

MỤC LỤC
(BẢO TÍCH – BỘ 2)

SỐ 310 – KINH ĐẠI BẢO TÍCH (QUYỂN 41 → 90).....	3
QUYỂN 41	3
Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 7).....	3
Phẩm 5: Tứ Vô Lượng.....	3
Phẩm 6: Đàn-na Ba-la-mật-đa.....	15
QUYỂN 42	25
Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 8).....	25
Phẩm 7: Thi-la Ba-la-mật-đa (Phần 1).....	25
QUYỂN 43	55
Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 9).....	55
Phẩm 7: Thi-la Ba-la-mật-đa (Phần 2).....	55
QUYỂN 44	77
Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 10).....	77
Phẩm 7: Thi-la Ba-la-mật-đa (Phần 3).....	77
QUYỂN 45	96
Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 11).....	96
Phẩm 8: Sần-đê Ba-la-mật-đa.....	96
Phẩm 9: Tỳ-lê-da Ba-la-mật-đa (Phần 1).....	105
QUYỂN 46	118
Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 12).....	118
Phẩm 9: Tỳ-lê-da Ba-la-mật-đa (Phần 2).....	118
QUYỂN 47	139
Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 13).....	139
Phẩm 9: Tỳ-lê-da Ba-la-mật-đa (Phần 3).....	139
QUYỂN 48	163
Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 14).....	163
Phẩm 9: Tỳ-lê-da Ba-la-mật-đa (Phần 4).....	163
QUYỂN 49	180

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 15).....	180
Phẩm 10: Tĩnh Lự Ba-la-mật-đa (Phần 1).....	180
QUYỂN 50	198
Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 16).....	198
Phẩm 10: Tĩnh Lự Ba-la-mật-đa (Phần 2).....	198
Phẩm 11: Bát-nhã Ba-la-mật-đa (Phần 1)	205
QUYỂN 51	218
Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 17).....	218
Phẩm 11: Bát-nhã Ba-la-mật-đa (Phần 2)	218
QUYỂN 52	234
Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 18).....	234
Phẩm 11: Bát-nhã Ba-la-mật-đa (Phần 3)	234
QUYỂN 53	254
Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 19).....	254
Phẩm 11: Bát-nhã Ba-la-mật-đa (Phần 4)	254
QUYỂN 54	275
Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 20).....	275
Phẩm 12: Thọ Ký Đại Tự Tại Thiên	275
QUYỂN 55	294
Pháp hội 13: PHẬT VÌ A-NAN NÓI VỀ SỰ NHẬP THAI	294
QUYỂN 56	308
Pháp hội 14: PHẬT NÓI NHẬP THAI TẠNG (Phần 1).....	308
QUYỂN 57	325
Pháp hội 14: PHẬT NÓI NHẬP THAI TẠNG (Phần 2).....	325
QUYỂN 58	346
Pháp hội 15: THỌ KÝ VẤN-THỪ-SU-LỢI (Phần 1).....	346
QUYỂN 59	362
Pháp hội 15: THỌ KÝ VẤN-THỪ-SU-LỢI (Phần 2).....	362
QUYỂN 60	382
Pháp hội 15: THỌ KÝ VẤN-THỪ-SU-LỢI (Phần 3).....	382
QUYỂN 61	399
Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 1)	399
Phẩm 1: Tựa.....	399
QUYỂN 62	423

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 2)	423
Phẩm 2: Vua Tịnh Phạn Đến Gặp Phật.....	423
Phẩm 3: A-tu-la Vương Được Thọ Ký.....	433
QUYỂN 63	447
Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 3)	447
Phẩm 4: Bản Sự	447
Phẩm 5: Ca-lâu-la Vương Được Thọ Ký	456
Phẩm 6: Long Nữ Được Thọ Ký	460
QUYỂN 64	470
Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 4)	470
Phẩm 7: Long Vương Được Thọ Ký	470
Phẩm 8: Cửu-bàn-trà Được Thọ Ký	476
Phẩm 9: Càn-thát-bà Được Thọ Ký	480
QUYỂN 65	486
Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 5)	486
Phẩm 10: Dạ-xoa Được Thọ Ký.....	486
Phẩm 11: Khẩn-na-la Được Thọ Ký.....	491
QUYỂN 66	505
Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 6)	505
Phẩm 12: Trời Hư Không Hành Được Thọ Ký.....	505
Phẩm 13: Tứ Thiên Vương Được Thọ Ký	509
Phẩm 14: Trời Tam Thập Tam Được Thọ Ký.....	515
Phẩm 15: Trời Dạ-ma Được Thọ Ký	520
QUYỂN 67	527
Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 7)	527
Phẩm 16: Trời Đâu-suất-đà Được Thọ Ký.....	527
Phẩm 17: Trời Hóa Lạc Được Thọ Ký	533
Phẩm 18: Trời Tha Hóa Tự Tại Được Thọ Ký	538
Phẩm 19: Các Phạm Thiên Được Thọ Ký.....	543
QUYỂN 68	554
Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 8)	554
Phẩm 20: Trời Quang Âm Được Thọ Ký	554
Phẩm 21: Trời Biến Tịnh Được Thọ Ký	563
QUYỂN 69	575

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 9)	575
Phẩm 22: Trời Quảng Quả Được Thọ Ký	575
QUYỂN 70	595
Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 10)	595
Phẩm 23: Thiên Tử Tịnh Cư Nói Kệ Ca Ngợi Phật (Phần 1).....	595
QUYỂN 71	627
Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 11)	627
Phẩm 23: Tịnh Cư Thiên Tử Nói Kệ Ca Ngợi Phật (Phần 2).....	627
QUYỂN 72	668
Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 12)	668
Phẩm 24: Ngoại Đạo Giá-la-ca-ba-lợi-bà-la-xà-ca	668
QUYỂN 73	685
Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 13)	685
Phẩm 25: Sáu Giới Sai Biệt (Phần 1)	685
QUYỂN 74	701
Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 14)	701
Phẩm 25: Sáu Giới Sai Biệt (Phần 2)	701
QUYỂN 75	719
Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 15)	719
Phẩm 25: Sáu Giới Sai Biệt (Phần 3)	719
Phẩm 26: Bốn Vua Chuyển Luân (Phần 1).....	727
QUYỂN 76	735
Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 16)	735
Phẩm 26: Bốn Vua Chuyển Luân (Phần 2).....	735
QUYỂN 77	757
Pháp hội 17: PHÚ-LÂU-NA (Phần 1).....	757
Phẩm 1: Bồ-tát Hạnh.....	757
Phẩm 2: Đa Văn.....	765
Phẩm 3: Bất Thoái.....	769
QUYỂN 78	794
Pháp hội 17: PHÚ-LÂU-NA (Phần 2).....	794
Phẩm 4: Căn Lành Tròn Đủ.....	794
Phẩm 5: Thần Thông Lực	818
QUYỂN 79	824

Pháp hội 17: PHÚ-LÂU-NA (Phần 3).....	824
Phẩm 6: Đại Bi.....	824
Phẩm 7: Đáp Nạn.....	838
Phẩm 8: Phú-lâu-na.....	847
QUYỂN 80	849
Pháp hội 18: BỒ-TÁT HỘ QUỐC (Phần 1).....	849
QUYỂN 81	887
Pháp hội 18: BỒ-TÁT HỘ QUỐC (Phần 2).....	887
QUYỂN 82	918
Pháp hội 19: TRƯỞNG GIẢ ÚC-GIÀ.....	918
QUYỂN 83	947
Pháp hội 20: VÔ TẬN PHỤC TẠNG (Phần 1).....	947
QUYỂN 84	958
Pháp hội 20: VÔ TẬN PHỤC TẠNG (Phần 2).....	958
QUYỂN 85	971
Pháp hội 21: THỌ ẢO SƯ BẠT-ĐÀ-LA KÝ.....	971
QUYỂN 86	999
Pháp hội 22: ĐẠI THẦN BIẾN (Phần 1).....	999
QUYỂN 87	1019
Pháp hội 22: ĐẠI THẦN BIẾN (Phần 2).....	1019
QUYỂN 88	1039
Pháp hội 23: MA-HA CA-DIỆP (Phần 1).....	1039
QUYỂN 89	1060
Pháp hội 23: MA-HA CA-DIỆP (Phần 2).....	1060
QUYỂN 90	1086
Pháp hội 24: ƯU-BA-LY.....	1086

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 43

BỘ BẢO TÍCH

2

SỐ 310
(Quyển 41 → 90)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 310 (tt)

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 41

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 7)

Phẩm 5: TỨ VÔ LƯỢNG

Lúc bấy giờ Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Các Đại Bồ-tát an trụ nơi đức tin như vậy rồi, Như Lai biết các Đại Bồ-tát ấy là căn khí của pháp môn Bồ-tát tạng, là chánh pháp khí của chư Phật, Như Lai liền qua đến tại chỗ để khai pháp chỉ dạy đạo Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Nay ông nên biết tướng sai biệt của pháp môn ấy.

Này Xá-lợi-phất! Như thuở quá khứ vô số, vô lượng chẳng thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ kiếp, thuở ấy có Đức Phật xuất thế hiệu là Đại Uẩn Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, vì vô lượng đại chúng ở các thế gian mà tuyên nói diệu pháp, khai thị diễn bày đầu, giữa, sau đều thiện; văn nghĩa khéo hay tinh thuần, đầy đủ tùy thuận phạm hạnh.

Này Xá-lợi-phất! Thuở ấy Đức Phật Đại Uẩn có bảy mươi hai na-do-tha chúng đệ tử Thanh văn câu hội thuyết pháp. Những đệ tử Thanh văn này đều là bậc đại A-la-hán đã sạch các phiền não, tâm

được tự tại giải thoát vô ngại.

Này Xá-lợi-phất! Bấy giờ có vị vua tên Tối Thắng Thọ trị dân đúng pháp nên có hiệu là Trì Chánh Vương. Thành lớn của nhà vua ấy cai trị tên là Tối thắng tràng rộng rãi xinh đẹp an ổn giàu vui rất được ưa thích, nhân dân đông đúc rộn rịp phần thịnh.

Này Xá-lợi-phất! Vua Thắng Thọ có con trai tên là Tinh Tấn Hành tuổi còn trẻ thơ, thân hình đoan nghiêm xinh đẹp đệ nhất được mọi người ưa nhìn. Thái tử ấy đã từng cúng dường phụng thờ câu-chi na-do-tha trăm ngàn chư Phật gần gũi, kính vâng trông các căn lành.

Này Xá-lợi-phất! Thuở ấy thái tử Tinh Tấn Hành cùng nội cung ra ngoài dạo chơi công viên. Bấy giờ biết thái tử là căn khí Bồ-tát tạng và là pháp khí của chư Phật, Đức Phật Đại Uẩn liền qua đến chỗ thái tử đang du ngoạn liền bay lên hư không khai diễn Bồ-tát đạo và khen nói chư Phật ba đời:

–Thái tử nên biết! Thế nào là Bồ-tát đạo? Các Đại Bồ-tát đối với các hữu tình chuyên cần tu tập bốn Tâm vô lượng, đó là đại Từ ba-la-mật-đa, đại Bi ba-la-mật-đa, đại Hỷ ba-la-mật-đa và đại Xả ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát lại tinh tấn tu tập các nhiếp pháp. Nếu có Bồ-tát nào tu hành như vậy thì gọi là khai Bồ-tát đạo.

Này thái tử! Thế nào là đối với các chúng sinh, Đại Bồ-tát tinh tấn tu học đại Từ vô lượng ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát thực hành Bồ-tát đạo vì Vô thượng Bồ-đề nên tâm Từ cùng khắp chúng sinh giới. Hạn lượng gì làm chúng sinh giới? Hết hư không giới là chúng sinh giới.

Này thái tử! Như hư không giới không đâu chẳng khắp, đại Từ vô lượng của Bồ-tát cũng như vậy, không có chúng sinh, hàm thức chủng loại nào mà chẳng khắp. Như chúng sinh giới không có hạn lượng, tâm Từ của Đại Bồ-tát tu cũng không hạn lượng. Vì hư không vô biên nên chúng sinh vô biên, vì chúng sinh vô biên nên tâm Từ cũng vô biên.

Thái tử nên biết! Chúng sinh giới nhiều, chớ chẳng phải địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới nhiều. Nay ta vì thái tử mà rộng nói ví dụ để thái tử hiểu rõ nghĩa vô hạn lượng của các chúng sinh.

Thái tử nên biết! Giả sử số lượng thế giới mười phương như số cát sông Hằng. Tất cả thế giới ấy đồng thời hợp lại thành biển lớn chứa đầy nước. Lại có hằng hà sa số chúng sinh cùng hội lại chỉ một sợi lông làm một trăm năm mươi phần rồi cùng lấy một phần lông chấm lấy nước biển. Kế đó có số chúng sinh đồng như trên cũng hội đến lấy một phần lông chấm lấy nước biển. Cứ tuần tự kế tiếp chấm lấy nước biển như vậy. Giả sử dùng cách lấy lông chấm lấy nước biển như vậy còn có thể chấm lấy hết nước trong biển lớn ấy, nhưng tánh chúng sinh giới vô biên lượng. Thế nên biết tánh chúng sinh vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn. Tâm Từ của Đại Bồ-tát khắp đầy trong ấy.

Này thái tử! Tu tâm Từ vô lượng, vô biên như vậy, có ai biết được bờ mé chẳng?

Tinh Tấn Hành thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không thể biết được bờ mé.

Đức Phật Đại Uẩn nói:

–Đúng như vậy. Này thái tử! Đại Bồ-tát tu căn lành đại Từ trùm khắp chúng sinh giới không hạn lượng.

Lại nữa, này thái tử! Nay Như Lai lại nói tướng của đại Từ. Thái tử nên biết! Đại Từ này vô lượng hay bảo hộ tự thân mình. Đại Từ này hay phát khởi lợi ích cho kẻ khác. Đại Từ này là bậc nhất trong các đức không tranh luận. Đại Từ này hay dứt trừ cây gốc sân hận. Đại Từ này hay diệt hẳn tất cả lỗi lầm. Đại Từ này hay rời xa tham ái các cõi. Đại Từ này chỉ nhìn đức tốt thanh tịnh của chúng sinh mà chẳng thấy những tội xấu. Đại Từ này hay vượt khỏi nhiệt não xâm hại. Đại Từ này hay sinh trưởng sự vui cho thân, ngữ và ý. Đại Từ này có năng lực chẳng bị kẻ khác làm hại. Đại Từ này có tánh an ổn rời những sợ hãi. Sức căn lành đại Từ này tùy thuận vào Thánh đạo. Đại Từ này hay khiến kẻ nhiều sân si bạo ác chẳng tin pháp, sinh lòng tin thanh tịnh. Đại Từ này hay cứu vớt nhiều chúng sinh. Do sức đại Từ này nên tự nhiên không cầm vũ khí. Đại Từ này hay dắt dìu chúng sinh đến giải thoát. Đại Từ này hay diệt những sân hận ác hại. Đại Từ này rời xa sự đối hiện oai nghi, nịnh bợ, gạt lường, bức ép, cầu đòi, mà hay tăng trưởng sự lợi ích cung

kính danh dự. Do sức đại Từ này nên được Đế Thích, Phạm thiên cung kính. Dùng đại Từ trang nghiêm thân tâm nên người hành đại Từ được người trí tuệ đồng khen tặng. Đại Từ này hay phòng hộ tất cả kẻ ngu. Sức đại Từ này vượt khỏi cõi Dục thuận trời Phạm thiên và mở đường giải thoát. Đại Từ này là người dẫn đường bậc nhất của Đại thừa. Đại Từ này hay nhiếp phục tất cả các thừa khác. Đại Từ này hay chứa nhóm phước không nhiễm uế. Sức từ thiện này hơn tất cả những phước nghiệp có chỗ nương theo. Đại Từ này hay trang nghiêm ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp kèm theo. Đại Từ này hay rời xa những tướng xấu thô và các căn chướng đũa. Đại Từ này là con đường bằng phẳng đến thiện đạo và Niết-bàn. Đại Từ này hay rời xa tất cả ác đạo và tám nạn. Sức đại Từ này hay ưa thích pháp lạc mà chẳng ưa thích tất cả sự thọ dụng vui sướng trong ngôi vua sang giàu. Do sức đại Từ này nên có tâm bình đẳng bố thí cho các chúng sinh. Đại Từ này hay rời xa các thứ vọng tưởng. Đại Từ này là cửa ngõ, nguyên do của tất cả giới học và hay cứu tế kẻ phạm cấm giới. Đại Từ này hay hiện sức nhẫn nhục và hay rời xa tất cả kiêu mạn, tự cao, tự đại. Đại Từ này hay phát khởi tinh tấn bất động khiến tu tập chánh hạnh phương tiện mau được rốt ráo viên mãn. Đại Từ này hay làm cội gốc cho những tính lự giải thoát và Chánh chỉ, Chánh quán. Đại Từ này lay khiến tâm rời khỏi phiền não sinh tử và phát khởi tất cả trí tuệ. Do đại Từ vô lượng hay nghe học ghi nhớ nên các đạo phẩm của mình của người đều quyết định cả. Đại Từ này hay khiến trừ phiền não thuận với ma. Do sức đại Từ nên đồng an trụ nơi an lạc. Đại Từ này hay khiến người lúc đi, đứng, ngồi, nằm đều giữ kín oai nghi. Đại Từ này hay làm tổn giảm các hành động của tánh dục. Đại Từ này như hương thơm xoa thân và ướp y phục tâm quý. Đại Từ này hay khiến trừ các ác đạo, các tai nạn và phiền não. Đại Từ này hay cứu vớt tất cả chúng sinh. Đại Từ vô lượng này hay quên bỏ sự vui của mình mà ban cho tất cả chúng sinh sự an ổn khoái lạc. Đại Từ này có vô lượng tướng dạng như vậy, nay Như Lai chỉ nói tóm lược.

Đây gọi là đức đại Từ vô lượng ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Do thành tựu đại Từ này nên Đại Bồ-tát nhìn thấy chúng sinh luôn

có lòng lành thương mà siêng tu học chánh pháp không biết mỗi nhọc. Thái tử nên biết! Đức Từ của Thanh văn chỉ có thể tự cứu. Đức Từ của Bồ-tát rốt ráo hay độ thoát tất cả chúng sinh.

Này thái tử! Đại Từ này có ba: Một là Chúng sinh duyên từ, sở đắc của Bồ-tát khi đến mới phát đại tâm; hai là Pháp duyên từ, sở đắc của Bồ-tát hướng đến Thánh hạnh; ba là Vô duyên từ, sở đắc của Bồ-tát chứng Vô sinh pháp nhãn.

Đây gọi là đại Từ vô lượng ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Do an trụ đại Từ này nên tâm của Bồ-tát trùm khắp tất cả chúng sinh.

Lại nữa, này thái tử Tinh Tấn Hành! Thế nào là đức đại Bi vô lượng ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát? Đồng tử nên biết! Vì muốn chứng được Vô thượng Bồ-đề nên Đại Bồ-tát lấy đại Bi làm đầu. Như hơi thở là quan trọng nhất của mạng người. Cũng vậy, Đại Bồ-tát chứng được Đại thừa cũng dùng đại Bi mà làm đầu. Như vua Chuyển luân có đủ bảy thứ báu, phải lấy kim luân để làm người dẫn đường. Cũng vậy, bao nhiêu Phật chánh pháp đã được, Đại Bồ-tát phải dùng đại Bi mà làm đầu.

Lại nữa, này thái tử! Đại Bồ-tát vì Vô thượng Bồ-đề nên độ các chúng sinh, thực hành đức đại Bi chẳng bỏ tất cả chúng sinh. Thế nào là Đại Bồ-tát ở chỗ chúng sinh phát khởi đại Bi?

Này thái tử! Lúc thực hành đại Bi, Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh bị thân kiến hư nguy trói cột, bị các ác kiến giấu nhốt. Thấy như vậy rồi, đối với các chúng sinh Đại Bồ-tát phát khởi đại Bi: “Ta sẽ thuyết pháp vi diệu cho họ dứt hẳn thân kiến hư nguy và các ác kiến trói cột.”

Này thái tử! Lúc thực hành đại Bi, Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh an trụ nơi chẳng thật giả dối điên đảo: ở trong vô thường hư vọng cho là thường, ở trong các khổ hư vọng cho là vui, ở trong vô ngã hư vọng cho là có ngã, ở trong bất tịnh hư vọng cho là tịnh. Thấy như vậy rồi, đối với các chúng sinh Đại Bồ-tát phát khởi đại Bi: “Ta sẽ thuyết vi diệu pháp khiến họ dứt hẳn tâm chẳng thật, hư dối điên đảo.”

Này thái tử! Lúc thực hành đại Bi, Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh ngu si điên đảo say đắm nơi ái dục, với mẹ hay chị em còn sinh

lòng cương bức huống là với người khác. Thấy như vậy rồi, Đại Bồ-tát nghĩ: “Khổ thay cho thế gian sao lại có thể dung chứa những thứ chẳng phải Thánh thiện, đây những nghiệp ác vô sỉ. Tiếc thay! Chúng sinh ấy đã từng ở trong thai mẹ, sinh ra do nơi sản môn, sao lại vô sỉ cùng mẹ làm việc ấy. Chúng sinh ấy quá tội lỗi rất đáng thương, rất đáng trách, họ bị tham, sân, si làm hại, lại bị vô trí làm hại mà bỏ rời chánh pháp ở nơi phi pháp tập làm pháp ác, phải đọa trong các nẻo địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Vì bị nghiệp ác dắt dẫn nên chúng sinh ấy đi đến đâu đều làm việc trái với đạo. Như loài chồn hoang ở nơi gò mả bị bầy chó đuổi bắt nên chạy trốn sa vào hố sâu giữa đêm kêu gào. Lại như người mù bẩm sinh sợ chó chạy vào khe sâu. Lại như bầy heo đứng, nằm trên phân dơ và ăn cả phân chẳng biết gớm nhớm. Các chúng sinh ấy cũng như vậy. Họ rất đáng thương, bị lòng dâm bức ngặt với người thân làm điều trái với thân tâm, bị các phiền não làm hại, làm đồ đảng ma, bị lưới ma quấn trói, bị gói trùm trong lưới mê hoặc, bị ngập lún trong bùn dục nhiễm. Thấy như vậy rồi, đối với các chúng sinh Đại Bồ-tát phát khởi đại Bi: “Ta sẽ vì họ mà thuyết diệu pháp cho khiến dứt hẳn các phiền não tham dục.”

Lại nữa, này thái tử! Lúc thực hành đại Bi, Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh bị năm triền cái che đậy, bị trúng tên ái dục, tham đắm sáu trần như mắt thấy sắc thì nắm lấy tướng mạo chẳng bỏ được, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm mùi, thân chạm xúc đều nắm lấy hình tướng chẳng bỏ được. Các chúng sinh ấy nhiều sân hận oán thù nhau. Nếu được lợi là bạn thân, nếu mất lợi thì gia hại. Các chúng sinh ấy nhiều hôn trầm, ngủ nghỉ, hèn kém, ngu độn, bị màn vô trí che đậy. Các chúng sinh ấy bị diệu hối bất thiện buộc ràng, thường bị các phiền não làm ô nhiễm tâm họ. Các chúng sinh ấy bị mắc trong lưới nghi, họ chẳng quyết định được nơi pháp thâm diệu. Thấy như vậy rồi, đối với các chúng sinh Đại Bồ-tát phát khởi đại Bi: “Ta sẽ vì họ thuyết pháp khiến họ dứt hẳn các ám cái ấy.”

Lại nữa, này thái tử! Lúc thực hành đại Bi, Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh bị làm hại bởi lòng kiêu mạn, quá mạn, ngã mạn, tăng

thượng mạn, tà mạn. Với kẻ kém thua cho ta là hơn. Với người ngang hàng cho ta là hơn. Lại có chúng sinh cho sắc là ngã, hoặc cho thọ, cho tưởng, cho hành, hoặc cho thức là ngã. Với chỗ chưa chứng chưa được cho rằng ta đã chứng được, vì thế nên tự thị mà chẳng chịu học hỏi nơi đáng được học hỏi, chẳng lễ bái nơi đáng lễ bái, chẳng kính thuận bậc tôn trưởng, chẳng tôn trọng bậc thầy đáng tôn trọng. Với bậc trí tuệ chẳng thỉnh hỏi thế nào là thiện, là bất thiện, thế nào là nên tu, chẳng nên tu, thế nào là nên làm, chẳng nên làm, thế nào vô tội, có tội, thế nào là đạo, là giải thoát, là chánh định. Nơi các pháp ấy chưa từng hiểu biết rõ mà tự cho mình là hơn, là trên hết. Thấy như vậy rồi, Đại Bồ-tát phát khởi đại Bi đối với các chúng sinh: “Ta sẽ vì họ thuyết pháp khiến họ dứt hẳn lòng kiêu mạn.”

Lại nữa, này thái tử! Lúc thực hành đại Bi, Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh bị dây tình ái trói chặt, làm tội mọi cho tình ái, bị vợ con buộc ràng, bị những thứ vô nghĩa, vô lợi vây quanh, bị các thứ suy họa đeo theo, bị cửa khóa sinh tử ngăn nhất chẳng ra thoát, bị câu thúc nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh mà chẳng được tùy ý tự tại. Thấy như vậy rồi, Đại Bồ-tát phát khởi đại Bi đối với các chúng sinh: “Ta sẽ vì họ thuyết pháp thâm diệu khiến họ được tùy ý tự tại thẳng đến Niết-bàn.”

Lại nữa, này thái tử! Lúc thực hành đại Bi, Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh xa rời bạn lành mà theo bạn ác, vì gần bạn ác nên họ ham làm những nghiệp ác như là sát sinh, trộm cướp, tà dâm, nói dối, nói đâm thọc, nói độc ác, nói lời thêu dệt, tham lam, sân hận, tà kiến, tạo nên vô lượng nghiệp ác như vậy. Thấy như vậy rồi, Đại Bồ-tát phát khởi đại Bi đối với các chúng sinh: “Ta sẽ vì họ thuyết pháp thâm diệu khiến họ gần gũi bạn lành, để họ dứt hẳn mười nghiệp đạo ác mà làm mười nghiệp đạo lành.”

Lại nữa, này thái tử! Lúc thực hành đại Bi, Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh bị ngu si che khuất, bị màn tối vô minh làm mờ lừa nên điên đảo chấp trước, đối với tự thân, hữu tình, mạng giả, nhân giả, thiếu niên, trượng phu, người tạo tác, người thọ nhận, ngã và ngã sở hữu, vô lượng, vô biên kiến chấp như vậy đều nắm chặt chẳng bỏ.

Thấy như vậy rồi, Đại Bồ-tát phát khởi đại Bi đối với các chúng sinh: “Ta sẽ vì họ thuyết pháp thâm diệu khiến họ được Thánh tuệ nhân thanh tịnh mà dứt hẳn tất cả kiến chấp điên đảo.”

Lại nữa, này thái tử! Lúc thực hành đại Bi, Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh mền thích sinh tử chạy theo luân hồi, chạy theo năm ấm, chẳng rời ra ba cõi, chẳng lo tháo gỡ gông cùm xiềng xích để ra khỏi ngục tù ba cõi. Thấy như vậy rồi, Đại Bồ-tát phát khởi đại Bi đối với các chúng sinh: “Ta sẽ thuyết pháp thâm diệu khiến họ thoát khỏi năm ấm sinh tử trong ba cõi.”

Lại nữa, này thái tử! Lúc thực hành đại Bi, Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh từ nghiệp ác sinh, như quả bóng, như vòng xe xoay lăn bất định, do nghiệp ấy mà từ thế gian này đến thế gian kia, từ thế gian kia đến thế gian này lưu chuyển nhanh chóng thẳng đến năm loài, trái đường Niết-bàn. Thấy như vậy rồi, Đại Bồ-tát phát khởi đại Bi đối với các chúng sinh: “Ta sẽ vì họ thuyết pháp thâm diệu, mở rộng cửa Niết-bàn cho họ thẳng vào.”

Này thái tử! Lúc thực hành đại Bi, Đại Bồ-tát quan sát tánh chúng sinh phát khởi mười thứ đại Bi vô lượng như vậy.

Lại nữa, này thái tử! Đại Bồ-tát lại có mười đại Bi chuyển tướng. Nghĩa là đại Bi như vậy do nơi chẳng đua nịnh mà được sinh khởi như hư không, vì vĩnh viễn xa rời chúng.

Đại Bi như vậy do nơi chẳng đối gạt mà được sinh khởi, vì từ ý tăng thượng mà được mãi mãi xa rời chúng.

Đại Bi như vậy do chẳng giả trá mà được phát khởi, vì từ đạo như thật tâm chất trực mà mãi mãi xa rời chúng.

Đại Bi như vậy do chẳng cong vạy mà được phát khởi, vì rất khéo an trụ nơi tâm chẳng cong vạy mà mãi mãi xa rời chúng.

Đại Bi như vậy do không kiêu căng, tự cao, khiếm nhược mà được sinh khởi, vì với tất cả hữu tình, kiêu mạn và lui thua, đã khéo xa rời chúng.

Đại Bi như vậy do bảo hộ hữu tình mà được sinh khởi, vì từ tâm mình thanh tịnh mà xa rời chúng.

Đại Bi như vậy do tuệ kiên cố mà được sinh khởi, vì rời hẳn tâm động bất động diệu trụ tâm mình nên khéo xa rời chúng.

Đại Bi như vậy do bỏ sự vui của mình mà được sinh khởi, vì trao sự vui cho người khác nên khéo xa rời chúng.

Đại Bi như vậy do muốn nâng đỡ các chúng sinh mà được sinh khởi, vì tinh tấn bền chắc khéo xa rời chúng.

Lại nữa, này thái tử! Đại Bi vô lượng của Đại Bồ-tát lại có mười thứ chuyển tướng, nghĩa là tất cả Đại thừa xuất ly đều nhân nơi đại Bi mà được xuất ly, do như vậy mà gọi là đại Bi.

Đại Bi như vậy xây dựng tất cả Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Tĩnh lực, Trí tuệ, do đây nên gọi là đại Bi.

Đại Bi như vậy xây dựng Niệm xứ, Chánh cần, Thần túc; đại Bi như vậy xây dựng Căn, Lực, Giác chi, Chánh đạo, các thứ lớp định, mười nghiệp đạo lành, cho đến các tướng đều xây dựng cả, do đây nên gọi là đại Bi.

Đại Bi như vậy xây dựng trí tuệ tự nhiên của Như Lai, do đây nên gọi là đại Bi.

Thái tử nên biết! Đại Bi như vậy làm việc của mình làm, làm khéo, làm chẳng biến đổi khác, vì chúng sinh mà làm việc nên làm. Đại Bi như vậy tất cả chúng sinh đều viên mãn như ý.

Đây gọi là đại Bi vô lượng ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Do thành đại Bi vô lượng ba-la-mật-đa này, Đại Bồ-tát thấy các chúng sinh ở nơi chỗ như vậy lại càng thương mến họ thêm.

Lại nữa, này thái tử! Thế nào gọi là đại Hỷ vô lượng ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát?

Này thái tử! Lúc Đại Bồ-tát vì chúng sinh cầu Vô thượng Bồ-đề mà tu hành đại Hỷ. Đại Hỷ như vậy có vô lượng tướng.

Đại Hỷ của Bồ-tát có tên là Chư thiện pháp ức niệm hoan nguyệt thanh tịnh diệu hỷ (*Đức hỷ vi diệu thanh tịnh vui mừng nhớ nghĩ các pháp lành*). Vì sao? Vì nơi các pháp lành không có tánh buồn chán, không có tánh lui thua, không có tánh mỗi một.

Đại Hỷ này lại có tên là Viễn ly nhất thiết lạc thế gian tánh (*Tánh rời xa tất cả sự ưa thích thế gian*). Vì sao? Vì là tánh an trụ nơi tất cả sự ưa thích pháp lạc.

Đại Hỷ này hay làm cho trong tâm vui mừng, sức lực thân dũng cảm. Vì sao? Vì trí tuệ thơ thới tâm ý hơn hở.

Đại Hỷ này ưa thích thân Như Lai. Vì sao? Vì thích cầu tướng tốt trang nghiêm.

Đại Hỷ này nghe pháp không chán mỗi. Vì sao? Vì vui thích y chánh pháp có thể thực hành đúng. Do đại Hỷ này mà đối với hành pháp thì vui thích siêng làm, với chúng sinh thì không tâm tổn hại, với Bồ-đề thì mến ưa, với pháp rộng lớn thì tin hiểu, phát khởi tâm rời xa Tiểu thừa quyên giáo.

Đại Hỷ này tên là Chế phục xan tham. Vì sao? Vì đối với người cầu xin thì quyết định bố thí. Do đại Hỷ này với người phạm giới thì thương xót nhiếp thọ họ, với người trì giới thì tâm thường thanh tịnh. Lại hay làm cho chính mình có giới hạnh thanh tịnh.

Đại Hỷ này có tên là Siêu quá nhất thiết ác đạo bố úy an ổn chi hỷ (*Đức hỷ an ổn vượt khỏi tất cả sự hãi sợ ác đạo*), là đức Hỷ nhẫn nhịn chịu lời chê tiếng mắng của kẻ khác, là đức Hỷ không báo oán, vì lòng cảm nhận chịu lúc bị người móc mắt chặt đứt tay chân; là đức Hỷ cung kính tôn trọng, vì đủ oai nghi cung kính, tôn trọng lễ bái các bậc tôn trưởng; là đức Hỷ luôn vui vẻ, vì tâm ý hòa vui rời xa buồn phiền ngổ lời thăm hỏi trước; là đức Hỷ rời xa tất cả sự đua nịnh, dối trá, phỉnh gạt, bức ngặt, cầu đòi. Vì sao? Vì đức Hỷ này hướng đến con đường chánh pháp chân thật.

Do đức Hỷ này nên đối với các Bồ-tát rất mến ưa như bậc Đại sư, với chánh pháp rất mến ưa như thân thể mình, với Đức Như Lai rất yêu mến như mạng sống của mình, với Thầy tổ rất yêu mến như Cha mẹ mình, với các chúng sinh rất yêu mến như con ruột, với Giáo thọ sư rất yêu mến như trông mắt mình, với các chánh hạnh rất yêu mến như đầu mình, với các pháp Ba-la-mật-đa rất yêu mến như tay chân mình, với thuyết Pháp sư rất yêu mến như những châu báu, với chánh pháp được học rất yêu mến như thuốc hay, với người hay cử tội và ức niệm rất yêu mến như lương y. Đây gọi là đại Hỷ vô lượng ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Do an trụ đại Hỷ này mà thực hành Bồ-tát hạnh nên Đại Bồ-tát thường có lòng vui mừng siêng cầu chánh pháp không biết nhàm mỗi.

Lại nữa, này thái tử Tinh Tấn Hành! Thế nào gọi là đại Xả vô lượng ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát?

Bồ-tát vì chúng sinh mà phát tâm Vô thượng Bồ-đề rồi, phải thực hành đại Xả. Đức Xả này có ba thứ là Đức Xả bỏ phiền não, đức Xả bảo hộ mình, người và đức Xả thời, phi thời.

Những gì gọi là đức Xả bỏ phiền não?

Này thái tử! Đại Bồ-tát đối với chỗ kính thờ mình tâm chẳng cao đại, với chỗ chẳng kính thờ tâm không ty hạ. Nếu được lợi dưỡng tâm chẳng kiêu căng, chẳng được lợi dưỡng tâm chẳng uất ức. Với chỗ trì giới và phạm giới tâm luôn bình đẳng. Được danh dự lớn tâm chẳng mừng, bị chê bai tâm chẳng buồn. Với chỗ ca ngợi thì khéo an trụ pháp tánh, nếu bị quở trách thì không thoái chí. Với các sự khổ thì có sức trí tuệ, với các sự vui thì có sức quán giải vô thượng khổ, bỏ ái dục, dứt giận hờn. Nơi oán thân, tâm luôn bình đẳng, nơi thiện ác tác tâm thường không hai. Nơi được yêu chẳng yêu, lòng chẳng rung động, nơi nghe hay nghe dở, chẳng hề chấp trước. Nơi lời lành lời ác, lòng không thương ghét, nơi những món ngon bổ và dở hại thì cân lường bình đẳng. Với thân mình và kẻ khác lòng tin yêu bình đẳng. Nơi mạng sống của mình không có lòng đoái luyến. Với các chúng sinh hạ, trung và thượng đều quan niệm bình đẳng. Với pháp ẩn, pháp hiện khởi tánh bình đẳng, với đế và phi đế tự thể đều thanh tịnh.

Nếu Đại Bồ-tát có thể tự nhiên phát khởi sự đối trị thù thắng thì gọi là đức Xả bỏ phiền não của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này thái tử! Những gì gọi là đức Xả bảo hộ mình và người?

Nếu lúc Đại Bồ-tát bị người chặt đứt tay chân, lột da xẻo thịt thì thường tự quan sát nội tâm an trụ nơi đại Xả, không chút hy vọng cũng không hờn oán. Dù là lời nói hay hành động xúc phạm đều có thể cam chịu. Đây gọi là đức Xả bảo hộ mình và người.

Đại Bồ-tát lại quan sát hai tâm niệm không tổn hại, đó là chẳng do nhãn tướng và sắc tướng, cho đến chẳng do ý tướng và pháp tướng mà sinh lòng tổn hại, luôn an trụ nơi Xả. Vì sao? Vì không tổn, không hại mới gọi là đức Xả bảo hộ mình và người.

Lại những gì gọi là đức Xả bảo hộ mình và người?

Bị người hại mà chẳng báo oán, với mình với người đều nhin

chịu được, đây gọi là đức Xả bảo hộ mình và người.

Với người có ân và không ân đều bình đẳng giúp đỡ, đây gọi là đức Xả. Đức Xả này gọi là đức Xả không tranh, là đức Xả diệt tâm mình, là đức Xả quan sát tự thể, là đức Xả chẳng hại người. Nơi các sự quyết định, Bồ-tát có thể xả bỏ.

Dù vậy, nhưng Đức Phật Thế Tôn chẳng cho phép các Bồ-tát chỉ tu đức Xả thôi, mà các Bồ-tát còn phải tu tập tác dụng các chánh hạnh, ngày đêm thường nhớ phát khởi tinh tấn cầu các pháp lành, với thời và chẳng phải thời mới nên tu đức Xả.

Lại nữa, này thái tử! Những gì gọi là đức Xả thời và chẳng phải thời?

Đại Bồ-tát có đủ trí tuệ lớn, khéo hay tu tập thời và chẳng phải thời. Nghĩa là với các chúng sinh chẳng phải pháp khí nên sinh khởi Xả, với kẻ chẳng cung kính nên sinh khởi Xả, với những sự không lợi ích chệch bại khổ não nên sinh khởi Xả, với Thanh văn thừa nên sinh khởi Xả, lúc tu hạnh bố thí nên Xả để tu giới, lúc tu giới nên Xả để tu nhẫn, lúc tu nhẫn nên Xả để dẫn phát thí giới và tinh tấn, lúc tu tinh tấn nên Xả để tu giới, lúc tu tĩnh lự nên Xả hạnh thí, lúc tu tuệ nên Xả những duyên phát khởi năm Độ kia.

Đây gọi là đức Xả thời chẳng phải thời của Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì nơi pháp chẳng nên làm, không có tánh tạo tác, Bồ-tát biết rõ là vô ích nên thực hành đức Xả.

Nếu có Đại Bồ-tát an trụ đức đại Xả ba-la-mật-đa mà thực hành Bồ-tát hạnh thì với các pháp ác bất thiện đều hay phát khởi đức đại Xả.

Này thái tử! Các tướng như vậy gọi là những đức đại Từ, đại Bi, đại Hỷ và đại Xả của Đại Bồ-tát.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ bốn vô lượng Ba-la-mật-đa ấy, phải biết chính là căn khí của pháp môn Bồ-tát tạng, lại là căn khí của chánh pháp Phật.

Đức Như Lai bảo Xá-lợi-phất:

–Đức Phật Đại Uẩn vì thái tử Tinh Tấn Hành mà giảng rộng bốn vô lượng ấy rồi lại khai thị sáu pháp Ba-la-mật-đa và các nhiếp pháp cho thái tử ấy tùy thuận tu học.

Này Xá-lợi-phất! Thái tử Tinh Tấn Hành ấy chuyên cần tu tập những pháp đã được nghe như sau đây sẽ nói rõ.

**
*

Phẩm 6: ĐÀN-NA BA-LA-MẬT-ĐA

Đức Phật dạy tiếp:

–Này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát vì Vô thượng Bồ-đề mà chuyên cần tu tập các pháp Ba-la-mật-đa, thực hành Bồ-tát hạnh?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thực hành Bồ-tát hạnh tức là chuyên cần tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa thì gọi là thực hành Bồ-tát hạnh.

Những gì gọi là sáu pháp Ba-la-mật-đa? Đó là Đàn-na ba-la-mật-đa, Thi-la ba-la-mật-đa, Sằn-đề ba-la-mật-đa, Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa, Tĩnh lự ba-la-mật-đa và Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát y theo sáu pháp Ba-la-mật-đa ấy mà thực hành đạo Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát y theo Đàn-na ba-la-mật-đa để thực hành Bồ-tát hạnh?

Lúc Đại Bồ-tát thực hành Đàn-na ba-la-mật-đa cầu độ chúng sinh, Đại Bồ-tát vì chúng sinh mà làm thí chủ. Nếu có Sa-môn hay Bà-la-môn đến cầu xin, Bồ-tát đều thí cho; cần ăn cho thức ăn, cần uống cho món uống, những vật ngon của lạ đều thí cho hết. Hoặc có người cầu xin y phục, xe cộ, hương hoa, giường ghế, chiếu mền, thuốc men, đèn đuốc, âm nhạc, tô tở, vàng bạc, châu báu, voi ngựa, rừng vườn, suối ao, trai gái, thê thiếp, kho tàng, hoặc có kẻ cầu xin đồ dùng của Luân vương, hoặc cầu xin tay chân, đầu mắt, máu thịt, xương tủy, Bồ-tát đều có thể vui mừng thí cho.

Này Xá-lợi-phất! Nói tóm lại Đại Bồ-tát thực hành đại thí chỉ thấy người đến cầu, tất cả vật cần dùng ở thế gian đều thí cho cả.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thực hành Đàn-na ba-la-mật-đa lại có mười pháp bố thí thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Đại Bồ-tát không có cầu tài vật bất chánh mà bố thí.
2. Đại Bồ-tát chẳng bức ngặt chúng sinh mà bố thí.

3. Đại Bồ-tát chẳng đe dọa chúng sinh mà bố thí.
4. Đại Bồ-tát chẳng từ chối chỗ yêu cầu mà bố thí.
5. Đại Bồ-tát chẳng xem xét diện mạo mà bố thí.
6. Đại Bồ-tát đối với chúng sinh lòng không ý tưởng phân biệt mà bố thí.
7. Đại Bồ-tát không có lòng tham ái mà bố thí.
8. Đại Bồ-tát không có lòng giận hờn mà bố thí.
9. Đại Bồ-tát chẳng cầu quốc độ mà bố thí.
10. Đại Bồ-tát đối với chúng sinh chẳng khinh miệt, xem họ là phước điền mà bố thí.

Đây gọi là Đại Bồ-tát thực hành mười pháp bố thí thanh tịnh để được viên mãn Đàn-na ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Đàn-na ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát lại có mười pháp bố thí thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Đại Bồ-tát chẳng hủy bỏ nghiệp báo mà bố thí.
2. Đại Bồ-tát chẳng có tà ý mà bố thí.
3. Đại Bồ-tát đều tin hiểu mà bố thí.
4. Đại Bồ-tát không chán mệt mà bố thí.
5. Đại Bồ-tát không biểu hiện tướng dạng mà bố thí.
6. Đại Bồ-tát mạnh mẽ phấn khởi mà bố thí.
7. Đại Bồ-tát không có ăn năn mà bố thí.
8. Đại Bồ-tát đối với người trì giới chẳng vì thiên vị cung kính mà bố thí.
9. Đại Bồ-tát đối với người phạm giới chẳng khinh bỉ mà bố thí.
10. Đại Bồ-tát chẳng cầu mong quả báo mà bố thí.

Đây là Đại Bồ-tát thực hành mười pháp bố thí thanh tịnh để được viên mãn Đàn-na ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Đàn-na ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát lại có mười pháp bố thí thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Đại Bồ-tát chẳng mắng nhiếc mà bố thí.
2. Đại Bồ-tát chẳng xoay lưng mà bố thí.
3. Đại Bồ-tát chẳng có không thanh tịnh mà bố thí.

4. Đại Bồ-tát chẳng hiện tướng giận dữ mà bố thí.
5. Đại Bồ-tát chẳng hiện tướng ghét mà bố thí.
6. Đại Bồ-tát chẳng hiện tướng giận hờn mà bố thí.
7. Đại Bồ-tát ân cần trịnh trọng mà bố thí.
8. Đại Bồ-tát tự tay cho mà bố thí.
9. Đại Bồ-tát chẳng có hứa nhiều cho ít mà bố thí.
10. Đại Bồ-tát chẳng cầu đời sau mà bố thí.

Đây là Đại Bồ-tát thực hành mười pháp bố thí thanh tịnh để được viên mãn Đàn-na ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Đàn-na ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát lại có mười pháp bố thí thanh tịnh. Những gì là mười?

1. Đại Bồ-tát luôn thường bố thí.
2. Đại Bồ-tát không lệ thuộc mà bố thí.
3. Đại Bồ-tát không sai biệt mà bố thí.
4. Đại Bồ-tát không duyên sự khác mà bố thí.
5. Đại Bồ-tát không kém yếu mà bố thí.
6. Đại Bồ-tát không mong sắc đẹp của cải và tự tại mà bố thí.
7. Đại Bồ-tát không cầu sinh các cõi trời mà bố thí.
8. Đại Bồ-tát không hồi hương bậc Thanh văn, Độc giác mà bố thí.
9. Đại Bồ-tát không vì người thông minh chê trách mà bố thí.
10. Đại Bồ-tát hồi hương Nhất thiết trí mà bố thí.

Đây gọi là Đại Bồ-tát thực hành mười pháp bố thí thanh tịnh để được viên mãn Đàn-na ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Đàn-na ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát lại có mười pháp bố thí thanh tịnh. Những gì là mười? Đó là trong mười pháp bố thí đã nói ở trên ra khỏi hữu vi mà chứng được vô vi.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát bố thí như vậy có thể được mười công đức khen ngợi lợi ích thượng diệu. Những gì là mười?

1. Do bố thí món ăn mà Đại Bồ-tát được sống lâu, biện tài, sắc đẹp, an vui và khỏe mạnh.

2. Do bố thí món uống mà Đại Bồ-tát được rời hẳn phiền não khát ái.

3. Do bố thí các loại xe cộ mà Đại Bồ-tát được tất cả những sự lợi ích an vui.

4. Do bố thí y phục mà Đại Bồ-tát được thành tựu đức tâm quý, da dẻ sạch sẽ như màu hoàng kim.

5. Do bố thí hương hoa mà Đại Bồ-tát được tịnh giới, học rộng và các chánh định cùng Thánh hạnh.

6. Do bố thí hương bột, hương xoa mà Đại Bồ-tát được khắp thân thể thơm sạch và Thánh hạnh.

7. Do bố thí món ăn thượng vị mà Đại Bồ-tát được tướng tốt đại trượng phu “cam lộ thượng vị”.

8. Do bố thí phòng nhà mà Đại Bồ-tát được cùng các chúng sinh làm nhà, làm cửa, làm cứu hộ, làm chỗ ở, làm chỗ về, làm chỗ đến cho họ.

9. Do thương người bệnh mà bố thí thuốc men nên Đại Bồ-tát được không già, bệnh, chết, đầy đủ diệu dược cam lộ bất tử.

10. Do bố thí tất cả đồ cần dùng để sống mà Bồ-tát cảm được đầy đủ đồ dùng và trọn nên tất cả pháp Bồ-đề phần.

Đây gọi là vì Vô thượng Bồ-đề, Đại Bồ-tát tu hành bố thí ấy mà được mười công đức xứng tán lợi ích thượng diệu để viên mãn Đàn-na ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bố thí như vậy, Đại Bồ-tát lại được mười công đức thượng diệu. Những gì là mười?

1. Do bố thí đèn sáng mà Đại Bồ-tát được năm loại mắt thanh tịnh của Phật.

2. Do bố thí âm nhạc mà Đại Bồ-tát được Thiên nhĩ thanh tịnh của Phật.

3. Do bố thí vàng bạc, châu báu mà Đại Bồ-tát được đầy đủ ba mươi hai tướng tốt Đại trượng phu.

4. Do bố thí tạp bảo và hoa thơm đẹp mà Đại Bồ-tát được đầy đủ tám mươi tùy hình đẹp.

5. Do bố thí các loại voi ngựa, xe cộ mà Đại Bồ-tát được đồ chúng quyến thuộc rộng lớn đông nhiều.

6. Do bố thí vườn rừng, nhà mát mà Đại Bồ-tát được thành tựu chánh định giải thoát, Chánh chỉ, Chánh quán.

7. Do bố thí kho tàng, lúa gạo của cải mà Đại Bồ-tát được viên thành tặng Pháp bảo.

8. Do bố thí tôi trai, tớ gái mà Đại Bồ-tát viên mãn tự tại, thân tâm nhân vui.

9. Do bố thí con cái, thê thiếp mà Đại Bồ-tát được viên mãn Vô thượng Bồ-đề đáng yêu, đáng thích vừa ý muốn.

10. Do bố thí vương vị, thành quách mà Đại Bồ-tát được viên mãn Nhất thiết chủng trí.

Bố thí như vậy gọi là nhiếp thọ mười công đức thượng diệu để được viên mãn Đàn-na ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bố thí như vậy Đại Bồ-tát lại được mười công đức thượng diệu.

Những gì là mười?

1. Do bố thí năm dục thượng diệu mà Đại Bồ-tát được thanh tịnh giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến.

2. Do bố thí đồ chơi tất mà Đại Bồ-tát được thanh tịnh du hí pháp lạc.

3. Do bố thí chân mà Đại Bồ-tát được viên mãn pháp nghĩa đi đến tòa Bồ-đề.

4. Do bố thí tay mà Đại Bồ-tát được viên mãn pháp thanh tịnh cứu tế chúng sinh.

5. Do bố thí tai, mũi mà Đại Bồ-tát được viên mãn thành tín các căn.

6. Do bố thí từng phần nơi thân mà Đại Bồ-tát được thân Phật oai nghiêm thanh tịnh không nhiễm.

7. Do bố thí mắt mà Đại Bồ-tát được Pháp nhãn thanh tịnh vô ngại.

8. Do bố thí máu thịt mà Đại Bồ-tát được thân mạng kiên cố nhiếp trì trưởng dưỡng căn lành chân thật cho tất cả chúng sinh.

9. Do bố thí tủy não mà Đại Bồ-tát được thân kim cang viên mãn chẳng thể phá hoại.

10. Do bố thí đầu mà Đại Bồ-tát được Nhất thiết chủng trí vô thượng tối thượng.

Này Xá-lợi-phất! Vì Vô thượng Bồ-đề mà Đại Bồ-tát thực hành bố thí ấy, nhiếp thọ tướng mạo ấy, được viên mãn Phật pháp và các công đức xứng tán lợi ích thượng diệu, đều để viên thành Đàn-na ba-la-mật-đa vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Đàn-na ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát có tánh thông thái, trí tuệ rất sâu, dùng vô lượng phương tiện mà bố thí. Đem của cải thế gian mà cầu Thánh tài Vô thượng Chánh giác. Đem của sinh tử mà cầu của tiên cam lộ bất tử. Đem của hư dối chẳng bền chắc mà cầu của Hiền thánh chắc thật. Vì vậy mà Đại Bồ-tát thực hành bố thí rộng lớn.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì cầu Vô thượng Bồ-đề và đại Niết-bàn, lúc đem tài vật thế gian để bố thí, thì tất cả tài vật tốt thế gian đều xả thí hết. Vì sao? Vì y theo Vô thượng Chánh đẳng giác.

Này Xá-lợi-phất! Như nhà nông ở thế gian nương sức trâu cày bừa ruộng đất xong thì gieo giống, do đó nhà nông ấy lần lượt được vàng bạc, châu báu, y phục tốt đẹp. Vì sao? Vì trong đời không có tài vật nào bằng lúa gạo. Cũng vậy, Đại Bồ-tát có lúc có phần nương tài vật thế gian mà chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như bò sữa có lúc ăn cỏ khô, có lúc ăn cỏ ướt, có lúc uống nước lạnh, có lúc uống nước ấm mà có thể sản xuất sữa, bơ, sinh tô, thực tô và đề hồ. Cũng vậy, nương Vô thượng Chánh giác thực hành tài thí thế gian, Đại Bồ-tát có thể được quả báo Chuyển luân vương, hoặc quả báo Đế Thích và Phạm vương. Do được ba quả báo ấy mà bậc Thập địa Bồ-tát mau được viên mãn mười Trí lực, bốn Vô sở úy của Như Lai. Do sự bố thí ấy mà đủ ngàn công đức phát khởi mười tám pháp Phật bất cộng, đủ ngàn công đức phát khởi sáu mươi thứ âm thanh vi diệu viên mãn, đủ trăm công đức phát khởi mỗi mỗi tướng tốt Đại tướng phu, đủ hai trăm công đức phát khởi tướng Vô kiến đảnh, lại vượt gấp trăm lần hơn công đức thành tựu viên mãn tướng loa kế của Như Lai, lại vượt khỏi trăm ngàn lần câu-chi hơn công đức thành tựu tướng bốn mươi chiếc răng trắng đều bằng chẳng thừa, chẳng khuyết của Như Lai.

Những tướng như thế, vô lượng công đức hợp thành đức tướng của Như Lai như vậy đều do bố thí mà mau phát khởi viên mãn.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Đàn-na ba-la-mật-đa, đối với người xin, Đại Bồ-tát sinh tâm đại Từ mà bố thí. Tâm đại Từ ấy nối tiếp phát khởi như hằng hà sa mới được thành mãn, trong ấy không xen dứt Phật chánh định.

Này Xá-lợi-phất! Đức Như Lai an trụ chánh định ấy có thể từ mỗi lỗ chân lông phát xuất trăm chánh định như sông Hằng chảy mãi mà luôn tự tại. Vì thế nên biết rằng Đức Như Lai có tất cả thần thông biến hóa đều do thực hành bố thí mà nên.

Này Xá-lợi-phất! Bao nhiêu Phật pháp mà Đức Như Lai có đều do ngày trước lúc tu Bồ-tát hạnh làm việc bố thí tài vật thế gian.

Đây gọi là Đại Bồ-tát lúc thực hành bố thí vì cầu cam lộ bất tử, vì cầu Thánh tài bền vững, vì cầu Vô thượng Bồ-đề, vì cầu đại Niết-bàn. Như vậy có nghĩa là vì chứng Vô thượng Bồ-đề Đại Bồ-tát nương tài vật thế gian để bố thí mà hợp đúng với Đàn-na ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lúc thực hành Đàn-na ba-la-mật-đa có vô lượng tướng dạng, nay Đức Như Lai sẽ nói. Thuở quá khứ vô số, vô lượng chẳng thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ kiếp, có Đức Phật xuất thế hiệu là Bằng-kỳ-la-tư Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Này Xá-lợi-phất! Đức Phật Bằng-kỳ-la-tư ấy trụ thế thọ mười ngàn năm cùng trăm ngàn đại Tỳ-kheo Thanh văn câu hội. Các vị ấy đều là bậc A-la-hán, xa rời các phiền não, đầy đủ đại thế lực, cho đến tâm đều được tự tại, đạt đến chỗ cứu cánh tối thắng.

Thời kỳ ấy có người dệt lụa tên là Chức Phường Tuyến. Người đó hình mạo đoan chánh dễ mến. Chỗ người ấy làm việc cách chỗ Đức Phật Bằng-kỳ-la-tư chẳng xa. Mỗi ngày xế chiều lúc về nhà, người ấy đến chỗ Đức Phật dâng lên một sợi tơ nhỏ và bạch Phật:

–Mong Đức Thế Tôn thương xót tôi mà nhận sợi tơ này, nhờ thiện căn đây mà đời sau tôi sẽ được thành Phật độ tất cả chúng sinh.” Đức Phật Bằng-kỳ-la-tư liền thấu nhận. Mỗi ngày dâng cúng

một sợi tơ như vậy đủ một ngàn năm trăm sợi. Do phước cúng dường ấy mà thời gian sau người thợ dệt tơ Chức Phường Tuyến trải qua mười lăm câu-chi kiếp chẳng đọa ác đạo, lại trải qua ngàn câu-chi lần làm Chuyển luân vương, lại trải qua ngàn câu-chi lần làm Thiên đế Thích, do căn lành, nhu hòa, hân hoan vì diệu ấy nên lại được gần gũi phụng thờ cúng dường hoa hương, hương hoa, hương bột, hương man, phan lọng, y phục, đồ ẩm thực, tọa cụ, ngọa cụ, thuốc men trị bệnh..., tất cả các vật cho ngàn câu-chi Đức Phật. Sau đó trải qua một a-tăng-kỳ kiếp, người ấy xuất thế chứng Vô thượng Bồ-đề hiệu Thiện Nhiếp Thọ Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, trụ thế thọ hai mươi câu-chi năm, có hai mươi câu-chi na-do-tha đại đệ tử Thanh văn đều là bậc đại A-la-hán. Đức Phật Thiện Nhiếp Thọ thành lập năm câu-chi Đại Bồ-tát an trụ nơi Vô thượng Bồ-đề. Diễn thuyết diệu pháp, tạo lợi ích an lạc cho vô lượng vô số chúng sinh xong, Đức Phật Thiện Nhiếp Thọ thị hiện nhập Niết-bàn, chánh pháp ở đời đủ một ngàn năm, xá-lợi lưu bố cúng dường khắp mọi nơi cũng như thời gian sau này khi ta nhập Niết-bàn.

Này Xá-lợi-phất! Ông nên quan sát do bố thí chút ít tơ sợi mà phát tâm lớn nên lần lượt thành tựu tròn đủ Phật pháp. Công đức to lớn ấy do tâm rộng lớn chớ chẳng phải do nơi sợi tơ. Vì sao? Vì nếu bố thí rộng lớn mà chẳng do tâm thì như vị thí chủ Chức Phường Tuyến kia đem ít chỉ tơ bố thí lẽ ra chẳng được tâm thanh tịnh cứu cánh. Vì thế nên phải quan sát Đại Bồ-tát lúc thực hành Đàn-na ba-la-mật-đa, y theo tài thí thế gian bền được viên mãn tất cả công đức.

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Đàn-na ba-la-mật-đa, tánh của Bồ-tát thông minh, trí tuệ rất sâu, nhân bố thí chút ít mà kết quả nhiều. Do sức trí nên kết quả tăng thượng. Do sức tuệ nên kết quả rất thù thắng. Do sức hồi hướng nên kết quả vô biên.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Bố thí chẳng cầu tài sắc tốt

Cũng chẳng mong cảm báo trời, người

Vì cầu vô thượng thắng Bồ-đề
 Thí ít bèn cảm vô lượng phước.
 Bố thí chẳng cầu danh khen tặng
 Chưa từng vì vui và đồ chúng
 Cũng chẳng cầu phước báu thế gian
 Thí ít mà được quả rất lớn.
 Bố thí uống ăn và y phục
 Chẳng cầu phước người và phước trời
 Vì cầu biết rõ môn cam lộ
 Thí vật chút ít được phước lớn.
 Đã không bồn chồn và cao ngạo
 Cũng rời dua dối và ghét tham
 Các duyên biếng lười đều rời bỏ
 Chỉ siêng bố thí giúp cho đời.
 Gạo tiền ngôi vua và thân mạng
 Vui vẻ thí cho lòng chẳng đổi
 Khéo thí như vậy được quả lớn
 Bồ-đề giải thoát chẳng phải khó;
 Mến mừng với người đến cầu xin
 Xem như cha mẹ, như vợ con
 Có bao của vật thường bố thí
 Thấy người được của lòng không ganh.
 Lúc bố thí bị người phá hoại
 Đất đá, gậy gộc làm hại mình
 Dù bị khổ nhục lòng không giận
 Lời vẫn dịu dàng, lòng vẫn vui.
 Thí cho kẻ oán như người thân
 Với kẻ sợ hãi ban vô úy
 Có bao của vật đều thí cả
 Lòng vẫn chưa từng có tiếc nuối
 Luôn cầu pháp Vô thượng Bồ-đề
 Chẳng hề mong cầu ngôi đế vương,
 Rời xa chốn mỹ lệ thế gian

*Thường siêng phụng hành pháp bố thí
 Trừ kẻ tham cầu các ướ dục
 Những ai muốn cầu ngôi đế vương.
 Thế nên người trí chẳng tham ưa
 Năm dục, ngôi vua và cõi trời
 Đại Bồ-tát thực hành bố thí
 Luôn cầu Phật Bồ-đề Vô thượng
 Quên bỏ thân mạng và sự vật
 Mau chóng cảm được nhiều an lạc.
 Bồ-tát trí tuệ hành bố thí
 Chưa từng rời xa Vô thượng giác
 Chẳng cầu sắc đẹp, tiền của nhiều
 Cũng chẳng mong cõi trời hưởng phước.
 Ai cầu Niết-bàn vô sở y
 Rời xa tất cả những mong muốn
 Nếu hay tu tập khéo như vậy
 Gọi là người biết đạo, khai đạo.*

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát trí tuệ thành tựu đầy đủ sự bố thí ấy, khéo có thể tu hành Bồ-tát hạnh không có nghi lầm.

Đây gọi là Đàn-na ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Nếu các Đại Bồ-tát vì Vô thượng Bồ-đề mà tu hành Bồ-tát hạnh ấy, thì tất cả chúng ma, ma dân, thiên ma không thể nhiễu loạn được Đại Bồ-tát ấy, cũng chẳng bị thua bại vì các ngoại đạo hay thế luận.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 42

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 8)

Phẩm 7: THI-LA BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 1)

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thế nào là Thi-la ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát mà Đại Bồ-tát vì Vô thượng Bồ-đề y theo pháp ấy siêng tu Bồ-tát đạo?

Này Xá-lợi-phất! Vì thực hành Thi-la ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát có ba thứ diệu hạnh. Những gì là ba? Đó là thân diệu hạnh, ngữ diệu hạnh và ý diệu hạnh.

Này Xá-lợi-phất! Những gì gọi là thân diệu hạnh, ngữ diệu hạnh và ý diệu hạnh?

Đại Bồ-tát rời xa sát sinh, trộm cắp và tà dâm, đây gọi là thân diệu hạnh.

Đại Bồ-tát rời xa sự nói dối, nói ly gián, nói lời ác và nói lời thù ghét, đây gọi là ngữ diệu hạnh.

Đại Bồ-tát không có tham trước, giận hờn và tà kiến, đây gọi là ý diệu hạnh.

Đại Bồ-tát có đủ ba thứ diệu hạnh ấy thì gọi là Thi-la ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát suy nghĩ rằng thế nào là thân diệu hạnh, ngữ diệu hạnh và ý diệu hạnh?

Đại Bồ-tát suy nghĩ rằng: “Nếu thân chẳng làm việc sát sinh, chẳng làm việc trộm cắp, chẳng làm việc tà hạnh thì gọi là thân diệu hạnh. Nếu miệng chẳng nói dối, nói lời ly gián, nói lời thô ác, nói lời

thêu dệt thì gọi là ngữ diệu hạnh. Nếu ý chẳng có tham trước, giận hờn, tà kiến thì gọi là ý diệu hạnh.”

Do có đủ những chánh tư duy như vậy nên gọi là Đại Bồ-tát thực hành Thi-la ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát suy nghĩ rằng: “Nếu nghiệp chẳng do thân, ngữ, ý gây tạo thì có thể hình thành nghiệp ấy được chăng?” Đại Bồ-tát đứng như lý quán niệm rằng: “Nếu nghiệp chẳng do thân, ngữ, ý gây nên thì chẳng tạo lập được hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc đỏ hoặc trắng, hoặc hồng, hoặc màu pha lê, nghiệp ấy lại chẳng phải mắt thấy được, chẳng phải tai nghe được cũng chẳng phải mũi, lưỡi, thân và ý biết được. Vì sao? Vì nghiệp ấy chẳng phải năng sinh, chẳng phải sở sinh, chẳng phải đã sinh, chẳng chấp thọ được, đều không có ai biết rõ được nghiệp ấy.” Đại Bồ-tát suy biết tánh Thi-la ấy chẳng thể làm được. Đã chẳng thể làm được thì chẳng thể kiến lập được, đã chẳng kiến lập được thì ở trong ấy chúng ta chẳng nên chấp trước.

Do sức quan sát hiểu biết như vậy, Đại Bồ-tát chẳng thấy diệu hạnh và Thi-la, cũng chẳng thấy người có đủ Thi-la, chẳng thấy chỗ hồi hướng của Thi-la.

Thấy hiểu như vậy rồi, Đại Bồ-tát hoàn toàn chẳng phát vọng khởi chấp thấy có thân. Vì sao? Vì thấy có thân thì có quan niệm đây là trì giới, đây là phạm giới rồi giữ gìn giới luật và oai nghi, hoặc hành động, hoặc cảnh duyên đều đầy đủ, có thấy biết chân chánh mà hành động. Vì biết và làm chân chánh nên gọi là người trì giới.

Đại Bồ-tát chẳng chấp trước tự thân, chẳng chấp trước mà thực hành các việc. Chẳng bỏ Thi-la cũng chẳng chấp trước Thi-la mà thực hành các việc. Nếu chấp ngã thì chấp Thi-la. Nếu chẳng chấp ngã thì chẳng chấp Thi-la. Nếu rõ biết Thi-la chẳng thể nắm bắt thì chẳng hủy phạm tất cả luật nghi. Nơi luật nghi nếu chẳng hủy phạm thì chẳng gọi là hủy phạm Thi-la, cũng chẳng gọi là chấp trước Thi-la.

Này Xá-lợi-phất! Do nhân duyên gì mà ở nơi Thi-la chẳng nắm

giữ? Đó là biết tất cả pháp là tướng nhân duyên. Đã là tướng nhân duyên thì không có ngã. Ngã đã không thì nắm giữ chỗ nào.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Nếu có thân, ngữ, ý thanh tịnh
 Lúc làm thường tu hạnh thanh tịnh
 Thường ở trong cấm giới thanh tịnh
 Gọi là Bồ-tát đủ Thi-la.
 Các Bồ-tát Hiền thánh trí tuệ
 Khéo hay hộ trì mười nghiệp lành
 Chẳng do thân, ngữ và ý làm
 Đây là Thi-la bậc Trí nói.
 Nếu chẳng tạo tác chẳng phải sinh
 Chẳng thấp thọ không hình, không hiển
 Vì không có hình, không hiển sắc
 Nên chưa từng được để kiến lập.
 Thi-la vô vi cũng vô tác
 Chẳng phải mắt, tai thấy nghe được
 Chẳng phải mũi, lưỡi, chẳng phải thân
 Chẳng phải tâm ý hay biết được.
 Nếu chẳng phải sáu căn hay biết
 Thì không có ai nêu bày được.
 Quan sát Thi-la thanh tịnh ấy
 Chưa từng nương tựa ở Thi-la
 Chẳng cậy trì giới sinh kiêu mạn
 Chẳng thấy có ta giữ giới pháp,
 Khéo giữ Thi-la không chấp giới
 Đây đủ Thi-la tu quán hạnh
 Hư vọng thấy thân đã trừ bỏ
 Bị thấy hay thấy đều không có,
 Không có năng kiến, không sở kiến
 Chẳng thấy trì giới và phá giới
 Khéo vào diệu lý pháp không hộ*

Đầy đủ oai nghi chẳng nghĩ bàn.
 Hay thủ hộ diệu thiện chánh tri
 Ngoài đây không ai đủ giới được
 Người không thấy ngã, không Thi-la
 Không ngã sở y, năng y giới.
 Ta nói rớt ráo thường vô úy
 Chẳng chấp thân ngã và Thi-la
 Mà nói vô ngã chẳng chấp giới
 Nói rằng vô ngã chẳng nương giới
 Nói rằng vô ngã chẳng cầu giới
 Nói rằng vô ngã giới vô tâm.
 Chẳng phá Thi-la, chẳng chấp giới
 Cũng chẳng chấp ngã, giữ Thi-la
 Không tưởng có ngã và luật nghi
 Là hạnh Bồ-đề bậc Đại trí.
 Thi-la như vậy chẳng sợ sệt
 Người này thường chẳng phạm Thi-la
 Nếu hay chẳng chấp có các pháp
 Thi-la như vậy được Thánh khen.
 Các ngu phu nếu thấy có ngã
 Thấy ta đủ giới hay trì giới
 Họ hưởng quả trì giới mãn rồi
 Thường bị sa đọa ba ác đạo.
 Nếu người dứt hẳn các ngã kiến
 Họ không có ngã, không ngã sở
 Là chân trì giới vì không chấp
 Không còn lo sợ đọa ác đạo.
 Nếu người biết được giới hạnh ấy
 Không ai thấy được phạm Thi-la
 Còn thẳng thấy ngã và ba cõi
 Huống thấy trì giới và phá giới.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thực hành Thi-la ba-la-mật-đa như vậy, lúc Đại Bồ-tát thực hành giới hạnh thanh tịnh của Bồ-tát, có đủ

mười thứ quan trọng thâm tâm. Những gì là mười?

1. Phát khởi thâm tâm tín phụng các công hạnh.
2. Phát khởi thâm tâm càng thêm tinh tấn.
3. Phấn khởi ưa thích chánh pháp của Phật.
4. Kính trọng rộng khắp tất cả nghiệp lành.
5. Tin sâu và tôn trọng tất cả quả báo.
6. Đối với chư Hiền thánh sinh lòng kính ngưỡng.
7. Đối với Hòa thượng và A-xà-lê thì vâng hầu thanh tịnh.
8. Thường cúng dường các bậc Hiền thánh.
9. Tâm siêng năng cầu thỉnh chánh pháp.
10. Lúc cầu Bồ-đề chẳng kể thân mạng.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát an trụ thâm tâm cực trọng ấy mà tu tập pháp lành. Những gì là pháp lành? Đó là ba diệu hạnh: Thân diệu hạnh, ngữ diệu hạnh và ý diệu hạnh. Đại Bồ-tát an trụ ba diệu hạnh ấy là vì muốn cầu cầu pháp môn vi diệu Đại Bồ-tát tạng. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát y pháp môn ấy thì có thể đến Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Do thân mà phát khởi
 Nghiệp lành được Phật khen
 Vì được nghe chánh pháp
 Cúng dường chư Hiền thánh.
 Với pháp và Thánh nhân
 Sốt sáng thường kính thờ
 Vì lợi ích chúng sinh
 Tâm Từ chẳng ganh ghét.
 Nên nói lời người trí
 Chớ nói lời khó ưa
 Vui vẻ nói dịu dàng
 Phát ngôn không thô cộc,
 Ý tưởng thường là lành
 Không hề nghĩ điều ác*

*Luôn quán sát pháp tánh
Cung kính giữ tâm Từ,
Với Thánh giáo Như Lai
Lòng kính vâng nghe pháp
Cung kính với pháp xong
Mau giác ngộ Bồ-đề.*

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, vì Đại Bồ-tát an trụ mười pháp thù thắng thâm tâm cực trọng ấy mà cần cầu pháp môn Đại Bồ-tát tạng nên đối với chư Hiền thánh và tất cả Sư trưởng càng thêm cung kính thờ phụng cúng dường, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phải có đủ mười thứ phát tâm. Những gì là mười?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát quan sát thân thể này là ổ rấn độc luôn trái hại nhau, nhiều khổ nhiều hoạn, điên cuồng ghê lác; bệnh phong, bệnh nhiệt, bệnh hàn, bệnh đàm, là chỗ nhóm họp các bệnh tật. Thân thể này lại như mụn nhọt mụn ung, như bị tên đâm, như dòng nước xiết như kẻ xắt thịt, luôn dao động chẳng dừng mau sinh chóng diệt. Thân thể này lại hư nguy, yếu gây già nua mau chết, dù tạm thời còn mà khó ưa được như trong huyết mã.

Đại Bồ-tát lại quan niệm: Thân tật bệnh này của ta dù trải qua nhiều khổ hoạn mà chưa từng gặp phước điền, nay ta được gặp, ta phải nương theo các phước điền để nuôi lớn tuệ mạng, bỏ thân chẳng bền, được thân kiên cố. Vì muốn cần cầu pháp môn Đại Bồ-tát tạng vi diệu nên đối với chư Hiền thánh và Hòa thượng, A-xà-lê thường phụng thờ cúng dường, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Đây gọi là Đại Bồ-tát phát tâm thứ nhất.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Ổ rấn độc tụ họp
Xoay vẫn nương giá nhau
Một thứ tăng động lên
Thì gây nên khổ lớn
Nào là mắt, tai, mũi*

Lưỡi, răng, các tạng phủ
 Bao nhiêu bệnh đau khổ
 Đều do thân thể sinh.
 Ghẻ nhọt cùng điên khùng
 Ung thư và cùi hủi
 Dịch lệ các bệnh dữ
 Đều do thân phát sinh.
 Thân này nhiều bệnh hoạn
 Như nhọt, như trúng tên
 Thân độc hại như vậy
 Tạm còn rồi mau rã.
 Như đến trong gò mả
 Đều là cảnh vô thường
 Thân hư mục dao động
 Nhiều bệnh mau sinh diệt.
 Ta phải tu thân Phật
 Nhân nơi nghiệp hiền thiện
 Đem thân hư mục này
 Già suy mau chết mất
 Chuyển thành thân Như Lai
 Và Pháp thân vô thượng,
 Đem thân hư mục này
 Luôn chảy nước hôi thối
 Đổi lấy thân trong sạch
 Không dơ, không hôi thối.
 Nếu người sợ lạnh nóng
 Che ngăn phòng ngừa kỹ
 Rồi cũng bị bệnh tật
 Già chết đồng bức hại.
 Nếu đem thân lạnh nóng
 Kham nhẫn tu nghiệp lành
 Trang nghiêm hạnh Trượng phu
 Mau thành thân Vô thượng,

*Đem thân siêng cúng dường
Các Thánh hiền Tôn sư
Chuyển thân mỏng manh này
Thành thân thật bền chắc.*

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm thứ nhất như vậy để cần cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng, đối với Pháp sư thuyết pháp càng thêm kính thờ cúng dường, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát nghĩ rằng thân thể chẳng bền, phải nhờ che đậy, rửa ráy, kỳ cọ nhưng rồi rốt cuộc vẫn hư rã.

Này Xá-lợi-phất! Ví như thợ gốm nắn nung đồ sành hoặc lớn hoặc nhỏ rốt cuộc rồi vẫn hư bể.

Này Xá-lợi-phất! Cũng vậy, thân chẳng bền chắc rồi sẽ hư rã như những đồ sành ấy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như những lá bông trái nường trên nhánh cây rồi sẽ rơi rụng. Cũng vậy, thân này chẳng bền, chẳng lâu sau rồi sẽ chết mất.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như giọt sương đọng đầu cỏ bị ánh nắng chiếu đến tất chẳng còn. Cũng vậy, thân này chẳng bền, chẳng lâu như sương đầu cỏ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như bọt nước trong biển, trong sông mềm yếu mỏng manh mau tan mau rã. Cũng vậy, thân này chẳng chắc, tánh chất mỏng manh như bọt nước.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như bóng nước nổi lên khi mưa lớn, nổi mau, tan cũng mau. Cũng vậy, thân này chẳng bền, tánh chất mỏng nhẹ mau sinh mau diệt.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát quan sát kỹ thân thể mình thấy biết như vậy rồi, lại nghĩ rằng: “Ta từ lâu nhận lấy thân thể chẳng chắc bền như vậy mà chưa gặp được phước điền, nay được gặp ta phải nương theo phước điền để nuôi lớn tuệ mạng, đem thân chẳng bền đổi lấy thân bền chắc. Vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng nên đối với Pháp sư thuyết pháp kính thờ cúng dường, cho đến bố thí đồ đựng nước.”

Đây gọi là Đại Bồ-tát phát tâm thứ hai.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Như người thợ gốm kia
 Nấn đất làm đồ sành
 Đều sẽ bị hư bể
 Mạng sống người cũng vậy,
 Như những lá hoa trái
 Nương mọc trên nhánh cây
 Rồi sẽ rơi rụng hết
 Mạng sống người cũng vậy,
 Như giọt sương đầu cỏ
 Bị ánh nắng chiếu soi
 Giấy lát rồi tan biến
 Mạng sống người cũng vậy,
 Như bọt nổi mặt nước
 Tánh nó vốn mỏng manh
 Thân này chẳng bền chắc
 Hư nổi cũng như vậy,
 Như trời mưa lớn xuống
 Mặt nước nổi bong bóng
 Giấy phút đều rã tan
 Thân chẳng bền cũng vậy.
 Chẳng bền cho là bền
 Còn bền cho chẳng bền
 Vì nghĩ tưởng sai lầm
 Chẳng chứng được bền chắc,
 Nơi bền biết là bền
 Chẳng bền biết chẳng bền
 Hiểu biết đúng chân chánh
 Chứng được thân bền chắc.
 Vì tu trí tuệ thật
 Ví đồ nhỏ đựng nước*

*Nên đem thân chẳng bền
Đổi lấy thân bền chắc.*

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm thứ hai như vậy. Vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng nên đối với Pháp sư thuyết pháp càng thêm kính thờ cúng dường cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: “Từ lâu ta rời xa bạn lành, bị bạn ác rủ ren nên lưỡi biếng chẳng siêng tu, ngu độn hạ liệt nhiều tà kiến, ác kiến, không bố thí, không tạo phước, không làm lành thêm lớn các nghiệp quả báo.”

Lại nghĩ rằng: “Ta bị tham dục làm mê nên mãi mãi lưu chuyển gây tạo các nghiệp ác, do nghiệp ác ấy mà cảm lấy quả báo như ác, sinh làm thân quỷ xấu dở, thiếu đồ cần dùng, không có phước điền tối thắng. Ta lại từng sinh trong loài ngựa quỷ luôn ăn tro than trong vô lượng năm, lại trong trăm ngàn năm chẳng nghe tên nước hướng là được uống được dùng.”

Lại nghĩ rằng: “Nay ta gặp được phước điền tối thắng lại cảm được thân lành này có nhiều đồ cần dùng, ta phải nương phước điền mà tu nghiệp lành chẳng kể thân mạng, kính thờ các bậc Sư trưởng, Hòa thượng, A-xà-lê. Vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng nên đối với Pháp sư thuyết pháp phụng thờ cúng dường, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.”

Đây gọi là Đại Bồ-tát phát tâm thứ ba.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Thường thân cận kính thờ
Thiện tri thức như vậy
Liên thành tựu tánh ấy
Nên phải luôn gần gũi.
Vì kẻ cận bạn xấu
Rời xa bạn hiền lành
Nên lưỡi biếng, buông lung
Ghét ganh, bòn sẻn, nịnh,*

Tà kiến, không bố thí
 Bác bỏ tất cả lành.
 Ta từng sinh loài quỷ
 Thọ thân hình tẻ xấu
 Ở sinh tử lâu ngày
 Trong tối tăm đáng sợ
 Đói khát đốt khổ não
 Chịu rất nhiều khổ sở,
 Trong nhiều trăm ngàn năm
 Chưa nghe được tên nước
 Chẳng thấy được phước điền
 Chẳng thoát khỏi nạn ấy.
 Nay ta được thân lành
 Khó được ở thế gian
 Lại gặp được Hiền minh
 Đây đủ khỏi các nạn
 Lại rời xa bạn ác
 Gặp được bạn hiền lành
 Thề chẳng kể thân mạng
 Để được chứng Bồ-đề
 Dùng tâm lành thanh tịnh
 Cung phụng bậc Tôn sư
 Cũng sẽ cúng dường Phật
 Để được chứng Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm thứ ba rồi, vì cần cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng nên đối với Pháp sư thuyết pháp càng thêm kính thờ, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la Ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: Từ lâu ta rời xa bạn lành, gần gũi bạn xấu nên biếng lười, phóng túng siêng làm việc quấy, ngu si vô trí, lúc thấy có chúng sinh khổ não kêu khóc lại dùng tay đánh đập não hại. Do đó lại sinh nhiều ác kiến cho rằng không có nghiệp ác báo ác.

Lại do giận hờn mê lòng nên gây tạo nhiều nghiệp ác, do nghiệp ác ấy cảm thọ thân súc sinh xấu dở, thiếu đồ cần dùng lại không có tất cả phước điền tối thắng.

Bồ-tát nghĩ rằng: “Lúc ta ở trong loài súc sinh, hoặc làm lạc đà hoặc làm bò, lừa ăn cỏ rác, thêm bị la máng đánh đập đe dọa bắt buộc mang nặng đi xa.”

Lại nghĩ rằng: “Thuở trước dù bị khổ nhiều mà chẳng gặp được phước điền, nay ta được gặp lại được thân lành này, ta nên nương phước điền để tu nghiệp lành, chẳng kể thân mạng, kính thờ Sư trưởng, đem thân chẳng bên đời thân bên chắc. Vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng nên đối với Pháp sư thuyết pháp kính thờ cúng dường, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.”

Đây gọi là Đại Bồ-tát phát tâm thứ tư.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Từ lâu thuở trước kia
 Chưa biết lên đường Thánh
 Đọa lạc đà, bò, lừa
 Chịu nhiều điều khổ cực,
 Nay ta được thân người
 Phải tu nghiệp hiền thiện
 Để được chứng Bồ-đề
 Đó là tướng trí tuệ.
 Ta phải nên cung kính
 Kiến lập các Phật pháp
 Thờ cúng Thuyết pháp sư
 Để được đại Bồ-đề.
 Quá khứ kiếp không lường
 Quấn quanh trong sinh tử
 Lại qua mãi vô ích
 Không phước điền nuôi mạng,
 Rời xa thầy bạn lành
 Thường gần các bạn xấu*

Nghe lời họ khuyến dụ
Luôn đọa các ác đạo.
Đối với loài bàng sinh
Cột, nhốt, đánh mắng chúng
Do các nghiệp ác ấy
Chịu lấy quả khổ cực,
Đọa nơi các ác đạo
Làm lạc đà, bò, lừa
Mang nặng thêm bị đánh
Vì chẳng gần bạn lành.
Nay ta được thân người
Và gần Thiện tri thức
Đã được sinh thiện đạo
Lại được khỏi các nạn
Như rùa mù đáy biển
Mừng gặp bông cây trôi
Khéo giữ gìn thân, khẩu
Tâm tinh tấn cường thịnh
Thờ bạn lành không dua
Nuôi lớn thân tuệ mạng.
Nếu có Bạc Tôn Sư
Khai phát tuệ mạng ta
Hay giảng nói diệu pháp
Thẳng đến đường Bồ-đề
Cúng dường chư Như Lai
Những hương thoa, hương bột,
Y phục và tràng hoa
Ta phải thờ kính.
Hiện tại mười phương Phật
Thường khai thị thẳng nghĩa
Đấng Kim Sắc vô biên
Phải kính thờ cúng dường.
Đi khắp các cõi nước

*Cúng dường Điều Ngự Sư
Vì thanh tịnh giác đạo
Sẽ thắng tòa Đại giác.*

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm thứ tư ấy rồi, vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng nên đối với Pháp sư thuyết pháp càng thêm vâng thờ cúng dường, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: Thuở trước vì ta rời xa bạn lành, gần gũi bạn ác nên lười biếng, phóng túng, vô trí, ngu si, siêng làm những điều thấp kém. Vọng nghĩ rằng đem thịt của tất cả hữu tình nấu chung một nồi, trộn chung làm gỏi, việc làm ấy chẳng phải tội, chẳng bị ác báo, chẳng sinh ác đạo. Vì ác kiến nên nghĩ rằng bố thí cho tất cả hữu tình được sung túc, việc làm ấy chẳng gọi là phước, chẳng được phước báo, chẳng sinh nơi phước. Lại vì ác kiến nên cho rằng dù giết hại tất cả hữu tình cũng chẳng bị ác báo, chẳng sinh ác đạo.

Bồ-tát nghĩ rằng: “Thuở trước ta làm những việc ấy mà chẳng biết được là tội chẳng tội, là phước chẳng phước, quen gần bạn ác ngu si vô trí gây nhiều nghiệp ác, do đó bị đọa vào địa ngục cảm lấy thân tệ hại xấu đơ, hoặc nuốt hòn sắt đỏ, hoặc bị cửa xẻ, chịu khổ không dứt đến nhiều trăm ngàn năm, chẳng hề được nghe sự vui hưởng là được hưởng.”

Bồ-tát lại nghĩ rằng: “Thuở trước dù ta trải qua nhiều đau khổ như vậy mà vẫn chẳng gặp được phước điền. Nay ta được gặp phước điền lại cảm được thân người, ta phải nương phước điền nuôi lớn tuệ mạng, đem thân chẳng bền đổi thân bền chắc, phụng thờ Sư trưởng chẳng kể thân mạng. Vì cần cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng nên đối với Pháp sư thuyết vâng thờ cúng dường, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Đây gọi là Đại Bồ-tát phát tâm thứ năm.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Xưa ta gần bạn ác
Bị tâm ác mê hoặc*

Nướng theo các ác kiến
 Gây tạo các nghiệp ác.
 Khấp biển cả, đất liền
 Có bao nhiêu chúng sinh
 Bó thí no đủ cả
 Cho rằng chẳng được phước,
 Khấp biển cả, đất liền
 Có bao nhiêu chúng sinh
 Ta đều giết hại cả
 Cho rằng chẳng có tội,
 Luôn gần kẻ tập quen
 Các ác kiến như vậy
 Đọa địa ngục tội khổ
 Ép dẹp cả đầu mình.
 Xưa ở các ác đạo
 Luống thọ trăm ngàn thân
 Chưa hề thấy chư Phật
 Đấng Đạo Sư thế gian
 Thiện tri thức trong đời
 Tiếng ấy còn khó nghe.
 Ta may được thân người
 Phải tu nghiệp hiền thiện
 Được thân người rất khó
 Sống lâu cũng là khó
 Nghe chánh pháp càng khó
 Phật xuất thế khó hơn.
 Ta đã được thân người
 Cảm mạng sống mỏng manh
 Gặp được Phật ra đời
 Dự chánh giáo Như Lai
 Ta chẳng còn nên làm
 Nghiệp ác thân, khẩu, ý
 Chớ để đời sau này

*Thọ quả báo khổ cực.
 Ta phải dùng tịnh tâm
 Tu tập nghiệp thanh tịnh
 Do thân, ngữ và ý
 Làm việc đời khó làm.
 Ta trợn chẳng sai trái
 Chánh giáo của Tôn sư
 Lại phải siêng cúng dường
 Vì cầu Bồ-đề Phật.
 Do ta chẳng dua dối
 Không có lòng ảo ngụy
 Nên mở đường thẳng dài
 Cầu Phật đạo vô thượng.
 Đại Bồ-tát vô úy
 Đã phát tâm như vậy
 Cúng dường đồ đựng nước
 Phương tiện tuệ đầy đủ.*

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm thứ năm rồi, vì muốn cầu cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng nên đối với Pháp sư thuyết pháp càng thêm kính thờ, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: Từ lâu tôi rời xa bạn lành, gần kề bạn ác nên lưỡi biếng, phóng túng siêng làm việc thấp kém, ngu si, vô trí. Do đó mà vọng chấp bác bỏ những sự tiếp rước cúi mình lễ lạy, chấp tay thăm hỏi, các nghiệp báo lành. Vì lòng khinh mạn mê hoặc nên gây tạo nghiệp ác. Do nghiệp báo ác nên ở trong loài người cảm lấy thân xấu dở, ở nơi các phước điền chưa từng nuôi lớn tuệ mạng thanh tịnh. Lại nghĩ rằng: “Ta nhớ thuở xưa cảm thọ thân côicút, nghèo cùng, hạ tiện làm tôi tớ cho người khác. Ta lại thọ lấy thân người đam mê sắc dục, đam mê tất cả những tướng sắc dục, ở trong số ác nghiệp bất bình đẳng, sinh khởi nhiều thứ tà kiến, phá hư Thi-la, phá hư chánh kiến. An trụ trong ba thứ căn bất thiện, an trụ trong

bốn thứ chẳng nên hành động, bị năm cái trùm đậy; chẳng có lòng cung kính đối với sáu ngôi tôn trọng, chưa chuyển theo bảy Giác chi, quyết định hành động trong tám tánh tà, bị chín thứ não hại làm tổn não, thường đi trên mười đường ác nghiệp, luôn hướng mặt về phía nghiệp báo địa ngục mà quay lưng về phía nghiệp báo trời, rời xa tất cả Thiện tri thức, bị lệ thuộc nơi các bạn ác, tự tại đi theo ma oán, xa các pháp lành mà làm tất cả pháp bất thiện, lại còn bị đánh đập, mắng la, ép buộc phục dịch cung cấp cho kẻ khác.

Đại Bồ-tát lại nghĩ rằng: “Thuở xưa vì ta chưa gặp được phước điền nên nhận lãnh điều ác. Nay ta được gặp phước điền lại cảm thọ thân người lành tốt này, ta phải nương theo các phước điền, đem thân chẳng bền đổi thân bền chắc, nuôi lớn tuệ mạng, phụng thờ Sư trưởng chẳng kể thân mạng. Vì cần cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng nên đối với Pháp sư thuyết pháp thờ kính cúng dường, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Đây gọi là Đại Bồ-tát phát tâm thứ sáu.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Gần kẻ bạn ác thêm kiêu mạn
 Trải qua vô lượng kiếp quá khứ
 Thọ sinh thân nô tỳ cõi người
 Lăn trôi mãi trong dòng sinh tử.
 Nay ta đã được thân khó được
 Báo người lành tốt mạnh đệ nhất
 Lại được sinh trong cõi nước tốt
 Gặp Phật ra đời không nạn khổ,
 Bạn lành, thầy lành rất thù thắng
 Hay giảng công hạnh Bồ-tát làm
 Nhiều câu-chi kiếp nay mới gặp
 Các Đại Bồ-tát công đức lớn.
 Thân người vô thường giả mỏng manh
 Ví như bóng nước cùng đồng bọt
 Lại như ảo huyễn và vai kịch*

Như ngủ chiêm bao mà nói mơ.
 Mạng như mây chớp chẳng lâu dài
 Thế gian niệm niệm sắp tiêu diệt
 Mạng này gần như khoảng sát-na
 Dem thân chẳng bền đổi thân chắc.
 Ta nhớ nhiều kiếp thuở quá khứ
 Sa giữa núi mạn chỗ hiểm sâu
 Quá khứ đã từng bị khi dối
 Trải qua trăm ngàn kiếp số lâu
 Nay ta bỏ hết thân tham ái
 Lại không có lòng tiếc mạng sống
 Phải mau rời bỏ lòng kiêu mạn
 Phải siêng kính thờ các Sư trưởng,
 Với các hạng người đời đồng kính
 Đó là cha mẹ, anh chị thầy
 Phải mau rời bỏ lòng kiêu căng
 Cung kính vâng dạ tuân lời dạy,
 Với các Bồ-tát gần Bồ-đề
 Cùng ta đồng tu Bồ-tát hạnh
 Phải sinh tâm kính yêu bền chắc
 Thường vui cúng dường, chuyên thờ phụng.
 Thuở xưa kiêu mạn lớn cao thêm
 Chẳng nghe biết pháp Phật trừ mạn
 Phải dùng trí Kim cang vô thượng
 Khiến núi kiêu mạn ngã nát hẳn.
 Diệu hạnh Bồ-đề viên mãn rồi
 Ngồi yên trên tòa thắng Bồ-đề
 Đẹp phục quân ma bầy tranh đấu
 Sẽ độ quần sinh trong biển khổ,
 Bao nhiêu kẻ khổ ở mười phương
 Nằm trong phần dơ bị chê chán
 Phát khởi tâm Từ thương xót họ
 Làm chỗ cứu vớt cho họ về,

*An trụ đại Thí ba-la-mật-đa
 Lại hay phòng hộ Phật giới đức
 Tu hành đầy đủ hạnh nhẫn nhục
 Phát khởi chánh căn khiến hiện tiền,
 Đầy đủ Tinh lự ba-la-mật-đa
 Bất giờ điều phục tâm ở yên
 Trụ nơi đại tuệ thiện phương tiện
 Làm phước điền cho tất cả chúng.
 Thêm lớn phước lực thanh như vậy
 Chẳng thể nghĩ bàn thiện trí tuệ
 Gặp được bậc Trí tự tại nhất
 Cúng dường cho đến đồ đựng nước.*

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm thứ sáu như vậy rồi, vì cần cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng nên đối với Pháp sư thuyết pháp càng thêm kính thờ, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: Từ lâu ta vì rời xa bạn lành mà gần kẻ bạn ác nên lưỡi biếng, phóng túng siêng làm việc hạ tiện ngu si vô trí. Do ác kiến ấy mà vọng cho rằng không nghiệp ác không báo ác, không nghiệp lành không báo lành, không nghiệp ác lành không báo ác lành, không nghiệp chẳng ác lành, không báo chẳng ác lành. Lại chẳng thỉnh hỏi nơi các bậc trí thức như Sa-môn và Bà-la-môn gì là lành, gì là chẳng lành; gì là tội, gì là chẳng tội; gì nên tu, gì chẳng nên tu; gì nên làm, gì chẳng nên làm; tu công hạnh gì mà phải cảm lấy không lợi, không nghĩa và các khổ não nhiều thời gian, tu công hạnh gì mà cảm được có lợi, có nghĩa và nhiều an vui lâu dài?

Đại Bồ-tát nghĩ rằng: “Thuở xưa vì lòng mạn và thắng mạn mê hoặc nên ta gây tạo nhiều nghiệp ác bất thiện. Do đó cảm thọ thân người tật nguyền, nơi các phước điền chưa nuôi tuệ mạng, dù ở trong loài người mà chẳng khác chấu úp, ngu độn khờ khạo, mù lòa lãng điếc, với nghĩa lý thiện và ác không có năng lực thông hiểu tuyên nói.”

Đại Bồ-tát lại nghĩ rằng: “Thuở xưa ta chưa gặp phước điền thù

thắng này nên gây tội ác, nay ta được gặp phước điền thù thắng này lại cảm được thân người lành, ta phải nương phước điền này nuôi lớn tuệ mạng. Ta lại phải chẳng kể thân mạng để cầu có năng lực thông hiểu được những nghĩa về thuyết thiện thuyết ác. Ta phải thỉnh hỏi Pháp sư thuyết pháp gì là thiện, gì là bất thiện, gì là có tội, gì là không tội; gì nên tu, gì chẳng nên tu; gì nên làm, gì chẳng nên làm; thực hành công hạnh gì làm cho pháp Thanh văn và Độc giác được phát hiện, thực hành công hạnh gì làm cho pháp Phật và pháp Bồ-tát được thể hiện?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì muốn siêng cầu Bồ-tát tạng nên y theo Thi-la ba-la-mật-đa mà tu Bồ-tát hạnh đem thân chẳng bên đối lấy thân bên chắc, đối với Pháp sư thuyết pháp kính thờ cúng dường, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Đây gọi là đại Bồ Tát phát tâm thứ bảy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Từ xưa quá khứ trăm ngàn kiếp
Rời xa bạn lành người lợi ích
Chưa từng thưa hỏi thiện, bất thiện
Có tội, không tội các nghiệp quả.
Do lỗi kiêu mạn quá tăng thượng
Đọa trong địa ngục và loài quỷ
Quen gần ác kiến làm bạn bè
Trải nhiều trăm kiếp sa ác đạo,
Hoặc sinh loài người nhiều ngàn kiếp
Luân hồi thọ thân căn chẳng đủ
Chẳng biết gì thiện, gì bất thiện
Có tội, không tội đều chẳng hiểu.
Nay được thân người thật lành mạnh
Đầy đủ các căn lại thanh tịnh
Tất cả các nạn đều rời xa
Như rùa đáy biển gặp bong nổi.
Gặp được Thế Tôn đèn soi đời*

Nghe dạy những Thánh giáo ly dục
 Giờ đây ta hỏi Đức Thế Tôn
 Các nghiệp quả thiện và bất thiện
 Gì là xan tham đọa các nẻo;
 Gì không xan tham làm thí chủ,
 Gì là tham nịnh, ô nhiễm giới,
 Gì là luật nghi giữ toàn vẹn,
 Gì là giận thù não loạn người,
 Gì là không hờn sức nhẫn nhục,
 Gì là giải đãi tâm tán loạn,
 Gì là siêng năng ưa tĩnh lự,
 Gì là ác kiến cam ngu si,
 Gì là thiện tuệ rành chân thiện,
 Gì là chuyên tu hành Bồ-đề
 Tìm cầu đầy đủ hạnh Hiền thánh.
 Gì là tâm Từ khắp thế gian,
 Gì là cứu tế các ác đạo,
 Gì là ưa pháp lòng chẳng nhàm
 Hay cầu Bồ-đề Đại thừa tạng,
 Gì là qua đến mười phương cõi
 Đứng trước chư Phật hiện tại thế,
 Gì là kính thờ tu công đức,
 Gì là thưa hỏi hạnh Phổ Hiền.
 Nay đây ta phải siêng thỉnh hỏi
 Đấng tôn trọng trong hàng Pháp sư
 Gì là với Thầy vui kính dâng,
 Gì là làm vui lòng Sư trưởng.
 Phật tử đã sinh lòng như vậy
 Hay hợp phước lực rất lớn rộng
 Và sức trí tuệ thắng tự tại
 Vui mừng cúng dường tất cả vật.

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm thứ bảy rồi, vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát

tạng nên đối với Pháp sư thuyết pháp càng thêm kính thờ cúng dường cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: Từ lâu ta rời xa bạn lành, gần kẻ bạn ác nên lười biếng, phóng túng, siêng làm những việc hạ tiện ngu đần vô trí như dê câm, lia xa tất cả văn cú có chánh nghĩa, văn cú có chánh pháp, văn cú có tịch tĩnh, có Chỉ, có Quán, có Chánh giác, có Niết-bàn. Rời xa những văn cú có nghĩa, có lợi thắng diệu như vậy rồi trở lại học tập nghiên cứu thông đạt tất cả văn cú chẳng phải nghĩa, chẳng phải pháp, chẳng phải giác, chẳng phải Niết-bàn. Do đó nên sinh ác kiến vọng cho rằng không có lực, không có tinh tấn, không có quả trượng phu, không oai thế, không dũng mãnh, không công hạnh, không oai đức. Lại quan niệm không nhân, không duyên gì có thể khiến hữu tình nhiễm ô được, hữu tình tạp nhiễm chẳng do nhân duyên. Lại quan niệm không nhân, không duyên gì có thể làm cho hữu tình thanh tịnh, hữu tình thanh tịnh không do nhân duyên.

Đại Bồ-tát nghĩ rằng: “Từ lâu vì y theo quan niệm không nhân và bất bình đẳng nhân ấy nên ta gây nhiều nghiệp ác, do nghiệp ác ấy nên ta ở trong nhân loại cảm lấy thân tật nguyên, nơi các phước điền chưa nuôi lớn tuệ mạng. Dù ở trong loài người nhưng đồng với chậu úp ngu độn mù điếc không có năng lực thọ trì đọc tụng suy gẫm thông đạt những văn cú có chánh nghĩa, cho đến những văn cú tương ứng với Niết-bàn.

Đại Bồ-tát lại nghĩ rằng: “Vì xưa ta chẳng gặp thắng phước điền nên sinh vọng kiến. Nay ta được gặp thắng phước điền này, ta phải nương theo nuôi lớn tuệ mạng, cho đến chẳng kể thân mạng để cầu lực năng thông đạt những văn cú tương ứng với chánh nghĩa, chánh pháp tịch tĩnh, Chỉ, Quán và Niết-bàn. Những văn cú chánh nghĩa, chánh pháp ấy đều nhiếp thuộc pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng. Nay ta thọ trì đọc tụng, tư duy rất ráo quyết sẽ phát khởi chánh cần tối thượng suốt đời thờ phụng Pháp sư thuyết. Nay ta y theo Thi-la ba-la-mật-đa thực hành Bồ-tát hạnh để ở nơi pháp môn Bồ-tát tạng có thể thọ, có thể trì, có thể đọc, có thể tụng và tu hành cúng dường.”

Đại Bồ-tát lại nghĩ rằng: “Ta nên đem thân chẳng bền đổi thân bền chắc, phải khéo tu tập hai món tư lương phước và trí. Do sức phước và trí ấy mà được thường gần gũi pháp môn Bồ-tát tạng. Suy nghĩ rồi, đối với Pháp sư thuyết pháp, Đại Bồ-tát kính thờ cúng dường, cho đến bố thí đồ đựng nước.

Đây gọi là Đại Bồ-tát phát tâm thứ tám.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Văn cú tương ưng nhân pháp nghĩa
Thuận theo tu tập các đạo chi
Vì được chứng nhập tánh tịch diệt
Mà hay lưu thông đường Niết-bàn.
Xưa ta rời xa pháp như vậy
Trở lại nhiễm quen các văn cú
Phi pháp, phi nghĩa, phi tịch tĩnh
Cho đến Niết-bàn chẳng tương ưng,
Không có tinh tấn không năng lực
Không quả trượng phu, không uy thế
Bác bỏ công đức không dưng mãi
Tất cả đều không, vô sở đắc;
Không có chư Phật cũng không pháp
Không nhìn cha mẹ và quyến thuộc
Không có điều ác không điều lành
Hoặc quả hoặc báo đều bác bỏ.
Từ đời vô thủy đến ngày nay
Luôn quen làm các ác kiến ấy
Do đó bị đọa trong địa ngục
Thọ khổ mãi mãi khó ra khỏi.
Rồi sau chuyển đọa loài bàng sinh
Lại đọa loài quỷ, các ác đạo
Có lúc được sinh trong loài người
Ngu mê, vô trí thêm tâm ngong
Đần độn, chơi bời và đui điếc*

Do đó lại gây các nghiệp ác
 Rồi đọa địa ngục và quỷ súc
 Chịu nhiều khổ cực ngu tối thêm.
 Ta từ lâu xa vô lượng kiếp
 Chưa từng được thân thanh tịnh này
 Đã được các căn đều đầy đủ
 Bấy giờ phải mau thêm tinh tấn.
 Các pháp tương ứng với thật nghĩa
 Hay làm bạn giúp cho tịch tĩnh
 Đường đến Bồ-đề cùng Bồ-đề
 Ta phải kịp thời cầu pháp ấy.
 Tặng bố áo các Đại Bồ-tát
 Tương ứng nghĩa chân thật rất sâu
 Trải qua trăm ngàn câu-chi kiếp
 Nếu ai được nghe là hy hữu,
 Và những Phật pháp khác như vậy
 Vô lượng, vô số chẳng nghĩ bàn
 Ta phải tinh tấn thọ rồi trì
 Để được chứng Bồ-đề vô thượng,
 Lại phải chánh cần khởi cung kính
 Kính thờ cúng dường Thuyết pháp sư
 Đó là chư Phật, các Bồ-tát
 Nơi Pháp sư nghe pháp Vô thượng.
 Các Đại Bồ-tát chẳng sợ sệt
 Phát khởi tâm dũng mãnh như vậy
 Trí tuệ phương tiện khéo thành tựu
 Cho đến bố thí đồ dựng nước.

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm thứ tám như vậy rồi, vì muốn cần cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tặng nên đối với Pháp sư thuyết pháp càng thêm kính thờ cúng dường, cho đến bố thí đồ dựng nước.

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: Tất cả chúng sinh bị lệ thuộc nơi việc làm vô

nghĩa nên tiếc luyến thân mạng chấp lấy việc vô nghĩa, chẳng hay phấn khởi làm việc nghĩa lợi.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là chấp lấy việc vô nghĩa? Đó là với thân mạng thì luyến tiếc, với pháp phần Bồ-đề chẳng để lòng, chấp ngã ngã sở làm người dẫn đường, nơi thân mình luôn phòng vệ tắm rửa sẵn sóc trang sức trân quý, đây gọi là chấp lấy việc vô nghĩa.

Lại còn có chấp lấy việc vô nghĩa. Đó là luyến tiếc thân mạng, nơi pháp phần Bồ-đề chẳng để lòng, chấp ngã và ngã sở làm người dẫn đường, bảo bọc chăm nom vợ con, anh em, bạn bè thân thuộc, cho đến chấp trước tất cả đồ vật cần dùng và đồ vật quý giá. Đây là chấp việc vô nghĩa.

Lại còn có chấp lấy việc vô nghĩa. Đó là với thân mạng thì luyến tiếc, với pháp phần Bồ-đề thì chẳng để lòng, chấp lấy ngã và ngã sở làm người dẫn đường, đối với tôi trai tố gái thì phòng vệ, sai khiến, đánh mắng giam nhốt, đây gọi là chấp lấy việc vô nghĩa.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là chuyên tu nghĩa lợi? Đó là đối với thân mạng không luyến tiếc, nơi pháp phần Bồ-đề có để lòng, dùng tâm Bồ-đề làm người dẫn đường, chuyên tu điều lành thù thắng nơi thân nghiệp, ngữ nghiệp và ý nghiệp. Đây gọi là chuyên tu nghĩa lợi.

Lại còn có chuyên tu nghĩa lợi. Đó là không luyến tiếc thân mạng, với pháp phần Bồ-đề có để lòng. Dùng tâm Bồ-đề làm người dẫn đường chuyên tu các công hạnh dẫn phát Đàn-na ba-la-mật-đa, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đây gọi là chuyên tu nghĩa lợi.

Lại còn có chuyên tu nghĩa lợi. Đó là chẳng luyến tiếc thân mạng, với pháp phần Bồ-đề có để lòng, dùng tâm Bồ-đề làm người dẫn đường mà chuyên tu hành Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành và Đồng sự để nhiếp hóa chúng sinh. Đây gọi là chuyên tu nghĩa lợi.

Lại còn có chuyên tu nghĩa lợi. Đó là chẳng luyến tiếc thân mạng cầu Bồ-đề phần, dùng tâm Bồ-đề làm người dẫn đường mà chuyên tu Niệm xứ, Chánh cần, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi. Đây gọi là chuyên tu nghĩa lợi.

Lại còn có chuyên tu nghĩa lợi. Đó là chẳng luyến tiếc thân

mạng cầu Bồ-đề phần, dùng tâm Bồ-đề làm người dẫn đường đối với Cha mẹ và các Sư trưởng thì cúng dường, kính vâng, cúi đầu, chấp tay, lễ lạy, hỏi thăm, tiếp rước, cung cấp, hầu hạ thuận thảo. Đây gọi là chuyên tu nghĩa lợi.

Lại còn có chuyên tu nghĩa lợi. Đó là chẳng luyện tiếc thân mạng cầu Bồ-đề phần, dùng tâm Bồ-đề làm người dẫn đường, đối với Tam bảo tùy thuận giáo pháp kính thờ chuyên tu.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nghĩ rằng chúng sinh chấp lấy vô nghĩa bị sự việc vô nghĩa chi phối, luyện tiếc thân mạng, lưỡi biếng phóng túng. Nay ta chuyên tu tập nghĩa lợi được công hạnh nghĩa lợi thủ hộ. Ta phải thêm siêng tinh tấn đem thân này cúng dường thuyết pháp sư, đem thân chẳng bền đổi thân bền chắc, phải tu hai món tư lương phước và trí. Do tu phước lực và trí lực hai món tư lương ấy nên được gần Bồ-đề vô thượng vi diệu.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát y nơi Thi-la ba-la-mật-đa thực hành Bồ-tát hạnh để cầu Bồ-tát tạng như vậy, kính thờ cúng dường Pháp sư thuyết pháp, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Đây gọi là Đại Bồ-tát phát tâm thứ chín.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Các phạm phu ngu si
Thường luyện tiếc thân mạng
Chẳng mong cầu Bồ-đề
Ba nghiệp sinh tạp nhiễm,
Thường vì lợi cho mình
Và vợ con quyến thuộc
Quý tiếc đồ quý giá
Đây gọi si phạm phu.
Sai khiến tổ trai gái
Nuôi nhiều loài bốn chân
Chấp chặt việc vô nghĩa
Đây gọi kẻ vô trí.
Chứa cất thiếu tiền gạo*

Chẳng cho, chẳng ăn dùng
 Chấp chặt việc vô nghĩa
 Gọi người ngu cất chứa.
 Các phạm phu ngu si
 Chuyên quý việc vô nghĩa
 Các Bồ-tát trí tuệ
 Chuyên cầu các nghĩa lợi
 Chẳng luyến tiếc thân mạng
 Ưa pháp trợ Bồ-đề
 Phát khởi nhiều việc thiện
 Đây gọi chuyên nghĩa lợi.
 Phương tiện khéo tu tập
 Thí, giới, nhẫn, chánh cần
 Tĩnh lự và diệu tuệ
 Đây gọi chuyên nghĩa lợi.
 Cúng dường cha và mẹ
 Cung cấp các Sư trưởng
 Kính thờ ngôi Tam bảo
 Đây gọi chuyên nghĩa lợi.
 Nơi diệu tạng Bồ-tát
 Nhiếp tất cả diệu pháp
 Trì tụng và giảng giải
 Đây gọi chuyên nghĩa lợi.
 Chuyên nghĩa lợi như vậy
 Được chư Phật khen tặng
 Tinh tấn hợp pháp lành
 Là con Đấng Vô Úy.
 Phát tâm như vậy rồi
 Dùng lòng tin thanh tịnh
 Kính thờ Thuyết pháp sư
 Cúng tất cả đồ dùng.

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm thứ chín rồi, vì muốn cần cầu Đại Bồ-tát tạng nên đối

với Pháp sư thuyết pháp càng thêm kính thờ cúng dường, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm như vậy: Chúng sinh thế gian phóng túng theo tà, làm trái lời dạy của Sư trưởng nên không có được. Không được những gì? Đó là Thánh tài. Gì là Thánh tài? Đó là tín, giới, vãng, tâm, quý, xả và tuệ. Các chúng sinh ấy vì chẳng được Thánh tài nên gọi là cực bần cùng. Nay ta phải tu pháp hành vi diệu, với lời dạy bảo của Sư trưởng phải tùy thuận kính lãnh. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát do diệu tuệ tùy thuận kính lãnh lời dạy của Sư trưởng nên có chứng được. Chứng được gì? Chứng được Thánh tài. Những gì gọi là Thánh tài của Bồ-tát? Đó là các pháp môn Bồ-tát tạng. Biết rõ Bồ-tát diệu tuệ tức là Pháp sư thuyết pháp diệu tuệ ở nơi pháp môn Bồ-tát tạng vì chúng sinh mà rộng giảng dạy lưu truyền. Đại Bồ-tát an trụ Bồ-tát tạng như vậy rồi được Thánh tài dứt hẳn bần cùng, mau chứng được Vô thượng Bồ-đề.

Đây gọi là Đại Bồ-tát phát tâm thứ mười.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Các chúng sinh hạ liệt trong đời
Dua nịnh huyễn hoặc, nhiều gian dối
Diên đảo tà chấp chẳng đúng lý
Chuyên theo ác kiến trái lời Thầy.
Bồ-tát biết rồi thuận lời Thầy
Bèn được trí tuệ rộng giảng giải
Do đây chứng được bầy Thánh tài
Tín, giới, vãng, tâm, quý, xả, tuệ.
Tạng vô tận bầy Thánh tài ấy
Chở truyền dạy kẻ phi pháp khí
Trong đời có nhiều chúng sinh lành
Làm được pháp khí tốt của Phật,
Lời tốt không dua, đến thỉnh hỏi
Khéo lành tự tại mà nhàn nhã*

Thường phát dũng mãnh, thường tinh tấn
 Cúng kính chánh pháp luôn thích nghe,
 Chẳng kể thân mạng mình đang có
 Cầu chứng chư Phật diệu Bồ-đề
 Biết đó đáng là chánh pháp khí
 Hay thọ trì được diệu lý sâu.
 Đạo Sư phát khởi đại Từ bi
 Giảng nói tinh thuần chân pháp giới
 Tạng pháp vi diệu Đại Bồ-tát
 Nướng đó gây dựng thắng Bồ-đề.
 Ở trong ấy lại rộng khai thị
 Thánh tài kiên cố của chư Phật
 Tất cả các pháp là tướng không
 Là tướng vô tướng, tướng vô ngã,
 Không có thọ mạng, không đối khác
 Không những hý luận, không thọ tàng
 Tự tánh của tất cả các pháp
 Chẳng từ duyên sinh cũng không tướng,
 Không có ban đầu, không kết cuộc
 Từ vô tướng chân như hiển phát
 Người trí tự tại tánh nhu hòa
 Nơi lời Thầy dạy không đảo chấp.
 Đức Phật Thế Tôn vì đó dạy
 Pháp môn giải thoát Phật đã được
 Thánh tài: Tín, giới cùng tâm, quý
 Chánh văn, xả thí và Bát-nhã.
 Phật vì Bồ-tát rộng giảng giải
 Pháp tạng vô tận bầy Thánh tài.
 Phật tử nhu hòa diệu tự tại
 Thuận theo lời hay của bạn lành
 Ta phải kính thờ Thuyết pháp sư
 Để chứng đạo Vô thượng Bồ-đề.
 Bồ-tát vừa phát tâm ấy rồi

Với Thuyết pháp sư thêm yêu kính

Cho đến sớm sửa bình sành sạch

Đựng đầy nước trong đem cúng thí.

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phát tâm thứ mười rồi, vì muốn cần cầu Bồ-tát tạng nên đối với Pháp sư thuyết pháp càng thêm kính thờ cúng dường, cho đến bố thí đồ dùng đựng nước.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 43

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 9)

Phẩm 7: THI-LA BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 2)

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, do thành tựu sức căn lành như vậy nên Đại Bồ-tát được bốn pháp xứ rộng lớn thù thắng. Những gì là bốn?

1. Nhanh chóng hưởng đến các pháp lành.
2. Được Pháp sư thuyết pháp ngợi khen.
3. Tu hành thành tựu viên mãn không có hủy phạm.
4. Nơi hành pháp của Phật giữ gìn vững chắc chẳng hư.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Do sức căn lành ấy Đại Bồ-tát ở trong cõi trời lại được bốn pháp xứ cao tột thù thắng. Những gì là bốn?

1. Vì các chúng sinh mà tu học mãi, an trụ vững nơi các pháp lành.
2. Chư Thiên hội họp chiêm ngưỡng dung nhan Bồ-tát và đồng nghĩ rằng hôm nay Bồ-tát sẽ giảng pháp gì? Ta nghe rồi sẽ được tỏ ngộ.
3. Được Thiên đế Thích và chư Thiên tham kiến thỉnh pháp giải quyết chỗ nghi, mà Bồ-tát ấy không qua chỗ chư Thiên.
4. Chư Thiên hiện cung điện lớn cho Bồ-tát ấy ở.

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát ấy hoặc sinh trong cõi người, hoặc ở trên trời được vô lượng, vô biên trăm ngàn muôn ức pháp môn vi diệu, đều thành tựu viên mãn Thi-la ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Bồ-tát ngồi tòa cao
Được chư Thiên kính lễ
Chiêm ngưỡng tôn nhan Ngài
Sẽ giảng diệu pháp gì?
Chư Thiên đều cung kính
Bậc trí tuệ không tham
Ở cung điện vui đẹp
Đến Thích đến thỉnh pháp.
Trên trời mạng hết rồi
Sinh vào trong loài người
Làm vua Chuyển thánh luân
Uy lực lớn, không tham.
Lúc mạng người hết rồi
Trở lại sinh cõi trời
Không bao giờ bị khổ
Do thờ cúng Pháp sư.
Luôn được nhiều bốn thứ
Pháp xứ rộng thù thắng
Do không lòng hạ liệt
Cung kính Thầy thuyết pháp.
Nếu lòng kính thờ Thầy
Cúng dâng đồ đựng nước
Trời, Rồng và loài người
Đều nên gần cúng dường.*

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát do thành tựu các thiện căn ấy nên ở cõi trời lại được bốn pháp. Những gì là bốn?

1. Biết rõ những nghiệp đã tạo ở đời trước.
2. Biết rõ nhân nghiệp lành ấy được sinh cõi trời, cũng biết rõ thoái thất pháp lành.
3. Biết rõ từ đây mạng chung đến sinh chỗ nào.

4. Vì chư Thiên mà giảng diệu pháp dạy bảo cho họ vui mừng, đã làm lợi ích chư Thiên rồi bèn bỏ thân trời.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát do thành tựu các căn lành nên được bốn pháp viên mãn thù thắng. Những gì là bốn?

1. Khi bỏ thân trời, Đại Bồ-tát sinh trong loài người được cùng sinh với giới.

2. Đại Bồ-tát ở trong người được năm pháp sinh thành tựu thù thắng. Năm pháp ấy là gì? Đó là được sinh vào nhà thù thắng, được sắc thân thắng diệu, được quyến thuộc thù thắng, được giới thanh tịnh thù thắng và đối với chúng sinh được tu đức Từ thù thắng. Như thế gọi là được năm pháp sinh thành tựu thù thắng.

3. Đại Bồ-tát ở trong cõi người lại được năm pháp thành tựu bất hoại. Năm pháp ấy là gì? Đó là được thiện tri thức không ai phá hoại được, thân mạng không yếu thọ, của cải đã được không bị mất, được tâm Bồ-đề không hề hư hoại và lúc thiếu pháp lành thì tự được đầy đủ. Như thế gọi là được năm pháp thành tựu bất hoại.

4. Đại Bồ-tát ở trong cõi người lại được năm pháp hy hữu viên mãn. Năm pháp ấy là gì? Đó là trong nhà để những chậu thùng không, tùy tay Bồ-tát rời đến chỗ nào thì chỗ ấy đều đầy những châu báu, đây là pháp hy hữu thứ nhất. Lúc Bồ-tát khát thì trước mặt tự nhiên có nước đủ tám đức hiện ra, đây là pháp hy hữu thứ hai. Do phước đức giữ gìn thân thể nên chẳng bị ngoại vật làm tổn hại, như độc, như dao, hoặc lửa hoặc nước, hoặc ác quỷ đều chẳng làm tổn hại được. Đây là pháp hy hữu thứ ba. Những thời kỳ mà địa cầu bị những kiếp nạn như là đói khát, dịch bệnh, đao binh, nạn lửa, nạn nước, nạn gió, nạn hán, hỏa quang kiếp, Dạ-xoa kiếp, Đại Bồ-tát ấy chẳng sinh trong người mà ở cung trời vui sướng, đây là pháp hy hữu thứ tư. Đại Bồ-tát ấy vĩnh viễn chẳng sinh vào các chỗ nạn hoặc các ác đạo, nếu có tâm niệm sai lầm thì liền tự giác ngộ mau dứt lia, đây là pháp hy hữu viên mãn thứ năm. Đó là năm thắng pháp hy hữu viên mãn mà Đại Bồ-tát do thực hành Thi-la ba-la-mật-đa nên đạt được.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa,

Đại Bồ-tát do thành tựu các căn lành ấy nên thường chẳng rời xa bốn pháp vi diệu? Những gì là bốn?

1. Khi thấy có chúng sinh khổ thì tự nhiên được tâm đại Từ.
2. Quyến thuộc của Bồ-tát đều kính thuận đối với Bồ-tát.
3. Đại Bồ-tát có thể chế phục sự suy già không để nó xâm tổn.
4. Làm ăn sinh lợi thì được lợi gấp trăm, gấp ngàn.

Đó là bốn pháp vi diệu mà Đại Bồ-tát khi thực hành Thi-la ba-la-mật-đa thành tựu được, thường không xa lìa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát do thành tựu các căn lành ấy nên chẳng bị ba thứ nó cướp đoạt. Những gì là ba?

1. Chẳng bị tham dục cướp đoạt.
2. Chẳng bị sân khuể cướp đoạt.
3. Phòng bị ngu si cướp đoạt.

Đó là ba thứ cướp đoạt mà Đại Bồ-tát vì thực hành Thi-la ba-la-mật-đa nên được lìa xa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát do thành tựu các căn lành nên lại được bốn pháp không bệnh. Những gì là bốn?

1. Chẳng bị bệnh kéo dài lâu ngày làm khổ.
2. Thân thể nhuần sáng chẳng hề gây ốm tiêu tụy.
3. Đồ dùng sinh sống chẳng tổn giảm.
4. Chẳng bị quan pháp cướp trộm kẻ ác và chúng sinh khác não hại.

Đó là bốn pháp không bệnh mà Đại Bồ-tát do thực hành Thi-la ba-la-mật-đa nên đạt được.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát do thành tựu các căn lành nên lại được bốn tướng tôn quý. Những gì là bốn?

1. Làm Chuyển luân vương uy đức khắp bốn châu cai trị đúng pháp, đủ bảy thứ báu là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc nữ báu, châu ma-ni báu, chủ tạng thần báu và chủ binh thần báu. Có đủ ngàn con trai, thân hình đoan nghiêm, oai thế hùng mạnh, hàng phục oán

địch. Chuyển luân vương này được bốn đại châu khâm phục, lại được tất cả nhân dân, các quan và các tiểu quốc vương đồng tôn kính tuân lệnh. Đây là tướng tôn quý thứ nhất.

2. Đối với năm dục như mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân chạm xúc, Đại Bồ-tát chẳng hề tham mê nhiễm đắm, do lòng tin thanh tịnh xuất gia tu hành mau chóng chứng được năm phép thần thông, người và quỷ thần cung kính. Đây là tướng tôn quý thứ hai.

3. Đại Bồ-tát sinh tại xứ nào tự nhiên thường được tối thượng giác, tối thượng tuệ, tối thượng biện, được các quốc vương tôn kính thỉnh lên ngự tọa như thuở quá khứ ông Đại Ô-mạt-đồ được vua kính trọng, lại được các quan và nhân dân trong nước đồng tôn ngưỡng. Đây là tướng tôn quý thứ ba.

4. Đại Bồ-tát ấy tỏ ngộ Vô thượng Bồ-đề rồi thì uy đức thù thắng viên mãn đệ nhất, được Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Câu-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân, tất cả chúng sinh đồng quy kính. Vì sao? Vì Bồ-tát này thành tựu phẩm giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến vậy. Đây là tướng tôn quý thứ tư.

Đó gọi là Đại Bồ-tát khi thực hành Thi-la ba-la-mật-đa đạt được bốn tướng tôn quý, đều là do thành tựu viên mãn Thi-la ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, do Đại Bồ-tát ấy dùng tâm thanh tịnh đem bình đựng nước dâng cho Hòa thượng và A-xà-lê, hai Tôn sư nên được vô lượng, vô biên công đức diệu pháp như vậy. Vì cầu pháp mà Bồ-tát đi đứng luôn tùy thuận theo Thầy, chẳng trái lời dạy. Do căn lành ấy nên lại được bốn thứ của cải tối thắng. Những gì là bốn?

1. Đại Bồ-tát sinh ở chỗ nào cũng được cửa cải vua chúa dùng, chứ chẳng phải tất cả cửa cải của hàng chúng sinh hạ liệt.

2. Sinh chỗ nào đều thọ pháp lìa dục, được tiền tài, tín tâm xuất gia gọi là Thánh pháp tài.

3. Sinh chỗ nào đều được trí nhớ đời trước gọi là được niệm tài. Do niệm tài ấy nên đời đời chẳng quên mất tâm Bồ-đề.

4. Đại Bồ-tát chứng Vô thượng Bồ-đề rồi gọi đó là Bồ-đề tài, thường được bốn chúng và trời, rồng, tám bộ chúng cung kính vây quanh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát cho đến thọ trì bốn câu kệ nơi Pháp sư thuyết pháp, đến đi đều tùy thuận lời dạy của Thầy, như là thiện bất thiện, hữu tội vô tội, nên tu chẳng nên tu, hoặc là Thầy dạy rằng làm việc ấy sẽ mãi mãi bị cáo báo khổ não vô nghĩa vô lợi, làm việc ấy sẽ mãi mãi được báo an vui có nghĩa có lợi. Bồ-tát ấy thuận lời Thầy dạy chẳng làm điều bất thiện mà tu tập pháp lành. Do căn lành ấy lại được bốn pháp cao thắng. Những gì là bốn?

1. Được đầy đủ Thi-la cao thắng.
2. Cảm được thân thể viên mãn tất cả các bộ trên thân.
3. Được đại tuệ, dũng tuệ, cao tuệ, quảng tuệ, tiếp tuệ, lợi tuệ, tốc tuệ, thâm tuệ, quyết trạch tuệ.
4. Khi lâm chung sinh lên cõi trời.

Đó gọi là Đại Bồ-tát khi thực hành Thi-la ba-la-mật-đa đạt được bốn pháp cao thắng.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát do thành tựu các căn lành nên lại được bốn pháp không thể thấy được. Những gì là bốn?

1. Sinh chỗ nào đều cảm được tướng ẩn mật âm tàng.
2. Từ lúc sơ sinh, hoặc cha mẹ quyến thuộc, hoặc trời, rồng, tám bộ chúng, nhân phi nhân và tất cả chúng sinh tâm thanh tịnh hay tâm tạp nhiễm không ai có thể thấy được đỉnh đầu của Bồ-tát.

3. Từ lúc mới sinh, hoặc cha mẹ quyến thuộc, hoặc Trời, Rồng đến tất cả chúng sinh, hoặc tịnh tâm, hoặc nhiễm tâm, không ai có thể sửa soạn nhìn ngắm gương mặt của Bồ-tát. Nếu có ai khởi tâm nghĩ rằng tôi sẽ nhìn xem gương mặt của Bồ-tát, thì bóng mặt ngài liền hiện ra nơi hai chân ngài. Vì sao? Do Đại Bồ-tát thành tựu pháp diệu kỳ như vậy gọi là Thiện tượng phu, lại thành tựu Từ biệן đệ nhất tối thắng tượng phu.

4. Lúc mới sinh không ai đỡ dắt, tự đứng nơi đất nhìn khắp bốn phương, liền được trí tuệ minh lợi. Vì sao? Do Đại Bồ-tát ấy nơi đời

quá khứ dùng tâm không dua dối mà cầu nghe pháp. Đại Bồ-tát này lại được đôi mắt không dua tà nên thành tựu Thiên nhãn thanh tịnh vượt hơn người, có thể xem thấy tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới. Đại Bồ-tát này lại được trí tuệ thâm uyên có thể biết rõ hết tâm niệm quá, hiện, vị lai của tất cả chúng sinh. Vì sao? Vì thuở xưa lúc cầu pháp, Đại Bồ-tát chú ý nhiếp tâm cần cầu cung kính, đối với chánh pháp tướng niệm là vị thuốc là trân bảo, là khó gặp, là diệu thiện, được nghe rồi liền thọ trì. Do đó Bồ-tát lại được trí siêu việt giản trạch hay suy tính tất cả chánh giới của các chúng sinh cho đến chánh văn, chánh định, chánh tuệ, chánh giải thoát, chánh giải thoát tri kiến.

Đại Bồ-tát lại hay suy tính đồng tánh Thi-la của tất cả chúng sinh cho đến cùng tánh chánh văn, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Lại hay suy tính giới đẳng lưu của tất cả chúng sinh, cho đến đẳng lưu chánh văn, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Lại hay suy tính tướng đẳng lưu siêu thắng Thi-la của tất cả chúng sinh, cho đến tướng đẳng lưu siêu thắng chánh văn, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Lại hay suy tính tướng tấn chỉ uy nghi dũng mãnh tu hành chánh hạnh của tất cả chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lần lượt suy xét các công đức của tất cả chúng sinh rồi nghĩ rằng tất cả chúng sinh ấy chỗ có chánh giới, chánh văn, chánh định, chánh tuệ, chánh giải thoát, chánh giải thoát tri kiến, chỗ có giới đồng tánh đến giải thoát tri kiến đồng tánh, chỗ có giới đẳng lưu đến giải thoát tri kiến đẳng lưu, chỗ có tướng giới đẳng lưu siêu thắng đến tướng giải thoát tri kiến đẳng lưu siêu thắng, chỗ có tướng tấn chỉ oai nghi tu hành chánh hạnh dũng mãnh. Những tướng như vậy đều là công đức của chúng sinh có. Nay ta quan sát cân lường trong ấy chẳng thấy có công đức nào bằng công đức của ta, căn bản vững chắc của tất cả chúng sinh đem so sánh đều không bằng ta cả.

Này Xá-lợi-phất! Lúc mới sinh, trong khoảng sát-na Đại Bồ-tát mau phát khởi diệu trí biết rõ nghiệp báo. Do trí ấy trong khoảng thời gian khảy móng tay khéo biết rõ bao nhiêu thú tâm tướng của tất cả chúng sinh rồi đem suy tính so sánh đều chẳng thấy bằng với

ta. Do đó Đại Bồ-tát biết đúng rằng nay đây ta một mình ở ngôi tôn quý tối thượng, như Sư tử chúa ở bậc vô úy, như đại Long vương có oai đức lớn, chân Bồ-tát chẳng chạm đất bốn phương đều đi bảy bước mà tuyên xưng lên rằng ở thế gian ta là tối tôn đại, ở thế gian ta là tối thù thắng, nay ta sẽ chứng biên vực của sinh, già, chết, ta sẽ độ tất cả chúng sinh khỏi sinh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não, ta sẽ vì chúng sinh mà tuyên nói chánh pháp vi diệu rộng lớn, tối thắng vô thượng.

Này Xá-lợi-phất! Lúc Đại Bồ-tát phát ra lời như vậy, âm thanh ấy nổi liền không dứt cáo tri khắp cả tam thiên đại thiên thế giới. Chúng sinh trong ấy nghe âm thanh ấy xong đều kinh sợ rợn lông, trống trời nổi vang, toàn thế giới đều chấn động. Chỉ có khoảng đất Bồ-tát đứng chừng bằng bánh xe là an tĩnh, nguồn nước ngay dưới chỗ đất ấy cũng bất động.

Đại Bồ-tát ấy quan sát thân mình thấy có vô lượng tia sáng bao trùm. Sau khi chứng Vô thượng Bồ-đề rồi, được vô lượng chúng sinh đồng chiêm ngưỡng. Đây gọi là pháp không ai nhìn thấy được thứ tư.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là Đại Bồ-tát được bốn pháp không ai nhìn thấy được. Đó là do thưở quá khứ Đại Bồ-tát đối với Pháp sư thuyết pháp luôn kính thuận cúng dường.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát do thành tựu các căn lành ấy nên lại được bốn pháp tấn tốc. Những gì là bốn?

1. Lúc thành Phật, Đại Bồ-tát đầy đủ chánh pháp của chư Phật Như Lai đã nói không giảm thiểu và pháp được nói không hư thiếu. Đây là pháp tấn tốc thứ nhất.

2. Lúc thành Phật, Đại Bồ-tát ấy thành tựu đầy đủ những mệnh lệnh của chư Phật Như Lai. Như bảo: “Tỳ-kheo đến đây.” Chúng sinh được bảo liền tiến đến chỗ Phật, tóc họ tự rụng, thân mặc ca-sa, tay cầm bát đa-la. Đây là pháp tấn tốc thứ hai.

3. Lúc thành Phật, Đại Bồ-tát ấy đầy đủ trí khéo biết tâm quá khứ, vị lai và hiện tại của tất cả chúng sinh như chư Phật Như Lai. Đây là pháp tấn tốc thứ ba.

4. Lúc thành Phật, Đại Bồ-tát ấy đầy đủ trí biết bệnh cho thuốc

đối với tất cả chúng sinh như chư Phật Như Lai. Đây là pháp tấn tốc thứ tư.

Đây gọi là Đại Bồ-tát đạt được bốn pháp tấn tốc. Vì sao? Vì thuở xưa, khi thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát dùng tâm thanh tịnh phụng cúng đồ dùng đựng nước cho A-xà-lê và vị Pháp sư thuyết pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát do thành tựu căn lành ấy nên khi thành Phật lại được bốn pháp chẳng bị làm hại đó là lửa, dao, độc được và vật khác không bao giờ làm tổn hại được. Vì sao? Vì thân Như Lai không sợ y, không sợ thọ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát do thành tựu các căn lành ấy nên khi thành Phật lại được bốn pháp không ai hơn. Những gì là bốn?

1. Vì Phật không sợ y, không sợ thọ nên chẳng có chúng sinh nào có thể ở trước Như Lai mà nói được rằng ta là Như Lai nói pháp chưa từng nghe cho đến một câu.

2. Vì Phật không sợ y, không sợ thọ nên chẳng có chúng sinh nào có thể ở trước Như Lai mà lập luận được đúng pháp đến một câu.

3. Vì Phật không sợ y, không sợ thọ nên chẳng có chúng sinh nào có thể tìm được ở Như Lai một chút tâm bất định. Vì sao? Vì chư Phật Như Lai luôn an trụ trong Từ, Bi, Hỷ, Xả, các đại định.

4. Vì Phật không sợ y, không sợ thọ nên chẳng có chúng sinh nào có thể thấy rõ được các sắc tướng trên thân của Như Lai.

Do chư Phật Như Lai đầy đủ Thi-la nên đạt được bốn pháp không ai hơn.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát do thành tựu các căn lành ấy nên khi thành Phật lại được đầy đủ năm pháp vô lượng. Những gì là năm?

1. Chư Phật Như Lai Thi-la vô lượng.
2. Chư Phật Như Lai chánh văn vô lượng.
3. Chư Phật Như Lai chánh định vô lượng.
4. Chư Phật Như Lai chánh tuệ vô lượng.

5. Chư Phật Như Lai giải thoát, giải thoát tri kiến vô lượng.

Như Lai có năm pháp vô lượng như vậy đều là do thuở xưa, khi thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Như Lai luôn tôn trọng, thuận theo lời dạy của Hòa thượng, A-xà-lê, đến đi tiến lùi không trái nghịch.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai đầy đủ Thi-la ba-la-mật-đa rồi, do thành tựu các căn lành ấy nên được bốn trí không chướng, không ngại. Những gì là bốn?

1. Trí biết đời quá khứ không chướng, không ngại.
2. Trí biết đời vị lai không chướng, không ngại.
3. Trí biết đời hiện tại không chướng, không ngại.
4. Do tâm bình đẳng nên biết tánh ba đời bình đẳng.

Đó là do Như Lai đầy đủ Thi-la ba-la-mật-đa nên đạt được bốn trí không chướng ngại.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai thành tựu chánh trí. Do chánh trí ấy nên chẳng nương tựa gì khác mà đều biết rõ tất cả các pháp. Chư Phật Như Lai lại thành tựu trí chẳng nghĩ bàn. Do trí ấy mà biết rõ tướng mưa gió.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai biết rõ thế gian có gió lớn tên Ô-lô-bác-ca, cho đến bao nhiêu sự giác thọ của chúng sinh đều do gió ấy dao động. Lượng của ngọn gió ấy cao ba câu-lô-xá. Không gian trên ngọn gió ấy lại có ngọn gió tên Vân phong, lượng cao năm câu-lô-xá. Không gian trên ngọn gió Vân phong lại có ngọn gió lượng cao mười do-tuần tên Chiêm-bạc-ca. Không gian phía trên lại có ngọn gió lượng cao ba mươi do-tuần tên Phệ-sách-phước-ca. Không gian phía trên lại có ngọn gió lượng cao bốn mươi do-tuần tên Khứ lai.

Này Xá-lợi-phất! Cứ như vậy tuần tự lên trên có sáu muôn tám ngàn tướng phong luân, do đại tuệ Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác đều biết rõ cả.

Này Xá-lợi-phất! Ngọn gió trên cùng tên Châu biến, là nơi nương tựa của thủy luân thuộc thượng giới. Thủy luân ấy lượng cao sáu trăm tám mươi vạn do-tuần, là chỗ nương của đại địa trên ấy. Đại địa ấy lượng cao sáu vạn tám ngàn do-tuần. Mặt ngoài đại địa ấy có một tam thiên đại thiên thế giới. Trong ấy có Đức Phật hiệu Hoàng Uẩn Như Lai đầy đủ mười hiệu hiện tại đang giáo hóa. Phật

Hoàng Uẩn thọ ba mươi câu-chỉ tuổi, có ba mươi câu-chỉ na-do-tha đệ tử Thanh văn đều là bậc đại A-la-hán các lậu đã tận, không còn phiền não, cho đến chứng được các tâm tự tại Ba-la-mật-đa tối thượng. Khi Đức Phật ấy cùng các vị đại Thanh văn như thế tập hội, lại có một trăm câu-chỉ Đại Bồ-tát đều đã chứng được Pháp tạng của Bồ-tát, khéo léo quyết định với các nghĩa lý, là biển đa văn, là đại Pháp sư, trụ nơi Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Này Xá-lợi-phất! Sau khi ta nhập Niết-bàn đủ một ngàn năm, Đức Phật Hoàng Uẩn mới nhập diệt, chánh pháp trụ thế đầy một ngàn năm, xá-lợi lưu bố lợi ích thế gian như ta vậy.

Này Xá-lợi-phất! Trí không chướng ngại của Như Lai lại biết rõ quá trên thế giới của Phật Hoàng Uẩn vô lượng, vô biên tướng phong luân và các cõi Phật.

Này Xá-lợi-phất! quá trên nữa lại có thế giới khác hiện không có Phật xuất thế mà có trăm ngàn vị Độc giác ở, chúng sinh nơi ấy gieo trồng căn lành từ các vị Độc giác ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nương trí không chướng ngại ấy, Như Lai lại biết rõ trên thế giới ấy có hằng hà sa chư Phật xuất thế hiện đang độ chúng sinh.

Mười phương vô lượng, vô số, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lượng chư Phật Như Lai xuất thế hiện đang độ chúng sinh như vậy, Như Lai dùng diệu trí không chướng ngại đều biết rõ cả. Cũng biết rõ tất cả những thế giới ấy hoặc thành hoặc hoại.

Đức Thế Tôn nói lời trên đây rồi, Tôn giả Xá-lợi-phất thưa với Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đức Như Lai đã thành tựu những căn lành gì mà được trí không chướng ngại vô lượng chẳng nghĩ bàn ấy?

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Do Như Lai an trụ Thi-la ba-la-mật-đa, có trí tuệ đối với chánh pháp, phát khởi ý tưởng cung kính tôn trọng, tưởng là thuốc hay, là trân bảo, là khó gặp, là căn lành, lại có thể an trụ nơi ý tưởng nhiếp chánh pháp. Do đó mà Như Lai được trí lớn trong sáng như vậy và còn có thể biết rõ vô lượng, vô số quá hơn trên nữa.

Này Xá-lợi-phất! Trí vô đoan của chư Phật Như Lai vô lượng, vô số, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể xưng lượng, chẳng thể giảng nói tương vãng lai.

Này Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai đầy đủ Thi-la ba-la-mật-đa lại được sức tự tại nên trong khoảng thời gian khảy móng tay, Như Lai qua đến hàng hà sa thế giới chư Phật rồi trở lại bản xứ.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai đối với chánh pháp Thi-la ba-la-mật-đa do tin hiểu thanh tịnh mà lắng nghe thọ trì nên được mau chóng giải thoát. Do giải thoát ấy mà ta khéo giải thoát. Ở trong pháp gì mà được khéo giải thoát? Đó là ở nơi tất cả sự khổ mà khéo được giải thoát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu có Đại Bồ-tát ở nơi bốn thứ cung kính ấy, nghe pháp ấy rồi được lòng tin thanh tịnh, vì thực hành Thi-la ba-la-mật-đa mà phát tâm như vậy: Ta an trụ như vậy, ta an trụ nơi ấy. Do ta thường an trụ như vậy nên ta thường chẳng rời chánh pháp chư Phật.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thọ trì chương cú pháp môn của kinh này, do sức căn lành như vậy nên lại được bốn loại pháp do tuệ mà thành tựu. Những gì là bốn?

1. Do đủ tuệ mà hay phát khởi đại tuệ.
2. Do đủ tuệ nên gặp chư Phật gần gũi kính thờ.
3. Do đủ tuệ nên có lòng tin thanh tịnh xuất gia vào đạo.
4. Do đủ tuệ nên mau chứng Vô thượng Bồ-đề.

Đó gọi là Đại Bồ-tát khi thực hành Thi-la ba-la-mật-đa đạt được bốn thứ pháp do tuệ mà thành tựu.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, do thành tựu sức căn lành ấy nên Đại Bồ-tát lại được bốn loại pháp làm nên nhiều. Những gì là bốn?

1. Được thọ thân người gọi là pháp làm nên nhiều.
 2. Gặp Phật xuất thế gọi là pháp làm nên nhiều.
 3. Dùng lòng tin thanh tịnh xuất gia nhập đạo gọi là pháp làm nên nhiều.
 4. Mau chứng Vô thượng Bồ-đề gọi là pháp làm nên nhiều.
- Đó gọi là Đại Bồ-tát khi thực hành Thi-la ba-la-mật-đa đạt

được bốn thứ pháp làm nên nhiều.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát do thành tựu sức căn lành ấy nên lại được bốn loại pháp chi phần. Những gì là bốn?

1. Đại Bồ-tát được chi chuyển luân, tức là làm Chuyển luân vương trong loài người.

2. Đại Bồ-tát sinh trời Phạm thiên làm Đại Phạm vương.

3. Đại Bồ-tát ở trong chúng trời mà làm vua trời.

4. Đại Bồ-tát chứng Vô thượng Bồ-đề rồi đủ tất cả pháp hiệu, là Pháp vương giáo hóa thế gian. Lại thêm được các năng lực cát tường, trí thanh tịnh chúng sinh, cảnh giới thần thông, các tướng như thế đều có thể biết rõ, làm mất sáng cho trời, người tất cả thế gian.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Đáng mất sáng cứu đời
Tối thượng giữa quần sinh
Giỏi hiểu phương chữa trị
Nên chứng quả tịch diệt.
Qua lại theo lời Thầy
Cảm báo lành như vậy
Chưa từng bị khổ não
Và các nghiệp bất thiện,
Mau sinh lên cõi trời
Mau trở lại loài người
Mau gặp Phật xuất thế
Mau rời xa các nạn,
Giàu to của cải nhiều
Mất thấy các kho kín
Tay rờ đến chỗ nào
Tự nhiên đầy của báu,
Hóa hiện ao hồ đẹp
Thường đầy nước tám đức
Là quả lành tự tại.*

Chưa từng bị ưu não
 Là quả thiện tự tại,
 Tay chân chẳng tật què
 Không có tướng lùn xấu
 Thân thể chẳng khô héo
 Cũng chẳng có giảm thiếu,
 Chẳng gù chẳng thiếu mắt
 Ngón tay chẳng thiếu thừa
 Đầu khác đỉnh đầu voi
 Là quả lành tự tại,
 Dung mạo đều tròn đầy
 Chất nặng như vàng khối
 Đoan nghiêm người thích ngắm
 Dung tướng đều mỹ diệu.
 Các Trời, Rồng, Quỷ, Thần
 Và mọi người trong đời
 Cung kính cùng cúng dường
 Là diệu đức tự tại.
 Rời xa các ác đạo
 Đến cõi trời, cõi người
 Mau ngộ đại Bồ-đề
 Là quả lành tự tại.
 Mới sinh đã biết rõ
 Tâm tất cả chúng sinh
 Bốn phương đi bảy bước
 Tiếng tốt cáo thế giới
 Người ấy trí tối thượng
 Người ấy tuệ tối thượng
 Giải thoát cũng tối thượng
 Tối thượng trong chúng sinh.
 Tuệ khiến tuệ thanh tịnh
 Tuệ nương trí gây dựng
 Tuệ trí cùng giải thoát

Điều chứng như chư Phật,
 Tự tánh sinh do tuệ
 Thấy biết thì do trí
 Nếu có đủ trí tuệ
 Cầu chi đều toại nguyện,
 Nghĩa thậm thâm như vậy
 Phật vì ông lược nói.
 Người thiếu dục không tuệ
 Đâu thọ được nghĩa này
 Họ bị si làm si
 Các ác bức ngặt họ
 Phát khởi lòng giận hờn
 Chẳng kính trọng chánh pháp.
 Nếu chúng sinh thiếu dục
 Với chánh pháp như vậy
 Chẳng có lòng kính trọng
 Lại phát khởi việc khác,
 Chúng sinh chẳng kính pháp
 Hờn ghét và mê chấp
 Lòng họ thường ô nhiễm
 Chẳng nên đem dạy họ.
 Các người đến ngày già
 Suy yếu, bệnh trầm trọng
 Đến giờ họ lâm chung
 Luống nói trụ thân sau,
 Các người đến ngày già
 Suy yếu bệnh trầm trọng
 Vọng hưởng phần ứng cúng
 Mau đọa vào địa ngục,
 Còn khó được đủ giới
 Hướng quả A-la-hán
 Người tin xây miếu thờ
 Do đó đọa đường ác.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát siêng tu hành giới hạnh như vậy. Vì cầu Bồ-tát tạng nên Đại Bồ-tát đem thân thờ các bậc Thầy chánh hạnh, do đó được công đức như trên đã nói, lại còn được công đức gấp bội hơn số trước vô lượng, vô biên, chẳng thể nghĩ bàn. Phải biết Đại Bồ-tát an trụ tạng Bồ-tát như vậy, khéo thực hành tự tại các Bồ-tát hạnh giới thanh tịnh vi diệu.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là giới thanh tịnh vi diệu?

Này Xá-lợi-phất! Vì thực hành Thi-la ba-la-mật-đa nên Đại Bồ-tát được mười thứ Thi-la thanh tịnh mà ông nên biết. Những gì là mười?

1. Đối với chúng sinh không bao giờ làm tổn hại.
2. Đối với tài vật của kẻ khác chẳng bao giờ cướp trộm.
3. Đối với thê thiếp của người chẳng bao giờ nhiễm ô.
4. Đối với tất cả chúng sinh chẳng bao giờ khi dối.
5. Đối với quyến thuộc thì hòa hợp chẳng bao giờ chống trái.
6. Đối với chúng sinh chẳng bao giờ nói thô cộc, vì hay nhẫn chịu lời ác của họ.
7. Xa rời ý ngữ, vì lời nói ra đều đã suy gẫm kỹ.
8. Xa rời tham lam, vì đối với sự thọ dụng của người không có ngã sở.
9. Xa rời giận hờn, vì hay nhịn chịu lời thô, việc nhục.
10. Xa rời tà kiến, vì chẳng tôn thờ chư Thiên, Tiên, Thần, Quỷ khác.

Đó là mười thứ Thi-la thanh tịnh mà Đại Bồ-tát khi thực hành Thi-la ba-la-mật-đa đạt được, cần phải học như thế.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát lại được mười thứ Thi-la thanh tịnh mà ông nên biết. Những gì là mười?

1. Thi-la chẳng khuyết, vì chỗ chứng được chẳng do vô trí.
2. Thi-la chẳng thủng, vì sư bất bình đẳng đã xa rời.
3. Thi-la chẳng lem, vì tất cả phiền não chẳng xen tạp.
4. Thi-la chẳng nhiễm ô, vì được pháp lành làm tăng trưởng.

5. Thi-la đáng dâng cúng, vì tùy ý muốn đều tự tại hành động.
6. Thi-la đáng ngợi khen, vì các bậc trí chẳng quở rầy.
7. Thi-la không thể chê, vì tất cả lỗi xấu đều chẳng dung chứa.
8. Thi-la khéo bảo hộ, vì khéo giữ gìn sáu căn.
9. Thi-la khéo phòng thủ, vì chánh trí tự nhiên luôn hiện tiền.
10. Thi-la khéo hướng đến cõi thiện, vì Bồ-đề nguyện làm bạn

trợ giúp.

Đó là mười thứ Thi-la thanh tịnh mà Đại Bồ-tát khi thực hành Thi-la ba-la-mật-đa đạt được, cần phải học như thế.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát lại được mười thứ Thi-la thanh tịnh mà ông nên biết. Những gì là mười?

1. Thi-la thiếu dục, vì đúng pháp thanh tịnh khéo biết lượng.
2. Thi-la tri túc, vì dứt hẳn tất cả sự tham trước.
3. Thi-la chánh hạnh, vì hay làm cho thân tâm đều xa rời.
4. Thi-la tịch tĩnh, vì đều bỏ xa những ồn náo.

5. Thi-la có nhiều công đức trừ bỏ thị dục, vì do căn lành tự tại mà thành.

6. Thi-la Thánh chủng tri túc, vì với dung nhan người chẳng đoái hoài, chẳng hy vọng.

7. Thi-la làm đúng như lời, vì trong tối hay sáng đều phụng nhiếp chẳng khi dối người.

8. Thi-la tự xét lỗi mình, vì thường dùng gương pháp soi rõ tâm mình.

9. Thi-la chẳng chê người kém, vì giữ ý cho người.

10. Thi-la thành thực chúng sinh, vì chẳng bỏ rời các nhiếp pháp.

Đó là mười thứ Thi-la thanh tịnh mà Đại Bồ-tát khi thực hành Thi-la ba-la-mật-đa đạt được, cần phải học như thế.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát lại được mười thứ Thi-la thanh tịnh mà ông nên biết. Những gì là mười?

1. Thi-la lòng tin thanh tịnh đối với Phật, vì rời lìa tâm tối tăm.
2. Thi-la lòng tin thành tịnh đối với Pháp, vì thủ hộ chánh pháp.

3. Thi-la lòng tin thanh tịnh với đối Tăng, vì tôn kính Thánh chúng.

4. Thi-la cúi xuống làm việc, vì chẳng rời suy tư Phật Bồ-đề.

5. Thi-la gần bạn lành, vì khéo chữa nhóm giác phần tư lương.

6. Thi-la rời xa bạn ác, vì vứt bỏ tất cả ác pháp.

7. Thi-la đại Từ Ba-la-mật-đa, vì thành thực các chúng sinh.

8. Thi-la đại Bi Ba-la-mật-đa, vì làm cho chúng sinh khổn ách được giải thoát.

9. Thi-la đại Hỷ Ba-la-mật-đa, vì với chánh pháp sinh lòng hỷ lạc.

10. Thi-la đại Xả Ba-la-mật-đa, vì với các tham, sân đều xả bỏ cả.

Đó là mười thứ Thi-la thanh tịnh mà Đại Bồ-tát khi thực hành Thi-la ba-la-mật-đa đạt được, cần phải học như thế.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát lại được mười thứ Thi-la thanh tịnh mà ông nên biết. Những gì là mười?

1. Thi-la Đạn-na ba-la-mật-đa, vì khéo thành thực các chúng sinh.

2. Thi-la Săn-đề ba-la-mật-đa, vì khéo hộ trì tâm chúng sinh.

3. Thi-la Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa, vì với các chúng hạnh chẳng thoái chuyển.

4. Thi-la Tĩnh-lự ba-la-mật-đa, vì khéo đầy đủ tĩnh lự tư lương.

5. Thi-la Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì lắng nghe căn bản không nhầm không đủ.

6. Thi-la vui cầu nghe pháp, vì thường ưa thỉnh cầu Bồ-tát tạng.

7. Thi-la chẳng kể thân, vì luôn quán sát vô thường tướng.

8. Thi-la chẳng bảo trọng mạng sống, vì dùng tâm như ảo thường quán sát.

9. Thi-la các ý nguyện đầy đủ, vì khéo thanh tịnh từ lúc phát tâm.

10. Thi-la hòa hợp giới luật Phật, vì hồi hướng tất cả giới của Như Lai.

Đó là mười thứ Thi-la thanh tịnh mà Đại Bồ-tát khi thực hành Thi-la ba-la-mật-đa đạt được, cần phải học như thế.

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát đầy đủ giới thanh tịnh như vậy nên chẳng có sự khoái lạc vì diệu nào của trời, của người mà Đại Bồ-tát chẳng hưởng thọ, chẳng có nghề nghiệp khéo giỏi nào của thế gian mà Đại Bồ-tát chẳng biết, chẳng có đồ cần dùng nào của chúng sinh thế gian mà Đại Bồ-tát chẳng đủ, chẳng có phàm phu nào chẳng gây oán hại mà Đại Bồ-tát chẳng hề giận họ, chẳng có thế gian nào chẳng hư dối gạt gẫm mà Đại Bồ-tát đều chẳng tin nhận, không có chúng sinh thế gian nào mà Đại Bồ-tát chẳng tưởng là cha ruột đối với họ, không có chúng sinh thế gian nào mà Đại Bồ-tát chẳng tưởng là mẹ ruột đối với họ, không có chúng sinh thế gian nào mà Đại Bồ-tát chẳng có ý tưởng bảo nhiệm gìn giữ họ, không có một pháp hữu vi nào mà Đại Bồ-tát chẳng tưởng là vô thường, sinh diệt.

Này Xá-lợi-phất! Biết rõ các hành vô thường rồi, Đại Bồ-tát chẳng kể thân mạng tu tập giới thanh tịnh, thực hành chánh hạnh của các Bồ-tát làm, đó là để thành tựu viên mãn Thi-la ba-la-mật-đa vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Trụ Thi-la thanh tịnh
Bồ-tát có thể dùng
Diệu sắc, diệu âm thanh
Tế độ người ưa pháp.
Mật, mắt đều viên tịnh
Chẳng đui, điếc, què, gù
Các thân phần đoan chánh
Đều do tịnh giới sinh;
Có đủ thế lực lớn
Sáng rực oai quang lớn
Lại do tịnh tấn tuệ
Khiến ác ma kinh sợ
Vua chúa đều cúng dường*

Trời, rông đều tôn kính.
 Khéo dứt các lưới nghi
 Siêng tu hành đại Từ
 An trụ tại giới tự
 Pháp hành danh xưng lớn,
 Khổ bức chẳng e sợ
 Trọn chẳng đọa ác thú.
 Chúng sinh hôn mê ngủ
 Bồ-tát đánh thức họ
 Thường không có tạm ngủ
 Cầu pháp khắp bốn phương.
 An trụ tại giới tự
 Vì cầu đạo Bồ-đề
 Xả thí thượng trần bảo
 Vợ con, xương thịt mình
 Cầu giáo pháp tối thắng
 Và Phật pháp Vô thượng.
 Phải cung kính cúng dường
 Các bậc đời dựa nương
 Nếu bị người mắng nhiếc
 Nào hại cùng đánh đập
 Thêm thương và khen họ
 Là do được lòng nhẫn
 Tu hành đúng như lời.
 Lời nói thường chẳng dối
 An tọa đạo tràng rồi
 Đại địa đều chấn động
 Với Phật pháp không nghi
 Bỏ rời đại chúng tà
 Được trời, người tôn thờ
 Gọi là cúng Thế Tôn.
 Các chúng sinh thế gian
 Dùng dao gây hại nhau

*Hay khiến họ hòa hợp
Đây là trí Bồ-tát.
Chúng sinh bị khổ nặng
Nhiều trăm câu-chi kiếp
Dù họ chẳng đến cầu
Bồ-tát chẳng bỏ họ.
Bạn lành đàm luận chung
Do đây được nghĩa lợi
Mà chúng sinh chẳng cầu
Trở lại hại lẫn nhau
Bồ-tát đem trần bảo
Đây khắp cả đại địa
Khắp các cõi chư Phật
Dùng để cầu bạn lành.
Giả sử lấy dao bén
Cắt đứt lia thân ta
Với các chúng sinh ấy
Thường có lòng bình đẳng
Bỏ hành động kẻ ngu
Làm nhân duyên Phật pháp.
Thường giữ giới thanh tịnh
An trụ pháp vi diệu
Tu tập pháp tùy thuận
Hành diệu hạnh Bồ-đề
Để cầu Vô thượng giác
Ba minh tuệ cam lộ.
An trụ tại giới tu
Tu học các Phật pháp
Đây là người trí tuệ
Trời, người nên cúng dường.
Biết rõ tất cả pháp
Khéo thấu các nghề giỏi
Hiểu sâu ý chúng sinh*

Hoằng dương pháp vi diệu
 Giới tụ đã thanh tịnh
 An tọa cõi Bồ-đề
 Hàng phục quân ma dữ
 Ngộ Vô thượng Chánh giác
 Sáng soi khắp thế giới
 Như ánh sáng trời, trăng.
 Bồ-tát bậc tôn quý
 Hay mở mắt Tuệ thánh
 Trao tay dìu chúng sinh
 Hỏi đạo đều khai thị,
 Thường vui nhận lời người
 Chẳng hề có ganh ghét
 Bỏ vô lượng thân mình
 Bố thí nhiều của báu
 Chẳng hề có xa rời
 Phật Bồ-đề tối thượng,
 Tín giới đã tròn đủ
 Khéo trụ lời chắc thực
 Chẳng hề có ảo ngụy
 An trụ tại giới tụ.
 Người đến chỗ Bồ-tát
 Hoặc đặt lời hư vọng
 Dù nghe chẳng phản đối
 Mà luôn nặng lời thật.
 Nếu ai hứa Bồ-tát
 Giả nói cho y thực
 Trọn không đem đến cho
 Bồ-tát không hề giận.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 44

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 10)

Phẩm 7: THI-LA BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 3)

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, vì đầy đủ Thi-la thanh tịnh như vậy nên Đại Bồ-tát đối với các hành thường tưởng là chẳng nên ưa thích, với các chúng sinh tưởng là cha mẹ, với các hữu tình khởi tưởng khó bảo toàn, với năm điều dục tưởng chẳng phải diệt, với cảm giác hay biết tưởng chẳng hay biết. Đại Bồ-tát quán niệm như vậy rồi chẳng sinh khởi tâm bình đẳng chẳng bình đẳng. Vì sao? Đại Bồ-tát quán niệm như vậy: Nếu đang phát khởi tâm bình đẳng thì nên khởi xuất tâm nhập vào tịch diệt, nếu đang phát khởi tâm bất bình đẳng thì khiến nhiễm tâm chuyển đổi bất bình đẳng, suy giảm ràng nhần và sắc làm duyên mà sinh nhần thức, nhiễm tâm sinh diệt đều do chủng tử mà tâm thể ấy phát sinh, đối cảnh sở duyên vọng tâm cho là tịnh. Nếu suy giảm biết được nó là phi lý và thể chất bất tịnh thì được giải thoát, nếu giải thoát nó thì nó hết. Nó hết chỗ nào? Đó là tham hết, sân hết, si hết. Hết như vậy thì không phải tham hết, sân hết, si hết. Vì sao? Nếu sát-na tham có tận diệt thì lẽ ra có tham khác hết khác. Như vậy lẽ ra tham là thật, hết là thật. Nếu tham là thật thì lẽ ra chẳng diệt tận.

Nhưng này Xá-lợi-phất! Tất cả hữu tình đều do chẳng chánh tư duy, chẳng tác ý đúng lý nên sinh tham dục, xét về tham dục do phân biệt mà khởi lên. Nếu không phân biệt thì tình chấp dứt, nếu tình chấp dứt thì không có thật, do không thật nên trong đó không có tham, vì không tham nên tức là chân thật. Nếu là chân thật thì trong

ấy không khổ. Do vì không khổ thì không thiêu não. Vì không thiêu não nên tức là chân thật. Nếu là chân thật thì trong ấy không nhiệt. Vì không nhiệt nên tức là thanh lương, nên tức là Niết-bàn. Ở trong Niết-bàn không có tham ái.

Tại sao? Này Xá-lợi-phất! Xét về Niết-bàn không có suy tư. Ta phải trừ diệt tham ái ấy. Vì tham ái hết nên gọi là được Niết-bàn. Nếu như vậy thì năng tham khác và sở tham khác, Niết-bàn lại khác. Đây nếu khác thì ở kia là kia. Nếu ở kia là kia, người trí phải nên suy tìm chỗ thật của kia. Suy tìm rồi chẳng được chỗ chắc thật. Nếu không chắc thật thì là hư giả. Nếu là hư giả thì là tịch tĩnh. Nếu là tịch tĩnh thì là không. Không có pháp gì? Không có ngã và ngã sở, hoặc thường, hoặc hằng, hoặc trụ, hoặc đổi khác thì không có hữu tình, không có thọ giả. Do như vậy nên không có khởi tham, sân, si.

Này Xá-lợi-phất! Do cố gì có ngã và ngã sở chấp: Đây là ngã, đây là ngã sở hữu? Vì điên đảo chấp ngã nên chấp ngã sở hữu. Vì chấp ngã sở hữu nên có sở tác. Ở trong sở tác phát khởi bốn hành động, đó là thân sở tác, ngữ sở tác, ý sở tác, do ý tư duy khởi thô ác ngữ, từ đó bèn phát sinh vận dụng thân để làm hại.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả phàm phu ngu si do vì họ phát khởi ý tưởng mình, người khác biệt nên bị ý tưởng nó nắm, bị ý tưởng nó trói.

Đại Bồ-tát do thực hành Thi-la ba-la-mật-đa nên biết rõ sự ấy là điên đảo rồi chẳng quen gần các hành. Vì sao? Vì do quen gần mà sinh sợ sệt. Đại Bồ-tát nghĩ rằng nay ta vì cầu không sợ sệt để độ các chúng sinh thì chẳng nên ở nơi kia mà sinh sợ sệt, ta phải cùng kia thân ái.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là đối với chúng sinh Đại Bồ-tát tưởng là cha mẹ?

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát nghĩ rằng từ đời lâu xa quá khứ đến nay không có một chúng sinh nào mà chẳng phải là cha, là mẹ. Tất cả chúng sinh chắc chắn từng làm cha hoặc mẹ ta, do vì ở nơi họ sinh tâm tham nên bỏ ý tưởng là mẹ, sinh tâm sân nên bỏ ý tưởng là cha, mãi lưu chuyển sinh tử

chẳng dứt. Suy nghĩ như vậy rồi ở nơi chúng sinh Đại Bồ-tát đều tưởng là quyến thuộc cả.

Này Xá-lợi-phất! Như thưở quá khứ vô số, vô lượng chẳng nghĩ bàn kiếp, bấy giờ có Đức Phật hiệu Tối Thắng Chúng xuất thế đủ mười hiệu Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Phật ấy thọ chín câu-chi năm cùng chín câu-chi na-do-tha chúng đại Thanh văn câu hội. Lúc ấy có một Bồ-tát tên Đắc Niệm sinh tại cung vua, thân hình đoan nghiêm dễ mến có đủ sắc tướng tròn sạch đệ nhất. Lúc Bồ-tát mới sinh, vua cha đã ban cho tám vạn bốn ngàn thể nữ trẻ, quyến thuộc lại tặng tám vạn bốn ngàn thể nữ trẻ đẹp, bạn hữu của vua cha cũng tặng tám vạn bốn ngàn thể nữ trẻ đẹp, muốn lúc Bồ-tát lớn lên có người theo hầu.

Bấy giờ vua cha lại vì Bồ-tát mà xây cung điện ba mùa: Điện mùa nóng, điện mùa mưa và điện mùa lạnh, để Bồ-tát theo mùa tùy ý ở, lại còn ban cho trăm ngàn kỹ nhạc làm vui Bồ-tát.

Lúc nghe nhạc âm nổi lên, Bồ-tát ấy có ý tưởng sinh diệt vô thường. Lúc tiếng nhạc tạm dứt, Bồ-tát ấy suy tìm âm thanh ấy nương gì mà khởi, chỗ nào mà sinh, từ đâu mà dứt, chỗ nào mà mất. Lúc quan sát như vậy, Bồ-tát ấy chẳng còn có ý tưởng ngày đêm sai biệt, chỉ luôn tưởng vô thường, tưởng không có gì đáng vui ưa ở thế gian cả.

Này Xá-lợi-phất! Trong bốn vạn năm, Bồ-tát Đắc Niệm chưa hề ham say đắm âm nhạc, lại trong bốn vạn năm nữa, đối với năm dục chưa hề tham nhiễm. Khi ấy Bồ-tát Đắc Niệm ở trong thâm cung nhập bốn tĩnh lự, phát năm thần thông, liền dùng sức thần túc bay lên hư không thẳng đến chỗ Đức Tối Thắng Chúng Như Lai thừa thỉnh được chút ít chánh pháp rồi trở về bốn cung.

Ngày Đức Tối Thắng Chúng Như Lai nhập Niết-bàn, Bồ-tát Đắc Niệm lại đến chỗ ở của Phật hỏi chúng Tỳ-kheo hiện nay Đức Như Lai ở đâu tôi muốn được hầu cận cúng dường. Các Tỳ-kheo cho biết là Đức Phật Tối Thắng Chúng đã nhập Niết-bàn. Bồ-tát ấy được tin Đức Phật nhập Niết-bàn liền ngã xuống chết ngất, giây lâu tỉnh lại, nói kệ rằng:

Đấng Tuệ Nhật soi đời
 Đến bờ kia các pháp
 Ta ở chỗ phóng dật
 Tại sao tự khi dối?
 Trăm ngàn câu-chi kiếp
 Phật xuất thế một lần
 Mà ta chẳng phụng thờ
 Lấy ai để cứu nương?
 Như ta tự suy nghĩ:
 Mẹ ta chẳng biết thương
 Sao mẹ chẳng cho hay
 Để ta sớm thấy Phật,
 Cha cũng chẳng biết thương
 Vì ta trong năm dục
 Bị đố giam cầm rồi
 Chẳng gần thờ Như Lai
 Chẳng được nghe lời Phật
 Sáu mươi âm thanh diệu
 Đời sống mất lợi lành
 Vì chẳng phụng thờ Phật.
 Đấng Đại Bi cứu đời
 Đến bờ kia các pháp
 Ta bị kiêu dật nắm
 Chẳng gần thờ Thế Tôn
 Ngàn ức do-tha kiếp
 Khó thấy được chư Phật
 Ta chẳng lo cúng dường
 Nhập diệt rồi mới đến.
 Nay ta lại suy nghĩ:
 Cha mẹ đều chẳng tốt
 Lúc ta vừa lớn khôn
 Sao chẳng nhắc đến Phật
 Cho ta được thấy Phật

Thường gần kẻ Như Lai
 Để luôn luôn cúng dường
 Và được nghe chánh pháp?
 Đức Như Lai tuyên dương
 Sáu mươi âm thanh diệu
 Mà ta chưa được nghe
 Nhập diệt rồi mới đến
 Nay ta mất lợi lành
 Niết-bàn rồi mới đến
 Không ai nói diệu pháp
 Như Phật trước đã nói.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Đắc Niệm đi đến bên giường Đức Tối Thắng Chúng Như Lai nhập Niết-bàn khóc than thảm thiết, đi nhiều bên phải giường Như Lai trăm ngàn vòng rồi đứng qua một phía mà nói kệ rằng:

Phật là Đấng quân sinh tôn quý
 Hiển dương pháp nhiệm mầu vô thượng
 Nay ta phát khởi tâm chí thành
 Để được Bồ-đề tối thắng ấy.
 Nay ta kính lễ chân Như Lai
 Đấng Đại Trí nói lời chân thật
 Nguyện ta sẽ được trí tuệ ấy
 Đồng như trí tuệ Phật đã được.
 Xưa ta hèn kém không trí tuệ
 Đọa trong phẩm loại hàng ngoại ma
 Ở nhà, ở cung nhiều ép buộc
 Chẳng được gần Phật để phụng thờ.
 Ta đã từng tu phước thắng diệu
 Do đó được tạm thấy Như Lai
 Nhưng chưa được Phật rộng dạy truyền
 Nên nay ta phải khổ sầu lớn.
 Nay ta đối trước chúng trời, rồng
 Phát nguyện chí thành lời chân thật

Nếu ta kỳ vọng mà chân thật
 Sẽ đúng như lời đều toại nguyện:
 Nguyện ta sẽ ở đời vị lai
 Chư Phật Như Lai hiện ra đời
 Thấy nghĩa thậm thâm dụng rộng lớn
 Tuyên nói chân thật pháp vô thượng.
 Ta chẳng sinh nhằm các chướng nạn
 Đối với năm dục chẳng ham gần
 Tự tại với sắc chẳng bị chuyển
 Xô sập nhà giam của quân ma
 Đời đời thường được thấy chư Phật
 Hiện tiền được nghe pháp vô thượng
 Thấy Phật sinh lòng tin thanh tịnh,
 Sinh lòng tin rồi tu các hạnh
 Nếu nguyện chí thành của ta phát
 Quyết sẽ làm được không hư luống
 Khiến Đức Như Lai lại ngồi dậy
 Như đang ngủ say bỗng thức giấc.

Nay Xá-lợi-phất! Bồ-tát Đắc Niệm phát lời chí thành xong,
 Đức Tối Thắng Chúng hiện nằm nhập Niết-bàn thoát ngồi dậy.
 Bấy giờ trăm ngàn câu-chi chư Thiên đem y thượng diệu rải lên
 cúng dường. Bồ-tát Đắc Niệm vui mừng bay vọt lên hư không nói
 kệ rằng:

Đấng Đại Từ Bi soi cứu đời
 Đấng Đại Đạo Sư đại thần thông
 Đấng Đại Giác Ngộ thế gian nường
 Đấng Tuyên Chánh Pháp diệu vô thượng!

Nay Xá-lợi-phất! Bồ-tát Đắc Niệm nói kệ ca ngợi Đức Phật rồi
 lại muốn cho đại chúng càng thêm vui mừng nên ở trước Đức Phật
 nói kệ rằng:

Ta ở vị lai sẽ làm Phật
 Xuất thế độ sinh như Thế Tôn
 Đại chúng phải nên bắt chước học

*Sấm đủ mọi thứ cúng dường Phật.
Đấng đời nường tựa khó nghĩ bàn
Có ai thấy Phật chẳng kính tin
Phật thương chúng ta và chúng sinh
Đã nhập Niết-bàn lại ngồi dậy.*

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Đắc Niệm ấy ở trong chánh pháp của Đức Tối Thắng Chúng Như Lai sắp đặt cúng dường lớn trồng các cội lành. Do sức căn lành ấy, sau khi mạng chung sinh lên các cõi trời, trải qua hai mươi câu-chi đại kiếp chẳng đọa ác đạo, lại trải qua hai mươi câu-chi đại kiếp chẳng thọ dục lạc. Trong thời gian ấy, Bồ-tát Đắc Niệm gần gũi cúng dường bảy ngàn Đức Phật, vì cầu Vô thượng Bồ-đề nên thường tu phạm hạnh. Ở kiếp sau cùng trong thời kỳ mạt thế cảm được thân thắng thượng từ sức căn lành phát khởi thành Chánh đẳng giác hiệu là Ta-la Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, thọ hai mươi câu-chi năm, cùng các đệ tử hai hội thuyết pháp. Hội thứ nhất có hai mươi câu-chi đệ tử đại Thanh văn. Hội thứ hai có bốn mươi ngàn đệ tử đại Thanh văn. Tất cả đều là đại A-la-hán hết phiền não có thể lực lớn, tâm được tự tại đã đến bờ kia. Sau khi Đức Phật Ta-la Vương nhập Niết-bàn, xá-lợi lưu truyền xây tháp cúng dường. Chánh pháp ở đời đủ mười ngàn năm.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Xá-lợi-phất nên biết!
Bồ-tát Đắc Niệm ấy
Hai mươi câu-chi kiếp
Chẳng sa đọa ác đạo.
Lại bằng thời gian ấy
Chẳng gần các tham dục
Trong khoảng thời gian ấy
Gặp bảy ngàn Đức Phật
Ưu thích các Phật pháp
Thường tu hạnh thanh tịnh*

Sau cùng chứng Bồ-đề
Hiệu Ta-la Vương Phật.
Chứng Vô thượng giác rồi
Lợi ích các chúng sinh
Hai mươi câu-chi năm
Tuyên rộng pháp vi diệu.
Chúng hai mươi câu-chi
Hội thứ hai bốn vạn
Đều là đại La-hán
Thánh đệ tử của Phật.
Sau khi Phật nhập diệt
Xá-lợi rộng lưu bố
Xây sáu vạn câu-chi
Linh tháp để cúng dường.
Chánh pháp trụ tại thế
Đủ mười ngàn năm trọn
Người nghe Phật chánh giáo
Sinh lòng tin thanh tịnh.
Đức Phật nói chánh pháp
Người trí chẳng nghi ngờ
Trọn chẳng đọa ác đạo
Mau chứng đại Niết-bàn.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do thực hành Thi-la ba-la-mật-đa nên giới tụ thanh tịnh, với chúng sinh tưởng là cha mẹ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát nghĩ rằng: “Xưa kia ta vì tâm tham mà bỏ ý tưởng là mẹ, vì tâm sân mà bỏ ý tưởng là cha. Nay ta thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, an trụ nơi giới thanh tịnh, nơi năm dục kia luôn có ý tưởng nhằm chán xa rời.” Vì Đại Bồ-tát ấy vì trừ tham nên dùng chánh tư duy ở trong các dục khởi tưởng nhằm lìa chân thật. Này Xá-lợi-phất! Do có chánh tư duy như vậy nên Đại Bồ-tát có thể biết rõ tướng năm dục, lại hay biết rõ năm dục đáng chán, đáng rời.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là biết rõ các dục và có thể biết rõ sự nhằm lìa các dục?

Này Xá-lợi-phất! Gọi là dục tức là tham ái. Nghĩa là nhãn thức phân biệt sắc tướng thì gọi là dục, như thế là tham ái. Nhĩ thức phân biệt âm thanh thì gọi là dục, như thế là tham ái. Tỷ thức phân biệt mùi hương; thiệt thức phân biệt mùi vị; thân thức phân biệt sự xúc chạm thì gọi là dục.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có tham ái thì có chấp trước. Xét về chấp trước thì gọi là kết. Kết gọi là phát khởi. Phát khởi gọi là trói buộc. Lại cũng gọi là hý luận chẳng thật.

Như thế, này Xá-lợi-phất! Tất cả chúng sinh đều bị hý luận chẳng thật ấy nó trói buộc, nó quấn khắp, nó tăng thượng trói khắp mà chẳng giải thoát được.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả chúng sinh bị những gì trói buộc mà gọi là bị trói? Đó là bị sắc trói, bị thanh, hương, vị và xúc trói nên gọi là bị trói.

Lại những gì là bị sắc trói? Đó là ở nơi tự thân, chỗ có những hình sắc vọng sinh ý tưởng là ngã, là mạng giả, là hữu tình, là thường hằng, là chẳng đổi khác, là thật, là toàn, là hợp nhất. Những ý tưởng ấy gọi là bị sắc trói buộc.

Này Xá-lợi-phất! Những gì gọi là bị sắc trói? Đó là ở nơi tự thể tướng ngã đã được phát khởi ấy rất mến, rất quý trọng, sinh ngã ái lớn, với thể thiếp quyến thuộc luyến ái chẳng thôi. Đây gọi là bị sắc trói.

Này Xá-lợi-phất! Các chúng sinh ấy đã được thọ dụng các dục lạc rồi, tạo nên ác nghiệp bất thiện, chẳng biết được đúng thật lỗi lầm của năm dục.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả ngũ dục không thứ nào là không phải tội lỗi. Thế nên đối với các tội lỗi, người trí chẳng nên tham dục. Nhưng đọa ác đọa là lỗi nặng của tham dục, ta sẽ chỉ bày tướng ấy cho ông.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là hay đọa ác đọa là lỗi nặng của các dục?

Này Xá-lợi-phất! Người quen gần gũi dục thì chẳng có chút ác nào mà không gây tạo. Lúc nó chín muồi thì chẳng có chút khổ nào mà không gánh chịu. Vì thế nên, này Xá-lợi-phất! Ta xem thấy tất

cả chúng sinh trong thế giới, oán hận lớn của họ không gì hơn thế thiếp, các tham dục nữ sắc.

Này Xá-lợi-phất! Xét về người trí tức là Như Lai. Nói là người vô trí tức là chúng sinh. Nếu là chỗ bị quả trách của người trí thì gọi là chân thật. Nếu là sự nhiếp thọ của người vô trí thì chẳng chân thật.

Này Xá-lợi-phất! Người vô trí nhận chịu những gì? Đó là nhiếp thọ những pháp hữu vi, nhiếp thọ thế thiếp con cái. Những người vô trí ấy trở lại bị thế thiếp, con cái nhiếp thọ. Cứ mãi xoay vần nhiếp thọ nhau như vậy thì chẳng nhiếp thọ Thánh đạo.

Này Xá-lợi-phất! Vì bị trói buộc với thế thiếp, vợ con nên người vô trí ấy sinh nhiều chướng ngại nơi pháp lành. Chướng ngại những gì? Đó là chướng ngại xuất gia, chướng ngại Thi-la, chướng ngại tĩn lự, chướng ngại Thiên đạo, chướng ngại Niết-bàn, lại hay chướng ngại các pháp diệu thiện.

Này Xá-lợi-phất! Người vô trí ấy nhiếp thọ thế thiếp, nữ sắc, con cái như vậy, nói tóm lược là nhiếp thọ oán thù, là nhiếp thọ các ác đạo địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, là nhiếp thọ các pháp ác bất thiện làm chướng ngại tất cả pháp Hiền thánh. Và lại nhiếp thọ thế thiếp, nữ sắc như vậy còn chướng ngại cả sự ăn ngon hưởng là những thắng pháp khác.

Này Xá-lợi-phất! Tóm lược mà nói về chướng ngại ấy, đó là chướng ngại thấy Phật, chướng ngại nghe Pháp, chướng ngại phụng Tăng, chướng ngại lòng tin đối với Phật, Pháp và Tăng, chướng ngại được vô nạn, chướng ngại với bảy Thánh tài: Tín, giới, văn, xả, tuệ, tâm và quý.

Này Xá-lợi-phất! Nếu nhiếp thọ những sắc dục thế thiếp nam nữ tức là nhiếp thọ bất tín, ác giới, tà văn, xan lẫn và tà kiến cùng vô tâm, vô quý, lại cũng nhiếp thọ bệnh ung, tên độc, khói lửa, rắn độc.

Này Xá-lợi-phất! Nếu thích ở nhà mê say chẳng rời bỏ phải biết tức là thích ở chỗ mờ mịt. Thế nên ta nói ở tại gia như ở chỗ mờ mịt, như ở đồng hoang không chỗ dựa nương liền mất tất cả pháp Bạch tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có chúng sinh nào say đắm nơi sắc dục

nam nữ, thê thiếp, phải biết đó chính là say đắm ngòi nổ của trái pháo, là say đắm mũi nhọn của dao bén, là say đắm hòn sắt nóng đỏ lớn, là say đắm nằm giường sắt nóng, là say đắm ngồi ghế sắt nóng.

Này Xá-lợi-phất! Nếu say đắm trang điểm vòng hoa, hương xoa, chính là say đắm vòng sắt nóng, phân giải xoa thân.

Này Xá-lợi-phất! Nếu nhiếp thọ nhà cửa, phòng xá là nhiếp thọ cái chum sắt nóng lớn. Nếu nhiếp thọ tở trai, tở gái, công nhân, đó là nhiếp thọ quỷ tốt ác của địa ngục. Nếu nhiếp thọ gia súc, đó là nhiếp thọ chó sắt, ngựa đen ở địa ngục, lại là nhiếp thọ trăm ngàn lính cấm vệ của địa ngục. Nếu nhiếp thọ nữ sắc thê thiếp, phải biết đó là nhiếp thọ tất cả khối sầu lo, buồn khổ.

Này Xá-lợi-phất! Thà phải nằm trên giường sắt nóng rộng ngàn na-do-tha, chớ chẳng dùng lòng ái nhiễm xa nhìn các nữ sắc, thê thiếp của cha mẹ cung cấp, huống là gần kề ôm ấp.

Này Xá-lợi-phất! Phải biết Phụ nhân là gốc các sự khổ, là gốc chướng ngại, là gốc sát hại, là gốc trói buộc, là gốc ưu sầu, là gốc oán đối, là gốc sinh manh. Phải biết phụ nhân diệt mất Thánh tuệ nhân. Phải biết phụ nhân như hoa sắt nóng đỏ rải trên đất chân dẫm lên đó. Phải biết phụ nhân lưu bố tăng trưởng các tánh tà ác.

Này Xá-lợi-phất! Cớ gì gọi là phụ nhân? Chữ “phụ” ấy có nghĩa là mang gánh nặng. Vì sao? Vì hay khiến chúng sinh mang gánh nặng, vì hay khiến chúng sinh chịu lấy gánh nặng, vì hay khiến chúng sinh khốn khổ với gánh nặng, vì hay khiến chúng sinh giữ lấy gánh nặng mà đi, vì hay khiến chúng sinh vác gánh nặng đi khắp nơi, vì hay khiến chúng sinh khổ nhọc đối gánh nặng ấy, vì hay khiến chúng sinh bị gánh nặng ấy nung bức, vì hay khiến chúng sinh bị gánh nặng thương tổn.

Này Xá-lợi-phất! Chữ “phụ” ấy lại có nghĩa là chổ mà chúng sinh thua thiệt, chổ trôi chìm của mọi tham ái, chổ nộp thuế của kẻ thuận theo vợ, chổ mê hoặc của vợ đẹp, chổ cúi đầu chịu thua trước vợ, chổ roi vọt của kẻ sợ vợ, chổ phóng túng của vợ lăng loàn, chổ khổ mệt của kẻ làm mọi vợ, chổ vui mừng ngưỡng mộ của kẻ theo vợ. Do các cố ấy nên gọi những chổ như vậy là “phụ”.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Chúng sinh trong đời do vợ nên chẳng bỏ gánh nặng. Chẳng bỏ những gánh nặng gì? Đó là năm uẩn: Sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn. Phụ nhân trong đời có thể làm cho chúng sinh chẳng bỏ gánh nặng năm uẩn như vậy, nên gọi ngũ uẩn là “phụ.”

Này Xá-lợi-phất! Lại cố gì người đời gọi vợ là Cố đệ nhị? Vì nữ nhân ấy là bạn thứ hai phạm Thi-la, là bạn thứ hai phạm oai nghi, là bạn thứ hai phạm chánh kiến, là bạn thứ hai khi uống ăn, là bạn thứ hai đi đến địa ngục, bàng sinh, quỷ đạo; là bạn thứ hai làm chướng Thánh tuệ, làm ngại vui Niết-bàn nhiếp lấy tất cả khổ vậy. Vì thế nên người đời gọi vợ là Cố đệ nhị.

Này Xá-lợi-phất! Lại cố gì người đời gọi vợ là Mẫu chúng? Vì nữ nhân sinh nhiều lỗi lầm, vô biên sự ảo dối, nên gọi là mẫu chúng. Nếu ai đeo theo mẫu chúng tự do thì nên biết là sa vào trong tay quân ma tự do làm ác. Phải biết tất cả nữ nhân trong đời sinh nhiều lỗi lầm vô biên ảo dối, lòng họ nhiều tháo động, nhiều lưu đảng nghiêng úp chẳng dừng, lòng họ như khỉ như vượn, họ khéo thuật hiện bày ảo dối, vì các tướng như vậy nên gọi nữ nhân là Mẫu chúng.

Này Xá-lợi-phất! Nói mẫu chúng tức là Thôn mẫu ảo, cũng gọi là thành ảo, là ấp ảo, là thủ đô của ảo vương, là nhà trọ của ảo khách, là quán xá của ảo nhân, là ảo quốc, ảo thôn, ảo xứ, ảo phương, là thế gian ảo, thế giới ảo, vô biên ảo, quảng đại ảo, vô lượng ảo, chẳng nghĩ bàn ảo. Do lỗi nặng dục lạc hay đưa đến ác đạo nên gọi hiệu nữ nhân là Thôn mẫu ảo.

Ví như nhà ảo thuật học giỏi ảo thuật ở giữa công chúng hiện ra nhiều sự ảo dối. Cũng vậy, mẫu thôn học giỏi thuật ảo dối của nữ nhân, có thể khiến người chồng hoặc thấy hoặc nghe hoặc sờ hoặc chạm đều bị trói buộc.

Nữ nhân lại giỏi cách mê hoặc, do đó họ có nhiều thế lực. Phàm họ có động tác như ca vũ, cười đùa, khóc than, hoặc đi đứng ngồi nằm đều khiến người chồng chẳng tự chủ mà bị họ trói buộc sai sử.

Ví như trong đời ruộng lúa chín bị mưa đá phá nát ngập lụt. Cũng vậy, Thôn mẫu ảo như mưa đá tuôn vào ruộng người chồng, phá nát tất cả pháp lành lúa tốt.

Này Xá-lợi-phất! Phụ nhân có bao nhiêu là lỗi nặng thẳng đến đường ác mà phạm phu ngu si bị họ mê hoặc chẳng hay biết là lỗi nặng, trở lại nhiếp thọ thế thiếp, nữ sắc rồi mê say trong ấy.

Này Xá-lợi-phất! Vị Đại Bồ-tát thông tuệ thực hành Thi-la ba-la-mật-đa nên ở nơi các dục lạc biết rõ là lỗi bèn y theo chánh pháp phát khởi hai ý tưởng đó là với hàng ngu phu có ý tưởng là người ác, với chư Phật và Bồ-tát có ý tưởng là người thiện. Có ý tưởng ấy rồi, Đại Bồ-tát ấy nghĩ rằng nay ta phải đến chỗ người thiện mà không nên đến chỗ người ác. Ta không nên đến chỗ địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ. Ta không nên đến chỗ phá Thi-la, chỗ phạm luật nghi. Ta phải đến chỗ tối thắng vô thượng không chướng ngại rời lìa hẳn các pháp ác trước. Ta phải đến chỗ chư Phật Như Lai đại trí tuệ. Ta phải ngược dòng mà đi, không nên thuận dòng. Ta phải như sư tử rống, chẳng phải như loài chồn kêu. Ta phải hiển hiện thế lực như Kim sí điểu vương, chẳng nên hiển hiện sức mỏng của côn trùng nhỏ. Ta phải làm người hiền lương, chẳng nên làm người hiểm ác hư hỏng. Ta phải ăn món ăn hiền lương thẳng thượng trong sạch, chẳng nên ăn món vô lương, hạ tiện như bã. Ta phải tu hành tinh lự vi diệu, tinh lự tối thắng, tinh lự thù đặc, tinh lự đệ nhất, chẳng nên tu hành các tinh lự hạ liệt, không phải các loại tinh lự trên.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nghĩ rằng ta phải dạo chơi trong tinh lự của chư Phật, chẳng nên dạo chơi trong các tinh lự của Thanh văn, Độc giác, phạm phu. Ta phải tu hành tinh lự không nương tựa, chẳng nên tu hành tinh lự nương nơi sắc, nương nơi thọ, tưởng, hành, thức; chẳng nên tu hành tinh lự nương nơi địa, thủy, hỏa, phong; cũng chẳng tu hành tinh lự nương nơi Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới; cũng chẳng tu hành tinh lự nương nơi đời này, đời khác; cũng chẳng tu hành tinh lự nương nơi việc đã thấy, đã nghe, đã nhớ, đã biết, đã được, đã chạm, đã chứng. Ta phải tu hành tinh lự không nương tựa. Do tu tập như vậy nên chẳng tổn mình, cũng chẳng tổn đến người. Ta phải cần cầu viên thành Phật trí lẽ nào lại nên cầu các dục tại thế gian.

Này Xá-lợi-phất! Lúc tu hành Thi-la ba-la-mật-đa có chánh quán như vậy rồi, Đại Bồ-tát lại phải phát khởi bốn thứ chán lìa. Thế nào là bốn?

1. Có thể đối với các dục lạc mà sinh chán lìa.
2. Đối với các cõi có thể sinh chán lìa.
3. Đối với các chúng sinh chẳng biết ân hay sinh chán lìa.
4. Đối với tất cả chỗ làm những khổ não hay sinh chán lìa.

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát quan sát các hữu tình ở nơi ác đạo thấy nữ sắc đẹp sinh lòng tham thì phải phát khởi bốn ý tưởng chán lìa. Thế nào là bốn? Đó là những ý tưởng thoái thất, té ngã, đi cầu tiêu và mủ chảy phân thối như bần.

Này Xá-lợi-phất! Các hữu tình ở đường ác mà có hiểu biết, thấy nữ sắc đẹp còn phải có bốn ý tưởng như trên hướng là loài người.

Này Xá-lợi-phất! Các thiện nam an trụ trong Đại thừa, những người chán lìa tất cả pháp hữu vi khi thấy nữ sắc đẹp phát khởi bốn ý tưởng: Thoái thất, té ngã, đi cầu tiêu, mủ phân. Nếu còn sinh lòng tham thì lại phải phát sinh ba ý tưởng thân thuộc, nếu bằng mẹ thì tưởng là mẹ, bằng chị em thì tưởng là chị em, bằng con cháu thì tưởng là con cháu.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nghe Phật giảng dạy mà khéo hiểu được thì phải tùy thuận kinh điển Thi-la ba-la-mật-đa như vậy. Vì sao? Vì khó có chúng sinh nào từ đời lâu xa đến nay mà chẳng phải đã từng làm cha mẹ ta. Nếu gần kề thì thiếp nữ nhân đó là gần kề người mẹ đời quá khứ.

Này Xá-lợi-phất! Nghe Phật giảng dạy rồi, Đại Bồ-tát vì được thanh tịnh nên phải siêng tu học như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Ngu phu trong đời trái nghịch chẳng tin chánh pháp ấy. Bồ-tát thì tùy thuận chánh pháp không trái nghịch.

Nếu ai đã tu hành chánh quán ấy mà tâm tham vẫn còn, thì phải theo đúng lý để quán sát tâm tham ấy thấy gì mà phát sinh. Nếu do nơi nhãn căn mà khởi tâm tham, lại phải theo đúng lý quán sát: “Ta do nhãn căn mà phát khởi ái nhiễm, vậy ai thấy được nhãn căn? Có phải là nhãn căn thấy nhãn căn chẳng, thế thì tự nó thấy nó chẳng? Tại sao? Kia cũng là nhãn căn mà đây cũng là nhãn căn, đều do bốn đại tạo thành, lại do đại chủng sinh ra. Chẳng phải do tự thể

kia ở nơi tự thể này mà sinh nhiễm ái, lại chẳng phải nơi tự thể ta mà sinh nhiễm ái. Vì sao? Vì kia tức là đây vậy. Nếu ở nơi kia sinh nhiễm ái thì phải ở nơi đây sinh nhiễm ái. Vì sao? Vì không sai khác vậy. Phạm phu trong đời ngu si cùng chung trong tham ái, ta phải cầu những pháp khác biệt họ. Vì sao? Vì những cảm giác ái dục đều vô sở đắc.”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Lẫn nhau đồng một nghĩa
Tự tánh đều không khác
Do trái lý tà chấp
Phát khởi tâm tham ái:
Sao do bốn đại sinh
Lại nhiễm được đại tạo
Các pháp dường như ảo
Không gì khởi tham ái.
Ngu phu nhận biết sai
Vọng sinh lòng tham ái
Kẻ bất tiểu sinh tham
Người hiền thiện không ái.
Khấp cả mười phương cõi
Không tìm được thật tham
Chỉ do nhận biết sai
Nên sinh lòng tham ấy.*

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát quán sát như vậy rồi mà lòng tham ấy vẫn còn, lại phải tùy thuận kinh điển như vậy: Nhãn căn như khối bọt nước chẳng bốc nắm được. Vì sao? Vì tất cả các pháp như khối bọt nước đều không có ngã cũng không hữu tình, không có mạng giả, không có số thủ thú, không có Ma-nạp-bà, không có trượng phu, không ý sinh, không tác giả, không thọ giả. ở trong tất cả pháp không tạo tác, không thọ nhận như vậy thì ai nhiễm ái được và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhãn căn như bong bóng nước chẳng chắc

thật. Vì sao? Vì tất cả các pháp như bong bóng nước vốn không có ngã, không hữu tình, không mạng giả, không có số thủ thú, không có Ma-nạp-bà, không có trượng phu, không có ý sinh, không tạo tác, không thọ nhận. Ở trong những pháp không tạo tác, không thọ nhận như vậy ai nhiễm ái được, nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhãn căn như sóng nắng do nghiệp ái mê chấp sinh. Vì sao? Vì tất cả các pháp như sóng nắng vốn không có ngã, không có hữu tình, cho đến ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhãn căn như thân cây chuối chẳng phải chắc chắn. Vì sao? Vì tất cả các pháp như thân cây chuối vốn không có ngã, không có hữu tình, cho đến ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhãn căn như cảnh mộng chẳng phải thật thấy. Vì sao? Vì tất cả các pháp như cảnh mộng vốn không có ngã, không có hữu tình, cho đến ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhãn căn như âm vang bị các duyên ràng buộc. Vì sao? Vì tất cả các pháp như âm vang vốn không có ngã, không có hữu tình, cho đến ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhãn căn như bóng hình nương nghiệp mà hiện. Vì sao? Vì tất cả các pháp như bóng hình vốn không có ngã, không có hữu tình, cho đến ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhãn căn như áng mây trôi dạt tán loạn. Vì sao? Vì các pháp như áng mây vốn không có ngã, không có hữu tình, cho đến ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhãn căn như điện chớp lóe sáng liền mất. Vì sao? Vì các pháp như điện chớp vốn không có ngã, không có hữu tình, cho đến ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhãn căn như hư không lìa xa ngã và ngã sở. Vì sao? Vì các pháp như hư không vốn không có ngã, không có hữu tình, cho đến ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhãn căn là vô tri như cỏ cây, đất đá. Vì sao? Vì các pháp vô tri vốn không có ngã, không có hữu tình, cho đến ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhãn căn không tạo tác chỉ tùy theo gió chuyển động. Vì sao? Vì các pháp không tạo tác vốn không có ngã,

không có hữu tình, cho đến ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhãn căn là hư dối như đống rác mục thối rã. Vì sao? Vì các pháp là hư dối vốn không có ngã, không có hữu tình, cho đến ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhãn căn như cái giếng trên gò cao thường bị khô cạn. Vì sao? Vì các pháp như giếng trên gò vốn không có ngã, không có hữu tình, cho đến ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào?

Này Xá-lợi-phất! Nhãn căn không lâu sau rồi sẽ bị chết, bị hư. Vì sao? Vì tất cả các pháp như sự chẳng còn lâu vốn không có ngã, không có hữu tình, không có mạng giả, không có số thủ thú, không có Ma-nạp-bà, không có trượng phu, không có ý sinh, không có tác giả, không có thọ giả. Với các pháp như vậy thì không tác, không dụng; do các duyên hội hợp mà sinh ra vậy thì ai nhiễm ái và nhiễm ái chỗ nào? Rộng nói như thế đối với tất cả các pháp bên trong, bên ngoài, đối với các pháp căn, trần cũng lại như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Lúc Đại Bồ-tát quán sát đúng lý như vậy mà còn bị các tham ái kéo dắt thì không bao giờ có. Đại Bồ-tát quán như vậy, phải biết là rời hẳn tham ái đối với các pháp.

Đây gọi là lúc thực hành Thi-la ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát diệt các tham ái trọn vẹn thanh tịnh.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Thực hành Thi-la ba-la-mật-đa thanh tịnh như vậy, Đại Bồ-tát chẳng làm những nghiệp hại chúng sinh, dù cho lúc mạng sống của mình bị đe dọa cũng chẳng làm tổn hại tất cả chúng sinh; chẳng làm những nghiệp trộm cướp đối với tài sản của người khác cho dù lúc tánh mạng bị đe dọa; không tập theo tà hạnh dâm dật, đối với nữ sắc trọn đời không nhiễm trước cho dù lúc tánh mạng bị đe dọa; không nói những lời lừa gạt, dối trá, hư ngụy với chúng sinh cho dù lúc tánh mạng bị đe dọa; không nói lời thô ác, hủy nhục đối với chúng sinh cho dù lúc tánh mạng bị đe dọa; không nói lời ly gián, lời nói phá hoại với chúng sinh cho dù lúc tánh mạng bị đe dọa, vì với thân bằng quyến thuộc của mình đều sinh tâm tri túc; không nói những lời phù phiếm, cao ngạo, trọn đời không nói loại văn từ phù phiếm, thù dật, dị hoặc cho dù lúc tánh mạng bị đe dọa;

không khởi tâm tham trước với tài vật người khác, trọn đời không ái nhiễm với các vật được thọ dụng cho dù lúc tánh mạng bị đe dọa; thành tựu tâm nhẫn nhục với những lời chửi mắng, nghe lời thô ác hay khéo kham nhẫn không sinh tâm hại người cho dù lúc tánh mạng bị đe dọa; không sinh tà kiến với các pháp cho dù lúc tánh mạng bị đe dọa, trọn đời không tin thờ trời thần mà chỉ có tâm thanh tịnh quy hướng với Phật. Đây Xá-lợi-phất! Đây gọi là Thi-la thanh tịnh của Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Do thực hành Thi-la ba-la-mật-đa nên Đại Bồ-tát đầy đủ vô lượng, vô biên Phật pháp. Đây Xá-lợi-phất! Do thực hành Thi-la ba-la-mật-đa nên Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng khiếm khuyết, vì chẳng gần kề kẻ vô trí; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng lúng, vì hay xa rời pháp bất bình đẳng; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng lem, vì chẳng gần kề ác và các phiền não; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng ô nhiễm, vì chỉ do pháp lành làm tăng trưởng; thành tựu đầy đủ Thi-la ứng cúng, vì làm như sở nguyện; thành tựu đầy đủ Thi-la khen ngợi, vì chẳng bị người trí quở trách; thành tựu đầy đủ Thi-la khéo giữ gìn, vì viên mãn chánh niệm và chánh tri kiến; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng chê, vì các lỗi lầm chẳng sinh; thành tựu đầy đủ Thi-la khéo hộ trì, vì khéo phòng vệ các căn; thành tựu đầy đủ Thi-la cao rộng, vì được chư Phật nhớ biết; thành tựu đầy đủ Thi-la thiếu dục, vì biết lường; thành tựu đầy đủ Thi-la tri túc, vì dứt vui mừng; thành tựu đầy đủ Thi-la chánh hạnh, vì thân tâm xa rời vậy; thành tựu đầy đủ Thi-la tịch tĩnh, vì chán phiền muộn; thành tựu đầy đủ Thi-la Thánh chủng thiện hỷ, vì chẳng đoái mong nhan sắc; thành tựu đầy đủ Thi-la công đức ít sự việc, vì tự tại sinh trưởng các căn lành; thành tựu đầy đủ Thi-la làm đúng như lời, vì chẳng dối trời người thế gian; thành tựu đầy đủ Thi-la đại Từ, vì chẳng hại mạng sống của tất cả; thành tựu đầy đủ Thi-la đại Bi, vì nhịn chịu tất cả sự khổ; thành tựu đầy đủ Thi-la đại Hỷ, vì chẳng thoái giảm nơi pháp lạc; thành tựu đầy đủ Thi-la đại Xả, vì tất cả tham, sân dứt sạch; thành tựu đầy đủ Thi-la thường xét lỗi mình, vì nội tâm thường khéo soi xét; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng chê người kém khuyết, vì khéo thuận hộ tâm chúng sinh; thành tựu đầy đủ Thi-la thành thực

chúng sinh, vì rốt ráo hay đến Bồ thí ba-la-mật-đa; thành tựu đầy đủ Thi-la khéo thủ hộ, vì rốt ráo hay đến Trì giới ba-la-mật-đa; thành tựu đầy đủ Thi-la không lòng ghét hại, vì rốt ráo đến Nhẫn ba-la-mật-đa; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng thoái chuyển, vì rốt ráo đến Tinh tấn ba-la-mật-đa; thành tựu đầy đủ Thi-la định phần viên mãn, vì rốt ráo đến Tĩnh lự ba-la-mật-đa; thành tựu đầy đủ Thi-la chánh văn chẳng nhàm, vì rốt ráo đến Đại tuệ ba-la-mật-đa; thành tựu đầy đủ Thi-la thân cận bạn lành, vì khéo tu tập Bồ-đề phần tư lương; thành tựu đầy đủ Thi-la xa rời ác hữu, vì vứt bỏ đạo bất bình đẳng; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng đoái luyến thân thể mình, vì hằng quán sát vô thường; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng đoái luyến mạng sống mình, vì chẳng thường bảo thủ chỗ sở trọng của mình; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng sinh lòng ăn năn, vì lòng khéo thanh tịnh; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng dối hiện, vì phương tiện khéo thanh tịnh; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng não nhiệt, vì ý tăng thượng khéo thanh tịnh; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng bồn chồn, vì rời xa các tham ái; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng cao mạn, vì hòa nhu chất trực; thành tựu đầy đủ Thi-la chẳng ngang ngược, vì tánh hiền thiện; thành tựu đầy đủ Thi-la khéo điều phục, vì không giận hờn; thành tựu đầy đủ Thi-la tịch tĩnh, vì tánh an nhiên; thành tựu đầy đủ Thi-la thiện ngữ, vì đúng như lời đã nói không trái nghịch; thành tựu đầy đủ Thi-la thành thực hữu tình, vì thường chẳng bỏ rời các nhiếp pháp; thành tựu đầy đủ Thi-la thủ hộ chánh pháp, vì chẳng tự làm hư Thánh pháp tài.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát trí tuệ thanh tịnh giới tụ như vậy, thành tựu đầy đủ Thi-la ba-la-mật-đa, vì Vô thượng Bồ-đề nên có thể khéo tu hành Bồ Tát diệu hạnh.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là Thi-la ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát. Nếu các Đại Bồ-tát chuyên cần tu hành Bồ-tát hạnh này, thì tất cả chúng ma, ma dân, thiên ma chẳng nhiều loạn được, lại không bị dị đạo hay tha luận đê bệp.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 45

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẶNG (Phần 11)

Phẩm 8: SẼN-ĐỀ BA-LA-MẬT-ĐA

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thế nào gọi là Sẻn-đề Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát mà vì Vô thượng Bồ-đề Đại Bồ-tát ở nơi pháp như vậy chuyên cần tu học thực hành Bồ-tát hạnh.

Này Xá-lợi-phất! Do an trụ Sẻn-đề ba-la-mật-đa nên có đủ nhân lực gây dựng tánh vững vàng, đối với tất cả sự lạnh nóng, đói khát, muỗi mòng, rắn rít, gió nắng... đều có thể chịu đựng được cả. Lại hay chịu đựng những lời lẽ thô ác xấu tục và dao gậy chém đập trên thân đau đớn khổ sở hoặc đến mất mạng. Đây gọi là Sẻn-đề ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi-phất! Thuở xa xưa, lúc ta chưa thành Phật, ta thực hành Bồ-tát hạnh thường tu nhân nhục.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Đức Thế Tôn! Lúc làm Bồ-tát, Đức Thế Tôn tu nhân nhục như thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Nhớ thuở xa xưa, lúc ta thực hành Bồ-tát hạnh, có nhiều chúng sinh đến mắng nhục ta, mắng nhiếc phi pháp, quở trách phi pháp. Thuở ấy vì thực hành nhân nhục nên ta chế phục tâm chẳng giận hờn oán ghét. Ta chỉ nghĩ rằng trong các pháp hành không có pháp nào dễ được như chê mắng và quở trách, vì thế ta phải tu tập xả bỏ. Lại đối với họ ta phải có lòng Từ bi. Vì sao?

Chúng sinh trong đời phần nhiều ở trong sự quả trách mắng nhiếc, do ác nghiệp ấy lại cảm lấy quả báo sinh chỗ nào đều có thân tướng xấu xí đáng ghét. Nay ta chẳng thích sự xấu xí thì đâu nên thích làm sự mắng nhiếc quả trách. Vì sao? Vì các ác nghiệp mắng nhiếc quả trách ấy là nghiệp chẳng lành, là nghiệp chẳng đúng lý, là nghiệp của kẻ ngu, là nghiệp thấp kém, là nghiệp bất thiện chẳng phải nghiệp của người thiện, chẳng phải nghiệp của Hiền thánh. Do nghiệp ấy mà đọa vào các thế giới địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ. Lại do nghiệp ấy mà làm quyến thuộc với đường ác. Do nghiệp ấy cảm lấy thân Dạ-xoa bản cùng và quả báo căn bản bản cùng của Dạ-xoa. Do nghiệp ấy mà cảm lấy thân ngạ quỷ bản cùng và quả báo căn bản bản cùng của ngạ quỷ. Do nghiệp ấy mà cảm lấy thân loài người bản cùng và quả báo căn bản bản cùng của loài người. Lại do nghiệp mắng chửi ấy mà cảm lấy thân bàng sinh và quả báo căn bản của loài bàng sinh. Nay ta chẳng nên cầu loài hạ liệt. Vì sao? Vì nếu ta cầu làm các sự việc ấy thì với chúng sinh có khác gì. Các chúng sinh ấy chẳng thuận lý. Ta thì thuận lý nên chẳng đồng với họ.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát thực hành Sằn-đề ba-la-mật-đa, phải nên theo ta học pháp ấy. Vì sao? Lúc bị người quả trách mắng chửi, các Đại Bồ-tát ấy bèn có thể y theo chánh pháp mà tác ý tư duy nhịn chịu. Do được sức nhẫn nhục như vậy, các Đại Bồ-tát ấy lại được vô lượng căn lành vi diệu. Giả sử có người đem trần bảo đầy cả thế giới để bố thí cũng không bằng công đức nhẫn nhục trên. Vì sao? Vì hạnh nhẫn nhục phải là hạng trượng phu cực thiện mới có thể tu tập được. Vì sao? Vì chúng sinh phần đông vì bị sự mắng chửi, quả trách bắt giữ nên lưu chuyển sinh tử chẳng dứt.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát thực hành Sằn-đề ba-la-mật-đa ấy phải tự cố gắng quán sát thật kỹ mà nghĩ rằng lúc ta bị người mắng chửi quả rầy, ta có thể nhớ nghĩ suy gẫm về Đức Phật, Bồ-đề, Pháp và Tăng chăng? Nếu có thể nhớ suy là tốt, bằng không thì chẳng gọi là tốt. Lại còn phải dùng vô lượng phương tiện để nhớ suy nơi Phật, nơi Bồ-đề, nơi Pháp và Tăng.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy suy gẫm như trên rồi phải quán sát: Nay ta cùng các chúng sinh kia có những tướng gì sai

khác đặc biệt. Vì sao? Các chúng sinh kia hiện đang ở trên thân thể ta mà phát khởi giận hờn còn ta ở nơi Phật, Bồ-đề, Pháp và Tăng mà chẳng nhớ suy thì có khác gì họ, có tướng gì đặc biệt hơn họ.

Đại Bồ-tát ấy lại suy nghĩ: Nếu lúc bị người giận hờn mà ta bỏ Phật, Bồ-đề, Pháp và Tăng mà không nhớ suy nghĩ thì là điều chẳng nên.

Đại Bồ Tát lại suy nghĩ: Nếu ta giận hờn họ thì là người vô trí không có sức nhẫn nhục, cũng là trái với bản nguyện. Vì sao? Vì nếu giận hờn họ thì không còn có tâm nhiếp thọ tất cả chúng sinh, chẳng bỏ tất cả chúng sinh. Nếu ta có lòng giận một hữu tình thì chẳng được gọi là pháp nhiếp hóa của Bồ-tát, còn ai thỉnh ta thực hành Bồ-tát hạnh. Huống là thuở xưa ta đã phát nguyện sẽ mau chứng Vô thượng Bồ-đề rồi sẽ rộng thuyết chánh pháp cho tất cả chúng sinh. Lúc vừa phát nguyện ấy xong, chư Phật Thế Tôn cùng đồng chứng cho ta mà ghi nhận thiện nam tử này phát tâm an trụ Vô thượng Chánh giác rồi sẽ vì chúng sinh rộng tuyên chánh pháp. Hôm nay chư Phật Thế Tôn với trí không chướng ngại, với mắt thấy không chướng ngại hiện chứng biết ta. Thế nên ta chẳng được lúc bị người mắng chửi mà sinh lòng giận hờn quên bỏ Phật, Bồ-đề, Pháp và Tăng mà chẳng nhớ suy. Hiện tại phương Đông có hằng hà sa thế giới, có hằng hà sa chư Phật Thế Tôn hiện tại trụ trì, chư Phật Thế Tôn ấy cũng chứng biết tâm ta phát chánh nguyện. Ba phương kia cùng bốn hướng trên và dưới đều cũng như vậy. Đương lúc ta phát chánh nguyện ấy, chư Phật Thế Tôn đồng thanh khen sức nhẫn nhục của ta. Ta chẳng nên làm sự tử rống, rồi lại làm tiếng kêu của loài chồn. Sự tử rống là nói ta sẽ chứng được nhẫn nhục lớn. Tiếng chồn kêu là nói ta làm sự giận hờn mắng nhiếc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy lại nghĩ rằng: Chúng sinh thế gian được lợi của người rồi mới làm lợi cho người. Nếu ta được lợi của chúng sinh rồi mới làm lợi cho chúng sinh thì ta có gì khác thế gian, có tướng gì kỳ lạ đâu.

Đại Bồ-tát lại nghĩ rằng: Chúng sinh thế gian, nếu bị người làm hại thì họ làm hại lại người. Nếu ta bị người làm hại cũng làm hại lại người thì ta có khác gì thế gian, có gì là tướng đặc biệt đâu.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát phải ở trong pháp này mà tu học.

Đại Bồ-tát lại nghĩ rằng: Chúng sinh thế gian làm oán trách lẫn nhau, nếu được lợi nơi người thì cho là bạn tốt, nếu không được lợi nơi người thì giết hại nhau. Ta đã thấy sâu lỗi lầm ấy, vậy ta chớ nên nhìn thấy chúng sinh làm lợi cho ta, cũng chẳng nhìn thấy chúng sinh lại hại ta, mà chỉ nên nghĩ rằng nay ta quyết phải làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, vì muốn đầy đủ Sẵn-đề ba-la-mật-đa vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Dù trong nhiều trăm câu-chi kiếp
 Chúng sinh kia làm hại cho ta
 Thấy chúng sinh kia thọ các khổ
 Trọn không an trụ lòng xả bỏ.
 Thế gian được tài lợi của nhau
 Họ kêu gọi nhau là bạn tốt
 Nếu họ chẳng được lợi của nhau
 Kia đây thù oán tàn hại nhau.
 Giả sử đem cả cõi đại địa
 Hoặc đem ba ngàn thế giới Phật
 Dựng đầy trân bảo đến dâng cho
 Thường cầu ta làm bạn hiền thiện,
 Giả sử nắm cầm dao gươm bén
 Đến chặt chém cả thân thể ta
 Ta phải đối với chúng sinh ấy
 Bình đẳng lợi ích lòng không hai.
 Với người mắng ta ta phải nhẫn
 Cũng nhẫn tất cả các nạn khổ
 Phải vì chúng sinh khen sức nhẫn
 Ta cũng an trụ trong đại nhẫn
 Các chúng sinh bạo ác trong đời
 Dùng gươm dao độc giết hại nhau
 Hòa hợp được họ làm bạn lành
 Đây là tướng Thánh hiền trí tuệ.*

*Ta chẳng nên học theo kẻ ngu
Lại phải hành động khác với họ
Việc làm của phàm phu cùng Thánh
Sinh tử, Niết-bàn sai khác hẳn.*

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Sần-đề ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phải tu học chánh pháp như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy lại nghĩ rằng: Giả sử trong trăm ngàn câu-chi na-do-tha đại kiếp, các chúng sinh thường dùng dao gậy, ngói đá làm hại ta. Dù chỉ còn sống sót chừng giây lát, ta phải vui mừng mà suy nghĩ: Lạ thay! Người Thánh phàm phu này có thể chẳng giết chết hẳn ta. Bồ-tát ấy từ đó về sau càng tu học hơn. Lại nghĩ rằng giả sử có chúng sinh trong khoảng thời gian đi bảy bước chặt đứt đầu ta nhiều như số cát sông Hằng, ta cũng trọn chẳng hờn, chẳng giận họ. Vì sao? Vì giận hờn có thể tổn hại những căn lành đã chứa hạp cả trăm ngàn đại kiếp. Nếu bị tổn hại căn lành thì ta sẽ phải trải qua trăm ngàn đại kiếp mới bắt đầu cần khổ tu Thánh đạo được. Nếu như vậy thì thật khó được Vô thượng Bồ-đề. Vì thế nên ta phải mặc giáp nhần nhục, dùng sức kiên cố dẹp quân hờn giận.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tu Đại thừa mà có lòng hờn giận thì ma được dịp làm hại và làm chướng ngại Vô thượng Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Lòng hờn giận có thể làm nhiều loạn đạo Bồ-đề. Lòng hờn giận hay phát sinh ra nghiệp của ma. Thế nào gọi là nghiệp của ma?

Nếu có Bồ-tát lòng dừng ở y bát chẳng thể rời bỏ, phải biết đó là ma nghiệp. Lòng dừng ở khát thực nơi nhà thí chủ không thể rời bỏ, phải biết đó là ma nghiệp. Lòng dừng ở nơi danh tiếng cung kính lợi dưỡng chẳng thể rời bỏ, phải biết đó là ma nghiệp. Với pháp xuất gia thường có lòng chán khổ, đó là ma nghiệp. Với pháp lành sạch có lòng khinh rẻ, đó là ma nghiệp. Chỗ trống vắng không có chí mong cầu, đó là ma nghiệp. Chẳng thích Chánh đẳng Chánh giác, đó là ma nghiệp. Với trí tuệ Nhị thừa luôn ưa cầu học, đó là ma nghiệp. Cho đến đối với Hòa thượng và A-xà-lê không có lòng kính ngưỡng tùy thuận, đó là ma nghiệp.

Này Xá-lợi-phất! Bao nhiêu lòng hờn giận như vậy có thể làm nhiều loạn đạo Bồ-đề. Đây gọi là dừng ở tâm nhiều loạn.

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Sằn-đề ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát nghĩ rằng: Từ nào các chúng sinh bị những ác ma rình rập để hại, đó là hờn giận. Nay ta vì ông mà nói rộng việc ấy.

Này Xá-lợi-phất! Nhớ thuở quá khứ ta làm Đại tiên nhân tên Tu Hành Xứ. Bảy giờ có ác ma hóa làm năm trăm người đàn ông mắng nhiếc khỏe luôn theo mắng ta. Chẳng luận nơi Tăng phường, tịnh thất, làng xóm tục gia, hoặc nơi đường xá, nơi trống vắng, hoặc ngày hoặc đêm, lúc ta đi, đứng, ngồi, nằm, các hóa ma ấy dùng lời thô ác mắng nhiếc quở trách ta cả năm trăm năm tròn. Ta nhớ trong thời gian năm trăm năm bị mắng quở như vậy, ta chẳng hề có chút lòng hờn đối với họ, mà còn có lòng Từ bi xót thương họ.

Lúc đó ta nghĩ rằng: Nếu có các thiện nam tử giữ gìn giới cấm có đủ pháp lành, nhẹ ít nơi tánh tham, sân, si, chẳng phải chỉ làm lợi ích cho các người ấy mà gọi ta là làm việc khó làm, cũng chẳng phải chỉ làm lợi ích cho các người ấy mà có thể chứng Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì nếu có các chúng sinh cang cường, khó điều, khó phục hủy phạm giới pháp, có đủ pháp ác, tánh tham, sân, si nặng đực, nếu ta làm lợi ích cho các người ấy thì mới đáng gọi ta là làm việc khó làm, do ta làm lợi ích các người ấy mà mau chứng Vô thượng Bồ-đề trước tiên sẽ làm cho các người ấy chứng Niết-bàn.

Này Xá-lợi-phất! Nếu lúc lòng hờn giận nổi lên, các Đại Bồ-tát ấy phải phát khởi các chánh niệm lớn như vậy. Nếu có chánh niệm lớn thì các sự lợi ích mau được viên mãn.

Này Xá-lợi-phất! Thuở quá khứ, do Đức Như Lai thực hành Sằn-đề ba-la-mật-đa như vậy nên chứng được Vô thượng Bồ-đề. Vì thế nên Đại Bồ-tát muốn cầu Vô thượng Bồ-đề, thì ở nơi các nhẫn lực luôn phải có đủ, chịu đựng được tất cả lạnh nóng, đói khát, gió nắng, muỗi mòng, rắn rết cắn đốt, có thể nhịn chịu tất cả lời thô ác mắng quở, có thể nhịn chịu tất cả sự đập đánh nhặt chém thân thể đến phải chết. Đây gọi là Đại Bồ-tát an trụ nhẫn lực mau chứng được Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Sằn-đề ba-la-mật-đa của

Đại Bồ-tát mà y theo đó tu hành, Đại Bồ-tát thành mãn đầy đủ tướng nhãn pháp?

Này Xá-lợi-phất! Không có giận hờn là nhãn nhục của Bồ-tát. Không có giận dữ là nhãn nhục của Bồ-tát. Không có giận hại là nhãn nhục của Bồ-tát. Chẳng khởi oán thù là nhãn nhục của Bồ-tát. Không các tổn nã là nhãn nhục của Bồ-tát. Khéo bảo hộ mình là nhãn nhục của Bồ-tát. Khéo bảo hộ người là nhãn nhục của Bồ-tát. Khéo bảo hộ thân là nhãn nhục của Bồ-tát. Khéo bảo hộ lời là nhãn nhục của Bồ-tát. Khéo bảo hộ ý là nhãn nhục của Bồ-tát. Quán sát đúng lý là nhãn nhục của Bồ-tát. Chán rời năm dục là nhãn nhục của Bồ-tát. Tu tịnh nghiệp báo là nhãn nhục của Bồ-tát. Thân thanh tịnh tốt là nhãn nhục của Bồ-tát. Lời thanh tịnh tốt là nhãn nhục của Bồ-tát. Tâm thanh tịnh tốt là nhãn nhục của Bồ-tát. Cảm thọ báo vui thanh tịnh viên mãn cõi trời là nhãn nhục của Bồ-tát. Tương Như Lai viên mãn trang nghiêm là nhãn nhục của Bồ-tát. Lời Như Lai thanh tịnh vi diệu là nhãn nhục của Bồ-tát. Thực hành Bồ-tát hạnh nhiếp các gốc lành chẳng để hư mất là nhãn nhục của Bồ-tát. Ra khỏi sự bức bách khổ não của chúng sinh là nhãn nhục của Bồ-tát. Trừ diệt tất cả sự ác oán thù là nhãn nhục của Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Nói tóm lại, tất cả những đức mà Như Lai có như mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, vô lượng Phật pháp vi diệu viên mãn đều do Sẵn-đề ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát làm nên cả.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Sẵn-đề ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phải đầy đủ các chánh hạnh nhãn nhục.

Này Xá-lợi-phất! Nếu bị mắng nhiếc, Đại Bồ-tát chẳng mắng lại, vì khéo thấu rõ ngôn ngữ như tiếng vang. Nếu bị đánh đập, Đại Bồ-tát chẳng đánh lại, vì khéo thấu rõ thân hình như bóng, như tượng. Nếu bị giận đối, Đại Bồ-tát chẳng giận lại, vì khéo quan sát tâm niệm như ảo, như hóa. Nếu được khen bị chê, Đại Bồ-tát chẳng ưa chẳng giận, vì khéo biết thân mình viên mãn công đức. Nếu được lợi thất lợi, Đại Bồ-tát chẳng mừng chẳng buồn, vì điều phục tâm mình an trụ trong tịch tĩnh. Đại Bồ-tát chẳng mong tiếng tốt, chẳng phạm tiếng xấu, vì khéo có thể quan sát trí tuệ rộng lớn. Bị chê

chẳng tự hạ, được khen chẳng tự cao, vì Đại Bồ-tát khéo an trụ nơi đức hạnh chẳng khuynh động. Với các sự khổ, Đại Bồ-tát chưa hề chán ghét, vì được sự luyện nhớ của các chúng sinh khổ. Với các sự vui, Đại Bồ-tát chưa hề ưa ham, vì biết sự vui hữu vi tánh chất vô thường. Tám pháp thế gian chẳng nhiễm trước được, vì Đại Bồ-tát chẳng nương tựa tất cả hữu vi mà sinh tâm. Với sự khổ của mình, Đại Bồ-tát khéo cam chịu, vì chẳng hề làm cho người khác khổ não. Với Bồ-đề thù thắng, Đại Bồ-tát chẳng thoái lui, vì những giác phần tư lương đã khéo viên mãn. Bị chặt thân thể rã rời cho đến bị chém đầu, Đại Bồ-tát đều khéo cam chịu được, vì mong cầu thân Kim cang của Đức Phật. Bị xẻo cắt thịt nơi thân Đại Bồ-tát khéo có thể cam chịu, vì mong cầu tướng hảo vi diệu của Như Lai. Các sự tai biến hung dữ, Đại Bồ-tát khéo cam chịu được, vì vun trồng tất cả sức mạnh nghiệp lành.

Này Xá-lợi-phất! Các sự việc như vậy gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Sẵn-đề ba-la-mật-đa, phải học như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Các sự việc nhẫn nhục của Đại Bồ-tát lúc thực hành Sẵn-đề ba-la-mật-đa, gọi là cứu cánh nhẫn. Vì sao? Vì nếu có quan niệm ta có thể chịu đựng được sự chê mắng rồi nhịn chịu, thì gọi đó là Câu sinh nhẫn mà chẳng phải là Cứu cánh nhẫn.

Nếu có quan niệm: “Ai mắng và tại sao mắng?”, rồi nhịn chịu thì gọi đó là Giảo kế pháp nhẫn.

Nếu có quan niệm: “Nhãn xứ có thể mắng nhãn xứ ư?”, rồi nhẫn chịu thì gọi đó là Quán chư xứ nhẫn.

Nếu có quan niệm: “Trong đây không có năng, không có sở”, rồi nhịn chịu thì gọi là Ngộ nhập vô chúng sinh nhẫn.

Tất các những thứ nhẫn ấy đều chẳng phải Cứu cánh nhẫn của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu quan niệm tiếng mắng chỉ là danh tự, thì gọi là Âm hưởng nhẫn.

Nếu quan niệm người và mình đều vô thường, thì gọi là Ngộ vô thường nhẫn.

Nếu quan niệm họ điên đảo còn ta không điên đảo, thì gọi là Cao hạ nhẫn.

Nếu quan niệm họ phi lý còn ta chánh lý, thì gọi là Tương ứng bất tương ứng nhãn.

Nếu quan niệm họ là tà đạo còn ta là chánh đạo thì gọi là Nhi đạo sai biệt nhãn.

Những thứ nhãn ấy đều không phải Cứu cánh nhãn.

Nếu quan niệm ta chịu không chẳng chịu có, ta chịu Vô tướng chẳng chịu giác quán, ta chịu Vô nguyện chẳng chịu nguyện cầu, ta chịu không tạo tác chẳng chịu các pháp hành, ta chịu hết phiền não chẳng chịu phiền não, ta chịu các pháp lành chẳng chịu pháp ác, ta chịu vô tội chẳng chịu có tội, ta chịu vô lậu chẳng chịu hữu lậu, ta chịu xuất thế chẳng chịu thế gian, ta chịu thanh tịnh chẳng chịu tạp nhiễm, ta chịu Niết-bàn chẳng chịu sinh tử.

Những thứ nhãn ấy chỉ được gọi là Trị đoạn nhãn mà đều chẳng phải Cứu cánh nhãn của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Sẵn-đề ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát tu tập Cứu cánh nhãn.

Này Xá-lợi-phất! Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt dứt các sự thấy có, nơi không tánh ấy cũng chẳng tăng thêm. Nhãn như vậy thì gọi là Bồ-tát cứu cánh nhãn. Nếu tùy thuận Không mà không diệt cầu nguyện, nơi tánh Vô nguyện cũng chẳng tăng thêm. Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt các hành pháp, nơi tánh không tạo tác cũng chẳng tăng thêm. Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt phiền não, nơi tánh hết phiền não cũng chẳng tăng thêm. Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt bất thiện, nơi tánh thiện cũng chẳng tăng thêm. Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt có tội nơi tánh vô tội, cũng chẳng tăng thêm. Nếu tùy thuận không mà chẳng diệt sinh tử, nơi tánh Niết-bàn cũng chẳng tăng thêm.

Này Xá-lợi-phất! Những thứ nhãn ấy gọi là Đại Bồ-tát cứu cánh nhãn.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả các pháp không phải năng sinh, chẳng phải sở sinh, chẳng phải đã sinh, chẳng phải hiện đang sinh. Chẳng có một pháp nào là có thể sinh khởi được. Vì không sinh khởi nên không diệt tận. Nếu biết được không diệt tận ấy thì gọi là Đại Bồ-tát cứu cánh nhãn.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả các pháp chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, không có tăng thêm, không trống không thêm, cũng không nuôi lớn, không thịnh không suy, không tác giả, không khởi giả. Do không khởi nên cũng không tận. Nhẫn như vậy thì gọi là Đại Bồ-tát vô sinh nhẫn.

Này Xá-lợi-phất! Vì Vô thượng Bồ-đề nên Đại Bồ-tát thực hành Bồ-tát hạnh. Nếu có ai đầy đủ thành tựu nhẫn như vậy thì gọi là Đại Bồ-tát thành tựu viên mãn Sẵn-đề ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát an trụ Sẵn-đề ba-la-mật-đa như vậy mà chuyên cần tu học thực hành Bồ-tát hạnh, thì chẳng bị thiên ma nhiễu loạn, cũng chẳng bị dị đạo tà luận chiết phục.

**
*

Phẩm 9: TỖ-LÊ-DA BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 1)

Đức Thế Tôn bảo Xá-lợi-phất:

– Thế nào là Đại Bồ-tát vì Vô thượng Bồ-đề nên y theo Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa mà thực hành Bồ-tát hạnh?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nương theo Tinh tấn ba-la-mật-đa mà tinh tấn tu học thực hành Bồ-tát hạnh.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thành tựu đầy đủ chánh tinh tấn không thoái có thể chẳng kể thân mạng quý trọng mà phát đại tinh tấn cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng, ân cần lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, nghiên tầm cứu cánh, thông đạt nghĩa thú, vì người mà rộng diễn giảng khai thị, hoặc lại biên chép tu học đúng lý. Đây gọi là Đại Bồ-tát thực hành Bồ-tát hạnh.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là chẳng kể thân mạng?

Lúc Đại Bồ-tát thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, dù bị kẻ khác khủng bố hăm dọa. Nếu ông ở nơi kinh Bồ-tát tạng này mà thọ trì, đọc tụng cho đến rộng giảng diễn khai thị cho người tu học như lý, thì ta sẽ lấy trăm cây tên nhọn đâm xuyên qua thân thể ông, trừ dứt mạng sống của ông. Dù nghe lời hăm dọa ấy Đại Bồ-tát chẳng để tâm, không sợ sệt, không kinh hoảng, phát bốn thứ oai thế dũng mãnh kiên cố, nơi pháp môn vi diệu Đại Bồ-tát tạng càng thêm tinh

tấn chẳng vứt, chẳng bỏ, chẳng xa, chẳng rời, thành tựu đầy đủ sự tin hiểu mạnh mẽ lanh lợi, tin hiểu kiên cố, kham nhẫn kiên cố, chánh cần kiên cố.

Này Xá-lợi-phất! Ta sẽ vì ông mà nói ví dụ về kiên cố nhẫn, kiên cố chánh cần, để cho Đại Bồ-tát được kiên cố nhẫn, kiên cố chánh cần thực hành Bồ-tát đạo chẳng kể thân mạng.

Này Xá-lợi-phất! Giả sử tất cả hữu tình chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, hoặc loài noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh, hoặc loài có hình sắc, không hình sắc, có tướng, không tướng, không phải có tướng không tướng, hoặc loài thấy được, chẳng thấy được, tất cả chúng sinh ấy trong khoảng sát-na đồng thời được thân người, đối với Bồ-tát họ cùng kết oán thù rất nặng nên bảo Bồ-tát:

–Nếu ở nơi kinh Bồ-tát tạng ấy mà ông thọ trì, đọc tụng cho đến vì người rộng giảng nói, khai thị, biên chép, tu học như lý, thì chúng ta đồng bắt trời ông sẽ giết chết ông.

Vì thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, nên Đại Bồ-tát dù nghe lời hăm dọa ấy, nhưng không hề có một niệm sợ hãi, chỉ nhiếp trì đủ bốn thứ chánh pháp chuyên cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng.

Đây gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Tinh tấn ba-la-mật-đa không thoái vậy. Lại còn thành tựu vô biên oai lực dũng mãnh tinh tấn, chánh cần dũng kiện, tịnh giới dũng kiện, đại nhẫn dũng kiện, đẳng trì dũng kiện, đại tuệ dũng kiện, chánh hạnh thắng trí thủy đều dũng kiện.

Này Xá-lợi-phất! Lúc thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, vị Đại Bồ-tát ấy đầy đủ nhẫn lực lớn như vậy, nên giả sử mười phương vô lượng chúng sinh đều cầm đao kiếm đâm chém Bồ-tát. Đối với chúng sinh ấy, Bồ-tát chẳng hề có một niệm giận hờn.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì an trụ nhẫn lực như vậy, nên an vui vững vàng như Đại Phạm vương, như Thiên đế Thích, như núi Tu-di chẳng khuynh động, thường an trụ Từ bi luôn quan niệm cứu độ chúng sinh, trọn không thoái chuyển công hạnh đang thực hành. Mà Bồ-tát này lòng bao dung rộng lớn như đại địa, đại thủy, đại hỏa, đại phong, hư không, lại hay tu tập đối trị cội gốc tham, sân, si.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Đại Bồ-tát đem tất cả thân bảo vô giá

chứa đầy cả hằng sa vô lượng thế giới, dùng phụng thí cho vô lượng Đức Như Lai Chánh Đẳng Giác, lại có Đại Bồ-tát thực hành Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa, lắng nghe pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng như vậy rồi qua ở chỗ vắng rảnh nhiếp tâm suy gẫm pháp ấy và tinh tấn tu học, lại khiến các Bồ-tát chưa tu học cũng ưa thích tu tập.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát này vì thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa nên nhiếp trì vô lượng căn lành vi diệu, chẳng phải người dưng thí kia có thể bằng được. Vì sao? Vì căn lành như vậy thuộc về Vô thượng Bồ-đề. Vì thế nên các Đại Bồ-tát ở nơi pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng này phải lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, hoặc biên chép, rộng giảng nói cho người phát khởi tinh tấn dũng mãnh tu tập.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát phát khởi Tinh tấn ba-la-mật-đa phải nên tu hành chỗ bất hành hành. Thế nào gọi là chỗ bất hành hành?

Chỗ bất hành hành ấy là Niết-bàn vậy. Nói bất hành là vì các Thiên ma chẳng đi. Còn nói hành là vì các người lành tu tinh tấn thì đi nơi ấy. Nói người lành là chư Phật, Độc giác và đệ tử Phật. Vì sao? Vì các người lành lên Thánh đạo và chư Phật Thế Tôn đều hướng đến Bát-niết-bàn.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả chúng sinh phần đông đi ba chỗ. Đó là tùy thuận đường ác, hướng đến đường ác và sẽ đọa đường ác. Vì thế nên đối với pháp tạp nhiễm, các Đại Bồ-tát trọn chẳng tùy thuận, chỉ cầu những pháp lành xuất ly giới nhĩn đa văn.

Này Xá-lợi-phất! Chúng sinh thế gian phần lớn an trụ vô nghiệp mà luôn tự cho là mình an trụ hữu nghiệp. Chúng sinh thế gian phần lớn giải đãi mà luôn tự cho là mình phát khởi hành cần.

Vì thế nên, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát trí tuệ trọn chẳng cùng với hạng vô nghiệp giải đãi quen gần nhau, lại cũng chẳng rơi vào vào trong số của họ, chỉ quen gần với các Đại Bồ-tát cùng một hạnh với mình. Vì sao? Vì không có chúng sinh nào đối với Đại Bát-niết-bàn thanh tịnh vô nhiễm tối thắng mà sinh lòng tín giải thanh tịnh như Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát phát khởi Tinh tấn ba-la-mật-đa chẳng những vì tự mình chứng Niết-bàn mà phát khởi tinh tấn, mà

còn vì nhiếp thọ tất cả hữu tình khiến các chúng sinh được lợi lạc nên tu hành chánh hạnh, phát khởi tinh tấn, khai thị dặt dùi đặt để không sinh trên đường Thánh đạo, do đó nên gọi Bồ-tát là Thiệnon trượng phu.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Chánh cần không lười nhác
Thường đủ đại tinh tấn
Nơi Phật Bồ-tát tạng
Sáng suốt luôn thọ trì,
Khéo tư duy pháp nghĩa
Nơi Phật chẳng nghĩ bàn
Luôn siêng cầu tịnh pháp
Nên gọi là Bồ-tát.
Bậc chánh cần đại tuệ
Ngồi cội diệu Bồ-đề
Dẹp các quân ác ma
Do Bát-nhã tinh tấn
Hiện thủ hộ cấm giới
Nhiệm trì các thế gian
Vì lợi ích chúng sinh
Thường tinh tấn vô hạn.*

Này Xá-lợi-phất! Kinh điển Đại thừa Đại Bồ-tát tạng vi diệu như vậy lưu truyền khắp trong đời hay làm cho chúng sinh sinh tâm vui mừng khôn xiết, lại thường sinh phước đức trí tuệ, chiêu cảm báo giàu có, hay chiêu cảm báo chư Thiên thù thắng khoái lạc, hay chiêu cảm phước báo đầy đủ viên mãn tất cả, hay sinh tất cả Trí lực, Vô sở úy, Vô ngại trí, đại Từ, đại Bi, bất cộng Phật pháp của chư Phật Như Lai. Nói tóm lại, hay dẫn sinh tất cả Phật pháp, dẹp trừ ma oán, khiến tâm thanh tịnh, hay phát trí tuệ, cùng gốc sinh tử, tận ngăn mé khổ, hay gần Niết-bàn.

Này Xá-lợi-phất! Đời sau, lúc Phật và các ông đã nhập Niết-bàn, năm trăm năm sau, bấy giờ có nhiều chúng sinh phước bạc đối

với kinh này họ chẳng tin, chẳng trọng lại hủy diệt vứt bỏ. Lại có vô lượng chúng sinh phước đức kính thờ kinh này, như lý tu học chuyên cần tinh tấn để cầu Vô thượng Bồ-đề, để cầu giới, văn, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến; để cầu tất cả Phật pháp, lợi lạc tất cả chúng sinh, để bỏ tà kiến tu hành chánh kiến, để bỏ sinh tử tu hành Thánh đạo, vì muốn diễn thuyết chánh pháp hàng phục quân ma, vì muốn bỏ lìa tham ái điều phục sân hận, phá trừ ngu si, dứt diệt vô minh phát tuệ minh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đời tương lai, nếu có chúng sinh nghe pháp này rồi muốn cầu tất cả thiện pháp thì nên phát khởi chánh cần dũng mãnh tăng thượng. Do vì nghe pháp vi diệu này thì đối với Phật pháp không còn chướng ngại quyết định không nghi.

Này Xá-lợi-phất! Bấy giờ lại có vô lượng chúng sinh, do phước đức nhiều nên có ý chí tăng thượng cầu Vô thượng Bồ-đề được nghe kinh này. Nghe rồi sẽ được sự vui mừng rộng lớn rất khéo tìm hiểu, suy tư pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng và tu hành đúng như lời.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bấy giờ sẽ có người thích nghe giáo pháp của Như Lai, tùy theo nhân duyên sai biệt mà họ được nghe kinh điển này. Nghe xong họ sẽ được sự vui mừng rộng lớn. Được vui mừng rồi họ phát khởi tinh tấn có thể ở nơi pháp bảo vi diệu Bồ-tát tạng này lấy chút ít phần thiết thực.

Này Xá-lợi-phất! Thí như trên mặt biển lớn trôi nổi vô lượng trái chín đầy đủ sắc hương ngon ngọt. Có một trượng phu phát khởi sức dũng mãnh tinh tấn lội vào biển lớn, vận động tay chân vớt lấy trái chín ấy, hoặc hai, hoặc ba trái rồi ra khỏi biển đến một chỗ ăn nếm trái chín ấy mới biết là rất ngon ít có. Trượng phu ấy bèn nghĩ rằng những trái chín thơm ngon này từ nào ta chưa hề được ăn, ta nên mạnh dạn lội vào biển lần nữa để vớt lấy những trái còn lại. Suy nghĩ xong trượng phu ấy trở lại mé biển thì không còn thấy trái chín đâu cả. Trượng phu ấy rất hối hận tự trách sao chẳng vớt lấy thật nhiều trái chín để nó trôi mất cả.

Này Xá-lợi-phất! Cũng vậy, sau khi Phật nhập diệt, năm trăm năm sau, lúc hành pháp Vô thượng sắp diệt, sẽ có vô lượng chúng sinh ít tin, ít thí, ít giới, ít tuệ, ít tu tinh tấn, tùy theo nhân duyên sai

biệt mà họ được nghe kinh điển vì diệu này, nghe xong, ở nơi kinh này họ chỉ được chút ít nghĩa cạn nhỏ, cho đến chỉ thọ trì một bài kệ bốn câu, lại bị ác ma nhiều loạn che ngăn chẳng cho người khác nghe hỏi và cúng dường ca ngợi kính tin người trì kinh ấy. Biết mọi người chẳng kính trọng, người ấy ở nơi kinh này an trụ tâm xả, đem chút ít câu nghĩa đã được nghe đến ở chỗ vắng vẻ để tư duy quan sát sinh lòng vui mừng, mà lại hối hận tự trách rằng: Nay ta bỏ mất lợi lành, tại sao ta chẳng nghe nhiều lãnh thọ nhiều chánh pháp của chư Phật Như Lai. Do đó đối với Như Lai phát khởi tâm thâm trọng hơn lúc trước.

Này Xá-lợi-phất! Bấy giờ có các Tỳ-kheo vì bị ác ma nhiều loạn nên nghe kinh này mà đối với quần chúng họ sẽ phát khởi chê bai cho rằng kinh này do các nhà văn soạn ra, chẳng phải của Phật nói. Vì thế nên đối với kinh này có các Tỳ-kheo hoàn toàn chẳng nghe, chẳng tin.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Được nghe pháp này
Đối với Phật pháp
Sẽ không chướng ngại
Quyết định không nghi.
Các người ít phước
Chẳng được gặp nghe
Người phước đức nhiều
Được nghe kinh này.
Các người ít phước
Dù nghe chẳng tin
Nhiều phước nghe rồi
Đầu đội vui mừng.
Người ít phước nói
Chẳng phải Phật dạy
Họ sẽ bị đọa
Như mù sập hố.*

*Người nhiều phước đức
 Nghe rồi vui mừng
 Sẽ sinh cõi lành
 Như sữa và nước.
 Các người ít phước
 Nghe sinh lo rầu
 Họ sẽ thọ khổ
 Chẳng thoát tối tăm,
 Dù được nghe ít
 Lại bị ma nhiều
 Chê bai Phật pháp
 Mau đọa địa ngục.*

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai thành tựu đầy đủ diệu trí thanh tịnh, cho đến biết rõ tâm niệm của bốn chúng, hoặc Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni, hoặc Ưu-bà-tắc hay Ưu-bà-di, ở đời tương lai lúc chánh pháp diệt, nghe kinh điển này hoặc tùy thuận tin nhận, hoặc hủy báng khinh khi, hoặc có người hoàn toàn chẳng được nghe, tất cả như vậy, trí thanh tịnh của Như Lai đều biết rõ cả.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Đại Bồ-tát và các chúng sinh khác ở nơi kinh này nghe rồi lãnh thọ tinh tấn tu tập thì sẽ được thành tựu bốn pháp vô chướng thanh tịnh. Những gì là bốn?

1. Thành tựu Thi-la thanh tịnh không chướng.
2. Thành tựu đầy đủ thanh tịnh không nạn.
3. Thành tựu gặp chư Phật gần gũi cúng dường thanh tịnh không chướng.
4. Thành tựu vừa thấy Phật Di-lặc liền được thanh tịnh không chướng.

Này Xá-lợi-phất! Các chúng sinh ấy nghe kinh này rồi tùy theo phương tiện tu tập, quyết sẽ được các căn lành vi diệu như trên đã nói.

Này Xá-lợi-phất! Đó gọi là Đại Bồ-tát vì tu hành Chánh cần ba-la-mật-đa nên thành tựu bốn pháp vô thượng thanh tịnh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đời tương lai lúc chánh pháp diệt, có

các Đại Bồ-tát an trụ Đại thừa tu hành Tinh tấn ba-la-mật-đa, ở nơi kinh này chuyên cần tu học phát đại tinh tấn lắng nghe thọ trì, biên chép, đọc tụng, nghiên tâm chỉ thú, rộng vì người giảng nói khai thị. Bảy giờ sẽ có mười pháp chương ngại xuất hiện thế gian. Các người có trí phải sớm hay biết chớ chuyển theo nó. Chỉ phải phát khởi tinh tấn dũng mãnh thọ trì kinh này. Những gì là mười thứ chương ngại mà người trí phải biết chớ chuyển theo nó?

1. Có các Tỳ-kheo phát khởi tinh tấn, ở nơi kinh này cầu nghe tụng tập. Bảy giờ ác ma làm cho người trì kinh cảm khẩu chẳng nói được, ở nơi kinh này bèn chẳng giảng nói được. Đây là chương ngại thứ nhất mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó.

2. Có các Tỳ-kheo phát khởi tinh tấn, ở nơi kinh này cầu nghe tụng tập. Bảy giờ ác ma làm cho người trì kinh đau mắt bèn chẳng đọc tụng, giảng nói được. Đây là chương ngại thứ hai mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó.

3. Có các Tỳ-kheo phát khởi tinh tấn, ở nơi kinh này cầu nghe tụng tập. Bảy giờ ác ma làm cho người trì kinh tay chân khắp mình đều bệnh cả, bèn chẳng đọc tụng, giảng nói được. Đây là chương ngại thứ ba mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó.

4. Có các Tỳ-kheo phát khởi tinh tấn, ở nơi kinh này cầu nghe tụng tập. Bảy giờ ác ma làm cho người trì kinh chẳng thích chỗ mình đang ở mà muốn bỏ đi, bèn chẳng đọc tụng, giảng nói được. Đây là chương ngại thứ tư mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó.

5. Có các Tỳ-kheo phát khởi tinh tấn, ở nơi kinh này cầu nghe tụng tập. Bảy giờ ác ma làm cho người trì kinh giận thù làm hại nhau, bèn chẳng đọc tụng, giảng nói được. Đây là chương ngại thứ năm mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó.

6. Có các Tỳ-kheo phát khởi tinh tấn, ở nơi kinh này cầu nghe tụng tập. Bảy giờ ác ma làm cho người trì kinh sinh sự tranh cãi, gây gổ, giận mắng, kiện thưa, do đó nên oán thù tàn hại nhau, bèn không lưu hành giảng nói kinh này mà tạo tác sự việc khác. Đây là chương ngại thứ sáu mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó.

7. Có các Tỳ-kheo phát khởi tinh tấn, ở nơi kinh này cầu nghe tụng tập. Bảy giờ ác ma hóa làm hình người tục, hoặc người xuất gia

đến chỗ người trì kinh làm rối loạn tâm ý, khiến họ với kinh này không thể thọ trì được mà trở lại hủy báng và thích sự việc khác. Đây là chướng ngại thứ bảy mà người trí phải hay biết chớ chuyển theo nó.

8. Đời tương lai, lúc chánh pháp sắp diệt, có các Tỳ-kheo trẻ ở nơi kinh này phát lòng tin thanh tịnh ưa thích ở trong pháp luật của Phật. Vì thực hành Tinh tấn ba-la-mật-đa nên họ phát khởi tinh tấn, thâm tâm an trụ Vô thượng Bồ-đề. Lại ở nơi kinh này họ cung kính lắng nghe, đã được nghe rồi lòng rất vui mừng. Bấy giờ các Tỳ-kheo trẻ ấy bị hai vị bổn sư Hòa thượng và A-xà-lê làm chướng ngại mà bảo rằng: Kinh của các ông thọ trì ấy không phải của Phật nói, chẳng phải Phật Bồ-đề, chẳng phải chánh pháp, chẳng phải chánh luật, chẳng phải Thánh giáo. Các Tỳ-kheo trẻ ấy nghe theo lời dạy bảo của hai thầy bèn rời bỏ Phật Bồ-đề. Hai Thầy lại bảo: Các ông phải tinh tấn tu học các luật các pháp của ta dạy. Các Tỳ-kheo trẻ ấy vâng lời thầy. Những căn lành tăng thượng đã tu tập trước kia bị hai thầy phá hư. Sau khi căn lành hư mất, các Tỳ-kheo trẻ ấy lại bị ác ma dối gạt bèn tạo nghiệp chướng chánh pháp, lúc lâm chung cảnh hiện ra hôn mê si loạn mà lại cảm lấy nghiệp địa ngục. Các việc bất thiện ấy ở tương lai, Như Lai ở hiện tại đây đều biết rõ tất cả.

Ở đời tương lai lại có các Tỳ-kheo trẻ với kinh này sinh ác kiến chê bỏ chẳng tin, đi đâu họ đều buông lời hủy báng. Các Đại Bồ-tát an trụ Đại thừa phát khởi tinh tấn, trong thời kỳ ấy phải sinh bốn quán thông: Một là phải tưởng nghĩ tự điều phục tâm mình. Hai là phải quan sát sự việc của mình làm chớ ngó đến sự việc của người. Ba là có lòng xót thương chúng sinh. Bốn là ở chỗ rảnh vắng có ý tưởng bảo hộ tâm mình và tâm người.

Đời tương lai có nhiều chúng sinh thọ các tà kiến, đối với các Tỳ-kheo điển nói chánh pháp, họ ít tín thọ, họ chẳng kính trọng thưa hỏi nghĩa kinh, họ chẳng gần gũi cúng dường trở lại lắng nghe khinh miệt. Với các Tỳ-kheo giảng thuyết phi pháp thì nhiều người tín thọ, họ được thế lực lớn có nhiều người cúng dường kính trọng thưa hỏi. Nhân đó họ hủy báng kinh này. Bấy giờ có các chúng sinh chẳng ưa

thích kinh này, nghe hủy báng họ càng vui thích. Còn các người ưa thích vì nghe hủy báng nên chẳng còn ưa thích kinh này. Các Tỳ-kheo ấy càng thêm đông mạnh đến đối người trì kinh này ở trước chúng hội chẳng khai thị được.

Đây là chương ngại thứ tám mà người trí phải hay biết chỗ chuyển theo nó.

9. Đời tương lai, có các Tỳ-kheo vì tham ái mà làm trộm cướp, ưa thích ba thứ tệ hại của thế gian: Một là ưa thích theo cầu cơm áo thế gian; hai là ưa thích theo cầu uống ăn thế gian; ba là ưa thích theo cầu văn hoa ca kệ hý luận thế gian. Đây là chương ngại thứ chín mà người trí phải hay biết chỗ chuyển theo nó.

10. Đời tương lai, lúc chánh pháp diệt, có các Bồ-tát an trụ Đại thừa vì thực hành Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa nên đối với kinh điển này phát khởi tinh tấn dũng mãnh tăng thượng biên chép, thọ trì, nghiên cứu tìm tòi, đọc tụng vì người rộng giảng dạy. Những người ấy sẽ bị ác ma nhiễu loạn và phiền não nghiệp chướng che đậy nên vui thích việc thế gian, siêng cầu phương tiện sự nghiệp thế gian, càng ưa thích đàm luận việc thế gian và cần cầu những đàm luận thế gian, ưa thích ngủ nghỉ, ưa thích đông người rộn rịp và cần cầu phương tiện đông người rộn rịp, vì thế nên ở nơi kinh điển này chẳng thọ trì, cũng chẳng đọc tụng nghiên cứu tìm tòi nghĩa thú, cũng chẳng giảng dạy cho người.

Này Xá-lợi-phất! Trong Phật giáo, không có ai khác có thể làm tổn chánh pháp hay làm cho chánh pháp mau hủy diệt được, ngoại trừ các ác Tỳ-kheo lười nhác. Đây là chương ngại thứ mười mà người trí phải hay biết chỗ chuyển theo nó.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Lúc chánh pháp diệt, nhiều chương ngại
Sẽ khởi những thứ nghiệp ác ma
Với pháp lành sạch chẳng thích tu
Cũng chẳng ưa cầu thắng Niết-bàn,
Trí tuệ ít kém đủ ác kiến
Chẳng muốn an trụ trong chánh pháp*

Làm đủ các thứ hạnh phi pháp
 Sẽ đọa ác đạo quyết chẳng nghi
 Những người như vậy lúc lâm chung
 Không ai có thể cứu họ được.
 Hòa thượng và Giáo thọ của họ
 Mạng chung sẽ đọa ba ác đạo
 Trăm ngàn câu-chi do-tha kiếp
 Vì cầu danh lợi mà bị khổ
 Thường bị ba thứ lửa đốt cháy
 Làm sao cho họ mau thoát khỏi.
 Phật đã chứng thành Vô thượng giác
 Chuyển đại pháp luân diệu thanh tịnh
 Trời, người thế gian chẳng chuyển được
 Nay Phật cố chuyển độ chúng sinh.
 Đời sau mạng pháp các chúng sinh
 Bỏ pháp Phật mà đời khó có
 Gần quen các phẩm loại ác ma
 Sẽ bị vô biên khổ rất nặng.
 Chướng ngại thí giới của họ tu
 Chướng nhân duyên Bồ-đề Thánh đạo
 Nếu ai siêng năng nơi Phật giáo
 Mà làm mê lầm đường chánh đạo.
 Nếu có lắng nghe pháp Đại thừa
 Tuyên nói các lý Không, Vô ngã
 Lúc đang thực hành các chánh pháp
 Ác ma sẽ làm chướng ngại họ
 Bảo: Đây là thắng, đây chân thật
 Pháp chẳng thắng thật tưởng thắng thật
 Trở lại hủy báng Phật chánh pháp
 Phải biết sẽ mau đọa địa ngục.
 Nếu có chúng sinh đối với Phật
 Cung kính mến ưa hết lòng tin
 Lắng nghe pháp Bồ-tát tạng này

Mừng vui tùy thuận mà ca ngợi
 Ác ma biết họ vui Đại thừa
 Cùng quyến thuộc ma đồng sâu khổ
 Liền biến hiện nhiều tướng khủng bố
 Để làm chướng ngại kẻ chân tu.
 Hoặc sẽ biến làm hình Tỳ-kheo
 Trá hiện thân nhau để đàm luận
 Bảo: Đây chẳng phải đạo Bồ-đề
 Sao lại noi theo mà học tập?
 Có các chúng sinh ở kinh này
 Phát khởi chánh cần tinh tấn hạnh
 Lại bị dẫn dụ và khinh chê
 Do đó phớt bỏ chẳng tu học,
 Đã bị ác ma làm hoặc loạn
 Theo ý ma chuyển, bị ma nắm
 Ma bảo kinh ấy chẳng phải chánh
 Nơi pháp tịch diệt bèn vứt bỏ.
 Họ cũng rời bỏ Đấng Đạo Sư
 Cũng chẳng cần cầu pháp Vô thượng
 Họ đã phát khởi ngã mạn rồi
 Sẽ mau chóng thẳng vào địa ngục.
 Bấy giờ có số ít chúng sinh
 Ưa muốn cần cầu pháp Không này
 Chẳng được hòa hợp đồng tu tập
 Điều riêng lưu tán nơi phương khác.
 Pháp tối thắng Vô thượng như vậy
 Người sẽ được nghe đều khinh hủy
 Người trì kinh pháp sợ trốn xa
 Đời sau sẽ có các sự ấy.
 Nước này sẽ toàn không người trì
 Phương xa dù có chẳng được nhiều
 Dù có người trì tụng kinh này
 Luôn bị quên bỏ không hỏi han.

*Thế gian nương nhờ trong Thánh giáo
Pháp thâm thâm Vô thượng như vậy
Vô lượng chướng ngại ở đời sau
Phật đều biết rõ như hiện tại.
Đời sau người hiền trì chánh pháp
Chẳng kể thân mạng ở vắng vẻ
Tu tập tuyên dạy chánh pháp này
Sẽ được mau đến nơi đường lành.*



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 46

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 12)

Phẩm 9: TỖ-LÊ-DA BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 2)

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đời sau lúc pháp sắp diệt, lại có các Đại Bồ-tát tu Đại thừa thực hành Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa, thấy các ác chúng sinh ấy phỉ báng hủy diệt chánh pháp này phải càng phát khởi sức chánh cần đại tinh tấn dũng mãnh, ở nơi pháp môn vi diệu Đại Bồ-tát tạng ân cần lắng nghe, thọ trì, biên chép, đọc tụng, vì người rộng giảng dạy. Trong lúc ấy các Đại Bồ-tát phải phát khởi bốn ý tưởng. Những gì là bốn ý tưởng?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy nghĩ tưởng rằng người cha quý báu của ta không bao lâu sẽ diệt. Vì cơ ấy nên Phật Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác trong trăm ngàn câu-chi na-do-tha vô số đại kiếp chuyên cần tu tập những hạnh khó làm mới được tạng báu chánh pháp này, thế nên ta phải phát khởi tinh tấn phụng trì Pháp tạng này, cần phải khéo giữ gìn và lưu truyền rộng rãi để pháp bảo tồn tại lâu dài chẳng hoại diệt.

Này Xá-lợi-phất! Ví như có người chỉ có một đứa con trai nên rất cưng chiều yêu thương. Đứa con trai ấy đủ cả tướng phước đức, ngắm nhìn chẳng chán. Sau đó người ấy vì có việc dắt đứa con trai đi qua chỗ nguy nan, sợ con té ngã nên nắm ôm giữ gìn kỹ lưỡng chớ để con trai ta té xuống chỗ hiểm nạn.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy cũng vậy, rất kính trọng tin thờ Phật, chẳng bỏ Pháp bảo vô thượng này, lòng luôn mong cầu Niết-bàn thanh tịnh, dù ở ác thế mà có thể giữ lấy chánh pháp tối thắng.

Này Xá-lợi-phất! Nay Phật đem chánh pháp vô thượng nhân duyên Bồ-đề này phó chúc cho Đại Bồ-tát ấy.

Này Xá-lợi-phất! Ví như trong đời lúc đại quân chiến đấu, ít có ai vì bảo vệ quân chúng mà ở trước mặt trận, chỉ trừ bậc Trượng phu hùng mãnh quả cảm đốc suất quân, kiêu dũng đứng trước mặt trận chống địch để bảo vệ quân mình.

Này Xá-lợi-phất! Cũng vậy, đời vị lai lúc chánh pháp diệt, những kẻ phá hoại chánh pháp hiện ra, có những người phát khởi thâm tâm ưa thích Niết-bàn, có thể ở nơi Pháp bảo vô thượng này cho đến thọ trì chút ít yếu nghĩa. Phải biết người ấy chính là mặc áo giáp kiên cố chánh cần, phát khởi sức đại tinh tấn dũng mãnh phá tan mặt trận quân ma.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có người ở nơi kinh điển này cho đến thọ trì một bài kệ bốn câu tùy hỷ khen ngợi rằng kinh điển này thật sự là của Phật nói và rộng giảng dạy cho nhiều người. Phải biết người ấy chính là tùy hỷ khen nói chánh pháp của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai chẳng nói người ấy được chút phần công đức quả báo, mà Như Lai nói người ấy hay thành tựu khối công đức lớn lượng như hư không. Như Lai nói người ấy là thiện nhân. Hạng thiện nhân như vậy rất là khó có, là người biết ân, là người báo ân. Người biết ân báo ân như vậy là trân bảo trong loài người.

Này Xá-lợi-phất! Đời vị lai, lúc chánh pháp diệt, lúc ác ma hiện oai thế, nếu có chúng sinh ở nơi Phật tin trọng chẳng bỏ, thọ trì kinh này không rời. Phật nói người ấy là Trượng phu đệ nhất, là Thiện trượng phu, là Thắng trượng phu, là Kiện trượng phu, là Đại trượng phu. Phải biết người ấy là bạn pháp tốt của Như Lai, chớ chẳng phải bè đảng ác trá hiện. Phải biết người ấy thực hành công hạnh chân thật.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát phải tu tập chánh hạnh kiên cố, cho đến chết không hề tạm bỏ. Với Phật phải ân cần hộ vệ, cho đến chết không hề tạm bỏ. Với chánh pháp phải ân cần nhiếp thọ, cho đến chết không hề tạm bỏ. Với pháp Không thậm thâm phải ân cần tin hiểu, cho đến chết không hề tạm bỏ.

Đây là ở đời ác sau này, Đại Bồ-tát phát khởi bốn pháp.

Đời tương lai, lúc pháp sắp diệt, lúc chánh pháp bị phỉ báng, lúc chánh pháp bị diệt, lúc đồ đảng phạm giới lớn mạnh, lúc đua nhau theo cầu ác chú thuật của thuận thế ngoại đạo, lúc kiếp trước loạn, lúc kiến trước loạn, lúc phiền não trước, lúc chúng sinh trước, lúc mạng trước loạn, Đại Bồ-tát phải nương tựa nơi ba chỗ. Đó là phải ở A-lan-nhã, phải ở nơi dứt tranh chấp, phải ở nơi Phật Bồ-đề. Đời ác sau này Đại Bồ-tát phải nương tựa ở ba chỗ ấy để được đầy đủ Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Chẳng xa lìa nơi pháp tối thắng
Để hết khổ sinh, già, bệnh, chết
Thường siêng tinh tấn, không vọng niệm
Phải mau thành tựu tự tha lợi.
Nếu ai đối với chánh pháp này
Nghe rồi thọ trì chánh tư duy
Phải biết ta là Thầy của họ
Họ là chân đệ tử của ta.
Nếu chẳng lắng nghe chánh pháp này
Dù nghe chẳng trụ chánh tư duy
Người ấy sẽ đến các đường ác
Như các dòng nước chảy về biển.
Trăm ngàn câu-chi do-tha kiếp
Chư Phật xuất hiện rất khó gặp
Dù được tạm gặp chẳng tin thờ
Sẽ theo ác ma làm điều ác.*

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! quá khứ chín mươi một kiếp, có Đức Phật xuất thế hiện Thắng Quán Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Trong pháp hội của Phật Thắng Quán có sáu Tỳ-kheo liên kết nhau thường làm ác hạnh. Sáu Tỳ-kheo ấy tên là Thiện Kiến, Thiện

Lạc, Hoan Hỷ, Điều Thiện, Tô Du Giá và Hỏa Thiên Thọ. Các Tỳ-kheo ấy luôn nói phi pháp: có ngã, có nhân, có thường, có đoạn. Họ đến chỗ kín đáo bàn mưu rằng: Chúng ta phải đều riêng đi dụ hóa mỗi người kết nạp trăm nhà làm đồ đảng, lại khiến trăm nhà truyền cáo quyển thuộc, các quyển thuộc truyền cáo thân nhân, hoặc có thể sẽ đến năm ngàn nhà. Bàn mưu xong, họ chia nhau đi giáo hóa các làng, các chợ, hoặc đến vương quốc, hoặc đến nước lân cận. Nhà nào họ cũng đều ghé, chẳng nói chánh pháp mà hủy báng Phật trước hết.

Sáu ác Tỳ-kheo ấy hủy báng thế nào? Họ bảo mọi người rằng các pháp thế gian đều quyết định có ngã, có nhân, có chúng sinh, có thọ mạng. Nếu thế gian mà quyết là không ngã, không pháp thì ai đi ai đến, ai ngồi ai nằm, ai nói ai nín, ai bố thí, ai lãnh nhận, ai thọ dụng, ai chịu khổ vui, ai chịu chẳng khổ chẳng vui. Nếu có ai bảo rằng thế gian quyết không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, phải biết đó là oan gia của mọi người mà chẳng phải là bạn lành.

Các ác Tỳ-kheo ấy lại dụ hóa đàn ông, đàn bà và nam nữ rằng: “Nếu có người nào nói các pháp không ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, phải biết đó là kẻ bất thiện, là kẻ bạo ác, là bạn ác.”

Họ lại bảo mọi người rằng: “Các người rất thông minh có thể hiểu rõ nghĩa của ta giảng nói. Từ nay về sau nếu có các bạn ác đến nói thế gian quyết không ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, mọi người chớ có gần gũi qua lại cúng dường họ.”

Các ác Tỳ-kheo ấy đi dụ hóa nửa tháng, mỗi người đều dụ được đủ số năm trăm nhà về theo tà kiến của họ.

Bấy giờ có các Tỳ-kheo bậc A-la-hán lia hẳn tất cả phiền não cấu uế và là đệ tử chân thật của Đức Thắng Quán Như Lai, vì đi khát thực nên đến các nhà đã được sự giáo hóa của các ác Tỳ-kheo, liền bị người nhà mắng đuổi hạ nhục. Họ nói kệ bảo các Tỳ-kheo A-la-hán rằng:

Các ông chẳng biết được chánh pháp

Các ông mê mất đường Thánh đạo

Các ông rời bỏ nơi tịnh pháp

Các ông đều sẽ đọa địa ngục.

Nói kệ xong, họ lại chê mắng các vị Tỳ-kheo A-la-hán. Họ lại dùng đủ lời để mắng Phật. Ở trước Phật họ nói kệ rằng:

*Pháp của Phật nói đều hư vọng
Đó là các hành đều vô thường
Lại nói các pháp đều vô ngã
Và nói không hằng, không bất biến.
Các hành đều không có chắc thật
Đều là pháp quên mất, hư ngụy
Phật nói không hoa không chỗ có
Chỉ gạt gẫm được kẻ ngu khờ.*

Các người ấy càng giận Phật hơn nên lại ở trước Phật nói kệ rằng:

*Các pháp của Như Lai đã nói
Quyết định không ngã, không chúng sinh
Không có thọ mạng, không hữu tình
Cũng không tác giả, không thọ giả
Mà nay hiện thấy các thế gian
Có người bố thí, người lãnh nhận
Và bao nhiêu là người thọ dụng
Thọ khổ, thọ vui chẳng vui khổ
Nên biết nói đời quyết không ngã
Tất cả sẽ đọa vào đường ác.*

Này Xá-lợi-phất! Lúc những người bất thiện đồng thanh nói lời phi pháp như vậy có sáu mươi tám câu-chi nam nữ do các bậc Tỳ-kheo hóa đạo làm ác nghiệp ấy, sau khi chết họ đều sinh vào đại địa ngục Vô gián, thọ thân to lớn mình cá đầu người, lưỡi dài rộng trải trên mặt đất, khắp lưỡi có đinh sắt đóng xuống như ruộng trồng gừng, trên lưỡi lại có nhiều cày sắt thường cày, trên mỗi thân hình ấy lại có một trăm sâu trùng rất ác độc cắn hút, trên hư không lại có những hòn sắt lớn cháy đỏ rực thường tuôn rơi trên thân hình ấy. Do nghiệp ác mà các tội nhân ấy phải chịu nhiều thứ khổ sở như vậy

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Hòn sắt cháy đỏ như chớp giăng
 Vô lượng trăm ngàn thứ đáng sợ
 Nhắm ngay thân họ mà tuôn rơi
 Luôn luôn phải chịu nhiều khổ sở.
 Lại trên thân họ khắp các chỗ
 Ngọn lửa hừng hực khó lại gần
 Lửa cháy ngọn cao trăm do-tuần
 Lỗ lông khắp thân lửa tuôn ra.
 Trên lưỡi dài rộng của mỗi người
 Thường bị cày với vô lượng cày
 Nơi nơi trên lưỡi đều rách nát
 Khổ đau như vậy luôn không ngớt.
 Do vì gần quen cùng bạn ác
 Cảm lấy quả khổ lớn đường ấy
 Lại do xa rời các bạn lành
 Đến đổi mau đọa vào đường ác.*

Này Xá-lợi-phất! Sáu Tỳ-kheo ác phi pháp thuở ấy, do sự giáo hóa ác nên sau khi chết họ đều đọa vào đại địa ngục A-tỳ, mỗi thân hình rộng dài đều ba mươi do-tuần, có ngàn lỗ miệng, mỗi miệng có hai cái lưỡi, mỗi lưỡi rộng dài đều bốn do-tuần, trên mỗi lưỡi có năm trăm cày sắt kéo bằng trâu sắt. Các tội nhân ấy dù bị đau khổ quá nhiều mà chẳng thể kêu rên được. Trên đầu của họ đều có muôn ức ngục tốt tay cầm dao, cưa, mấu, sóc luôn chặt, chém, cưa, đâm nát đầu mình họ. Họ sống trong đại địa ngục ấy đến muôn ức năm và xoay vần như vậy mãi, lại sinh vào trong các đại địa ngục khác chịu đủ các sự khổ sở lớn. Đó là do tội giận phá Thánh giáo của Phật.

Này Xá-lợi-phất! Thuở ấy có đại trưởng giả giàu có vô lượng tên là An Ổn. Nhà ông ấy có đủ bảy báu châu ngọc, lúa gạo kho tàng tới tận đầy. Ông ấy cũng do ác Tỳ-kheo giáo hóa mà sinh đọa kiến. Người vợ ông tên là Diệm Tuệ có dung nhan đẹp đẽ được người mến trọng, sinh một con trai thân tướng đoan nghiêm nhìn không biết chán. Người con trai ấy thành tựu dung sắc thanh tịnh

viên mãn đệ nhất, đã từng gieo trồng căn lành nơi vô lượng trăm ngàn na-do-tha câu-chi chư Phật quá khứ. Lúc mới sinh, đứa bé ấy ba lần mỉm cười lên tiếng rằng: “Lạ lùng thay! Tại sao nay ta sinh vào nhà đoạn kiến này? Bà mẹ quá sợ cả mình nổi ốc bỏ con, dắt các tớ gái chạy trốn.”

Bấy giờ các tớ gái muốn xem xét cho rõ nên trở lại chỗ cũ coi trẻ sơ sinh ấy là loài gì? Là Trời, là Rồng hay Dạ-xoa? Là Càn-thát-bà, là A-tu-la, là Ca-lâu-la, là Khẩn-na-la, là Ma-hầu-la-già, là Cửu-bàn-trà, là Tất-xá-giá hay là Nhân phi nhân?

Thấy các nữ nhân ấy, trẻ sơ sinh lại nói: “Các chị dù sợ chạy, nhưng tôi rất an vui.” Trẻ ấy vì các nữ nhân mà nói kệ rằng:

*Các người nên thích nơi nghĩa lợi
Với nghĩa lợi các người chớ sợ
Nay tôi sẽ cứu độ các người
Cho các người thoát khỏi tà đạo.
Các người sẽ an ổn chớ sợ
Mà phải sợ trốn bạn ác trước
Nay tôi sẽ cứu độ các người
Cho các người thoát khỏi tà đạo.*

Nghe trẻ ấy nói lời như vậy, cha mẹ và mọi người đều đến bên đứa trẻ. Trẻ ấy liền vì cha mẹ mà nói kệ rằng:

*Trong nhà có những thứ
Tiền gạo rất rộng nhiều
Mau mang đến cho tôi
Cúng dường Phật và Tăng.
Chúng đại Thanh văn kia
Cùng Như Lai Thắng Quán
Trong khắp cả ba cõi
Không có ai sánh bằng.
Chúng đại Thanh văn kia
Cùng Thế Tôn Thắng Quán
Rộng tuyên dương diệu pháp
Làm lợi ích chúng sinh.*

*Chúng đại Thanh văn kia
 Cùng Đạo Sư Thắng Quán
 Thân đủ ba mươi hai
 Tướng tốt Đại trượng phu.
 Phật và Thanh văn kia
 Đường như hoa Ưu-đàm
 Hơn ức câu-chi kiếp
 Khó được nghe danh hiệu.*

Nghe trẻ ấy nói xong, cha mẹ trẻ ấy liền lấy trong nhà hai mươi câu-chi của báu thượng diệu đem đến cho con mà bảo rằng: “Của báu này là của cha mẹ cho con, tùy ý con kính tin nơi đâu thì cúng dường.”

Cha mẹ trẻ ấy, vì con mà nói kệ rằng:

*Tất cả của báu này
 Do cha mẹ làm ra
 Tùy ý con kính tin
 Mang đi mà cúng thí.
 Nào vàng, nào trân bảo
 Nhà ta chứa rất nhiều
 Tùy ý con kính tin
 Mau mang đi cúng dường.
 Nào y phục, ghế giường
 Những vòng hoa, hương thoa
 Tùy ý con kính tin
 Cứ hoan hỷ thí cúng.
 Nơi Phật và Pháp, Tăng
 Những phước điền vô thượng
 Làm lợi ích quần sinh
 Phải nên dâng cúng dường.*

Trẻ ấy nghe kệ xong lại vì cha mẹ mà nói kệ rằng:

*Nay tôi đến Thắng Quán
 Đấng thế gian tựa nương
 Sắp đặt cúng dường lớn*

*Để lợi ích quần sinh.
 Những ai muốn mong cầu
 Phước vui người, trên trời
 Phải cùng tôi đồng đến
 Chỗ Như Lai Thắng Quán.*

Mọi người nghe trẻ ấy nói những lời trên đều kinh ngạc sao trẻ sơ sinh này có thể cùng người đối đáp luận bàn và có thể đi đứng được. Nghe sự kỳ dị ấy, có tám muôn bốn ngàn người vân tập đến xem trẻ ấy là loài gì? Là trời hay thần?

Này Xá-lợi-phất! Bấy giờ trẻ ấy liền cùng tám muôn bốn ngàn người trước sau vây quanh cùng đi đến chỗ Đức Phật Thắng Quán. Lúc trẻ ấy trên đường đi đến chỗ Phật, do phước đức lực nên có mười ngàn lọng báu tự nhiên hiện ra trên không để che cho khỏi nắng. Khắp con đường ấy, trên không lại giăng màn lưới vàng, mưa hoa đẹp và bột hương mịn hơn cả hương của chư Thiên thường dùng để rải, gió mát thổi nhẹ cùng hương trời tung rải khắp mọi nơi chẳng dứt. Trên đường, chư Thiên đem các thứ nước thơm rưới lên, dùng vải lụa báu quý và lưới vàng che trùm. Chư Thiên lại còn mưa hoa trời màu sắc chói sáng khắp đường, dây đèn ngang gối. Hai bên đường tự nhiên có vô lượng trên ngàn ao hồ đầy nước đủ tám đức mát mẻ. Trong các ao hồ mọc nhiều hoa đẹp như sen xanh, sen vàng, sen đỏ, sen trắng. Mặt nước ao hồ có nhiều giống chim lạ đẹp bơi lội, như chim cừ, nhạn, oan ương. Lê đường có lan can bảy báu và những hàng cây báu trang nghiêm. Đủ các thứ kỹ nhạc trời, vô lượng ngàn diệu âm vang xa tự nhiên trỗi lên. Giữa đường lại có con đường lót hoa hiện trước mặt trẻ ấy để chờ trẻ ấy đi, vừa để chân xuống hoa liền vọt lên đỡ chân, vừa cất lên hoa liền ẩn mất. Trẻ ấy đi trên đường hoa giầy lát ngọc ngoài lại đại chúng và nói kệ rằng:

*Các người chớ đi nơi vô lý
 Ngoài đường ta đây đều phi lý
 Ta thường đi đường chánh lý này
 Đến chỗ Đấng Tối Thắng hữu lý.
 Qua hơn vô lượng do-tha kiếp*

*Mới nhờ một phước được thân người
Mới gặp một Phật hiện ra đời
Mới siêng tu được tịnh tín tuệ.*

Trẻ ấy vì đại chúng nói kệ vừa dứt, trên không có tám vạn bốn ngàn vị đại Thiên tử đồng thanh khen rằng: “Lành thay! Lành thay!” Rồi nói kệ khen trẻ ấy:

*Lành thay! Lành thay! Trí tuệ lớn
Lời ngài vừa nói đúng chánh lý
Ngài nhìn phía sau là vô lý
Người có chánh lý phải đi trước.*

Trẻ ấy nói kệ bảo chư Thiên:

*Chư Thiên các ngài vừa tuyên nói
Chánh ngôn hữu lý cùng vô lý
Tôi hỏi các ngài xin giải đáp
Thật nghĩa của hữu lý, vô lý?*

Chư Thiên nói kệ bảo trẻ ấy:

*Nếu thích muốn trụ nơi của báu
Chẳng thích ra khỏi chỗ sở hành
Là hạng phàm ngu, là vô lý
Họ đứng trước đường vào địa ngục.
Nếu thích bỏ nhà để xuất gia
Phải bỏ dục lạc, bỏ của báu
Người này hiện đời có chánh lý
Chẳng lâu mở được cửa giải thoát.*

Trẻ ấy lại nói kệ bảo chư Thiên:

*Các Ngài vừa nói lý, vô lý
Thấy các ngài toàn chưa hiểu rõ
Nghĩa hữu lý, vô lý như vậy
Tôi đã chánh khai ngộ rất sâu.*

Nói kệ xong, trẻ ấy đi thẳng đến chỗ đại hội của Đức Thắng Quán Như Lai, Chánh Đẳng Giác, đến nơi rồi liền đánh lễ chân Phật, đi quanh bên hữu ba vòng, đứng qua một bên hết lòng kính ngưỡng Như Lai Đức Thắng Quán mà nói kệ tán thán:

*Như Lai Thắng Quán ban cam lộ
 Thường làm lợi ích các thế gian
 Như đại long tượng, đại sư tử
 Do đó nay con thường kính lạ
 Đấng soi sáng đời rất khó gặp
 Dường như hoa Ưu-đàm-bát-la
 Chỗ đời nường cây làm ánh sáng
 Hình sắc vi diệu rất tròn đủ.
 Thế gian nhiều khổ làm bức ngặt
 Chẳng biết rõ được chân Thánh đạo
 Nhảy bỏ chánh lộ mà chạy trốn
 Như mù bấp sinh ở trong đời.
 Nguyện con đời này sẽ thành Phật
 Như Đấng Thắng Quán Phật Thế Tôn
 Sẽ cứu chúng sinh thoát các khổ
 Và cứu kẻ bị ba lửa đốt.
 Có vô biên trăm ngàn người ấy
 Đều theo con đến trước Đức Phật
 Cúi xin diễn nói pháp vi diệu
 Cho họ an trụ Vô thượng giác.*

Nói kệ xong, trẻ ấy bạch:

–Nguyện đời sau tại thế gian này, tôi sẽ thành Phật tuyên nói diệu pháp cho các chúng sinh như Đức Như Lai Thắng Quán hiện nay vì đại chúng tuyên dương pháp vi diệu.

Bấy giờ trong pháp hội ấy có tám vạn bốn ngàn người bạch Đức Phật Thắng Quán:

–Chúng con cũng nguyện đời sau được thành Phật tuyên nói diệu pháp cho các chúng sinh như Đức Thắng Quán Như Lai hiện nay vì đại chúng mà tuyên dương pháp vi diệu.

Đức Phật Thắng Quán biết rõ ý nguyện tăng thượng của tám vạn bốn ngàn người ấy, liền mỉm cười.

Này Xá-lợi-phất! Chư Phật lúc mỉm cười, pháp nhĩ có các thứ tia sáng màu xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, pha lê tự nhiên từ tai, mắt, mũi,

miệng chiếu ra khắp vô lượng, vô biên thế giới Phật cao đến trời Phạm thiên làm lu mờ ánh sáng của tất cả mặt trời, mặt trăng. Làm Phật sự xong, các tia sáng ấy xoay về nhiều bên phải Đức Phật Thích Quán trăm ngàn vòng rồi gom vào đỉnh nhục kế của Đức Phật ấy.

Bấy giờ Đức Phật Thích Quán có một thị giả thấy thần biến ấy liền đứng dậy trích y vai phải quỳ gối phải, chắp tay hướng lên Đức Phật Thích Quán khom mình lễ kính rồi ở trước Đức Phật nói kệ hỏi:

*Nay tôi hỏi Đức Phật Thích Quán
 Doan nghiêm hiêm thấy khiến người mừng
 Duyên cơ gì mà Đức Thiện Thế
 Phật hiện mỉm cười phóng tia sáng?
 Đấng Lương Túc Tôn hiện mỉm cười
 Chẳng phải không duyên hiện tướng ấy
 Mong nói căn do hiện mỉm cười
 Vì thương thế gian xin giải thích.
 Nay có trăm ngàn câu-chỉ chúng
 Hiện đang ở trước Đức Thế Tôn
 Nhiếp tai chuyên chú thích lắng nghe
 Mong Phật xót thương vì chúng nói.
 Phật là mắt của tất cả chúng
 Là nhà, là cứu, là chỗ về
 Hay dứt điều nghi của chúng sinh
 Đấng thương thế gian làm lợi ích;
 Đức Phật biết rõ đời quá khứ
 Lại cũng biết rõ đời vị lai
 Biết rõ hiện tại các cõi Phật
 Chẳng còn nghi nơi tất cả pháp;
 Pháp vương biết khắp luận tự tại
 Như Lai nhiệm mầu ở ba đời
 Nay con kính hỏi Đức Thế Tôn
 Có nhân duyên gì hiện mỉm cười?
 Phật hay dứt hẳn lưới nghi người*

*Tự không còn nghi tất cả pháp
 Phạm âm tuyên dương pháp vi diệu
 Hay nhớ tên độc cho chúng sinh
 Lòng con vui sướng khó trình bày
 Hai tay chắp lại lòng cung kính
 Dám hỏi Pháp Vương Đại Thánh Tôn
 Có nhân duyên gì hiện cười mỉm?*

Này Xá-lợi-phất! Đức Như Lai Thắng Quán bảo thị giả: “Này Tỳ-kheo! Ông có thấy đứa trẻ đang ở trước Phật chăng?” Thị giả thưa: “Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.”

Đức Như Lai Thắng Quán bảo: “Đứa trẻ ấy thuở quá khứ đã từng ở chỗ sáu mươi bốn câu-chi na-do-tha trăm ngàn Đức Phật mà cúng dường kính lễ tôn trọng tán thán. Cúng dường những y phục đồ uống ăn, đồ nằm, thuốc men và các vật dụng cho chư Phật ấy xong, vì muốn hưởng theo Vô thượng Bồ-đề nên trẻ ấy lại ở nơi chỗ mười na-do-tha chư Phật quá khứ mà tu phạm hạnh hồi hướng Vô thượng Bồ-đề. Này thị giả! Nay tám muôn bốn ngàn người theo trẻ ấy đến đây đều là cha mẹ của trẻ ấy trong những đời quá khứ. Thuở xa xưa, trẻ ấy từng phát nguyện như vậy: “Nguyện tôi đời đời sinh tại xứ nào, bao nhiêu cha mẹ đều khiến an trụ nơi Vô thượng Bồ-đề cả. Lại khiến các bà mẹ không còn thọ thân người nữ ở đời thứ hai.” Do lời nguyện ấy nên nay đây họ đồng theo trẻ ấy đến chỗ Phật và cùng tu học theo trẻ ấy phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, Đức Như Lai Thắng Quán vì thị giả mà nói kệ rằng:

*Tỳ-kheo nên quan sát trẻ ấy
 Cùng chúng tùy tùng tám muôn tư
 Lòng nọ mừng reo phát lời thật
 Nguyện tôi đời sau như Pháp vương.
 Phải biết từng ở đời quá khứ
 Nơi chư Phật số lượng kể trên
 Cung kính cúng dường Đấng Đạo Sư
 Lợi ích trời người cả thế gian,
 Ở chỗ mười na-do-tha Phật*

Theo Phật xuất gia trì chánh pháp
 Thực hành việc làm của Như Lai
 Vì cầu Bồ-đề vô thượng vậy.
 Ông xem tám vạn bốn ngàn người
 Hiện nay đều ở trước Như Lai
 Đã từng trong những đời quá khứ
 Đều là cha mẹ của trẻ ấy.
 Trẻ ấy thuở xưa từng phát nguyện:
 Bao nhiêu cha mẹ trong nhiều đời
 Đều khiến an trụ Vô thượng giác
 Chẳng còn lại thọ thân nữ nhân.
 Họ đều học theo trẻ ấy cả
 Ở trước Phật phát Bồ-đề nguyện
 Nay Phật sẽ đều thọ ký cho
 Đời sau họ sẽ đều thành Phật.
 Do nhân duyên ấy Phật mỉm cười
 Thắng hạnh của họ Phật đều biết
 Biết cả công hạnh đời vị lai
 Họ sẽ chứng nhập Vô thượng giác.
 Chúng Trời, Rồng, Thần và nhân chúng
 Vô lượng trăm ngàn na-do-tha
 Nghe lời của Phật thọ ký đây
 Đều rất mừng kính Thắng Quán Phật.

Nghe Đức Phật Thắng Quán thọ ký xong, trẻ ấy vui mừng vô lượng, vội vàng đến chỗ cha mẹ mà nói kệ rằng:

Tám vạn tư người ấy
 Cha mẹ tôi đời trước
 Đều trụ tại Bồ-đề
 Lòng cha mẹ về đâu?

Cha mẹ nói kệ đáp trẻ ấy:

Như chỗ chỉ con về
 Lòng cha mẹ cũng vậy
 Sẽ thành Nhất thiết trí

*Đây quyết định không nghi.
 Con đã sinh nhà ta
 Sau này xin chớ bỏ
 Thường phải nhớ đến ta
 Khiến mau chứng Bồ-đề.*

Trẻ ấy lại nói kệ đáp cha mẹ:

*Người được tôi hóa đạo
 Nguyên họ thành Phật trước
 Rốt cùng tôi sẽ thành
 Chiếu thế Điều Ngự sư.*

Này Xá-lợi-phất! Đứa trẻ ở trong pháp hội của Đức Như Lai Thắng Quán thuở quá khứ ấy chẳng phải ai lạ, chính là Thiên tử Đại Tự Tại đây vậy. Từ nay về sau lại trải qua câu-chi-na-do-tha kiếp chẳng còn thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề. Quá số kiếp này sẽ sinh vào dòng Chuyển luân thánh vương, cha ở đời vị lai có hiệu là Danh Xưng, nay là Tịnh Phạn vương, mẹ ở đời vị lai có hiệu là Ly Âm, nay là Ma-ha Ma-gia, có con trai đời vị lai hiệu là Vô Ưu, nay là La-hầu-la. Sau khi xuất gia ngộ Bồ-đề thành Phật hiệu Đại Bi Như Lai đủ mười đức hiệu, thọ vô lượng trăm ngàn câu-chi tuổi, ánh sáng từ thân của Đức Phật Đại Bi chiếu đều khắp mười do-tuần, chỗ Phật Đại Bi thuyết pháp đại hội đầy chật một trăm do-tuần. Đại Bi Như Lai trụ thế giáo hóa độ hàng Thanh văn ba hội thuyết pháp. Hội thứ nhất có trăm câu-chi đệ tử Tỳ-kheo. Hội thứ hai độ na-do-tha câu-chi Tỳ-kheo Tăng. Hội thứ ba độ Tỳ-kheo đệ tử đến số trăm ngàn na-do-tha câu-chi. Trong hàng đệ tử ấy có một câu-chi đại A-la-hán các lậu đã hết không còn phiền não, được tự tại tuệ đủ tám giải thoát, thành tựu Tam-muội và sáu thần thông. Chúng Bồ-tát trong pháp hội của Đại Bi Như Lai cũng đồng số lượng với chúng đệ tử Thanh văn đều là cha mẹ quá khứ của Đức Phật ấy Đức Đại Bi Như Lai tuyên nói diệu pháp, độ vô số chúng sinh rồi nhập Niết-bàn, hành pháp trụ thế một câu-chi năm, xá-lợi lưu khắp cúng dường lợi ích chúng sinh như sau khi ta nhập diệt.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát an trụ chánh căn cũng như vậy. Lúc tu hành Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa, vì cầu Vô thượng Bồ-đề nên Đại

Bồ-tát ấy có thể ở nơi kinh này tu hành chánh pháp càng thêm phần chấn phát khởi sức đại tinh tấn dũng mãnh độ thoát vô lượng chúng sinh. Phật gọi người ấy là Thiện tướng phu tư duy quán sát chẳng mỏi, chẳng lui, dũng mãnh tinh tấn, lòng luôn sáng suốt.

Thế nào là Đại Bồ-tát tinh tấn chẳng mỏi?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lúc vì chúng sinh mà cầu Vô thượng Bồ-đề thì chẳng nên hạn cầu có số lượng. Đại Bồ-tát chẳng nghĩ rằng bao nhiêu kiếp tôi lưu chuyển, bao nhiêu kiếp tôi chẳng lưu chuyển, mà Đại Bồ-tát luôn mặc giáp chẳng nghĩ bàn ở tại sinh tử quan niệm rằng giả sử tôi sẽ chịu khổ ở hậu thế nhiều và lâu hơn ở tiền thế, nhưng vì cầu Vô thượng Bồ-đề nên tôi không hề giải đãi thôi nghỉ ở giữa chừng.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát có đầy đủ hoàng thệ như vậy thì gọi là thành tựu tinh tấn chẳng mỏi.

Thế nào là Đại Bồ-tát tinh tấn dũng mãnh?

Này Xá-lợi-phất! Giả sử toàn cõi tam thiên đại thiên đầy lửa hừng phát lên, vì muốn đến gặp Phật kia, Đại Bồ-tát dũng mãnh tinh tấn đi ngang qua giữa ngọn lửa ấy không hề khiếp sợ. Vì cầu nghe pháp môn vi diệu Đại Bồ-tát tạn, Đại Bồ-tát tinh tấn dũng mãnh do sức tinh tấn vẫn đi ngang qua giữa chẳng hề khiếp sợ thoái lui. Vì muốn tuyên nói pháp môn vi diệu Bồ-tát tạn, dù gặp lửa cháy như vậy Đại Bồ-tát tinh tấn dũng mãnh do sức tinh tấn vẫn đi ngang qua giữa chẳng hề khiếp sợ thoái lui. Vì muốn sinh khởi nhân duyên căn lành, Đại Bồ-tát tinh tấn dũng mãnh do sức tinh tấn vẫn đi ngang qua giữa ngọn lửa ấy chẳng hề khiếp sợ thoái lui. Vì muốn lợi ích chúng sinh, vì muốn cho người vào Bát-niết-bàn. Đại Bồ-tát dũng mãnh tinh tấn do sức tinh tấn dù phải đi ngang qua giữa vùng lửa ấy vẫn không hề khiếp sợ thoái lui.

Đây gọi là tướng dạng tinh tấn dũng mãnh của Đại Bồ-tát tu hạnh Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lúc thực hành Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa phát khởi dũng mãnh tinh tấn chẳng mỏi, do căn lành kiên cố không thoái dũng mãnh phát khởi và đại Bi vô thượng huân tập nên luôn phát khởi sức dũng mãnh đại tinh tấn, với các chúng

sinh thường làm việc giáo hóa khai đạo.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát phát khởi tinh tấn dũng mãnh chẳng mỗi ấy, trong tất cả thời gian cất chân, hạ chân thường chẳng bỏ rời tâm Bồ-đề, với Phật, Pháp và Tăng hằng kính trọng nhiếp niệm tại tâm, với tất cả chúng sinh hằng quan sát luôn để làm lợi ích; chẳng muốn họ bị thế lực phiền não bức đoạt. Lại đem hết những căn lành vi diệu mà mình đã có đều hồi hướng tất cả về Vô thượng Bồ-đề khiến căn lành ấy rất ráo vô tận. Như đem chút nước đổ vào biển lớn thì không bao giờ mất hết.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tinh tấn dũng mãnh chẳng mỗi dùng hạnh bình đẳng chứa nhóm căn lành, với chúng sinh phát khởi hạnh bình đẳng chứa nhóm căn lành, vì muốn dẫn sinh trí Nhất thiết trí nên chứa nhóm căn lành, vì muốn lợi ích các chúng sinh nên chứa nhóm căn lành. Vô lượng các căn lành lớn ấy đều do Đại Bồ-tát tinh tấn dũng mãnh chẳng mỗi, chứa nhóm phát khởi.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tinh tấn dũng mãnh chẳng mỗi ấy thường phải tu học pháp như vậy, được phước đức vô lượng, vô biên như sau:

Này Xá-lợi-phất! Phật quan sát tất cả chúng sinh có phước đức vô lượng, cho đến tất cả bậc Hữu học, bậc Vô học, tất cả hàng Độc giác có phước đức nhiều gấp vô lượng chẳng thể nghĩ bàn. Bao nhiêu phước đức trên ấy giả sử đem nạp vào một lỗ lông của chúng sinh, tất cả lỗ lông trên thân chúng sinh đều nạp phước đức như vậy vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn. Giả sử tất cả lỗ lông trên tất cả thân của tất cả chúng sinh đều nạp đầy phước đức như trên, đem tất cả phước đức ấy hạp chứa vào trong một ngôi đền thờ pháp lớn không cửa khóa.

Này Xá-lợi-phất! Khối phước chứa trong đền thờ pháp ấy tăng lên trăm lần cảm được một sắc tướng Đại tượng phu trên thân Như Lai. Mỗi mỗi tướng đại tượng phu đều do khối phước đức như vậy cảm thành. Tất cả khối phước đức cảm thành tất cả tướng Đại tượng phu ấy hạp lại thành một tướng lông trắng giữa chẳng chân mày. Trăm ngàn khối phước tướng lông trắng hạp lại cảm thành tướng không thể thấy đỉnh đầu của Như Lai. Câu-chi trăm ngàn phước đức

tướng không thể thấy đỉnh đầu hợp lại cảm thành tướng đại pháp thương khư loa của Như Lai.

Này Xá-lợi-phất! Do vì tướng đại pháp loa của Như Lai được vô lượng thứ phước đức hợp thành; nên tùy ý muốn Như Lai phát âm thanh lớn phổ cáo vô lượng, vô biên tất cả thế giới, vì các chúng sinh mà tuyên diệu pháp đúng như căn tánh của họ, nghe pháp họ liền tin hiểu vui mừng. Đó đều là do sức tinh tấn dũng mãnh tu học không mỏi.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát phải quan niệm rằng: Vô thượng Bồ-đề như vậy dù rất khó được, nhưng tôi phải chẳng bỏ giáp tinh tấn, phát đại dũng mãnh quyết định sẽ mau ngộ Vô thượng Bồ-đề, chẳng lấy gì làm khó. Thành Phật rồi tùy ý muốn tôi phát âm thanh lớn từ tướng pháp loa phổ cáo vô lượng, vô biên tất cả thế giới, vì các chúng sinh tuyên pháp vi diệu, đúng như căn tánh nghe pháp đều tin hiểu vui mừng.

Đây gọi là tướng Đại Bồ-tát tinh tấn dũng mãnh chẳng mỏi.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát dũng mãnh không mỏi tu tập Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa phải thường tinh tấn tu học như vậy. Do tu học nên thành tựu đầy đủ tất cả trí tuệ.

Này Xá-lợi-phất! Giả sử bao nhiêu chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành tựu trí tùy tín hành cả, dùng tất cả trí tùy tín hành ấy đem so sánh với một trí tùy pháp hành thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn muôn, một phần toán, một phần số, một phần dụ, cho đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Giả sử tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành tựu trí tùy pháp hành muốn đem so sánh với một trí Đệ bát nhãn thì chẳng bằng một phần trăm cho đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Giả sử tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới đều thành tựu trí Đệ bát nhãn muốn đem so sánh với một trí Tu-đà-hoàn quả thì chẳng bằng một phần trăm cho đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Giả sử tất cả chúng sinh trong tam

thiên đại thiên thế giới đều thành tựu trí Dự lưu quả muốn đem so sánh với một trí Tư-đà-hàm hương. Như vậy, tất cả trí Nhất lai hương muốn đem so sánh với một trí Tư-đà-hàm quả, tất cả trí Tư-đà-hàm quả muốn đem so sánh với một trí A-na-hàm hương, tất cả trí Bất hoàn hương muốn đem so sánh với một trí A-na-hàm quả, tất cả trí A-na-hàm quả muốn đem so sánh với một trí A-la-hán hương, tất cả trí Vô sinh hương muốn đem so sánh với một trí A-la-hán quả, tất cả trí A-la-hán quả muốn đem so sánh với một trí Độc giác, tất cả trí Độc giác muốn đem so sánh với một trí Bồ-tát tu quá trăm kiếp, tất cả trí Bồ-tát tu quá trăm kiếp muốn đem so sánh với một trí Bồ-tát không thoái chuyển, tất cả trí Bồ-tát không thoái chuyển muốn đem so sánh với một trí Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ thì chẳng bằng một phần trăm, cho đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà.

Này Xá-lợi-phất! Giả sử tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới đều thành tựu trí Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ muốn đem so sánh với một trí Thị xứ phi xứ của Như Lai thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, cho đến chẳng bằng một phần ưu-ba-ni-sa-đà.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy do thực hành Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa nên lúc nghe trí tuệ thâm của Như Lai như vậy lòng không kinh sợ, với trí tuệ ấy sinh lòng thích muốn phát khởi chánh cần chẳng thôi bỏ mà quan niệm rằng: Nay tôi tu hành dũng mãnh tinh tấn, giả sử thân của tôi khô cạn cả máu huyết, da thịt, gân xương, tủy não, nếu chưa được trí Thị xứ phi xứ ấy, tôi vẫn tinh tấn dũng mãnh kiên cố trọn không thôi bỏ giữa chừng. Đây gọi là tướng dạng Đại Bồ-tát Tinh tấn ba-la-mật-đa dũng mãnh kiên cố chẳng mỏi, phải nên học như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì thực hành Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa nên phát khởi tinh tấn dũng mãnh chẳng mỏi, thường phải tu học như vậy. Do tu học nên có thể diệt lửa các phiền não của các chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Giả sử bao nhiêu tâm quá khứ của tất cả chúng sinh đều chuyển vào trong tâm một chúng sinh, như vậy cho đến đến mỗi mỗi tâm của tất cả chúng sinh đều có đủ số lượng tâm trên phiền tạp khó biết được. Mỗi mỗi tâm sau đây đều có đủ vô lượng

tham, sân, si, phiền não phiền tạp. Đem tất cả phiền não của tất cả chúng sinh đều cho chuyển vào trong một tâm của một chúng sinh. Giả sử tất cả chúng sinh đều có đủ vô lượng phiền não phiền tạp khó biết như vậy. Đại Bồ-tát suy nghĩ rằng: “Tôi phải cố gắng phát khởi tinh tấn dũng mãnh tìm cầu trí tuệ tư lương ấy, tùy tôi phát khởi sức chánh cần, với lửa tham, sân, si và các nhiệt não khác, tôi phải làm cho diệt dứt không sót, đều làm tan nát mất như tro tàn, khiến chúng sinh mau ở trên đường Niết-bàn. Đây gọi là Đại Bồ-tát Tinh tấn ba-la-mật-đa dũng mãnh chẳng mỏi, phải nên học như vậy.”

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì tu Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa nên an trụ tinh tấn dũng mãnh không mỏi thường phải tinh tấn tu học như vậy. Do tu học nên các nghiệp thiện nơi thân, nơi khẩu và nơi ý đều không thôi bỏ. Cho đến tất cả tinh tấn đều là phương tiện sách tấn thân, khẩu, ý của Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Trong đời chỉ nói đến tướng hai nghiệp thân và khẩu của Bồ-tát là Tinh tấn đệ nhất mà chẳng nói đến Trung tâm tinh tấn của Bồ-tát. Trung tâm tinh tấn của Bồ-tát vô lượng, vô biên nay ta sẽ nói lược. Tâm Bồ-tát tu hành chánh cần hoặc tiến hoặc dừng. Thế nào là siêng cần tiến hoặc dừng?

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát tu hành đại tinh tấn vì Vô thượng Bồ-đề mà siêng tu tinh tấn. Nói tiến là đối với chúng sinh thì phát khởi đại Bi. Nói dừng là vô ngã trí. Nói tiến là nhiếp các chúng sinh. Nói dừng là chẳng chấp lấy pháp. Nói tiến là ở sinh tử không mỏi. Nói dừng là chẳng thấy có ba cõi. Nói tiến là xả bỏ tất cả. Nói dừng là bố thí chẳng chán. Nói tiến là nhiếp lấy tịnh giới. Nói dừng là chẳng nhàm Thi-la. Nói tiến là cam chịu các khổ. Nói dừng là không lòng hủy hoại. Nói tiến là phát khởi, pháp thiện. Nói dừng là tâm thường xa lìa. Nói tiến là nhiếp thọ tinh lực. Nói dừng là tâm thường tịch diệt. Nói tiến là nghe pháp chẳng chán. Nói dừng là khéo giỏi như lý. Nói tiến là nghe nói không nhàm. Nói dừng là không hý luận pháp. Nói tiến là cầu tư lương trí tuệ. Nói dừng là dứt các hý luận. Nói tiến là tăng trưởng tịnh tín. Nói dừng là chân trí hành xả. Nói tiến là đủ năm thần thông. Nói dừng là biết khắp lậu tận. Nói tiến là tu các Niệm xứ. Nói dừng là niệm vô công dụng. Nói tiến là phương tiện chánh

cần. Nói dừng là thiện ác đều xả bỏ. Nói tiến là dẫn phát thần túc. Nói dừng là nhiệm vận tác dụng. Nói tiến là thiện quyền năm Căn. Nói dừng là quán chẳng phải căn tánh. Nói tiến là nhiếp thọ năm Lực. Nói dừng là trí không chế phục. Nói tiến là sinh Bồ-đề phần. Nói dừng là trí giản trạch pháp. Nói tiến là cầu tư lương chánh đạo. Nói dừng là không tánh lai vãng. Nói tiến là cầu Xa-ma-tha. Nói dừng là tâm an trụ tịch chỉ. Nói tiến là tư trợ thắng quán. Nói dừng là gẫm xét pháp tánh. Nói tiến là liền theo xét xem các nhân. Nói dừng là biết khắp các nhân. Nói tiến là theo người nghe pháp âm. Nói dừng là đúng như pháp tu hành. Nói tiến là thân trang nghiêm. Nói dừng là pháp tánh thân. Nói tiến là ngữ trang nghiêm. Nói dừng là Thánh mặc nhiên tánh. Nói tiến là tin môn giải thoát. Nói dừng là không có phát khởi. Nói tiến là xa rời bốn ma. Nói dừng là bỏ phiền não tập khí. Nói tiến là phương tiện thiện xảo. Nói dừng là quán sát thâm tuệ. Nói tiến là quan sát duyên cảnh. Nói dừng là vô công dụng quán. Nói tiến là quán sát giả danh. Nói dừng là tỏ thấu thật nghĩa.

Này Xá-lợi-phất! Bao nhiêu tướng tiến và tướng dừng ấy gọi là Đại Bồ-tát duy tâm tinh tấn. Nếu các Đại Bồ-tát nghe nhưng tướng tâm tinh tấn như vậy phải nên phát khởi tinh tấn dũng mãnh đầy đủ không mỏi.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là Đại Bồ-tát tu tập Tinh tấn ba-la-mật-đa thành tựu tướng tinh tấn dũng mãnh không chán mỏi.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 47

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẶNG (Phần 13)

Phẩm 9: TỶ-LÊ-DA BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 3)

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tinh tấn dũng mãnh không mỗi ấy thành tựu năm pháp tăng tấn thì có thể mau ngộ Vô thượng Bồ-đề. Đó là gặp Phật xuất thế, được gần bạn lành, được toàn đủ không nạn chướng, tất cả pháp lành đã được tinh tấn tu tập thì vĩnh viễn không hư mất, theo tu học với Đại Bồ-tát an trụ luật nghi. Có được năm điều trên là thành tựu năm pháp tăng tấn, do đó mà Đại Bồ-tát tinh tấn dũng mãnh không mỗi sẽ mau ngộ Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ Trưởng lão Xá-lợi-phất bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Có Bồ-tát nào tổn giảm năm pháp này chăng?

Đức Phật dạy:

– Có. Này Xá-lợi-phất! Nếu Bồ-tát có năm pháp sau đây thì có thể tổn giảm. Đó là có Phật xuất thế mà chẳng gặp, chẳng muốn gần bạn lành, chẳng được không nạn chướng, pháp lành tu tập phần nhiều hư mất, không muốn theo học với Bồ-tát an trụ luật nghi. Do có những pháp tổn giảm ấy nên chẳng mau ngộ Vô thượng Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát có năm pháp sau đây thì bị tổn giảm: Quốc vương hay đại thần đem sức oai thế khủng bố chúng sinh, đến đối ai có sự duyên thì cầu thỉnh oai phước, nếu có ai làm xong việc như vậy sẽ trọng tạ. Hàng Bồ-tát tại gia vì thấy có lợi nên lòng chẳng chánh trực bèn lãnh làm, phạm nói năng đều vì lợi cả.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát tại gia do làm sự việc ấy mà tổn giảm đạo thiện, tổn giảm vô nạn, vì dưỡng thân mà làm ác hạnh nên chẳng gặp Phật xuất thế, cho đến chẳng mau ngộ Vô thượng Bồ-đề. Đây gọi là Bồ-tát có pháp tổn giảm thứ nhất.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát tại gia ở nơi thành hư hoại. Thế nào gọi là ở nơi thành hư hoại? Này Xá-lợi-phất! Nếu chư Phật xuất thế vì chúng Trời, Người, Ma, Phạm khai thị, tuyên xưng pháp đầu, giữa, sau đều thiện, văn nghĩa xảo diệu, tinh thuần, đầy đủ phạm hạnh thanh bạch. Bấy giờ sẽ có bốn chúng xuất hiện: Đó là những chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc và Ưu-bà-di. Lúc ấy chư Ni vì bảo hộ giới hạnh mà đến ở trong các thành ấp, thôn xóm. Các Bồ-tát tại gia đến chỗ chư Ni ở làm nhiệm ô người giữ giới. Do vì hủy giới nên gọi là ở nơi thành hư hoại. Bồ-tát tại gia phạm sự ấy thì chẳng gặp Phật xuất thế, cho đến chẳng mau ngộ Vô thượng Bồ-đề. Đây gọi là Bồ-tát có pháp tổn giảm thứ hai.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát tại gia thấy thời kỳ có nhiều người nương theo giới luật diễn nói chánh pháp, bèn làm chướng ngại sự nghe pháp tu tập của cha mẹ, anh chị em, vợ con, quyến thuộc và các chúng sinh. Do làm chướng ngại chánh pháp như vậy nên trong thời gian dài, Bồ-tát tại gia ấy thường bị chướng ngại nơi giới luật, chẳng gặp Phật xuất thế, cho đến chẳng mau ngộ Vô thượng Bồ-đề. Đây gọi là Bồ-tát có pháp tổn giảm thứ ba.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát tại gia nghe trong kinh Phật nói khen pháp thiếu dục tri túc, xuất gia yên tĩnh ở núi rừng lia khổ, bèn không tin trở lại hủy báng và cũng bảo người có kiến chấp như vậy. Vì hủy báng pháp thanh tịnh của Như Lai nên vị Bồ-tát tại gia bất thiện ấy bị sa chìm trong các loài đáng hủy báng. Thế nào gọi là các loài đáng hủy báng? Đó là địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, hoặc sinh biên địa và trong nhóm ác kiến. Vị Bồ-tát tại gia ấy chẳng gặp Phật xuất thế, cho đến chẳng được mau ngộ Vô thượng Bồ-đề. Đây gọi là Bồ-tát có pháp tổn giảm thứ tư.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát tại gia nương theo quốc vương hay đại thần, hoặc những người giàu sang có thế lực mà làm điều tệ ác, cày thế lực chê cợt, mắng chửi các chúng sinh. Do có ngữ ác

hạnh ấy nên mau chiêu tập các báo ác đạo mà không gặp Phật xuất thế, chẳng gần bạn lành, chẳng được không nạn, hư mất căn lành, chẳng an trụ theo luật nghi của Bồ-tát, tu học chánh pháp và chẳng mau ngộ Vô thượng Bồ-đề. Đây gọi là Bồ-tát có pháp tổn giảm thứ năm.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Bồ-tát nếu có năm pháp tổn
Do đó trí tuệ không tăng trưởng
Đã chẳng gặp được Phật ra đời
Lại chẳng gần gũi bậc thiện hữu
Hoặc là vua chúa, các đại thần
Khi trá dối gạt các chúng sinh
Vì có những thứ nghiệp chẳng lành
Nên chẳng được gặp Đấng Cứu Thế.
Thế lực khủng bố nhiều hữu tình
Nạp tài hối lộ hoặc tổn hại
Gây tạo ác nghiệp như vậy rồi
Chẳng còn gặp được Phật Thế Tôn.
Chư Ni ở tu giới thanh tịnh
Làm hư giới hạnh sinh buồn khổ
Sẽ rời vô lượng ức Như Lai
Chẳng được thành tựu những vô nạn,
Với cha mẹ, vợ con, quyến thuộc
Chướng ngại chẳng cho tu pháp hạnh
Lại ngăn nghe học Phật chánh pháp
Sẽ mau cảm quả ác ngu si.
Có người nhàm đời thích xuất gia
Tìm cánh bắt bớ ngăn trở họ
Sẽ rời vô lượng Đấng Thế Tôn
Chẳng được thành tựu những vô nạn.
Có người nghe học pháp xuất ly
Thiếu dục tri túc ở vắng vẻ*

*Bền chẳng bằng lòng sinh hờn giận
 Hủy báng chánh pháp sinh tà kiến,
 Hủy báng hành pháp như vậy rồi
 Thường đọa mù tối báo rất khổ
 Trong tất cả tội nặng nghiệp chướng
 So đây chẳng bằng phần mười sáu
 Sẽ khó gặp được chư Như Lai
 Dù thấy cũng không lòng tin kính
 Chiêu cảm thân mù, nữ, hoàng môn
 Lại đọa lạc đà, lừa, heo, chó.
 Đối với chư Phật, cùng Bồ-tát
 Sinh lòng ân trọng yêu kính mến
 Rồi xa tất cả chướng ngại rồi
 Nối tiếp tu học đạo Hiền thánh,
 Cha mẹ, vợ con cùng quyến thuộc
 Thường thích an trụ trong chánh pháp
 Có người nhàm đời cầu xuất gia
 Khen ngợi giúp đỡ cho toại chí.
 Nếu ở trong quyến thuộc hành pháp
 Sẽ mau sinh lên cõi hiền lành
 Có ai tán trợ người xuất gia
 Sẽ mau tỏ ngộ Vô thượng giác.*

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lại có năm pháp, nếu bậc Bồ-tát xuất gia mà có thì chẳng gặp Phật xuất thế, chẳng gần bạn lành, chẳng được vô nạn, căn lành hư hỏng, chẳng theo Bồ-tát giữ giới để tu học chánh pháp, do đó chẳng mau ngộ Vô thượng Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Năm pháp mà bậc Bồ-tát xuất gia có là những gì?

Đó là năm pháp:

1. Hủy phạm Thi-la.
2. Chê bai chánh pháp.
3. Tham trước danh lợi.
4. Chấp chặt ngã kiến.

5. Ganh ghét người khác.

Này Xá-lợi-phất! Như thế gọi là năm pháp mà bậc Bồ-tát xuất gia nếu có sẽ không gặp Phật xuất thế cho đến chẳng đạt Chánh đẳng Vô thượng Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Ví như chó đói khổ sở đi dọc theo đường gặp được khúc xương khô màu hơi đỏ, nó cho là vị ngon liền ngoạm đem đến ngã tư chỗ đông người. Vì tham thềm nên nước dãi chảy ra trên xương, nó vọng cho là ngon ngọt, rồi hoặc gặm, hoặc liếm, hoặc nhai hoặc chép, nó thích thú gặm nhấm mãi chẳng bỏ rời khúc xương ấy. Bấy giờ có hàng Sát-lợi, Bà-la-môn và các Trưởng giả đều là nhà đại phú quý đi qua đường ấy. Chó đói thấy họ từ xa đi lại, lòng nó khó chịu cho là các người ấy sẽ cướp món ăn ngon của nó, nên nó giận dữ gào sủa, nhe răng, trợn mắt rượt cắn họ.

Này Xá-lợi-phất! Ông nghĩ thế nào? Những người đi đến ấy là vì việc khác hay là muốn tìm lấy khúc xương khô hơi đỏ đó?

Xá-lợi-phất bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Không phải họ tìm lấy xương khô.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Này Xá-lợi-phất! Nếu như vậy thì tại sao chó đói ấy lại giận sủa nhe răng rượt cắn họ?

Ngài Xá-lợi-phất thưa:

– Bạch Thế Tôn! Theo ý con hiểu thì chó đói ấy sợ những người đi lại tham đồ ăn ngon tất sẽ cướp mất mỹ vị thơm ngon của nó, vì thế mà nó nhe răng sủa cắn họ.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

– Này Xá-lợi-phất! Đúng như lời ông nói. Đời mạt thế sau này có các Tỳ-kheo dù được không nạn mà đối với các nhà thí chủ, do lòng bồn sển mà ghét ganh tham ăn, tham uống chẳng tu chánh pháp. Ta nói Tỳ-kheo này như chó đói kia vậy. Nay ta xuất thế vì xót thương cứu độ chúng sinh, nên lo việc ấy mà vì các ác Tỳ-kheo đời mạt thế nói ra ví dụ như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát vì muốn lợi ích an lạc cho vô lượng chúng sinh nên cầu Phật trí mà thực hành Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa. Thịt nơi thân của mình, các Bồ-tát ấy còn vui vẻ đem cho, hướng

lại vọng tưởng thịt xấu mà ganh ghét người khác.

Này Xá-lợi-phất! Các ác Tỳ-kheo ganh ghét người khác ấy, ta gọi họ là si trượng phu, là kẻ tham sống, là nô lệ giữ lúa tiền, là kẻ bị trói trong cửa cái trần ngoạn, là kẻ chỉ biết trồng áo cơm, là kẻ tham ăn mà ganh ghét.

Này Xá-lợi-phất! Nay ta lại nói chánh pháp như vậy: Các Tỳ-kheo đến nhà người thí chủ trước, chẳng nên thấy các Tỳ-kheo khác mà sinh lòng ganh ghét. Nếu có Tỳ-kheo trái lời ta dạy, thấy các Tỳ-kheo khác hoặc nói nhà thí chủ này là chỗ quen trước của tôi, thầy ở đâu lại tới đây. Với nhà này tôi rất thân mật, thầy ở đâu đến muốn xâm đoạt.

Này Xá-lợi-phất! Tại sao các Tỳ-kheo tham lam ấy đối với kẻ đến sau lại sinh lòng ganh ghét?

Này Xá-lợi-phất! Vì nhà thí chủ ấy đã hứa cúng cho họ những y phục, đồ uống ăn, đồ nằm, thuốc men và các vật dụng khác. Họ sợ thí chủ đem đồ hứa cúng này mà thí cho các Tỳ-kheo kia vậy. Như thế, đối với nhà thí chủ họ phát khởi ba lỗi nặng:

1. Phát khởi lỗi nơi chỗ ở. Họ thấy các Tỳ-kheo khác hoặc nói lời hờn rằng nay tôi sẽ rời chỗ này.

2. Với những nhà quen thân sẽ bảo: Chưa biết nên cho hay chẳng nên cho.

3. Với những nhà không nhất định họ sẽ vọng sinh các lỗi lầm.

Này Xá-lợi-phất! Các Tỳ-kheo tham sển ấy đối với người đến sau phát ba lời ác:

1. Nói nhà thí chủ nhiều việc xấu ác cho các Tỳ-kheo khác bỏ đi.

2. Với các Tỳ-kheo đến sau có lời thành thực, mà nói ngược lại là nói dối.

3. Trá hiện lành tốt để gần gũi rình tìm chút lỗi nhỏ rồi ra trước chúng cử tội.

Này Xá-lợi-phất! Các Tỳ-kheo ở nơi nhà thí chủ sinh lòng ganh bồng sển thì mau dứt mất tất cả pháp lành đã có.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Tỳ-kheo tham ganh bồng sển, ta gọi họ là người bất thiện, là vứt bỏ tư lương Bồ-đề, lại chẳng thể theo

Bồ-tát giữ luật nghi để tu chánh pháp.

Này Xá-lợi-phất! Thuở quá khứ vô lượng, vô số chẳng nghĩ bàn kiếp, có Phật xuất thế hiệu Thắng Hiện Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, thọ chín mươi câu-chi tuổi, chúng Thanh văn có chín mươi câu-chi na-do-tha đều là đại A-la-hán, các lậu đã hết cho đến đều đạt được tâm tự tại cứu cánh đệ nhất.

Này Xá-lợi-phất! Lúc ấy có vị đại trưởng giả tên Thiện Trạch nhà giàu có lớn. Trưởng giả ấy có hai con trai tên Luật Nghi và Trụ Luật Nghi, tuổi còn nhỏ mà dung mạo đoan chánh xinh đẹp ai cũng thích nhìn.

Một hôm vào lúc sáng sớm, Đức Phật Thắng Hiện Vương đắp y, mang bát cùng các vị đại Tỳ-kheo Tăng vì lợi ích chúng sinh mà đi khất thực vào thành của trưởng giả ấy ở. Phật và chúng Tăng oai nghi đoan chánh, các căn vắng lặng, tâm ý điềm bạc, tu nhiếp các căn như đại long tượng, trong lặng không vẫn đục như nước ao sâu, đức lớn vòi vọi như tòa lầu vàng, thân sắc vững sáng như tòa núi vàng tử kim, lại cũng như biển cả đầy châu báu, như vua Đế Thích có chư Thiên vây quanh, như Đại Phạm vương tâm ý tịch tĩnh.

Này Xá-lợi-phất! Hai con trai của Trưởng giả Thiện Trạch ở trên lầu thấy Phật Thắng Hiện Vương từ xa đi lại phát khởi lòng vui mừng khen chưa từng có. Trụ Luật Nghi thấy Phật trước vui mừng nói với anh rằng: “Khi sinh ra đến nay anh có thấy vua trong hàng chúng sinh đoan nghiêm như thế không?” Luật Nghi đáp: “Ta từ nào chưa từng thấy vua trong hàng chúng sinh đoan nghiêm như vậy.” Trụ Luật Nghi nói với anh: “Như chỗ tôi nghĩ thì đời sau tôi quyết định sẽ làm vua chúng sinh như vậy.” Đồng tử Trụ Luật Nghi nói kệ bảo anh:

*Như anh Luật Nghi nay đã thấy
Đời sau tôi quyết được như vậy
Chúng đại Tỳ-kheo vây quanh tôi
Sẽ lại gấp bội hơn ngày nay.
Vì cầu nhân duyên đạo Bồ-đề*

*Tôi thề chẳng nuốt những uống ăn
 Anh đã thích ở trong lao ngục
 Ý tôi quyết định sẽ siêu thắng.
 Đấng vua tất cả chúng sinh ấy
 Đồng như vàng trắng giữa tinh tú
 Ai được thấy mà chẳng kính tin
 Lại thích ở nhà chẳng rời khỏi.*

Đồng tử Luật Nghi nói kệ đáp lời em:

*Em hãy thôi chớ nên lớn tiếng
 Chẳng phải nói suông mà thành sự
 Ta chẳng cần phát ngôn ngữ đời
 Thử xem ai thành Chánh giác trước.*

Đồng tử Trụ Luật Nghi nói kệ thưa với anh:

*Đạo Bồ-đề vô thượng như vậy
 Chẳng phải lòng xấu rít mà được
 Tôi phải phát tiếng hiền lành lớn
 Quyết định thành Phật trên loài người.
 Luận người xấu rít thì thế này
 Của cải những muốn cho người biết
 Nay tôi đâu nên cứ nín lặng
 Thân mạng còn bỏ hướng của báu.
 Tôi đem cửa nhà đều bố thí
 Để cầu nhân duyên đạo Bồ-đề
 Luôn phần gia tài của anh có
 Cúng phước điền Phật vì rất kính.
 Ai thấy Đấng Tối Thắng như trên
 Đủ ba mươi hai tướng tốt đẹp
 Mà chẳng phát nguyện đến Bồ-đề
 Chỉ trừ kẻ kiến chấp hạ liệt.
 Bao nhiêu nhà cửa và của báu
 Cha mẹ với tất cả quyến thuộc
 Tôi sẽ đều xả ly tất cả
 Mau đến chỗ Đức Phật Như Lai.*

Là mặt trời sáng, đời cậỵ nườg
 Từ Tôn soi đời rất khó gặp
 Trăm ngàn câu-chi na-do kiếp
 Thắng tướng như vậy khó được nghe.
 Tôi thấy Thế Tôn vào vương đô
 Chúng đại Tỳ-kheo vây quanh Phật
 Như trăng tròn sáng tại trời trong
 Rọi ánh sáng soi khắp mặt đất.
 Tôi thấy Thế Tôn đến ngã tư
 Tướng tốt trang nghiêm tất cả chỗ
 Khác nào mặt trời chiếu nắng vàng
 Đây cả hư không thường chiếu khắp.
 Tôi thấy Thế Tôn đi trước chúng
 Trang nghiêm hiển phát Tỳ-kheo Tăng
 Đường như núi chúa Tu-di kia
 Chói các núi báu đều nghiêm lệ
 Oai quang của Phật rất rực rỡ
 Soi hết quần sinh ở cõi này
 Lương Túc Tôn có đủ tướng tốt
 Ánh sáng làm đẹp hàng đại chúng.
 Như Lai có sức thần thông lớn
 Ngự trị Trời, Rồng, Nhân, Phi nhân
 Lại khởi vô lượng thứ biến hiện
 Vì chúng sinh mà vào vương đô,
 Ai thấy chánh Pháp vương như đây
 Ba mươi hai tướng đại trang nghiêm
 Mà lại mong cầu thừa thấp kém
 Chỉ trừ người thấp hèn ngu tối.
 Nay tôi mừng thấy Đức Thế Tôn
 Phát sinh lòng tin rất thanh tịnh
 Vì độ chúng sinh tu Bồ-đề
 Cần phải mau đến chỗ Như Lai.

Đồng tử Luật Nghi lại nói kệ đáp lời em:

Ta đối đường sá chẳng phải lười
 Mà chẳng mau đến chỗ Như Lai
 Chờ ta xuống khỏi tòa lâu này
 Sẽ ra phía ngoài suy gấm kỹ,
 Phải nên bỏ rời tưởng chấp ngã
 Lại chẳng luyến tiếc thân mạng mình
 Và cầu trí tuệ Phật tối thượng
 Rồi mới đến chỗ Đức Như Lai.
 Cha mẹ, cửa nhà và cửa báu
 Thú ấy làm người luyến ái nặng
 Nay ta đồng thời đều vứt bỏ
 Rồi mới đi đến chỗ Như Lai.
 Nếu người nguyện muốn sẽ thành Phật
 Lại rất mến tiếc Đức Như Lai
 Phải mau rời bỏ khối trần bảo
 Xa rời tục gia đến phi gia.

Này Xá-lợi-phất! Đồng tử Trụ Luật Nghi nghe lời anh nói xong liền xuống thang lầu để đến chỗ Thắng Hiện Vương Phật. Đồng tử Trụ Luật Nghi xuống lầu nhanh chóng chạy đến chỗ Phật kính lễ xong Trụ Luật Nghi mới đến.

Bấy giờ Đồng tử Trụ Luật Nghi đem mười ức y phục báu vô giá dâng lên Đức Phật và nói kệ rằng:

Nay tôi thặng cầu các tướng đẹp
 Dâng cúng Như Lai y vô giá
 Xin nguyện được báo ở đời sau
 Đồng Phật Như Lai đây không khác.
 Tối thắng trong tất cả hàm linh
 Khéo ở trong tất cả diệu pháp
 Xin nguyện được báo ở đời sau
 Đồng Phật Như Lai đây không khác
 Đầy đủ tạng trí tuệ vô thượng
 Khéo trụ chánh cần các oai lực
 Ba mươi hai tướng thân có đủ

Nguyện mau được thành Phật Vô thượng.
 Thành tựu mười Trí lực của Phật
 Khéo an trụ bốn Vô sở úy
 Xin nguyện được báo ở đời sau
 Đồng Phật Như Lai đây không khác.
 Như chỗ Phật biết pháp chân tịnh
 Chỉ Phật khéo ở soi sáng cả
 Xin Phật diễn nói pháp ấy cho
 Khiến tôi mau ngộ Vô thượng giác.
 Nay tôi chẳng cầu tướng tốt đẹp
 Dâng Phật y vô giá tối thượng
 Chỉ mong Bồ-đề diệu tịch tịnh
 Để độ chư Thiên và thế nhân.
 Như Lai đã ở pháp vi diệu
 Tất cả dị luận không động được
 Nay tôi vì cầu pháp như vậy
 Nên dâng y vô giá thắng thượng.
 Các pháp không sinh, không già, bệnh
 Cũng không rầu buồn, lo khổ than
 Xin Phật dạy nói pháp tịch tịnh
 Dắt dìu lợi ích hàng trời, người.
 Nếu pháp không có tham, sân, si
 Cũng không kiêu mạn và khát ái
 Xin nói Bồ-đề và Phật tánh
 Pháp vô vi mát mẻ cam lồ.
 Những pháp Như Lai đã an trụ
 Được hàng trời, Rồng đều kính lễ
 Hoặc có suy nghĩ hoặc vô tư.
 Xin Phật dạy nói pháp tịch tịnh
 Phật ở tại đây hay chiếu khắp
 Bốn phương vô lượng các cõi Phật
 Như ngọn lửa hừng trong hang tối
 Tôi nguyện chứng được cam lộ này

*Hoặc tất cả những ái, vô ái
Tánh thường chẳng y nơi Dục giới
Sắc, Vô sắc giới cũng chẳng nương
Xin Phật tuyên nói pháp diệu ấy.*

Trụ Luật Nghi nghe anh nói kệ xong bèn đem một bộ guốc báu mới dâng cúng Như Lai Thắng Hiện Vương và nói kệ rằng:

*Nguyện tôi sẽ vì các quần sinh
Làm chỗ nương tựa, chỗ quay về
Chẳng còn lại đi trên đường tà
Luôn dắt chúng mê nói chánh đạo.
Nguyện thường chẳng quen các tham dục
Tham dục là đường kẻ ngu đi
Rời hẳn tất cả pháp hữu vi
Thường gặp Như Lai Phật xuất thế.
Đã gặp được Đấng soi sáng đời
Phải nên cúng dường Lương Túc Tôn
Cần cầu Vô thượng Phật Bồ-đề
Lợi ích cho tất cả quần sinh,
Phải đem vô lượng vòng hoa hương
Tràng phan cao đẹp và lọng báu
Dâng hiến vua rồng trong loài rồng
Lợi ích cho tất cả quần sinh,
Lại đem các thứ y phục đẹp
Mền nệm, uống ăn những thuốc men
Đều mang dâng cúng Phật Thế Tôn
Lợi ích cho tất cả quần sinh,
Đánh trống lớn nhỏ, thổi ốc loa
Hòa tấu tiêu sáo tiếng ca thanh
Đều đem dâng cúng Đấng soi đời
Lợi ích cho tất cả quần sinh,
Món ăn thơm ngon rất bổ dưỡng
Thế gian vi diệu thường ưa chuộng
Đều đem dâng cúng Đấng cứu đời*

Lợi ích cho tất cả quần sinh,
 Cúng dường rộng lớn như vậy rồi
 Lợi ích vô lượng các chúng sinh
 Bấy giờ tôi liền học xuất gia
 Siêng năng tu học các phạm hạnh,
 Sẽ an trụ nơi tám Thánh đạo
 Lại an vô lượng ức chúng sinh
 Nguyên tôi làm chỗ hữu tình nương
 Thường chẳng đi trên đường tà vậy.
 Chư Thánh quả rầy rất thấp kém
 Đó là dâm dục tôi bỏ được
 Lại sẽ vứt bỏ các phóng dật
 Với chẳng phóng dật luôn tu học.
 Nguyên tôi chẳng sinh vào các nạn
 Thường được sinh vào nhà tịnh tín
 Đời đời thường thấy Đức Thế Tôn
 Thấy được Phật rồi rất tin tưởng.
 Đã tin tưởng Phật rồi cung kính
 Đem vòng hoa đẹp và hương thoa
 Các thứ âm nhạc cúng dường rồi
 Cầu cầu trí tuệ sâu của Phật.
 Rộng sắm đồ cúng Phật như vậy
 Trải qua vô lượng câu-chi kiếp
 Dứt hẳn dục lạc bỏ tại gia
 Siêng năng tu học hạnh thanh tịnh.

Đồng tử Trụ Luật Nghi nói kệ xong, liền tại chỗ của Đức Phật
 Thắng Hiện Vương xây dựng đạo tràng bằng xích thiên đàn cao đẹp
 bốn do-tuần ngang rộng trang nghiêm đủ kiểu chạm đẹp. Đã lập đạo
 tràng trang nghiêm xong, Đồng tử Trụ Luật Nghi đem dâng Đức Phật
 Thế Tôn ấy mà nói kệ rằng:

Đức Phật an trụ bốn thứ trụ
 Đấng Tối Thắng xưa thường khen ngợi
 Nay con mừng cầu trụ như vậy

*Xin Đấng Thiện Thệ từ khẩn hứa,
 Nếu có an trụ chỗ trụ ấy
 Tâm thường biết rõ vô lượng chúng
 Và biết đời quá khứ, vị lai
 Nay con mừng cầu trụ như vậy.
 Nếu ở chỗ ấy đến cứu cánh
 Bốn thứ Chánh cần, bốn Thần túc
 Và bốn Tối thắng vô ngại biện
 Nay con mừng cầu trụ như vậy.*

Lúc ấy vì thương Đồng tử ấy nên Phật Thắng Hiện Vương nhận tòa đạo tràng Thắng thượng được hiến dâng. Phật cùng Tỳ-kheo Tăng vào ở trong ấy.

Thấy Phật và Tỳ-kheo Tăng đã nhận và vào ở tòa đạo tràng của mình dâng, Đồng tử Trụ Luật Nghi rất vui mừng lại đem các thứ cúng dường thượng diệu dâng hiến cung kính tôn trọng khen ngợi gấp bội trọn nửa tháng không ngớt nghỉ. Sau đó, ở trước Phật, Đồng tử ấy cạo bỏ râu tóc mặc ca-sa do lòng tin thanh tịnh mà xuất gia chuyên chí tinh tấn cầu các pháp lành.

Này Xá-lợi-phất! Lúc ấy, hai đồng tử cầu pháp lành rồi tâm trí chân chánh đều phát hoàng thệ Vô thượng Bồ-đề.

Đồng tử Luật Nghi phát thệ rằng nguyện con thành Phật trước. Phật ấy hiệu Thế Gian Y Hộ Phóng Đại Quang Minh.

Đồng tử Trụ Luật Nghi phát thệ rằng nguyện con thành Phật trước. Phật ấy hiệu Đại Đạo Thương Chủ Thiên Nhân Trung Tôn.

Đồng tử Luật Nghi ở trước Đức Phật Thắng Hiện Vương đứng chấp tay đại thệ trang nghiêm nói kệ rằng:

*Tôi sẽ chẳng còn ngồi yên nữa
 Và cũng chẳng dựa thân nằm ngủ
 Nguyện chuyên cần cầu đạo Bồ-đề
 Để lợi ích tất cả chúng sinh
 Tôi sẽ chẳng kể thân mạng sống
 Thường bỏ giải đãi siêng tinh tấn
 Chí cầu đạo Vô thượng Bồ-đề*

*Để làm lợi ích các chúng sinh.
Giả sử máu thịt đều cạn khô
Da xương, gân mạch đều teo gầy
Phải bỏ giải đãi và thân mạng
Siêng cầu đến Bồ-đề vô thượng.*

Đồng tử Trụ Luật Nghi nghe lời anh phát thệ vui mừng hớn hở liền ở trước anh nói kệ rằng:

*Nay phải cùng tương hợp thuận hòa
Tu hành Bồ-đề vô thượng hạnh
Phát khởi tinh tấn siêng tối thắng
Để được lợi ích khắp quần sinh.
Nay tôi giảm lo cho thân mạng
Mặc cho máu thịt lần khô cạn
Phát khởi tinh tấn học theo anh
Để cầu đạo Vô thượng Bồ-đề.
Tôi sẽ ở riêng nơi vắng vẻ
Núi rừng hoang vắng siêng tinh tấn
Thường cầu trí tối thắng vô thượng
Ở ngôi trang nghiêm Đại Pháp vương.*

Này Xá-lợi-phất! Thuở quá khứ ấy hai đồng tử Đại Bồ-tát Luật Nghi và Đại Bồ-tát Trụ Luật Nghi ở trong pháp hội của Thắng Hiện Vương Như Lai phát hồng thệ lớn, vì thực hành Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa nên siêng năng tu hành chánh đạo.

Này Xá-lợi-phất! Lúc hai Bồ-tát ấy thực hành tinh tấn, trong thời gian một ngàn năm chưa hề bị sự ngủ nghỉ xen đoạn dù chỉ trong khoảng thời gian khảy móng tay, trong ngàn năm chưa hề có ý muốn nằm nghỉ, trong ngàn năm chưa hề có ý thích ngồi, trong ngàn năm chưa hề có một lần khom lưng ngồi xồm chỉ trừ lúc tiêu tiểu nếu lúc uống ăn thì đứng thẳng. Trong ngàn năm chưa hề ăn hai lần, một ngày chỉ ăn một lần, mỗi lần chỉ ăn một vắt và uống một chén nước. Trong ngàn năm chưa hề có ý thích ăn uống như có ý nghĩ rằng nay tôi đói khát cần phải uống ăn thứ ấy. Trong ngàn năm chưa từng có một lần ăn uống quá lượng. Trong ngàn năm chưa hề có nghĩ tưởng

ăn uống vừa ý: Thứ này mặn, thứ này nhạt, thứ này ngọt, thứ này đắng, thứ này cay, thứ này chua, thứ này ngon, thứ này dở. Trong ngàn năm, mỗi khi đi khát thực thì nhất tâm thành niệm, chưa hề nhìn ngó mặt người cúng thí, chưa hề có ý nghĩ ai cho ta, là đàn ông hay đàn bà, cho đến đồng nam, đồng nữ cũng chẳng nhìn ngó. Trong ngàn năm ở dưới cội cây mà chưa hề ngược mặt ngó hình cây. Trong ngàn năm chưa hề thay đổi y phục để mặc. Trong ngàn năm chưa hề có ý tham, ý giận, ý hại. Trong ngàn năm chưa hề có ý nhớ tưởng thân quyến, hoặc cha hoặc mẹ, hoặc anh chị em và các quyến thuộc khác. Trong ngàn năm chưa hề nhớ nghĩ nhà cũ. Trong ngàn năm chưa hề có ý nghĩ ngược xem màu sắc mặt trời, mặt trăng, các vì sao, mây ráng, hư không: Trong ngàn năm chưa hề có ý nghĩ đem thân dựa nơi cây, nơi vách. Trong ngàn năm chưa hề có ý nghĩ dùng tô dầu thoa tay chân. Trong ngàn năm chưa hề có quan niệm kinh sợ. Trong ngàn năm chưa hề có ý nghĩ thân tâm mỗi một. Trong ngàn năm chưa hề có nghĩ lưỡi biếng phóng dật mà chỉ có ý nghĩ nay ta tu hành lúc nào sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề. Trong ngàn năm chưa hề có một lần thân tâm đau khổ. Trong ngàn năm chưa hề có ý nghĩ tôi muốn cạo tóc, chỉ trừ Tứ Thiên vương đến dùng thần lực lấy tay xoa tóc mang về cung trời xây tháp báu cúng dường. Trong ngàn năm dù có chư Thiên vương hoặc đến hoặc đi mà hai đồng tử Bồ-tát không hề có ý tưởng đến đi. Trong ngàn năm chẳng hề có quan niệm từ trong bóng râm tối đi đến chỗ ánh sáng, từ chỗ nóng nực đến chỗ mát mẻ. Trong ngàn năm dù là mùa rét lạnh cũng chưa hề có ý tưởng mặc áo dầy ấm. Trong ngàn năm chưa hề có quan niệm luận bàn việc thế gian vô ích.

Này Xá-lợi-phất! Trong ngàn năm hai đồng tử Bồ-tát ấy thực hành tinh tấn kiên cố như vậy. Bấy giờ có ác ma tên Ngu Si Niệm, như ngày nay ta xuất thế có ác ma Ba-tuần.

Này Xá-lợi-phất! Lúc ấy ác ma vì muốn làm nhiều loạn nên ở khắp đường kinh hành của Bồ-tát Luật Nghi, ác ma bố trí đầy dao đưa lưỡi nhọn bén lên. Bồ-tát Luật Nghi thấy đường đầy dao hơi quên chánh niệm, có ý tưởng dao nhọn bén. Vì có ý tưởng ấy liền tự giác ăn năn phát âm thanh lớn hai lần xướng rằng: “Quái lạ thay!

Tại sao nay tôi lại phóng dật?” Âm thanh ấy vang khắp tam thiên đại thiên thế giới. Trên hư không có sẵn trăm ngàn câu-chi đồ đảng Thiên ma nghe tiếng xướng lên của Bồ-tát liền đồng thanh bảo Bồ-tát rằng: “Lời phổ cáo của Ngài rất hay, rất hay!”

Này Xá-lợi-phất! Những âm thanh ấy chỉ riêng Luật Nghi nghe, còn Trụ Luật Nghi chẳng nghe, đó là do ma lực vậy.

Này Xá-lợi-phất! Nghe lời nói của Thiên ma, Bồ-tát Luật Nghi phấn phát đại tinh tấn kiên cố đi kinh hành trên đường ấy nhiếp tâm lại chẳng còn nghĩ tưởng đến dao nhọn. Hàng phục ma oán ấy xong, Bồ-tát Luật Nghi an trụ oai nghi như vậy, thực hành diệu hạnh như vậy, tu đạo tích như vậy, khởi đại Bi như vậy, phát khởi tinh tấn dũng mãnh như vậy chưa hề thôi nghỉ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hai vị Bồ-tát ấy ở trong pháp hội Phật Thắng Hiện Vương vì thực hành Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa nên đều thành tựu đại Bi dũng mãnh. Lại trong ngàn năm ở rừng vắng rảnh tu tập Phật tùy niệm. Sau thời gian ấy Phật Thắng Hiện Vương nhập Niết-bàn. Chư Thiên đến báo tin ấy với hai vị Bồ-tát. Hai vị Bồ-tát ấy liền đến chỗ Phật nhập diệt đứng chấp tay chiêm ngưỡng Đức Như Lai chẳng rời mắt, lòng rất mến luyến kính trọng và nghĩ rằng: “Đức Như Lai xuất thế đại Từ bi che chở chúng sinh đồng như nhà ở, sao Phật sớm nhập Niết-bàn khiến chúng tôi không chỗ nương, không chỗ nhờ.”

Này Xá-lợi-phất! Hai vị Bồ-tát ấy đứng trước Đức Phật luyến mến kính ngưỡng trọn bảy ngày, bảy đêm chân chẳng rời động chẳng xiết cảm thương, liền mạng chung sinh lên Phạm thiên. Đã được thân Phạm thiên có sức trí biết đời trước, liền dùng thần thông đến hội Niết-bàn, hai vị ấy vì xá-lợi của Phật Thắng Hiện Vương mà xây tháp báu cao lớn rất trang nghiêm mãn bốn mươi ngàn năm mới hoàn thành, trên tháp treo nhiều lọng tròn.

Xây tháp xong, hai vị Bồ-tát ấy rất vui mừng đứng chấp tay chiêm ngưỡng mến kính mãi đến bảy mươi ngàn năm mới cúi đầu đảnh lễ. Do đó hai vị Bồ-tát mạng chung đều sinh vào nhà Chuyển luân vương ở Thiệm-bộ châu. Lúc mới sinh hai vị Bồ-tát nhớ những sự việc quá khứ liền nói rằng: “Nay tôi phải an trụ nơi pháp không

phóng dật tối thượng đệ nhất.” Hai Bồ-tát ấy lại nói kệ tự răn mình:

*Nay tôi sinh nhà vua Chuyển luân
Cửa cõi rộng lớn đều như ý
Phải nên xa bỏ những phóng dật
Cần cầu Vô thượng Bồ-đề đạo.
Cửa báu sắc dục và ngôi vua
Vô thường mau chóng trong giây lát
Người trí chẳng ham thích thứ ấy
Siêng tu Vô thượng Phật Bồ-đề.
Với cửa báu nếu chẳng ham ưa
Vì lợi chúng sinh cầu Phật quả
Phải mau rời nhà cầu xuất gia
Tu hành thắng diệu hạnh thanh tịnh.
Thử quá khứ xưa vô lượng kiếp
Đam mê năm dục làm phước đức
Hoặc sinh lên trời hoặc nhân gian
Chưa hề có lòng chán năm dục,
Phải bỏ năm dục và ngôi vua
Cha mẹ quyến thuộc và cửa báu
Bỏ cả quốc thành và quan quân
Xuất gia cần cầu chứng Phật quả.*

Này Xá-lợi-phất! Hai Bồ-tát mới sinh ấy thân hình đoan chánh bằng đồng tử mười sáu tuổi không ưa thích sự trói buộc của thế tục, thường nghĩ nó là họa lớn, liền cạo tóc, đắp ca-sa do lòng tin thanh tịnh mà xuất gia, trọn hai mươi ngàn năm siêng tu phạm hạnh. Sau đó mạng chung lại sinh lên trời Phạm thế. Mãn báo trời lại sinh nhân gian. Thử ấy ở Thiệm-bộ châu có Phật xuất thế hiệu Diệu Hương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Được gặp Đức Phật, hai vị Bồ-tát liền theo Phật xuất gia mãn câu-chi năm tu hành phạm hạnh. Lần lượt như vậy có mười ngàn Đức Phật xuất thế, Bồ-tát Luật Nghi đều được gặp Phật

và đều theo Phật xuất gia tu phạm hạnh trông các cội lành luôn siêng tinh tấn.

Bồ-tát Trụ Luật Nghi cũng đời đời sinh đồng chỗ với anh và đều tu Thánh đạo, chỉ trừ chẳng tu phạm hạnh nơi một Đức Phật. Do đó Bồ-tát Luật Nghi thành Phật trước, xuất hiện ở đời hiệu Xí Nhiên Tinh Tấn Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, thọ chín mươi câu-chi tuổi, đệ tử Thanh văn có chín mươi na-do-tha câu hội.

Này Xá-lợi-phất! Vào thời Đức Xí Nhiên Tinh Tấn Như Lai xuất thế, Bồ-tát Trụ Luật Nghi làm Chuyển luân vương oai thế khắp bốn phương đủ phước đức lớn. Vua rất kính tin Đức Phật, sắm những y phục, đồ ăn uống, thuốc men và nhiều thứ cần dùng trọn ba tháng cúng dường tôn trọng tán thán Đức Phật và Tỳ-kheo Tăng. Đức Xí Nhiên Tinh Tấn Như Lai thọ sự cúng dường ấy và vì muốn giác ngộ Chuyển luân vương nên nói kệ rằng:

*Nếu muốn chứng được các Phật pháp
Tinh tấn dũng mãnh là trên hết
Các loài hàm sinh tham năm dục
Có mong cầu chi khó quả toại.
Nếu cầu nghĩa lợi nơi năm dục
Người trí nên biết không nghĩa lợi
Vua nay trụ không nghĩa lợi
Cầu thắng nghĩa lợi chẳng thể được.
Xưa Phật cùng vua là anh em
Đều phát hoàng thệ cầu Bồ-đề
Thuở ấy tranh đua cùng ước hẹn
Ai sẽ mau được thành Phật trước.
Nay vua thấy Phật chứng Bồ-đề
Chuyển thắng pháp luân cho đại chúng
Vua còn ngập chìm trong năm dục
Hoang dâm nữ sắc luôn cố chấp.
Chư Phật quá khứ thường tuyên nói*

Người trí chớ nên ham năm dục
 Nên ta luôn luôn siêng xa rời
 Chưa hề theo cầu làm phóng dật.
 Vua thấy biết sai làm vô nghĩa
 Nên thường ở tại nghiệp vô nghĩa
 Tham dục gây khổ vua mãi mê
 Ly dục thanh tịnh được Thánh khen.

Nghe Đức Xí Nhiên Tinh Tấn nói kệ xong, Chuyển luân vương
 ấy liền giác ngộ thấy rõ lỗi tham dục cầu mong xuất gia, trọn chẳng
 già từ vợ con, quyến thuộc, đại thần, các tiểu vương, cũng chẳng
 đoái nghĩ quốc gia, nhân dân, kho tàng châu báu, vua đứng lên đến
 trước Đức Phật nhất tâm chấp tay nói kệ rằng:

Tôi sẽ bỏ hết nhà lẫn nước
 Cần đến chỗ vắng đến ngày chết
 Thà để da thịt đến khô khan
 Để làm nhân duyên Bồ-đề Phật,
 Lại phải tinh tấn đại dũng mãnh
 Lợi ích vô lượng các quần sinh
 Vứt bỏ tại gia đến phi gia
 Sẽ ở vô vi chỗ trống vắng,
 Chẳng thích đeo theo năm dục ấy
 Tệ ác đối gạt kẻ ngu phu
 Vì ta sa chìm trong bùn dục
 Nên nay bịt mắt mà theo sau.
 Năm dục kho báu và ngôi vua
 Tất cả đồng thời đều vứt bỏ
 Tức thời ở trong Thánh giáo Phật
 Chuyên lo tinh tu đạo Vô thượng.
 Ai người có trí lại gần dục
 Ai học chánh pháp làm hữu vi
 Khiến tôi tu hành tinh tấn rồi
 Chẳng mau thành Phật, ham năm dục.
 Vì thế tôi bỏ các dục lại

*Ngôi vua của báu đều trừ dứt
Cần theo Phật giáo đến phi giả
Để làm nhân duyên Phật Bồ-đề.*

Nói kệ xong, Chuyển luân vương ấy ở chỗ Đức Phật Xí Nhiên Tinh Tấn cạo bỏ râu tóc mặc ca-sa do lòng tin thanh tịnh mà xuất gia rồi đến ở chỗ vắng vẻ siêng tu phạm hạnh. Lại có sáu mươi câu-chi trăm ngàn chúng sinh nghe Chuyển luân vương xuất gia học đạo, họ cũng khởi lòng tin thanh tịnh theo vua xuất gia siêng tu phạm hạnh.

Này Xá-lợi-phất! Đức Xí Nhiên Tinh Tấn Như Lai ở đời giáo hóa lâu sau thì nhập Niết-bàn. Chuyển luân vương Tỳ-kheo thấy Phật diệt độ thương cảm mến tiếc xây bảo tháp cúng dường xá-lợi, ít lâu sau mạng chúng sinh lên cung trời Đâu-suất rồi lại sinh vào nhân gian thành Vô thượng Chánh giác hiệu Diệu Hạnh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiệt Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, thọ một câu-chi tuổi, đệ tử Thanh văn có câu-chi na-do-tha câu hội đều là đại A-la-hán, trăm ngàn chúng Đại Bồ-tát đều chẳng thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề, giáo hóa vô lượng, vô số chúng sinh. Việc đáng làm đã làm xong, Đức Như Lai Diệu Hạnh nhập Niết-bàn, chánh pháp trụ thế hơn một kiếp, xá-lợi lưu bố lợi ích chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát thực hành Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa an trụ chánh cần hành Bồ-tát đạo, phải nên y theo sự tu học tinh tấn dũng mãnh không mỏi của Đại Bồ-tát Luật Nghi, chớ có làm theo chúng sinh tham lam bồn sển mê găm xương khô kia.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát thích cầu Bồ-đề, với nhà thí chủ chớ nên tham lẫn. Nếu lúc mất chánh niệm sinh lòng tham lẫn phải liền quan sát ba điều đáng sợ. Những gì là ba điều đáng sợ? Nơi nhà thí chủ thường lui tới, hoặc nhân khát thực, hoặc lại đàm thoại triền miên chẳng thôi bèn thành thân thiện. Khi thấy Tỳ-kheo hiền thiện khác đến, vì tham lẫn nên ganh ghét, hoặc có lúc hơi giận hờn. Do cố ấy phải biết là nhiếp thọ nghiệp đạo khổ ở địa ngục, phải biết là gieo giống sinh manh tại tâm điền, phải biết là nhiếp sinh biên địa.

Này Xá-lợi-phất! Nay Phật lại vì ông mà nói tướng dạng ấy.

Bồ-tát tham lẫn ấy thấy Tỳ-kheo hiền thiện đến nhà thí chủ mình liền sinh lòng ganh ghét giận hờn. Trong lòng dù giận mà ngoài mặt giả vui đàm luận, lòng thì bồn sồn mà thân luôn kề cận hầu tiếp, nhưng lại đứng chỗ khuất trốn mắt nhìn, hoặc đem sự chẳng thực vu cáo hủy báng. Những hành động như vậy phải biết là nghiệp đạo địa ngục, là gieo hạt giống mù bắm sinh vào nội tâm, là nghiệp sinh biên địa chịu khổ sở bị báo mù bắm sinh hủy nhục ngày đêm cực khổ bị người sai khiến.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát ở nơi nhà thí chủ nếu khởi lòng tham lẫn ganh ty, thì phải suy nghĩ ba điều đáng sợ ấy.

Trưởng lão Xá-lợi-phất bạch:

–Bạch Thế Tôn! Lạ thay thật chưa từng có. Các Đại Bồ-tát ấy rất là hy hữu mới được gặp Như Lai nói pháp xuất yếu nơi nhà thí chủ sinh tham lẫn ấy. Lành thay Thế Tôn! Xin vì hàng Thanh văn chúng con mà nói Thánh pháp rời lìa tướng tham lẫn nơi nhà thí chủ. Vì sao? Vì Thanh văn chúng con cũng muốn thoát khỏi báo khổ địa ngục, sinh mạnh và biên địa mà được sinh vào trong loài người. Chúng tôi đều muốn nghe chánh pháp xuất ly tham lẫn nơi nhà thí chủ. Xin Thế Tôn chẳng bỏ rơi chúng tôi mà tuyên dạy cho.

Đức Phật bảo:

–Lành thay! Lành thay! Này Xá-lợi-phất! Rất là hy hữu! Nay các ông có thể an trụ nơi không dua nịnh mà thỉnh hỏi Đức Như Lai về nghĩa như vậy. Lắng nghe! Lắng nghe! Phật sẽ nói cho.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có chúng sinh muốn theo Phật học Phật pháp, Phật liền vì họ mà tuyên dạy. Vì sao? Vì những chúng sinh ấy có thể theo Phật tu học, Phật chẳng trái ý họ, quyết hiện ra trước họ để thuyết pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu có chúng sinh chẳng muốn theo Phật học chánh pháp, nếu Phật thuyết pháp cho họ nghe, họ sẽ chẳng chịu tin mà còn gây nên căn bản tranh đấu.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thành tựu lòng tin thanh tịnh thực hành Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa, ở nơi Phật pháp có lòng tin thanh tịnh lâu ngày thường thích quán sát, vì muốn cứu tế chúng sinh nên đến

chỗ Phật ân cần trình trọng hỏi nghĩa giải nghi. Phật có nói pháp chi đều ưa thích lắng nghe, nghe pháp xong lại phát khởi lòng tin sâu rộng thanh tịnh vui mừng hớn hở càng thêm tinh tấn thọ trì chánh pháp tu hành đúng pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đời sau, các đệ tử của ta ít có Tỳ-kheo nào thâm tâm mong cầu pháp Niết-bàn tịch tĩnh, phần đông y theo ba sự nghiệp:

1. Thường thích theo cầu danh lợi thế gian.
2. Tham ưa bề đảng theo cầu thí chủ qua lại chẳng dứt.
3. Ưa thích theo cầu nhà cao cửa đẹp chứa cất của tiền, vàng bạc, châu báu và các thứ đồ dùng. Đây là nương theo cầu ba sự nghiệp.

Này Xá-lợi-phất! Các Tỳ-kheo ấy vì nương theo ba sự như vậy nên chẳng thoát khỏi ba đường ác.

Này Xá-lợi-phất! Các Tỳ-kheo ấy chẳng muốn thoát khỏi địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ, mà họ trở lại thích siêng tu pháp dứt đường sinh cõi trời, họ lại siêng làm những sự tranh luận ly gián chê mắng lẫn nhau, họ lại ưa gần các bạn ác lòng tin chẳng thanh tịnh bỏ chỗ thanh vắng mà ở nơi náo nhiệt, cùng người tục kết bè đảng. Các nhà tục bảo: “Này trưởng lão nên thường đến nhà, tôi sẽ cung cấp bốn sự cúng dường. Còn các trưởng giả ở nơi thanh vắng ấy chẳng chịu giao tiếp với người tục, chúng tôi làm sao thăm hỏi được.”

Vì thế nên các Tỳ-kheo ấy càng thân cận tại gia, cùng nhau chuyện trò toàn những sự phiền tạp thế tục.

Này Xá-lợi-phất! Các Tỳ-kheo ác ấy thích ở chung và giao thiệp với hạng người bất lương, tham trước chỗ ở chẳng hề di chuyển. Họ tìm nhiều bè đảng và luôn thăm viếng nhà thí chủ, đích thân đi mừng đi điếu, do đó mà thăm kín thân ái nhau. Khi có khách Tỳ-kheo đến thì không cung cấp lại buông lời chê trách phi pháp. Mà khách Tỳ-kheo thực là bậc Hiền thánh. Tỳ-kheo ác ấy cũng chẳng xưng hô: Ngài là người đa văn giới đức thanh tịnh, cũng chẳng xưng hô: Ngài là bậc Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán.

Này Xá-lợi-phất! Các ác Tỳ-kheo ấy ở trong pháp của Phật mà chẳng tu pháp của Phật. Không có việc gì khác, chỉ ưa chê bai mắng

nhức chẳng thôi. Các người tại gia bè đảng của ác Tỳ-kheo ấy lại nói: “Những khách Tỳ-kheo chưa hề ở chung và đến lui thân thiện với chúng tôi cùng kinh lý sự việc với nhau, vì lẽ ấy nên chúng tôi chỉ nên cùng các Tỳ-kheo cự trụ bao bọc nhau và mượn oai thế nhau.”

Này Xá-lợi-phất! Vì những lý do ấy nên các Tỳ-kheo ác đối với kinh điển này, hoặc hiểu hoặc chẳng hiểu, họ đều luôn luôn hủy báng chẳng tin.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu có người lắng nghe kinh điển được Như Lai diễn nói những pháp môn văn cú sai biệt như vậy, nghe rồi vui thích tin hiểu không nghi lằm thì quyết có thể rời bỏ những kẻ ác như trên và cũng rời bỏ những nghiệp phải đọa đường ác.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tu hành tinh tấn dững mãnh không mỗi lắng nghe Phật nói những tướng tham rít nghiệp đọa vào ác đạo ấy rồi bèn chẳng tự hành động những sự tham lẩn nơi nhà thí chủ, huống là bảo người khác làm.

Đây gọi là Đại Bồ-tát chuyên cần chẳng mỗi tu hành Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa, phải nên học như vậy.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 48

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 14)

Phẩm 9: TỖ-LÊ-DA BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 4)

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát chuyên cần không mỏi, lúc tu tập Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa, với các chúng sinh tưởng là người bệnh, vì họ thường bị ba thứ nhiệt não làm khổ luôn. Những gì là ba thứ nhiệt não? Đó là tham dục nhiệt não, sân khuể nhiệt não và ngu si nhiệt não.

Đại Bồ-tát nghĩ rằng: “Nay tôi phải dùng chánh pháp vô thượng, thuốc cao vô não này thoa cho các chúng sinh nhiệt não. Nhờ chánh pháp vô thượng, thuốc cao mát mẻ vi diệu ấy thoa vào thì các chúng sinh ấy sẽ dứt trừ những tham, sân, si nhiệt não.”

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tu hành Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa có vô lượng tướng dạng. Nay ta sẽ lược nói.

Đại Bồ-tát thường nghĩ rằng: “Tất cả chúng sinh đều là những người bệnh, vì thường bị nhiệt não bởi ba độc tham, sân, si vậy.” Những chúng sinh sinh vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh là bị tham, sân, si ấy làm nhiệt não. Những chúng sinh sinh lên trời hay nhân gian cũng đều bị ba độc ấy đốt khổ. Nếu có chúng sinh thành tựu nghi kiến thì cũng thường bị ba độc đốt khổ.

Này Xá-lợi-phất! Các chúng sinh bị bệnh phiền não, không phải các lương y khác và diệu dược thù thắng khác có thể trị lành, có thể làm lửa nóng tham, sân, si lặn tắt được. Chỉ có Như Lai đại y vương Vô thượng thắng diệu và Đại Bồ-tát chứng Pháp thân dùng sức đại nguyện tự nghiêm trì thân mình làm lương dược rồi mới trừ

được bệnh nhiệt não tham, sân, si cho tất cả chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Theo ý của ông thì chúng sinh giới nhiều hay là địa giới... nhiều?

Ngài Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu diệu nghĩa của Phật nói, chúng sinh giới nhiều, chẳng phải địa giới, thủy giới, hỏa giới và phong giới có thể so sánh bằng được.

Đức Phật nói:

–Này Xá-lợi-phất! Đúng như lời ông nói: Chúng sinh giới nhiều, chẳng phải địa giới... nhiều. Nay ta lại nói tương dạng ấy.

Này Xá-lợi-phất! Có các chúng sinh thân hình vi tế khó thấy được, mắt thần của các Thần tiên cùng Thiên nhân của Thanh văn, Độc giác đều chẳng thể thấy, chỉ có Thiên nhân thanh tịnh của Như Lai là soi rõ được. Tịnh Thiên nhân của Như Lai thấy rõ những chúng sinh vi tế ấy chừng bằng dung lượng của một bánh xe, số ấy vô lượng nhiều hơn số trời và người trong toàn cõi tam thiên đại thiên thế giới.

Này Xá-lợi-phất! Chúng sinh giới vô lượng, vô biên như vậy, cho đến tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, hoặc noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh, hoặc có sắc không sắc, có tướng không tướng, hoặc phi hữu tướng phi vô tướng, hoặc thấy hoặc chẳng thể thấy, cho đến bao nhiêu chúng sinh giới giả danh kiến lập, giả sử trong khoảng sát-na, tất cả số lượng chúng sinh giới ấy, không trước không sau, đồng thời đều được thân người và đều thành lương y cả và đều thọ một kiếp, tất cả đều thông suốt y đạo, giỏi luyện phương thuốc làm đại y sư giỏi trị lành các bệnh tật như thần y Kỳ-bà hiện nay. Các đại y sư ấy chung nhau nghị luận phương dược muốn chữa trị bệnh nhiệt não tham, sân, si của một chúng sinh. Giả sử mỗi mỗi đại y sư ấy đều mang diệu dược thanh lương lượng bằng núi chúa Tu-di chăm sóc chữa trị thoa đắp cho con bệnh tận y thuật của mình cho đến dùng hết số lượng diệu dược ấy, cũng chẳng chữa lành được bệnh nhiệt não tham, sân, si của một chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai xuất hiện thế gian thấy các chúng sinh bị bệnh phiền não, Như Lai chỉ nói một pháp môn bất

tịnh quán, hành pháp Vô thượng, thuốc cao vô não để thoa đắp, có vô lượng chúng sinh trừ diệt được bệnh nhiệt não tham dục. Thoa đắp trị cho vô lượng trăm chúng sinh, vô lượng ngàn chúng sinh, vô lượng trăm ngàn chúng sinh, vô lượng câu-chỉ chúng sinh, vô lượng trăm câu-chỉ chúng sinh, vô lượng ngàn câu-chỉ chúng sinh, vô lượng trăm ngàn câu-chỉ chúng sinh, vô lượng câu-chỉ na-do-tha chúng sinh, vô lượng trăm câu-chỉ na-do-tha chúng sinh, vô lượng ngàn câu-chỉ na-do-tha chúng sinh, vô lượng trăm ngàn câu-chỉ na-do-tha chúng sinh, cho đến vô lượng chẳng thể nêu bày hết số chúng sinh, nhờ pháp bất tịnh quán mà tham dục nhiệt não đều trừ dứt.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai chỉ nói một pháp môn Từ bi quán vô thượng chánh pháp diệu dược thanh lương dùng để thoa đắp. Có vô lượng chúng sinh nhờ pháp dược ấy mà trừ được bệnh sân khuể nhiệt não. Cho đến có vô lượng chẳng thể nêu bày hết số chúng sinh nhờ pháp Từ bi quán mà sân khuể nhiệt não đều trừ dứt.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai chỉ nói một pháp môn nhân duyên quán hành pháp vô thượng diệu dược thanh lương dùng để thoa đắp mà có vô lượng chúng sinh, cho đến có vô lượng chẳng thể nêu bày hết số chúng sinh dứt trừ được bệnh nhiệt não ngu si.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như vừa rồi ta nói Đại Bồ-tát chứng Pháp thân dùng nguyện lực nghiêm trì thân mình mà làm lương dược dùng trừ dứt bệnh nhiệt não tham, sân, si cho vô lượng chẳng thể nêu bày hết số chúng sinh. Nay ta lại nói tướng dạng ấy ông nên lắng nghe.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ quá khứ trước vô số kiếp, có Phật xuất thế hiệu Nhiên Đăng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Này Xá-lợi-phất! Thuở ấy Đức Như Lai Nhiên Đăng thọ ký cho ta đời sau quá vô số kiếp sẽ thành Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni đủ mười hiệu. Được Phật Nhiên Đăng thọ ký xong, ta chứng Pháp thân thành tựu. Sau khi Phật Nhiên Đăng diệt độ, ta làm Đế Thích tên Vi Diệu Nhân được oai thế tự tại ở trời Đao-lợi, có thần thông lớn, oai đức lớn, chư Thiên quỳn thuộc đông nhiều.

Này Xá-lợi-phất! Thuở ấy ở Thiệm-bộ châu có tám muôn bốn ngàn đại thành và vô lượng thôn ấp thị trấn và vô lượng trăm ngàn câu-chỉ na-do-tha chúng sinh, nhân vật đông đúc rất hưng thịnh. Bấy giờ có bệnh dịch lớn xuất hiện, nhiều chúng sinh mắc phải bệnh dịch nặng. Có vô lượng y sư, được sự tận lực cứu chữa, nhưng bệnh vẫn không dứt. Các chúng sinh mang bệnh ấy chẳng gặp lương y bị bệnh hành đau khổ, không ai cứu hộ, không chỗ về nương, họ đồng kêu la rên khóc rằng: “Nay tôi mắc lấy bệnh khổ này, xứ nào có Trời, Rồng, Dạ-xoa, Quỷ thần đại Từ bi trừ bệnh cho tôi. Nếu trừ được bệnh tôi sẽ chẳng tiếc tất cả của cải châu báu, sẽ hậu tạ lương y và thuận theo sự dạy bảo.” Lúc ấy ta ở trời Đao-lợi do Thiên nhân thanh tịnh thấy vô lượng chúng sinh bị nhiều bệnh dịch quá đau khổ và do Thiên nhĩ thanh tịnh nghe suốt lời khóc than kêu cầu của họ.

Này Xá-lợi-phất! Thuở ấy, khi ta thấy và nghe sự việc ở nhân gian như vậy, với các chúng sinh ấy, ta phát khởi đại Bi mà nghĩ rằng: “Sao mà quá khổ, vô lượng, vô biên chúng sinh như vậy mắc phải bệnh nặng không nơi nương cậy, không người cứu hộ, không chỗ nương về, không ai chữa lành. Nay ta quyết định làm nơi nương cậy, làm người cứu hộ, làm chỗ nương về và làm y sư chữa lành bệnh cho họ.” Ta liền ẩn thân hình Đế Thích cao lớn mà hóa sinh làm thân chúng sinh to lớn tên Tô-ma nơi Thiệm-bộ châu cách đại thành Câu-lô chẳng xa. Thọ sinh xong, ta ở hư không nói kệ phổ cáo tất cả chúng sinh ở Thiệm-bộ châu rằng:

*Cánh thành Câu-lô chẳng mấy xa
 Có thân to lớn tên Tô-ma
 Nếu ai ăn được thịt thân ấy
 Tất cả bệnh khổ đều trừ dứt.
 Nó không giận hờn, không làm hại
 Vì làm lương y mà thọ sinh
 Mọi người nên mừng chớ kinh nghi
 Tùy ý xẻo thịt ăn trừ bệnh.*

Lúc ấy vô lượng chúng sinh trong tám vạn bốn ngàn đại thành, các thôn ấp thị tứ, những kẻ đang mắc bệnh khổ nghe tiếng phổ cáo

ấy, đồng kéo nhau đến bên thân Bồ-tát Tô-ma đưa nhau dùng dao bén cắt xẻo thịt. Đúng lúc bị xẻo cắt, nơi thân thịt Bồ-tát Tô-ma phát âm thanh lớn nói kệ rằng:

*Nếu do đây sẽ chứng Bồ-đề
Tặng trí sẽ thành Vô tận tạng
Tùy tôi phát nguyện lời chí thành
Cũng nguyện thân thịt thường vô tận.*

Này Xá-lợi-phất! Lúc ấy tất cả chúng sinh ở Thiệm-bộ châu vì bị bệnh bức khổ nên họ tranh nhau hoặc xẻo, hoặc chặt từng khúc thịt nơi thân Bồ-tát Tô-ma rồi hoặc ăn, hoặc gánh đem đi. Dù bị chặt xẻo, nhưng vì nguyện lực nên cắt xẻo bao nhiêu thì thịt sinh ra bấy nhiêu không hề khuyết giảm.

Này Xá-lợi-phất! Các chúng sinh ấy được ăn thịt Bồ-tát Tô-ma rồi tất cả đều lành bệnh, tâm an vui thân thể không biến đổi. Bấy giờ tất cả nhân dân ở Thiệm-bộ châu hoặc nam hoặc nữ đã được ăn thịt của Bồ-tát Tô-ma mà lành bệnh đều nghĩ rằng: “Tô-ma này có ân rất lớn đối với chúng ta, trừ bệnh khổ cho ta, ban ta sự an vui, ta phải sắp đặt cúng dường thế nào để đáp ân ấy.” Họ cùng nhau tụ tập bên thân Bồ-tát Tô-ma ở thành Câu-lô mà nói kệ rằng:

*Ngài là phòng nhà, là cứu hộ
Ngài là lương y, là diệu dược
Xin thương mà dạy bảo chúng tôi
Cúng dường thế nào đáp ân sâu.*

Này Xá-lợi-phất! Lúc ấy ta thấy chúng sinh được lành mạnh an vui mà mang ân nặng quy y với ta. Ta liền diệt thân Tô-ma hiện trở lại thân Đế Thích đứng trước họ oai quang sáng rỡ bảo họ: “Nếu do thịt nơi thân của ta mà được hết bệnh khổ, mọi người mang ân mà muốn báo đền. Ta chẳng phải vì quốc độ, ngôi vua, thành ấp, nhà cửa mà cứu mọi người đem thịt nơi thân mình bố thí; cũng chẳng vì vàng bạc châu báu mà thí thịt thân mình; cũng chẳng vì voi, ngựa, bò, dê các súc vật mà thí thịt thân mình; cũng chẳng vì nam nữ đồng bộc, nô tỳ mà thí thịt thân mình, cũng chẳng vì món ăn uống, y phục, giường nệm, thuốc men mà thí thịt thân mình; cũng chẳng vì vườn rừng, đất đai, ao hồ, nhà cửa cùng các đồ cần dùng mà bố thí thịt

thân mình. Ta sợ dĩ thương mọi người mắc bệnh khổ mà bố thí thịt thân mình để chữa lành đó là muốn tất cả chúng sinh rời nghiệp bất thiện. Mọi người nếu có thể vì ta mà bỏ hẳn, rời hẳn các nghiệp sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói hai lưỡi, nói lời ác, nói lời thù dật, tham gian, sân hận và tà kiến thì tức là lợi ích cho ta cũng tức là báo ân ta vậy.

Đế Thích lại đối đại chúng nói kệ rằng:

*Ta vốn chẳng vì khối trần bảo
 Chẳng vì thành ấp cùng cõi nước
 Cũng chẳng phải vì thiên ngọc nữ
 Chẳng vì áo cơm giường nệm nằm,
 Muốn báo ân Bồ-tát Tô-ma
 Chỉ nên tôn trọng đồng hòa hợp
 Đều có Từ tâm kính mến nhau
 Chuyên tu mười nghiệp lành tịnh diêu.
 Mọi người phải trì mười nghiệp lành
 Luôn luôn hòa hợp phòng giữ chặt
 Đây gọi là pháp cúng dường lớn
 Vì Bồ-tát chẳng cầu của cải.
 Ta chẳng dùng của báu thế gian
 Chẳng dùng ăn ngon và mặc đẹp
 Chẳng dùng voi ngựa và xe cộ
 Chẳng dùng giường nệm, đồ trang sức,
 Mọi người cùng nhau đồng hòa hợp
 Giữ gìn thanh tịnh mười nghiệp lành
 Cùng nhau phát khởi đại Từ tâm
 Minh người đồng tu lòng lợi ích.*

Này Xá-lợi-phất! Nghe ta nói kệ xong, mọi người ở Thiệm-bộ châu thuở ấy vì cảm ân đức nên họ đánh lễ nơi chân ta mà cùng thọ trì mười nghiệp đạo lành thanh tịnh vi diêu.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ rõ tất cả những người ở Thiệm-bộ châu thuở ấy được ăn thịt Bồ-tát Tô-ma, từ đó đến nay chưa hề có một người bị đọa ác đạo, họ đều sinh lên trời Đao-lợi và vì nghiệp

duyên trước nên luôn cùng ta chung sinh. Thuở ấy ta lại vì Thiên chúng ấy mà diễn dạy chánh pháp làm cho họ đều được an trụ nơi ba thừa Thánh đạo hoặc Thanh văn thừa, hoặc Độc giác thừa, hoặc có người an trụ nhất thừa Vô thượng Bồ-đề. Các chúng ấy hoặc đã nhập Niết-bàn, hoặc sẽ nhập Niết-bàn, hoặc hiện nhập Niết-bàn.

Này Xá-lợi-phất! Ta quan sát Đại Bồ-tát an trụ Pháp thân vì thực hành Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa nên thành tựu đại thần thông như vậy, thành tựu đại oai đức như vậy, thành tựu đại thế lực như vậy, mới có thể chỉ xả thí một thân thịt mà thành thực được vô biên chúng sinh đều an trụ nơi ba thừa Thánh đạo được chẳng thoái chuyển.

Trưởng lão Xá-lợi-phất bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng dạng của Đại Bồ-tát thực hành Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa chuyên cần tu tập được Pháp thân? Mong Thế Tôn dạy cho.

Này Xá-lợi-phất! Tướng pháp thân của Đại Bồ-tát không sinh, không tử kiên cố không hư hoại như chất kim cang chẳng thể nghĩ bàn được. Nhưng vì hóa độ những chúng sinh thân hư hoại mà các pháp thân Đại Bồ-tát hiện thân hư hoại, còn muốn hóa độ hàng thân chẳng hư hoại thì lại hiện thân bất hoại. Những Pháp thân ấy viên thành đầy đủ, lửa chẳng cháy được, dao chẳng đứt được, như chất kim cang kiên cố.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát an trụ Pháp thân vì thực hành Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa nên tinh cần không mỏi, chẳng phải là có công dụng, chỉ dùng thân mình thì có thể thành thực vô lượng chúng sinh chẳng cần phải vận tâm suy nghĩ phân biệt. Chính Bồ-tát này tự thân có thể hay biết, trọn các thân tướng tùy nhập tự thân chân như pháp tánh, tự thân chân như tùy nhập thư pháp chân như, chư pháp chân như tùy nhập tự thân chân như, tự thân chân như tùy nhập chư Phật chân như, chư Phật chân như tùy nhập tự thân chân như, tự thân chân như tùy nhập ở quá khứ, vị lai, hiện tại chân như, quá khứ, vị lai, hiện tại chân như tùy nhập tự thân chân như. Lại quá khứ chân như chẳng trái vị lai chân như, vị lai chân như cũng chẳng trái quá khứ chân như, quá khứ chân như chẳng trái hiện tại chân như, hiện tại chân như cũng chẳng trái quá khứ chân như. Vị lai chân như chẳng

trái quá khứ chân như, quá khứ chân như cũng chẳng trái vị lai chân như, vị lai chân như chẳng trái hiện tại chân như, hiện tại chân như cũng chẳng trái vị lai chân như. Hiện tại chân như chẳng trái quá khứ chân như, quá khứ chân như cũng chẳng trái hiện tại chân như, hiện tại chân như chẳng trái vị lai chân như, vị lai chân như cũng chẳng trái hiện tại chân như. Lại quá khứ, vị lai, hiện tại chân như tức là uẩn xứ giới chân như. Uẩn xứ giới chân như tức nhiệm ô thanh tịnh chân như. Nhiệm tịnh chân như tức lưu chuyển tịch diệt chân như. Lưu chuyển tịch diệt chân như tức gia hạnh chân như. Gia hạnh chân như tức tất cả hạnh chân như. Tất cả hạnh tức là chân như, chân như tức là tất cả hạnh.

Này Xá-lợi-phất! Chân như tức là thực tánh, là như tánh, là phi bất như tánh, là bất viễn ly tánh; là vô phát động tánh, là vô nhiều loạn tánh, là bất tương vi tánh, là vô vi tránh tánh.

Này Xá-lợi-phất! Chân như là không chỗ vi tránh. Do vì không vi tránh mà gọi là chân như vậy, nhưng chư Như Lai nói là vi tránh.

Này Xá-lợi-phất! Chân như gọi là tùy thuận nhiếp thọ, tại sao Như Lai lại nói là vi tránh? Vì Như Lai trái với tất cả tránh vậy. Do đó mà Bồ-tát thường hiện tất cả vi tránh. Chư Như Lai vốn không vi tránh cũng chưa hề phát khởi. Vì sao? Vì không vi, không tránh nên gọi là Như Lai vậy, nhưng lại thường hiện các sắc tượng vi tránh, chẳng phải Như Lai có động loạn.

Các Đại Bồ-tát dùng trí như thật quán thân Như Lai bình đẳng pháp tánh tức tự thân bình đẳng pháp tánh, lại ở nơi tự thân bình đẳng pháp tánh quán Như Lai bình đẳng pháp tánh. Lại ở nơi tự thân bình đẳng pháp tánh quán các thân và phi thân, ở nơi tất cả các thân và phi thân quán thân chẳng nghĩ bàn kia. Đại Bồ-tát ở nơi pháp duyên sinh rõ thấu tất cả thân, đã rõ thấu rồi dẫn nhiếp Pháp thân. Đang lúc Đại Bồ-tát dẫn nhiếp Pháp thân ấy ta gọi họ chứng được Pháp thân. Đã chứng Pháp thân thì có thể thị hiện thân uẩn, xứ, giới. Phải biết thân uẩn, xứ, giới ấy là do Pháp thân hiển hiện vậy.

Vì thế nên, này Xá-lợi-phất! Tất cả chúng sinh nếu có ai được gặp thân ấy, hoặc thấy hoặc nghe đều liền điều phục, lúc chạm xúc thân ấy, có thể khiến chúng sinh làm những pháp lành nghĩa lợi.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như hiện nay thần y Kỳ-bà họp các vị thuốc hòa lại làm hình tượng nữ nhân đẹp xinh ai thấy cũng thích. Do thần y khéo nắn, khéo trang sức nên tượng nữ nhân ấy dù không tư lự, không phân biệt mà có tác động qua lại đứng đi ngồi nằm. Các nhà hào quý, vua quan, trưởng giả có bệnh tật đến nhà thần y. Thần y khám bệnh xong, đem tượng nữ nhân ban cho người bệnh. Người bệnh tạm thời ôm ấp tượng nữ nhân ấy thì tất cả bệnh tật đều tiêu trừ, thân tâm an lạc. Thần y Kỳ-bà có diệu trí trị bệnh thế gian, các sư y trong đời không ai bằng được.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do Pháp thân hiển hiện cũng như vậy. Tất cả chúng sinh hoặc nam hoặc nữ có bệnh nhiệt não, tham, sân, si đến chỗ Bồ-tát ấy tạm thời chạm xúc thân Bồ-tát ấy thì tất cả bệnh khổ đều được tiêu trừ, cảm thấy thân tâm mình rời khỏi các nhiệt não. Vì sao? Do vì các Đại Bồ-tát trước kia phát nguyện lớn khéo thanh tịnh vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Pháp thân Đại Bồ-tát chẳng do ăn uống đoàn thực mà được sống còn, dù biết rõ tất cả thức uống ăn đều vốn không chỗ có, nhưng vì thương chúng sinh mà hiện ăn uống. Dù hiện ăn uống mà không tham trước, với thân thể mình chưa hề đoái luyến. Vì sao? Vì thế lực của Pháp thân chẳng thoái chẳng giảm, thân thể ấy chẳng do ăn uống mà tồn tại.

Này Xá-lợi-phất! Pháp thân Bồ-tát đối với sinh tử khó biết rõ được mà lại thị hiện thân có sinh có tử. Vì sao? Vì muốn thành thực các chúng sinh nên thị hiện có sống chết vậy. Dù thị hiện chết mất mà Đại Bồ-tát ấy biết rõ tất cả pháp không dứt mất, dù thị hiện có sinh mà biết rõ tất cả pháp không khởi tác, dù thị hiện sinh khởi mà biết rõ tất cả pháp rốt ráo không sinh. Lại Pháp thân ấy dùng pháp làm món ăn, do pháp lực giữ gìn, nương nơi pháp, do vì bản nguyện nên dù không công dụng suy tư phân biệt mà thành thực chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Pháp thân Bồ-tát có những tướng dạng như vậy là do tinh tấn không mệt mỏi tu hành Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa mà được chứng nhập.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Thân như kim cương chẳng tổn hoại
 Biết thời giáo hóa nên hiện thân
 Độc ác, đao, lửa chẳng hại được
 Chúng được giáo hóa thấy thiêu hại.
 Có bệnh thì thấy là lương dược
 Người đói khát thấy là thực phẩm
 Bỏ tánh các pháp không phân biệt
 Chứng Pháp thân không thân nhất lý.
 Biết rõ các pháp từ duyên sinh
 Không ngã nhân, nam nữ ý sinh
 Vì có các duyên nên khổ mãi
 Vì không các duyên nên khổ dứt.
 Biết sắc chẳng bền như đồng bọt
 Suy giảm các thọ đồng bóng nước
 Uống ấm như nóng ánh nắng gợn
 Quan sát hành ấm dường bẹ chuối.
 Như nhà ảo thuật giỏi làm trò
 Phút chốc liền hiện các sắc tượng
 Biết công dụng thức cũng như vậy
 Người trí không cầu nơi năm ấm.
 Biết cửa đời như tên rời dây
 Lại giống chớp nhoáng, nước thác đổ
 Tạm tụ lại tan tựa mây nổi
 Người trí chẳng cầu cửa trong đời.
 Các cõi không có một người nào
 Chưa từng chẳng hưởng cảnh trời vui
 Lại đọa ác đọa bị nghèo khổ
 Phật tử biết vậy chẳng cầu trời.
 Tâm ấy không nương dưỡng hư không
 Chẳng có, chẳng không lìa chỗ nương
 Dù sinh các cõi không sinh tử
 Vì chứng Pháp thân không lão tử.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tinh tấn không mỗi lúc tu

hành Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa phải chánh tâm tu học như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Thế gian dù có y sư đầy cả thế giới cũng chẳng biết được ba thứ bệnh hoạn lớn. Vì sao? Vì họ chẳng giỏi lại vô trí nên họ chẳng biết được ba thứ bệnh hoạn lớn tham, sân, si. Chẳng những họ chẳng biết ba thứ bệnh hoạn lớn ấy mà họ cũng chẳng biết được ba thứ lương được đối trị ba thứ bệnh hoạn lớn ấy. Đó là họ chẳng biết bệnh hoạn lớn tham dục và lương được đối trị là bất tịnh quán, bệnh hoạn lớn sân khuể và lương được đối trị là Từ bi quán, bệnh hoạn lớn ngu si và lương được đối trị là duyên khởi quán.

Này Xá-lợi-phất! Các thầy thuốc thế gian ấy chỉ trị được một hai bệnh khác mà không trị được tất cả bệnh của chúng sinh, họ chỉ trị bệnh hết tạm thời mà không thể trị dứt vĩnh viễn.

Đại Bồ-tát nghĩ rằng: “Nay ta thực hành Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa tu Bồ-tát đạo, lẽ nào lại học theo các thầy thuốc ấy, ta phải nương theo chư Phật Thế Tôn là Đại Y Vương khéo thấu rõ các pháp trị dứt cứu cánh tất cả bệnh. Ta theo học với Đại Y Vương vô thượng ấy, tu học xong, ta sẽ trị khắp tất cả bệnh khổ lẽ nào lại trị một hai thứ bệnh riêng rẽ, ta sẽ trị dứt cứu cánh gốc các bệnh lẽ nào lại trị lành tạm thời.”

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy lại nghĩ rằng: “Ta phải chứa hạp chánh pháp vô thượng thuốc cao cam lộ khiến tất cả chúng sinh nghe tên thuốc thì những bệnh rất nặng tham, sân, si tự nhiên tiêu diệt.”

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Trong núi Tuyết có vị thuốc tên Tỳ-già-ma, ai nghe tên thuốc ấy thì các độc nhiệt mãnh liệt ở thế gian đều tiêu diệt. Chỗ thuốc Tỳ-già-ma ấy trong vòng trăm do-tuần, vì uy thế thanh của nó nên làm cho các ác độc đều vô hiệu. Nếu đem thuốc Tỳ-già-ma ấy xoa vào trống lớn, loa lớn rồi hoặc đánh trống hoặc thổi loa, các chúng sinh nghe tiếng trống, tiếng loa ấy, hoặc kẻ uống độc được, hoặc bị độc vật cắn đốt, gai độc đâm, vướng chất độc, tất cả độc ấy đều tiêu diệt.

Này Xá-lợi-phất! Ngoài thần y Kỳ-bà, tất cả thầy thuốc thế gian đều không biết thuốc Tỳ-già-ma. Chỉ có thần y Kỳ-bà là biết sắc tánh của thuốc thần ấy.

Này Xá-lợi-phất! Cũng như vậy, Đại Bồ-tát tinh tấn không nhọc, mỗi thực hành Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa chứa hợp chánh pháp vô thượng, thuốc cao cam lộ xoa đắp cho tất cả chúng sinh có bệnh, chẳng cùng chung với pháp Thanh văn, Độc giác, chỉ trừ Như Lai đại y vương vô thượng khéo thấu tất cả pháp, dùng chánh pháp vô thượng thuốc cao cam lộ xoa khắp ống loa đại pháp. Xoa xong liền thổi loa tiếng vang khắp tam thiên đại thiên thế giới, nhiều chúng sinh nghe tiếng pháp loa ấy tất cả bệnh nặng tham, sân, si đều trừ diệt, cho đến có chẳng thể nêu bày hết số chúng sinh đều được trừ diệt bệnh nặng tham, sân, si.

Này Xá-lợi-phất! Chánh pháp vô thượng thuốc cao cam lộ ấy từ nơi nào mà đến hợp tại đây? Phải biết là từ pháp khí đại Bồ-đề mà đến. Pháp khí đại Bồ-đề ấy từ chỗ nào đến? Phải biết là từ trong tráp báu Bồ-tát pháp mà đến. Tráp báu Bồ-tát ấy từ đâu đến? Phải biết từ pháp môn đối Bồ-tát tạng mà đến chớ không đâu khác.

Này Xá-lợi-phất! Vì thế nên Đại Bồ-tát tinh tấn chẳng mỗi vì muốn tu hành Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa nên chí thành cần cầu kinh điển pháp môn Đại Bồ-tát tạng, lắng nghe thọ trì, hoặc đọc tụng, nghiên cứu nghĩa lý rồi rộng giảng dạy cho các chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Ông lại nên biết thêm tướng dạng ấy, nay ta sẽ nói để hiển bày thêm những nghĩa ấy. Các Đại Bồ-tát nghe ta nói rồi rất chí thành cần cầu kinh điển ấy để nghiên cứu tu học và dạy lại mọi người.

Này Xá-lợi-phất! Đời quá khứ vô lượng, vô số chẳng nghĩ bàn kiếp, ở thế giới này có Đức Phật xuất thế hiệu Xích Liên Hoa Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Có tám mươi câu-chi đệ tử Thanh văn đều là đại A-la-hán. Đức Phật Xích Liên Hoa Thắng thọ tám mươi tuổi thì nhập Niết-bàn, chánh pháp trụ thế năm trăm năm, tượng pháp trụ thế cũng năm trăm năm, xá-lợi lưu bố cúng dường như sau khi ta diệt độ.

Này Xá-lợi-phất! Sau khi Đức Phật Xích Liên Hoa Thắng nhập Niết-bàn sắp mãn một trăm năm, bấy giờ có một Bồ-tát từ thế giới khác chết sinh đến thế giới này nơi nhà đại vương. Vừa sinh ra liền

xướng lên rằng: “Lạ thay, nay sinh xứ phi pháp.” Xướng rồi lại nói: “Nay tôi sẽ thực hành pháp hạnh. Nay tôi sẽ thực hành pháp hạnh.” Mọi người nghĩ là quái lạ nên đồng gọi trẻ sơ sinh ấy là “Pháp Hạnh.” Đến tuổi hai mươi, vương tử Pháp Hạnh do lòng tin thanh tịnh xuất gia quy hướng đạo Vô thượng. Xuất gia xong, Tỳ-kheo Pháp Hạnh ở riêng nơi rừng vắng trong một tịnh thất.

Lúc ấy trên không có đại Thiên thần đến bảo:

–Này Tỳ-kheo, nếu nay ông cầu pháp Vô thượng của Như Lai thì nên cần cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng. Nếu chưa được thì chớ bỏ tinh tấn, chuyên chí tìm cầu chớ để chảng được.

Nghe Thiên thần mách xong, Tỳ-kheo Pháp Hạnh rất vui mừng thân tâm thư thái liền đi hỏi tìm pháp Bồ-tát tạng. Tự thân đến các thành ấp thôn xóm và các đình quán để tìm cầu. Tìm mãi không được, Tỳ-kheo ấy lại đến các tăng phường, hoặc thấy Tỳ-kheo, hoặc Tỳ-kheo-ni liền thưa:

–Lành thay, thưa Ngài! Nơi nào có pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng, Bồ-tát y theo đó tu học xuất sinh vô lượng diệu pháp của chư Phật.

Các người ấy đáp:

–Này Tỳ-kheo! Tôi chưa hề được nghe những gì gọi là pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng. Nay nhân vì ông nói tôi mới được nghe danh tự pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng.

Tỳ-kheo Pháp Hạnh lại tự suy nghĩ: “Diệu pháp của chư Phật chẳng lẽ Thiên thần vọng nói. Nay tôi phải chảng rời bỏ dững mãnh tinh tấn. Nếu chưa được nghe pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng thì quyết không bỏ giữa chừng.”

Suy nghĩ xong lại hỏi các Tỳ-kheo:

–Đức Xích Liên Hoa Thắng Như Lai nhập Niết-bàn trà-tỳ tại chỗ nào?

Biết được rồi, Tỳ-kheo Pháp Hạnh liền đến chỗ Phật trà-tỳ cúi đầu đảnh lễ đi nhiều vô số vòng rồi ngồi kiết già một phía, nhất tâm thành niệm tưởng đối mặt Phật mà phát thệ rằng: “Nay tôi ngồi kiết già tại đây nếu chảng được từ Đức Phật Xích Liên Hoa Thắng hiện tiền được nghe pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng thì quyết chảng xả

chân, quyết chẳng rời khỏi chỗ ngồi này.”

Phát thệ xong, Tỳ-kheo Pháp Hạnh tinh tấn kiên cố ngồi kiết già nhất tâm chánh niệm quá bảy ngày. Bấy giờ thế giới phương Đông có Đức Phật hiệu Bảo Tạng Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác vì Pháp Hạnh nên đến hiện thân trước mặt mà bảo rằng: “Nay ông nên theo tám môn cú pháp trong pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng để tinh tấn tu hành thì các Phật pháp sẽ chẳng khó được.” Bảo xong Đức Phật Bảo Tạng giảng nói tám môn cú pháp cho Tỳ-kheo Pháp Hạnh.

Được nghe Phật dạy, Tỳ-kheo Pháp Hạnh tinh tấn tu tập tám môn pháp cú, sau đó chẳng lâu được thành tựu đa văn vô thượng chẳng nghĩ bàn, liền xả chân rời chỗ ngồi, vì muốn rộng thực hành Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa nên dừng mãi tinh tấn đến các thành thị thôn ấp, các đình quán, lần lượt tuyên nói hiển thông pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng ấy khắp mọi nơi mãn sáu mươi năm. Lúc đó Bồ-tát Pháp Hạnh giáo hóa chúng trời người mãn số một câu-chi đều được an trụ trong ba thừa. Lúc lâm chung Bồ-tát Pháp Hạnh phát thệ rằng: “Tôi nguyện sinh trở lại trong loài người ở thế giới này và sẽ tu pháp hạnh.” Do nguyện lực ấy nên sau khi mạng chung sinh trở lại nhà cư sĩ. Vừa sinh ra liền xưng lên rằng: “Tôi sẽ tu pháp hạnh, tôi sẽ tu pháp hạnh.” Do đó mọi người lại đặt tên cho trẻ ấy là Pháp Hạnh. Lúc sơ sinh mà đồng tử Pháp Hạnh thân hình như tám tuổi, dùng lòng tin thanh tịnh xuất gia hưởng về đạo Vô thượng. Xuất gia chẳng lâu, do túc tập nên diệu nghĩa của pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng tự nhiên hiện ra. Tỳ-kheo Pháp Hạnh an trụ trong Đại Bồ-tát tạng ấy đủ sáu mươi năm rồi đi khắp nơi giáo hóa pháp ấy trong sáu mươi năm. Người được giáo hóa đủ một câu-chi đều an trụ trong ba thừa. Lúc lâm chung, Bồ-tát Pháp Hạnh phát nguyện sinh làm người trở lại tại thế giới này và cũng tu pháp hạnh. Do nguyện lực ấy nên sau khi mạng chung sinh trong cung vua. Ngày ấy trên hư không Thiên thần xưng rằng: “Bồ-tát Pháp Thắng xuất thế! Bồ-tát Pháp Thắng xuất thế!”

Do lời Thiên thần xưng nên vương tử sơ sinh ấy được đặt tên là Pháp Thắng. Đến năm hai mươi tuổi vương tử ấy lòng tin thanh tịnh xuất gia, được mọi người gọi là Tỳ-kheo Pháp Thắng. Do sức

đại niệm tuệ sẵn có nên Tỳ-kheo Pháp Thắng được pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng tự nhiên hiện ra rồi tinh tấn tu tập có thể khéo dứt hẳn nghi lầm cho tất cả chúng sinh, sau sáu mươi năm tự thân đi khắp mọi nơi giáo hóa, mãn sáu mươi năm được đủ số một câu-chi chúng trời, người đều an trụ tâm Vô thượng Bồ-đề.

Lúc lâm chung, Bồ-tát Pháp Thắng phát nguyện sinh trong nhân đạo xuất gia tu pháp hạnh. Sau khi mạng chung, do nguyện lực ấy nên sinh nhà trưởng giả giàu lớn. Ngày ấy trên không Thiên thần xướng rằng: “Nay Bồ-tát Đắc Niệm xuất thế! Nay Bồ-tát Đắc Niệm xuất thế!” Do đó mọi người đặt tên cho trẻ ấy là Đắc Niệm. Tuổi đủ hai mươi đồng tử xuất gia làm Tỳ-kheo. Vì sức tu tập đời trước nên tự nhiên được Đà-la-ni bát vong tối thắng vô thượng chẳng nghĩ bàn, đầy đủ đa văn, an trụ như vậy sáu mươi năm rồi tự thân đi khắp nơi giáo hóa trọn sáu mươi năm được một câu-chi chúng an trụ trong ba thừa. Lúc lâm chung, Bồ-tát Đắc Niệm phát nguyện sinh trở lại nhân gian xuất gia tu pháp hạnh. Do đó lại sinh vào vương cung. Có Thiên thần xướng rằng: “Nay Bồ-tát Y Pháp xuất thế! Nay Bồ-tát Y Pháp xuất thế!” Mọi người theo lời xướng ấy đặt tên cho trẻ là Y Pháp. Đến tuổi hai mươi, vương tử Y Pháp lòng tin thanh tịnh xuất gia làm Tỳ-kheo, vì sức tu tập đời trước nên tự nhiên được niệm lực vô gián và pháp môn Bồ-tát tạng tự nhiên hiện ra. Trong năm mươi năm, Bồ-tát Y Pháp du hành giáo hóa khắp nơi, độ được bốn câu-chi chúng trời, người an trụ trong ba thừa. Sau khi mạng chung, Bồ-tát Y Pháp sinh về thế giới của Phật Bảo Tạng ở Đông phương. Lúc sơ sinh liền thành tựu đa văn Vô thượng chẳng nghĩ bàn giáo hóa sáu mươi tám câu-chi chúng trời, người đều an trụ trong ba thừa.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát Y Pháp ở thế giới Đông phương của Phật Bảo Tạng giáo hóa đại chúng xong, mạng chung sinh trở lại trong vương cung tại Thiệm-bộ châu trong thế giới của Phật Xích Liên Hoa Thắng. Sáu mươi tám câu-chi Trời, Người được giáo hóa ở phương Đông cũng mạng chung theo Bồ-tát ấy sinh tại quốc độ này cùng Bồ-tát ấy làm quyến thuộc.

Bấy giờ ở cõi này có Đức Phật xuất thế hiệu Tối Cao Hạnh

Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, thọ mãn tám mươi câu-chỉ tuổi. Người thọ ấy cũng thọ bằng Đức Phật.

Này Xá-lợi-phất! Đức Tối Cao Hạnh Phật thuyết pháp mỗi năm có một đại hội, mỗi đại hội đều có tám mươi câu-chỉ chúng Thanh văn. Có tất cả tám mươi câu-chỉ đại hội chúng Thanh văn, đều là đại A-la-hán.

Bấy giờ Bồ-tát ấy làm vương tử tên Dũng Thí, thành tựu đa văn trí tuệ sáng suốt cùng quyến thuộc sáu mươi tám câu-chỉ người đến chỗ Đức Phật đánh lễ đi nhiều rồi ngồi một phía. Đức Tối Cao Hạnh Như Lai biết lòng tin và ý muốn tăng thượng của Dũng Thí vương tử liền khai thị diệu pháp thù thắng hợp với bản hạnh. Được Phật khai thị, vương tử tỏ ngộ được tâm tin thanh tịnh cùng quyến thuộc đồng xuất gia trọn đời tu phạm hạnh, tinh tấn tu hành Bồ-tát đạo, sẽ được chứng Vô thượng Bồ-đề.

Đức Như Lai Tối Cao Hạnh ở giữa đại chúng thọ ký cho Đại Bồ-tát Tỳ-kheo Dũng Thí kế sau khi Phật diệt độ sẽ thành Vô thượng Bồ-đề xuất hiện thế gian hiệu Đại Tinh Tấn Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Thọ ký xong, Phật Tối Cao Hạnh liền nhập Niết-bàn. Bồ-tát Dũng Thí thấy Phật nhập diệt càng thêm luyến mộ, xây dựng tháp miếu khắp nơi cung kính cúng dường xá-lợi của Phật cho chúng sinh được lợi ích. Bồ-tát ấy trụ trì chánh pháp khai hóa vô lượng, ít lâu sau thành Phật hiệu Đại Tinh Tấn Như Lai, thọ nửa kiếp, thuyết pháp có vô lượng đại hội. Mỗi đại hội có mười hai na-do-tha đệ tử Thanh văn đều là đại A-la-hán.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tinh tấn không mỏi như vậy vì thực hành Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa nên trịnh trọng ân cần tìm cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng, nghe rồi thọ trì, đọc tụng, tư duy, nghiên cứu, phân tích nghĩa lý rộng giảng dạy cho các chúng sinh, mãi vậy chẳng thôi nên được thành Phật hiệu Đại Tinh Tấn Như Lai đủ cả mười hiệu như trên đã thuật.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có thiện nam, thiện nữ an trụ nơi Thánh hạnh vi diệu Đại thừa muốn mau chứng được Vô thượng Bồ-đề thì phải phát khởi tinh tấn dũng mãnh trịnh trọng ân cần tìm cầu pháp môn Bồ-tát tạng. Khi được gặp rồi cung kính lắng nghe thọ trì, đọc tụng, suy nghĩ nghiên cứu, cho đến vì mọi người mà rộng giảng dạy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát dũng mãnh tinh tấn tất do tìm cầu pháp môn vi diệu Bồ Tát tạng mới được thành tựu viên mãn Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là Đại Bồ-tát dũng mãnh tinh tấn chuyên tu Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa vì chúng sinh mà thực hành Bồ-tát hạnh.

Nếu các Đại Bồ-tát tinh tấn tu hành Bồ-tát hạnh ấy thì tất cả thiên ma chẳng nhiễu loạn được, lại chẳng bị chiết phục bởi các dị đạo và thế luận.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 49

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẶNG (Phần 15)

Phẩm 10: TỈNH LỰ BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 1)

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thế nào gọi là Đại Bồ-tát tinh cần tu học Tỉnh lự Ba-la-mật-đa vì chúng sinh mà thực hành Bồ-tát hạnh?

Này Xá-lợi-phất! Vì chúng sinh mà Đại Bồ-tát siêng tu bốn loại tỉnh lự. Những gì là bốn?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì lìa dục, lìa pháp ác bất thiện nên có tâm có tứ, ly sinh hỷ lạc. Đây gọi là Bồ-tát an trụ tỉnh lự cụ túc thứ nhất.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Vì Đại Bồ-tát diệt tâm và tứ nên nội tịnh nhất tâm không tâm không tứ, định sinh hỷ lạc. Đây gọi là Bồ-tát an trụ tỉnh lự cụ túc thứ hai.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì lìa hỷ nên an trụ nơi xả, chánh niệm chánh tri, thân chánh thọ lạc, được các bậc Thánh nói có xả có niệm, an trụ nơi lạc lìa hỷ. Đây gọi là Bồ-tát an trụ tỉnh lự cụ túc thứ ba.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì dứt lạc nên dứt khổ làm trước và mất ưu hỷ, bất khổ bất lạc xả niệm thanh tịnh. Đây gọi là Bồ-tát an trụ tỉnh lự cụ túc thứ tư.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ở nơi tỉnh lự ấy định tâm thanh bạch không có uế trước rời lìa các tùy phiền não, chẳng xả tỉnh lự mà có thể phát khởi tất cả công việc của tỉnh lự. Đây gọi là Đại Bồ-tát vì y Tỉnh lự ba-la-mật-đa mà siêng tu bốn loại tỉnh lự.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là công việc tĩn lự của Đại Bồ-tát? Đó là Bồ-tát thành tựu thần thông trí nghiệp viên mãn.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là thần thông của Bồ-tát? Lấy những gì mà làm trí nghiệp?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thành tựu thông trí đủ có năm thứ: Thiên nhãn tác chứng trí thông, Thiên nhĩ tác chứng trí thông, Tha tâm trí tác chứng trí thông, Túc trụ ức niệm tác chứng trí thông, Như ý túc sai biệt tác chứng trí thông. Đây gọi là năm thứ thần thông của Đại Bồ-tát. Ở trong đó Bồ-tát thành tựu đầy đủ trí nghiệp viên mãn.

Này Xá-lợi-phất! Vì Đại Bồ-tát tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa nên được Thiên nhãn trí nghiệp viên mãn ấy. Định tâm như vậy, thanh tịnh minh bạch không uế trước rời tùy phiền não, vì thế nên ở nơi các loài hữu tình hoặc chết, hoặc sinh tác chứng trí thần thông, tâm ấy khéo đến. Đại Bồ-tát Thiên nhãn thanh tịnh sáng suốt chiếu rõ hơn hẳn mắt người, xem thấy các hữu tình hoặc chết, hoặc sinh, sắc đẹp sắc xấu, loài lành loài ác, hoặc hạ liệt, hoặc thù thắng, tùy các chúng sinh do nghiệp chứa hợp đều biết rõ cả. Dùng Thiên nhãn thanh tịnh như vậy thấy các chúng sinh tạo thân ác hạnh, tạo ngữ ác hạnh, tạo ý ác hạnh, chê bai Hiền thánh phát khởi tà kiến. Họ do nghiệp nhân tà kiến nên thân hư mạng chung đọa vào ác đạo địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Có các chúng sinh tạo thân diệu hạnh, tạo lời nói diệu hạnh, tạo ý diệu hạnh, chẳng chê Hiền thánh phát khởi chánh kiến. Họ do nghiệp nhân chánh kiến nên thân hư mạng chung sinh vào cõi trời, vào đường lành.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Vì Đại Bồ-tát tu hành Tĩn lự ba-la-mật-đa nên được Thiên nhãn sáng suốt tối thắng hơn loài hữu tình được Thiên nhãn, thấy suốt tất cả sắc tướng hoặc thô hoặc tế, hoặc thắng hoặc liệt, hoặc xa hoặc gần, các cảnh ấy đối trước mắt đều thấy rõ cả.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Do Thiên nhãn ấy nên tất cả sắc tượng có chướng ngại đến trước mắt Bồ-tát đều thấy suốt rõ ràng không có chướng ngại.

Này Xá-lợi-phất! Thiên nhãn của Bồ-tát ở trong cõi trời là tối thắng. Những Thiên nhãn của Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-

tu-la, Hữu học, Vô học, A-la-hán, Độc giác chẳng sánh được với Thiên nhân của Bồ-tát. Thiên nhân này là do các đạo xuất ly phát sinh ra nên rất sáng rõ thấy suốt. Trong vô lượng, vô biên thế giới mười phương có bao nhiêu sắc tướng thô tế, thắng liệt, hoặc gần hoặc xa, Thiên nhân của Bồ-tát đều thấy rõ như thật. Lại ở trong vô biên, vô tế thế giới mười phương có bao nhiêu hữu tình sinh vào tất cả loài; trừ Vô sắc giới, Thiên nhân Bồ-tát đều thấy rõ như thật tất cả loài ấy.

Thiên nhân Bồ-tát lại thấy biết những nghiệp nhân và quả báo của các chúng sinh. Lại thấy biết các căn và các căn nhân của chúng sinh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Vì Đại Bồ-tát tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa nên thành tựu Thiên nhân. Dùng Thiên nhân ấy có thể nhìn thấy vô lượng, vô biên cõi nước chư Phật mười phương công đức trang nghiêm đều đối trước mắt, đều thấy hiển hiện. Đã hiện thấy rồi, Bồ-tát thanh tịnh tu tập giới tụ đều đem hồi hướng trang nghiêm cõi Phật. Đây gọi là Đại Bồ-tát có đủ Thiên nhân an trụ nơi giới pháp để hồi hướng viên mãn.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thiên nhân Bồ-tát trong sáng hơn người, như thật thấy rõ chư Phật và chúng Bồ-tát Tăng. Đã hiện thấy rồi, tất cả Bồ-tát Tăng ấy có bao nhiêu oai nghi phép tắc, căn niệm chánh trí, giải thoát trí, Đà-la-ni, thắng trí xảo diệu, trí tuệ phương tiện, thiện quyền chứng nhập, tất cả pháp hạnh thắng diệu ấy đều thấy biết như thật rồi cố gắng siêng tu khiến mau viên mãn.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Vì Đại Bồ-tát tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nên được Thiên nhân thanh tịnh hơn người, vô lượng công đức tạo nên mắt ấy. Vì sao? Vì mắt ấy không chướng ngại, tất cả sắc tượng đều có thể thấy. Mắt ấy không chấp trước vì với tất cả sắc tượng không chấp trước. Mắt ấy giải thoát, vì giải thoát tất cả sự thấy phiền não. Mắt ấy thanh tịnh vì tánh trong suốt. Mắt ấy không nường tựa, vì các cảnh giới không chỗ nường. Mắt ấy không thọ, vì chẳng chấp thọ phiền não tùy miên. Mắt ấy không lừa, vì không nghi lầm. Mắt ấy không trói buộc, vì rời pháp chướng. Mắt ấy minh liễu, vì chứng được pháp minh. Mắt ấy nường nơi trí, vì hiện hành không

phải là thức. Mắt ấy không nhiễm, vì không giận, không si rời xa tất cả phiền não trước. Mắt ấy tùy thuận quyết trạch phần thù thắng, vì làm gốc của các Thánh hạnh. Mắt ấy tướng không ngại, vì phóng thân quang nơi tất cả chúng sinh. Mắt ấy trong sáng, vì rời tự loạn. Mắt ấy vô cấu, vì tánh sáng sạch.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thiên nhãn Bồ-tát hay dẫn Phật nhãn, tánh như hư không chẳng thoái thất. Thiên nhãn Bồ-tát không chấp trước không bị trói buộc, nơi tham ái và sân khuể, tất cả đều rời xa. Thiên nhãn Bồ-tát đi trong cảnh giới lợi nghĩa, đi khắp chánh pháp đạo trí thanh tịnh, với tất cả chúng sinh hay khéo an trụ đại Bi cao rộng. Thiên nhãn Bồ-tát đối với kẻ đến cầu xin không giận, không ngại. Thiên nhãn Bồ-tát đối với người phạm giới chưa hề chê khinh. Thiên nhãn Bồ-tát đối với tội lỗi hay tùy trường hợp mà giữ gìn. Thiên nhãn Bồ-tát với kẻ lừa nhác hay siêng năng cần mẫn, với kẻ tâm loạn hay dạy chỉ định, với kẻ ác tuệ hay ban chánh tuệ, với kẻ đi đường tà hay khai thị đường chánh, với chúng sinh tín nguyện hạ liệt thì thị hiện Phật pháp rộng khắp của Như Lai. Thiên nhãn của Bồ-tát cứu cánh thẳng đến Nhất thiết chủng trí thần thông cao rộng, diệu giác hiện tiền ngồi nơi đạo tràng không có thoái chuyển.

Đây gọi là Đại Bồ-tát vì nương theo Tĩnh lực ba-la-mật-đa nên được Thiên nhãn thần thông tác chứng trí nghiệp viên mãn như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành Tĩnh lực ba-la-mật-đa được Thiên nhãn tánh tác chứng trí thần thông? Lại do những gì mà nghiệp thần thông trí đầy đủ viên mãn?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu Tĩnh lực ba-la-mật-đa, nên được Thiên nhãn tánh nghe suốt thanh tịnh hơn hẳn tai người, với hai thứ âm thanh của Nhân phi nhân hoặc xa hoặc gần đều nghe rõ ràng. Thiên nhãn tánh ấy có thể nghe tất cả âm thanh trong vô lượng, vô biên thế giới, như là âm thanh của Trời, của Rồng, của Dạ-xoa, của Càn-thát-bà, của A-tu-la, của Ca-lâu-la, của Khẩn-na-la, của Ma-hầu-la-già, của Nhân phi nhân. Và cũng nghe âm thanh của Hiền thánh thuyết pháp, của Như Lai, của Bồ-tát, của Độc giác, của Thanh văn. Lại cũng nghe âm thanh của các đường ác, âm thanh của

địa ngục, của ngựa quý, của súc sinh. Vô lượng, vô biên âm thanh như vậy, Đại Bồ-tát dùng Thiên nhĩ tánh nghe suốt rõ ràng. Cho đến các trùng nhỏ như muỗi, mòng, ruồi, kiến, những côn trùng vi tế phát ra âm thanh Thiên nhĩ tánh của Bồ-tát đều nghe rõ cả.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát Thiên nhĩ tánh thanh tịnh, nếu các chúng sinh do tâm duyên khởi niệm thiện ác phát sinh ngũ nghiệp đều nghe biết rõ cả. Lại biết rõ hoặc có các nghiệp nhiếp về người thiện, hoặc có các nghiệp nhiếp về người ác. Lại có thể biết rõ hoặc ngũ nghiệp do hạt giống tham mà phát khởi sân khuể, hoặc ngũ nghiệp do sân tùy miên mà phát khởi tham dục, hoặc có ngũ nghiệp do tham, sân tùy miên mà phát khởi ngu si, hoặc có ngũ nghiệp do si tùy miên mà phát khởi tham, sân. Lại biết rõ hoặc có ngũ nghiệp do hạt giống tham mà phát khởi tham dục hoặc có ngũ nghiệp do hạt giống sân mà phát khởi sân khuể, hoặc có ngũ nghiệp do hạt giống si mà phát khởi ngu si. Tất cả như vậy tùy theo ngôn ngữ phát ra âm thanh đều nghe biết rõ.

Lại có thể nghe biết rõ, hoặc có ngũ nghiệp ý giải thanh tịnh mà phương tiện nhiếp ngại, hoặc có ngũ nghiệp phương tiện thanh tịnh mà ý giải nhiếp ngại.

Thiên nhĩ thông trí của Bồ-tát thông đạt rõ ràng, tất cả chư Thánh hoặc chẳng phải Thánh ở mười phương thế giới có bao nhiêu âm thanh đều nghe rõ cả lại hay phân biệt biết rõ chẳng hề sai lầm. Dù nghe biết như vậy nhưng với âm thanh Thánh chẳng phát khởi ham ưa, với âm thanh không phải Thánh chẳng sinh nhàm ghét. Lại vì nghe biết Thánh âm nên được đại Từ, vì nghe biết chẳng phải Thánh âm nên được đại Bi. Lại âm thanh mười phương đồng thời vang ra vô lượng Đại Bồ-tát dùng Thiên nhĩ trí lực nghe biết chẳng tạp loạn đều đúng như thật. Thiên nhĩ thanh tịnh của Bồ-tát nghe suốt rộng khắp tất cả cõi thế giới trong mười phương mà chư Phật Như Lai du hóa, âm thanh thuyết pháp của chư Phật đều nghe biết rõ, nghe rồi ghi nhớ chẳng quên, chẳng tản mạn, như nước đựng trong bình không tràn.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nghe pháp, chẳng phải lãnh thọ pháp âm của một Đức Phật mà chướng ngại đối với pháp âm của

Đức Phật thứ hai. Vì Đại Bồ-tát nghe pháp không hề chán nên dù nghe có trước sau mà pháp âm được tất cả Như Lai nói, đều có thể thọ trì không hề sai lầm.

Lại Thiên nhĩ Bồ-tát nghe rõ âm thanh thiện ác trong mười phương thế giới. Thanh âm thiện ác ấy vô lượng hoặc thời, hoặc chẳng phải thời đều nghe biết như thật.

Thế nào gọi là lời nói đúng thời và lời không phải thời?

Này Xá-lợi-phất! Chư Phật, Bồ-tát khéo biết thời nghi. Hoặc có lúc vì chúng nói rộng, hoặc có lúc vì chúng giảng lược. Đại Bồ-tát nghe rồi, dùng một âm thanh theo đúng thời nghi mà giảng rộng hoặc giảng lược.

Đại Bồ-tát hay biết rõ có pháp thật nên thọ ký nếu vì người mà nói sẽ làm nã họ do đó mà chẳng thọ ký. Hoặc có pháp thật chẳng nên thọ ký, đó là những pháp dẫn sinh vô nghĩa, Đại Bồ-tát hay khéo tùy thuận phương tiện lợi tha, vô lượng thiện xảo tự thanh tịnh tâm mình mà bèn thọ ký.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa nên Thiên nhĩ thanh tịnh có sức nghe suốt rõ biết tướng dạng của các âm thanh. Hoặc có những âm thanh như vậy phải nên tùy hỷ lắng nghe, Bồ-tát liền lắng nghe. Hoặc có những âm thanh như vậy chẳng nên tùy hỷ lắng nghe, Bồ-tát liền chẳng lắng nghe.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc Đại Bồ-tát ở trong đại chúng thuyết pháp, có thính chúng nhĩ thức chẳng thanh tịnh, Bồ-tát liền dùng thần lực gia bị cho họ nghe hiểu. Nếu các chúng sinh đối với tất cả pháp đều muốn lãnh hiểu, Bồ-tát làm cho họ được nghe pháp âm ấy. Nếu các chúng sinh chẳng muốn thì khiến chẳng nghe.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Vì Đại Bồ-tát tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nên được thiên nhĩ thông trí như vậy, âm thanh được nghe vô lượng, vô biên.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thiên nhĩ tánh hay làm cho các pháp đều sáng sạch. Thiên nhĩ tánh hay làm cho trí tuệ tánh trong suốt. Thiên nhĩ tánh hay làm cho Bồ-tát tự thanh tịnh. Thiên nhĩ tánh hay làm cho chúng sinh tánh thanh tịnh. Thiên nhĩ tánh rất giỏi thẩm sát, như văn tự nói ra ngôn âm đều hay nghe biết rành rẽ lại hay ngộ

nhập. Các loài hữu tình trong sáu đường có bao nhiêu ngôn từ âm thanh sai biệt, Bồ-tát hay phát âm đồng với mỗi loài mà thuyết pháp cho họ.

Này Xá-lợi-phất! Thiên nhĩ tánh thông của Đại Bồ-tát chỉ hay thẳng đến Phật Thiên nhĩ, quyết thẳng đi đến các thừa khác. Đây gọi là Đại Bồ-tát do tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa nên được Thiên nhĩ tánh thần thông nghe suốt trí nghiệp viên mãn.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát do tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa nên được Tha tâm tác chứng trí thần thông và những gì lại gọi là Tha tâm thần thông trí nghiệp viên mãn?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát dùng Tha tâm trí thông thanh tịnh sáng suốt ấy, đều có thể biết rõ vô lượng tâm tướng của tất cả hữu tình khắp thế giới trong mười phương. Ở các nơi chúng sinh không luận quá khứ tâm tướng, vị lai tâm tướng, hiện tại tâm tướng, Bồ-tát đều biết rõ cả.

Này Xá-lợi-phất! Vì có đủ Tha tâm trí thông như vậy, nên Đại Bồ-tát dùng quá khứ tâm trí đều có thể biết rõ nguyên nhân và tâm tùy nhân sai biệt của tất cả chúng sinh. Vì sao? Vì có thể biết rõ những chúng sinh ấy là nhân rộng lớn sinh ra tâm nhân, là nhân trung phẩm sinh ra tâm nhân, là nhân hạ liệt sinh ra tâm nhân. Lại hay biết rõ các chúng sinh ấy, hoặc có căn tương ứng thí dụ giải, có căn tương ứng giới dụ giải, có căn tương ứng nhãn dụ giải, có căn tương ứng tinh tấn dụ giải, có căn tương ứng định dụ giải, có căn tương ứng tuệ dụ giải. Cũng biết rõ các chúng sinh hoặc có căn Từ hạnh, có căn Bi hạnh, có căn Hỷ hạnh, có căn Xả hạnh. Cũng biết rõ các chúng sinh hoặc có căn Phật thừa hạnh, có căn Độc giác thừa hạnh, có căn Thanh văn thừa hạnh. Cũng biết rõ các chúng sinh hoặc có nhân lực mạnh hưởng đến Đại thừa thiện nhân thành tựu, hoặc có duyên lực mạnh hưởng đến Đại thừa duyên nhân thành tựu. Cũng biết rõ các chúng sinh hoặc có nhân lực mạnh thành tựu hưởng đến Đại thừa thiện nhân, những chúng sinh ấy do phương tiện nhân sinh nhà hạ tiện, hoặc chúng sinh sức phương tiện mạnh dù chẳng thành tựu thiện nhân rộng lớn nhưng chúng sinh ấy lại trồng nhân lực sinh rộng lớn. Cũng biết rõ các chúng sinh hoặc dụ giải thanh tịnh mà phương tiện chẳng tịnh,

hoặc phương tiện thanh tịnh mà dục giải chẳng tịnh, hoặc dục giải và phương tiện đều thanh tịnh, hoặc đều chẳng thanh tịnh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc Đại Bồ-tát tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa, vì được Tha tâm trí thông ấy, nên chỗ có trí biết nhân căn tâm hành đời trước của tất cả chúng sinh và trí tùy các tâm hành ấy mà thuyết pháp, thì đều gọi là Tha tâm trí thông Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì có trí ấy, nên dùng trí thông nhập tâm đời sau ấy biết rõ các chúng sinh hoặc đời vị lai sẽ có giới nhân mà đời hiện tại thì có thí nhân, hoặc đời vị lai sẽ có thí nhân mà đời hiện tại thì có giới nhân, hoặc đời vị lai sẽ có tinh tấn nhân mà đời hiện tại thì có nhẫn nhân, hoặc đời vị lai sẽ có nhẫn nhân mà đời hiện tại thì có tinh tấn nhân, hoặc đời vị lai sẽ có tuệ nhân mà đời hiện tại thì có tĩnh lự nhân, hoặc có đời vị lai sẽ có tĩnh lự nhân mà đời hiện tại thì có tuệ nhân. Vô lượng nhân hạnh như vậy Bồ-tát đều biết rõ.

Đại Bồ-tát cũng biết rõ các chúng sinh, hoặc đời vị lai sẽ có nhân hạnh xuất thế mà đời hiện tại thì có nhân hạnh thế gian, hoặc đời vị lai sẽ có nhân hạnh thế gian, mà đời hiện tại thì có nhân hạnh xuất thế. Vô lượng nhân hạnh như vậy, Bồ-tát đều biết rõ.

Đại Bồ-tát cũng biết rõ các chúng sinh, hoặc đời vị lai sẽ có căn Đại thừa nhân phát sinh mà đời hiện tại thì có căn Độc giác thừa, hoặc đời vị lai sẽ có căn Độc giác thừa nhân phát sinh mà đời hiện tại thì có căn Đại thừa, hoặc đời vị lai sẽ có căn Đại thừa nhân phát sinh mà đời hiện tại thì có căn Thanh văn thừa, hoặc đời vị lai sẽ có căn Thanh văn thừa nhân phát sinh mà đời hiện tại thì có căn Đại thừa, hoặc đời vị lai sẽ có căn Độc giác thừa nhân phát sinh mà đời hiện tại thì có căn Thanh văn thừa, hoặc đời vị lai sẽ có căn Thanh văn thừa nhân phát sinh mà đời hiện tại thì có căn Độc giác thừa. Tất cả chúng sinh ở đời vị lai sẽ có căn gì, hoặc nhân hoặc hạnh hoặc duyên, Bồ-tát đều biết rõ cả.

Này Xá-lợi-phất! Nên biết các Đại Bồ-tát đối với các chúng sinh chưa thành thực, thì phát khởi tinh tấn dùng phương tiện hóa đạo họ chẳng hề chán mỏi, theo chỗ đáng được ngộ nhập mà thuyết pháp. Đại Bồ-tát biết chúng sinh ấy là pháp khí gì, thì vì họ mà dạy

chánh pháp ấy, công việc thuyết pháp thường không sai thất, nên có hiệu là người thuyết pháp chẳng hư luống.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Do thành tựu Tĩnh lự ba-la-mật-đa, nên Đại Bồ-tát được Tha tâm tác chứng trí thông ấy, đối với các tâm và tâm sở pháp hiện tại sinh khởi của tất cả chúng sinh dù là vô lượng, nhưng Bồ-tát đều biết rõ cả. Đến như nếu các chúng sinh có tâm tham, tâm sân, tâm si, hoặc rời lìa tâm tham, tâm sân, tâm si, Bồ-tát đều biết rõ như thật. Do các hoặc phiền não ấy che chướng tâm các chúng sinh, Đại Bồ-tát đều biết rõ rồi tùy theo mỗi phiền não mà tuyên nói chánh pháp xuất ly.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát có Tha tâm trí thông ấy, lúc muốn thuyết pháp đến trước đại chúng, trước phải quan sát tướng căn hành sai biệt của tất cả chúng, rồi theo chỗ đáng dạy mà vì chúng giảng nói. Phải biết Đại Bồ-tát ấy dùng trí biết rõ căn tâm thắng liệt của chúng sinh, có thể biết rõ tánh căn tâm thắng liệt của chúng sinh. Đại Bồ-tát ấy chẳng vọng khinh hủy tâm tướng của mình và tâm tướng của người, do vì Đại Bồ-tát ấy dùng trí tuệ quán sát tâm nối luôn không hở. Cũng thế, Đại Bồ-tát dùng niệm quán sát, dùng xu hướng, dùng giác, dùng ngộ quán sát tâm nối luôn không hở, nên rời lìa tập khí phiền não, dứt hẳn tương tục thanh tịnh không cấu sáng suốt không nhiễm, không trước không tháo, chiếu rõ các pháp vào trong tất cả tâm hành của các chúng sinh, quán sát nơi tâm nối luôn không hở như vậy.

Đại Bồ-tát nếu hay ngộ nhập trí biết rõ tất cả tâm pháp như vậy, thì gọi là Đại Bồ-tát do tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa nên được Tha tâm thần thông trí nghiệp viên thành.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát lúc tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa được Túc trụ tùy niệm tác chứng trí thần thông trí nghiệp viên mãn?

Này Xá-lợi-phất! Do Đại Bồ-tát có Trí lực Túc trụ tùy niệm ấy, nên bao nhiêu chúng sinh ở khắp thế giới mười phương có vô số sự việc các đời trước đều có thể tùy niệm biết rõ cả. Hoặc một đời, mười đời, hoặc trăm đời, ngàn đời, trăm ngàn đời, cho đến vô lượng đời đều có thể biết rõ cả.

Đại Bồ-tát cũng biết rõ kiếp hoại, kiếp thành, kiếp thành hoại, vô lượng kiếp như vậy đều biết rõ cả.

Đại Bồ-tát cũng biết rõ chúng sinh ấy đã từng ở xứ ấy có tên gì, họ gì, dòng gì, sắc tướng nào, trạng mạo nào, hình tượng nào, ăn uống sinh sống thế nào, hưởng thọ khổ vui ra sao, vô lượng thứ như vậy đều tùy niệm biết rõ cả.

Đại Bồ-tát cũng biết rõ chúng sinh ấy ở chỗ này chết sinh chỗ kia, ở chỗ kia chết sinh chỗ này, hoặc của mình hoặc của người vô lượng sự chết sinh hành tướng và xứ sở, đều tùy niệm biết rõ cả.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do nương nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa nên Trí lực tức trụ có thể tùy niệm biết rõ sự việc vô lượng đời trước của mình, cũng biết rõ tất cả sự việc vô lượng đời trước của vô lượng chúng sinh khác. Lại cũng tùy niệm biết rõ nhân đời trước sinh căn lành của mình, nhân đời trước sinh căn lành của các chúng sinh.

Trí lực tức trụ của Đại Bồ-tát có vô lượng phương tiện đem căn lành của mình hồi hướng Vô thượng Bồ-đề có thể làm cho chúng sinh nhớ biết căn lành của họ khiến họ phát tâm Bồ-đề. Lại hay tùy niệm biết rõ những nhân khổ lạc đã có đời trước và cũng biết rõ tất cả đều về nơi vô thường, khổ và vô ngã. Biết rõ như vậy rồi, Đại Bồ-tát ấy thực hành Bồ-tát hạnh, không phóng dật nơi sắc, nơi của, nơi quyến thuộc, không tự do phóng dật, không phóng dật mong cầu ngôi Chuyển luân vương, Thiên đế Thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương, không phóng dật mong cầu sinh vào các xứ hưởng thọ vui sướng hay giàu sang quyền quý, chỉ trừ vì muốn thành thực chúng sinh nên dùng nguyện lực mà thọ sinh vào các cõi.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy vì biết rõ tất cả đều về nơi vô thường, khổ, vô ngã, nên đối với các hành phiến não quá khứ hay khéo quở trách khinh hủy chán bỏ, chẳng còn dung nạp nó ở hiện tại, cho đến lúc bị nhân duyên nạn chết khổ lớn nặng cũng chẳng hề tạo nghiệp ác hay pháp ác.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy đem tất cả căn lành đã có đều hồi hướng Vô thượng Bồ-đề làm cho các căn lành hiện tại đang tích chứa thêm rộng lớn vì muốn nhiếp thọ tất cả chúng sinh và xa rời tất

cả hồi hướng bất bình đẳng. Có đủ những căn lành ấy, Đại Bồ-tát duy trì Tam bảo chẳng cho đoạn tuyệt, đều hồi hướng Nhất thiết chủng trí.

Này Xá-lợi-phất! Nên biết do sức niệm định mà Đại Bồ-tát mới thành tựu được vô lượng pháp lành như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa nên được Trí túc trụ ấy tùy niệm biết rõ, rất khéo an trụ do vì trụ nơi pháp giới. Tùy niệm ấy kiên cố bất động vì phương tiện thiện xảo lựa chọn tập hợp giản trạch. Tùy niệm ấy không loạn động vì đã hay tu nghiệp tĩnh lự. Tùy niệm ấy không tháo động nhiễu loạn, vì diệu Xa-ma-tha hay khéo sắp xếp. Tùy niệm ấy không mê lầm, vì diệu Tỳ-bát-xá-na hay khéo nhiếp thọ. Tùy niệm ấy tánh không thô lỗ chất phác, vì hay chứng thanh tịnh hiện trí vi diệu. Tùy niệm ấy hay nhớ giữ vì các niệm lâu xa không quên mất. Tùy niệm ấy là kho kín châu báu, vì khéo chứa hạp tư lương phước đức. Tùy niệm ấy chẳng tùy theo người vì khéo chứa hạp tư lương trí tuệ. Tùy niệm ấy đã đến bỉ ngạn, vì khéo chứa hạp tư lương các độ. Nên biết vô lượng, vô biên những pháp lành vi diệu đều do niệm lực nắm giữ nên đối với đời quá khứ và đời hiện tại phát khởi pháp nhớ biết không quên mất. Đây gọi là Đại Bồ-tát do nương nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa nên được Túc trụ thần thông thành tựu đầy đủ nghiệp trí viên mãn.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát như ý túc tác chứng trí thần thông? Những gì gọi là Như ý túc thông trí nghiệp viên mãn?

Này Xá-lợi-phất! Vì nương nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa nên Đại Bồ-tát được Dục Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu mà tu Như ý túc, rồi tâm chuyên cần ấy quán Tam-ma-địa đoạn hành thành tựu mà tu Như ý túc.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nương nơi Dục cần tâm và quán ấy trợ phát pháp định rất khéo tu trị, khéo thành lập, vì tự tại chuyển vận nên hay tu tập bốn Như ý túc.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thành tựu bốn loại Như ý túc rồi, tùy theo ý mình muốn thì như ý thần thông liền hiện tiền có thể hiển

thị vô lượng thần biến. Đại Bồ-tát dù hiện vô lượng thần thông biến hóa, nhưng đều vì độ thoát các chúng sinh mà tu tập. Có chúng sinh đáng thấy thần thông ấy mà chịu điều phục, thì Đại Bồ-tát vì họ mà hiện thần biến ấy. Hoặc hiện sắc tướng, hoặc hiện oai lực hoặc ngầm gia bị, nhân đó chúng sinh ấy được giải thoát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát Như ý túc thông hiện các sắc tướng để điều phục chúng sinh?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát quan sát các chúng sinh, do thấy hoặc nghe sắc tướng ấy, mới theo đó điều phục, Bồ-tát liền hiện sắc tướng ấy, hoặc hiện sắc tướng Như Lai, hoặc hiện sắc tướng Độc giác, hoặc hiện sắc tướng Thanh văn, hoặc hiện sắc tướng Thiên đế, hoặc hiện sắc tướng Phạm vương, hoặc hiện sắc tướng Tứ Thiên vương, hoặc hiện sắc tướng Chuyển luân vương và vô lượng sắc tướng khác. Tùy theo sắc tướng nào mà chúng sinh được độ, Bồ-tát đều có thể thị hiện, cho đến như sắc tướng súc sinh và tất cả sắc tướng khác, Bồ-tát đều vì chúng sinh mà thị hiện thuyết pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Như ý túc thông hiện các oai lực?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát quan sát các chúng sinh nhiều tầng tướng mạn, sân hận kiêu căng, phóng dật rất nặng, do thấy thần lực ấy mà được điều phục, Đại Bồ-tát liền hiện thần lực ấy: hoặc hiện sức đại lực sĩ, hoặc hiện sức một phần tư của Na-la-diên, hoặc hiện một nửa hoặc toàn phần sức lực của Na-la-diên, hoặc đến gấp bội để các chúng sinh được hóa độ.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do nương nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa mà được như ý thần thông lực, có thể dùng hai ngón tay cất tòa núi chúa Tu-di lên nhẹ nhàng như lấy một trái xoài và có thể ném núi chúa ấy qua để nơi vô biên thế giới khác. Núi chúa Tu-di ấy cao mười sáu vạn tám ngàn do-tuần, rộng tám vạn bốn ngàn do-tuần, do bốn chất báu: vàng, bạc, lưu ly và pha lê tạo thành cao rộng bậc nhất. Do an trụ Như ý thần thông nên dù ném núi qua phương khác mà sức lực của Bồ-tát không hề tổn giảm.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát an trụ Như ý thần thông

có thể dùng bàn tay bưng cả tam thiên đại thiên thế giới này từ thủy luân đến Hữu đánh đứng cả một kiếp và hiện tất cả oai nghi không hề trở ngại.

Này Xá-lợi-phất! Vô lượng sự như vậy chẳng nghĩ bàn được, Đại Bồ-tát đều có thể tùy chỗ thích đáng mà hiện các thần biến.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thị hiện đại lực ấy cho các chúng sinh kia hết kiêu mạn, sân hận mà chịu điều phục rồi, liền theo chỗ thích nghi mà thuyết pháp cho họ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là trí Như ý túc thông gia bị?

Đại Bồ-tát dùng sức trí thông gia bị ấy, tùy chỗ gia niệm đều được thành tựu. Nếu muốn gia niệm biển lớn sâu rộng khiến như dấu chân trâu, biển lớn ấy liền đứng như niệm lực của Bồ-tát mà lượng bằng dấu chân trâu. Nếu muốn dấu chân trâu rộng lớn như biển lớn thì liền lớn bằng biển lớn. Nếu Đại Bồ-tát muốn ngọn lửa lớn lúc kiếp thiêu thành khối nước liền thành khối nước, ngược lại cũng vậy, tất cả đều theo ý niệm của Đại Bồ-tát mà thành tựu.

Này Xá-lợi-phất! Nói tóm lại tất cả niệm gia bị thần túc, Đại Bồ-tát đều theo đó mà được thành tựu.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nếu có gia niệm pháp hạ, trung, thượng chuyển đổi lẫn nhau, liền đều thành tựu cả.

Đại Bồ-tát phạm gia niệm thần thông giúp vật thì cứng chắc, khó hư chẳng thể chuyển biến được, tất cả thế gian hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, Thiên đế Thích, Ma vương, Phạm vương... đều chẳng thể dao động cất giấu, chỉ trừ Phật Thế Tôn.

Này Xá-lợi-phất! Phải biết Đại Bồ-tát ấy dùng sức niệm gia trì như vậy chỉ vì những chúng sinh tôn trọng các thứ biến hiện kỳ lạ to lớn như vậy nên thị hiện oai thần để thuyết pháp cho họ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Do Đại Bồ-tát tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa nên được Như ý thần túc ấy tự tại không thoái thất vượt khỏi cảnh giới các ma phiến não thẳng vào cảnh giới tất cả chư Phật, đầy đủ phương tiện chẳng nào hại chúng sinh, chứa hạp tư lương tất cả căn lành, tất cả ma vương, ma quân và chư Thiên oai đức chẳng ngăn dứt được.

Đây gọi là Đại Bồ-tát nương nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa được Như ý túc tác chứng thần thông trí nghiệp viên mãn.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát nương nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa được năm phép thần thông? Thần thông ấy có nghĩa lý gì và do những gì mà gọi là trí?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nếu quán sắc tượng thì gọi là thần thông, nếu có thể biết rõ sắc tượng tận diệt mà chẳng chứng tận thì gọi là trí. Nếu nghe biết tất cả âm thanh thì gọi là thần thông, nếu biết rõ được âm thanh tiền tế vốn chẳng thể nắm bắt thì gọi là trí. Nếu rõ thấu được tâm hành của chúng sinh thì gọi là thần thông, nếu biết rõ được tâm tánh tịch diệt mà chẳng chứng tịch diệt ấy thì gọi là trí. Nếu có thể tùy niệm quá khứ biên tế thì gọi là thần thông, nếu biết rõ được ba đời vô ngại thì gọi là trí. Với các cõi Phật hoặc qua hoặc lại thì gọi là thần thông, nếu biết được cõi nước cùng tướng hư không thì gọi là trí. Biết các pháp hưng khởi thì gọi là thần thông, quán pháp bình đẳng thì gọi là trí. Thấu tỏ các thế gian thì gọi là thần thông, chẳng tạp với thế gian thì gọi là trí. Uy thế che khuất tất cả Đế Thích, Phạm vương, Tứ vương, chư Thiên thì gọi là thần thông, biết rõ tất cả Thanh văn, Duyên giác chỗ chứng của họ hạ liệt thì gọi là trí. Những thần thông và trí như vậy đức ấy đến vô lượng chẳng thể nghĩ bàn. Đây gọi là Đại Bồ-tát do nương nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa tinh cần tu tập nên được thần thông trí nghiệp viên mãn như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do nương nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa nên chứng được vô biên tính định thâm diệu. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát xả bỏ bao nhiêu vô số phiền não tích tập nơi tâm, thì cũng có bấy nhiêu vô số tĩnh lực tư lương công đức an trụ nơi tâm mình. Bao nhiêu vô số chúng sinh do tâm phiền não mà sinh các tán loạn, Đại Bồ-tát cũng phải tích tập bấy nhiêu vô số tĩnh lực công đức.

Đây gọi là Đại Bồ-tát chứng được tĩnh lực số đến vô lượng, vô biên đều do Tĩnh lực ba-la-mật-đa phát khởi.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát chứng những chánh định rất sâu vi diệu, an trụ trong đó Đại Bồ-tát đúng thời bình đẳng dẫn

nhiếp, chỗ ấy gọi là đại tự tại. Thế nào gọi là bình đẳng dẫn nhiếp?

Này Xá-lợi-phất! Đại tự tại dẫn nhiếp tánh bình đẳng của hữu tình, nên gọi chánh định ấy là đại tự tại. Vì đại tự tại dẫn nhiếp tánh bình đẳng của tâm hữu tình, dẫn nhiếp tánh bình đẳng của dục giải, dẫn nhiếp tánh bình đẳng của phương tiện, dẫn nhiếp tánh bình đẳng của tăng thượng dục giải, dẫn nhiếp tánh bình đẳng của Đàn-na, dẫn nhiếp tánh bình đẳng của Thi-la, của Sần-đề, của Tỳ-lê-gia, của Tĩnh lự, của Bát-nhã, dẫn nhiếp tánh bình đẳng tất cả pháp. Đây gọi là Đại Bồ-tát tĩnh lự đại tự tại rất sâu vi diệu dẫn nhiếp pháp tánh bình đẳng.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do nương nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa nên được tĩnh lự rất sâu vi diệu chỉ trí mới nhập được, cũng được tên là chánh an trụ. Sao gọi là chánh an trụ? Vì diệu định ấy đồng với pháp tánh. Vì sao? Vì nếu Bồ-đề bình đẳng tức là tất cả hữu tình bình đẳng. Nếu tất cả hữu tình bình đẳng tức là các pháp bình đẳng. Nếu chứng nhập được tánh bình đẳng ấy thì gọi là chánh an trụ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu không tánh bình đẳng tức là các pháp bình đẳng. Nếu có thể chứng nhập tánh bình đẳng ấy thì gọi là chánh an trụ. Vô tướng tánh, vô nguyện tánh và vô hành tánh đều bình đẳng tức là các pháp bình đẳng, chứng nhập được tánh bình đẳng ấy thì gọi là chánh an trụ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu tâm tánh bình đẳng tức là các pháp bình đẳng, chứng được tánh bình đẳng ấy thì gọi là chánh an trụ.

Đây gọi là Đại Bồ-tát được tĩnh lự chánh an trụ tánh bình đẳng ấy đều do Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do nương nơi Tĩnh lự ba-la-mật-đa nên được tĩnh lự vi diệu bình đẳng ấy, đối với các hữu tình có ân hay không ân đều bình đẳng, tâm không lấy bỏ. Vì thế nên tâm của Bồ-tát đồng như địa đại, như thủy đại, như hỏa đại, như phong đại, như hư không, không có cao thấp sai biệt, an trụ khéo an trụ, chứng chỗ không dao động, ở trong các oai nghi tâm luôn tại

chánh định và chẳng phân biệt oai nghi đang an trụ, tâm tánh thuận thực, thích ở thâm định, chẳng điệu cử, không chuyển lay, xa các ngu độn, lời nói chẳng tạp loạn, biết nghĩa biết pháp, khéo biết thời nghi, đó là phải thời gian, đúng thời gian. Khéo tùy thuận thế gian mà không tạp với thế gian tánh, siêu việt tám pháp thế gian, các hoặc phiền não chẳng ô nhiễm được, rời chỗ ồn náo, xa các sở hành, chỉ thường an ở trong pháp tánh bình đẳng, chẳng xả thâm định mà hiện tất cả việc làm thế gian.

Đây gọi là Đại Bồ-tát nương nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa chứng nhập vô lượng công đức như vậy. Nên biết đều do diệu tuệ phương tiện phát khởi.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát vì nương nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa nên chứng được diệu tuệ và phương tiện?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát dùng sức đại Bi duyên tâm nơi cảnh, vì độ chúng sinh thì gọi là phương tiện, chứng nhập tịch tĩnh, tối cao tịch tĩnh thì gọi là tuệ. Nếu nhập được Phật trí vô ngại thì gọi là phương tiện, không có một pháp nào có thể suy biết được thì gọi là tuệ. Nếu chứng nhập được các pháp nhiếp quán thì gọi là phương tiện, ở nơi pháp tánh không tạp tư duy thì gọi là tuệ. Nếu bình đẳng chứng nhập Phật thân trang nghiêm hiện tiền thì gọi là phương tiện, quán tánh Pháp thân vô sở hữu thì gọi là tuệ. Nếu bình đẳng chứng nhập ức niệm âm thanh ngôn từ của Phật diễn nói thì gọi là phương tiện, quán pháp tánh không thể ngôn thuyết thì gọi là tuệ. Nếu bình đẳng chứng nhập tâm an trụ Kim cang dụ định thì gọi là phương tiện, niệm không tán loạn quán pháp tánh thì gọi là tuệ. Nếu an trụ bản nguyện thành thực chúng sinh thì gọi là phương tiện, quán chúng sinh tánh vô ngã thì gọi là tuệ. Nếu định duyên cảnh giới tăng thượng phát khởi tất cả căn lành tăng thượng thì gọi là phương tiện, quán không duyên không căn không trụ thì gọi là tuệ. Nếu chánh định ấy tu trị Phật độ hiện tiền thì gọi là phương tiện, quán cõi nước như hư không thì gọi là tuệ. Nếu chánh định phát khởi trang nghiêm đạo tràng thì gọi là phương tiện, nếu an trụ tịch tĩnh tự trị các pháp thì gọi là tuệ. Nếu chánh định phát khởi chuyển chánh pháp luân thì gọi là phương tiện, nếu quán pháp

luân được chuyển ấy không khởi thì gọi là tuệ. Vô lượng giác phần tư lương như vậy bình đẳng chứng nhập quán sát hiện tiền thì gọi là phương tiện. Vô lượng như vậy, các hoặc phiền não tịch diệt dứt trừ nhiệt não, Như Lai có những tính lực diệu lạc chẳng cùng chung với các pháp, không có các tướng, biết rõ khắp các tướng rời xa tất cả cảnh giới sở duyên, tất cả như vậy đều nhập vào tính lực chánh định của Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát hay quán sát đầy đủ như vậy thì gọi là tuệ.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu vô tận tính lực ấy, vì cùng hợp với Tính lực ba-la-mật-đa nên tất cả ác ma chẳng nhiều hại được. Đây gọi là an trụ pháp khí chư Phật.

Này Xá-lợi-phất! Phương tiện ấy, diệu tuệ ấy tức gọi là Đại Bồ-tát thành tựu Tính lực ba-la-mật-đa đầy đủ, đều do diệu tuệ và phương tiện phát khởi.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do nương nơi Tính lực ba-la-mật-đa nên đầy đủ thành tựu thần thông không thoái hay gây dựng trí nghiệp, chẳng để sức kiêu mạn phát khởi, du hí thần thông thị hiện tất cả tác dụng thế gian, an trụ thần thông phát khởi tất cả đại sự thế gian.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thần thông này là tướng đại trí, vì đầy đủ tác dụng vi diệu thế gian và xuất thế gian. Thần thông này là tướng đại tuệ, vì hiện tiền thấy tất cả pháp thế gian và xuất thế gian. Thần thông này là tướng vô tận, vì khắp tất cả như hư không. Thần thông này bình đẳng thấy các sắc, vì trong sắc và vô sắc đều thấy bình đẳng. Thần thông này khéo liền nhập vào được pháp môn âm thanh, vì âm thanh tiền tế tánh bình đẳng. Thần thông này hay quán tất cả tâm hành của các chúng sinh vì hiện tiền thấy tánh ấy. Thần thông này khéo tùy niệm nhớ biết được tất cả các kiếp, vì phân biệt biết rõ tiền tế, hậu tế. Thần thông này khéo thị hiện được vô lượng thần biến, vì thường hiện ở trước không có tướng gia hành. Thần thông này biết rõ lậu tận, vì phải thời, đúng thời, chẳng lỗi thời. Thần thông này là Thánh xuất thế, vì quyết trạch nơi tất cả pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thần thông như vậy rất sâu vi diệu,

hàng Thanh văn và Duyên giác chẳng lường được. Thần thông như vậy có oai đức lớn vì khéo điều phục được các hữu tình. Thần thông như vậy có công nghiệp lớn, vì chúng được quán đánh tự tại chuyển tất cả pháp.

Đây gọi là Đại Bồ-tát do nương nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa nên được thần thông không thoái thù thắng ấy khéo gây dựng được trí nghiệp, chẳng phải năng lực tăng thượng mạn kia phát khởi.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 50

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 16)

Phẩm 10: TỈNH LỰ BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 2)

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu hành Tỉnh lự ba-la-mật-đa đạt được thần thông không thoái chuyển như vậy, khéo kiến lập trí sở tác nghiệp.

Này Xá-lợi-phất! Phải biết Đại Bồ-tát được thông trí ấy là do tâm thanh tịnh, tâm trắng bóng, tâm sáng sạch, tâm không ô trước, tâm rời lia tùy phiền não, tâm khéo tùy thuận, tâm khéo tịch tĩnh, tâm khéo sửa trị, những tâm tướng như vậy là nguyên do phát khởi tỉnh lự giải thoát định và giải thoát tuệ.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy ở các thế giới là cố tác ý mà sinh chớ chẳng phải bị nghiệp buộc mà sinh, cũng chẳng do nghiệp buộc mạng chung mà sinh. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy đã giải thoát tất cả hư vọng phân biệt, đã giải thoát tất cả phiền não trói buộc chẳng chân thật, đã giải thoát tất cả chỗ nương tựa của những điên đảo vọng chấp. Thế nên Đại Bồ-tát ấy hiện thân thế giới, giải thoát mà sinh, giải thoát mà mạng chung, giải thoát mà thọ sinh. Thọ sinh rồi, Đại Bồ-tát ấy làm xong Đại thừa viên mãn chánh giáo của tất cả chư Phật, đi khắp mười phương rộng cầu Phật pháp. Dù chí có chỗ cầu, mà không lấy không được, tùy nhập chư Phật pháp tức là tất cả pháp, tùy nhập tất cả pháp tức là chư Phật pháp. Đại Bồ-tát ấy tùy nhập Phật pháp và tất cả pháp, nhưng chẳng tùy theo pháp hành phi pháp hành ấy.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát lúc có thể như thật cầu các pháp mà an trụ không lấy không được như vậy thì không có một

pháp nào có thể đem vào toán số. Vì sao? Vì tất cả pháp siêu quá đạo toán số. Nếu rõ thấu được pháp tánh bình đẳng thì chẳng chấp pháp cùng phi pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp tánh không chấp. Nếu tánh cho rằng trong ấy có nghĩa thì có vô nghĩa lớn rộng. Nếu khéo chẳng tánh nơi nghĩa thì nghĩa và vô nghĩa đều không hiện tiền. Người chẳng thấy nghĩa đối với tất cả chỗ có giác tuệ vô ngại. Đại Bồ-tát ấy nếu có thể rõ biết vô ngại thì là được trí vô ngại. Nếu có trí vô ngại thì chẳng chấp trước tất cả. Nếu không chấp trước thì là không chỗ trụ. Nếu không chỗ trụ thì là không chỗ thiếu. Nếu không chỗ thiếu thì không ngu si, không nguyện cầu. Nếu không ngu si, không nguyện cầu thì không mê, không lầm. Nếu không mê, không lầm thì không ngã sở. Nếu không ngã sở thì không nhiếp thọ. Nếu không nhiếp thọ thì không chỗ chấp. Nếu không chỗ chấp thì không tranh luận. Nếu không tranh luận thì là pháp vô tránh của Sa-môn. Nếu có pháp vô tránh của Sa-môn thì là tất cả không chướng, không ngại như hư không. Nếu không chướng, không ngại như hư không thì không hệ thuộc ba cõi: Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. Nếu chẳng hệ thuộc các cõi thì không sắc tướng và hình lượng. Nếu đều không sắc tướng và hình lượng thì có thể tùy giác. Nếu có thể tùy giác thì có thể thông đạt.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là tùy giác thông đạt?

Đại Bồ-tát nếu có thể liền giác ngộ thông đạt chỗ ấy không có chút pháp có được, thì gọi là tùy giác thông đạt.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát do bình đẳng chứng nhập tùy giác thông đạt như vậy, nên gọi là Đại Bồ-tát nương nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa được thành tựu pháp hy hữu diệu kỳ chưa từng có.

Thế nào là pháp hy hữu diệu kỳ chưa từng có?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nương nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa, dù thực hành đại Từ mà luôn quán vô ngã. Dù thực hành đại Bi mà biết không chúng sinh. Dù thực hành đại Hỷ mà biết không thọ mạng. Dù thực hành đại Xả mà biết không hữu tình. Dù rộng thực hành đại Thí mà tâm luôn điều thuận. Dù duyên cảnh tịnh giới mà tâm thường tịch tĩnh. Dù thực hành nhẫn nhục mà tâm không ngăn mé. Dù siêng tinh tấn mà tâm hay chọn hạp. Dù nhập các tĩnh lực mà

chánh tâm quán sát. Dù khắp hành trí tuệ mà tâm không sở hành. Dù hành bốn Niệm trụ mà tâm không duyên niệm cũng không tác ý. Dù hành bốn Chánh cần mà tâm không sinh diệt. Dù hành bốn Như ý túc mà tâm chẳng hý luận. Dù hành tịnh tín mà tâm không chấp trước. Dù hành tinh tấn mà tâm luôn xa rời. Dù hành nơi niệm mà tâm thường tự tại. Dù ở trong định mà tâm chứng bình đẳng. Dù hành nơi tuệ mà tâm vốn vô tướng. Dù hành năm Lực mà tâm không dẹp phục. Dù hành giác phần mà phân tích Bồ-đề. Dù tu đạo phần mà tâm không tu. Dù hành chỉ mà tâm luôn tịch diệt. Dù hành quán mà tâm không định quán. Dù tu hành Thánh đế mà cứu cánh biến tri. Dù thành thực chúng sinh mà tâm vốn thanh tịnh. Dù nhiếp thọ chánh pháp mà không hoại pháp tánh. Dù tịnh cõi Phật mà tâm như hư không. Dù chứng pháp vô sinh mà tâm vô sở đắc. Dù hành không thoái chuyển địa mà tâm tánh không thoái chuyển. Dù được các diệu tướng mà biết tánh không có tướng. Dù trang nghiêm đạo tràng mà tâm đi trong ba cõi thường ở khắp nơi. Dù hàng phục quân ma mà đối với tất cả hữu tình không có xô dẹp. Dù biết các pháp là tánh Bồ-đề mà tâm liền biết rõ. Dù chuyển pháp luân mà tâm an trụ pháp tánh không hoàn không chuyển. Dù hiện Niết-bàn mà tâm thường bình đẳng đối với sinh tử.

Đây gọi là Đại Bồ-tát bình đẳng chứng nhập tùy giác thông đạt. Pháp ly kỳ chưa từng có ấy phải biết là do tu hành Tĩnh lực ba-la-mật-đa mà thành tựu.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Những gì gọi là tướng của Đại Bồ-tát nương nơi Tĩnh lực ba-la-mật-đa tu học Bồ-tát tĩnh lực?

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát tĩnh lực chẳng trụ tự tánh, vì để đầy đủ những chánh định như. Bồ-tát tĩnh lực không có mền mùi, vì chẳng tham trước để tự an vui. Bồ-tát tĩnh lực duyên nơi đại Bi, vì dứt phiền não tất cả chúng sinh. Bồ-tát tĩnh lực chánh định không thoái chuyển, vì duyên nơi tánh dục tăng thượng. Bồ-tát tĩnh lực phát khởi thần thông vì rõ thấu các tâm hành của chúng sinh. Bồ-tát tĩnh lực tâm thích mền vui, vì khéo có thể hiển phát tâm tự tại. Bồ-tát tĩnh lực biết rõ tất cả Tam-ma-bát-đề, vì sáng che tất cả cõi Sắc, Vô sắc. Bồ-tát tĩnh lực là tịch tĩnh tối thắng, vì sáng che chánh định của Thanh văn,

Độc giác. Bồ-tát tinh lự không có phân biệt, vì tột cứu cánh thanh tịnh vi diệu. Bồ-tát tinh lự hành phẩm tối thắng, vì tập khí tương tục đã trừ diệt hẳn. Bồ-tát tinh lự dùng tuệ siêu độ, vì siêu độ tất cả các thế gian. Bồ-tát tinh lự làm đạo thủ dục giải cho các hữu tình, vì khéo độ thoát được các hữu tình. Bồ-tát tinh lự duy trì Tam bảo chứng dứt trừ vì lấy tinh lự Phật làm cứu cánh. Bồ-tát tinh lự tối cao hiển, vì đại tự tại thường hiện tiền. Bồ-tát tinh lự tự tại chuyển vận, vì những chỗ làm đều viên mãn. Bồ-tát tinh lự là đại ngã, vì dùng trí tuệ vi diệu để làm đại ngã.

Bồ-tát tinh lự có vô lượng tướng như vậy đều do Đại Bồ-tát nương nơi Tinh lự ba-la-mật-đa tâm chứa hợp phát khởi.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Pháp gì dẫn đường cho Tinh lự ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát Tinh lự ba-la-mật-đa ấy, lấy tâm tinh quán trí dẫn đường, lấy tâm an trụ một cảnh sở duyên dẫn đường, lấy tâm không tán động dẫn đường, lấy tâm an trụ dẫn đường, lấy tâm xa-ma-tha dẫn đường, lấy tâm Tam-ma-địa dẫn đường, lấy căn tam-ma-địa dẫn đường, lấy lực Tam-ma-địa dẫn đường, lấy giác phần Tam-ma-địa dẫn đường, lấy chánh Tam-ma-địa dẫn đường, lấy giải thoát tinh lự dẫn đường, lấy chín định thứ lớp dẫn đường, lấy chín pháp diệt trừ dẫn đường, lấy tất cả pháp lành dẫn đường, lấy phục phiền não oán dẫn đường, lấy Tam-ma-địa đầy đủ viên mãn dẫn đường, lấy các Tam-ma-địa Đại Bồ-tát dẫn đường, lấy các Tam-ma-địa chư Phật Thế Tôn dẫn đường. Vô lượng tinh lự như vậy đều dẫn đường cho Tinh lự ba-la-mật-đa cả. Lại còn có vô lượng, vô biên pháp tịch tinh được chứng đều là dẫn đường cho Tinh lự ba-la-mật-đa cả.

Đây gọi là Đại Bồ-tát Tinh lự ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát vì Vô thượng Bồ-đề phải ở trong ấy phát khởi tinh tấn tu học đầy đủ, thực hành Bồ-tát hạnh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Tinh lự giải thoát đến bờ kia
Siêng tu hạnh này nhiều số kiếp*

Tâm ấy tịch tĩnh không như đục
 Chẳng nhiễm thế pháp như hoa sen.
 Có đại tĩnh định tên Biến chiếu
 Nương định này tu đến bờ kia,
 Có tên Nguyệt quang tịnh trang nghiêm
 Lại tên Điện quang được nghiêm sức,
 Hoặc tên Cao hạnh, tên Tâm dũng
 Có định tên là Vô cấu quang,
 Tên Giới đức biện, tên Vô ưu
 Hoặc tên Chư pháp tự tại chuyển,
 Tên là Pháp cự hoặc Pháp dũng
 Hoặc tên Sơn oai pháp tự tại,
 Hoặc Chánh pháp trí tự nhiên siêu
 Hoặc Trì chánh pháp diệu thanh tịnh,
 Hoặc tên Quán sát tha tâm định
 Hoặc tên Chánh pháp bảo quang minh,
 Hoặc tên Diệt, hoặc Nghiêm thắng tràng
 Có định tên là Tối ma lực,
 Hoặc tên Đoạn nghi, tên Vô trước
 Có định tên là Tịch tĩnh đặng,
 Tên Lực cao thắng, tên Thập lực
 Hoặc tên Kính thủ đại danh xưng,
 Hoặc tên Trì sơn thiện an trụ
 Tên Tu-di sơn đại minh đặng,
 Hoặc tên Vô thắng thắng bỉ thắng
 Hoặc tên Trí cự, tên Tuệ hành,
 Tên Vô biên trí, tên Tự tại
 Hoặc tên Phát tuệ tịch tĩnh định,
 Hoặc tên Nguyệt tịnh nhật âm thanh
 Tên Na-la-diên tối kiêu mạn,
 Tên Thiện điều long sư tử hống
 Tên là Viễn ly chủng chủng tướng,
 Hoặc tên Triền chuyển, tên Phản hoàn

Tên Vô minh nhãn lực thanh tịnh,
 Có định tên là Niệm chư Phật
 Có tên Niệm Pháp, tên Niệm Tăng,
 Hoặc tên Trí chuyển, tên Nhập không
 Hoặc tên Vô tướng, tên Vô nguyện,
 Tên Kim cang du, tên Địa tịnh
 Tên Kim cang địa, tên Cao thắng,
 Hoặc tên Sơn vương, tên Bất thuận
 Tên Vô biên chuyển, tên Tịnh âm,
 Tên Ly phiền não, tên Quán sát
 Tên Hư không diêu, tên Hư không,
 Tên Phát quang đại chư công đức
 Tên Thú giác tuệ, tên Niệm tuệ,
 Tên Biện vô tận, tên Tương tục
 Tên Vô biên thuyết từ vô tận,
 Tên Vô hoại thiện tác sở tác
 Tên là Quan sát, tên Chúng duyệt,
 Hoặc tên Từ hiện, tên Bi quang
 Tên Nhập hoan hỷ, tên Hân khánh,
 Tên Xả, tên Thoát hai thứ ngại
 Hoặc tên Pháp quang, tên Pháp nghĩa,
 Tên Kim cang tràng, tên Trí hải
 Tên Giải thoát kiên, tên Chúng hỷ,
 Hoặc tên Trí cự vô động định
 Có định tên là Thắng liên hoa,
 Tên Giản tập pháp, tên Vô động
 Hoặc tên Tuệ thượng, tên Tịch tĩnh,
 Tên Vô biên quang, tên Phật hải
 Hoặc tên Giải thoát, tên Trí thọ,
 Hoặc tên Như Lai diêu trang nghiêm
 Hoặc tên Vô biên thắng quang diệm,
 Hoặc tên Hoan hỷ trang nghiêm độ
 Hoặc tên Duyệt dự chúng sinh ý,

Có định tên là Nhất thiết thời
 Thuận Bồ-đề đạo Tam-ma-địa,
 Có định tên là Đáo bỉ ngạn
 Giác phần hoa nghiêm thí bảo kế,
 Tên Thí cam lộ kiên giải thoát
 Tên Phong vô động thanh quang minh,
 Hoặc tên Hải triều Câu bảo tạng
 Tên Chư kim cang sơn phong lục,
 Hoặc tên Thần thông quảng đại nghĩa
 Tên Thiện nhiếp thọ Tam-ma-địa,
 Có định tên là Đại thông chiếu
 Cảnh giới của chư Phật Như Lai.
 Chứng được định tịch tĩnh dường ấy
 Và câu-chi vô biên định khác
 Tu hành tĩnh lự đến bờ kia
 Bồ-tát công đức rộng vô lượng,
 Đi đứng luôn dạo cảnh tĩnh lự
 Tâm ấy không loạn thường đạm bạc
 Hoặc đi, hoặc nằm ở trong định
 Hoặc đứng hoặc ngồi thường tại định.
 Ở định hay phát âm thanh lớn
 Bởi vì pháp tánh hằng tịch tĩnh
 Không dị phân biệt, không tự tại
 Không ngã, không mạng, không phân biệt.
 Như vậy và không biên tế khác
 Vô số, vô lượng biển công đức
 Bồ-tát sáng suốt thương chúng sinh
 Tu hành Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

**
 *

Phẩm 11: BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 1)

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát mà Đại Bồ-tát vì Vô thượng Bồ-đề nên nương theo đó siêng tu thực hành Bồ-tát hạnh?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên đối với pháp môn vi diệu Bồ-tát tằng ân cần trân trọng nghe học thọ trì, hoặc đọc hoặc tụng suy gẫm nghĩa lý, tự mình được thông đạt rồi cũng vì người mà giảng dạy.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Đại Bồ-tát nghe Phật nói rồi theo đúng pháp mà phụng hành, đối với pháp môn vi diệu Bồ-tát tằng ân cần trân trọng nghe học thọ trì, đọc tụng, nghiên cứu tìm tòi thông đạt nghĩa lý và giảng dạy cho người, phải biết người ấy chứng được tướng vô tận tuệ như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Tuệ ấy có những tướng gì? Làm thế nào để chứng nhập?

Này Xá-lợi-phất! Nói là tuệ là vì lấy nghe làm tướng. Bồ-tát đúng như lý mà chứng nhập nên gọi là tướng vô tận tuệ. Những tướng ấy ta sẽ nói rộng.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì cầu chánh pháp nên lấy dục lạc làm tướng, dục giải làm tướng, phương tiện làm tướng, bạn lành làm tướng, không kiêu mạn làm tướng, với người đa văn cung kính làm tướng, tôn trọng làm tướng, nhiều quanh làm tướng, khiêm cung làm tướng, gần gũi làm tướng, nghe kỹ làm tướng, tôn thờ làm tướng, tư duy làm tướng, chẳng loạn làm tướng, tưởng như trân bảo làm tướng, tưởng là lương được làm tướng, tưởng dứt hết bệnh làm tướng, chánh niệm làm tướng, hướng đến Bồ-đề làm tướng, lạc đại tuệ làm tướng, chứng nhập Bồ-đề làm tướng, nghe không nhàm đủ làm tướng, xả thêm lớn làm tướng, điều thuận làm tướng, thân cận người đa văn làm tướng, với những việc làm mến vui làm tướng, thân điều thích làm tướng, tâm dưng nhuệ làm tướng.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát đối với chúng nghe pháp, lắng nghe không mỏi làm tướng, nghe chánh nghĩa làm tướng, nghe chánh pháp làm tướng, nghe chánh hạnh làm tướng, nghe chứng trí

làm tướng, nghe Ba-la-mật-đa làm tướng, nghe pháp Bồ-tát tạng làm tướng, nghe các nhiếp pháp làm tướng, nghe phương tiện thiện xảo làm tướng, nghe phạm trụ làm tướng, nghe thần thông làm tướng, nghe chánh niệm chánh trí làm tướng, nghe niệm trụ làm tướng, nghe chánh thắng làm tướng, nghe thần túc làm tướng, nghe duyên khởi làm tướng, nghe vô thường làm tướng, nghe khổ làm tướng, nghe vô ngã làm tướng, nghe tịch tĩnh làm tướng, nghe không làm tướng, nghe vô tướng làm tướng, nghe vô nguyện làm tướng, nghe Không gia hạnh làm tướng, nghe thiện căn gia hạnh làm tướng.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Tự tại làm tướng, nghe pháp làm tướng, đối trị tạp nhiễm làm tướng, chế phục tất cả phiền não làm tướng, khen ngợi người trí làm tướng, gần kề bậc Thánh làm tướng, rời xa kẻ chẳng phải Thánh làm tướng, lắng nghe bậc Thánh làm tướng, nghe các căn làm tướng, nghe tu tập tùy niệm làm tướng, nghe Giác phần làm tướng, nghe tám Thánh đạo làm tướng, nghe Phật lực, Vô sở úy, Vô ngại biện tài, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm tướng.

Này Xá-lợi-phất! Phải biết Đại Bồ-tát nếu ở nơi ấy lắng nghe thì ở nơi ấy hiểu rõ. Nếu ở nơi ấy hiểu rõ thì ở nơi ấy hành động đúng. Vì sao? Vì nếu Đại Bồ-tát ở nơi pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng nghe tướng rồi hưởng vào thì có vô lượng phương tiện. Nay Phật lược nói bốn mươi mốt thứ phương tiện.

Này Xá-lợi-phất! Là những tướng gì?

1. Nếu có Đại Bồ-tát ở nơi pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng ấy mà sinh dục lạc, phải biết rõ tức là lắng nghe, nghe liền hiểu rõ, đã hiểu rõ thì thực hành chánh hạnh.

2. Nếu có Bồ-tát ở nơi pháp môn ấy mà sinh dục giải, phải biết tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

3. Nếu có Bồ-tát ở nơi pháp môn ấy phương tiện hội nhập, phải biết tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

4. Nếu có Bồ-tát gần gũi bạn lành, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

5. Nếu có Bồ-tát đối với bậc đa văn, tâm không khinh mạn tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

6. Nếu có Bồ-tát cung kính bậc đa văn, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

7. Nếu có Bồ-tát tôn trọng bậc đa văn, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

8. Nếu có Bồ-tát quây quần cung phụng bậc đa văn, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

9. Nếu có Bồ-tát khiêm hạ đối với bậc đa văn, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

10. Nếu có Bồ-tát gần kề bậc đa văn, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

11. Nếu có Bồ-tát đối với bậc đa văn mà lắng tai để nghe, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

12. Nếu có Bồ-tát đối với bậc đa văn mà hầu hạ, ân cần tiếp rước, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

13. Nếu có Bồ-tát đối với bậc đa văn, tư duy nghĩa lý tâm định chẳng loạn, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

14. Nếu có Bồ-tát đối với bậc đa văn có ý tưởng là trân bảo, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

15. Nếu có Bồ-tát đối với bậc đa văn có ý tưởng là lương được, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

16. Nếu có Bồ-tát đối với bậc đa văn có ý tưởng dứt diệt tham, sân, si, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

17. Nếu có Bồ-tát đối với bậc đa văn nghe rồi hay thọ trì, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

18. Nếu có Bồ-tát hướng đến giác ngộ nơi pháp, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

19. Nếu có Bồ-tát thích trí tuệ của bậc đa văn, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

20. Nếu có Bồ-tát ở chỗ bậc đa văn được nghe rồi giác ngộ, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

21. Nếu có Bồ-tát lắng nghe chẳng nhầm đủ, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

22. Nếu có Bồ-tát nghe nói Đàn-na thì tăng trưởng xả, tức là

lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

23. Nếu có Bồ-tát nghe nói Thi-la thì thủ hộ giới, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

24. Nếu có Bồ-tát nghe nói Sần-đê thì hay tu hạnh nhẫn nhục, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

25. Nếu có Bồ-tát nghe nói Tỳ-lê-gia thì phát khởi tinh tấn không nhàm mỏi, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

26. Nếu có Bồ-tát nghe nói Tĩnh lự thì nhập chánh định tâm chẳng tán, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

27. Nếu có Bồ-tát nghe nói Bát-nhã tâm liền quyết định tu trí tuệ dứt phiền não, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

28. Nếu có Bồ-tát đối với bậc đa văn lòng rất vui mừng, người này tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

29. Nếu có Bồ-tát được nghe pháp rồi thân thể điều thích, tức là Bồ-tát ấy lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

30. Nếu có Bồ-tát được nghe pháp rồi tâm liền dừng nhuệ, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

31. Nếu có Bồ-tát được nghe kinh Đại thừa tâm sinh tín nguyện, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

32. Nếu có Bồ-tát nghe nhiếp pháp rồi tâm liền hội nhập, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

33. Nếu có Bồ-tát nghe nói niệm trụ liền quán thân, thọ, tâm, pháp, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

34. Nếu có Bồ-tát nghe nói chánh cần liền đối với pháp ác dứt bỏ, với pháp lành sinh trưởng, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

35. Nếu có Bồ-tát nghe nói thần túc liền phụng hành sinh thân khinh tánh, tâm khinh tánh, dục khinh tánh, Bồ-tát ấy tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

36. Nếu có Bồ-tát nghe nói tĩnh lự thì yên tĩnh tư duy tâm hội nhập, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

37. Nếu có Bồ-tát nghe hạnh bất khinh trong các pháp, bèn đối với chúng sinh phát khởi đại Từ tâm, với kẻ thọ khổ phát khởi đại Bi tâm, với chánh pháp khởi đại Hỷ tâm, với bất thiện khởi đại Xả tâm,

tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

38. Nếu có Bồ-tát nghe nói các căn liền hội nhập các căn ấy, đó là Tín căn, Tinh tấn căn, Niệm căn, Tuệ căn và Định căn, Bồ-tát ấy tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

39. Nếu có Bồ-tát nghe nói giác phần tâm liền hội nhập giác ngộ pháp tánh, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

40. Nếu có Bồ-tát nghe nói đạo chi tâm liền hội nhập Niết-bàn chánh lộ, tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

41. Nếu có Bồ-tát nghe nói Phật lực, Vô sở úy, Vô ngại trí, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Bất cộng và vô lượng Phật pháp, đều hội nhập Vô thượng Bồ-đề, Bồ-tát ấy tức là lắng nghe hiểu rõ tu chánh hạnh.

Này Xá-lợi-phất! Ta đã nói bốn mươi một pháp về tướng dạng hội nhập văn tuệ. Các Đại Bồ-tát phải nên học. Đây gọi là bản tướng Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa văn tuệ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thực hành Bồ-tát hạnh, phải ở nơi pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng trân trọng lắng nghe thọ trì, đọc tụng, suy gẫm nghĩa lý thông đạt chỉ thú lại giảng dạy cho người về chánh hạnh tư lương ấy.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát ở pháp ấy mà khởi chánh hạnh?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ở pháp ấy mà khởi chánh hạnh là đúng như lời nói mà tu hành, kiến lập mà an trụ, đây là khởi chánh hạnh. Nếu có thể chẳng lấy tất cả, đây là khởi chánh hạnh. Vì sao? Vì nếu lấy pháp thì gọi là người tà hạnh chấp lấy pháp không xứ, không vị. Không bao giờ do pháp tà hạnh ấy mà được xuất ly. Vì sao? Vì người không lấy pháp hành, ở nơi pháp không hành còn phải sinh nghi, vì không tác dụng. Huống là lấy pháp hành mà chẳng phải tà hạnh. Vì thế nên phải chẳng lấy các pháp mà làm chánh hạnh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu ở nơi các pháp không có chướng ngại thì gọi là chánh hạnh. Nếu ở nơi các pháp không khinh miệt thì gọi là chánh hạnh. Nếu ở nơi các pháp chẳng lấy, chẳng bỏ, chẳng sinh, chẳng diệt thì gọi là chánh hạnh. Cho đến nếu ở nơi các pháp không hợp, không tan thì gọi là chánh hạnh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Như Phật đã nói: “Nếu có là đúng phải thì không có một chút pháp nào có thể thấy được, nghe được cũng không thể nói được. Các pháp như vậy chẳng phải có thể thấy được, chẳng phải có thể nắm lấy được. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều là một tướng, đó là vô tướng.”

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Tất cả các pháp tánh vốn vô tướng. Nếu có Bồ-tát nói nơi vô tướng thì vô tướng trở lại lẽ ra là nói được. Vì sao? Vì vô tướng và hữu tướng đều là vô tướng cả. Chẳng nên nói rằng đây hữu tướng, đây vô tướng.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát tỏ ngộ được tất cả pháp tướng như vậy tức là vô tướng, chẳng thể thấy được, chẳng thể nắm lấy được, biết rõ đúng như pháp thì gọi là chánh hạnh.

Đại Bồ-tát siêng tu chánh pháp hạnh ấy rồi ở nơi các pháp sẽ chứng nhập tuệ vô chướng chiếu minh. Đây gọi là tướng dạng chánh hạnh Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Người sáng suốt an trụ chánh hạnh
 Với Bồ-tát tạng khéo quyết định
 Nơi pháp người ấy chẳng khởi chấp
 Hành tướng không chấp thủ như vậy.
 Chứng được các pháp chẳng là không
 Chẳng phải các pháp bình đẳng không
 Chẳng phải pháp không có sở chấp
 Tướng chánh hạnh không chấp như vậy.
 Nơi pháp không chấp cũng không bỏ
 Cũng chẳng lấy pháp để làm pháp
 Không lấy gọi là các pháp tướng
 Chánh hạnh không lấy tướng như vậy.
 Với các pháp nếu trí vô ngại
 Trí ấy không gì chẳng đốt cháy
 Với trí đốt cháy không nắm lấy
 Chánh hạnh các pháp tướng như vậy.*

Người trí an trụ đức viển ly
 Với pháp phải khởi siêng tinh tấn
 Nếu hay y chỉ quĩ tắc hành
 Bấy giờ sẽ nhập môn thanh tịnh.
 Môn thanh tịnh ấy thông các pháp
 Cũng biết dục giải của hữu tình
 Người trí dù biết không chỗ thấy
 Mà hay diễn tuyên pháp như vậy.
 Với pháp thậm thâm rõ thắng nghĩa
 Với thắng nghĩa sâu thường biết rõ
 Bổng hiện vô biên công đức hạnh
 Trí sáng đa văn như biển lớn
 Với các văn nghĩa được nói kia
 Cứu cánh không ai chứng được đó
 Bởi văn nghĩa kia đều vô biên
 Chánh hạnh chân thật luôn bất động.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, với pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng ân cần lắng nghe cho đến giảng dạy cho người rồi, phải biết Đại Bồ-tát ấy ở nơi tất cả pháp được ánh sáng lớn hay phá tất cả ám chướng vô minh và các màn lừa tăm tối. Ánh sáng ấy tức là trí tuệ. Vì sao? Vì biết rõ đúng thật các pháp thiện bất thiện. Đại Bồ-tát tu pháp ấy được minh tuệ rồi, dù có gặp nạn khổ đến chết cũng không tạo các pháp bất thiện.

Này Xá-lợi-phất! Vì muốn dứt hẳn các pháp bất thiện nên Đại Bồ-tát theo pháp được nghe rất khéo thông đạt. Đã thông đạt rồi thì nói là Mâu-ni tịch tĩnh. Đây gọi là tướng chánh hạnh lúc Đại Bồ-tát tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Như người vào nhà tối
 Che bít tuyệt ánh sáng
 Dù có các sắc tượng
 Mắt sáng cũng chẳng thấy.

Theo như vậy có người
 Tâm đủ các minh giải
 Chẳng được nghe chánh pháp
 Sao hiểu được thiện ác?
 Đa văn hiểu rõ pháp
 Đa văn chẳng tạo ác
 Đa văn bỏ vô nghĩa
 Đa văn được Niết-bàn.
 Khéo nghe thêm lớn văn
 Đa văn thêm lớn tuệ
 Tuệ hay tu tịnh nghĩa
 Được nghĩa thì cảm vui,
 Thông tuệ được nghĩa rồi
 Chứng hiện pháp Niết-bàn
 Tương ứng pháp tịnh giác
 Chứng được vui đệ nhất.
 Nghe Bồ-tát tạng rồi
 Khéo an trụ chánh pháp
 Làm ánh sáng cho đời
 Tu diệu hạnh Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên với người chánh hạnh hay thọ trì kinh Bồ-tát tạng lòng rất cung kính có ý tưởng là Thiện tri thức và càng tìm cầu pháp môn vi diệu Đại Bồ-tát tạng khiến cho pháp môn ấy càng thêm sáng sủa.

Này Xá-lợi-phất! Vì cầu Bồ-tát tạng nên Bồ-tát ấy phát sinh tín dục sách lệ tinh tấn thâm nhiếp tâm mình khiến an trụ chánh định. Đại Bồ-tát ấy phương tiện tu thành bốn Chánh cần, được không chướng ngại trong tất cả pháp. Đây gọi là tướng chánh hạnh Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Nói về người thuyết pháp
 Tức là Thiện tri thức
 Cung kính lắng nghe pháp

*An trụ nơi chánh hạnh,
 Dục giải thường không thoái
 Tinh tấn thường cao dũng
 Tịnh tuệ thường sửa trau
 Nơi trí thường an trụ
 Tự nhiên đạt các pháp
 Chẳng theo nơi tín hành
 Dùng trí quán các pháp
 Đây là lời Phật dạy.
 Người trí phân biệt câu
 Lý nghĩa khéo siêng học
 Nơi pháp thiện, bất thiện
 Thường tu, thường viễn ly,
 Tâm không hề nhàm mỏi
 Với pháp không quên mất
 Thân dục đều khinh an
 Mau được tâm tinh tấn.
 Do nghe pháp thêm trí
 Trí thêm niệm không thoái
 Trí luôn y niệm trụ
 Biết rõ pháp tịnh uế.
 Học nơi pháp vô thượng
 Được sức niệm tuệ thắng
 Biết dục giải chúng sinh
 Tự học thời gian lâu
 Học pháp đã thắng tiến
 Cực tiến trí thanh tịnh
 Biết dục giải chúng sinh
 Theo cơ bèn khai thị.*

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát tìm cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng như vậy thông đạt giác tuệ. Nương theo thiện pháp minh môn thanh tịnh ấy Bồ-tát phải thường tu học như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát tu học pháp thì phải suy nghĩ hai nhân duyên có thể phát sinh chánh kiến. Những gì là hai? Đó là nghe âm thanh nơi người khác và tự mình tác ý đúng lý.

Bồ-tát ấy lại suy nghĩ nghe âm thanh nơi người và tác ý đúng lý có những tướng gì, liền lại suy nghĩ nếu có sự ưa thích chánh định mà tu thì nên thực hành pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng mà các Bồ-tát chưa từng được nghe.

Lại nếu chẳng được nghe Phật pháp luật giáo, chỉ ở trong tam-ma-địa mà sinh ý tưởng đủ rồi, nên biết người ấy do sức ngạo mạn mà phát khởi tăng thượng mạn. Ta nói người ấy không có thể giải thoát sinh, già, bệnh, chết, sầu ưu, khổ não. Đã chẳng thoát được các khổ nhiệt não, làm sao thoát được năm môn sinh tử kia, bị nó nhận chìm trôi lăn chẳng dứt.

Người ấy thật chẳng phải giải thoát mà tự nói tôi đã giải thoát, thật chưa khỏi khổ mà tự nói tôi đã khỏi khổ. Vì thế nên Đức Như Lai y cứ người ấy mà thuyết pháp như thật. Nếu có thể từ nơi người khác mà tùy thuận lắng nghe thì giải thoát được già chết, khổ não.

Bồ-tát ấy lại nghĩ rằng như tôi trước kia nghe Đức Thế Tôn nói:

*Đa văn biết rõ pháp
Đa văn chẳng tạo ác
Đa văn bỏ vô nghĩa
Đa văn được Niết-bàn.
Khéo nghe thêm lớn văn
Đa văn thêm lớn tuệ
Tuệ hay tu tịnh nghĩa
Được nghĩa hay cảm vui,
Thông tuệ được nghĩa rồi
Chứng hiện pháp Niết-bàn
Nghe pháp được tịnh tuệ
Chứng được vui đệ nhất.*

Này Xá-lợi-phất! Do các Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy rồi nên

đối với pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng và Phật pháp luật giáo mà ân cần trân trọng lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, giảng dạy cho người.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu các hữu tình ở nơi pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng dù được nghe mà chẳng có thể phương tiện tác ý đúng lý phải biết người ấy chẳng thể tu chánh hạnh nơi Thánh đạo. Vì thế nên Như Lai y cứ nơi người ấy mà nói pháp yếu rằng: “Nếu muốn giải thoát sinh, già, bệnh, chết thì phải có tự mình suy nghĩ đúng lý. Các Đại Bồ-tát phải học như vậy.”

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là phương tiện đúng lý? Những gì là Bồ-tát tác ý đúng lý mà có thể tu học?

Này Xá-lợi-phất! Phương tiện đúng lý của Đại Bồ-tát là không có một pháp nào hoặc hợp hay ly cả. Vì sao? Vì phương tiện đúng lý là không phải phương tiện vậy.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Bồ-tát có an trụ phương tiện và tác ý đúng lý, phải biết tướng ấy chỉ là âm thanh, mà âm thanh ấy, tánh nó không bị phát khai cũng chẳng chuyển khởi và do nơi kia mà phát âm thanh. Vì sao? Vì tất cả đều chẳng thể nắm bắt được.

Bồ-tát lại quan sát âm thanh ấy, tiền tế hậu tế từ gì mà sinh, từ đâu mà diệt. Quan sát như vậy trọn chẳng thể nắm bắt. Lại suy tìm âm thanh ấy là nơi chỗ đã nói, là nơi chỗ nay nói, là nơi chỗ sẽ nói? Lại suy tìm âm thanh ấy là hoặc đã bị nói, hoặc nay bị nói, hoặc sẽ bị nói? Âm thanh ấy là vì đoạn dứt nên đã nói, vì đoạn dứt nên nay nói, vì đoạn dứt nên sẽ nói? Âm thanh ấy là vì chứng nhập nên đã nói, vì chứng nhập nên nay nói, vì chứng nhập nên sẽ nói? Tất cả lẽ tìm cầu âm thanh như vậy rồi trọn không có được. Rồi lại quan sát hoặc tướng quá khứ, hoặc tướng vị lai, hoặc tướng hiện tại cũng đều không có được.

Này Xá-lợi-phất! Lúc Đại Bồ-tát chánh quan sát như vậy thì gọi là phương tiện tác ý đúng lý. Các Đại Bồ-tát phải học như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát quan sát đúng lý? Các Bồ-tát phải học thế nào?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát quan sát tất cả pháp, tự tánh nó dừng diệt. Đây gọi là quan sát đúng lý. Nếu quan sát các pháp, tự tánh nó tịch tĩnh thì gọi là quan sát đúng lý. Nếu quan sát các pháp,

tự tánh nó không tịch thì gọi là quan sát đúng lý. Nếu quan sát các pháp vào tánh bình đẳng thì gọi là quan sát đúng lý. Nếu quán các pháp rốt ráo không sinh, nếu quán các pháp rốt ráo chẳng sinh, nếu quán các pháp rốt ráo chẳng khởi, nếu quán các pháp rốt ráo tịch diệt đều gọi là quan sát đúng lý.

Lúc quan sát như vậy, Đại Bồ-tát cũng chẳng thấy có người năng quán. Phải nên quan sát như vậy, đó là vì không phải quan sát không phải chẳng quan sát. Nếu có Bồ-tát quan sát như vậy thì gọi là quan sát đúng lý, nếu quan sát khác đây thì gọi là quan sát chẳng đúng lý.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát phải nên học phương tiện đúng lý như vậy?

Này Xá-lợi-phất! Phương tiện đúng lý của Đại Bồ-tát là chẳng phải đối với chút ít pháp có ngu mê, chẳng phải đối với chút ít pháp có chướng ngại, không có chút ít pháp nào mà không phải là môn giải thoát, không vì đoạn dứt một phần ít pháp mà phát khởi tinh tấn, chẳng vì chứng một phần ít pháp mà dừng mãi tinh tấn. Trên đây đều là phương tiện đúng lý.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát phải dùng chánh kiến như vậy để chánh quan sát các pháp như chỗ chánh kiến ấy.

Thế nào gọi là quan sát các pháp như chỗ chánh kiến ấy?

Này Xá-lợi-phất! Không chỗ thấy thì gọi là quan sát các pháp. Những gì là không chỗ thấy?

Này Xá-lợi-phất! Không chỗ thấy ấy gọi là không sinh. Nói không sinh ấy là không khởi. Nói không khởi ấy là không chỗ chiếu. Y cứ hành pháp ấy mà Đức Như Lai nói rằng: Nếu có Bồ-tát lúc quan sát các pháp thấy không sinh, tức là hội nhập chánh tánh quyết định. Luận về chánh kiến, đó là hội nhập chánh tánh quyết định.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: “Do nhân duyên gì sẽ được hội nhập chánh tánh quyết định?”

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát phải học như vậy: Nếu quan sát ngã kiến là bình đẳng thì tất cả pháp bình đẳng. Quan sát như vậy gọi là xu nhập chánh tánh quyết định.

Vì thế nên các Đại Bồ-tát muốn hội nhập chánh tánh quyết định thì phải ở nơi pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng ân cần lắng nghe thọ trì, đọc tụng, nghiên cứu nghĩa lý lại giảng dạy rộng cho người, thì sẽ ở nơi pháp môn ấy phương tiện tác ý tu học đúng lý.

Đây gọi là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì Vô thượng Bồ-đề thực hành hạnh Bồ-tát.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 51

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 17)

Phẩm 11: BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 2)

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì cầu giác tuệ rất thâm diệu trong sáng, nên do pháp minh môn diệu thiện thanh tịnh mà chuyên cần phương tiện chứng nhập đúng lý, quan sát câu đúng lý.

Thế nào là chứng nhập đúng lý và những gì gọi là câu đúng lý?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát chứng nhập đúng lý là nương vào Xa-ma-tha chứng nhập, nương vào Tỳ-bát-xá-na chứng nhập, chánh hạnh chứng nhập, như lý chứng nhập, thân viển ly chứng nhập, tâm điều thuận chứng nhập, phi đoạn chứng nhập, phi thường chứng nhập, nhân duyên chứng nhập, duyên khởi chứng nhập; vô ngã, vô nhân, vô thọ mạng chứng nhập, chưa đến đã đến hoặc có hoặc không chứng nhập, không có chuyển dời nhân quả chẳng hoại chứng nhập. Dù tu tập Không, Vô tướng, Vô nguyện chứng nhập mà chẳng lấy Không, Vô tướng, Vô nguyện chứng. Dù ở nơi Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-đề chứng nhập mà chẳng lấy sức lực ấy thọ sinh chứng. Dù lấy thần thông trí chứng nhập mà chẳng tận các lậu chứng. Dù quán sát vô sinh chứng nhập mà không hưởng đến quyết định chứng. Dù quán chúng sinh vô ngã chứng nhập mà chẳng bỏ đại Bi chúng. Dù quán tất cả chúng sinh đáng sợ chứng nhập, mà cố ý lấy các cõi chứng. Dù ở nơi ly dục tịch diệt chứng nhập mà ở nơi pháp ly dục chẳng tác chứng. Dù bỏ lạc diệu dục chứng nhập mà không bỏ lạc pháp chứng. Dù bỏ tất cả hý luận tự giác chứng nhập mà chẳng bỏ thiện xảo phương tiện chứng. Trên đây gọi là chứng nhập đúng lý.

Đại Bồ-tát muốn được chứng nhập đúng lý như vậy thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát học câu chánh pháp đúng lý thế nào?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát phải như vậy mà biết câu đúng lý, đó là câu xuất sinh, câu thú lý, câu pháp môn, câu diện môn, câu thị nhân, câu tích tập, câu không xa cách, câu không tranh luận, câu xả bỏ, câu không chấp thủ, câu không xả bỏ, câu không hý luận, câu không xả, câu không phỉ báng, câu không khinh miệt, câu tùy tức, câu không tranh, câu không thoái chuyển, câu không đối trị.

Này Xá-lợi-phất! Câu đúng lý là câu thật tánh, câu như tánh, câu chẳng phải chẳng như tánh, câu chân như, câu như lý, câu ba đời bình đẳng, câu lìa phân biệt.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Câu đúng lý là câu sắc thức không y trụ; câu thọ thức, tưởng thức, hành thức và thức thức đều không y trụ; câu nhãn sắc, nhãn thức tánh không y trụ; câu nhĩ thanh, nhĩ thức tánh không y trụ; câu tỷ hương, tỷ thức tánh không y trụ; câu thiệt vị, thiệt thức tánh không y trụ; câu thân xúc, thân thức tánh không y trụ; câu ý pháp, ý thức tánh không y trụ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Câu đúng lý là câu y nghĩa, câu y pháp, câu y trí, câu y liễu nghĩa. Vô lượng pháp môn như vậy gọi là câu đúng lý. Vì thế nên Đại Bồ-tát chứng nhập tinh tấn phương tiện đúng lý, lúc quan sát như vậy cũng chẳng thấy có người hay quan sát. Vì sao? Vì chẳng phải quan sát, chẳng phải chẳng quan sát. Quan sát như đây thì gọi là như lý quán, nếu quan sát khác thì gọi là phi lý quán.

Này Xá-lợi-phất! Phương tiện đúng lý của Bồ-tát là chẳng phải đối với chút ít pháp có ngu mê, chẳng phải đối với chút ít pháp có chướng ngại, không có chút ít pháp nào mà không phải là môn giải thoát, không vì đoạn dứt một phần ít pháp mà phát khởi tinh tấn, chẳng vì chứng một phần ít pháp mà dừng mãnh tinh tấn. Cần phải chánh kiến đúng lý đầy đủ như vậy, theo chỗ mình thấy mà chánh quán các pháp. Chánh quán những gì gọi là không có việc để thấy? Không có việc để thấy tức là không sinh, nói không sinh tức là

không khởi, nói không khởi tức là không chỗ chiếu.

Này Xá-lợi-phất! Lần lượt như vậy chuyển pháp như đã nói ở trên cho đến gọi là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát phải học chánh quan sát đúng lý thế nào?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy phải chánh quán các pháp như vậy: Vì ta như lý thì quan sát các pháp đều như lý. Vì ta vô ngã thì quan sát các pháp cũng không có ngã. Vì chúng sinh vô ngã thì quan sát các pháp cũng đều không có ngã.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát quan sát như vậy gọi là như lý quán. Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành như lý phương tiện?

Này Xá-lợi-phất! Nên biết rằng Đại Bồ-tát chẳng như lý quan sát tánh sinh tử cùng tánh Niết-bàn như lý chung xen lẫn nhau, quán như vậy thì gọi là phương tiện như lý.

Đại Bồ-tát quán tánh sinh tử cùng tánh Niết-bàn đồng một hợp tướng không sai khác cũng chẳng phân biệt là tướng ứng hay chấp trái. Quán như vậy thì gọi là phương tiện như lý, cũng được gọi là chánh quán như lý.

Này Xá-lợi-phất! Nên biết rằng Đại Bồ-tát có bao nhiêu phương tiện như lý đều ở chỗ vô lượng chúng sinh mà phát khởi. Nếu chỗ chúng sinh chẳng vứt bỏ, nơi các pháp chẳng phá hoại, thì gọi là Bồ-tát phương tiện như lý.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát phải biết tướng như vậy, văn như vậy, chứng nhập đúng lý như vậy, quan sát đúng lý như vậy, chánh kiến đẳng lưu đúng lý như vậy. Đây gọi là chánh tuệ như lý của Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát phải tu hành chánh hạnh như vậy để thành tựu viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chỗ có Bát-nhã tự tánh thanh tịnh chẳng chung lộn với tất cả pháp hữu vi. Chẳng chung lộn với những pháp gì?

Này Xá-lợi-phất! Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với vô minh, chẳng chung lộn với hành, cho đến chẳng chung lộn với già, chết.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với thân kiến, cho đến chẳng

chung lộn với sáu mươi hai kiến chấp.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với cao mạn, chẳng chung lộn với hạ liệt, chẳng chung lộn với tám pháp thế gian.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, cho đến chẳng chung lộn với tất cả sở duyên tác ý, chẳng chung lộn với mạn, hạ mạn, tà mạn, cho đến chẳng chung lộn với hai mươi một tùy phiền não.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với vi tế hạ, trung, thượng phẩm tham, cho đến chẳng chung lộn với tất cả phiền não.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với các triền ngu tối, màn lừa, che chướng, cho đến chẳng chung lộn với các pháp tùy thuận thoái chuyển phần.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với ma phiền não dục tranh uế trước, chẳng chung lộn với uẩn ma, tử ma, thiên ma, cho đến chẳng chung lộn với tất cả ma nghiệp.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với chấp ngã, chẳng chung lộn với hữu tình, thọ mạng, số thủ thú, dưỡng dục, ý sinh, Ma-nạp-bà..., cho đến chẳng cùng chung lộn với các pháp ở nơi ngã kiến.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với nghiệp chướng, báo chướng, phiền não chướng, pháp chướng, kiến chướng, trí chướng, cho đến chẳng chung lộn với tất cả tùy tục tập khí.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với tư duy phân biệt, chẳng chung lộn với tướng mạo, sở duyên, kiến, văn, niệm thức, cho đến chẳng chung lộn với tất cả kết phược tăng ích.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với xan, xả, trì, phạm, nhẫn, giận, siêng, lừa, tán, định, ngu, tuệ, cho đến chẳng chung lộn với tất cả Ba-la-mật-đa, năng trị sở trị các pháp trí tánh.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với viễn ly, chẳng chung lộn với trụ chẳng viễn ly, tà tánh chánh tánh, thiện, bất thiện, hữu tội, vô tội, sinh tử, Niết-bàn, cho đến chẳng chung lộn với tất cả pháp đối trị.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với các thứ tánh sai biệt, tánh cõi nước sai biệt, tánh chư Phật sai biệt, tánh hữu tình sai biệt, tánh các pháp sai biệt. Tất cả tánh sai biệt đều không chung lộn.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với vô trí, chẳng chung lộn với trí thức, thế tục, thắng nghĩa, cho đến chẳng chung lộn với tất cả hữu tình tướng mạo tác ý.

Bát-nhã ấy chẳng chung lộn với tuệ chẳng hiện hành, chẳng chung lộn với vô thân, vô hình, vô tướng, vô vi, cho đến chẳng chung lộn với các pháp tư duy, tâm, ý, thức, an trụ...

Này Xá-lợi-phất! Lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát có được Bát-nhã rất vi diệu thanh tịnh, chẳng chung lộn với vô lượng, vô biên pháp hữu vi như vậy. Đây gọi là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tướng Bát-nhã của Đại Bồ-tát phải nên học như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát an trụ Đại thừa Đại Bồ-tát tạng lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được Bát-nhã phân biệt thiện xảo. Nên biết Đại Bồ-tát ấy liền ở trong các pháp dùng Bát-nhã ấy sáng rõ thông đạt được thiện xảo. Thế nào gọi là Bát-nhã ấy phân biệt thiện xảo?

Này Xá-lợi-phất! Thiện xảo ấy có vô lượng, vô biên. Nay ta sẽ lược nói mười thứ. Đó là uẩn pháp thiện xảo, giới pháp thiện xảo, xứ pháp thiện xảo, đế pháp thiện xảo, vô ngại giải thiện xảo, y cứ thiện xảo, tư lương thiện xảo, đạo pháp thiện xảo, duyên khởi thiện xảo và nhất thiết pháp thiện xảo. Mười thứ thiện xảo vi diệu ấy có bao nhiêu phân biệt, nếu thông đạt được thì gọi là Bát-nhã phân biệt Đại Bồ-tát phải nên học như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát do tu Bát-nhã ba-la-mật-đa nên có thể thông đạt uẩn pháp thiện xảo?

Này Xá-lợi-phất! uẩn pháp thiện xảo là y cứ uẩn pháp mà phát khởi ngôn thuyết. Những ngôn thuyết gì?

Này Xá-lợi-phất! Ngôn thuyết ấy ví như sự huyễn hóa, như sóng nằng, như cảnh mộng, như tiếng vang, như bóng hình. Do đó Như Lai dùng biện tài không chướng ngại vì chúng sinh mà nói pháp ấy.

Này Xá-lợi-phất! Ta nói sắc được ví như khối bọt nước. Vì sao? Vì chính khối bọt vốn không có ngã, không có hữu tình, không sự sinh, không thọ mạng, không số thủ, không dưỡng dục, không ý sinh, không Ma-nạp-bà, bởi tánh khối bọt là tự tánh sắc. Đại Bồ-tát ở nơi

pháp ấy khéo léo biết rõ, thì gọi là uẩn pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ta nói thọ được ví như bóng nước. Vì sao? Vì chính bóng nước vốn không có ngã, không có hữu tình, không sự sinh, không thọ mạng, không số thủ, không dưỡng dục, không ý sinh, không Ma-nạp-bà, bởi tánh bóng nước là tự tánh thọ. Đại Bồ-tát ở nơi pháp ấy khéo léo biết rõ thì gọi là uẩn pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ta nói tưởng được ví như sóng nắng. Vì sao? Vì chính sóng nắng vốn không có ngã, không hữu tình, không sự sinh, không thọ mạng, không số thủ, không dưỡng dục, không ý sinh, không Ma-nạp-bà, bởi tánh của sóng nắng là tự tánh tưởng. Đại Bồ-tát ở nơi pháp ấy khéo léo biết rõ thì gọi là uẩn pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ta nói hành được ví như cây chuối. Vì sao? Vì chính cây chuối vốn không có ngã, không hữu tình, không sự sinh, không thọ mạng, không số thủ, không dưỡng dục, không ý sinh, không Ma-nạp-bà, không tạo tác, không thọ nhận, bởi tánh của cây chuối là tự tánh hành. Đại Bồ-tát ở nơi pháp ấy khéo léo biết rõ thì gọi là uẩn pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ta nói thức ấy như sự huyền ảo. Vì sao? Vì chính sự huyền ảo vốn không có không hữu tình, không sự sinh, không thọ mạng, không số thủ, không dưỡng dục, không ý sinh, không Ma-nạp-bà, không tạo tác, không thọ nhận, bởi tánh của sự huyền ảo ấy là tự tánh thức. Đại Bồ-tát ở nơi pháp ấy khéo léo biết rõ thì gọi là uẩn pháp thiện xảo.

Này Xá-lợi-phất! Nói là uẩn ấy có tên thế gian. Pháp thế gian tức là tướng bại hoại. Vì thế nên biết tánh thế gian là tự tánh uẩn.

Những gì là tánh thế gian? Đó là tánh vô thường, tánh khổ, tánh vô ngã. Những tánh ấy là tánh uẩn. Tánh uẩn ấy tức là tánh thế gian. Đại Bồ-tát ở trong đó nếu thiện xảo biết rõ thì gọi là uẩn pháp thiện xảo vậy. Đại Bồ-tát tu Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên tu học như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể thông đạt giới pháp thiện xảo?

Này Xá-lợi-phất! Giới pháp thiện xảo là nói pháp giới tức là địa giới. Vì sao? Vì pháp giới ấy không phải tướng cứng rắn vậy.

Lại pháp giới tức là thủy giới. Vì sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng ướt nhuần.

Lại pháp giới tức là hỏa giới. Vì sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng thành thực.

Lại pháp giới tức là phong giới. Vì sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng dao động.

Này Xá-lợi-phất! Ở trong đây, nếu Đại Bồ-tát biết rõ như thật, thì gọi là giới pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nói pháp giới tức là nhãn thức giới. Vì sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng soi sáng.

Lại pháp giới tức là nhĩ thức giới. Vì sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng nghe tiếng.

Lại pháp giới tức là tỷ thức giới. Vì sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng ngửi hương.

Lại pháp giới tức là thiệt thức giới. Vì sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng nếm vị.

Lại pháp giới tức là thân thức giới. Vì sao? Vì pháp giới ấy chẳng phải tướng giác xúc.

Lại pháp giới tức là ý thức giới. Vì sao? Vì pháp giới ấy không phải tướng phân biệt.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát ở trong đây biết rõ như thật, thì gọi là giới pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ngã giới cùng pháp giới bình đẳng. Hữu tình giới cùng pháp giới bình đẳng. Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới cùng pháp giới bình đẳng. Sinh tử giới, Niết-bàn giới cùng pháp giới bình đẳng, cho đến hư không giới cùng pháp giới bình đẳng.

Này Xá-lợi-phất! Do nghĩa gì mà được bình đẳng? Nghĩa là do không bình đẳng nên tất cả pháp bình đẳng. Do không đối khác bình đẳng nên tất cả pháp bình đẳng.

Này Xá-lợi-phất! Nếu tuyên nói hữu vi giới chứng nhập, vô vi giới chứng nhập thì có vô lượng, vô biên. Nếu các Đại Bồ-tát quan sát, chứng nhập pháp giới thì gọi là giới pháp thiện xảo.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải nên siêng tu giới pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên thông đạt được xứ pháp thiện xảo?

Này Xá-lợi-phất! Nhân là không, không có ngã ngã sở, Đại Bồ-tát biết rõ đúng thật nhãn tánh như vậy. Cho đến ý là không, không có ngã ngã sở, Đại Bồ-tát biết rõ ý tánh như vậy. Đại Bồ-tát dù ở nơi các xứ pháp chẳng chứa hạp bất thiện mà chứa hạp thiện, nhưng ở trong thiện và bất thiện chẳng phát khởi hai tướng. Biết rõ như vậy thì gọi là xứ pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát ở nơi nhãn xứ, sắc xứ hay thông đạt thiện xảo biết rõ?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ở nơi nhãn-sắc quan sát thấy lìa dục, nhưng ở nơi lìa dục cũng chẳng tác chứng. Biết rõ như vậy thì gọi là xứ pháp thiện xảo.

Ở nơi nhĩ-thanh, tỷ-hương, thiệt-vị, thân-xúc và ý-pháp, Đại Bồ-tát quan sát thấy lìa dục, nhưng ở nơi sự lìa dục cũng chẳng tác chứng. Biết rõ như vậy thì gọi là xứ pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai nói pháp vi diệu, hoặc nói Thánh xứ, hoặc nói chẳng phải Thánh xứ. Thánh xứ là kham thọ đạo pháp. Chẳng phải Thánh xứ là rời xa đạo pháp. Đại Bồ-tát an trụ nơi đạo, đối với các chúng sinh xa rời đạo Đại Bồ-tát được đại Bi, chẳng bỏ đạo xứ. Nếu biết rõ, khéo thông đạt như vậy thì gọi là Đại Bồ-tát xứ pháp thiện xảo.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên siêng tu học xứ pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà hay thông đạt Đế pháp thiện xảo?

Này Xá-lợi-phất! Nên biết Đại Bồ-tát có bốn hạnh nhập vào Đế thiện xảo. Đó là Khổ trí, Tập trí, Diệt trí và Đạo trí.

Thế nào gọi là Khổ trí cho đến Đạo trí? Đó là nơi các uẩn vốn không sinh. Trí ấy gọi là Khổ trí. Nơi nhiễm ái vĩnh viễn đoạn diệt. Trí ấy gọi là Tập trí. Nơi tất cả không sinh, không diệt. Trí ấy gọi là Diệt trí. Nơi tất cả thời gian đối với các pháp sở duyên không

tổn ích. Trí ấy gọi là Đạo trí.

Đại Bồ-tát ở nơi bốn Đế ấy dùng các trí tuệ như vậy biết rõ như thật, dù thông đạt nhưng chẳng tác chứng. Vì sao? Vì muốn thành thực các chúng sinh vậy. Đây đủ như vậy thì gọi là Đế thiện xảo.

Lại có ba loại Đế thiện xảo. Đó là Thế tục đế, Thắng nghĩa đế và Tướng đế.

Thế gian có bao nhiêu văn tự, ngữ ngôn, âm thanh, giả thuyết... những tướng như vậy gọi là Thế tục đế.

Thắng nghĩa đế là nói ở chỗ ấy còn chẳng phải tâm hành huống là văn tự mà có thể trình bày nói lên được. Các pháp như vậy gọi là Thắng nghĩa đế.

Các tướng tức là nhất tướng. Nhất tướng ấy tức là không tướng. Đây gọi là Tướng đế.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ở nơi Thế tục đế, vì chúng sinh nên giảng nói không nhằm mỗi. Ở nơi Thắng nghĩa đế tác chứng không lui mất. Nơi Tướng đế, sâu đạt bản tánh biết rõ vô tướng.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là Đại Bồ-tát vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tinh tấn tu học Đế pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát chuyên cần tu học Đế thiện xảo phải biết lại có một đế không có đế thứ hai. Thế nào là một đế? Đó là Diệt đế. Chư Phật Như Lai ở nơi đế duy nhất ấy thông đạt rõ ràng không có tăng ích. Thông đạt rồi vì muốn tăng ích cho các chúng sinh mà tuyên nói đế duy nhất ấy khiến họ tu học tỏ ngộ không tăng ích.

Đại Bồ-tát biết rõ như vậy thì gọi là Đế pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lại phải tu học Đế pháp thiện xảo.

Này Xá-lợi-phất! Đế thiện xảo là khéo thông đạt các Thánh đế. Thế nào là thông đạt Thánh đế?

Này Xá-lợi-phất! Khổ Thánh đế là nói năm uẩn tánh nó thật khổ nên gọi là Khổ đế. Ở trong đế này, Đại Bồ-tát thông đạt năm uẩn đều là tướng khổ. Luận về tướng khổ tức là tướng không, đây gọi là Khổ Thánh đế.

Này Xá-lợi-phất! Tập Thánh đế là nói tùy miên ái kiến làm nhân cho năm uẩn, đây gọi là Tập đế. Ở trong nhân tập này, hoặc ái hoặc kiến, Đại Bồ-tát không có tăng ích hoặc lấy hoặc mê mà thông đạt rõ ràng, đây gọi là Tập Thánh đế.

Này Xá-lợi-phất! Diệt Thánh đế là nói năm uẩn cứu cánh dứt hết, đây gọi là Diệt đế. Đại Bồ-tát quan sát đế ấy, đời trước chẳng sinh, đời sau chẳng đến, hiện tại chẳng trụ, thông đạt rõ ràng như vậy thì gọi là Diệt Thánh đế.

Này Xá-lợi-phất! Đạo Thánh đế là nương nơi đạo ấy mà chứng được Khổ trí, Tập trí và Diệt trí, không có trí nào khác, đây gọi là Đạo đế. Ở nơi đế ấy, Đại Bồ-tát thông đạt rõ ràng không có phân biệt, đây gọi là Đạo Thánh đế. Cho nên, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nơi đế này dùng trí quan sát cũng khiến chúng sinh quan sát hiểu rõ. Đây gọi là Đế pháp thiện xảo của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đối với đế ấy, Đại Bồ-tát lại phải quan sát biết bốn Đế như vậy: Thế nào là Khổ đế? Nơi tất cả năng thọ, sở thọ đều là Khổ đế. Trong ấy phải khéo biết rõ, tức là nhanh trí, tánh khéo biết rõ thông đạt rõ ràng thì gọi là Khổ Thánh đế của Bồ-tát.

Từ nơi nhân ấy mà các uẩn tập hợp phát khởi, đây đều là Tập đế. Nơi nhân ấy biết rõ như thật thì gọi là Bồ-tát Khổ tập Thánh đế.

Các thọ dứt hẳn không chỗ giác thọ, đây gọi là Diệt đế. Dù quan sát thọ diệt mà chẳng tác chứng, thông đạt như vậy thì gọi là Bồ-tát Khổ diệt Thánh đế.

Khéo tu hành Thánh đạo rời lìa thọ, đây gọi là Đạo đế. Ví như thuyền bè, chẳng lấy cầu nơi thọ cũng chẳng lấy cầu nơi đạo thì gọi là Bồ-tát Khổ diệt đạo Thánh đế.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Đại Bồ-tát hiện quán như vậy, y cứ chánh định tịch tĩnh phát khởi bốn thứ chánh kiến, mà ở nơi bốn chánh kiến ấy cũng chẳng tác chứng. Thông đạt được pháp ấy thì gọi là Bồ-tát đế pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát thiện xảo thông đạt nơi đế pháp ấy, nếu chứng Diệt đế thì khổ chẳng sinh, trí quán không sinh thì gọi là Khổ trí.

Này Xá-lợi-phất! Hữu là sinh duyên. Quan sát hữu ấy chẳng có chẳng không, trí này gọi là Tập trí.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả sinh đều là không sinh, đã không sinh thì đều không diệt. Trí không diệt ấy gọi là Tận diệt trí.

Này Xá-lợi-phất! Thánh đạo ấy không chỗ cân lường, không chỗ lấy tìm, không chỗ quan sát, đây gọi là trí rộng lớn. Trí ấy gọi là Đạo trí.

Này Xá-lợi-phất! Nơi để pháp ấy Đại Bồ-tát khéo kiến lập được, mà ở nơi để trí không chỗ trụ trước. Đây gọi là Đại Bồ-tát Để pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên được Vô ngại giải thiện xảo?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu học đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa nên được bốn loại vô chướng ngại giải. Đó là Nghĩa vô ngại giải, Pháp vô ngại giải, Từ vô ngại giải và Biện vô ngại giải.

Này Xá-lợi-phất! Những gì là Nghĩa vô ngại giải?

Các Đại Bồ-tát y cứ Bát-nhã ba-la-mật-đa nên được Nghĩa vô ngại giải. Đó là Nhất thiết pháp thắng nghĩa xứ trí. Quan sát trí ấy tức là Nghĩa vô ngại giải. Như là những giác trí, nhân trí, duyên trí, hòa hợp trí, biến tùy hành trí, quảng đại duyên sinh trí, pháp tánh vô tạp trí, Như Lai tùy nhập trí, an trụ thực tế trí. Ở trong pháp Không tùy giác quán trí, ở trong pháp Vô tướng như sở quán trí, ở trong pháp Vô nguyện khởi nguyện hành trí, nơi không gia hạnh khởi gia hạnh trí, nơi lý thứ nhất quán nhập chứng trí, nơi không hữu tình quán nhập chứng trí, nơi không ngã pháp quán chứng nhập trí, nơi không thọ mạng nhất hướng nhập trí, nơi không số thủ thú quán thắng nghĩa trí, nơi đời quá khứ quán vô ngại trí, nơi đời vị lai quán vô biên trí, nơi đời hiện tại quán tất cả chỗ trí, nơi các uẩn pháp quán như ảo hóa trí, nơi các giới pháp quán đẳng độc xà trí, nơi các xứ quán như hư không trí, nơi các pháp bên trong quán tịch tĩnh trí, nơi các pháp bên ngoài quán không chỗ hành trí, nơi các cảnh giới quán không sở hữu trí, nơi các niệm trụ quán an trụ trí, nơi các thú quán tùy hành trí, nơi các duyên khởi quán hiện kiến trí, nơi các để pháp quán thông đạt trí, nơi tất cả Khổ quán vô sinh trí, nơi tất cả

Tập quán không gia hạnh trí, nơi tất cả Diệt quán ly tướng trí, nơi tất cả Đạo quán cứu giúp trí, ở trong tất cả pháp quán phân tích trí, nơi các căn pháp quán chứng nhập trí, nơi các lực pháp quán không khuất phục trí, nơi Xa-ma-tha quán chỗ nương tựa trí, nơi Tỳ-bát-xá-na quán minh chiếu trí, nơi các sự huyền ảo quán hư tập trí, nơi các sóng năng quán mê loạn trí, nơi các cảnh mộng quán hư kiến trí, nơi tiếng vang quán duyên hợp trí, nơi bóng hình quán không động trí, nơi tướng sai biệt quán nhất tướng trí, nơi các sự trói buộc quán lìa trói buộc trí, nơi các tương tục quán không tương tục trí, nơi trí Thanh văn quán tùy thanh nhập trí, nơi trí Độc giác quán duyên sinh rộng lớn nhập nhất cảnh trí, nơi Phật Đại thừa quán biết tất cả căn lành tư lương hay tích tập trí. Tất cả các quán trí như vậy gọi là Đại Bồ-tát Nghĩa vô ngại giải.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có Nghĩa vô ngại giải. Đó là nghĩa y cứ nơi lý thú, vì là chỗ y thú của các pháp tánh. Vì sao? Vì tất cả pháp đều là không, nghĩa tánh không gọi là nghĩa. Vì tất cả pháp đều vô tướng, nghĩa vô tướng gọi là nghĩa. Vì tất cả pháp đều vô nguyện, nghĩa vô nguyện gọi là nghĩa. Vì tất cả pháp đều viển ly, nghĩa viển ly gọi là nghĩa. Vì tất cả pháp không hữu tình, không thọ mạng, không số thủ thú, nghĩa không hữu tình, thọ mạng, số thủ thú gọi là nghĩa. Đại Bồ-tát tùy nhập được nghĩa tướng như vậy thì gọi là Nghĩa vô ngại giải.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát nói nghĩa như vậy, nên biết đó là nói pháp vô trụ, nói pháp vô tận, là nói tất cả chỗ được nói rõ, là nói những nghĩa của Bạc Nhất Thiết Trí dùng Vô ngại giải đã biết rõ. Nên biết Bồ-tát ấy được sự ấn khả tùy hỷ của chư Phật Thế Tôn. Nên biết trí ấy là chân tuệ, là thật tuệ, là vô dị tuệ, là quan sát các xứ vô ngại tuệ. Đại Bồ-tát biết rõ như vậy thì gọi là Nghĩa vô ngại giải.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Pháp vô ngại giải của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên được Pháp vô ngại giải. Đó là ở trong các pháp tùy chứng nhập trí. Những gì gọi là tùy chứng nhập trí? Đó là ở trong các pháp có

chỗ chứng nhập. Những pháp gì? Đó là những pháp: thiện–bất thiện, hữu tội–vô tội, hữu lậu–vô lậu, thế gian–xuất thế gian, hữu vi–vô vi, nhiễm ô–thanh tịnh, sinh tử–Niết-bàn. Ở trong các pháp ấy, theo đó có thể chứng nhập pháp tánh bình đẳng, Bồ-đề bình đẳng. Trí tánh như vậy gọi là Pháp vô ngại giải.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Pháp vô ngại giải là Đại Bồ-tát dùng Pháp vô ngại giải ấy, tâm trí chứng nhập tham hành như vậy: nhập chứng giả lập tham hành, phương tiện tham hành, kiên cố tham hành, vi bạc tham hành, phi xứ tham hành, doanh cầu tham hành, tức thế tham hành, vô biên dị tướng tham hành, hiện tại chứng duyên tham hành.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát rõ biết những tướng tham của các hữu tình. Hoặc có chúng sinh tham bên trong chẳng phải tham bên ngoài, hoặc tham bên ngoài chẳng phải tham bên trong, hoặc cả trong ngoài đều tham.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc có chúng sinh tham sắc chẳng tham thanh, hoặc tham thanh chẳng tham sắc, hoặc tham cả sắc lẫn thanh. Hoặc có chúng sinh tham sắc chẳng tham hương, hoặc tham hương chẳng tham sắc, hoặc tham cả sắc lẫn hương. Hoặc có chúng sinh tham sắc chẳng tham vị, hoặc tham vị chẳng tham sắc, hoặc tham cả sắc lẫn vị. Hoặc có chúng sinh tham sắc không tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham sắc, hoặc tham cả sắc lẫn xúc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc có chúng sinh tham thanh chẳng tham hương, hoặc tham hương chẳng tham thanh, hoặc tham cả thanh lẫn hương. Hoặc có chúng sinh tham thanh chẳng tham vị, hoặc tham vị chẳng tham thanh, hoặc tham cả thanh lẫn vị. Hoặc có chúng sinh tham thanh chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham thanh, hoặc tham cả thanh lẫn xúc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc có chúng sinh tham hương chẳng tham vị, hoặc tham vị chẳng tham hương, hoặc tham cả hương lẫn vị. Hoặc có chúng sinh tham hương chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham hương, hoặc tham cả hương lẫn xúc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc có chúng sinh tham vị chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham vị, hoặc tham cả vị lẫn xúc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc có chúng sinh tham sắc, thanh chẳng tham hương, hoặc tham hương chẳng tham sắc, thanh, hoặc tham cả sắc, thanh và hương. Hoặc có chúng sinh tham sắc, thanh chẳng tham vị, hoặc tham vị chẳng tham sắc, thanh, hoặc tham cả sắc, thanh và vị. Hoặc có chúng sinh tham sắc, thanh chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham sắc, thanh, hoặc tham cả sắc, thanh lẫn xúc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc có chúng sinh tham thanh, hương chẳng tham vị, hoặc tham vị chẳng tham thanh, hương, hoặc tham thanh, hương lẫn vị. Hoặc có chúng sinh tham thanh hương chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham thanh, hương, hoặc tham thanh, hương lẫn xúc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc có chúng sinh tham hương, vị chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham hương, vị, hoặc tham hương vị, lẫn xúc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc có chúng sinh tham sắc, thanh, hương, chẳng tham vị, hoặc tham vị chẳng tham sắc, thanh, hương, hoặc tham sắc, thanh, hương, lẫn vị. Hoặc có chúng sinh tham sắc, thanh, hương chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham sắc, thanh, hương, hoặc tham sắc, thanh, hương, lẫn xúc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc có chúng sinh tham thanh, hương, vị chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham thanh, hương, vị, hoặc tham thanh, hương, vị lẫn xúc.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hoặc có chúng sinh tham sắc, thanh, hương, vị chẳng tham xúc, hoặc tham xúc chẳng tham sắc, thanh, hương, vị, hoặc tham sắc, thanh, hương, vị lẫn xúc.

Này Xá-lợi-phất! Vô lượng chúng sinh ấy đều riêng phát khởi vô lượng tướng tham nhập vào tham hành, Đại Bồ-tát do chứng nhập Pháp vô ngại giải nên nhập vào hai vạn một ngàn tham hành, hai vạn một ngàn sân hành, hai vạn một ngàn si hành, hai vạn một ngàn đẳng phần hành phiền não của chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát chứng nhập tám vạn bốn ngàn phiền não hành môn ấy, nên biết Đại Bồ-tát này đầy đủ thành tựu tâm quảng đại trí, tùy hành thuyết trí, bất tăng bất giảm thuyết trí,

bất quá thời thuyết trí, căn khí sai biệt trí, lập ngôn bất hư thuyết trí.

Này Xá-lợi-phất! Vì Đại Bồ-tát có đủ những trí thù thắng như vậy, nên gọi là Pháp vô ngại giải của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Từ vô ngại giải của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên có đủ Từ vô ngại giải. Đó là trí chứng nhập các ngôn từ. Được trí này rồi thì hay biết rõ ngôn từ của Trời, ngôn từ của Rồng, ngôn từ của Dạ-xoa, ngôn từ của Càn-thát-bà, ngôn từ của A-tu-la, ngôn từ của Ca-lâu-la, ngôn từ của Khẩn-na-la, ngôn từ của Ma-hầu-la-già, ngôn từ của Nhân và ngôn từ của Phi nhân, cho đến tất cả hữu tình trong năm đạo có bao nhiêu ngôn từ âm thanh nói bàn, Đại Bồ-tát đều dùng trí ấy chứng nhập, lại có thể dùng các ngôn từ âm thanh ấy tùy theo các hữu tình mà nói pháp. Đây gọi là Từ vô ngại giải của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát khéo biết rõ ngôn từ ấy, chỉ nên hiển bày pháp ấy, ngôn từ ấy chỉ nên tùy biện pháp ấy, ngôn từ ấy nên dùng chữ ấy ẩn chứa pháp ấy.

Đại Bồ-tát dùng trí ấy biết rõ là một danh ngôn, là hai danh ngôn, là nhiều danh ngôn. Lại biết rõ là danh ngôn nữ, danh ngôn nam, danh ngôn chẳng phải nam, chẳng phải nữ. Lại biết rõ là danh ngôn lược, danh ngôn rộng, danh ngôn tốt, danh ngôn xấu. Lại biết rõ là danh ngôn quá khứ, danh ngôn vị lai, danh ngôn hiện tại. Lại biết rõ các tướng như vậy một chữ tăng ích, các tướng như vậy nhiều chữ tăng ích. Biết rõ như vậy thì gọi là Từ vô ngại giải của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát phát ra ngôn từ, đó là do vô lượng công đức họp lại thành. Vì sao? Vì ngôn từ được Đại Bồ-tát phát ra không nhỏ yếu, chính ngôn từ ấy rất khéo sắp đặt, không phiến trọng, không gấp mau, lời rất rõ ràng, văn nghĩa tròn đủ, thuận đẹp lòng đại chúng, các thứ mỹ diệu bày rõ thâm áo, trang nghiêm với những thế tục và thắng nghĩa, tự tâm trí kiến thông đạt vô ngại, chư Phật ẩn khả, làm vui đẹp chúng sinh. Đây đủ như vậy thì gọi là Từ vô ngại giải của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Biện vô ngại giải của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên được ngôn từ vô ngại biện, biện nói kỳ biệt không trệ, biện nói tuyên dương không dứt, biện nhanh, biện mau, biện nhanh chóng, biện chẳng ai động được, biện chẳng vấp chậ, biện đáp theo lời hỏi, biện chẳng khiếm lui, biện chẳng xa cách, biện chẳng tranh luận, biện pháp đáng thích, biện an trụ sức nhẫn, biện vi diệu rất sâu, biện các thứ sai biệt, biện các thứ vi diệu, biện thế tục thắng nghĩa, biện nói xây dựng tất cả công hạnh Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã; biện nói tạo lập tất cả Niệm trụ, Chánh cần, Thần túc, Căn, Lực, Giác phần, Chánh đạo, Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na; biện nói kiến lập tất cả thiền định giải thoát Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-đề, biện quảng đại trí, biện sở thừa của tất cả Thánh nhân, biện tâm hành của tất cả chúng sinh, biện nói không ngọng nghịu, biện nói không cứng nghẹn, biện nói không liến thoắng, biện nói không thô cục, biện nói giọng nhuần mển, biện nói giọng trong sạch, biện nói giọng bàng bạc, biện nói không chấp dính, biện nói dạy bảo, biện nói đại tự tại, biện nói diệu tương ứng, biện nói không khóa chặt, biện nói giọng mỹ diệu, biện nói giọng mềm trơn, biện nói không gây ra sự quở trách, biện nói được chư Thánh khen ngợi.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát dùng bao nhiêu ngôn biện như vậy tuyên cáo khắp vô lượng, vô biên quốc độ chư Phật mười phương. Ngôn âm được Đại Bồ-tát phát ra vượt hơn tất cả ngôn từ Phạm âm. Ngôn âm ấy sáng tỏ trong sạch được sự ấn khả của chư Phật. Đại Bồ-tát có đủ tài biện, thương các hữu tình nên dùng ngôn âm ấy tuyên nói rộng chánh pháp vi diệu khiến họ thoát ly sinh tử hết hẳn các sự khổ. Xá-lợi-phất! Đây gọi là Đại Bồ-tát Biện vô ngại giải.

Này Xá-lợi-phất! Như trên đây gọi là vô ngại giải thiện xảo. Do Vô ngại giải thiện xảo ấy mà Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chuyên cần tu tập Vô ngại giải thiện xảo.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 52

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 18)

Phẩm 11: BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 3)

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát y cứ thiện xảo?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khéo hay đầy đủ bốn loại y cứ. Đó là y cứ nơi nghĩa mà chẳng y cứ nơi văn, y cứ nơi trí mà chẳng y cứ nơi thức, y cứ nơi kinh liễu nghĩa mà chẳng y cứ nơi kinh chẳng liễu nghĩa, y cứ nơi pháp chẳng y cứ nơi nhân.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là y cứ nơi nghĩa mà chẳng y cứ nơi văn? Và thế nào là văn, là nghĩa?

Này Xá-lợi-phất! Văn là nói văn từ truyền quen theo tác dụng của pháp thế gian. Nghĩa là nói chỗ thông đạt pháp xuất thế.

Văn là ngôn từ tuyên bày bố thí, điều thuận, tịch tĩnh đáng ưa thích. Nghĩa là trí quyết định biết rõ sự bố thí điều thuận tịch tĩnh ấy.

Văn là ngôn từ phân biệt quả trách sinh tử. Nghĩa là chẳng nhiệm sinh tử thấy suốt pháp tánh.

Văn là ngôn từ ca ngợi công đức Niết-bàn. Nghĩa là pháp tánh Niết-bàn tánh không sai biệt.

Văn là tùy thuận các thừa mà kiến lập ngôn thuyết. Nghĩa là trí khéo thông đạt pháp nhất lý.

Văn là tuyên nói bỏ rời các pháp sở hữu. Nghĩa là ba luân cứu cánh thanh tịnh.

Văn là tuyên nói luật nghi thân, ngữ, ý nghiệp thọ trì công đức học xứ đầu-đà. Nghĩa là thân, ngữ, ý nghiệp đều chẳng thể nắm bắt,

chẳng do gia hạnh giới luật thanh tịnh.

Văn là tuyên nói nhin chịu sân khuể, bớt dứt giận, kiêu mạn, phóng dật, làm được hạnh nhẫn ấy gọi là Thiện tướng phu. Nghĩa là khéo chứng được Vô sinh pháp nhẫn.

Văn là diễn tả các căn lành phát khởi tinh tấn. Nghĩa là không thủ, không xả, không trụ, tinh tấn.

Văn là tuyên nói tinh lực, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí. Nghĩa là trí diệt tận định.

Văn là tất cả văn trì các tuệ căn bản. Nghĩa là nghĩa chẳng thể giảng bày.

Văn là hay khai thị ba mươi bảy phần trợ đạo Thánh pháp. Nghĩa là chứng được quả của chánh hạnh Bồ-đề phần pháp.

Văn là hay khai thị Khổ, Tập, Đạo đế. Nghĩa là tác chứng Diệt đế.

Văn là hay khai thị vô minh đến lão tử. Nghĩa là vô minh diệt đến lão tử diệt.

Văn là tuyên nói chánh pháp Chỉ quán tư lương. Nghĩa là hiểu rõ giải thoát trí.

Văn là tuyên nói hành pháp tham, sân, si và đẳng phần. Nghĩa là tâm trí giải thoát không phân biệt.

Văn là khai thị tất cả pháp chướng ngại. Nghĩa là trí giải thoát không chướng ngại.

Văn là khai thị Tam bảo ca ngợi công đức. Nghĩa là pháp tánh lia dục công đức chánh hạnh vô vi, vô trước.

Văn là tuyên nói công đức tu học phát khởi chánh hạnh của Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho tới đến đạo tràng tu học công đức phát khởi chánh hạnh. Nghĩa là sát-na tâm trạng ứng chứng nhập Nhất thiết chủng trí.

Này Xá-lợi-phất! Tóm lại, Như Lai diễn nói tám vạn bốn ngàn Pháp tạng thanh giáo đều gọi là văn, lý thú chẳng thể diễn bày rời lìa tất cả ngôn âm văn tự thì gọi là nghĩa. Đây gọi là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa y cứ nghĩa chẳng, y cứ văn vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát y cứ trí chẳng y cứ thức?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khéo léo biết rõ bao nhiêu ngôn giáo, văn nghĩa tất cả pháp theo sự phân biệt của tất cả hữu tình thì gọi là thức, Đại Bồ-tát chẳng nên y theo. Còn những ngôn giáo đúng nghĩa pháp tánh tức gọi là trí, Đại Bồ-tát phải y theo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Do hai pháp thiện xảo mà Đại Bồ-tát có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đó là thức và trí.

Những gì là thức? Những gì là trí?

Này Xá-lợi-phất! Thức ấy là bốn chỗ thức an trụ: Một là sắc, chỗ y chỉ của thức. Hai là thọ, chỗ y chỉ của thức. Ba là tưởng, chỗ y chỉ của thức. Bốn là hành, chỗ y chỉ của thức. Thức an trụ bốn chỗ như vậy thì gọi là thức, chẳng nên y theo.

Nơi năm thủ uẩn thức chẳng an trụ, trí biết khắp các uẩn thì gọi là trí, phải y theo trí ấy.

Thức là hay biết rõ địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới. Biết rõ bốn giới ấy thì gọi là thức, chẳng nên y theo. Nơi bốn giới ấy thức chẳng an trụ thì gọi là pháp tánh của thức. Nơi pháp tánh trí chẳng tạp loạn thì gọi là trí, nên y theo trí ấy.

Thức là biết rõ sắc được nhãn biết, thanh được nhĩ biết, hương được tỷ biết, vị được thiệt biết, xúc được thân biết, pháp được ý biết. Biết rõ như vậy gọi là thức. Với nội xứ, tâm lự tịch tĩnh, với ngoại xứ tầm tứ chẳng hành, y cứ nơi trí chẳng sinh phân biệt nơi pháp, đây gọi là trí.

Từ cảnh sở duyên mà sinh hay biết, từ các tác ý mà sinh hay biết, từ khắp phân biệt mà sinh hay biết, đây gọi là thức. Không thủ, không chấp, không duyên, không phân biệt, đây gọi là trí.

Nơi tất cả hành pháp hữu vi phân biệt biết rõ, đây gọi là thức. Nơi pháp vô vi không có thức năng hành, trí vô vi ấy gọi là trí.

Thức hay biết có sinh, có diệt, có nơi an trụ thì gọi là thức, chẳng nên y theo. Không sinh, không diệt, không chỗ an trụ, đây gọi là trí, Đại Bồ-tát nên y theo trí ấy.

Đây gọi là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa y cứ trí chẳng y cứ thức vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát chẳng y

cứ kinh không liễu nghĩa mà y cứ kinh điển liễu nghĩa?

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát hay khéo thông đạt văn rộng rãi như trước đã tuyên nói, đây gọi là kinh chẳng liễu nghĩa, chẳng nên y cứ. Còn những nghĩa rộng rãi đã tuyên nói trước ấy, đây gọi là kinh liễu nghĩa, nên y cứ.

Những gì trong kinh mà cho là liễu nghĩa, hoặc chẳng liễu nghĩa?

Này Xá-lợi-phất! Vì y Bát-nhã ba-la-mật-đa nên Đại Bồ-tát khéo thông đạt phân biệt rõ. Nếu trong kinh tuyên nói về đạo, ngôn giáo ấy gọi là chẳng liễu nghĩa. Nếu nói về quả, ngôn giáo ấy gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong các kinh nói về Thế tục đế, đây gọi là chẳng liễu nghĩa. Nếu nói về Thắng nghĩa đế thì gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong các kinh nói về tác nghiệp phiền não, hoặc nhiễm thì gọi là chẳng liễu nghĩa. Nếu nói phiền não nghiệp dứt hết thì gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong các kinh tuyên nói quả trách pháp nhiễm ô thì gọi là chẳng liễu nghĩa. Nếu nói tu trị thanh tịnh thì gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong các kinh nói nhằm sinh tử, ưa Niết-bàn thì gọi là chẳng liễu nghĩa. Nếu nói sinh tử, Niết-bàn không sai biệt thì gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong các kinh nói nhiều thứ văn cú sai biệt thì gọi là chẳng liễu nghĩa. Nếu nói thậm thâm khó thấy, khó biết thì gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong các kinh văn cú rộng rãi hay khiến tâm ý chúng sinh hơn hờ thì gọi là chẳng liễu nghĩa. Nếu nói văn cú và tâm ý đều đồng với tro tàn thì gọi là liễu nghĩa.

Nếu trong kinh tuyên nói có ngã, hữu tình, mạng giả, dưỡng giả, số thủ thú giả, ý sinh, Ma-nạp-bà, tác giả, thọ giả, lại lập có các thứ thọ uẩn không có chủ thể, ngôn giáo như vậy thì gọi là chẳng liễu nghĩa, chẳng nên y cứ. Nếu nói Không, Vô tướng, Vô nguyện, không sinh, không khởi, cũng không xuất hiện, không ngã, không hữu tình, không mạng giả, không dưỡng giả, không số thủ thú và ba môn giải thoát, ngôn giáo như vậy gọi là liễu nghĩa, nên y cứ.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa y cứ kinh liễu nghĩa, không y cứ kinh chẳng liễu nghĩa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát y cứ pháp mà chẳng y cứ nhân?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do y Bát-nhã ba-la-mật-đa nên ở nơi các kinh giáo khéo hay phân biệt nếu là tuyên nói kinh không liễu nghĩa tức là những nghĩa về các hữu tình, ngôn giáo ấy chẳng nên y cứ. Còn các kinh liễu nghĩa tức như nghĩa pháp tánh, ngôn giáo ấy nên y cứ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Những gì gọi là pháp và thế nào gọi là nhân?

Này Xá-lợi-phất! Những pháp tướng sở duyên được hữu tình thấy biết thì gọi là nhân. Còn pháp tánh mà các pháp tướng sở duyên ấy an trụ thì gọi là pháp vậy.

Nói là nhân, đó là người phạm, người phạm thiện, bậc Tùy tín hành, bậc Tùy pháp hành, bậc Đệ bát nhãn, bậc Dự lưu, bậc Nhất lai, bậc Bất hoàn, bậc A-la-hán, bậc Độc giác, bậc Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Lại còn có một người xuất hiện thế gian làm lợi ích an vui cho vô lượng chúng sinh, thương xót thế gian đem nghĩa lợi an lạc cho người, cho trời. Người này là Như Lai, Ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả danh từ người như vậy, Như Lai y theo thế tục để vì chúng sinh mà tuyên nói. Nếu có người ở nơi ngôn giáo ấy mà sinh khởi chấp lấy, thì chẳng nên y cứ người ấy. Vì sao? Vì muốn Bồ-tát chánh y cứ, nên Như Lai tuyên dạy rằng các ông nên y cứ nơi thật tánh của các pháp, chớ nên y cứ nơi người ấy.

Những gì là thật tánh của các pháp?

Này Xá-lợi-phất! Những tướng không đổi không, không tăng ích, không tác không bất tác, chẳng trụ không căn bản, đây gọi là pháp tánh. Lại những tướng có tất cả xứ thông chiếu bình đẳng, trong các bình đẳng khéo trụ bình đẳng, trong bất bình đẳng hay khéo bình đẳng, đây gọi là pháp tánh. Pháp tánh ấy không có phân biệt, không có sở duyên, nơi tất cả pháp chứng được thể tướng cứu cánh quyết định, đây gọi là thật tánh của các pháp.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có ai y cứ pháp tánh, thì các pháp tánh không có chẳng y cứ. Các Đại Bồ-tát do chứng nhập môn ấy nên ở nơi tất cả pháp y cứ tất cả pháp tánh.

Đây gọi là bốn loại y cứ của Đại Bồ-tát. Nếu có Đại Bồ-tát thông đạt được nơi đây thì gọi là y cứ thiện xảo.

Này Xá-lợi-phất! Như thế gọi là y cứ thiện xảo. Đại Bồ-tát vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tinh tấn tu tập y cứ thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là tư lương khéo léo?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khéo thông đạt được hai loại tư lương. Đó là phước và trí. Thế nào gọi là phước đức tư lương?

Này Xá-lợi-phất! Thế tánh bố thí đem phước đến cho việc làm, thế tánh thi-la đem phước đến cho việc làm, thế tánh các hạnh tu đem phước đến cho việc làm, đại Từ Tam-muội, đại Bi phương tiện đều gọi là phước đức tư lương. Đại Bồ-tát do làm những sự nghiệp phước đức nên ở nơi các căn lành, hoặc tự hoặc tha, cố gắng phụng tu đều hưng khởi được phước đức ba đời, tất cả những pháp ác thấy đều phát lộ.

Ở nơi công đức của tất cả chúng sinh, công đức của các bậc Hữu học, Vô học, công đức của bậc Độc giác, công đức của tất cả Bồ-tát từ lúc mới phát tâm cho đến không thoái chuyển nơi Nhất sinh bổ xứ có vô lượng, vô biên đều sinh lòng tùy hỷ khắp tất cả. Ở nơi chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại có bao nhiêu căn lành cũng đều sinh lòng tùy hỷ.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy lại hay khéo tùy hỷ với việc làm câu sinh phước. Lại có thể thỉnh Phật chuyển pháp luân vi diệu, cũng thỉnh chư Hiền thánh diễn nói thắng pháp. Cũng khuyến khích các việc làm câu sinh phước. Lại hay đem các căn lành hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, hồi hướng những việc làm câu sinh phước.

Đại Bồ-tát ấy thấy người chưa phát Bồ-đề tâm thì phương tiện khuyên dạy khiến phát Bồ-đề tâm. Với người đã phát Bồ-đề tâm thì thuyết pháp khai thị khiến thành thực. Với người nghèo cùng thì dùng của vật nhiếp họ. Với người tật bệnh thì bố thí thuốc men ân

cần săn sóc, cung kính hầu hạ. Với kẻ bạo ác thì nhịn chịu. Với giới phẩm bị phạm thì chẳng phú tàng mà phát lộ các lỗi khéo trừ hết tội. Với chư Phật Thế Tôn đã nhập Niết-bàn thì luôn luôn sấm đồ cúng dường. Với Hòa thượng và A-xà-lê thì kính thờ như Phật. Với chánh pháp thì phát tinh tấn suy tìm thỉnh hỏi. Với vị Pháp sư thuyết pháp thì kính mến tôn thờ như thờ Phật. Có hội thuyết pháp dù cách xa trăm do-tuần cũng phải đến đó nghe chánh pháp không nhằm mỗi. Hoặc có chúng sinh đến thưa hỏi chỗ nghi, thì dùng tâm không nhiệm mà tuyên nói pháp thanh tịnh. Với cha mẹ thì thờ kính cúng dường, biết ân tở ân không hề hối tiếc. Chứa họp tất cả những phước thanh tịnh tu hành xây dựng lòng không nhằm mỗi, dùng các Giới luật phòng hộ thân mình, thân không ngụy trá, phòng hộ lời nói, phát ngôn hòa nhã, phòng hộ nơi tâm lòng không xiểm cuống. Vì muốn nhiếp các phước đức thanh tịnh nên xây dựng tháp miếu thờ Phật. Vì muốn tướng Trưởng phu được viên mãn nên chứa họp pháp hội bố thí Đại Vô giá. Vì muốn tùy hình hảo viên mãn nên chứa nhóm các căn lành tư lương.

Để trang nghiêm thân nên rời bỏ kiêu mạn. Để trang nghiêm ngữ nên rời các lỗi nơi lời nói. Để trang nghiêm tâm nên xa rời tất cả ghét ganh giác quán. Vì đại trang nghiêm cõi Phật nên hóa hiện thân thông chuyển biến tự tại. Vì muốn trang nghiêm các pháp tướng nên thành tựu diệu trí vô thượng thiện tánh thanh tịnh. Vì muốn trang nghiêm pháp chúng nên rời xa tất cả ngữ ngôn ly gián thô ác phá hoại. Vì chẳng chấp trước tất cả pháp nên rời lìa hư vọng phân biệt. Vì khiến người thuyết pháp không lo buồn nên hoan hỷ khen: “Lành thay!”. Vì muốn người thuyết pháp không luống công nên trừ bỏ các ràng buộc trong tâm mà cung kính nghe pháp. Vì muốn trang nghiêm Bồ-đề thọ nên phụng thí vườn rừng thanh tịnh cho chư Phật. Vì muốn trang nghiêm Phật đạo tràng nên tu đủ các căn lành không lui sụt. Vì muốn trừ sạch pháp sinh tử nên chẳng nhiệm tất cả nghiệp phiền não. Vì muốn được tay trân bảo nên bố thí tất cả trân bảo. Vì muốn được cửa vô tận và tạng vô tận nên đem vật ái trọng bố thí trước. Vì muốn khiến các chúng sinh tạm thấy mình thì liền sinh lòng tin thanh tịnh nên vui vẻ hỏi thăm trước, xa rời vẻ âu sầu. Vì muốn được tướng

bàn tay bằng phẳng nên đối với chúng sinh phát khởi sự chiếu cố bình đẳng. Vì muốn phóng vô biên màn tia sáng nên đối với các chúng sinh không học thức lòng chẳng khinh miệt và chẳng bỏ rơi. Vì muốn thọ sinh được thanh tịnh nên thường giữ gìn chứa nhóm giới phước thanh tịnh. Vì muốn thai tạng được thanh tịnh nên ở nơi các hủy phạm khéo có thể thanh tịnh. Vì muốn sinh trong loài người, hay trên trời nên tu tập thanh tịnh mười nghiệp đạo lành. Vì rời xa sự đi đứng, qua lại vô tri nên ở nơi các sự dạy bảo không vọng phân biệt. Vì được pháp tài giàu dư tự tại nên đối với pháp thâm áo không giấu tiếc. Vì muốn được thế gian chiêm ngưỡng nên sửa trau thanh tịnh dục giải tăng thượng. Vì muốn được pháp thắng giải rộng lớn nên các hạnh vi diệu đều tu chứng cả. Vì muốn nhiếp thọ tất cả phước nên tâm hằng tư duy Đấng Nhất Thiết Trí. Vì muốn viên mãn bảy Thánh tài nên ở nơi Phật pháp dùng chánh tín là người dẫn đường. Vì muốn nhiếp thọ các pháp thanh tịnh nên đối với thân mạng mình không hề đoái đến. Vì được thế gian ủy nhiệm nên có hứa trước điều gì quyết làm xong. Vì muốn cho tất cả Phật diệu pháp được viên mãn, nên viên mãn tu tập tất cả Phật pháp.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát đầy đủ thành tựu những tướng ấy thì gọi là Đại Bồ-tát phước đức tư lương khéo léo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là trí đức tư lương khéo léo của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát ấy vì an trụ các pháp nhân duyên như vậy nên nhiếp thủ được trí, đây gọi là trí đức tư lương.

Này Xá-lợi-phất! Nhiếp trí như vậy, lấy pháp gì làm nhân, làm duyên?

Này Xá-lợi-phất! Nên biết Đại Bồ-tát nguyện dục không nhằm mỗi, tinh tấn tìm cầu tánh trí tùy hành, gần gũi bạn lành, hướng đến trí Phật mà chẳng hướng đến trí Thanh văn, Độc giác. Đối với bạn lành ấy lòng không khinh mạn mà cung kính mến trọng như bậc Đại sư. Bồ-tát biết bạn lành ấy có đủ dục giải nên không có phần ít ngôn thuyết thuận trí nào mà chẳng thưa hỏi để học. Người bạn lành lại biết Bồ-tát là pháp khí liền tuyên nói

không tạm gián đoạn. Bồ-tát nghe nói hạnh tương ứng với chánh pháp tư lương liền tinh tấn tầm tư phương tiện tu tập. Đây gọi là chánh hạnh tương ứng trí đức tư lương.

Thế nào là chánh hạnh tương ứng chánh pháp tư lương của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Chánh pháp tư lương là Đại Bồ-tát vì tu tập chánh hạnh nên với sự uống ăn khéo có thể tiết kiệm. Với các duyên sự khéo có thể giảm ước. Với chuyện trò đàm thoại khéo có thể xa rời. Với các âm thanh khéo có thể vượt bỏ. Đầu hôm, cuối đêm không ngủ nghỉ mà siêng tu tập chánh hạnh tương ứng. Đại Bồ-tát ấy vì cân lường nghĩa lý trân trọng suy tư nên lòng không uể trước. Vì hiện trừ nghi hối, với các lỗi hủy phạm khéo biết rời xa không có đối trá nên không bị truy cầu. Vì bền tu chánh hạnh nên tùy thuận chánh pháp, hướng đến chánh pháp, thích đến chánh pháp. Vì nơi pháp dũng mãnh thường như cứu khấn đầu bị cháy nên siêng cầu diệu trí không tạm thôi nghỉ. Vì chẳng ở hắc ám nên không lười biếng. Vì chẳng bỏ việc lành nên xa rời ồn náo. Thường ưa ở một mình nên ngồi lặng tư duy. Vì Thánh chủng trí túc nên chẳng bỏ những công đức đầu-đà. Vì yêu thích pháp lạc nên thường ưa tìm cầu pháp xuất thế mà chẳng nghĩ đến trần bảo. Vì tùy thuận thế gian văn chương chú thuật nên thành tựu chánh niệm. Vì chẳng quên mất chánh niệm nên đủ nghĩa thậm thâm. Vì khéo tùy hành nghĩa thậm thâm nên có đủ diệu tuệ. Vì tùy thuận chánh đạo nên kiên cố dũng mãnh. Vì phòng vệ ngoại duyên nên trong lòng hổ thẹn. Vì trang nghiêm tàm quý nên làm theo Phật lý. Vì rời lia phi trí nên bỏ màn ngu si. Vì Tuệ nhãn thanh tịnh khéo giác ngộ nên giác tuệ rộng rãi. Vì giác tuệ ấy không hẹp kém nên diệu tuệ sáng tỏ chứng hiện trí vậy.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy chỗ có công đức chẳng tùy theo người. Với công đức của mình chẳng tăng thượng mạn. Với công đức của người chẳng ganh ghét, chẳng chê bai. Khéo tu hành nghiệp lành chẳng khinh nghiệp báo, vì thế nên thành mãn đầy đủ nghiệp thanh tịnh trí.

Này Xá-lợi-phất! Thành mãn đầy đủ những tướng ấy thì gọi là

tu hành trí đức tư lương khéo léo của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có trí đức tư lương khéo léo. Đó là có thể đầy đủ bốn pháp bố thí thì thành tựu được trí đức tư lương. Những gì là bốn?

1. Đại Bồ-tát nếu thấy biên chép kinh điển này thì cung cấp giấy, mực, viết các vật cần dùng. Đây là pháp thí thứ nhất.

2. Đại Bồ-tát thỉnh Pháp sư diễn nói nghĩa thâm diệu. Đây là pháp thí thứ hai.

3. Đại Bồ-tát đem những lợi dưỡng cung kính danh văn tán tụng khen tặng dâng lên Pháp sư. Đây là pháp thí thứ ba.

4. Đại Bồ-tát ở nơi Pháp sư nhiếp thọ chánh pháp không siểm khúc, khen tặng cho vui lòng mà nói “Lành thay! Lành thay!”. Đây là pháp thí thứ tư.

Đại Bồ-tát làm đủ bốn pháp thí ấy thì nên biết khéo có thể chứa nhóm trí đức tư lương khéo léo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có bốn thứ tích tập vô tận trí đức tư lương. Những gì là bốn?

1. Đại Bồ-tát khéo thủ hộ thân mạng Pháp sư.

2. Khéo thủ hộ những thiện pháp đã có.

3. Khéo thủ hộ chỗ ở của Pháp sư.

4. Khéo thủ hộ đồ chúng của Pháp sư.

Này Xá-lợi-phất! Đó là bốn thứ tích tập trí đức tư lương của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có bốn thứ nhiệm trì trí đức tư lương khéo léo. Những gì là bốn? Đó là với Pháp sư, Đại Bồ-tát dùng pháp để nhiệm trì, dùng trí để nhiệm trì, dùng của vật để nhiệm trì và dùng công đức Bồ-đề để nhiệm trì.

Này Xá-lợi-phất! Đó là bốn thứ nhiệm trì trí đức tư lương của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có năm thắng lực hay làm trí đức tư lương khéo léo. Những gì là năm? Đó là Đại Bồ-tát có đủ Tín lực để thành tựu tâm tín giải. Có đủ Tấn lực để cầu Thiện tri thức thành tựu đa văn. Có đủ Niệm lực để tâm Bồ-đề không quên mất. Có đủ Định lực để suy gẫm quan sát rõ bình đẳng giác. Có đủ

Tuệ lực do vì từ lâu đã tu tập sức lực đa văn vậy.

Này Xá-lợi-phất! Đó là sự tu hành năm thắng lực trí đức tư lương của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có bốn loại giới pháp thanh tịnh hay tích tập trí đức tư lương. Những gì là bốn? Đó là Đại Bồ-tát có Giới thích chánh pháp, có Giới cầu chánh pháp, có Giới quán chánh pháp và có Giới hồi hướng Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nếu có đầy đủ bốn thứ Giới thanh tịnh như vậy thì có thể làm hạnh của trí đức tư lương khéo léo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có bốn loại pháp nhẫn hay làm trí đức tư lương khéo léo. Những gì là bốn?

1. Lúc Đại Bồ-tát cần cầu chánh pháp, khéo nhẫn chịu được tất cả lời lẽ thô ác phi pháp.

2. Lúc Đại Bồ-tát cần cầu chánh pháp, khéo nhẫn chịu được tất cả gió nắng, rét nóng, đói khát.

3. Lúc Đại Bồ-tát cần cầu chánh pháp, với lời dạy bảo của hai Đại sư Hòa thượng và A-xà-lê thì đều thuận theo, cúi đầu lãnh thọ.

4. Lúc Đại Bồ-tát cần cầu chánh pháp, khéo tin hiểu được pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện.

Này Xá-lợi-phất! Bốn loại pháp nhẫn như thế có thể làm hạnh của trí đức tư lương.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có bốn thứ tinh tấn hay làm trí đức tư lương khéo léo. Những gì là bốn? Đó là Đại Bồ-tát kiên cố tinh tấn lắng nghe chánh pháp, kiên cố tinh tấn nhiệm trì chánh pháp, kiên cố tinh tấn diễn thuyết chánh pháp và kiên cố tinh tấn tu hành chánh hạnh vậy.

Này Xá-lợi-phất! Bốn loại tinh tấn kiên cố như vậy có thể làm hạnh của trí đức tư lương.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có bốn loại thiền định tu tập chánh pháp hay làm trí đức tư lương khéo léo. Những gì là bốn? Đó là Đại Bồ-tát thường thích thực hành pháp viễn ly, thích ở một mình nơi núi rừng yên tĩnh, thường thích tìm cầu thần thông thiền định và thường siêng tu trí Phật rộng lớn.

Này Xá-lợi-phất! Bốn loại thiền định trong chánh pháp như thế

có thể làm hạnh của trí đức tư lương.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có bốn loại chánh pháp trí tuệ quang minh hay làm trí đức tư lương khéo léo. Những gì là bốn? Đó là Đại Bồ-tát tu hành trí tuệ quang minh ấy, chẳng an trụ nơi đoạn, chẳng nói nơi thường, chẳng trái duyên khởi và tin hiểu vô ngã.

Này Xá-lợi-phất! Bốn loại tuệ quang minh như vậy có thể làm chánh hạnh cho trí đức tư lương.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có bốn loại chánh pháp vô thượng phương tiện hay làm trí đức tư lương khéo léo. Những gì là bốn? Đó là Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà tùy thuận thế gian, tùy thuận kinh điển, tùy thuận diệu pháp và tùy thuận tịnh trí.

Này Xá-lợi-phất! Bốn loại chánh pháp phương tiện như vậy có thể làm chánh hạnh của trí đức tư lương.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát có thể tiến đến bốn thứ pháp đạo hay làm trí đức tư lương khéo léo. Những gì là bốn? Đó là Đại Bồ-tát do nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa nên đầy đủ tu hành đạo đến bờ kia, đạo bảy giác phần, đạo tám Thánh chi và đạo hướng tới Nhất thiết chủng trí.

Này Xá-lợi-phất! Bốn thứ đạo chánh pháp như vậy có thể làm chánh hạnh của trí đức tư lương.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có bốn pháp không chán đủ hay chứa hạp trí đức tư lương khéo léo. Những gì là bốn? Đó là Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên phụng trì chánh pháp vô lượng nghe pháp không chán đủ, vì người thuyết pháp không chán đủ, quán sát nghĩa lý không chán đủ và trí tuệ phương tiện không chán đủ vậy.

Này Xá-lợi-phất! Bốn pháp không chán đủ hay chứa hạp chánh hạnh trí đức tư lương như thế.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát có trí đức tư lương khéo léo như vậy liền vào khắp tất cả hành xứ. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Nên biết rằng bố thí do trí tư lương mà thành tựu, trì giới, nhẫn, tấn, định, tuệ cũng đều do trí tư lương mà thành tựu vậy. Cho đến Từ, Bi,

Hỷ, Xả tất cả thiện pháp đều do trí đức tư lương mà thành tựu cả.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát phát khởi bao nhiêu chánh hạnh kiên cố đều y chỉ nơi trí. Tất cả chánh hạnh đều do trí làm người dẫn đường. Vì Đại Bồ-tát có đại trí nên được các người vô trí quy về, tất cả ác ma không được dịp quấy nhiễu, chư Phật Như Lai đồng gia hộ, sẽ được tùy nhập Nhất thiết chủng trí.

Đây là trí đức tư lương khéo léo của Đại Bồ-tát.

Nếu các Đại Bồ-tát có đủ hai thứ phước đức và trí đức tư lương khéo léo, nên biết là do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được công lực tư lương khéo léo như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát Niệm trụ khéo léo?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát y Bát-nhã ba-la-mật-đa tu tập đầy đủ bốn thứ Niệm trụ thì có thể thành tựu phương tiện thiện xảo. Những gì là bốn?

1. Ở nơi thân theo thân quán sát tu tập niệm trụ.
2. Ở nơi thọ theo thọ quán sát tu tập niệm trụ.
3. Ở nơi tâm theo tâm quán sát tu tập niệm trụ.
4. Ở nơi pháp theo pháp quán sát tu tập niệm trụ.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa ở nơi thân theo thân quán sát tu tập niệm trụ như thế nào?

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát ở nơi thân trụ theo thân mà niệm, quán sát thân này từ đời trước có tội lỗi. Bồ-tát nghĩ rằng: “Thân này do nghiệp điên đảo phát khởi, từ nhân duyên mà sinh không có chủ thể không chỗ nhiếp thọ. Như những cây cỏ kia từ nhân duyên sinh không có chủ thể không chỗ nhiếp thọ. Thân thể này lại như nhà cửa dựng lên, do cây gỗ tương vách các duyên chung hợp mà thành. Thân thể này cũng vậy, chỉ do uẩn, xứ, giới chung hợp nhiếp trì, mà bản tánh nó vốn không ngã, không ngã sở, không thường không hằng không ở bên, chẳng phải là pháp chẳng biến đổi. Nay tôi chẳng nên ở nơi thân thể này mà vọng chấp. Nay tôi nên đem thân chẳng bền này đổi lấy thân bền chắc. Thân Như Lai là thân bền chắc vậy.”

Tôi quán sát thân thể này rất là hư ngụy cần phải tạo nên thân Như Lai. Vì thân Như Lai là thân pháp giới, là thân Kim cang, là

thân chẳng bị hoại, là thân kiên cố, là thân tối thắng vượt khỏi ba cõi. Thân thể tôi đây có vô lượng tội lỗi làm tạp nhiễm. Tôi phải cầu chứng thân Như Lai rời lia tội lỗi tạp nhiễm.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy dùng các năng lực giác tuệ quan sát thân thể này do bốn đại nhiếp trì, là hang ổ của các phiền não, vì thế nên nay tôi nên đem thân này cung cấp hầu hạ các chúng sinh. Vì sao? Ví như bốn đại chủng ngoài là địa, thủy, hỏa và phong vô lượng phương cách tư tài vật dụng sai biệt làm lợi ích dưỡng dục tất cả chúng sinh. Nay tôi cũng đem thân do bốn đại hợp thành này dùng nhiều phương tiện cảnh giới của cải cho chúng sinh thọ dụng.

Này Xá-lợi-phất! Do nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa quan sát thân thể này có đại nghĩa dụng như vậy nên Đại Bồ-tát dù quan sát thân này thể tánh nó là khổ mà chẳng chán sợ thân khổ ấy, dù quan sát thân này tánh nó cứu cánh tận mà chẳng chán sợ lưu chuyển thọ sinh, dù quan sát thân này, tánh nó vô ngã mà không chán mỗi với sự thành thực chúng sinh, dù quan sát thân này, tánh nó tịch diệt mà không rơi vào chỗ bỏ rơi vĩnh viễn tịch diệt, dù quan sát thân này là không, vô tướng, viển ly, mà chẳng rơi vào biên tế viển ly.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ở nơi thân thể này an trụ pháp, quán nơi thân, quan sát thân ấy không thật không bền. Với bên trong thân thì an trụ pháp quán theo thân thấy biết ở trong chẳng dung thọ các phiền não, với bên ngoài thân an trụ pháp quán theo thân thấy biết ở ngoài chẳng cùng chung với phiền não.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy thành tựu thân niệm trụ rồi, thì thân thanh tịnh không có nhiễm ô, đầy đủ tất cả thân nghiệp thanh tịnh, được thân trang nghiêm với tướng thanh tịnh. Vì có thân trang nghiêm nên được trời, người quy ngưỡng.

Đây gọi là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nơi thân thể theo thân quan sát tu tập thân niệm trụ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thế nào là Đại Bồ-tát ở nơi thọ theo thọ quan sát tu tập thọ niệm trụ?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nghĩ rằng bao nhiêu thọ đều là khổ. Nay tôi có năng lực giác tuệ ở nơi thọ ấy nên khéo quan sát, dùng trí quan sát, dùng tuệ quan sát, dùng phương tiện quan sát. Vì có năng lực quan sát thù thắng như vậy, nên Đại Bồ-tát ấy dù thọ sự vui, đúng lúc thọ vui liền đối với chúng sinh ở thiện đạo phát khởi tâm đại Từ, chẳng bị tham dục tùy miên làm nã; dù thọ sự khổ, đang lúc thọ khổ liền đối với chúng sinh ở ác đạo phát khởi tâm đại Bi, chẳng bị sân khúe tùy miên làm nã, dù thọ sự chẳng khổ chẳng vui, đang lúc thọ chẳng khổ vui ấy chẳng bị ngu si tùy miên làm nã.

Này Xá-lợi-phất! Do nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa có đủ năng lực quan sát thấy biết như vậy, nên Đại Bồ-tát theo thọ mà quan sát tu tập niệm trụ, đang lúc cảm xúc các thọ: hoặc khổ hoặc vui hoặc chẳng khổ chẳng vui liền khéo quan sát được các thọ xuất ly, lại có thể làm cho chúng sinh chứng được pháp thọ biến trí tịch diệt. Đại Bồ-tát lại nghĩ rằng các chúng sinh ấy vì có đủ phiền nã nên không có trí tuệ chẳng biết được các thọ xuất ly. Lúc thọ vui họ sinh tham ái, lúc thọ khổ họ sinh sân khúe, lúc thọ chẳng vui chẳng khổ họ khởi ngu si. Chúng ta là hàng Bồ-tát có trí tuệ, bao nhiêu lỗi lầm do thọ đều đã dứt diệt, há lại đúng lúc cảm thọ mà sinh phiền nã. Nay tôi phải phát khởi đủ phương tiện thiện xảo và đại Bi để nhiếp các chúng sinh, cho họ dứt diệt các xúc thọ.

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát ấy do nhân duyên gì ở nơi các thọ mà chẳng thể thoái đọa?

Này Xá-lợi-phất! Đó là ở các thọ có trí tuệ quan sát hay dẫn sinh vui mà chẳng dẫn sinh khổ. Trí tuệ quan sát thế nào?

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát quan sát trong ấy không năng thọ hoặc ngã, hoặc hữu tình, hoặc mạng giả, hoặc sở thủ...; ở trong ấy quán sát tận cùng đều không có năng thọ mà chỉ có thọ. Có những thọ gì? Đó là chấp thọ, nhiếp thọ, thủ thọ, hữu đắc thọ, điên đảo thọ, phân biệt thọ, kiến phiền nã thọ, thọ do nhãn tưởng sinh, cho đến thọ do ý tưởng sinh, thọ do sắc tưởng sinh cho đến thọ do pháp tưởng sinh và các thứ nhãn xúc cho đến các thọ do ý xúc sinh ra. Như vậy nói rộng ra hoặc ở bên trong pháp, hoặc pháp ở bên ngoài cho đến

các thọ do xúc làm duyên sinh ra, hoặc khổ hoặc lạc, hoặc chẳng khổ chẳng lạc, các tướng như vậy thì gọi là thọ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Chư Phật Như Lai phân biệt các thọ có vô lượng tướng. Có lúc nói một thọ, đó là nhất tâm liễu biệt các cảnh. Hoặc nói hai thọ là trong và ngoài. Hoặc nói ba thọ là quá khứ liễu biệt, vị lai liễu biệt và hiện tại liễu biệt. Hoặc nói bốn thọ là địa, thủy, hỏa và phong liễu biệt sai khác. Hoặc nói năm thọ là tứ duy năm uẩn. Hoặc nói sáu thọ là phân biệt sáu xứ. Hoặc nói bảy thọ là bảy thức trụ. Hoặc nói tám thọ là tướng tám tà phương tiện. Hoặc nói chín thọ là chín chỗ ở của chúng sinh. Hoặc nói mười thọ là mười nghiệp đạo lành. Như vậy cho đến vô lượng tất cả các thọ. Theo cảnh sở duyên, theo chỗ tác ý có bao nhiêu thì có bấy nhiêu thọ. Nhưng chư Phật Như Lai nói thọ vô lượng. Vì sao? Vì chúng sinh vô lượng. Tùy các chúng sinh đều riêng có vô lượng thọ như vậy.

Đại Bồ-tát ở nơi thọ an trụ tùy thọ quán thế nào?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát dùng trí thanh tịnh phương tiện khéo nhiếp bao nhiêu thọ sinh, trụ, dị, diệt của tất cả chúng sinh và khéo biết rõ bao nhiêu thọ trí của tất cả chúng sinh thiện và bất thiện. Nếu tùy quán như vậy thì gọi là quan sát đủ nơi thọ.

Đây gọi là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa ở nơi thọ theo thọ quan sát tu tập thọ niệm trụ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát ở nơi tâm theo tâm quan sát tu tập tâm niệm trụ thế nào?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát không vọng niệm, phòng thủ giữ kín rời lìa tán loạn, quan sát nơi tâm sinh diệt tan hư niệm niệm chẳng dừng, ở trong ở ngoài, chẳng trụ chẳng chuyển. Đây gọi là Đại Bồ-tát chánh quan sát nơi tâm.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lại nghĩ rằng tôi nhớ lúc tối sơ đã từng phát tâm, các tâm ấy phát sinh rồi liền diệt. Nó ly tán biến hoại chẳng biết được nó đến phương nào. Tôi lại có vô lượng tâm chứa nhóm căn lành, nó sinh rồi liền diệt, ly tán biến hoại không có phương sở. Tôi lại có vô lượng tâm tướng hồi hướng Bồ-đề mà tâm thể chẳng tự biết được làm sao tâm ấy nghĩ được rằng tôi sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì tâm thể ấy chẳng biết được tâm, chẳng

quán được tâm, chẳng thông đạt được tự tâm vậy.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy lại nghĩ rằng: “Nếu tâm Bồ-đề do tâm thiện căn mà không mất, thì tâm thiện căn do tâm hồi hướng mà không mê mất, nếu tâm hồi hướng do Bồ-đề mà không mất thì Vô thượng Bồ-đề là không mất vậy.” Quan sát như vậy rồi, ở nơi mê mất, Đại Bồ-tát không e sợ và lại nghĩ rằng: “Pháp duyên khởi ấy nhân quả chẳng hư hoại. Dù tâm pháp tánh ấy không có tự tánh, không có tác dụng, không có chủ thể, nhưng các pháp ấy y chỉ nhân duyên mà được sinh khởi. Tôi phải tùy theo chí nguyện mà chữa nhóm căn lành. Đã chữa nhóm rồi tu công hạnh tương ứng trọn chẳng bỏ rời tâm pháp tánh ấy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Tướng chữa nhóm trong ấy thế nào?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát quan sát tướng chữa nhóm như vậy: Bản tánh tâm ấy như huyền hóa, không có một pháp nào có thể bố thí được mà tâm pháp tánh ấy hay bố thí cho tất cả chúng sinh hồi hướng chữa nhóm trang nghiêm cõi Phật, đây gọi là chữa nhóm căn lành.

Tâm bản tánh ấy như cảnh mộng, tướng nó tịch tĩnh mà tâm pháp tánh ấy hay gìn giữ giới pháp đều hồi hướng tác dụng thần thông, đây gọi là chữa nhóm căn lành.

Tâm bản tánh ấy như sóng năng, cứu cánh tận diệt mà tâm pháp tánh ấy hay tu tập tất cả năng lực nhẫn nhục đáng ưa thích hồi hướng trang nghiêm Bồ-đề, đây gọi là chữa nhóm căn lành.

Tâm bản tánh ấy như trăng trong nước, cứu cánh xa rời tướng chữa nhóm mà tâm pháp tánh ấy hay phát khởi tất cả chánh cần hồi hướng thành thực vô lượng Phật pháp, đây gọi là chữa nhóm căn lành.

Tâm bản tánh ấy chẳng nắm giữ được, chẳng quán kiến được mà tâm pháp tánh ấy hay tu tập tất cả thiền định giải thoát, Tam-ma-địa, Tam-ma-bát-đề hồi hướng thắng Tam-ma-địa của chư Phật, đây gọi là chữa nhóm căn lành.

Quan sát tâm tánh ấy vốn chẳng phải sắc tướng, không kiến, không đối chẳng thể rõ biết được mà tâm pháp tánh ấy hay tu tập tất cả tuệ cú và trí thuyết sai biệt hồi hướng viên mãn trí tuệ của chư

Phật, đây gọi là chứa nhóm căn lành.

Tâm không sở duyên, không sinh, không khởi mà tâm pháp tánh ấy kiến lập được vô lượng thiện pháp nhiếp thọ sắc tướng, đây gọi là chứa nhóm căn lành.

Tâm không sở nhân cũng không sở sinh mà tâm pháp tánh ấy hay nhiếp thọ giác phần pháp nhân, đây gọi là chứa nhóm căn lành.

Tâm tánh xa rời sáu thứ cảnh giới cũng chẳng sinh khởi mà tâm pháp tánh hay dẫn phát cảnh giới Bồ-đề làm nhân sinh khởi tâm, đây gọi là chứa nhóm căn lành.

Đây gọi là Đại Bồ-tát do y Bát-nhã ba-la-mật-đa nên ở nơi tất cả tâm tùy theo tâm quan sát tu tập tâm niệm trụ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Do nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên Đại Bồ-tát ở nơi tất cả tâm trụ theo tâm quan sát, vì cầu chứng được thắng thần thông nên buộc ràng tâm mình tu tập thông trí, được thần thông rồi chỉ dùng một tâm mà khéo biết được tất cả tâm tướng, đã biết rõ rồi nương nơi tâm tự thể mà tuyên nói các pháp.

Này Xá-lợi-phất! An trụ tùy tâm quán như vậy Đại Bồ-tát dùng sức đại Bi chế ngự tâm mình để thành thực chứng sinh không hề nhàm mỏi.

Do Bồ-tát tùy tâm quán nên chẳng bị tâm tận, chẳng bị tâm diệt mà an trụ nơi tâm, chỉ khiến tâm xa rời kết phược sinh tử tương tục mà an trụ tâm. Lại đem năng lực của các tâm niệm trí để an trụ nơi các pháp không sinh, không khởi, tánh chánh quyết định mà không thoái đọa vào trong bậc Thanh văn, Độc giác. Lại dùng năng lực niệm trí ấy giữ tâm tương tục đến thành mãn tất cả Phật pháp, một sát-na tâm tương ưng diệu tuệ giác ngộ Vô thượng Bồ-đề. Đây gọi là Đại Bồ-tát nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa ở nơi tất cả tâm theo tâm quan sát tu tập tâm niệm trụ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Lúc tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát ở nơi pháp tùy theo pháp quan sát tu tập pháp niệm trụ thế nào?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy dùng Thánh tuệ nhãn nhìn thấy các pháp, cho đến ngôi đạo tràng, chặng giữa không hề mê mất. Bồ-tát ấy ở nơi tất cả pháp an trụ theo pháp quan sát chẳng thấy chút

pháp nào; xa rời Không, Vô tướng, Vô nguyện, không trụ, không khởi, không có gia hạnh. Lại quan sát nữa chẳng thấy chút pháp nào xa rời duyên khởi. Đại Bồ-tát ấy do an trụ nơi tùy pháp quán ấy nên chẳng quán pháp và phi pháp. Trong đó lấy gì làm pháp, đó là nghĩa vô ngã gọi là nghĩa của pháp, nghĩa không hữu tình, không mạng giả, không nhân. Các nghĩa như vậy là nghĩa của pháp. Lại lấy những gì làm nghĩa phi pháp, đó là ngã kiến, hữu tình kiến, mạng giả kiến, nhân kiến đoạn kiến, thường kiến, hữu kiến, vô kiến. Các kiến như vậy gọi là phi pháp. Tóm lại mà nói, tất cả các pháp hoặc gọi là pháp, hoặc gọi là phi pháp. Vì sao? Nếu biết rõ được các pháp đều Không, Vô tướng, Vô nguyện thì tất cả pháp đều gọi là pháp. Nếu kế chấp ngã và ngã sở cùng các kiến phiền não thì tất cả pháp đều gọi là phi pháp.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa an trụ tùy pháp quán rồi chẳng thấy một pháp nào là chẳng phải Phật pháp, là chẳng phải Phật, là chẳng phải đạo, là chẳng phải giải thoát, là không phải xuất ly. Đã biết các pháp đều là xuất ly rồi, Đại Bồ-tát ấy lại được đại Bi không chướng ngại quan sát bao nhiêu phiền não của các chúng sinh đều do vọng tưởng hư giả mà phát sinh, biết các phiền não thể tánh nó tự xa lìa. Vì sao? Vì các phiền não đồng về nơi liễu nghĩa, không có chút phiền não nào tích được, tập được. Tùy quán như vậy tức là Bồ-đề, tánh của phiền não là tánh của Bồ-đề. Bồ-tát ấy dù an trụ niệm mà không chỗ an trụ, chẳng nhớ, chẳng quên mà biết rõ được chỗ an trụ của niệm. Vì sao? Chỗ an trụ niệm tức là pháp giới. Nếu an trụ pháp giới thì tức là an trụ hữu tình giới. Nếu an trụ hữu tình giới tức là an trụ hư không giới. Do đây nên nói các pháp cùng hư không bình đẳng.

Này Xá-lợi-phất! An trụ tùy pháp quán như vậy, Đại Bồ-tát do y cứ Phật pháp nên tin hiểu các pháp tức là Phật pháp. Dù lại phát khởi tận trí như vậy nhưng ở nơi pháp vô vi tận diệt có thể chẳng tác chứng. Dù lại phát khởi trí vô sinh những thương các chúng sinh mà thọ sinh vẫn chẳng rời bỏ thực tế vô sinh.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy ở trong các pháp vì an trụ niệm nên nhiếp thọ được khắp các pháp Nhị thừa. Dù ở nơi tất cả pháp giả

lập an trụ nơi niệm, mà chánh niệm ấy không tán, không thất cho đến tận hậu tế ở nơi tất cả các pháp tùy theo pháp quán sát, tu tập niệm trụ, có thể đem vô lượng ngôn thuyết sở thuyết những cảnh bất bình đẳng mà bình đẳng hưởng nhập tất cả Phật pháp, hay khiến lòng tất cả chúng sinh vui mừng, hay xô dẹp tất cả quân ma kiên cố, do đó chứng được đại trí tự nhiên.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên ở nơi tất cả pháp theo pháp quán sát tu tập niệm trụ. Đây gọi là bốn thứ Niệm trụ thiện xảo.

Như thế, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải nên tu tập Niệm trụ thiện xảo.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 53

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 19)

Phẩm 11: BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA (Phần 4)

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là bốn Chánh cần thắng đạo thiện xảo của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu Bát-nhã ba-la-mật-đa nên đạo có bốn thứ. Những gì là bốn?

1. Với pháp ác bất thiện chưa sinh, vì chẳng sinh nên sinh dục lạc dừng mãnh cố gắng siêng năng tinh tấn nhiếp trì nơi tâm an trụ bình đẳng.

2. Với pháp ác bất thiện đã sinh, vì dứt vĩnh viễn nên sinh dục lạc dừng mãnh cố gắng siêng năng tinh tấn nhiếp trì nơi tâm an trụ bình đẳng.

3. Với pháp thiện chưa sinh, vì sinh khởi nên sinh dục lạc dừng mãnh cố gắng siêng năng tinh tấn nhiếp trì nơi tâm an trụ bình đẳng.

4. Với pháp thiện đã sinh, vì khiến còn chẳng quên tu tập viên mãn nên sinh dục lạc dừng mãnh cố gắng siêng năng tinh tấn nhiếp trì nơi tâm an trụ bình đẳng.

Này Xá-lợi-phất! Bốn thứ đạo ấy cũng gọi là bốn thứ chánh thắng.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là đạo thắng thứ nhất?

Này Xá-lợi-phất! Nói rằng với pháp ác bất thiện chưa sinh vì chẳng sinh nên sinh dục lạc dừng mãnh cố gắng, đó là nói như lý tác ý vậy. Còn nói siêng năng tinh tấn, đó là nói chẳng bỏ như lý tác ý

vậy. Còn nói nhiếp trì nơi tâm an trụ bình đẳng, đó là như lý quan sát vậy. Vì sao? Vì do như lý phương tiện nên pháp ác bất thiện chẳng còn hiện hành.

Này Xá-lợi-phất! Những gì gọi là pháp ác bất thiện? Do nghĩa gì mà pháp ác bất thiện chẳng còn hiện hành?

Này Xá-lợi-phất! Pháp ác bất thiện là những pháp bị đối trị của giới, của định, của tuệ.

Thế nào gọi là bị giới đối trị? Nói bị đối trị đó là nói phạm giới và những pháp phát khởi hủy phạm giới, là những thứ bị đối trị của các khối diệu giới. Đây gọi là bị giới đối trị.

Những gì gọi là bị định đối trị? Đó là vi phạm quỹ tắc và những pháp dẫn tâm tán loạn, những pháp bị đối trị của các khối diệu định. Đây là bị định đối trị.

Những gì gọi là bị tuệ đối trị? Đó là hủy phạm chánh kiến và những pháp hay dẫn những kiến triền chương cái, bị đối trị của các khối diệu tuệ. Đây gọi là bị tuệ đối trị.

Này Xá-lợi-phất! Các pháp như vậy đều gọi là pháp ác bất thiện. Nếu có như lý tác ý chẳng cho các pháp ác bất thiện ấy được sinh khởi, thì gọi là pháp ác bất thiện chẳng còn hiện hành.

Đây là chánh thắng thứ nhất của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là đạo chánh thắng thứ hai?

Này Xá-lợi-phất! Nếu các pháp ác bất thiện chứa hạp nơi tâm không phương, không xứ và các pháp ác bất thiện hiện hành, tâm giác quán nương nơi nhân duyên cảnh sở duyên mà được sinh khởi. Thế nào gọi là cảnh duyên sinh khởi? Đó là nhân tướng tịnh diệu mà khởi tâm tham, nhân tướng tổn hoại mà khởi tâm sân, nhân tướng vô minh mà khởi tâm si. Bấy giờ Bồ-tát liền an trụ như lý tư duy như vậy: Do tướng bất tịnh mà tham dục tịch tĩnh, do tướng từ mẫn nên sân khuể tịch tĩnh, do tướng duyên khởi nên ngu si tịch tĩnh. Các phiền não ấy dù do như lý tác ý nên dứt diệt hẳn nhưng giả lập ngôn thuyết mà gọi là tịch tĩnh. Còn thật tịch tĩnh thì không gì có thể được khác mà chỉ là tánh đoạn diệt bình đẳng. Hiện quán các pháp, tức lấy pháp này mà gọi là chánh thắng.

Đây là chánh thắng thứ hai của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là đạo chánh thẳng thứ ba?

Này Xá-lợi-phất! Về nghĩa của pháp thiện, văn cú vô lượng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát đều phải chứa hợp vô lượng pháp thiện, do đó mà văn cú vô lượng.

Này Xá-lợi-phất! Nên biết tất cả căn lành của Bồ-tát lấy lạc dục làm gốc, do tinh tấn mà có thể chứa hợp tất cả căn lành. Vì sao? Vì do pháp ấy nhiếp trì an trụ nên tất cả căn lành đều được cứu cánh.

Đây gọi là đạo chánh thẳng thứ ba của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là đạo chánh thẳng thứ tư?

Này Xá-lợi-phất! Nghĩa ấy nên biết tức là hồi hướng Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Vì do hồi hướng Bồ-đề nên bao nhiêu căn lành đã có chẳng còn hư mất. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát chẳng nương ba cõi mà phát tâm.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát đã chẳng nương ba cõi mà tu tập căn lành lại còn hồi hướng Nhất thiết chủng trí, nên biết bao nhiêu căn lành đã có thì là cứu cánh vô tận.

Đây gọi là đạo chánh thẳng thứ tư của Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tinh cần tu tập bốn đạo phần thiện xảo như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là năm phần đạo thiện xảo của Đại Bồ-tát?

Những gì là năm? Đó là Tín căn, Tinh tấn căn, Niệm căn, Định căn và Tuệ căn. Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành tín căn Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát có bốn pháp tin. Những gì là bốn?

1. Tin ở trong sinh tử như vậy có chánh kiến thế gian. Do tin điều này mà Đại Bồ-tát nương ở nghiệp báo dù có đến phải mất mạng cũng chẳng hề tác ý gây tạo ác nghiệp.

2. Tin các hạnh của Bồ-tát. Do tin các hạnh này mà Đại Bồ-tát tu chánh hạnh chẳng hề khởi ý thích chứng Nhị thừa.

3. Tin thẳng nghĩa liễu nghĩa duyên khởi thậm thâm như vậy, tất cả các pháp không ngã, không hữu tình chỉ là giả lập do ngôn thuyết, chỉ là tướng Không, Vô tướng, Vô nguyện. Do điều tin này

mà chấp kiến hữu tình và các phiền não chẳng còn tăng trưởng.

4. Tin những lực chẳng sợ sệt tất cả Phật pháp, đã tin rồi thì rời lìa nghi hoặc mà tu tập tất cả Phật pháp đã có.

Những tướng như vậy gọi là Tín căn của Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành Tinh tấn căn Bát-nhã ba-la-mật-đa? Đó là những pháp được tin do Tinh tấn căn mà sinh khởi, tức là lấy pháp ấy mà gọi là tinh tấn căn.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành Niệm căn Bát-nhã ba-la-mật-đa? Đó là các pháp do sức tinh tấn chứa hợp rồi do sức Niệm căn mà chẳng hư mất tức là lấy pháp này mà làm Niệm căn.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành Định căn Bát-nhã ba-la-mật-đa? Đó là các pháp đã do sức Niệm căn nên không hư mất, chính các pháp ấy do sức Định căn nhiếp ở một cảnh duyên, tức là lấy pháp này mà gọi là Định căn.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành Tuệ căn Bát-nhã ba-la-mật-đa? Đó là các pháp do sức Định căn nhiếp ở một duyên, các pháp ấy do sức Tuệ căn mà thấy suốt tỏ rõ nên gọi là Tuệ căn vậy.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát có đủ năm căn tăng thượng ấy nối luôn không dứt, tu hành chánh hạnh có thể mau viên mãn tất cả Phật pháp, cũng mau hưởng nhập bậc thọ ký.

Này Xá-lợi-phất! Ví như ngoại đạo năm thông Tiên nhân kia, nếu trong thai tạng hai hình nam nữ còn chưa sinh khởi thì tiên nhân trọn chẳng ký biệt cho họ. Cũng vậy, nếu các Bồ-tát chưa thành tựu đủ năm Căn tăng thượng nối luôn không dứt, ấy thì Đức Như Lai trọn chẳng thọ ký cho họ.

Này Xá-lợi-phất! Những tướng như vậy gọi là năm phần đạo pháp của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên có thể tu tập năm phần đạo thiện xảo như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đạo thiện xảo của Đại Bồ-tát nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa lại còn có năm phần. Đó là Tín lực, Tinh tấn lực, Niệm lực, Định lực và Tuệ lực.

Thế nào gọi là Tín lực của Đại Bồ-tát? Các Bồ-tát ấy thắng

giải thanh tịnh, tín thọ quyết định kiên cố khó hư chẳng bị chế phục. Giả sử có ác ma giả làm tướng Phật đến chỗ Bồ-tát để làm chướng ngại muốn khiến Bồ-tát ấy ở nơi chánh trí và thắng giải thoát xa rời chẳng ưa, ma lại nói pháp ấy chẳng phải chánh giáo của Phật.

Này Xá-lợi-phất! Giả sử tánh bốn đại chuyển biến lẫn nhau cũng trọn chẳng thể khiến Bồ-tát đã thành tựu Tín lực thắng giải bị ma ảo mê hoặc mà Tín lực bị lay động. Đây gọi là Tín lực của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Tinh tấn lực của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tinh tấn phương tiện tu tập tất cả thiện pháp, nơi đó được sức kiên cố trụ trì, do sức lực ấy những sự được làm chưa đến cứu cánh, không có tất cả chư Thiên hay thế gian nào làm dời động được sức trụ trì của Bồ-tát ấy khiến chẳng ở tại bản xứ. Đây gọi là Tinh tấn lực của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Niệm lực của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát ở nơi các pháp ấy do niệm an trụ nên khiến tâm an trụ không có gì có thể làm dời động tán loạn được. Do sức niệm gia trì nên Đại Bồ-tát ấy có thể xô dẹp tất cả phiền não mà không có gì chế phục được niệm ấy. Đây gọi là Niệm lực của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Định lực của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát an trụ xa rời các chi thiền, dù quan sát tất cả âm thanh các đạo ngữ nghiệp và âm thanh văn tự mà vẫn có thể chẳng chướng Thiền thứ nhất. Bồ-tát ấy dù đem tất cả thiện pháp như vậy tâm tứ suy cầu vô lượng pháp mà vẫn có thể chẳng chướng Thiền thứ hai. Bồ-tát ấy dù an trụ nơi hoan hỷ được sinh mà vẫn có thể chẳng chướng Thiền thứ ba. Bồ-tát ấy dù vì thành thực tất cả chúng sinh mà nhiếp thọ chánh pháp chẳng trụ xả mà vẫn có thể chẳng chướng Thiền thứ tư. Bồ-tát an trụ bốn thiền định ấy, tất cả pháp bị đối trị của thiền định chẳng thể chế phục được. Bồ-tát ấy dù an trụ chánh định chẳng bỏ mà chẳng theo Định

lực ấy thọ sinh. Đây gọi là Định lực của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Tuệ lực của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Sức trí tuệ ấy kiên cố khó lay động. Tất cả thế gian và xuất thế chẳng có gì chế phục được trí lực ấy. Bồ-tát đời đời sinh ra chỗ nào, cho đến hành các hạnh nghiệp chân chánh khéo léo khó làm khó hiểu ở thế gian, mà Bồ-tát ấy chẳng do thầy dạy đều hiện tiền biết rõ tất cả.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lại ở nơi tất cả pháp xuất thế, đó là hay cứu độ các thế gian. Đại Bồ-tát do sức trí tuệ đều nhiếp thọ được cả mà chẳng bị tất cả thế gian trời, người chế phục. Đây gọi là tuệ lực của Đại Bồ-tát.

Các tướng như vậy gọi là năm phần đạo thiện xảo của Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tinh cần tu tập năm phần đạo thiện xảo như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tu hành Giác phần thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào? Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát còn có bảy thứ Giác phần. Đó là Niệm giác phần, Trạch pháp giác phần, Tinh tấn giác phần, Hỷ giác phần, An giác phần, Đăng trí giác phần và Xả giác phần.

Thế nào là Đại Bồ-tát Niệm giác phần? Đó là các Bồ-tát do y nơi sức chánh niệm mà tùy giác các pháp, quan sát các pháp, tầm tư các pháp, biết rõ các pháp, giản trạch các pháp, soi xét các pháp. Do sức chánh niệm, Bồ-tát tùy giác thể tướng của các pháp.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là trí liễu đạt tự thể tướng của tất cả pháp? Đó là do niệm lực giác sát các pháp tự thể tướng không. Bồ-tát thông đạt thể tướng không ấy thì gọi là Niệm giác phần.

Thế nào gọi là Trạch pháp giác phần? Đó là Bồ-tát có trí giản trạch tám vạn bốn ngàn Pháp tạng, theo các Pháp tạng ấy phải nên giản trạch. Giản trạch như vậy gọi là liễu nghĩa. Liễu nghĩa ấy do bất liễu nghĩa. Bất liễu nghĩa ấy do thế tục nghĩa. Thế tục nghĩa ấy do nghĩa thắng nghĩa. Nghĩa thắng nghĩa do giả thi thiết. Giả thi thiết ấy do thắng quyết trạch. Thắng quyết trạch ấy gọi là giản trạch. Bồ-tát thành tựu giản trạch ấy thì gọi là Trạch pháp giác phần vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát Tinh tấn giác phần? Đó là Đại Bồ-tát ở nơi niệm, trạch, tấn, hỷ, an, định, xả trí ấy nhiếp thọ ưa vui thế lực dững mãnh, lạc dục không lui giảm tinh tấn cố gắng chẳng bỏ pháp lành, vì đạo hiện quán mà phát khởi chánh cần. Bồ-tát thành tựu pháp chánh cần như vậy thì gọi là Tinh tấn giác phần.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát Hỷ giác phần? Do vì Bồ-tát ở nơi pháp sinh hỷ bèn vui thích nơi pháp. Do vui thích nơi pháp nên tâm chẳng trầm mê. Do tâm chẳng trầm mê nên phát sinh thanh tịnh hỷ. Do hỷ thanh tịnh nên thân tâm an ổn rời lìa phiền não. Bồ-tát thành tựu hỷ như vậy gọi là Hỷ giác phần.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Đại Bồ-tát An giác phần? Đó là Bồ-tát do thân an nên được tâm an. Do tâm an nên dứt các phiền não rời xa tất cả chướng cái. Nơi cảnh sở duyên tâm ấy liền an trụ mà nhập các chánh định. Bồ-tát thành tựu pháp ấy thì gọi là An giác phần.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát Tam-ma-địa giác phần? Đó là Bồ-tát dùng định tâm ấy giác tri nơi pháp mà chẳng phải là tâm bất định. Vì sao? Vì nếu tâm được định mà giác tri các pháp thì chẳng hề phát khởi các tà giác, triển chướng ái kiến... chỉ trừ ở nơi thật tánh bình đẳng của pháp, tâm định hưởng nhập giác tri tánh bình đẳng của tất cả pháp. Bồ-tát thành tựu nơi đây thì gọi là Tam-ma-địa giác phần.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát Xả giác phần? Đó là Bồ-tát hay thuận nơi pháp hỷ duyệt tâm không chấp trước, nên các pháp thế tục tâm chẳng nhiếp thọ, chẳng cao chẳng hạ, an trụ bất động, không mừng không chán, không yêu không giận, chỉ hay tùy thuận tu tập Thánh đạo. Nếu Bồ-tát thành tựu tâm xả ấy thì gọi là Xả giác phần.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát muốn ở nơi bảy giác phần ấy thông đạt thiện xảo, thì thích tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chuyên cần tu tập giác phần thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát tu hành đạo phần thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào? Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát

có tám đầy đủ Thánh đạo phần. Đó là Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm và Chánh tam-ma-địa.

Thế nào gọi là Bồ-tát Chánh kiến? Đó là xuất thế kiến của chư Hiền thánh. Kiến ấy chẳng phải ngã kiến khởi, chẳng phải hữu tình kiến khởi, chẳng phải mạng giả kiến khởi, chẳng phải nhân kiến khởi, chẳng phải đoạn kiến khởi, chẳng phải thường kiến khởi, chẳng phải hữu kiến khởi, chẳng phải vô kiến khởi, chẳng phải thiện kiến khởi, chẳng phải bất thiện kiến khởi, cho đến chẳng phải Niết-bàn kiến khởi.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Bồ-tát rời lia những kiến ấy thì gọi là Bồ-tát Chánh kiến.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Bồ-tát Chánh tư duy?

Này Xá-lợi-phất! Nếu là tư duy hay phát khởi tất cả phiền não tham, sân, si..., Bồ-tát chẳng hề phát khởi. Nếu là tư duy hay sinh trưởng những khối công đức giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến..., Bồ-tát hằng thường phát khởi. Nếu Bồ-tát thành tựu pháp này thì gọi là Chánh tư duy phần.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Chánh ngữ của Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Ngữ ngôn của Bồ-tát chẳng tự tổn não, chẳng tổn não người, chẳng tranh cãi nhau với chúng sinh. Do thành tựu ngữ ngôn ấy mà Bồ-tát hay chứng nhập Thánh đạo nên gọi là Chánh ngữ của Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Chánh nghiệp của Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát có chẳng hề tạo tác những hắc nghiệp hay cảm hắc báo. Nếu là những nghiệp hay cảm báo bạch tịnh, nếu là nghiệp hay dứt hết tất cả nghiệp, Bồ-tát phương tiện phát khởi và lấy những nghiệp ấy làm sự nghiệp của mình. Nương nghiệp ấy, Bồ-tát phương tiện tu nghiệp bình đẳng. Đây gọi là Chánh nghiệp của Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Chánh mạng của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát có bao nhiêu Thánh chủng, công

đức đầu-đà, chẳng siểm cuống, chẳng lừa dối, với sự khát cầu tánh không bức thiết, dễ đủ dễ nuôi, với luật nghi thì kính thờ tu hành chẳng lười biếng, với lợi dưỡng của người thì chẳng ganh ghét, với lợi dưỡng của mình thì biết vừa đủ, với chỗ Phật khai cho thì chẳng nhiệm trước mà thường thanh tịnh tự giữ hạnh chánh mạng. Nếu các Bồ-tát thành tựu pháp này thì gọi là Chánh mạng của Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Chánh tinh tấn của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Nếu là những tà hạnh, những phiền não tham, sân, si... mà phát khởi tinh tấn thì Bồ-tát chẳng hề ưa thích. Nếu là những chánh cần nhiếp trong Thánh đế hưởng nhập Thánh đạo, hay đến Niết-bàn, dẫn phát chánh hạnh thì Bồ-tát ưa thích tu học phát khởi tinh tấn. Đây gọi là Chánh tinh tấn của Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Chánh niệm của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Có những niệm rất thiện tánh chẳng hạ liệt làm cho tâm lành chánh trực không tà khúc, hay quan sát lỗi hại của sinh tử, hưng khởi con đường về đại Niết-bàn. Nếu các Bồ-tát luôn giữ được những niệm ấy khiến chẳng quên mất Thánh đạo thì gọi là Chánh niệm.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Chánh định của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Tam-ma-địa là, nếu ở nơi chánh tánh bình đẳng thì ở nơi tất cả pháp bình đẳng, các Bồ-tát an trụ Tam-ma-địa ấy rồi vì muốn giải thoát tất cả chúng sinh nên hưởng nhập chánh tánh. Chánh định ấy là vô tận đạo mà tam thế chư Phật tuyên nói khai thị cho các Bồ-tát chứng hiện quán. Đây gọi là Chánh định của Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Đây gọi là tám Thánh đạo phần của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát nếu muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì nên siêng tu tám Thánh đạo phần như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tu học đạo thiện xảo. Đạo thiện xảo ấy còn có hai thứ: Đó là Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na.

Thế nào gọi là Xa-ma-tha đạo?

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát tâm an tĩnh, rất tốt tịch tĩnh, tối thắng tịch tĩnh, không tán loạn, các căn điềm đạm, chẳng điệu cử, không tháo nhiễu, không hôn trầm, an tĩnh giữ kín không siểm khúc, điều thuận siêng giỏi, thường ưa ở một mình rời lia huyên não thích hạnh viễn ly, thân không nhiễm trần, tâm không mê loạn, nơi môn tịch tĩnh tư duy tác ý rời các ác dục không hy vọng, xa các đại dục, vui thích tri túc, chánh mạng thanh tịnh, chánh hạnh viên mãn, giữ kín oai nghi biết thời biết phần, dễ nuôi dễ đủ, khéo biết chừng lượng, thường ưa tư duy quan sát không cao không thấp, tánh hay nhịn chịu được lời thô tiếng xấu, nơi môn tương ưng thì phát tâm an trụ, ưa ở nhà rảnh vắng, nơi tĩnh lự phần thì tác ý duyên niệm, sinh khởi đại Từ, dẫn phát đại Bi, an trụ đại Hỷ, tu tập đại Xả, từ Sơ thiền đến tám định thứ đệ chứng nhập. Nếu các Bồ-tát thành tựu pháp này thì gọi là Xa-ma-tha đạo.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lại còn có vô lượng chánh hạnh Xa-ma-tha. Các Bồ-tát ở nơi tư lương chánh hạnh ấy phương tiện hưởng nhập, như vậy cũng gọi là Xa-ma-tha đạo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là Tỳ-bát-xá-na đạo?

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát ở nơi diệu tuệ phần mà tu tập Thánh đạo. Trong các pháp, Bồ-tát phát khởi vô tác quán trí, lại phát khởi vô ngã quán trí, vô hữu tình quán trí, vô mạng giả quán trí, vô nhân quán trí. Trong các uẩn, phát khởi pháp quán trí, trong các giới phát khởi pháp giới quán trí, trong các xứ phát khởi không quán trí, trong các nhãn phát khởi chiếu liễu quán trí, trong duyên khởi phát khởi bất tương vi quán trí, nơi các chấp kiến phát khởi viễn ly quán trí, nơi các nhân quả phát khởi nghiệp báo quán trí, nơi quả đáng được phát khởi tác chứng quán trí, nơi chánh tánh được nhập phát khởi thú nhập quán trí.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-bát-xá-na là ở trong các pháp phát khởi như lý kiến, chân thật kiến, bất biến dị kiến, không kiến, vô tướng kiến, vô nguyện kiến.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-bát-xá-na là chẳng phải do nhân có mà quán, chẳng phải do nhân không mà quán, chẳng phải do nhân sinh

trụ diệt mà quán, chẳng phải do nhân hữu sở đắc mà quán. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ở nơi các nhân ấy đều không chỗ thấy, mà lại quan sát chẳng thấy mà thấy, thấy mà không thấy.

Này Xá-lợi-phất! Nếu các Đại Bồ-tát khởi quán như vậy thì gọi là như thật quán, là chân thật quán, cũng gọi là chứng được Tỳ-bát-xá-na thiện xảo phương tiện.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ở trong pháp quán này dù phát khởi quán giải như vậy mà chẳng sa vào chỗ không làm, cũng không xa rời căn lành gia hạnh. Nếu các Bồ-tát thành tựu pháp này thì gọi là Tỳ-bát-xá-na của Đại Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tinh cần tu tập Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na đạo pháp thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Đạo tướng của Đại Bồ-tát tu hành như vậy, nếu nói lược thì chỉ có một đạo thú thiện xảo. Đó là Đại Bồ-tát riêng hiện ở giữa đại chúng không ai bằng, chẳng nhờ bạn giúp. Vì chứng Vô thượng Bồ-đề nên do tự mình nhiếp thọ thế lực tinh tấn, dục giải thanh tịnh mà mặc áo giáp kiên cố. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát chẳng do người khác mà giác ngộ, chẳng duyên nơi người, tự mình xây dựng, tự lực phát khởi mà mặc áo giáp kiên cố như vậy. Đại Bồ-tát phát khởi quan niệm rằng áo giáp ấy tất cả chúng sinh chẳng ai mặc được, chỉ riêng tôi mặc, áo giáp ấy tất cả Hiền thánh mới phát tâm và các Bồ-tát chưa an trụ chánh vị chưa từng được mặc, nay riêng tôi mặc. Bồ-tát lại nghĩ rằng nay tôi trang bị thế này lẽ nào lại để Bồ thí tự tại độ tôi, mà tôi phải tự tại độ Bồ thí ấy, lẽ nào lại để Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Bát-nhã tự tại độ tôi, mà tôi phải tự tại độ Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Bát-nhã ấy. Đại Bồ-tát lại nghĩ rằng nay tôi lẽ nào lại để Ba-la-mật-đa phát khởi tôi, mà tôi phải phát khởi Ba-la-mật-đa, cho đến tất cả căn lành đều sẽ nhân nơi tôi mà được phát khởi, chẳng để căn lành phát khởi tôi. Nếu các Đại Bồ-tát ở nơi pháp ấy chẳng nhờ bạn giúp, tự có thể xây dựng tôi là độc nhất không ai bằng, tôi sẽ ngồi tòa Kim cang kiên cố thù thắng, dùng thế lực của tự thân xô dẹp quân ma, dùng một sát-na tương ứng tuệ chứng Vô thượng Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Nếu Đại Bồ-tát phát khởi dục giải phương tiện quyết định quan sát như vậy thì gọi là Đại Bồ-tát phát nhất đạo thiện xảo.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tu tập phát nhất đạo thiện xảo như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Những tướng đạo thiện xảo ấy các Đại Bồ-tát vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tu tập đạo pháp thiện xảo ấy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là duyên khởi thiện xảo của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa tu tập duyên khởi, ở tịnh thất kín suy nghĩ như vậy: “Khối thuần khổ lớn của thế gian như vậy, từ chỗ nào mà nó được tập hợp phát khởi?” Liền tự biết khối khổ ấy do tác ý bất như lý tập khởi nên vô minh tập khởi, do vô minh tập khởi nên hành tập khởi, do các hành tập khởi nên các thức tập khởi, do thức tập khởi nên danh sắc tập khởi, do danh sắc tập khởi nên lục xứ tập khởi, do lục xứ tập khởi nên các xúc tập khởi, do xúc tập khởi nên các thọ tập khởi, do thọ tập khởi nên các ái tập khởi, do ái tập khởi nên các thủ tập khởi, do thủ tập khởi nên các hữu tập khởi, do hữu tập khởi nên sinh tập khởi, do sinh tập khởi nên lão tử, ưu sầu bi khổ bức não đều tập khởi.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lại nghĩ rằng dù các pháp ấy tập khởi như vậy nhưng không tác dụng, không có chủ thể. Các pháp ấy lấy mười điều thiện làm nhân, bất động làm nhân, Niết-bàn làm nhân, các pháp ấy theo duyên sinh khởi cũng không có chủ thể. Nếu là các chúng sinh, hạ căn làm nhân, trung căn làm nhân, thượng căn làm nhân, các nghiệp làm nhân, nhân quả lưu chuyển cũng không chủ thể.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả bao nhiêu pháp như vậy do nhân duyên hòa hợp mà được tập khởi, Đại Bồ-tát đều biết rõ cả. Đây gọi là duyên khởi thiện xảo.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lại nghĩ rằng: “Do gì diệt mà các pháp ấy dứt diệt?” Liền tự biết rằng do bất như lý tác ý diệt nên vô minh diệt, do vô minh diệt nên các hành diệt, do các hành diệt nên

các thức diệt, cho đến do sinh diệt nên lão tử, ưu bi khối thuận khổ lớn diệt. Có trí biết như thế gọi là duyên khởi thiện xảo.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát ấy lại nghĩ rằng: “Nhân nương nơi chánh pháp, nương nơi các duyên, nương nơi hòa hợp mà được tu các thiện pháp. Thiện pháp ấy đã nương nơi hòa hợp, nương nơi các duyên thì nó không nương nơi ngã, nó chẳng nương nơi hữu tình, nơi thọ mạng, nơi nhân, như vậy thì các pháp lành ấy chẳng cần nương được. Như lý quan sát như vậy thì gọi là duyên khởi thiện xảo.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát lại quan sát tất cả Phật pháp đều là tướng Bồ-đề, là tướng do duyên phát khởi, quan sát các duyên khởi đều là tướng tận diệt. Do vì hay quan sát chẳng bỏ chúng sinh nên chẳng hưởng nhập vào cứu cánh tịch diệt. Đây cũng gọi là duyên khởi thiện xảo.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tu tập duyên khởi thiện xảo như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào là Nhất thiết pháp thiện xảo của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát do tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên ở nơi tất cả pháp nhiếp khắp tất cả hữu vi và vô vi. Đại Bồ-tát nên tu thiện xảo nơi tất cả pháp ấy.

Này Xá-lợi-phất! Thế nào là hữu vi thiện xảo của Bồ-tát? Đó là thân hành diệu thiện, ngữ hành diệu thiện, ý hành diệu thiện, đây gọi là hữu vi thiện xảo.

Thế nào là vô vi thiện xảo? Tức là đem thân, ngữ, ý hành thiện xảo ấy hồi hướng cứu cánh vô vi Bồ-đề, hồi hướng diệu quán vô vi Bồ-đề, lại hồi hướng Nhất thiết chủng trí. Đây gọi là vô vi thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hữu vi thiện xảo của Đại Bồ-tát tức là tích tập năm Ba-la-mật-đa: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn và Tĩnh tự Ba-la-mật-đa. Nếu do trí vô vi Bát-nhã ba-la-mật-đa thì năm Ba-la-mật-đa ấy chẳng phá vỡ được diệu trí này, lại còn có thể tích tập được các Ba-la-mật-đa tư lương thiện pháp, tín giải vô lậu Vô thượng Bồ-đề và hồi hướng Nhất thiết chủng trí. Đây gọi là vô vi thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hữu vi thiện xảo của Đại Bồ-tát là dùng ánh sáng vô ngại chiếu các chúng sinh, dùng bốn Nhiếp pháp để nhiếp các chúng sinh, đây gọi là hữu vi. Nếu quan sát các pháp không ngã, không hữu tình, không thủ, không chấp, ở nơi bốn Nhiếp pháp phương tiện thiện xảo mền thích tin nhận những trí quán vô vi và hồi hướng Nhất thiết chủng trí. Đây gọi là vô vi thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hữu vi thiện xảo của Đại Bồ-tát là chẳng đoạn dứt kết phược hay khiến sinh tử tương tục mà lại dứt đoạn hẳn phiền não hay khiến sinh tử tương tục. Nhậm vận chấp trì tướng phược Bồ-đề kết phược, một phần kết phược chẳng còn hiện hành. Đây gọi là hữu vi thiện xảo. Nếu lại tu tập các pháp chánh trí như Không, Vô tướng, Vô nguyện, không tạo tác, không sinh khởi, hiện quán thiện xảo Vô thượng Bồ-đề chẳng do tha duyên mà tự tác chứng nơi pháp vô vi. Đây gọi là vô vi thiện xảo.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Hữu vi thiện xảo của Đại Bồ-tát là các Đại Bồ-tát đi trong ba cõi mà không bị ba cõi ấy làm ô nhiễm. Như vậy gọi là hữu vi thiện xảo. Còn Đại Bồ-tát dù có thông đạt tất cả pháp ra khỏi ba cõi mà không trụ đọa trong sự xuất ly giới, thì gọi là vô vi thiện xảo.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả pháp thiện xảo của Đại Bồ-tát thì gọi là Nhất thiết chủng trí. Nếu Đại Bồ-tát viên mãn chứng nhập Nhất thiết chủng trí thì tất cả thời đều trí tuệ thiện xảo. Đây gọi là tất cả pháp thiện xảo.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên tu tập tất cả pháp thiện xảo như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Đại Bồ-tát nương nơi Bồ-tát tạng vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên nương theo tuệ phân biệt thiện xảo thông đạt tu tập mười thứ thiện xảo như vậy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là diệu tuệ của Đại Bồ-tát? Thế nào là nghĩa Ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi-phất! Tuệ hay hiểu rõ tất cả pháp lành là hiện kiến tuệ vì tùy thuận thông đạt tất cả pháp. Là chân lượng tuệ vì như thật thông đạt tất cả pháp. Là thông đạt tuệ vì tất cả chỗ thấy đến các

pháp triển phược chẳng bị chướng ngại. Là ly nguyện tuệ vì xa rời tất cả nguyện dục cầu. Là an duyệt tuệ vì dứt hẳn tất cả các nhiệt não. Là hoan hỷ tuệ vì duyên pháp hỷ lạc không đoạn tuyệt. Là y thú tuệ vì ở nơi các nghĩa trí đều hiện thấy. Là kiến lập tuệ vì kiến lập tất cả pháp giác phẩm. Là chứng tướng tuệ vì tùy theo thừa được tu mà chứng được quả. Là liễu tướng tuệ vì khéo chiếu rõ được trí tánh ấy. Là tế độ tuệ vì cứu độ tất cả các bạo lưu. Là thú nhập tuệ vì hay hưởng nhập pháp chánh tánh vô sinh. Là sách lệ tuệ vì chấn phát tất cả các pháp lành. Là thanh tịnh tuệ vì rời lìa phiền não trược. Là tối thắng tuệ vì trèo lên đỉnh tất cả pháp. Là vi diệu tuệ vì dùng trí tự nhiên tùy giác các pháp. Là ly hành tuệ vì không còn tạp nhiễm pháp tam giới. Là nhiếp thọ tuệ vì là của Hiền thánh nhiếp thọ. Là đoạn nguyện tuệ vì trừ khiến tất cả tướng phân biệt. Là xả dật tuệ vì xa rời tất cả ngu si hắc ám. Là phương tiện tuệ vì an trụ chỗ thành tựu của tất cả Du-già sư địa. Là phát thú tuệ vì sẽ an trụ tất cả Thánh trí đạo. Là chiếu minh tuệ vì trừ diệt tất cả màn tối vô minh bạo lưu. Là thí nhãn tuệ vì khai đạo tất cả ví như mắt sáng. Là vô lậu tuệ vì tuệ nhãn vượt quá đường tà tịch. Là thắng nghĩa tuệ vì chiếu rõ đại Thánh đế ấy. Là vô biệt tuệ vì khéo điều thuận. Là quang minh tuệ vì là cửa của các trí. Là vô tận tuệ vì khắp tất cả chỗ tùy hành chiếu soi. Là vô diệt tuệ vì thường thấy rộng. Là giải thoát đạo tuệ vì dứt hẳn tất cả chấp thủ trói buộc. Là bất ly xứ tuệ vì chẳng đồng ở với tất cả phiền não chướng pháp.

Này Xá-lợi-phất! Tuệ tướng ấy nay ta chỉ nói lược, nên biết Đại Bồ-tát còn có vô lượng, vô biên tuệ. Vì sao? Như bao nhiêu tâm hành mà tất cả chúng sinh có, thì nên biết Đại Bồ-tát cũng có bấy nhiêu tuệ nghiệp trí hành. Như tất cả chúng sinh có bao nhiêu dục giải, nên biết Đại Bồ-tát cũng có bấy nhiêu trí tuệ quan sát. Như tất cả chúng sinh có bao nhiêu phiền não, nên biết Đại Bồ-tát cũng có bấy nhiêu trí tuệ rộng lớn. Như tất cả Thanh văn, Độc giác và Chánh Đẳng Giác có bao nhiêu biến trí, nên biết Đại Bồ-tát cũng có bấy nhiêu chỗ tuệ sở hành.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả tuệ xứ như vậy, các Đại Bồ-tát ở trong

ấy đều tinh cần tu học. Đây gọi là diệu tuệ của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thế nào gọi là nghĩa Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát?

Này Xá-lợi-phất! Các tuệ xứ như vậy cho đến tất cả chỗ biết các pháp diệu thiện được đến bờ kia, nên biết đều là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi-phất! Tất cả tuệ cú đã rộng nói ở trên, nên biết đều là nghĩa Ba-la-mật-đa. Các Đại Bồ-tát tu hành nghĩa sai biệt viên mãn, nên biết đều là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa Nhất thiết trí trí viên mãn là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa không chấp trước tất cả pháp hữu vi, vô vi là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa khéo giác ngộ được tội lỗi lớn của vô lượng sinh tử là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa hay khai ngộ bất giác nơi tất cả pháp là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Hay khai thị pháp bảo tạng nghĩa vô cùng tận là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa vô chướng giải thoát viên mãn là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Giác ngộ nghĩa bình đẳng của Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa tối thắng quyết trạch thiện xảo là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa đi khắp chúng sinh giới là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa Vô sinh pháp nhẫn viên mãn là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa không thoái chuyển địa cứu cánh viên mãn là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa trang nghiêm thanh tịnh các cõi Phật là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa thành thực tất cả chúng sinh là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa qua đến đạo tràng lên ngôi tòa Bồ-đề là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa cứu cánh xô dẹp tất cả quân ma là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa tất cả Phật pháp đều viên mãn là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Nghĩa chánh an trụ pháp môn sai biệt Bồ-tát tạng là nghĩa Ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi-phất! Ở nơi pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng chánh tu giác ngộ rồi, ta nói đó đều được cứu cánh nơi tất cả Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu có thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa phải nên thỉnh cầu pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng rồi thọ trì, đọc tụng thông đạt nghĩa lý giảng dạy phân biệt cho mọi người. Vì sao? Vì nếu có ai ở nơi kinh Bồ-tát tạng mà ân cần, tôn trọng lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thông đạt nghĩa lý giảng dạy phân biệt cho mọi người, thì người ấy quyết định được mười thứ công đức xứng tán lợi ích. Những gì là mười?

1. Những chỗ được sinh đều cứu cánh thông đạt tất cả công xảo nghiệp vi diệu.

2. Sinh tại xứ nào đều luôn ở trong dòng cao môn vọng tộc vinh hiển đương thời.

3. Sinh tại xứ nào đều có oai nghiêm lớn thế lực tự tại.

4. Nói ra lời nào mọi người đều tin phục nghe theo.

5. Sinh tại xứ nào đều được giàu sang lớn.

6. Sinh tại xứ nào đều được trời, người luôn kính mến.

7. Sinh trong cõi người thì thường làm Chuyển luân vương, được đại tự tại.

8. Sinh cõi trời thường làm Thiên đế Thích.

9. Nếu sinh cõi Sắc thì làm Đại Phạm vương.

10. Sinh tại chỗ nào thường chẳng xa rời tâm đại Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Người thọ trì kinh này được mười thứ công đức xứng tán lợi ích như thế.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thiện nam, thiện nữ ân cần, tôn trọng thọ trì, lắng nghe, đọc tụng, giải nghĩa kinh này cho đến vì người khác mà giảng nói rộng, nên biết người ấy lại còn được mười thứ công đức xứng tán lợi ích. Những gì là mười?

1. Chẳng tạp loạn với tà luận ngoại luận.

2. Chẳng phát khởi ngã kiến.

3. Không có hữu tình kiến.

4. Không có mạng giả kiến.
5. Không có sở thủ kiến.
6. Không phát khởi đoạn kiến.
7. Không phát khởi thường kiến.
8. Lòng không nhớ đến tất cả sự đời.
9. Luôn luôn phát tâm thù thắng ưa thích xuất gia.
10. Nếu nghe kinh điển thì mau có thể thọ trì ngộ hiểu thâm nghĩa.

Này Xá-lợi-phất! Đấy gọi là đạt được mười thứ công đức xưng tán lợi ích.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Người ân cần, tôn trọng thọ trì, lắng nghe, đọc tụng, giải nghĩa kinh này cho đến vì người khác mà giảng nói rộng, nên biết người ấy còn được mười thứ công đức xưng tán lợi ích. Những gì là mười?

1. Thành tựu chánh niệm.
2. Thành tựu chánh giác.
3. Thành tựu chánh thú.
4. Thành tựu chí dũng.
5. Thành tựu chánh tuệ.
6. Được đủ, không chướng nạn.
7. Nhớ sự việc các đời trước.
8. Tánh mỏng tham dục, không tham lam lợi dưỡng, chẳng bị gánh nặng của tham làm nhiều loạn khổ não.
9. Tánh mỏng tham sân, không sân hận dữ dội, chẳng bị gánh nặng của sân làm nhiều loạn khổ não.
10. Tánh mỏng ngu si, không si mê đần độn, chẳng bị gánh nặng của ngu si làm nhiều loạn khổ não.

Này Xá-lợi-phất! Đấy gọi là đạt được mười thứ công đức xưng tán lợi ích.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thiện nam, thiện nữ ân cần, tôn trọng thọ trì, lắng nghe, đọc tụng, giải nghĩa kinh này cho đến vì người khác mà giảng nói rộng, nên biết người ấy lại còn được mười thứ công đức xưng tán lợi ích. Những gì là mười?

1. Thành tựu cơ tốc tuệ.
2. Thành tựu thiệp biện tuệ.
3. Thành tựu mãnh lợi tuệ.
4. Thành tựu tấn tạt tuệ.
5. Thành tựu quảng bác tuệ.
6. Thành tựu thâm thâm tuệ.
7. Thành tựu thông đạt tuệ.
8. Thành tựu vô trước tuệ.
9. Thường hiện tiền thấy chư Như Lai và dùng lời tụng thanh nhã hay đẹp ca ngợi Phật.

10. Khéo như lý thỉnh hỏi Phật, lại hay như lý khai thích nghi vấn.

Này Xá-lợi-phất! Đấy gọi là đạt được mười thứ công đức xứng tán lợi ích.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thiện nam, thiện nữ ân cần, tôn trọng thọ trì, đọc tụng, lắng nghe, giải nghĩa kinh này cho đến vì người khác mà giảng nói rộng, nên biết người ấy lại còn được mười thứ công đức xứng tán lợi ích. Những gì là mười?

1. Thường muốn xa rời các bất thiện hữu.
2. Thường thích thân cận với các thiện tri thức.
3. Hay tháo các thứ trói buộc của ma.
4. Hay dẹp trừ các quân trận của ma.
5. Hay khéo quả trách, nhằm chán tất cả phiền não.
6. Với tất cả hành lòng luôn rời bỏ.
7. Đi ngược với tất cả con đường hướng đến ác đạo.
8. Hướng về tất cả đường đến Niết-bàn.
9. Khéo nói tất cả hạnh bố thí thanh tịnh vượt qua sinh tử.
10. Hay khéo theo học tất cả quỹ tắc của Bồ-tát làm, lại hay phụng hành lời chư Phật dạy.

Này Xá-lợi-phất! Đấy gọi là đạt được mười thứ công đức xứng tán lợi ích.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có thiện nam, thiện nữ ở nơi pháp môn vi diệu Đại Bồ-tát tạng này mà có thể ân cần, tôn trọng lắng nghe,

thọ trì, đọc tụng, nghiên cứu suy tìm nghĩa lý thông đạt rõ ràng lại giảng dạy phân biệt cho mọi người, nên biết người ấy được những công đức xứng tán lợi ích như trên.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

*Người thông sáng có tuệ vô biên
 Hay khéo thông đạt pháp và nghĩa
 Văn từ tôn thắng khéo tròn đủ
 Do thọ trì được vương kinh này,
 Thường được giàu nhiều tạng pháp bảo
 Hằng vui đẹp dạ làm pháp thí
 Phát sinh sự vui tối thượng thắng
 Do thọ trì được vương kinh này
 Nhiều chúng sinh nghe thuyết pháp ấy
 Chứng công đức thắng rộng lớn này
 Ta sẽ tuyên bày công đức ấy
 Như người trì kinh sẽ có được.
 Người được tuệ tối thắng như đây
 Nơi chánh pháp không hề hư hoại
 Do niệm phát sinh trí vi diệu
 Là nói chỗ nương vô thượng trí,
 Siêng cầu khéo thuyết câu chánh pháp
 Chỗ được chúng Thánh đồng ngợi khen
 Thường nghe phát khởi hạnh siêu thắng
 Do trì đọc giảng vương kinh này.
 Người trí nghe rồi trì thâm nghĩa
 Nơi văn cú không hề vọng chấp
 Thường theo nghĩa lý để quán chiếu
 Tăng trưởng diệu trí lượng vô biên,
 Vô biên diệu trí, vô biên nghĩa
 Nghĩa giải đệ nhất khó nghĩ bàn
 Đi khắp mười phương rộng khen ngợi
 Nghe kinh được lợi không cùng tận,*

*Rất khéo làm mỏng tham, sân, si
 Mau được đệ nhất tâm thanh tịnh
 Do nghe kinh Bồ-tát tạng này
 Công đức thắng lợi vô biên tế,
 Dù được thắng tài không phóng dật
 So lý với cửa gì kiên cố
 Biết thấu cửa đời chẳng bền thật
 Không luyến cửa đời đi xuất gia,
 Ra đến chỗ vắng ở núi rừng
 Hôn trầm kia thường xa rời hẳn
 Lắng nghe tịnh pháp không hề chán
 Chánh giáo tinh lự không lẫn tiếc,
 Thỉnh hỏi quyết nghị nơi Đạo sư
 Nghe rồi vì người dạy rộng lại
 Do đây tăng trưởng trí vi diệu
 Nơi pháp bạch tịnh không hề mất.*

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát vì muốn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên ở nơi kinh điển Đại Bồ-tát tạng này tinh tấn tu học thực hành Bồ-tát hạnh. Đây gọi là Đại Bồ-tát ở nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa phương tiện tu học pháp yếu.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 54

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Huyền Trang.

Pháp hội 12: BỒ-TÁT TẠNG (Phần 20)

Phẩm 12: THỌ KÝ ĐẠI TỰ TẠI THIÊN

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Thuở quá khứ xưa, Đức Đại Uẩn Như Lai, Chánh Đẳng Giác vì Đồng tử Tinh Tấn Hành mà nói rộng pháp bốn vô lượng và sáu pháp Ba-la-mật-đa rồi, Phật Đức Đại Uẩn lại nói với Đồng tử Tinh Tấn Hành rằng: Thế nào là Đại Bồ-tát tùy nhiếp pháp chuyển? Đồng tử nên biết Đại Bồ-tát có đủ bốn nhiếp pháp, do đây mà Đại Bồ-tát mãi mãi nhiếp lấy chúng sinh.

Những gì là bốn. Đó là Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành và Đồng sự.

Những nhiếp pháp ấy thế nào? Bố thí có hai thứ là tài thí và pháp thí. Ái ngữ là đối với tất cả người đến cầu xin hoặc muốn nghe pháp, Bồ-tát đều hay nói lời mền thương ủy dụ. Lợi hành là hay làm đầy đủ theo ý ưa thích của mình, của người. Đồng sự là tùy mình có những trí và công đức vì người mà diễn nói, nhiếp thọ, xây dựng tất cả chúng sinh khiến họ an trụ hoặc nơi trí hoặc nơi pháp.

Lại nữa, này Đồng tử! Với các chúng sinh đến cầu xin thì tâm ý thanh tịnh, đây là Bố thí. Dùng lời lành an ủi, đây là Ái ngữ. Làm cho họ thành tựu đầy đủ nghĩa lợi, đây là Lợi hành. Hiện hành tâm bình đẳng làm thành nghĩa lợi cho họ, đây là Đồng sự.

Lại nữa, này Đồng tử! Bố thí là các Đại Bồ-tát phát ý hành xả ái ngữ, là phương tiện vô gián. Lợi hành là thâm tâm không hối. Đồng sự là hồi hướng Đại thừa.

Lại bố thí là theo tâm Từ mà thực hành xả. Ái ngữ là thường

chẳng rời bỏ tâm hoan hỷ. Lợi hành là thành tựu tâm đại Bi thường ưa thích việc lợi ích cho chúng sinh. Đồng sự là tu xả bình đẳng không cao hạ tâm luôn hồi hướng Nhất thiết chủng trí.

Lại bố thí là cầu tài đúng pháp, thường nghĩ bố thí cứu nghèo thiếu. Ái ngữ là đã bố thí rồi còn an trí họ ở nơi pháp nghĩa. Lợi hành là tự lợi, lợi tha bình đẳng nhiếp lấy. Đồng sự là vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh nên cứu cánh phát tâm Nhất thiết trí.

Lại bố thí là tất cả sở hữu trong ngoài đều xả ly cả. Ái ngữ là với tất cả công đức trí tuệ không hề giấu tiếc. Lợi hành là xả tự lợi chuyên lo lợi tha. Đồng sự là nhiếp tài vật như để trong bàn tay rồi tùy duyên ban cho lòng không ưu sầu.

Lại pháp thí là như pháp đã nghe nói rộng lại cho người. Ái ngữ là dùng tâm không ô nhiễm mà phân biệt khai thị. Lợi hành là dạy người đọc tụng cho đến thuyết pháp không nhằm mồi. Đồng sự là chẳng rời bỏ tâm Nhất thiết trí mà đặt để chúng sinh ở chánh pháp.

Lại pháp thí là vì những người lui tới cầu nghe pháp, thì dạy nói đúng pháp của Phật mà chẳng tuyên nói tạp loạn. Ái ngữ là dùng âm thanh vi diệu khai thị chánh pháp. Lợi hành là đem y phục, đồ uống ăn, mền nệm, thuốc men và những đồ thiết dụng cấp thí cho người nghe pháp hoặc người thuyết pháp mà thiếu thốn. Đồng sự là thường phát khởi tâm tâm vô gián thuyết pháp.

Lại pháp thí là vì biết rõ pháp thí là tối thượng trong bố thí nên Bồ-tát thường thực hành pháp thí. Ái ngữ là những sự lợi ích được diễn thuyết. Lợi hành là diễn đạt nghĩa ấy chẳng y theo văn. Đồng sự là muốn khiến viên mãn tất cả Phật pháp nên thường vì chúng sinh theo đúng chỗ đáng dạy mà hóa độ họ.

Lại bố thí là Đàn-na ba-la-mật-đa. Ái ngữ là Thi-la ba-la-mật-đa và Sần-đề ba-la-mật-đa. Lợi hành là Tỳ-lê-da ba-la-mật-đa. Đồng sự là Tinh lự ba-la-mật-đa và Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại bố thí là các Bồ-tát mới phát tâm. Ái ngữ là các Bồ-tát đã phát hạnh. Lợi hành là các Bồ-tát không thoái chuyển. Đồng sự là các Bồ-tát Nhất sinh bồ xứ.

Lại bố thí là muốn vững chắc gốc rễ Bồ-đề. Ái ngữ là muốn

thành tựu mầm mống Bồ-đề. Lợi hành là muốn khai phát diệu hoa Bồ-đề. Đồng sự là muốn thành thực thắng quả Bồ-đề.

Này Đồng tử Tinh Tấn Hành! Đây gọi là bốn thứ nhiếp pháp của Đại Bồ-tát. Vì muốn tu hành đại Bồ-đề nên Đại Bồ-tát dùng bốn nhiếp pháp ấy ở trong đêm dài nhiếp thọ chúng sinh. Đây gọi là Đại Bồ-tát tùy theo nhiếp pháp mà chuyển.

Này Đồng tử! Nhiếp pháp ấy có vô lượng, vô biên đều gọi là đạo Bồ-đề.

Đức Như Lai Đại Uẩn khai thị đạo đại Bồ-đề như vậy, Đồng tử Tinh Tấn Hành ở chỗ Phật nghe pháp ấy rồi, lại nghe lời khen ngợi tam thế chư Phật, Đồng tử ấy rất vui mừng, liền đem y phục thượng diệu, đồ uống ăn, mền nệm, thuốc men và các vật cần dùng dâng cúng Đức Phật Đại Uẩn và chúng Thanh văn Tăng. Trải qua chín mươi sáu câu-chi năm cúng dường cung kính tôn trọng tán thán Phật và Tăng như vậy và phát nguyện đại Bồ-đề.

Dù Đồng tử ấy làm vô lượng công đức như vậy, mà Đức Phật Đại Uẩn chưa thọ ký Vô thượng Bồ-đề cho Đồng tử ấy.

Này Xá-lợi-phất! Ông có nghĩ Đồng tử Tinh Tấn Hành thuở xưa kia là ai chăng? Chớ có nghi ngờ, chính là thân ta vậy. Thuở ấy ta cúng dường, phụng thờ Phật Đại Uẩn và chư Tăng trải qua bao nhiêu năm như vậy lại phát nguyện đại Bồ-đề mà chưa được thọ ký.

Từ sau Đức Như Lai Đại Uẩn diệt độ trải qua vô số kiếp, có Đức Bảo Tánh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạt-già-phạm xuất thế. Đức Phật có tám mươi na-do-tha đệ tử Thanh văn đều là đại A-la-hán, các lậu đã tận, không còn phiền não cho đến tâm được tự tại, chứng được Đệ nhất ba-la-mật-đa.

Thời kỳ ấy có Chuyển luân thánh vương tên Thiện Kiến đủ bảy báu. Vua Thiện Kiến dùng luân bảo oai trấn bốn thiên hạ, trị thế với chánh pháp nên hiệu là Pháp Vương, nhân đức nuôi người được dân chúng mến trọng, cõi nước nhân dân chỗ ở rộng rãi. Đại thành của vua ngự trị tên Viên mãn, Đông-Tây rộng mười hai do-tuần, Nam Bắc rộng bảy do-tuần, an ổn giàu vui, nhân dân đông mạnh, rất đáng

mến thích, có nhiều cửa báu, đồ dùng dư dật. Trong thành Viên mãn ấy có trưởng giả tên Thiện Tuệ nhà giàu có lớn. Trưởng giả ấy đã từng cúng dường chư Phật quá khứ gieo trồng cội công đức.

Bấy giờ Đức Như Lai Bảo Tánh Bạt-già-phạm quan sát Trưởng giả Thiện Tuệ biết trưởng giả ấy căn lành đã thành thực, kham làm pháp khí Đại Bồ-tát tạng và là pháp khí chư Phật. Đức Phật liền đến nhà Trưởng giả ấy hiện đại thần biến, ngồi kiết già trên không khai diễn đạo Bồ-đề cho trưởng giả ấy và nói lời khen tặng chư Phật ba đời.

Nghe Đức Như Lai Bảo Tánh thuyết pháp khai thị và nghe lời khen ngợi chư Phật ba đời xong, trưởng giả Thiện Tuệ được lòng tin thanh tịnh vui mừng lớn, liền đem y phục thượng diệu, thức uống ăn, mền nệm, thuốc men, đồ cần dùng cúng dường Phật và chư Tăng trải qua ngàn năm và phát nguyện đại Bồ-đề. Dù vậy vẫn chưa được Phật Bảo Tánh thọ ký.

Này Xá-lợi-phất! Trưởng giả Thiện Tuệ thưở xưa ấy đâu phải người nào khác. Ông chớ nghi ngờ, chính là thân ta vậy. Thưở ấy ta dù cúng dường Phật và Tăng một ngàn năm vẫn chưa được thọ ký thành Phật.

Sau khi Phật Bảo Tánh nhập diệt vô số kiếp có Đức Như Lai Phóng Quang, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật Bạt-già-phạm xuất thế. Tại sao Đức Phật ấy hiện là Phóng Quang?

Này Xá-lợi-phất! Thưở ấy nhà vua trị vì hiệu là Thắng Oán, đô thành tên Thanh liên hoa, an ổn giàu vui, nhân dân đông mạnh, tài bảo dư dật, tích chứa dồi dào. Nhà vua có một đại thần dòng Bà-la-môn tên Quang Chủ rất giàu có, tài sản kho lẫm luôn đầy chật, rất được vua mến trọng. Thắng Oán vương cất một phần tư nước phong vương cho đại thần Quang Chủ. Quang Chủ vương trị vì tiểu quốc không dùng tà pháp mà dùng chánh pháp để cai trị. Lúc sau vua Quang Chủ sinh thái tử thân hình đoan chánh ai cũng thích ngắm nhìn, thành tựu tịnh sắc viên mãn đệ nhất, có đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, mỗi thân phần đều phóng tia sáng như mặt trời chói

lợi, nhân đó đặt tên là Phóng Quang.

Quang Chủ vương triệu tập các nhà xem tướng giỏi vào cung rồi đưa Thái tử ra cho họ xem tướng. Xem xong họ đồng quyết đoán Vương tử sẽ làm Phật. Vua Quang Chủ giao việc nuôi dưỡng Thái tử cho các nữ mẫu. Sau đó ít lâu Thái tử Phóng Quang trưởng thành có trí tuệ thông đạt.

Bấy giờ trời Tịnh cư Sắc cứu cánh dùng sức thông trí biết Thái tử sắp lên ngôi Chánh giác liền rời khỏi cung trời đến chỗ Thái tử, đi nhiều bên phải xong, ở trước Thái tử nói kệ rằng:

*Chẳng phải ở an trong vương cung
Sinh được công đức thắng thanh tịnh
Phải nhờ xuất gia mặc ca-sa
Chứng quả Vô thượng diệu Bồ-đề.
Trẻ mạnh qua mau như nước chảy
Lại còn nhanh chóng hơn gió to
Già suy tồi tệ chẳng nên ưa
Hư hoại những gì người đời mến.
Già suy hay làm kém thế lực
Muốn được xuất gia cũng khó được
Bồ-tát ngày nay tuổi tráng niên
Phải nên kịp thời phát tinh tấn.
Lành thay, lành thay! Bạc đại tuệ
Lành thay, lành thay! Bạc đại ngộ
Lành thay, lành thay! Mau xuất gia
Quyết thành Vô thượng Đẳng chánh giác.*

Được Trời Tịnh cư khai ngộ, Bồ-tát Phóng Quang do lòng tin thanh tịnh mà xuất gia. Ngay đêm xuất gia ấy liền thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác lấy hiệu là Như Lai Phóng Quang đủ mười đức hiệu được tất cả trời người kính thờ.

Bấy giờ Thắng Oán vương nghe tin con trai của vua Quang Chủ xuất gia tu hành chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hiệu là Phóng Quang liền đến bảo Quang Chủ vương rằng: “Ta nghe con trai khanh xuất gia thành Phật. Chẳng rõ Đức Thế Tôn vì tâm đại Từ bi

có thể giáng lâm chăng? Nếu Đức Phật chẳng thương xót đến nơi đây, thì ta sẽ mang bốn binh chủng đến chỗ Đức Như Lai để thân thờ cúng dường cung kính.”

Quang Chủ vương liền tập họp đại thần tuyên rõ việc ấy. Chư đại thần khuyên vua phải tự đến chỗ Phật để bạch hỏi sự việc Đức Đại Bi Thế Tôn luôn thương xót chúng sinh muốn đến chỗ Thắng Oán vương hay là chẳng đến.

Quang Chủ vương liền xa giá cùng quan quân qua chỗ Đức Phật Phóng Quang đánh lễ chân Phật rồi bạch sự việc ấy.

Đức Như Lai Phóng Quang nói với vua cha rằng: “Đại vương nên biết, nay ta vì thương xót chúng sinh sẽ đến chỗ Thắng Oán vương.”

Đức Như Lai Phóng Quang liền cùng hai mươi câu-chi đại A-la-hán đi qua nước Thắng Oán vương. Phụ vương Quang Chủ cũng mang quan quân tùy tùng, sắm đủ các loại y phục thượng diệu, thức ăn uống ngon quý, giường nệm, thuốc men và các vật dụng khác đi theo cúng dường Phật và Tăng. Đến biên giới nước được trị vì, Phụ vương lễ chân Phật nhiều quanh nhiều vòng rồi buồn khóc trở về.

Bấy giờ Thắng Oán vương nghe tin Đức Như Lai Phóng Quang và đại chúng sắp đến thành Thạnh liên hoa, liền truyền nghiêm sức khắp đại thành, dọn dẹp sỏi đá rác rưởi, sửa sang đường sá bằng phẳng sạch sẽ, lại rải nước thơm, rải hoa đẹp, trải y báu, treo phan lọng, thổi âm nhạc. Vua lại truyền rao trong và ngoài đô thành có bao nhiêu hương và hoa không ai được đem dùng, nhà vua sẽ mua hết để cúng dường Phật và Tăng, người nào trái lệnh sẽ bị nghiêm phạt.

Này Xá-lợi-phất! Thắng Oán vương đem những vòng hoa, hương thoa, hương bột, y phục quý đẹp, tràng phan, lọng báu, đánh trống thổi nhạc, lai trần thiết nghi vệ oai thế của hàng vua chúa ra ngoài đô thành để được chiêm ngưỡng Đức Như Lai Phóng Quang và kính lễ cúng dường. Vua cùng quan quân và các nhà hào tộc Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ trong nội thành đồng đến chỗ Phật. Đã đến rồi, trước hết vua Thắng Oán đánh lễ chân Phật, đem hoa hương phan lọng cúng dường. Kế vua truyền lệnh cho quan quân, hào tộc,

dân chúng cũng đánh lễ cúng dường Đức Phật. Cúng dường xong, vua Thắng Oán có đủ tâm hoan hỷ, tâm diệu thiện, tâm ly cái, tâm vui đẹp cùng chư thần dân theo sau Đức Phật.

Này Xá-lợi-phất! Lúc ấy có một Bà-la-môn tên Trân Bảo ở cạnh núi Đại tuyết, năm trăm nho đồng làm đệ tử. Bà-la-môn Trân Bảo ấy được mọi người tôn trọng, danh đức đồn xa, giỏi nghệ thuật, thông đạt cứu cánh ba kinh Tỳ-đà, sách Ni-kiền-trà, luận Kế-la-bà, luận Phân biệt tự, luận Y-đê-ha-bà, luận Ngũ phần ký, luận Tùy thuận thế, luận Từ tự chú, luận Trưởng phu tướng, ở nơi tam minh đại giáo của tự tông sư cũng hiểu rành lý thú khéo biết khai giá. Trong năm trăm đệ tử, có một nho đồng tên Mê-già trí tuệ thông đạt tài bằng với thầy là Bà-la-môn Trân Bảo, có đủ khả năng làm đạo thủ. Mê-già thưa cùng thầy rằng: “Đại sư nên biết, tất cả kinh luận được học đều đã thông đạt, nay tôi sẽ trở về sinh quán, làm sao báo đền được ân đức Đại sư?” Thầy bảo rằng: “Này Mê-già, nếu đệ tử muốn báo ân thầy thì dùng của báu mới rõ hậu ý. Đó là những gì? Nếu kiếm được đủ năm trăm đồng vàng thì đủ để tỏ hết lòng.”

Mê-già vâng lời kính lễ từ tạ thầy mà đi. Nho đồng ấy du hành khắp thôn thành, đình quán, quốc ấp, vương đô, xứ xứ tìm cầu của báu để tạ ân thầy. Họp đủ số tiền ấy rồi toan đem báo ân, đi lần đến đô thành Thanh liên hoa, xa trông thấy đô thành trang trí nghiêm lệ hỏi thăm được biết ngày ấy có Đức Như Lai Phóng Quang cùng hai mươi câu-chi đại A-la-hán và tám vạn bốn ngàn Bồ-tát sắp vào đô thành nên nhân dân trong thành sắm sửa cúng dường lớn do đó mà đô thành được trang nghiêm như vậy.

Thoạt nghe danh hiệu Phật, nho đồng Mê-già được đại hoan hỷ, phát lòng tin thanh tịnh tự nghĩ rằng: “Chư Phật Như Lai xuất thế là rất khó, được gặp cũng rất khó như hoa Ưu-đàm, như rùa mù đáy biển gặp được bông cây nổi, cả trăm ngàn đại kiếp hoặc được gặp một lần. Nay ta được gặp thật là hy hữu, phải đem năm trăm đồng vàng này mua hoa quý rải cúng dâng lên Đức Phóng Quang Như Lai, rồi sẽ lại kiếm tiền khác báo ân thầy.” Lúc ấy có một nữ nhân tay ôm bảy cành bông Ưu-bát-la từ phía chợ đi lại. Mê-già đón hỏi nơi nào có được hoa đẹp sinh dưới nước thế này. Nữ nhân đáp: “Tôi

ở tại chỗ bán vòng hoa mua những hoa này với giá năm trăm đồng vàng.” Mê-già nói: “Nay tôi trả lại cô số vàng ấy cô có chịu trao hoa chăng?” Cô gái chẳng chịu. Mê-già lại nói: “Nay tôi có năm trăm đồng vàng đây cô giữ lấy một mình. Còn bảy cành hoa này hai người cùng có chung được chăng?” Cô gái hỏi: “Anh muốn dùng hoa này vào việc gì?” Mê-già đáp: “Sẽ đem cúng dường Đức Như Lai Phóng Quang”. Nữ nhân nói: “Cứ như lời anh thì từ nay về sau đời đời thường có lòng thương tưởng làm chồng tôi. Nếu chịu như vậy tôi sẽ giao cho anh hoa này.” Mê-già nói: “Thôi đi, cô chớ nói như vậy. Vì sao? Vì tánh nữ nhân dao động nhẹ dạ nhiều phóng túng, tôi không thể hứa nhận lời cô được. Và lại tôi sẽ ở trong vô số kiếp tu tập Phật pháp bố thí rộng lớn, hoặc của tiền sản nghiệp, hoặc ngôi vua thành ấp, hoặc vợ con, hoặc đầu mắt thịt xương, đại khái là tất cả sở hữu trong thân ngoài thân, không vật gì là chẳng đem bố thí. Hoặc có lúc sẽ bỏ cô mà vào trong Phật pháp xuất gia. Tánh nữ nhân dao động nhẹ dạ phóng túng, lúc tôi tu bố thí lớn cô có thể làm chướng ngại hạnh đại Xả của tôi.” Nữ nhân ấy đáp: “Đúng thật như lời anh nói thì có lợi ích lớn cho tôi. Dù cho hiện nay anh có đem thân của tôi đây bán lấy một đồng vàng, lòng tôi cũng không hối, quyết chẳng làm ngại sự bố thí của anh. Hoặc chặt thân tôi ra từng đoạn để xả thí, quyết cũng không đổi lòng làm trở ngại sự tu tập Phật pháp của anh.” Mê-già nói: “Nếu cô có thể bằng lòng như vậy thì được. Cô nên mau trao hoa cho tôi.” Cô gái cầm hoa trao cho Mê-già. Được hoa, Mê-già tức thì đi đến chỗ Phật, xa trông thấy Đức Như Lai Phóng Quang cùng vô lượng đại chúng oai nghi tướng tự vô lượng trăm ngàn công đức trang nghiêm từ đầu kia đi lại.

Thấy Đức Phật Thế Tôn, Mê-già sinh lòng tin thanh tịnh vô lượng hoan hỷ kính mến đến trước Phật kính lạy chằng xiết vui mừng. Lại thấy nhiều người trải y vô giá để cúng dường Phật. Mê-già tự nghĩ rằng nay ta không có y tốt chỉ có cái y da nai xấu này nên trải giữa đường đỡ chân Đức Phật. Liền cởi y trải trên đất.

Lúc ấy mọi người đua nhau đến lấy y da đem bỏ ngoài xa và đều cười trách rằng sao lại vì đấng báu quý nhất trong đời mà lại trải cái y da nai xấu ấy.

Mê-già nho đồng vội chạy lượm y da rồi đem trải trên chỗ bùn ướt bên đường ngã tư mà nghĩ rằng: “Như Lai Phóng Quang, Đấng Đại Từ Bi xin thương xót con. Mắt thấy khắp của Phật và trí biết khắp của Phật thấy biết việc này, mong Phật lấy chân đạp lên y da nai của con.”

Đức Như Lai Phóng Quang cảm thương bèn lấy gót chân dẫm lên y da nai. Thấy vậy, Mê-già lòng vui hơn hờ liền đem hoa Ưu-bát-la ném lên không phía trên Đức Phật. Trên hư không lại có vô lượng chư Thiên đồng thời rải hoa trời Mạn-đà-la, Ưu-bát-la, Bát-đầu-ma, Câu-vật-đầu Phân-đà-lợi và các thứ hương trời: Chiên-đàn, hương bột, âm nhạc trời, thanh ca trời vang khắp hư không cùng cúng dường Phật.

Hoa của Mê-già ở riêng một chỗ trên không biến thành vô lượng ngàn hoa Ưu-bát-la, cánh hoa đều thông xuống hợp thành lọng hoa bay theo trên Phật.

Thấy như vậy, Mê-già thêm hơn hờ phát khởi lòng tin thanh tịnh, ở trước Phật tháo mở búi tóc màu hoàng kim mười hai năm để trải trên đất và phát nguyện Vô thượng đại Bồ-đề: “Đời sau nếu tôi được thành Phật, thì nay xin được Đức Như Lai Phóng Quang đưa tay an ủi.” Lại phát thệ lớn kiên cố rằng: “Nếu Đức Phật gót chẳng đạp trên tóc tôi, tay chẳng đưa an ủi tôi, chẳng thọ ký Bồ-đề cho tôi, thì tôi quyết chẳng đứng dậy mà chết khô trên chỗ đất này.”

Này Xá-lợi-phất! Đức Như Lai Phóng Quang Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác có mắt thấy khắp, có trí biết khắp, trong ba đời không sự việc gì mà chẳng thấu tỏ, biết rõ lòng mong cầu của Mê-già nên Đức Phật cất gót dẫm lên tóc Mê-già rồi, ngoái ngoáy bên hữu bảo chư Thanh văn đại chúng rằng: “Chúng Tỳ-kheo chớ đạp tóc này. Vì sao? Vì nho đồng này sau đây vô số kiếp sẽ thành Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni.”

Này Xá-lợi-phất! Lúc ấy Mê-già nghe Phật thọ ký hơn hờ vui mừng liền bay lên hư không cao bảy cây đa-la, chứng được trăm ngàn câu-chi na-do-tha chánh định không động. Lại do thần thông trí lực xem thấy ở phương Đông có hằng sa vô lượng chư Phật đều thọ ký cho mình rằng: “Này nho đồng, sau đây vô số kiếp, ông sẽ thành

Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni.” Ba phương kia và bốn hướng thượng hạ mười phương chư Phật cũng thọ ký như vậy.

Được chư Phật thọ ký an ủi rồi, Mê-già từ trên không xuống đến chỗ Phật do lòng tin mà xuất gia tu tập phạm hạnh kiên cố thanh tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Ông nay đối với việc ấy chớ sinh nghi ngờ, cho là người nào khác. Nho đồng Mê-già thuở ấy chính là thân ta vậy. Lúc ấy ta dùng năm nhánh hoa sen xanh dăng cúng rải trên Đức Phật kia, lại trải tóc màu hoàng kim trên đất để Đức Phật bước qua nên mới được thọ ký. Vì thế nếu có Đại Bồ-tát muốn sớm được Phật thọ ký thì nên ở nơi pháp môn vi diệu Bồ-tát tạng ân cần, tôn trọng nghe tụng hiểu nghĩa dạy lại người, lại nên tu hành chánh hạnh vô tướng. Vì sao? Vì ta nhớ lúc trước gặp Đức Như Lai Phóng Quang, không có pháp hạnh bạch tịnh nào mà ta chẳng tu hành. Dù vô lượng cần khổ như vậy nhưng chẳng được Phật thọ ký. Vì sao? Vì các hạnh tu đều là hữu tướng. Sau đó ta mới ở nơi pháp môn vi diệu Đại Bồ-tát tạng nghe học an trụ chánh hạnh, đó là vô tướng hạnh, vô công dụng hạnh, vô sở đắc hạnh. Tu hạnh vô tướng như vậy nên được Đức Như Lai Phóng Quang thọ ký.

Này Xá-lợi-phất! Ta nhớ thuở xưa lúc mới gặp Đức Như Lai Phóng Quang, ta vượt qua được tất cả hạnh hữu tướng hữu công dụng. Lúc mới thấy Phật ta được tùy giác tánh tất cả pháp, lại được thông đạt tự tánh vô sinh của tất cả pháp. Kể đó Đức Phật thọ ký cho ta rằng Mê-già nho đồng sau đây vô số kiếp sẽ thành Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni. Đương lúc Phật thọ ký, ta chứng được Vô sinh pháp nhẫn.

Này Xá-lợi-phất! Chứng được những Vô sinh pháp nhẫn gì?

Ta chứng được tất cả sắc pháp vô sở đắc nhẫn, tất cả thọ, tưởng, hành và thức vô sở đắc nhẫn, tất cả pháp uẩn xứ giới vô sở đắc nhẫn.

Này Xá-lợi-phất! Nói được nhẫn là nhẫn thọ các pháp đều vô sở đắc. Vì sao? Vì chẳng phải lúc chứng được nhẫn như vậy mà pháp thế gian còn hiện hành, chẳng phải pháp dị sinh, pháp hữu học, pháp vô học, pháp Độc giác, pháp Bồ-tát, pháp Phật mà còn hiện hành. Vì

sao? Vì do tất cả pháp chẳng hiện hành mà nói là đắc nhãn, do tất cả pháp cứu cánh không được cũng không bị được nên gọi là đắc nhãn. Lại nhãn ấy, trong một sát-na tận hết tất cả tướng và các sở duyên nên gọi là đắc nhãn. Lại nhãn ấy chẳng nhãn thọ nhãn cũng chẳng hoại mất nhãn và các sở duyên nên gọi là đắc nhãn, chẳng nhãn thọ nhĩ, tử, thiệt, thân và ý cũng chẳng hoại mất nhĩ, tử, thiệt, thân và ý cùng các cảnh duyên nên gọi là đắc nhãn. Nhãn ấy không tận hết cảnh giới cũng chẳng hưởng đến cảnh giới nên gọi là đắc nhãn.

Này Xá-lợi-phất! Vì thế nếu có Đại Bồ-tát muốn mau được Phật thọ ký chứng vô sinh pháp nhãn ấy, thì phải ở nơi pháp môn vi diệu Đại Bồ-tát tạng này ân cần, tôn trọng nghe học, thọ trì, đọc tụng, thông đạt nghĩa thú rộng giảng dạy cho người khiến an trụ chánh hạnh, đó là hạnh vô tướng, hạnh vô công dụng, hạnh vô sở đắc, các hạnh ấy gọi là chánh hạnh.

Bấy giờ, trong đại chúng có Trưởng giả tử tên Na-la-đạt-đa nghe Đức Thế Tôn nói pháp môn vi diệu Đại Bồ-tát tạng, lại nghe tán thán công đức của chư Phật, các Bồ-tát rồi liền rời chỗ ngồi trạch y bày vai phải, gối phải chাম đất, hướng Phật đánh lễ cung kính chắp tay bạch Phật rằng:

–Thế Tôn trước vì chư Trưởng giả nói rộng các pháp tướng tục bất tuyệt, khai thị như vậy, dạy đạo như vậy làm cho đều chứng quả A-la-hán, tức tại đời này tận hết bờ mé sinh tử, mà chưa từng nghe nói pháp môn vi diệu Đại Bồ-tát tạng và khen ngợi công đức của chư Phật và Bồ-tát. Nay con may mắn được nghe được lợi ích lớn nên phát sinh suy nghĩ rằng: “Như vậy Đại thừa là tôn thắng, là thượng diệu, là vô thượng, là vô quá thượng, đó là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Nay con hiện tiền được thân nghe Đức Phật nói, thọ trì, lãnh ngộ mở tỏ các pháp. Các pháp ấy là phân biệt các pháp không chỗ nương nằm, không ngã không ngã sở, không có nhiếp thọ.

Bạch Thế Tôn! Con nay suy nghĩ: “Diệu pháp như vậy là tôn thắng, là thượng diệu, là vô thượng, là vô quá thượng, pháp như vậy con nên tu tập.”

Bạch Thế Tôn! Nay con nghĩ: “Trong tất cả thừa mà vô thượng đó là Phật thừa. Chư Phật Như Lai cũng nói thừa ấy là tối đệ nhất, là tối vô thượng. Từ ngày nay con phát khởi tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì muốn làm lợi ích an lạc các chúng sinh, vì muốn xót thương các thế gian, làm lợi ích an lạc cho vô lượng Trời người như Phật xây dựng cho các Đại Bồ-tát bao nhiêu học xứ, nay con sẽ đều y theo học hết cả.”

Đức Phật bảo Trưởng giả tử:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Vô thượng Bồ-đề rất khó tin, khó chứng, rất khó tu, khó học. Nay ông có thể phát được tâm ấy.”

Trưởng giả tử Na-la-đạt-đa bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vô thượng Bồ-đề dù rất khó tin, khó chứng, rất khó tu tập, nhưng nay con phát khởi tâm dũng mãnh tinh tấn quyết sẽ tu tập Vô thượng Bồ-đề chẳng lấy làm khó, lại ở nơi Vô thượng Bồ-đề ấy con phụng tu mạnh mẽ, chắc chắn, quyết không thoái chuyển.

Bạch Thế Tôn! Nay con phát thệ nguyện lớn: “Giả sử phát tâm Bồ-đề như số cát sông Hằng mới chứng được Vô thượng Bồ-đề, ở nơi sự ấy con càng tinh tấn thêm mỗi mỗi đều phát tâm như vậy trải qua số kiếp như hằng sa, cho đến tùy theo chỗ phát tâm ấy, mỗi mỗi chỗ phát phải do chặt đứt hằng sa thân phần đầu mình mới phát khởi được tâm Bồ-đề ấy, con ở trong sự cần khổ ấy càng thêm tinh tấn trọn chẳng buông bỏ Vô thượng Bồ-đề.” Vì sao? Vì mặc dù gặp phải những sự đau khổ ấy vẫn phải tu tập nhờ duyên ấy tất chứng Bồ-đề. Huống là chứng Vô thượng Bồ-đề thọ các an lạc mà chẳng tu học. Vì sao? Vì Vô thượng Bồ-đề tánh nó cao rộng đầy đủ lớn khắp, Phật pháp vô thượng chẳng thể nghĩ bàn không thể xưng lường, không có bờ mé, không thể tuyên nói. Dù là vô ngại trí của chư Phật trải trăm ngàn câu-chi na-do-tha kiếp dùng các ngôn âm tuyên nói Bồ-đề ấy chẳng dễ gì có thể hết được.

Bấy giờ Trưởng giả tử Na-la-đạt-đa ở trước Phật nói kệ rằng:

*Trăm ngàn câu-chi kiếp
Mới phát Bồ-đề tâm*

*Dù nhiều khổ bức hại
 Chẳng bỏ chúng sinh giới.
 Lúc phát tâm Bồ-đề
 Cần chặt thân và đầu
 Khối lượng bằng Tu-di
 Con cũng kham nhẫn được.
 Con an trụ Bồ-đề
 Vì lợi lạc chúng sinh
 Nguyên cho con đời sau
 Như Thế Tôn ngày nay:
 Xa thừa Thanh văn kia
 Gồm cứu người hạ thừa
 Nguyên con ở đời sau
 Như Thế Tôn ngày nay.
 Thừa đây là Đại thừa
 Được chư Phật khen tặng
 Con thấy không gì bằng
 Nên con thích Bồ-đề,
 Vì cứu vượt nguy ách
 Vì thoát ba ác đạo
 Vì cầu Như Lai đây
 Xuất thế hiện thành Phật.*

Nói kệ rồi, Trưởng giả Na-la-đạt-đa nghĩ rằng: “Nay ta đã sáng tỏ Phật pháp cao xa sao ta chẳng đem giáo hóa vợ con quyến thuộc.” Trưởng giả liền đánh lễ chân Phật nhiều bên phải ba vòng rồi mau chóng về nhà sắm đồ cúng dường cùng vợ, con trai, con gái và tôi trai, tớ gái tất cả đồng có bảy người, mang bảy cặp y phục thượng diệu và những hoa hương thức cúng dường, với năm trăm nhạc công cùng nhau đi vội ra khỏi thành Vương xá để được phụng kiến Đức Thế Tôn.

Thấy vậy có nhiều người hỏi:

–Các vị nay có việc gấp gì mà đi đâu vậy?

Trưởng giả tử ấy bảo mọi người:

–Này các thiện nam! Các vị không biết sao, nay có Đức Phật

Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác ở núi Linh thú, vô lượng trăm ngàn trời người đại chúng cùng hội. Đức Phật dùng vô lượng phương tiện vì chúng sinh mà tuyên nói, khai thị Phật pháp quảng đại, nên tôi đem quyến thuộc đến chỗ Đức Phật ngự để cầu Phật pháp quảng đại ấy, để cầu thành tựu trí tuệ Phật chẳng nghĩ bàn, chẳng cân lường được ấy, vì muốn gieo trồng cội lành Vô thượng Bồ-đề. Các người nếu muốn thành tựu Phật pháp quảng đại thì nên cùng nhau đi đến chỗ Đức Phật Như Lai, sẽ cùng gieo trồng cội lành Phật pháp vô thượng rộng lớn ấy.

Nghe xong, có mười ngàn người ở thành Vương xá đều muốn đi theo Trưởng giả tử đến chỗ Đức Phật ngự.

Trưởng giả tử Na-la-đạt-đa cùng quyến thuộc và mười ngàn người đồng đến chỗ Phật, đánh lễ chân Phật rồi ở qua một bên. Trưởng giả tử cùng đại chúng tùy từng đem hoa hương, y phục, phan lọng, trống nhạc ca tụng cúng dường Đức Như Lai và đem y phục báu đẹp trùm lên mình Phật. Cúng dường xong, Trưởng giả tử vui mừng vô lượng liền ở trước Phật ca tụng ngợi khen nói kệ rằng:

*Đấng Trượng Phu vi diệu đệ nhất
 Chứng thanh tịnh Vô thượng Bồ-đề
 Phát khởi vô biên thắng trí kiến
 Nay con cúng dường Đức Như Lai.
 Xưa vô lượng kiếp nhiều tu hành
 Vì lợi chúng sinh cầu đại giác
 Chứng pháp tự tại hiện thành Phật
 Nay con cúng dường Đức Như Lai.
 Con cùng vợ con, chúng quyến thuộc
 Vì lợi chúng sinh cầu Bồ-đề
 Và cùng mười ngàn nhân dân chúng
 Đồng chung quy y Đấng Đại Giác.*

Trưởng giả tử nói kệ xong, bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con cùng đại chúng đây đến trước Như Lai, tất cả đều đã an trụ Vô thượng Bồ-đề. Xin Thế Tôn vì thương xót mà lại thuyết pháp cho họ chẳng còn thoái chuyển Vô thượng đạo. Nay con muốn ở chỗ Phật trồng cội lành xin Thế Tôn hiện

chứng cho con. Sẽ khiến sức căn lành ấy làm cho chúng sinh bình đẳng mau chóng đạt Vô thượng Bồ-đề, lại được vô lượng Phật pháp quảng đại như Phật hiện nay.

Trưởng giả tử cùng quyến thuộc và năm trăm nhạc công mười ngàn nhân chúng nhất tâm đồng thanh bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Chúng con nay ở trước Như Lai đồng chí thành quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Xin Thế Tôn ghi nhớ chúng con là Ưu-bà-tắc bắt đầu ngày nay cho đến mạng chung, thà bỏ thân mạng chớ chẳng bỏ lòng tin thanh tịnh quy y. Lại xin Thế Tôn ghi nhớ cho chúng con, bắt đầu ngày nay cho đến Bồ-đề, vì Vô thượng Bồ-đề mà phát khởi tâm tăng thượng dũng mãnh. Lại xin Thế Tôn ghi nhớ cho chúng con, nguyện mau chứng Vô thượng Bồ-đề vì các chúng sinh tuyên nói chánh pháp như Phật hiện nay. Lại xin Thế Tôn ghi nhớ cho chúng con, nguyện đời sau lúc thành Phật, đại chúng vây quanh như Phật hiện nay. Lại xin Thế Tôn ghi nhớ cho chúng con, nguyện đời sau độ thoát vô lượng chúng sinh khổ bức như Phật hiện nay.

Phát thệ xong, Trưởng giả tử cùng đại chúng và các nhạc công lại đem các thứ' âm nhạc vi diệu cúng dường Đức Phật, đi nhiều bên phải ba vòng.

Bấy giờ vì thương đại chúng ấy nên Đức Phật bay lên hư không ngồi kiết già. Năm trăm nhạc công thấy Phật hiện thân biến càng sinh tín tâm đối với Đức Phật. Do oai lực của Phật, các nhạc khí chẳng cần nắm cầm tự nhiên bay vọt lên hư không thổi các bản nhạc âm thanh, nhiều quanh bên phải Đức Như Lai. Thấy thân biến ấy, Trưởng giả tử và đại chúng đều cho là chưa từng có vui mừng hơn hở, đồng chấp tay kính lễ Đức Như Lai.

Bấy giờ, trên hư không giấp vòng đứng một do-tuần lại có vô lượng trăm ngàn nhạc khí tự nhiên hiện ra như ổ ong treo lơ lửng không ai cầm giữ, nhạc khí ấy đồng hòa tấu âm diệu vi diệu.

Trưởng giả tử cùng quyến thuộc, năm trăm nhạc công, mười ngàn người ở thành Vương xá và pháp hội đại chúng sáu mươi ngàn người, chúng Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi người, do oai lực Phật đều bay vọt lên hư không. Lại do thần lực của Phật, trên hư không hiện ra năm trăm nhạc đài, trong đài ấy đều nói diệu pháp.

Lại có bốn đài nhạc lớn hiện ra trước Phật trang nghiêm chạm trổ, trang sức đẹp lạ khác thế gian. Lại có vô lượng trăm ngàn câu-chi chư Thiên đứng trên không rải hoa Mạn-đà-la trên Đức Phật. Do thần lực của Phật, hoa ấy ở trên không hóa thành tám vạn đài báu cao đẹp. Đại chúng thấy trong đài trên ấy có những trang nghiêm rộng lớn như vậy, nên đối với Đức Như Lai càng thêm sinh lòng tin mến kính khen chưa từng có.

Đức Thế Tôn biết đại chúng tâm tưởng thanh tịnh, lại biết rõ Trưởng giả tử Na-la-đạt-đa và chúng mới đến có ý nguyện thanh tịnh rồi, Đức Phật hiện mỉm cười, nơi diện môn của Đức Phật phóng ra vô lượng tia sáng báu đẹp chiếu suốt mười phương vô lượng chư Phật quốc độ rộng làm Phật sự rồi xoay về nhập vào đảnh Đức Phật.

Trưởng lão A-nan thấy Đức Phật mỉm cười liền trích y bày vai phải hướng Phật chấp tay cung kính làm lễ bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có nhân duyên gì mà Đức Phật hiện mỉm cười? Con nghĩ rằng Như Lai hiện thần biến tất có nhân duyên.

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Trưởng giả tử Na-la-đạt-đa và vợ, con trai, con gái, tôi trai, tôi gái, ba mươi sáu người này do sức căn lành cúng dường Phật, đời tương lai trải ngàn câu-chi kiếp chẳng đọa ác đạo mà qua lại sinh trong trời người hưởng thọ khoái lạc. Qua khỏi kiếp ấy gặp Phật Thương Chủ xuất thế đủ mười đức hiệu. Ở nơi Đức Phật ấy, họ cúng dường cung kính tôn trọng tán thán rộng tu phạm hạnh. Sau đó trải qua hai mươi câu-chi kiếp chẳng đọa ác đạo.

Này A-nan! Bảy người vợ, bảy con gái và bảy tôi gái của Trưởng giả tử ấy từ thân này mạng chung bèn bỏ thân gái được thành nam tử, thường chẳng rời Na-la-đạt-đa cùng tu Bồ-tát đạo, đời tương lai đồng ở trong một kiếp thành Vô thượng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát Na-la-đạt-đa thành Phật hiệu Bình Đăng Tâm Như Lai đủ mười đức hiệu. Tất cả quyến thuộc sẽ thành Phật đều đồng một hiệu A-nhã Mạt-nhã Như Lai đủ mười đức hiệu. Năm trăm nhạc công do sức căn lành cúng dường Phật nên đời sau trải vô số kiếp chẳng đọa ác đạo, lại trải qua mãn ngàn câu-chi kiếp Chuyển luân thánh vương theo hầu Đức Phật. Đại lược mà nói, năm trăm nhạc công này ở

trong kiếp ấy gặp mười ngàn Đức Phật đều được gấn gửi cúng dường không sót, sau đó đồng ở trong một kiếp được thành Vô thượng Bồ-đề đều hiệu Mỹ Âm Như Lai đủ mười đức hiệu. Mười ngàn người thành Vương xá đây do sức căn lành cúng dường Phật, bốn trăm người trong số đó sẽ gặp Đức Như Lai Từ Thị và đều tu phạm hạnh được lậu tận mà nhập Niết-bàn. Số người còn lại trải qua số kiếp hằng sa chẳng đọa ác đạo, lần lượt được gặp ngàn câu-chi Đức Phật và rộng tu Bồ-tát hạnh, sau đó tất cả được thành Vô thượng Bồ-đề đều đồng một hiệu Thâm Hy Hữu Như Lai đủ mười đức hiệu.

Này A-nan! Trong chúng hội sáu vạn đây có một ngàn người sau khi ta diệt độ chánh pháp đã hết, lại qua khỏi kiếp đao binh, Đức Như Lai Từ Thị chưa xuất thế, thời kỳ chúng sinh thọ mạng dần dần tăng trưởng, Thiêm-bộ châu có tám vạn vị Độc giác xuất thế, ngàn người ấy đều được gặp và cúng dường tu pháp lành, sau đó gặp Đức Như Lai Từ Thị và cúng dường, sau đó nữa, trải qua hai mươi lăm câu-chi kiếp chẳng đọa ác đạo, thân sau cuối làm người do sức căn lành phát khởi tỉnh ngộ lòng tin thanh tịnh xuất gia chứng ngộ Duyên giác Bồ-đề. Trong đại chúng ấy có mười ngàn người phát sinh chánh kiến, ngoài ra đồng phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Lại còn có sáu mươi na-do-tha Thiên tử xa trần rời cấu, sinh Pháp nhãn thanh tịnh đối với các pháp.

Này A-nan! Có ai được thấy thắng lợi đặc biệt này mà chẳng phát khởi lòng tin thanh tịnh mến ưa cung kính phát tâm hy hữu đối với Đức Như Lai. Chỉ trừ người ngu si bất tiến. Vì sao? Vì những đại chúng ấy ở nơi Đức Như Lai chỉ tu căn lành nhỏ mà được lợi ích lớn như vậy, hoặc lại chứng nhập Vô thượng Bồ-đề.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Ở chỗ Phật tu những cúng dường
Được công đức thù thắng như đây
Nếu có mong cầu quả cao lớn
Nên cúng dường chư đại Đạo sư.
Hoặc tu cúng dường Phật hiện tại
Hoặc thời kỳ Phật đã Niết-bàn
Cúng dường Xá-lợi như hạt cải
Thường được hầu kê chư Như Lai.*

Nếu lại muốn tu các cúng dường
 Như Lai ở đời hoặc Niết-bàn
 Cúng dường Xá-lợi như hạt cải
 Hành tâm bình đẳng quả bình đẳng,
 Nếu người có tu tâm bình đẳng
 Cúng dường Đấng Bình Đẳng Tối Tôn
 Sẽ thành phước thù thắng bình đẳng
 Và chứng diệu Bồ-đề bình đẳng.
 Nếu người muốn nhiếp các thiện đạo
 Ngăn chướng trừ tuyệt các ác đạo
 Và muốn hưởng đến đường Niết-bàn
 Sẽ được như vậy chẳng là khó.
 Phật có đủ Thi-la thanh tịnh
 Phật có đủ Tam-muội thanh tịnh
 Người sinh lòng tin thắng thanh tịnh
 Sẽ được quả Như Lai tối thắng.
 Nếu tu tối thắng các cúng dường
 Mau lên thiện đạo tối thù thắng
 Và chứng chánh kiến Đấng tối thắng
 Tuyên nói pháp vi diệu tối thượng.
 Nếu thích làm người trí sáng suốt
 Thân trì Phật chánh pháp thanh tịnh
 Nên tu chánh nguyện thật dũng mãnh
 Đa văn như lý chánh tư duy.
 Có người được làm Chuyển luân vương
 Hoặc làm Đế Thích, Phạm Thiên vương
 Rộng tu vô lượng thắng công đức
 Quyết được Vô dư đại Niết-bàn.

Đức Thế Tôn nói tụng kệ xong, bảo Trưởng lão Xá-lợi-phất:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa muốn mau chóng được Vô thượng Bồ-đề, phải ở nơi pháp môn vi diệu Đại Bồ-tát tạng phát khởi nguyện muốn nghe học thanh tịnh thật dũng mãnh, ân cần, tôn trọng, nghe rồi thọ trì, đọc tụng, thông đạt nghĩa thú, rộng giảng

dạy cho mọi người. Vì sao? Vì nếu ở nơi kinh này mà nghe học, thọ trì cho đến rộng giảng dạy cho mọi người thì hay khiến Tam bảo chẳng đoạn tuyệt, thường chẳng xa rời bốn hạnh vô lượng, thường siêng tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa, thường chính phương tiện dùng bốn Nhiếp pháp nhiếp hóa chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Pháp môn vi diệu Đại thừa Đại Bồ-tát tạng tức là Bồ-tát đạo. Vì sao? Vì kinh điển này hay nhiếp trì Vô thượng Bồ-đề vậy.

Này Xá-lợi-phất! Kinh này là Thánh thân bảo tạng của các Bồ-tát. Ta đã y theo kinh này chánh tu học, cứu cánh chứng được dứt hẳn sinh tử và chứng tất cả Ba-la-mật-đa. Do chứng như vậy nên ta hiệu là Đấng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Này Xá-lợi-phất! Như Lai ở nơi tất cả Ba-la-mật-đa đều đã cứu cánh. Như Lai ở nơi tất cả việc làm đều đã lặng dứt. Như Lai ở nơi tất cả địa đều đã chứng được và còn chứng được địa vô biên. Vì sao? Do Phật chứng các Ba-la-mật-đa ấy nên hay cứu cánh an trụ tất cả pháp Ba-la-mật-đa. Vì thế nên các Đại Bồ-tát phải ở nơi pháp môn vi diệu Đại Bồ-tát tạng này mà tinh tấn tu hành như chỗ Phật đã chứng được.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Nơi nghiệp phải biết nghiệp
Nơi báo phải biết báo
Không nghiệp cũng không báo
Là Niết-bàn an ổn.
Các hữu vi đều khổ
Trong ấy không có trí
Thế nên trí sinh rồi
Hữu vi đều giải thoát.*

Đức Thế Tôn nói kệ xong, Trưởng lão Xá-lợi-phất và các Tỳ-kheo, cùng trời, rồng, tám bộ chúng, tất cả đại chúng nghe lời Phật nói đều rất vui mừng, hoan hỷ tín thọ phụng hành.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 55

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 13: PHẬT VÌ A-NAN NÓI VỀ SỰ NHẬP THAI

Tôi nghe như vậy:

Một lúc nọ Đức Phật ở nước Xá-vệ, khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc. Tôn giả A-nan sáng sớm từ thiền định dậy cùng năm trăm vị Tỳ-kheo đi đến chỗ Đức Phật chấp tay cung kính lễ chân Phật rồi đứng sang một bên.

Đức Thế Tôn bảo A-nan:

–Ta có pháp tối yếu đầu, giữa, sau đều thiện, nghĩa ấy vi diệu thuần nhất không tạp, đầy đủ tướng phạm hạnh thanh bạch. Đó là Tạng kinh pháp về việc nhập mẫu thai. Các ông phải lắng nghe khéo suy nghĩ, nay ta vì các ông phân biệt giải nói.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con rất muốn được nghe.

Đức Thế Tôn bảo A-nan:

–Nếu có chúng sinh lúc muốn nhập thai, nhân duyên đầy đủ thì được thọ thân, nếu không đủ duyên thì không thể nào thọ thân được.

Thế nào gọi là không đủ duyên? Đó là cha mẹ phát khởi tâm nhiễm ái, trung ấm hiện tiền cầu chỗ thọ sinh, nhưng cha mẹ này trắng đỏ hòa hợp, hoặc trước, hoặc sau mà chẳng chung thời gian, trong thân còn có các bệnh hoạn. Như vậy thì không thể nào nhập thai được.

Thai tạng của người mẹ hoặc có bệnh phong hoàng, khí huyết bế tắc, hoặc mỡ bế tắc, hoặc thịt tăng kết, hoặc bệnh chất mẩn, bệnh bụng lúa mạch, bệnh lưng eo kiến, hoặc như miệng lạc đà, như gỗ cong còng xe, như trục bánh xe, như miệng cốt bánh xe, như lá cây,

hoặc cong vòng như măng tre cong, hoặc phía trong thai tạng như tua hạt lúa mạch, hoặc tinh huyết rỉ chảy nhiều chẳng dứt, hoặc bệnh đái hạ chảy nước, hoặc đường thai tạng quá rít, hoặc trên nhon dưới nhon, hoặc cong, hoặc cạn, hoặc lủng lọt, hoặc cao, hoặc thấp, hoặc ngắn nhỏ và các tạp bệnh khác. Nếu như vậy thì không thể nhập thai.

Hoặc cha mẹ tôn quý có phước đức lớn mà trung ấm ti tiện. Hoặc trung ấm tôn quý có phước đức lớn mà cha mẹ ti tiện. Hoặc đều có phước đức mà không nghiệp tương cảm. Nếu như vậy cũng không nhập thai được.

Trung ấm ấy lúc muốn thọ thai trước hết khởi lên hai ý niệm điên đảo. Thế nào là hai? Lúc cha mẹ hòa hợp, nếu trung ấm nam thì đối với mẹ sinh lòng yêu, với cha sinh lòng giận, lúc cha xuất tinh thì cho là của mình. Nếu trung ấm nữ thì đối với mẹ sinh lòng giận, với cha sinh lòng yêu, lúc mẹ chảy nhớt thì cho là của mình. Nếu trung ấm không khởi lòng yêu giận ấy thì không thọ thai được.

Này A-nan! Thế nào thọ thai được? Đó là cha mẹ khởi lòng ái nhiễm, nguyệt kỳ điều thuận, trung ấm hiện tiền, không có những bệnh, những lỗi như trên, nghiệp duyên đầy đủ như vậy thì thọ thai được.

Trung ấm ấy lúc muốn nhập thai còn có hai thứ. Thế nào là hai? Một là không phước đức, hai là có phước đức lớn.

Trung ấm không phước đức, tâm giác quán khởi lên thấy cảnh giới liền nghĩ rằng: “Nay tôi gặp gió lạnh mưa tối, người đông ồn ào, nhiều thú dữ đến bức hại.” Do đó sợ hãi mà nghĩ rằng: “Nay tôi phải chạy vào nhà cỏ, nhà lá, hoặc ẩn trốn chân tường, hoặc chạy vào núi, chằm, rừng rậm, hang động.” Lại còn phát sinh nhiều thứ thấy khác nữa, tùy theo chỗ nghĩ thấy bèn nhập vào thai mẹ.

Trung ấm đại phước đức, tâm giác quán khởi lên cũng thấy cảnh giới liền nghĩ rằng: “Nay tôi gặp gió lạnh mưa tối, người đông ồn ào, nhiều thú dữ đến bức hại.” Do đó kinh sợ liền chạy lên lầu cao, lên gác cao, vào điện đường, lên ghế lên giường và cũng phát sinh nhiều thứ thấy khác nữa, tùy theo chỗ nghĩ thấy bèn nhập thai mẹ.

Này A-nan! Trung ấm ấy lúc mới vào thai mẹ có tên là Ca-la-

lã, đây là nương vào chất bất tịnh của cha mẹ và nghiệp quá khứ của nó mà được thọ thân. Nghiệp ấy và trong các duyên cha mẹ đều riêng chẳng tự sinh, do sức hòa hợp mà thọ thân. Ví như lấy thùng đựng chất lạc và dùng dây... mà sản xuất chất tô. Trong riêng mỗi duyên đều không chất tô, do sức hòa hợp mới sinh được chất tô. Thân Ca-la-lã cũng như vậy, sức nhân duyên hòa hợp thì được thọ thai.

Lại nữa, này A-nan! Ví như nương nơi cỏ xanh, phân bò, táo và lạc mà đều riêng sinh côn trùng. Trong mỗi thứ không có trùng, do sức nhân duyên thì trùng sinh. Lúc trùng ấy sinh đều riêng theo chỗ nó nương mà có màu chỗ đó hoặc xanh, hoặc vàng, đỏ, trắng.

Vì thế nên biết cha mẹ bất tịnh mà sinh thân ấy, tìm trong các duyên đều chẳng có thân, cũng chẳng rời ngoài sức các duyên hòa hợp mà thọ thai. Lúc thân ấy sinh cùng tứ đại chủng tánh của cha mẹ cũng chẳng sai khác. Đó là địa đại làm chất cứng, thủy đại làm chất ướt, hỏa đại làm chất nóng, phong đại làm chất động. Thân Ca-la-lã nếu chỉ có địa đại mà không thủy đại thì như người bốc bột hay tro khô trộn chẳng hòa hợp được. Nếu chỉ có thủy đại mà không địa đại thì như dầu và nước tánh nó lỏng ướt không cứng nên chảy tan. Nếu chỉ có địa giới, thủy giới mà không hỏa giới thì như mùa Hạ khối thịt tươi để chỗ râm không có nắng chiếu xuống nó sẽ thối rữa ra. Nếu chỉ có địa, thủy và hỏa mà không có phong giới thì không thể tăng trưởng được, ví như có người thợ và học trò giỏi nghề thổi đường làm thành nhiều món, nhưng trong ruột lại trống rỗng, nếu không sức gió thổi thì chẳng nên được. Bốn đại tánh ấy nương tựa lẫn nhau mà được tạo nên.

Vì thế nên biết thân Ca-la-lã cũng vậy, nhân nơi cha mẹ, bốn đại và gió nghiệp mà được sinh. Trong mỗi duyên đều không có, do sức hòa hợp mà được thọ thân.

Lại nữa, này A-nan! Ví như hạt giống mới sạch khéo cất giữ không cho trùng ăn, không hư mục, cháy khô, lũng lổ. Có người chọn ruộng tốt chỗ nhuần ẩm mà gieo hạt giống ấy rồi muốn trong một ngày nảy mầm cây, nhánh lá rậm rạp bông trái sum suê thảy đều đầy đủ có được chăng?

– Bạch Thế Tôn, không được!

– Này A-nan! Cũng vậy, thân Ca-la-lã đều từ nhân duyên thứ lớp sinh trưởng mà chẳng được, đồng thời tất cả các căn đều đầy đủ. Thế nên phải biết dù từ cha mẹ mà có thân ấy, nhưng tìm trong các duyên đều không có, do sự hòa hợp mà có thọ sinh.

Lại nữa, này A-nan! Ví như người mắt sáng cầm châu nhật quang đặt trong ánh nắng giữa ban ngày, đem phân bò khô treo trên ấy cách châu vừa chùng bèn phát sinh lửa.

Cũng vậy, thân từ cha mẹ sinh ra, thân Ca-la-lã có năm ấm: Sắc, thọ, tưởng, hành, thức và gọi tên là danh sắc. Trong sát-na thọ thân đã phải trải qua các sự khổ, Phật chẳng khen ngợi, huống lại thời gian dài luân hồi trong các cõi. Ví như chút phấn nhơ bần còn cho là nhiều, huống gì thân ngũ ấm Ca-la-lã ấy, ai sẽ ưa thích nó.

Lại nữa, này A-nan! Thân ấy ở trong thai mẹ trải qua ba mươi tám lần bảy ngày rồi mới sinh ra.

Bảy ngày thứ nhất, lúc ở thai mẹ tên Ca-la-lã, thân tướng tối sơ hiện ra như giọt sinh lẠc trong bảy ngày, hơi nóng nung nấu, bốn đại dần dần tạo thành.

Bảy ngày thứ hai, lúc ở thai mẹ gió nghiệp được cảm gọi là biến mãn, gió ấy rất nhỏ nhẹ thổi vào hông trái và hông phải của mẹ, khiến thân tướng Ca-la-lã hiện dần dần, dạng như lẠc đặc, hoặc như tô đọng, hơi nóng nung nấu bèn chuyển làm thân An-phù-đà, bốn đại dần dần tạo thành.

Bảy ngày thứ ba, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên Tàng khẩu, do sức gió này khiến dần dần ngưng kết, An-phù-đà ấy chuyển làm bết thủ dạng như chày đâm thuốc mà ngắn nhỏ. Ở trong thai hơi nóng nung nấu, bốn đại ấy tăng trưởng dần dần.

Bảy ngày thứ tư, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên Nhiếp thủ, do sức gió ấy khiến bết thủ chuyển làm Già-na, dạng như đá ám, hơi nóng nung nấu bốn đại dần dần tăng trưởng.

Bảy ngày thứ năm, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên Nhiếp trì, do sức gió ấy hay khiến Già-na chuyển làm Bát-la-xa-khư, các mụn vỡ ra xuất hiện hai vai, hai vế và thân đầu, như tháng mùa Xuân trời mưa đúng mùa cây cối cành lộc phát sinh, sức gió nhân

duyên các bóng mặt xuất hiện cũng vậy.

Bảy ngày thứ sáu, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Phạn, do sức gió ấy mà bốn tướng xuất hiện, đó là hai đầu gối và hai cánh tay.

Bảy ngày thứ bảy, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên Thiên chuyển, do sức gió ấy có bốn tướng xuất hiện, đó là hai bàn chân, hai bàn tay, bốn tướng này mềm dịu như khối bọt.

Bảy ngày thứ tám, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên Phiên chuyển, do sức gió ấy mà có hai mươi tướng xuất hiện, đó là tướng hai mươi ngón chân tay, ví như mưa xuống thấm nhuần nhánh chồi lần được tăng trưởng, do sức gió nghiệp các căn hiện ra cũng vậy.

Bảy ngày thứ chín, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên Phân tán, do sức gió ấy hiện ra chín tướng, đó là hai mắt, hai tai, hai lỗ mũi, miệng và chỗ đại tiện, tiểu tiện tên là cửu tướng.

Bảy ngày thứ mười, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Kiên ngạnh, do sức gió ấy nên liền cứng chắc. Lại có nghiệp phong tên là Phổ môn thổi thân trong thai khiến đều nổi phồng như trái nổi.

Bảy ngày thứ mười một, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Kim cang, do sức gió ấy ở tại trong thai hoặc lên, hoặc xuống khiến các lỗ trên thân đều được thông suốt, cũng do sức gió khiến người mang thai hoặc buồn, hoặc vui, đi, đứng, ngồi, nằm tánh nét đổi khác, vận động tay chân khiến các lỗ thân thai lần tăng trưởng, ở trong lỗ miệng chảy ra máu đen, trong lỗ mũi chảy ra nước dơ, gió ấy hồi chuyển rồi dứt.

Bảy ngày thứ mười hai, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Khúc khẩu, do sức gió ấy trong thân thai giữa hai hông sinh đại trường, tiểu trường như tờ sen, hoặc như nhợ sen để trên đất, cuộn mười tám vòng ở trong thân. Lại có nghiệp phong tên là xuyên phát, do sức gió ấy mà ba trăm hai mươi chi tiết và một trăm lẻ một huyết sinh trong thân thai.

Bảy ngày thứ mười ba, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Cơ khát, do sức gió ấy thân thai trống gầy sinh ý tưởng đói khát,

bà mẹ ăn uống có chất bổ dưỡng liền thấm nuôi thân thai từ lỗ rốn và các huyết.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Đưa con ở thai mẹ.
Trải qua mười ba tuần
Thân nó biết trống gầy
Nên nghĩ tưởng đói khát.
Bà mẹ có ăn uống
Thấm nuôi lấy thân thai
Do đó thân mạng còn
Lần lần được thêm lớn.*

Bảy ngày thứ mười bốn, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Tuyến khẩu, do sức gió ấy sinh ra chín trăm gân giao kết trước sau và hai bên thân.

Bảy ngày thứ mười lăm, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Liên hoa, do sức gió ấy sinh hai mươi mạch chất bổ uống ăn chảy vào các mạch ấy nhuần ích nơi thân. Những gì là hai mươi? Đó là phía trước, phía sau, bên trái và bên phải của thân đều riêng có năm mạch. Mỗi mạch ấy đều riêng có bốn mươi mạch nhỏ chi phái. Mỗi mạch nhỏ ấy lại đều riêng có một trăm chi phái nhỏ. Phía trước thân, hai vạn chi mạch nhỏ tên là thương khư. Phía sau thân, hai vạn chi mạch nhỏ tên là lực. Bên tả thân, hai vạn chi mạch nhỏ tên là an định. Bên hữu thân, hai vạn chi mạch nhỏ tên là cụ thể. Tám vạn chi mạch lớn nhỏ như vậy sinh nơi thân ấy và nó còn có nhiều màu sắc, đó là xanh, vàng, đỏ, trắng, màu tô, màu lạc, màu dầu. Tám vạn mạch ấy, mỗi mạch mỗi rễ, trên mỗi rễ sinh một lỗ hoặc hai lỗ đến bảy lỗ, mỗi lỗ đều liền nhau với lỗ lông, như rễ sen có các lỗ.

Bảy ngày thứ mười sáu, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Cam lộ, do sức gió ấy làm cho mắt, tai, mũi, miệng, ngực, ức bốn bên tâm tạng chỗ chín lỗ đều phát sinh hơi thở ra và hơi thở vào trên dưới thông suốt không bị chướng ngại. Nếu có ăn uống nuôi lớn thân ấy, có chỗ ngừng chứa lại hay tiêu hóa theo phía dưới chảy ra. Như thợ gốm và đệ tử giải nổi bùn sắp xếp vòng dây trên dưới xoay

chuyển tạo thành đồ vật. Đây cũng vậy, do sức gió và nghiệp thiện ác khiến mắt, tai... lần lần đầy đủ.

Bảy ngày thứ mười bảy, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Mao ngư diện, do sức gió ấy khiến hai mắt được sáng sạch, các căn tai mũi đều thành tựu. Ví như có mặt gương bị bụi đóng, hoặc dùng bột gạch và dù tro chùi lau cho sạch. Sức gió nghiệp thổi các căn mắt tai... khiến được sáng sạch cũng như vậy.

Bảy ngày thứ mười tám, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Đại kiên cường, do sức gió ấy làm cho các căn hoàn toàn sáng sạch. Ví như mặt trời, mặt trăng bị mây mù che khuất, cơn gió mạnh bỗng nổi lên xua tan đám mây mù ấy làm cho ánh mặt trời, mặt trăng trở nên sáng chói. Gió nghiệp thổi các căn làm sáng sạch thêm cũng vậy.

Bảy ngày thứ mười chín, lúc ở thai mẹ do sức gió nghiệp trước mà bốn căn nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt thành tựu. Lúc tối sơ nhập thai đã có ba căn, là thân căn mạng căn và ý căn. Như vậy đến đây các căn đều đã đủ.

Bảy ngày thứ hai mươi, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Kiên cố, do sức gió ấy khiến trong thân sinh các thứ xương, trong mỗi chân sinh hai mươi xương, gót có bốn, mắt cá có hai, gối có hai, vế có hai, lưng có ba, xương sống có mười tám, sườn có hai mươi bốn, ngực có mười ba, mỗi tay có hai mươi, cánh tay có bốn, vai có hai, hàm có hai, sọ có bốn và gốc răng có ba mươi hai. Ví như thợ điêu khắc và đẽo tử trước dùng gỗ cứng sau dùng dây mực tạo thành hình tượng, đầu chưa đắp bùn mà bấy giờ gọi là cốt tượng. Do sức gió nghiệp lúc sinh các xương cũng vậy. Trong bảy ngày này, trừ các xương nhỏ còn các xương lớn được sinh, số có hai trăm cái.

Bảy ngày thứ hai mươi mốt, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Sinh khởi, do sức gió ấy mà sinh thịt trên thân. Ví như thợ hồ và đẽo tử đem hồ tô tường vách, do sức gió nghiệp hay sinh thịt trên thân cũng vậy.

Bảy ngày thứ hai mươi hai, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Phù lưu, do sức gió ấy mà sinh máu huyết.

Bảy ngày thứ hai mươi ba, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Tịnh trì, do sức gió ấy mà sinh da nơi thân.

Bảy ngày thứ hai mươi bốn, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Trì vân, do sức gió ấy làm cho sớ da được điều hòa bằng phẳng sắc sáng nhuần bóng.

Bảy ngày thứ hai mươi lăm, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Trì thành, do sức gió ấy mà máu thịt được tăng trưởng.

Bảy ngày thứ hai mươi sáu, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Sinh thành, do sức gió này mà sinh lông tóc móng, mỗi thứ đều liền với các mạch.

Bảy ngày thứ hai mươi bảy, lúc ở thai mẹ lại có nghiệp phong tên là Khúc thước, do sức gió ấy làm cho thân tướng lần thành. Hoặc đời trước tạo nghiệp ác, bỗ sển chẳng bố thí, hoặc chẳng chịu nghe lời dạy bảo của cha mẹ, sư trưởng, do nghiệp ác ấy nên thân tướng xấu. Nếu thân cao lớn, mập trắng, mềm mại mà cho là đẹp thì lại thọ lấy thân lùn ốm, đen cứng, hoặc thọ lấy thân phần chẳng đầy đủ, hoặc thọ lấy thân đùi điếc, cằm ngọng, các căn chẳng đủ, giọng nói người chẳng muốn nghe, thân thể xấu xí như ngạ quỷ, do nghiệp ác mà thọ lấy thân chẳng vừa ý như vậy. Cha mẹ quyến thuộc thấy còn chẳng vui hưởng là người khác. Nếu đời trước tạo mười nghiệp lành ưa bố thí, không có lòng gian tham, bỗ sển, dua dối, phỉnh gạt, biết nghe lời cha mẹ, sư trưởng dạy bảo, do đó nên thọ được thân không có các tướng xấu xí tàn tật, mà đoan trang xinh đẹp đủ các tướng tốt, giọng nói người thích nghe, ai thấy cũng ưa mến, do nghiệp thiện mà thọ được thân thẳng diệu như vậy.

Thân ở thai mẹ ấy, nếu là nam thì ngồi bẹp trong bụng mẹ phía nách phải hai tay bụm mặt hướng về xương sống mẹ và ở yên đó. Nếu là nữ thì ngồi bẹp trong bụng mẹ phía nách trái hai tay bụm mặt quay lưng về phía sống lưng mẹ, ở yên đó. Thân thai ấy ở dưới sinh tạng trên thực tạng, hơi nóng nung nấu, nằm chỗ trối cột như ở trong túi da. Người mẹ ăn nhiều hay ăn ít, ăn ngon ăn dở, ăn khô ăn ướt, ăn đắng cay, mặn chua, nóng lạnh, hoặc dâm dục, đi gấp nhảy nhót, nằm lâu ngồi lâu, thân thai đều cảm thọ khổ não. Lúc ở thai mẹ chịu nhiều sự khổ bức bách, loài người còn vậy huống là ở địa ngục khó

có gì để ví dụ được. Ai là người có trí mà vẫn còn ưa thích thân trong biển sinh tử.

Bảy ngày thứ hai mươi tám, lúc ở thai mẹ phát sinh tám ý tưởng điên đảo. Những gì là tám? Một là tưởng ngôi xe cỡi ngựa, hai là tưởng lầu gác, ba là tưởng giường chõng, bốn là tưởng suối chảy, năm là tưởng ao hồ, sáu là tưởng sông rạch, bảy là tưởng vườn tược, tám là tưởng vườn rộng lớn.

Bảy ngày thứ hai mươi chín, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Hoa điều, do sức gió ấy khiến thân thai sắc sảo nhuần bóng các tướng rõ ràng, đều do quá khứ đã tạo các nghiệp sai biệt chẳng đồng, tùy hình loại riêng mà có các thứ màu sắc, hoặc màu trắng, màu đen, hoặc màu chẳng trắng chẳng đen, hoặc màu xanh, màu khô khốc, màu nhuần bóng.

Bảy ngày thứ ba mươi, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Thiết khẩu, do sức gió ấy mà tóc, lông, móng đều tăng trưởng, cũng hiện các ánh sáng trắng đen, theo nghiệp duyên phát khởi mà sinh tướng ấy.

Bảy ngày thứ ba mươi mốt đến bảy ngày thứ ba mươi lăm, lúc ở thai mẹ thân tướng tăng trưởng dần dần đầy đủ tướng người.

Bảy ngày thứ ba mươi sáu, lúc ở thai mẹ sinh tâm yếm ly chẳng vui thích.

Bảy ngày thứ ba mươi bảy, lúc ở thai mẹ phát khởi năm ý tưởng điên đảo. Những gì là tám? Một là tưởng bất tịnh, hai là tưởng hôi hám, ba là tưởng ngục tù, bốn là tưởng tối tăm, năm là tưởng nhàm gớm. Đứa con ở thai sinh các tâm nhàm lia ấy.

Bảy ngày thứ ba mươi tám, lúc ở thai mẹ lại cảm nghiệp phong tên là Câu duyên, do sức gió này liền xoay chuyển. Lại có một thứ gió tên là thú hạ hay làm cho đầu hướng xuống, hai tay duỗi dài làm muốn sinh ra. Nếu đứa con ấy đời trước đã từng tạo các nghiệp đọa lạc làm cho thân ấy tay chân tung hoành chẳng chuyển trở được, do nghiệp ác nên chết trong bụng mẹ. Lúc ấy người mẹ chịu nhiều đau khổ hoặc phải chết. Nếu đứa con ấy đời trước tu nghiệp thiện tạo nhân trường thọ, lúc sắp sinh ra mẹ con an ổn không có các nạn khổ như trên.

Quá bảy ngày thứ ba mươi tám rồi, lúc sắp sinh ra chịu các sự đau khổ mới sinh được. Do đó nên biết rằng thọ lấy thân ấy quả thật là khổ lớn.

Lúc mới sinh ra, hoặc nam hay nữ vừa sinh rơi xuống, hoặc lấy tay bưng, hoặc khăn áo hứng, hoặc tại giường chiếu, hoặc trong nhà, hoặc tại đất, hoặc chỗ xa xôi, hoặc ở giữa ngày, hoặc mùa đông, mùa hạ gió lạnh hơi nóng chạm xúc, thân sơ sinh chịu đau đớn lớn như bò sống bị lột da chạm phải tường vách, hoặc ở tại đất trống bị trùng kiến cắn, cũng như có người bị muỗi mòng cắn chích mà thêm bị đánh đập, lúc sơ sinh dùng nước ấm nóng tắm chạm đến thân đau đớn cũng vậy.

Con đã được sinh lần lần lớn khôn, mẹ dùng sữa tạp huyết nơi thân để nuôi con mà Phật đã nói rộng ở các kinh khác.

Vì thế nên biết rằng thân ấy đều thành tựu bởi những bất tịnh và đau khổ. Ai là người có trí mà lại mến thích thân sinh tử như vậy.

Lại nữa, này A-nan! Lúc mới sinh, trong bảy ngày có tám vạn hộ trùng theo thân mà sinh, nó tung hoành ăn nuốt trong thân này.

Có hai hộ trùng tên Sĩ phát nương tóc ăn tóc, có hai hộ trùng nương mắt ăn mắt. Có bốn hộ trùng tên Án thừa, tên Hữu ngạc, tên Phát bệnh và tên Viên mãn nương đầu ăn đầu. Có một hộ trùng tên Hắc đạo diệp nương tai ăn tai. Có một hộ trùng tên Tàng khẩu nương mũi ăn mũi. Có hai hộ trùng tên Diêu trích và Biến trích nương môi ăn môi. Có một hộ trùng tên Châm khẩu nương lưỡi ăn lưỡi. Có một hộ trùng tên Lợi khẩu nương cuống lưỡi ăn cuống lưỡi. Có một hộ trùng tên Thủ viên nương nướu ăn nướu. Có hai hộ trùng tên Thủ võng và Bán khuất nương bàn tay ăn bàn tay. Có hai hộ trùng tên Viễn tý và Cận tý nương cánh tay ăn cánh tay. Có hai hộ trùng tên Thiết và Cận thiết nương yết hầu ăn yết hầu. Có hai hộ trùng tên Kim cang và đại Kim cang nương tim ăn tim. Có hai hộ trùng tên Luy và Luy khẩu nương thịt ăn thịt. Có hai hộ trùng tên Cự sắc và Cự xứng nương huyết nút huyết. Có hai hộ trùng tên Dũng kiện và Hương khẩu nương gân ăn gân. Có hai hộ trùng tên Bất cao và Hạ khẩu nương xương sống ăn xương sống. Có một hộ

trùng tên Chỉ sắc nường mỡ ăn mỡ. Có một hộ trùng tên Hoàng sắc nường mật ăn mật. Có một hộ trùng tên Chân châu nường phổi ăn phổi. Có một hộ trùng tên Địch nường lá lách ăn lá lách. Có trăm hộ trùng tên là Nguyệt. Có trăm hộ trùng tên Nguyệt khẩu. Có trăm hộ trùng tên Huy diệu. Có trăm hộ trùng tên Huy điện và trăm hộ trùng tên Quảng đại, năm trăm hộ trùng này nường bên trái ăn bên trái. Có năm trăm hộ trùng có năm tên như trên nường bên phải ăn bên phải. Có bốn hộ trùng tên Thiếu xuyên, Đại xuyên, Cốt xuyên và Cốt diện nường xương ăn xương. Có bốn hộ trùng tên Đại bạch, Tiểu bạch, Hấp lực và Hổ đạo nường mạch ăn mạch. Có bốn hộ trùng tên Ý lạc, Sư tử lực, Thố phúc và Đam dục nường sinh tạng mà ăn sinh tạng. Có hai hộ trùng tên Dững mãnh và Dững mãnh chủ nường thực tạng ăn thực tạng. Có bốn hộ trùng tên Diêm khẩu, Vông khẩu, Uẩn khẩu và Điều khẩu nường đường tiểu ăn đường tiểu. Có bốn hộ trùng tên Ưng tác, Đại tác, Toái mật và Úc sô nường đường đại ăn đường đại. Có hai hộ trùng tên Hắc diệu và Khả úy diệu nường vế ăn vế. Có hai hộ trùng tên Tật lại và Tiểu lại nường gối ăn gối. Có một hộ trùng tên Ngu căn nường mắt cá chân ăn mắt cá chân. Có một hộ trùng tên Hắc đầu nường chân ăn chân.

Này A-nan! Lược nói tám vạn hộ trùng nường thân này, ngày đêm ăn nết và có thể làm cho khí lực hư kém dung nhan tiểu tụy, các thứ bệnh khổ đều họp tại thân, lại hay làm cho tâm lo buồn nhiệt não, dù có lương y cũng phải mê lầm chẳng biết thuốc gì để trị. Ai là người có trí lại mền thích thân sinh tử như vậy.

Lại nữa, này A-nan! Từ khi sơ sinh đến trưởng thành áo cơm nuôi dưỡng tạo nên thân ấy, thọ mạng hoặc trăm tuổi hoặc ngắn ngủi. Trong trăm năm có ba trăm mùa, mùa Xuân là lúc nóng, mùa Hạ là lúc mưa và mùa Đông là lúc lạnh. Mỗi mùa có bốn tháng, một năm có mười hai tháng. Trong trăm năm có một ngàn hai trăm tháng, chia ra nửa tháng trăng, nửa tháng không trăng thành hai ngàn bốn trăm, ngày đêm có ba vạn sáu ngàn, mỗi ngày ăn hai lần thành bảy vạn hai ngàn bữa ăn, nếu có ai không ăn cũng ở số ấy, nghĩa là lúc bệnh, lúc say hoặc nhịn ăn, hoặc lúc sân hận, ngủ say, chơi đùa, các

sự vụ khác và uống sữa mẹ, đó gọi là không ăn. Thân thể ấy dù thọ trăm tuổi rồi cũng chết mất. Ai là người trí mà lại mến thích thân trong biến sinh tử như vậy.

Lại nữa, này A-nan! Thọ thân ấy có hai thứ khổ. Thế nào là hai? Một là các thứ bệnh nhóm họp làm khổ gọi là nội khổ, hai là người và phi nhân bức não gọi là ngoại khổ.

Những gì gọi là các thứ bệnh nhóm họp nơi thân? Đó là các thân phần mắt, tai, mũi, lưỡi, răng, cổ... đều có các bệnh sinh ra. Hoặc là phong, hoặc nhiệt, nhầy mũi chảy dãi, điên cuồng, khô đét, hơi lên ngọt thở, tiểu tiện táo bón, cùi hủi ung thư, trĩ lậu, bụng đau ruột thắt, ghẻ dữ máu mủ, rét nóng các thứ bệnh đều họp nơi thân. Còn có trăm lẻ một bệnh tâm hoang, trăm lẻ một bệnh phong, trăm lẻ một bệnh đàm và trăm lẻ một bệnh do phong hoang đàm hòa họp cùng sinh. Bốn trăm lẻ bốn bệnh như vậy bức thiết thân ấy gọi là nội khổ.

Còn có ngoại khổ gia hại thân ấy. Đó là hoặc tại lao tù bị đánh đập gông xiềng, hoặc theo tai theo mũi, hoặc chặt tay chân, chém đầu lóc thịt. Nếu không có chư Thiên thần thủ hộ thì có thể bị phi nhân quỷ quái làm hại. Hoặc bị muỗi mòng, ong kiến, độc trùng cắn chích. Hoặc nóng rét đói khát gió mưa các thứ khổ não bức thiết thân ấy. Thân người còn dưỡng ấy hưởng là thân các ác đạo khổ khó kể hết. Đó là do thuở quá khứ tạo các nghiệp bất thiện nên phải thọ báo như vậy. Hoặc giữa binh khí gia hại mà xây thành lũy tường hào để phòng vệ lấy thân. Vì ngăn gió mưa trùng độc mà cất nhà cửa. Vì bốn trăm lẻ bốn bệnh nội khổ, ngoại khổ mà cầu tìm uống ăn, y phục, giường mền, thuốc men, ruộng vườn, nhà phòng, vàng bạc, tiền của, xe cộ, tôi tớ, đồ dùng cung cấp, nếu chẳng vừa ý thì sinh khổ não. Dù được dư thừa thì tham lam bồn sển do gìn giữ, lúc bị tan mất lại rất khổ sầu.

Này A-nan! Thân ngũ ấm ấy mỗi oai nghi đi, đứng, ngồi, nằm không lúc nào chẳng khổ. Nếu đi mãi không tạm nghỉ thì khổ, đứng mãi, ngồi mãi, nằm mãi cũng đều khổ.

Nếu đi lâu mà tạm đứng nghỉ thì sinh ý tưởng vui, kỳ thật chẳng phải vui. Hoặc đứng lâu mà tạm ngồi, hoặc ngồi lâu mà tạm

nằm thì vọng sinh ý tưởng vui, thật ra không có vui. Vì thế nên gọi thân ngũ ấm đều là khổ.

Nếu có ai hoặc vì tự lợi, hoặc vì lợi tha, hoặc vì tự tha cùng lợi thì nên chán sợ các khổ như vậy mà xuất gia tu học, ở nơi pháp Niết-bàn giải thoát tất chẳng luống uổng.

Nếu có người đem y phục, uống ăn, giường nệm, thuốc men, những đồ cần dùng thí cúng cho người xuất gia ấy thì sẽ được quả báo lớn oai lực phước đức.

Đức Phật bảo A-nan:

–Này A-nan! Ý ông nghĩ sao, sắc là thường hay vô thường?

–Bạch Thế Tôn! Sắc là vô thường.

–Này A-nan! Nếu vô thường thì khổ hay chẳng khổ?

–Bạch Thế Tôn! Sắc vô thường tức là khổ.

–Này A-nan! Nếu vô thường khổ tức là pháp bại hoại là đệ tử đa văn của Phật nghe lời ấy có chấp sắc thân như vậy là ngã, là ngã sở chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không! Trong sắc không ngã cũng không ngã sở.

–Lại nữa, này A-nan! Thọ, tưởng, hành và thức là thường hay vô thường?

–Bạch Thế Tôn! Bốn ấm ấy đều vô thường.

–Này A-nan! Nếu là vô thường thì khổ hay chẳng khổ?

–Bạch Thế Tôn! Bốn ấm ấy đều gọi là khổ.

–Này A-nan! Nếu là vô thường khổ tức là pháp bại hoại là đệ tử đa văn của Phật nghe lời ấy có chấp bốn ấm ấy là ngã là ngã, sở chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không! Bốn ấm ấy thiệt không ngã, ngã sở.

–Lại nữa, này A-nan! Ngã ấy chẳng ở quá khứ, hiện tại, vị lai, hoặc nội hoặc ngoại, hoặc thô hoặc tế, hoặc thắng hoặc liệt, hoặc cận hoặc viễn. Tất cả pháp khác cũng đều không ngã, không ngã sở. Dùng như thật trí quan sát các pháp không có ngã. Nếu đệ tử đa văn của Phật mà quan sát như vậy thì sinh lòng nhàm chán xa lìa để được giải thoát cứu cánh Niết-bàn. Tu học như vậy thì chứng pháp thân

ấy, phần sinh khởi đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng còn thọ thân sau nữa.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tôn giả A-nan xa rời trần cấu được pháp nhãn thanh tịnh, năm trăm Tỳ-kheo chẳng thọ các pháp lậu tận ý giải. Tất cả đại chúng nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng chịu tin kính làm theo lời Phật dạy.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 56

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Nghĩa Tịnh.

Pháp hội 14: PHẬT NÓI NHẬP THAI TẠNG (Phần 1)

Tôi nghe như vậy:

Một lúc nọ Đức Phật ở tại thành Ca-tỳ-la, vườn cây Đa căn cùng với vô lượng chúng Tỳ-kheo.

Bấy giờ Đức Thế Tôn có người em trai tên Nan-đà thân như màu hoàng kim, đủ ba mươi tướng Đại tướng phu thập hơn Phật bốn ngón tay. Người vợ tên Tôn-đà-la dung mạo đoan chánh, thế gian ít ai bằng, sáng đẹp siêu tuyệt ai thấy cũng đều thích. Nan-đà mãi luôn ở bên vợ lưu luyến không muốn rời xa, tình ái nhiễm rất nặng, quyết chung sống trọn đời.

Đức Thế Tôn xét biết thời kỳ thọ hóa độ đã đến bèn vào lúc sáng sớm đắp y, cầm bát và đem cùng Trưởng lão A-nan làm thị giả vào thành khất thực, tuần tự đi đến cổng nhà Nan-đà mà đứng. Đức Thế Tôn dùng sức đại Bi phóng ánh sáng màu hoàng kim chiếu khắp trong nhà Nan-đà đều thành màu hoàng kim cả.

Nan-đà nghĩ rằng ánh sáng bỗng chiếu đến chắc là Đức Như Lai, liền sai người hầu ra cổng xem, vội trở vào báo rằng Đức Thế Tôn đứng tại cổng nhà. Nan-đà nghe báo liền muốn ra mau nghênh lễ Đức Thế Tôn.

Tôn-đà-la tự nghĩ: “Nếu ta để y đi, Đức Thế Tôn nhất định cho y xuất gia.” Nàng bèn níu áo chồng lại.

Nan-đà bảo vợ:

–Nay nên cho ta ra lễ Đức Thế Tôn rồi ta liền trở vào.

Tôn-đà-la nói:

–Cùng nhau ước hẹn thiếp mới cho đi.

Nàng lấy phấn ướm đắp lên trán rồi nói với chồng:

–Điểm này chưa khô phải trở vào, nếu trễ hẹn phải phạt năm trăm tiền vàng.

Nan-đà đồng ý rồi liền ra ngoài cổng lễ chân Đức Phật, tiếp lấy bát của Như Lai mang vào nhà đựng đầy cơm ngon bưng ra ngoài cổng.

Đức Thế Tôn liền bước đi đồng thời ra dấu cho A-nan chớ có lấy bát ấy.

Đức Như Lai Đại Sư oai nghiêm tôn trọng, Nan-đà chẳng dám kêu đứng lại, bèn trao bát đầy cơm cho A-nan.

A-nan hỏi:

–Vừa rồi anh tiếp lấy bát ở nơi ai?

Nan-đà nói:

–Ở nơi Đức Phật.

A-nan nói:

–Như vậy nên trao cho Đức Phật.

Nan-đà chẳng dám gọi Đức Phật chỉ lạng lẽ đi theo sau.

Về đến tinh xá ở vườn cây Đa căn, Đức Thế Tôn rửa tay chân rồi đến ghế ngồi. Nan-đà dâng bát cơm. Đức Thế Tôn ăn xong bảo Nan-đà:

–Em xuất gia được chẳng?

Vì Đức Thế Tôn thuở xưa lúc tu Bồ-tát đạo, đối với Cha mẹ, Sư trưởng và chư Tôn túc chưa hề trái lời dạy bảo, nên lời dạy của Phật không ai trái lại. Do đó Nan-đà nghe Đức Phật bảo xuất gia liền đáp:

–Dạ, xuất gia được.

Đức Thế Tôn liền sai A-nan cạo râu tóc Nan-đà. A-nan vâng lệnh Đức Phật tìm người đến cạo.

Nan-đà nói với người ấy:

–Người biết chẳng, không bao lâu ta sẽ làm Chuyển luân vương. Nếu người cạo tóc ta, ta sẽ chặt cánh tay người.

Người ấy sợ hãi gọt dao lại muốn từ giã đi về.

Tôn giả A-nan vội bạch Đức Phật. Đức Phật đến hỏi Nan-đà:

–Em không xuất gia sao?

Do oai đức của Phật, Nan-đà thưa:

–Dạ, xin xuất gia.

Đức Thế Tôn cầm bình nước rưới lên đầu Nan-đà, tịnh nhân liền cạo.

Nan-đà nghĩ rằng nay phải phụng kính Đức Thế Tôn, ban ngày tạm xuất gia, chờ tối sẽ về nhà. Đến chiều tối, Nan-đà theo đường cũ đi về nhà. Đức Thế Tôn hóa hố lớn ngay giữa đường. Nan-đà thấy hố ấy tự nghĩ: “Bấy giờ không làm sao đi về nhà được, đành phải xa Tôn-đà-la. Đêm nay nhớ tưởng nàng có thể chết được. Nếu còn sống, sáng mai sẽ về.” Vì nhớ Tôn-đà-la nên Nan-đà sầu khổ suốt đêm.

Biết ý nghĩ của Nan-đà, Đức Phật bảo A-nan đến cho Nan-đà hay là Đức Phật sai Nan-đà làm người tri sự.

A-nan tuân hành lời Đức Phật đến bảo:

–Đức Thế Tôn sai người làm tri sự.

Nan-đà hỏi A-nan:

–Sao gọi là người tri sự và phải làm gì?

A-nan nói:

–Phải kiểm điểm các việc trong chùa.

Nan-đà hỏi:

–Phải làm những việc gì?

Tôn giả A-nan nói:

–Này Cụ thọ! Phàm người tri sự, lúc chúng Tỳ-kheo đi khát thực phải rưới quét trong chùa, lấy phân trâu mới tô thứ lớp cho sạch, phải để ý canh phòng chớ để cho thất lạc, có việc phải phán quyết thì đem bạch chư Tăng. Nếu có hương hoa thì đem trao cho chúng. Đêm đến thì đóng cổng, đóng cửa đến sáng mới mở. Chỗ đi đại tiểu phải thường lau chùi sạch sẽ. Trong chùa nếu có chỗ nào hư hao thì phải tu bổ lại.

Nghe xong, Nan-đà nói:

–Thưa Đại đức! Như lời Đức Phật sai bảo, tôi xin vâng làm.

Sáng ngày đến giờ tiểu thực, chúng Tỳ-kheo chấp trì y bát vào thành Ca-tỳ-la khát thực.

Nan-đà thấy chùa vắng người liền nghĩ rằng ta quét chùa xong sẽ trở về nhà. Do thần lực của Đức Phật, chỗ Nan-đà quét sạch hiện ra phân dơ. Thấy vậy Nan-đà bỏ chổi hốt sạch phân, nhưng phân vẫn không sao hốt hết được. Nan-đà nghĩ rằng: “Thôi mặc kệ, đóng cửa chùa rồi về.” Cũng do thần lực của Đức Phật, đóng cửa phòng này xong qua đóng cửa phòng kia thì phòng này cửa lại tự nhiên mở ra.

Nan-đà lo rầu nhưng lại suy nghĩ: “Nếu có kẻ trộm xâm phạm thì có hại gì. Ta sẽ làm vua lại xây trăm ngàn ngôi chùa lớn tốt hơn đây. Ta nên về nhà.” Sợ đi đường lớn gặp Phật nên Nan-đà theo đường nhỏ mà đi. Đức Phật biết bèn từ đường nhỏ ngược chiều đi lại. Từ xa Nan-đà thấy Phật, chẳng muốn gặp Phật, liền ẩn mình trong tàn cây rậm bên đường. Thần lực của Đức Phật làm cho các nhánh cây đều cất cao lên đã lộ thấy Nan-đà.

Đức Phật hỏi Nan-đà:

–Em từ đâu đến đây? Nên theo ta!

Nan-đà hổ thẹn cúi đầu đi theo Đức Phật. Đức Phật biết Nan-đà quá luyến ái vợ, muốn dẫn dắt Nan-đà khiến cho lìa bỏ, nên Đức Phật ra khỏi thành Ca-tỳ-la đến Thất-la-phiệt ở tại vườn Lộc tử mẫu của bà Tỳ-xá-khư.

Đức Phật thầm nghĩ: “Nan-đà ngu si nhiễm hoặc mãi nhớ vợ chẳng bỏ tình ái, nên làm phương tiện cho thôi dứt.”

Đức Phật bảo Nan-đà:

–Từ trước em có thấy núi Hương tụy chưa?

Nan-đà thưa chưa từng thấy.

Đức Phật nói:

–Nếu như vậy em nên nắm chéo y ta.

Nan-đà tuân lời nắm chéo y của Đức Phật.

Lúc ấy Đức Thế Tôn giống như Nga vương bay lên hư không đến núi Hương tụy, dắt Nan-đà xem ngó hai bên. Dưới cây có trái kia thấy một con khỉ cái mù một mắt đang ngửa mặt nhìn sững Đức Như Lai.

Đức Phật bảo Nan-đà:

–Con khỉ cái này sánh với Tôn-đà-la thì ai đẹp?

Nan-đà thưa:

–Tôn-đà-la con dòng Thích-ca đẹp như Thiên nữ nghi dung đệ nhất trong đời không có hai người. Khỉ cái này đem sánh với nàng thì ngàn muôn ức phần chẳng bằng một.

Đức Phật hỏi:

–Em thấy Thiên cung chưa?

Nan-đà thưa rằng chưa thấy. Đức Phật lại bảo Nan-đà nắm chéo y rồi như Nga vương bay lên hư không đến trời Đao-lợi, khiến Nan-đà nhìn ngắm cảnh thù thắng ở cõi trời. Nan-đà tuân lời đến vườn Hoan hỷ, vườn Thử thân, vườn Thọ thân, vườn Giao hợp, cây Viên sinh, tòa Thiện pháp đường, các thắng cảnh cõi trời như vậy, nào cung điện vườn tược, nào hoa quả ao tắm, những chỗ dạo chơi vui vẻ thù thắng đều quan sát hết.

Kế đến, Nan-đà vào trong thành Thiện kiến, lại thấy các thứ âm nhạc âm thanh vi diệu, nhà cửa cao rộng màn che trướng phủ, nơi nào cũng có các Thiên nữ cùng nhau vui đùa. Nan-đà xem khắp mọi cung, thấy có một cung điện chỉ có Thiên nữ mà không có Thiên tử, bèn hỏi Thiên nữ:

–Tại sao mọi cung đều có Thiên tử, Thiên nữ ở chung cùng nhau vui thú, mà cung này chỉ có toàn Thiên nữ?

Thiên nữ đáp:

–Đức Thế Tôn có người em trai tên Nan-đà theo Đức Phật xuất gia tu phạm hạnh mạng chung sẽ sinh nơi đây, chúng tôi chờ ông ấy.

Nan-đà nghe nói vui mừng hơn hởi vội trở lại chỗ Đức Phật.

Thấy Nan-đà, Đức Phật hỏi:

–Em có thấy cảnh thắng diệu ở cõi trời chẳng?

Nan-đà thưa đã thấy, rồi thuật lại mọi sự đã được thấy.

Đức Phật hỏi:

–Có thấy Thiên nữ chẳng?

Nan-đà thưa:

–Đã thấy.

Đức Phật hỏi:

–Các Thiên nữ ấy sánh với Tôn-đà-la thì ai đẹp?

Nan-đà thưa:

–Đem Tôn-đà-la so với các Tiên nữ ấy thì cũng như đem con khỉ cái chột mắt ở núi Hương túy sánh với Tôn-đà-la, trăm ngàn muôn lần chẳng bằng một.

Đức Phật bảo Nan-đà:

–Người tu phạm hạnh có thắng lợi ấy, nay em nên gắng tu phạm hạnh sẽ được sinh cõi trời hưởng khoái lạc này.

Nan-đà nghe Đức Phật nói lòng vui mừng đứng yên.

Bấy giờ Đức Thế Tôn cùng Nan-đà rời cõi trời Đạo-lợi trở lại rừng Thệ-đà. Từ ngày ấy vì ái mộ Thiên cung mà Nan-đà chuyên tu phạm hạnh.

Đức Phật biết tâm niệm của Nan-đà nên sai ngài A-nan đi truyền lệnh của Đức Phật cho các Tỳ-kheo không người nào được cùng Nan-đà ngồi chung chỗ, kinh hành đồng chỗ, để y một sào, để bát một chỗ, để bình một chỗ, chẳng được đồng một chỗ với Nan-đà mà đọc tụng kinh điển.

A-nan truyền lại lời của Đức Phật, các Tỳ-kheo đều tuân hành. Nan-đà thấy mọi người xa lánh mình thì rất hổ thẹn. Lúc sau, Tôn giả A-nan cùng các Tỳ-kheo ở trong nhà thị giả vá y phục. Nan-đà thầm nghĩ: “Các Tỳ-kheo đều rời bỏ ta, chẳng ở đồng một chỗ. Còn A-nan này là em trai ta lẽ nào lại lánh ta.” Nghĩ vậy, Nan-đà liền đi vào nhà ngồi bên A-nan.

Lúc ấy A-nan vội đứng dậy tránh ra. Nan-đà nói:

–Này A-nan! Các Tỳ-kheo khác bỏ tôi đã đành. Còn A-nan là em trai tôi sao nỡ ghét lánh tôi.

A-nan đáp:

–Quả thật có lý ấy, nhưng anh tu hành đạo riêng, còn tôi theo đường khác, vì vậy mà phải tránh nhau.

Nan-đà hỏi:

–Thế nào là đạo anh đường em?

A-nan đáp:

–Anh thích sinh cõi trời mà tu phạm hạnh, tôi cầu Niết-bàn mà trừ dục nhiễm.

Nan-đà nghe lời ấy càng thêm lo buồn. Đức Thế Tôn biết tâm niệm của Nan-đà nên đến hỏi:

–Em đã thấy địa ngục chưa?

Nan-đà thưa:

–Chưa thấy.

Đức Phật bảo Nan-đà nắm chéo y của Phật rồi đem Nan-đà vào trong địa ngục. Đức Phật đứng qua một bên bảo Nan-đà đi xem các nơi trong địa ngục. Nan-đà liền đi, trước hết thấy sông tro, kế đến rừng gươm, sông phẫn. Vào trong quan sát thấy các chúng sinh thọ nhiều sự khổ; hoặc bị kẽm rút lưỡi, bẻ răng, móc mắt, hoặc bị cửa xẻ đôi thân thể; hoặc bị búa chặt rời tay chân, hoặc bị mâu xuyên qua thân; hoặc roi đánh, xóc đâm, hoặc bị chùy sắt đập nát, hoặc bị rót nước đồng vào miệng, hoặc bị ném lên cây gươm núi đao, hoặc bị chày giã đá xay, hoặc ôm cột đồng nằm giường sắt cháy đỏ, lại thấy vạc sắt đốt lửa lớn dù nước sôi trào nấu các hữu tình, lại thấy một vạc dầu nước sôi sục mà không có ai bị nấu trong ấy.

Ngài Nan-đà hỏi duyên cớ. Ngục tốt giải đáp:

–Em trai Đức Phật là Nan-đà chỉ nguyện muốn sinh Thiên mà tu phạm hạnh, rồi đây ông ấy sẽ được sinh cõi trời tạm hưởng khoái lạc, khi thân trời mạng chung sẽ phải vào vạc dầu sôi này, nên tôi đốt lửa sẵn để chờ ông ấy.

Nghe ngục tốt nói, Nan-đà rất kinh sợ rỏn ốc dựng lông mỗ hôi lạnh tuôn ra, tự nghĩ rằng nếu nó biết mình là Nan-đà có thể sẽ lấy chĩa xiên mình bỏ vào vạc này để nấu. Nan-đà vội vã chạy gấp về chỗ Đức Phật.

Đức Phật hỏi:

–Em đã thấy địa ngục chưa?

Nan-đà buồn khóc rơi nước mắt nghẹn ngào nói nhỏ thưa:

–Em đã thấy rồi.

Đức Phật hỏi:

–Em đã thấy những gì?

Nan-đà đem tất cả những sự đã thấy thuật trình Đức Phật.

Đức Phật dạy:

–Nếu nguyện ở nhân gian, hoặc cầu thiên thượng thì có những lỗi lầm như vậy. Nay em phải cầu Niết-bàn mà tu phạm hạnh, chớ thích cõi trời mà gây sự khổ về sau.

Nan-đà nghe Đức Phật dạy như vậy, trong lòng rất hổ thẹn cúi đầu lặng im.

Đức Thế Tôn liền dắt Nan-đà cùng ra khỏi địa ngục về đến rừng Thệ-đa bảo Nan-đà và chúng Tỳ-kheo:

–Trong tâm có ba thứ cấu dơ là dâm dục, giận thù và ngu si rất đáng được vứt bỏ, phải nên xa rời, các ông cần phải tu học.

Đức Thế Tôn ở rừng Thệ-đa chưa bao lâu, vì muốn tùy duyên giáo hóa chúng sinh nên cùng đồ chúng qua nước Chiêm-bà ở bên ao Yết-già. Nan-đà cùng năm trăm Tỳ-kheo cũng đi theo Đức Phật. Các vị đến chỗ Đức Phật đảnh lễ chân Phật rồi ngồi qua một phía.

Đức Phật thấy đại chúng ngồi xong bảo Nan-đà:

–Ta có pháp tối yếu, đầu, giữa, sau đều thiện, văn nghĩa khéo hay thuần nhất viên mãn, phạm hạnh thanh bạch. Đó là kinh Nhập Mẫu Thai. Ông phải lắng nghe kỹ khéo suy nghĩ, nay ta sẽ vì ông mà nói kinh ấy.

Nan-đà thưa:

–Vâng, bạch Thế Tôn! Xin muốn được nghe.

Đức Phật nói:

–Dù có thai mẹ mà có nhập và chẳng nhập. Thế nào là thọ sinh nhập vào trong thai mẹ?

Nếu cha mẹ nhiễm tâm cùng làm dâm ái, bụng mẹ sạch sẽ, nguyệt kỳ điều hòa, đến thời kỳ và trung ấm hiện tiền, như vậy thì nhập thai mẹ. Trung ấm ấy có hai thứ hình: Một là dung sắc xinh đẹp; hai là dung mạo xấu xí.

Trung ấm địa ngục có dung mạo như cây gỗ cháy trụi. Trung ấm bàng sinh có màu như khói. Trung ấm ngạ quỷ có màu như nước. Trung ấm trời hay người có màu như hoàng kim. Trung ấm cõi Sắc thì hình sắc trắng láng. Trời Vô sắc không có thân trung ấm vì không sắc thân.

Trung ấm của hữu tình hoặc có hai tay, hai chân, hoặc nhiều chân, bốn chân, không chân tùy theo nghiệp ngày trước đáng phải

thác sinh chỗ nào thì cảm thân trung ấm như thân hình ấy.

Nếu là trung ấm trời thì đầu hương lên trên, trung ấm người, bàng sinh và quỷ thì đi ngang, trung ấm địa ngục thì đầu trút xuống.

Phàm thân trung ấm thì đều có thần thông đi trong hư không, như Thiên nhãn ở xa thấy chỗ thọ sinh.

Nói nguyệt kỳ đến thời kỳ là nói thời kỳ nạp thai.

Này Nan-đà! Hoặc có nữ nhân trải qua ba ngày, hoặc năm ngày, nửa tháng, một tháng, hoặc có chờ duyên trải qua lâu nguyệt kỳ mới đến. Nếu có nữ nhân thân không oai thế thọ nhiều tân khổ, hình dung xấu xí, không ăn uống tốt, nguyệt kỳ dù đến mà mau dứt, dường như đất khô khi rưới nước dễ khô. Nếu có nữ nhân thân có oai thế thường thọ an lạc nghi dung đoan chánh được ăn uống tốt, có nguyệt kỳ đến chẳng mau dứt, dường như đất nhuận khi rưới nước thì khó khô.

Thế nào là chẳng nhập vào thai mẹ?

Lúc cha xuất tinh thì mẹ chẳng xuất, lúc mẹ xuất thì cha chẳng xuất, hoặc đều chẳng xuất, đều chẳng thọ thai. Nếu mẹ bất tịnh mà cha tịnh, hoặc cha bất tịnh mà mẹ tịnh, hoặc đều bất tịnh cũng đều chẳng thọ thai.

Nếu chỗ âm của mẹ có bệnh phong, bệnh hoàng, bệnh đàm, hoặc có huyết khí thai kết, hoặc bị thọt tăng, hoặc bị uống thuốc, hoặc bệnh bụng lúa mạch, bệnh eo lưng kiến, hoặc sản môn như miệng lạc đà, hoặc trong ấy như cây nhiều rễ, như đầu cày, như cày xe, như dây leo, như lá cây, như tua lúa mạch, hoặc bụng dưới sâu, hoặc trên sâu, hoặc chẳng phải đồ thọ thai, hoặc máu thường xuất, hoặc thường chảy nước, hoặc như mở quạ, hoặc mở mà chẳng hợp, hoặc trên dưới bốn bên rộng hẹp chẳng đồng, hoặc cao hạ lổm lổm, hoặc bên trong có trùng ăn thúi hư bất tịnh. Nếu mẹ có những lỗi ấy thì chẳng thọ thai.

Hoặc cha mẹ tôn quý mà trung ấm ti tiện, hoặc trung ấm tôn quý mà cha mẹ ti tiện cũng chẳng thành thai. Nếu cha mẹ và trung ấm đều tôn quý mà nghiệp chẳng hòa hợp cũng chẳng thành thai. Nếu ở nơi cảnh trước mà trung ấm không có nam nữ hai thứ ái niệm cũng chẳng thọ thai.

Này Nan-đà! Thế nào là trung ấm được vào thai mẹ?

Nếu bụng mẹ tịnh, trung ấm hiện tiền thấy làm việc đục, không có những lỗi như trên, cha mẹ và con có nghiệp tương cảm mới nhập vào thai mẹ.

Lại lúc trung ấm sắp nhập thai tâm liền điên đảo. Nếu là nam thì với mẹ sinh yêu với cha sinh ghét. Nếu là nữ thì với cha sinh yêu với mẹ sinh ghét. Đời quá khứ vì tạo các nghiệp mà sinh vọng tưởng có tâm niệm hiểu sai lầm, tưởng lạnh rét, tưởng gió lớn mưa lớn mây mù; hoặc nghe tiếng đông người ồn ào, tưởng như vậy rồi tùy theo nghiệp đời trước ưu hay liệt mà sinh mười thứ vọng tưởng: Nay tôi vào nhà, tôi muốn lên lầu, tôi lên đài điện, tôi lên giường ghế, tôi vào nhà cỏ, tôi vào nhà lá, tôi vào lùm cỏ, tôi vào trong rừng, tôi vào lỗ vách, tôi vào trong rào.

Này Nan-đà! Lúc trung ấm niệm tưởng như vậy liền nhập thai mẹ. Phải biết tối sơ thọ sinh gọi là Yết-la-lam, là tinh cha huyết mẹ chớ chẳng phải là vật khác. Do tinh huyết cha mẹ hòa hợp làm chỗ sở duyên của thức nường ở nơi đó. Ví như chất sữa trong bình dùng sức người khuấy mãi thì sinh ra chất bơ, khác đây thì chất bơ chẳng sinh. Phải biết cha mẹ tinh huyết bất tịnh và thân Yết-la-lam cũng như vậy...

Lại nữa, này Nan-đà! Có bốn thí dụ, ông nên lắng nghe:

1. Như nường cỏ xanh mà trùng sinh ra. Cỏ chẳng phải trùng, trùng chẳng rời cỏ, nường nơi cỏ nhân duyên hòa hợp thì trùng sinh, thân nó màu xanh như màu cỏ. Tinh cha, huyết mẹ, thân Yết-la-lam nhân duyên hòa hợp có đại chủng căn sinh cũng như vậy.

2. Như nường phân bò mà sinh trùng. Phân chẳng phải trùng, trùng chẳng rời phân, nường phân nhân duyên hòa hợp mà trùng được sinh, thân nó màu vàng. Tinh cha, huyết mẹ, thân Yết-la-lam cũng như vậy, nhân duyên hòa hợp thì đại chủng căn sinh.

3. Như nường táo sinh trùng, táo chẳng phải trùng, trùng chẳng rời táo, nường nơi táo nhân duyên hòa hợp mà trùng được sinh, thân nó màu đỏ. Tinh cha, huyết mẹ, thân Yết-la-lam cũng như vậy, nhân duyên hòa hợp thì đại chủng căn sinh.

4. Như nường chất lạc sinh trùng, lạc chẳng phải trùng, trùng

chẳng rời lạc, nương chất lạc nhân duyên hòa hợp mà trùng được sinh, thân nó màu trắng. Tinh cha, huyết mẹ, thân Yết-la-lam cũng như vậy, nhân duyên hòa hợp thì đại chủng căn sinh.

Lại nữa, này Nan-đà! Nương cha mẹ bất tịnh và Yết-la-lam nên địa giới hiện tiền tánh cứng rắn, thủy giới hiện tiền tánh ướt nhuần, hỏa giới hiện tiền tánh ấm nóng, phong giới hiện tiền tánh nhẹ động.

Này Nan-đà! Nếu cha mẹ bất tịnh và thân Yết-la-lam chỉ có địa giới mà không có thủy giới thì khô khốc mà phân tán như tay bóc bột tro khô vậy. Nếu chỉ có thủy giới mà không có địa giới thì lỏng chảy như dầu, như nước. Do thủy giới nên địa giới chẳng tan, do địa giới mà thủy giới chẳng chảy.

Này Nan-đà! Thân Yết-la-lam có địa, thủy hai giới mà không hỏa giới thì thối rã như ngày mùa hạ khối thịt tươi để chỗ râm mát.

Này Nan-đà! Thân yết-la-lam có địa, thủy, hỏa giới mà không phong giới thì chẳng tăng trưởng quang đại.

Đây đều do nghiệp quá khứ làm nhân, lại làm duyên lẫn nhau cùng chiêu cảm nhau mà thức được sinh, địa giới hay trì, thủy giới hay nhiếp, hỏa giới hay chín, phong giới hay lớn. Như có người thợ bánh và học trò trộn nấu đường cát rồi dùng miệng thổi cho nó lớn rộng thêm mà bên trong thì rỗng trống như củ sen. Trong thân bốn đại chủng địa, thủy, hỏa, phong do nghiệp lực tăng trưởng cũng như vậy.

Này Nan-đà! Cha mẹ bất tịnh có thân Yết-la-lam, thân ấy chẳng phải bụng mẹ, chẳng phải là nghiệp, không phải nhân, không phải duyên, do các thứ ấy hòa hội mới có thai.

Như hạt giống mới chẳng bị gió nắng làm tổn hư, chắc thiệt không lỗ cát chứa đúng cách, đem gieo vào ruộng tốt nhuần ướt. Do nhân duyên hòa hợp như vậy mà rễ, mầm, cọng, nhánh, lá, bông, trái thứ đệ sinh trưởng.

Này Nan-đà! Hạt giống ấy chẳng phải rời lìa các duyên hòa hợp mà mầm cây... được sinh. Do đó mà biết rằng chẳng phải chỉ có cha mẹ, chẳng phải chỉ có nghiệp và các duyên khác mà thai được sinh, cần phải do tinh huyết của cha mẹ, nghiệp và các duyên hòa hợp mới có thai vậy.

Này Nan-đà! Như người sáng mắt vì cầu lửa nên đem nhật quang châu để trong ánh nắng rồi đặt phân bò khô lên mới có lửa phát sinh. Cũng vậy, nương đủ các duyên hòa hợp mới có thai sinh.

Cha mẹ bất tịnh thành Yết-la-lam gọi đó là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng gọi là danh sắc. Khối uẩn danh sắc ấy đáng chán ghét, thác sinh các loài cho đến chút phần sát-na, Phật chẳng tán thán. Vì sao? Vì sinh vào các loài là rất khổ, ví như phần nhơ, chút phần cũng hôi, sinh vào các loài chút phần cũng khổ. Năm thủ uẩn sắc, thọ, tưởng, hành, thức ấy đều có sinh, trụ, tăng trưởng và suy hoại. Sinh tức là khổ, trụ tức là bệnh, tăng trưởng suy hoại tức là lão tử. Vì lẽ ấy người trí đâu nên ở nơi biển sinh tử mà mến ưa nằm trong thai mẹ thọ khổ lớn ấy.

Lại nữa, này Nan-đà! Phàm nhập thai hầu hết thì có ba mươi tám lần bẩy ngày.

Bảy ngày thứ nhất, thai ở bụng mẹ như ở trong nồi, thân căn ý căn đồng ở một chỗ, hơi nóng đốt nấu rất đau khổ, tên là Yết-la-lam trạng như nước cháo hay nước lặc. Trong bảy ngày hơi nóng bên trong nấu nung, bốn đại chủng mới phát hiện.

Bảy ngày thứ hai, thai ở bụng mẹ có gió khởi lên tên là Biến xúc do nghiệp trước phát sinh thổi chạm thai ấy, tên là Án-bộ-đà trạng như lặc đặc, như tô đọng. Trong bảy ngày hơi nóng bên trong nấu nung nấu bốn đại chủng phát hiện.

Bảy ngày thứ ba, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Đao sao thổi chạm vào thai ấy, tên là Bế thi trạng như chiếc đũa hay con trùng, trong bảy ngày bốn đại chủng cũng xuất hiện.

Bảy ngày thứ tư, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Nội khai thổi chạm thai ấy, tên là Kiện nam trạng như vô hài hay ôn thạch, trong bảy ngày bốn đại chủng phát hiện.

Bảy ngày thứ năm, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Nhiếp trì thổi chạm thai ấy, có năm tướng hiện đó là hai cánh tay, hai đùi và đầu. Như mùa xuân mưa xuống rừng cây rậm rạp nhánh lá tăng trưởng, năm tướng nơi thai tăng trưởng cũng giống như vậy.

Bảy ngày thứ sáu, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Quảng đại thổi chạm thai ấy, có bốn tướng hiện đó là hai cùi chỏ, hai đầu gối.

Bảy ngày thứ bảy, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Triền chuyển thổi chạm thai ấy, có bốn tướng hiện đó là hai tay, hai chân.

Bảy ngày thứ tám, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Phiền chuyển thổi chạm thai ấy, có hai mươi tướng hiện đó là tay chân đều mười ngón.

Bảy ngày thứ chín, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Phân tán thổi chạm thai ấy, có chín tướng hiện đó là hai mắt, hai tai, hai mũi, miệng và hai lỗ dưới.

Bảy ngày thứ mười, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Kiên ngạnh làm cho thai cứng chắc. Lại có gió nghiệp tên là Phổ môn làm cho thai phồng lên như trái nổi.

Bảy ngày thứ mười một, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Sơ thông làm cho thai thông suốt chín lỗ hiện ra. Lúc mẹ đi đứng ngồi nằm làm việc, gió ấy xoay chuyển lưu thông lần lần khiến chín lỗ lớn ra.

Bảy ngày thứ mười hai, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên Khúc khẩu thổi hai bên thai làm đại trường và tiểu trường. Lại có gió nghiệp tên là Xuyên phát làm cho thai sinh ra một trăm ba mươi lông. Lại do sức gió làm một trăm chỗ cấm.

Bảy ngày thứ mười ba, thai ở bụng mẹ do sức gió trước nên biết đói khát, lúc mẹ uống ăn có chất bổ dưỡng từ rốn vào để nuôi thân thai.

Bảy ngày thứ mười bốn, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Tuyến khẩu làm cho thai sinh một ngàn lông, thân trước sau tả hữu đều sinh hai trăm năm mươi lông.

Bảy ngày thứ mười lăm, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Liên hoa làm cho thai sinh hai mươi mạch hấp rút chất bổ dưỡng, thân trước sau tả hữu đều có năm mạch nhiều thứ tên, nhiều màu sắc, hoặc tên bạn, tên lực, tên thế, màu thì xanh, vàng, đỏ, trắng, màu đậu, màu dù, màu tô, màu lạc và nhiều màu khác, tướng nó hòa nhã. Hai mươi mạch ấy, mỗi mạch đều riêng có bốn mươi mạch làm quyến thuộc hợp lại có tám trăm mạch hấp rút hơi, thân trước sau tả hữu đều riêng có hai trăm. Tám trăm mạch ấy, mỗi mạch còn có một

trăm đường mạch quyển thuộc liền nhau hợp có tám vạn, thân trước sau tả hữu đều có hai vạn. Tám vạn mạch ấy còn có nhiều lỗ, hoặc một lỗ, hoặc hai lỗ cho đến bảy lỗ, mỗi lỗ liền với lỗ lông. Như rễ sen có nhiều lỗ thông nhau.

Bảy ngày thứ mười sáu, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Cam lộ hành có thể làm phương tiện an trí nơi chỗ cho hai mắt, hai tai, mũi miệng, cổ họng, ngực hông, chỗ chứa đựng đồ ăn uống, hay làm cho hơi thở ra vào thông suốt.

Bảy ngày thứ mười bảy, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Long phát khẩu hay làm cho mắt, tai, mũi, miệng... đều nhuần ướt.

Bảy ngày thứ mười tám, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Vô cấu làm cho sáu căn thanh tịnh.

Bảy ngày thứ mười chín, thai ở bụng mẹ thành tựu bốn căn nhãn, nhĩ, tỷ và thiệt cộng với ba căn lúc tối sơ nhập thai là thân căn, mạng căn và ý căn.

Bảy ngày thứ hai mươi, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Kiên cố làm cho thân thai, chân trái sinh hai mươi lóng xương ngón chân, chân phải sinh hai mươi lóng xương ngón, chân gót có bốn, mắt cá có hai, gối có hai, vế có hai, eo có ba, sống lưng có mười tám, sườn có hai mươi bốn. Tay tả sinh hai mươi xương ngón, tay hữu sinh hai mươi xương ngón, cánh tay có bốn, bắp tay có hai, ngực có bảy, vai có bảy, cổ có bốn, hàm có hai, răng có ba mươi hai, sọ đầu có bốn. Trong đây trừ xương nhỏ thì xương lớn có hai trăm.

Bảy ngày thứ hai mươi mốt, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Sinh khởi hay làm cho trên thân thai sinh thịt.

Bảy ngày thứ hai mươi hai, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Phù lưu hay làm cho thân thai sinh huyết.

Bảy ngày thứ hai mươi ba, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Tịnh trì hay làm cho thân thai sinh da.

Bảy ngày thứ hai mươi bốn, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Tư mạn hay làm cho da sáng bóng.

Bảy ngày thứ hai mươi lăm, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Trì thành hay làm cho máu thịt tư nhuận.

Bảy ngày thứ hai mươi sáu, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Sinh thành hay sinh tóc, lông, móng cùng các mạch liền nhau.

Bảy ngày thứ hai mươi bảy, thai ở bụng mẹ có gió tên là Khúc thước hay làm cho tóc lông móng đều thành tự.

Này Nan-đà! Do thai nhi đời trước tham lam keo kiệt, cố nắm giữ tài vật không chịu bố thí; không vâng lời cha mẹ, thầy tổ dạy dỗ; thân, ngữ, ý tạo nghiệp bất thiện, ngày đêm thêm lớn sẽ phải chịu quả báo. Nếu sinh ở đời tất sẽ chịu quả báo chẳng vừa ý. Nếu người đời cho rằng cao là đẹp thì thân nó lùn, nếu cho rằng lùn là đẹp thì thân nó cao; nếu cho rằng to lớn là đẹp thì thân nó nhỏ bé, nếu cho rằng nhỏ bé là đẹp thì thân nó to lớn; nếu các chi tiết sát nhau là đẹp thì nó bị cách xa, nếu cách xa là đẹp thì nó bị sát nhau; nếu nhiều là đẹp thì nó ít, nếu ít là đẹp thì nó nhiều; nếu ưa thích mập thì lại gây còm, ưa thích gầy còm thì mập phì; nếu ưa thích sự khiếp nhược thì lại hùng dũng, ưa thích hùng dũng lại khiếp nhược; ưa thích trắng thì lại đen, ưa thích đen thì lại trắng.

Này Nan-đà! Lại còn do nghiệp ác nó cảm lấy ác báo như điui điếc, câm ngọng, ngu đần, xấu xí, giọng nói người ghét, tay chân cong què, hình như ngạ quỷ thân thuộc còn ghét chẳng muốn nhìn huống là người khác, ba nghiệp đối với người nói điều gì, người chẳng tin nhận, chẳng để ý. Vì sao? Vì đời trước nó tạo nghiệp ác nên nay được báo ác như vậy.

Này Nan-đà! Nếu đứa con ấy đời trước tạo nghiệp phước bố thí chẳng tham gian cứu giúp người nghèo thiếu, làm nhiều nghiệp lành hiếu thảo, thuận hòa, thì nay cảm báo lành sinh trong nhân gian được quả báo vừa ý, cao thấp, thô tế, nhiều ít, mập gầy, dũng mãnh—e dè... đều hợp sở thích người đời, sáu căn tròn đủ đoan chánh đẹp xinh, giọng nói người ưa, ba nghiệp trình bày người đều tin nhận kính nhớ để lòng. Vì sao? Do đời trước nó tạo nghiệp lành nên được báo tốt như vậy.

Này Nan-đà! Nếu thai là nam, ở bên hông phải của mẹ ngồi bẹp hai tay bụm mặt hướng sống lưng mẹ mà ở yên. Nếu thai là nữ, ở bên hông trái ngồi bẹp hai tay bụm mặt hướng bụng mẹ mà ở yên. Nó ngồi dưới sinh tạng trên thực tạng, vật sống đè xuống, vật chín

đâm lên, như trời năm chỗ cấm tại đầu cây nhọn. Lúc mẹ ăn nhiều hay ăn ít đều bị đau khổ, hoặc ăn quá lỏng, quá khô, quá lạnh, quá nóng, quá mặn, quá đắng, quá cay, quá chua, quá ngọt đứa con đều đau khổ cả. Hoặc mẹ hành dục, hoặc đi gấp chạy mau, ngồi lâu nằm lâu, hay nhảy nhót thấy đều bị khổ.

Này Nan-đà! Phải biết lúc ở thai mẹ có nhiều thứ khổ đau bức bách đứa con chẳng thể kể hết. Ở trong loài người còn khổ đến thế huống là các đường ác, ai là người có trí mà lại ưa thích lấy thân tai ách trong biển khổ sinh tử.

Bảy ngày thứ hai mươi tám, thai ở bụng mẹ, đứa con ấy vọng sinh tám thứ tướng điên đảo, tức tướng là ở nhà, là ngôi xe, là vườn, là lầu, là gác, là rừng cây, là giường ghế, là sông ao, mà thiết không có các thứ ấy chỉ hư vọng phân biệt.

Bảy ngày thứ hai mươi chín, thai ở bụng mẹ có gió nghiệp tên là Hoa điều hay làm thân đứa con lóng trắng sạch sẽ, hoặc do nghiệp lực khiến màu đen thâm, hay xanh, hay các màu khác, hay khô khốc không tươi nhuận, ánh sáng trắng, ánh sáng đen đều theo màu sắc mà phát ra.

Bảy ngày thứ ba mươi, thai ở bụng mẹ có gió tên Thiết khẩu làm cho tóc, lông, móng được sinh trưởng và nhuận sáng.

Bảy ngày thứ ba mươi mốt, đến bảy ngày thứ ba mươi bốn thai ở bụng mẹ tăng trưởng to lớn.

Bảy ngày thứ ba mươi lăm, thai ở bụng mẹ chi thể đầy đủ.

Bảy ngày thứ ba mươi sáu và ba mươi bảy thai ấy chẳng thích ở bụng mẹ.

Bảy ngày thứ ba mươi bảy thai ấy sinh ba ý tưởng chẳng điên đảo. Đó là ý tưởng bất tịnh, hôi dơ và tối tăm.

Bảy ngày thứ ba mươi tám, thai ở bụng mẹ có gió tên là Lam hoa hay làm cho thai hướng xuống giếng dài hai tay hướng về sinh môn. Kế có gió tên Xu hạ thổi khiến thai trút đầu xuống hai chân đứa lên sắp ra sinh môn.

Này Nan-đà! Nếu đứa con ấy, đời trước nó tạo những nghiệp ác và làm trụ thai người, do đó nên nay thai ấy tay chân ngang loạn chẳng lay chuyển được bèn chết trong bụng mẹ. Người mẹ nhân đó

mà chịu vô lượng thống khổ hoặc cũng phải chết.

Này Nan-đà! Nếu đưa con ấy, đời trước nó tạo phước đầu chuyển mình chẳng tổn hại mẹ an ổn ra ngoài không các tai ách, lúc sinh cũng khiến người mẹ rất đau khổ gần chết thai mới sinh ra được. Các ông nên quan sát kỹ mà cầu xuất ly.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 57

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Nghĩa Tịnh.

Pháp hội 14: PHẬT NÓI NHẬP THAI TẠNG (Phần 2)

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Nan-đà:

–Nay ông đã biết ở thai khổ, lúc sinh khổ. Ông nên biết phàm người thọ sinh rất khổ não. Lúc mới sinh hoặc nam hay nữ rơi vào tay người, hoặc trên khăn, chiếu... hoặc trong nắng hay chỗ râm, hoặc trên xe, hoặc nơi giường, trong lòng người, tất cả chỗ đều chịu sự đau đớn khổ sở. Như bò bị lột da đứng dựa vách bị kiến bu, hoặc dựa cây bị sâu cắn, dù đứng chỗ trống bị nắng gió cũng rất đau khổ. Trẻ sơ sinh cũng vậy lúc tắm nước nóng chịu khổ rất là bức thiết. Sau khi được sinh, trẻ ấy uống máu bản của mẹ mà lớn. Nói máu bản đó là sữa vậy.

Này Nan-đà! Đã có nhiều thứ khổ không gì đáng ưa, có đâu người trí mà lại ái luyến sinh tử. Sinh bảy ngày rồi, trong thân ấy có tám vạn hộ trùng ngang dọc ăn nuốt.

Có một hộ trùng tên Thực phát nương sống ở tóc luôn ăn tóc.

Có hai hộ trùng tên Phục tàng và Thô đầu nương sống ở đầu luôn ăn đầu.

Có một hộ trùng tên Nhiễ nhãn nương sống ở mắt luôn ăn mắt.

Có bốn hộ trùng tên Khu trục, bôn tẩu, ốc trạch và viên mãn nương sống ở óc luôn ăn óc.

Có một hộ trùng tên Đạo diệp nương sống ở tai luôn ăn tai.

Có một hộ trùng tên Tàng khẩu nương sống ở mũi luôn ăn mũi.

Có hai hộ trùng tên Dao trịch và Biển trịch nương sống ở môi luôn ăn môi.

Có một hộ trùng tên Mật diệp nương sống ở răng luôn ăn răng.

Có một hộ trùng tên Mộc khẩu nương sống ở chân răng luôn ăn chân răng.

Có một hộ trùng tên Châm khẩu nương sống ở lưỡi luôn ăn lưỡi.

Có một hộ trùng tên Lợi khẩu nương sống ở cuống lưỡi luôn ăn cuống lưỡi.

Có một hộ trùng tên Thủ viên nương sống ở nướu luôn ăn nướu.

Có hai hộ trùng tên Thủ võng và Bán khuất nương sống ở bàn tay luôn ăn bàn tay.

Có hai hộ trùng tên Đoản huyền và Trường huyền nương sống ở bắp tay luôn ăn bắp tay.

Có hai hộ trùng tên Cận tý và Viễn tý nương sống ở cánh tay luôn ăn cánh tay.

Có hai hộ trùng tên Dục thôn và Dĩ thôn nương sống ở yết hầu luôn ăn yết hầu.

Có hai hộ trùng tên Hữu oán và Đại oán nương sống ở ngực luôn ăn ngực.

Có hai hộ trùng tên Loa bối và Loa khẩu nương sống ở thịt luôn ăn thịt.

Có hai hộ trùng tên Hữu sắc và Hữu lực nương sống ở máu luôn ăn máu.

Có hai hộ trùng tên Dũng kiện và Hương khẩu nương sống ở gân luôn ăn gân.

Có hai hộ trùng tên Bất cao và Hạ khẩu nương sống ở xương sống luôn ăn xương sống.

Có hai hộ trùng đồng tên Chỉ sắc nương sống ở mỡ luôn ăn mỡ.

Có một hộ trùng tên Hoàng sắc nương sống ở mật luôn ăn mật.

Có một hộ trùng tên Chân châu nương sống ở thận luôn ăn thận.

Có một hộ trùng tên Đại chân châu nương sống ở eo lưng luôn ăn eo lưng.

Có một hộ trùng tên Vị chí nương sống ở lá lách luôn ăn lá lách.

Có bốn hộ trùng tên Thủy mạng, Đại thủy mạng, Châm khẩu và Dao khẩu nương sống ở ruột luôn ăn ruột.

Có năm hộ trùng tên Nguyệt mãn, Nguyệt diện, Huy diêu, Huy diện và Biệt trụ nương sống ở hông bên phải luôn ăn hông bên phải.

Có năm hộ trùng đồng tên trên nương sống ở hông bên trái luôn ăn hông bên trái.

Có bốn hộ trùng tên Xuyên tiền, Xuyên hậu, Xuyên kiên và Xuyên trụ nương sống ở xương luôn ăn xương.

Có bốn hộ trùng tên Đại bạch, Tiểu bạch, Trùng vân và Xú khí nương sống ở mạch luôn ăn mạch.

Có bốn hộ trùng tên Sư tử, Bị lực, Cấp tiễn và Liên hoa nương sống ở sinh tạng luôn ăn sinh tạng.

Có hai hộ trùng tên An chí và Cận chí nương sống ở thực tạng luôn ăn thực tạng.

Có bốn hộ trùng tên Diêm khẩu, Uẩn khẩu, Vong khẩu và Tước khẩu nương sống ở đường tiểu luôn ăn nước tiểu.

Có bốn hộ trùng tên Ưng tác, Đại tác, Tiểu hình và Tiểu thúc nương sống ở đường đại luôn ăn phân.

Có hai hộ trùng tên Hắc khẩu và Đại khẩu nương sống ở vế luôn ăn vế.

Có hai hộ trùng tên Lại và Tiểu lại nương sống ở gối luôn ăn gối.

Có một hộ trùng tên Ngu căn nương sống ở bắp chân luôn ăn bắp chân.

Có một hộ trùng tên Hắc hạng nương sống ở bàn chân luôn ăn bàn chân.

Này Nan-đà! Thân này rất đáng chán sợ, nó thường có tám vạn hộ trùng ngày đêm cắn ăn, vì thế mà làm cho thân nóng khổ, gầy ốm, mỗi mệt, đói khát. Lại còn tâm có nhiều khổ não lo rầu chết ngất, có nhiều bệnh phát hiện không lường y trị lành được.

Này Nan-đà! Người trí đâu có ở trong biển sinh tử ưa thích thân rất khổ này.

Thân ấy lại còn bị các thần bệnh bắt giữ đó là Thiên thần, Long thần, Bát bộ thần và các quỷ thần các ly mị bắt giữ. Hoặc bị Nhật, Nguyệt, Tinh thần làm tổn. Các quỷ thần ấy làm bệnh hoạn, bức não thân tâm khó nói hết.

Này Nan-đà! Có ai ở sinh tử thích vào thai mẹ để chịu nhiều đau khổ, sinh thành như vậy, tăng trưởng như vậy, uống máu sữa của mẹ và uống ăn vọng có ý tưởng là ngon lần lần trưởng thành, dù cho được an lạc không bệnh, áo cơm dư thừa, sống trăm tuổi, trong đời ấy giấc ngủ gần phân nửa. Ban đầu làm trẻ thơ, kế làm đồng tử, đến trưởng thành nhiều ưu bi hoạn nạn, các bệnh hoạn đau nhức, vô lượng trăm thứ khổ hành hạ thân ấy khó nói hết.

Các khổ trong thân bức não, lúc khó chịu đựng thì chẳng còn muốn sống, có ý tìm chết. Thân như vậy nhiều khổ, ít vui, dù tạm sống còn tất rồi hoại diệt.

Này Nan-đà! Phàm sinh đều tử không thường còn. Dù cho uống thuốc nuôi dưỡng thọ mạng kéo dài được trăm tuổi chung quy cũng chẳng khỏi tử thần giết chết đưa qua đất trống.

Phải biết sinh sống không đáng vui ưa, tư lương đời sau phải siêng chứa hạp, chớ có buông lung, chuyên tu phạm hạnh chẳng nên lười nhác. Đối với các gia hành như lợi hành, pháp hành, công đức hành, thuận thiện hành phải thường thích tu tập. Hằng quan sát chính mình, lòng ghi nhớ hai nghiệp thiện ác, chớ để sau này phải ăn năn, lúc ấy tất cả sở hữu mền ưa đều rời lìa mà theo nghiệp thiện ác đi vào đời sau.

Này Nan-đà! Thọ mạng trăm năm có mười vị: Tối sơ là anh nhi, vị này nằm trong nôi. Thứ hai gọi là đồng tử, làm trẻ nít vui đùa. Thứ ba gọi là thiếu niên thọ các dục lạc. Thứ tư gọi là thiếu tráng, dũng kiện đa lực. Thứ năm gọi là thanh niên, có trí đàm luận. Thứ sáu gọi là thành tựu, hay khéo tư lương giỏi làm kế sách. Thứ bảy gọi là lần suy, giỏi biết pháp thức. Thứ tám gọi là già cả, các việc suy nhược. Thứ chín gọi là quá già, không còn làm gì được. Thứ mười gọi là trăm tuổi, là đúng vị chết.

Này Nan-đà! Khái quát những đại vị lược nói có mười vị như vậy, tính theo bốn tháng làm một mùa thì trong trăm năm có ba trăm

mùa; Xuân, Hạ và Đông đều có trăm mùa. Một năm có mười hai tháng tổng số có một ngàn hai trăm tháng. Lấy mỗi nửa tháng làm số thì có tất cả hai ngàn bốn trăm lần nửa tháng. Theo ba mùa thì đều riêng có tám trăm lần nửa tháng. Ngày đêm thì có ba vạn sáu ngàn. Một ngày ăn hai bữa thì có bảy vạn hai ngàn bữa ăn. Dù có sự duyên chẳng ăn cũng ở trong số ấy. Sự duyên chẳng ăn như là vì sân hận mà chẳng ăn, vì gặp khổ mà chẳng ăn, vì cầu chẳng được, vì ngủ, trì trai, chơi đùa mà chẳng ăn, vì sự vụ, vì bệnh mà chẳng ăn, ăn cùng chẳng ăn cộng lại có tổng số như trên, gồm lúc uống sữa mẹ. Mạng người trăm tuổi Phật đã nói đủ. Năm, tháng, ngày, đêm và số uống ăn các ông phải nhàm chán.

Này Nan-đà! Thân ấy sinh thành trưởng đại có nhiều bệnh hoạn, như là những bệnh đầu mắt, tai, mũi, lưỡi, răng, cổ, họng, ngực, bụng, tay, chân, hủi, cùi, điên cuồng, sưng thũng, ho suyễn, bệnh phong, hoàng nhiệt, đàm ẩm, ngược bệnh, gân cốt đau nhức. Thân người có nhiều bệnh khổ như vậy. Lại còn có một trăm lẻ một bệnh phong, một trăm lẻ một bệnh hoàng nhiệt, một trăm lẻ một bệnh đàm ẩm, một trăm lẻ một bệnh tổng hợp, cộng là bốn trăm lẻ bốn bệnh từ nội thân phát sinh.

Này Nan-đà! Thân thể ung nhọt các bệnh hợp thành không thời dừng nghỉ, niệm niệm chẳng ở lại, thể chất nó là vô thường, là khổ, là không, là vô ngã, là pháp bại hoại gần nơi chết mà chẳng thể bảo tồn yêu thương được.

Này Nan-đà! Các chúng sinh lúc sống còn có sự thống khổ, như là bị chặt tay, chân, đầu, móc mắt, thẹo tai, lất mũi, ngục tù giam cầm gông xiềng, đánh đập khảo tra, đói khát khổ sở, rét nóng mưa tuyết, muỗi mòng, kiến, rận, gió bụi, ác thú, độc trùng nhiều thứ bức não khổ sở vô lượng, vô biên khó kể hết được. Mà các hữu tình thường ở giữa sự thống khổ như vậy lại đam mê vui thích. Bao nhiêu dục lạc đều lấy khổ làm căn bản, mà hữu tình chẳng biết rời bỏ lại đi tìm cầu, ngày đêm bị nung nấu thân tâm quấy nhiễu, bên trong cháy nóng không lúc nào ngừng nghỉ.

Các khổ như là sinh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ, thương yêu bị xa lìa khổ, oán ghét lại gặp nhau khổ, mong cầu không được

khổ, năm thủ uẩn khổ, đi, đứng, ngồi, nằm bốn oai nghi ấy đều khổ cả, đi mãi, đứng lâu, ngồi lâu, nằm luôn đều phát sinh đau khổ, nếu tạm thay đổi oai nghi cho rằng vui sướng kỳ thiệt chẳng phải vui sướng.

Này Nan-đà! Những hữu tình ấy đều là bỏ khổ tìm khổ, chỉ là khổ sinh, chỉ là khổ diệt, các hành nhân duyên nối nhau phát khởi. Như Lai biết rõ nên nói pháp hữu tình sinh tử, các hành đều vô thường chẳng phải cứu cánh chân thật, là pháp biến hoại chẳng bảo thủ được, phải cầu tri túc, phải rất chán sợ, siêng cầu giải thoát.

Này Nan-đà! Các loài hữu tình trong thiện đạo chỗ sinh bất tịnh còn phải chịu nhiều thứ đau khổ kể nói khó hết, huống là các hữu tình địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh trong ba đường ác có biết bao là thống khổ không thể chịu được.

Lại nữa, này Nan-đà! Có bốn hạng người nhập thai mẹ:

1. Hữu tình nhập, trụ, xuất thai đều chánh niệm.
2. Hữu tình nhập và trụ chánh niệm, xuất thai chẳng chánh niệm.
3. Hữu tình nhập thai chánh niệm, trụ, xuất chẳng chánh niệm.
4. Hữu tình nhập, trụ và xuất thai đều chẳng chánh niệm.

Ai là người nhập trụ và xuất thai đều chánh niệm? Như có một loại hữu tình tánh ưa trì giới, luôn tập hạnh lành thích làm thắng sự tạo phước, rất giỏi giữ gìn, chất trực chẳng buông lung, có trí tuệ lớn, lúc lâm chung không có gì phải ăn năn liền thọ sinh. Đây hoặc là bậc Dự lưu bảy đời, hoặc là bậc Gia gia sáu đời đến hai đời, hoặc là bậc Nhất lai, hoặc là bậc Nhất gian bất hoàn hưởng. Người ấy do trước tu hạnh lành, lúc lâm chung dù có khổ não mà tâm chẳng tán loạn, chánh niệm mà chết, lại còn chánh niệm nhập vào thai mẹ, biết rõ các pháp. Phàm đã do nghiệp thọ sinh đều từ các nhân duyên mà được sinh khởi, thường ở cùng chỗ với các ma.

Này Nan-đà! Phải biết thân này luôn là hang ổ của tất cả bất tịnh, thể chất chẳng thường còn, là vật ngu si dụ gạt kẻ mê. Thân này lấy xương làm cơ quan, gân mạch liền nhau thông các lỗ huyết, mỡ xương thịt tủy cùng ràng rịt nhau dùng da phủ lên để che sự xấu xí đầy những bất tịnh, tóc lông răng móng phần vị sai biệt, vì chấp là

ngã và ngã sở nên luôn bị bắt kéo đi chẳng được tự tại, thường tuôn ra mũi dãi, mồ hôi dơ dáy, nước vàng đàm nhớt, mỡ màng hư rã, thận mật gan phổi, đại trường; tiểu trường phần tiểu đáng gồm, còn những loài trùng đầy dẫy khắp nơi, trên dưới các lỗ thường chảy hôi hám, hai tạng sinh thực trùn bằng da mỏng nào khác hằm tiêu.

Này Nan-đà! Ông phải quan sát lúc ăn nuốt, răng nhai nước miếng ngấm nuốt vào cổ họng tủy óc hòa chung chảy tân dịch trong bụng, như chó gặm xương khô vọng cho là ngon, đồ ăn vào bụng ợ ngược trở lên lại nuốt trở vào.

Này Nan-đà! Thân này nguyên từ Yết-la-lam, Ân-bộ-đà, Bế thi... các vật bất tịnh mà được sinh trưởng, anh nhi lưu chuyển cho đến già chết, luân hồi trôi buộc như hố tối tăm, như hầm thối bần thường dùng mặn lạt, đắng cay, ngọt chua các thực phẩm để nuôi dưỡng. Lại lửa trong bụng mẹ đốt nấu thân căn, nổi phần bất tịnh thường bị nóng khổ. Lúc người mẹ đi, đứng, nằm, ngồi như bị trôi năm chỗ, như bị lửa thui khó chịu nổi, không gì ví dụ hết.

Này Nan-đà! Thai ấy dù bị khổ thiết ở trong hầm phần nhơ, nhưng do lợi căn nên tâm chẳng tán loạn.

Lại có một loại hữu tình bạc phước, thai ở bụng mẹ hoặc ngang hoặc ngược, do nghiệp lực đời trước, hoặc do mẹ ăn uống lạnh nóng, mặn cay chẳng khéo điều hòa, hoặc uống nước quá lượng, hoặc làm nhiều dâm dục, hoặc nhiều tật bệnh, hoặc hay sầu não, hoặc có lúc trượt té hoặc bị đánh đập, do đó mà thân người mẹ tăng nóng, do thân mẹ nóng nên thai như bị thiêu đốt rất khổ sở, do khổ đau nên thai liên động chuyển, do động chuyển nên hoặc thai nằm ngang nằm úp sinh ra chẳng được. Có nữ nhân giỏi dùng dầu tô thoa tay cho vào bụng mẹ nhẹ nhàng đưa thai về chỗ cũ. Lúc tay họ chạm vào thai thì đứa con ấy rất là đau khổ, như trẻ nhỏ bị lột da thịt rồi rắc tro lên đau khổ khó nói được.

Dù bị khổ thống ấy nhưng vì thượng lợi căn nên chánh niệm chẳng tán. Thai ấy ở bụng mẹ chịu khổ như vậy.

Lúc sắp sinh, đau khổ mà ra ngoài. Do nghiệp phong ấy làm cho hai tay giao hợp, gân cốt co rút rất khổ sở, thân thể xanh bầm như sưng thũng khó chạm đến được, đói khát bức ngặt, tim treo nhiệt

não, do nghiệp lực nên có gió thổi xô ra. Đã được ra ngoài bị hơi gió chạm đến đầu như dao cắt như đung lửa than, tay người hay khăn chiếu đụng đến đều rất đau đớn. Dù bị khổ nhưng do thượng lợi căn nên chánh niệm chẳng tán loạn, biết nhập thai ở thai ra ngoài đều rất khổ. Ai là người trí lại ưa thích nhập thai mẹ.

Này Nan-đà! Ai nhập và trụ thai có chánh niệm còn lúc xuất thai chẳng chánh niệm?

Có hạng hữu tình tánh ưa trì giới, tu tập phẩm hạnh lành, thường tạo phước, tâm họ chất trực chẳng phóng dật, có ít trí tuệ, lúc lâm chung không hối tiếc. Đây hoặc là bậc Dự lưu bảy đời, hoặc bậc Gia gia sáu đời đến hai đời, hoặc bậc Nhất lai, hoặc bậc Nhất gian bất hoàn hưởng. Người này do trước đã tu hạnh lành, nên dù lúc lâm chung các khổ bức ngặt mà tâm chẳng loạn lại còn chánh niệm nhập vào thai mẹ biết rõ các pháp, do nghiệp sinh ra thì đều từ các nhân duyên mà được sinh khởi, ở bụng mẹ và lúc ra ngoài đều chịu nhiều đau khổ, do trung lợi căn nên nhập thai và trụ thai có chánh niệm mà lúc xuất thai thì không. Ai là người trí lại thích nhập thai mẹ.

Này Nan-đà! Ai nhập thai có chánh niệm mà trụ và xuất thai thì không?

Có hạng hữu tình tánh ưa trì giới, tu tập phẩm hạnh lành thường làm thắng sự tạo phước, tâm họ chất trực chẳng buông lung, có ít trí tuệ, lúc lâm chung không hối tiếc. Đây hoặc là bậc Dự lưu bảy đời, hoặc là bậc Gia gia sáu đời đến hai đời, hoặc là bậc Nhất lai hoặc là bậc Nhất gian Bất hoàn hưởng. Lúc lâm chung dù nhiều đau khổ mà tâm chẳng tán loạn lại còn chánh niệm nhập vào thai mẹ, vì là bậc hạ lợi căn nên lúc ở thai và lúc xuất thai không chánh niệm. Ai là người trí lại thích vào thai mẹ.

Này Nan-đà! Ai nhập trụ và xuất thai đều không chánh niệm?

Có các hữu tình ưa phá giới, chẳng tu thiện phẩm thường làm việc ác tạo nghiệp ác, tâm chẳng chất trực nhiều buông lung, không trí tuệ, tham của bôn sển tay luôn co rút chẳng thể mở rộng ban bố cho người, luôn hy vọng lòng chẳng điều thuận, kiến và hành điên đảo, lúc lâm chung hối hận các nghiệp bất thiện hiện ra, đương lúc chết rất khổ sở bức thiết, làm họ tán loạn chẳng tự nhớ biết tôi là ai,

từ đâu đến, nay đi chỗ nào, đây gọi là ba thời kỳ nhập thai trụ thai và xuất thai đều không chánh niệm.

Này Nan-đà! Các hữu tình ấy sinh làm người dù có vô lượng khổ não như vậy nhưng là chỗ tốt, trong vô lượng kiếp khó được thân người.

Nếu sinh cõi trời thường sợ trụ lạc, có khổ ái biệt ly, lúc lâm chung, chư Thiên bảo rằng: “Nguyện ông được thác sinh thiện đạo, đó là trời, người.”

Nhân đạo khó được, xa rời các chỗ nạn chướng lại càng khó.

Những gì là ác đạo? Đó là địa ngục đạo thường bị khổ thiết khó ví dụ được. Ngạ quỷ đạo tánh nhiều sân hận không tâm nhu nhuyễn, đối gạt giết hại, lấy máu nhuộm tay không có tình thương, tướng mạo xấu xí ai thấy cũng kinh sợ, dù đến gần người nhưng vì đói khát nên luôn bị chướng ngại. Bàn sinh đạo vô lượng, vô biên tạo việc vô nghĩa, việc vô phước, việc vô pháp, việc bất thiện, việc không thuần nhất, ăn nuốt lẫn nhau, kẻ mạnh lấn kẻ yếu. Có các bàn sinh lúc sinh lúc sống, lúc chết đều ở trong chỗ bất tịnh phần dơ hôi thúi tối tăm. Hoặc có loại tạm ra ánh sáng như ong, bướm, muỗi, ruồi, kiến, mối, rận, rệp. Ngoài ra có vô lượng, vô biên giống sinh trưởng thường tối tăm. Do vì chúng nó ở đời trước là kẻ ngu si chẳng nghe kinh pháp, phóng túng nơi năm dục tạo nghiệp ác nên sinh trong các loài thọ lấy khổ ngu mê tăm tối.

Này Nan-đà! Lại có vô lượng, vô biên bàn sinh hữu tình nghe mùi phần dãi liền chạy đến lấy đó làm món ăn uống, đó là các giống heo, dê, chó, gà, chồn, kền, quạ, ruồi nặng, bọ hung, chúng nó do nghiệp ác đời trước mà tự cảm lấy báo ấy.

Này Nan-đà! Lại có vô lượng, vô biên bàn sinh hữu tình sinh và sống đều ở trong nước như thủy tộc cá tôm..., chúng nó do nghiệp ác đời trước mà tự cảm lấy báo ấy.

Này Nan-đà! Lại có vô lượng, vô biên bàn sinh hữu tình thường lấy cỏ cây và các thứ bất tịnh làm món ăn uống, như voi, ngựa, trâu, bò, lạc đà, lừa, chúng nó do nghiệp ác đời trước mà thọ báo ấy.

Này Nan-đà! Biển khổ sinh tử rất khổ rất khổ, lửa nóng đốt

cháy, không một hữu tình nào là chẳng bị thiêu đốt. Các hữu tình ấy do nơi ngọn lửa phừng mạnh nên nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý tham cầu trần cảnh sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Thế nào gọi là ngọn lửa hừng mạnh?

Này Nan-đà! Đó là những ngọn lửa tham, sân, si, những ngọn lửa sinh già, bệnh, chết, những ngọn lửa ưu, bi, khổ não độc hại thường tự đốt cháy không một ai tránh khỏi.

Này Nan-đà! Người giải đãi thọ nhiều khổ sở, họ bị phiền não vây buộc mà tạo nghiệp ác nên luân hồi chẳng dứt, sinh tử chẳng hết. Người tinh tấn thọ nhiều an lạc, phát tâm dũng mãnh dứt trừ phiền não, tu tập pháp lành chẳng bỏ việc thiện không lúc nào thôi nghỉ.

Các ông nay phải quan sát thân thể này, da thịt, gân xương, máu mạch, tủy não sẽ tan rã chẳng lâu, thường phải nhất tâm chờ để giải đãi, người chưa chứng đắc phải siêng cầu chứng ngộ. Các ông cần phải học tập như vậy.

Này Nan-đà! Phật chẳng cùng thế gian tranh luận, nhưng thế gian đối với Phật lại tranh luận. Vì sao? Vì những người biết rõ các pháp chẳng tranh luận với ai, đã rời lìa ngã và ngã sở thì còn ai tranh luận với ai.

Do vì thế gian không thấy hiểu mà vọng phát khởi chấp trước, nên Phật đã chứng quả vị Giác ngộ tuyên bố rằng: “Phật ở nơi các pháp không gì không biết rõ.”

Này Nan-đà! Phật nói có sai khác chăng?

Nan-đà thưa:

– Bạch Thế Tôn! Phật nói không sai khác.

Đức Phật nói:

– Này Nan-đà! Lành thay, tốt thay! Như Lai nói quyết không sai khác. Như Lai là Đấng Chân Ngữ, Đấng Thật Ngữ, Đấng Như Ngữ, Đấng Bất Dị Ngữ, là người muốn tất cả thế gian mãi mãi an vui được thắng lợi lớn, là người biết đạo, là người hiểu đạo, người thuyết đạo, người khai đạo, là Đại Đạo Sư, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiệt Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Người thế gian vô tri vô tín, thường làm nô bộc cho các căn, chỉ thấy trong bàn tay mà chẳng nhìn lợi lớn chân thật, việc dễ chẳng tu việc khó lại luôn làm.

Này Nan-đà! Thôi đi! Cảnh giới trí tuệ như đây, nay ông phải dùng nhục nhãn để quan sát những thứ ấy. Biết những thứ được thấy đều là hư vọng thì gọi là giải thoát.

Này Nan-đà! Ông chớ tin Phật, chớ theo chỗ muốn của Phật, chớ y lời của Phật, chớ xem tướng Phật, chớ theo chỗ thấy hiểu của Sa-môn, chớ phát sinh cung kính đối với Sa-môn, chớ nói Sa-môn Cù-đàm là Đại Sư của tôi mà ông chỉ nên ở nơi pháp được tự chứng của Phật riêng tại chỗ tịch tĩnh suy lường quan sát thường siêng tu tập, tùy theo pháp đã được dụng tâm quan sát, liền theo pháp ấy quán tưởng cho thành tựu, chánh niệm ở yên nơi đó tự làm cồn bãi, tự làm nương về, pháp là cồn bãi là chỗ nương về, không có cồn bãi nào khác, không có chỗ về nào khác.

Này Nan-đà! Thế nào là Tỳ-kheo tự mình làm cồn bãi chỗ về?

Này Nan-đà! Nếu có Tỳ-kheo theo nội thân của mình quan sát siêng gắng nhiếp niệm được chính hiểu rõ, đối với thế gian có bao nhiêu giận nã thường suy xét điều phục, đây gọi là theo nội thân quan sát là khổ. Nếu quan sát ngoài thân và trong ngoài thân cũng như vậy.

Này Nan-đà! Ông ở nơi tập pháp quan sát nơi thân rồi an trụ nơi đó, quan sát nơi diệt rồi an trụ nơi đó. Lại ở nơi tập và diệt hai pháp, quan sát nơi thân rồi an trụ nơi đó; tức ở thân này hay thành tựu chánh niệm. Hoặc chỉ có trí, hoặc chỉ có kiến, hoặc chỉ có niệm, hoặc không y tựa mà an trụ, đối với thế gian này biết là không lấy được. Đây gọi là Tỳ-kheo ở nơi trong tự thân theo trong thân quan sát mà an trụ nơi đó, quan sát ngoài thân và trong ngoài thân cũng đều như vậy.

Kế quan sát thọ ở bên trong, thọ ở bên ngoài, thọ ở trong ngoài mà an trụ nơi đó. Kế quan sát tâm ở bên trong, tâm ở bên ngoài, tâm trong ngoài mà an trụ nơi đó. Kế quan sát pháp ở bên trong, pháp ở bên ngoài, pháp cả trong ngoài rồi an trụ nơi đó. Siêng gắng nhiếp

niệm được chính hiểu rõ, đối với thế gian có bao nhiêu giận não đều thường suy xét điều phục, quan sát tập pháp rồi an trụ, quan sát diệt pháp rồi an trụ, lại quan sát tập diệt hai pháp rồi an trụ; tức ở nơi thân này hay thành tựu chánh niệm, hoặc chỉ có trí, hoặc chỉ có kiến, hoặc chỉ có niệm, với các thế gian này biết không lấy được. Đây gọi là Tỳ-kheo tự làm cồn bãi chỗ về nương, pháp làm cồn bãi chỗ về nương, không có cồn bãi chỗ về nương nào khác.

Này Nan-đà! Nếu có trượng phu bầm tánh chất trực không siểm cuống, lúc sáng sớm đến chỗ Phật, Phật đem pháp lành tùy cơ chỉ dạy. Người ấy đến chiều tự trình bày chỗ chứng đắc. Hoặc chiều chỉ dạy đến sáng trình bày chỗ chứng đắc.

Này Nan-đà! Pháp lành của Phật hiện được chứng ngộ hay trừ nhiệt não khéo ứng thời cơ dễ làm phương tiện, là pháp tự giác khéo hay che chở. Người đối trước Phật thân nghe Phật nói pháp thuận với tịch diệt Niết-bàn hay đạt đến quả vị Giác ngộ, đây là chỗ biết của Phật. Vì thế nên nay ông thấy các pháp tự lợi, lợi tha hoặc tự tha đều lợi phải thường tu học. Với pháp xuất gia nên cẩn thận thực hành chớ để luống qua. Như vậy sẽ được thắng quả vô vi an lạc đáng được thọ cúng dường, làm cho các thí chủ được phước lợi lớn, được quả báo rất tốt tôn quý quảng đại. Các ông phải nên tu học như vậy.

Lại nữa, này Nan-đà! Chưa có một sắc pháp nào là đáng được mến ưa và có thể về sau chẳng biến hoại. Chưa có sắc pháp nào chẳng phát khởi ưu bi, chẳng sinh phiền não.

Này Nan-đà! Sắc ấy là thường hay vô thường?

–Bạch Thế Tôn! Thế nó là vô thường.

–Này Nan-đà! Đã là vô thường thì nó là khổ chẳng?

–Bạch Thế Tôn, là khổ!

–Này Nan-đà! Đã là vô thường, là khổ tức là pháp biến hoại. Các đệ tử đa văn của Phật có cho sắc là ngã, ngã có sắc, sắc thuộc ngã, ngã ở tại trong sắc chẳng.

–Bạch Thế Tôn, không cho như vậy!

–Này Nan-đà! Thọ, tưởng, hành và thức là thường hay vô thường?

– Bạch Thế Tôn, là vô thường!

– Này Nan-đà! Đã là vô thường thì thọ, tưởng, hành, thức có là khổ chăng?

– Bạch Thế Tôn, đều là khổ!

– Này Nan-đà! Đã là vô thường khổ tức là pháp biến hoại. Các đệ tử đa văn của Phật có cho rằng thọ... là ngã, ngã có thọ..., thọ... thuộc ngã, ngã ở trong thọ... chăng?

– Bạch Thế Tôn, đều không cho như vậy!

– Này Nan-đà! Do đó mà biết rằng phạm là sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại hoặc nội, hoặc ngoại, hoặc thô, hoặc tế, hoặc thắng, hoặc liệt, hoặc gần, hoặc xa, tất cả sắc đều chẳng phải ngã, ngã chẳng có sắc, sắc chẳng thuộc ngã, ngã chẳng ở trong sắc. Phải dùng chánh niệm chánh tuệ mà quan sát như vậy. Với thọ, tưởng, hành và thức cũng dùng chánh niệm chánh tuệ mà quan sát như vậy. Nếu đệ tử đa văn của Phật quan sát như vậy chán sợ nơi sắc, chán sợ thọ, tưởng, hành, thức. Đã chán sợ thì không nhiễm trước liền được giải thoát. Đã giải thoát rồi tự biết mình giải thoát mà tuyên lời rằng sự sinh của tôi đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong chẳng còn thọ thân sau.

Phật nói pháp ấy xong, Cụ thọ Nan-đà xa rời trần cấu được Pháp nhãn thanh tịnh, năm trăm Tỳ-kheo ở nơi hữu lậu tâm được giải thoát.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ bảo Nan-đà:

*Này người không chánh định
Thì không trí thanh tịnh
Chẳng dứt được phiền não
Nên ông phải siêng tu.
Ông thường tu diệu quán
Biết các uẩn sinh diệt
Thanh tịnh nếu viên mãn
Chư Thiên đều vui đẹp.
Cùng giao kết bạn bè
Qua lại ái niệm nhau*

Tham danh, say mê lợi.
 Nan-đà, ông phải bỏ!
 Chớ thân cận tại gia
 Với những người xuất gia
 Nhớ vượt biển sinh tử
 Cùng tận bờ mé khổ.
 Trước từ Yết-la-lam
 Kế thành bóng thịt nhão
 Bóng thịt thành Bế thi
 Bế thi thành Kiện nam,
 Kiện nam tạm chuyển biến
 Sinh đầu và tứ chi,
 Các xương tạo thành thân
 Đầu từ nghiệp mà có.
 Xương đầu hợp chín miếng
 Hàm có hai xương liền
 Răng có ba mươi hai
 Chân răng cũng như vậy.
 Lỗ tai và xương cổ
 Xương, nướu và sống mũi
 Ngực, hông cùng yết hầu
 Tổng có hai mươi xương.
 Khuôn mắt có bốn xương
 Hai vai cũng hai cặp
 Hai cánh cùng đầu ngón
 Tổng có năm mươi xương.
 Sau cổ có tám xương
 Xương sống ba mươi hai
 Tất cả có căn bản
 Số ấy cũng bốn phần.
 Xương sườn bên hông hữu
 Liền nhau có mười ba
 Hông tả liền nhau sinh

Cũng có mười ba xương.
 Những cốt tỏa như vậy
 Ba ba liền nối nhau
 Hai hai móc kéo nhau
 Ngoài ra chẳng nối nhau.
 Hai đùi chân tả hữu
 Hợp có năm mươi xương
 Tổng ba trăm mười sáu
 Chông đứng cho thân thịt
 Lóng xương móc nối nhau
 Hợp thành thân chúng sinh.
 Đáng Thật Ngữ ghi nói
 Chỗ biết bậc Chánh Giác
 Từ chân đến nơi đầu
 Hôi như chẳng bền chắc
 Do đấy cộng thành thân
 Mỏng manh như nhà cỏ,
 Không ngọn chỉ xương đứng
 Máu thịt tô đắp khắp
 Đồng người gỗ cơ quan
 Cũng như tượng huyễn hóa.
 Nên quan sát thân này
 Gân mạch lại vấn quanh
 Da ướt gói bọc nhau
 Chín chỗ có miệng ghẻ,
 Khấp nơi thường chảy tràn
 Phân tiểu các bất tịnh.
 Ví như kho cùng thúng
 Đựng những lúa bắp thảy
 Thân này cũng như vậy
 Hôi bản đầy trong ấy.
 Vận động cơ quan xương
 Mỏng manh chẳng bền chắc

Kể ngu thường ưa thích
 Người trí không nhiễm trước.
 Thường chảy mũi dãi dơ
 Mủ máu luôn đầy dấy
 Mỡ vàng lộn nước sữa
 Óc đầy trong sọ đầu,
 Ngực ức đàm ẩm chảy
 Trong có tạng sinh thực
 Mỡ nhớt và da màng
 Năm tạng cùng bao tử.
 Các thứ hôi rã ấy
 Những dơ dáy đồng ở
 Thân tội sâu đáng sợ
 Đây tức là oan gia.
 Người vô thức đam mê
 Ngu si thường bảo hộ
 Thân hôi hám như vậy,
 Dường như thành quách mục
 Ngày đêm bị phiền não
 Trôi đời không tạm dừng.
 Thân thành, xương tưởng vách
 Máu thịt làm bùn tồ
 Vẽ màu tham, sân, si
 Theo chỗ mà trang sức.
 Đáng gớm thành thân xương
 Máu thịt liên hợp nhau
 Thường bị ác tri thức
 Khổ trong ngoài đốt nhau.
 Nan-đà, ông phải biết
 Những lời Phật đã nói
 Ngày đêm thường nhiếp niệm
 Chớ nghĩ đến cảnh dục.
 Nếu người muốn xa lìa

*Thường quan sát như vậy
Siêng cầu chỗ giải thoát
Mau khỏi biển sinh tử.*

Đức Thế Tôn nói kinh Nhập Thai này rồi, Cụ thọ Nan-đà và năm trăm Tỳ-kheo đều rất vui mừng tín thọ phụng vâng làm.

Tỳ-kheo Nan-đà vượt khỏi biển sinh tử hiếm nạn đến Niết-bàn cứu cánh an ổn được quả A-la-hán nói kệ tự mừng:

*Kính tâm dâng nước tắm
Nước sạch và hương thoa
Cùng tu những ruộng phước
Được báo thù thắng này.*

Đại chúng nghe lời kệ ấy đều nghi ngờ, vì muốn hết nghi nên bạch Đức Phật:

–Tỳ-kheo Nan-đà trước tạo nghiệp gì mà được thân màu hoàng kim đủ ba mươi tướng trang nghiêm, trông với thân Thế Tôn chỉ kém có bốn ngón. Với cảnh dục lạc, ông ấy rất nhiễm trước. Nhờ Phật xót thương cứu vớt ra khỏi biển sinh tử đặt ông ấy nơi cứu cánh Niết-bàn. Mong Thế Tôn giải thích cho.

Đức Phật bảo đại chúng:

–Tỳ-kheo Nan-đà đời trước tạo nghiệp nay quả báo thành thực đều được phát hiện.

Đức Phật liền nói kệ rằng:

*Giả sử trải trăm kiếp
Nghiệp đã tạo chẳng mất,
Lúc nhân duyên hội ngộ,
Lại tự thọ quả báo.*

Các ông nên lắng nghe! Thuở quá khứ chín mươi một kiếp, con người thọ tám vạn tuổi, có Đức Phật xuất thế hiệu là Tỳ-bà-thi Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, cùng sáu vạn hai ngàn Tỳ-kheo du hành nhân gian đến thành Thân Tuệ, chỗ nhà vua đóng đô. Đức Phật ấy đến ở tại rừng Thân Tuệ. Đức Phật ấy có em trai khác mẹ rất say đắm cảnh

dục lạc. Đức Phật Tỳ-bà-thi khuyên em xuất gia ra khỏi biển sinh tử phương tiện an ổn đạt đến cứu cánh Niết-bàn.

Nhà vua lúc bấy giờ tên là Hữu Thân dùng pháp trị nước, nhân dân đông giàu no đủ an ổn, không có sự giả trá dối gạt, trộm cướp, tật bệnh; trâu bò, lúa gạo trong nước dồi dào. Nhà vua có người em trai khác mẹ rất say mê dâm nhiễm. Vua nghe Đức Phật và đại chúng đến ở rừng Thân tuệ, bèn đem các Vương tử thị thân, cung nữ, nhân dân đến chỗ Đức Phật, đánh lễ chân Phật rồi ngồi một phía.

Đức Phật Tỳ-bà-thi vì vua và đại chúng tuyên dương diệu pháp chỉ dạy cho họ được lợi ích vui mừng, được sự hiểu biết thù thắng.

Em trai vua say mê sắc dục chẳng chịu ra khỏi cửa. Các con đại thần và các bạn lành đến bảo: “Thiện hữu có biết chăng? Nay nhà vua và vương tử cùng đại thần và cung nữ, dân chúng đến chỗ Đức Phật Tỳ-bà-thi lễ kính nghe pháp được sự hiểu biết thù thắng. Thân người khó được, ngài đã được, sao nay ngài vẫn say đắm dâm dục chẳng chịu ra khỏi cửa?” Nghe các bạn trách, em vua hổ thẹn, miễn cưỡng đi theo, Tỳ-kheo em trai Đức Phật gặp hỏi, họ thuật cố sự. Tỳ-kheo ấy nói tôi là em trai Đức Phật, ngày trước ở nhà say mê cảnh dục, may được Đức Phật dắt theo xuất gia an ổn đến Niết-bàn cứu cánh. Nay còn có hạng người ngu si giống như tôi. Các ngài từ bi dẫn dắt cùng đi quả thật là việc lành rất lớn. Đến chỗ Đức Phật tất sẽ tin sâu.

Nhóm người ấy đến chỗ Đức Phật. Đức Tỳ-bà-thi Như Lai quan sát các căn tánh dục mà vì họ thuyết pháp. Em vua được nghe pháp rồi phát khởi lòng tin sâu lễ Phật bạch: “Mong Thế Tôn cùng Thánh chúng sáng mai đến nhà con vào ôn thất tắm gội.” Đức Phật yên lặng nhận lời.

Em trai vua biết Đức Phật đã nhận lời liền lễ chân Phật, về đến chỗ vua thưa: “Tôi đến chỗ Phật nghe pháp sinh lòng tin, với cảnh dâm dục sinh lòng chán lìa. Tôi phụng thỉnh Phật và Tăng sáng mai đến nhà tôi vào ôn thất tắm gội. Đức Như Lai Đại Sư đã từ bi nhận lời. Đức Phật là chỗ mà trời và người đều phải cúng dường, Đại vương nên rước quét đường sá, trang nghiêm thành quách.”

Nhà vua nghĩ rằng em trai ta mê say sắc dục khó khuyên can,

nay Phật điều phục được thiết là hy hữu. Đức Phật vào thành ta nên nghiêm sức. Vua đáp rằng rất tốt. Em về lo sắm sửa các vật cần thiết để tắm gội. Ta sẽ tùy sức trang nghiêm thành quách. Em vua rất vui mừng tạ từ về nhà.

Nhà vua bảo các quan nên truyền lệnh phổ biến cho nhân dân hay tin là sáng mai Thế Tôn sẽ vào thành, nhân dân đều nên tùy sức làm trang nghiêm thành quách quét dọn đường sá, cắm các hương hoa đón rước Đức Đại Sư.

Nhân dân nghe lời ấy liền quét dọn trang nghiêm khắp nơi rưới nước hoa, đốt hương thơm, treo phan lọng rải hoa cúng dường như vườn Hoan hỷ của Thiên đế Thích. Em trai vua thì sắm sửa nước nóng thơm và dầu thơm, trang nghiêm nhà tắm đặt bày ghế ngồi.

Sáng ngày, Đức Phật Tỳ-bà-thi sắp vào đến thành. Nhà vua đem đại chúng ra nghênh tiếp lễ chân Phật rồi theo sau Phật vào thành.

Em trai vua tiếp Đức Thế Tôn vào ôn thất, dâng nước thơm để Phật tắm rửa. Thấy thân Phật như màu hoàng kim, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp kèm theo, toàn thân xinh đẹp, liền vui mừng sinh lòng tin sâu. Đức Phật tắm xong mặc y phục rồi, em trai vua đánh lễ chân Phật phát nguyện rằng: “Nay con may mắn gặp phước điền tối thượng dâng lễ mọn cúng dường, nguyện con đời sau thân màu hoàng kim như Đức Phật. Như em trai Phật đắm mê cảnh dục, được Phật dẫn dắt ra khỏi đến chỗ an vui cứu cánh Niết-bàn. Nguyện tôi đời sau được làm em Phật, được thân màu hoàng kim, lúc tôi đắm mê cảnh dục được Phật dẫn dắt ra khỏi sông sâu ái nhiễm đến chỗ Niết-bàn an ổn.”

Này các Tỳ-kheo! Em trai vua Thân Tuệ đắm mê sắc dục chính là Nan-đà hiện nay, do ngày trước tạo nhân lành cúng dường Phật Tỳ-bà-thi và phát thiện nguyện nên nay được thân màu hoàng kim và được Phật dẫn dắt ra khỏi đến chỗ an ổn cứu cánh Niết-bàn.

Các vị Tỳ-kheo còn có chỗ nghi nên bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do tạo nghiệp gì mà Tỳ-kheo Nan-đà được ba mươi tướng Đại tướng phu?

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Ông ấy tạo nghiệp rộng nói như trước. Về quá khứ, trong tự

lạc có một trưởng giả giàu lớn nhiều của đồ dùng không thiếu. Có một khu vườn hồng trái sum suê, suối chảy ao tắm rừng cây sầm uất có thể làm nơi ở ẩn tu hành cho người xuất gia.

Bấy giờ có vị Độc giác xuất thế thương xót chúng sinh mà ở nơi nhàn tĩnh. Thế gian không Phật chỉ có phước điền ấy.

Có một vị Độc giác Tôn giả du hành nhân gian đến tụ lạc ấy quan sát khắp nơi đến vườn trên. Người giữ vườn thấy Tôn giả liền thỉnh nghỉ ngơi tại vườn. Giữa đêm Tôn giả nhập Hỏa quang Tam-muội. Người giữ vườn thấy vậy liền về báo với trưởng giả về sự thù thắng hy hữu đáng vui mừng ấy. Trưởng giả nghe báo vội đến vườn lễ chân Tôn giả bạch: “Ngài vì khát thực làm phước điền cho tôi, mong Ngài ở lại vườn này, tôi sẽ thường cúng dường.”

Tôn giả thấy ân cần liền nhận lời ở trong vườn ấy nhập chánh định thắng diệu giải thoát. Tôn giả lại nghĩ rằng thân hôi thối này luân hồi sinh tử, việc nên làm đã làm xong, nay tôi phải nhập viên tịch vĩnh chứng vô sinh. Nghĩ như vậy rồi Tôn giả bay lên hư không nhập hỏa quang định, hiện các thần biến phóng ánh sáng lớn, trên chói lửa hồng, dưới chảy nước trong. Bỏ thân ấy rồi thân thức chẳng sinh vĩnh viễn chứng Vô dư Niết-bàn giới.

Trưởng giả thân thi hài dùng dầu thơm để thiêu lại lấy nước sữa để tắt lửa, thân xương tàn để trong bình mới xây tháp treo phan lọng, lòng rất kính tin, rưới ba mươi thứ nước thơm và phát đại nguyện cầu các tướng tốt.

Này các Tỳ-kheo! Trưởng giả thuở quá khứ ấy chính là Nan-đà hiện nay. Do nơi nghiệp kính tín cúng dường nên nay thọ quả báo cảm được ba mươi tướng thắng diệu.

Đại chúng lại có chỗ nghi lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo Nan-đà đã từng tạo nghiệp gì, nếu không xuất gia bỏ trần tục thì quyết sẽ nối ngôi Luân vương?

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Thuở quá khứ trong kiếp Hiền này lúc con người thọ hai muôn tuổi có Đức Phật Ca-diếp-ba xuất thế đủ mười đức hiệu an trụ tại rừng Thí lộc. Trong thành ấy có vị vua tên Ngật-lật-chỉ, dùng pháp trị dân làm đại Pháp vương, có ba vương tử. Việc giáo hóa đã

xong, Phật Ca-diếp-ba nhập đại Niết-bàn. Nhà vua kính tin dùng các gỗ thơm như chiên-đàn, trầm thủy, hải ngạn, ngư đầu, thiên mộc hương để làm lễ trà-tỳ, rưới tắt lửa với sữa thơm, thâu xá-lợi của Phật đựng trong bình vàng báu xây tháp bằng bốn loại châu báu, ngang rộng đều một do-tuần, cao nửa do-tuần. Lúc đặt tượng luân lên tháp, vương tử thứ hai đích thân treo lọng ở giữa.

Này các Tỳ-kheo! Vương tử thứ hai thuở ấy chính là Nan-đà vậy. Do thuở xưa ông ấy kính tâm cúng dường treo lọng ở giữa tháp, thiện nghiệp ấy làm cho ông hai ngàn năm trăm đời thường làm Lực Luân vương cai trị một châu thiên hạ. Trong đời này nếu chẳng xuất gia, Nan-đà lại sẽ làm Lực Luân vương được đại tự tại.

Trong đại chúng lại còn nghi bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo Nan-đà từng tạo nghiệp gì mà nay ở trong đệ tử Phật là người thiện hộ căn môn đệ nhất?

Đức Phật dạy:

–Này các Tỳ-kheo! Đây là do nguyện lực vậy. Thuở Phật Ca-diếp-ba, đời trước Nan-đà xả tục xuất gia, Thân giáo sư của ông ấy ở trong pháp của Phật Ca-diếp-ba, thiện hộ căn môn được xưng là đệ nhất. Ông ấy trọn đời riêng giữ phạm hạnh, nhưng hiện đời ấy không chứng ngộ. Lúc lâm chung ông ấy phát thệ rằng: “Tôi ở chỗ Phật trọn đời giữ phạm hạnh mà không chứng ngộ. Tôi nguyện đem căn lành tu hành này, lúc Phật Thích-ca Mâu-ni ra đời, tôi sẽ ở trong giáo pháp của Đức Phật ấy lìa tục xuất gia dứt các phiền não được quả A-la-hán. Thân giáo sư tôi đây thiện hộ căn môn đệ nhất, tôi nguyện sau này ở trong giáo pháp của Phật Thích-ca Mâu-ni tôi cũng là người thiện hộ căn môn đệ nhất.”

Do nguyện lực ấy nên nay Nan-đà là người thiện hộ căn môn đệ nhất trong hàng đệ tử Phật.

Này các Tỳ-kheo! Nếu thuần ác nghiệp cảm thuần ác báo, nếu thuần thiện nghiệp cảm thuần thiện báo, nếu là tạp nghiệp sẽ cảm tạp báo. Vì thế nên các ông phải rời hai thuần ác nghiệp và tạp nghiệp mà tu thuần thiện nghiệp. Các ông phải tu như vậy.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 58

*Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam Tạng Pháp sư Thực-xoa-nan-đà,
người nước Vu Điền.*

Pháp hội 15: THỌ KÝ VĂN-THÙ-SƯ-LỢI (Phần 1)

Tôi nghe như vậy:

Một lúc nọ Đức Phật ở thành Vương xá, núi Kỳ-xà-quật cùng chúng Tỳ-kheo một ngàn người, tám vạn bốn ngàn Bồ-tát, bậc thượng thủ có Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đắc Đại Thế.

Lại có bảy mươi hai ức chư Thiên đều hướng đến Bồ-tát đạo, lại có Tứ Thiên vương, Thiên đế Thích Đề-hoàn Nhân, Phạm Thiên vương cùng chư Thiên quyến thuộc đều năm muôn hai ngàn vị cũng đều hướng đến Bồ-tát đạo. Có bốn A-tu-la vương cùng quyến thuộc vô lượng chúng.

Có bảy vạn hai ngàn đại Long vương như Long vương Nan-đà, Long vương Bạt-nan-đà, Long vương Bà-lưu-na, Long vương Ta-kiệt-la, Long vương Trì Đại Địa, Long vương Vô Nhiệt Não, Long vương Cao Thắng, Long vương Phục Ma, Long vương Tối Thắng, Long vương Nguyệt Thượng... làm bậc thượng thủ.

Lại có vô lượng Dạ-xoa vương, như Dạ-xoa vương Kim-tỳ-la, Dạ-xoa vương A-tra-bạc-câu, Dạ-xoa vương Tô-chi-lộ-ma, Dạ-xoa vương Diệu Ý, Dạ-xoa vương Diệu Tuệ, Dạ-xoa vương Diệu Tướng, Dạ-xoa vương Phổ Sắc, Dạ-xoa vương Bất Động, Dạ-xoa vương Hữu Lực, Dạ-xoa vương Đại Lực... làm bậc thượng thủ.

Đại chúng như vậy cùng chung họp tại pháp hội.

Bấy giờ trong thành Vương xá, quốc vương, đại thần và hàng bốn chúng, cùng trời, rồng, tám bộ chúng, nhân phi nhân đều mang y

phục, đồ uống ăn, mừng mên, thuốc men, các vật cần dùng đến chỗ Như Lai mà cung kính cúng dường, tôn trọng tán thán.

Một ngày kia, sáng sớm Đức Thế Tôn đắp y, mang bát cùng các Tỳ-kheo đại chúng hướng đến thành Vương xá cung vua A-xà-thế. Thần lực của Phật phóng trăm ngàn tia sáng màu đẹp, trăm ngàn âm nhạc đồng thời hòa tấu, mưa những hoa đẹp như hoa Ưu-bát-la, hoa Bát-đầu-ma, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi rơi xuống lả tả.

Do thần lực của Đức Phật, nên chỗ nào Đức Như Lai bước đến đều có hoa sen báu xuất hiện lớn như bánh xe, cọng bằng bạc, cánh bằng vàng, tua bằng Tỳ-lưu-ly. Trong đài hoa có hóa Bồ-tát ngồi kiết già. Các Bồ-tát ấy cùng hoa sen báu bay vòng bảy lần quanh thành Vương xá rồi nói kệ rằng:

*Đại Đạo Sư đáng kính cúng dường
Lợi lạc chúng sinh khiến an ổn
Đủ uy đức lớn tâm tịch tĩnh
Bạc đời nương nhờ sẽ vào thành.
Ai muốn xa rời khổ sinh tử
Hoặc thích dạo chơi ở Thiên cung
Hoặc ai muốn phá các ma quân
Phải gần Đấng Pháp Vương diệu biện.
Phật khó nghe danh nay xuất hiện
Trải trăm ngàn kiếp tu các hạnh
Dùng tâm đại Bi đi thế gian
Đấng đáng kính ấy sẽ vào thành.
Từng hành vô lượng, vô biên xả.
Nam nữ thê thất và ngôi vua
Đầu, mắt, tai, mũi và chân tay
Y phục uống ăn thấy đều xả,
Đã tu vô lượng đức bố thí
Chứng được vô thượng Nhất thiết trí
Dùng thí điều tâm chắc công hạnh
Tịnh giới không khuyết bạc Đại nhân
Thành tựu vô lượng đức nhẫn nhục.*

Đấng tâm tịch tĩnh sẽ vào thành
 Câu-chi kiếp hành đại tinh tấn
 Thương chúng sinh khổ quên mỗi mệt
 Đầy đủ vô lượng, vô tỷ thiên
 Đấng Phạm Âm sẽ vào Vương xá.
 Trí tuệ vô lượng không ai sánh
 Dường như hư không không ngần mé
 Tối thắng Thế Tôn giới đức đủ
 Tu hết các hạnh trí thanh tịnh.
 Phá tan quân ma hay cứu khổ
 Được ở ngôi cao yên bất động
 Pháp Vương Vô Thượng chuyển pháp luân
 Đấng Thích Sư Tử sẽ vào thành.
 Nếu muốn thành Phật hiện ra đời
 Ba mươi hai tướng để trang nghiêm
 Phải phát tâm vô thượng Bồ-đề
 Kính trọng cúng dường Đức Như Lai.
 Nếu muốn bỏ hẳn tham, sân, si
 Và cùng xa rời các phiền não
 Phải mau thân cận Thích Sư Tử
 Cung kính dâng lên đồ cúng dường.
 Nếu muốn được thành Thích, Phạm vương
 Trăm ngàn quyến thuộc cùng tùy tùng
 Luôn thọ các khoái lạc Thiên cung
 Phải mau thân cận Thích Sư Tử.
 Muốn làm Thánh Luân vương bốn cõi
 Nguyện được bảy báu đều thành tựu
 Ngàn con vương tử đều dũng kiện
 Phải mau cúng dường Đấng Tối Thắng.
 Muốn làm trưởng giả chủ trong ấp
 Cửa cải thêm rộng nhiều vô lượng
 Quyến thuộc sắc tướng đều siêu luân
 Phải mau cúng dường Thích Sư Tử.

*Đã được giải thoát và sẽ được
 Đều do nghe Phật pháp tịch tĩnh
 Đáng Thế Tôn khó được gặp gỡ
 Phải nghe câu cam lộ vô ưu.*

Trong thành Vương xá, nam nữ già trẻ vô lượng chúng sinh nghe lời kệ ấy đều được khai ngộ, mọi người mang hương hoa, phan lọng, vô lượng âm nhạc đến chỗ Đức Như Lai nhất tâm chiêm ngưỡng hơn hởi vui mừng cung kính cúng dường.

Lúc Đức Thế Tôn vào thành chân vừa đạp ngạch cổng thành, mặt đất toàn thành chấn động sáu cách, mưa hoa rất đẹp và các âm nhạc. Chúng sinh trong thành, người mù được thấy, người điếc được nghe, người cuồng tỉnh trí, người trần truồng được y phục, người đói được ăn, người nghèo có cửa. Các chúng sinh ấy cũng chẳng bị nỗi bức vì tham, sân, si, kiêu mạn. Họ đều có lòng Từ đối với nhau như cha con thân thuộc. Trong tiếng nhạc ấy nói kệ:

*Đại Trưởng Phu mười Lực
 Tối thắng Nhân Sư Tử
 Vào đô thành lợi người
 Chúng sinh được an vui:
 Dui mù được thấy sắc
 Điếc lác được nghe tiếng
 Điên cuồng tâm trí tỉnh
 Lỏa lồ được y phục
 Đói khát được uống ăn
 Nghèo cùng được cửa cải.
 Lại ở trên hư không
 Trăm ngàn ức chư Thiên
 Đồng vì cúng dường Phật
 Hòa tấu các âm nhạc.
 Đáng Thập Lực oai đức
 Nay vào trong thành này
 Trong thành sáu thứ động
 Đó là khắp động thấy.*

*Chúng sinh khỏi kinh sợ
 Đều được rất vui mừng
 Mà nay trong thành này
 Tất cả các chúng sinh
 Chẳng bị tham, sân, si
 Tật đổ làm bức não.
 Vui mừng đầy thân tâm
 Lòng Từ đối đãi nhau
 Nguyện Phật mau vào thành
 Làm an vui chúng sinh.
 Lúc Thế Tôn vào thành
 Khấp phóng quang minh lớn
 Trời người đều tấu nhạc
 Vui thích nơi tâm ý.
 Các sự lạ như vậy
 Có nhiều vô lượng thứ
 Trời, Người, A-tu-la
 Tất cả đều chiêm phụng.*

Lúc ấy thành Vương xá có vị Bồ-tát trưởng giả tử tên Tồi Quá Cữu ở trong đường phố xa thấy Đức Thế Tôn tướng mạo rất đoan trang sáng ngời, các căn tinh lặng, người thấy không nhàm chán, an trụ Xa-ma-tha điều phục tối thượng, điều phục các căn như giải điều phục voi, chánh niệm chẳng loạn như ao nước trong, thân trang nghiêm với ba mươi hai tướng. Bồ-tát Tồi Quá Cữu thấy Đức Phật sinh lòng tin thanh tịnh, rất tôn trọng đến lễ chân Phật đi nhiễu ba vòng rồi đứng qua một bên.

Lại có vô lượng trăm ngàn chúng sinh đồng đến chỗ Đức Phật. Vô số chư Thiên đứng trên không chấp tay cung kính tôn trọng đánh lễ.

Bồ-tát Tồi Quá Cữu bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát thành tựu bao nhiêu pháp mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột tùy sở nguyện trang nghiêm thanh tịnh Phật độ?

Vì muốn điều phục các chúng sinh, vì thương xót Tội Quá Cữu, Đức Thế Tôn đến chợ ở giữa đại chúng tuyên nói:

–Này thiện nam! Bồ-tát thành tựu một pháp mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột tùy sở nguyện nghiêm tịnh Phật độ. Gì là một pháp? Này thiện nam! Bồ-tát đối với tất cả chúng sinh vì thực hành đại Bi nên do chí nguyện thù thắng mà phát Bồ-đề tâm.

Thế nào gọi là do chí nguyện thù thắng mà phát Bồ-đề tâm? Đó là người đã phát Bồ-đề tâm rồi thì cho đến việc ác rất nhỏ cũng trọn chẳng làm. Chẳng làm những gì? Đó là tham, sân, si cùng những cử chỉ cợt đùa của người tại gia thấy đều xa rời. Nếu là người đã xuất gia thì chẳng còn hy vọng danh lợi cung kính mà an trụ nơi pháp tu hành xuất gia.

Thế nào là pháp tu hành xuất gia? Đó là như thật ngộ nhập tất cả các pháp.

Những gì là tất cả pháp được ngộ nhập? Đó là uẩn, giới, xứ, hữu vi, vô vi.

Thế nào là ngộ nhập? Đó là quan sát ngũ uẩn tịch diệt như huyễn không vô sở hữu. Lúc ngộ nhập như vậy, chẳng thấy ngộ nhập, vô giác vô tư, tất cả phân biệt thấy đều tịch diệt. Ở nơi các uẩn nếu ngộ nhập như vậy, tức là ngộ nhập tất cả pháp. Đây gọi là pháp tu hành xuất gia.

Lúc Bồ-tát tu hành như vậy vẫn chẳng rời bỏ các chúng sinh. Vì sao? Như chỗ mình quan sát, Bồ-tát đem dạy lại chúng sinh, mà vẫn chẳng thấy có pháp và chúng sinh.

Này thiện nam! Đây gọi là Bồ-tát thành tựu một pháp mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột, cũng làm cho Phật độ được đầy đủ viên mãn.

Phật nói pháp ấy rồi, Bồ-tát Tội Quá Cữu được Vô sinh nhẫn, vui mừng hớn hở bay lên hư không cao bảy cây đa-la. Trong đại chúng ấy hai ngàn người phát Bồ-đề tâm, một vạn bốn ngàn chúng trời và người xa rời trần cấu, ở trong các pháp được Pháp nhãn thanh tịnh.

Đức Thế Tôn mỉm cười, từ diện môn phóng các thứ tia sáng màu chiếu suốt vô lượng thế giới. Chiếu xong, tia sáng màu ấy trở lại nhiều quanh Phật ba vòng rồi lại trở vào trên đỉnh Đức Phật.

Tôn giả A-nan chỉnh y phục để hở vai áo bên phải, gối phải chấm đất, chắp tay ở trước Phật cung kính mà nói kệ rằng:

*Đại sư sức tự tại
Đến bờ kia các pháp
Thế Tôn Nhất Thiết Trí
Duyên gì hiện mỉm cười?
Đấng Thập Lực Thiên Thệ
Hay làm những lợi ích
Suốt thấu cả ba đời
Duyên gì hiện mỉm cười?
Rõ tâm hành chúng sinh
Thượng, trung, hạ sai biệt
Biết ý tưởng vô ngại
Mong Phật tuyên nói cho.
Ức do-tha chư Thiên
Đều đến đảnh lễ Phật
Mong Phật phát diệu âm
Tế độ người khát ngưỡng.
Thắng định đến bờ kia
Trí tuệ cũng đến bờ
Rời xa những lấm lẩn
Duyên gì Phật mỉm cười?
Trăm ngàn chúng chư Thiên
Vì chánh pháp đến họp
Vô lượng các Tỳ-kheo
Chắp tay đều nguyện nghe
Hòa tấu các âm nhạc
Cúng dường Đức Như Lai.
Lành thay! Phật Thế Tôn
Mong giải quyết chúng nghi.*

Đức Phật bảo A-nan:

–Nay ông có thấy Bồ-tát Tội Quá Cữu bay lên hư không chăng?

–Bạch Thế Tôn! Con có thấy.

–Này A-nan! Sau đây sáu vạn hai ngàn a-tăng-kỳ kiếp, Tôi Quá Cữu sẽ thành Phật tại thế giới này hiệu là Tịch Tĩnh Điều Phục Âm Thanh Như Lai đủ mười đức hiệu. Kiếp ấy tên Ly nhiệt nã, quốc độ công đức trang nghiêm, đại chúng Thanh văn, Bồ-tát như Đức Như Lai Bất Động tại thế giới Diệu hỷ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn cùng các vị Tỳ-kheo thẳng đến cung vua A-xà-thế theo thứ tự trải tòa mà ngồi. Nhà vua đem các thứ uống ăn tự tay cúng dường Phật và Tăng, cũng dâng lên Đức Phật y phục thượng diệu. Cúng dường xong, vua ngồi lên ghế thấp trước Phật chắp tay bạch:

–Bạch Thế Tôn! Phẫn hận sân não từ đâu sinh? Ngu si vô trí từ đâu diệt?

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Phẫn hận sân não từ ngã và ngã sở sinh. Nếu chẳng biết được công đức và lỗi lầm của ngã và ngã sở thì gọi là vô trí. Nếu như thật biết ngã và ngã sở ấy thì tức là chẳng phải trí, chẳng phải chẳng phải trí.

Đại vương nên biết! Tất cả các hành, nghĩa là tới không từ đâu, đi không chỗ đến. Nếu không lai khứ thì không sinh diệt. Nếu không sinh diệt thì trí và vô trí ấy cũng đều không. Vì sao? Không có chút pháp nào mà có thể biết rõ sinh cùng chẳng phải sinh. Nếu rời năng tri thì là tri vậy.

Vua A-xà-thế bạch Phật:

–Như Lai rất hy hữu, khéo nói pháp như vậy! Nay tôi thà được nghe pháp mà chết, chớ chẳng mong luống sống.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì vua A-xà-thế mà khuyến phát khai hiểu làm cho vua vui mừng rồi, liền trở lại núi Kỳ-xà-quật, rửa chân xong trải tòa ngồi nhập Tam-muội. Vì pháp thí nên lúc xế trưa Đức Phật từ Tam-muội dậy. Các Đại Bồ-tát và chúng Thanh văn đều từ chánh định dậy.

Bấy giờ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi cùng bốn vạn hai ngàn Thiên tử cùng hướng đến Đại thừa, Di-lặc Bồ-tát cùng chung năm ngàn chúng Bồ-tát Dũng Mãnh Lôì Âm cùng chung năm trăm chúng Bồ-tát, vua A-xà-thế cũng đem quyến thuộc cùng chung đến chỗ

Đức Thế Tôn, đánh lễ chân Phật lui ngồi một phía. Thành Vương xá lại có vô lượng trăm ngàn chúng sinh đồng đến núi Kỳ-xà-quật, chỗ Đức Như Lai đánh lễ chân Phật lui ngồi một phía.

Thừa oai thần của Phật, Xá-lợi-phất đứng dậy để hở vai áo bên phải gối phải chấm đất, chấp tay cung kính bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trước đây Đức Như Lai ở tại chợ trong thành Vương xá đã vì Bồ-tát Tội Quá Cữu mà nói tóm lược về công đức trang nghiêm thanh tịnh Phật độ Đại Bồ-tát. Lành thay! Đức Thế Tôn! Nguyên Đức Phật nói rộng về các Bồ-tát thực hành hạnh không thoái chuyển Bồ-đề, dứt các phiền não, nghiêm tịnh Phật độ viên mãn đại nguyện, tu hành đầy đủ các Ba-la-mật-đa, xa rời bậc Thanh văn, Bích-chi-phật, noi theo dấu đi của Như Lai, hàng phục chúng ma chế ngự các ngoại đạo, đủ Nhất thiết trí chuyển diệu pháp luân. Bồ-tát như vậy dù chưa được Nhất thiết chủng trí mà có thể quyết định lợi ích an lạc vô lượng chúng sinh. Trong hội này, các thiện nam, thiện nữ được nghe pháp ấy rồi sẽ vui mừng tu hành.

Đức Thế Tôn tự nghĩ: “Nay ta thuyết pháp chẳng phải chỉ vì đại chúng hiện tiền, ta phải thị hiện thần biến.”

Đức Thế Tôn phóng trăm ngàn ức tia sáng màu đẹp, mỗi tia sáng chiếu khắp trăm ngàn ức thế giới mười phương, tất cả nhật nguyệt, châu ma-ni, điện lửa trời, rỗng đều bị chói lướt tất cả, cho đến tất cả núi rừng cây cối vì ánh sáng Phật chiếu suốt nên không hiện được bóng.

Đức Thế Tôn lại thị hiện tiếng đảnh hăng oai đức, tiếng ấy vang đến thế giới mười phương.

Về phương Đông cách đây tám mươi bốn hằng hà sa côi Phật, có thế giới tên Phổ quang minh hiện có Phật hiệu Tập Cát Tường Vương. Thế giới ấy không có danh từ Thanh văn, Bích-chi-phật, chỉ có Bồ-tát đầy đủ. Mỗi Bồ-tát đều có trăm ức bất thoái Bồ-tát làm quyến thuộc. Trong chúng Bồ-tát ấy, có một Bồ-tát tên Pháp Thượng. Tại sao lại tên là Pháp Thượng? Vì Bồ-tát ấy ở trước chúng hội nghe Phật thuyết pháp rồi bay lên hư không cao bảy cây đa-la, tự ẩn thân mình mà nói pháp môn Bồ-tát tạng tên là Câu Đà-la-ni Kim cang. Chúng hội ấy đều nghĩ rằng: “Tất cả các pháp đều chỉ có tiếng gọi mà thôi. Vì sao?

Vì như Bồ-tát Pháp Thượng chẳng hiện thân tướng chỉ nghe tiếng nói thôi. Tiếng ấy không thể tánh như thân tướng kia, đã rồi thấy nghe thì tức là pháp tánh.” Lúc nói pháp ấy, trong pháp hội có vô lượng đấng nhữn Bồ-tát xa thấy Bồ-tát Pháp Thượng ở thế giới ấy. Lại thấy ở thế giới này, Phật phóng quang minh và nghe tiếng đảnh hắng của Phật vang khắp thế giới ấy. Các Bồ-tát ấy đồng đến chỗ Đức Phật Tập Cát Tường Vương đảnh lễ chân Phật rồi đứng một phía. Bồ-tát Pháp Thượng bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có nhân duyên gì mà hiện thọa ứng này?

Đức Phật Tập Cát Tường Vương nói:

–Này Pháp Thượng! Về phương Tây cách đây tám mươi bốn hằng hà sa côi Phật, có thế giới tên Ta-bà hiện có Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni, vì muốn triệu tập các Bồ-tát mười phương nên từ tất cả lỗ lông phóng ra tia sáng ấy, cùng phát tiếng đảnh hắng.

–Bạch Thế Tôn! Nay con muốn đến thế giới Ta-bà lễ kính cúng dường Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và các Bồ-tát cùng muốn nghe pháp.

Đức Phật Tập Cát Tường Vương nói:

–Nên đi, nay đã phải lúc.

Pháp Thượng Bồ-tát nghĩ: “Ta phải dùng thần biến gì để qua thế giới Ta-bà lễ kính Phật Thích-ca Mâu-ni?” Nghĩ xong, liền nhập Tam-muội tên Nhất thiết trang nghiêm thân. Do sức oai thần của Tam-muội ấy làm cho tam thiên đại thiên thế giới này đầy những hoa đẹp chứa cao đến gối, trăm ngàn âm nhạc đồng trỗi, phan lộng báu nhiều thứ trang nghiêm, lại có hương thơm xông khắp mọi nơi như cung trời Tha hóa tự tại.

Hiện thần biến rồi, Bồ-tát Pháp Thượng cùng sáu mươi ba ức Đại Bồ-tát, như thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay, ẩn mất nơi thế giới Phổ quang minh mà hiện ra trong thế giới này đến lễ chân Phật, đi nhiều bên phải ba vòng rồi theo hướng đã đến dùng nguyện lực hóa hiện tòa sen mà ngồi.

Về phương Nam cách đây chín mươi sáu ức na-do-tha côi Phật, có thế giới tên Ly trần hiện có Phật hiệu Sư Tử Dững Mãnh Phấn Tấn, có vô lượng Đại Bồ-tát cung kính vây quanh. Có một Bồ-tát tên

Bảo Chưởng. Tại sao tên là Bảo Chưởng? Bồ-tát ấy lúc ở các cõi Phật giáo hóa chúng sinh, muốn dùng bàn tay phải rờ khắp bao nhiêu thế giới thì liền làm được như ý muốn, từ tay ấy phát ra tiếng Phật, Pháp Tăng, tiếng Thí, Giới, Nhẫn, Tấn, Thiền, Tuệ, Từ, Bi, Hỷ, Xả..., trăm ngàn ức na-do-tha tiếng pháp bảo như vậy.

Bồ-tát Bảo Chưởng thấy ánh sáng và tiếng vang của Phật liền bạch hỏi Đức Phật Sư Tử Dững Mãnh Phấn Tấn:

–Bạch Thế Tôn! Do duyên cớ gì mà có thoại ứng ấy?

Đức Phật nói:

–Này Bảo Chưởng! Về phương Bắc cách đây chín mươi sáu ức na-do-tha cõi Phật, có thế giới tên Ta-bà hiện có Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni, vì muốn diễn nói pháp môn Phật độ công đức trang nghiêm, họp các Bồ-tát cho nghe pháp ấy để nhiếp thọ công đức nên hiện ra điềm ứng ấy.

–Bạch Thế Tôn! Chúng con muốn qua thế giới Ta-bà kính lễ cúng dường Phật Thích-ca Mâu-ni và các Bồ-tát cùng nghe pháp.

–Này thiện nam! Chớ đi làm gì. Vì sao? Vì thế giới Ta-bà có đủ ba độc và là chỗ tụ họp của chúng sinh khổ não.

–Bạch Thế Tôn! Đức Phật Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác thấy nghĩa lợi gì mà rời cõi thanh tịnh để hiện thân trong cõi trược uế?

–Này thiện nam! Phật ấy thuở xưa xa phát thệ rằng: “Nguyện tôi mau thành tựu đại Bi thường ở trong chúng sinh tệ ác thành Phật chuyển pháp luân.”

–Bạch Thế Tôn! Đức Thích-ca Như Lai thuở xưa phát nguyện đại Bi khó phát ấy nay ở trong thế giới ác. Đức Thế Tôn ấy rất là khó gặp, nay con phải qua kính lễ cúng dường.

Đức Phật Sư Tử Dững Mãnh Phấn Tấn nói:

–Nên đi, nay đã phải lúc. Nhưng này thiện nam! Ông đến cõi ấy phải khéo quan sát cẩn thận chớ để tổn thương. Vì sao? Vì ở đó các Bồ-tát thực là khó gặp, mà các chúng sinh khác thì tâm hành hiểm độc đối trá khó điều phục được.

–Bạch Thế Tôn! Cõi ấy dù có giận hờn oán thù cũng chẳng tổn hại con được. Giả sử tất cả chúng sinh cùng tận vị lai giận hờn mắng

nhiecie đến đánh đập con, con đều chịu được chẳng phiền.

Đức Phật ấy nói với tất cả các Bồ-tát:

–Này các thiện nam! Các ông nếu được như Bồ-tát Bảo Chưởng thì có thể cùng đi.

Nghe lời dạy của Phật, liền có bảy vạn hai ngàn Bồ-tát đồng thanh bạch:

–Chúng con xin cùng đi.

Bảo Chưởng Bồ-tát tự nghĩ: “Nay ta phải dùng thần biến gì để qua kính lễ Phật Thích-ca Mâu-ni và có thể làm an lạc cho vô lượng chúng sinh?” Nghĩ xong liền đưa bàn tay bên phải che trùm cả cõi tam thiên đại thiên này rồi mưa những đồ uống ăn, y phục, xe cộ, vàng bạc, lưu ly, trân châu, kha bối, san hô, bích ngọc, tùy lòng mong ước của chúng sinh đều được đầy đủ. Người thích nghe pháp liền được nghe. Lại khiến vô lượng chúng sinh nghe pháp chứng được chân thật. Cũng làm cho vô số chúng sinh bệnh khổ thọ vui vi diệu thù thắng. Hiện thần biến xong, Bồ-tát Bảo Chưởng cùng các Bồ-tát trong khoảng một niệm, ẩn nơi kia mà hiện nơi đây đến đánh lễ chân Phật nhiều bên phải ba vòng rồi theo hướng đã đến dùng nguyện lực hóa hiện đài sen mà ngồi.

Về phương Tây cách đây bảy mươi hai ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật, có thế giới tên Ma-ni tạng hiện có Phật hiệu Ma-ni Tích Vương. Phật độ ấy thành tựu bằng lưu ly thanh tịnh, không có Thanh văn và Bích-chi-phật, chỉ có chúng Đại Bồ-tát thanh tịnh đi đứng đến lui nơi đất lưu ly đều thấy Đức Như Lai hiện rõ ràng như trong gương sáng, thấy đầu mặt mình, thấy Phật rồi thỉnh pháp, Đức Phật ấy vì các Bồ-tát nói đại nguyện thuở trước. Các Bồ-tát ấy nghe pháp đặc nhấn.

Trong bạch hào ma-ni bảo giữa chặng mày của Như Lai phóng ánh sáng lớn chiếu khắp cõi Ma-ni tạng, tất cả ánh sáng khác đều bị chói lấp. Cõi ấy có Bồ-tát tên Thắng Trí Nguyện thấy ánh sáng ấy liền đến bạch Đức Phật Ma-ni Tích Vương:

–Bạch Thế Tôn! Có duyên cớ gì mà hiện thoại ứng ấy?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Về phương Đông cách đây bảy mươi hai ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật có thế giới tên Ta-bà hiện có Đức Phật hiệu

Thích-ca Mâu-ni vì muốn triệu tập các Bồ-tát mà hiện điềm ứng ấy.

Bồ-tát Thắng Trí Nguyên bạch:

– Bạch Thế Tôn! Chúng con muốn qua thế giới Ta-bà kính lễ cúng dường Phật Thích-ca Mâu-ni và các Bồ-tát cùng nghe pháp.

Đức Như Lai Ma-ni Tích Vương nói:

– Nên đi, nay đã phải lúc.

Bồ-tát Thắng Trí Nguyên suy nghĩ: “Nay ta phải hiện thần biến gì để qua kính lễ Thích-ca Mâu-ni Như Lai?” Nghĩ xong liền nhập Tam-muội làm cho trong cõi này sự khổ trong ba đường ác đều tiêu diệt mà được vui vô thượng như Tỳ-kheo được chánh định. Bấy giờ tất cả chư Thiên, thế nhân và hàng phi nhân chẳng bị tham, sân, si, mạn, nghi ác kiến các phiền não bức nhiễu và đều phát lòng Từ đối với nhau. Hiện thần biến xong, Bồ-tát Thắng Trí Nguyên cùng bốn vạn hai ngàn Bồ-tát, trong khoảng một niệm ẩn nơi cõi kia mà hiện ra nơi cõi này, đến lễ chân Phật rồi theo hướng đã đến dùng nguyện lực hóa hiện đài sen mà ngồi.

Về phương Bắc cách đây sáu vạn ba ngàn cõi Phật, có thế giới tên Thường trang nghiêm hiện có Phật hiệu Ta-la Khởi Vương. Cõi ấy chưa hề có tên người nữ, tất cả đều do hoa sen hóa sinh và tự có áo ca-sa theo thân. Lúc ấy Phật Ta-la Khởi Vương vì các Bồ-tát mà nói pháp môn Phật chủng tánh ẩn. Sao gọi là Phật chủng tánh ẩn? Đó là tối sơ phát tâm Bồ-đề tức là đủ giới Bồ-tát, nhập Bồ-tát tạng được Đà-la-ni tâm chẳng tán loạn, chẳng rời nơi xả, chứng tánh không, chánh tu Vô tướng, không chỗ nguyện cầu, tánh rời tham nhiễm, hay chứng nhập nơi uẩn giới xứ, phát khởi quan sát đều ưa cầu Phật tuệ, chân thật biết rõ tánh không sinh, chứng tất cả pháp mà không phân biệt, đầy đủ chánh kiến dứt các vọng niệm, đây gọi là Phật chủng tánh ẩn.

Trong đại chúng ấy, có Bồ-tát tên Tướng Trang Nghiêm Tinh Tú Tụ Vương. Bồ-tát này có bản nguyện thù thắng, chúng sinh nào thấy thân Bồ-tát ấy thì nhất định sẽ được ba mươi hai tướng. Bồ-tát này thấy ánh sáng và nghe tiếng của Phật liền đến bạch Đức Phật Ta-la Khởi Vương:

– Do duyên cơ gì mà hiện điềm ứng ấy?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Về phương Nam cách đây sáu vạn ba ngàn cõi Phật có thế giới tên Ta-bà, có Đức Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni vì muốn triệu tập các Bồ-tát nên hiện điềm ấy.

–Bạch Thế Tôn! Cớ sao hiệu là thế giới Ta-bà?

–Này thiện nam! Cõi ấy kham nhẫn tham, sân, si và các khổ não nên gọi là thế giới Ta-bà.

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh cõi ấy đều có thể nhẫn thọ được các sự đánh đập mắng nhiếc não hại chẳng?

–Này thiện nam! Chúng sinh cõi Ta-bà ấy ít có ai thành tựu được công đức nhẫn nhục, mà phần nhiều tùy thuận tham, sân, si, oán hận, triền phược.

–Bạch Thế Tôn! Nếu như vậy thì thế giới ấy chẳng nên gọi là Ta-bà.

–Này thiện nam! Thế giới ấy cũng có những thiện nam, thiện nữ tu hành Bồ-tát thừa đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, thành tựu hạnh nhẫn nhục cứu hộ chúng sinh giải tự điều phục. Nếu bị gia hại những người này đều có thể nhẫn chịu không hề buông lung tham, sân, si. Do có những Thiện trưởng phu ấy nên gọi là thế giới Ta-bà. Lại trong cõi ấy cũng có chúng sinh đầy đủ những điều ác ít biết hối lỗi, tâm họ thô dữ không tâm quý, chẳng kính Phật, chẳng trọng Pháp, chẳng mến Tăng nên thường phải đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni ở trong các chúng sinh hạ liệt ấy đều nhẫn thọ được tất cả sự mạ nhục, ghét hờn, chê bai, não loạn, mắng chửi, khủng bố, tâm Phật như đại địa chẳng ai lay động được, không chỗ trái nghịch được. Nếu được cúng dường tôn trọng, tâm Phật không cao hạ cũng không ghét thương. Vì cớ đó nên thế giới ấy tên là Sa-bà.

–Bạch Thế Tôn! Chúng con được lợi lành lớn là chẳng sinh vào trong chúng sinh hạ liệt tệ ác ấy.

–Này thiện nam! Chớ có nói như vậy. Vì sao? Phương Đông Bắc có thế giới tên Diệu trang nghiêm nhẫn hiện có Phật hiệu Đại Tự Tại Vương. Chúng sinh cõi ấy thấy đều đầy đủ một bề an vui như Tỳ-kheo nhập Diệt tận định. Nếu có người ở cõi ấy tu phạm hạnh trăm ngàn ức năm chẳng bằng ở cõi Ta-bà tu trong khoảng khảy móng tay. Đối với chúng sinh khởi tâm Từ bi được công đức còn

nhiều hơn nữa, huống là an trụ tâm thanh tịnh một ngày một đêm.

–Bạch Thế Tôn! Chúng con muốn qua thế giới Ta-bà kính lễ Phật Thích-ca Mâu-ni và các Bồ-tát cùng nghe pháp.

Đức Phật Sa-la Khởi Vương bảo Bồ-tát Tướng Trang Nghiêm Tinh Tú Tự Vương:

–Nên đi, nay đã phải lúc.

Bồ-tát ấy tự nghĩ: “Nay ta phải hiện thân thông gì để qua lễ kính Thích-ca Mâu-ni Như Lai?” Nghĩ xong liền hóa lọng báu che trùm cõi đại thiên này, có trăm ngàn muôn ức chuỗi ngọc phan báu rủ thòng giáp vòng, mưa các thứ hoa, tự nhiên trỗi trăm ngàn âm nhạc, lại khiến trong hội này hàng bốn chúng và tám bộ, Nhân phi nhân tự thấy mình có đủ ba mươi hai tướng hiện ra trong lọng báu ấy.

Hiện thân thông xong, Bồ-tát Tướng Trang Nghiêm Tinh Tú Tự Vương cùng mười ức Bồ-tát trong khoảng một niệm ẩn nơi kia hiện ra nơi đây, đến lễ chân Phật rồi theo hướng đã đến dùng nguyện lực hiện đài sen mà ngồi.

Như vậy khắp mười phương có vô lượng cõi Phật, trăm ngàn ức Bồ-tát thấy ánh sáng và nghe tiếng tăng hống của Phật, đồng thưa bạch cùng Đức Như Lai bên ấy rồi đồng qua thế giới này lễ chân Phật hiện đài sen mà ngồi.

Trong thế giới này, hàng Thích, Phạm, Hộ thế đại oai đức, chư Thiên, Bát bộ đều thấy ánh sáng và nghe tiếng Phật cũng đồng đến lễ chân Phật rồi ngồi một phía.

Bấy giờ Đức Thế Tôn hiện thân biến làm cho vô lượng Bồ-tát ở mười phương đến đều thấy cõi này công đức trang nghiêm và thân lượng của Phật cũng đồng với cõi Phật mình không chút sai khác. Nhưng các Bồ-tát ấy vẫn biết rõ cõi kia, cõi này chẳng tạp loạn.

Bồ-tát Di-lặc đứng dậy để hở vai áo bên phải, gồi phải chাম đất chấp tay hướng Phật mà nói kệ rằng:

*Danh chấn mười phương trí vô lượng
Phóng đại quang minh chiếu thế gian
Tất cả chúng sinh cùng đo lường
Chẳng lường được trí tuệ Thế Tôn.
Mười phương vô lượng ức Bồ-tát*

Vì cầu pháp nên đồng đến họp
 Mà đều tin ưa các pháp môn
 Nguyên Phật diễn nói cho vui mừng.
 Như Lai giới, định và trí tuệ
 Danh xưng nghe khắp mười phương cõi
 Thuyết pháp vô úy như sư tử
 Sáng khắp hư không như mặt trời.
 Tất cả Trời, Rồng và La-sát
 Và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
 Chúng Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di
 Chắp tay thích nghe Đức Phật nói.
 Quá khứ, vị lai và hiện tại
 Thế Tôn nơi ấy đều biết rõ
 Dùng sức thắng giải cứu quần mê
 Mong giải quyết nghi cho hiểu rõ.
 Thế nào trí hành của Bồ-tát
 Nghiêm tịnh cõi Phật cho sáng sạch?
 Thế nào thế nguyện mau thành mãn?
 Nay thỉnh Như Lai tuyên nói cho.
 Thế nào không tham, giới không khuyết
 Hay nhẫn các sự mắng nhục đánh
 Tinh tấn tu hành không biếng lười
 Giải thoát vô lượng chúng sinh khổ
 Chuyên tâm ưa nhập môn Tam-muội
 Ở yên cung điện thiên thanh tịnh
 Ở đời lợi ích mà không nhiễm
 Ví như hoa sen chẳng dính nước?
 Thế nào trí tuệ xuất thế gian
 Diễn nói pháp thậm thâm vi diệu
 Hàng phục tất cả các chúng ma
 Mau được đầy đủ Xa-ma-tha?



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 59

*Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Thực-xoa-nan-đà,
người nước Vu Điền.*

Pháp hội 15: THỌ KÝ VĂN-THÙ-SỰ-LỢI (Phần 2)

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Nay ông vì Phật mà sắp đặt pháp tòa. Phật sẽ thăng tòa nói chỗ tu hành theo chí nguyện thưở trước, hay khéo xuất sinh cõi Phật công đức trang nghiêm hưởng đến pháp môn chân thật.

Bồ-tát Di-lặc tự nghĩ: “Nay do ý nghĩa gì mà Đức Thế Tôn truyền ta sắp đặt pháp tòa mà chẳng bảo các ông A-nan, Mục-kiền-liên? Tại sao Phật lại bỏ rơi các Thanh văn? Phải chăng Đức Thế Tôn chỉ vì các Bồ-tát mà thuyết pháp. Hoặc là hàng Thanh văn và Bích-chi-phật chẳng phải pháp khí đối với pháp môn ấy? Vì lẽ ấy mà Đức Phật Thế Tôn truyền tôi sắp đặt pháp tòa.”

Bồ-tát Di-lặc liền dùng thần thông hóa hiện tòa Sư tử báu cao bốn vạn do-tuần giáp vòng trang nghiêm đẹp, trải tòa với thiên y mềm nhuyễn, từ tòa báu ấy phát ra những tia sáng chiếu suốt tam thiên đại-thiên thế giới này.

Đức Như Lai thăng tòa, cả thế giới này chấn động sáu cách.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Xá-lợi-phất:

–Bồ-tát thành tựu bốn pháp có thể làm cho sở nguyện đều được đầy đủ. Những gì là bốn?

1. Phát chí nguyện thù thắng.
2. Đối với chúng sinh phát tâm thương xót.
3. Phát khởi tinh tấn.
4. Kính thờ bậc Thiện tri thức.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu một pháp làm cho

sở nguyện chẳng thoái lui nghiêm tịnh cõi Phật. Đó là Bồ-tát phải thích học theo Đức Bất Động Như Lai lúc làm Bồ-tát tu hành lập thế nguyện rộng lớn: “Tôi sinh vào xứ nào, lúc sơ sinh nếu chẳng xuất gia thì là khi đối chư Phật mười phương.” Các Bồ-tát phải học theo như vậy hoặc có Phật xuất thế hay không có Phật xuất thế, tất cả đời sinh vào xứ nào đều quyết định xuất gia. Vì sao? Vì chỗ tối thắng của Bồ-tát là xuất gia.

Này Xá-lợi-phất! Người thích xuất gia hay nhiếp lấy mười thứ công đức. Những gì là mười?

1. Chẳng nhiếp lấy các dục lạc.
2. Ưa thích nơi a-lan-nhã.
3. Thực hành chỗ sở hành của Phật.
4. Rời lìa việc làm của phàm phu.
5. Chẳng nhiếp trước vợ con và tài sản.
6. Rời lìa nhân nghiệp ác đạo.
7. Tu tập các pháp thiện đạo.
8. Căn lành đời trước đều chẳng tổn giảm.
9. Luôn được chư Thiên khen tặng.
10. Tất cả quỷ thần đều cung kính thủ hộ.

Nếu Bồ-tát thường thích xuất gia thì được mười thứ công đức như vậy. Vì thế nên Bồ-tát có chí cầu Bồ-đề muốn độ chúng sinh thường phải xuất gia. Đây gọi là Bồ-tát thành tựu một pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu hai pháp làm cho sở nguyện chẳng thoái lui nghiêm tịnh cõi Phật. Đó là Bồ-tát chẳng thích Thanh văn địa, chẳng cầu Thanh văn thừa, chẳng ưa thích nói pháp Thanh văn thừa, chẳng gần gũi người Thanh văn thừa, chẳng học giới Thanh văn, chẳng thích nói pháp cùng tương ứng với Thanh văn thừa, cũng chẳng khuyên người hành Thanh văn thừa. Với Duyên giác thừa, Bồ-tát chẳng ưa thích cũng như vậy. Bồ-tát chỉ vì Phật pháp khuyến phát chúng sinh thành tựu Vô thượng Bồ-đề tối thắng. Đây gọi là hai pháp vậy.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có ai khuyên người hướng nhập Phật thừa, Bồ-tát này có thể nhiếp lấy mười thứ công đức. Những gì là mười?

1. Được cõi nước thanh tịnh không có Thanh văn và Bích-chi-phật.
2. Được thuần một chúng Bồ-tát thanh tịnh.
3. Được chư Phật Thế Tôn hộ niệm.
4. Thường được chư Phật xưng danh khen ngợi và thuyết pháp cho.
5. Chỗ phát tâm đều rộng lớn.
6. Nếu sinh cõi trời thường làm Đế Thích hoặc Phạm thiên vương.
7. Nếu sinh nhân gian thì làm Chuyển luân vương.
8. Thường thấy chư Phật.
9. Được chư Thiên và người mến nhớ.

10. Nhiếp vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ công đức. Vì sao? Nếu có người hay khiến bao nhiêu chúng sinh toàn cõi đại thiên tất cả đều được quả A-la-hán, hoặc quả Duyên giác. Nếu lại có người hay đặt một chúng sinh nơi Phật Bồ-đề, thì công đức này nhiều hơn công đức kia. Vì sao? Vì chẳng phải do Thanh văn, Duyên giác xuất hiện mà Phật chứng chẳng dứt. Thế gian nếu không Phật thì không có Thanh văn, Duyên giác. Do Phật xuất hiện mà Phật chứng chẳng dứt và xuất sinh Thanh văn, Duyên giác. Vì thế nên Bồ-tát làm cho người an trụ trong Phật thừa thì được mười thứ công đức như vậy và được quốc độ thanh tịnh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu ba pháp khiến sở nguyện chẳng thoái lui nhiếp thọ cõi Phật công đức trang nghiêm. Những gì là ba?

1. Tôn trọng ưa thích an trụ a-lan-nhã.
2. Không chỗ nhiễm trước mà làm pháp thí.
3. Bền vững an trụ luật nghi thanh tịnh.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát an trụ Giới luật thì được mười thứ vô úy. Những gì là mười?

1. Vào tụ lạc vô úy.
2. Ở trong chúng thuyết pháp vô úy.
3. Ẩm thực vô úy.

4. Ra khỏi tụ lạc vô úy.
5. Vào chùa vô úy.
6. Ở trong chúng ăn uống vô úy.
7. Giáo thọ vô úy.
8. Thân cận Hòa thượng, A-xà-lê vô úy.
9. Đối với quyến thuộc của mình, Từ tâm dạy bảo vô úy.
10. Thọ dụng bốn sự y phục, uống ăn, mềm mùng, thuốc men vô úy.

Này Xá-lợi-phất! Người an trụ nơi Giới luật, có lời nói ra mọi người đều tin nhận. Đây là mười thứ vô úy của Bồ-tát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thuyết pháp tâm không chỗ nhiễm trước thì hay nhiếp thụ mười thứ công đức. Những gì là mười?

1. Chẳng sinh ác dục.
2. Chẳng cầu người khác biết mình.
3. Chẳng phát khởi tâm cầu danh.
4. Đối với nhà đàn việt tâm chẳng nhớ luyến.
5. Chẳng trông nom giữ gìn nhà đàn việt.
6. Với bốn sự cúng dường rất hạ liệt cũng lấy làm vui đủ.
7. Thuyết pháp khiến người tin nhận.
8. Được thiện thần thủ hộ.
9. Chẳng sinh tà giác.
10. Phát khởi tâm niệm Phật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát tôn kính thích ở a-lan-nhã thì thành tựu mười thứ công đức lợi ích. Những gì là mười?

1. Xa rời ngôn luận thế tục.
2. Riêng quen nhàn tĩnh.
3. Tâm duyên định cảnh.
4. Bỏ rời những doanh vụ.
5. Mến ưa chư Phật.
6. Hằng thọ thiền định hỷ lạc.
7. Lúc tu phạm hạnh không có chướng ngại.
8. Dùng ít công lực mà được Tam-muội.
9. Giáo pháp được thọ chưa hề quên mất.

10. Pháp nghĩa được nghe thấy đều biết rõ.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu bốn pháp khiến sở nguyện chẳng thoái lui nghiêm tịnh cõi Phật. Những gì là bốn?

1. Như lời nói hay làm được, như việc làm hay nói được.
2. Thường tự khiêm hạ.
3. Xa rời bồn sển và ganh ghét.
4. Thấy người được lợi sinh lòng hoan hỷ.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát ấy như việc làm hay nói được có bốn điều lợi ích. Những gì là bốn?

1. Trong miệng thường phát ra mùi thơm hoa sen xanh.
2. Ngũ nghiệp thanh tịnh, lời nói không sai lầm.
3. Tất cả thế gian đồng tin nhận.
4. Nhiếp thọ âm thanh viên mãn của chư Phật.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát khiêm hạ có bốn điều lợi ích. Những gì là bốn?

1. Xa rời những thân súc sinh ác thú.
2. Thọ khoái lạc vi diệu.
3. Mười ngàn, giặc dữ đều chẳng hại được.
4. Kham thọ trời và người cung kính lễ bái.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát rời bồn sển ganh ghét có bốn điều lợi ích. Những gì là bốn?

1. Chẳng quên mất lòng bố thí.
2. Lúc đói khát thì làm nhà đại thí chủ.
3. Thấy người trì giới đến thì tiếp rước dẫn vào.
4. Hoặc thọ người thí hay thí cho người không có ai ganh ghét.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thấy người được lợi sinh lòng hoan hỷ có bốn điều lợi ích. Những gì là bốn?

1. Thường sinh tâm này: Tôi nhiếp chúng sinh phải cho họ lợi lạc, nay họ tự được lợi lạc nên tôi sinh lòng vui mừng.

2. Chỗ có tài vật, vua quan, nước lửa, giặc cướp, oán thân đều chẳng xâm đoạt được.

3. Tùy sinh xứ nào của báu và các con thấy đều đầy đủ, vua còn chẳng đố kỵ huống là người khác.

4. Cửa cải chữa dùng đều vô cùng tận.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu năm pháp khiến sở nguyện chẳng thoái lui nghiêm tịnh cõi Phật. Những gì là năm?

1. Bồ-tát đến chỗ Pháp sư thưa hỏi tu những công hạnh gì có thể được cõi Phật thanh tịnh trang nghiêm. Nếu được nghe, như lời tu hành.

2. Do Bồ Tát trì giới thanh tịnh và nguyện lực nên sinh trong cõi Phật. Được sinh vào cõi Phật rồi quan sát nước ấy nhiều thứ trang nghiêm các thứ đồ dùng báu đẹp, chúng Thanh văn và Bồ-tát thân tướng vi diệu. Đối với Phật cung kính tôn trọng bạch hỏi Bồ-tát tu những công hạnh gì được cõi Phật rộng lớn thanh tịnh trang nghiêm. Được Phật dạy cho rồi như pháp tu hành.

3. Bồ-tát có trí có hành, phải tịnh trí ấy, phải tấn hành ấy. Thế nào là tịnh trí? Đó là ở nơi pháp năng duyên và pháp sở duyên xa rời trí Thanh văn và Duyên giác. Thế nào là tấn hành? Đó là như chỗ được nghe quyết định tu hành, rời lìa chẳng tu hành.

4. Bồ-tát khéo biết nhân sinh tử và biết xuất ly. Nhân sinh tử là chẳng chánh tu duy, đây là chỗ nương tựa của bốn điên đảo làm nhân sinh tử. Xuất ly là chánh tu hành, với tất cả pháp chẳng sinh phân biệt đó là xuất ly vậy.

5. Bồ-tát biết rõ thể tánh chư Phật và tánh cõi nước đều chỉ có giả danh, giả danh cũng tịch diệt. Biết rõ như vậy nên chẳng sinh khởi tri tướng.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu sáu pháp khiến mau được Vô thượng Bồ-đề cũng hay nhiếp lấy tất cả cõi Phật tối thượng. Những gì là sáu?

1. Bồ-tát làm đại thí chủ, bao nhiêu vật sở hữu trân báu khả ái đều hoan hỷ bố thí chẳng tiếc, lại nghĩ rằng tôi làm bố thí lớn để viên mãn Đại thừa. Nghĩ là lúc cầu Vô thượng Bồ-đề, tất cả đều xả thí, lòng không luyến tiếc, đầy đủ thành tựu tư lương Bồ-đề, bỏ thân mạng này còn chẳng hối tiếc, hướng là tư sản vợ con. Này Xá-lợi-phất! Vì sao Như Lai được gọi là Đấng Nhất Thiết Trí? Đó là lúc tu Bồ-tát hạnh, nơi sở hữu của mình đều xả bỏ tất cả, do đó được Bồ-đề rồi gọi là Đấng Nhất Thiết Trí.

2. Bồ-tát tại gia hay xuất gia, thà bỏ thân mạng chớ trọn đời chẳng phá giới. Dem sự trì giới ấy cùng chúng sinh hồi hướng Vô thượng Bồ-đề. Trì giới như vậy tự cảm thấy vui mừng thích tu phạm hạnh, ngày đêm an vui càng siêng cầu pháp, an trụ chánh tu hành, chán sợ trong ba cõi mong cầu xuất ly. Dù thấy sức yếu mà nhờ đến chúng sinh, họ cũng khổ như tôi, tôi sẽ gánh lấy gánh nặng ấy nhiếp lấy chúng sinh đặt tại Niết-bàn an lạc. Trì giới như vậy lúc tự giác hỷ liền được tâm đại Bi, cho đến khi chưa được Nhất thiết chủng trí chẳng bỏ tinh tấn xem như tự cứu lửa cháy đầu.

3. Bồ-tát mặc giáp nhẫn nhục, rời cao mạn được sức đại nhẫn, nếu bị mắng hay đánh, tâm nhẫn thành tựu chẳng sinh sân hận. Giả sử có gậy lớn như núi Tu-di, có người cầm đánh mắng suốt cả ức kiếp cũng chẳng sinh lòng oán giận. Vì sao? Vì các chúng sinh ấy chẳng theo Phật học, mà tôi thì đang theo Phật học, được họ đánh mắng bao nhiêu thêm lớn đại Bi bấy nhiêu. Tôi phải mặc giáp hoàng thệ nhiếp thủ chúng sinh làm cho họ được giải thoát nhập Niết-bàn, vì thế nên tôi chẳng nên sân hận. Bồ-tát lúc đang an trụ nhẫn lực như vậy thì thành tựu mười điều đầy đủ. Thế nào là mười? Một là chủng tánh, hai là tài sản, ba là quyến thuộc, bốn là sắc tướng, năm là thiện xả, sáu là thiện hữu, bảy là được nghe chánh pháp, tám là như lời nói tu hành, chín là lúc mạng chung được thấy chư Phật, mười là được thấy Phật rồi sinh lòng tin thanh tịnh.

4. Bồ-tát vì muốn thành tựu thiện pháp nên kiên cố tự định thời khóa, phát khởi tinh tấn, lại vì mỗi mỗi chúng sinh mà tận thuở vị lai ở trong sinh tử theo thứ tự lớp tu hành các hạnh tinh tấn chẳng mỗi một. Dem công nghiệp tự định khóa và đại Bi ấy vì tất cả chúng sinh trong tất cả thời gian lúc còn lưu chuyển sinh tử chẳng bỏ chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát đem bảy thứ báu đầy hằng sa thế giới mười phương, trong mỗi niệm, dâng lên Như Lai, cúng dường nối tiếp như vậy mãi đến tận vị lai tế, và nếu có Bồ-tát phát tâm đại Bi mặc giáp tinh tấn thì công đức này nhiều hơn công đức kia.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát có đủ tinh tấn này thì được mười thứ pháp chí nguyện thù thắng. Những gì là mười? Một là rời lìa hạnh

phàm ngu, hai là nhiếp thọ hạnh Phật, ba là thấy lỗi sinh tử, bốn là an trụ tâm đại Bi, năm là chẳng thoái thất bản nguyện, sáu là ít tật bệnh, bảy là thuận theo sự giáo hóa của chư Phật, tám là mỏng nhẹ dâm, nộ, si, chín là theo văn rõ nghĩa, mười là tu hành thành tựu.

5. Bồ-tát nghĩ rằng chư Phật Như Lai tâm thường ở tại chánh định chưa hề thất niệm, tôi phải theo chỗ làm của Phật. Nếu tâm tán loạn thì trọn chẳng chứng được chỗ làm của Phật. Vì thế nên phải rời bỏ tất cả tâm chấp lấy, cũng bỏ tất cả lợi dưỡng cung kính, tụ lạc, thành ấp, uống ăn, đồ cần dùng và các thân hữu. Vì muốn lợi ích các chúng sinh nên chẳng bỏ chúng sinh. Thường ưa ở a-lan-nhã chỗ tịch tĩnh, độc hành không bạn như con tê giác một sừng. Ở chỗ tịch tĩnh rồi khởi tâm đại Từ ban đầu khắp một phương rồi lần lần đến khắp mười phương, đến khắp chúng sinh. Tâm Từ khắp cả rồi được nhập thiền định.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát tại gia đem tất cả đồ dùng đáng ưa thích cúng dường tất cả vô lượng chư Phật và Tỳ-kheo Tăng trong hàng sa kiếp và nếu có Bồ-tát xuất gia đi bảy bước hướng đến chỗ a-lan-nhã tịch tĩnh thì phước đức này hơn phước đức kia nhiều. Vì có thể mau được đại Bồ-đề vậy.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát ưa ở tịch tĩnh nhập thiền định thì được mười thứ công đức lợi ích. Những gì là mười? Một là được niệm, hai là được tuệ, ba là tu hành, bốn là biện luận mau, năm là được Đà-la-ni, sáu là khéo biết pháp sinh, bảy là khéo biết pháp diệt, tám là giới tụ chẳng phạm, chín là chư Thiên cúng dường, mười là chẳng tham sự tốt của người.

6. Bồ-tát khéo biết trí tuệ đấng lưu, đó là trí tuệ lấy giới làm đầu, pháp lành tăng trưởng lấy tuệ làm đầu. Vì thế nên Bồ-tát phải học trí tuệ. Thế gian có bao nhiêu tất cả công xảo khó làm khó thành, tất cả y được đều học hết mà sự thông hiểu này chẳng chứng nhập được ly dục tịch diệt, cũng chẳng thể hưởng đến Bồ-đề, chẳng phải hưởng Sa-môn, Bà-la-môn, chẳng phải hưởng đến Niết-bàn. Vì thế nên nay tôi phải lại khắp cầu công xảo pháp được, do trí này khiến tôi được cứu cánh tịch diệt. Bồ-tát cầu pháp bản, chẳng thấy chút pháp hay khởi được pháp. Do chẳng thấy nên an trụ nơi tịch

diệt. Do an trụ tịch diệt thì không nhiệt não. Do không nhiệt não nên biết rõ sinh tử, vì chúng sinh mà thọ sinh để làm cho chúng sinh trừ diệt khổ sinh tử vậy.

Đây là sáu pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu bảy pháp khiến sở hữu chẳng thoái lui nghiêm tịnh cõi Phật. Những gì là bảy?

1. Tự bỏ tất cả, mà bố thí chẳng thể nắm bắt được.
2. Giới chẳng khuyết phạm, mà chẳng chấp trước nơi giới.
3. Nhẫn nhục nhu hòa, mà không thấy có chúng sinh.
4. Phát khởi tinh tấn, mà thân tâm chẳng thể nắm bắt được.
5. Thành tựu thiền định, mà chẳng trụ nơi thiền.
6. Trí tuệ viên mãn, mà không phân biệt.
7. Tùy niệm chư Phật, mà xa rời tướng.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu tám pháp khiến sở nguyện chẳng thoái lui nghiêm tịnh cõi Phật. Những gì là tám?

1. Chẳng thích Niết-bàn.
2. Thí đồ trang nghiêm.
3. Tâm quảng đại
4. Tôn kính Pháp sư
5. Chẳng làm tà mạng.
6. Ban cho bình đẳng.
7. Chẳng tự cao.
8. Chẳng khinh miệt người.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu chín pháp khiến sở nguyện chẳng thoái lui nghiêm tịnh cõi Phật. Những gì là chín?

1. Đủ thân luật nghi.
2. Đủ ngữ luật nghi.
3. Đủ ý luật nghi.
4. Diệt các tham dục.
5. Diệt các sân hận.
6. Diệt các ngu si.
7. Chẳng làm điều khi dối.
8. Làm bạn kiên cố.

9. Chẳng kính mạn Thiên tri thức.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu mười pháp khiến sở nguyện chẳng thoái lui nghiêm tịnh cõi Phật. Những gì là mười?

1. Nghe địa ngục khổ chỉ khởi đại Bi mà chẳng kính sợ.

2. Nghe súc sinh khổ chỉ khởi đại Bi mà chẳng kính sợ.

3. Nghe ngã quý khổ chỉ khởi đại Bi mà chẳng kính sợ.

4. Nghe chư Thiên suy não chỉ khởi đại Bi mà chẳng kính sợ.

5. Nghe nhân gian đói khát giặc cướp oán địch giết hại chỉ khởi đại Bi mà chẳng kính sợ.

6. Bồ-tát tự nghĩ: “Giờ đây ta phải phát khởi tinh tấn, cho đến chưa được cõi Phật thanh tịnh trọn chẳng lười trễ.”

7. Khiến trong nước tôi đồ uống ăn, y phục theo ý niệm liền được.

8. Các chúng sinh trong nước tôi thọ mạng vô lượng.

9. Các chúng sinh trong nước tôi không tâm yêu ghét.

10. Bao nhiêu chúng sinh trong nước tôi quyết định hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu Bồ-tát cầm hoa đẹp đến chỗ Như Lai, hoặc chỗ tháp Phật mà cúng dường thì nguyện rằng: “Nguyện hoa đẹp này sắc hương thù thắng, người thấy hoa đều vui đẹp. Lúc tôi thành Phật, khiến trong nước tôi khắp nơi đầy những hoa đẹp như vậy và những cây báu trang nghiêm mọi chỗ. Cho đến hương bột, hương thoa, y phục, uống ăn, lọng báu, tràng phan, vàng bạc, lưu ly, châu châu, các thứ báu lúc dùng cúng dường cũng phải như hoa, hồi hương công đức trang nghiêm cõi Phật. Do vì Bồ-tát an trụ nơi giới luật nên tùy tâm sở nguyện đều được thành tựu.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát phải thường nhiếp lấy mười nghiệp đạo thiện đều hồi hướng đến Nhất thiết chủng trí. Vì thế nên lúc Bồ-tát thành Phật, trong cõi Phật ấy bao nhiêu chúng sinh lúc sơ sinh đều có đủ mười nghiệp đạo thiện và trí xuất ly.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát đến đâu cũng khuyên các chúng sinh đều hướng đến Vô thượng Bồ-đề, chỉ ca ngợi Phật thừa mà chẳng nói đến Nhị thừa và cộng pháp. Vì thế nên lúc Bồ-tát thành Phật, trong cõi Phật ấy các chúng sinh quyết định sẽ được Vô

thượng Bồ-đề, xa rời Thanh văn và Bích-chi-phật. Có vô lượng Bồ-tát đầy trong nước ấy.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát đối với lợi dưỡng của người chẳng hề ngăn dứt, thấy người được lợi thì vui mừng. Vì thế nên lúc Bồ-tát thành Phật, trong cõi Phật ấy bao nhiêu chúng sinh có những đồ vật cần dùng không hề đoạn dứt, đầy đủ được đại pháp quang minh.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát nếu thấy Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni có ai phạm tội thì trọn chẳng đem rao nói, chỉ tự mình an trụ trong chánh pháp. Vì thế nên lúc Bồ-tát thành Phật, trong cõi Phật ấy tất cả không có danh từ tội lỗi. Vì sao? Vì đại chúng trong nước ấy đều được thanh tịnh không có pháp tội lỗi.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thích pháp, cầu pháp, chẳng sinh nhiệt não như pháp đã được nghe an trụ đúng mà tu hành. Vì thế nên lúc Bồ-tát thành Phật, trong cõi Phật ấy tất cả chúng sinh đều thích pháp, cầu pháp, không có nhiệt não, tu hành đúng pháp.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát đem các thứ âm nhạc cúng dường Phật pháp, hồi hướng căn lành về công đức trang nghiêm cõi Phật. Vì thế nên lúc Bồ-tát thành Phật, trong cõi Phật ấy có trăm ngàn âm nhạc tự nhiên hòa tấu.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát nếu thấy chúng sinh thất niệm thì làm cho họ được chánh niệm. Vì thế nên lúc Bồ-tát thành Phật, trong cõi Phật ấy các hàng đệ tử được Thiền duyệt thực.

Này Xá-lợi-phất! Cõi Phật công đức như vậy, đầy đủ biện tài như Đức Như Lai, hoặc một kiếp, hoặc hơn một kiếp nói kể chẳng hết được.

Này Xá-lợi-phất! Nhưng nay Phật tùy theo chỗ thích muốn của các Bồ-tát mà lược nói như vậy. Người có chí nguyện thù thắng nghe rồi hướng theo sẽ được viên mãn công đức cõi Phật.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát thành tựu ba pháp mau được Vô thượng Bồ-đề, cầu Phật độ đều được thành. Những gì là ba?

1. Đại nguyện thù thắng.
2. An trụ chẳng phóng dật
3. Như pháp được nghe phát khởi tu hành chân chánh.

Xá-lợi-phất bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai hy hữu khéo nói pháp ấy. Vì Đức Thế Tôn an trụ bất phóng dật nên được pháp Bồ-đề phần. Vì an trụ chánh tu hành nên được đại Bồ-đề. Vì an trụ thẳng nguyện nên được cõi Phật công đức trang nghiêm.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy, đúng như lời ông nói. Như thuở trước, Phật dùng đại nguyện lực thành tựu cõi Phật, vì chẳng phóng dật nên được đại Bồ-đề.

Này Xá-lợi-phất! Nếu chỉ có ngôn thuyết an trụ phóng dật mà chẳng tu hành chân chánh, người ấy còn chẳng đến được bậc Thanh văn hướng là có thể được Vô thượng Bồ-đề. Vì thế nên Bồ-tát nếu muốn tự biết mình là chân Bồ-tát thì như sở học của Bồ-tát phải học như vậy.

Bây giờ trong hội có bốn vạn Bồ-tát đứng dậy chấp tay hướng Phật mà đồng thanh bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Phật đã thọ ký chỗ học của Bồ-tát, chúng con sẽ học theo, an trụ chẳng phóng dật, tu hành thành tựu đầy đủ đại nguyện nghiêm tịnh cõi Phật.

Đức Phật vui vẻ mỉm cười. Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật có duyên cớ gì mà hiện mỉm cười. Đức Phật hỏi:

–Ông có thấy các thiện nam sư tử hống ấy chẳng?

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vâng, đã thấy.

Đức Phật nói:

–Này Xá-lợi-phất! Các thiện nam ấy, quá trăm ngàn kiếp, đều riêng ở cõi khác được Vô thượng Chánh giác đồng hiệu Nguyện Trang Nghiêm Như Lai đủ mười đức hiệu cũng như đương lai Sư Tử Phật... Cõi ấy thanh tịnh như nước của Phật Vô Lượng Thọ chỉ trừ thọ lượng đều thọ mười kiếp.

Bấy giờ Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lô Âm liền từ tòa đứng dậy để hở vai áo bên phải, gối phải chấm đất, chấp tay hướng Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đồng chân Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đây được chư Phật Thế Tôn thường khen tặng, bao lâu sẽ được Vô thượng Bồ-

đề? Cõi Phật sẽ được như thế nào?

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Ông nên hỏi Văn-thù-sư-lợi.

Sư Tử Dũng Mãnh hỏi Văn-thù-sư-lợi:

–Chứng nào ngài sẽ được Vô thượng Bồ-đề.

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Sao ngài chẳng hỏi tôi có hướng đến Bồ-đề chẳng mà lại hỏi tôi thành Bồ-đề. Vì sao? Vì ở nơi Bồ-đề, tôi còn chẳng hướng đến hướng là sẽ được.

Sư Tử Dũng Mãnh hỏi:

–Ngài lẽ nào chẳng vì lợi ích chúng sinh mà đến Bồ-đề ư?

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Không. Vì sao? Chúng sinh không thể nắm bắt được. Nếu chúng sinh là “có” thì có thể vì làm lợi ích mà hướng đến Bồ-đề. Nhưng chúng sinh thọ mạng và nhân đều “không sở hữu,” nên nay tôi chẳng đến Bồ-đề cũng chẳng thoái chuyển.

Sư Tử Dũng Mãnh nói:

–Ngài có hướng đến chư Phật pháp chẳng?

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Không, thưa ngài! Tất cả các pháp đều hướng đến Phật pháp. Vì sao? Các pháp không trôi buộc, không rò rỉ, không hình, không tướng là hướng đến Phật. Như hướng đến Phật, các pháp cũng vậy. Thưa ngài, như lời ngài hỏi hướng đến Phật pháp, nay tôi hỏi ngài tùy ý ngài đáp: “Là sắc cầu Bồ-đề ư? Là bản tánh sắc cầu, là như sắc cầu, là tự thể sắc cầu, là không sắc cầu, là ly sắc cầu, là pháp tánh sắc cầu Bồ-đề ư? Thưa ngài, là sắc được Bồ-đề ư? Cho đến là pháp tánh sắc được Bồ-đề ư?”

Sư Tử Dũng Mãnh đáp:

–Không, thưa ngài Văn-thù-sư-lợi! Sắc chẳng cầu Bồ-đề, cho đến pháp tánh sắc chẳng cầu Bồ-đề. Sắc chẳng được Bồ-đề, cho đến pháp tánh sắc chẳng được Bồ-đề.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Thọ, tướng, hành, thức cầu Bồ-

đề cho đến pháp tánh thức cầu Bồ-đề ư? Thức được Bồ-đề cho đến pháp tánh thức được Bồ-đề ư?

Sư Tử Dũng Mãnh đáp:

–Không! Thưa ngài Văn-thù-sư-lợi! Thọ, tướng, hành, thức chẳng cầu Bồ-đề cho đến pháp tánh thức chẳng cầu Bồ-đề. Thức chẳng được Bồ-đề cho đến pháp tánh thức chẳng được Bồ-đề.

Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Rời lìa năm uẩn có ngã, ngã sở chẳng?

–Không! Thưa ngài Văn-thù-sư-lợi!

–Đúng vậy, thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Lại còn thấy pháp gì để cầu Bồ-đề và được Bồ-đề.

–Thưa ngài Văn-thù-sư-lợi! Lời ngài nói đại chúng đều kính tin. Nay ngài nói chẳng cầu Bồ-đề, chẳng được Bồ-đề, hàng mới phát tâm Bồ-tát nghe những lời này sẽ sinh kinh sợ.

–Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Tất cả pháp không có kinh sợ. Trong thực tế cũng không kinh sợ. Đức Như Lai vì người không kinh sợ mà thuyết pháp. Nếu người kinh sợ thì họ sinh nhàm chán. Nếu sinh nhàm chán thì họ lìa dục. Nếu lìa dục thì họ giải thoát. Nếu giải thoát thì không Bồ-đề. Nếu không Bồ-đề thì là không trụ. Nếu họ không trụ thì là không đi. Nếu không đi thì là không đến, là không nguyện cầu. Nếu không nguyện cầu thì chẳng thoái chuyển. Nếu chẳng thoái chuyển thì là thoái chuyển. Thoái chuyển những pháp gì? Đó là chấp ngã, chúng sinh, thọ mạng và nhân, hoặc đoạn hoặc thường chấp tướng phân biệt thấy đều thoái chuyển cả. Nếu kia thoái chuyển thì là chẳng thoái chuyển. Chẳng thoái chuyển những pháp gì? Đó là Không, Vô tướng, Vô nguyện thực tế và các Phật pháp đều chẳng thoái chuyển. Sao gọi là Phật pháp? Nghĩa là chẳng rời, chẳng dính và không sở duyên, không nhập, không xuất, không có sở hành cũng không biểu thị, chỉ có giả danh, không, không có sinh, không đi, không đến, không nhiễm, không tịnh, không trần, lìa trần, không ngã, không phân biệt,... không hòa hợp, không chấp thủ, bình đẳng không trái, đây là Phật pháp.

Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Các Phật pháp ấy chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp. Vì sao? Vì các Phật pháp không chỗ sinh.

Hàng mới phát tâm Bồ-tát kia nghe lời này nếu sinh kinh sợ thì mau được Bồ-đề. Nếu khởi tâm phân biệt mà nghĩ rằng nay chúng tôi được thành Bồ-đề, tùy có phát tâm an trụ nơi hiện chứng mới được Bồ-đề. Nếu chẳng phát tâm thì trọn chẳng được. Vì các phân biệt này đều chẳng sinh nên Bồ-đề và tâm đều không thể nắm bắt được. Vì không nắm bắt thì sẽ không phân biệt. Nếu không phân biệt thì không hiện chứng. Vì sao? Vì sở nhân hiện chứng không thể nắm bắt.

Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Hư không có thể được Bồ-đề chẳng?

–Không, thưa ngài Văn-thù-sư-lợi!

–Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Đức Như Lai lẽ nào chẳng nói tất cả pháp đồng hư không ư?

–Đúng vậy. Thưa ngài Văn-thù-sư-lợi!

–Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Như hư không Bồ-đề cũng vậy. Như Bồ-đề hư không cũng vậy. Hư không với Bồ-đề không hai không khác. Nếu Bồ-tát biết nghĩa bình đẳng này thì không có tri cũng không bất tri cũng không bất kiến.

Lúc nói pháp ấy, có một vạn bốn ngàn Tỳ-kheo các lậu tâm được diệt tận, được giải thoát. Mười hai na-do-tha Tỳ-kheo xa trần rời cấu, ở trong các pháp được Pháp nhãn thanh tịnh. Chín vạn sáu ngàn chúng sinh phát tâm Bồ-đề. Năm vạn hai ngàn Bồ-tát được Vô sinh nhẫn.

Bấy giờ Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Từ khi ngài phát tâm Bồ-tát đến nay được bao lâu?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Thôi đi, ngài chớ sinh vọng niệm. Nếu có ai ở trong pháp không sinh mà nói rằng tôi phát tâm Bồ-đề, tôi làm hạnh Bồ-đề là đại tà kiến.

Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Tôi trọn chẳng thấy có tâm phát hướng Bồ-đề. Do chẳng thấy tâm và Bồ-đề nên không có phát khởi.

Sư Tử Dũng Mãnh hỏi:

–Ngài Văn-thù-sư-lợi trọn chẳng thấy tâm, đó là cú nghĩa gì?

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Thưa ngài, là trọn chẳng thấy gọi là bình đẳng.

– Thưa ngài Văn-thù-sư-lợi! Thế nào nói là bình đẳng?

–Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Bình đẳng như vậy bởi các loại tánh đều không sở hữu. Các pháp ấy vì là một vị nên nói. Một vị nói ấy, đó là rời lia vậy, không nhiễm không tịnh, chẳng đoạn chẳng thường, chẳng sinh chẳng diệt, không ngã không thọ, chẳng giữ chẳng bỏ, thuyết pháp như vậy, chẳng quan niệm tôi nói cũng không phân biệt. Ở trong pháp bình đẳng ấy mà biết rõ tu hành thì gọi là bình đẳng.

Lại nữa, thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Nếu Bồ-tát nhập vào bình đẳng ấy thì trọn chẳng thấy có các loại cảnh giới hoặc ít hoặc nhiều. Ở trong bình đẳng chẳng thấy bình đẳng, ở trong tương vi chẳng thấy tương vi. Vì sao? Vì tánh nó xưa nay thanh tịnh.

Bấy giờ Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm bạch với Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi chẳng chịu nói mình phát tâm bao lâu mà đại chúng đều muốn nghe.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Văn-thù-sư-lợi là bậc trí nhãn thậm thâm. Ở trong trí nhãn thậm thâm ấy, Bồ-đề và tâm đều chẳng thể nắm bắt được. Vì chẳng thể nắm bắt nên chẳng nói. Nhưng này thiện nam! Nay Phật sẽ nói Văn-thù-sư-lợi phát tâm lâu mau. Này thiện nam! Thuở quá khứ lâu xa quá bảy mươi vạn a-tăng-kỳ hằng sa kiếp, có Phật hiệu Lôi Âm Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác xuất thế tại phương Đông cách đây bảy mươi hai na-do-tha cõi Phật, thế giới ấy tên Vô Sinh, Lôi Âm Như Lai thuyết pháp tại đó. Chúng Thanh văn có tám mươi bốn ức na-do-tha. Chúng Bồ-tát nhiều gấp bội.

Bấy giờ có vị vua tên Phổ Phúc đủ bảy báu trị bốn thiên hạ với chánh pháp lý làm Chuyển luân vương. Trong thời gian tám vạn bốn ngàn năm, vua Phổ Phúc thường cung kính cúng dường Phật Lôi Âm với những y phục, uống ăn, cung điện, đền đài đẹp tốt, cũng thường cung kính cúng dường các Bồ-tát và chúng Thanh văn. Thân tộc của vua, nội cung thể nữ vương tử đại thần chỉ chuyên lo cúng dường mà không làm gì khác. Dù thời gian nhiều năm mà không ai mỏi nhọc.

Sau thời gian ấy, nhà vua ở chỗ vắng một mình suy nghĩ: “Nay

ta đã nhóm họp căn lành rộng lớn mà còn chưa định chỗ hồi hướng, vì cầu Đế Thích, Phạm vương, Chuyển luân vương chăng? Vì cầu Thanh văn, Bích-chi-phật chăng?”

Lúc vua nghĩ như vậy rồi, trên không có chư Thiên bảo: “Đại vương chớ phát khởi tâm kém hẹp ấy. Vì sao? Vì phước đức của vua đã họp được rất nhiều, vua nên phát tâm Vô thượng Bồ-đề.”

Nghe lời khuyến cáo ấy, vua Phổ Phúc vui mừng nghĩ rằng nay ta ở nơi đây quyết định chẳng lui, vì chư Thiên biết lòng ta nên đến khuyến cáo. Nhà vua đem tám mươi ức na-do-tha trăm ngàn người đến chỗ Phật Lô-i-âm, dẫn lễ chân Phật, nhiều bên phải bầy vòng, cúi mình cung kính chấp tay nói kệ bạch Phật rằng:

*Nay con lễ Thế Tôn
Mong vì con chỉ dạy
Làm sao được thành tựu
Đấng Thế Tôn tối thượng
Chỗ nương nhờ cho đời
Con đã rộng cúng dường
Bởi tâm chẳng quyết định
Chưa biết chỗ hồi hướng?
Con đã tu phước lớn
Nên hồi hướng chỗ nào
Là cầu ngôi Chuyển luân
Đế Thích hay Phạm vương
Là cầu quả Thanh văn
Hay cầu Bích-chi-phật?
Lúc con nghĩ như vậy
Trên không chư Thiên bảo:
Đại vương chớ nên phát
Tâm hồi hướng kém hẹp
Nên vì các chúng sinh
Mà phát nguyện rộng lớn
Vì lợi ích thế gian
Nên phát tâm Bồ-đề.*

*Nay con thỉnh Thế Tôn
 Đấng Pháp Vương tự tại
 Mong nói các phương tiện
 Phát khởi tâm Bồ-đề,
 Phát tâm Bồ-đề rồi
 Sẽ được như Thế Tôn.
 Duy nguyện Đức Thế Tôn
 Vì con tuyên nói đủ.*

Bấy giờ Đức Lôì Âm Như Lai vì vua Phổ Phúc nói kệ rằng:

*Đại Vương nên lắng nghe
 Phật sẽ thứ lớp nói
 Tất cả pháp nhân duyên
 Tùy căn dục thực hành
 Như sở nguyện đã có
 Được quả báo như vậy.
 Phật ở thuở quá khứ
 Cũng phát tâm Bồ-đề
 Vì tất cả chúng sinh
 Nguyện làm lợi ích họ.
 Như chỗ Phật phát nguyện
 Như xưa đã phát tâm
 Được bất thoái Bồ-đề
 Ý nguyện mau viên mãn.
 Đại vương phải kiên cố
 Tu tập các công hạnh
 Vua sẽ được vô thượng
 Phật Bồ-đề rộng lớn.*

Vua Phổ Phúc nghe Phật nói vui mừng hớn hở được chưa từng có, liền ở trước đại chúng đại sư tử hống nói kệ rằng:

*Nay đối trước đại chúng
 Phát tâm đại Bồ-đề
 Vì mỗi mỗi chúng sinh,
 Thệ tận vị lai tế,*

Thọ vô lượng sinh tử
 Mà làm lợi ích lớn
 Tu đủ hạnh Bồ-tát
 Cứu các chúng sinh khổ.
 Từ nay nếu trái thế
 Phát khởi tâm tham dục
 Bỏ sển ganh oán hờn
 Là đối Phật mười phương.
 Tôi từ ngày hôm nay
 Cho đến thành Bồ-đề
 Thường phải học chư Phật
 Tu hành các phạm hạnh
 Tùy thuận giới thanh tịnh
 Xa rời các lỗi lầm.
 Tôi ở nơi Bồ-đề
 Cũng chẳng nguyện mau chứng
 Sẽ tận vị lai tế
 Rộng lợi ích chúng sinh
 Nghiêm tịnh các cõi Phật
 Vô lượng chẳng nghĩ bàn
 Sẽ khiến danh hiệu tôi
 Nghe khắp mười phương cõi.
 Nay tôi tự thọ ký
 Quyết định sẽ thành Phật
 Chí nguyện thắng thanh tịnh
 Nơi đây vốn không nghi.
 Tôi sẽ sạch ba nghiệp
 Chẳng cho sinh các ác
 Tôi dùng chân thật này
 Thành Phật Lương Túc Tôn.
 Nếu tâm tôi chân thật
 Đất sẽ động sáu cách,
 Nếu lời tôi thành thật

*Không có chút hư vọng
Sẽ khiến trong hư không
Âm nhạc tự nhiên trôi.
Nếu tôi không siểm khúc
Cũng không tâm oán hận
Do tâm chân thật ấy
Sẽ mưa hoa Mạn-đà.*

Lúc vua Phổ Phúc nói kệ rồi, vì tâm vua chân thật nên mười phương ức thế giới chấn động sáu cách, trên không âm nhạc tự nhiên hòa tấu và mưa hoa Mạn-đà-la.

Hai mươi ức người tùy tùng nhà vua đều rất vui mừng mà tự bảo rằng chúng tôi sẽ đạt được Vô thượng Bồ-đề, rồi bắt chước nhà vua mà phát Bồ-đề tâm.

Đức Phật bảo đại chúng:

–Vua Phổ Phúc thuở xưa ấy đâu phải ai khác, chính là Văn-thù-sư-lợi hiện nay. Ông ấy ở thuở quá khứ bảy mươi vạn a-tăng-kỳ hằng sa kiếp tối sơ phát tâm Bồ-đề, kế đó quá sáu mươi bốn hằng sa kiếp được Vô sinh pháp nhẫn hay đầy đủ Bồ-tát thập địa và thập trí lực Như Lai, các pháp ở Phật địa thủy đều viên mãn, mà ông ấy chưa từng khởi tâm, nghĩ rằng tôi sẽ thành Phật.

Này thiện nam! Thuở ấy, hai mươi ức người tùy tùng nhà vua đồng phát Bồ-đề tâm ấy, đều do Văn-thù-sư-lợi khuyên dạy cho vào sáu pháp Ba-la-mật-đa bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và trí tuệ, nay tất cả đều đã chứng Vô thượng Bồ-đề chuyển đại pháp luân, xong Phật sự, nhập Niết-bàn. Văn-thù-sư-lợi đều cúng dường chư Phật ấy và hộ trì chánh pháp của chư Phật ấy. Chỉ còn có một Đức Phật hiện tại là Như Lai Địa Trì Sơn ở thế giới tên Địa trì tại Hạ phương cách đây bốn mươi vô lượng cõi Phật cũng có vô số chúng sinh Thanh văn và Bồ-tát.

Lúc Đức Phật nói nhân duyên đời trước của Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, trong đại chúng có bảy ngàn người phát tâm Vô thượng Bồ-đề.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 60

*Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Thực-xoa-nan-đà,
người nước Vu Điền.*

Pháp hội 15: THỌ KÝ VĂN-THÙ-SƯ-LỢI (Phần 3)

Bấy giờ Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm thưa Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa ngài! Ngài đã đầy đủ mười Địa và mười Lực của Như Lai, đầy đủ tất cả Phật pháp, cố sao chẳng thành Vô thượng Bồ-đề?

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Thưa ngài! Không có việc đã viên mãn tất cả Phật pháp rồi lại còn chứng Bồ-đề. Vì sao? Vì đã viên mãn thì không nên chứng đắc.

–Thưa ngài Văn-thù-sư-lợi! Thế nào viên mãn tất cả Phật pháp?

–Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Phật pháp viên mãn như chân như viên mãn. Chân như viên mãn như hư không viên mãn. Phật pháp chân như và hư không như vậy cũng không có hai. Như ngài hỏi rằng thế nào là viên mãn tất cả Phật pháp? Như sắc viên mãn, như thọ, tưởng, hành, thức viên mãn, Phật pháp viên mãn cũng như vậy.

–Thưa ngài Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là sắc... viên mãn?

–Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Sắc được ngài thấy, là thường hay vô thường?

–Thưa ngài Văn-thù-sư-lợi! Đều chẳng phải cả.

–Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Nếu pháp đã chẳng phải thường chẳng phải vô thường, nó có tăng giảm chăng?

–Thưa ngài Văn-thù-sư-lợi! Chẳng tăng giảm.

–Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Nếu pháp chẳng tăng giảm thì gọi là viên mãn. Thế nào là viên mãn? Nếu ở nơi các pháp chẳng

biết rõ được thì sinh phân biệt, nếu biết rõ được thì không phân biệt. Nếu không phân biệt thì không tăng giảm. Nếu không tăng giảm thì là bình đẳng. Nếu thấy sắc bình đẳng tức là sắc viên mãn. Thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp viên mãn cũng như vậy.

Bấy giờ, Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm thưa Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa ngài Văn-thù-sư-lợi! Từ lúc ngài được pháp nhẫn cho đến nay không một tâm niệm nguyện thành Chánh giác, nay sao lại khuyên người hướng đến Bồ-đề?

Ngài Văn-thù-sư-lợi nói:

–Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Tôi thật chẳng hề khuyên một chúng sinh nào hướng đến Bồ-đề. Vì sao? Vì chúng sinh là không sở hữu. Vì tánh chúng sinh tự lìa. Nếu chúng sinh là có thì khiến họ hướng đến Bồ-đề. Chúng sinh đã không nắm bắt được nên không có được khuyên. Vì sao? Vì là bình đẳng không phân biệt. Chẳng phải đem bình đẳng cầu bình đẳng, cũng không có khởi. Vì thế nên thường nói rằng phải quan sát các hành, tức là nó không từ đâu tới, đi không đến đâu, đây gọi là bình đẳng, là tánh không. Ở trong tánh không, chẳng có sở cầu.

Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Như lời ngài hỏi tôi rằng từ lúc đắc pháp nhẫn cho đến nay không có một niệm tâm sẽ được Bồ-đề? Thưa ngài, ngài có thấy tâm ấy chẳng, mà dùng tâm ấy được Bồ-đề chẳng?

Ngài Sư Tử Dũng Mãnh nói:

–Thưa ngài Văn-thù-sư-lợi! Không. Vì sao? Vì tâm chẳng phải sắc nên chẳng thấy được. Bồ-đề cũng vậy chỉ là danh tướng thôi. Hoặc tâm danh hay Bồ-đề danh đều vô sở hữu cả.

Ngài Văn-thù-sư-lợi nói:

–Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Như lời ngài nói tôi chẳng sinh một niệm tâm được Bồ-đề, đó là mật ý mà nói. Vì sao? Vì tâm xưa nay không có sinh nên là không sinh. Đã không sinh thì gì được gì chứng?

Ngài Sư Tử Dũng Mãnh hỏi:

–Thưa ngài Văn-thù-sư-lợi! Sao gọi là bình đẳng chứng nhập?

–Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Ở trong các pháp mà không chấp trước thì gọi là bình đẳng chứng. Nói chứng nhập là trí vi tế ấy chẳng sinh diệt không khác với chân như không phân biệt, đây gọi là chứng nhập. Nếu là người chánh kiến tu hành thì trong bình đẳng không có một pháp để được, rời lia các thứ tánh, cũng chẳng chấp trước nơi một, đây gọi là chứng nhập. Nếu dùng thân chứng các pháp không tướng, biết rõ tướng ấy là không tướng, mà đối với thân tâm cũng chẳng chấp trước, đây gọi là viên mãn chứng nhập.

–Thưa ngài Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là được?

–Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Do ngôn thuyết thế gian mà gọi là được. Chỗ được của chư Thánh chẳng phải ngôn ngữ nói được. Vì sao? Vì pháp không nương tựa rời lia ngôn thuyết ấy.

Lại nữa, thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Lấy không được làm được, cũng chẳng phải được, chẳng phải chẳng được gọi đó là được.

Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn nói về cõi Phật của ngài Văn-thù-sư-lợi sẽ được.

Đức Phật bảo Sư Tử Dũng Mãnh hỏi Văn-thù-sư-lợi.

Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh thưa Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa ngài! Ngài sẽ được cõi Phật công đức trang nghiêm nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Nếu tôi cầu Bồ-đề, ngài có thể hỏi về cõi Phật sẽ được.

–Thưa ngài Văn-thù-sư-lợi! Ngài lẽ nào lại chẳng cầu Bồ-đề ư?

–Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Tôi chẳng cầu. Vì sao? Vì nếu có chỗ cầu thì có nhiễm trước, nếu có nhiễm trước thì có tham ái, nếu có chỗ ái thì có sinh, nếu có sinh thì có ái, nếu có ái thì trọn chẳng xuất ly. Vì thế nên tôi chẳng cầu Bồ-đề. Vì sao? Vì Bồ-đề không thể nắm bắt được. Do vì không thể nắm bắt được nên chẳng cầu. Nhưng ngài hỏi tôi về cõi Phật nào tôi sẽ được. Tôi không thể nói. Vì sao? Vì đối với Đức Như Lai Nhất Thiết Trí mà tự nói về cõi Phật công đức trang nghiêm của mình, thì thành ra Bồ-tát tự khen công đức của mình.

Đức Phật nói:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Ông có thể tự nói dùng những nguyện gì trang nghiêm cõi Phật, khiến các Bồ-tát nghe rồi quyết định thành mãn nguyện ấy.

Bấy giờ Văn-thù-sư-lợi tuân lời Phật, liền đứng dậy để hở vai áo bên phải, gối phải chầm đất chấp tay bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nay con thừa thần lực Phật sẽ tuyên nói, nhưng ai muốn cầu đại Bồ-đề đều nên lắng nghe. Nếu nghe điều nguyện ấy phải như thật tu học cho được viên mãn.

Lúc Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi gối phải quỳ chầm đất, tức thì mười phương đều có vô lượng cõi Phật chấn động sáu cách.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con từ thuở xa xưa trăm ngàn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp đến nay phát khởi nguyện như vậy: “Tôi dùng Thiên nhãn không ngăn ngại thấy trong vô lượng, vô biên cõi Phật có tất cả chư Phật Như Lai, nếu chẳng phải là do tôi khuyên phát tâm Bồ-đề và giáo hóa khiến tu sáu pháp Ba-la-mật-đa cho đến thành Vô thượng Bồ-đề thì ở nơi Bồ-đề tôi trọn chẳng nên chứng. Mà tôi quyết phải viên mãn sở nguyện này, rồi sau sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề.”

Các Bồ-tát trong pháp hội đều nghĩ rằng: “Ngài Văn-thù-sư-lợi dùng Thiên nhãn không ngăn ngại thấy bao nhiêu Như Lai?” Đức Phật biết tâm niệm ấy mới bảo Bồ-tát Sư Tử Dững Mãnh Lôi Âm:

–Này thiện nam! Ví như đem cả tam thiên đại thiên thế giới này nghiền nát thành vi trần, có thể dùng toán số biết số là bao nhiêu chăng?

–Bạch Thế Tôn! Không thể biết được.

–Này thiện nam! Thiên nhãn không ngăn ngại của Văn-thù-sư-lợi thấy vô lượng chư Phật ở phương Đông lại quá số ấy, chín phương kia cũng như vậy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có nguyện là lấy hàng sa cõi Phật làm một cõi Phật vô lượng báu đẹp xen lẫn trang nghiêm. Nếu không như vậy thì con trọn chẳng chứng Vô thượng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Con còn có nguyện khiến trong nước của con có cây Bồ-đề lượng bằng mười cõi đại thiên, ánh sáng của cây ấy chiếu khắp nước.

Bạch Thế Tôn! Con còn có nguyện là con ngồi Bồ-đề rồi chứng Vô thượng Bồ-đề cho đến Niết-bàn, trong thời gian ấy chẳng rời khỏi tòa Bồ-đề mà chỉ dùng biến hóa hiện thân khắp mười phương vô lượng, vô số cõi Phật thuyết pháp cho các chúng sinh.

Bạch Thế Tôn! Con còn có nguyện là khiến nước của con không tên nữ nhân, chỉ thuần có Bồ-tát rời lìa phiền não cấu, đủ phạm hạnh, lúc sơ sinh ca-sa theo thân ngồi kết già bỗng nhiên hiện ra, Bồ-tát như vậy đầy khắp nước con. Không có tên Thanh văn và Bích-chi-phật, ngoại trừ Như Lai biến hóa qua đến mười phương vì các chúng sinh nói pháp ở ba thừa.

Bấy giờ Bồ-tát Sư Tử Dững Mãnh Lôì Âm bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Văn-thù-sư-lợi tương lai thành Phật hiệu là gì?

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Lúc Văn-thù-sư-lợi thành Phật hiệu là Phổ Kiến. Tại sao lại hiệu là Phổ Kiến? Bởi Đức Như Lai ấy, ở nơi mười phương vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha cõi Phật đều khắp làm cho được thấy. Nếu các chúng sinh thấy Đức Phật Phổ Kiến thì nhất định sẽ chứng được Vô thượng Bồ-đề.

Nay Phổ Kiến Như Lai dù chưa thành Phật, khi ta hiện tại đây và sau khi ta nhập Niết-bàn, có ai nghe danh hiệu ấy, cũng đều nhất định sẽ đạt được Vô thượng Bồ-đề, chỉ trừ người đã nhập ngôi vị ly sinh và người tâm nguyện hẹp kém.

Văn-thù-sư-lợi lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con còn có nguyện là như cõi nước Đức Phật A-di-đà lấy pháp hỷ làm món ăn, mà trong nước của con Bồ-tát sơ sinh lúc khởi ý nghĩ ăn liền có món ăn trăm vị đầy trong bát tại tay phải, liền nghĩ rằng nếu chưa cúng dường mười phương chư Phật và bố thí những chúng sinh nghèo cùng khổ não và ngạ quỷ... cho họ no đủ thì con quyết định chẳng nên tự ăn. Lúc nghĩ như vậy liền được năm phép thần thông bay đi không chướng ngại đến mười phương vô

lượng, vô số cõi Phật cúng dường chư Phật và chúng Thanh văn, cùng chu cấp cho chúng sinh nghèo khổ, rồi thuyết pháp cho họ rời lìa khát ái, trong khoảng một niệm trở về đến bản xứ.

Lại nữa, bạch Đức Thế Tôn! Con còn có nguyện là trong nước con các Bồ-tát sơ sinh cần dùng y phục, trong tay họ tùy ý xuất hiện các thứ bảo y tốt sạch vừa mặc đúng y phục của Sa-môn, tự nghĩ rằng nếu chưa cúng dường mười phương chư Phật con chẳng nên tự dùng, trong khoảng một niệm qua đến mười phương vô lượng cõi Phật, đem báu y ấy cúng dường chư Phật rồi trở về bản xứ mới tự thọ dụng.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Con còn có nguyện là trong nước của con, chúng Bồ-tát được của báu và những đồ dùng, cần phải chia cúng chư Phật và chúng Thanh văn. Khấp cúng dường rồi sau mới thọ dụng.

Trong nước con lại rời lìa tám nạn và pháp bất thiện. Đã không tội lỗi lại không cấm giới, không có các thứ nhiệt não không như ý.

Bồ-tát Sư Tử Dững Mãnh Lôi Âm bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cõi Phật ấy tên là gì?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Nước ấy tên là Tùy nguyện tích tập thanh tịnh viên mãn.

–Bạch Thế Tôn! Cõi Phật ấy ở phương nào?

–Này thiện nam! Cõi Phật ấy ở tại phương Nam. Thế giới Ta-bà này cũng ở trong cõi Phật ấy.

Ngài Văn-thù-sư-lợi lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con còn có nguyện là trong nước của con chứa hạp vô lượng diệu bảo làm thành, lại dùng vô lượng báu ma-ni xen lẫn trang nghiêm. Báu ma-ni ấy ở trong các thế giới mười phương chưa từng có. Tên của các báu ấy, trong câu-chi năm nói cũng chẳng hết được. Tùy ý thích của các Bồ-tát muốn nước ấy bằng vàng thì thấy là vàng, thích bằng bạc thì thấy nước ấy bằng bạc, nhưng với người thấy vàng không hề tổn giảm. Hoặc thích bằng pha lê, lưu ly, mã não, xích trân châu vô lượng thứ báu đều tùy sở thích mà thấy không chướng ngại nhau. Cho đến thích bằng chiêm-đàn

hương, a-già-la hương, xích chiên-đàn hương... đều tùy sở thích riêng mà thấy không chướng ngại nhau.

Trong nước ấy chẳng dùng ánh sáng trời, trăng, sao, châu ngọc, đèn lửa để soi sáng, các Bồ-tát ấy đều dùng ánh sáng của tự thân mình chiếu suốt ngàn ức na-do-tha cõi.

Trong nước ấy lấy hoa nở xòe làm ngày, hoa khép lại làm đêm, tùy ý thích thời tiết của các Bồ-tát mà đều ứng đúng theo, nhưng không có lạnh, nóng, già, bệnh, chết. Chỉ tùy sở nguyện của các Bồ-tát muốn chứng Bồ-đề liền qua thế giới khác ở cung trời Đâu-suất mãn thọ giáng sinh mà thành Phật. Trong nước ấy không có nhập Niết-bàn. Trăm ngàn thứ nhạc ở hư không, dù chẳng hiện tướng hình mà nghe tiếng nhạc. Nhạc ấy chẳng phát thanh thuận tham ái, chỉ phát thanh Phật, Pháp, Tăng và các Ba-la-mật-đa, các pháp môn Bồ-tát tạng. Tùy theo chỗ hiểu của các Bồ-tát thấy đều được nghe diệu pháp.

Các Bồ-tát nếu muốn thấy Phật, tùy chỗ đến kinh hành đứng ngồi, theo ý nghĩ liền thấy Như Lai Phổ Kiến ngồi cây Bồ-đề. Nếu các Bồ-tát có chỗ nghi, chỉ cần thấy Đức Phật Phổ Kiến chẳng đợi giải thích mà liền hết nghi, hiểu rõ pháp nghĩa.

Lúc ấy, trong hội có vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha các Bồ-tát đồng thanh nói:

–Nếu có ai được nghe danh hiệu Phổ Kiến Phật bèn được lợi lành tối thượng, huống là người sinh về cõi nước ấy. Nếu có ai được nghe pháp môn Văn-thù-sư-lợi thọ ký này và nghe tên Văn-thù-sư-lợi thì gọi là diện kiến chư Phật.

Đức Phật bảo các Bồ-tát:

–Đúng như vậy! Đúng như lời các ông nói. Nay thiện nam! Nếu có ai thọ trì trăm ngàn ức danh hiệu chư Phật, nếu lại có ai xưng danh hiệu Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thì phước nhiều hơn, huống là xưng danh hiệu Phổ Kiến Phật. Vì sao? Vì trăm ngàn ức na-do-tha Đức Phật ấy lợi ích chúng sinh chẳng bằng Văn-thù-sư-lợi làm lợi ích trong một kiếp.

Lúc ấy, trong chúng có vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha trời, rồng, tám bộ chúng, nhân phi nhân đồng thanh xưng: “Nam-mô

Văn-thù-sư-lợi đồng chân Bồ-tát. Nam-mô Phổ Kiến Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác.”

Xướng lời trên rồi có tám vạn bốn ngàn ức na-do-tha chúng sinh phát tâm Bồ-đề. Vô lượng chúng sinh căn lành thành thực được không thoái chuyển trong ba thừa.

Ngài Văn-thù-sư-lợi lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con còn có nguyện là như con đã được thấy vô lượng, vô số trăm ngàn ức na-do-tha chư Phật Thế Tôn, bao nhiêu cõi Phật công đức trang nghiêm của chư Phật ấy tất cả đều có đủ trong một cõi Phật của con chỉ trừ Nhị thừa và năm uế trược.

Bạch Thế Tôn! Nếu con tự nói các thứ công đức trang nghiêm trong cõi Phật hơn hàng sa kiếp cũng nói chẳng hết. Như sở nguyện của con, chỉ có Phật biết được.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy, này Văn-thù-sư-lợi! Trong ba đời, tri kiến của Như Lai không có hạn lượng chướng ngại.

Bấy giờ, trong đại chúng có các Bồ-tát thâm nghĩ: “Cõi Phật công đức trang nghiêm của Văn-thù-sư-lợi được có bằng cõi nước của Đức Phật A-di-đà không?”

Đức Thế Tôn biết tâm niệm của các Bồ-tát nên nói với Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh:

–Này thiện nam! Ví như có người phân một sợi lông làm trăm phần, đem một phần lông chấm lấy một giọt nước trong biển lớn. Một giọt nước biển ấy đem dụ cho sự trang nghiêm của cõi Phật A-di-đà, còn toàn nước trong biển lớn đem lại dụ cho cõi nước trang nghiêm của Phật Phổ Kiến, lại còn hơn đây nữa. Vì sao? Vì cõi Phật trang nghiêm của Phổ Kiến Như Lai chẳng thể nghĩ bàn được.

Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm bạch:

–Bạch Thế Tôn! Những cõi Phật trang nghiêm như vậy, trong ba đời chư Phật còn có cõi nước như vậy chăng?

Đức Phật nói:

–Có, này thiện nam! Về phương Đông cách đây quá trăm ức hàng sa thế giới có cõi Phật tên Trụ tối thượng nguyện, có Đức Phật hiệu Phổ Quang Thường Đa Công Đức Hải Vương Như Lai thọ

mạng vô lượng, vô biên thường thuyết pháp cho chúng Bồ-tát. Cõi này công đức trang nghiêm đồng như cõi của Đức Phổ Kiến Như Lai.

Này thiện nam! Có bốn Bồ-tát mặc giáp hoàng thệ chẳng nghĩ bàn quyết định thành mãn thệ nguyện ấy, cũng sẽ được cõi Phật trang nghiêm như cõi Phật của Đức Như Lai Phổ Kiến.

Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm bạch:

–Bạch Thế Tôn! Xin nói danh hiệu và chỗ ở của các Bồ-tát ấy. Lại xin hiển thị cõi nước của Đức Phổ Quang Thường Đa Công Đức Hải Vương Như Lai để cho đại chúng đây được nhiều lợi ích. Vì sao? Vì các Bồ-tát đây nếu được thấy nghe thì ở nơi đại nguyện ấy sẽ được thành mãn.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Các ông lắng nghe, ta sẽ nói. Này thiện nam! Bốn Bồ-tát ấy, một người tên Quang Minh Tràng ở tại cõi Phật phương Đông của Đức Phật Vô Ưu Đức. Người kế tên Trí Thượng ở tại cõi Phật phương Nam của Đức Phật Trí Vương. Người thứ ba tên Chư Căn Tịch Tĩnh ở tại cõi nước phương Tây của Đức Phật Tuệ Tích. Người thứ tư tên Nguyện Tuệ ở tại cõi nước phương Bắc của Đức Phật Na-la-diên.

Đức Thế Tôn dùng sức thần thông hiện cõi Phật của Đức Phổ Quang Thường Đa Công Đức Hải Vương Như Lai cho trong đại hội này thấy Đức Phật ấy và chúng Bồ-tát cùng những công đức trang nghiêm ở thế giới ấy, từ trước chưa từng thấy cũng chưa từng nghe, tất cả sự trang nghiêm ấy chẳng thể nghĩ bàn, vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha châu báu xen lẫn trang nghiêm. Trong một kiếp nói công đức ấy cũng chẳng hết. Đại chúng đây đều thấy rõ như xem trái am-ma-lặc trong bàn tay. Bồ-tát cõi ấy thân cao bốn vạn hai ngàn do-tuần. Thân của Phật cao tám vạn bốn ngàn do-tuần, ánh sáng chiếu khắp như tòa núi vàng Diêm-phù-đàn, thành tựu công đức trang nghiêm rộng lớn ngời dưới cây Bồ-đề, các Bồ-tát cung kính vây quanh, hiện trăm ngàn ức những sự biến hóa qua đến trong các thế giới mười phương thuyết pháp cho các chúng sinh.

Đức Phật bảo các Bồ-tát:

–Các thiện nam! Các ông có thấy cõi Phật ấy trang nghiêm và chúng Bồ-tát chẳng?

Đại chúng đồng thanh bạch Phật:

–Vâng, chúng con đã thấy. Bạch Thế Tôn! Chúng con sẽ học hạnh Bồ-tát ấy như chỗ tu hành của Văn-thù-sư-lợi, chúng con cũng sẽ thành tựu Phật độ trang nghiêm như vậy.

Đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười, từ diện môn của Phật phóng ra nhiều tia sáng màu chiếu vô lượng, vô biên thế giới, chiếu xong tia sáng ấy trở lại quanh Phật ba vòng rồi lại trở vào trên đỉnh Phật.

Bồ-tát Di-lặc bạch:

–Bạch Thế Tôn! Có nhân duyên gì mà Thế Tôn hiện mỉm cười?

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Trong đại chúng đây có tám vạn bốn ngàn Bồ-tát thấy sự trang nghiêm của cõi Phật ấy, dù đã phát tâm mà nay muốn sẽ thành tựu cõi Phật như vậy. Nhưng trong số ấy có mười sáu vị Thiện đại trượng phu đủ chí nguyện thù thắng mà phát đại tâm, họ sẽ thành mãn như đại nguyện của Văn-thù-sư-lợi. Các Bồ-tát khác cũng mau sẽ được Vô thượng Bồ-đề, sẽ được cõi Phật trang nghiêm như cõi nước của Phật A-di-đà.

Di-lặc nên biết, các Bồ-tát chí nguyện đã thù thắng, chỗ thành tựu cũng lớn. Người chí nguyện thù thắng thì nói tôi thành tựu như Văn-thù-sư-lợi trang nghiêm cõi Phật.

Những người chí nguyện kém dù cũng khởi lòng tin nói lời như vậy. Do ngữ nghiệp phát ra lời ấy có thể bỏ dứt sáu mươi ức trăm ngàn na-do-tha kiếp sinh tử lưu chuyển, cũng được viên mãn năm Ba-la-mật-đa.

Lúc ấy Bồ-tát Di-lặc thấy bốn phương nơi quang minh tràng, bốn Đại Bồ-tát đều ngồi trong lâu các lưu ly quang minh có trăm ngàn ức chư Thiên vây quanh mưa hoa trời nhạc hiện đại thần biến chấn động đại địa mà đến cõi này. Bồ-tát Di-lặc liền bạch Phật hỏi sự ấy.

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Bốn Bồ-tát ấy vì thấy ta nên chư Như Lai ở bốn phương đều khiến đến đây.

Bốn Bồ-tát ấy đến đánh lễ chân Phật rồi ngồi qua một phía, ánh sáng các ngài chiếu khắp đại hội này.

Đức Phật bảo các Bồ-tát:

–Này đại chúng! Bốn Thiện đại tướng phu đây chí nguyện hưởng đến đều chẳng nghĩ bàn, phải nên tôn trọng thỉnh hỏi pháp yếu ấy. Mà sở nguyện của bốn Bồ-tát ấy đối với các Bồ-tát là tối thù thắng. Nếu có thiện nam, thiện nữ được thấy bốn Bồ-tát ấy thì nhất định sẽ được Vô thượng Bồ-đề bỏ dứt hai mươi ức kiếp sinh tử lưu chuyển, đầy đủ viên mãn năm Ba-la-mật-đa. Nếu có nữ nhân nghe tên các Bồ-tát thì mau rời khỏi thân người nữ.

Đức Phật nhiếp thân lực, cõi ấy bỗng chẳng còn hiện.

Ngài Văn-thù-sư-lợi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp đều như huyễn. Vì sao? Ví như nhà ảo thuật huyễn biến ẩn hiện. Các pháp sinh diệt cũng như vậy. Mà sinh diệt ấy tức là không sinh diệt. Do không sinh diệt tức là bình đẳng. Bồ-tát tu bình đẳng ấy thì có thể chứng được Vô thượng Bồ-đề.

Bồ-tát Trí Thượng nói:

–Thưa ngài Văn-thù-sư-lợi! Nơi Bồ-đề này thế nào chứng được?

Văn-thù-sư-lợi nói:

–Bồ-đề này chẳng phải là được cũng chẳng phải là hoại được, chẳng phải an trụ được.

Bồ-tát Trí Thượng nói:

–Nhưng Bồ-đề này chẳng phải do an trụ mà được, cũng chẳng phải chẳng an trụ mà được. Vì sao? Vì pháp tánh ấy xưa nay không sinh, chẳng phải đã có, chẳng phải sẽ có, chẳng phải hư hoại được, vì thế nên không được.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi các Bồ-tát:

–Thế nào gọi là thuyết pháp môn nhất tướng?

Bồ-tát Di-lặc nói:

–Nếu có người chẳng thấy uẩn, giới và xứ, cũng chẳng phải chẳng thấy, không chỗ phân biệt, cũng chẳng thấy hợp tan. Đây gọi là nói pháp môn Nhất tướng.

Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôì Âm nói:

–Nếu chẳng phát khởi các thứ phân biệt, này là pháp phạm phu, này là pháp Nhị thừa, này thời chẳng trái pháp tánh, không phân biệt như vậy mà nhập nhất tướng nghĩa là không tướng. Đây gọi là nói pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Lạc Kiến nói:

–Nếu có người tu chân như hạnh mà cũng chẳng sinh tướng chân như, nơi thậm thâm này không chỗ phân biệt. Đây gọi là: Nói pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Vô Ngại Biện nói:

–Nếu có thể cứu cánh tận hết nơi các pháp, cũng đem pháp ấy nói cho người. Đây gọi là nói pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Thiện Tư nói:

–Nếu dùng tư nghị nhập vào chẳng nghĩ bàn, chẳng nghĩ bàn ấy cũng không nắm bắt được. Đây gọi là nói pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Diệu Ly Trần nói:

–Nếu có ai chẳng nhiễm tất cả tướng, cũng chẳng phải nhiễm chẳng phải chẳng nhiễm, không trái không thuận cũng chẳng mê hoặc, chẳng phải một, chẳng phải hai, cũng chẳng phải các thứ, chẳng lấy chẳng bỏ thì gọi là nói pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Sa-kiệt-la nói:

–Nếu có ai nhập vào được pháp thậm thâm khó vào như biển, mà ở nơi pháp ấy cũng chẳng phân biệt, dù vì người mà nói nhưng không có ý tưởng nói pháp thì gọi là nói pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Nguyệt Thượng nói:

–Nếu ở nơi tất cả chúng sinh tâm hành bình đẳng dường như trăng tròn không có ý tưởng là chúng sinh thì gọi là nói pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Ly Ưu Âm nói:

–Thế nào là nhỏ mũi tên ưu khổ chúng sinh? Đó là ngã và ngã sở là gốc khổ của họ, nếu có thể an trụ được ngã, ngã sở bình đẳng thì gọi là nói pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Vô Sở Duyên nói:

–Nếu chẳng phan duyên Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, pháp Thanh văn, pháp Duyên giác, pháp chư Phật thì gọi là nói pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Phổ Kiến nói:

–Nếu lúc thuyết pháp nên nói pháp bình đẳng, nghĩa là tánh không bình đẳng cũng không có ý tưởng là không và ý tưởng là bình đẳng thì gọi là nói pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Tịnh Tam Luân nói:

–Nếu lúc thuyết pháp phải tịnh tam luân, nghĩa là chúng sinh được dạy, ngã không thể nắm bắt, cũng chẳng phân biệt mình làm Pháp sư, nơi pháp được nói mà không trụ trước, thuyết pháp như vậy gọi là nói pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Thành Tự Hạnh nói:

–Nếu ai có thể nói nơi tất cả pháp, tu bình đẳng hạnh, chỗ biết như thật chẳng phải văn tự thuyết, vì tất cả pháp rời lìa ngôn thuyết thì gọi là nói pháp môn nhất tướng.

Bồ-tát Thâm Hạnh nói:

–Nếu ai có thể thuyết pháp rõ thấu tất cả pháp thậm thâm, cũng chẳng thấy năng thuyết, sở thuyết kia và người được nghe thì gọi là nói pháp môn nhất tướng.

Vô lượng các Bồ-tát như vậy, mỗi vị đều dùng biện tài diễn giải pháp môn nhất tướng. Lúc nói pháp môn nhất tướng ấy, ba mươi bảy ức Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn. Tám vạn bốn ngàn na-do-tha trăm ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Bảy ngàn Tỳ-kheo chẳng thọ các pháp, tận hết các hữu lậu, tâm được giải thoát. Chín mươi sáu na-do-tha chúng trời và người ở trong các pháp được pháp nhãn tịnh.

Bấy giờ Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôì Âm bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bao lâu sẽ đạt được Vô thượng Bồ-đề? Phật ấy thọ mạng và chúng Bồ-tát có bao nhiêu?

Đức Phật bảo:

–Này thiện nam! Ông phải tự mình hỏi Văn-thù-sư-lợi.

Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôì Âm hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Thưa ngài, bao giờ ngài sẽ đạt được Vô thượng Bồ-đề.

Ngài Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này thiện nam! Chừng nào hư không giới làm sắc thân, tôi mới sẽ đạt được Vô thượng Bồ-đề. Nếu ảo nhân được Bồ-đề thì tôi mới sẽ được. Nếu lậu tận A-la-hán là Bồ-tát thì tôi mới sẽ được. Nếu lúc nào cảnh trong mộng, tiếng vang, ảo ảnh và hóa nhân được Bồ-đề tôi mới sẽ được. Nếu ánh mặt trăng chiếu làm ngày, ánh mặt trời chiếu làm đêm tôi mới sẽ được Vô thượng Bồ-đề. Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Lời hỏi của ngài nên đem hỏi người cầu Bồ-đề.

Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh nói:

–Ngài lẽ nào chẳng cầu Bồ-đề ư?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Chẳng có cầu. Vì sao? Vì Văn-thù-sư-lợi tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là Văn-thù-sư-lợi. Vì sao? Vì Văn-thù-sư-lợi chỉ có danh từ, Bồ-đề cũng chỉ có danh từ. Danh từ ấy cũng là lìa, là không tạo tác nên là không. Không tánh ấy tức là Bồ-đề.

Đức Phật hỏi ngài Sư Tử Dũng Mãnh:

–Này thiện nam! Ông có nghe thấy các chúng hội Thanh văn và Bồ-tát của Đức A-di-đà Như Lai chẳng?

–Bạch Thế Tôn! Con có thấy nghe!

–Này thiện nam! Số ấy là bao nhiêu?

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải toán số nghĩ bàn đến được.

–Này thiện nam! Như pháp đo lường của nước Ma-kiệt, một hộc dầu mè, lấy một hạt ví dụ cho chúng Thanh văn và Bồ-tát ở nước Phật A-di-đà. Còn bao nhiêu thì ví dụ lúc Văn-thù-sư-lợi được Bồ-đề, số chúng Bồ-tát lại còn quá số ấy.

–Này thiện nam! Như đem tam thiên đại thiên thế giới vi trần số kiếp so với số kiếp thọ lượng của Đức Phổ Kiến Như Lai, trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn ức phần, cho đến toán số thí dụ chẳng bằng được. Nên biết thọ mạng của Đức Phổ Kiến Như Lai không có toán số cũng không hạn lượng.

Ví như có một người đem tam thiên đại thiên thế giới nghiền nát ra vi trần, người thứ hai, người thứ ba cũng đem đại thiên thế giới nghiền nát ra vi trần. Lại có một người mang vi trần ấy đi qua phương Đông quá chừng ấy số vi trần thế giới mới bỏ xuống một vi

trần, lại đi quá vi trần số thế giới nữa mới bỏ xuống một vi trần, lần lượt đi và bỏ như vậy đến hết số những vi trần. Lại chín phương kia, mỗi phương cũng đều có một người đi và bỏ đến hết vi trần như vậy. Nay các thiện nam! Những thế giới mười phương được đi qua ấy có thể biết được số chăng?

–Bạch Thế Tôn! Không thể biết. Nay thiện nam! Tất cả thế giới mà các người ấy đã đi qua, hoặc có dính vi trần hay không đều đem nghiền nát thành vi trần. Có thể tính toán biết được số vi trần ấy chăng?

–Bạch Thế Tôn! Không thể biết được. Nếu có ai tính lường thì tâm sẽ mê loạn mà không biết được.

–Nay thiện nam! Chư Phật Như Lai đều biết rõ hết số vi trần ấy. Giả sử có quá số ấy Như Lai cũng biết rõ.

Bồ-tát Di-lặc bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát vì cầu đại trí tuệ như vậy, nên dù ở địa ngục vô lượng ức kiếp chịu khổ cũng trọn chẳng bỏ rời trí ấy.

Đức Phật dạy:

–Đúng như vậy, đúng như lời Di-lặc nói! Có ai ở trong đại trí tuệ ấy mà chẳng sinh lòng thích muốn. Chỉ trừ kẻ hạ liệt và người giải đãi.

Lúc Phật nói trí ấy, có một vạn người phát tâm Bồ-đề.

Đức Phật bảo Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm:

–Nay thiện nam! Như tất cả thế giới mười phương mà mười phương ấy đã đi đều làm thành vi trần hết, Văn-thù-sư-lợi sẽ ở trong kiếp vi trần ấy thực hành Bồ-tát đạo. Vì sao? Vì đại nguyện của Văn-thù-sư-lợi chẳng thể nghĩ bàn, hướng đến cũng chẳng thể nghĩ bàn, được Bồ-đề rồi thọ lượng cũng không thể nghĩ bàn, chúng hội Bồ-tát cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Bồ-tát Sư Tử Dũng Mãnh Lôi Âm bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Văn-thù-sư-lợi phát khởi công hạnh sở tu rất lớn, sở nguyện cũng rất rộng lớn mới ở nơi bấy nhiêu vi trần số kiếp mà chẳng sinh mỏi mệt.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Đúng vậy, đúng như lời ngài nói! Thưa ngài, hư không giới có

nghe rằng đã qua ngày đêm, thời tiết, tháng năm, số kiếp... chẳng?

–Thưa ngài Văn-thù-sư-lợi, không!

–Thưa ngài Sư Tử Dũng Mãnh! Đúng vậy, nếu có ai tỏ biết tất cả pháp đồng với hư không, trí vi tế ấy không có phân biệt, cũng không quan niệm rằng trải qua ngày đêm, thời tiết, tháng năm, các kiếp số... Vì sao? Vì trí vi tế ấy ở nơi các pháp không có tướng niệm vậy. Thưa ngài, như hư không giới không có mỗi một và ý tưởng nhiệt não. Vì sao? Dù cho quá hằng sa kiếp, hư không giới cũng không sinh khởi cũng không tiêu diệt, chẳng phải bị phá hoại được. Vì sao? Vì hư không giới không sở đắc vậy. Nếu Bồ-tát rõ biết tất cả pháp không sở hữu rồi thì cũng không có ý tưởng nhiệt não và mỗi một...

Thưa ngài, danh từ hư không ấy cũng không có tiêu diệt nhiệt não mỗi một, cũng chẳng động lay, chẳng sinh chẳng lão, chẳng đến chẳng đi. Danh hiệu Văn-thù-sư-lợi cũng vậy, không có nhiệt não mỗi một... Vì sao? Vì lìa tánh danh tự.

Lúc nói pháp ấy, Tứ Thiên vương, Thiên đế Thích, Phạm thiên vương và chư Thiên tử đại oai đức đồng thanh xưng rằng:

–Các chúng sinh nghe pháp môn ấy được lợi lành lớn huống là thọ trì, đọc tụng. Nên biết họ được căn lành rất rộng lớn.

Bạch Thế Tôn! Nơi pháp môn ấy, chúng con thọ trì, đọc tụng, rộng tuyên lưu bố, vì chúng con muốn hộ trì pháp thậm thâm ấy.

Sư Tử Dũng Mãnh bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có ai được nghe pháp môn ấy thọ trì, đọc tụng, suy gẫm và phát tâm công đức trang nghiêm cõi Phật như vậy được bao nhiêu phước?

Đức Phật nói:

–Này thiện nam! Như Lai dùng mắt không ngăn ngại thấy chư Phật và cõi Phật của chư Phật, nếu có Bồ-tát đem bảy báu đầy những cõi Phật ấy để cúng dường mỗi mỗi Như Lai đều cùng tận vị lai tế khiến Bồ-tát này an trụ tịnh giới, với tất cả chúng sinh được tâm bình đẳng. Nếu lại có Bồ-tát ở nơi pháp môn công đức trang nghiêm cõi Phật này mà thọ trì, đọc tụng, lại có thể phát tâm theo sở học của Văn-thù-sư-lợi đi bảy bước. Hai công đức sau này đem so

với công đức cúng dường bảy báo trên kia, thì công đức trên trăm phần chẳng bằng một, cho đến thí dụ toán số chẳng đếm được.

Di-lặc Bồ-tát bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp môn này tên là gì? Và chúng con phải thọ trì thế nào?

Đức Phật dạy:

–Pháp môn này tên là chư Phật du hý, cũng tên là chư nguyện cứu cánh, cũng tên là Văn-thù-sư-lợi công đức trang nghiêm cõi Phật, cũng tên là Linh phát Bồ-đề tâm Bồ-tát hoan hỷ, cũng tên là Văn-thù-sư-lợi thọ ký, nên thọ trì như vậy.

Bấy giờ các Bồ-tát từ mười phương đến muốn cúng dường pháp môn ấy nên mưa các thứ hoa và ca ngợi:

–Hy hữu, Thế Tôn! Hy hữu, Thế Tôn! Chúng con được nghe pháp môn chẳng nghĩ bàn Văn-thù-sư-lợi sư tử rống trang nghiêm.

Các Bồ-tát nói lời ấy rồi đều trở về cõi nước mình.

Lúc nói pháp này, có hằng sa Bồ-tát được không thoái chuyển, vô lượng chúng sinh được căn lành thành thực.

Bấy giờ Văn-thù-sư-lợi liền nhập Tam-muội tên Bồ-tát xuất sinh quang minh phổ chiếu như huyễn. Nhập Tam-muội rồi làm cho chúng hội này thấy khắp tất cả Như Lai trong vô lượng, vô biên cõi Phật mười phương. Trước mỗi Đức Như Lai đều có Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói cõi Phật công đức trang nghiêm của mình. Chúng hội được thấy như vậy rồi, đối với đại nguyện thù thắng của Văn-thù-sư-lợi sinh lòng hy hữu.

Phật nói kinh này rồi, tất cả Bồ-tát, chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, tám bộ chúng, Nhân phi nhân, tất cả đại chúng nghe lời Phật nói đều rất vui mừng tín kính làm theo.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 61

Hán dịch: Đời Bắc Tề, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 1)

Phẩm 1: TỰA

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở tại nước Ca-tỳ-la-vệ, rừng Ni-cư-đà, cùng với chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi người đều hội họp. Tên các ngài là Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, Già-da Ca-diếp, Na-đề Ca-diếp, Ma-ha Ca-diếp, Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên, tất cả đều là đại A-la-hán, các lậu đã hết không còn phiền não, tâm tự tại, tâm thiện giải thoát, tuệ thiện giải thoát, như đại long tượng, chỗ làm đã xong, đều bỏ gánh nặng, đến được tự lợi, hết các kết sử, ở trong chánh giáo tâm được thiện giải, nơi tất cả pháp tâm không chỗ ngại, đến nơi bờ kia, tự được giải thoát và giải thoát quyến thuộc, tự được điều phục và điều phục quyến thuộc, tự được tịch định và tịch định quyến thuộc, tự được độ thoát và độ thoát quyến thuộc, tự đến bờ kia và làm quyến thuộc đến bờ, tự đến lục địa và làm quyến thuộc đến lục địa, tự được an ổn và an ổn quyến thuộc, tự được tịch diệt và tịch diệt quyến thuộc, tự phá phiền não và phá phiền não cho quyến thuộc, tự được Sa-môn và Sa-môn quyến thuộc, tự được dứt ác và dứt ác cho quyến thuộc, tự được Bà-la-môn và Bà-la-môn quyến thuộc, tự trừ ác pháp và trừ ác pháp cho quyến thuộc, tự biết rõ các pháp và làm quyến thuộc biết rõ, tự mình đắc độ và hay đắc độ cho quyến thuộc, tự đủ các đức và làm quyến thuộc đủ các đức, tự không phiền não và làm cho quyến thuộc không phiền não, tự lìa năm chi và làm quyến thuộc lìa năm chi, tự được lìa chướng và làm quyến thuộc lìa chướng, tự được tịnh ý và làm quyến thuộc được tịnh ý, tự

được lục thông và làm quyến thuộc đủ lục thông, tự lìa ghét yêu giải thoát và làm quyến thuộc lìa ghét yêu giải thoát, tự thủ hộ nhất tâm và làm quyến thuộc thủ hộ nhất tâm, tự niệm môn cụ túc và làm quyến thuộc niệm môn cụ túc, tự y tứ y và làm quyến thuộc y tứ y, tự rời lìa các kiến chấp và làm cho quyến thuộc lìa kiến chấp, tự bỏ các hy vọng và làm cho quyến thuộc bỏ hy vọng, tự được tận hành và làm cho quyến thuộc tận hành, tự được sự việc xong và làm cho quyến thuộc sự việc xong, tự tu và làm cho quyến thuộc tự tu, tự không trước niệm và làm cho quyến thuộc không trước niệm, tự đoạn dứt hữu giác và làm cho quyến thuộc đoạn dứt hữu giác, tự nương thân hành và làm cho quyến thuộc nương thân hành, tự thích bất động và làm quyến thuộc thích bất động, tự tâm thiện giải thoát và làm quyến thuộc tâm thiện giải thoát, tự tuệ thiện giải thoát và làm quyến thuộc tuệ thiện giải thoát, tự được Hiền thánh và làm quyến thuộc được Hiền thánh, các bậc như vậy được rời lìa nhánh lá, trừ bỏ lớp da, chỉ có tâm thực kiên cố mà an trụ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vào lúc cuối đêm ngồi ngoài đất trống, chúng Tỳ-kheo vây quanh bốn mặt.

Đức Thế Tôn quan sát chúng Tỳ-kheo rồi bảo:

–Các ông hãy tìm một người có thể đến giáo hóa vua Tịnh Phạn.

Tuệ mạng A-nhã Kiều-trần-như đứng dậy để hở vai áo bên phải, gối phải chấm sát đất, chắp tay làm lễ rồi bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con đến giáo hóa vua Tịnh Phạn được chăng?

Đức Phật nói:

–Thôi, này Kiều-trần-như! Nay ông đầy đủ đức của bậc Đại sư, chẳng nên đến đó.

Các vị Tuệ mạng Bà-sáp-mô, Gia-du-đà, Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, Ma-ha Ca-diếp, Xá-lợi-phất, Đại Mục-kiền-liên đều lần lượt bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể đến giáo hóa vua Tịnh Phạn.

Đức Phật nói:

–Thôi, các ông đều đầy đủ pháp tôn trọng của bậc Đại sư, chẳng nên đến đó giáo hóa.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên tự nghĩ “Nay Đức Thế Tôn muốn ai đến giáo hóa vua Tịnh Phạn?” Nghĩ xong liền nhập vào Tam-muội, dùng sức Tam-muội trang nghiêm tâm mình liền thấy được ý của Phật muốn Tuệ mạng Ca-lưu-đà-di đến giáo hóa vua Tịnh Phạn. Ví như trong cửa sổ lầu gác nhiều tầng, ánh sáng mặt trời chiếu vào vách phía Tây, Đại Mục-kiền-liên thấy tâm của Phật chuyên ở Ca-lưu-đà-di muốn bảo đi giáo hóa cha mình cũng như vậy.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên xuất định đến chỗ Tôn giả Ca-lưu-đà-di mà nói rằng:

–Tâm niệm của Thế Tôn biết Tôn giả có thể giáo hóa vua Tịnh Phạn, hãy nên phát đại dũng mãnh mau đến giáo hóa.

Tôn giả Ca-lưu-đà-di nói:

–Thứ dân còn khó giáo hóa huống là vua của một nước. Vì sao? Đại vương dòng Sát-lợi Quán đảnh có sức tự tại khó giáo hóa được. Ví như chứa hạp củi khô hoặc hai năm, ba năm đến ngàn năm, củi tích chứa lâu năm như vậy rất là khô ráo, bấy giờ có người phóng hỏa đốt thành ngọn lửa lớn. Thưa Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, khối lửa ấy không có lớn chăng?

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói:

–Rất lớn.

Tôn giả Ca-lưu-đà-di nói:

–Nếu lại có người đem vô lượng dầu tô tưới vào, khối lửa ấy có thêm thanh chăng?

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói:

–Càng thanh hơn gấp bội.

Tôn giả Ca-lưu-đà-di nói:

–Có thể đến gần khối lửa ấy chăng?

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói:

–Khó gần được.

Tôn giả Ca-lưu-đà-di nói:

–Đại vương dòng Sát-lợi Quán đảnh ấy khó có thể giáo hóa, khó đến gần được cũng như vậy. Thưa Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, ví như ngà của voi cuồng có nên đụng chạm được chăng?

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói:

– Chẳng nên đụng chạm.

Tôn giả Ca-lưu-đà-di nói:

– Đại vương dòng Sát-lợi Quán đánh khó giáo hóa được cũng như vậy.

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói:

– Tâm niệm Đức Thế Tôn biết Tôn giả có khả năng đến giáo hóa vua Tịnh Phạn vậy.

Tôn giả Ca-lưu-đà-di nói:

– Có thực Đức Thế Tôn nghĩ rằng tôi có khả năng đến giáo hóa vua Tịnh Phạn chăng?

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói:

– Đức Thế Tôn thực nghĩ đến, cho rằng Tôn giả có khả năng giáo hóa được Phụ vương.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Ca-lưu-đà-di:

– Ông nên vào thành giáo hóa. Chỉ có Phật và ông là có thể giáo hóa được vua Tịnh Phạn thôi.

Này Ca-lưu-đà-di! Trong hàng Thanh văn đệ tử Phật, ông là người có khả năng đệ nhất về việc giáo hóa các ấp tụ lạc.

Đức Thế Tôn liền nói kệ tụng bảo Ca-lưu-đà-di:

*Lắng nghe Ưu-đà-di
Ông hay giáo hóa giỏi,
Quyết khiến dòng Thích mừng
Đến hóa vua Tối Thắng.
Lúc vua được tỏ ngộ
Lợi ích hàng trời, người
Quyết được đến bờ kia
Ông nên mau đến hóa.
Vua Tịnh Phạn dòng Thích
Nay lòng hờn loạn trước
Niệm tuệ chẳng hiện hành
Dường như rất cao ngạo,
Luyến tiếc nơi ngôi cao*

*Tâm tuệ mê mất hết
Như người buôn mất vốn
Vớ nhớ sinh khổ nhiều,
Như trời mất cung điện
Luyến nhớ năm dục lạc
Chưa biết Phật chánh pháp
Buồn rầu rất não loạn,
Tự nghĩ mất bảy báu
Và bốn cấp nhân gian
Nhớ đến ngôi Thánh vương
Miệng thốt lời phi pháp.
Có lúc vua buồn loạn
Chẳng biết mình và người
Như quý đoạt tinh hồn
Nắm giữ lấy thân người.
Như tại núi Kê-la
Tất cả không chỗ thấy
Não hận ấy che chướng
Nên thấy lại chẳng thấy.
Cũng như ngủ mê chết
Tâm mình chẳng tự biết
Bị lo hờn mê chướng
Vua chẳng biết tự mừng.
Như người vợ chết chồng
Buồn khóc sinh lo khổ
Nay vua si não loạn
Buồn thương sinh khổ lớn.
Ông có phương tiện giỏi
Giáo hóa vua Tịnh Phạn
Xô ngã cờ tà mạn
Kiến lập đèn chánh pháp.
Không còn ai hóa được
Tịnh Phạn Đại vương kia*

*Chỉ có Ưu-đà-di
Thuở trước từng đồng hành.
Ưu-đà-di nên biết
Từng có đại quốc vương
Tên là Tăng Trưởng Thực
Danh tiếng chấn mười phương
Như pháp làm quốc vương
Tất cả đều quy hóa.
Dùng chánh pháp trị dân
Thống lãnh bốn thiên hạ
Trong ấy đầy thành ấp
Vườn tược bông trái thơm
Nhiều những chúng Hiền thánh
Không có người tạp ác
Rừng tốt rất trù mật
Đất sạch không gai góc
Rất nhiều thứ tịnh diệu
Ao hoa trang nghiêm đẹp,
Nhân dân rất đông giàu
Bỏ ác ăn ở lành
Đóng các cửa ác thú
Quyết lên thiên đạo tốt.
Xưa vua ấy có con
Từng cúng dường nhiều Phật
Tu đủ các căn lành
Tròn đầy những công đức,
Tên là Diệu Kiên Tuệ
Được nhiều người hầu hạ
Thường thấy lỗi năm dục
Bỏ nhà ưa nhàn tĩnh.
Phụ vương bảo vương tử:
Con nên thọ năm dục
Thế nữ tự vui chơi*

Ở cung điện báu đẹp
Cha sắm sửa cho con
Đồ chơi không hề thiếu.
Sao con chẳng thọ vui
Con nên nói ý con
Biết các loài lành tốt.
Trong cung báu của con
Gái đẹp thường vây quanh
Cảnh tốt rất đáng vui
Chư Tiên nhân ở rừng
Còn bỏ trở về nhà
Thọ các vui nữ sắc.
Huống con không thiếu thốn
Chúng thể nữ vây quanh
Vua quan đều tùy tùng
Cung điện như Thiên cung.
Nên thọ năm dục lạc
Cung nữ rất đẹp xinh
Chẳng khác gì Thiên nữ
Múa ca đánh nhạc hay
Có thể vui tùy ý,
Mắt như lá ưu-ba
Môi đỏ như ngậm son
Mặt tròn, mày rộng đen
Trán bằng, cổ cao ngấn,
Tay thẳng đầy tròn trịa
Đẹp như vôi tượng vương
Bàn tay màu hoa sen
Ngón tròn gót mềm đẹp,
Lưỡi mỏng rộng đỏ hồng
Lời hay như cam lộ
Răng trắng trong kín đều
Chuỗi ngọc y phục báu,

Rốn sâu chẳng hiện bụng
 Lưng như chày Kim cang
 Vế đùi mềm tròn thẳng
 Không khác đùi nai chúa,
 Bước đi như ngỗng chúa
 Thấy đều nhìn ngó con
 Tuổi trai tráng đáng yêu
 Có thể nói dòng dõi.
 Con và các người đẹp
 Như hoa xuân nở tốt
 Trai tráng tuổi chưa già
 Phải mau theo dục lạc.
 Kiên Tuệ bạch Phụ vương:
 Cha nói phi chánh lý
 Nếu có lời đúng pháp
 Truyền bảo chẳng dám trái
 Nay cha nghe con nói,
 Lời lành và chân thật
 Cho đến trong giấc mơ
 Chẳng có ý tưởng dục
 Nay lời nói của cha
 Người trí chẳng bằng lòng
 Kẻ ngu thích dục lạc
 Người sáng thì thường nhàm.
 Sao có người mất sáng
 Khen người mù dẫn đường?
 Đâu có người trên bờ
 Lại thích bị chìm đắm?
 Đâu có người giải thoát
 Mà lại ưa ngục tù?
 Đâu có người an lạc
 Lại khen tặng sự khổ?
 Ý con xem Phụ vương

Như kẻ mù chìm ngục
Như mộng thọ năm dục
Lại bị dục nhận chìm.
Phụ vương như đui mù
Mắt con sáng thấy rõ
Cha bị dục cuốn trôi
Nay con rất nhàm chán
Dục như chén thuốc độc
Cũng như đầu rắn độc
Như mũi đao gươm bén
Cũng như khối lửa lớn.
Lúc vua quan khuyển bảo
Kiên Tuệ đều chẳng nghe
Bỏ cha và đất nước
Rời dục mà xuất gia,
Như rắn lột da cũ
Cũng như bỏ mũi dãi
Rời xa những lối ác
Chỉ hy vọng xuất gia.
Lúc Kiên Tuệ bỏ tục
Có một quan chức trẻ
Người ấy tên Nguyệt Thí
Bỏ nhà theo Kiên Tuệ.
Đồng tử xuất gia rồi
Và cùng quan trẻ kia
Thành tựu bốn phạm trụ
Đây đủ năm thân thông,
Thấy rõ lối năm dục
Siêu tuyệt nơi Dục giới
Chuyển chánh diệu pháp luân
Sinh thẳng lên Phạm thiên.
Đồng tử xuất gia rồi
Phụ vương lòng ghét giận

*Nguyệt Thí đến chỗ vua
 Giáo hóa cho vua mừng.
 Ưu-đà-di nên biết
 Thuở xưa kia Kiên Tuệ
 Rời xa nơi năm dục
 Nay chính là thân ta.
 Ưu-đà-di nên biết
 Vua Tăng Thực xưa kia
 Đâu phải ai xa lạ
 Là vua Tịnh Phạn vậy.
 Ưu-đà-di nên biết
 Người theo ta xuất gia
 Nguyệt Thí là thân ông
 Đã từng hóa Tăng Thực.
 Thế nên Ưu-đà-di
 Nay nên hóa Phụ vương
 Quyết có lợi ích lớn
 Vì xưa đã giáo hóa.*

Tôn giả Ưu-đà-di nghe lời dạy của Phật liền im lặng lãnh nhận.

Lúc đó Tôn giả Ưu-đà-di qua đêm đến sáng, vào giờ khát thực đắp y mang bát đi vào thành Ca-tỳ-la. Có hơn ngàn người dòng Thích-ca tập họp tại vương môn đều có chỗ cần.

Vua Tịnh Phạn nghe Đức Phật Như Lai đến thành Ca-tỳ-la tại rừng Ni-cư, liền sinh lòng hờn tự nghĩ: “Đứa con ấy xuất gia chối bỏ chủng tộc giàu sang ta. Nếu nó ở nhà sẽ nối ngôi Kim luân cai trị bốn thiên hạ thống lãnh đúng pháp, nhân dân không nghịch mạng, đầy đủ bảy báu như xe báu, vua báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, thần chư kho báu, đạo sư báu, ngàn con trai dũng kiện, dung nhan xinh đẹp có khả năng dẹp cường địch bảo hộ bốn thiên hạ, chẳng dùng vũ khí ngự trị đất nước, chỉ trị vì đúng pháp tự nhiên thái bình. Ta được làm Luân vương tự tại khoái lạc họ phải tôn trọng cúng dường cho ta, vì đứa con ấy xuất gia nên những sự đáng lẽ được ấy mà đều mất cả.”

Vua Tịnh phạn nghĩ như vậy rồi truyền cho dòng Thích là tất cả

mọi người chẳng được đến chỗ con ta ở kính tin nghe pháp, nếu có ai phạm sẽ chém đầu.

Bấy giờ có người dòng Thích tên Hỷ Diện chẳng ở trong chúng chẳng nghe lệnh vua, thấy Tôn giả Ưu-đà-di liền đến cúi đầu thưa:

–Tôn giả mới đến, được bình an chẳng? Đức Thế Tôn an vui ít bệnh, ít nảo đi đứng nhẹ nhàng, đi đường chẳng mệt ăn uống chẳng thiếu chẳng?

Tôn giả Ưu-đà-di báo Hỷ Diện:

–Đức Như Lai an lạc ít bệnh, ít nảo đi đứng nhanh nhẹ, đi đường chẳng mệt uống ăn chẳng thiếu.

Có người dòng Thích tên Thiện Giác thấy Hỷ Diện cùng Tôn giả Ưu-đà-di tại chỗ vắng nói chuyện, cũng đến thưa:

–Đại đức từ xa đến được an lành chẳng? Đức Thế Tôn đi đứng an lạc ít bệnh, ít nảo đi đường chẳng mệt, ăn uống chẳng thiếu chẳng?

Tôn giả Ưu-đà-di báo Thiện Giác:

–Đức Như Lai Thánh ngự an lạc, ít bệnh, ít nảo đi đường chẳng mệt, ăn uống chẳng thiếu.

Lại có hai người dòng Thích tên Vô Ưu và Ly Ưu thấy Hỷ Diện và Thiện Giác cùng Ưu-đà-di ở chỗ vắng nói chuyện, hai người cũng đến chào đón hỏi thăm như trên rồi tiếp hỏi:

–Bạch Đại đức! Đức Như Lai ở trên đường đi cơ sao không thiếu?

Tôn giả Ưu-đà-di báo với Vô Ưu và Ly Ưu rằng:

–Do Tứ Thiên vương, Thiên đế Thích, Phạm Thiên vương và chư Thiên thường đến cúng dường nên chẳng thiếu.

Các người dòng Thích ấy cùng thưa:

–Bạch Đại đức Ưu-đà-di! Chúng tôi đều muốn đến chỗ Đức Phật Thế Tôn cúng dường nghe pháp mà sợ chẳng được. Vì vua Tịnh Phạn có sắc lệnh nghiêm cấm tất cả người dòng Thích. Nếu ai vi phạm sẽ bị chém đầu.

Tôn giả Ưu-đà-di nghe nói bèn nghĩ rằng: “Đấy là do vua hờn giận, ta phải dùng phương tiện để đến chỗ vua.” Nghĩ xong, Tôn giả Ưu-đà-di liền nhập vào Tam-muội, dùng sức Tam-muội trang nghiêm tâm mình, lại dùng thần lực bay cao bằng bảy cây đa-la,

ngồi kết già trên hư không rồi bay đến chỗ vua Tịnh Phạn.

Nhà vua ngó thấy liền rời chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay cung kính hướng về Ưu-đà-di mà nói kệ:

*Đại Sư ca-sa từ đâu đến?
Thành tựu oai nghi khó thấy được
Nếu có cần gì xin nói mau
Nay tôi thành tâm quyết phụng cấp.*

Tôn giả Ưu-đà-di nói kệ trả lời vua:

*Tôi là con của con Đại vương
Đại vương là Tổ phụ của tôi
Tôi vì Như Lai đi khát thực,
Được đồ ăn sẽ về dâng Phật.
Hôm nay Đại vương được lợi lành
Con vua là Đấng Tối Tôn Thượng
Oai đức quang minh chiếu mười phương
Như trăng rằm, mặt trời giữa trưa
Như mặt trời giữa ngày không mây
Ánh sáng chói chang đều chiếu khắp.
Đấng Tối Thắng, con trai Đại vương
Oai đức danh tiếng vang mười phương
Dường trăng đêm thu lúc mới mọc
Che lấp lửa đóm khắp sáng soi.
Đấng Tối Thắng, con trai Đại vương
Hàng phục ngoại đạo riêng sáng chói
Như giữa trưa mặt trời chói chang
Tinh tú bị lấn nên chẳng hiện.
Đấng Tối Thắng, con trai Đại vương
Hàng phục ngoại đạo tự mình sáng
Như giữa trưa mặt trời lấn trăng
Làm mặt nguyệt mất sáng chẳng hiện.
Con trai Đại vương phục ngoại đạo
Như mặt trời sáng làm trăng ẩn
Như cầm thú nghe sư tử rống*

Thủy, lục, không, hành tan về hang
 Sợ chạy đào tẩu mê phương hướng
 Vì tiếng sư tử khó chịu đựng.
 Đại Thánh Như Lai lúc gấm rống
 Tà ngoại được nghe tiếng vô ngã
 Dù kẻ vô tri đến Hữu đảnh
 Nghe tiếng vô ngã thấy đều sợ,
 Giữa trời, người kẻ ngu si mù
 Như Lai mất sáng chỉ đường họ
 Vì họ làm đèn trừ tối tăm
 Phát khởi trí sáng ngời cao tột.
 Chánh tà bình đẳng chẳng bình đẳng
 Dạy bảo thế gian đạo, phi đạo
 Vì người lạc đường chỉ đúng đường
 Từ bùn dục nhiễm vượt ra khỏi
 Như mây bao phủ ao khô cạn
 Mua tuôn đầy tràn ruộng ướm đều.
 Con trai Đại vương, Đấng Tối Thắng
 Gây dựng mưa pháp tưới trời, người
 Như nước thấm đất và núi sông
 Cùng trăm giống cỏ rừng cây cối
 Cỏ thuốc, cây cành và dây leo
 Hoa thơm đua nở khắp núi đẹp.
 Đấng đủ mười Lục, bốn Vô úy
 Đầy đủ mười tám pháp Bất cộng
 Quả Nhất thiết trí, hoa trang nghiêm.
 Con trai Đại vương thân vi diệu
 Như núi Tu-di ở giữa biển
 Nghiêm tốt bất động trời thích ở.
 Con trai Đại vương, Đấng Thiện Thệ
 Trong biển Sa-môn tối đệ nhất
 Đạo-lợi Thiên chúa, chồng Xá-chỉ
 Trong chúng chư Thiên kỳ diệu nhất.

Con trai Đại vương, Đấng Thế Tôn
 Trong chúng Sa-môn kỳ diệu nhất
 Tuyên nói bí áo pháp thậm thâm
 Dùng điện đại Bi chiếu khắp chỗ.
 Như Lai Long vương tuôn mưa pháp
 Niệm xứ nước ao chảy chậm xuống
 Oai đức trì giới như mặt trời
 Dùng sức Tam-muội trừ mê tối.
 Ánh sáng tuệ dứt phiền não ái
 Mặt trời Đại Thánh chiếu thế gian
 Đầy đủ niệm xứ báu ma-ni
 Thuyền bè giới định đến bỉ ngạn,
 Giác chi gươm báu thiền tràn đầy
 Lại cầu vô trụ vào biển Phật
 Rẽ giới thanh tịnh chắc, khó động
 Tam-muội lá cây cảnh niệm xứ,
 Thất giác hoa không thân cây cứng,
 Vô ngã kiên cố thành cây Phật
 Đi trong rừng giới người đại lực
 Tam-muội điều phục nương núi đức,
 Ba môn giải thoát làm cảnh giới
 Phật thập trí lực là Vương tử
 Chánh kiến vô trước Đấng Thế Tôn
 Hàng phục cường địch đại Pháp vương
 Khủng bố tất cả các ngoại đạo.
 Con trai Đại vương rộng vô úy
 Tịnh giới đức tạng diệu trang nghiêm
 Thiền định tịch diệt y phục báu
 Thế Tôn đủ trí cảnh giải thoát
 Bố thí tài vật như trưởng giả
 Xa lìa các ác tạo điều lành
 Gốc thiện tuệ diệt các phiền não
 Trí tuệ thí pháp cho trời, người.

*Con trai Đại vương, Đấng chói sáng
Mây giới, trời tuệ làm sấm chớp
Tám sợi tơ mưa hay thấm nhuần
Thế Tôn giúp ích mầm mạ tốt
Vương tử dáng như mưa rồng lớn.*

Vua Tịnh Phạn nói kệ hỏi:

*Thắng sĩ đến đây an lạc chăng?
Đến như uống ăn không thiếu thốn
Thân không mỏi mệt giường nệm chiếu
Như hoa bờ sông chẳng héo tàn?*

Tôn giả Ưu-đà-di nói kệ đáp:

*Cảnh giới thiên định đủ thần lực
Thân tâm an lạc khắp đầy đủ
Thế Tôn tinh thần trụ tịch tĩnh
Dường như sen vàng chẳng khô khan.*

Vua Tịnh Phạn nói kệ hỏi:

*Xưa dùng cờ trống tự cảnh tỉnh
Âm nhạc tranh, sắc cùng tiêu sáo
Kỹ nữ xinh đẹp đề tự vui
Nay ở rừng vắng chẳng khổ ư?*

Tôn giả Ưu-đà-di nói kệ đáp:

*Thiên định tịch tĩnh làm cảnh giới
Khéo hay tu học Tam-muội vui
Đi đứng ngồi nằm nương pháp lành
Tâm thường mừng vui không khổ não.*

Vua Tịnh Phạn nói kệ hỏi:

*Giường báu vô giá thường nằm an
Lúc ngủ gái đẹp luôn hầu cạnh
Giáp vòng trần thiết nhiều đèn sáng
Vậy sao nằm tối chẳng buồn bức?*

Tôn giả Ưu-đà-di nói kệ đáp:

*Lúc ngủ Thế Tôn nằm giường Thánh
Nệm êm là Từ, gối mềm Bi*

*Phật an trụ tâm Hỷ thường vui
Bỏ ba cõi khổ chẳng buồn bực.*

Vua Tịnh Phạn nói kệ hỏi:

*Hàng Thích chững mạnh thường vây quanh
Học rộng thông thái dùng làm bạn
Lớn khôn trong cung điện nguy nga
Vậy sao ngày nay thích rừng vắng?*

Tôn giả Ưu-đà-di nói kệ đáp:

*Như pháp sinh con luôn kề cận
Đông tu chỉ định ở tại bên
Lòng ưa rừng vắng tu thiền định
Đạo Sư vô úy thích núi rừng.*

Vua Tịnh Phạn nói kệ hỏi:

*Đồng tử ngày xưa lúc ở cung
Dùng ao tắm trời để tắm gội
Cũng dùng dầu thơm thoa thân mình
Nay ở trong rừng ai tắm cho?*

Tôn giả Ưu-đà-di nói kệ đáp:

*Nước ao các pháp bờ giới lành
Thế Tôn tự tắm và tắm người
Mình cùng các con nổi chẳng ướp
Tự độ, đã xong độ quần sinh.*

Vua Tịnh Phạn nói kệ hỏi:

*Ngày xưa hương thơm thường ướp thân
Chỉ vàng châu ngọc để trang nghiêm
Thường mặc Thiên tử y phục báu
Nay ở trong rừng trang sức gì?*

Tôn giả Ưu-đà-di nói kệ đáp:

*Tràng hoa công đức ướp giới hương
Anh lạc thiền định, y tàm quý
Trí tuệ giải thoát tự trang nghiêm
Ánh sáng oai đức chiếu khắp rừng.*

Vua Tịnh Phạn nói kệ hỏi:

*Xưa dùng dao gươm, cung tên, mâu
 Dũa sắt cầm mang luôn phòng vệ
 Cũng dùng lọng báu thường che trên
 Nay ở rừng vắng ai hộ vệ?*

Tôn giả Ưu-đà-di nói kệ đáp:

*Từ bi nhẫn nhục tự phòng vệ
 Đệ tử Thanh văn quyến thuộc mạnh
 Dùng công đức lành quyết không sợ
 Mười Lực hùng mãnh bốn Vô úy.*

Vua Tịnh Phạn nói kệ khen:

*Lành thay khéo nói đức con tôi
 Lâu tu pháp lành chẳng thoái chuyển
 Ngài lấy bát xong mang bát về
 Tôi cũng đi đến chỗ Thế Tôn.*

Tôn giả Ưu-đà-di lại thưa vua:

–Tâu Đại vương! Đức Bà-già-bà là Thầy đại chúng hay điều phục chúng sinh, là Đại tiên nhân hay khéo an trụ, trong chúng Sa-môn là vua Sa-môn, ánh sáng chiếu khắp. Như trăng đêm rằm muôn sao vây quanh, ánh trăng rất sáng chiếu khắp nơi, Đức Thế Tôn cũng vậy, ở trong chúng Sa-môn ánh sáng chiếu khắp. Như trăng mùa thu ở trong hư không chẳng có mây che, Đức Bà-già-bà cũng vậy, ở trong đại chúng ánh sáng chiếu khắp. Như Thiên đế Thích là vua chư Thiên ở Thiên pháp đường, trong hàng chư Thiên ánh sáng rực rỡ, Đức Bà-già-bà ở trong đại chúng ánh sáng rực rỡ cũng như vậy. Như Thiên vương Dạ-ma, Thiên vương Đâu-suất-đà, Thiên vương Hóa lạc, Thiên vương Tha hóa tự tại ở trong chúng chư Thiên ánh sáng rực rỡ oai đức độc tôn, Đấng Bà-già-bà ở trong đại chúng oai đức độc tôn cũng vậy. Như Đại phạm Thiên vương, chúa thế giới Ta-bà trăm ức chúng Phạm thiên vây quanh ánh sáng rực rỡ oai đức độc tôn, Đấng Bà-già-bà ở trong chúng Sa-môn oai đức hiển hách độc tôn cũng vậy.

Nghe nói đạo đức của Đấng Bà-già-bà xong, vua Tịnh Phạn tự nghĩ: “Sa-môn này là đệ tử Thanh văn của Đức Phật mà còn có đại thần thông đại oai đức như vậy, huống là Đức Như Lai.” Vua lại nhớ

lúc Thái tử vừa sinh thì cả đại địa chấn động sáu cách mười tám tướng như động, động khắp, động đều khắp; vọt lên, vọt lên khắp, vọt lên đều khắp; khởi lên, khởi lên khắp, khởi lên đều khắp; vang động, vang động khắp, vang động đều khắp; gằm rống, gằm rống khắp, gằm rống đều khắp; khua đập, khua đập khắp, khua đập đều khắp, phóng ánh sáng lớn, không ai đỡ diu mà tự đi bảy bước, trên không có hai đường nước chảy xuống tắm gội thân thể, tự nhiên có Thánh tọa bằng chân kim, trong hư không hóa thành lọng trời, chư Thiên lễ bái, từ đó đến ngày chưa xuất gia không bị năm dục mê hoặc, phạm có làm điều gì thì quyết định chẳng bỏ dở, nói gì thì làm được nấy, trong tất cả thời gian kiên cố đại lực, chẳng nói dối, chẳng trái tín hành, vốn có lời rằng tôi thành Vô thượng Bồ-đề tự độ mình rồi sẽ độ Phụ vương.

Vua Tịnh Phạn nhớ Phật lúc còn là Thái tử Bồ-tát đã có bản thệ nguyện nên vua nói kệ rằng:

*Nếu có người sơ sinh,
Trí sáng nói chẳng luống,
Lời cùng việc chẳng khác
Người trí ai chẳng tin.
Nếu người lúc sơ sinh
Đối cha nói thành Phật
Quyết làm Bạc Thế Tôn
Người trí ai chẳng tin.
Nếu có người chẳng tiếc
Khối báu bằng núi Tuyết
Rời lìa những tham lẩn
Người trí ai chẳng tin.
Nếu người trong giấc mộng
Chẳng nói lời hư vọng
Như lời mà tu hành
Người trí ai chẳng tin.
Lời nói như gươm dao
Chẳng não cũng khiến giận*

Người rời sự giận hờn
Người trí ai chẳng tin.
Không có ai khi được
Tham sân cũng chẳng nhiễm
Vua đầy đủ trí tuệ
Người trí ai chẳng tin.
Tất cả năm dục lạc
Và cùng những sang giàu
Đều không cột trói được
Người trí ai chẳng tin.
Các thứ sự hy hữu
Và cùng những vật tốt
Không làm động lòng được
Người trí ai chẳng tin.
Dùng những lời ngon ngọt
Thông minh lời nói khéo
Không làm mê hoặc được
Người trí ai chẳng tin.
Dùng những lời thuận nghĩa
Những câu muốn quyết định
Cũng chẳng buộc ràng được
Người trí ai chẳng tin.
Quân lực bố trí mạnh
Cùng nhiều cách canh phòng
Vẫn vượt khỏi hoàng thành
Người trí ai chẳng tin.
Rời bỏ năm dục lạc
Để cầu hạnh cam lộ
Hy vọng được Bồ-đề
Người trí ai chẳng tin.
Sáu năm tu khổ hạnh
Dùng mãnh không ai bằng
Cầu được thắng Bồ-đề

Người trí ai chẳng tin.
 Sáu năm ăn thô ít
 Cầu được thắng Bồ-đề
 Lợi an các thế gian
 Người trí ai chẳng tin.
 Sáu năm bị ma nhiễu
 Nói nhau tìm lỗi dở
 Vấn chẳng gặp được dịp
 Người trí ai chẳng tin.
 Rồi xa lỗi năm dục
 Chẳng cầu vật người khác
 Thường lợi ích thế gian
 Người trí ai chẳng tin.
 Chẳng nghe pháp nơi người
 Tự nhiên thành Bồ-đề
 Tịch định khó biết được
 Người trí ai chẳng tin.
 Phạm vương đến khuyến thỉnh
 Cầu cầu Phật Thế Tôn
 Như thỉnh mà diễn thuyết
 Người trí ai chẳng tin.
 Vì thương xót nhớ tôi
 Nên đến vườn Ni-câu
 Vì độ các Thích chủng
 Người trí ai chẳng tin.
 Như Lai tự độ rồi
 Độ tôi khỏi biển khổ
 Ghi nhớ thế nguyện xưa
 Người trí ai chẳng tin.
 Nay là lúc được lợi
 Biết Phật Nhất Thiết Trí
 Vì thương xót đến tôi
 Người trí ai chẳng tin,

*Nay tôi sẽ đến đó
Thấy thân Đấng Đạo Sư
Lúc nghĩ suy như vậy
Biết mình là Nhân vương.*

Vua Tịnh Phạn suy nghĩ xong nói với Tôn giả Ưu-đà-di:
–Thưa Đại đức! Ngài đến đây còn cần thứ gì?

Tôn giả Ưu-đà-di nói kệ đáp:

*Vốn vì lợi ích cho Đại vương
Tôi dùng thần thông bay đến đây
Nếu nơi mười Lực một niệm tín
Nam nữ đều được đến đường lành.
Mười Lực công đức không ngần mé
Thế Tôn vì Thích chủng mà đến
Sự đáng mừng vui nay mới tới
Nhân chúa phải nên phát lòng tin.
Đại vương danh tiếng quyết thêm lớn
Đây khắp cõi tam thiên đại thiên
Con vua đã là kho của vua
Đầy đủ mười Lực, tâm Từ bi
Du hành mười phương tâm không ngại
Như sen ở nước chẳng dính nước,
Tự độ bốn dòng các cõi rồi
Cũng độ trời, người bốn sông dữ
An trí trên bờ đất vô úy
Đại vương phải nên tin Đạo Sư.
Nhỏ khởi bốn dòng, ba tên độc
Cũng làm quần sinh thắng y sư
Trong chúng y sư tôn thượng nhất
Đại vương phải nên kính tin sâu
Cũng hay hàng phục các quân ma
Ma vương quyến thuộc bề đảng ác
Chứng được tịch diệt đại Bồ-đề
Đại vương phải nên kính tin sâu.*

Nhân vương, Thiên vương đều khuyến thỉnh
 Vì độ chúng sinh nói diệu pháp
 Dẫn bày vô thượng thuốc cam lộ
 Là Đấng Pháp Vương phải nên tin.
 Che lấp tất cả chúng ngoại đạo
 Chuyển diệu pháp luân quá cân lường
 Hóa độ vô lượng ức chúng sinh
 Nhân vương Đại hùng phải nên tin.
 Vô minh phủ đầy trong hắc ám
 Mất mình trong sáng sáng mắt người
 Thuyết pháp trừ được những mù lòa
 Nhân vương Đại hùng phải nên tin.
 Già, bệnh, chết khổ bức bách người
 Nói pháp trừ được già, bệnh, chết
 Khiến chúng thế gian lên đường lành
 Nhân vương Đại Hùng phải nên tin.
 Ba lửa đốt cháy chúng thế gian
 Như đất cháy hồng dùng nước tắt
 Nói tám Thánh đạo, Phật vì người
 Nhân vương Đại Hùng phải nên tin.
 Dứt hết ba uế trừ các ác
 Hay rời thế gian ba cấu trược
 Du hành mười phương rất kỳ diệu
 Nhân vương Dũng Mãnh phải nên tin.
 Như cha yêu con thương thế gian
 Thập Lực, đại Từ tâm nhuần khắp
 Phát khởi đại Bi độ chúng sinh
 Nhân vương Dũng Mãnh phải nên tin.
 Khó điều, Đức Thế Tôn điều được
 Người đáng được độ nay đều độ
 Hay dứt các mạnh lửa phiền não
 Đại vương Dũng Mãnh phải nên tin.
 Chúng sinh đọa trong biển ba cõi

Phật như thuyền tàu hay tế độ
 Thập Lực, đại Bi cứu thế gian
 Đại vương Dũng mãnh phải nên tin.
 Thân đoan chánh vô lượng công đức
 Đại Bi du hành hóa thế gian
 Khiến tâm trước lâu được thanh tịnh
 Đại vương Dũng Mãnh phải nên tin.
 Như ngọc ma-ni lắng nước trong
 Đi trong đời làm sạch chúng sinh
 Trừ dứt bầy mê đua loạn trước
 Đại vương Dũng mãnh phải nên tin.
 Như châu ma-ni tánh thanh tịnh
 Hay khiến người trí lòng vui đẹp
 Thế Tôn rời ác tâm sáng sạch
 Khiến những người trí hăm mộ thích
 Nơi Đức Thế Tôn khởi tín tâm
 Hay khiến trời, người lia gánh khổ
 Bỏ báu sinh tử được tịnh diệt
 Đại vương Dũng mãnh phải nên tin.
 Trong khối công đức nói ít phần
 Như giữa không gian một dấu chim
 Bờ Phật công đức tôi chẳng biết
 Đại vương phải nên kính tin sâu.

Vua Tịnh Phạn nghe Tôn giả Ưu-đà-di khéo nói công đức tu lúc Đức Phật còn làm Bồ-tát, vua liền tự nhớ bản thể của Như Lai: “Tôi được độ rồi sẽ độ Phụ vương.” Vì nhớ như vậy nên vua rất kính tin và nói với Tôn giả Ưu-đà-di:

–Này Tỳ-kheo, nay ngài chính là con của con trai tôi, ngài nên ăn rồi mau về chỗ Đức Phật đem cơm dâng lên. Nay tôi cũng phải đến ra mắt Đức Thế Tôn.

Tôn giả Ưu-đà-di biết lòng vua đã kính tin, ăn cơm xong, Tôn giả đem cơm và thức ăn về dâng lên Đức Phật.

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Ưu-đà-di giáo hóa vua Tịnh Phạn được chánh tín. Hôm nay chư Thiên và người đời được lợi ích rất lớn.

Đức Thế Tôn khen ngợi Tôn giả Ưu-đà-di:

–Lành thay! Lành thay! Nay ông được phước đức lớn, vì đã làm cho Tịnh Phạn vương kính tin vậy.

Đức Thế Tôn lại bảo chúng Tỳ-kheo:

–Ưu-đà-di giáo hóa vua Tịnh Phạn được công đức, nếu là có sắc thì hằng sa thế giới mười phương chẳng dung thọ được, vì khối công đức ấy rộng lớn vô lượng vậy.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 62

Hán dịch: Đời Bắc Tề, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 2)

Phẩm 2: VUA TỊNH PHẠN ĐẾN GẶP PHẬT

Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng cơm, rửa tay, rửa bát xong, hiện tướng đoan nghiêm. Tức thời Tỳ-sa-môn Thiên vương cùng vô lượng na-do-tha trăm ngàn ức chúng Dạ-xoa vây quanh, như thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay, trên hư không từ Thiên cung hiện ra trước Phật lễ chân Phật rồi đứng qua hướng Bắc. Chúng Dạ-xoa trước sau vây quanh, chấp tay cung kính Phật và chúng Tăng.

Đề-đầu-lại-tra Thiên vương cùng vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha chúng Càn-thát-bà vây quanh, trên hư không từ Thiên cung hiện ra trước Phật lễ chân Phật rồi đứng qua hướng Đông. Chúng Càn-thát-bà trước sau vây quanh chấp tay cung kính Phật và chúng Tăng.

Tỳ-lâu-lặc-xoa Thiên vương cùng vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha chúng Cửu-bàn-trà vây quanh, trên hư không từ Thiên cung hiện ra trước Phật lễ chân Phật rồi đứng qua phương Nam. Chúng Cửu-bàn-trà trước sau vây quanh, chấp tay cung kính Phật và Tăng.

Tỳ-lâu-bát-xoa Thiên vương cùng vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha các loài Rồng vây quanh, trên hư không từ Thiên cung hiện ra trước Phật lễ chân Phật rồi đứng qua phương Tây. Các loài Rồng trước sau vây quanh, chấp tay cung kính Phật và chúng Tỳ-kheo Tăng.

Thiên đế Thích Đề-hoàn Nhân cùng vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha chư Thiên vây quanh từ cung trời Đao-lợi hiện ra trước Phật

lễ chân Phật rồi đứng trên hư không chấp tay cung kính Như Lai và Tỳ-kheo Tăng.

Thiên vương Dạ-ma, Thiên vương Đâu-suất-đà, Thiên vương Hóa lạc, Thiên vương Tha hóa tự tại, Thiên vương Đại phạm, Thiên vương Quang Âm, Thiên vương Biến tịnh, Thiên vương Quảng quả, Thiên vương Tịnh cư đều cùng vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha chư Thiên vây quanh, từ Thiên cung hiện ra trước Phật lễ chân Phật rồi đứng trên hư không, chấp tay cung kính Như Lai và Tỳ-kheo Tăng.

A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa cùng sáu mươi na-do-tha quyến thuộc vây quanh, như thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay, từ cung điện mình hiện ra trước Phật, đánh lễ chân Phật, hiện tướng cung kính đứng qua một phía.

Kim sí điều vương cùng tám vạn sáu ngàn chúng Ca-lâu-la quyến thuộc vây quanh, từ cung điện mình hiện ra trước Phật, đánh lễ chân Phật, hiện tướng cung kính đứng qua một phía.

Lại có tám ức các nhà ngoại đạo từ bốn phương đến mà nói kệ rằng:

*Trong hư không thanh tịnh
Vầng trăng tròn đêm rằm
Vượt hơn các vì sao
Ánh sáng riêng chói rõ
Phật như trăng tròn sáng
Diệt tối trừ ba cấu
Hay siêu các ngoại đạo
Như trăng giữa hư không
Mặt trời ngàn ánh sáng
Tiêu trừ các tối tăm
Vượt hơn ánh trăng sáng
Làm nở ao hoa sen.
Phật quang hơn mặt trời
Chiếu khắp cõi đại thiên
Như Lai hay nở bà
Rừng hoa sen Thanh văn.*

Thiên chúa Kiều-thi-ca
 Ngồi tại điện Thiên pháp
 Vượt hơn chúng chư Thiên.
 Chày Kim cang sáng rực
 Mười Lực núi công đức
 Pháp vương Lương Túc Tôn
 Vượt hơn các ngoại đạo.
 Dường như Thiên đế Thích
 Thiên vương Tu-dạ-ma
 Được chư Thiên cúng dường
 Ở trong hàng Thiên chúng
 Chói sáng ngôi bảo tòa
 Mười Lực oai vô biên
 Vượt hơn các ác đạo
 Đức vô úy quang minh
 Nói rõ tám Thánh đạo.
 Như Thiên vương Đâu-suất
 Chúng chư Thiên vây quanh
 Vượt hơn các Thiên chúng
 Đức lành mà chói sáng
 Điều Ngự Thầy Trời, Người
 Được tám bộ cúng dường
 Vượt hơn các thế gian.
 Vô úy nói pháp rõ
 Như Thiên vương Hóa lạc
 Ở tại trong Thiên cung
 Vượt hơn chúng chư Thiên.
 Công đức riêng sáng rõ
 Phật hơn các thế gian
 Rời trước, thoát ba cõi
 Hay điều vua chưa điều.
 Đủ mười Lực sáng chói
 Như Thiên vương Tự tại

Ở tại trong Thiên cung
 Vượt hơn các Thiên chúng.
 Đức lành mà rực rỡ
 Phật quang minh như vậy
 Đầy đủ mười Lực hành
 Vượt hơn chúng trời, người.
 Do công đức lành trước
 Như Thiên vương Đại phạm
 Vượt hơn các Phạm chúng.
 Sáng rực lời ngọt hay
 Hiển bày đường tám Chánh
 Như Lai hơn Phạm vương
 Vua trong chúng Sa-môn
 Ánh sáng soi ba cõi
 Chuyển pháp luân bốn Đế
 Chúng tri kiến hợp xong
 Trời, rồng, người nghe pháp
 Vua tối thắng trời, người
 Tuyên nói đường tám Chánh.
 Hư không đo lường được
 Biển lấy bình đong hết
 Núi Tu-di cân được
 Phật đức khó biết được.

Bấy giờ vua Tịnh Phạn nói với hàng Thích chủng:

–Này các người! Như mặt trời sắp mọc trước tiên hiện tướng sáng đẹp, như lúc sao mai mọc thì biết chẳng lâu sau mặt trời sẽ mọc. Cũng vậy, Ca-lưu-đà-di ở nơi Đức Phật Như Lai Nhất Thiết Chúng Trí mà trước hiện tướng lành, Tỳ-kheo ấy nói công đức của Như Lai tức là tướng Nhất thiết trí. Các ông nên mau sắp đặt xe tốt, ta sẽ đến chỗ Phật ngự.

Các Thích chủng tâu:

–Lành thay Đại vương! Nay đã phải lúc, những thứ cần dùng nay đã lo xong.

Vua lại truyền cho các quan từ thành Ca-tỳ-la đến rừng Ni-câu-đà phải sửa sang đường sá, dùng cát mịn tốt trải đất, rải các thứ hoa treo những lụa màu, thổi âm nhạc và các thứ ca vũ.

Vua ngồi xe tốt ra khỏi thành Ca-tỳ-la thẳng đến vườn Ni-câu-đà. Sau xe vua có tám vạn bạch tượng cùng những châu báu xen lẫn trang nghiêm. Trên mỗi mỗi tượng đều trang hoàng tòa bầy báu rất lạ, hiếm có. Sau đoàn voi, có tám vạn ngựa quý, trên mỗi ngựa quý đều có tràng vàng, ngựa và tràng đều trang nghiêm với bảy báu xinh đẹp đệ nhất.

Trong thành có vô lượng người nghiêm sức xe cộ như ngựa xanh, xe xanh, lọng xanh, cầm thanh đao; y phục, yên cương tất cả đều xanh, đều cầm tràng xanh. Sau mỗi xe có trăm người y phục xanh đi theo. Vàng, đỏ và trắng ba đội người ngựa ba màu kia cũng như vậy.

Lại có hàng Thích chủng đều riêng nghiêm sức các thứ xe đẹp xanh, vàng, đỏ, trắng, trang nghiêm nhiều màu, xe ngựa nhiều màu, nghiêm sức nhiều màu, mỗi xe ngựa đều cỡ trăm người trang nghiêm nhiều màu.

Đức Thế Tôn xa trông thấy vua Tịnh Phạn đến liền bảo chúng Tỳ-kheo:

–Các ông muốn thấy chúng trời Đao-lợi đi dạo chơi thì nên xem Thích chủng xuất thành Ca-tỳ-la. Vì sao? Vì Thích chủng du hành cùng chư Thiên không khác.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Trong thành Ca-tỳ-la-vệ kia
Tịnh Phạn Đại vương và quyến thuộc
Tối Thắng Nhân vương hôm nay đến
Lắng nghe, lắng nghe! Phật sẽ nói.
Voi ngựa, xe cộ hơn trăm ngàn
Nhiều thứ trang nghiêm rất đẹp lạ
Từ Ca-tỳ-la mà dẫn ra
Nhân vương bảo tạng và các xe
Ngựa xanh, xe xanh trang nghiêm xanh
Y phục người theo đều màu xanh*

Giày mang, đao đeo thấy đều xanh
 Roi xanh, cương xanh, màn lưới xanh
 Người áo xanh cầm phan lọng xanh
 Người ngựa đều xanh rất đẹp lạ.
 Ngựa vàng, xe vàng nghiêm sức vàng
 Người theo y phục đều màu vàng
 Giày mang, đao đeo cũng đều vàng
 Roi vàng, cương vàng, màn lưới vàng
 Người áo vàng cầm phan lọng vàng
 Người ngựa đều vàng rất đẹp lạ.
 Ngựa đỏ, xe đỏ nghiêm sức đỏ
 Người theo y phục đều màu đỏ
 Giày mang, đao đeo cũng đều đỏ
 Roi đỏ, cương đỏ, màn lưới đỏ
 Người áo đỏ cầm phan lọng đỏ
 Người ngựa đều đỏ rất đẹp lạ.
 Ngựa trắng, xe trắng trang nghiêm trắng
 Người theo y phục đều màu trắng
 Giày mang, đao đeo cũng đều trắng
 Roi trắng, cương trắng, màn lưới trắng
 Người áo trắng cầm phan lọng trắng
 Người ngựa đều trắng rất đẹp lạ.
 Xe ngựa bốn màu trang nghiêm bốn
 Người theo y phục đều bốn màu
 Giày mang, đao đeo cũng bốn màu
 Roi cương, màn lưới bốn màu đủ
 Người và phan lọng đều bốn màu
 Người ngựa bốn màu rất đẹp lạ.
 Sau các xe kia trang nghiêm voi
 Số voi ấy đủ tám mươi ngàn
 Yên vàng, nệm vàng trang nghiêm vàng
 Lưng voi đều có điện bẩy báu
 Các thứ trang nghiêm ngựa rồng quý

*Số ngựa cũng đủ tám mươi ngàn
 Bảy báu trang nghiêm rất lạ đẹp.
 Người phục sức đẹp theo sau xe
 Dùng những hoa đẹp rải đường ngự
 Dùng năm thứ hương làm thơm đất
 Treo những bình hương và lụa màu
 Tráng sĩ diễn trò đoàn ca vũ
 Nhiều thứ trang nghiêm khắp cả đường
 Hòa tấu âm nhạc theo sau vua.*

Vua Tịnh Phạn và đoàn tùy tùng đến vườn Ni-câu-đà xuống xe đi bộ vào.

Đức Thế Tôn biết vua Tịnh Phạn từ lâu có lòng oán giận, vì độ vua cha nên Đức Phật bước lên hư không cao quá đầu người tự tại đi ra. Lúc Đức Phật đi, bên phải có Đại phạm Thiên vương, bên trái có Thiên đế Thích, Thiên vương Dạ-ma, Thiên vương Đâu-suất, Thiên vương Hóa lạc, Thiên vương Tha hóa tự tại, đều cầm các thứ lọng trời cúng dường Như Lai.

Bấy giờ Thiên vương Tỳ-sa-môn và Thiên vương Đê-đâu-lại-tra ở phía Đông Như Lai quỳ gối chấp tay hiện tướng cung kính.

Tỳ-lâu-lặc-xoa Thiên vương và Tỳ-lâu-bác-xoa Thiên vương ở phía Tây Như Lai quỳ gối chấp tay hiện tướng cung kính.

Chúng chư Thiên các cõi trời Tứ Thiên vương, Dao-lợi, Dạ-ma, Đâu-suất, Hóa lạc và Tha hóa tự tại ở giữa hư không mưa hoa trời ưu-bát-la, mạn-đà-la và hương bột chiên-đàn, tấu các âm nhạc và ca vũ, lại mưa nước thơm, từ trước tới nay chưa từng thấy sự cúng dường Như Lai như vậy.

Đức Như Lai lại hiện thần thông, do sức thần của Phật làm cho mọi người đều thấy rõ tướng dạng chư Thiên.

Vua Tịnh Phạn thấy chư Thiên tử cúng dường Như Lai, vua sinh lòng hy hữu, lại thấy lâu đài bảy báu nghiêm sức đầy cả hư không, vua nói:

–Đức Như Lai ngày xưa lúc còn là đồng tử chẳng sinh lòng cố luyến nơi ngôi Chuyển luân thánh vương cai trị bốn thiên hạ. Nay

Đức Như Lai ở trong tam thiên đại thiên thế giới làm đại Pháp vương thống lãnh cả trời, người phú quý tự tại. Nay Đức Thế Tôn làm Chánh Pháp vương có vô số trời và người thị vệ. Nay tôi tại đây làm người đứng quanh.

Vua Tịnh Phạn để hở vai áo bên phải gối phải chấm đất đầu mặt lễ chân Phật chấp tay bạch Phật:

–Thế Tôn lúc sơ sinh không người phò trì mà tự đi bảy bước nhìn ngó mười phương rồi mới nói lời này: “Ta ở thế gian tối tôn tối thắng, sẽ được độ thoát bờ già, bệnh, chết.” Lúc đó tôi cúi đầu lạy chân Thế Tôn. Thời gian sau Thế Tôn đến thôn ruộng ngồi trong bóng mát dưới cây Diêm-phù, mặt trời dù đã xế về Tây mà bóng cây vẫn ở nguyên chỗ, còn có chư Thiên đồng sáu cõi trời ở trước Thế Tôn chấp tay làm lễ, lúc đó tôi cúi đầu lễ chân Đức Thế Tôn. Hôm nay, lần thứ ba, tôi lại cũng đầu mặt lễ chân Đức Thế Tôn.

Vua Tịnh Phạn nói kệ rằng:

*Lưỡng Túc Thế Tôn lúc sơ sinh
Không người phò trì đi bảy bước
Tự nói ta tối thắng trong đời
Lúc ấy tôi lạy Bạc trí sáng.
Thế Tôn xuất thành đến thôn ruộng
Bóng cây Diêm-phù che chẳng đời
Sáu Thiên đồng tử dâng cúng dường
Lúc ấy tôi lạy Đấng Ứng Cúng.
Nay lần thứ ba tôi cúi lạy
Cung kính Đấng thương xót thế gian
Đáng được trời, người dâng cúng dường
Đời không ai hơn được Đức Phật.
Thế Tôn trước hiệu Tất-đạt-đa
Tên ấy cha mẹ lấy làm mừng
Mới biết Như Lai danh hiệu thực
Được nguyện đầy đủ được cam lộ.*

Bấy giờ chư Thiên cõi Dục vì Đức Như Lai mà trải tòa Sư tử, dùng Thiên y vi diệu lót trên tòa và trải khắp vườn Ni-câu-đà, lại

dùng Thiên y kiếp-ba-thọ che giăng trên không. Đức Thế Tôn từ hư không xuống ngồi trên tòa Sư tử. Vua Tịnh Phạn và quyến thuộc đầu mặt lay chân Phật rồi lui ngồi một phía. Chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc cũng đánh lễ Đức Phật rồi lui ngồi một phía trên hư không.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Đại vương Tịnh Phạn và quyến thuộc,
Đến chỗ Thế Tôn dâng cúng dường,
Từ thành Ca-tỳ-la-vệ ra
Đến vườn khả ái Ni-câu-đà.
Phật cùng vô lượng chúng vây quanh
A-tu-la vương và Long vương
Cưu-bàn-trà vương, Kim sí vương
Càn-thát-bà vương và quyến thuộc
Đại vương Dạ-xoa chúng quỷ thần
Khẩn-na-la vương và Thiên tử,
Tất cả đều sinh lòng vui mừng
Sáu trời Dục giới đã như vậy
Phạm phu, Phạm thân, Phạm thiên chúng
Quang âm, Biến tịnh và quyến thuộc
Cho đến Quảng quả, Tịnh cư thiên,
Sa-môn đại chúng Bà-la-môn
Tăng-khư vệ thế Ni-kiền tử
Cùng các ngoại đạo tất cả phái
Thuật sĩ tu hành các thứ lạ
Đại chúng bốn phương đều đến họp.
Như Lai tự hiện đại thần thông
Khiến vua Tịnh Phạn và Thích chủng
Đều được tín tâm lòng mừng vui
Như Lai khắp vì tất cả chúng
Dùng lời vi diệu câu nghĩa hay
Như Lai ý tại vua Tịnh Phạn
Hiện hóa các thứ thần thông lực.
Vua vốn chẳng cho Phật xuất gia*

Tướng sư ngày trước đoán Đông tử
 Tại gia tất làm Chuyển luân vương
 Vô lượng nhân chúng đồng phục thị
 Đây đủ Thánh vương bảy thứ báu
 Cũng lại có đủ bốn thần thông
 Như pháp trị chính quản đất nước
 Kim luân gồm trị bốn thiên hạ.
 Bấy giờ Bồ-tát nói lời này:
 Ta xưa vô lượng do-tha kiếp
 Tất cả thời gian thường nói thực
 Vua cha lắng nghe lời ta nói!
 Vua cha từ xưa đối với ta
 Từ đầu thật không lòng tin kính
 Muốn đem Luân vương bảo ta làm
 Đem bốn thiên hạ sánh luyến tiếc.
 Ví như thuở xưa có rùa thần
 Theo biển thủy triều lên đất liền
 Khi thủy triều ấy rút về biển
 Rùa thần sa vào trong giếng sâu,
 Trong giếng ba ba hỏi rùa biển
 Người từ nơi nào nay đến đây?
 Rùa biển trí rộng nói ba ba
 Tôi theo thủy triều sa xuống giếng
 Lúc thủy triều kia rút về biển
 Tôi đi chậm chạp theo chẳng kịp
 Vì vậy nay tôi mất thời tiết
 Sa vào giếng nhỏ ở cùng anh.
 Ba ba lại hỏi rùa biển rằng:
 Nước biển có nhiều hơn nước giếng
 Há lại rộng lớn hơn đây chẳng?
 Là lớn hay nhỏ xin nói mau.
 Rùa biển trí rộng bảo ba ba:
 Anh ngu ở chỗ người đào bới

Tôi ở trong nước biển cả kia
 Đã trải quá lâu nhiều năm tháng
 Còn chẳng biết được trong lòng biển
 Hướng là thấu rõ bờ biển ấy.
 Ngày xưa Phụ vương đều chẳng biết
 Sức đại thần thông oai đức ta
 Muốn đem Luân vương bốn thiên hạ
 Hào quý trong đời quyến rũ ta.
 Nay ta hiện làm Pháp Luân Vương
 Thống lãnh tam thiên đại thiên giới
 Như pháp chính trị là vũ khí
 Được tám bộ chúng đồng cúng dường.
 Nay ta xưng tụng lời ngày xưa
 Nên đến ứng hiện đại chúng này
 Dùng sức thần thông tu tâm mình
 Dùng niệm Từ bi triệu tập chúng.
 Tất cả các cõi đều họp đồng
 Cùng muốn Phụ vương được tịnh tín.

**
 *

Phẩm 3: A-TU-LA VƯƠNG ĐƯỢC THỌ KÝ

Bấy giờ Đức Thế Tôn hiện điềm tướng. Do điềm tướng ấy nên A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa tự nghĩ: “Nay ta nên cúng dường Phật trước nhất.”

A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa cùng sáu mươi na-do-tha đồ chúng, phụ nữ quyến thuộc cũng sáu mươi na-do-tha, đồng đem châu báu vô giá và các vật quý trong biển dâng cúng Đức Phật.

A-tu-la vương ấy hóa làm sáu mươi na-do-tha xe bảy báu. Các xe báu ấy lại hóa làm sáu mươi na-do-tha ngựa điều thuận, trên ngựa lại hóa lưới linh bảy báu để trang sức, chân ngựa đeo linh xuyên bằng chân kim, bờm và đuôi ngựa đều bao kết bằng bảy báu, dây cương cũng bằng chân kim, đều dùng bảy báu làm sừng. Trên xe báu

đều trang nghiêm bằng bảy báu, càng lọng cũng đều bằng bảy báu. Các lọng bảy báu ấy ở trên hư không bay theo xe, dây linh treo trong lọng cũng bằng bảy báu, có lưới bảy báu giăng trùm lên trên lọng. Gió nhẹ thổi động xe ngựa và lọng bảy báu ấy phát ra tiếng vang vi diệu như trăm thứ nhạc do nhạc công giỏi đồng hòa tấu khiến người nghe vui vẻ, tâm ý lâng lâng.

Các xe ngựa bảy báu ấy ở trên không cách mặt đất sáu mươi do-tuần, sau xe tấu âm nhạc, trên xe đều có A-tu-la nữ trang sức rất đẹp. Các A-tu-la nữ ấy, hoặc đứng vũ, hoặc ngồi vũ hoặc xướng ca, hoặc thân động chuyển, hoặc rắc hương bột, hoặc rưới nước thơm, hoặc mưa các thứ hương, mưa các thứ hoa, mưa hạt vàng, hoặc rải hoa vàng, hoa bạc, hoa lưu ly, hoa pha lê, hoa xích trân châu, hoa mã não, hoa xa cừ, hoặc cầm bảy báu rải, hoặc rải y báu, hoặc rải vòng xuyên hoa tai các đồ trang sức, tất cả đều để cúng dường Đức Thế Tôn. Hoặc có A-tu-la nữ rung động linh xuyên cho reo thành tiếng, hoặc đội vòng hoa bảy báu trang nghiêm với chân kim, hoặc đội vòng hoa chân kim trang nghiêm với bảy báu, hoặc cầm lưới chân kim, hoặc cầm phan bảy báu, hoặc cầm lọng bảy báu, hoặc cầm tràng bảy báu, đều để cúng dường Đức Thế Tôn.

Lại có các A-tu-la nữ chấp tay nói kệ tán thán:

*Quy mạng Trượng Phu Điều Ngự Sư
 Quy mạng Đấng Trượng Phu Tối Thắng
 Quy mạng Trượng Phu Lương Túc Tôn
 Quy mạng Trượng Phu không ai sánh.
 Quy mạng Đấng soi sáng thế gian
 Quy mạng biển trí lớn tối thượng
 Quy mạng rừng đầy đủ công đức
 Quy mạng núi tối thắng vi diệu
 Quy mạng Bạc đầy đủ công đức.
 Quy mạng Bạc dứt sạch phiền não
 Quy mạng Bạc thấy tu tịnh hạnh
 Quy mạng tịnh hạnh không đoạn tuyệt
 Quy mạng vô y không khiếm nhược
 Quy mạng không lừa, không tán diệu*

*Quy mạng quyết định phát tinh tấn,
Quy mạng Đấng quyết định đầy đủ.*

A-tu-la vương lại hóa làm sáu mươi na-do-tha màn trướng bảy báu vi diệu rất lạ nhiều màu trang nghiêm. Dưới mỗi màn trướng bảy báu bay lững lờ ấy lại hóa sáu mươi na-do-tha đại địa bằng bảy báu. Trên đại địa ấy đều hóa sáu mươi na-do-tha tường thành bảy báu. Trong mỗi tường thành hóa sáu mươi na-do-tha lầu đài cung điện bảy báu. Mỗi điện đường có sáu mươi na-do-tha cửa lớn, cửa sổ bảy báu xen lẫn trang nghiêm. Cung điện bằng vàng thì cửa bằng bạc, cánh cửa chạm trổ bằng các loại báu. Then cửa đều bằng Tỳ-lưu-ly báu, chốt cửa bằng xa cừ. Lại dùng xa cừ làm trụ; đầu cột bằng xích trên châu, đất bằng mã não. Điện bằng bạc thì có cánh cửa bằng vàng, Tỳ-lưu-ly làm then, nạm bằng xa cừ, mã não làm chốt, xích lưu ly làm cột; bạch ngọc làm đầu cột, pha lê làm đất. Điện bằng Tỳ-lưu-ly thì cánh cửa bằng pha lê, then cửa bằng vàng, chốt cửa bằng bạc, trụ bằng bạch ngọc; đầu trụ bằng mã não, đất bằng xích trên châu. Điện bằng pha lê thì cánh cửa bằng Tỳ-lưu-ly, then cửa bằng mã não, chốt cửa bằng xích trên châu, trụ bằng vàng; đầu trụ bằng bạc, đất bằng bạch ngọc. Điện bằng mã não thì dùng bạch ngọc để trang sức, xích trên châu làm cánh và then cửa, Tỳ-lưu-ly làm trụ; vàng làm đầu trụ, pha lê làm đất. Điện bằng xích trên châu thì dùng mã não để trang sức, bạch ngọc làm cánh và then cửa, bạc làm chốt cửa; Tỳ-lưu-ly làm cột, pha lê làm đầu cột, đất bằng hoàng kim. Điện bằng bạch ngọc thì dùng mã não để trang sức, cánh và then cửa bằng vàng, chốt cửa bằng Tỳ-lưu-ly, cột bằng bạch ngân; đầu cột bằng xích trên châu, đất bằng pha lê. Trong mỗi điện đường có sáu mươi na-do-tha tòa sư tử bảy báu trái y báu hoặc Phu-ca-chiên-lăng-già y, hoặc Phu-kiêu-xá-da y. Hai đầu sư tử tọa để gối đỡ, trước tọa có chiếc ghế bằng bảy báu trên để sáu ức các loại y báu của A-tu-la vương như là Thiên thọ y, Sô-ma-la y, Kiêu-xá-da y. Trên mỗi tòa Sư tử đều có hai A-tu-la nữ trang sức bảy báu đều cầm lá cây đa-la bằng bảy báu làm quạt hầu hai bên, một hóa A-tu-la tử ngời trên ấy. Các điện đường ấy đều có sáu mươi na-do-tha tràng lọng bảy báu. Cung điện vàng thì có lọng màu xanh, chuôi bằng hoàng kim pha lẫn

pha lê. Cung điện bạc thì có lọng màu vàng, chuôi bằng xích trên châu pha lẫn bạch ngân. Cung điện Tỳ-lưu-ly thì có lọng xích trên châu, chuôi bằng hoàng kim pha lẫn pha lê. Cung điện pha lê thì có lọng báu tạp sắc, chuôi bằng hoàng kim pha lẫn bạch ngân. Lọng xanh thì đầu lọng vàng. Lọng vàng thì đầu lọng xanh. Lọng đỏ thì đầu lọng trắng. Lọng trắng thì đầu lọng đỏ. Lọng tạp sắc thì đầu lọng bằng bảy báu.

Các màn trướng và cung điện bảy báu ấy ở trên không bay nhiều bên phải Đức Phật ba vòng. Ví như Long tượng Y-la-bà-na cầm Tỳ-đà-la-bà thọ, Lê-da-đa-la thọ du hành trên hư không đến cõi trời Tam thập tam cúng dường chư Thiên, các màn trướng bảy báu ở trên hư không nhiều quanh bên phải Đức Phật cũng như vậy. Bên trong màn trướng và trên lầu gác, điện đài có các tòa Sư tử trang nghiêm, lọng báu, tràng phan báu ở các cung tuôn mưa xuống các thứ bột hương chiên-đàn, Ưu-ba-la, trầm thủy; các thứ hoa trời Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la, Mạn-thù-sa, Ma-ha mạn-thù-sa, Ca-sa-la-bà, Ma-ha ca-sa-la-bà, Ba-tra-lê, Ma-ha ba-tra-lê, Chất-đa-la-ba-tra-lê, Ma-ha chất-đa-la-ba-tra-lê, hoa vàng, hoa bạc, Tỳ-lưu-ly hoa, hoa pha lê; tất cả các loại hoa báu. Mưa vàng, mưa bạc, mưa y Thiên thọ. Các Tu-la vương tử trong tay đều cầm châu báu. Do thần lực của ngọc nên theo ý muốn của mình đều có thể tuôn mưa xuống.

Lúc ấy, ngoài bốn cửa thành Ca-tỳ-la đều rộng sáu mươi do-tuần, do sức oai thần của A-tu-la vương phóng ánh sáng chiếu khắp sáu mươi do-tuần, chiếu lên sáu vạn do-tuần chu vi đầy khắp những đồ cúng dường. Các màn trướng lững lờ bay nhiều quanh Phật rồi dừng lại.

Lúc đó, trong thành Ca-tỳ-la chứa hoa trời Mạn-đà-la cao bảy trượng, nước Thiên hương thành bùn. Do thần lực của Phật làm cho hơi thơm ấy lan khắp tam thiên đại thiên thế giới. Trong đó, những chúng sinh an trụ Đại thừa nghe hơi thơm ấy, người mới phát Bồ-đề tâm cũng còn được không thoái chuyển hướng là người đã tu lâu.

A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa ngồi xe bảy báu nhiều quanh Phật ba vòng dùng bột hương chiên-đàn cõi trời rải lên trên Đức Phật mà nói kệ rằng:

*Nay con quy y Bà-già-bà
 Đấng ban trời, người đức vô úy
 Quy y Đấng Tối Thắng bất động
 Hy vọng vô thượng đại Bồ-đề.
 Nay con quy y Bà-già-bà
 Lòng mừng chẳng đọa ba đường ác
 Thế nên nay con quy y Phật
 Mong cầu Vô thượng đại Bồ-đề.
 Nay con quy y Bà-già-bà
 Đấng trừ sinh tử biển khổ lớn
 Hay dứt đồng hoang lìa phiền não
 Bạc thầy hay dẫn đạo chúng sinh.
 Nay con quy y Bà-già-bà
 Quy y Phật rồi chẳng cầu sinh
 Bị già chết bức khổ não lớn
 Thế Tôn là Thầy của trời, người.*

Nói kệ tán thán Phật rồi, A-tu-la vương nhiều Phật ba vòng. Bấy giờ, anh lạc trang nghiêm trên các ngựa báu, các xe báu, các A-tu-la, các A-tu-la nữ, các tràng phan, lọng báu, linh lưỡi chuông bảy báu bị gió thổi động vang ra tiếng vi diệu vui lòng đẹp dạ, ví như trăm thứ kỹ nhạc khéo léo hòa tấu phát ra âm thanh vi diệu làm vui lòng đẹp ý, thật đáng mê mẩn. Như thế anh lạc trang nghiêm trên ngựa cho đến các lưỡi chuông bị gió thổi động phát ra âm thanh thật vi diệu giống như hàng trăm loại âm thanh khéo léo hòa tấu, thật đáng ưa thích.

A-tu-la vương lại nhiều Phật ba vòng, mưa bột hương Chiên-đàn cõi trời, bột hương Ưu-bát-la, bột hương trầm thủy, bột hương Đa-ma-la, các thứ bột hương A-tu-la từ trên không rơi xuống. Lại mưa các hoa trời Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la, Mạn-thù-sa, Ma-ha mạn-thù-sa, Ba-lô-sa-ca, Ma-ha ba-lô-sa-ca, Ca-ca-la-bà, Ma-ha ca-ca-la-bà, Ba-tra-lê, Ma-ha ba-tra-lê, Chất-đa-la-ba-tra-lê, Ma-ha chất-đa-la-ba-tra-lê. Lại có các thứ hoa biến hóa, hoa vàng, hoa bạc, hoa lưu ly, hoa pha lê, hoa xích trân châu, hoa xa cừ, hoa mã não từ trên không mưa xuống.

Lại mưa nước thơm cõi trời, nước thơm cõi A-tu-la. Do nước thơm ấy nên thành Ca-tỳ-la trong ngoài sáu mươi do-tuần đều thành bùn thơm, hơi thơm ấy lan khắp tam thiên đại thiên thế giới. Bồ-tát được nghe hơi thơm ấy được chẳng thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề.

A-tu-la vương nhiều Phật ba vòng, do thần lực của Đức Phật nên ở trong hư không trời âm nhạc trời và âm nhạc A-tu-la. Các âm nhạc ấy do thần lực Phật nên vang khắp tam thiên đại thiên thế giới. Người tu Đại thừa nghe tiếng âm nhạc ấy được không thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề.

Vô lượng trăm ngàn A-tu-la nữ, hoặc ca, hoặc vũ, hoặc tấu nhạc, hoặc thân chuyển động. Các A-tu-la nữ lại rải các thứ bột hương cõi trời và các thứ hoa trời, hoa biến hóa, hoa bảy báu để cúng dường Đức Phật. Lại rải những y phục báu và những đồ trang sức bảy báu, các thứ hương bột, các thứ trân châu để cúng dường Phật.

A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa cùng các quyến thuộc đồng thanh nói kệ rằng:

*Tâm tôi thường như vậy
Gặp gỡ Phật Thế Tôn
Vì quy y Như Lai
Vị lai thường cúng dường.*

A-tu-la vương Ba-la-đà bố thí cúng dường Phật cũng như A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa, ngồi xe bảy báu nhiều Phật ba vòng rồi nói kệ rằng:

*Con lạy Đấng được đủ mười Lực
Cũng lạy Đấng Vô Úy tự tại
Quyết định được những pháp bất cộng
Quy mạng Đạo Sư các thế gian.
Con lạy Đấng dứt trừ kết sử
Cũng lạy Bạc xuất ly sinh tử
Con lạy Đấng đến trụ bờ kia
Đạo Sư dẫn dắt chúng sinh nghèo.
Con lạy trí sâu chẳng nghĩ bàn*

*Cùng chúng hòa hợp chẳng lay động
 Ở trong các loài tâm giải thoát
 Như hoa sen kia chẳng dính nước.
 Thế Tôn vốn tu các pháp không
 Rời lia lựa chọn được vô tướng
 Nơi tất cả chỗ không nguyện cầu
 Con lạy như không không chỗ nương.*

A-tu-la vương Thiện Tý trần thiết cúng dường quảng đại vô lượng như A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa, ngồi xe bảy báu nhiều Phật ba vòng rải những lúa bằng vàng và nói kệ rằng:

*Đấng Đại Mâu-ni không ai sánh
 Trên trời dưới trời cũng không sánh
 Phật biết chúng sinh như sóng nắng
 Chẳng phải thật chỉ là ảo tưởng.
 Nơi đây không người làm người thọ
 Cũng không sĩ phu, không vô ngã
 Rời lia tạo tác không thể tánh
 Tuyên nói tất cả pháp tịch định.
 Tin hiểu được nơi pháp Như Lai
 Quán tất cả pháp đều bình đẳng
 Người ấy sẽ được làm Phật tử
 Thuận lời Phật dạy như cha mẹ.
 Nay con khen ngợi phước đã được
 Chỉ có Phật trí soi biết được
 Con đem phước đức của con có
 Hồi hướng chúng sinh đều làm Phật.*

A-tu-la vương Bạt-trì-tỳ-lư-giá-na trang hoàng cúng dường như A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa, ngồi xe bảy báu nhiều Phật ba vòng dùng hoa Chất-đa-la-ba-tra-lê rải cúng dường Phật rồi nói kệ tán thán:

*Đại Tiên Như Lai thân thân diệu
 Vượt hơn tất cả các trời, người
 Đã như Tu-di so hạt cải*

*Lại giống biển lớn sánh dấu trâu.
 Dung nhan Như Lai rất đoan chánh
 Nhiều tướng trang nghiêm tối đệ nhất
 Vượt hơn tất cả các màu sắc
 Như mặt trời mọc lửa đóm lu.
 Thế Tôn khối vô lượng oai đức
 Vượt hơn tất cả người oai đức
 Khiến các oai đức chẳng hiện được
 Như mặt trời mọc đóm sáng mờ.
 Đại Thánh Thế Tôn biến trí tuệ
 Vượt hơn trùm khắp cả ba cõi
 Che các ngoại đạo khiến chẳng hiện
 Như mặt trời sáng khuất ánh trăng.*

A-tu-la vương Diệm-bà-lợi trang hoàng cúng dường như A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa, ngồi xe bảy báu nhiễu Phật ba vòng, dùng hoa Ma-ha ba-tra-lê rải cúng Phật rồi nói kệ tán thán:

*Bậc trí tuệ thích Xa-ma-tha
 Trừ được ba độc tham, sân, si
 Dẫn dắt chúng sinh thoát thế gian
 Như mưa rào tắt lửa lừng bụi.
 Thế Tôn hừng hực mắt chánh pháp
 Cũng như dầu tô tưới lửa mạnh
 Hay dứt phiền não lưới nghi hết
 Cũng như lửa đốt đồng hoang lớn.
 Nhan dung đoan chánh rất vi diệu
 Các tướng trang nghiêm tối đệ nhất
 Vượt hơn tất cả các diệu sắc
 Như mặt nhật mọc đóm sáng mờ.
 Như Lai nắm cầm các căn lành
 Vô lượng ức vạn na-do-tha
 Hay trừ phiền não và nghiệp ác
 Như ăn cam lộ trừ thân độc.
 Thối trừ tất cả tối vô minh*

*Như đêm đuốc sáng soi hắc ám
Như Lai thị hiện mắt chánh pháp.
Dường như thợ ngọc rõ giá ngọc.*

A-tu-la vương Lạc Chiến trang hoàng cúng dường như A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa, ngồi xe bảy báu nhiều Phật ba vòng rải những hoa báu nói kệ tán thán:

*Ác tâm khó điều, Phật điều được
Như dũng sĩ mạnh hàng giặc dữ
Khéo được nhu nhuyễn tâm tự tại
Con lay Đấng Vô Úy tâm điều.
Điều được các căn lia oán thù
Rời úy, vô úy được an ổn
Thế Tôn phiền não chẳng còn phát
Trừ dứt độc hại đều không thừa.
Sức Na-la-diên khéo tu Từ
Ở trong yêu ghét lòng bình đẳng
Như Lai biết ý tưởng chúng sinh
Chẳng bị sáu đường nắm giữ được.
Rời lia tâm tưởng hết tham ái
Phóng sáng trí tuệ phá tối tăm
Ở trong các pháp lòng chẳng chấp
Thế Tôn siêu quá không ai sánh.*

A-tu-la vương Thiện Mục trang hoàng cúng dường như Tỳ-ma-chất-đa A-tu-la vương, ngồi xe bảy báu nhiều Phật ba vòng dâng các bảo tạng lên Phật nói kệ tán thán:

*Đại Hùng biết từ lâu
Thực tướng của các pháp
Đó gọi là các pháp
Đều riêng giả hòa hợp.
Thế của tất cả pháp
Các cách cầu chẳng được
Nói rằng là pháp này
Nói đều là giả danh*

Là danh gọi thể tánh
 Các tướng cũng như vậy
 Không tướng cũng không danh
 Đã lia ba thứ pháp.
 Nói rằng là giải thoát
 Thiệt thì không nói được
 Người nói, nói cũng không
 Người hiểu cũng là không
 Biết các pháp như vậy
 Đấng Mâu-ni vô thượng
 Chẳng chấp nơi các pháp
 Tu hành danh xưng lớn.

A-tu-la vương Phục Tam Giới trang hoàng cúng dường như Tỳ-ma-chất-đa A-tu-la vương, ngồi xe bảy báu nhiều Phật ba vòng dăng trên châu anh lạc lên Phật nói kệ tán thán:

Nay con khen Phật lia oán địch
 Dung nhan đoan chánh sức giới trí
 Tất cả thế gian không như Phật
 Dùng thân vô tử phục thù địch.
 Sức lực quang minh chiếu ba cõi
 Tu các nghiệp lành được đoan chánh
 Do sức bố thí được tướng tốt
 Tám mươi tướng đẹp đều nghiêm tịnh.
 Sức trì tịnh giới không bị động
 Người trí suy lường chẳng biết được
 Vì Phật trì giới tâm thanh tịnh
 Nên được thành Đấng Phật Thế Tôn.
 Trí lực của Phật không ai sánh
 Vì không bố úy hơn ba cõi
 Như vua sư tử rống giữa rừng
 Vượt hơn tất cả các ngoại đạo.

A-tu-la vương Tỳ-lư-giá-na trang hoàng cúng dường như A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa, ngồi xe bảy báu nhiều Phật ba vòng tay

cầm các báu rải trên Phật mà tán thán:

*Đại chúng đều họp chỗ Mâu-ni
 Tĩnh tâm chiêm ngưỡng mặt Như Lai
 Tất cả hiện tiền thấy Thế Tôn
 Đây là tướng bất cộng của Phật.
 Phật dùng một âm diễn thuyết pháp
 Mọi loài tùy tâm đều được hiểu
 Phật thuyết pháp đúng cơ chúng sinh
 Đây là tướng bất cộng của Phật.
 Phật dùng một âm diễn thuyết pháp
 Chúng sinh tùy loài đều được hiểu
 Xứng ý mong muốn biết rõ nghĩa
 Đây là tướng bất cộng của Phật.
 Phật dùng một âm diễn thuyết pháp
 Hoặc có tu tán hoặc điều phục
 Hoặc có chứng được quả vô học
 Đây là tướng bất cộng của Phật.*

A-tu-la vương Mục-chân-lân-đà trang hoàng cúng dường như
 A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa, ngồi xe bảy báu nhiễu Phật ba vòng
 tay cầm xích trân châu rải lên Phật nói kệ tán thán:

*Tâm tịnh vui mừng kính tin Phật
 Rời lìa ngạo mạn, không tà kiến
 Thuận Phật A-hàm chẳng phóng dật
 Đây là bậc tu hành vô tỷ.
 Các pháp tự tánh chẳng nắm bắt
 Như mộng hành dục thấy đều hư
 Chỉ theo ý tưởng chẳng thực có
 Thế Tôn biết pháp cũng như vậy.
 Như mây mùa thu, trăng trong nước
 Mê hoặc chúng sinh ngu vô trí
 Chẳng mê hoặc được người mắt sáng
 Tinh tấn rất ưa chánh pháp Phật.
 Người diêu rất diêu chẳng sai lầm*

*Ở trong Phật pháp chẳng phóng dật
Phân biệt các pháp đều như mộng
Được thấy như thật diệu Tam-muội.*

Bấy giờ các A-tu-la vương Tỳ-ma-chất-đa... có sáu mươi na-do-tha A-tu-la trang hoàng cúng dường rồi, thấy đều chấp tay làm lễ đứng yên, mừng vui hơn hờ tình ý tràn đầy vui mừng vừa lòng, tâm nguyện Bồ-đề nối tiếp chẳng tuyệt.

Đức Thế Tôn biết các A-tu-la tín tâm cúng dường rồi, theo pháp chư Phật mà thị hiện tướng mỉm cười. Từ diện môn của Phật phóng ra vô lượng tia sáng màu như xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng tía, pha lê, vàng, bạc và màu lẫn lộn. Từ miệng phóng ra rồi, các tia sáng màu ấy nhiều Phật ba vòng trở về nhập vào đánh Phật.

Tuệ mạng Mã Thắng Tỳ-kheo đứng dậy để hờ vai áo bên phải, gối phải chầm đất chấp tay làm lễ rồi nói kệ hỏi Phật rằng:

*Hùng mãnh Mâu-ni hiện điềm tướng
Nơi thế gian không phải không nhân
Thế Tôn tối thắng xin nói cho
Nhân duyên gì Đại Thiên hiện tướng?
Thương xót chúng sinh hiện điềm ứng
Thấy các Tu-la cúng dường lớn
Muốn thọ ký cho A-tu-la.
Khiến đại chúng tôi được vui vẻ.
Nay có thắng tâm tin chẳng nghi
Trong chúng đây có người phát tâm
Thế Tôn biết tín căn họ rồi
Thiên Nhân Đạo Sư hiện tướng ấy.
Ngày nay ai phát tâm thanh tịnh
Trong đại chúng ai sinh thắng tín
Thế Tôn biết tín căn họ rồi
Hiện thoại tướng mỉm cười tối diệu.
Nay đại chúng đây muốn biết rõ
Đều thấy Như Lai hiện mỉm cười
Hôm nay ai lại hàng ma oán*

*Phật hiện mỉm cười vì người ấy.
 Lành thay Đại Tiên hàng ma oán
 Mong dứt lòng nghi của đại chúng
 Nguyễn Phật nói mau chớ chần chờ
 Cho đại chúng đây được biết rõ.*

Thế Tôn nói kệ đáp Tỳ-kheo Mã Thắng:

*Lành thay nghĩa hỏi của Tỳ-kheo
 Phật hiện thoại tướng lợi thế gian
 Phật nói quả báo không có thừa
 Nay ông nhất tâm khéo lắng nghe:
 Các A-tu-la cúng dường Phật
 Để cầu Vô thượng thắng Bồ-đề
 Tâm ý Tu-la không chỗ nương
 Như tay tại hư không chẳng chướng.
 Tu-la cúng dường Thế Tôn rồi
 Tâm ý chúng ấy đều thanh tịnh
 Đại trí đều bỏ đạo Tu-la
 Với trời, người từ lâu đã thích.
 Chúng ấy ở đời vị lai sau
 Gặp gỡ hằng sa Đại Đạo Sư
 Ở kiếp Thiện danh được thành Phật
 Chư Phật ấy đồng hiệu Thiện Danh
 Số đúng sáu mươi na-do-tha
 Danh chấn mười phương soi thế gian
 Diển nói pháp vô y vô trước
 Hay rộng độ thoát chúng trời, người.
 Các cõi Phật ấy rất nghiêm tịnh
 Phật biết thế gian rời năm trước
 Nghiêm tịnh nước Phật ba ngàn cõi
 Số đúng sáu mươi na-do-tha.
 Nước kia chẳng có ba đường ác
 Do lòng mừng vui đất ruộng sạch
 Phật kia hùng mãnh trừ các nạn*

Diển nói pháp Vô thượng Đại thừa
 Chư Như Lai kia được thọ mạng
 Ở đời sáu mươi do-tha kiếp
 Diển nói pháp không nơi nương tựa
 Mỗi mỗi Như Lai đều cũng vậy.
 Sau khi Như Lai kia diệt độ
 Thế gian người trí đều cũng diệt
 Đủ số sáu mươi do-tha kiếp
 Chánh pháp Phật ấy còn tại thế
 Chư Như Lai ấy đều riêng độ
 Số chúng sinh đông như hằng sa.
 Chư Như Lai ấy số vô lượng
 Cõi thọ chánh pháp trụ cũng vậy
 Chư Như Lai kia hay thành thực
 Sáu mươi do-tha số chúng sinh
 Điều khiến an trụ trong Đại thừa
 Thấy đều nối tiếp giống Tam bảo.
 Hôm nay thọ ký cho Tu-la
 Đấng Đại Tiên độ đời tuyên nói
 Trời, người nghe thọ ký này rồi
 Thân tâm hớn hở được tịnh tín.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 63

Hán dịch: Đời Bắc Tề, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 3)

Phẩm 4: BẢN SỰ

Bấy giờ Tuệ mạng Ma-ha Ca-diếp thấy các A-tu-la vương cúng dường Đức Phật rồi, sinh tâm hy hữu tự nghĩ: “Lúc Đức Thế Tôn tu hạnh Bồ-tát, tạo căn lành gì mà nay được quả báo ấy?” rồi liền nhập như thật Tam-muội, do sức Tam-muội trang nghiêm nơi tâm nên nhớ biết thưở quá khứ vô số a-tăng-kỳ kiếp tất cả công đức mà Như Lai đã tu tập, trong các loài ấy, trong các đời ấy tu tập căn lành đều đầy đủ Vô thượng Bồ-đề. Do các căn lành ấy mà được bậc không thoái chuyển, các căn lành ấy đều nhớ biết.

Lúc Ma-ha Ca-diếp nhớ căn lành lớn của Đức Như Lai, nghĩ rằng như Phật đã tu tập căn lành rộng lớn, căn lành mỗi mỗi lần phát tâm của Như Lai, ví như hằng sa thế giới cõi nước mười phương tất cả chúng sinh trong ấy đều được thân người, rồi trong hằng sa kiếp cúng dường chư Phật như A-tu-la vương. Mỗi mỗi chúng sinh ấy trong hằng sa kiếp cúng dường Phật rồi chẳng báo đáp được căn lành một lần phát tâm của Đức Như Lai.

Tuệ mạng Ma-ha Ca-diếp từ Tam-muội dậy nói kệ tán thán:

Mỗi mỗi Như Lai Đấng Mâu-ni

Phát tâm rộng lớn hướng Bồ-đề

Sự cúng dường Phật của Tu-la

Cũng chẳng bằng một phần ca-la.

Thế Tôn Ứng Cúng, Thầy Trời Người

Như khối chiêm-đàn bằng núi chúa

Chỗ cúng dường thù thắng trời, người
 Do nơi công đức đến bỉ ngạn.
 Đáng Thầy Trời Người đáng thọ cúng
 Hơn số hằng hà sa đã thọ
 Ví như biển cả đầy nước trong
 Nước thơm hòa hợp mà cúng dường.
 Đầy đủ công đức nên thọ cúng
 Nhiều hơn cả số hằng hà sa
 Chứa đầy khối hoa mà cúng dường
 Giống như núi Chưóc-ca-bà-la
 Tự nhiên Đại sĩ đáng thọ cúng.
 Ngọn đèn sáng như núi Tu-di
 Biển cả dùng làm bình đựng dù
 Dem đèn cúng dường chư Thế Tôn
 Đáng oai thế đáng thọ cúng dường.
 Nhiều hơn cả số hằng hà sa
 Tạo lập tháp miếu mà cúng dường
 Do nơi công đức đến bỉ ngạn
 Nhân Thiên Đạo Sư đáng thọ cúng.
 Dem những lọng báu lớn đẹp lạ
 Mỗi lọng che khắp cõi đại thiên
 Trái suốt số kiếp na-do-tha,
 Đáng Thế Tôn thương xót thế gian
 Công đức vô biên đáng thọ cúng.
 Dem những tràng báu để cúng dường
 Đầy khắp thế giới trong mười phương
 Nơi số kiếp ức chẳng nghĩ bàn
 Dem phan rộng lớn mà cúng dường
 Đầy hằng hà sa các thế giới
 Trái qua vô lượng ức kiếp số
 Cúng dường Như Lai Thiên Nhân Sư.
 Phát khởi phân biệt làm thí dụ
 Đại chúng, con của Đại Luận Sư

*Lắng nghe, lắng nghe! Các trời, người
 Con cùng mọi người tại chúng này
 Số đông như số hằng hà sa
 Bao nhiêu đại chúng ở mười phương
 Tất cả đều sẽ được làm Phật
 Đầy đủ mười Lực Đại Đạo Sư.
 Số chư Phật ấy như hằng sa
 Mỗi mỗi đều có hằng sa đầu
 Nơi mỗi mỗi đầu như hằng sa
 Đều có đủ cả hằng sa miêng
 Nơi mỗi mỗi vô lượng miêng ấy
 Đều có vô lượng, vô số lười
 Dùng lười ca ngợi Đức Như Lai.
 Chư Như Lai ấy nói chẳng hết
 Công đức bờ kia chẳng đến được
 Nhất thiết chủng trí chẳng lường được
 Do công đức đến bờ kia vậy.*

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Lành thay, lành thay! Này các Tỳ-kheo! Chúng Thanh văn của ta lòng đoan trực có trí, có pháp như Phạm thiên mới được vào trong biển công đức của Phật. Vì sao? Vì Như Lai đầy đủ vô lượng công đức, đầy đủ công đức chẳng nghĩ bàn. Khối công đức của Như Lai không thể nghĩ bàn.

Này các Tỳ-kheo! Khối công đức của Như Lai nếu là hình sắc, thì công đức mỗi mỗi lần phát tâm ấy, hằng sa thế giới chẳng dung chứa được. Vì sao? Này các Tỳ-kheo! Công đức mỗi mỗi lần phát tâm của Như Lai là chỗ phan duyên của Nhất thiết trí, như hằng sa chư Phật, như hằng sa kiếp, chẳng thể suy lường, chẳng thể nói hết. Vì sao? Vì lúc Như Lai tu hạnh Bồ-tát thuở xưa không một phát tâm nào là chẳng vì lợi ích tất cả chúng sinh, nhiếp thuộc chúng sinh, không một phát tâm nào là chẳng vì tất cả chúng sinh, chúng sinh giới không ngăn mé, chúng sinh trong đó cũng không ngăn mé, công đức mỗi mỗi lần phát tâm của Như Lai cũng không ngăn mé. Vì sao?

Như chúng sinh giới không ngần mé, như chúng sinh giới chẳng lường được, khối công đức mỗi mỗi lần phát tâm của Như Lai chẳng thể cùng tận, đều vì thương xót lợi ích an lạc tất cả chúng sinh mà phát tâm. Giả sử tất cả chúng sinh đều cúng dường chẳng thể báo đáp được công đức một lần phát tâm của Như Lai. Vì sao? Vì các chúng sinh ấy cúng dường Như Lai đều vì hy vọng quả báo thế gian tạp thực. Bồ-tát phát tâm rời lìa nơi tâm tạp thực cầu báo thế gian mà vì lợi ích an lạc chúng sinh, muốn khiến chúng sinh dứt sinh tử mà hướng đến Niết-bàn.

Lúc Như Lai tu hạnh Bồ-tát, thuở xưa vì lợi ích an lạc chúng sinh, rời lìa tạp thực chẳng cầu báo thế gian.

Đức Phật bảo chúng Tỳ-kheo:

–Thuở quá khứ, vô lượng, vô biên lưu chuyển sinh tử vô số chẳng thể nghĩ bàn trong vô thí thế giới không thể nói hết số kiếp có Đức Phật hiệu Nhân Đà Tràng Vương xuất thế đủ mười đức hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Bạc-già-phạm.

Này các Tỳ-kheo! Lúc Đức Nhân Đà Tràng Vương Như Lai thành Phật, hằng sa thế giới đồng một cõi nước trang nghiêm thanh tịnh không có các ác đạo và tám nạn, chúng sinh trong đó đều an trụ chánh định tụ. Hoàn toàn không có chúng sinh tà định, tăng thượng mạn. Tất cả đều không có thân nghiệp bất tịnh, khẩu nghiệp bất tịnh, ý nghiệp bất tịnh, cũng không có ác thú phiền não, tạo nghiệp ác đạo. Vì sao? Vì Đức Nhân Đà Tràng Vương Như Lai giáo hóa chúng sinh ấy cho họ phát tâm dứt tất cả ác, đem pháp lành dạy cho họ tu học.

Trong cõi nước của Đức Nhân Đà Tràng Vương Như Lai có năm thứ vui: Một là được dục lạc; hai là được vui xuất gia; ba là được vui thiền định; bốn là được vui Tam-ma-đề; năm là được vui Vô thượng Bồ-đề.

Các chúng sinh ở cõi nước ấy dù thọ lạc mà chẳng nhiễm trước. Như ong mật chỉ lấy mật hoa mà chẳng lấy sắc hoa, như chim bay đi trên không mà chẳng dừng dính hư không, chúng sinh ấy cũng vậy

dù thọ lạc mà chẳng nhiễm lạc. Các chúng sinh ấy không có lo khổ chỉ có vui sướng, cũng không bất khổ bất lạc thọ vì không ngu si, chỉ có sự vui thích vừa lòng. Vì sao? Vì các chúng sinh ấy vốn đã tu căn lành. Do vì Đức Phật ấy lúc tu hạnh Bồ-tát hiện các tướng tốt khiến các chúng sinh ấy chẳng làm ác mà đặt để cho họ tu tập pháp lành, họ lần lượt rời lìa ác đạo ở chỗ lành vui, tất cả thứ nghiệp bất thiện họ đều không hẳn. Lúc họ tạo nghiệp lành được quả báo an vui mà họ chẳng tham luyến và không bao giờ sinh khổ thọ, vì chẳng tạo nghiệp ác nên chẳng thọ quả khổ. Vì không ngu si nên cũng không bất khổ bất lạc thọ.

Trong cõi nước ấy tất cả thời gian thường không có cuồng phong bão táp, cũng không có độc nhiệt, chúng sinh cõi ấy không có khổ vì thời tiết thay đổi.

Lúc Đức Nhân Đà Tràng Vương Như Lai tu hạnh Bồ-tát, tất cả thân nghiệp trí thượng thủ, trí thuận chuyển diễn thuyết khai thị chánh hiển, tất cả khẩu nghiệp trí thượng thủ, trí thuận chuyển diễn thuyết khai thị chánh hiển, tất cả ý nghiệp trí thượng thủ, trí thuận chuyển diễn thuyết khai thị chánh hiển, tất cả chúng sinh trong quốc độ ấy theo Bồ-tát nghe pháp rồi tất cả ba nghiệp thân, khẩu, ý nghiệp trí thượng thủ, trí thuận chuyển hồi hướng. Do nơi nghiệp lành nên báo ngu si chẳng sinh. Do vì không ngu si nên chúng sinh ấy không có khổ thọ và bất khổ bất lạc thọ. Các chúng sinh ấy lúc sinh cõi nước kia, Đức Nhân Đà Tràng Vương Như Lai giáo hóa rồi, họ kính trọng nơi pháp; nếu lúc du hành họ suy lường nơi pháp, yêu thích nơi pháp, nhiễm trước nơi pháp. Lúc du hành do họ yêu thích nhiễm trước nơi pháp nên không có khổ thọ, đi đứng, ngồi nằm, ngủ thức đều không có một chút khổ về oai nghi. Các chúng sinh trong quốc độ ấy không có ác để thuận theo. Do vì không ác nên không có khổ sinh và không chấp nơi thiện. Do cố ấy nên các chúng sinh kia khéo thuận nơi không mà không có biến dịch khổ. Ở trong các pháp chẳng sinh tham trước nên chẳng có hoại khổ. Quốc độ ấy cũng không có cái khổ oán ghét mà cứ phải gặp gỡ. Vì sao? Vì các chúng sinh ấy ở trong tất cả chúng sinh được tâm an trụ bình đẳng hiện tiền nên không có khổ do oán ghét. Cũng không có ái biệt ly khổ. Vì

sao? Vì các chúng sinh ấy không ái trước tất cả pháp. Khổ ái biệt ly do nơi ái mà sinh. Chúng sinh ấy không ái nhiễm nên không có ái biệt ly khổ. Cũng không có khổ khổ. Vì sao? Vì đối với lạc thọ chẳng luyến trước vậy, chỉ có hành khổ thôi, đó là vô thường khổ. Vì sao? Đức Phật ấy chỉ nói đệ nhất nghĩa đế. Đức Phật ấy thọ hằng sa kiếp. Trong cõi Phật ấy không có một chúng sinh nào tranh luận với Phật mà sinh trong cõi ấy. Vì sao? Vì lúc làm Bồ-tát đã thành thực xong chúng sinh vậy.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Này các Tỳ-kheo! Ý các ông thế nào? Có thể dùng căn lành thấp, ít căn lành, những căn lành chẳng tích tập giỏi, những căn lành chẳng tương ưng, căn lành chẳng phải đại tinh tấn, căn lành chẳng phải thiện thú, chẳng phải thiện phát, chẳng phải thiện hồi hướng mà có thể làm lợi ích các chúng sinh ấy hay ban vui trừ khổ không? Có thể nghiêm tịnh cõi nước rộng lớn ấy không? Có thể thành thực nhiều chúng sinh như vậy không?

Các Tỳ-kheo bạch:

–Chẳng thể được.

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Ý các ông thế nào? Có thể dùng tâm hạ liệt, tâm khiếp nhược, tâm tương ưng bất thiện, tâm chẳng phải tinh tấn, tâm chẳng phải khéo tập căn lành, tâm chẳng phải thiện thú, tâm chẳng phải thiện phát, tâm chẳng phải thiện hồi hướng mà làm lợi ích an lạc được các chúng sinh ấy, ban vui cứu khổ và nghiêm tịnh được cõi Phật rộng lớn như vậy, thành thực được nhiều chúng sinh như vậy chăng?

Các Tỳ-kheo bạch:

–Chẳng thể được.

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Ý các ông thế nào? Có thể dùng niềm tin hạ liệt, niềm tin ít, niềm tin kém, niềm tin khiếp nhược, niềm tin tương ưng bất thiện, niềm tin chẳng phải tinh tấn, niềm tin chẳng phải khéo tích tập căn lành, niềm tin chẳng phải thiện thú, niềm tin chẳng phải thiện phát, niềm tin chẳng phải thiện hồi hướng mà lợi ích được các chúng sinh ấy, có thể ban vui cứu khổ và nghiêm tịnh được cõi Phật rộng lớn

như vậy, thành thực được nhiều chúng sinh như vậy chăng?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Chẳng thể được.

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Ý các ông thế nào? Có thể dùng giới hạ liệt, giới ít, giới kém, giới chẳng phải tinh tấn, giới chẳng phải khéo tích tập căn lành, giới chẳng phải thiện thú, giới chẳng phải thiện pháp, giới chẳng phải thiện hồi hướng mà lợi ích được các chúng sinh ấy, có thể ban vui cứu khổ và nghiêm tịnh được cõi Phật rộng lớn như vậy, thành thực được nhiều chúng sinh như vậy chăng?

Các Tỳ-kheo bạch:

–Chẳng thể được.

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Ý các ông thế nào? Có thể dùng tinh tấn hạ liệt, tinh tấn ít, tinh tấn kém, tinh tấn khiếp nhược, tinh tấn chẳng tương ưng, tinh tấn chẳng phải tinh tấn, tinh tấn chẳng phải khéo tích tập căn lành, tinh tấn chẳng phải thiện thú, thiện pháp, thiện hồi hướng mà lợi ích được các chúng sinh ấy, có thể ban vui cứu khổ và nghiêm tịnh được cõi Phật rộng lớn như vậy, thành thực được nhiều chúng sinh như vậy chăng?

Các Tỳ-kheo bạch:

–Chẳng thể được.

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Ý các ông thế nào? Có thể dùng niệm hạ liệt, niệm ít, niệm kém, niệm khiếp nhược, niệm chẳng tương ưng căn lành, niệm chẳng tinh tấn, niệm chẳng khéo tích tập căn lành, niệm chẳng phải thiện thú, thiện pháp, thiện hồi hướng mà lợi ích được các chúng sinh ấy, có thể ban vui cứu khổ và nghiêm tịnh được cõi Phật rộng lớn như vậy, thành thực được nhiều chúng sinh như vậy chăng?

Các Tỳ-kheo bạch:

–Chẳng thể được.

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Ý các ông thế nào? Có thể dùng định hạ liệt, định ít, định

kém, định khiếp nhược, định chẳng tương ứng căn lành, định chẳng tinh tấn định chẳng khéo tích tập căn lành, định chẳng phải thiện thú, thiện pháp, thiện hồi hướng mà lợi ích được các chúng sinh ấy, có thể ban vui cứu khổ và nghiêm tịnh được cõi nước rộng lớn ấy, thành thực được nhiều chúng sinh như vậy chăng?

Các Tỳ-kheo bạch:

–Chẳng thể được.

Đức Phật lại bảo các Tỳ-kheo:

–Ý các ông thế nào? Có thể dùng tuệ hạ liệt, tuệ ít, tuệ kém, tuệ khiếp nhược, tuệ chẳng tương ứng căn lành, tuệ chẳng tinh tấn, tuệ chẳng khéo tích tập căn lành, tuệ chẳng phải thiện thú, thiện pháp, thiện hồi hướng mà lợi ích được các chúng sinh ấy, có thể ban vui cứu khổ và nghiêm tịnh được cõi Phật rộng lớn ấy, thành thực được nhiều chúng sinh như vậy chăng?

Các Tỳ-kheo bạch:

–Chẳng thể được.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Đúng như vậy! Nay các Tỳ-kheo, thật chẳng phải dùng ít căn lành, ít giới, ít tín, ít tinh tấn, ít niệm, ít định, ít tuệ mà có thể lợi ích được các chúng sinh và có thể ban vui cứu khổ, nghiêm tịnh được cõi Phật rộng lớn, thành thực, được nhiều chúng sinh như vậy.

Này các Tỳ-kheo! Ý các ông thế nào? Các ông có biết Đức Phật Nhân Đà Tràng Vương thuở quá khứ xa xưa ấy là ai chăng?

Đức Phật hỏi rồi mà các vị Tỳ-kheo đều nín lặng chẳng đáp.

Ngay khi ấy, quá hằng sa thế giới về phương Đông có một thế giới tên Nguyệt quang trang nghiêm, hiện tại có Đức Phật hiệu Cao Oai Đức Vương Như Lai. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi ở tại chúng hội ấy biết tâm niệm của Phật Thích-ca Mâu-ni liền bạch Đức Cao Oai Đức Vương Như Lai:

–Bạch Thế Tôn! Nay Phật Thích-ca Mâu-ni thuyết pháp tại thế giới Ta-bà. Con muốn qua đó đánh lễ cúng dường cung kính nghe pháp.

Đức Cao Oai Đức Vương Như Lai nói với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Ông đi tùy ý, nay đã phải lúc.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đầu mặt lễ Đức Cao Oai Đức Vương Như Lai, đi nhiễu Phật ba vòng rồi như thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay từ cỡi Nguyệt quang trang nghiêm hiện ra trước Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai lạy chân Phật rồi ngồi một bên mà bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đức Nhân Đà Tràng Vương Như Lai thuở xưa ấy tức là Thế Tôn hiện nay vậy. Vì sao? Do Thế Tôn đầy đủ chẳng nghĩ bàn các phương tiện khéo léo có thể thành thực chúng sinh và nghiêm tịnh cõi Phật luôn chẳng mỗi một cũng chẳng nhằm chán. Thế Tôn an trí chúng sinh nơi Bồ-tát thừa cũng chẳng mỗi nhằm. Nếu có người chân thật ngữ nói lời chánh đáng: “Thù thắng trong thù thắng, vi diệu trong vi diệu, thượng thủ trong thượng thủ, tối thắng trong tối thắng”, nói Đức Phật là như vậy, thì nên biết rằng Thích-ca Mâu-ni Phật chân thật không khác.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói kệ rằng:

*Hùng mãnh phương tiện khéo
Thương xót các thế gian
Hiện đại oai thần lực
Để thành thực chúng sinh.
Đã ở thuở quá khứ
Từng làm tám ức Phật
Như tự có thần lực
Vô tâm chứng Chánh giác.
Sáu mươi một tam thiên,
Thanh tịnh cõi nước Phật
Trí cạn chẳng biết Phật
Mâu-ni phương tiện khéo
Chẳng bỏ sơ phát tâm
Các nơi chỗ kia hiện
Lại ở đời vị lai
Thị hiện vô lượng Phật.*

**
*

Phẩm 5: CA-LÂU-LA VƯƠNG ĐƯỢC THỌ KÝ

Bấy giờ lại có tám ức sáu ngàn vạn Kim sí điểu vương thấy các vị A-tu-la cúng dường Phật và được thọ ký rồi, đối với Như Lai lòng tin vô lượng vui mừng hỗn hởi. Vì để cúng dường nên các Kim sí điểu vương hóa hiện tám ức sáu ngàn vạn đèn đài thuần nghiêm sức với bảy báu cõi trời rất lạ vi diệu. Mỗi mỗi đèn đài có bảy lớp câu lan bằng bốn loại báu là vàng, bạc, lưu ly và pha lê vi diệu đệ nhất xen lẫn hợp thành.

Vòng quanh bốn mặt đèn đài ấy treo những chuông bảy báu là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, mã não và trân châu, báu ấy tinh kỳ vi diệu đệ nhất. Lại có màn lưới bảy báu giăng trùm trên đèn đài ấy. Lại hóa hiện tám ức sáu ngàn vạn lọng bảy báu, tám ức sáu ngàn vạn tràng bảy báu, tám ức sáu ngàn vạn phan bảy báu và tám ức sáu ngàn vạn trống bảy báu.

Các Kim sí điểu vương cầm tám ức sáu ngàn vạn đèn đài bảy báu ấy, lọng phan tràng trống bảy báu ấy dâng lên Đức Phật Như Lai. Đã cúng dường xong, các Kim sí điểu vương và những vật cúng dường bay trên hư không nhiều quanh Đức Phật ba vòng. Như tượng vương Yên-la-bà-na ở trời Đao-lợi đầu đội chư Thiên bay trên không đến cây Ba-lợi-chất-đa-la, các điểu vương ấy mang đèn đài, lọng, tràng, phan, trống bảy báu bay trên không nhiều quanh Phật ba vòng cũng như vậy.

Các điểu vương bay nhiều Phật rồi dừng ở một phía, cung kính đồng thanh nói kệ tán thán:

*Quy mạng Đấng xuất ly sinh tử
 Quy mạng Đấng cứu độ sinh tử
 Quy mạng Đấng kiên cố vô thượng
 Quy mạng Đấng vô thượng vô đẳng
 Nguyện con sẽ được thân kiên cố
 Ba mươi hai tướng tự nghiêm sức
 Lại có tám mươi tùy hình hảo
 Nguyện cầu chúng con như Đạo Sư.
 Nguyện con viên quang đủ oai đức*

Hình nhan công đức đều thành tựu,
 Nguyên được Phật oai nghi đệ nhất
 Khiến tâm người tịnh chứng tịch diệt
 Nguyên đủ giới đức Tam-ma-đề
 Cũng được Phật trí tuệ vô thượng
 Nguyên đều làm Phật, độ chúng sinh
 Như nay Phật làm thế Đạo Sư.
 Bạch Phật con nguyên đủ mười Lực
 Cũng được mười tám pháp Bất cộng
 Thành Phật trí tuệ hơn thế gian
 Như nay Phật là thượng trong thượng.
 Cũng biết chúng sinh không thể tánh,
 Như ảo, như mộng không chỗ nương
 Thuyết như âm hưởng, như hư không
 Như Phật hôm nay vì chúng nói.

Đức Phật biết các điều vương kính tin rồi, liền hiện tướng mỉm cười.

Tuệ mạng Tỳ-kheo Mã Thắng nói kệ bạch hỏi:
 Đấng Vô Thượng Thắng Đại Đạo Sư
 Chẳng vô sự mà hiện tướng cười
 Đấng thượng thế gian xin nói cho
 Hiện tướng mỉm cười do có gì?
 Các điều vương kia đã cúng Phật
 Điện, lọng, tràng phan hiện hư không
 Khiến trời, người thấy sinh ngưỡng mộ
 Nguyên Lương Túc Tôn nói nghĩa ấy.
 Tất cả đại chúng chấp tay đứng
 Thâm tâm thanh tịnh đều mừng rỡ
 Nguyên nghe điều vương quả vị lai
 Xin Lương Túc Tôn tuyên nghĩa ấy.
 Nếu Đức Thế Tôn tuyên nói rồi
 Tất cả đại chúng đều không nghi.
 Đại chúng rồi nghi được vô úy

Trí Như Lai hay làm mừng rỡ
 Đại chúng vui mừng được vô úy
 Rồi những lỗi ác tâm thanh tịnh.
 Chúng ấy thích nghe Như Lai nói
 Dường như đệ tử nhận lời thầy
 Nguyện dứt lòng nghi của đại chúng
 Nguyện Phật nhiếp thọ, cho mừng rỡ.
 Đại chúng vui mừng đều đến họp
 Nguyện nói điều vương quả vị lai.

Đức Phật nói kệ đáp Tuệ mạng Mã Thắng:

Mười Lực chân thật vượt tất cả
 Viên âm Phạm thanh đều đầy đủ
 Hàng phục các căn vì Mã Thắng
 Nói quả vị lai của Kim sí.
 Lành thay! Mã Thắng hỏi nghĩa ấy
 Phật hiện mỉm cười thương thế gian
 Lắng nghe báo ấy để vui dạ
 Lòng sẽ mừng rỡ trừ nghi hoặc.
 Điều vương cúng dường lớn nơi Phật
 Để cầu quả Bồ-đề vô thượng
 Bốn Vô sở úy, mười Trí lực
 Vì được pháp ấy thành Đạo sư.
 Lại cầu mười tám pháp Bất cộng
 Kim sí vương ấy cúng dường Phật
 Cũng cầu thân kiên cố chẳng hoại
 Ba mươi hai tướng, tám mươi tốt.
 Cầu Phật tánh giới Tam-ma-đề
 Cảnh giới đại trí tuệ của Phật
 Thành tựu tịnh độ, độ thế gian
 Vì cầu đây điều vương cúng Phật.
 Điều vương lòng tin cúng Phật rồi
 Kể trí hay rời súc sinh đạo
 Quyết sẽ được sinh tại cõi trời

Thân chim này là thân tối hậu.
 Hằng sa kiếp sau họ sẽ được
 Thường sinh làm người và trên trời
 Cúng dường vô lượng chư Phật rồi
 Sẽ được làm Phật phục các căn.
 Cõi nước Phật ấy không ác thú
 Đầy đủ thân tướng, lia tám nạn
 Phật ấy đồng hiệu Phổ Đao Chánh
 Kiếp ấy tên là Tu-di Tràng
 Trong tám ức bốn ngàn vạn năm
 Vì thương thế gian Phật trụ thế.
 Thuở ấy tất cả chư Như Lai
 Tuổi thọ, Phật sự thấy đều đồng
 Phật ấy lia nhiệt dứt phiền não
 Mỗi mỗi Đức Phật tám mươi hội
 Trong mỗi mỗi hội tám ức người
 Rồi lia kiêu mạn được tự tại.
 Vì họ sẵn có thân kim sắc
 Sức mạnh nên lòng thường kiêu mạn
 Sau này thành Phật thương chúng sinh
 Dứt trừ kiêu mạn chuyển pháp luân.
 Trong quá khứ họ đã từng làm
 Chúng Tiên nhân tu hành khổ hạnh
 Số đủ tám ức sáu ngàn vạn
 Phạm chỗ tu hành vì thần thông.
 Lúc chúng Tiên nhân được thần thông
 Khen mình khổ hạnh là hy hữu
 Chẳng phạm cấm giới, đủ công đức
 Ở trong rừng núi sinh kiêu mạn.
 Do kiêu mạn nên sinh Kim sí
 Do tâm thông nên có thần lực
 Do giới thanh tịnh nên thấy Phật
 Do mạn nên quên tâm Bồ-đề.

Đức Phật thọ ký Bồ-đề và nói bản sinh của các Kim sí điều vương, đại chúng nghe xong đều vui mừng và đều thành Bồ-đề khi.

**
*

Phẩm 6: LONG NỮ ĐƯỢC THỌ KÝ

Bấy giờ có chín ức sáu ngàn vạn Long nữ thấy chư A-tu-la và chư Ca-lâu-la cúng dường Thế Tôn và được thọ ký rồi sinh lòng mừng vui hơn hở vừa ý phát khởi tâm cúng dường Thế Tôn. Họ liền hóa hiện chín ức sáu ngàn vạn lọng bảy báu, lưới Tỳ-lưu-ly trùm trên lọng, viền bằng lưới xích trân châu, nan lọng bằng vàng, trăm ngàn lọng con bằng Tỳ-lưu-ly và lưu tô bảy báu buông rũ bốn phía. Chư Long nữ lại hóa hiện chín ức sáu ngàn vạn ngựa quý, ngựa xanh màu xanh thân xanh ánh sáng xanh, tất cả đồ trang sức đều xanh, báu Tỳ-lưu-ly làm cương khớp. Lại hóa hiện trên không xe báu mani đại oai đức, trên xe ấy có điện báu ngang rộng đều sáu mươi do-tuần, điện báu ấy che trùm khắp cả chúng tại đại hội. Bốn mặt điện có chín ức sáu ngàn vạn lưu tô bằng những châu báu xuống khắp nơi vì diệu rất lạ, màu sáng chói mắt. Có lưới báu trùm trên điện báu ấy. Lại có linh báu treo bốn mái điện hóa làm các thứ chim bảy báu thứ tự bay liệng, nhiều vòng bốn mặt điện báu ấy. Lại hóa hiện chín ức sáu ngàn vạn thứ âm nhạc rỗng. Chư Long nữ ấy ngồi trên ngựa xanh ném lọng báu lên hư không tự nhiên bay đi. Chư Long nữ đều cầm nhạc khí hòa tấu nhiều quanh Phật ba vòng, dùng bột thơm chiên-đàn và trầm thủy cõi trời và bột lá đa-ma-la, bột vàng chân kim cõi trời cùng các thứ hoa rải lên trên Đức Phật, lại đem các thứ hoa ưu-bát-la, lưu tô, hoa nhiều màu, vô lượng các loại hương thơm, các thứ y phục quý lạ, các thứ anh lạc rải lên trên Đức Phật để cúng dường.

Lúc chín ức sáu ngàn vạn Long nữ tấu nhạc, do thần lực của Phật, âm thanh ấy vang khắp tam thiên đại thiên thế giới. Chúng sinh được nghe âm thanh ấy thì được chẳng thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề.

Trong điện báu đại oai đức ấy và trong khoảng kẽ của lưu tô

bảy báu, các chim bảy báu, những chuông báu do gió nhẹ thổi động phát ra âm thanh vi diệu hòa nhã rất đáng ưa thích. Ví như trăm thứ nhạc do các nhạc công giỏi cùng hòa tấu, âm thanh phát ra từ điện đài oai đức cho đến từ các lưới chuông cũng thế. Âm thanh ấy do thần lực của Phật, cũng vang khắp tam thiên đại thiên thế giới, chúng sinh được nghe cũng đều được chẳng thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề.

Các Long nữ lại mưa các thứ hoa trời, các thứ hương trời cùng nước thơm. Hơi thơm ấy bất luận gió nghịch gió thuận đều bay đi vô ngại. Do nước thơm mưa xuống ấy mà cả thành Ca-tỳ-la ngang rộng sáu mươi do-tuần đều thành bùn thơm. Hơi thơm ấy xông khắp tam thiên đại thiên thế giới. Chúng sinh được ngửi hơi thơm ấy cũng đều được không thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề.

Chín ức sáu ngàn vạn Long nữ ấy cúng dường Đức Phật rồi và cùng chín ức sáu ngàn vạn lọng báu, chín ức sáu ngàn vạn ngựa báu, chín ức sáu ngàn vạn âm nhạc báu, tất cả các báu trang nghiêm ở trên hư không đảnh lễ Phật, nhiễu quanh Phật ba vòng rồi dừng ở một phía cung kính nói kệ tán thán:

*Hàng Long nữ có trí tuệ tốt
 Tâm ý hớn hở sinh mừng vui
 Cúng dường Thích-ca Mâu-ni Phật
 Nguyên cầu an ổn đại Bồ-đề.
 Hóa làm chín ức sáu ngàn vạn
 Lọng báu và các trang nghiêm đẹp
 Cúng dường Đức Phật khéo điều tâm
 Xuất ly tất cả các chướng ngại.
 Lại hóa chín ức sáu ngàn vạn
 Ngựa quý và đồ trang nghiêm báu
 Ngựa và trang nghiêm đều màu xanh
 Cũng lại hóa hiện tràng màu xanh,
 Ngựa ấy đều đi trên hư không
 Đến chỗ Phật ngự dâng lễ cúng
 Long nữ đều có lòng kính tin*

Đầu mặt đánh lễ chân Đức Phật
 Những hóa nhạc khí ở Long cung
 Vì cúng dường Phật mà đem đến
 Đến rồi dâng lên Phật Thích-ca
 Bạc Đại Đạo Sư đáng thọ cúng.
 Thế Tôn khiến tiếng âm nhạc ấy
 Vang khắp cõi tam thiên đại thiên
 Vô lượng chúng sinh được nghe rồi
 Điều được tâm Bồ-đề bất thoái.
 Chúng Long nữ ấy ở không trung
 Hóa làm một đại chúng bảo điện
 Rộng rãi có sáu mươi do-tuần
 Trùm khắp toàn hội các đại chúng.
 Điện tên Oai đức xí nhiên quang
 Chiếu khắp mười phương cõi đại thiên.
 Hàng Long nữ ấy đều tiến lên
 Tâm tịnh mừng vui cúng dường Phật
 Phát sinh lòng hớn hở vô lượng
 Vì cầu quả Bồ-đề an ổn
 Nguyện cho chúng con sẽ làm Phật
 Vì lợi ích tất cả chúng sinh
 Chúng con nguyện vì vô lượng chúng
 Thuyết pháp cứu khỏi vòng phiền não
 Cũng như thập Lực Đại Đạo Sư
 Hiện nay cứu khổ chúng sinh vậy.
 Tất cả các pháp như ảo mộng
 Cũng như bọt nước chẳng chắc bền
 Lại như mưa xối nổi bóng nước
 Nên biết các pháp không có chủ.
 Chúng sinh như ảnh cũng như tượng
 Quan sát thế gian như vậy rồi
 Mong nguyện chúng con vì chúng nói
 Pháp tánh chân như và thật tế.

Như Phật trí sáng khéo thấy pháp
 Vọng tưởng hư nguy đối thế gian
 Như ảo trang nghiêm không có thực
 Chỉ hay hoặc loạn các phạm phu.
 Chúng sinh với pháp mê, vô trí
 Chẳng biết các pháp chân thật tánh
 Đạo Sư đã thấy pháp Bể cạn
 Lại hay khiến các chúng khác hiểu
 Hư không nổi mây che khắp đất
 Thấy mây hư không kia như ảnh
 Nó không thật thể, không chỗ nương
 Cũng lại như ảnh không có thực.
 Chúng sinh như vậy không thể tánh
 Chỉ hay đối lầm các căn môn
 Phật trí thấy các loài như vậy
 Chỉ hay đối lầm kẻ vô trí.
 Thế gian tôn trọng lấy nghiệp ấy
 Với người trí tuệ làm lợi ích
 Như Lai thị hiện không thể tánh
 Vì chúng sinh thấy chân thật vậy.
 Chỉ dùng thật pháp vui lòng chúng
 Trong bùn sinh tử làm cầu đò
 Thật pháp chẳng phải cảnh người ngu
 Vì họ chấp danh chẳng cầu nghĩa.
 Vì Phật trí sáng con quy y
 Đấng đầy đủ thị hiện chân thật
 Hay làm thân cứu cho kẻ ngu
 Làm Thiện tri thức, làm nhà về.
 Như vậy vì cầu đại Bồ-đề
 Chúng con cúng dường Đại Đạo Sư
 Nguyện được làm Phật giác ngộ người
 Lợi ích thế gian như Phật vậy.

Đức Thế Tôn biết các Long nữ đã thâm tín nên hiện tướng mỉm cười.

Tuệ mạng Mã Thắng nói kệ hỏi Phật:

*Đấng Thắng Trí ở trong thế trí
Đạo Sư tối thắng hiện mỉm cười
Đức trọng kiên cố dường như núi
Phật hiện mỉm cười chẳng không nhân.
Đấng chúa tối thượng trong cõi người
Mong nói nhân duyên tướng mỉm cười
Trời, Người, Rồng, Quỷ nếu được nghe
Với Phật đều sinh lòng mừng rỡ.
Bậc thầy cõi thế với thế gian
Thường biết tất cả pháp nhân duyên
Không có một pháp Phật chẳng hiểu
Nhân duyên chủng loại Phật đều biết
Ngưỡng mong Đức Phật thương nói cho
Duyên cơ do đó Phật mỉm cười?
Tất cả đại chúng nếu được nghe
Sinh lòng mừng rỡ hết nghi hoặc
Như Lai diệu pháp có lợi lớn
Những đại chúng đây quyết sẽ được.
Đại chúng nếu được tâm tịch định
Do ưa diệu pháp được lợi ích
Phật lực khiến dứt phân biệt rồi
Chỉ thích Bồ-đề nghe Phật nói.
Nếu được nghe nhân duyên mỉm cười
Quyết sẽ thành tựu nơi Phật đạo.
Nếu người nơi pháp lòng có nghi
Tâm họ xao động sinh khổ não.
Hiện nay đại chúng trong hội này
Chẳng biết duyên do Phật mỉm cười?
Đại chúng có thể dứt lòng nghi
Ngưỡng mong Đạo Sư trừ dứt cho*

Mau thương tuyên nói độ chúng con
 Do nhân duyên gì Phật mỉm cười?
 Ngày nay ai tâm được thanh tịnh
 Ngày nay ai trừ được ma oán
 Ngày nay ai kính tin nơi Phật
 Ngày nay ai được cúng dường Phật
 Ngưỡng mong Đại Sư ở trước chúng
 Tuyên nói ai có công đức ấy?
 Chúng con nghe rồi sinh lòng mừng
 Lòng mừng vui rồi được an ổn.
 Các đại chúng đây đều kính lễ
 Tất cả đều có lòng muốn biết
 Nguyên nghe có cười để được mừng
 Ngưỡng mong Thế Tôn tuyên nói rõ.
 Các trời, người này được nghe rồi
 Tất cả đại chúng không còn nghi
 Nếu được nghe lời Như Lai nói
 Tất cả sẽ được lòng mừng rõ.

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Tỳ-kheo Mã Thắng:

Lành thay Tuệ Mã Thắng Tỳ-kheo!
 Hỏi nhân duyên cười với Như Lai
 Thấy các Long nữ cúng dường rồi
 Phật thương thế gian nên cười mỉm.
 Nay Phật vì ông nói quả ấy
 Rồi lia tội lỗi chí tâm nghe
 Duyên cơ nay Phật hiện mỉm cười
 Mã Thắng các người nghe Phật nói.
 Các Long nữ này tâm không chấp
 Cầu đại Bồ-đề tinh tấn tu
 Dùng trí tuệ tu thế gian không
 Quyết định an trú đạo Bồ-đề.
 Nơi đây không tác, không người thọ

Cũng không kể sinh, kể dưỡng dục
 Chỉ có các pháp không việc khác
 Pháp ấy cũng vọng như ảo mộng.
 Do vì biết ân cúng dường Phật
 Hay dùng trí tuệ biết chân thật
 Lành thay! Phật hiểu các thế gian
 Nghĩa là thấy được không, vô ngã.
 Họ thích không ấy khéo tu tập
 Dù bày cúng dường xem như ảo
 Nơi thắng Bồ-đề đã phát nguyện
 Quán Bồ-đề ấy cũng chẳng chấp.
 Họ đem tối thắng cúng dường Phật
 Cũng quán chúng sinh không tịch rồi
 Là hẳn loài rồng thân ác thú
 Cùng trời Đế Thích kia đồng ở.
 Tại trời Đao-lợi hưởng vui lớn
 Hưởng hết thọ mạng Đao-lợi rồi
 Không ai chê được tiếng tăm họ
 Lại được sinh lên trời Dạ-ma.
 Lúc họ ở cung trời Dạ-ma
 Hưởng đủ vui sướng cung trời ấy
 Các Phật tử ở trời Dạ-ma
 Cho đến mãn hết thọ lượng ấy.
 Các Phật tử này hưởng đủ vui
 Hết thọ mạng nơi Dạ-ma rồi
 Lại được sinh lên trời Đâu-suất
 Cùng cõi trời ấy đồng một loại
 Được các Thiên nữ thường vây quanh
 Hưởng đủ diệu lạc rất thù thắng
 Lòng không luyến trước, giữ đạo lành
 Như hoa sen kia nước chẳng ngấm.
 Trời ấy dùng được trí tuệ lớn
 Quan sát tất cả thế gian không

Đường như khắc đá chữ chẳng mất
 Đạo niệm chẳng mất cũng như vậy.
 Các Thiên tử ấy ở Đâu-suất
 Hưởng đủ diệu lạc rất thù thắng
 Ở nơi Đâu-suất mãn thọ rồi
 Lại được sinh lên trời Hóa lạc.
 Họ được danh tốt không hư hoại
 Được các Thiên nữ thường cúng dường
 Dù ở cung trời tâm không trước
 Cho đến hết hạn thọ lượng kia
 Ở trong cung trời Hóa lạc ấy
 Hưởng đủ diệu lạc rất thù thắng
 Chúng trí tuệ ấy mãn thọ rồi
 Nơi tất cả pháp được cứu cánh
 Sinh lên Tha hóa tự tại thiên
 Làm thượng chủ lớn tín thanh tịnh.
 Ở trời Tha hóa lòng không nhiễm
 Lúc ở trời ấy ưa chánh pháp
 Phật tử ở cung trời Tha hóa
 Hưởng năm dục lạc rất vi diệu
 Không có ngu si, gìn đạo lành
 Cho đến hết hạn thọ mạng ấy.
 Dù hưởng dục lạc mà thấy lỗi
 Ưa cầu chánh định và Niết-bàn
 Tu tập chứng được thiền định rồi
 Mạng chung liền sinh trời Phạm thiên.
 Ở cung Phạm thiên giỏi biết thiền
 Hưởng vui tịch diệt quả thiền ấy
 Trí tuệ rất lớn trụ một kiếp
 Nguyên cầu Vô thượng đại Bồ-đề.
 Lúc ở Phạm cung trong một kiếp
 Khéo giữ oai nghi, cầu trí tuệ
 Phương tiện để lợi ích thế gian

Rộng làm vô biên và vô lượng.
 Trí ở Phạm cung, vui tại thiên
 Chẳng chấp nơi thiên mà tịch diệt
 Biết trước thiên lạc cũng là lỗi
 Các căn tịch định cầu Bồ-đề.
 Nơi tất cả pháp lòng tin hiểu
 Đều được an trụ Bồ-tát hạnh
 Biết các thiên định tương hư dối
 Chỉ cầu tịch diệt đại Niết-bàn.
 Các Phật tử ấy ở trong đó,
 Cầu được Bồ-đề quả an ổn.
 Ở tại Phạm cung tâm thanh tịnh
 Nghĩ lợi chúng sinh khéo điều tâm.
 Giáo pháp tự nhiên của Phạm thiên
 Thuyết giáo Phạm thiên chẳng xuất thế
 Chỉ có Bồ-đề đạo chư Phật
 Cứu cánh hay được xuất thế gian.
 Đương thời Phạm thiên sinh tin rồi
 Phát tâm an trụ nơi Phật đạo
 Biết giáo tự nhiên của Phạm thiên
 Chẳng phải cứu cánh đạo xuất thế.
 Nơi pháp Như Lai họ tương ứng
 Vì các thế gian nói pháp ấy
 Như pháp nhãn họ nói quả ấy
 Khiến người nghe kia mau được biết.
 Phật tự ở tại Phạm cung kia
 Làm những lợi ích thế gian rồi
 Hay khiến vô lượng na-do-tha
 Ưc chúng an trụ đạo Bồ-đề.
 Họ ở vô lượng na-do-kiếp
 Sẽ được cúng dường tất cả Phật
 Vị lai kiếp Tinh tú sau này
 Các căn tịch tĩnh sẽ làm Phật.

*Các Trời, Người, Rồng, A-tu-la
Kim sí, Dạ-xoa, Càn-thát-bà,
Cưu-bàn-trà, quỷ Khẩn-na-la
Tất cả đại chúng đều mừng rỡ.
Chúng ấy được chư Phật giáo hóa
Ở trong Phật pháp đắc lực rồi
Thấy đều mừng vui chấp tay kính
Cúi đầu đánh lễ nơi chân Phật.*



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 64

Hán dịch: Đời Bắc Tề, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 4)

Phẩm 7: LONG VƯƠNG ĐƯỢC THỌ KÝ

Bấy giờ Long vương Nan-đà và Bạt-nan-đà... chín ức các Long vương thấy các Long nữ cúng dường Phật và được thọ ký rồi, sinh tâm hy hữu, tâm chưa từng có, khởi lên suy nghĩ: “Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri thật là hy hữu chưa từng có. Đức Như Lai biết căn cơ thâm tín của các chúng sinh. Đức Như Lai không có chút phần nào là chẳng thấy, chẳng nghe, chẳng chứng. Chánh pháp Như Lai do Phật khéo tuyên nói hay khiến đại chúng nghe rồi hiện biết, không có thời tiết, tùy cơ trao pháp quyết định làm cho đắc quả, khiến các người trí hiện được chứng biết. Cho đến hàng nữ nhân động chuyển khinh tháo, trí tuệ cạn kém mà còn hiểu được pháp sâu xa của Phật nói, huống là những người trí khéo an trụ trong pháp Phật làm chúng đệ tử. Hàng nữ nhân ấy dục tâm tăng thượng, sân tâm tăng thượng, si tâm tăng thượng còn có thể biết được lời dạy của Như Lai.” Vì suy nghĩ như vậy nên đối với Đức Phật, chư Long vương Nan-đà, Bạt-nan-đà... sinh tâm hy hữu chưa từng có. Vì cúng dường Phật nên chư Long nổi mây trùm khắp tất cả thế gian mưa nước thơm làm thành bùn thơm, hơi thơm ấy đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới. Chúng sinh nghe hơi thơm ấy đều được chẳng thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề.

Nơi thành Ca-tỳ-la ngang rộng sáu mươi do-tuần mưa xích trên châu khắp mọi nơi, lại có các thứ báu vô giá trùm khắp giáp vòng vườn Ni-câu-đà. Lại lấy Long hoa hóa thành nhà đẹp rộng sáu mươi do-tuần, kèo cột, tường vách đều bằng bảy báu. Lại có vô lượng

nhạc khí đồng tấu cúng dường. Nhà Long hoa bảy báu ấy hóa làm chín ức tràng hoa nhiều màu treo khắp nhà, lưới Tỳ-lưu-ly trùm trên cột báu, châu báu vô giá trải đầy mặt nền, châu báu ấy rất nhu nhuyễn như Bà-la thạch ở cõi trời Đao-lợi; đá ấy màu như Tỳ-lưu-ly, chạm đến mềm nhuễn như y Ca-giá-lân-đề-ca vi diệu khả ái. Trong các thứ ma-ni bảo ấy, hoặc có thứ phát ra tia sáng mát lạnh, hoặc phát ra nước xanh, nước vàng, nước đỏ, nước trắng, nước vàng hoặc phát ra nước nhiều màu, hoặc phát ra gió mát mẽ, hoặc có châu báu tùy ý chúng sinh mà phát ra những đồ cần dùng, hoặc có châu báu phát ra dầu trơn, hoặc có châu báu có thể làm gương sáng hiện bóng tất cả đại chúng. Tất cả nhân dân từ thành Ca-tỳ-la đều ít nhiều hiện rõ bóng trong ấy. Tất cả đại chúng đều thấy Phật và Thanh văn hiện các thứ thần thông biến hóa. Do thần lực của báu ma-ni ấy, trong thêm nhà hiện ra những lọng báu nhiều màu, những tràng báu nhiều màu, những phan báu nhiều màu, những vòng hoa nhiều màu, những vòng hương, những vòng báu, những vòng trân châu, những lưới linh báu, lại hiện ra những ngựa quý nhiều màu. Các thứ hiện ra đó đều là do sức thần của chư Long. Long vương Nan-đà, Bạt-nan-đà và chín ức chư Long xua các ngựa quý đi bộ theo nhiều quanh bên phải Phật ba vòng rồi dùng báu nhu nhuyễn Ca-giá-lân-đề-ca rải nơi Đức Thế Tôn. Các thứ báu từ dưới nền nhà đẹp ấy hiện ra đều bay lên hư không che Đức Phật và chúng Thanh văn. Các nhạc khí tại hư không tự nhiên phát ra âm thanh vi diệu cúng dường Đức Phật.

Chín ức chư Long vương nhiều Phật xong, ở trước Phật chấp tay yên lặng niệm Phật công đức chiêm ngưỡng Như Lai mắt chẳng tạm rời, ưa thích công đức của Phật, thâm tâm an trụ Vô thượng Bồ-đề. Chư Long yên lặng niệm Phật công đức giây lát xong rồi cùng vén y bày vai phải, gối phải quỳ tiếp đất, chấp tay hướng về Đức Phật, năm vóc sát đất đánh lễ chân Phật đồng thanh nói kệ tán thán:

*Lâu tu oai nghi tướng trăm phước
 Bỉ tâm ly cấu hạnh đầy đủ
 Vứt bỏ vô tận đất báu quý
 Thế Tôn rời khỏi thành Ca-tỳ.*

Trong sáu năm dài tu khổ hạnh
 Như Lai chẳng được đạo cam lộ
 Ý Thế Tôn còn chẳng buồn chán
 Bởi đã từ lâu tu trí tuệ.
 Như Lai thật là Thầy Trời Người
 Vì thế gian mà tu khổ hạnh
 Thế gian nghe rồi còn chẳng kham
 Hướng là có thể lấy mắt ngó.
 Thế Tôn quá khứ bỏ đầu mắt,
 Như Thánh tích lũy tâm Bồ-đề
 Nghe tin ấy chúng con chẳng vui
 Vì nghĩ đến Phật quá khổ hạnh.
 Như Phật xưa làm tiên nhân nhục
 Bị vua Ca-lợi chặt tay chân
 Théo tai, cắt mũi chẳng oán giận
 Chúng con nghe tin chẳng nhẫn được.
 Như Phật đem thân lên bàn cân
 Vì chim nường cứu chẳng nỡ bỏ
 Chúng con nghe tin cũng chẳng vui.
 Như Lai quá khứ quá cần khổ
 Tại sao lòng chúng con chẳng vui?
 Vì Thế Tôn chịu quá khổ sở.
 Kể ác đến hại Đức Như Lai
 Họ đọa ác đạo Phật lại thương
 Đầy đủ Thánh tuệ Đại Đạo Sư
 Sao hành được tâm bất hại ấy?
 Tu tập đạo hạnh không sai sót
 Ngưỡng mong Phật nói hạnh an lạc.
 Nay chư Long này đã phát tâm
 Cầu nơi Như Lai Bồ-đề hạnh
 Như Phật tuyên dạy đều làm được
 Ngưỡng mong Phật nói đạo Bồ-đề.
 Chúng chư Long này rất khát ngưỡng

*Chỉ cầu chỗ bất tử bất sinh
 Nguyện nói hạnh an ổn Như Lai
 Khiến các chúng sinh dễ tiếp hóa.*

Đức Phật thấy các Long chúng cúng dường và phát nguyện. Biết họ đã thâm tín rồi, Phật liền hiện mỉm cười. Thao pháp của chư Phật, nếu hiện tướng mỉm cười thì từ diện môn phóng vô lượng tia sáng nhiều màu chiếu đến Phạm thiên rồi trở về nhập vào đánh Phật.

Bấy giờ, Tuệ mạng Mã Thắng Tỳ-kheo nói kệ bạch hỏi:

*Lành thay! Sa-môn Đại Mâu-ni
 Chẳng phải không cố hiện mỉm cười
 Thế Tôn Từ Bi xin nói rõ
 Vô Thượng Chánh Giác cố sao cười?
 Đại chúng chiêm ngưỡng cầu được nghe
 Thế Tôn vô lượng công đức hạnh
 Thấy cười sinh nghi lòng chẳng vui
 Ngưỡng mong Pháp Vương dứt nghi cho.
 Ai nay ở trong pháp Thích-ca
 Sinh lòng kính tin và mừng rỡ?
 Ai khiến ngày nay ma Ba-tuần
 Tâm ý mê loạn và lo rầu?
 Ai ngày hôm nay hay cung phụng
 Cha lành công đức Đại Đạo Sư?
 Ai dâng cúng dường thắng đệ nhất?
 Mong Đức Như Lai vô thượng nói
 Toàn đại chúng đây đồng chấp tay
 Thấy đều đối Phật đứng chiêm ngưỡng
 Ngưỡng mong Đạo Sư trừ lưới nghi
 Vì chúng mà nói duyên cố cười.
 Đại chúng nghe rồi lòng mừng rỡ
 Biết được chánh pháp Thế Tôn dạy
 Đại trí Thế Tôn khiến chúng mừng
 Tùy thuận chánh giáo khéo an trụ.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Tuệ mạng Mã Thắng:

*Trí tuệ rộng sâu Đại Đạo Sư
 Lúc nói Phạm âm đủ tám đức
 Tâm Phật thanh tịnh rời uế trước
 Lắng nghe Phật nói nhân duyên cười.
 Các Long vương này lòng kính tin
 Cúng dường nơi Phật hơn tất cả
 Chúng ấy vì cầu Phật Bồ-đề
 Để lợi ích tất cả thế gian
 Lòng Bi tặng thượng quán thế gian:
 Không có Đạo Sư vui sao được!
 Tôi làm sao được đại Bồ-đề
 Thành thực chúng sinh chẳng mỗi nhọc.
 Rất ưa tịch tĩnh đủ trí tuệ
 Tu thừa an lạc tâm thanh tịnh
 Nơi Không, Vô tướng và Vô nguyện
 Từ vô lượng kiếp đã tu lâu.
 Tâm họ bình đẳng quán thế gian
 Như Phật đã được tướng trí tuệ
 Tâm Từ, Bi, Hỷ, đều bình đẳng
 Vì khiến thế gian an ổn vậy.
 Tâm Bi đệ nhất lòng thương xót
 Sẽ được làm Phật vừa ý mình.
 Chúng ấy quán sát chúng sinh rồi
 Sẽ thành Đạo Sư hiệu Vô Oán.
 Lúc các chúng ấy được cam lộ
 Không có ma oán cũng không dư,
 Hằng thường diễn nói pháp vô ngã
 Một bề không có thế tục thuyết.
 Chư Như Lai ấy đủ đại Bi
 Khiến các chúng sinh nhập trí Phật.
 Lúc chư Như Lai ấy thuyết pháp*

Tất cả chúng sinh đều tin hiểu.
 Lúc chúng ấy đời đời tu hành
 Thành thực chúng sinh chẳng khó lẫm.
 Chúng sinh thành thực nghe pháp rồi
 Sẽ được giải thoát chứng cam lộ.
 Những người nghe pháp đều giải thoát
 Các chúng sinh ấy đều đoan nghiêm
 Tất cả chúng sinh đều biết hiểu.
 Chánh pháp của chư Phật ấy nói.
 Tất cả quỷ thần và súc sinh
 Không ai chẳng hiểu lời Phật ấy.
 Tất cả đều được niêm pháp rồi
 Hiểu được Như Lai pháp cam lộ
 Không có chúng sinh nghe Phật dạy
 Mà họ chẳng sinh lòng yêu thích
 Yêu thích chánh pháp Phật nói rồi
 Tất cả thấy đều được cam lộ.
 Thuở ấy những người được giáo hóa
 Sẽ được giải thoát bệnh sinh tử
 Và giải thoát khổ chết buồn lo
 Nghe Phật nói rồi lòng vô cấu
 Như vậy Thích-ca Mâu-ni Phật
 Nói ý chư Long đáp Phật tử
 Như tâm kiên quyết của chư Long
 Vì được Bồ-đề vô thượng vậy.
 Như Lai thọ ký cho chư Long
 Đại chúng nghe rồi đều vui mừng
 Đại chúng mừng rồi quy y Phật
 Tất cả thấy đều tâm tịch tĩnh.

**
 *

Phẩm 8: CƯU-BÀN-TRÀ ĐƯỢC THỌ KÝ

Bấy giờ lại có một ức tám ngàn vạn Cưu-bàn-trà thấy các chúng A-tu-la, Ca-lâu-la, Long nữ và Long vương cúng dường Phật được thọ ký, họ rất hài lòng hơn hởi vui mừng sinh lòng hy hữu chưa từng có, nghĩ rằng Đức Như Lai Thế Tôn công đức trí tuệ vi diệu thù thắng được sự cúng dường hy hữu như vậy mà chẳng mừng, chẳng kỳ lạ, vì trí tuệ của Phật là tối tôn thắng trong các trí tuệ. Ví như biển lớn chẳng tăng chẳng giảm. Vì sao? Vì biển lớn sâu rộng. Đức Thế Tôn được cúng dường thù thắng mà tâm Phật chẳng tăng giảm. Vì sao? Vì đối với tất cả pháp không chỗ nghi nào.

Lúc ấy một ức tám ngàn vạn Cưu-bàn-trà vì cúng dường nên hóa hiện một ức tám ngàn vạn chiếc lọng do bảy báu làm thành như lọng báu kết bằng vàng, lọng báu kết bằng bạc, lọng báu kết bằng Tỳ-lưu-ly, lọng báu kết bằng ngọc pha lê, lọng báu kết bằng xích trân châu, lọng báu kết bằng ngọc mã não, lọng báu kết bằng ngọc xa cừ. Trên các lọng báu ấy lại treo những vòng bảy báu nhiều màu như lọng vàng treo vòng bạc, lọng bạc treo vòng vàng, lọng Tỳ-lưu-ly treo vòng pha lê, lọng pha lê treo vòng Tỳ-lưu-ly, lọng xích trân châu treo vòng xa cừ, lọng xa cừ treo vòng xích trân châu, lọng mã não treo vòng pha lê. Lại hóa một ức tám ngàn vạn xe bảy báu, trên xe lại hóa một ức tám ngàn vạn lọng báu, những xe ấy liền nhau, trên mỗi lọng báu đều có một trăm đồng tử, nan lọng đều bằng bảy báu. Lại hóa ra các loại tràng hoa báu để nghiêm sức cho các lọng ấy, đó là tràng hoa vàng, tràng hoa bạc, tràng hoa Tỳ-lưu-ly, tràng hoa pha lê, tràng hoa xích bảo, tràng hoa Long châu, tràng hoa xích trân châu. Lại hóa ra màn lưới xích trân châu trùm lên trên. Lại hóa ra những âm nhạc Cưu-bàn-trà hòa tấu cúng dường Phật. Lại hóa một ức tám ngàn vạn ngựa báu nhiều màu rất điều phục để kéo xe ấy.

Chúng Cưu-bàn-trà, mỗi vị đều ngồi xe bảy báu nhiều bên hữu Phật ba vòng, dùng hoa thất bảo rải trên Phật rồi xuống xe đến lễ chân Phật, nhiều Phật ba vòng chấp tay đứng một phía nói kệ tán thán:

Chẳng tăng, chẳng giảm Đại Mâu-ni
 Đường như Tu-di, vua các núi
 Nhận sự cúng dường vô thượng này
 Vì Như Lai được vô úy vậy.
 Quán sát chúng sinh chỉ có danh
 Và chỉ có dụng, chẳng nắm lấy
 Đạo Sư do tu định tịch diệt
 Do đó bậc trí không cống cao.
 Thế Tôn biết đời dường ảo mộng
 Cũng như trong mộng thọ dục lạc
 Lại giống bóng trăng và tia nắng
 Quán sát như vậy không còn thừa.
 Ví như Càn thành không có thực
 Khắp mười phương cầu chẳng thể được
 Thành ấy không thật chỉ có danh
 Phật thấy thế pháp đều như vậy.
 Tất cả trời, người cúng dường Phật
 Xe báu, lọng báu và âm nhạc
 Tràng, phan hoa báu cùng chấp tay
 Thế Tôn xem biết như bóng, vang
 Chúng con trần thiết cúng dường rồi
 Nguyên con vị lai sẽ làm Phật
 Cũng nguyện con biết đời như mộng
 Biết rồi thuyết pháp như Thế Tôn.
 Chúng con thấy những người khổ não
 Bị sinh, già, bệnh, chết bức ngặt
 Nguyên biết Phật Bồ-đề vô thượng
 Nói cho kẻ nghe được giải thoát.
 Ở chỗ các chúng sinh vô trí
 Nguyên được Bồ-đề để thuyết pháp
 Dẫn thuyết không có pháp cấu trược
 Trong chúng không đạo làm Đạo Sư.

Đức Thế Tôn biết các Cưu-bàn-trà đã sinh lòng tin sâu xa liền hiện tướng mỉm cười.

Tuệ mạng Mã Thắng Tỳ-kheo nói kệ bạch hỏi:

*Phật chẳng không có hiện mỉm cười
Chẳng cho tất cả là hy hữu
Phật chẳng kỳ lạ mà mỉm cười
Nay con nguyện nghe nhân duyên ấy.
Tất cả trời, người đều có nghi
Thấy nơi miệng Phật hiện mỉm cười
Ngưỡng mong dứt trừ các lười nghi
Diễn nói sự mỉm cười của Phật.
Ai nơi chánh pháp được tin sâu?
Ai hay như pháp thấy Từ phụ?
Ai được Phật khen dâng cúng dường?
Tôi nguyện được nghe Thế Tôn nói.
Ngày nay đối với hành hữu vi
Ai thấy lỗi nó mà vứt bỏ?
Ngày nay ai an trụ thật tế?
Tâm họ thanh tịnh tôi nguyện nghe.
Ai hàng phục ma và quyến thuộc?
Ai khiến được Phật tâm vui vẻ?
Ai hay được đầy hữu vi sâu?
Tôi muốn được nghe để dứt nghi.
Tất cả đại chúng đứng chấp tay
Cầu nghe nhân duyên Phật mỉm cười
Nguyện dứt tất cả chúng sinh nghi
Đấng Thế Tôn tuyên thọ ký họ.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Tuệ mạng Mã Thắng:

*Lành thay! Mã Thắng hỏi nghĩa ấy
Dem lợi ích lớn cho thế gian
Vì ông hỏi nhân duyên mỉm cười
Mã Thắng lắng nghe nay Phật nói.*

Chúng Cưu-bàn-trà cúng dường Phật
 Nơi pháp tịch diệt tâm an trụ
 Chúng ấy thấy Phật chẳng kinh quá
 Sinh lòng hy hữu mà nguyện cầu.
 Chúng ấy hôm nay cúng dường Phật
 Tâm họ chọn lấy pháp tịch diệt
 Do lòng tin sâu khởi đại Bi
 Với người lạc đường làm Đạo Sư.
 Vì thương chúng sinh nên cúng Phật
 Vì kẻ lạc đường khởi lòng Từ
 Chúng hiền trí ấy làm vậy rồi
 Được bỏ thân quý sinh Đạo-lợi.
 Thiên vương thường dùng lòng Từ bi
 Tại trời luôn luôn dạy dỗ họ
 Họ ở các pháp được không nghi
 Được làm thân quyến Thiên đế Thích.
 Họ ở vô lượng hằng sa kiếp
 Mỗi mỗi quốc độ làm Phật hạnh
 Mặc giáp hoàng thệ rất kiên cố
 Cúng dường Đấng Đại Chánh Pháp Vương
 Họ ở vô lượng các quốc độ
 Lòng không mỗi nhọc được thanh tịnh
 Lợi ích đại chúng làm Đạo Sư
 Sẽ được làm Phật hiệu Bất Quá.
 Lúc họ ở các nước tu hành
 Người nước ấy tất biết thành Phật
 Do phương tiện này đời vị lai
 Dù độ chúng sinh không sợ hãi.
 Vì cầu đạo vô thượng an ổn
 Tịnh các quốc độ đều chẳng quá
 Nơi việc được làm tâm không trước
 Nơi đại Bồ-đề cũng như vậy.
 Hỏi duyên cơ cười Phật đã đáp

*Chúng sinh đều được dứt lòng nghi
Đại chúng hết nghi đều mừng rỡ
Quyết định biết rõ họ cúng dường.*

**
*

Phẩm 9: CÀN-THÁT-BÀ ĐƯỢC THỌ KÝ

Bấy giờ lại có ba ức sáu ngàn vạn chúng Càn-thát-bà thấy các chúng A-tu-la, Ca-lâu-la, Long nữ, Long vương và Cư-bàn-trà cúng dường Phật được thọ ký, họ vừa lòng xứng ý hơn hở vui mừng sinh tâm hy hữu chưa từng có mà nghĩ rằng: “Đức Như Lai thật là hy hữu chưa từng có, tuyên nói pháp giới không có biến đổi mà thị hiện có, làm tăng trưởng căn lành. Dù không tác giả mà thị hiện tác nghiệp.” Chúng Càn-thát-bà ở trong pháp ấy rõ biết như vậy rồi, đối với Như Lai sinh lòng tôn trọng phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Họ mừng vui vì muốn cúng dường Phật, nên hóa hiện ba ức sáu ngàn vạn đầu đại tượng vương Y-la-bà-na đều có sáu ngà. Trên mỗi ngà có bảy ao nước. Trong mỗi ao có bảy hoa sen. Mỗi hoa sen có ngàn cánh. Trên mỗi cánh có bảy ngọc nữ. Giữa mỗi cánh sen có bảy thị nữ trang sức với những đồ trang nghiêm bằng thiên bảo, tay cầm Thiên hương để cúng dường. Nơi mỗi đầu đại tượng vương Y-la-bà-na lại hóa làm ba ức sáu ngàn vạn chiếc lọng có tràng hoa bảy báu treo ở bốn mặt, lưới bảy báu trùm lên trên, ba ức sáu ngàn vạn trướng đều bằng Thiên hương vì diệu có các dải gấm lụa quý treo ở bốn mặt.

Hóa hiện ba ức sáu ngàn vạn đầu đại tượng vương Y-la-bà-na xong, các Càn-thát-bà đều ngồi trên tượng vương tấu âm nhạc trời, ở trong hư không đi nhiễu Phật ba mươi sáu vòng, đem các loại bột hương trời như bột hương chiêm-đàn, bột hương trầm thủy, bột hương lá cây đa-ma-la, bột hương chân kim; các loại hoa như Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la, Mạn-thù-sa, Ma-ha mạn-thù-sa, Ba-lâu-sa, Ma-ha ba-lâu-sa, Ca-ca-la-bà, Ma-ha ca-ca-la-bà và hoa bảy báu rải cúng dường Phật. Khi các vị Càn-thát-bà rải hương hoa, mùi hương hoa ấy lan khắp mười phương. Lại mưa nước thơm cõi trời khắp sáu mươi

do-tuần của thành Ca-tỳ-la làm cho toàn thành ướt thành bùn thơm, hơi bùn thơm ấy lan khắp tam thiên đại thiên thế giới. Chúng sinh nghe hơi ấy đều được chẳng thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề. Lúc họ tấu âm nhạc, tràng nhạc ấy vang khắp Tam thiên đại thiên thế giới. Chúng sinh nghe tiếng nhạc ấy cũng đều được chẳng thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề. Chúng Càn-thát-bà, mỗi vị ở trên tượng vương trần thiết cúng dường Phật, khiến các ngọc nữ tấu nhạc ca vũ. Khi các ngọc nữ ca múa, đại chúng đều nhất tâm ngắm nhìn. Lại có ngọc nữ động chân tay rải các thứ bột hương trời để cúng dường Phật cũng giống như các thứ mà chúng A-tu-la đã trần thiết để cúng dường không khác.

Các Càn-thát-bà ở trên không, ngồi tượng vương nhiều Phật đủ ba mươi sáu vòng rồi, liền xuống tượng vương nhiều Phật ba vòng đánh lễ chân Phật chấp tay đứng một phía nói kệ tán thán:

*Thế Tôn trí tuệ vượt ba cõi
 Tự mình ra rồi lại độ người
 Tất cả thế gian không bằng Phật
 Tướng tốt thân sáng rất đoan chánh.
 Trời, người tối diệu vô biên xưng
 Thị hiện thế gian chẳng nghĩ bàn
 Chẳng thấy một pháp tánh tướng khác
 Mà dạy chúng sinh tử thiện nghiệp.
 Pháp chân như không biến đổi khác
 Chỉ có ngôn thuyết không dư nghĩa
 Không có dụng sự và người dùng
 Dù vậy Phật độ các quần sinh
 Chẳng đến chẳng đi cũng chẳng sinh
 Phật hay diễn thuyết pháp như vậy.
 Dù nói các pháp thế tánh không
 Thế Tôn lại bảo siêng hành đạo
 Không có một pháp hay tự tác
 Người sáng thế gian nói có tác
 Các pháp đều chẳng tự hay biết,*

Thế Tôn thị hiện làm tất cả.
 Như xe họp nhiều những chi phần
 Chi phần chẳng biết tự hay làm
 Công dụng xe ấy hiện thấy được
 Phật nói các pháp cũng như vậy.
 Các pháp mỗi mỗi chẳng dạy nhau
 Cũng chẳng thay đổi dạy bảo nhau
 Tất cả các pháp chẳng nương nhau
 Pháp vốn bất sinh cũng bất diệt.
 Phật vì thế để nói như vậy:
 Thế để các pháp chẳng toàn không
 Như pháp thế để thể tánh trụ
 Biết như vậy rồi vì chúng nói.
 Thế Tôn nói các pháp như vậy:
 Đại Bi chỗ làm rất lạ kỳ
 Các pháp thể tánh chẳng thể thấy
 Như Lai phương tiện nói pháp trụ.
 Chúng con nguyện làm vô biên xưng
 Đại Đạo sư đủ tướng trăm phước
 Đại Bi lợi ích các thế gian
 Nguyện làm Thế Tôn, như Phật vậy.
 Chúng con nguyện với kẻ ám chướng
 Những người tùy thuận dòng tham dục
 Người khát ái buộc ràng trăm khổ
 Cứu tế độ họ như Thế Tôn.
 Chúng con nguyện với người nhiều khổ
 Người chẳng thấy bờ kia ma trói
 Người chạy như vượn khỉ nhảy nhót
 Cứu tế độ họ như Thế Tôn.
 Chúng con nguyện với người mù lòa
 Người sáu loài nhọc nhằn qua lại
 Người tự thân mình hoại nghiệp quả
 Cứu tế độ họ như Thế Tôn.

Đức Phật biết các Càn-thát-bà đã sinh lòng tin sâu nên hiện tướng mỉm cười.

Tuệ mạng Mã Thắng Tỳ-kheo nói kệ bạch hỏi Phật:

*Vô biên oai đức hiện mỉm cười
Đạo Sư mỉm cười chẳng không nhân
Nguyện Phật mau nói nhân duyên ấy
Dứt trừ mối nghi của chúng sinh.
Nay thấy Thế Tôn mỉm cười rồi
Đại chúng thấy đều sinh nghi hoặc
Tất cả nguyện nghe nghĩa mỉm cười
Ngưỡng mong đại Bi dứt mối nghi.
Ai nơi Phật pháp sinh kính tin?
Ai rời được nơi các lưới nghi?
Phật biết chúng sinh tin sâu rồi
Bậc Thầy Trời Người vì thế cười?
Ai có trí tuệ hay tùy thuận
Pháp chân như được Như Lai nói?
Biết niệm tuệ giải hạnh họ rồi
Ở trong đại chúng hiện mỉm cười
Tất cả đại chúng không tâm khác
Chỉ muốn thích nghe Thế Tôn nói
Chấp mười ngón tay để trên đầu
Nhất tâm chiêm ngưỡng mặt Như Lai.
Lìa các uest trước không lo rầu
Mất đời hiện còn nên mừng rỡ
Vì trừ tất cả lòng nghi hoặc
Nguyện đại Bi nói nhân duyên cười.*

Thế Tôn nói kệ đáp Tuệ mạng Mã Thắng:

*Phật hiện mỉm cười vì đời vậy
Lành thay! Mã Thắng hỏi đúng thời
Đại chúng căn lành sẽ tăng trưởng
Vì Phật mỉm cười sự thọ ký.
Mã Thắng lắng nghe lời Phật nói*

Duyên cớ Đạo Sư nay mỉm cười
 Phật nay sẽ nói rõ nghĩa mỉm cười,
 Ông phải vui mừng nghe Phật nói.
 Càn-thát-bà vương kính tin Phật
 Tâm họ thanh tịnh sinh mừng rỡ
 Y nơi thật pháp nhập pháp rồi
 Nơi Phật chánh pháp sinh hiếm lạ.
 Các pháp tịch diệt an bất động
 Hàng đại chúng này hưởng thật tế
 Như thành Càn-thát nhập như vậy
 Cúng dường nơi Phật không ai bằng.
 Các pháp như vậy không có sinh
 Tất cả cũng lại chẳng tận diệt
 Đại chúng tư duy pháp như huyễn
 Chưa hiểu rõ được sinh nghi hoặc
 Pháp chẳng nói được, phương tiện nói
 Phật vì chân thật nên như vậy.
 Chúng ấy vào chánh pháp Phật rồi
 Cõi đại Long tượng cúng dường Phật
 Quan sát Bồ-đề không sinh diệt.
 Càn-thát-bà vương cúng dường Phật
 Thương xót chúng sinh hạng ngu mê
 Vì thế mà cầu Nhất thiết trí.
 Chúng ấy phát nguyện sẽ làm Phật,
 Khiến người ngu mê mất trí tuệ
 Nhập pháp chân thật an trụ rồi
 Khiến được câu bất tử tịch diệt.
 Chúng ấy cúng dường như vậy rồi
 Bỏ rời thân quý lòng mừng rỡ
 Quyết được vãng sinh trong cung trời
 Thường cùng Đế Thích gần gũi nhau,
 Được gặp nhiều ức na-do-tha
 Cúng dường Như Lai Vô Thượng Giác

Từ một cõi Phật đến Phật một cõi
 Nơi chỗ chư Phật được nghe pháp.
 Chúng ấy tu tịnh Phật hạnh rồi
 Chỗ được cõi Phật cũng thanh tịnh
 Hóa vô lượng chúng phát đạo tâm
 Khiến họ tăng trưởng Phật chủng tử.
 Biết các thế gian tánh không rồi
 Cũng đem pháp ấy dạy bảo người
 Khiến chúng an trụ Nhất thiết trí.
 Trụ thế vô lượng na-do-tha
 Phật ấy đồng hiệu Vô Biên Tuệ
 Mỗi mỗi chư Phật trụ ở đời
 Thấy đều vô lượng do-tha kiếp
 Diễn nói Phật đạo cho người nghe.
 Như vậy Thích-ca Mâu-ni Phật
 Nói báo Càn-thát-bà cúng dường
 Cùng họ thọ ký khiến được nghe
 Nhân duyên cười mà Mã Thắng hỏi.
 Đại chúng nghe rồi đều vui mừng
 Biết Phật thọ ký rất đáng thích
 Nghe Phật thọ ký vô thượng rồi
 Thấy đều quy y Thích-ca Phật.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 65

Hán dịch: Đời Bắc Tề, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 5)

Phẩm 10: DẠ-XOA ĐƯỢC THỌ KÝ

Bấy giờ lại có tám ức Dạ-xoa thấy các chúng A-tu-la, Ca-lâu-la, Long nữ, Long vương, Cưu-bàn-trà, Càn-thát-bà cúng dường Phật được thọ ký, họ vui mừng hơn hở đều sinh lòng hy hữu chưa từng có, biết Phật Thế Tôn trí tuệ vô tận tối tôn tối thắng, trí tuệ vô ngại chẳng thể nghĩ bàn. Họ lại còn được nghe pháp môn thứ đệ. Đối với Phật, họ tưởng là Đạo sư, là Vô tận tuệ. Chúng Dạ-xoa ấy biết trí tuệ của Đức Phật là vô tận rồi, đối với chánh pháp của Đức Phật sinh lòng yêu thích. Do yêu thích nên cúng dường, phát khởi tinh tấn nói kệ tán thán:

*Chúng con tán thán Đấng Cứu Thế
 Vì Phật đầy đủ trí lực vậy
 Vô tận, vô lượng như biển cả
 Thế Tôn thân tối không ai bằng.
 Tu-di còn biết được nặng nhẹ
 Hư không còn biết được rộng hẹp
 Sức trí tuệ của Đức Như Lai
 Tất cả chẳng ai đo lường được.
 Biết các chúng sinh lòng kính tin
 Những người đáng độ đều độ xong
 Nơi người được độ biết hướng đến
 Nên Phật là không ai sánh bằng.
 Tùy chúng tu tạo nghiệp thiện ác*

Tất cả chỗ sinh thọ thân hình
 Biết rõ căn tín đáng thọ pháp
 Nên Phật là không ai sánh bằng.
 Tham dục ác hành, sân khuể hành
 Si hành phiền não Phật đều biết
 Kiêu mạn, tật đố cũng biết rõ
 Nên Phật là không ai sánh bằng.
 Chúng sinh nơi đây nhiều lầm lỗi
 Như Lai biết rõ nghiệp đạo họ
 Thế Tôn biết họ rất lanh lẹ
 Nên Phật là không ai sánh bằng.
 Thiệt Thệ thấy rõ các thế gian
 Tùy phương diện họ có lỗi lầm
 Và cùng ngữ ngôn họ sai quấy
 Thế Tôn thấy rõ hết tất cả.
 Tại trong sáu đường ở bao lâu
 Tùy họ thọ khổ nhiều hay ít
 Và họ thọ lấy các thứ thân
 Tất cả Thế Tôn đều thấy biết.
 Tùy sức phiền não họ phát khởi
 Phương tiện tạo tác và gây nghiệp
 Theo nghiệp nhận lấy các thứ khổ
 Tất cả Đạo Sư đều biết rõ.
 Tùy họ chỗ cầu đạo giải thoát
 Ở trong Phật pháp đã xuất gia
 Tinh tấn tu học Thánh đạo rồi
 Dứt hết phiền não Phật đều biết.
 Ở trong Phật pháp có phạm phu
 Dù được xuất gia chẳng biết nghĩa
 Chê bai pháp diệu của người trí
 Thế Tôn cũng lại biết rõ họ.
 Những kẻ chê bai chánh pháp ấy
 Nghiệp hành ấy mắc những khổ não

Tỳ tại địa ngục ở lâu mau
 Như Lai cũng đều biết rõ cả.
 Nơi Phật đã được kính tin sâu
 Xuất gia thọ trì tạng chánh pháp
 Quán sát các pháp thấy đều không
 Dứt trừ tất cả đường sinh tử,
 Chẳng muốn tất cả thân sinh tử
 Quan sát thân này dường như ảo
 Biết mọi âm thanh như tiếng vang
 Ở vững nơi đạo, Phật cũng biết.
 Tán thán Đạo Sư không sánh bằng
 Nay tôi chỗ được khối phước đức
 Dùng phước đức này nguyện thành Phật
 Cũng nguyện chúng sinh thành Chánh giác.

Đức Thế Tôn biết chúng Dạ-xoa tâm tâm kính tin nên hiện tướng mỉm cười.

Tuệ mạng Mã Thắng Tỳ-kheo nói kệ bạch hỏi:

Đức Thế Tôn hiện tướng mỉm cười
 Ngưỡng mong cho biết nhân duyên cười
 Tất cả chư Phật chẳng vô cơ
 Mà hiện ra tướng mỉm cười ấy.
 Nay đại chúng này đều hoài nghi
 Vì thấy Đạo Sư mỉm cười vậy
 Ngưỡng mong Thế Tôn trừ nghi cho
 Khiến tất cả chúng được mừng rỡ.
 Nay người được kính tin nơi Phật
 Và người biết chánh pháp vi diệu
 Người tâm kiên cố bất động ấy
 Nguyện Phật tuyên nói cho họ nghe.
 Đại chúng tại đây đều hoài nghi
 Tất cả chiêm ngưỡng mặt Như Lai
 Hôm nay sẽ có những sự gì
 Duy nguyện Thế Tôn dứt nghi cho.

Hôm nay ai hiện đại thần lực?
 Hôm nay ai phát đại tinh tấn?
 Hôm nay Phật cùng ai thân hữu?
 Nơi đại chúng này xin hiển hiện.
 Lành thay! Mâu-ni thương thế gian
 Ngưỡng mong dứt trừ các nghi hoặc
 Trời, người đại chúng đều được nghe
 Hôm nay tất sẽ rất mừng vui.

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Tỳ-kheo Mã Thắng:
 Lành thay! Lời hỏi của Mã Thắng
 Nay sẽ lợi ích lớn thế gian
 Do ông hỏi được nhân duyên cười
 Nên khen ông khéo hiểu ý Phật.
 Nay Phật sẽ đáp hết nghĩa ấy
 Ông nên nhất tâm chuyên lắng nghe
 Biết tâm ý các Dạ-xoa rồi
 Phật vì thế gian hiện mỉm cười
 Các chúng Dạ-xoa lòng kính tin
 Vì họ biết Bồ-đề tịch diệt.
 Khen Phật công đức chân thật rồi
 Phát tâm hướng đến đại Bồ-đề.
 Vì họ biết các pháp không tịch
 Trừ khiến tất cả tướng hư vọng
 Nguyên bỏ tất cả loài sinh tử
 Phát tâm hướng đến đại Bồ-đề.
 Do sức thiền định biết các ấm
 Chỉ là thế đế chẳng chấp trước
 Chẳng trước sinh tử như hoa sen
 Phát tâm hướng đến đại Bồ-đề.
 Những sự chướng ngại trong sinh tử
 Do thấy là không chẳng bị buộc
 Biết Phật Bồ-đề vô thượng rồi
 Họ có thể tu Bồ-đề hạnh.

Những sinh, già, chết thấy đều không
 Đây là đạo Bồ-đề vô thượng
 Biết pháp tự tánh không tịch rồi
 Hay được đại Bồ-đề an ổn.
 Biết ấm tự tánh không tịch rồi
 Bồ-đề tịch tĩnh tánh cũng là
 Hạnh Bồ-đề được tu cũng không
 Trí biết như vậy phạm chẳng rõ.
 Hay quán trí tuệ tánh tự không
 Cảnh giới được quán đều tịch diệt
 Người biết, pháp biết thấy đều không
 Người này hay tu Bồ-đề đạo
 Phải biết không cũng tánh tự không
 Tướng và nguyện cũng không thể tánh
 Nếu người có thể biết như vậy
 Người này hay tu hạnh chân thật.
 Trời, người đại chúng nghe đây rồi
 Sinh lòng mừng rỡ được lợi ích
 Nơi Phật tất cả kính tin rồi
 Tâm trụ câu Bồ-đề tịch tĩnh.
 Nay cúng dường thù thắng này rồi
 Tâm chúng Dạ-xoa đều thanh tịnh
 Những bậc trí này bỏ quý đạo
 Hưởng thọ vui lâu trong thiện đạo.
 Nơi nhiều ức Phật thừa vị lai
 Họ dùng thần thông trong một niệm
 Nơi nhiều cõi Phật sắm cúng dường
 Ở chỗ chư Phật được pháp nhẫn.
 Nơi các thế giới chẳng khởi tướng
 Người trí hay dùng thần lực đến
 Quán thế gian này như ảo hóa
 Người trí du hành không chấp trước
 Dạ-xoa dũng mãnh cúng dường Phật

Sẽ được vô thượng đại Bồ-đề
Cũng được vô thượng tịnh cõi Phật
Trong ấy sẽ độ vô lượng chúng.
Chúng ấy sẽ thành Thế Gian Giải
Tất cả đồng hiệu Vô Biên Trí
Danh nghe mười phương thọ ngàn kiếp
Trí tuệ, thọ mạng tịch diệt đồng.
Chư Phật ấy có chúng Thanh văn
Dường như tinh tú giữa đêm vắng
Chúng ấy dễ được đại Bồ-đề
Tất cả không có sự nạn khổ.
Trời, người đại chúng nghe thế rồi
Vì đạo Bồ-đề lòng mừng rỡ
Tâm họ kiên cố phát tinh cần
Dùng sức tinh tấn gìn công hạnh.

**
 *

Phẩm 11: KHẨN-NA-LA ĐƯỢC THỌ KÝ

Bấy giờ có tám ức Khẩn-na-la chúng, Đại Thọ Khẩn-na-la vương làm thượng thủ, thấy các chúng A-tu-la, Ca-lâu-la, Long nữ, Long vương, Cửu-bàn-trà, Càn-thát-bà, Dạ-xoa cúng dường Phật được thọ ký, họ sinh lòng hy hữu chưa từng có, mà suy nghĩ: “Việc này thật hy hữu chưa từng có, do vì chúng sinh không thể nắm bắt được, vì không mạng giả, không sinh giả, không có nhân, không trượng phu, không dưỡng dục, không thọ giả, không có ngã, không ngã sở. Do các ấm mà gọi là chúng sinh. Tất cả các ấm cũng không thể nắm bắt được. Do các giới chủng nên gọi là chúng sinh. Tất cả các giới chủng cũng không thể nắm bắt được. Do các nhập mà gọi là chúng sinh. Tất cả các nhập cũng không thể nắm bắt được. Do có nghiệp nên có quả báo, mà hành nghiệp ấy cũng không thể nắm bắt được, Vô thượng Bồ-đề cũng không thể nắm bắt được, tất cả Bồ-tát cũng không thể nắm bắt được, tất cả chư Phật cũng không thể nắm bắt được. Dù vậy mà Đức Thế Tôn vẫn thọ ký cho các Bồ-tát. Do

nghĩa gì mà Như Lai thọ ký cho các Bồ-tát, nêu bày danh hiệu của họ, hiển hiện nghiệp báo, nói việc ở vị lai của đại chúng Bồ-tát, cũng hiển bày thân thông lực của chư Phật, cũng nói lực chánh pháp, cũng hiển hiện trang nghiêm cõi Phật, tuyên nói chúng sinh có nghiệp có báo, cũng nói cõi Phật thanh tịnh, cũng hiển bày Bồ-tát du hành các nước Phật từ một cõi Phật đến một cõi Phật, cũng nói Bồ-tát đến đó cúng dường, cũng nói thân biến cúng dường thù thắng, lại liệt bày đồ cúng vi diệu hy hữu, lại nói qua bao nhiêu kiếp sẽ được làm Phật, Đức Phật ấy trụ thế bao lâu, Phật ấy sẽ có bao nhiêu Thanh văn, sau khi diệt độ chánh pháp của Phật ấy trụ thế bao lâu, tại sao Như Lai bỏ chúng sinh mà nhập đại Niết-bàn?”

Đại Thọ Khẩn-na-la vương sinh niệm nghi ấy liền cùng tám ức chúng Khẩn-na-la từ chỗ ngồi đứng dậy, vén áo bày vai phải, gối phải sát đất, chấp tay hướng Phật nói kệ bạch hỏi:

*Chúng con nghe Phật thọ ký rồi
Lòng sinh nghi hoặc sao Đại Trí
Đã nói thọ ký lại nói không
Nơi hai thuyết ấy con chẳng hiểu.
Đã nói không tịch lià tự tánh
Pháp giới bình đẳng không biến động
Mà sao Như Lai thọ cúng dường?
Việc ấy thế nào bạch Thế Tôn!
Đức Phật đã nói pháp vô sinh
Mà lại nói phát tâm Bồ-đề?
Đức Vô Lượng Trí nói hai thuyết
Thuyết ấy bí mật con chẳng hiểu.
Thế Tôn nói pháp không có diệt
Mà sao lại nói là có tử?
Ngưỡng mong như thật nói rõ cho
Dứt hết lòng nghi của chúng con.
Sao Đức Thế Tôn nói như ảo
Mà lại nói rằng sinh cõi trời?
Đức Lương Túc Tôn nói như vậy*

*Giáo pháp bí mật con chẳng hiểu.
 Phật nói các pháp không chỗ nương
 Mà lại nói y Thiên tri thức?
 Đây là mật ngữ của Thế Tôn
 Con thật chẳng hiểu bạch Như Lai.
 Tại sao Phật nói không tạo tác
 Lại dạy chúng sinh tu hạnh nghiệp?
 Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư
 Lời nói bí mật con chẳng hiểu.
 Tại sao Phật nói tánh tự không
 Lại nói quán không được giải thoát?
 Ở nơi nghĩa này con chẳng hiểu
 Ngưỡng mong Như Lai dứt nghi cho.
 Tại sao Phật nói sự tận diệt
 Lại nói các pháp tánh tịch diệt?
 Chúng tôi ngưỡng mong Đấng Vô Thượng
 Giải rõ những thuyết bí mật ấy.
 Tại sao Thế Tôn cần kệ tụng
 Hiển thị các pháp như hư không
 Mà người ngu si hủy báng pháp
 Chết rồi chắc đọa đại địa ngục.
 Đại Hùng luôn nói các thiện đạo
 Mà lại còn nói các đạo khác?
 Đã nói các loài do tạo nghiệp
 Lại nói không có ai tại nghiệp
 Đấng Vô Thượng Tôn thường tuyên nói
 Các thuyết sai biệt chẳng biết được
 Chúng con nơi ấy sinh nghi hoặc
 Ngưỡng mong Thế Tôn dứt trừ cho.
 Đã nói nghiệp lành không hợp được
 Lại nói tu hành được Bồ-đề?
 Sa-môn Pháp Vương nói như vậy
 Chúng con nơi ấy chẳng hiểu được.*

Tại sao nói pháp bất khả tận
 Mà nói kẻ chê tội được hết?
 Đấng Vô Lượng Trí xin khai thị
 Chúng con nơi ấy rất nghi ngờ.
 Như Lai đã nói pháp chân tế
 Lại nói điên đảo và thí giới?
 Đấng mắt sáng không lừa diệt tội
 Ngưỡng mong vì con nói nghĩa ấy.
 Ngoài Phật không ai vì chúng con
 Giải thích được những điều nghi ấy
 Chỉ có Như Lai dứt trừ được
 Vì thế con kính Đấng Đại Giác.

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Đại Thọ Khẩn-na-la vương:

Ông hỏi nói không lại thọ ký
 Nơi hai sự ấy chẳng hiểu được
 Các pháp nếu là chẳng phải không
 Thì Phật chẳng vì họ thọ ký.
 Do nhân duyên gì nói như vậy
 Các pháp nếu có thể tánh riêng
 Thì nó còn mãi chẳng chuyển được.
 Nó phải chẳng giảm cũng chẳng tăng
 Các pháp thể tánh vốn tự không
 Dường như mặt gương bằng sạch sáng
 Hay hiện tất cả các sắc tượng.
 Phải biết tất cả pháp như vậy
 Pháp giới không có tướng đối khác.
 Ông với tất cả vật cúng dường
 Mỗi mỗi các phần nên quan sát
 Trong những phần nào mà có tướng
 Pháp giới thường trụ không đối khác
 Người trí phải nên quán như vậy.
 Các người phàm phu đều mê hoặc
 Vì không trí tuệ nên không hiểu

Ông hỏi Phật nói là vô sinh
 Lại nói phát tâm nên khó hiểu
 Các ông nay phải nhất tâm nghe
 Đấng Thập Lực nói nghĩa bí mật.
 Phàm phu chìm ngập sông sinh tử
 Cũng còn buộc ràng năm chỗ ấy
 Tâm thường ôm lấy tưởng điên đảo
 Nên thọ sinh tử các khổ não
 Từ trước đến nay chưa nghe pháp
 Phật nếu vì họ quyết định nói
 Phàm phu ngu mê nơi pháp ấy
 Càng thêm tăng trưởng các nghi hoặc.
 Họ nghe Bồ-đề lợi ích lớn
 Lòng họ chuyên chú nơi quả ấy
 Tâm họ lại còn sinh tham luyến
 Tự nhiên thắng trí không thông được.
 Ông hỏi không diệt lại có chết
 Hai điều này ông chẳng biết được
 Nơi đây ông phải nhất tâm nghe
 Phật sẽ vì ông nói chân thật
 Vì các chúng sinh chấp thường kia
 Do đó Như Lai nói nghĩa diệt
 Hằng thấy những có đều suy hoại
 Không có một pháp nào là thường.
 Ông hỏi các pháp như mộng ảo
 Lại nói sinh Thiên nên nghi ngờ.
 Hữu học phàm phu thiện ác đạo
 Pháp ấy bất định nên hư ảo.
 Ông hỏi Phật nói không chỗ nương
 Lại nói nương nơi Thiện tri thức.
 Vì người cầu rời bỏ y chỉ
 Nên thiện hữu nói không chỗ nương.
 Ông hỏi rốt ráo không tác năng

Lại nói có tác nên chẳng hiểu.
 Phải xem xe kia nhiều thành phần
 Cũng quán xe có những tác dụng
 Nếu lại có người chấp nơi ngã
 Cũng lại lấy những sự ngã làm.
 Phật vì bọn họ nói vô tác
 Dù như vậy chẳng phải không dụng.
 Ông hỏi tất cả tánh tự không
 Lại nghi quán không được giải thoát.
 Người vô trí ngu si điên đảo
 Chẳng rõ biết được thể tánh không
 Từ nơi vọng tưởng phân biệt sinh
 Hư vọng phan duyên nên bị buộc
 Vì độ những chúng sinh như vậy
 Thế Tôn nói tánh chẳng phải có.
 Như ông hỏi rằng sự tận diệt
 Tất cả các pháp tánh cũng diệt.
 Các chúng sinh mê hoặc vô trí
 Vì vọng phân biệt nên khát ái
 Như kẻ khát nước thấy bóng nắng
 Vì nhớ tưởng nên càng thêm khát
 Người ngu lại bị hư vọng hại
 Nơi không sở hữu khởi phân biệt
 Người khát vọng sinh tưởng thấy nước
 Nơi chỗ sóng nắng nước vốn không.
 Vọng tưởng làm hại các chúng sinh
 Nơi các bất tịnh tưởng là tịnh
 Phàm phu ngu si bị ái trói
 Trong nhơ xấu ấy tánh chẳng sạch
 Như sóng nắng kia giống tưởng nước
 Trong thể tánh nắng thiệt không nước.
 Như vậy trong thân không sắc sạch
 Thân sắc cũng lại tánh chẳng sạch

Phàm phu ngu si thấy điên đảo
 Vọng tưởng là sạch nên bị trôi.
 Dù nói các pháp như hư không
 Cũng nói hủy báng đọa địa ngục
 Người ngu nghe nói sinh sợ sệt
 Người trí dù nghe tâm an ổn.
 Thế gian thể tánh tự không tịch
 Ngu si vô trí tưởng có ngã
 Bọn họ nếu nghe tánh không giáo
 Sợ sệt chẳng được còn thọ sinh
 Bọn họ hủy báng pháp tánh không
 Đều do vì họ chấp ngã kiến
 Như người trôi buộc nơi hư không
 Người vô trí ấy đọa địa ngục.
 Phật vốn đã nói các thiện đạo
 Và vì thế gian nói các đạo
 Nói có tạo nghiệp mà chẳng mất
 Cũng trừ chấp là có tác giả.
 Tất cả các đạo dường cảnh mộng
 Phật vì ông nói biết như vậy.
 Trong mộng không có tướng khứ lai
 Người thấy điên đảo chấp khứ lai
 Phật đã diễn nói có tác nghiệp
 Suy tìm mười phương không tác giả
 Ví như gió lớn thổi cây khô
 Cây ấy chạm nhau phát sinh lửa
 Gió ấy cùng cây chẳng nghĩ tưởng
 Chúng ta hay phát xuất lửa ấy.
 Dù là như vậy mà lửa sinh
 Phải biết có nghiệp không tác giả.
 Ông hỏi phước đức không tích tụ
 Sao họ thiện được quả Bồ-đề.
 Nay Phật chân thật vì ông nói

Ông phải chăm chỉ chí tâm nghe.
 Ví như người đời được trường thọ
 Mạng họ đến được hơn trăm tuổi
 Nơi số tuổi ấy không tích tụ
 Tất cả duyên hợp cũng như thế.
 Ông hỏi các pháp không có tận
 Sao Phật lại nói nghiệp được hết.
 Người quán không pháp không có cùng
 Tùy thế pháp nên nghiệp có hết.
 Phật dù nói có thật tế pháp
 Điên đảo cũng chẳng ngoài thật tế
 Hàng chúng sinh ngu si điên đảo
 Chẳng biết rõ được chân thật tế.
 Khẩn-na-la vương phải lắng nghe:
 Vì người tinh tấn đủ trí tuệ
 Tất cả các tướng là nhất tướng
 Đó là không tướng phải nên biết.
 Nếu hay hiểu được nơi chữ nhất
 Phật vì người trí nói Bồ-đề.
 Tất cả các pháp đều vô tác
 Đây nói chữ A môn Tổng trì
 Tất cả việc làm của Bồ-tát
 Vô biên hành tướng Phật đã nói.
 Đây cũng vào được tất cả pháp
 Đó là chữ A môn Tổng trì
 Tất cả các pháp đều tịch diệt
 Dạy môn chữ A khiến chúng nhập.
 Khẩn-na-la vương phải nên biết
 Đây cũng chữ A môn Tổng trì
 Tất cả các pháp vô phân biệt
 Vào pháp môn này Phật đã nói.
 Khẩn-na-la vương phải nên biết
 Đây cũng chữ A môn Tổng trì

Tất cả các pháp không tự tánh,
 Dạy môn chữ A khiến chứng nhập.
 Khẩn-na-la vương phải nên biết
 Đây cũng chữ A môn Tổng trì
 Tất cả các pháp không có biên
 Dùng môn chữ A nói các pháp.
 Khẩn-na-la vương phải nên biết
 Đây cũng chữ A môn Tổng trì
 Pháp tận vô tận Phật đã nói
 Phải nói tất cả pháp vô tận
 Tất cả Như Lai đủ mười Lực
 Đã nói môn Tổng trì vô tận.
 Tất cả các pháp không có môn
 Vì vật không nên hiện chẳng có.
 Đây cũng tức là môn Tổng trì
 Do đây vào được môn chữ A
 Nơi các pháp chẳng thể nghĩ bàn
 Chữ Phật theo thật hay hiển thị.
 Thọ Khẩn-na-la vương nên biết
 Đây cũng chữ A Đà-la-ni
 Tất cả các pháp không chỗ đến
 Phật vì người trí nói Bồ-đề
 Đây cũng tức là môn Tổng trì
 Là môn chữ A phải nên nhập.
 Tất cả các pháp không có đến
 Nếu người chẳng tu thì chẳng được
 Đây cũng tức là môn Tổng trì
 Là môn chữ A phải nên nhập.
 Các pháp giả danh đều sẽ có
 Suy tư tánh nó chẳng thể được
 Đây cũng tức là môn Tổng trì
 Là môn chữ A phải nên nhập.
 Tất cả các pháp không tự tánh

*Suy tự tánh nó chẳng thể được
 Đây cũng tức là môn Tổng trì
 Là Đà-la-ni của Phật nói.
 Tất cả các pháp không nắm bắt
 Vì pháp tự tánh không nên vậy
 Đây cũng tức là môn Tổng trì
 Là Đà-la-ni Thiện Thệ nói.
 Khẩn-na-la vương nên lắng nghe
 Tất cả các pháp lìa nghĩ nhớ
 Đây cũng tức là môn Tổng trì
 Là môn chữ A phải nên nhập
 Chư Phật Thế Tôn đã hiển thị.
 Vì pháp không thật, không chướng ngại
 Đây cũng tức là môn Tổng trì
 Nên nhập Đà-la-ni chữ A.
 Tất cả các pháp không chướng ngại
 Không có gì hay chướng các pháp
 Đây cũng tức là môn Tổng trì
 Nhập môn chữ A Phật đã nói.
 Tất cả các pháp không có sinh
 Người trí phải biết chỉ nhất tướng.
 Tất cả pháp kia là vô sinh
 Phải biết pháp ấy không có danh.
 Tất cả các pháp không có sinh
 Sinh ấy xưa nay không nắm bắt
 Đây cũng tức là môn Tổng trì
 Là môn chữ A phải nên nhập.
 Nếu pháp là không thật không sinh
 Chẳng nhìn thấy được, chẳng chỉ được,
 Các pháp tự tánh không nắm bắt
 Vì thế không có ai hay thấy.
 Tất cả các pháp không có sinh
 Nên là nhất tướng không có tướng*

Ví như hư không không có bằng
 Tất cả các pháp cũng như vậy.
 Tất cả các pháp không tăng giảm
 Chẳng một, chẳng hai, chẳng nhiệt nã
 Cũng chẳng phải lạnh, chẳng phải nóng
 Vì chẳng phải có, chẳng thấy được
 Không có tướng cong và tướng ngay
 Cũng không có tướng sáng, tướng tối
 Cũng không những tướng thấy, nghe thấy
 Là Đà-la-ni vô sở hữu
 Chẳng phải siểm khúc chẳng tránh trực
 Không có các tướng co duỗi thả
 Cũng không giận hờn, không vui vẻ
 Lại không khởi tác, không tịch diệt
 Không có tướng nhập và tướng xuất
 Không tiến, không thoái, không lai vãng
 Cũng lại không ngủ và không thức
 Là tướng giác tri cần phải biết.
 Chẳng phải mắt thấy cũng chẳng mù
 Không có năng kiến và ám chướng
 Cũng không tướng mở và tướng nhắm
 Chẳng có điều phục, chẳng điều phục
 Chẳng phải điều động, chẳng dừng nghỉ
 Chẳng phải thế gian, chẳng Niết-bàn
 Chẳng phải chân thật, chẳng hư vọng
 Phải biết Phật cảnh là như vậy.
 Vì muốn điều phục các thế gian
 Dứt trừ lòng nghi cho các ông
 Trong đệ nhất nghĩa ngoài Phật ra
 Tất cả không ai trừ nghi được.

Đại thọ Khẩn-na-la vương nghe Đức Phật nói môn Tổng trì
 lòng rất vui mừng liền phát tâm tinh tấn dưng mãnh, tức thì hóa làm
 tám ức lầu gác. Các lầu gác ấy hoặc ở trên cây, trên hoa sen hoặc ở

trên núi, đều trang nghiêm bằng bảy báu, có lọng bảy báu, tràng hoa bảy báu, rèm tua hoa báu, rèm tua lụa nhiều nhiều màu để trang sức.

Đại thọ Khẩn-na-la vương cùng tám ức Khẩn-na-la cầm các thứ hoa trên đất, dưới nước tại Hương sơn để rải trên Phật rồi đều lên lầu gác bảy báu bay nhiều Đức Phật ba vòng, lại rải hoa lên Đức Phật rồi lại nhiều Đức Phật ba vòng nữa.

Đại thọ Khẩn-na-la vương và chúng Khẩn-na-la xuống lầu gác đi nhiều Đức Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật, nhất tâm chấp tay chiêm ngưỡng Thế Tôn mắt chẳng tạm rời, đứng qua một phía suy niệm về vô lượng công đức thuở quá khứ và hiện tại của Đức Như Lai.

Biết tâm nguyện của Đại thọ Khẩn-na-la vương và tám ức chúng Khẩn-na-la, Đức Thế Tôn hiện tướng mỉm cười.

Tuệ mạng Mã Thắng Tỳ-kheo nói kệ bạch hỏi Phật:

*Phật chẳng phải không duyên mà cười
Đấng Thiên Nhân Sư nói như thật
Chúng thấy Phật cười đều hoài nghi
Nay thấy Tối Thắng như trăng non.
Bạch Đức Thế Tôn hôm nay ai
Nơi pháp không hai sinh thắng tuệ?
Ngày nay con ôm lòng nghi hoặc
Ngưỡng mong Thế Tôn trừ nghi cho.
Ai ở Phật pháp được tịnh tâm
Do đó Như Lai hiện tướng cười?
Ngưỡng mong Như Lai nói rõ cho
Chúng tôi hết nghi lòng vui mừng.
Bấy giờ tất cả hàng đại chúng
Nếu nghe Phật nói đều mừng rỡ
Nguyện trừ nghi hoặc cho đại chúng
Như lời Phật dạy đều làm được.
Vì thế nên Đấng Lương Túc Tôn
Dứt trừ nghi hoặc nói rõ cố
Nguyện vì Khẩn-na-la vương thấy
Và vì tất cả các chúng sinh.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Tuệ mạng Mã Thắng:

*Lành thay! Mã Thắng hỏi phải lúc
 Nay Phật vì ông phân biệt nói,
 Do vì ông hỏi Phật hiển bày
 Đại chúng sẽ được Phật công đức.
 Ông nên thanh tịnh tâm chuyên nhất
 Nghe sự hy hữu chớ loạn ý
 Đức Thiện Thệ có trí tối thắng
 Tri kiến rộng lớn không chướng ngại
 Đặt nghi vấn nơi Khẩn-na-la
 Làm lợi tất cả các chúng sinh
 Nay Phật nói quả vị lai họ
 Lắng nghe Phật sẽ dứt nghi cho.
 Thọ Khẩn-na-la tám ức chúng
 Vương và quan dân, các quyến thuộc
 Chúng ấy cúng dường nơi Phật rồi
 Từ đây mạng chung sinh cõi trời
 Từ đó về sau chín ức kiếp
 Lưu chuyển ở trong cõi trời, người
 Tu tập đầy đủ năm thân thông
 Được trí tự tại, tâm tự tại.
 Họ nơi na-do-tha cõi Phật
 Là do chư Phật sai qua đó
 Thân ở cung trời luôn bất động
 Luôn thọ thiên duyệt vui an ổn.
 Họ ở chín mươi ngàn vạn kiếp
 Ở trong trời, người lưu chuyển rồi
 Mỗi mỗi ở trong cõi Phật mình
 Đều được thành bậc Vô thượng đạo.
 Kiếp ấy hiệu là Thường chiếu diệu
 Ở trong kiếp ấy thành Phật đạo
 Họ đều hạng Nhất sinh bố xứ
 Chúng trí tuệ ấy sẽ thành Phật.*

Cõi Phật ấy không một người nào
 Chẳng phải người tu hành thành thực
 Đều là bậc Nhất sinh bổ xứ
 Không người cầu Thanh văn, Duyên giác
 Tất cả đều là Đại Bồ-tát
 Bạc soi sáng đời đều sinh đó
 Đều là người Nhất sinh bổ xứ
 Họ đều sẽ được thành Phật đạo.
 Cõi ấy các chúng Đại Bồ-tát
 An trụ trong hoàng thế đại nguyện
 Ở trong vô lượng các cõi Phật
 Ta đều sửa trị khiến thanh tịnh.
 Bồ-tát ấy nguyện rất rộng lớn
 Ở trong đêm dài khéo suy lường
 Vì họ có tín nguyện thanh tịnh
 Đều riêng sửa trị cõi Phật mình.
 Các cõi Phật ấy trang nghiêm đẹp
 Xa rời tất cả các phiền não
 Đất ấy khắp nơi có cung điện
 Giải thoát tất cả các ác đạo
 Bao nhiêu tội ác và tám nạn
 Các cõi Phật ấy thấy đều không
 Đã tu thanh tịnh cõi Phật rồi
 Chúng sinh liền được dễ điều phục
 Như vậy Thế Tôn, Thiên Trung Thiên
 Nói thọ ký cho Khẩn-na-la
 Tất cả đại chúng nơi hiện tại
 Nghe rồi thấy đều rất vui mừng.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 66

Hán dịch: Đời Bắc Tề, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 6)

Phẩm 12: TRỜI HƯ KHÔNG HÀNH ĐƯỢC THỌ KÝ

Bấy giờ lại có tám vạn trời Hư không hành thấy A-tu-la, Ca-lâu-la, Long nữ, Long vương, Cửu-bàn-trà, Càn-thát-bà, Dạ-xoa và Khẩn-na-la cúng dường Đức Phật được thọ ký, họ đều rất vui mừng hơn hở vô lượng ở trong Phật pháp thâm tâm yêu thích. Vì cúng dường Phật nên họ phát khởi tâm dũng mãnh. Vòng khắp ngoài thành Ca-tỳ-la tám vạn sáu ngàn do-tuần, chúng trời Hư không hành ấy mưa hoa Mạn-đà-la khắp mặt đất dày đến gối người.

Họ cúng dường, nhiễu quanh ba vòng, nói kệ tán thán Đức Phật:

*Các căn tịnh tĩnh mặt mỉm cười
Cứu hộ tất cả các chúng sinh
Thiện Thế đầy đủ đại Từ bi
Nên làm Thế Tôn Thiên Nhân Sư.
Như Lai đại chúng đều an trụ
Ở trong Phật pháp và Niết-bàn
Đạo Sư hạnh trí Lương Túc Tôn
Chúng con đầu mặt nay đánh lễ.
Như đêm rằm vầng trăng tròn sáng
Người đời đều lay trắng giữa sao
Như vậy tất cả các Thiên chúng
Thấy Phật mặt cười đều đánh lễ.
Chứa nhóm khối lớn vô lượng phước*

Cũng lại thành tựu thân trí tuệ
 Đầy đủ vô lượng oai đức lớn
 Nên con đánh lễ Đấng Cứu Đời.
 Núi công đức đầy đủ mười Lực
 Thông pháp vô úy, lia ba cấu
 Thành tựu mười tám pháp Bất cộng
 Thấy rõ không nghi Đấng Đạo Sư
 Đầy đủ ba mươi hai tướng tốt
 Tám mươi tùy hảo tự trang nghiêm
 Tâm Phật thắng thượng như Đế Tràng.
 Nên con đánh lễ Đấng Vô Thượng.
 Đã hay cứu cánh sức trì giới
 Thiên lực quyết định chẳng khuynh động
 Nắm cầm gươm trí tuệ tối thượng
 Tối thắng dũng kiện hàng thiên ma
 Nơi sức trí tuệ đến bờ kia
 Điều ngự Thanh văn lòng không tiếc
 Tâm Phật tịch tĩnh khắp mười phương
 Độ thoát tất cả chúng trời, người
 Thế Tôn là Bạc Thầy Trời Người
 Được pháp tịch diệt tối vô thượng.
 Thừa vâng, bạch Thế Tôn con nguyện
 Cũng sẽ được pháp thắng diệu ấy.
 Nguyện con cũng sẽ trong trời, người
 Được các thế gian tin mến thích
 Như Đức Thế Tôn bằng không khác
 Biết rõ tâm thích muốn chúng sinh.
 Nguyện con làm lợi cho thế gian
 Dùng tâm xót thương, tâm đại Bi
 Nguyện con đều độ thoát được những
 Chúng sinh đọa biển khổ sinh tử.
 Nguyện con ở trong hàng trời, người
 Được làm Đại Đạo Sư vô thượng

*Con sẽ giải thoát cõi sinh tử
Những chúng sinh bị trăm thứ khổ.*

Đức Thế Tôn biết chúng trời Hư không hành có tâm tin nguyện sâu rộng nên liền mỉm cười.

Tỳ-kheo Mã Thắng nói kệ hỏi Phật:

*Phật Mâu-ni chẳng phải không duyên
Chiếu sáng ba cõi hiện tướng cười
Ngưỡng mong Thập Lực nói rõ cho
Vì chúng sinh nào mà mỉm cười.
Thấy mặt tối thắng của Như Lai
Hiện trạng mỉm cười làm chúng mừng
Tất cả đại chúng đều hoài nghi
Xin Phật nói rõ nhân duyên cười.
Xin Đại Đạo Sư mau nói rõ
Nhân duyên mỉm cười sự lợi ích
Xin dứt trừ lưới nghi cho chúng
Xin vua Sa-môn hãy tuyên
Ai làm cho Phật hiện mỉm cười?
Ai ở nơi Phật bày cúng dường?
Khiến ai đạt được cõi sinh tử?
Mong Đức Thế Tôn trừ nghi cho.
Ai ở ngày nay động cung ma
Khiến ma cuồng loạn lòng chẳng an?
Ai ở ngày nay khiến Thiên chúng
Thấy đều vui mừng rất hớn hở?
Ngưỡng mong vì con mà tuyên nói
Dứt trừ tất cả nghi cho đời
Đại chúng nếu được nghe Phật nói
Tất cả sẽ đều rất vui mừng.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Tuệ mạng Mã Thắng:

*Hôm nay Mã Thắng bạch hỏi Phật
Việc thọ ký trời Hư không hành
Ông hỏi Phật tạo lợi ích lớn*

Cho vô lượng trời, người thế gian.
 Nếu không hỏi nơi Đức Thập Lực
 Chẳng được nghe nói lời thọ ký
 Nay ông bạch hỏi nơi Như Lai
 Làm lợi ích lớn cho thế gian
 Trời Không hành đây với Đức Phật
 Dùng tâm mừng rỡ mà cúng dường
 Qua khỏi số kiếp a-tăng-kỳ
 Dứt trừ phiền não được làm Phật.
 Từ nơi thân này mạng chung rồi
 Liền được sinh Thiên chỗ thù thắng
 Chỗ vô lượng ức chư Như Lai
 Đều dùng hương hoa để cúng dường.
 Ở chỗ chư Phật phát đạo tâm,
 Cũng lại tăng tiến tâm Bồ-đề.
 Bởi nói vô lượng kệ thắng diệu
 Khen ngợi trí tự nhiên của Phật,
 Chúng ấy sẽ ở đời vị lai
 Chỗ vô lượng, vô biên chư Phật
 Dùng hương hoa tốt để cúng dường
 Cũng nói kệ hay để khen ngợi.
 Các Bồ-tát thân Na-la-diên
 Cúng dường tán thán chư Phật rồi
 Ở đời vị lai kiếp Hân hỷ
 Được thành trí tối thắng vô thượng
 Phật ấy hiệu là Hoa Tràng Tôn
 Danh tiếng nghe khắp đều kính trọng.
 Tám vạn chúng Thiên thần Không hành
 Đều đồng một kiếp được thành Phật.
 Trong cõi Phật ấy không địa ngục
 Cũng không nạ quỷ và súc sinh
 Cõi ấy cũng không loài Tu-la
 Không có tất cả tám điều nạn.

*Lúc tám vạn Hành thiên thành Phật
 Cõi ấy tất cả các nhân dân
 Tất cả chúng sinh thọ vô lượng
 Quả báo như quả trời Đao-lợi
 Nước ấy chẳng nghe tên ác đạo
 Huống là có người tạo nghiệp ác.
 Thuở ấy chúng sinh đều như pháp
 Tất cả đều là chúng điều phục.
 Phật ấy độ người vô lượng ức
 Số ấy đông hơn cát sông Hằng
 Tuyên nói pháp vô y, vô trước
 Thập Lực độ thoát các chúng sinh.
 Phật ấy nhập đại Niết-bàn rồi
 Xá-lợi lưu bố xây bảo tháp
 Mỗi mỗi xá-lợi của Phật kia
 Trong ấy đều hiện thân tướng Phật.
 Danh tiếng không hư các thân phần
 Vì chúng sinh ấy hiện thần biến
 Vô lượng ức số các chúng sinh
 Đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề.
 Đạo Sư trí phương tiện như vậy
 Thọ ký cho chúng trời Không hành
 Tất cả đại chúng nghe thọ ký
 Thấy đều vui mừng rất hơn hở.*

**
 *

Phẩm 13: TỬ THIÊN VƯƠNG ĐƯỢC THỌ KÝ

Bấy giờ có chín vạn Tử Thiên vương thiên thấy A-tu-la, Ca-lâu-la, Long nữ, Long vương, Cửu-bàn-trà, Càn-thát-bà, Dạ-xoa, Khẩn-na-la và trời Hư không hành cúng dường Phật được thọ ký, họ đều rất vui mừng hơn hở vô lượng, ở trong Phật pháp thâm tâm tin ưa. Ví như có người ngồi ghe bằng sành vào trong sông tự nghĩ rằng:

“Ghe sành này chẳng bao lâu sẽ nứt bể, lúc nó chưa chìm phải mau vào bờ để khỏi bị thủy nạn.” Chín vạn Tứ Thiên vương thiên này cũng như vậy, họ thấy oai thần của Phật nên khởi lòng tin ưa, vì muốn được Phật pháp nên họ phát tâm dũng mãnh cúng dường Như Lai.

Tứ Thiên vương và chín vạn trời Tứ Thiên vương hóa ra chín vạn tướng bầy báu rộng lớn trang nghiêm nhiều màu sắc đẹp lạ. Trong số ấy có nhiều tướng xích trân châu, tướng hỏa châu, tướng lưu ly, tướng thiên chân kim, tướng kim cương châu. Chín vạn tướng bầy báu ấy ở hư không bay nhiều Phật ba vòng. Lại hóa chín vạn Thiên nhạc ở hư không nhiều Phật ba vòng. Lại hóa những hoa trời Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la, Mạn-thù-sa, Ma-ha mạn-thù-sa, Ca-ca-la-bà, Ma-ha ca-ca-la-bà, họ đem những hoa trời ấy rải lên Đức Phật, lại nhiều Phật ba vòng, đứng ở một bên chấp tay cung kính nói kệ tán thán Phật:

*Chín vạn chúng chư Thiên
 Đồng ở chỗ Đạo Sư
 Đều chấp tay một lòng
 Mong muốn công đức Phật.
 Không trạo cử, không trầm
 Không tham cũng không hối
 Không cống cao, không hạ
 Do vì lễ Thế Tôn.
 Đoạn trừ giống sinh tử
 Cũng diệt vô minh ám
 Nhỏ sạch tên phiền não
 Xô ngã núi ngã mạn.
 Phật khéo nhỏ tên độc
 Hay diệt các ung nhọt
 Khéo tu không phóng dật
 Thân viên mãn không giảm,
 Trừ sạch các phiền não
 Thoát mọi dây trói buộc*

*Cắt đứt các kết sử
Rời khỏi chốn náo nhiệt.
Pháp không và vô tướng
Là sở hành của Phật
Trong tất cả các loài
Tâm Ngài không ưa muốn.
Nhỏ tận gốc khát ái
Bỏ hẳn ám vô minh
Với bốn thứ đảo điên
Đều hay khéo rời bỏ.
Phật hay biết thật tế
Kẻ vô tri ở đời
Phàm phu nghe sợ hãi
Như nai sợ thợ săn.
Chúng sinh mãi chấp thân
Với không không thể biết
Bị vô minh trùm che
Tham trước với cõi đời.
Nếu thật thấy chân như
Quán đời đều trống rỗng
Vì đời bày thật trí
Do đó được mất tịnh.
Hiện thị các ám không
Danh sắc cũng như thế
Thể giới, pháp là không
Các nhập cũng như vậy.
Pháp này và pháp kia
Chỉ dùng danh tự nói
Các pháp danh tự này
Phật dạy đều là không.
Ví như đại ảo sư
Hóa làm các hình tượng
Thật không có chúng sinh*

*Không nhân cũng không mạng.
 Như vậy các ám giới
 Các căn mười hai nhập
 Đều từ ảo hóa sinh
 Như lời Phật đã dạy.
 Ví như họa sư khéo
 Vẽ thân tướng bạch tượng
 Chi tiết đều giống hệt
 Cao thấp cũng như thế.
 Thật không tướng cao thấp
 Chỉ mờ mắt kẻ ngu
 Pháp giới ấy bình đẳng
 Kẻ ngu tự mê lầm.
 Phật vì họ chỉ bày
 Như trăm quả am-la
 Bạc trí không mê loạn
 Khéo học lời Thế Tôn.
 Như Lai đại trí tuệ
 Vì đời thấp đước trí
 Chuyển bánh xe diệu pháp
 Giáo hóa khắp quần sinh.
 Con nguyện được khai ngộ
 Đạo giác vô thượng tịch
 Chuyển pháp luân vi diệu
 Như Phật nay đã chuyển.
 Chúng con ở thế gian
 Với kẻ mê lầm đường
 Sẽ vì họ nói pháp
 Như Thế Tôn ngày nay.*

Đức Thế Tôn biết thâm tâm tin ưa của chín vạn vị trời Tứ Thiên vương nên hiện tướng mỉm cười, từ miệng Phật phóng ra nhiều tia sáng năm màu.

Tuệ mạng Mã Thắng Tỳ-kheo nói kệ hỏi Phật:

*Chẳng phải không nhân duyên
 Phật hiện tướng mỉm cười
 Thế Tôn, Đấng Đại Hùng
 Nguyên nói duyên cớ ấy.
 Thấy Phật hiện tướng cười
 Tất cả chúng hội đây
 Đều ôm lòng nghi hoặc
 Mọi người đều muốn biết
 Ai nay phá quân ma?
 Ai nay trừ phi hoặc?
 Ai đạt pháp quyết định?
 Cúi mong Thế Tôn nói.
 Ai nay được cúng Phật?
 Ai tuân Phật giáo hạnh?
 Chúng đây đều nghi ngờ
 Mong Đạo Sư tuyên nói.
 Lương Túc Tôn thọ ký
 Chúng sinh nếu được nghe
 Lưỡi nghi đều trừ sạch
 Cúi mong Phật diễn bày,
 Lại khiến cho chúng sinh
 Nương theo Đạo chủng trí
 Mau đạt đến Bồ-đề
 Vì thế nên thọ ký.*

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Tỳ-kheo Mã Thắng:

*Lành thay! Nay Mã Thắng
 Vì chúng nên thỉnh Phật
 Nhân duyên Phật mỉm cười
 Ta vì ông sẽ nói
 Vì thương xót thế gian
 Phải chuyên chú lắng nghe.
 Chín vạn vị trời kia
 Đều đứng ở trước Phật*

Tín tâm thật thanh tịnh
 Đã từng cúng dường Phật
 Lại nói kệ ngợi khen
 Ngộ rõ các pháp không
 Với pháp được quyết định
 An trụ trong Phật pháp.
 Chúng trời Tứ Thiên vương
 Từng cùng tám ức Phật
 Cúng dường các Phật ấy
 Cầu được đạo Vô thượng.
 Ở chỗ vô lượng Phật
 Nếu không dâng cúng dường
 Dưới cội cây Bồ-đề
 Trọn không ngồi giác ngộ.
 Chúng ấy đời vị lai
 Sẽ thành tựu Phật đạo
 Tên hiệu là Đại Trì
 Bạc Tối thượng thế gian.
 Cõi nước Phật ấy chứng
 đều có chúng Thanh văn
 Tám mươi chúng tập hội
 Trì kiến không chướng ngại.
 Các vị ấy thành Phật
 Chúng sinh trong nước kia
 Tất cả đều hưởng thọ
 Đây đủ tám ức tuổi.
 Phật ấy trí vô lượng
 Vô số ức Tỳ-kheo
 đều xa rời trần cấu
 đều trụ tối hậu thân.
 Sau khi Phật diệt độ
 Vì do công đức kia
 Trang nghiêm cõi Phật ấy

*Xây tạo vô lượng tháp.
 Vô lượng ngàn chúng kia
 Và trăm na-do-tha
 Cúng dường các tháp này
 Lợi ích cho thế gian
 Hoặc phát tâm Bồ-đề
 Hoặc chứng Niết-bàn giới.
 Sau khi Phật ấy diệt
 Chánh pháp trụ rất lâu
 Trải suốt tám ức tuổi,
 Vô lượng na-do-tha
 Các chúng Pháp vương tử
 Nhận lãnh hộ trì pháp.
 Chúng trời Tứ Thiên vương
 Đã được Phật thọ ký
 Vì lợi ích thế gian
 Thành thực chư chúng sinh.
 Đại chúng vừa nghe xong
 Tâm đều đại hoan hỷ
 Vui mừng không kể xiết
 Vâng lãnh lời Phật dạy.*

Phẩm 14: TRỜI TAM THẬP TAM ĐƯỢC THỌ KÝ

Bây giờ có tám ức chư Thiên Đao-lợi, Thiên Đế Thích là tối
 thượng thủ thấy các chúng A-tu-la, Ca-lâu-la, Long nữ, Long vương,
 Cưu-bàn-trà, Càn-thát-bà, Dạ-xoa, Khẩn-na-la, trời Hư không hành
 và Tứ Thiên vương thiên cúng dường Phật được thọ ký, họ đều rất
 vui mừng hơn hở vô lượng, ở trong Phật pháp thâm tâm tin ưa. Sau
 khi khởi tâm tin ưa, Đế Thích và chư Thiên cõi trời Đao-lợi phát khởi
 tâm dũng mãnh cúng dường Như Lai, liền hóa làm tám ức lâu gác

thất bảo nhiều màu trang nghiêm đẹp lạ, nơi nơi giảng rú những anh lạc, xích châu, lưu ly, hỏa châu, tạp châu. Mỗi lầu gác đều có trăm cấp tràng môn trang nghiêm. Trong mỗi cấp đều có bốn lầu gác nhỏ trang sức cửa nẻo và tòa sư tử, tràng phan, lọng trường, lưới linh đều bằng bảy báu. Có Thiên đồng nữ xinh đẹp đệ nhất hầu nơi lầu gác và tòa Sư tử, thổi những nhạc trời. Họ lại hóa làm tám ức xe ngựa bảy báu trang hoàng với những tràng phan, lọng báu cõi trời và những âm nhạc trời. Khấp thành Ca-tỳ-la ngang rộng sáu mươi do-tuần, họ rải những hoa trời Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la, Mạn-thù-sa, Ma-ha mạn-thù-sa, Ca-ca-la-bà, Ma-ha ca-ca-la-bà, Ba-lô-sử-ca, Ma-ha ba-lô-sử-ca. Hoa được rải dày đến gối. Thiên đế Thích lại hóa làm tám ức y-la long tượng, mỗi con voi có tám ức đầu, mỗi đầu tượng đều có sáu ngà, trên mỗi ngà có bảy ao sen, trong mỗi ao có bảy bông sen, mỗi hoa sen đều có ngàn cánh, trong mỗi cánh sen có bảy Thiên nữ, mỗi thiên nữ có bảy thị nữ nhiều thứ trang nghiêm. Giữa các lầu gác an trí long tượng, xe báu theo sau cúng dường Như Lai những lầu gác ấy. Họ lại mưa các thứ bột hương trời như chiên-đàn, trầm thủy, chân kim; các loại hoa trời như Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la, Mạn-thù-sa, Ma-ha mạn-thù-sa, Ba-lô-sa, Ma-ha ba-lô-sa, Ca-ca-la-bà, Ma-ha ca-ca-la-bà, hoa vàng, hoa bạc, hoa Tỳ-lưu-ly, các loại hoa nhiều màu Ba-tra lê; tất cả các loại hoa thắng diệu bậc nhất để cúng dường Phật. Các vị Thiên đồng nữ ấy hoặc tấu âm nhạc, hoặc ca, hoặc vũ hoặc động chuyển thân rải hoa hương cúng dường. Họ lại hóa làm tám ức mã vương trang nghiêm nhiều thứ rồi ngồi lên và đem những vật báu cõi trời rải lên Phật. Lại có tám ức âm nhạc trời ở hư không tự nhiên hòa tấu. Trên tám ức xe bảy báu, mỗi xe đều có một hóa Thiên nữ. Tám ức Thiên nữ ấy hoặc ca, hoặc vũ, hoặc tấu nhạc, hoặc động chuyển thân, tay rải hoa hương lên Phật cúng dường như chúng A-tu-la đã nói ở trên.

Lúc ấy tám ức chư Thiên Đao-lợi suy nghĩ: “Các hóa Thiên nữ cúng dường Như Lai, nhưng tất cả các pháp cũng đều là ảo hóa như Đức Như Lai đã từng giảng dạy.” Biết tất cả pháp như ảo hóa rồi, họ đối với tất cả pháp chẳng còn hoài nghi. Chư Thiên nhiều Phật ba vòng, đánh lễ chân Phật rồi đứng qua một phía. Họ biết các pháp

như ảo rồi, cũng biết thân mình đồng là ảo hóa, biết những sự cúng dường Như Lai cũng là ảo hóa, pháp của Phật dạy cũng như vậy. Ở nơi ảo pháp được không nghi ngờ rồi, họ nói kệ tán thán Đức Phật:

*Những hóa nhân này dâng cúng dường
Tất cả mọi người cũng như vậy
Đế Thích, chư Thiên và các pháp
Tất cả thấy đều như ảo hóa.
Như Lai Đạo Sư cũng như ảo
Chúng Thanh văn từ pháp hóa sinh
Với lời Phật dạy đều không nghi
Hiểu được thọ ký của Phật nói,
Pháp của Như Lai Thế Tôn nói
Phàm phu ngu si chẳng hiểu được
Pháp của Như Lai đã truyền dạy
Tất cả thấy đều như ảo hóa.
Nếu hàng học nhân và vô học
Chúng điều phục, đệ tử của Phật
Những người ấy cũng như ảo hóa
Ở nơi pháp ấy con không nghi.
Nếu người ưa thích cảnh tịch nhiên
Riêng mình không não như kỳ lân
Chúng ấy tất cả đều như ảo
Ở nơi pháp ấy con không nghi.
Người hành Phật hạnh, Bồ-tát hạnh
Lợi ích chúng sinh chẳng phóng dật
Họ là Bồ-tát con Như Lai
Tất cả thấy đều như ảo hóa.
Thiện Thế Đạo Sư tự nhiên trí
Mười Lực đại Bi trí vô lượng
Trí tuệ tự tại nhất thế gian
Phật ấy như vậy cũng như ảo.
Như pháp Thế Tôn đã từng dạy
Thanh lương tịch tĩnh không chỗ nương*

*Pháp được Niết-bàn và Niết-bàn
 Tất cả thứ ấy cũng như ảo.
 Thiên Thệ như pháp vô sở hữu
 Tất cả đường như tánh ảo hóa
 Nơi Phật pháp ấy và trí tuệ
 Trong ấy chúng con đều không nghi.
 Chúng con thường nguyện được như Phật
 Thấy tất cả pháp đường như ảo
 Chúng con đi trong cảnh giới Phật
 Nguyện được thành Phật không có nghi.*

Đức Thế Tôn biết tám ức vị trời Đao-lợi thâm tâm tin ưa nên hiện mỉm cười.

Tuệ mạng Mã Thắng Tỳ-kheo nói kệ bạch hỏi Phật:

*Danh xưng vô tỷ đủ công đức
 Như Lai mỉm cười chẳng vô cơ
 Ngày nay Như Lai tại sao cười?
 Ngưỡng mong nói rõ trừ nghi cho.
 Chúng thấy Như Lai hiện mỉm cười
 Thấy rồi chúng đều có lòng nghi
 Ngưỡng mong trừ nghi cho chúng ấy
 Khiến chúng chớ ôm lấy lưới nghi.
 Chúng chư Thiên kia đều mừng rỡ
 Tán thán Như Lai và cúng dường
 Nay vì ai mà Phật mỉm cười
 Xin Phật nói rõ cho chúng mừng.
 Công đức thanh tịnh như trăng tròn
 Đáng đáng cúng dường xin nói rõ
 Lời Phật phán ra nếu họ nghe
 Chúng ấy mừng rỡ được thành Phật.
 Chư Thiên đại chúng dự hội này
 Biết tất cả pháp đường như ảo
 Chư Thiên tu học không chướng ngại
 Ngưỡng mong Thập Lực nói việc ấy.*

*Tất cả đại chúng nếu trừ nghi
 Dùng lòng mừng vui tu Phật đạo
 Khởi nguyện tăng thượng chẳng hạ liệt
 Chúng nghe liền phát tâm dũng mãnh.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ đáp Tỳ-kheo Mã Thắng:

*Mã Thắng nay ông hỏi Như Lai
 Khéo hợp thời cơ lợi ích lớn
 Phật biết chư Thiên mừng vui rồi
 Duyên cơ mỉm cười Phật sẽ nói.
 Ông vì chư Thiên hỏi cơ cười
 Dùng tâm thanh tịnh khéo lắng nghe:
 Chư Thiên đại chúng dự hội này
 Biết tất cả pháp dường như ảo
 Vô lượng, vô ngại tri kiến tuệ
 Đời sau là tối được làm Phật.
 Quá khứ lưu chuyển trong sinh tử
 Đã cúng dường Phật như hằng sa
 Ở chỗ chư Phật luôn tu tập
 Tất cả các pháp dường như ảo.
 Nay ở chỗ ta cũng cúng dâng
 Cũng như các pháp đồng ảo hóa.
 Họ tin ưa sâu nơi Phật pháp
 Đời vị lai nhất định thành Phật,
 Nơi Phật pháp này tu phước đức
 Không có hư mất không chướng ngại.
 Chư Thiên cúng dường nơi ta rồi
 Lại biết các pháp dường như ảo
 Trong kiếp Lực cân ở đời sau
 Được thành tối thắng Vô Thượng Giác.
 Chư Như Lai ấy đều đồng hiệu
 Là Nhân-đà-la Tràng Vương Phật.
 Phật ấy tuyên dạy pháp như ảo
 Độ thoát vô lượng ức chúng sinh*

*Vì thế các ông bỏ phóng dật
 Tu tất cả pháp dường như ảo.
 Người chẳng phóng dật được ta đờ
 Cho đủ Bồ-đề phần pháp vậy
 Tinh tấn dường nhu cứu đầu cháy
 Mau cầu tịch diệt đại Bồ-đề.*

**
 *

Phẩm 15: TRỜI DẠ-MA ĐƯỢC THỌ KÝ

Bấy giờ lại có bốn ức chư Thiên Dạ-ma thấy A-tu-la, Ca-lâu-la, Long nữ, Long vương, Cửu-bàn-trà, Càn-thát-bà, Dạ-xoa, Khẩn-na-la, trời Hư không hành, Tứ Thiên vương và trời Đao-lợi cúng dường Phật được thọ ký, họ rất vui mừng hơn hở vô lượng, ở nơi Phật pháp họ phát khởi lòng tin ưa mà nghĩ rằng: “Phật pháp như vậy rất lạ rất diệu. Ai chứng được Phật pháp ấy thì không gì chẳng biết, không gì chẳng thấy, không gì chẳng giải trạch, không gì chẳng chứng nhập. Nơi đã sinh, chưa sinh, hiện sinh; hoặc đã diệt, sẽ diệt, hiện diệt; hoặc nghiệp, hoặc báo đều biết như thật. Rất lạ! Đức Như Lai có thể biết Thế đế và Đệ nhất nghĩa, khéo biết hai đế ấy không còn gì khác. Đức Phật Thế Tôn ở nơi pháp không, khéo hay biết hay thấy, khéo biết giải trạch, khéo chứng tương ứng nên gọi là Nhất thiết trí. Gì gọi là Thế đế? Tất cả thế tục sinh tử hiện hành, ở nơi các pháp ấy đều biết rõ được cả. Đệ nhất nghĩa đế không có ngôn thuyết, không có người biết, chẳng phải sở hành của tâm, vì là vô tri nên không ai có thể nói, không ai hiển thị, không ai nói dạy, không có ai nghe, vì là không nói nên cũng không người biết, không sinh không hiển bày, không người thấy, không người sắp đặt, không có nắm lấy, không có giác tri, không có năng đáo cũng không sở đáo không thể gần kề, không thể đo lường, không có kiến lập, không có vứt bỏ, không sở tác không năng tác, không khen không chê, không lợi không suy, không ca ngợi không chê bai, không khổ không vui, chẳng phải sắc chẳng phải chẳng sắc, chẳng phải số chẳng phải chẳng phải số, chẳng phải sáng chẳng phải chẳng sáng, chẳng phải phiền não,

chẳng rời phiền não, chẳng phải thế gian, chẳng phải Niết-bàn, chẳng phải giác, chẳng phải quán, chẳng phải tiến chẳng phải thoái, không động không tác, không có hý luận, vượt khỏi hý luận, tướng sắc được nói chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được, tướng nhãn chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý các tướng ấy cũng chẳng thể nắm bắt được, tướng sắc chẳng thể nắm bắt được; các tướng thanh, hương, vị, xúc và pháp đều chẳng thể nắm bắt được, tướng nhãn thức chẳng thể nắm bắt được, các tướng nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức đều chẳng thể nắm bắt được, tướng nhãn xúc chẳng thể nắm bắt được; các tướng nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc và ý xúc đều chẳng thể nắm bắt được, nhãn xúc sinh thọ chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý xúc sinh thọ đều chẳng thể nắm bắt được, tướng sắc tứ giác chẳng thể nắm bắt được, các tướng thanh, hương vị, xúc và pháp tứ giác đều chẳng thể nắm bắt được, tướng không chẳng thể nắm bắt được, các giới địa, thủy, hỏa, phong và thức đều chẳng thể nắm bắt được, tướng dục giới chẳng thể nắm bắt được, tướng sắc giới chẳng thể nắm bắt được, tướng vô sắc giới chẳng thể nắm bắt được, tướng hữu vi chẳng thể nắm bắt được, tướng vô vi chẳng thể nắm bắt được. Các tướng như vậy, nếu các pháp ấy được tuyên nói thì không người hay nói, các pháp như vậy như vậy gọi là những pháp chẳng thể nói được. Phật pháp tối thắng, chúng sinh phàm phu ngu si không học chẳng biết được nên họ nghe đến sinh kinh sợ. Ở nơi Phật pháp vì họ kinh sợ nên bèn thoái thất nơi Nhất thiết chủng trí. Chư Thiên và người đời nên phải xót thương các chúng sinh ấy, họ thường ở sinh tử bị nhiều khổ não.”

Chư Thiên Dạ-ma quan sát các thế gian chúng sinh khổ não rồi, vì được Phật pháp và vì cúng dường Như Lai nên phát khởi tâm tinh tấn dũng mãnh, bày biện đồ cúng dường hơn trời Đao-lợi để dâng cúng Phật, cúng dường xong đánh lễ chân Phật, nhiều Phật ba vòng rồi đứng qua một phía nói kệ tán thán Phật:

Phật thấy các ám đều không tịch

Ở nơi giới nhập cũng như vậy

Các căn tích tụ đều li tướng

Như Lai như thật biết rõ cả.
 Bạc trí thế gian nơi thật pháp
 Chẳng theo người nghe tự nhiên hiểu
 Đó là Thế đế và Chân đế
 Ngoài đây không còn pháp thứ ba.
 Như Lai thương xót tất cả loài
 Vì lợi thế gian nói tục đế
 Như Lai tuyên nói nơi thế gian
 Vì các chúng sinh hiển sáu đường
 Địa ngục súc sinh và ngã quỷ
 Trời, Người, Tu-la đủ sáu đường.
 Nhà hạ liệt và nhà thù thắng
 Bao nhiêu nhà nghèo và nhà giàu
 Các hàng nô bộc và tỳ nữ
 Các giống nam nữ và hai căn
 Bao nhiêu sáu đường ở thế gian
 Đức Phật Thế Tôn đều đã nói.
 Quan sát các pháp thế tục rồi
 Vì lợi ích đời Phật tuyên nói.
 Chúng sinh ưa thích nơi sinh tử
 Chẳng thể rời được tám sự đời
 Đó là lợi suy và hủy diệt
 Các thứ xung cơ và khổ lạc.
 Được lợi lòng họ liền vui mừng
 Thất lợi họ liền sinh sân nã
 Sáu sự đời kia cũng như vậy
 Thế gian đều theo tám sự ấy.
 Ở trong tục đế mà nói chân
 Kiến thức điên đảo cần phải rõ
 Trong chẳng sạch vui nói sạch vui
 Trong không có ngã nói có ngã
 Trong pháp vô thường nói là thường
 Ở trong tướng ấy luôn nắm lấy.

Nghe giáo pháp của Đức Phật dạy
 Họ bèn sợ chê chẳng tin nhận
 Chê bai thật giáo của Như Lai
 Sẽ đọa địa ngục rất khốn khổ.
 Phàm ngu tham cầu nơi thế lạc
 Càng thọ vô biên trăm thứ khổ.
 Nếu ai được ở trong Phật pháp
 Quan sát như vậy chẳng điên đảo
 Bỏ rời sinh tử vào Niết-bàn
 Như rắn kia lột bỏ da cũ.
 Tất cả các pháp thế tánh không
 Không chẳng có tướng Đệ nhất nghĩa
 Nếu nghe pháp Không mà ưa thích
 Chắc được Vô thượng đại Bồ-đề.
 Như Lai như thật nói pháp ấy
 Dứt trừ nghi ngờ cho chư Thiên
 Đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề
 Vì độ tất cả chúng sinh vậy.
 Chư Thiên như vậy phát tâm rồi
 Thấy đều mừng vui tâm thanh tịnh
 Được nghe Phật pháp tối thắng xong
 Chư Thiên đây đều thành Phật.

Đức Thế Tôn biết thâm tâm tin ưa của bốn ức chúng trời Dạ-ma nên hiện tướng mỉm cười.

Tuệ mạng Mã Thắng Tỳ-kheo nói kệ hỏi Phật:

Phật vì thế gian mà mỉm cười
 Tất cả chúng đây đều sinh nghi
 Ngưỡng mong Thế Tôn nói rõ cho
 Khiến tất cả chúng đều mừng rỡ.
 Được nghe thọ ký chư Thiên rồi
 Tất cả đại chúng đều hôn hờ
 Người có trí tuệ phát dũng mãnh
 Ở trong Phật pháp làm như lời.

Hàng chúng thù thắng của Như Lai
 Có đủ pháp khí công đức Phật.
 Lành thay tuyên nói lời đẹp hay
 Để nhiếp tất cả đại chúng vậy.
 Nghe Phật công đức lòng vui mừng
 Các đại chúng đây quyết sẽ được
 Nghe Đức Như Lai thọ ký rồi
 Đúng pháp sẽ siêng tu tinh tấn.
 Lành thay Thế Tôn, Thầy Trời Người!
 Vì trừ nghi hoặc cho đại chúng
 Ngưỡng mong Thế Tôn mau nói rõ
 Đại chúng nhất tâm ưa thích nghe.
 Trời Dạ-ma kia được thọ ký
 Xin Đức Thế Tôn mau nói rõ
 Các đại chúng đây đều vui mừng
 Tất cả đều phát tâm Bồ-đề.

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Tỳ-kheo Mã Thắng:

Vì lợi thế gian hiện tướng cười
 Mã Thắng đúng thời khéo hỏi Phật
 Lợi ích vô lượng các đại chúng
 Vì nghe công đức của Như Lai.
 Các chúng sinh ưa thích tham, sân
 Không biết ưa nơi công đức Phật
 Tâm họ ngu si bị mê loạn
 Sẽ chìm mãi trong biển sinh tử.
 Với chánh pháp Phật nếu tin ưa
 Đã từng thỉnh hỏi nơi Phật trước
 Người tương ứng với tâm đại Bi
 Người này sẽ được Phật công đức.
 Nếu thấy chúng sinh bị si nã
 Người trí với họ sinh lòng thương
 Các chúng sinh ấy nghe Phật đức
 Đội lãnh Phật giáo như vòng hoa.

Chúng hội của Phật rất thanh tịnh
 Nơi chỗ Phật trước đã tu phước
 Họ đối với công đức Như Lai
 Đội lãnh như vòng hoa Bà-sư.
 Chúng trời Dạ-ma đứng trước Phật
 Đã tu trì giới, trừ tham trước
 Nhàm lìa phiền não lòng thanh tịnh
 Với chúng sinh khổ sinh lòng thương.
 Đã từng gân gũi vô lượng Phật
 Số ấy nhiều như cát sông Hằng
 Họ đã tu tập vô lượng lành
 Để cầu Vô thượng Bồ-đề vậy.
 Biết chúng sinh chìm trong phiền não
 Với chúng sinh khổ sinh lòng thương
 Nơi Đấng cứu thế Đại Đạo Sư
 Bạch hỏi vô lượng pháp môn diệu.
 Nay Phật Đạo Sư vì họ nói
 Người nghe đều được thành Phật đạo
 Biết chúng sinh bị phiền não móc
 Vì họ nói pháp thượng thắng diệu.
 Điều Ngự Trượng Phu, Đại Đạo Sư
 Vì các chúng sinh nói pháp Không
 Họ nghe pháp của Phật dạy rồi
 Các pháp Không ấy đều biết rõ.
 Đó là Không không các pháp tướng
 Nói pháp vô tướng không tự tánh
 Biết rõ các Phật pháp như vậy
 Thấy đều an trụ Phật công đức.
 Chúng ấy cúng dường nơi Như Lai
 Như pháp đều tự thọ ký biệt
 Ở kiếp Tinh tú đời vị lai
 Thấy đều được thành đạo Vô thượng.
 Chư Phật như vậy không tăng giảm

*Số ấy đầy đủ bốn ước chốn
Thấy đều đồng hiệu Tịnh Trí Phật
Khai ngộ vô lượng các chúng sinh.
Đại Tiên hàng phục các ma oán
Đáp lời Mã Thắng đã bạch hỏi
Chúng trời Dạ-ma đã mãn nguyện
Đại chúng trời, người đều mừng rỡ.*



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 67

Hán dịch: Đời Bắc Tề, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 7)

Phẩm 16: TRỜI ĐÀU-SUẤT-ĐÀ ĐƯỢC THỌ KÝ

Bấy giờ có tám ức chúng trời Đâu-suất-đà thấy A-tu-la, Ca-lâu-la cho đến trời Dạ-ma cúng dường Phật được thọ ký, họ đều vui mừng hơn hở và nghĩ rằng: Nơi những pháp nào mà Đức Thế Tôn thọ ký cho Vô thượng Bồ-đề. Là sắc được thọ ký, hay thọ, tưởng, hành, thức được thọ ký Vô thượng Bồ-đề?

Chư Thiên ấy lại nghĩ rằng: Chẳng phải thọ ký cho sắc, cũng chẳng phải thọ ký Vô thượng Bồ-đề cho thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc đã chẳng sinh, Bồ-đề cũng chẳng sinh. Thế nào sắc không sinh mà ngộ được Bồ-đề không sinh? Cũng vậy thọ, tưởng, hành và thức không sinh làm sao ngộ được Bồ-đề không sinh.

Sắc đã chẳng diệt, Bồ-đề cũng chẳng diệt. Thế nào sắc chẳng diệt lại ngộ được Bồ-đề chẳng diệt? Cũng vậy thọ, tưởng, hành và thức chẳng diệt làm sao ngộ được Bồ-đề chẳng diệt.

Sắc không phân biệt, Bồ-đề cũng không phân biệt. Thế nào sắc không phân biệt lại ngộ được Bồ-đề không phân biệt? Cũng vậy thọ, tưởng, hành và thức không phân biệt làm sao ngộ được Bồ-đề không phân biệt?

Sắc đã không hai, Bồ-đề cũng vô nhị. Thế nào sắc không hai lại ngộ được Bồ-đề không hai? Cũng vậy thọ, tưởng, hành và thức không hai làm sao ngộ được Bồ-đề không hai?

Sắc đã không tạo tác, Bồ-đề cũng không tạo tác. Thế nào sắc không tạo tác lại ngộ được Bồ-đề không tạo tác? Cũng vậy thọ, tưởng,

hành và thức không tạo tác làm sao ngộ được Bồ-đề không tạo tác?

Sắc đã chẳng thể nắm bắt được, Bồ-đề cũng chẳng thể nắm bắt được. Thế nào sắc chẳng thể nắm bắt được lại ngộ được Bồ-đề chẳng thể nắm bắt được? Cũng vậy thọ, tưởng, hành và thức chẳng thể nắm bắt được làm sao ngộ được Bồ-đề chẳng thể nắm bắt được?

Ở trong các pháp chẳng thể nắm bắt được như vậy, gì là Phật, gì là Bồ-đề, gì là Bồ-tát, gì là thọ ký? Sắc ấm không, thọ, tưởng, hành, thức cũng đều không. Vì sao? Vì tự tánh không vậy. Thế thì Phật không, Bồ-đề không, Bồ-tát không, thọ ký không. Vì sao? Vì tự thể không vậy. Trong tất cả pháp tánh không như vậy, nói rằng Phật ấy chỉ là danh, chỉ là dụng, chỉ là thế đế, chỉ là lời nói, chỉ là đặt bày. Nói rằng sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng chỉ là danh, là dụng, là thế đế, là lời nói, là đặt bày. Người trí ở nơi đây chẳng nên tham trước. Ví như có người chiêm bao hưởng thụ năm dục lạc, lúc thức chẳng thấy sự vui ấy, vì nhớ lại chẳng được vui năm dục nên sinh khổ não.

Người an trụ nơi Bồ-tát thừa mà chấp trước thì chẳng ngộ Bồ-đề, vì chẳng chứng Bồ-đề nên chẳng được pháp vị ấy. Vì chẳng được pháp vị nên lòng sinh khổ não. Vì sao? Vì các pháp như vậy đều như cảnh mộng chẳng thực, có pháp ấy nghĩa sai biệt, hàng phàm phu ngu si hiểu biết đều sai khác. Tất cả các pháp phải biết như vậy: “Pháp nào là Phật, pháp nào là Bồ-tát, pháp nào là Bồ-đề? Các Phật pháp ấy đều chẳng thể nắm bắt được. Phàm phu chẳng thể nắm bắt được, pháp phàm phu cũng chẳng thể nắm bắt được. Thanh văn chẳng thể nắm bắt được, pháp Thanh văn cũng chẳng thể nắm bắt được. Bích-chi-phật chẳng thể nắm bắt được, pháp Bích-chi-phật cũng chẳng thể nắm bắt được. Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, pháp Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được. Chư Phật chẳng thể nắm bắt được, pháp chư Phật cũng chẳng thể nắm bắt được. Bồ-đề chẳng thể nắm bắt được, Niết-bàn cũng chẳng thể nắm bắt được. Trong các pháp như vậy, chúng ta hiểu rõ không hoài nghi.”

Chúng trời Đâu-suất-đà ở trong pháp ấy không nghi ngờ rồi đối với Phật càng kính tin, thích dưng cúng dường. Họ cúng dường hơn trời Dạ-ma, đánh lễ chân Phật, nhiều Phật ba vòng rồi đứng qua một phía nói kệ tán thán Đức Phật:

Những người an trụ Phật công đức
 Như Lai vì họ dạy pháp hành
 Họ được ba thứ giải thoát môn
 Tu hành trong cảnh giới vô đẳng.
 Không sắc, không thọ, tưởng, hành, thức
 Không người hay thọ cũng không tâm
 Đây là cảnh giới trí vô ngại
 Thiên Nhân Sư thích lìa dục ấm.
 Bạc trí tuệ Đại tướng phu ấy
 Chẳng lấy tướng phát tâm Bồ-đề
 Lìa ấm rồi được thắng thiên căn
 Nơi Phật công đức không nghi lự.
 Chí nguyện Vô thượng đại Bồ-đề
 Nhưng với Bồ-đề lìa chấp trước
 Vì vậy nội tâm không lo mừng
 Gọi là Phật tử tu Thánh hạnh.
 Đồng Phật thấy pháp đều bình đẳng
 Thế nên nơi pháp không sợ hãi
 Người trí ở chỗ thế gian này
 Cầu Phật công đức khởi tu hành,
 Giản trạch sắc tướng không chấp trước
 Vứt bỏ tất cả tâm có tướng
 Nơi ba cõi kia chẳng mong muốn
 Quan sát các cõi thấy đều không,
 Biết được năm ấm đều chẳng sinh
 Như Lai thọ ký đến Bồ-đề
 Bồ-đề tâm ấy cũng không sinh
 Tuyên nói lời này không ngu hoặc.
 Như Lai công đức và sinh tử
 Các Phật pháp ấy đều không sinh
 Người biết như vậy là trí tuệ
 Đây là chân thật con Như Lai.
 Nếu biết được các ấm bất diệt

Giới nhập cùng với pháp Như Lai
 Phật cùng Bồ-đề và thọ ký
 Các pháp như vậy đều bất diệt.
 Nếu vì Bồ-đề mà tu hành
 Phải biết người ấy cũng bất diệt.
 Vì biết thế gian là bất diệt
 Nên cầu Bồ-đề chẳng là khó.
 Năm ấm, giới nhập và Bồ-đề
 Bồ-tát cùng Phật đều vô tác
 Biết rõ như vậy là Phật tử
 Hay trì chánh pháp của Như Lai.
 Ấm, giới các nhập đều vô giác
 Bồ-đề cùng Phật và Bồ-tát
 Và cùng thọ ký đều vô giác
 Người biết như vậy là Phật tử.
 Năm ấm, giới nhập tánh không tịch
 Phật cùng Bồ-đề và thọ ký
 Quả là con Phật, người tu hành
 Tất cả cũng đều tự tánh không.
 Ấm giới, các nhập đều hư vọng
 Lương Túc Thế Tôn và Bồ-đề
 Bồ-tát thọ ký cũng hư vọng
 Biết rõ như vậy là Phật tử.
 Chẳng phải nương tựa, chẳng nương tựa
 Cũng chẳng phải pháp có, pháp không
 Chẳng phải hữu vi và vô vi
 Biết rõ như vậy là Phật tử.
 Thế Tôn thấy thế gian như vậy
 Chúng con biết tâm Phật như vậy
 Liền nên cúng dường Đấng Như Lai
 Cũng cúng tất cả chúng Hiền thánh.
 Chúng con khen Phật mà được phước
 Chỉ Phật Thế Tôn biết rõ được

*Đem công đức phước này thí quần sinh
Nguyện đều thành Phật đủ tướng tốt.*

Đức Thế Tôn nghe chúng trời Đâu-suất-đà tán thán xong và biết thâm tâm họ đã tin ưa liền hiện tướng mỉm cười.

Tuệ mạng Mã Thắng Tỳ-kheo nói kệ hỏi Phật:

*Vô Thượng Sĩ được đại thế lực
Do đại Bi tâm hiện mỉm cười
Nguyện Phật nói rõ duyên cơ cười
Cho chúng được nghe đều mừng rỡ.
Vì thấy Như Lai hiện tướng cười
Nên đại chúng này đều hoài nghi
Chúng hội ân cần khắp chiêm ngưỡng
Thấy đều nhất tâm muốn được nghe.
Ví như thế gian có người bệnh
Chỉ tưởng y sư và lương dược
Đại chúng như vậy đối với Phật
Mong muốn được nghe Phật thọ ký.
Chúng ấy đều có trí tuệ sâu
Chỉ cầu Bồ-đề không chấp trước
Tất cả cung kính đồng chiêm ngưỡng
Chỉ mong Như Lai nói ký biệt.
Thế Tôn nơi đây khởi đại Bi
Dùng Phật trí lực dứt lưới nghi
Thế nên đại chúng đều mừng rỡ
Thấy đều nguyện cầu công đức Phật.
Nay đúng là lúc Phật thọ ký
Ngưỡng mong dứt trừ các nghi hoặc
Phật đã từ lâu lia oán địch
Nguyện dứt ngoại đạo các tà luận.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ đáp Tuệ mạng Mã Thắng:

*Nay ông thỉnh hỏi với Như Lai
Nhân duyên mỉm cười thật đúng lúc*

Vì lợi thế gian nên thưa hỏi
 Hẳn vì lợi ích các chúng sinh.
 Biết các chúng trời lòng ưa muốn
 Nên Phật hiện tướng sáng mỉm cười
 Chúng trời biết Phật pháp thắng diệu
 Nên họ dâng cúng lên Như Lai.
 Họ đều như thật thấy thế gian
 Tùy thuận Thánh giáo được chứng pháp
 Đã đến ba thứ giải thoát môn
 Chẳng phải thế gian mà biết được.
 Quá khứ đã cúng vô lượng Phật
 Cũng đã hỏi Phật nghĩa sâu ấy
 Nơi Phật quá khứ đã tu Không
 Nên ngày hôm nay hiển nghĩa ấy.
 Do căn lành ấy nay tại đây
 Họ được gặp gỡ Phật Thích-ca
 Dùng lý không khen Đấng Vô Thượng
 Làm lợi tất cả các thế gian.
 Thế gian như đây đều không sinh
 Chư Phật, Bồ-đề và thọ ký
 Bao nhiêu người tu hành Bồ-đề
 Chúng ấy tất cả đều không sinh.
 Chúng sinh đều đồng có pháp này
 Biết như vậy rồi được Bồ-đề
 Quá khứ đã học tâm Bồ-đề
 Họ ở nghĩa này được biết rõ.
 Thế gian như vậy cũng chẳng diệt
 Chúng trời Đâu-suất khéo thông đạt
 Trí sáng chiếu rõ đều không nghi
 Nên chúng trời ấy đều làm Phật.
 Quyết định chắc được chỗ không nường
 Nơi pháp chẳng lấy lìa phân biệt
 Tất cả thế gian đều vô tác

Nghĩa này chúng trời hay biết rõ.
 Tất cả pháp thể lìa tự tánh
 Chúng trời lòng sạch không nghi hoặc
 Bồ-đề và cùng tâm Bồ-đề
 Tất cả đều không tự tánh không.
 Chư Thiên Đâu-suất tuệ kiên cố
 Thấy đều an trụ không chỗ nương
 Nên được Bồ-đề chẳng là khó
 Chắc sẽ mau thành trí Vô thượng.
 Ở kiếp Tinh tú đời vị lai
 Sẽ độ thoát được vô biên chúng
 Tất cả trời ấy đều thành Phật
 Đồng cùng danh hiệu Trạch Pháp Vương.
 Như Lai đối với chúng trời này
 Biết họ ưa thích nên thọ ký
 Tất cả đại chúng nghe Phật nói
 Thấy đều hớn hở vừa lòng dạ.

**
 *

Phẩm 17: TRỜI HÓA LẠC ĐƯỢC THỌ KÝ

Bấy giờ Thiên vương Hóa lạc làm đầu cùng quyến thuộc bảy ức chúng trời Hóa lạc thấy A-tu-la cho đến trời Đâu-suất-đà cúng dường Phật được thọ ký, họ đều mừng vui hớn hở, đều vừa lòng được an trụ thật tế, ở trong chân như không có nghi hoặc. Họ đồng đứng dậy để hở vai áo bên phải, gối phải chấm đất, đầu mặt lạy chân Phật, chấp tay cung kính khác miệng đồng lời bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như chúng con hiểu nghĩa của Phật nói thì tất cả các pháp là chân thật tế, là vô biên tế, là vô ngại tế, là vô trụ tế, là vô tận tế, là bất nhị tế, là phi tế, là thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nói rằng thật tế là vì chẳng điên đảo, vô biên tế là vì không hạn lượng, vô ngại tế là vì lìa đối trị, vô trụ tế là vì không tự tánh, vô tận tế là vì vô sinh, bất nhị tế là vì một vị, phi tế là vì chẳng phải có.

Bạch Thế Tôn! Thật tế ấy khắp tất cả chỗ, không có một pháp nào mà chẳng phải là thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nói là Bồ-đề cũng là thật tế. Những gì là Bồ-đề? Tất cả pháp là Bồ-đề vì lìa tự tánh vậy. Cho đến năm nghiệp vô gián cũng là Bồ-đề. Vì sao? Vì Bồ-đề không tự tánh, năm nghiệp vô gián cũng không tự tánh, nên nghiệp vô gián cũng là Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Nói Bồ-đề ấy như tánh Vô dư Niết-bàn, cũng như tánh nghiệp vô gián. Vì sao? Tất cả pháp tức là tánh Vô dư Niết-bàn, cũng là tánh nghiệp vô gián, thế nên Vô dư Niết-bàn giới tức là Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sinh an trụ sinh tử có thể cầu Niết-bàn ở trong thật tế không có người an trụ sinh tử cầu Niết-bàn. Vì sao? Vì thật tế không hai vậy.

Bạch Thế Tôn! Chúng con ở nơi đây hiểu rõ không hoài nghi. Nếu ai ở nơi pháp này không hoài nghi, phải biết người ấy đã ở nơi Phật quá khứ được thọ ký Vô thượng Bồ-đề.

Đức Thế Tôn nghe Thiên vương Hóa lạc và bảy ức chúng trời Hóa lạc nói thọ ký, vì muốn đại chúng vui mừng nên hiện tướng mỉm cười.

Tuệ mạng Mã Thắng Tỳ-kheo nói kệ hỏi Phật:

*Đấng thương thế gian hiện mỉm cười
Mà không nói nhân duyên cười ấy
Thiên Nhân Đạo Sư chẳng không nhân
Hiện tướng mỉm cười phóng tia sáng.
Đã thấy tướng cười của Thế Tôn
Khiến các đại chúng đều hoài nghi
Ngưỡng mong nói duyên cơ mỉm cười
Dứt trừ tất cả những lưới nghi.
Chúng ấy nếu được Như Lai nói
Nghe rồi đều sinh lòng hy hữu
Làm sạch chân lộ vì chúng hội
Làm nhân duyên hướng đến Bồ-đề.
Nếu có chúng sinh còn hoài nghi*

Người này khó được diêu Bồ-đề.
 Ngưỡng mong đại trí dứt nghi hoặc
 Tinh cần mau chứng Vô thượng đạo.
 Bạch Đức Thế Tôn! Đại chúng này,
 Chí cầu Bồ-đề lia các ác
 Được nghe chư Thiên thọ ký rồi
 Quyết định sẽ thành Đại Pháp Vương.
 Nguyên Đức Thế Tôn vì xót thương
 Dứt trừ tất cả lòng nghi hoặc
 Thọ ký Bồ-đề cho chư Thiên
 Khiến cho đại chúng đều mừng rỡ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ đáp Tuệ mạng Mã Thắng:

Vì thương thế gian nên hiện cười
 Mã Thắng nay ông hỏi nơi Phật
 Phật đều thọ ký chư Thiên ấy
 Các ông đều phải lắng lòng nghe.
 Bấy ức chúng trời Hóa lạc đây
 Hay tự thọ ký được thành Phật
 Trong chúng đã làm sư tử rống
 Hay phá ngoại đạo các tà kiến.
 Ví như hư không mưa đá khối
 Chắc nát mặt đất không còn nghi
 Phật tử như vậy lia nghi hoặc
 Tự biết chắc sẽ thành Phật đạo.
 Cũng như trời lặng đêm tối đến
 Phải biết trăng mọc chắc chẳng lâu
 Phật tử như vậy đủ công hạnh
 Biết chắc sẽ đủ mười trí lực.
 Lại như mặt trời lúc đứng bóng
 Nhìn các sắc tượng đều sáng tỏ
 Phật tử như vậy đủ công hạnh
 Tự biết chắc được Nhất thiết trí.
 Dụ như mặt trời đến lúc lặn

Mọi người đều biết mặt trời ẩn
 Phật tử như vậy đều tự biết
 Quyết định sẽ được trí tối thắng.
 Ví như các dòng đều chảy xuống
 Người trí biết sẽ về biển cả
 Phật tử như vậy đủ tuệ sáng
 Biết chắc sẽ được thượng Bồ-đề.
 Như người ném đá lên hư không
 Quyết chắc rớt xuống chẳng nghi ngờ
 Phật tử như vậy đều tự biết
 Chẳng lâu sẽ được Thế Gian Giải.
 Người trí pháp nhĩ có thấy biết
 Vì hiểu rõ pháp chẳng nghi ngờ
 Biết mình có phần Phật công đức
 Quyết định gần nơi trí tự nhiên.
 Giả sử na-do-tha ma chúng
 Hiện Phật bảo: Người chẳng thành Phật
 Chẳng ngăn trở được tâm ý họ
 Vì đã tự hiểu pháp chân như.
 Quyết định ở nơi Phật công đức
 Điều tự nói mình được thọ ký
 Nơi sự thọ ký này của họ
 Như Lai đều tùy hỷ tất cả.
 Chúng trời ấy tu hạnh Bồ-tát
 Tự mình biết rõ chẳng do người
 Chúng ấy tự nói thành Thiện Thệ
 Như Lai ở đây đều tùy hỷ.
 Thế nên Mã Thắng nếu có người
 Muốn được Bồ-đề vô thượng ấy
 Ở nơi pháp này phải siêng cầu
 Quyết được tối thắng chỗ an ổn.
 Tự thành Chánh giác ngộ lý sâu
 Tùy nghĩa như thật đều biết rõ

Thân cận cúng dường Thiện tri thức
 Họ chúng Bồ-đề chẳng là khó.
 Nếu ai ngàn kiếp tu khổ hạnh
 Da thịt gân xương không luyến tiếc
 Nếu người hiểu rõ nghĩa lý này
 Phước đây lớn rộng hơn phước trên.
 Quá khứ bao nhiêu các Đức Phật
 Vị lai tất cả đáng thương đời
 Và cùng hiện tại các Thế Tôn
 Điều y pháp này thành Phật đạo.
 Chư Thiên Hóa lạc cúng Phật rồi
 Thấy đều tự biết đệ nhất nghĩa
 Đã cùng quá khứ chư Như Lai
 Ngộ nghĩa lý này sẽ thành Phật.
 Chư Phật chỗ có thắng Tam-muội
 Và cùng hiện tại định đang trụ
 Trời ấy được vào cảnh giới Phật
 Vì họ đời trước lâu tu tập.
 Bấy ức Hóa lạc chúng trời ấy
 Ở nơi Tam-muội không còn nghi
 Đã khéo học Phật pháp thanh tịnh
 Nay nơi Phật đạo hiện tu hành
 Vì thế nơi lý sinh tin hiểu.
 Nên chánh cần cầu rời mé khổ
 Phải thường thân cận bậc đa văn
 Quyết được Vô thượng đại Bồ-đề.
 Nghe Phật tuyên nói diệu pháp rồi
 Chư Thiên Hóa lạc và chúng hội
 Thấy đều vui mừng trừ lưới nghi
 Chảy thẳng đến nơi đại Niết-bàn.

Phẩm 18: TRỜI THA HÓA TỰ TẠI ĐƯỢC THỌ KÝ

Bấy giờ có Thiên vương Tha hóa tự tại cầm đầu cùng quyến thuộc tám mươi na-do-tha chúng trời Tha hóa tự tại thấy A-tu-la, Câu-lâu-la, Long nữ, Long vương, Cửu-bàn-trà, Càn-thát-bà, Dạ-xoa, Khẩn-na-la, chúng trời Hư không hành, Tứ Thiên vương, chúng trời Đao-lợi, chúng trời Dạ-ma, chúng trời Đâu-suất-đà, chúng trời Hóa lạc... cúng dường Phật được thọ ký, họ đều vui mừng hơn hở, vừa lòng, khác miệng đồng lời bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Thật tế mà chúng trời Hóa lạc đã nói, chúng con còn chẳng thấy thiệt huống là thấy tế. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Nếu thấy thật mới được nói là thấy tế. Vì sao? Người ấy hành nơi hai chỗ. Nếu thiện nam, thiện nữ, người ở nơi thừa như vậy phải vì họ nói hai thứ pháp ấy. Hai pháp ấy không phải chân cảnh giới.

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam, thiện nữ ở nơi pháp không hai mà chẳng tin chẳng nhập, dù người này có phát tâm trồng được Bồ-đề, phải biết người này đi sai đường. Vì sao? Vì nơi Bồ-đề chẳng phải đường đi.

Bạch Thế Tôn! Nếu có chúng sinh cầu Bồ-đề, người ấy chẳng thấy có một pháp được giác ngộ. Vì sao? Vì không có chút pháp gì có thể được giác ngộ Vô thượng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Pháp ấy chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải có thể hay, chẳng phải có thể biết, chẳng phải có thể xả, chẳng phải có thể tu, chẳng phải có thể chứng. Nói là Bồ-đề ấy, pháp đó chẳng cùng pháp khác làm đối trị. Pháp khác cũng chẳng cùng pháp đó làm đối trị. Vì sao? Pháp đó chẳng tạp phiền não, chẳng rời phiền não, pháp thể chẳng thể nắm bắt được, vì tánh tự là.

Pháp này chẳng đối trị cùng pháp đó, pháp đó cũng chẳng đối trị cùng pháp này. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều lìa tướng vậy. Vì thế nên pháp đó chẳng phải có thể biết, có thể hay, có thể xả, có thể tu, có thể chứng.

Bạch Thế Tôn! Sắc sinh ấy lìa tướng sinh, nó cũng chẳng phải

có thể biết, có thể hay, có thể xả, có thể tu, có thể chứng. Thọ, tưởng, hành và thức cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Sắc diệt ấy lia tướng diệt, nó cũng chẳng phải có thể biết, có thể hay, có thể xả, có thể tu, có thể chứng. Thọ, tưởng, hành và thức cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! quá khứ ấy lia tướng quá khứ, nó cũng chẳng phải có thể biết, có thể hay, có thể xả, có thể tu, có thể chứng. Vị lai và hiện tại cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Hữu vi ấy lia tướng hữu vi, nó cũng chẳng phải có thể biết, có thể hay, có thể xả, có thể tu, có thể chứng. Vô vi ấy cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như vậy, cho đến được nhiếp nơi ấm, được nhiếp nơi quá khứ, vị lai, hiện tại; được nhiếp nơi hữu vi, vô vi; tất cả các pháp ấy đều chẳng thể nắm bắt được. Vì chẳng thể nắm bắt được nên tất cả pháp ấy chẳng phải có thể biết, có thể hay, có thể xả, có thể tu, có thể chứng.

Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ như vậy vì cầu Bồ-đề phát tâm tu hành, họ đều gọi là người an trụ Bồ-tát thừa.

Tám mươi na-do-tha chúng trời Tha hóa tự tại đều nói pháp của mình đã biết xong, đồng nói kệ tán thán Đức Phật:

*Thế Tôn khéo nói tận hữu biên
Vĩnh viễn chẳng thọ thân sáu đường
Người đời vô trí sợ sinh tử
Phát tâm muốn qua bờ tử sinh.
Thế các ấm ấy chẳng nắm bắt
Bởi tánh tướng ấm vốn tự không
Tất cả pháp không đều không tướng
Vì thế các pháp lia đối trị.
Tự thế tức không chẳng có vật
Không có thể biết và xả, tu
Cũng lại chẳng phải pháp được chứng.
Như Lai nói hữu tức phi hữu
Tướng cầu Bồ-đề chẳng nắm bắt*

Các pháp trợ đạo cũng như vậy.
 Lấy tâm cầu Phật chẳng nắm bắt
 Tướng Bồ-tát tìm cũng chẳng được
 Nắm chặt các tướng hạng ngu si
 Bọn họ trông được ngộ Bồ-đề
 Chấp lấy tướng cảnh giới điền đảo
 Chẳng phải đi đúng Bồ-đề đạo.
 Nhập Phật cảnh giới lia các tướng
 Gọi là người trí hành đúng pháp.
 Lia xa các tướng và không tướng
 Cũng lia nơi không và chẳng không
 Người này ngộ được đạo Vô thượng.
 Chẳng phải cảnh giới của ngoại đạo
 Là cảnh Thanh văn chẳng thể biết
 Chẳng phải Duyên giác có thể đến.
 Tâm được giải thoát tịnh vô cấu
 Pháp ấy La-hán được tương ứng
 Và cùng tất cả Bích-chi-phật
 Chẳng phải cảnh của trí tuệ họ.
 Câu ấy chẳng phải tướng tâm biết
 Người tu thiếu Không cũng chẳng hiểu
 Nếu có ai hiểu Không, nói Không
 Cũng nói các pháp không tự tánh.
 Họ thọ Phật giáo không chệch bại
 Đây gọi là khéo tu không tịch
 Ngộ được đạo Bồ-đề khó ngộ
 Với họ Phật là Chân Đạo Sư.
 Khen Phật Lương Túc Thế Tôn rồi
 Liền được vô lượng các công đức
 Hồi hướng cho tất cả quần sinh
 Thành Phật giác ngộ người chưa ngộ.

Đức Phật biết Thiên vương và tám mươi na-do-tha trời Tha hóa

tự tại sinh lòng tin ưa sâu rồi, vì muốn cho đại chúng thêm lớn căn lành nên hiện mỉm cười.

Tuệ mạng Mã Thắng nói kệ hỏi Phật:

*Lưỡng Túc Thế Tôn hiện mỉm cười
 Vì biết Tha hóa tin sâu vậy
 Phật chưa tuyên nói nhân duyên cười
 Ngưỡng mong Như Lai giải thích cho.
 Đại Thánh hôm nay chẳng không nhân
 Mà hiện tướng mỉm cười hy hữu
 Mong Phật nói rõ duyên cớ ấy
 Dứt trừ nghi hoặc cho đại chúng.
 Vì thấy Thế Tôn hiện mỉm cười
 Nên nay chúng hội đều hoài nghi.
 Đáng thương mến tất cả thế gian
 Ngưỡng mong giải bày nói rành rẽ
 Chúng hội thấy đều ngược sinh tử
 Chắp tay cung kính cầu Niết-bàn
 Với cớ Phật cười đều hoài nghi
 Đáng Vô Ngại Thuyết xin trừ dứt.
 Đại chúng đều tin pháp của Phật
 Tâm được hiểu rõ lia chấp trước
 Điều có tâm tin sâu tôn trọng
 Lành thay! Mâu-ni xin nói rõ.
 Dững mãnh tinh tấn nơi Phật pháp
 Lìa xa lưới nghi lên đường Thánh
 Tất cả chư Phật đi đường này,
 Vì thế xin trừ nghi cho chúng.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ đáp Tỳ-kheo Mã Thắng:

*Ông vì thương xót cho đại chúng
 Nói kệ hỏi Phật thật phải thời
 Đây đủ biện tài, phương tiện xảo
 Mới hay hỏi được nghĩa mỉm cười.
 Do hỏi Như Lai tướng mỉm cười*

Chắc sẽ lợi ích vô lượng chúng
 Do đó tất cả các chúng hội
 Đều được an trụ thắng Bồ-đề.
 Biết chúng Tha hóa tin sâu rồi
 Nên Phật mới hiện tướng cười mỉm
 Tất cả tùy thuận Như Lai giáo
 Vì cầu Bồ-đề tu diệu hạnh.
 Quan sát thế pháp, lia các tướng
 Như thấy sóng nằng chằng chân thật
 Người ngu thấy đó cho là nước
 Muốn cầu Bồ-đề chớ đồng họ.
 Chấp tướng ham thích cảnh phàm phu
 Vô trí thường sợ nơi vô tướng
 Người ngu chấp tướng bỏ chánh lộ
 Lia tướng thì được diệu Bồ-đề.
 Vọng tưởng nghĩ lường pháp hư ngụy
 Theo pháp phân biệt liền bị trói
 Người trí thấy tướng thấy đều không
 Được Đà-la-ni thượng tịch diệt.
 Phàm phu chấp tướng trụ ác tâm
 Họ đều vô trí đọa sáu đường
 Luân hồi bức bách bị nhiều khổ
 Đều vì ngu si chấp tướng vậy.
 Chúng sinh trước tướng thấy các ám
 Phật và Bồ-đề cùng Bồ-tát
 Người trí lia tướng thấy Không rồi
 Hay được Bồ-đề đại Vô thượng.
 Những kẻ chấp tướng tăng phiền não
 Hay quán vô tướng trừ kết sử
 Nói là kết sử tức là tướng
 Quán kết vô tướng liền dứt trừ.
 Nếu người cầu đạo mà phân biệt
 Phân biệt nơi đạo là chướng ngại.

Người trí dù là hành nơi dục
 Dục ấy tức là vô tướng hành
 Các pháp vô thể chẳng nắm bắt
 Phân biệt các pháp nói là Không.
 Nếu li phân biệt được vô tướng
 Đó là Bồ-đề không gì khác.
 Nghe Đức Thiện Thế nói lời này
 Đại chúng trừ nghi được vô úy
 Cúi thọ lấy pháp Mâu-ni nói
 Như người đầu đội hoa chiêm-bạc.
 Chúng trời Tha hóa được vô úy
 Thiết cúng dường Phật đồ tối tôn
 Cũng biết các pháp cảnh giới Phật
 Sẽ làm Đại Đạo Sư cõi đời.

**
 *

Phẩm 19: CÁC PHẠM THIÊN ĐƯỢC THỌ KÝ

Bấy giờ có sáu ngàn vạn trời Phạm chúng thấy A-tu-la, Câu-lâu-la, cho đến trời Tha hóa tự tại cúng dường Phật được thọ ký, họ đều vui mừng hớn hở vừa lòng. Họ ở nơi thiên Thế đế lấy hỷ duyệt làm sự ăn, ở trong Phật pháp cũng được trí tuệ sáng, vì họ đã trồng căn lành gần gũi cúng dường chư Phật tin sâu thanh tịnh. Ở nơi pháp thậm thâm họ được pháp nhãn. Các trời cõi Phạm chúng ấy biết các pháp vô tác phi vô tác, phi sinh phi bất sinh, phi hữu phi bất hữu, phi khởi phi bất khởi, phi diệt phi bất diệt, phi y phi bất y, phi thanh phi trước, phi tăng phi ái, phi hiển phi ngu, phi tri phi bất tri, phi kiến phi bất kiến, phi thọ phi bất thọ, phi trắc ẩn phi bất trắc ẩn, phi vô phi phi vô, phi vật phi phi vật, phi khả đắc phi bất khả đắc, phi khứ phi lai, phi thú phi bất thú, phi không phi bất không, phi tướng phi bất tướng, phi nguyện phi bất nguyện.

Các Phạm thiên ấy đối với tất cả pháp lòng không chấp trước, cũng không chỗ trụ. Ở trong phi dụng họ chẳng tưởng phi dụng, ở

trong phi bất dụng cũng chẳng tưởng phi bất dụng. Ở trong ngôn ngữ họ chẳng tưởng ngôn ngữ, ở trong phi ngôn ngữ cũng chẳng tưởng phi ngôn ngữ. Ở trong hữu tác họ không tưởng hữu tác, ở trong vô tác cũng không tưởng vô tác. Ở nơi phạm phu họ không tưởng phạm phu, ở nơi phi phạm phu cũng không tưởng phi phạm phu. Ở nơi pháp phạm phu họ không tưởng pháp phạm phu, ở nơi pháp phi phạm phu cũng không tưởng pháp phi phạm phu. Ở nơi Thanh văn họ không tưởng Thanh văn, ở nơi phi Thanh văn cũng không tưởng phi Thanh văn. Ở nơi pháp Thanh văn họ không tưởng pháp Thanh văn, ở nơi pháp phi Thanh văn cũng không tưởng pháp phi Thanh văn. Ở nơi Duyên giác họ không tưởng Duyên giác, ở nơi phi Duyên giác cũng không tưởng phi Duyên giác. Ở nơi pháp Duyên giác họ không tưởng pháp Duyên giác, ở nơi pháp phi Duyên giác cũng không tưởng pháp phi Duyên giác. Ở nơi Bồ-tát họ không tưởng Bồ-tát, ở nơi phi Bồ-tát cũng không tưởng phi Bồ-tát. Ở nơi pháp Bồ-tát họ không tưởng pháp Bồ-tát, ở nơi pháp phi Bồ-tát cũng không tưởng pháp phi Bồ-tát. Ở nơi Phật họ không tưởng Phật, ở nơi phi Phật cũng không tưởng phi Phật. Ở nơi pháp Phật họ không tưởng pháp Phật, ở nơi phi pháp Phật cũng không tưởng phi pháp Phật. Ở nơi Niết-bàn họ chẳng tưởng Niết-bàn, ở nơi phi Niết-bàn cũng không tưởng phi Niết-bàn. Ở nơi pháp Niết-bàn họ không tưởng pháp Niết-bàn, ở nơi pháp phi Niết-bàn cũng không tưởng pháp phi Niết-bàn. Ở nơi sinh tử họ không tưởng sinh tử, ở nơi phi sinh tử cũng không tưởng phi sinh tử. Các vị trời cõi Phạm chúng ấy đối với tất cả thấy đều lìa phân biệt, tâm định thanh tịnh. Họ đã được tâm thanh tịnh nên dùng pháp tịch diệt nói kệ tán thán Đức Phật:

*Đại Thánh trí tịch tĩnh rất sâu
 Tu hành tịch diệt đến bờ kia
 Dẫn nói tịch diệt độ chúng sinh
 Cũng tự thường hành pháp tịch diệt.
 Bồ-đề tịch diệt khéo thanh tịnh
 Pháp này là cảnh giới Như Lai
 Mau được tịch diệt thắng cam lộ
 Do đó nay được hết sinh tử.*

Hằng nói đạo tịch diệt vi diệu
 Là chỗ sở hành của người trí
 Tám Chánh đạo diệt phiền não trước
 Cứu vớt tất cả các quần sinh.
 Khéo tu tịch diệt chứng Bồ-đề
 Là chỗ sở hành của Phật trước
 Pháp ấy hay đến thành an ổn
 Chỗ chứng biết của Phật quá khứ
 Là pháp tu học của Như Lai
 Phật giáo hóa thế gian như vậy.
 Nếu người hay hành pháp Hữu học
 Chứng được vô học thắng Bồ-đề
 Nhất tâm hướng đến đạo tịch diệt
 Các căn tịch tĩnh tu tập lâu
 Sẽ được làm Phật Thế Gian Giải
 Sức Na-la-diên độ quần sinh.
 Nếu biết pháp tịch diệt cam lộ
 Hay hết tất cả tướng sinh tử
 Đây là chân thật con Như Lai
 Tịch diệt hay trừ khổ thế gian.
 Chúng ấy chứng bày cúng dường Phật
 Thắng thượng hy hữu rất khác lạ.
 Nói pháp tịch diệt hết phiền não
 Với các vô tướng tối đệ nhất
 Thế gian tịch diệt lìa các tướng
 Nghĩa là tịch diệt tức Niết-bàn.
 Chúng sinh luân chuyển thọ khổ đau
 Vì lìa tịch diệt thủ tướng vậy.
 Các pháp của Phật chẳng nghĩ bàn
 Tức là Bồ-đề Nhất thiết trí
 Qua khỏi sinh lấy đến bờ kia
 Nên Phật trọn hẳn không nghi ngờ.
 Nếu người lìa ám được giải thoát

Nơi Phật Đại thừa chẳng nguyện ưa
 Muốn cầu Bồ-đề nghĩ diệt độ
 Nơi năm ấm ấy sinh bố úy.
 Tâm tịnh lià dục cầu Niết-bàn
 Chúng ấy trí giản trạch như vậy
 Với pháp chấp tướng cảnh phàm phu
 Đó là lời dạy của Như Lai.
 Nếu chấp tịch diệt tức bị trói
 Do đó chẳng được Nhất thiết trí.
 Nếu người ở nơi tướng năm ấm
 Chẳng sinh lòng chấp giữ thủ trước
 Họ hay lợi ích pháp Thích-ca
 Đây gọi hạnh hỷ lạc vô tướng,
 Hay được chỗ vô danh an ổn
 Đến được Bồ-đề cảnh giới Phật
 Hàng ma, tranh luận, diệt phiền não
 Mau được thành tựu Nhất thiết trí.
 Chúng con tán thán Vô Thượng Sĩ
 Chỗ chứng tịch diệt các công đức
 Chỉ Phật đại trí hay biết rõ
 Hồi hướng chúng sinh nguyện thành Phật.

Lúc ấy chủ thế giới Ta-bà Đại Phạm Thiên vương biết chúng
 Phạm thiên tán thán Phật rồi, đối trước Phật đứng thẳng dùng chân
 thật công đức nói kệ khen ngợi Đức Phật:

Pháp Vương đã biết tất cả pháp
 Chẳng thật hư dối như không quyền
 Cũng như mây thu và chớp nhoáng
 Thế nên Đại Thánh lià thủ tâm.
 Cũng như trong mộng người quá đói
 Ăn món cam lộ trăm vị ngon
 Người mộng đói ăn đều chẳng thật
 Như Lai thấy pháp cũng như thế
 Lại như trong mộng người quá khát

Được uống nước mát lạnh trong sạch
 Mong khát uống nước đều hư vọng
 Phật thấy các pháp cũng như vậy.
 Không tác, không thọ, không chúng sinh
 Không có tác nghiệp và được báo
 Cũng không được người thọ quả báo.
 Thế Tôn nơi đây không nghi ngờ.
 Ví như lời hay được người mến
 Nhưng ngôn ngữ ấy không thể giữ
 Cũng không người nói và người nghe
 Đại Thánh biết rõ đều chẳng thực.
 Như nghe tiếng hay đàn không hầu
 Tiếng ấy cũng không tánh chân thật
 Thế Tôn thấy các ám như vậy
 Biết ám thể không chẳng nắm bắt.
 Như ngọc ma-ni tánh tự sạch,
 Cột nó trên áo theo màu đổi
 Các pháp tự thể vốn thanh tịnh
 Hư vọng phân biệt thêm điên đảo.
 Ví như áo trắng sạch không dơ
 Tùy thọ màu nhuộm nhiều biến đổi
 Các pháp như thế tánh tự sạch,
 Tùy chỗ phân biệt mà ô nhiễm.
 Ví như có người nghe tiếng ốc
 Tìm tiếng ốc ấy từ đâu đến
 Tiếng ấy chẳng tự chẳng phải tha
 Đại Tiên thấy pháp cũng như vậy.
 Như người nghĩ tưởng món ăn ngon
 Món ấy các duyên hợp lại thành
 Món ăn thấy đều không tự tánh
 Như Lai thấy pháp đều như vậy.
 Ví như đất đá xây làm thành
 Suy thể của thành không tự tánh

*Các duyên như vậy thấy đều không
 Pháp Vương thấy pháp cũng như vậy.
 Ví như có người đánh trống lớn
 Dù khiến người nghe lòng vui mừng
 Tiếng trống các duyên thấy đều không
 Đại Thánh thấy pháp cũng như vậy.
 Ví như có người lúc đánh trống
 Tiếng trống chẳng từ mười phương đến
 Tiếng dứt cũng chẳng đến mười phương
 Thế Tôn thấy pháp đều như vậy.
 Người ấy như vậy đánh trống rồi
 Trống ấy chẳng sinh lòng yêu ghét
 Cũng chẳng phân biệt tánh các duyên
 Phật thấy các pháp đều như vậy.
 Lại như người ấy đánh trống hay
 Tiếng chẳng có ý khiến người mừng
 Và các duyên kia cũng đều vậy
 Đạo Sư thấy pháp đều như thế
 Như lúc người đánh trống hay kia
 Trống ấy chẳng sinh tưởng khổ vui
 Cũng chẳng quan sát tánh các duyên
 Như Lai thấy pháp đều như vậy.
 Dường như có người đánh trống hay
 Tiếng chẳng tức duyên chẳng ly duyên
 Và duyên nhạc kia cũng như vậy
 Mâu-ni thấy pháp đều như thế.*

Đức Thế Tôn biết chư Phạm thiên và Phạm vương thâm tâm kính tin và dùng pháp tịch diệt tán thán Đức Phật, lại muốn cho đại chúng sinh căn lành nên liền hiện tướng mỉm cười.

Tuệ mạng Mã Thắng nói kệ bạch hỏi Phật:

*Đã thấy Như Lai miệng phóng ra
 Ánh sáng mỉm cười rất thanh tịnh
 Thế gian trời, người các đại chúng*

Tất cả đều sinh lòng hy hữu.
 Vì thấy Thế Tôn hiện mỉm cười
 Pháp hội đại chúng đều hoài nghi
 Tất cả chiêm ngưỡng mặt Như Lai
 Ân cần mong muốn được lắng nghe.
 Mong Phật khai thị cơ mỉm cười
 Dứt trừ lòng nghi của đại chúng
 Tối Thắng Mâu-ni chẳng không nhân
 Mà hiện tướng cười rất hy hữu.
 Chư Phật lúc hiện ánh sáng cười
 Quyết để lợi ích các thế gian
 Nay vì ai Phật hiện tướng cười?
 Ngưỡng mong giải bày nói rành rẽ
 Đại chúng được nghe chắc vui mừng
 Vì đã được biết duyên cơ vậy.
 Nay đại chúng này đều chấp tay
 Nhất tâm chiêm ngưỡng ưa thích nghe
 Thế nên xin Phật giải thích cho
 Chắc sẽ trừ dứt những nghi hoặc.
 Đạo Sư vì các chúng hội này
 Xin thương tuyên nói cơ mỉm cười
 Chúng hội được nghe chắc mừng rỡ
 Vì đã rửa sạch lười nghi ngờ.
 Lòng chúng chắc bền đều thanh tịnh
 Chuyên niệm quý trọng Đức Như Lai
 Đại chúng chiêm ngưỡng dung nhan Phật
 Dường như nhìn thấy vầng trăng non.
 Đủ tám tiếng hay như Phạm thiên
 Nhất tâm khát ngưỡng mong sớm nghe
 Trời, người đại chúng nghe Phật nói
 Chắc trừ được nghi trụ chánh pháp.
 Phạm âm diễn nói tương ứng nghĩa
 Được nghe xuất thế pháp rất sâu

Phật trí thiện xảo hay vui đẹp
 Nên khiến đại chúng thêm hỗn hờ.
 Chúng này lòng sạch lìa nghi ngờ
 Ưa thích Như Lai Nhất thiết trí.
 Người tinh tấn dũng mãnh hữu lực
 Mới có chí cầu đạo Vô thượng
 Thế nên Đạo Sư thương thế gian
 Ngưỡng mong giải thích cho chúng mừng.
 Lành thay! Thế Tôn lòng bình đẳng
 Thương xót tất cả các chúng sinh
 Khiến các đại chúng thêm căn lành
 An tâm bất động cầu Phật trí.

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Tuệ mạng Mã Thắng:

Thương xót tất cả các thế gian
 Nên Phật thị hiện tướng cười sáng
 Ông phải lắng nghe nhân duyên này
 Nghĩa đó rất sâu, câu vi diệu.
 Các chúng hội đây nếu được nghe
 Khởi tâm tinh tấn tu pháp lành
 Sẽ làm lợi ích các chúng sinh
 Nơi pháp của Phật khởi thắng hạnh.
 Các Phạm thiên đây đều mừng rỡ
 Ở trong pháp Phật đều không nghi
 Na-do-tha kiếp lâu tu hành
 Dường như số kiếp cát sông Hằng
 Nơi các cảnh giới đều chẳng trước
 Lòng như hư không không chướng ngại
 Dù thích thường tu Bồ-tát hạnh
 Mà chẳng mau thủ chứng Bồ-đề.
 Chúng ấy lại ở đời vị lai
 Vô lượng ức kiếp số hằng sa
 Chúng trời thanh tịnh không nhớ ướ
 Được thế lực lớn trụ thế gian

Sau đó sẽ thành Nhất Thiết Trí
 Làm Đại Pháp Vương có oai lực
 Đầy đủ công đức hết sinh tử
 Xem các thế gian đều không tịch.
 Phật ấy như trước lâu tu hành
 Thọ mạng hạn lượng lâu cũng vậy
 Lúc chư Phật ấy trụ thế gian
 Hay cứu độ các chúng sinh khổ.
 Cõi nước Phật ấy không đâu bằng
 Thế giới nghiêm tịnh rất thịnh vượng
 Trong vô lượng na-do-tha kiếp
 Như Lai diễn nói cũng chẳng hết.
 Cõi nước Phật ấy sự nghiêm tịnh
 Vô lượng Phật nói cũng chẳng hết.
 Phật ấy đồng hiệu Đại Trí Lực
 Cõi nước đều đồng tên Tối Thắng
 Vì chúng diễn nói pháp bất động
 Chẳng thể nghĩ bàn không chỗ nương.
 Cõi nước Phật ấy các chúng sinh
 Thấy đều tu hành các căn lành
 Không một chúng sinh còn đời sau
 Trong vòng sinh tử lại sinh nữa.
 Đương thời chúng ấy có một khổ
 Nơi thế gian ấy bèn hiển hiện
 Chỉ sợ các hành đều vô thường
 Khiến các chúng sinh khởi nhàm lìa.
 Thuở đó chúng sinh trong cõi ấy
 Lìa các tướng khổ, già, bệnh, chết
 Tất cả đều nương một giáo pháp
 Đồng chán vô thường tu thắng hạnh.
 Chúng sinh cõi đó đương lúc ấy
 Tai chẳng còn nghe âm thanh khác
 Chỉ nghe bất tịnh, vô thường, khổ

Vô ngã, tịch diệt, không, vô tướng
 Cam lộ, Niết-bàn và Bồ-đề
 An ổn, thanh lương, vô thượng lạc
 Những tiếng thắng diệu như vậy thấy
 Hằng thường luôn luôn mà được nghe.
 Lúc đó không còn âm vang khác
 Hoặc cây, hoặc vách, hoặc đất trống
 Hoặc là trên không và chùa miếu
 Chỉ nghe những câu vi diệu kia.
 Nghe rồi tất cả đều đắc đạo
 Ở nơi sinh tử được giải thoát
 Đều do thần lực của Như Lai
 Đủ tám công đức âm thanh diệu.
 Lúc đó không có tâm tạp độc
 Những là tham dục và giận tức
 Cũng không ngu si phát tiếng ác
 Lời thô bức não đến bên tai.
 Tất cả nhàm trái nơi sinh tử
 Hướng đến Niết-bàn đường thẳng lớn
 Cõi ấy tất cả đều đúng không
 Phật và chúng sinh đều diệt độ.
 Đây là thần lực của Phật ấy
 Phát chí nguyện rộng chẳng nghĩ bàn
 Đã ở quá khứ do-tha kiếp
 Vì cầu Bồ-đề tu đạo hạnh.
 Bao nhiêu chúng sinh tại nước ấy
 Tất cả sẽ đều được làm Phật
 Chư Phạm thiên này phát nguyện rộng
 Đều do quan sát câu tịch diệt
 Đều được chứng biết nghĩa thậm thâm
 Hiểu rõ đường cát tường của Phật,
 Chỗ họ tu học đều thông đạt
 Làm Đạo Sư tại các thế gian.

*Họ quan sát được chúng sinh không
Chẳng sinh lòng giải đãi, nhằm mỗi
Do đó nhập được các pháp tánh
Tu tập Bồ-tát thắng diệu hạnh.*



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 68

Hán dịch: Đời Bắc Tề, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 8)

Phẩm 20: TRỜI QUANG ÂM ĐƯỢC THỌ KÝ

Bấy giờ có năm mươi tám ngàn vạn chúng trời Quang âm thấy A-tu-la, Câu-lâu-la, cho đến các Phạm thiên cúng dường Phật được thọ ký, họ đều vui mừng hơn hở vừa lòng. Họ để hở vai áo bên phải, gối phải chấm đất, chấp tay lễ Phật cung kính bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có Tam-muội tên Chiếu diệu nhất thiết pháp. Nếu Đại Bồ-tát học Tam-muội này thì được quang minh trong tất cả pháp, được chứng nhập pháp môn Bồ-tát tạng. Đại Bồ-tát hiểu biết rõ rồi thì được vô biên biện tài, vô ngại biện tài, tương tục biện tài, nhiều thứ biện tài, mỹ diệu biện tài, chân thiện biện tài, tương ứng biện tài, giải thoát biện tài, vi tế biện tài, bất cộng biện tài, thậm thâm biện tài, cho đến được biện tài của Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Chiếu diệu nhất thiết pháp Tam-muội? Bồ-tát vì nhập pháp môn này nên niệm các giác quán biết tất cả pháp không giác lia giác, pháp không giác ấy khắp tất cả chỗ, không một pháp nào là hay giác sát. Vì sao? Vì tánh tự lia. Nếu pháp không tánh thì làm sao có thể giác biết tất cả pháp. Đã không giác tri thì rồi nhập vào môn chữ A được biện tài trên. Bồ-tát ấy nhập môn chữ A rồi được vô biên biện tài, chữ A vô biên, chữ A chẳng phải phổ biến, chữ A vô tác, chữ A chẳng phải hữu vi, chữ A chẳng phải thành tựu, chữ A không phải sự, chữ A không chỗ nương, chữ A không động chuyển, chữ A chẳng phải lược, chữ A chẳng phải rộng, chữ A chẳng phải phân biệt, chữ A chẳng phải các sự thành, chữ A chẳng xuyên qua được, chữ A chẳng phải sắc, chữ A chẳng thể

hiển thị được, chữ A chẳng xem được, chữ A không ai thấy được, chữ A chẳng suy nghĩ được, chữ A tánh bất định, chữ A chẳng phải bị biết, chữ A chẳng phải hay biết, chữ A chẳng lường được, chữ A chẳng tự hiển thị được, chữ A chẳng hiển thị được cái khác, chữ A chẳng phải nghĩ bàn, chữ A chẳng đi, chữ A chẳng đến, chữ A chẳng phải gần, chữ A chẳng phải xa, chữ A chẳng phải lời nói, chữ A chẳng phải là pháp có thể nói được, chữ A chẳng phải danh, chữ A chẳng phải dụng, chữ A chẳng phải hiện tiền, chữ A chẳng phải che ngăn, chữ A chẳng phải di chuyển, chữ A chẳng cải đổi được, chữ A chẳng phải sai biệt, chữ A không hai, chữ A chẳng phải sinh, chữ A chẳng phải hư vọng, chữ A chẳng phải chân thật, chữ A chẳng thể nêu bày, chữ A chẳng phải sinh diệt, chữ A chẳng phải thanh tịnh. Chữ A chẳng phải là pháp có thể tịnh, chữ A chẳng phải chấp trì, chữ A chẳng phải nhiếp lấy cái khác, chữ A chẳng phải vứt bỏ, chữ A chẳng phải vì pháp khác mà làm, chữ A chẳng làm pháp khác, chữ A chẳng sinh, chữ A chẳng diệt, chữ A chẳng hay sinh pháp khác, chữ A chẳng hay diệt pháp khác, chữ A chẳng phải sinh chẳng phải chẳng sinh, chữ A chẳng làm sinh nhân cho pháp sinh cũng chẳng làm duyên cho bất sinh, chữ A chẳng phải y tựa chẳng phải chẳng y tựa, chữ A chẳng phải giả chẳng phải chẳng giả, chữ A chẳng phải từ chẳng phải chẳng từ, chữ A chẳng phải hứa chẳng phải chẳng hứa, chữ A chẳng phải nắm bắt chẳng phải chẳng thể nắm bắt, chữ A chẳng phải không chẳng phải bất không, chữ A chẳng phải phân biệt chẳng phải bất phân biệt, chữ A chẳng phải tướng chẳng phải bất tướng, chữ A chẳng phải nguyện chẳng phải bất nguyện.

Bạch Thế Tôn! Các pháp đều là tướng như vậy, đó là vô tướng. Các pháp đều đồng một thật, đó là không thật; đều đồng một lý thú, đó là không lý thú; đều đồng một nhập, đó là không nhập; đều đồng một giả, đó là không giả; đều đồng một dụng, đó là vô dụng; đều đồng một thuyết, đó là không thuyết.

Bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp không khởi vì chẳng thể nắm bắt. Các pháp chẳng phải có vì không có. Các pháp không sinh vì chẳng sinh. Các pháp vô diệt vì chẳng diệt. Là pháp vô vi vì không có tạo tác.

Bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp đều đồng nhất như, phải biết như vậy.

Bạch Thế Tôn! Những pháp bất sinh ấy thế nào biết được sự dụng của pháp ấy. Ví như có người tác động trong chiêm bao, phải biết các pháp cũng như vậy. Vì sao? Vì sự tác động trong chiêm bao chẳng sinh, chẳng khởi cũng chẳng phải có. Chiêm bao dù chẳng thực, mà chẳng phải không giả danh nói là có chiêm bao làm. Tất cả các pháp cũng đều như vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như tiếng vang chỉ có giả danh. Các pháp chỉ là giả danh cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Dụ như người ảo chỉ là giả danh. Phải biết các pháp cũng chỉ là giả danh như vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như bóng nắng chỉ là giả danh. Các pháp giả danh cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Như hình ảnh trong gương chỉ có tác dụng tên gọi. Phải biết các pháp cũng như vậy.

Bạch Thế Tôn! Vì vui đẹp kẻ phàm ngu mà nói có sự chiêm bao, sự việc trong chiêm bao đều chẳng phải chân thật, sự ảo vọng của tiếng vang, sóng nắng cũng đều như vậy, chỉ có giả danh đều không có thật.

Bạch Thế Tôn! Chúng con hiểu biết ý nghĩa những pháp được Như Lai tuyên nói như vậy.

Chúng trời Quang âm nói kệ tán thán Đức Phật:

*Thế Tôn khéo biết pháp nghĩa này
Và vô biên những thứ pháp khác
Như Lai có những hàng Phật tử
Được tiền của cha thường dạo chơi.
Người đời ít trí chẳng vào được
Vì luôn có tâm chấp ngã đó
Mười phương cầu ngã chẳng thể được
Ngã thể xưa nay tánh tự không.
Ví như sóng nắng chẳng phải nước
Ngu si thấy nắng tưởng là nước*

Đều do vô trí sinh mê lầm
 Hư vọng điên đảo chấp ngã nhân.
 Họ mê lầm lời dạy của Phật
 Nên họ chẳng hiểu nghĩa thú sâu
 Phàm phu tâm thức như nắng nước
 Chẳng thể biết được nghĩa các ấm.
 Lòng ưa sinh tử dính tên độc
 Các căn bị dòng nước mạnh cuốn
 Đó đều cứu cánh không tự tánh
 Vì si che lấp vọng thọ khổ.
 Họ đều mất trí lòng mê loạn
 Ở trong các khổ sinh tưởng vui
 Tâm thường điên đảo thuận ba độc.
 Các phiền não ấy rất đáng sợ
 Tham dục, sân khuể và ngu si
 Các kết sử này thường theo dõi.
 Ham thọ vui nên sinh khát ái
 Ngu si chẳng biết nên thọ khổ
 Vô trí tùy thuận các phiền não
 Như người ngu công kẻ thù đi.
 Nghe pháp môn Không của Phật dạy
 Lại sợ pháp Không mất giải thoát
 Như người khiếp sợ tay cầm dao
 Lẽ ra an ổn lại sinh sợ.
 Thế Tôn đại trí đã thuyết pháp
 Đó là môn chữ A vi diệu
 Hay sinh trí tuệ thắng chân thật
 Dường như đất bằng mọc cây lớn
 Hàng phục ma oán vô lượng chúng
 Hay ngộ Bồ-đề diệu an ổn
 Dùng thuyền bè lớn tám Chánh đạo
 Độ quần sinh nơi biển sinh tử.
 Bao nhiêu Phật tử của Thế Tôn

Biết rõ giáo pháp của Như Lai
 Chóng diệt phiền não các oán địch
 Mau chứng Vô thượng đại Bồ-đề.
 Đã tự giải thoát lia tâm độc
 Thấy các kẻ độc cho thuốc trị
 Được đến quả bửu nạn cứu cánh
 Được chỗ vô vi rất an vui.
 Tất cả các pháp thấy đều không
 Những thế ngoại luận vọng phân biệt
 Người sáng bỏ ác lên đường chánh
 Đều do xưa nay tu học lâu.
 Lòng không chấp trước tức giải thoát
 Các pháp thế tánh tự như vậy
 Người hay biết rõ được như thế
 Thành Phật đại lực Na-la-diên.
 Không có trói buộc không ai trói
 Các pháp tánh không đều cũng không
 Chân như tịch diệt và phi như
 Chẳng phải cấu uế chẳng phải tịnh.
 Phiền não vô tướng cũng không đoạn
 Bởi nó xưa nay tánh tự không
 Biết pháp chân thật được như vậy
 Người ấy sẽ được Nhất thiết trí.
 Tự chứng giải thoát lại độ người
 Tất cả chẳng sinh cũng chẳng diệt
 Thế gian trời, người đều mê hoặc
 Như cầm thú kia thấy nắng nước.
 Hư vọng phân biệt sinh thềm khát
 Tưởng thấy nam nữ thọ khổ não
 Do nhiều thứ nghiệp sinh các loài
 Do tâm gây tạo mà sai khác.
 Tạo nghiệp có báo và thọ báo
 Nghiệp ấy không có người năng tác

Chúng con hiểu Phật pháp như vậy
 Là cảnh giới diệu của Như Lai.
 Thế nên Như Lai tâm điều phục
 Các căn tịch tĩnh hay nhẫn nhục
 Thế Tôn như pháp được cúng dường
 Thanh tịnh vô cấu hết ô uế.
 Đầy đủ công đức lia tối tằm
 Chỉ Phật hay làm mất ba cõi
 Nay con khen Phật cho được phước.
 Chỉ có Đại Đạo Sư xuất thế
 Thế Tôn Lương Túc khối công đức
 Biết được quả báo chúng con được.
 Dùng thắng thiện căn vi diệu này
 Hồi hướng tất cả các quần sinh
 Nguyện họ ở nơi đời vị lai
 Đều được thành tựu Nhất thiết trí.

Đức Thế Tôn biết chúng trời Quang âm thâm tâm đã tin ưa và biết họ tu hành biện tài đầy đủ, muốn khiến công đức căn lành của đại chúng lại sẽ lần lần thắng tấn tăng trưởng, Đức Phật liền hiện tướng mỉm cười.

Tuệ mạng Mã Thắng Tỳ-kheo nói kệ bạch hỏi Đức Phật:

Đại Bi Thiện Thệ chẳng không nhân
 Mà hiện tướng cười rất hy hữu
 Vô Thượng Sĩ hay lợi ích đời
 Chánh giác trí tuệ siêu quần sinh.
 Lương Túc Thế Tôn khối công đức
 Thương xót chúng sinh xin tuyên nói
 Vì ai mà hiện mỉm cười ấy?
 Ánh sáng thù thắng hiển thế gian.
 Tất cả chúng sinh nếu được nghe
 Tâm ý quyết định sẽ rất mừng
 Tu hành nghiệp lành chứng quả Phật
 Được lia sinh tử đến Niết-bàn.

Các chúng trời, người thế gian này
 Bị sinh tử khổ não bức bách
 Xin độ quần sinh thoát biển khổ
 Dẫn nói tám Chánh thuyền bè lớn.
 Chúng đây được nghe Đại Tiên nói
 Đủ tám công đức đạo tối thắng
 Nơi đây thế gian sinh mừng rỡ
 Ưa tu nghiệp lành nguyện thành Phật,
 Dũng mãnh tinh tấn có sức lớn
 Nội tâm thanh tịnh lìa lưới nghi
 Sẽ truyền pháp của Như Lai nói
 Là chân Phật tử thọ Thánh giáo.
 Chúng hội tại đây không nghi khác
 Một lòng chiêm ngưỡng Đại Cù-đàm
 Xin Phật tuyên nói sự thọ ký
 Để chúng dứt hẳn lòng nghi hoặc
 Chắp tay cung kính chánh ý niệm
 Thấy đều mong muốn được lắng nghe.
 Lành thay! Xin nói vị cam lộ
 Những người khát pháp sẽ được uống.
 Tất cả đại chúng tại hội này
 Lòng sạch ưa mến thắng công đức
 Chiêm ngưỡng diện Phật rất thù thắng
 Dường như trẻ thơ nhìn mặt mẹ.
 Đại Tuệ xin thọ ký chúng Trời
 Giải bày nhân duyên Phật mỉm cười
 Được nghe Như Lai thọ ký rồi
 Thế gian sẽ được lợi ích lớn.
 Ai ở nơi Phật thêm căn lành
 Và đã phát nguyện được đầy đủ
 Được tạc công đức thắng vi diệu
 Nay con muốn nghe họ thọ ký.
 Đại chúng chắc sinh lòng mừng vui

*Vì được nghe Phật nói thọ ký
Quyết định sẽ đủ sức niệm tuệ
Và được tu hành Tam-muội định.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ đáp Tuệ mạng Mã Thắng:

*Lành thay! Việc hỏi của Mã Thắng.
Biện tài ứng cơ nay đúng lúc
Đây là thần thông của Như Lai
Do đó nay ông sinh trí tuệ.
Vì lợi ích đời nên thêm biện
Vì thế nay ông hay hỏi Phật
Nay Phật vì họ nói thọ ký
Vắng bắt các căn nhất tâm nghe
Chúng trời Quang âm tuệ thù thắng
Quá khứ đã cúng vô lượng Phật
Thấy thế gian này không ai cứu
Phát tâm rộng lớn muốn làm Phật
Tu trì chân hạnh thật vi diệu
Quyết định sẽ thành Nhất thiết trí.
Vì các chúng sinh cầu Phật đạo
Như mê lạc đường, dạy đường chánh
Được nghe Thế Tôn dạy như vậy
Tiếng Phật tối thắng không ngang bằng.
Người trí tuệ ưa Phật công đức
Quyết được cứu cánh đến bờ kia
Họ có trí lực biết căn lành
Quyết định sẽ được Phật Bồ-đề.
Mừng vui đã phát Bồ-đề nguyện
Như mẹ sinh trai rất hài lòng
Chúng trời vì người cầu Bồ-đề
Hiển thị đường xuất thế chánh chân.
Trong bất khả thuyết do-tha kiếp
Tu tập hạnh thắng diệu Bồ-tát
Giáo hóa chúng sinh hơn tinh tú*

Đã an trí nơi Phật Bồ-đề
 Đời sau đầy đủ Thế Gian Giải
 Tự nhiên thành tựu Nhất thiết trí.
 Cõi nước của họ bất khả thuyết
 Thế giới lớn rộng có trăm ức
 Các quốc độ ấy rất nghiêm tịnh
 Vô lượng nhiều thứ thắng trang nghiêm.
 Các chúng sinh trong cõi Phật ấy
 Không ba đường ác và tám nạn
 Tất cả đều phát tâm Bồ-đề
 Thấy đều ở bậc không thoái chuyển.
 Trong cõi nước các Như Lai ấy
 Cũng lại chẳng có pháp Tiểu thừa
 Chúng sinh thấy đều cầu Phật đạo
 Bền được thẳng đến bậc bất thoái.
 Các chúng sinh trong cõi nước ấy
 Tất cả thọ mạng đều bằng nhau
 Tuổi đến mười ức hằng sa kiếp
 Vì họ được gặp chư Phật vậy.
 Nếu dạy chúng sinh do-tha cõi
 Đều được chứng nhập tiểu Niết-bàn,
 Nếu lại có người dạy một người
 Hoặc nam hay nữ vào Đại thừa
 Phước trước so sánh khối đức này,
 Toán số thí dụ chẳng bằng được.
 Vì thế người đã ở Đại thừa
 Phải nên chuyển dạy cho người khác.
 Mã Thắng nên biết vì cơ ấy
 Như Lai xuất thế rất là khó
 Như hoa Ưu-đàm rất khó gặp
 Vô biên đại trí nói như vậy.
 Bởi Thiện tri thức trí khéo sâu
 Giỏi biết phương tiện chỉ đường chánh

*An ổn vô thượng thắng Bồ-đề
 Nếu ai mong cầu phải thân cận.
 Từ miệng Phật nghe lời như vậy
 Đây đủ nghĩa vi diệu thâm thâm
 Tất cả đại chúng đều vui mừng
 Hớn hở sung mãn vừa lòng dạ.
 Do-tha chư Thiên ở hư không
 Đều rải Thiên y bay lượn xuống
 Đây tiếng mừng khen khắp hư không
 Kính lễ vô thượng đại thần lực
 Trí diệu thanh tịnh độ thế gian
 Hay trừ chúng sinh phiền não nhiệt.
 Phật nói cam lộ dứt ba độc
 Như thuốc A-già-đà tiêu độc
 Được nghe trí tuệ dứt kết sử
 Thế gian mê hoặc nhiều khổ não
 Nơi sinh tử ấy sẽ được thoát
 Vì nghe thắng pháp nơi Phật vậy.*

Phẩm 21: TRỜI BIẾN TỊNH ĐƯỢC THỌ KÝ

Bấy giờ có mười hai na-do-tha chúng trời Biến tịnh thấy A-tu-la, Câu-lâu-la, cho đến trời Quang âm cúng dường Phật được thọ ký, họ đều vừa lòng vui mừng hớn hở tự hiện oai lực bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có Tam-muội tên Siêu quá nhất thiết pháp. Đại Bồ-tát được Tam-muội ấy rồi, ở nơi các phan duyên và tất cả sự đều sinh lạc thọ mà chẳng sinh khổ thọ. Giả sử ở trong địa ngục đao khổ não cũng đều sinh ý tưởng vui vẻ, hoặc nơi súc sinh đao thọ báo súc sinh cũng sinh ý tưởng vui, hoặc tại ngã quỷ đao thọ đói khát cũng sinh ý tưởng vui, hoặc ở trong A-tu-la đao cũng sinh tưởng vui, hoặc trong loài người bị khổ cũng sinh ý tưởng vui mà chẳng hề sinh ý thống khổ. Giả sử bị chặt tay, chặt chân, lắt tai, xẻo mũi hay dao

gậy chém đập thân người, hoặc tù ngục giam cầm, treo ngược, xẻo da thịt như lột áo, cột trói thái thịt, chà giã ép nghiền như bã mía, chà đập dập nát như lau cối, hoặc bị thiêu đốt như tim đèn như đuốc sáng, hoặc bị cho sư tử, cọp, sói xé ăn, hoặc bị rót nước dấm, nước cay vào miệng mũi, hoặc bị nung nấu hay thui đốt, hoặc cho voi ngựa chà đạp hoặc bị móc mắt, hoặc bị mâu xóc đâm giơ lên cao, hoặc bị chặt đầu, tất cả sự ấy đều sinh ý tưởng vui. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy trong đêm dài tu hạnh Bồ-tát phát nguyện như vậy: Nếu có chúng sinh bố thí vật thực cho tôi, nguyện họ được vui Niết-bàn, nếu có chúng sinh đối với tôi bố thí cúng dường, lễ bái tôn trọng, cung kính khen tặng hoặc chê bai xua đuổi quở mắng đánh giết, đều nguyện cho tất cả đều được vui Niết-bàn và giác ngộ Vô thượng Bồ-đề.

Đại Bồ-tát ấy thành tựu tâm như vậy, đầy đủ nghiệp như vậy, cũng lại trọn vẹn nguyện như vậy, đối với tất cả chúng sinh đều sinh ý tưởng vui, thường hay tu tập luôn chẳng hờ dửng. Do nghiệp báo ấy mà được Tam-muội Nhất thiết pháp lạc rất thiện thắng ấy. Lúc Đại Bồ-tát được Tam-muội ấy chẳng bị các ma nhiễu hoại, cũng chẳng bị các ma sự ràng buộc. Phải biết Đại Bồ-tát này được năm thứ tự tại. Những gì là năm? Một là thọ mạng tự tại, hai là sinh tự tại, ba là nghiệp tự tại, bốn là giác quán tự tại, năm là những món quả báo tự tại. Đại Bồ-tát này nếu muốn quá một đời chứng Vô thượng Bồ-đề, do nơi sức Tam-muội ấy nên liền có thể được chứng. Nếu chẳng thích mau chứng Vô thượng Bồ-đề thì có thể ở đời vô lượng a-tăng-kỳ kiếp cứu độ chúng sinh. Vì sao? Phải biết Đại Bồ-tát ấy an trụ đại thừa thường làm Đạo sư cho các Bồ-tát, nhiếp thọ tất cả các Bồ-tát khác. Đại Bồ-tát này nhằm lia các loài mà vì độ chúng sinh nên lại sinh vào trong các loài, được cứu cánh sở học của tất cả Bồ-tát, được nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, đầy đủ tất cả phương tiện khéo léo, biết các ma nghiệp, được pháp cứu cánh. Thừa oai thần của Phật, các Đại Bồ-tát ấy nơi tất cả pháp đều biết được hết.

Chúng trời Biến tịnh nói kệ tán thán Đức Phật:

*Chúng con, tất cả trời Biến tịnh
Ở nơi Phật pháp đều biết hết*

Đầu mặt quy kính Thiên Nhân Sư
 Các căn tịch tĩnh như tịch diệt.
 Hiểu rõ các nghĩa được cúng dường
 Đấng Mâu-ni đã qua sinh tử
 Con nay tán thán Đại Đạo Sư
 Hay hướng dẫn người chưa được dắt.
 Các pháp tánh tướng chẳng cứu cánh
 Cũng lại chẳng có chỗ nương trụ
 Như Lai khéo biết sự vọng tưởng.
 Như nhà ảo thuật biết sự ảo
 Người trí hiểu rõ tiếng ngữ ngôn
 Dụ như hang sâu dội tiếng vang
 Thế Tôn tri kiến khéo như vậy.
 Tất cả thế gian trời, người thấy
 Không có chúng sinh, không thọ mạng
 Cũng lại không nhân, không có ngã.
 Đại Trí quan sát tất cả tướng
 Rõ thấu các tướng đều về không
 Lương Túc Thế Tôn đại Từ bi
 Hằng thường hành Từ chẳng tạm bỏ.
 Tất cả thế gian các trời, người
 Chẳng lường biết được trí Như Lai
 Đạo Sư diễn nói duyên chúng sinh
 Đó là Từ tâm, căn lành lớn.
 Biết rõ tất cả các chúng sinh
 Không có chúng sinh và mạng giả
 Chúng con nơi đó không cấu trược
 Tâm trí thanh tịnh lìa nghi hoặc.
 Thế nên nơi Phật thắng trí tuệ
 Cúng dường Đấng đáng thọ cúng dường
 Ở trong mười phương thế giới kia
 Tìm khổ rất ráo chẳng có được.
 Như Lai vô thượng trời trong trời

Tuyên dạy chúng sinh khởi tâm Từ
 Đây chính là lời Như Lai dạy
 Nay con được hiểu cũng như Phật.
 Vì thế con đối Thế Gian Giải
 Nay được cúng dường Bạc đáng cúng.
 Đã không chúng sinh cũng không khổ
 Thế nên không có được cứu độ
 Đã khiến trừ được lòng ưu muộn
 Bèn được mừng vui rất hơn hờ.
 Phật giáo như vậy chẳng nghĩ bàn
 Chúng con đã được biết như thật
 Thế nên nay tôi cúng dường Phật
 Nguyên được trí vô thượng Như Lai.
 Phật ở các loài chẳng thấy khổ
 Niết-bàn cũng lại chẳng nắm bắt
 Tăng thượng vứt bỏ đường sinh tử
 Dùng đây lợi ích các thế gian.
 Không khổ, không loài, không chúng sinh
 Cũng không Niết-bàn để nương trụ
 Biết được Phật pháp như vậy rồi
 Thế nên chúng con nay cúng dường.
 Phật đủ Từ, Bi và Hỷ, Xả
 Vì chúng sinh thường chuyển diễn thuyết
 Mà lại chẳng thấy có chúng sinh.
 Được trụ nơi bốn Tâm vô lượng
 Chẳng thấy có ai là phóng dật
 Cũng lại chẳng thấy bất phóng dật
 Biết được giáo pháp của Phật rồi
 Nay con rộng cúng Đại Đạo Sư.
 Vô Thượng Sĩ nơi thân lia thân
 Quán thân cứu cánh chẳng nắm bắt
 Dù vậy chẳng phải chẳng nói niệm
 Mà nói có niệm và thất niệm.

Thiện Thệ thường nói tu học niệm
Đó là quán thân chánh Niệm xứ
Chúng con biết Phật pháp như thế
Nay được cúng dường Đấng cứu độ,
Thế Tôn quán thọ chẳng nắm bắt
Vì thọ không có thể tánh vậy
Cũng lại quán sát nơi thọ giả
Cứu cánh không có tánh chân thật,
Và quán người tu Niệm xứ ấy
Cứu cánh cũng lại chẳng nắm bắt
Chúng con biết Phật pháp như vậy
Nay được cúng dường Thiên Nhân Sư.
Quán tâm và quán tâm số pháp
Cứu cánh vô thể chẳng nắm bắt
Cũng lại chẳng thấy có tu niệm
Và không ai chánh trụ niệm xứ.
Phật nói niệm cùng tâm hòa hợp
Người cầu giải thoát phải tu học
Chúng tôi biết Phật giáo như vậy
Nay được cúng dường Chánh Biến Tri.
Như Lai chẳng thấy có các pháp
Cũng chẳng thấy có người tu pháp
Đại Thánh chỉ dạy tu tập niệm
Niệm ấy cũng lại tánh tự không,
Lại nói niệm cùng pháp hòa hợp
Muốn cầu giải thoát phải nên tu
Chúng con biết Phật pháp như vậy
Nay được cúng dường Nhất Thiết Trí.
Một Niệm xứ còn chẳng nắm bắt
Huống gì còn có ba và bốn
Nghĩa là nơi Niệm trụ xứ ấy
Các Niệm xứ ấy thấy đều không.
Thế nên thật cầu chẳng nắm bắt

Cứu cánh không người thọ khổ lạc
 Chúng tôi biết Thánh giáo như vậy
 Nay được cúng dường Phật Thế Tôn.
 Mâu-ni tuyên dạy bốn Chánh cần
 Nếu có Tỳ-kheo chuyên tu tập
 Thì có thể làm đường giải thoát
 Sẽ được ra khỏi biển sinh tử,
 Mà không ai thoát, không ai trói
 Không Phật, không giáo, không Bồ-đề
 Nhưng lại chẳng hoại giả danh dụng
 Thế nên nay con cúng Đại Thánh.
 Phật dạy bốn thứ Như ý túc
 Đường an ổn giải thoát thẳng diệu
 Hàng chúng sinh các căn tịch tĩnh
 Tu hành đạo này được Niết-bàn.
 Như ý và túc cùng người tu
 Chân thật quán sát chẳng nắm bắt
 Nhưng chẳng đoạn tuyệt nêu có làm
 Cảnh giới trí tuệ chẳng thấy có.
 Trong giáo pháp Thế Tôn như vậy
 Nơi đây chúng con đều biết cả.
 Tâm trí thanh tịnh không cấu uế
 Đều được xa rời các nghi hoặc
 Dùng đây là cúng dường tối thượng
 Đáng xứng đáng thọ sự cúng dường.
 Thế nên diệu trí không sánh bằng
 Nay con đều được dâng cúng dường.
 Đáng Thế Gian Giải nói năm Căn
 Xuất thế được đến đạo giải thoát
 Cảnh thận chớ lười thường siêng tu
 Đó là thẳng hướng đến Niết-bàn.
 Căn và người tu thấy đều không
 Cũng không giải thoát và người thoát

Nơi đây chúng con đều không nghi
 Thế nên nay được cúng dường Phật.
 Đạo Sư chỉ dạy năm thứ lực
 Đường chánh đến được thành Niết-bàn
 Hay dứt được hết phiền não phược
 Khiến người bị trói được giải thoát.
 Thế các lực ấy tánh tự không
 Phiền não và Phật cũng đều không
 Chúng con nơi đây không nghi ngờ
 Thế nên nay được cúng Như Lai.
 Đại Tiên diễn nói bảy Giác chi
 Bồ-đề phân pháp đạo tối thắng
 Hay mở sự trói các chúng sinh
 Hướng đến Niết-bàn đường lớn thẳng
 Không có trói buộc và giải thoát
 Cũng không ai bị trói, được mở
 Nơi đây chúng con không nghi hoặc
 Thế nên nay được cúng dường Phật.
 Thế Tôn tuyên dạy tám Chánh đạo
 Hiện thị tất cả các quần sinh
 Đây là gốc khổ các phiền não
 Tu học Thánh đạo hay dứt trừ
 Cả hai pháp ấy lia đối trị
 Đó là Thánh đạo và phiền não
 Chúng con nơi đó đều không nghi
 Thế nên được cúng Đấng đáng cúng.
 Tu Xa-ma-tha và Xá-na
 Đạo ấy hay hết các mé khổ
 Chỉ bày thọ khổ tập khí dơ
 Kiếp xa Thế Tôn đã trừ sạch.
 Quả Xa-ma-tha và Xá-na
 Tất cả thứ ấy thấy đều không
 Chúng trời nơi đây lia nghi hoặc

Vì thế chúng con nay cúng dường.
 Phật nói bất tịnh trị tham dục
 Từ tâm đối trị các sân khuể
 Tỳ-bà-xá-na đối trị si
 Như Lai hiển thị các chúng sinh
 Đây đều vô tác không tạm dừng.
 Thế nên không cầu cũng không tịnh
 Chúng con nơi ấy đều không nghi
 Thường thích cúng dường Đại Đạo Sư.
 Mười nghiệp bất thiện của Phật nói
 Chúng được gọi là nghiệp ác đạo
 Sát sinh, trộm đạo và tà dâm
 Vọng ngữ, lưỡng thiệt cùng ác khẩu
 Ý ngữ, tham dục và sân khuể
 Tội hậu thứ mười tên tà kiến.
 Phật nói thứ ấy là bất thiện
 Là nghiệp đạo ác của chúng sinh
 Đã không chúng sinh cũng không hại
 Cả chín nghiệp kia cũng đều không.
 Không có đối trị các thiện ác
 Vì tự tánh nó vốn không tịch
 Nhưng đó chính là lời Phật dạy
 Bởi vì chẳng hoại thể tánh pháp
 Con nơi Phật tuệ cũng chẳng nghi
 Nên nay cúng Bạc Vô Thượng Trí
 Nếu người tu pháp Như Lai đó
 Người ấy tức là chân Phật tử
 Người ấy xử xử đều thọ vui
 Hằng thường xa lìa các khổ não.
 Đấng Thiện Thệ thắng trí như vậy
 An ổn dẫn đạo các quần sinh
 Chúng con nơi đây lìa lòng nghi
 Nay đều cúng dường Đấng Ứng Cúng.

Chúng trời Biến tịnh nói kệ tán thán Đức Phật rồi đều yên lặng đứng một phía. Bấy giờ Đức Thế Tôn thấy chúng trời ấy đứng yên lặng và biết lòng thâm tín của họ nên hiện tướng mỉm cười.

Tuệ mạng Mã Thắng nói kệ bạch hỏi Đức Phật:

*Nay Phật Thế Tôn trí thù thắng
 Vì lợi ích đời hiện mỉm cười
 Thập Lực Thế Hùng siêu tất cả
 Mà hay hóa phục các đại chúng.
 Đại Đạo Sư giỏi hiểu các pháp
 Phật hiện tướng cười chẳng không nhân
 Đấng Thế Gian Giải lòng không thiếu
 Ngưỡng mong giải nói nghĩa mỉm cười.
 Các đại chúng đây đều một lòng
 Không có loạn tưởng, trụ chánh niệm
 Lòng vui chiêm ngưỡng núi công đức
 Chỉ muốn được nghe cung kính đứng
 Nơi Đại Luận Sư tự tại, Phật
 Nếu được nghe nói đều vui mừng
 Giỏi hiểu các pháp trí quyết định
 Sẽ được làm Phật độ quần sinh.
 Nếu ai nơi Phật sinh tịnh tín
 Chắc thành đại trí nhất thế gian
 Lường biết câu cam lộ vi diệu
 Người này thấy được khắp mười phương.
 Ai ở trong kiếp đời vị lai
 Sẽ được làm Phật thương thế gian?
 Đấng Đại Đạo Sư diệu ngôn từ
 Ngưỡng mong nói rõ cho chúng vui.
 Nếu ở nơi Đấng Đại Thánh Hùng
 Mà sinh kính tin lòng tôn trọng
 Cũng ở chánh pháp sinh tín tuệ
 Tất cả các ma chẳng động được.
 Nếu hay sinh tín được quyết định*

Tức là Phật tử từ tâm sinh
 Ngưỡng mong Thế Tôn diễn nói pháp
 Do đó đại chúng được trừ nghi.
 Nếu có ai đối với chúng sinh
 Tâm Từ che chở khắp thế gian
 Trí tuệ kiên cố sẽ thành Phật
 Bền được an trụ Nhất thiết trí.
 Đấng Vô Thượng trăm phước trang nghiêm
 Ngưỡng mong giải bày trừ lưới nghi.
 Chỉ muốn thọ trì pháp Thế Tôn
 Như Lai vì họ hiện trạng cười
 Mong được nghe Phật lời thiện xảo
 Âm thanh tám đức rất vi diệu
 Trước tự được đến nơi thiện đạo
 Sau hay dẫn dắt các quần sinh.
 Phật pháp vi diệu là như vậy
 Phật tử an trụ ở trong ấy
 Giống Phật Thế Tôn chẳng đoạn tuyệt
 Chắc được ở lâu tại thế gian.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ đáp Tỳ-kheo Mã Thắng:

Mã Thắng nay ông hỏi cơ cười
 Phật vì lợi ích các thế gian
 Ông được phước đức vừa lòng mình
 Phước ấy vô lượng chẳng hết được.
 Người trí mới hay hỏi đúng lúc
 Do đó lợi lớn các chúng sinh
 Ông cùng tất cả hàng đại chúng
 Mừng vui một lòng nghe Phật nói:
 Chúng trời Biến tịnh hiện diện đây
 Ở trong pháp Phật đều không nghi
 Tất cả mừng vui lòng tịnh tín
 Dùng kệ khen ngợi Phật công đức.
 Trời ấy đã ở đời quá khứ

Cúng dường ngàn ức do-tha Phật
 Cũng hỏi Phật ấy những nghĩa này
 Trong tất cả pháp đều không nghi.
 Do các nhân duyên thuở xưa ấy
 Nay nói được kệ tán thán Phật
 Cũng lại tịnh tâm, sẽ tán thán
 Hiền kiếp tất cả chư Như Lai.
 Trong kiếp Ưu-ba-la họ sẽ
 Thành Phật Đại Lực Na-la-diên
 Giáo hóa vô lượng số chúng sinh
 Dẫn dắt vào nơi thành Niết-bàn.
 Lúc chư Đại Thánh ấy thành Phật
 Được danh hiệu Phật rất vi diệu
 Nay ta vì ông nói hiệu ấy:
 Đồng trong kiếp ấy đều làm Phật
 Hiệu là Pháp Tràng Đẳng Chánh Giác
 Thấy đều cứu độ chẳng nghĩ bàn
 Na-do-tha chúng nhập Niết-bàn.
 Các Như Lai ấy diệt độ rồi
 Đốt thân lưu bố những xá-lợi
 Dem xá-lợi ấy đều xây tháp
 Đầy trong cõi nước như rải hoa.
 Bấy giờ tất cả xá-lợi Phật
 Mỗi mỗi thấy đều lưu bố rộng
 Sau khi mỗi Đức Phật nhập diệt
 Thấy đều lợi ích các thế gian.
 Chẳng nghĩ bàn do-tha chúng sinh
 Cúng dường xá-lợi Phật ấy rồi
 Sẽ được cam lộ diệu Niết-bàn
 Chư Phật ba đời đều tán thán.
 Nếu ai xưng niệm tên Phật ấy
 Thì được căn lành thắng vi diệu
 Sẽ được thành tựu đạo hữu học

*Gặp Phật chuyển được quả thù thắng.
Cũng như vô lượng chẳng nghĩ bàn
Đều ở chỗ ta trông căn lành
Mừng ưa tin thích tâm thanh tịnh
Sẽ được gặp gỡ Phật Di-lặc
Chúng Thanh văn của chư Phật ấy
Từ Phật ấy đến chỗ chư Phật
Sẽ được gặp Phật nhập chúng hội
Đều do cúng dường xá-lợi ấy.
Được nghe lời Phật như vậy rồi
Tất cả đại chúng sinh hy hữu
Công đức thắng diệu có oai thần.
Chúng trời Biến tịnh Thanh tín sĩ
Và hàng đại chúng khắp vui vẻ
Thấy đều nhất tâm hướng Bồ-đề
Được biết Như Lai thế lực lớn
Thấy đều đảnh lễ chân Đức Phật.*



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 69

Hán dịch: Đời Bắc Tề, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 9)

Phẩm 22: TRỜI QUẢNG QUẢ ĐƯỢC THỌ KÝ

Bấy giờ có tám ức chúng trời Quảng quả thấy các chúng A-tu-la, Ca-lâu-la, chư Long và Long nữ, Cưu-bàn-trà, Càn-thát-bà, Dạ-xoa, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, chúng trời Hư không hành, Tứ Thiên vương, Tam thập tam, Dạ-ma, Đâu-suất-đà, Hóa lạc, Tha hóa tự tại, Phạm ma, Quang âm, Biến tịnh cúng dường Phật được thọ ký, họ đều vừa lòng vui mừng hớn hở nhập mỗi mỗi pháp môn, từ mỗi mỗi pháp môn thấy vô lượng môn, nơi tất cả pháp môn được vô lượng biện tài, bất đoạn biện tài, tương ưng biện tài, giải thoát biện tài, vô trước biện tài, vô ngại biện tài, vi tế biện tài, thậm thâm biện tài, chủng chủng biện tài, mỹ diệu biện tài, tương tục biện tài. Ở nơi các biện tài thấy đều biết rồi, chúng trời Quảng quả ấy đối với Như Lai kính tin tôn trọng mà bạch:

–Bạch Thế Tôn! Có Đà-la-ni tên Vô lượng môn. Nếu có Bồ-tát tu tập Đà-la-ni vô lượng môn ấy, thì được các biện tài bất đoạn... ấy, ở trong tất cả cảnh giới tâm chẳng mê hoặc. Các cảnh giới ấy không có một pháp nào chẳng phải Đà-la-ni. Lúc Đại Bồ-tát được Đà-la-ni ấy, ở trong các pháp đều được Đà-la-ni trí biện tài vô ngại. Lúc Đại Bồ-tát an trụ Đà-la-ni vô lượng pháp môn ấy thì nhập nơi năm ấm, nhập nơi mười hai xứ, nhập nơi mười tám giới, nhập nơi các căn, nhập nơi bốn Đế, mười hai nhân duyên, nhập nơi chúng sinh, nhập nơi phi chúng sinh, nhập nơi hữu, nhập nơi phi hữu; nhập nơi thủ tướng, nơi phi thủ tướng; nhập nơi y, nơi phi y; nhập nơi không; nhập nơi ngã; nhập nơi tướng, nơi phi tướng;

nhập nơi nguyện, nơi phi nguyện; nhập nơi hữu vi, nơi vô vi, tất cả xử như vậy được bất hoại biện tài.

Đại Bồ-tát ấy nhập trong năm ấm được Đà-la-ni. Nghĩa là sắc ấm ấy tức chẳng thành tựu. Vì sao? Vì không có chút sắc pháp được thành tựu. Vì sao? Vì tánh địa giới của đất chẳng thành tựu. Cũng thế thủy giới, hỏa giới và phong giới tánh đều chẳng thành tựu. Vì sao? Vì tánh xa lìa của đất vậy. Nếu pháp không có thể tánh thì gọi là chẳng thành tựu. Do vậy vì thủy, hỏa và phong giới tánh tự lìa, vì không có thể tánh nên chẳng thành tựu. Sắc chẳng thành tựu như vậy, do vì chẳng thành tựu nên chẳng thể nói là quá khứ, hiện tại và vị lai. Vì sao? Vì sắc chẳng phải là pháp có cho nên là chẳng thể nắm bắt được. Nếu sắc đã bất sinh tức là bất diệt, do vì không sinh diệt nên tức là chẳng thể nêu bày. Lại còn có thuyết như vậy: “Những sắc quá khứ, sắc hiện tại, sắc vị lai, các sắc ấy hòa hợp gọi là sắc ấm. Sắc ấy thể tánh cũng chẳng thể nắm bắt, nào có quá khứ, hiện tại, vị lai. Thế nên sắc ấm chẳng phải là có thể nêu bày. Thọ, tưởng, hành và thức cũng như vậy. Vì vậy nên nhập nơi ấm tức là nhập nơi Đà-la-ni. Do vì nhập Đà-la-ni nên ấm chẳng thể nắm bắt được, vì ấm chẳng thể nắm bắt nên Đà-la-ni cũng chẳng thể nắm bắt, do đó mà nhập Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt, chỉ có riêng danh, riêng dụng, riêng giả, chỉ là thể tục, chỉ là lời nói, chỉ là đặt bày, chẳng phải ấm, chẳng phải sắc, chẳng phải nhập nơi sắc, cũng chẳng phải Đà-la-ni thể tánh có thể nắm bắt được. Vì sao?”

Nghĩa là ấm... chẳng phải là tác pháp, vì chẳng phải tác pháp nên không có tích tụ. Do vì tích tụ nên giả gọi là ấm. Vì như thế gian nhiều vật liệu tích tụ lại giả gọi là thành, là nhà, là phòng ốc, điện đường; lầu gác, khung cửa sổ, lan can, tường vách, tường ngăn, lỗ thông gió bao bọc xung quanh thì gọi đó là thành. Các sắc ấy tánh chẳng thể nắm bắt, không có tích tụ, vì không tích tụ nên là không sắc, cũng không sắc ấm. Thọ, tưởng, hành và thức cũng như vậy, tánh chẳng thể nắm bắt không có tích tụ. Vì không tích tụ nên là không thọ, tưởng, hành, thức, cũng không thọ, tưởng, hành, thức ấm. Nhập nơi các ấm ấy phải biết như vậy.

Nhập nơi nhãn ấy là ai nhập. Nghĩa là khổ nhập. Nhãn là gì?

Đó là bốn đại thanh tịnh tạo nên sắc gọi đó là nhãn. Bốn đại là những gì? Đó là địa giới, thủy giới, hỏa giới và phong giới thanh tịnh. Vì địa giới ấy tánh tự lìa, vì pháp thể chẳng thể nắm bắt nên nó là chẳng thành tựu. Như vậy thủy, hỏa và phong giới tánh đều tự lìa, vì pháp thể chẳng thể nắm bắt nên nó chẳng thành tựu. Nhãn nhập chẳng phải thành tựu như vậy nên chẳng thể nói là quá khứ, hiện tại, vị lai. Vì sao? Vì nhãn nhập chẳng phải là vật. Vì chẳng phải vật nên chẳng sinh, chẳng diệt, nếu chẳng sinh diệt tức là chẳng thể nêu bày. Như vậy nhãn chẳng sinh diệt, nhập cũng chẳng sinh diệt, vì chẳng sinh diệt nên cũng chẳng thể nêu bày. Phải hiểu biết như vậy: Chỉ là riêng danh, riêng dụng, riêng giả, chỉ là thế tục, chỉ là ngôn thuyết. Danh ấy và danh thể cũng lìa tự tánh. Vì sao? Vì không có một pháp nào được gọi là nhãn, gọi là nhập, gọi là khổ. Vì danh chẳng thể nắm bắt được nên nhãn nhập cũng chẳng thể nắm bắt. Vì nhãn chẳng thể nắm bắt nên tức là Đà-la-ni nhập. Đà-la-ni nhập này cũng chẳng thể nắm bắt. Vì sao? Vì tánh tự lìa vậy, chỉ là danh, dụng, giả; chỉ là thế tục, là lời nói, là đặt bày. Vì thế nên do nhãn nhập mà được nhập Đà-la-ni. Được Đà-la-ni rồi thì được biện tài.

Nên biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng đều như vậy.

Nhập nơi giới ấy được Đà-la-ni nhãn, nhãn thể chẳng thể nắm bắt, giới thể chẳng thể nắm bắt. Vì sao? Vì nhãn lìa nhãn tánh vậy, vì giới lìa giới tánh vậy. Bởi pháp thể chẳng thể nắm bắt được nên nó chẳng phải vật, bởi chẳng phải vật nên chẳng thành tựu. Chẳng thành tựu thì là chẳng sinh, chẳng diệt. Vì chẳng sinh diệt nên nó chẳng phải quá khứ, hiện tại, vị lai, chỉ là danh, dụng, giả; chỉ là thế tục, là lời nói, là đặt bày. Danh ấy lìa danh tự tánh, cho đến đặt bày cũng lìa đặt bày tự tánh. Nếu pháp không tự tánh là chẳng thể nắm bắt thì tức là chẳng phải vật. Đã chẳng phải vật thì chẳng thành tựu. Đã chẳng thành tựu thì chẳng sinh, chẳng diệt. Bởi bất sinh diệt nên chẳng phải quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu chẳng nhiếp ở ba đời thì danh ấy tức chẳng phải tướng cũng chẳng phải tướng, chẳng phải dụng, chẳng phải giả, chẳng phải hữu vi, chẳng phải có thể nêu bày,

chẳng phải đến, chẳng phải đi, chẳng phải được nói cho người, chẳng phải được hiển thị, chẳng phải được biết, chẳng phải được rõ, chẳng phải đen, chẳng phải trắng, chẳng phải nhà cửa vì lia nhà cửa, chẳng phải đến vì chẳng phải có thể đến, chẳng phải được vì chẳng phải có thể được, chẳng phải chứng vì chẳng phải có thể chứng, chẳng phải phạm phu cũng chẳng phải phạm phu địa, chẳng phải Thanh văn cũng chẳng phải Thanh văn địa, chẳng phải Duyên giác cũng chẳng phải Duyên giác địa, chẳng phải Bồ-tát cũng chẳng phải Bồ-tát địa, chẳng phải Phật cũng chẳng phải Phật địa, chẳng phải địa cũng chẳng phải phi địa. Đây tức là chân như, chẳng dị như, chẳng phải phi như, tịch diệt vô tướng, chỉ riêng dụng, riêng giả. Nói rằng Như Lai, chỉ riêng vì thế tục nên nói danh Như Lai, chẳng phải đệ nhất nghĩa mà có Như Lai vậy. Vì sao? Vì pháp ấy chẳng thể nắm bắt được nên không có Như Lai. Ở nơi giới ấy mà nhập thì phải nên nhập nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, giới pháp, giới ý, thức giới như vậy. Tất cả giới khác cũng phải biết như vậy. Phải nên rộng nhập pháp giới như vậy.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới ấy, lúc nói rằng ấm mà chẳng hư hoại bản tánh của pháp giới ấy, lúc nói nhập lúc nói giới, lúc nói bốn Đế lúc nói mười hai nhân duyên, cũng đều chẳng hoại bản thể của pháp giới ấy.

Pháp giới ấy tùy theo chỗ được nói, tất cả các pháp kiến lập danh tự, đều chẳng hoại thể tánh của pháp giới ấy.

Bạch Thế Tôn! Ví như địa giới tùy theo chỗ nó ở mà làm danh tự sai khác, nhưng chẳng hư hoại bản tánh của địa giới ấy. Cũng vậy pháp giới tùy theo chỗ nó ở làm danh tự sai khác mà chẳng hoại bản tánh pháp giới. Ví như thủy, hỏa, phong giới cũng vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như hư không tùy theo chỗ nó ở có tác dụng sai khác mà chẳng hoại thể tánh hư không. Cũng vậy pháp giới tùy theo chỗ nó ở có tác dụng danh tự sai biệt mà chẳng hoại thể tánh pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Lúc nhập các căn tức là nhập pháp giới. Nói các căn là nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn và ý căn, cùng nam căn, nữ căn, mạng căn, lạc căn, khổ căn, hỷ căn, ưu căn,

xả căn, tín căn, tinh tấn căn, niệmc căn, định căn tuệ căn, vị tri dục tri căn, tri căn tri dĩ căn.

Nhãn ấy, nhãn thể chẳng thể nắm bắt được. Căn ấy, căn thể chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì nhãn ấy lia tự tánh nhãn vậy. Bởi pháp không thể tánh thì nó chẳng phải vật. Bởi chẳng phải vật nên chẳng thành tự. Bởi chẳng thành tự nên nó chẳng sinh. Bởi chẳng sinh nên chẳng diệt. Bởi chẳng sinh diệt nên chẳng thể nói nó là quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu ở trong ba đời chẳng sinh diệt thì nó chẳng phải nhãn cũng chẳng phải nhãn căn thì làm sao có dụng, phải biết như vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như nắm tay nắm hư không hư dối không có vật chỉ có danh tự, chỉ có ngôn thuyết. Ở trong đệ nhất nghĩa nắm tay nắm hư không cũng không có. Nhãn và nhãn căn ấy dường như nắm tay nắm hư không hư vọng chẳng phải thật mà hiện tướng hư giả dối gạt phàm phu, chỉ có danh tự, sự đặt bày, lời nói. Ở trong đệ nhất nghĩa, nhãn và nhãn căn đều chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Vì như vậy nên người được Nhất thiết trí rồi vì độ chúng sinh mà nói tên là căn. Các căn ấy, ở đệ nhất nghĩa, vì tự tánh lia nên căn thể đều không. Vì pháp ấy thể không nên dụng cũng hư vọng, chẳng có, chẳng thực, dối gạt phàm ngu. Vì lia tự tánh nên chẳng sinh diệt. Vì chẳng sinh diệt nên chẳng được nói nó là quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu ở trong ba đời không có thì nó không có danh không có tướng, chẳng thể nói, chẳng thể vì người khác nói, chẳng sinh chẳng thể bị sinh, chẳng phải đã biết sẽ biết, chẳng phải đã nghe sẽ nghe, chẳng phải biết chẳng phải bị biết, chẳng phải đã chứng sẽ chứng, chẳng phải đã được sẽ được, chẳng phải đã thấy sẽ thấy, chẳng phải đã đến sẽ đến. Vì sao? Vì nó chẳng phải có vậy.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người trong chiêm bao được vui mừng, cười nói, mơ, đi chơi. Người ấy sau khi thức dậy ghi nhớ sự vui chơi trong mộng mà tìm chẳng thấy, chẳng được. Vì sao? Người ấy đương lúc chiêm bao sự vui chơi ấy còn chẳng có thật huống là lúc thức dậy, không bao giờ cảnh mộng ấy lại hoặc thấy hoặc được.

Bạch Thế Tôn! Các căn như vậy giống cảnh vui chơi trong

mộng quả thật chẳng thể nắm bắt được. Vì thế nên tất cả các pháp thể tánh đều chẳng thể nắm bắt. Vì là chẳng thể nắm bắt nên chẳng thể nói nó là quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu ở trong ba đời chẳng thể nắm bắt được thì nó chẳng thể nói được. Với tất cả các căn phải biết như vậy.

Bạch Thế Tôn! Nhập pháp giới là nhập tất cả pháp, nhập tất cả pháp là nhập pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Nhập pháp bốn Đế là nhập pháp giới. Những gì là bốn Đế? Đó là Khổ, Tập, Diệt và Đạo.

Đức Thế Tôn cũng nói tất cả các pháp thấy đều là không, chẳng phải chúng sinh, chẳng phải mạng, chẳng phải nhân, chẳng phải tướng, chẳng phải tướng. Chúng con ở nơi pháp ấy chẳng có nghi ngờ.

Bạch Thế Tôn! Vì không chúng sinh nên cũng không có khổ. Vì sao? Vì chúng sinh không nên khổ đế cũng không. Vì không khổ nên Tập đế cũng không. Vì sao? Vì không có nhân như vậy nên không có quả như vậy. Vì không có tập nên Diệt đế cũng không. Vì sao? Vì không có Tập đế nên đoạn tập cũng không. Do không có diệt nên Đạo đế cũng không. Vì sao? Vì không thể có đạo mà không đoạn tập.

Bạch Thế Tôn! Đạo quả ấy là diệt đế Phiền não tập kia chẳng thể nắm bắt được nên đoạn phiền não diệt cũng chẳng thể nắm bắt. Do diệt chẳng thể nắm bắt nên đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Không khi nào có đạo như vậy mà không có quả của nó. Bốn Thánh đế ấy chỉ là phân biệt hư vọng, chẳng phải có. Bởi chẳng phải có nên chẳng thể nói được là quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu ở trong ba đời chẳng thể nắm bắt được thì nó chẳng phải sinh, chẳng phải diệt, chẳng phải tướng, chẳng phải tướng; chẳng phải sắp bày, chẳng phải bị sắp bày; chẳng phải nêu chỉ, chẳng phải bị nêu chỉ; chẳng phải hiển hiện, chẳng phải bị hiển hiện; chẳng phải ngữ ngôn, chẳng phải bị ngữ ngôn; chẳng phải ngôn từ, chẳng phải bị ngôn từ; chẳng phải nói, chẳng phải bị nói; chẳng phải thấy, chẳng phải bị thấy; chẳng phải biết, chẳng phải bị biết; chẳng phải rõ, chẳng phải bị rõ; chẳng phải lường, chẳng phải bị lường; chẳng

phải thấu, chẳng phải bị thấu; chẳng phải đến, chẳng phải bị đến; chẳng phải được, chẳng phải bị được; chẳng phải nghe, chẳng phải bị nghe; chẳng phải thấy, chẳng phải bị thấy; chẳng phải đối, chẳng phải bị đối; chẳng phải chứng, chẳng phải bị chứng; chẳng phải trắng, chẳng phải đen; chẳng phải sáng, chẳng phải tối; chẳng phải đến, chẳng phải đi; chẳng phải cạn, chẳng phải sâu; chẳng phải trong, chẳng phải đục; chẳng phải sợ, chẳng phải an; chẳng phải trói, chẳng phải mở; chẳng phải ghét, chẳng phải thương; chẳng phải phiền não, chẳng phải thanh tịnh; chẳng phải trí, chẳng phải chẳng trí; chẳng phải đường sá, chẳng phải chẳng đường sá; chẳng phải hoại, chẳng phải chẳng hoại; chẳng phải nhiếp thọ, chẳng phải chẳng nhiếp thọ; chẳng phải sinh tử, chẳng phải chẳng sinh tử; chẳng phải được, chẳng phải chẳng được; chẳng phải chúng sinh, chẳng phải chẳng chúng sinh; chẳng phải thọ mạng, chẳng phải chẳng thọ mạng; chẳng phải ngã, chẳng phải chẳng ngã; chẳng phải vật, chẳng phải chẳng vật; chẳng phải không, chẳng phải chẳng không; chẳng phải tướng, chẳng phải chẳng tướng; chẳng phải nguyện, chẳng phải chẳng nguyện; chẳng phải y, chẳng phải chẳng y; chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi; chẳng phải đoạn, chẳng phải thường; chẳng phải tà, chẳng phải chánh; chẳng phải thật, chẳng phải vọng; chẳng phải vọng tưởng, chẳng phải chẳng vọng tưởng; chẳng phải xứ, chẳng phải phi xứ; chẳng phải nhà, chẳng phải chẳng nhà; chẳng phải tri, chẳng phải bất tri; chẳng phải xả, chẳng phải tu; chẳng phải sinh tử, chẳng phải Niết-bàn; chẳng phải giác, chẳng phải chẳng giác; chẳng phải cảnh giới phàm phu, chẳng phải cảnh giới Thanh văn, chẳng phải cảnh giới Duyên giác, chẳng phải cảnh giới Bồ-tát, chẳng phải cảnh giới Phật; chẳng phải cảnh giới, chẳng phải chẳng cảnh giới; chẳng phải tác, chẳng phải bất tác. Nhập vào đế như vậy tức là nhập vào pháp giới. Nhập pháp giới rồi thì được Đà-la-ni. Được Đà-la-ni rồi thì được biện tài. Nhập vào mười hai Nhân duyên tức là nhập vào pháp giới. Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh

duyên lão tử ưu bi khổ não, khối lớn tích tụ các khổ. Như vậy vô minh diệt thì hành diệt cho đến sinh diệt thì lão tử ưu bi khổ não diệt, khối lớn tích tụ các khổ diệt.

Bạch Thế Tôn! Vô minh ấy, thể của nó chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tánh tự lia. Nếu pháp không có thể tánh thì nó chẳng phải vật. Vì chẳng phải vật nên chẳng thành tự. Bởi chẳng thành tự nên chẳng sinh, chẳng diệt. Bởi chẳng sinh diệt nên chẳng phải quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu ở trong ba đời chẳng thể nắm bắt được thì không có danh, không có hình, không tướng, không tướng cũng chẳng sai biệt. Chỉ là riêng danh, riêng giả, riêng dụng, chỉ là thể tục, chỉ là ngôn thuyết, vì giáo hóa tất cả phàm phu chúng sinh. Vô minh ấy ở trong đệ nhất nghĩa thật chẳng thể nắm bắt được. Bởi chẳng thể nắm bắt được nên chẳng phải dụng sai biệt cũng chẳng thể nói được.

Bạch Thế Tôn! Nếu là chỉ riêng danh cho đến chỉ riêng đặt bày thì nó chẳng phải thật, chỉ là hư vọng lời nói phân biệt, giác quán chẳng định chỉ là hý luận. Vô minh ấy nếu không có tự tánh thì làm sao có thể sinh được hành. Vì vô minh đã không nên hành cũng chẳng sinh, bởi chẳng sinh nên nó tức là chẳng già, chẳng bệnh, chẳng chết, chẳng lưu chuyển tức là chẳng sinh. Vì sao? Nếu chẳng sinh thì làm sao có già. Do không già nên chẳng chết. Nếu chẳng sinh ra chẳng chết đi tức là chư Phật Bồ-đề quá khứ, hiện tại, vị lai; chỉ là danh tự thể tục chẳng phải Đệ nhất nghĩa. Nói rằng vô minh đó tức là Bồ-đề, các chi kia cũng vậy. Nhập mười hai Nhân duyên như vậy phải biết tức là nhập nơi pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Như Lai bất sinh, tất cả pháp cũng bất sinh, vì thế nên tất cả pháp tức là Như Lai. Như Lai bất diệt, tất cả pháp cũng bất diệt, vì thế nên tất cả pháp tức là Như Lai. Như Lai vô tướng, tất cả pháp cũng vô tướng, vì thế nên tất cả pháp tức là Như Lai.

Nói tóm lược, vô tướng chẳng thể nắm bắt như vậy chẳng phải cấu, chẳng phải tịnh, chẳng phải yêu, chẳng phải ghét, pháp giới chẳng thể rõ cũng chẳng thể biết.

Bạch Thế Tôn! Chân như tức là Như Lai, tất cả các pháp tức là

chân như, vì thế nên tất cả pháp tức là Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Thật tế tức là Như Lai, tất cả pháp tức là thật tế, vì thế nên tất cả pháp tức là Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Tùy trong pháp nào tức là có Như Lai, trong pháp ấy tức là có tất cả pháp, vì thế nên tất cả pháp tức là Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Nếu lại có người nói rằng: Như Lai được Vô thượng Bồ-đề, người ấy là có kiến chấp. Vì sao? Vì Như Lai không hai, Bồ-đề cũng không hai, không hai ấy chẳng thể giác ngộ không hai vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu lại có người nói rằng: Như Lai chuyển pháp luân vô thượng, người ấy là có kiến chấp. Vì sao? Vì Như Lai chẳng phải tiến thoái vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu lại có người nói rằng: “Như Lai độ vô lượng chúng sinh, người ấy là có chấp kiến.” Vì sao? Vì tất cả pháp thực không có chúng sinh nên không có ai được diệt độ vậy.

Bạch Thế Tôn! Nếu lại có người nói rằng: “Như Lai lợi ích vô lượng chúng sinh, người ấy là có kiến chấp.” Vì sao? Vì Như Lai chẳng vì lợi ích hay chẳng lợi ích chúng sinh mà xuất thế.

Bạch Thế Tôn! Nếu lại có chúng sinh ở đời vị lai nói rằng: “Như Lai xả bỏ thọ mạng, chúng sinh ấy là có kiến chấp.” Vì sao? Vì pháp giới không có nhiếp thọ cũng không có xả bỏ.

Bạch Thế Tôn! Nếu lại có người nói rằng: “Như Lai nhập vô dư Niết-bàn, người ấy là có chấp kiến.” Vì sao? Vì pháp giới không có sinh tử cũng không có Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Nếu lại có người ở nơi pháp của con nói mà có thể quyết định biết, người ấy chẳng còn thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Giả sử pháp giới có biến khác, các thiện nam, thiện nữ có thể tin như vậy, chắc chắn sẽ giác ngộ Vô thượng Bồ-đề không có biến đổi thoái lui.

Lúc ấy tám ức chúng trời Quảng quả đối trước Thế Tôn diễn nói pháp của mình đã chứng rồi, đầu mặt lễ chân Phật, nhiễu Phật ba vòng, đứng qua một phía chấp tay đồng thanh nói kệ tán thán Đức Phật:

Kính lễ Thiện Thệ Đấng biết pháp
 Đại Đạo Sư lực Na-la-diên
 Thắng Mâu-ni thương yêu tất cả
 Phương tiện thị hiện nơi chân thật.
 Đã tự biết rõ tất cả pháp
 Như thật hiển thị các thế gian
 Cúi lạy thân vô lượng công đức
 Vô Thượng Sĩ trí tuệ tối thắng.
 Pháp vi diệu chân thật như vậy
 Phật nói tương ưng không có khác.
 Thế Tôn, Đại Y vương vô thượng
 Khiến chúng sinh Pháp nhãn thanh tịnh
 Khai diễn tám thứ đường Chân thánh
 Vì được đại Bồ-đề vô thượng.
 Quy kính thân vô lượng công đức
 Vô Thượng Sĩ trí tuệ tối thắng
 Hiển thị Bồ-đề đạo chánh chân
 Quyết định hướng đến đại Niết-bàn
 Chứng được Vô thượng thắng Bồ-đề
 Tịch diệt an ổn rất kiên cố
 Độ thoát nhiều ức na-do-tha
 Chúng sinh luân hồi khổ sinh tử.
 Đảnh lễ thân vô lượng công đức
 Vô Thượng Sĩ trí tuệ tối thắng
 Quan sát năm ấm đều không vô
 Ấm thể rớt ráo chẳng nắm bắt.
 Ấm ấy tức thể lìa các quán
 Chỉ gạt những chúng sinh phàm ngu
 Thế gian nơi đó bị trói buộc
 Như khỉ vượn kia bị dính nhựa.
 Người trí nơi đó được giải thoát
 Du hành không ngại như gió trống
 Các giới tức thể tánh tự không

Tất cả người trí nói như vậy.
 Không ấy cũng không, không tự tánh
 Cứu cánh cầu nó không thể được
 Phàm phu nơi đó đều bị trói
 Do vì chẳng biết tánh chân thật.
 Người trí quán sát được giải thoát
 Không bị chấp bởi ba cõi kia
 Các nhập vô thể tự không tịch
 Tất cả người trí nói như vậy.
 Như nắm tay không giả chẳng thật
 Đối gạt hàng chúng sinh ngu tối
 Phàm phu vọng sinh lòng chấp trước
 Đều do nơi pháp sinh nghi hoặc.
 Truy lạc sinh tử bị tán hoại
 Như các nhà buôn chìm biển lớn
 Tánh các căn ấy tự nó không
 Cứu cánh suy tìm chẳng nắm bắt.
 Ví như trong gương hiện mặt mắt
 Tượng ấy không thực cứu cánh không
 Phàm phu vô trí chấp tượng ấy
 Chính vì chẳng biết pháp chân như.
 Dường như bầy chim vào lưới bẫy
 Cũng như trong vực cá mắc câu
 Chúng sinh không thể lìa tướng sinh
 Chân thật tìm cầu chẳng nắm bắt.
 Ví như trên vách vẽ hình tượng
 Tượng chúng sinh cứu cánh không thực
 Phàm phu vô trí nên chấp giữ
 Đều do chẳng biết nghĩa chân thật.
 Người trí quan sát được giải thoát
 Ví như chim sinh ra khỏi vỏ
 Nhân duyên sinh pháp đều vô thường
 Tất cả không tịch lìa phan duyên.

Ví như trong mộng hưởng thọ vui
 Hư dối gạt gẫm phạm phu mê
 Ngu si vô trí bị nó trói
 Do chẳng tư lương vọng phân biệt.
 Người trí quan sát được giải thoát
 Như các chim khôn thoát lồng lưới
 Như Phật công đức chẳng nghĩ bàn
 Tất cả các pháp cũng như vậy.
 Các pháp vô tướng như Mâu-ni
 Pháp thể tịch diệt như Niết-bàn
 Các pháp vô y như Như Lai
 Nơi ba cõi kia chẳng chấp trước.
 Vì thế tất cả người thành Phật
 Đều do được biết nghĩa này vậy
 Các pháp không sợ như Thế Tôn
 Chẳng khởi tưởng thân mình, thân người.
 Các pháp khó nghĩ như Đạo Sư
 Chỉ Phật biết được đất quân sinh
 Pháp không phân biệt như Thiện Thệ
 Chẳng phải tâm cảnh của phạm phu,
 Là cảnh giới diệu của Như Lai
 Chỉ Phật Đại Thánh biết rõ được.
 Nếu người vô trí nói thế này:
 Phật chứng Vô thượng đại Bồ-đề.
 Nếu lại có người nói như vậy:
 Thế Tôn đã chuyển diệu pháp luân.
 Nếu lại có người nhận định rằng:
 Thiện Thệ đã độ vô lượng chúng
 Họ đều bị kiến chấp trói buộc
 Vì họ chẳng biết tánh chân thật.
 Nếu người bảo Phật nói lời này:
 Sát hại hành ác và cùng mạng
 Hoặc nói Thập Lực nhập Niết-bàn

Đã lợi ích vô lượng chúng sinh
 Tất cả người ấy đều chấp kiến
 Bị trói chặt trong rọ của ma
 Chẳng hiểu biết được pháp chân như
 Vì chẳng biết nên chẳng biết Phật.
 Nếu người khéo biết phải chẳng phải
 Họ đều biết rõ Đại Đạo Sư
 Sẽ được khối vô lượng công đức
 Thành Phật thương xót các thế gian.
 Đây là chân như không biến đổi
 Tất cả các pháp lìa nghi hoặc.
 Đấng thắng vô thượng trong trời, người
 Chúng con đã biết nghĩa như vậy.
 Tám ức chúng trời Quảng quả này
 Nơi pháp thấy đều được biết hết
 Đối Phật Đạo Sư tự diễn nói
 Hiện nội tâm mình tin hiểu rồi
 Tất cả mừng vui không nghi ngờ
 Đều tự thấy mình sẽ thành Phật
 Đây là diệu pháp của Như Lai
 Họ tự nhận lãnh Phật thọ ký.

Đức Thế Tôn biết chúng trời Quảng quả có đủ thâm tín, ở trong Phật pháp quyết định không nghi, vì muốn đại chúng trông căn lành nên hiện mỉm cười.

Tuệ mạng Mã Thắng nói kệ bạch Đức Phật:

Đạo Sư trí tuệ núi công đức
 Chẳng phải không nhân mà mỉm cười
 Con từng nơi Phật thân tự nghe
 Thế Tôn mỉm cười tất có cơ.
 Như Lai hiện tướng mỉm cười ấy
 Khiến chúng đều thọ vui thanh tịnh
 Trời, Người, Tu-la, Đại Đạo Sư
 Ngưỡng mong diễn nói nhân duyên cười.

Nay thấy Như Lai từ nơi điện
 Hiện tướng mỉm cười rất thanh lương
 Các chúng hội đây đều hoài nghi
 Nhất tâm chiêm ngưỡng mặt Như Lai.
 Đại Bi tối thắng Thiên Nhân Sư
 Xin nói cớ cười rất hy hữu
 Thế gian nếu được nghe Phật nói
 Quyết định trừ hết lòng nghi hoặc.
 Tám ức chúng trời Quảng quả ấy
 Thấy đều diễn nói tự thọ ký
 Do công đức gì được quả gì?
 Xin nói thành Phật sự thần thông.
 Khai diễn Phạm âm rất vi diệu
 Cúi mong trừ dứt các nghi hoặc
 Tất cả đại chúng nghe Phật nói
 Thấy đều hớn hở rất vui mừng.
 Đại chúng chấp tay đều nhất tâm
 Tịnh tín chiêm ngưỡng cung kính đứng
 Chúng Trời Phật tử đều tư duy
 Mong cầu đại Bồ-đề vô thượng.
 Các chúng hội đây có nghi hoặc
 Xin Đức Như Lai trừ dứt cho
 Chắc sẽ được Lực trí thị phi
 Đầy đủ thành tựu Nhất thiết trí.
 Được nghe Như Lai tiếng tám đức
 Chúng Trời không ai chẳng vui mừng
 Sẽ được hộ trì Như Lai giáo
 Tùy thuận chánh pháp như thuyết hành.
 Quan sát biết lòng chúng Trời rồi
 Đại Trí Vô Thượng nguyện giải nói
 Do đó đại chúng lòng mừng vui
 Ở trong Phật pháp được tin hiểu.
 Nay nơi Đạo Sư nguyện được nghe

Chúng trời quá khứ đã tu hành
 Nếu nhờ Như Lai giải nói xong
 Sở nguyện thấy đều được đầy đủ.
 Chúng trời Quảng quả như pháp hành
 Chắc được thành tựu Nhất thiết trí
 Sẽ độ thế gian các chúng sinh
 Hiện thị thể tánh chân như pháp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ đáp Tuệ mạng Mã Thắng:

Lành thay! Mã Thắng khéo biết thời
 Nay ông hỏi Phật thật đúng lúc
 Phật vì chúng trời Quảng quả ấy
 Ở trước đại chúng hiện mỉm cười
 Nay sẽ vì ông phân biệt nói
 Điều phải nhất tâm cùng lắng nghe
 Nghĩa nhân duyên của tướng mỉm cười
 Ông và đại chúng sẽ được rõ.
 Như Lai đầy đủ Nhất thiết trí
 Quan sát nhân duyên có ba thứ
 Lương Túc Thế Tôn chánh quán rồi
 Liền hiện mỉm cười thị thế gian.
 Có người thích ở nơi Niết-bàn
 Ít trí cạn nhỏ cầu Thanh văn,
 Lại có người thích ở yên lặng
 Chỉ cầu Bồ-đề Bích-chi-phật,
 Có người thích cầu Đại Đạo Sư
 Thành Phật đại lực Na-la-diên
 Phật thấy chúng ấy tâm tín rồi
 Tùy họ sở nguyện mà độ thoát.
 Vì cầu Thanh văn mà thị hiện
 Phải biết là tướng cười tối hạ,
 Phải nên biết Phật trung phẩm cười
 Thị hiện vì người cầu Bích-chi,
 Ông phải biết cười thượng phẩm đây

Vì chúng trời này thọ ký Phật.
 Phật giải nói ba nhân duyên cười
 Đó là tối hạ và trung, thượng
 Thắng Đạo Sư khéo hiểu thế gian
 Thị hiện mỉm cười hiển thọa tướng.
 Phật biết chúng sinh muốn ba thừa
 Nguyên ưa cầu chứng ba Thánh quả
 Vì cầu Thanh văn mà hiện cười
 Tia sáng mỉm cười vào nơi chân
 Thị hiện vì cầu Bích-chi-phật,
 Phải biết sáng cười nhập vào rún
 Vì thọ ký Vô thượng Bồ-đề
 Tia sáng cười nhập vào đảnh Phật.
 Mã Thắng, nay ông cần nên biết
 Nhân duyên mỉm cười có ba loại
 Vừa rồi Phật hiện tướng sáng cười
 Sáng ấy nhập vào đảnh của Phật
 Phải biết mỉm cười hiện sáng này
 Đều vì thọ ký Vô Thượng Giác.
 Nay Phật sẽ lại vì ông nói
 Mỉm cười lại có ba nhân duyên
 Lành thay! Mã Thắng và đại chúng
 Một lòng lắng ý đều lắng nghe.
 Hiện tiền mỉm cười vì cầu Phật
 Tia sáng phóng ra nhập vào đảnh,
 Tia sáng có lúc dừng ngang lưng
 Giấy lát mất là vì Duyên giác.
 Phật hiện mỉm cười phóng tia sáng
 Tam thời dừng ở nơi chân Phật
 Sáng ấy theo thừa mà biến hiện
 Phải biết là vì người Thanh văn.
 Nay Phật lại nói cố mỉm cười
 Mã Thắng nghe kỹ có ba thứ:

Đạo Sư phóng ra các tia sáng
 Ra rồi vòng quanh nơi mình Phật
 Tia sáng ra rồi đều rẽ thưa
 Trở lại tụ mau quanh lưng Phật
 Lần lần trở lại thêm lớn rộng
 Cũng lại vòng quanh bên phải Phật.
 Có sáng trước dừng sau rộng lớn
 Lần lần hữu nhiều quanh thân Phật
 Sáng ấy đều khắp hết thân Phật
 Cùng đồng với thân không sai khác
 Sáng ấy trang nghiêm thân tướng Phật
 Rực rỡ dường như khối hoàng kim.
 Mâu-ni phóng sáng từ miệng cười
 Phải biết sáng ấy ký cõi nước.
 Có sáng phóng ra như lọng báu
 Che khắp trên thân Đức Thế Tôn.
 Có sáng như hoa ở hư không
 Sáng ấy chói rõ thân Đức Phật
 Sáng ấy tất cả xoay bên phải
 Ba vòng quanh ngoài thân Như Lai.
 Phải biết sáng ấy ký thọ mạng
 Xuất thế đại trí hiện thối tướng.
 Ba thứ mỉm cười phóng sáng ấy
 Thiện Thệ theo căn hiện sai biệt
 Nay đây Mã Thắng cần nên biết
 Đó là ba thứ nhân mỉm cười.
 Đạo Sư thế gian hiện thối tướng
 Khéo biết chúng sinh tin thích sâu
 Nay ở trong pháp của Như Lai
 Các ông nghe đây được trừ nghi.
 Tám ức chúng trời Quảng quả đây
 Hiện tiền trước Phật sâu kính tin,
 Nói rộng chánh pháp môn vi diệu

Mỗi vị cõi riêng được thành Phật
 Thọ mạng đầy đủ lâu vô lượng
 Trả do-tha kiếp trụ thế gian
 Thế nên Như Lai hiện điềm tướng
 Ánh sáng rộng lớn đủ năm màu.
 Chúng trời Quảng quả thọ quả khứ
 Ba mươi sáu a-tăng-kỳ kiếp
 Thường được gặp gỡ chư Thế Tôn
 Thân thừa cúng dường tu pháp lành.
 Lại trải thời gian ba mươi sáu
 A-tăng-kỳ kiếp rộng tu hành
 Chư Đại sĩ này trụ thế gian
 Cúng dường Như Lai chưa từng mỏi.
 Vì tư duy cứu độ chúng sinh
 Nên luôn siêng tu cúng dường Phật,
 Cúng dường Thế Tôn đúng pháp nghi
 Mong cầu Vô thượng đại Bồ-đề.
 Chúng trời Quảng quả đời vị lai
 Sẽ được làm Phật Na-la-diên
 Thành diệu Mâu-ni núi công đức.
 Kiếp ấy hiệu là Thắng kim tràng
 Chư Như Lai ấy đều riêng ở
 Trong cõi nước trang nghiêm thanh tịnh.
 Phật ấy đồng hiệu Nhật Quang Luân
 Đầy đủ vô lượng khối công đức
 Mỗi mỗi Như Lai đều trụ thế
 Lâu đến vô lượng do-tha kiếp.
 Chư Thiện Thệ ấy họp chúng hội
 Vô lượng, vô biên chẳng thể đếm
 Lúc mỗi Đức Đạo Sư thành Phật
 Các chúng hàng đệ tử Thanh văn
 Dù Phật ở trong do-tha kiếp
 Tính đếm số ấy cũng chẳng tận.

Nếu tất cả thấy toán cùng hợp
 Cũng tính chẳng hết số chúng ấy
 Thuở ấy chỗ có các Bồ-tát
 Số đông gấp bội chúng Thanh văn
 Thấy đều phát tâm ở Phật thừa
 Nguyên sẽ được thành Nhất thiết trí
 Ở trong cõi nước thanh tịnh ấy
 Đều sẽ được thành Phật Thập Lực.
 Các Bồ-tát ấy chỗ tu hành
 Đồng như Bản Sư không sai khác.
 Chư Như Lai ấy diệt độ rồi
 Chánh pháp hưng thịnh ở đời lâu
 Trải đến mười hai na-do kiếp
 Được chư Phật tử siêng hộ trì.
 Lúc pháp chư Phật ấy hưng thịnh
 Kẻ phát tâm Vô thượng Bồ-đề
 Số ấy nhiều hơn cát sông Hằng
 Thấy đều siêng tu Bồ-tát hạnh.
 Chư Thiện Thế ấy diệt độ rồi
 Chỗ có tất cả chúng Thanh văn
 Chúng ấy thấy đều được Niết-bàn
 Nhiều hơn số cát nơi đại hải.
 Chánh pháp của chư Thế Tôn ấy
 Đầy đủ hưng thịnh nơi thế gian
 Lợi ích vô lượng các chúng sinh
 Giáo pháp Phật ấy rất hưng thịnh.
 Nghe Phật giải nói như vậy rồi
 Tất cả đại chúng đều tin hiểu
 Quyết sẽ được thành Phật Thế Tôn
 Rộng làm lợi ích các quần sinh.
 Bấy giờ chúng hội đều vui mừng
 Đầu mặt lễ lạy chân Như Lai
 Cung kính vô lượng nơi Thiện Thế

*Đúng pháp cúng dường Thiên Nhân Sư.
Thế nên hơn hở phát tinh tấn
Dường như cứu đầu đang bị cháy
Thường phải thân cận Thiện tri thức
Siêng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa
Đây là hạnh thắng tấn thấy thực
Tỳ-kheo các ông phải tu tập
Sẽ thành Vô thượng Lương Túc Tôn
Công đức như núi ích lợi đời.*



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 70

Hán dịch: Đời Bắc Tề, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 10)

Phẩm 23: THIÊN TỬ TỊNH CƯ NÓI KỆ CA NGÔI PHẬT (Phần 1)

Bấy giờ các Thiên tử Tịnh cư biết vô lượng chúng sinh được an trụ Bồ-đề ở trong Phật pháp không có suy tư ngờ vực, họ đều vừa ý vui mừng, đều riêng nói kệ vi diệu tán thán công đức Phật.

Thiên tử Tín Thí nói kệ tán thán:

*Xả thí vợ con yêu
Và xả thân được trọng
Đến ngôi vua, của cải
Con lạy Đấng Đàn Độ.*

Thiên tử Lạc Trì Giới nói kệ tán thán:

*Như Lai xưa trì giới
Tất cả không chấp trước
Được quả đến bờ kia
Con lạy Đấng Giới Độ.*

Thiên tử Lạc Nhẫn nói kệ tán thán:

*Xưa Phật tu nhẫn nhục
Chịu được chặt tay chân
Lòng không hề hối nã
Con lạy Đấng Nhẫn Độ.*

Thiên tử Lạc Tinh Tấn nói kệ tán thán:

*Đấng dũng kiện bất thoái
Tinh tấn có đại lực*

*Đã được thượng Bồ-đề
Con lạy Đấng Nhẫn Độ.*

Thiên tử Lạc Thiên nói kệ tán thán:

*Phật xưa tu thiên định
Thế gian chẳng hay biết
Tam tế được bình đẳng
Con lạy Đấng Nhẫn Độ.*

Thiên tử Oai Đức nói kệ tán thán:

*Đại Hùng nơi Bát-nhã
Tương tục mà tu hành
Chứng được vô tận tuệ
Con lạy Đấng Nhẫn Độ.*

Thiên tử Giới Tuệ nói kệ tán thán:

*Bố thí và Ái ngữ
Lợi hành cùng Đồng sự
Bốn nhiếp độ chúng sinh
Con lạy Đại Đạo Sư.*

Thiên tử Tịnh Tuệ nói kệ tán thán:

*Nơi đại Từ, Bi, Hỷ
Thường tu tập dài lâu
Dùng đó cứu quần sinh
Quy mạng Đại Thuyền Sư.*

Thiên tử Tịnh Tâm nói kệ tán thán:

*Đến được hạnh vô tranh
Điều tâm Đại Mâu-ni
Điều được kẻ chưa điều
Con lạy Điều Ngự Sư.*

Thiên tử Vô Cấu Tuệ nói kệ tán thán:

*Tâm rộng, tâm nhu nhuyễn
Tâm điều và các căn
Biết tâm các chúng sinh
Con lạy Đấng biết khắp.*

Thiên tử Tịnh Ý nói kệ tán thán:

*Đấng đầy đủ chánh niệm
An trụ trong kiên tuệ
Sáng suốt biết rõ ràng
Lạy Đấng Giác Giác tha.*

Thiên tử Trang Nghiêm Tâm nói kệ tán thán:

*Từ lâu tâm Phật tịnh
Cũng tịnh cõi nước Phật
Và tịnh tuệ quần sinh
Con lạy Tịnh Pháp Vương.*

Thiên tử Vô Thắng nói kệ tán thán:

*Sở nguyện không bị hoại
Sức hàng phục ma oán
Đầy đủ các nguyện lớn
Vui đẹp chúng chư Thiên.*

Thiên tử Tốc Doanh Sự nói kệ tán thán:

*Như Lai mau biết pháp
Cũng chóng tịnh chúng sinh
Đã thấy pháp khó thấy
Con lạy Đấng Tốc Sự.*

Thiên tử Kiến Tinh Tấn nói kệ tán thán:

*Xứ xứ đều giải thoát
Lìa si không các lậu
Đã đến ở bờ kia
Lạy Đấng Kiên Cố Lực.*

Thiên tử Lạc Oai Nghi nói kệ tán thán:

*Ly dục không các lỗi
Trừ tối được lậu tận
Thắng phước điền cho đời
Con lạy Đấng Ứng Cúng.*

Thiên tử Thiện Trụ nói kệ tán thán:

*Thế Tôn trụ chánh pháp
Được ba cõi cúng dường
Một đường an ổn đi
Vì thế con kính lễ.*

Thiên tử Vô Động nói kệ tán thán:

*Phật như núi kiên cố
Chẳng bị gió làm động
Chê khen thường bình đẳng
Vì thế con kính lạ.*

Thiên tử Đắc Bình Đẳng nói kệ tán thán:

*Đại Hùng sắc thù thắng
Đủ ba mươi hai tướng
Có trí tuệ lớn sâu
Lạ Đấng Doan Chánh Trí.*

Thiên tử Thâm Tuệ nói kệ tán thán:

*Đấng đại thân phi thân
An trụ pháp chân như
Nói rõ nơi thật tế
Thế gian không ai bằng.*

Thiên tử Vô Đẳng Ngại Tuệ nói kệ tán thán:

*Cứu cánh đồng không hai
Dũng kiện hay phục ma
Chẳng nghi nơi nghĩa sâu
Chiếu pháp đến bờ kia.*

Thiên tử Hỷ Ý nói kệ tán thán:

*Hỷ Ý xưa dũng kiện
Sở học đều thông lợi
Bỏ lia ba cõi này
Như rắn thoát da cũ.*

Thiên tử Định Ý nói kệ tán thán:

*Như đèn trong nhà tối
Hết dầu nên mất sáng*

*Người trí dứt như vậy
Do nghe Phật pháp vậy.*

Thiên tử Trụ Xa-ma-tha nói kệ tán thán:

*Như Lai khắp quan sát
Bị dục nó trói buộc
Phật đoạn được lưới dục
Do cầm gương trí vậy.*

Thiên tử Đa Xa-ma-tha nói kệ tán thán:

*Định tâm và định hành
Định oai nghi cảnh giới
Phật diệt được phiền não
Con lạ Đấng Phục Oán.*

Thiên tử Vô Úy Xa-ma-tha nói kệ tán thán:

*Học Phật Xa-ma-tha
Bồ-tát được danh xưng
Do chánh định dẫn đạo
Thành tựu định tâm Phật.*

Thiên tử Định Thực nói kệ tán thán:

*Tịch diệt tất cả pháp
Của Đại Hùng diễn nói
Đấng Đại Trí hiểu đó
Mau thành Phật Như Lai.*

Thiên tử Thường Quán nói kệ tán thán:

*Thường quán các chúng sinh
Đều theo Như Lai học
Chúng được thắng Bồ-đề
Đầy đủ trí tuệ lớn.*

Thiên tử Trì Đức nói kệ tán thán:

*Phật trí Ba-la-mật-đa
Vì Bồ-tát tu học
Thành Bạc đại oai đức
Thấy được vô lượng pháp.*

Thiên tử Tạo Quang nói kệ tán thán:

*Người được bất tư quang
Sẽ được vui vô cấu
Chỗ Như Lai chiếu thế
Được nghe trí cảnh giới.*

Thiên tử Vô Cấu Quang nói kệ tán thán:

*Các pháp không phân biệt
Do thiện phương tiện vậy
Tu tập trí như vậy
Nên thành Diệu Trượng Phu.*

Thiên tử Vô Sở Trụ nói kệ tán thán:

*Vô trụ không xúc nhiễu
Các pháp không chỗ thấy
Chẳng thấy có tự tha
Phật y chân thật thấy.*

Thiên tử Trạch Tuệ nói kệ tán thán:

*Các pháp không quật trạch
Đạo Sư thấy như vậy
Vì chúng sinh mà nói
Tùy thuận thủ pháp tướng*

Thiên tử Vô Y Tuệ nói kệ tán thán:

*Các pháp không chỗ nương
Xa lìa nơi bỉ thử
Như Lai hiển chân thật
Như am-la trong tay.*

Thiên tử Hư Không Hành nói kệ tán thán:

*Biết pháp như hư không
Chẳng sinh cũng chẳng diệt
Phật thấy pháp như vậy
Nên lìa được thế gian.*

Thiên tử Vô Tích Tự nói kệ tán thán:

*Không cầu cũng không mạn
Không giác, không bất giác
Y chân, không tự tánh
Là Phật thấy thế gian.*

Thiên tử Tu Tuệ nói kệ tán thán:

*Như nhà ảo thuật giỏi
Ảo hóa các thứ vật
Chẳng thật mà thấy thật
Nên Phật không ai bằng.*

Thiên tử Hỷ Ngộ nói kệ tán thán:

*Như hình tượng trong gương
Dù thấy mà chẳng thực
Phật thấy pháp như vậy
Chẳng mê nơi thế gian.*

Thiên tử Trừ Nghi nói kệ tán thán:

*Phật như vang theo tiếng
Các pháp cũng như vậy
Nói nghe đều chẳng thực
Là Phật thấy thế gian.*

Thiên tử Vô Ngại Biện nói kệ tán thán:

*Người an trụ chánh pháp
Biện tài thuyết thâm diệu
Từ lâu Phật chứng pháp
Nên đầy đủ biện tài.*

Thiên tử Vô Chương Trí nói kệ tán thán:

*Y chân, không tự tánh
Tất cả pháp như vậy
Như Lai biết như thật
Nên trừ được tối tăm.*

Thiên tử Vô Ưu nói kệ tán thán:

*Không ưu cũng không nã
Không tranh, không nhiễu trước*

*Các pháp không cấu nhiễm
Phật thấy tánh chân thật.*

Thiên tử Hành Cự Túc nói kệ tán thán:

*Không đến cũng không đi
Các pháp vô sở hữu
Như Lai chân thật thấy
Vì đời nói như vậy.*

Thiên tử Thắng Tuệ nói kệ tán thán:

*Không nhiễm cũng không tịnh
Chẳng ngu cũng chẳng trí
Các pháp không năng sở
Phật thấy biết như thật.*

Thiên tử Đắc Vô Ngại nói kệ tán thán:

*Chẳng sáng cũng chẳng tối
Chẳng sắc, chẳng phi sắc
Chẳng buộc, chẳng giải thoát
Phật tuệ thấy như thật.*

Thiên tử Dũng Mục nói kệ tán thán:

*Chẳng co cụm chẳng khắp
Chẳng không cũng chẳng có
Như mộng thợ năm đục
Phật thấy pháp như thật.*

Thiên tử Bất Thuần nói kệ tán thán:

*Chẳng sinh cũng chẳng diệt
Chẳng dừng ở trung gian
Mê đó là vô trí
Chỉ Phật thấy chân thật.*

Thiên tử Trụ Không nói kệ tán thán:

*Chẳng nhân, chẳng chúng sinh
Chẳng dụng, chẳng cửa đời
Theo thuyết nên có dụng
Phật hay thấy chân thật.*

Thiên tử Trụ Vô Tướng nói kệ tán thán:

*Tất cả pháp được dùng
Nó đều không có tướng
Các pháp tánh tướng lia
Đạo Sư thấy như vậy.*

Thiên tử Vô Nguyên nói kệ tán thán:

*Do pháp không, vô tướng
Thế nên chẳng khởi nguyên
Giả đặt có nguyên cầu
Chỉ Phật biết như thật.*

Thiên tử Tam-muội Lưu Chú nói kệ tán thán:

*Đã được môn giải thoát
Không có người giải thoát
Phiền não gốc cũng không
Phật thấy tánh chân thật.*

Thiên tử Vô Hủy nói kệ tán thán:

*Lìa bỏ tất cả ác
Hợp những khối công đức
Nên Phật không bị chê
Cũng không có sự chê.*

Thiên tử Điện Vân nói kệ tán thán:

*Dường như mây sấm chớp
Mưa xuống khắp mặt đất
Phật tuôn mưa chánh pháp
Sung túc các quần sinh.*

Thiên tử Bất Đường Nguyên nói kệ tán thán:

*Lời của Phật vô thượng
Hay chuyển chánh pháp luân
Sáng thấu lý pháp sâu
Đây đủ Nhất thiết trí.*

Thiên tử Cụ Trí Tuệ nói kệ tán thán:

*Không sinh cũng không diệt
Các pháp tự tánh không
Vì Như Lai khéo biết
Nên dạy lại mọi người.*

Thiên tử Sư Tử Hống nói kệ tán thán:

*Như Lai sư tử hống
Lúc diễn nói pháp không
Ngoại đạo đều kinh sợ
Như thú sợ sư tử.*

Thiên tử Nghiệp Vô Phóng Dật nói kệ tán thán:

*Hiện tiền không phóng dật
Phật tu thành Bồ-đề
Đạo Sư nơi chánh pháp
Không dật đến bờ kia*

Thiên tử Trụ Vô Phóng Dật nói kệ tán thán:

*An trụ chẳng phóng dật
Tặng ích Phật chánh pháp
Mười Lực và công hạnh
Phật pháp chẳng nghĩ bàn.*

Thiên tử Vô Phóng Dật Sinh nói kệ tán thán:

*Hội nơi không phóng dật
Trợ đạo được sinh Thiên
Dùng đây cứu quần sinh
Phật cũng tự giải thoát.*

Thiên tử Thành Vô Phóng Dật nói kệ tán thán:

*Không dật được thành tựu
Các cõi nường giải thoát
Thanh văn và Bồ-tát
Đều từ đây mà học.*

Thiên tử Bất Dật Hành nói kệ tán thán:

*Bao nhiêu các Phật tử
Thường hành chẳng phóng dật*

*Hay được Nhất thiết trí
Vì khéo quán thế gian.*

Thiên tử Vô Dật Hộ nói kệ tán thán:

*Lúc Phật tu Bồ-đề
Giữ gìn chẳng phóng dật
Đến được thắng Bồ-đề
Vì đại Bi trang nghiêm.*

Thiên tử Trụ Bất Phóng Dật nói kệ tán thán:

*Nếu trụ chẳng phóng dật
Giản trạch pháp nhất tướng
Phật tử đại dũng kiện
Sẽ được sự nghiệp cha.*

Thiên tử Lạc Bất Phóng Dật nói kệ tán thán:

*Dũng kiện ưa chẳng dật
Hay phá núi phiền não
Đáy đồng dùng Phật trí
Mau dứt khối cao mạn*

Thiên tử Kiên Trì Bất Phóng Dật nói kệ tán thán:

*Giữ gìn không phóng dật
Xưa cầu Nhất thiết trí
A-tăng-kỳ ức kiếp
Phật tâm không mỗi mệt.*

Thiên tử Xa-ma-tha Hiện Tiền nói kệ tán thán:

*Pháp tánh tự tịch diệt
Là cảnh giới chư Phật
Người trí nương đó trụ
Hay đến thắng Bồ-đề.*

Thiên tử Y Xa-ma-tha nói kệ tán thán:

*Chư Phật nương Xa-ma
Nương mà chẳng chấp trước
Chúng sinh diệt phiền não
Như mưa sạch bụi nhơ.*

Thiên tử Trụ Xa-ma-tha nói kệ tán thán:

*Chư Phật trụ Xa-ma
Bất động như Thái sơn
Thiên ma chẳng hoại được
Tâm tịch nên con lạy.*

Thiên tử Xa-ma-tha Điều Phục nói kệ tán thán:

*Xa-ma chỗ điều phục
Phật tử không chê bai
Ức ma chẳng động được
Ly dục như La-hán.*

Thiên tử Tu Xa-ma-tha nói kệ tán thán:

*Đại Hùng xưa tu tập
Xa-ma-tha đại định
Không ai biết tâm Phật
Y đâu được thiền định.*

Thiên tử Xa-ma-tha Thượng Thủ nói kệ tán thán:

*Phật chuyển chánh pháp luân
Liên được Xa-ma-tha
Pháp khác đều y đó
Vì thế được Bồ-đề.*

Thiên tử Lưu Xa-ma-tha nói kệ tán thán:

*Phật nói Xa-ma-tha
Đây là lồng lưới tâm
Chúng sinh sa ngục mê
Phật dạy hàng phục tâm.*

Thiên tử Xa-ma-tha Cảnh Giới nói kệ tán thán:

*Chư Phật diệu cảnh giới
Đó là Xa-ma-tha
Tu đây được vô ngại
Thành tựu Đại Đạo Sư.*

Thiên tử Mãn Túc Xa-ma-tha nói kệ tán thán:

*Dùng thiên sung mãn tâm
Rồi lại tu tập tuệ
Nên Phật được Bồ-đề
Lại hay an chúng sinh.*

Thiên tử Trọng Xa-ma-tha nói kệ tán thán:

*Chẳng thấy có đạo khác
Chỉ ở trong Phật pháp
Chứng được đại trí tuệ
Thành bậc Vô Thượng Sĩ.*

Thiên tử Hân Tỳ-bà-xá-na nói kệ tán thán:

*Phật nương Tỳ-xá-na
Hay thấy tất cả pháp
Bồ-tát tùy thuận học
Thành tựu Tự nhiên trí.*

Thiên tử Sinh Tỳ-bà-xá-na nói kệ tán thán:

*Vì đến trí bờ kia
Nên thành đại Y vương
Hiện thị bốn chân đế
Đều do Tỳ-xá-na.*

Thiên tử Trụ Tỳ-bà-xá-na nói kệ tán thán:

*Trụ Tỳ-bà-xá-na
Như thật biết các pháp
Dũng kiện chứng Bồ-đề
Hay thành Đại Đạo Sư.*

Thiên tử Tu Tận Tỳ-bà-xá-na nói kệ tán thán:

*Đại Sĩ dùng trí tuệ
Tu tập thắng Bồ-đề
Chẳng sinh cảnh giới thức
Thành tựu Đại Đạo Sư.*

Thiên tử Lạc Tỳ-bà-xá-na nói kệ tán thán:

*Người trí nương chân thật
Quan sát pháp như đây*

*Hay được quả vô đẳng
Thành Phật hiệu Đạo Sư.*

Thiên tử Cần Tập Tỳ-bà-xá-na nói kệ tán thán:

*Do siêng tu trí tuệ
Hay lập các khổ hạnh
Kia thành khố hàng phục
Chẳng bị tà đạo hoại.*

Thiên tử Tỳ-bà-xá-na nói kệ tán thán:

*Bao nhiêu các Phật tử
Do quan sát pháp tướng
Biết pháp tướng ấy rồi
Thành tựu Điều Ngự Sư.*

Thiên tử Tu Tỳ-bà-xá-na nói kệ tán thán:

*Như Lai đã lâu xa
Tu tập thắng trí tuệ
Hay thành Nhất thiết trí
Độ thoát vô lượng chúng.*

Thiên tử Thù Thắng Hành nói kệ tán thán:

*Phật tu Nhất thiết trí
Thành tựu Đại Đạo Sư
Dùng pháp cứu thế gian
Vượt khỏi dòng nước xiết.*

Thiên tử Trụ Tỳ-bà-xá-na nói kệ tán thán:

*Trụ Tỳ-bà-xá-na
Quán sát tất cả pháp
Xuất sinh các Phật pháp
Đất sinh cây Ni-câu.*

Thiên tử Trì Tỳ-bà-xá-na nói kệ tán thán:

*Thế Tôn các Phật tử
Nhiếp thọ thắng trí tuệ
Được thượng Bồ-đề rồi
Hay độ các chúng sinh.*

Thiên tử Du Hý Tỳ-bà-xá-na nói kệ tán thán:

*Dạo chơi nơi các pháp
Được Phật vô sở úy
Không khiếp cũng không sợ
Thắng trí đại Mâu-ni.*

Thiên tử Tùy Thuận Tỳ-bà-xá-na nói kệ tán thán:

*Đại Hùng nơi các pháp
Đều hội Tỳ-xá-na
Quan sát không tự tánh
Đây là Phật Bồ-đề.*

Thiên tử Tỳ-bà-xá-na Kiên Cố nói kệ tán thán:

*Chư Phật trí kiên cố
Nơi pháp không chỗ sợ
Xem thấy quần sinh khổ
Hay khởi đại Bi tâm.*

Thiên tử Tỳ-bà-xá-na nói kệ tán thán:

*Do trí đến Bồ-đề
Có trí hay khéo học
Phật được thắng Bồ-đề
Độ thoát các chúng sinh.*

Thiên tử Tu Không nói kệ tán thán:

*Tu tập nơi pháp Không
Người trí ngộ Bồ-đề
Phá hoại các lao ngục
Cũng độ kẻ bị trói.*

Thiên tử Giải Không nói kệ tán thán:

*Vì Thế Tôn giải Không
Nên chẳng thấy thân mạng
Không duyên, không tự tánh
Nương đây vì đời nói.*

Thiên tử Không Cảnh Giới nói kệ tán thán:

*Tất cả cảnh giới Phật
Các pháp tánh tự không
Đại Hùng học trong đó
Vì thương cứu chúng sinh.*

Thiên tử Tín Không nói kệ tán thán:

*Như Lai lìa cấu uế
Bố úy cũng đã lâu
Chẳng chấp ở các pháp
Như gió không tựa đâu.*

Thiên tử Lạc Không nói kệ tán thán:

*Người tu tập pháp Không
Hay ưa cảnh giới Phật
Cũng là cúng dường Phật
Đều thành Vô thượng cúng.*

Thiên tử Không Kiến Lập nói kệ tán thán:

*Do tu tập pháp Không
Đạo Sư hay kiến lập
Thông đạt pháp Không rồi
Thành tựu Thế Gian Giải.*

Thiên tử Hưởng Không nói kệ tán thán:

*Phật biết không một pháp
Chẳng là Niết-bàn ấy
Các pháp đến Niết-bàn
Đó là Phật Bồ-đề.*

Thiên tử Không Thành Tựu nói kệ tán thán:

*Đã được Không tịch định
Phật tử được thành tựu
Chúng ấy cúng dường Phật
Là người tu pháp Không.*

Thiên tử Thú Không nói kệ tán thán:

*Bao nhiêu người quy Không
Có trí chẳng ngu si*

*Vô trước đoạn phiên nã
Ly cầu được Bồ-đề.*

Thiên tử Mãn Túc Không nói kệ tán thán:

*Phật pháp được mãn túc
Thành tựu khó hàng phục
Bao nhiêu người tu Không
Hay lợi ích thế gian.*

Thiên tử Trụ Không nói kệ tán thán:

*An trụ trong Phật pháp
Người hay tu không trí
Vô lượng các ma chúng
Chẳng động được chúng ấy.*

Thiên tử Lạc Vô Tướng nói kệ tán thán:

*Mừng ưa nơi vô tướng
Chẳng trước trong hữu tướng
Giả trạch các pháp rồi
Phật hay siêu thế gian.*

Thiên tử Vô Tướng Hành nói kệ tán thán:

*Lúc tập hành vô tướng
Thanh tịnh tịch diệt hạnh
Lìa mọi tướng chúng sinh
Ma chẳng biết chỗ họ.*

Thiên tử Vô Tướng Cảnh Giới nói kệ tán thán:

*Cảnh giới Phật vô tướng
Như Lai tu trong ấy
Vô tướng khó chứng hiểu
Con lạy Đấng hành định.*

Thiên tử Khát Lạc Vô Tướng nói kệ tán thán:

*Tất cả đại chúng đây
Khát ưa pháp vô tướng
Mong cầu Phật Bồ-đề
Cúng dường Thiên Nhân Sư.*

Thiên tử Tu Vô Tướng Hành nói kệ tán thán:

*Như Lai nơi vô tướng
Ngày đêm thường tu hành
Trời, người và quỷ thần
Chẳng biết chỗ Phật đến.*

Thiên tử Vô Tướng Giải Thoát nói kệ tán thán:

*Đại Hùng trụ vô tướng
Tư lương tất cả pháp
Đạo Sư đã tu học
Vì thế con kính lễ.*

Thiên tử Vô Tướng Du Hý nói kệ tán thán:

*Đại Từ hiện du hý
Thường nương pháp vô tướng
Vì thành thực chúng sinh
An trụ trong Phật trí.*

Thiên tử Vô Tướng Thành Tự nói kệ tán thán:

*Người khéo tu lìa tướng
Hay được Phật Bồ-đề
Cũng hay cúng dường Phật
Như con kính mến cha.*

Thiên tử Cửu Lạc Vô Tướng nói kệ tán thán:

*Người mến Phật chánh pháp
Tức là tháp chúng sinh
Bao nhiêu người lìa tướng
Được ở chỗ của Thầy.*

Thiên tử Vô Tướng Đạo nói kệ tán thán:

*Chúng sinh những chỗ về
Nương đạo được tế độ
Vô trước tịch diệt hạnh
Như Lai tối vô thượng.*

Thiên tử Tín Vô Tướng nói kệ tán thán:

*Người tin hiểu vô tướng
Tịch diệt lìa các oán
Con lạy tất cả Phật
Đấng tự độ độ người.*

Thiên tử Thú Vô Nguyên nói kệ tán thán:

*Thế Tôn có những nguyện
Cầu tìm chẳng nắm bắt
Chúng ấy lìa sở tác
Là Phật xuất thế gian.*

Thiên tử Tu Vô Nguyên nói kệ tán thán:

*Nơi có chẳng khởi nguyện
Tu hành tâm tịch diệt
Dứt trừ dây khát ái
Là Phật lìa thế gian.*

Thiên tử Vô Nguyên Sinh nói kệ tán thán:

*Người được đại tinh tấn
Nơi có lìa khát ái
Các con của Như Lai
Đều lạy cha của mình.*

Thiên tử Tùng Vô Nguyên Sinh nói kệ tán thán:

*Chúng ấy chẳng khởi nguyện
Nơi có mà phá có
Dứt rời được dây ái
Phật tử lìa chê bai.*

Thiên tử Vô Nguyên Giải Thoát nói kệ tán thán:

*Vô nguyện được giải thoát
Chẳng cầu lìa trói buộc
Buông bỏ chẳng khởi nguyện
Phật tử giữ oai đức.*

Thiên tử Xuất Vô Nguyên nói kệ tán thán:

*Xuất ly đồng hoang ưu
Nhỏ dứt gốc ái nhiễm*

*Chúng con lạy Như Lai
Đấng trừ được đói khát.*

Thiên tử Tất Định Vô Nguyên nói kệ tán thán:

*Người khéo biết hữu khổ
Biết thế lạc hư vọng
Phật là cha chúng con
Chúng là con Đạo Sư.*

Thiên tử Hương Vô Nguyên nói kệ tán thán:

*Người nơi hữu thấy khổ
Người ấy được điều phục
Con lạy Bạc khéo điều
Phá hữu Điều Ngự Sư.*

Thiên tử Siêu Vô Nguyên nói kệ tán thán:

*Vượt khỏi đồng hoang hữu
Được ở chỗ an ổn
Khấp lạy Đại Đạo Sư
Đã phục phiền não oán.*

Thiên tử Bỉ Vô Nguyên Khải nói kệ tán thán:

*Chiến thắng phá oán địch
Kẻ tối cường khó phục
Hàng các ma chúng rồi
Dũng kiện chẳng cầu hữu.*

Thiên tử Vô Nguyên Lực nói kệ tán thán:

*Đại lực nơi giải thoát
Dứt được các dây ma
Các hàng Phật tử này
Xem ma như cỏ nhỏ.*

Thiên tử Quán Thân nói kệ tán thán:

*Các hữu quán thân này
Họ hay mến Phật pháp
Không thân, không tác giả
Chúng ấy tùy thuận pháp.*

Thiên tử Niệm Thân nói kệ tán thán:

*Suy niệm nơi thân này
Dơ nhớp không thanh tịnh
Đã biết thân như thật
Kính lạy Đại Đạo Sư.*

Thiên tử Yểm Hoạn Thân nói kệ tán thán:

*Buộc niệm nơi nội thân
Xem thấy tướng bất tịnh
Họ lia được thân khổ
Điều phục nên kính lễ.*

Thiên tử Xả Thân nói kệ tán thán:

*Bỏ thân máu mủ này
Như rấn thoát da cũ
Kính lạy nơi phi thân
Là thân Đại Như Lai.*

Thiên tử Yểm Ố Thân nói kệ tán thán:

*Chán ghét thân máu mủ
Chẳng sạch rất hôi dơ
Bỏ thân bất tịnh này
Quy kính Thiên Nhân Sư.*

Thiên tử Hoạn Thân Bì Lao nói kệ tán thán:

*Thân hư rã đáng sợ
Phật tử cầu thanh tịnh
Chúng ấy đều lạy Phật
Được tu thân chánh pháp.*

Thiên tử Bồ Thân nói kệ tán thán:

*Xem biết bốn đại này
Dường như rấn độc ác
Chúng ấy vượt khỏi thân
Kính lạy Đại Đạo Sư.*

Thiên tử Kiến Thân Quá nói kệ tán thán:

*Hiện tiền thấy thân lỗi
Là được mắt trí tuệ
Chiếu rõ ba cõi này
Người trí nương Phật tuệ*

Thiên tử Bất Lạc Thân nói kệ tán thán:

*Những ai chẳng ưa thân
Chẳng dựa ở pháp tướng
Không mắc nơi kết sử
Chúng ấy lay Điều Ngự.*

Thiên tử Ư Hữu Khởi Oán Tướng nói kệ tán thán:

*Nơi hữu tướng oán thù
Tu quán phá các hữu
Phật tử học như vậy
Sinh trí ngộ Bồ-đề.*

Thiên tử Hoại Hữu nói kệ tán thán:

*Nơi hữu thấy lỗi rồi
Biết được diệt vô úy
Phật tử siêng cầu đạo
Được hưởng di sản cha.*

Thiên tử Khí Hữu nói kệ tán thán:

*Tu học bỏ các hữu
Thích ở đại Niết-bàn
Tâm định lìa kết sử
Con lay Đại Đạo Sư.*

Thiên tử Đoạn Hữu nói kệ tán thán:

*Dứt trừ gốc rễ hữu
Chiếu suốt cõi tam thiên
Các con của Thế Tôn
Sở học đều thông lợi.*

Thiên tử Độ Hữu nói kệ tán thán:

*Đã qua khỏi biển hữu
Cứu tế kẻ cô độc*

*Ở trong ba cõi này
Chúng ấy chẳng tại số.*

Thiên tử Phá Hữu nói kệ tán thán:

*Phật tử người hành đạo
Phá được hết ba cõi
Họ đã cúng dường Phật
Vì giáo hóa chúng sinh.*

Thiên tử Ư Hữu Giải Thoát nói kệ tán thán:

*Giải thoát được dòng hữu
Cứu cánh trụ hậu tế
Đại Hùng xuất thế gian
Kính lạy Đấng đoan hữu.*

Thiên tử Diệt Hữu nói kệ tán thán:

*Diệt trừ gốc rễ hữu
Khỏi hữu đến bờ kia
Đã đoạn nơi hậu tế
Thế gian không bằng Phật.*

Thiên tử Trụ Hậu Tế nói kệ tán thán:

*Như Lai trụ hậu tế
Tịch diệt đến bỉ ngạn
Nhất Thiết Trí độ hữu
Giác ngộ người chưa ngộ.*

Thiên tử Ư Hữu Trụ Hậu Tế nói kệ tán thán:

*Phật trụ nơi hậu tế
Nói rõ nhân ba hữu
Chẳng thấy có kết sử
Sau được chẳng sinh hữu.*

Thiên tử Đắc Diệt Hữu nói kệ tán thán:

*Biết hữu không tịch rồi
Mở được nhân ba hữu
Tinh tấn chẳng khiếp nhược
Con lạy đấng bình đẳng.*

Thiên tử Độ Hữu Đáo Bỉ Ngạn nói kệ tán thán:

*Khỏi hữu đến bờ kia
Nhỏ trừ nguồn gốc hữu
Cứu độ các quần sinh
Đạo Sư thương tất cả.*

Thiên tử Ư Thọ Vô Não nói kệ tán thán:

*Nơi thọ không cống cao
Không tư cũng không lự
Thiền sự đều hiểu biết
Xem thọ như bóng nước.*

Thiên tử Giải Thọ nói kệ tán thán:

*Như Lai biết các thọ
Xưa nay không tự tánh
Chỗ phạm phu chấp trước
Như mộng thọ dục lạc.*

Thiên tử Quán Thọ nói kệ tán thán:

*Có trí quán các thọ
Hay được nơi đường thiện
Chẳng sinh thọ vị lai
Như vậy thấy Đạo Sư.*

Thiên tử Ly Thọ nói kệ tán thán:

*Năng thọ và sở thọ
Phật thấy không tự tánh
Liên nói cho chúng sinh
Câu thậm thâm khó biết.*

Thiên tử Quyết Định Tri Thọ nói kệ tán thán:

*Các thọ chỉ thế đế
Trong nhất nghĩa không có
Như Lai nói chân thật
Trừ dứt nghi thế gian.*

Thiên tử Thiện Giải Thọ nói kệ tán thán:

*Thế Tôn khéo biết thọ
Như mây trong hư không
Ai mê người vô trí
Riêng có Phật thật hiểu.*

Thiên tử Thông Đạt Thọ nói kệ tán thán:

*Như Lai đạt các thọ
Hiểu thọ đến bờ kia
Biết thọ không ngã sở
Thuyết pháp là tối thượng.*

Thiên tử Độ Thọ nói kệ tán thán:

*Thế Tôn lâu đã khỏi
Biển ba thọ khó qua
Bỏ rời bùn lầy nơ
Phật trí hiệu Vô thượng.*

Thiên tử Đoạn Thọ nói kệ tán thán:

*Đạo Sư nơi các thọ
Biết rõ xuất thế gian
Lìa khỏi bùn ô nhiễm
Chẳng chấp trước các hữu.*

Thiên tử Tư Thọ nói kệ tán thán:

*Như Lai niệm các thọ
Do thọ mà đời khổ
Chúng sinh phiền não trói
Phật trí chân thật tánh.*

Thiên tử Giải Tâm nói kệ tán thán:

*Phật tâm phục phiền não
Cũng hàng các ma oán
Y chân không bị phá
Nên Phật hiệu Mâu-ni*

Thiên tử Thức Tâm nói kệ tán thán:

*Phật biết rõ tâm tướng
Như nhà ảo thuật giỏi*

*Hóa ra các thứ hình
Nên Phật hiệu Ứng Cúng.*

Thiên tử Tâm Hành nói kệ tán thán:

*Đại Hùng đã tu hành
Dứt được tâm sở duyên
Ức kiếp a-tăng-kỳ
Tâm tánh chẳng nắm bắt.*

Thiên tử Nhiếp Tâm nói kệ tán thán:

*Tháo động khó điều phục
Vô thể mà ở hang
Phật đoạn tâm tức tận
Nên được thọ cúng dường.*

Thiên tử Giải Trạch Tâm nói kệ tán thán:

*Phật đã giải trạch tâm
Chúng sinh bị tâm trói
Phật biết được chân thật
Như ảo sư dạy con.*

Thiên tử Tu Tâm Cảnh Giới nói kệ tán thán:

*Sở hành tâm cảnh giới
Đạo Sư quyết định thấy
Như mộng thọ năm dục
Làm mê kẻ ngu si.*

Thiên tử Tâm Tự Tại nói kệ tán thán:

*Điều phục tác nghiệp rồi
Tâm không phân biệt sự
Như Lai thấy tâm tướng
Thế gian chẳng biết được.*

Thiên tử Tâm Dũng nói kệ tán thán:

*Nói rằng người tâm dũng
Hay phá chúng ma quân
Người dùng tâm thấy tâm
Quán tâm chẳng mỗi một.*

Thiên tử Kiến Lập nói kệ tán thán:

*Như Lai quán chúng sinh
Người kiến lập nơi pháp
Dùng tâm biết được tâm
Họ là chân Phật tử.*

Thiên tử Định Tâm nói kệ tán thán:

*Những người phục được tâm
Họ hay hành tịch diệt
Người ấy lìa trói buộc
Chẳng bị ma làm não.*

Thiên tử Nhu Nhuyễn Tâm nói kệ tán thán:

*Tâm dũng kiện nhu nhuyễn
Điều phục các chúng sinh
Những người ưa Phật pháp
Chẳng chấp trước dục lạc.*

Thiên tử Tịnh Tâm nói kệ tán thán:

*Thiện tâm thích thanh tịnh
Suy giảm mà tác nghiệp
Nghe Phật chánh pháp rồi
Không còn nghi nghĩa sâu.*

Thiên tử Trụ Pháp nói kệ tán thán:

*Nghĩ tâm hướng đến pháp
Rất thích chẳng lui mất
Họ là chân Phật tử
Đã đến chỗ điều phục.*

Thiên tử Tư Duy Pháp nói kệ tán thán:

*Tư duy nơi pháp giới
Cảnh giới không chẳng một
Tất cả pháp giới tịnh
Là chỗ học của Phật.*

Thiên tử Pháp Giới Kiến Lập nói kệ tán thán:

*Pháp giới được kiến lập
Là tâm đại Từ bi
Hay trụ trong nhất tướng
Họ là chân Phật tử.*

Thiên tử Pháp Giới Cảnh Giới nói kệ tán thán:

*Thế Tôn nói pháp giới
Đó là các cõi Phật
Đại Sĩ chỗ sở hành
Trí ấy chẳng nghĩ bàn.*

Thiên tử Pháp Giới Sinh nói kệ tán thán:

*Pháp giới chỗ xuất sinh
Trí ấy khó nghĩ bàn
Chẳng nghi Phật pháp sâu
Cũng biết các căn tánh.*

Thiên tử Nhập Pháp Giới nói kệ tán thán:

*Người nhập thâm pháp giới
Hiểu pháp không gì bằng
Trí lực chẳng nghĩ bàn
Cũng được các diệu nguyện.*

Thiên tử Pháp Giới Vô úy nói kệ tán thán:

*Đã được pháp vô úy
Là trụ chỗ an ổn
Có được sức biện tài
Không ai sánh bằng được.*

Thiên tử Thiện Giải Pháp Giới nói kệ tán thán:

*Như Lai hiểu pháp giới
Cũng đạt Nhất thiết trí
Thị hiện tướng pháp giới
Như am-la trong tay.*

Thiên tử Trụ Pháp Giới nói kệ tán thán:

*Thế Tôn trụ pháp giới
Thấy pháp chân thật tánh*

*Chẳng nương cũng chẳng lia
Chẳng giữ cũng chẳng bỏ.*

Thiên tử Pháp Giới Hành nói kệ tán thán:

*Như Lai hành pháp giới
Tịch tĩnh như hư không
Cảnh giới Đại Mâu-ni
Kính lạy Từ Bi Phụ.*

Thiên tử Quy Pháp Giới nói kệ tán thán:

*Theo nhiều thứ pháp môn
Thế Tôn nói pháp giới
Trong các pháp môn ấy
Không tâm cũng không sắc.*

Thiên tử Pháp Giới Tinh Tấn nói kệ tán thán:

*Thế Tôn nói tinh tấn
Biết được nơi pháp giới
Nhân vì tu tinh tấn
Giác trí đến bờ kia.*

Thiên tử Pháp Giới Sung Mãn nói kệ tán thán:

*Đại Từ dùng chánh pháp
No đầy các thế gian
Người biết được pháp giới
Thì được trụ Bồ-đề.*

Thiên tử Triệt Pháp Giới nói kệ tán thán:

*Phật thấu tỏ thâm pháp
Nên hay quán thế gian
Đã biết rõ pháp giới
Con lạy Thiên Nhân Sư.*

Thiên tử Trụ Trí Xứ nói kệ tán thán:

*Xứ ấy trên tất cả
Trí Như Lai chứng được
Pháp giới và mười phương
Chỗ đi của Đạo Sư.*

Thiên tử Trụ Xứ nói kệ tán thán:

*Pháp giới là trụ xứ
Là đạo bậc trí hành
Trọn tất cả các pháp
Đều hiểu là một tướng.*

Thiên tử Tri Xứ nói kệ tán thán:

*Thế Tôn biết pháp giới
Đã làm một tướng tu
Chúng sinh các dục tánh
Phật cũng đều biết rõ.*

Thiên tử Xuất Xứ nói kệ tán thán:

*Lấy được Nhất thiết trí
Gọi là hàng Phật tử
Ở chỗ pháp giới này
Chỉ trí biết được thôi.*

Thiên tử Học Xứ nói kệ tán thán:

*Người tu tập pháp giới
An trụ trong Bồ-đề
Thấu được chỗ tự nhiên
Mau thành Phật Như Lai.*

Thiên tử Phi Xứ Học nói kệ tán thán:

*Người được thấy phi xứ
Hay thích Như Lai giáo
Ngàn ức chúng ma quân
Chẳng mê hoặc được họ.*

Thiên tử Tri Phi Xứ nói kệ tán thán:

*Thấy biết được phi xứ
Người trí được mừng vui
Chúng con tu chánh giác
Ức ma chẳng động được.*

Thiên tử Thâm Mật Xứ nói kệ tán thán:

*Khéo học chỗ thâm trí
An trụ trong chánh pháp
Cõi được ma Ba-tuần
Như xe đóng ngựa thuần.*

Thiên tử Thiện Phi Xứ nói kệ tán thán:

*Phi xứ thiện pháp giới
Tập học nơi nhất tướng
Nếu ma mà nào được
Phật nói không hề có.*

Thiên tử Trụ Xứ nói kệ tán thán:

*Thị xứ và phi xứ
Chỉ bày người ngu si
Như Lai tự giác rồi
Lại nói dạy chúng sinh*

Thiên tử Thiện Thủ nói kệ tán thán:

*Nhân ấy lấy được sự
Và tác nghiệp thuở xưa
Chỗ nhân ấy tu nghiệp
Thế Tôn đều biết rõ.*

Thiên tử Xảo Nghiệp Thiên tử nói kệ tán thán

*Tham dục và giận si
Phật cũng biết nghiệp nhân
Là nhân, là nghiệp ấy
Như Lai đều biết rõ.*

Thiên tử Tri Đương Lai nói kệ tán thán:

*Biết đời đương lai ấy
Chúng sinh sở tác nghiệp
Nhân sở tác nghiệp ấy
Xứ ấy Phật biết rõ.*

Thiên tử Tư Hiện Tại nói kệ tán thán:

*Khấp đến mười phương cõi
Chúng sinh nghiệp và nhân*

*Xứ và nhân nghiệp sự
Đạo Sư đều biết rõ.*

Thiên tử Lục Cảnh Giới nói kệ tán thán:

*Hoặc nghiệp hoặc là nhân
Xứ sở và xuất sinh
Như Lai đều biết rõ
Nên hiệu Thiên Nhân Sư.*

Thiên tử Lạc Lực nói kệ tán thán:

*Nhân nghiệp và xứ sở
Quả báo trong ba cõi
Họ có sự tạo tác
Như Lai đều biết rõ.*

Thiên tử Lực Chủ nói kệ tán thán:

*Các việc làm, nghiệp nhân
Báo nhân và nhân duyên
Xứ sở tánh tự lia
Là chỗ Phật không có.*

Thiên tử Lực Cát Tường nói kệ tán thán:

*Các việc làm, nghiệp nhân
Bởi nhân duyên thế đế
Quả báo được thọ dụng
Phật biết nó đều không.*

Thiên tử Lực Duyệt nói kệ tán thán:

*Các việc làm do nghiệp
Bởi nhân duyên tục đế
Phật tự biết rõ rồi
Nói nó không tự tánh.*

Thiên tử Lực Du Hý nói kệ tán thán:

*Các việc làm do duyên
Chỗ nhân duyên thế đế
Chẳng do tự, tha sinh
Phật biết từ duyên khởi.*



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 71

Hán dịch: Đời Bắc Tề, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 11)

Phẩm 23: TỊNH CƯ THIÊN TỬ NÓI KỆ CA NGỌI PHẬT (Phần 2)

Thiên tử Lực Sinh nói kệ tán thán:

*Nếu những nhân duyên nghiệp
Và quả báo chỗ được:
Thế tánh nó đều không
Phật nói như Sư tử.*

Thiên tử Tùy Thuận Lực nói kệ tán thán:

*Nếu dùng nghiệp nhân duyên
Tặng trưởng các quả báo
Đáng Lương Túc biết rõ
Vì thế Phật vô thượng.*

Thiên tử Thuận Hành Lực nói kệ tán thán:

*Tu tập giới như thế
Tạo tác nghiệp như vậy
Sẽ lại được quả ấy
Phật nhãn thấy biết rõ.*

Thiên tử Lực Khởi nói kệ tán thán:

*Tu tập giới như vậy
Thành tựu tánh như thế
Phật biết các chúng sinh
Như nhìn năm ngón tay.*

Thiên tử Lực Hành nói kệ tán thán:

*Tu tập giới như thế
Lại gặp bạn như vậy
Thân cận nhau như vậy
Thắng Trượng Phu biết rõ.*

Thiên tử Lực Gia nói kệ tán thán:

*Gia trì nơi giới ấy
Đạo Sư biết rõ cả
Thân cận nơi các bạn
Thế Tôn đều soi thấy.*

Thiên tử Quyết Định Giới nói kệ tán thán:

*Giới ấy, hạn kỳ ấy
Bạn ấy, tương ưng ấy
Phật đều quyết định biết
Nên trừ được nghi hoặc.*

Thiên tử Chánh Định Giới nói kệ tán thán:

*Giới ấy, tương tục ấy
Tùy chỗ ở thế gian
Chỗ làm và chỗ được
Thắng Nhân đều biết rõ.*

Thiên tử Học Giới nói kệ tán thán:

*Ở trong các giới ấy
Đạo Sư trí biết rõ
Trí ấy thể tánh không
Thắng Trí nói như vậy.*

Thiên tử Thừa Giới nói kệ tán thán:

*Tu tập pháp giới ấy
Tùy thời cơ trụ đời
Phật đều biết như thật
Nên hiệu Vô Tỷ Thân.*

Thiên tử Tùy Thuận Giới nói kệ tán thán:

*Tu tập pháp giới ấy
Tùy chỗ được công đức*

*Y nhân và quả báo
Phật đều biết không dư.*

Thiên tử Cộng Giới Trụ nói kệ tán thán:

*Tùy chỗ tu pháp giới
Tùy đạo kia được hưởng
Phật đều biết không thừa
Nên được người trí kính.*

Thiên tử Trí Hành nói kệ tán thán:

*Tùy pháp giới tu tập
Tùy đạo ấy được hưởng
Phật biết chúng sinh hành
Nên hiệu Đấng học trí.*

Thiên tử Hành Vô Úy nói kệ tán thán:

*Chánh định và tà định
Cùng chúng sinh bất định
Ở trong ba khối này
Phật quyết định biết được.*

Thiên tử Thừa Hành nói kệ tán thán:

*Nếu chúng sinh chánh định
Người kham đến Niết-bàn
Phật là mặt nhật sáng
Soi đời trí vô ngại.*

Thiên tử Giải Thoát Hành nói kệ tán thán:

*Nếu có những chúng sinh
Trụ nơi khối bất định
Đọa trong các ác đạo
Phật cũng dạy Niết-bàn.*

Thiên tử Lực Kỳ Hội nói kệ tán thán:

*Phật ấy chỉ giả danh
Lực trí cũng như vậy
Và bốn Vô úy thấy
Chỉ có theo lời nói.*

Thiên tử Kiến Thật nói kệ tán thán:

*Không Phật, không Phật pháp
Cũng không khối trí khác
Hiển thị nghĩa đệ nhất
Như Lai biết như thật.*

Thiên tử Lực Trụ nói kệ tán thán:

*Trụ nơi sức Phật pháp
Nhân đây được vô úy
Tự tại tùy sở dục
Đều là hàng Phật tử.*

Thiên tử Pháp Vô Úy nói kệ tán thán:

*Thế đế và Chân đế
Hiển thị hai đế này
Ở trong Chân đế ấy,
Lời nói chẳng nắm bắt.*

Thiên tử Trí Tôn nói kệ tán thán:

*Pháp ngôn thuyết đều khác
Pháp tướng cũng sai khác
Ngôn thuyết ấy vô tướng
Phật biết pháp tướng ấy.*

Thiên tử Hành Tinh Tấn nói kệ tán thán:

*Phi xứ chúng bất định
Hoặc hướng đến dị đạo
Tà định tất cả xứ
Mâu-ni đều biết rõ.*

Thiên tử Tín Lực nói kệ tán thán:

*Tu tập nơi giới ấy
Như khởi tâm tin ưa
Thấy tham cho là sạch
Mâu-ni đều biết rõ.*

Thiên tử Bất Tịnh Thừa nói kệ tán thán:

*Chẳng thật vọng phân biệt
Tăng trưởng tham dục giới
Tin thì hành đạo ấy
Mâu-ni biết như thật.*

Thiên tử Từ Thừa Hành nói kệ tán thán:

*Chẳng thật vọng phân biệt
Tăng trưởng giới giận tức
Tin thì đi đường ấy
Mâu-ni biết như thật.*

Thiên tử Thừa Nhân Duyên Đạo nói kệ tán thán:

*Chẳng thật vọng phân biệt
Tăng trưởng ngu si giới
Tin thì đi đường ấy
Mâu-ni biết như thật.*

Thiên tử Thừa Xả nói kệ tán thán:

*Có người sợ chẳng sống
Tăng trưởng lòng tật đố
Tin thì tập làm theo
Mâu-ni biết như thật.*

Thiên tử Tập Cận Thiện Tri Thức nói kệ tán thán:

*Gần bạn tốt, bạn xấu
Trở lại tăng ác giới
Hoặc thành có niềm tin
Mâu-ni biết như thật.*

Thiên tử Thức Kiên Cố nói kệ tán thán:

*Lưu chuyển trong thế gian
Tùy giới được tu tập
Tùy thuận tin theo đó
Phật biết rõ không dư.*

Thiên tử Hành Kiên Cố nói kệ tán thán:

*Lưu chuyển nơi sinh tử
Tu tập hạnh như vậy*

*Tùy thuận tin nơi ấy
Phật biết rõ không dư.*

Thiên tử Tín Căn nói kệ tán thán:

*Nếu có những chúng sinh
Tùy giới được tu tập
Phật đều biết rõ cả
Nên hiệu Vô Ngại Trí.*

Thiên tử Căn Hành nói kệ tán thán:

*Phật biết rõ các căn
Tùy theo phương tiện khởi
Phan duyên và cảnh giới
Tùy chỗ nhập như sinh.*

Thiên tử Thừa Căn nói kệ tán thán:

*Thân bị khổ bức bách
Do tham trước khát ái
Đoạn diệt những khát ái
Chỉ Phật trí hơn cả.*

Thiên tử Căn Cảnh Giới nói kệ tán thán:

*Dạy chúng sinh hạ căn
Xa lìa nơi sắc ái
Dạy lợi căn quán sát
Là lời dạy của Phật.*

Thiên tử Căn Thắng nói kệ tán thán:

*Hạ căn trụ không nhân
Diệt được các tham dục
Chánh quán nơi khát ái
Lưỡng Túc Tôn biết rõ.*

Thiên tử Căn Quyết Định nói kệ tán thán:

*Trước nơi ái dục khởi
Phật quán vô sở đắc
Tri, vô tri đều diệt
Nên gọi là thắng căn.*

Thiên tử Bất Ly Căn nói kệ tán thán:

*Xa lia chẳng giận hờn
Là lia đối trị sân
Là hạ căn sở hành
Phật biết dục chúng sinh.*

Thiên tử Tín Căn nói kệ tán thán:

*Hành Từ trừ sân khuể
Hay khởi trí chúng sinh
Họ diệt được sân khuể
Thế Tôn đều biết rõ.*

Thiên tử Cầu Căn nói kệ tán thán:

*Chẳng sân, không lỗi ác
Hành Từ tánh tịch diệt
Tịnh ược chẳng nắm bắt
Nên hiệu Thiên Nhân Sư.*

Thiên tử Căn Thuận Hành nói kệ tán thán:

*Hành nơi tà phân biệt
Vì người nói tà hạnh
Mê nặng không phương tiện
Phật thấy nên giải thoát.*

Thiên tử Trí Khởi nói kệ tán thán:

*Tham, sân, si phiền não
Chấp trước nơi việc trước
Trái nó được trí sáng
Vô Thượng Sĩ biết rõ.*

Thiên tử Ly Trí Ái nói kệ tán thán:

*Tham, sân và ngu si
Cùng cảnh sự sáng tối
Tánh nó chẳng nắm bắt
Đấng Lương Túc biết rõ.*

Thiên tử Trì Oai Đức nói kệ tán thán:

*Chúng sinh chỗ được trí
 Tùy được trí nhiều ít
 Theo đó thành trí khí
 Đức Như Lai biết rõ.*

Thiên tử Cầu Căn nói kệ tán thán:

*Dùng trí biết nơi trí
 Xa lìa các phiền não
 Thiên Nhân Sư biết rõ
 Nên con cúi đầu lạy.*

Thiên tử Nhất Hương Lạc Căn nói kệ tán thán:

*Cõi nước và thời tiết
 Quan sát pháp phương tiện.
 Phiền não uế và tịnh
 Phật biết nó đều không.*

Thiên tử Trí Tràng nói kệ tán thán:

*Chúng sinh căn dục tín
 Thượng, trung, hạ sai biệt
 Buộc, mở và trí tuệ
 Điều thấy vô giác tri.*

Thiên tử Căn Tràng nói kệ tán thán:

*Các căn thượng, trung, hạ
 Phiền não trí và thọ
 Điều phục, chẳng điều phục
 Phật nói đều vô tướng.*

Thiên tử Tu Căn nói kệ tán thán:

*Thiền giải thoát phiền não
 Chánh thọ Tam-ma-đề
 Khởi thanh tịnh chúng sinh
 Như Lai đều biết rõ.*

Thiên tử Lực Tốc Tật nói kệ tán thán:

*Vì được thiền tịch diệt
 Nơi các pháp tự tánh*

*Thấy đều biết rõ được
Nên hiệu Nhất Thiết Trí.*

Thiên tử Lực Khải nói kệ tán thán:

*Nếu pháp và tự tánh
Nói được nơi pháp này
Được như thật chánh thọ
Thì chẳng trước ba cõi.*

Thiên tử Lạc Lực nói kệ tán thán:

*Phiền não tà phân biệt
Phát sinh ra bốn thứ
Biết được nghiệp chỗ sinh
Nên hiệu Đấng Vô Tỷ*

Thiên tử Tri Lực nói kệ tán thán:

*Biết được pháp thanh tịnh
Đối trị các phiền não
Hay tuyên nói nơi nghiệp
Nên hiệu Phật Vô Tỷ.*

Thiên tử Lực Sĩ nói kệ tán thán:

*Nơi thiền giải thoát khỏi
Tam-ma-đề chánh thọ
Phiền não và thanh tịnh
Phật đều nói hư giả.*

Thiên tử Lực Sinh nói kệ tán thán:

*Thiền giải thoát thanh tịnh
Tam-muội và chánh thọ
Từ bất phóng dật sinh
Nơi đây Phật biết rõ.*

Thiên tử Lực Tăng Trưởng nói kệ tán thán:

*Đại Hùng ở trong đây
Được nơi thiền khắp chuyển
Biết nhập xả vô ngại
Như gió thổi hư không.*

Thiên tử Tri Tiên Tế nói kệ tán thán:

*Nơi vô số ức kiếp
Ở nơi trong các cõi
Chẳng bị lỗi ô nhiễm
Nên hiệu Thắng Tướng Phu.*

Thiên tử Trụ Tiên Tế nói kệ tán thán:

*Nơi vô số ức Phật
Đã từng tu cúng dường
Vì cầu đạo Vô thượng
Do đó con quy y.*

Thiên tử Kiến Tiên Tế nói kệ tán thán:

*Từng ở đời quá khứ
Nhiều thứ cúng dường Phật
Nơi các thứ biện tài
Thế Tôn đều được cả.*

Thiên tử Tiên Tế Thiện Xảo nói kệ tán thán:

*Xưa lưu chuyển thế gian
Như pháp học như hành
Từng thấy vô lượng Phật
Nên sâu hiểu được pháp.*

Thiên tử Học Tiên Tế nói kệ tán thán:

*Chỗ chư Phật Pháp Vương
Đại Hùng xưa tu hành
Ở bên Phật học rồi
Nên lay Đấng Biến Tri.*

Thiên tử Bản Phương Tiện Cụ Túc nói kệ tán thán:

*Nơi vô lượng ức kiếp
Vô biên chư Phật hành
Tu hành thắng tinh tấn
Vì cầu Phật trí vậy.*

Thiên tử Bản Phương Tiện Quyết Định nói kệ tán thán:

*Tất cả pháp quyết định
Nhiều ức kiếp quan sát
Tất cả pháp không nhập
Chỉ nói duyên hòa hợp.*

Thiên tử Tư Tiên Tế nói kệ tán thán:

*Nơi vô lượng ức kiếp
Đạo Sư từng tu hành
Biết nơi xứ, phi xứ
Nên hiệu Thế Gian Giải.*

Thiên tử Giản Trạch Tiên Tế nói kệ tán thán:

*Trụ nơi xứ, phi xứ
Quan sát nơi nghiệp nhân
Giới căn, thiền giải thoát
Phật đều biết rõ hết.*

Thiên tử Quan Sát Tiên Tế nói kệ tán thán:

*Quá khứ từng quan sát
Tăng trưởng sức trí tuệ
Thập Lực đại hùng mãnh
Dùng trí quán thế gian.*

Thiên tử Tiên Tế Cảnh Giới nói kệ tán thán:

*Đại Hùng xưa tu hành
Biết tất cả chúng sinh
Tịnh hạnh, bất tịnh hạnh
Nên trị được chúng sinh.*

Thiên tử Quan Sát Tiên Tế Hành nói kệ tán thán:

*Trước quán nơi chúng sinh
Quá khứ chỗ sở hành
Tin ưa và cùng giới
Rồi sau trị chúng sinh*

Thiên tử Tín Lực nói kệ tán thán:

*Nay con tin Như Lai
Chẳng thể nghĩ bàn kiếp*

*Quan sát bản sở hành
Tâm đều không chấp trước.*

Thiên tử Trí Tín nói kệ tán thán:

*Nơi vô số ức kiếp
Suy Phật sở hành xưa
Không một ai có thể
Lường công đức Như Lai.*

Thiên tử Quán Hậu Tế Thiện Xảo nói kệ tán thán:

*Như Lai dùng Phật nhãn
Quán chúng sinh mười phương
Sơ sinh và già chết
Nhiều thứ nghiệp tương ưng.*

Thiên tử Học Hậu Tế nói kệ tán thán:

*Nếu nhân và với nghiệp
Tùy nơi hướng Phật đạo
Mâu-ni đều biết cả
Nên hiệu Nhất Thiết Trí.*

Thiên tử Thức Sinh Tử nói kệ tán thán:

*Nếu chúng sinh dùng giới
Huân tập tạo các nghiệp
Chúng sinh và nghiệp tập
Phật biết rõ vô giác.*

Thiên tử Tri Sinh Tử nói kệ tán thán:

*Gần bằng hữu như vậy
Gây tạo nghiệp như vậy
Hướng đến đạo như vậy
Mâu-ni đều biết rõ.*

Thiên tử Sở Tu Thiện Xảo nói kệ tán thán:

*Biết được nơi sở tu
Tùy theo chỗ tác nghiệp
Tác nghiệp như vậy rồi
Như Lai đều biết rõ.*

Thiên tử Sự Thiện Xảo nói kệ tán thán:

*Nương nơi sự như vậy
Tạo tác nghiệp như vậy
Phật đều biết được hết
Đều là cảnh giới Phật.*

Thiên tử Trí Sự nói kệ tán thán:

*Tùy nơi sự chấp trước
Có được chỗ tạo tác
Vì Phật biết các căn
Nên biết rõ nghiệp ấy.*

Thiên tử Trí Thiện Xảo nói kệ tán thán:

*Hoặc trí hoặc cảnh sự
Phật biết nó vọng tưởng
Theo nó như chấp trước
Phật cũng biết không dư.*

Thiên tử Tu Tác Thiện Xảo nói kệ tán thán:

*Tùy chấp trước tạo nghiệp
Do nơi phiền não vậy
Phật đều biết được nó
Nên được đời nương về.*

Thiên tử Thú Thiện Xảo nói kệ tán thán:

*Tùy thú như tạo nghiệp
Tùy nghiệp được quả ấy
Tùy sở duyên tác nghiệp
Phật nhãn đều biết rõ.*

Thiên tử Phan Duyên Thiện Xảo nói kệ tán thán:

*Biết được nơi sở duyên
Tùy duyên nghiệp thành thực
Nơi các thú thọ báo
Phật đều biết không mất.*

Thiên tử Tập Khí Thiện Xảo nói kệ tán thán:

*Biết ác nghiệp tập khí
Thiện nghiệp cũng như vậy
Biết quá khứ sở hành
Chúng sinh đến trong thú.*

Thiên tử Nghiệp Thiện Xảo nói kệ tán thán:

*Biết được ba thứ nghiệp
Quá khứ, hiện, vị lai
Chúng sinh ở trong thú
Trong ấy phạm phu mê.*

Thiên tử Báo Thiện Xảo nói kệ tán thán:

*Làm ít được báo nhiều
Làm nhiều được báo ít
Và biết nhiều ít thấy
Ngoại đạo mê trong đó.*

Thiên tử Học Nghiệp nói kệ tán thán:

*Biết nơi nghiệp hiện báo
Cũng biết nghiệp sinh báo
Và biết nghiệp hậu báo
Phật nhãn đều biết rõ.*

Thiên tử Tri Hiện Pháp Nghiệp nói kệ tán thán:

*Hoặc hiện đời tác nghiệp
Hiện tại được thọ báo
Phật đều biết rõ ràng
Phàm phu chẳng hiểu được.*

Thiên tử Tri Sinh Báo nói kệ tán thán:

*Hoặc tác nghiệp hiện tại
Đời kế được thọ báo
Phật đều biết rõ ràng
Phàm phu chẳng hiểu được.*

Thiên tử Tri Hậu Báo nói kệ tán thán:

*Hoặc nghiệp nhiều ức kiếp
Rồi sau được thọ báo*

*Hoặc còn quá xa hơn
Như Lai đều biết rõ.*

Thiên tử Tri Nghiệp Bất Thục nói kệ tán thán:

*Hoặc nghiệp được tạo tác
Nghiệp duyên ấy chưa thục
Chưa được thọ quả báo
Như Lai đều biết rõ.*

Thiên tử Quán Nghiệp Vị Thục nói kệ tán thán:

*Như Lai khéo quán nghiệp
Hoặc lúc nghiệp tương ứng
Sinh nơi các chúng sinh
Thấy đều hay khéo nói.*

Thiên tử Thiện Tri Nghiệp Thục nói kệ tán thán:

*Nghiệp ấy hoặc thành thục
Hay thọ báo đương lai
Phật đều biết như thật
Cũng biết trí ấy không.*

Thiên tử Nghiệp Thục Quyết Định nói kệ tán thán:

*Nhất Thiết Trí rõ thấu
Nghiệp khinh và nghiệp trọng
Biết được chúng sinh dục
Nên được làm Thế Tôn.*

Thiên tử Tri Nghiệp Khinh Trọng nói kệ tán thán:

*Chúng sinh đến ác đạo
Theo nghiệp thấy như vậy
Nghiệp ấy hoặc khinh trọng
Người trí đều biết rõ.*

Thiên tử Tri Chúng Sinh Hành nói kệ tán thán:

*Thấy chúng sinh sở hành
Và những nghiệp khinh trọng
Hùng mãnh tùy thuận biết
Ngoại đạo chẳng biết được.*

Thiên tử Quán Chúng Sinh Hành nói kệ tán thán:

*Quán nơi chúng sinh hành
Tuyên nói nơi nghiệp báo
Như cả nước sông Hằng
Ném muối chừng một lượng.*

Thiên tử Học Nghiệp nói kệ tán thán:

*Hoặc thọ nơi tư nghiệp
Phật nói nghiệp cứu cánh
Cũng báo Học, Vô học
Thắng Tiên đã tuyên nói.*

Thiên tử Lạc Phật Trí nói kệ tán thán:

*Phật nhãn chỗ thấy biết
Ngu trí trong ba cõi
Tùy nghiệp thọ được báo
Con lễ Phật bậc trí.*

Thiên tử Thuyết Nghiệp Tận nói kệ tán thán:

*Chỗ sinh tử chúng sinh
Thế Tôn, Đại Đạo Sư
Đều biết rõ không dư
Nên lay trí vô úy.*

Thiên tử Vô Sở Đắc nói kệ tán thán:

*Hoặc nghiệp và sinh tử
Chỗ chúng sinh riêng đến
Báo ấy như cảnh mộng
Lưỡng Túc Tôn đều biết.*

Thiên tử Cầu Phiền Não nói kệ tán thán:

*Tham dục, sân, ngu si
Lưỡng Túc Tôn biết hết
Dường người mơ khát nước
Mơ uống nước mát trong.*

Thiên tử Ly Phân Biệt nói kệ tán thán:

*Từ nơi phân biệt sinh
Tham dục, sân, ngu si
Như chơi đùa trong mộng
Quy mạng Đấng Thắng Thuyết.*

Thiên tử Diệt Phân Biệt nói kệ tán thán:
*Nếu diệt được phân biệt
Thì gọi hết phiền não
Như mộng thấy mây tan
Thế Tôn hiển hiện đấy.*

Thiên tử Quan Sát Lậu Tận nói kệ tán thán:
*Như mộng thấy trời mưa
Khởi lậu cũng như vậy
Đại Hùng hay hiển thị
Nhân duyên phát khởi lậu.*

Thiên tử Quán Sát Mộng nói kệ tán thán:
*Như mộng thấy trời mưa
Khởi lậu cũng như vậy
Đại Hùng hay hiển thị
Phàm phu mê sinh lậu.*

Thiên tử Quán Như Mộng nói kệ tán thán:
*Như mộng thấy trời mưa
Theo đó khởi các lậu
Đại Hùng hay hiển thị
Phàm mê sinh các lậu.*

Thiên tử Như Tự Tánh Tri nói kệ tán thán:
*Như mẹ mộng sinh con
Sinh rồi con lại chết
Sinh mừng cũng sinh buồn
Phật thấy đời cũng vậy.*

Thiên tử Tư Lương Mộng nói kệ tán thán:
*Như mộng thấy chặt đầu
Hết lậu cũng như vậy*

*Tự hiểu cũng dạy người
Con lạy Đại Đạo Sư.*

Thiên tử Tu Tập Tuệ nói kệ tán thán:

*Thấy pháp hay hiểu rõ
Như mộng gặp sự ưa
Xa lìa nó chẳng thực
Như vậy vui thế gian.*

Thiên tử Trí Tâm nói kệ tán thán:

*Nghe nơi pháp Như Lai
Lấy pháp Không tự vui
Như trong mộng nói mộng
Như vậy hiểu thế gian.*

Thiên tử Hoan Hỷ Ý nói kệ tán thán:

*Người thiên định hay khiến
Trời, người thế gian mừng
Quan sát nơi các thú
Dường như tượng trong gương.*

Thiên tử Quyết Định Tuệ nói kệ tán thán:

*Nghe nơi pháp Như Lai
Như tiếng đàn không hầu
Độ Trời, người nghi hối
Nên con lạy Pháp Vương.*

Thiên tử Ảo Hỷ nói kệ tán thán:

*Như người làm ảo thuật
Mê hoặc các kẻ ngu
Người trí trọn chẳng mê
Vì biết ảo chẳng thực.*

Thiên tử Trừ Tướng nói kệ tán thán:

*Quán tất cả thế gian
Như trong mộng làm ảo
Trong ấy con không nghi
Do nghe Phật pháp vậy.*

Thiên tử Học Ảo nói kệ tán thán:

*Như ảo sư làm ảo
Từ nơi ảo chẳng mê
Vì biết ảo hư giả
Phật thấy đời cũng vậy.*

Thiên tử Quán Vọng Tưởng nói kệ tán thán:

*Vọng tưởng sinh thế gian
Đại Đạo Sư đều biết
Như tinh tấn niệm Phật
Trong mộng liền thấy Phật.*

Thiên tử Diệt Vọng Tưởng nói kệ tán thán:

*Chẳng phải sự sinh dục
Đều do vọng tưởng khởi
Chẳng thật vọng khởi dục
Thế Tôn biết như thật.*

Thiên tử Thức Giải nói kệ tán thán:

*Như tiếng vang hang sâu
Vang ấy không có thật
Vì thế chẳng chấp trước
Quán thế gian như vậy.*

Thiên tử Thuyết Thiện Xảo nói kệ tán thán:

*Tiếng ấy không có thật
Mà trong ấy lắng nghe
Phật tuyên nói pháp ấy
Cứu vớt các Phàm ngu.*

Thiên tử Như Thuyết Hành Thiện Xảo nói kệ tán thán:

*Ở trong pháp biệt nghĩa
Chúng sinh vọng lấy khác
Người tu hành biết pháp
Trong ấy trừ nghi hoặc.*

Thiên tử Thuận Nghĩa Hành nói kệ tán thán:

*Nếu nghĩa và pháp thật
Không có ai biết được
Không nói cũng không chứng
Mâu-ni nói thuyết ấy.*

Thiên tử Pháp Giả Danh Hành nói kệ tán thán:

*Phiền não cấu lậu tập
Đều tưởng vọng phân biệt
Ô uế và thanh tịnh
Chỉ giả danh ngôn thuyết.*

Thiên tử Phân Biệt Thiện Xảo nói kệ tán thán:

*Tất cả chỉ danh tự
Gọi phiền não lậu thấy
Ô uế và thanh tịnh
Là lời dạy của Phật.*

Thiên tử Vô Y Tuệ nói kệ tán thán:

*Nơi ba cõi chẳng trước
Tâm ấy như hư không
Lìa ác chân phước điền
Con lạy tâm tịch diệt.*

Thiên tử Bất Hạ Liệt nói kệ tán thán:

*Chẳng sắc, chẳng không sắc
Chẳng dục, chẳng Niết-bàn
Phật tâm không chỗ nương
Nó như là hư không.*

Thiên tử Vô Dục nói kệ tán thán:

*Lìa nơi Dục giới ái
Sắc, Vô sắc cũng lìa
Giải thoát nơi tham, si
Đánh lễ Đấng ái tận.*

Thiên tử Viễn Ly Ái nói kệ tán thán:

*Ở trong có, không có
Phật dứt hẳn xa lìa*

*Chẳng chấp trước ba cõi
Đánh lễ Đấng Tự Tại.*

Thiên tử Chương Ái nói kệ tán thán:

*Chương che nơi ba cõi
Hành nơi Trượng phu hành
Hay giải thoát chúng sinh
Quy mạng Đấng Cứu Tế.*

Thiên tử Giải Thoát Khát Ái nói kệ tán thán:

*Lìa xa các kết sử
Sau đó hết sinh diệt
Thân tâm đều thanh tịnh
Đánh lễ Đấng Bình Đẳng.*

Thiên tử Tri Tự Tánh nói kệ tán thán:

*Đại Hùng hiểu tự tánh
Biết trong pháp không sự
Không phược cũng không giải
Đánh lễ Đấng Kiến Thật.*

Thiên tử Xuất Ứ Nê nói kệ tán thán:

*Xa lìa bùn ái dục
Cũng rời lìa các cõi
Không giữ cũng không bỏ
Đánh lễ Đấng Vô Sinh*

Thiên tử Thổ Khí Tư Duyên nói kệ tán thán:

*Lìa cấu và tư duyên
Bỏ tội cũng xa ái
Dứt bỏ các chương cái
Quy mạng Đại Đạo Sư.*

Thiên tử Khí Dục nói kệ tán thán:

*Dứt bỏ lợi, bất lợi
Vô trước hành quyết định
Ra khỏi nơi lưới ma
Đánh lễ Đấng Vô Trước.*

Thiên tử Lạc Lợi Ích Thiên Tử nói kệ tán thán:

*Hoặc tự đạo, tha đạo
Người xa lìa nhiệt nã
Đại Hùng thấy đạo ấy
Đánh lễ Vô Ngại Kiến.*

Thiên tử Đắc Danh Xưng nói kệ tán thán:

*Tương ứng cùng Phật trí
Người như thuyết như quán
Họ trừ được phiền nã
Đánh lễ Thế Gian Giải.*

Thiên tử Vô Úy nói kệ tán thán:

*Quyết định nơi các pháp
Không ai đương đối được
Sư Tử hống vô úy
Biển trí rộng cũng vậy.*

Thiên tử Nhất Thiết Xứ Vô Sở Úy nói kệ tán thán:

*Khéo độ tất cả xứ
Xa lìa các tên độc
Vô úy chẳng khiếp nhược
Con lay Đấng Tối Thắng.*

Thiên tử Vô Sở Hy nói kệ tán thán:

*Chẳng phải Trời, Càn-thát
Ma vương cùng Phạm vương
Có thể nạn hỏi được
Nên Phật như sư tử.*

Thiên tử Sư Tử Du Bộ nói kệ tán thán:

*Phật nơi pháp vô úy
Vì hiểu rõ các pháp
Vô ngại nên vô trước
Không ai nạn hỏi được.*

Thiên tử Vô Bố nói kệ tán thán:

*Như sư tử ở rừng
 Không hề có kinh sợ
 Đẹp phục các cầm thú
 Giữa rừng rống lớn lên.
 Thế Tôn rống như vậy
 Kinh bố các ngoại đạo
 Trời, Rồng, Càn-thát-bà
 Chẳng thấy ai đối địch.*

Thiên tử Nhất Thiết Xứ Siêu Thắng nói kệ tán thán:

*Tất cả trong ba cõi
 Tất cả đều không có
 Ai thắng nổi Đức Phật
 Vì thế con quy y.*

Thiên tử Sư Tử Tuệ nói kệ tán thán:

*Đại Trí thấy tất cả
 Nơi các pháp vô úy
 Thế gian không ai bằng
 Con lạy Đấng Vô Úy.*

Thiên tử Xứng Thuận Sinh nói kệ tán thán:

*Tự biết là Chánh giác
 Như pháp không nạn được
 Thế gian đều không có
 Ai có thể nạn được.*

Thiên tử Trì Tạng nói kệ tán thán:

*Phật làm Sư tử hống
 Mở bày các Pháp tạng
 Chúng Phạm thiên nghe nói
 Đều phát tâm Bồ-đề.*

Thiên tử Thuận Oai Nghi nói kệ tán thán:

*Chúng ấy được lợi lớn
 Người thuận Phật oai nghi*

*Phát tâm Bồ-đề rồi
Quyết làm Thắng Đạo Sư.*

Thiên tử Thuận Lạc Pháp nói kệ tán thán:
*Đại chúng sinh thuở ấy
Được nghe Phật pháp rồi
Hay phát tâm Bồ-đề
Quyết thành Diệu Trưởng Phu.*

Thiên tử Tịnh Tâm nói kệ tán thán:
*Được nghe Phật dạy rồi
Thế gian không ai bằng
Ngàn muôn ức chúng sinh
Phát thắng Bồ-đề tâm.*

Thiên tử Thanh Tịnh Lưu nói kệ tán thán:
*Nhân Vương đã lâu xa
Khéo tu tập Phật học
Nên thân Phật thanh tịnh
Ba mươi hai nghiêm tướng.*

Thiên tử Vô Lậu Tâm nói kệ tán thán:
*Vì Phật được vô lậu
Mà làm sư tử hống
Được núi thượng trí tuệ
Không ai nạn hỏi được.*

Thiên tử Thuận Chúng Sinh nói kệ tán thán:
*Trong ba cõi đều không
Trời, Người, A-tu-la
Nói Phật lậu chẳng hết
Nên Phật đủ mười Lực.*

Thiên tử Xảo Tận Lậu nói kệ tán thán:
*Tất cả những lậu tập
Phật đều hết không thừa
Không ai vấn nạn được
Nên Phật là cha con.*

Thiên tử Thường Tinh Tấn nói kệ tán thán:

*Thế gian chẳng thể có
Ai nạn được Pháp Vương
Rằng còn có phiền não
Nên là Bạc Tự Tại.*

Thiên tử Tịch Diệt Hành nói kệ tán thán:

*Phật đã dứt tham, sân
Ngu si và tập khí
Cũng diệt ác nghiệp hành
Con lạy Đấng Tịch Diệt.*

Thiên tử Phương Tiện Hành nói kệ tán thán:

*Nếu dùng phương tiện quán
Dứt hết các phiền não
Phật trí đã đầy đủ
Nên con đánh lễ Phật.*

Thiên tử Phương Tiện Giải nói kệ tán thán:

*Vô lượng xảo phương tiện
Đạo Sư tu trong ấy
Dứt hết các phiền não
Thanh tịnh không còn thừa.*

Thiên tử Phương Tiện Tuệ nói kệ tán thán:

*Đạo Sư chiếu thế gian
Xảo tuệ không cùng tận
Nên dứt hết phiền não
Cũng dứt hết tập khí.*

Thiên tử Tu Tịch Diệt nói kệ tán thán:

*Vì dứt các phiền não
Tập khí đều không thừa
Do đó Phật đại trí
Bất động Vô sở úy.*

Thiên tử Quán Đạo Lý nói kệ tán thán:

*Phật dứt hết phiền não
Và dứt các tập khí
Chiếu sáng như Đức Phật
Thế gian không ai sánh.*

Thiên tử Đoạn Sử nói kệ tán thán:

*Phật dứt các tập khí
Không có sự tanh hôi
Nên Phật, Nhất Thiết Trí
Tuệ tối thắng trong trời.*

Thiên tử Trụ Biên nói kệ tán thán:

*Nay Phật tối hậu thân
Đã dứt nhân duyên sinh
Do vì hết các lậu
Nên Phật được vô úy.*

Thiên tử Vô Lượng Trí nói kệ tán thán:

*Đại Hùng dứt chủng tử
Đốt cháy mầm khổ não
Khô rụi nhánh dây ưu
Con lay Đấng là não.*

Thiên tử Xuất Khanh Giản nói kệ tán thán:

*Thế Tôn, Nhất Thiết Trí
Đã là hố vô minh
Phật hạnh đã được tịnh
Nên Phật được vô úy.*

Thiên tử Độ Hữu nói kệ tán thán:

*Đã độ biển sinh tử
Đạo Sư việc làm xong
Cũng bỏ nơi bờ kia
Tự lợi được vô úy.*

Thiên tử Nhập Niết-bàn nói kệ tán thán:

*Phật đã được tịch diệt
Phá hết các phiền não*

*Cho đến chút tập khí
Thế Tôn thấy đều không.*

Thiên tử Pháp Tràng nói kệ tán thán:
*Phật dựng tràng chánh pháp
Xô gãy tràng kiêu mạn
Đại Hùng đã hiển thị
Vô lượng những pháp hạnh.*

Thiên tử Pháp Tánh nói kệ tán thán:
*Tánh cùng những trí biết
Mâu-ni đạt các pháp
Bạt lành của quần sinh
Con lạy biển Tối Thắng.*

Thiên tử Pháp Sung nói kệ tán thán:
*Khát ưa nơi Phật pháp
Nên được Vô sở úy
Các Phật tử vô trước
Mà làm sư tử hống.*

Thiên tử Cầu Pháp nói kệ tán thán:
*Vì cầu các pháp nên
Phật tử được phát tâm
Và thấy Phật vô úy
Có trí cầu Bồ-đề.*

Thiên tử Khát Pháp nói kệ tán thán:
*Vì khát ưa Phật pháp
Nên nhiều ức chúng sinh
Nghe Phật vô úy rồi
Sâu phát đại tinh tấn.*

Thiên tử Pháp Khởi nói kệ tán thán:
*Thấy Phật nói pháp thắng
Kiến lập nơi chánh pháp
Vô úy bố thí rồi
Phật tử cầu Bồ-đề.*

Thiên tử Trì Pháp nói kệ tán thán:

*Pháp được Thế Tôn nói
Thậm thâm khó thấy được
Phật tử được nghe rồi
Cầu Vô thượng Bồ-đề.*

Thiên tử Vô Lãn nói kệ tán thán:

*Thân mạng và cửa cải
Phật tử không lãn tiếc
Nghe Phật sư tử hống
Đều cầu diệu Bồ-đề.*

Thiên tử Vô Dị Tuệ nói kệ tán thán:

*Nghe Phật nói pháp rồi
Tâm tư không có khác
Ở chỗ Phật vô úy
Cầu pháp giữ Luật nghi.*

Thiên tử Vô Dị Hành nói kệ tán thán:

*Nghe Pháp Vương hống rồi
Chẳng đến các dị lộ
Xa rời nơi hai thừa
Cầu Vô thượng Bồ-đề.*

Thiên tử Cận Trụ nói kệ tán thán:

*Thấy Phật sư tử hống
Phật tử được nghe rồi
Quyết được thắng Bồ-đề
Sẽ thành thân Như Lai.*

Thiên tử Cận Biện nói kệ tán thán:

*Ở chỗ Phật Thế Tôn
Được nghe biện tài rồi
Trong diệu pháp Như Lai
Rất sinh lòng vui mừng.*

Thiên tử Đắc Biện Tài nói kệ tán thán:

*Lúc Phật hống vô úy
Nói pháp chẳng hủy được
Lòng tin ưa quyết định
Trọn không ý thoái chuyển.*

Thiên tử Thường Hỷ nói kệ tán thán:

*Thập Lực hống vô úy
Bao nhiêu các Phật tử
Tất cả thời hoan hỷ
Tâm thuận cầu Bồ-đề.*

Thiên tử Vô Khiếp Nhược Tâm nói kệ tán thán:

*Thường mừng chẳng khiếp nhược
Thế Tôn các Phật tử
Ưa cầu thắng Bồ-đề
Vì được nghe lời Phật.*

Thiên tử Vô Ngại Tâm nói kệ tán thán:

*Chúng ấy tìm Phật tâm
Trọn chẳng có thoái chuyển
Tâm mừng vui vi diệu
Vì nghe Phật khéo nói.*

Thiên tử Xảo Tri Vô Biên Pháp nói kệ tán thán:

*Do vì tu chánh pháp
Khối pháp lành chẳng giảm
Đạo Sư biết phi xử
Chẳng sinh dòng nhàm đủ.*

Thiên tử Xảo Thuyết Pháp nói kệ tán thán:

*Tu hành chứa pháp ác
Mà chẳng biết thoái giảm
Thế Tôn biết phi xử
Nên Phật vô sở úy.*

Thiên tử Pháp Tánh Vô Úy nói kệ tán thán:

*Pháp ác thể tánh nó
Sẽ ô uế pháp lành*

*Nó chẳng ô nhiễm tâm
Phật biết là phi xứ.*

Thiên tử Xảo Tương Ứng nói kệ tán thán:

*Pháp ác và pháp lành
Hai thứ khác chẳng hợp
Phật nói nơi nghĩa ấy
Nên Phật là Thầy con.*

Thiên tử Xảo Tri Thiện Bất Thiện nói kệ tán thán:

*Đại Hùng đều biết hết
Các pháp chẳng tạp tụ
Vì vọng tưởng phân biệt
Trong pháp lành thoái giảm.*

Thiên tử Như Thuyết Hành Mãn Túc nói kệ tán thán:

*Người hiện hành phiền não
Trọn chẳng sinh pháp lành
Vì chẳng sinh pháp lành
Nên biết chắc thoái giảm.*

Thiên tử Lạc Giải Thoát nói kệ tán thán:

*Nếu người ưa giải thoát
Mà tu hành pháp ác
Phật nói họ có chướng
Nên Phật Nhất Thiết Trí.*

Thiên tử Tịnh Tâm nói kệ tán thán:

*Người lòng ưa giải thoát
Cần biết sự phiền não
Đại Hùng nói pháp ấy
Nên Phật đáng thọ cúng.*

Thiên tử Kiến Phiền Não nói kệ tán thán:

*Đi ở trong phiền não
Mà chẳng biết phiền não
Họ chẳng biết chánh pháp
Thiện Thệ nói như vậy.
Nếu nói làm việc ác*

*Mà chẳng thoái pháp lành
Chẳng phải khí giải thoát
Lời Lương Túc Tôn nói.*

Thiên tử Điều Phục nói kệ tán thán:

*Lìa dục, lìa ồn náo
Cũng lìa sân, si thấy
Như pháp được Phật nói
Phải nên tu như vậy.
Phiền não với pháp lành
Ngu si chẳng biết rõ
Phật chẳng phải Thầy họ
Đại Tiên nói như vậy.*

Thiên tử Cần Tu Giải Thoát nói kệ tán thán:

*Phật nói pháp đối trị
Để trừ phiền não vậy
Y theo trừ hết lậu
Không ai vấn nạn được.*

Thiên tử Hưởng Giải Thoát nói kệ tán thán:

*Phật nói pháp như vậy
Vì để dứt phiền não
Nếu tu không diệt hoặc
Không thể tránh nạn vấn.*

Thiên tử Phương Tiện Tương Ứng nói kệ tán thán:

*Phật là người thuyết pháp
Vì các chúng Thanh văn
Tu hành theo được chứng
Không thể nạn vấn Phật.*

Thiên tử Thú Giải Thoát nói kệ tán thán:

*Phật nói pháp như vậy
Vì muốn dứt phiền não
Tu hành theo diệt hoặc
Không ai nạn vấn Phật.*

Thiên tử Vô Úy Công Đức nói kệ tán thán:

*Vì để dứt phiền não
Phật nói bất tịnh quán
Hành theo diệt hết hoặc
Không ai nạn vấn Phật.*

Thiên tử Thiệu Phát Tâm Tất Tu nói kệ tán thán:

*Từ tâm dứt giận tức
Tu Từ dứt được hoặc
Không ai nạn được Phật
Thế Tôn được vô úy.*

Thiên tử Tịnh Mục nói kệ tán thán:

*Phật nói tu trí tuệ
Thì trừ diệt ngu si
Nếu tu tuệ chẳng diệt
Không thể nạn vấn Phật.*

Thiên tử Diệt Giác Quán nói kệ tán thán:

*Vì đối trị giác quán
Phật nói pháp tức quán
Tu theo dứt giác quán
Không ai nạn được Phật.*

Thiên tử Tôn Trọng Vô Tướng nói kệ tán thán:

*Vì dứt trừ ngộ ngã
Phật nói không tịch diệt
Hành theo diệt ngã chấp
Không ai nạn được Phật.*

Thiên tử Đoạn Ngã Mạn nói kệ tán thán:

*Vì đoạn trừ ngã mạn
Phật nói pháp vô tướng
Tu vô tướng diệt mạn
Không ai nạn được Phật.*

Thiên tử Tịnh Thân nói kệ tán thán:

*Thâm tâm tin thanh tịnh
Tất cả phiền não hết
Tu theo dứt phiền não
Không ai nạn được Phật.*

Thiên tử Thâm Giải Tướng nói kệ tán thán:

*Đối trị và bặt đảng
Cầu tìm nơi phiền não
Người vô úy nạn Phật
Không bao giờ thấy có.*

Thiên tử Giải Dụng nói kệ tán thán:

*Thế Tôn chỉ danh dụng
Kia đây tận bất tận
Người vô úy vấn nạn
Họ cũng chỉ giả danh.*

Thiên tử Điều Phục Thân Nghiệp nói kệ tán thán:

*Dùng trí khéo hiểu rồi
Thân nghiệp được lưu hành
Thế Tôn đều biết khắp
Nên hiệu Nhất Thiết Trí.*

Thiên tử Tri Thân nói kệ tán thán:

*Thân nghiệp rất thanh tịnh
Đại Hùng đều không thừa
Đáng thương xót quần sinh
Con lạy Thế Gian Phụ.*

Thiên tử Thân Nghiệp Giải Trạch nói kệ tán thán:

*Khéo giải trạch thân nghiệp
Thương xót các chúng sinh
Chiếu thế mà tạo tác
Nên hiệu Thắng Trượng Phu.*

Thiên tử Thiện Kiến Thân Nghiệp nói kệ tán thán:

*Thân nghiệp được thanh tịnh
Đạo Sư đều xem thấy*

*Thương xót các quần sinh
Nên hiệu Nhất Thiết Trí.*

Thiên tử Thiên Quán Thân nói kệ tán thán:

*Khéo quán được thanh tịnh
Thân nghiệp được tương ứng
Vì thương xót quần sinh
Thắng Trượng Phu du hành.*

Thiên tử Thành Tụ Ngữ Ngôn nói kệ tán thán:

*Đủ công đức cam mỹ
Rời lìa lời dặt thò
Trí tuệ vây quanh nhau
Như Lai thường diễn nói.*

Thiên tử Thời Ngữ nói kệ tán thán:

*Y thời nghĩa tương ứng
Xa lìa sự vô ích
Lời Phật đều trung thực
Chúng sinh vui thọ hành.*

Thiên tử Thành Tụ Trí Tuệ nói kệ tán thán:

*Thương chúng sinh chẳng nảo
Thành tương ứng chẳng trước
Chẳng hư hoại nhân quả
Phật vốn nói như vậy.*

Thiên tử Bất Tương Vi nói kệ tán thán:

*Cho đến vì thân mạng
Chưa từng có vọng ngữ
Vì thế Phật công đức
Nơi đời không chướng ngại.*

Thiên tử Thật Ngữ nói kệ tán thán:

*Phật tu chân thật ngữ
Vì thế đời chiêm ngưỡng
Chí tâm ưa lắng nghe
Để được Phật pháp vậy.*

Thiên tử Tùng Thật Sinh nói kệ tán thán:

*Thế Tôn do lời thật
Lần đủ thành Bồ-đề
Các pháp chân thật tánh
Thế Tôn đều biết rõ.*

Thiên tử Thật Tinh Tấn nói kệ tán thán:

*Nơi các pháp hữu vi
Như tánh chân thật thấy
Thế Tôn đều biết rõ
Các pháp chân thật tướng.*

Thiên tử Giản Trạch Nghiệp nói kệ tán thán:

*Nơi mình và nơi người
Biết thân, khẩu, ý nghiệp
Bỏ trí thanh tịnh ấy
Nên hiệu Phật Vô Đẳng.*

Thiên tử Quán Sát Ý Nghiệp nói kệ tán thán:

*Pháp Vương tâm ý nghiệp
Bao nhiêu sự tư lương
Thương nhớ nơi chúng sinh
Nên con lạ y Từ Phụ.*

Thiên tử Xảo Giác Quán Ý nói kệ tán thán:

*Thế Tôn chỗ tâm duyên
Tâm ấy đều điều thuận
Thương nhớ nơi chúng sinh
Con lạ Đấng thương đời.*

Thiên tử Xảo Phương Tiện nói kệ tán thán:

*Chúng sinh tâm sở duyên
Ý nghiệp chỗ khởi tác
Các thứ trí tuệ sinh
Thế Tôn đều biết rõ.*

Thiên tử Giải Tuệ nói kệ tán thán:

*Ý nghiệp là Phật địa
Vì thương nhớ chúng sinh*

*Phương tiện trí thanh tịnh
Phật trí không thể tánh.*

Thiên tử Xảo Tri Quá Khứ nói kệ tán thán:

*Phật biết đời quá khứ
Nếu người chỗ tạo nghiệp
Giới, nhẫn, tấn, định, trí
Phật đều biết rõ cả.*

Thiên tử Quán Sát Quá Khứ nói kệ tán thán:

*Quán sát quá khứ hành
Biết được nhiều ức Phật
Chỗ sở hành quá khứ
Vì cầu thắng Bồ-đề.*

Thiên tử Bản Hành Cụ Túc nói kệ tán thán:

*Nhớ biết việc quá khứ
Ức kiếp a-tăng-kỳ
Phật tâm không chấp trước
Chỗ bản hành của Phật.*

Thiên tử Quán Sát Bản Hạnh nói kệ tán thán:

*A-tăng-kỳ ức Phật
Đạo Sư đều từng học
Xuất sinh Tam-muội lực
Thành các thứ Phật pháp.*

Thiên tử Bản Hạnh Sinh nói kệ tán thán:

*Vô lượng a-tăng-kỳ
Đạo Sư Tam-muội môn
Chỗ chư Phật quá khứ
Từng học cũng tu hành.*

Thiên tử Quán Sát Bản Trụ nói kệ tán thán:

*Trong sinh tử nhiều lỗi
Đáng cúng, chẳng đáng cúng
Quán rồi độ chúng sinh
Độ thoát kẻ mù lòa.*

Thiên tử Yểm Quá Khứ Thế nói kệ tán thán:

*Kìa đây ăn nuốt nhau
Cũng từng vui đùa nhau
Cùng giết hại lẫn nhau
Thế Tôn đều biết rõ.*

Thiên tử Tri Vị Lai Cảnh Giới nói kệ tán thán:

*Đạo Sư thuở vị lai
Trí tuệ được vô ngại
Chúng sinh tin nghiệp báo
Các loài Phật đều biết.*

Thiên tử Tùng Bản Hạnh Lai nói kệ tán thán:

*Thế Tôn nơi quá khứ
Trí tuệ không chướng ngại
Thiện nghiệp Tam-ma-đề
Là loài biết các loài.*

Thiên tử Xảo Tri Vị Lai nói kệ tán thán:

*Phật nơi thuở vị lai
Trí tuệ không chướng ngại
Chúng sinh chết và sinh
Nghiệp báo đều biết rõ.*

Thiên tử Ly Hữu Pháp nói kệ tán thán:

*Thế Tôn vua ba cõi
Thuyết thắng trong ba đời
Phật trí thường vô ngại
Khéo biết cảnh giới hữu.*

Thiên tử Dụng Hành nói kệ tán thán:

*Chúng sinh chỗ nghiệp hành
Và sự thọ quả báo
Thứ ấy chỉ giả danh
Thế Tôn nói như vậy.*

Thiên tử Quán Sát Hiện Tại nói kệ tán thán:

*Thế Tôn vua hiện tại
Trí tuệ trọn vô ngại*

*Nơi vô số cõi Phật
Mâu-ni đều biết rõ.*

Thiên tử Hiện Tại Vô Úy nói kệ tán thán:
*Thế Tôn chánh quan sát
Ba đời đều bình đẳng
Cứu cánh vô sở hữu
Mê hoặc trí phàm phu.*

Thiên tử Trí Vô Sở Trụ nói kệ tán thán:
*Đạo Sư thấy như vậy
Ba đời vô sở trụ
Bồi nương nơi pháp tánh
Nên các pháp vô sự.*

Thiên tử Giáo Tam Thế nói kệ tán thán:
*Quá khứ và vị lai
Ấm sinh tất bại hoại
Không sự, không tự tánh
Đạo Sư dạy như vậy.*

Thiên tử Ý Vô Trước nói kệ tán thán:
*Thế Tôn nói ba đời
Thấy đều không bền chắc
Như ảo, như sóng nắng
Nói năng như tiếng vang.*

Thiên tử Tam Thế Tự Tại Phú nói kệ tán thán:
*Thế Tôn ở ba đời
Thường siêng thêm trí tuệ
Biết các hành như ảo
Các căn vô sở trước.*

Thiên tử Dục Đáo Bỉ Ngạn nói kệ tán thán:
*Đại Hùng nơi đêm ấy
Được chứng đại Bồ-đề
Thế Tôn tinh tấn dục
Đến nay không thoái giảm.*

Thiên tử Dục Tác Tinh Tấn nói kệ tán thán:

*Thế đấng chỗ có dục
Thường chẳng có thoái giảm
Các con của Thế Tôn
Rất ưa tinh tấn dục.*

Thiên tử Kiến Lập Dục Tác nói kệ tán thán:

*Thế Tôn từ dục khởi
Như hoa sen trong nước
Chẳng bị đời ô nhiễm
Như sen ở trong nước.*

Thiên tử Dục Giải Thoát nói kệ tán thán:

*Dục và Thế Gian Phụ
Hai ấy gọi pháp giới
Chẳng hai, không hai thế
Thế Tôn thấy đều thấy.*

Thiên tử Tinh Tấn Sinh nói kệ tán thán:

*Do tinh tấn oai đức
Chúng được đại Bồ-đề
Nơi pháp thi, pháp phi
Trọn chẳng bỏ tinh tấn.*

Thiên tử Niệm Cụ Túc nói kệ tán thán:

*Phật ở tất cả chỗ
Phát tâm đều tùy thuận
Nơi pháp thiện, pháp ác
Phật niệm chẳng tổn giảm.*

Thiên tử Nhiếp Tâm nói kệ tán thán:

*Thế Phụ thường nhiếp tâm
Biết hành nghiệp chúng sinh
Theo chỗ họ tu hành
Mà vì họ thuyết pháp.*

Thiên tử Kính Trọng Bát-nhã nói kệ tán thán:

*Thế Tôn biến trí tuệ
Biên tế bất khả đắc
Dù ước vô số kiếp
Phật nói cũng chẳng hết.*

Thiên tử Học Giải Thoát nói kệ tán thán:

*Vô Đẳng Phật Thế Tôn
Giải thoát chẳng tổn giảm
Giải thoát và người thoát
Phật tìm chẳng thể được.*

Thiên tử Hội Giải Thoát Trí nói kệ tán thán:

*Thế Tôn, Đấng Giải Thoát
Tri kiến khắp giải thoát
Hiếu chân thật chẳng giảm
Vì biết không tự tánh.*

Thiên tử Quán Sát Thân nói kệ tán thán:

*Phật nơi Phật Nhiên Đăng
Thường tu hành chân thật
Ba nghiệp không lỗi lầm
Nên hiệu là Như Lai.*

Thiên tử Thâm Hạnh nói kệ tán thán:

*Thế Tôn không lỗi lầm
Chẳng như chúng sinh khác
Biết tự tánh các pháp
Phật tự tánh chẳng mê.*

Thiên tử Đại Tuệ nói kệ tán thán:

*Phật nơi Nhất thiết chủng
Tâm niệm chẳng mê hoặc
Niệm ấy thường hiện tiền
Ví như dầu đầy chén.*

Thiên tử Tâm Bất Tán Loạn nói kệ tán thán:

*Cho đến thời gian ngắn
Tâm niệm chẳng tán loạn*

*Phật được pháp bất cộng
Chúng sinh đều chẳng biết.*

Thiên tử Thiện Giải Trí Tuệ nói kệ tán thán:

*Nếu có tư lương xả
Thiện Thế không sự ấy
Thế Tôn bất cộng pháp
Đức ấy chẳng nghĩ bàn.*

Thiên tử Siêu Nhất Thiết nói kệ tán thán:

*Ở trong ba cõi này
Biết tất cả pháp đó
Tất cả không bằng Phật
Nên hiệu Nan Hàng Phục.*

Thiên tử Kiên Trì nói kệ tán thán:

*Đấng Vô Thượng Kiên Cố
Nơi pháp vô sở úy
Bằng đồng tất cả Phật
Giác ngộ kẻ chưa ngộ.*



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 72

Hán dịch: Đời Bắc Tề, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 12)

Phẩm 24: NGOẠI ĐẠO GIÁ-LA-CA-BA-LỢI-BÀ-LA-XÀ-CA

Bấy giờ có tám ngàn người ngoại đạo Giá-la-ca-ba-lợi-bà-la-xà-ca thấy các chúng A-tu-la, Ca-lâu-la, Long nữ và chư Long, Cưu-bàn-trà, Càn-thát-bà, Dạ-xoa, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, chúng trời Không hành, Tứ Thiên vương, Tam thập tam, Dạ-ma, Đâu-suất-đà, Hóa lạc, Tha hóa tự tại, Quang âm, Biến tịnh, Quảng quả, Tịnh cư cúng dường Thế Tôn và nghe tiếng tán thán, họ sinh lòng hy hữu. Họ nghe pháp môn ấy, pháp mà họ chưa hề được nghe, họ sinh tâm niệm nghi ngờ, từ chỗ ngồi đứng dậy bạch hỏi Đức Phật:

–Thưa Cù-đàm! Chúng con nghe pháp mà từ trước chưa được nghe. Nghe xong, chúng con không thích Giá-la-ca-ba-lợi-bà-la-xà-ca ngoại đạo, cũng chẳng thích tại gia. Ở nơi pháp này, chúng con lại suy tư hồ nghi chẳng kính tin, do vì từ trước chưa hề được nghe. Chúng con ở chỗ Sa-môn Cù-đàm cũng có nhân duyên. Vì sao? Do Cù-đàm biến hóa thần thông như vậy, chúng con được thấy chư Thiên được thân vi diệu và thấy đại chúng quy phục Cù-đàm rất đông, nên biết vì Cù-đàm rất khéo thuyết pháp. Do đó với Cù-đàm chúng con có chút lòng tin. Cù-đàm lại vì chúng trời Quảng quả nói pháp rằng: “Tất cả pháp là Như Lai.” Nơi pháp thuyết ấy chúng con rất nghi lự: Thế nào tất cả pháp gọi là Như Lai?

Chúng con với Cù-đàm sinh lòng tin như vậy: Chỉ có Cù-đàm biết được ý chúng con như vậy như vậy. Xin Cù-đàm vì chúng con mà giải nói cho chúng con hiểu nghĩa của pháp ngữ ấy hầu được lìa lưới nghi.

Đức Thế Tôn bảo:

–Nay Phật hỏi lại các ông, tùy ý các ông đáp.

Chúng ngoại đạo thưa:

–Lành thay, Cù-đàm! Ngài có hỏi chúng con xin nói.

Đức Thế Tôn hỏi:

–Các ông có biết thế nào thai nhập bụng mẹ chẳng?

Ngoại đạo thưa:

–Thưa Đức Cù-đàm! Trong luận của phái con có nói ba thứ nhân duyên hòa hợp thai nhập bụng mẹ. Đó là cha mẹ gần nhau sinh tham nhiễm nghĩ đến sự dục, do nghĩ mà hành dục nên thai nhập mà thành thai.

Đức Phật nói:

–Này các ông! Ý các ông thế nào, lúc cha mẹ nghĩ tưởng, tham nhiễm ấy có phải từ nơi tâm mẹ mà phát khởi chẳng?

Ngoại đạo thưa:

–Thưa Đức Cù-đàm, không phải!

Đức Phật hỏi:

–Này các ông! Có phải từ mẹ nghĩ tưởng sinh khởi chẳng?

Ngoại đạo nói:

–Thưa Đức Cù-đàm, không phải!

Đức Phật hỏi:

–Này các ông! Có phải từ nơi tâm cha phát khởi chẳng?

Ngoại đạo thưa:

–Thưa Đức Cù-đàm, không phải!

Đức Phật hỏi:

–Này các ông! Có phải từ cha nghĩ tưởng sinh khởi chẳng?

Ngoại đạo thưa:

–Thưa Đức Cù-đàm, không phải!

Đức Phật hỏi:

–Này các ông! Tham dục ấy của cha có vào bụng mẹ không?

Ngoại đạo thưa:

–Thưa Đức Cù-đàm, không!

Đức Phật hỏi:

–Này các ông! Các ông nghĩ sao, tâm người cha có vào bụng mẹ chẳng?

Ngoại đạo nói:

–Thưa Đức Cù-đàm, không!

Đức Phật nói:

–Này các ông! Các ông nghĩ sao, sự phân biệt của cha có vào bụng mẹ chẳng?

Ngoại đạo nói:

–Thưa Đức Cù-đàm, không!

Đức Phật hỏi:

–Này các ông! Các ông nghĩ sao, thai ấy có phải từ thân trời chết rồi xuống vào bụng mẹ không?

Ngoại đạo nói:

–Thưa Đức Cù-đàm! Chúng con chẳng biết được.

Đức Phật hỏi:

–Này các ông! Các ông nghĩ sao, thai ấy có phải từ thân địa ngục chết rồi đến vào bụng mẹ không?

Ngoại đạo nói:

–Thưa Đức Cù-đàm! Chúng con chẳng biết được.

Đức Phật hỏi:

–Này các ông! Các ông nghĩ sao, thai ấy có phải từ súc sinh chết rồi đến vào bụng mẹ không?

Ngoại đạo nói:

–Thưa Đức Cù-đàm! Chúng con chẳng biết được.

Đức Phật hỏi:

–Này các ông! Các ông nghĩ sao, thai ấy có phải từ nga quỷ chết rồi đến vào bụng mẹ không?

Ngoại đạo thưa:

–Thưa Đức Cù-đàm! Chúng con chẳng biết được.

Đức Phật hỏi:

–Này các ông! Các ông nghĩ sao, thai ấy có phải từ thân A-tu-la chết rồi đến vào bụng mẹ không?

Ngoại đạo thưa:

–Thưa Đức Cù-đàm! Chúng con chẳng biết được.

Đức Phật hỏi:

–Này các ông! Các ông nghĩ sao, thai ấy có phải là phi sắc đến vào bụng mẹ không?

Ngoại đạo thưa:

–Thưa Đức Cù-đàm! Chúng con chẳng biết được.

Đức Phật hỏi:

–Này các ông! Các ông nghĩ sao, thai ấy có phải là sắc đến vào bụng mẹ không?

Ngoại đạo thưa:

–Thưa Đức Cù-đàm! Chúng con chẳng biết được.

Đức Phật hỏi:

–Này các ông! Các ông nghĩ sao, thai ấy có phải là thọ, tưởng, hành và thức đến vào bụng mẹ không?

Ngoại đạo thưa:

–Thưa Đức Cù-đàm! Chúng con chẳng biết được.

Đức Thế Tôn bảo chúng ngoại đạo:

–Này các ông! Pháp ấy thậm thâm tịch diệt vi diệu khó lường, khó hiển thị được, chẳng phải cảnh giới tư lường, chẳng phải là điều các ông biết được. Các phái ngoại đạo dị kiến dị nhãn, ưa muốn dị chủng. Nơi pháp chẳng chân chánh thì tinh tấn tu hành, nơi trong dị kiến thì quyết định hưởng đến.

Này các ông! Nếu có thiện nam, thiện nữ gặp được Thiện tri thức thì ở trong pháp thậm thâm sinh được mắt sáng tỏ. Ví như có người đau mắt lòa tối gặp được lương y chữa lành, họ do nơi mắt lành sáng ấy mà hiện đời được thấy những hình sắc từ trước chưa hề thấy. Cũng vậy, này các ông! Nếu có thiện nam, thiện nữ chẳng có đủ các căn tín..., họ gặp Thiện tri thức nên tuệ nhãn được thanh tịnh, do Tuệ nhãn nên thấy được thâm pháp.

Hàng ngoại đạo các ông từ thuở xa xưa bị tà luận lừa dối mà sinh những kiến chấp sai lệch, ở nơi phi pháp lại cho là thiện pháp, nơi chẳng giải thoát lại cho là giải thoát, nơi chẳng xuất thế lại cho là xuất thế.

Thầy các ông tự hư hỏng lại làm các ông hư hỏng. Như có người mù bảo người mù khác rằng: Ta dẫn anh đi. Người có trí nên biết hai người mù ấy chắc sẽ trụ lạc nơi phi đạo mà bị khổ.

Có Sa-môn, có Bà-la-môn thật chẳng phải Đạo sư mà tự xưng Đạo sư, thiệt chẳng phải Chánh giác mà tự xưng Chánh giác, thiệt chẳng biết đạo xuất thế mà tự xưng là biết, thật chẳng thấy đạo xuất thế mà tự xưng là thấy, thật chẳng biết chỗ cạn qua mà tự xưng là biết, thật chẳng phải giáo sư mà tự xưng là giáo sư, điều họ dạy bảo là tà giáo, tự thân chẳng chánh giác nhưng đem dạy cho người điều tà giác; thiệt chẳng giải thoát xuất ly mà nói ta có thể giải thoát, lời dạy về xuất ly của họ chỉ là tà xuất; thật chẳng biết đạo mà nói ta đã biết đạo, lời họ dạy đều là tà đạo; thật chẳng biết chỗ cạn qua mà nói ta đã biết, lời họ dạy về độ thoát ngược lại khiến người càng khốn khổ.

Này các ông! Ví như kẻ chẵn bò chẳng biết chỗ cạn lừa bầy bò xuống nước, đưa đến chỗ nước sâu giữa dòng bị khốn không ai cứu hộ. Vì sao? Đó là do kẻ chẵn bò chẳng biết chỗ nước cạn.

Cũng vậy, hàng ngoại đạo các ông chẳng phải Đạo sư mà tưởng mình là Đạo sư, người được độ trở lại bị khốn khổ.

Này các ông! Phật là Đạo Sư thật có khả năng hóa đạo, người được hóa độ đều được độ một cách chân chánh. Phật là Chánh giác lời nói chẳng hư dối, cho nên người được Phật giác ngộ đều được giác ngộ một cách chân chánh. Phật là năng xuất lời nói chẳng hư dối, nên người được dạy xuất ly thì được xuất ly một cách chân chánh. Phật thấy đạo lại có thể dạy cho người khác, đạo lộ mà Phật đã hướng dẫn cho họ là đạo lộ chân chánh. Phật biết chỗ cạn, lời nói chẳng hư dối, cho nên người được Phật độ thì được chánh độ. Phật biết pháp giáo hóa cho nên có thể giáo hóa người khác. Phật biết Phật pháp cho nên có thể giác ngộ người khác. Phật biết pháp xuất ly khiến người được xuất ly. Do Phật chánh kiến nên có thể chỉ bảo người một cách chân chánh. Phật biết chỗ độ qua được nên có thể độ người, người được dắt qua đều được đường tốt.

Ngoại đạo các ông, người ưa giải thoát, Phật là Đạo Sư nay ở trước các ông đây, các ông nên đến. Phật đã chân chánh giác ngộ,

hiểu rõ pháp xuất ly, khéo thấy đạo xuất ly, có thể làm chỗ cạn qua.

Các ông nhất tâm lắng nghe kỹ, khéo suy nghĩ, tất cả đều sinh ưa muốn chánh niệm hiện tiền, tâm phải chuyên chú khởi siêng năng tinh tấn, vì chưa chứng pháp khiến được chứng, vì chưa đến được pháp khiến đến được, vì xưa chưa hành đạo khiến tiến hành, vì xưa chưa đến chỗ khiến đến chỗ, vì chưa phục ma khiến hàng phục, vì xưa chưa tìm bạn khiến cầu bạn lữ, vì chưa được pháp phương tiện khiến được pháp phương tiện.

Này các ông! Như Phật đã nói ba pháp hòa hợp được thọ thai. Nay sẽ nói, các ông phải nhất tâm nghe kỹ. Phật sẽ vì các ông mà nói pháp môn thọ thai.

Này các ông! Phật nói mẹ, đó là quá khứ tác nghiệp ấy làm duyên. Phật nói cha, đó là quá khứ tác nghiệp ấy làm nhân. Phật nói Càn-thát-bà, đó là nghiệp chiêu vờ thức. Phần nói Ca-la-lã, đó là nghiệp an trí. Phật nói bụng mẹ, đó là chỗ nơi mà nghiệp an trí thức. Thức ở nơi bụng rồi thì sinh mạng được tăng trưởng dần dần.

Này các ông! Ví như cỏ thuốc rừng rậm nương đại địa mà cây cỏ được tăng trưởng dần dần. Cũng vậy, thức ấy vào bụng mẹ rồi tăng trưởng lớn lên. Trong bụng mẹ ấy, hài nhi trưởng thành mới được sản sinh, sinh rồi lần tăng, đã được trưởng thành hành tánh thuở đời trước theo chỗ đã chết mà đến, chỗ sở hành quá khứ kia, quen tập phát khởi hiện tại đây. Cái ấy phải là trí mới biết, không phải ngu rõ được. Kết bạn cùng ở thường quan sát luôn mới biết tánh ấy.

Các ông hãy lắng nghe! Người ấy nếu từ địa ngục chết rồi đến sinh trong loài người đây sẽ có tướng này mà người trí phải biết tiếng họ ré lên ồ ồ như tiếng con la, tiếng gấp rút, tiếng kinh sợ, tiếng to tiếng nhỏ, lòng thường sợ sệt, luôn luôn run rẩy nổi ốc dựng lông, trong chiêm bao phần nhiều thấy lửa cháy lớn, hoặc thấy chạy trên núi, hoặc thấy khối lửa, hoặc thấy nổi chảo nước sôi trào, hoặc thấy có người cầm gậy gộc mà chạy, hoặc thấy thân mình bị mâu xóc đâm, hoặc thấy La-sát nữ, hoặc thấy bầy chó dữ, hoặc thấy bầy voi dữ rượt, hoặc thấy mình chạy bốn phương mà không có chỗ nương về, lòng họ ít tin, không có thân hữu.

Này các ông! Vô lượng tướng cảnh như vậy nay Phật nói lược

bấy nhiêu, đây gọi là từ địa ngục chết đến sinh trong loài người, chẳng phải ngu lờng được mà chỉ có trí mới biết.

Này các ông! Người ấy nếu từ súc sinh chết rồi đến sinh trong loài người sẽ có những tướng dạng này mà người trí phải biết. Họ ám độn ít trí, lưỡi biếng ăn nhiều, thích ăn bùn đất. Tánh họ khiếp nhược, nói năng chẳng rành. Họ thích làm bạn với kẻ ngu, ưa chỗ tối tăm, mền thích nước đục, ưa nhai cỏ cây, ưa lấy ngón chân đào khoét đất cát, ưa động đầu xua đuổi ruồi lặn, thường cất cao đầu ngáp nhai không, thường ưa co chân tùy nghi nằm trên đất chẳng tránh ô uest, ưa ngủi không, ưa trần truồng, ưa dối trá, nói khác làm khác, ưa nói thêm bớt. Họ thường chiêm bao thấy lấy bùn trét lên mình, hoặc mộng thấy mình ở đồng ruộng ăn cỏ, hoặc mộng thấy mình bị rắn quấn, hoặc mộng thấy mình vào trong hang núi rừng rậm. Có vô lượng tướng cảnh như vậy nay Phật nói lược các tướng ấy, đây gọi là từ súc sinh chết đến sinh trong loài người. Trí mới biết, chẳng phải ngu lờng được.

Này các ông! Người ấy nếu từ nọa quỷ chết đến sinh trong loài người thì sẽ có các tướng sau đây mà người trí phải biết. Tóc họ vàng, giận trọn mắt nhìn, thường ưa nhin đói nhin khát, tham lam bỗn sển ghen ghét, ưa tham ăn tham uống, ưa nói lén người, thân nhiều lông, trông mắt sáng đỏ, nhiều nghĩ tưởng các thức ăn, ưa muốn tích tụ không muốn chia cho, chẳng thích thấy người lành tốt, thấy tài vật liền sinh lòng trộm cắp cho đến được chút ít cũng liền mừng vui, thường cầu tài lợi, ưa ăn đồ bỗn, thấy người có cửa cải liền ganh ghét, lại với tài sản của người tưởng là của mình, thấy người thọ dùng thì tiếc lặn, nghe nói ăn ngon thì lòng chẳng ưa, cho đến nơi xóm nơi đường thấy trái cây rụng hay lúa đậu liền sinh lòng tham lượm hái. Có vô lượng tướng cảnh như vậy nay Phật chỉ nói lược các tướng ấy, đây gọi là từ nọa quỷ chết đến sinh trong loài người, chẳng phải ngu lờng được, chỉ trí mới biết.

Này các ông! Nếu người ấy từ A-tu-la chết đến sinh trong loài người sẽ có những tướng sau đây mà người trí phải biết. Họ cao ngạo ngã mạn, ưa giận dữ đấu tranh, oán hận chẳng quên, khởi tăng thượng mạng, thân họ to mạnh, mắt trắng như mắt chó, răng dài lộ ra

ngoài, dững kiện nhiều sức lực ưa chiến trận, cũng ưa nói đâm thọc phá hoại kẻ khác, lòng họ cao ngạo khinh miệt sách luận của người, người khác dù biết mà họ khéo dùng lời lẽ kín sâu, họ cũng có trí lực và phiền não lực, thích tự dưỡng thân thể. Có vô lượng tướng cảnh như vậy nay Phật nói lược những tướng ấy, đây gọi là từ A-tu-la chết đến sinh trong loài người, chẳng phải ngu lờng được, chỉ trí mới biết.

Này các ông! Nếu từ loài người chết rồi sinh trở lại trong loài người thì có những tướng như sau mà người trí phải biết. Người ấy hiền trực ưa gần người lành, chê tránh kẻ ác, mến tiếc dang vọng nhà mình, đốc hậu thủ tìn, ưa thích tiếng tăm và lời khen tặng, mến ưa nghề khéo, kính trọng trí tuệ, có tâm hổ thẹn, tâm tánh nhu nhuyễn, biết ân dưỡng nơi các bạn lành, lòng thuận không trái, ưa xả thí, biết người hay dở, giỏi quan sát người có ích hay vô ích, giỏi đối đáp lãnh hội ngôn nghĩa ấy, giỏi hòa hợp cũng giỏi trái lìa, giỏi làm sứ giả tuyên truyền ngôn ngữ, nơi các thứ ngôn ngữ giỏi thông đạt ghi nhớ chẳng quên, cũng biết được thị xứ phi xứ. Có vô lượng tướng như vậy nay Phật nói lược các tướng ấy, đây gọi là người từ loài người chết trở lại sinh trong loài người, chẳng phải ngu lờng được, chỉ trí mới biết.

Này các ông! Nếu người ấy từ thân trời chết rồi sinh trong loài người sẽ có các tướng sau đây mà người trí phải biết. Người ấy đoan chánh thích thanh tịnh, ưa mang vòng hoa và ướp hương thoa hương nơi thân, thích tắm gội, thọ năm dục thì chọn thứ đẹp tốt mà chẳng ưa thứ xấu, ưa âm thanh và ca vũ, thuần giao hữu với các thượng nhân, chẳng kết bạn với hạ nhân, ưa lầu các nhà cao phòng rộng, lòng từ hòa mỉm cười không giận, lời nói dịu dàng đẹp hay khiến người nghe đẹp dạ vui lòng, thích chuỗi ngọc và y phục trang sức, thường ưa đi ra vào, bước đi thông dong nhàn nhã, làm việc chuyên cần chẳng biếng lười. Có vô lượng tướng như vậy, nay Phật nói lược các tướng ấy, đây gọi là người từ thân trời chết rồi sinh trong loài người, chẳng phải ngu lờng được chỉ trí mới biết.

Này các ông! Nếu thiện nam, thiện nữ muốn thoát khỏi các tướng ấy thì phải gần gũi Thiện tri thức, thuận theo ý và làm theo

chỗ làm của Thiện tri thức. Thiện tri thức ấy sẽ thuyết pháp để họ được siêu độ.

Này các ông! Người từ địa ngục chết sinh trong loài người ấy, đời ở trước địa ngục lúc họ làm thân người tạo những tội ác. Vì họ giận tức nên giết hại, do nghiệp giết hại ấy dặt họ đọa địa ngục thọ nhiều thứ khổ, sau đó sinh trong loài người vẫn còn tập khí. Người ấy đã biết tướng dạng như vậy rồi cần phải tự biết là mình từ địa ngục đến sinh trong loài người. Vì lìa bỏ nhân duyên địa ngục, người ấy phải tìm Thiện tri thức. Gặp được Thiện tri thức rồi cung kính thừa sự. Thiện tri thức ấy vì trừ nghiệp sân hại mà dạy nói Từ bi và trợ đạo tương ứng Từ bi. Do các pháp hành ấy trừ được tập khí tàn thừa nhân duyên địa ngục của người ấy. Thiện tri thức ấy hoặc vì họ nói Thi-la ba-la-mật-đa tương ứng Từ bi để trừ tội ác sân hại cho người ấy. Lúc người ấy tu Từ bi, sáu pháp Ba-la-mật-đa sẽ đầy đủ thêm lớn phước đức.

Này các ông! Người từ súc sinh, chết sinh trong loài người, đời trước làm súc sinh lúc làm thân người, họ thực hành quen tập pháp ngu si. Do quen tập ngu si bèn làm ác nghiệp, do ác nghiệp ấy sinh trong loài súc sinh. Họ lúc xưa thọ thân súc sinh ăn ở chung với nhau lâu ngày có những hành động của súc sinh, nên nay làm thân người vẫn còn những tướng theo tập khí súc sinh. Người ấy khi đã được người thân, nghe được pháp như vậy, thấy việc làm của bản thân phải tự biết: Ta từ súc sinh chết đến sinh trong loài người đây. Vì bỏ rời nhân duyên súc sinh, họ phải tìm Thiện tri thức. Vì trừ tập khí ngu si, Thiện tri thức dạy họ mười hai Nhân duyên. Do pháp nhân duyên ấy mà trừ được ngu si. Thiện tri thức ấy hoặc vì họ mà dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa nên người ấy thể tánh ngu si tự lìa dứt, bèn sinh trí tuệ.

Này các ông! Người từ nạ quỷ chết đến sinh trong loài người, đời trước làm nạ quỷ, lúc làm thân người, họ thực hành tích chứa pháp xan tham. Kể ấy do tu hành pháp xan tham, kiên trì không bỏ, nên theo nghiệp lực ấy sinh trong loài nạ quỷ, cùng chung ở lâu với các nạ quỷ, hành động theo nghi thức nạ quỷ. Người ấy từ nạ quỷ mạng chung, khi đã được thân người vẫn có những hành động theo

tập khí nạ quý. Khi nghe được pháp này, thấy rõ hành động bản thân, họ cần phải tự biết: Ta vốn là nạ quý chết rồi đến sinh trong loài người này. Vì muốn bỏ rời hành nghiệp nạ quý, người ấy phải tìm Thiện tri thức. Vì trừ nghiệp xan tham của người ấy nên Thiện tri thức dạy họ pháp bố thí. Nhờ pháp bố thí khiến nghiệp xan tham được trừ. Hoặc Thiện tri thức dạy họ pháp trợ Bồ-đề tương ứng với bố thí, hoặc dạy họ Đàn-na ba-la-mật-đa. Người ấy tu Đàn-na ba-la-mật-đa nên được đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa. Thiện tri thức hoặc dạy họ tất cả pháp đều bình đẳng. Người ấy tu pháp bình đẳng nên được đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì tu Bát-nhã ba-la-mật-đa nên có tâm hướng đến Nhất thiết trí.

Này các ông! Người từ A-tu-la chết đến sinh trong loài người, đời trước là A-tu-la, lúc làm thân người, họ làm nhiều căn lành mà kiêu mạn. Người ấy do kiêu mạn mà tạo các nghiệp, do sức nghiệp kiêu mạn tích tập mà sinh trong A-tu-la cùng chung ở lâu với chúng A-tu-la, làm những nghiệp A-tu-la. Từ A-tu-la chết họ sinh trong loài người nhưng tập khí nghiệp A-tu-la vẫn còn. Người ấy nghe pháp như vậy, quan sát hành động của mình phải tự biết rằng ta vốn từ A-tu-la chết rồi sinh trong loài người. Vì muốn bỏ rời hành nghiệp A-tu-la nên người ấy phải tìm Thiện tri thức. Vì trừ nghiệp kiêu mạn cho người ấy, Thiện tri thức dạy họ Thánh trụ xứ, do pháp môn này khiến họ trừ được nghiệp kiêu mạn. Hoặc dạy họ pháp môn Không, do đó khiến họ dứt trừ nghiệp kiêu mạn tội ta mà được trí vô ngã. Hoặc dạy họ nhân duyên hòa hợp mà có các pháp, do hòa hợp mà có tạo tác. Nếu không hòa hợp thì không sở tác. Quan sát như vậy thì kiêu mạn và nghiệp đều tiêu trừ. Hoặc dạy các pháp nhất tướng, tu theo đây thì được đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa mau chứng Nhất thiết trí trọn chẳng thoái chuyển.

Này các ông! Kể từ nơi thân người chết rồi lại sinh trong loài người, lúc đời trước làm thân người, họ tu hành tích tập mười nghiệp đạo lành, do nghiệp lực luôn luôn tu hành tích tập nghiệp đạo lành ấy mà lại sinh trong loài người đây. Người ấy xưa kia lúc làm thân người, ở chung với con người rất lâu, hành theo nghi thức của loài người, nay trở lại làm thân người do nghiệp tích tập nên nghe pháp

như vậy phải tự biết rằng ta vốn từ thân người chết rồi lại sinh trong loài người này. Vì muốn vượt bỏ tập khí nghiệp người, họ phải tìm thiện tri thức. Vì trừ tập khí ấy Thiện tri thức dạy họ vô thường tưởng để trừ tập khí. Hoặc dạy họ sinh từ lỗi khổ, Niết-bàn rất vui. Nghe pháp đó rồi, người ấy được nhàm sinh tử lỗi khổ mà ưa thích Niết-bàn vui. Hoặc dạy họ sáu pháp Ba-la-mật-đa, do đó hoặc họ có thể phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Hoặc dạy họ phương tiện khéo léo, do đó họ có thể kiên trì sáu pháp Ba-la-mật-đa mau chứng Nhất thiết trí, trọn chẳng thoái chuyển.

Này các ông! Người từ thân trời chết rồi đến sinh trong loài người, đời trước làm thân trời, lúc làm thân người tu phạm hạnh bố thí, trì giới đều mong phước báu tương lai. Tu hành tích tập thiện nghiệp như vậy dài lâu xong, do nghiệp lực ấy sinh thân trời, cùng chư Thiên chung ở lâu, quen nghỉ thức chư Thiên, từ thân trời chết, tập khí pháp hành chư Thiên vẫn còn. Khi được thân người rồi, nghe pháp như vậy, quan sát hành động của mình người ấy phải tự biết rằng ta khi xưa chắc hẳn từ thân trời chết đến sinh trong loài người. Vì muốn vượt bỏ tập khí chư Thiên, người ấy phải tìm Thiện tri thức. Thiện tri thức ấy dạy họ tu trì phạm hạnh chẳng cầu báo tương lai, dạy cho họ biết cầu phước báu là lầm lỗi, dạy rõ tịnh tu phạm hạnh không chỗ y trước thì được phước vô lượng, dạy họ tu bố thí chẳng cầu phước báu, nói cầu báo là lỗi lầm, dạy rõ bố thí không chỗ y trước thì được phước vô lượng, dạy họ tu trì giới chẳng cầu phước báu tương lai, nói cầu báo là lỗi lầm, dạy rõ trì giới không chỗ y trước thì công đức vô lượng. Hoặc dạy họ phương tiện khéo léo, do đó người ấy có thể hành sáu pháp Ba-la-mật-đa. Thực hành sáu pháp Ba-la-mật-đa xong nên sáu pháp Ba-la-mật-đa lần lần được viên mãn mau chứng Nhất thiết trí, trọn chẳng thoái chuyển.

Này các ông! Người từ địa ngục chết đến sinh trong loài người phải nương tựa Thiện tri thức để được nghe pháp bình đẳng của chư Phật ba đời, được nghe pháp bình đẳng rồi phải phát cần tinh tấn nương thành ấp, tụ lạc cùng đại chúng chung ở nơi đủ cả bốn bộ chúng cùng nhau luận lượng Phật pháp học vấn nạn đáp, pháp ba đời bình đẳng được hiện ra trước, hiểu tất cả pháp không có tự tánh. Do

tu trí hiểu này mà phiền não lần trừ.

Này các ông! Người từ súc sinh chết sinh trong loài người ấy phải nương tựa Thiện tri thức, gần gũi người đa văn, do gần người đa văn mà trừ lần ngu si. Người ấy dù gần người đa văn và các kinh luận mà quán tưởng chẳng phải có. Người ấy quán tưởng chẳng phải có rồi tự nhiên hiểu chứng pháp không tự tánh, do đó mà pháp ba đời bình đẳng tự nhiên hiện tiền, mau chóng đạt Nhất thiết trí, trọn chẳng thoái chuyển.

Này các ông! Người từ ngã quý chết sinh trong loài người phải nương tựa Thiện tri thức tu hành bố thí để trừ xan tham và làm các công đức. Do vì tu xả thí nên tâm họ chẳng tích tụ, do đó pháp ba đời bình đẳng tự nhiên hiện tiền, hiểu được nhất tướng, tức là vô tướng. Người ấy do tu trí hiểu vô tướng này nên mau chứng Nhất thiết trí, trọn chẳng thoái chuyển.

Này các ông! Người từ A-tu-la chết đến sinh trong loài người phải nương tựa Thiện tri thức để cùng chiến đấu với phiền não ma. Thế nào là phiền não ma? Đó là kiêu mạn. Bấy giờ người ấy nên quán sát gì là mạn, ai mạn, ai bị khinh mạn, ai do mạn này mà khởi phiền não sử, ai bỏ mạn ấy. Khi người ấy suy tìm như vậy không có mạn để được, cũng chẳng thấy có ai nhiếp thọ mạn ấy. Người ấy do quán sát nghĩa như vậy nên không có mạn để được, không có người mạn, cảnh giới tương ứng với mạn cũng chẳng có được, cũng chẳng thấy có ai bỏ kiêu mạn. Quan sát như vậy rồi thì không một pháp có thể được. Người ấy lại quan sát như vậy: “Do ác nhiếp thọ tự phỉn thân mình cũng phỉn thân người.” Lúc quan sát như vậy có thể thấy các pháp không có tự tánh. Do thấy các pháp đều không có tự tánh nên thấy pháp chẳng phải có, do chẳng phải có nên biết chẳng thành tựu, do chẳng thành tựu nên biết là chẳng sinh, vì chẳng sinh nên biết là chẳng diệt, đã chẳng sinh diệt thì nó là chẳng thể nêu bày. Nếu hiểu được chẳng thể nêu bày thì nó chẳng phải quá khứ, chẳng phải hiện tại, chẳng phải vị lai, ba đời chẳng thể nắm bắt được. Các pháp đã là ba đời chẳng thể nắm bắt được thì nên biết chưa hề có được, có mất, đây là tất cả pháp bình đẳng. Do tất cả pháp bình đẳng nên biết tất cả pháp là chân như không đổi, không khác, Như Lai

cũng là chân như không đổi, không khác, vì tất cả pháp tức là chân như. Do đó nên quan sát kiêu mạn được biết người ấy từ thân người đời trước chết rồi lại sinh trong loài người, vì họ có sức tập khí kiêu mạn. Cho đến từ địa ngục chết đến sinh trong loài người, do có tập khí kiêu mạn nên biết được tướng ấy. Nếu không tập khí kiêu mạn thì chẳng thể nói được là người ấy từ thân người đến hay cho đến từ trong địa ngục đến.

Này các ông! Đây gọi là trí tuệ lìa rời kiêu mạn. Tướng ấy phải do đủ phương tiện khéo léo mới có thể biết được. Lại do Bát-nhã ba-la-mật-đa gia trì nên người ấy mới biết được.

Lúc ấy tám ngàn người ngoại đạo được nghe Đức Phật thuyết pháp liền được Vô sinh pháp nhẫn. Chúng ấy được Vô sinh pháp nhẫn rồi liền đứng dậy đánh lễ chân Phật. Họ đánh lễ chân Phật rồi đứng qua một phía, khác miệng đồng lời nói kệ tán thán Đức Phật:

*Đạo sư kiến lập sức trí tuệ
Biết các đạo thú chẳng do người
Biết các chúng sinh đi các thú
Như thấy trái cây cầm trong tay.
Do các kiến thủ trước thế gian
Ví như mây mù chướng hư không
Do đó bầy ngu thường lưu chuyển
Như bọn người mù lạc đường chính.
Thế gian là thường, là vô thường
Lại nói cũng thường cũng vô thường.
Lại nói phi thường phi vô thường
Họ như voi đui đi vào thành
Nói đời hữu biên, hay vô biên
Nói cũng hữu biên cũng vô biên.
Nói phi hữu biên phi vô biên
Do đây lưu chuyển như chim lồng
Lại nói tức thân là thần ngã
Hoặc nói ly thân có thần ngã*

Bị vọng tưởng phân biệt trói buộc
 Như chim sa lưới lòng sinh khổ.
 Lại nói trời Tự tại hóa ra
 Lại nói sinh chẳng phải do nhân
 Chúng sinh bị kiến chấp che lấp
 Ví như mây mù che khuất trăng.
 Như trứng trong lồng nở ra chim
 Theo các lỗ trống thường muốn ra
 Chúng sinh bị kiến chấp làm ngu
 Họ chứng giải thoát như chim lồng.
 Lại lễ Phạm vương và Thiên chúa
 Lại lễ đồng hài và phụ nhân
 Lại lễ phương hải Tỳ-sa-môn
 Như giặc bị bắt cầu thần linh.
 Đường như kẻ nghèo gặp chủ nợ
 Cầu lập bảo chứng cùng chủ nợ
 Như vậy người đời chấp kiến thủ
 Ngu si cầu trời mong dục lạc.
 Phật thấy chúng sinh y chân thật
 Như thấy năm ngón trên bàn tay
 Ở trong các thú chịu trăm khổ
 Như bọn giặc cướp vào lao ngục.
 Với họ Thế Tôn lòng thương xót
 Tu các đạo hạnh biết các thú
 Thế Tôn đã dạy pháp xuất ngục
 Như vua sinh trai phóng đại xá.
 Thương đời chẳng kể vô số kiếp
 Tu các khổ hạnh được Bồ-đề
 Kiến thủ phá hoại bọn ngu si
 Phật dạy cho họ được giải thoát.
 Do đây Thiện Thế, Thiên Nhân Sư
 Ở trong các pháp được tự tại
 Chúng con kiến chấp nên lạc đường

*Nơi kiến chấp Phật cứu chúng con.
 Do đó Thế Tôn có đại lực
 Có đủ vô úy không oán đối
 Giữa chúng đại hồng như sư tử
 Chúng con cũng nguyện được pháp ấy
 Vì nó hay động cõi đại thiên
 Cùng dùng pháp ấy chiếu khắp chốn
 Dùng nó thọ ký các chúng sinh
 Cũng nguyện chúng con gặp gỡ họ.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết chư ngoại đạo đã tín sâu nên hiện tướng mỉm cười phóng ánh sáng.

Tuệ mạng Mã Thắng nói kệ bạch hỏi Đức Phật:

*Phật thương thế gian hiện mỉm cười
 Vì thấy các chúng ngoại đạo ấy
 Ngưỡng mong Như Lai nói cố cười
 Phật hiện mỉm cười có nghĩa chi?
 Đáng khéo hiểu nhân chẳng không nhân
 Mà hiện mỉm cười phóng ánh sáng
 Lành thay! Đáng hiện sáng mỉm cười
 Đại chúng chiêm ngưỡng mong Phật nói.
 Đại chúng tại hội đều hoài nghi
 Vì thấy Phật hiện ánh sáng cười
 Tất cả đều như nhìn trăng tròn
 Nhìn Phật chờ nói cố cười mỉm.
 Ai tại hôm nay dưng cúng dường?
 Ai ngày nay làm vui Từ Phụ?
 Nay ai có được Phật công đức?
 Lành thay! Đại Trí xin diễn nói.
 Đại chúng nghe rồi chắc mừng vui
 Đều do ngoại đạo được thọ ký
 Ngưỡng mong Đạo Sư thương nói cho
 Ở trong thừa nào họ đắc đạo.
 Lành thay! Mâu-ni trừ chúng nghi*

Do đây đại chúng được mừng vui
 Một lòng hướng Phật không thoái chuyển.
 Đức Thế Tôn nói kệ đáp Tỳ-kheo Mã Thắng:
 Lành thay! Mã Thắng khéo biết thời
 Hay hỏi Như Lai hàng ma oán
 Thương xót thế gian nói lời ấy
 Hay hỏi Đạo Sư Vô Thượng Sĩ.
 Phật sẽ nói sự hiện mỉm cười
 Ông phải nhất tâm nghe duyên cớ
 Ông phải vui mừng nghe Phật nói
 Nay nói nghĩa cớ Phật mỉm cười.
 Tám ngàn ngoại đạo đều điều phục
 Bỏ các ác kiến, trụ thiện kiến
 Thấy thế gian bị kiến thủ não
 Họ khởi Bi tâm cầu Bồ-đề.
 Tất cả kiến chấp đều được bỏ
 Vì họ đã biết chánh kiến vậy.
 Từ Phật được nghe ký vô ngại
 Họ đều ưa cầu Nhất thiết trí
 Chỗ Phật quá khứ được ký rồi
 Cúng dường Đại Bi Lương Túc Tôn
 Đầy đủ chỗ hai ức chư Phật
 Để được lên Vô thượng Bồ-đề.
 Chỗ Phật tu trí cũng chẳng thiếu
 Tu trì tịnh giới, tu thiền định
 Tịnh tu trí tuệ, phát tinh tấn
 Nơi các quần sinh tu nhẫn nhục
 Thường tu tập sáu Ba-la-mật
 Lựa chọn trí tuệ cầu Bồ-đề.
 Mã Thắng thỉnh hỏi Đấng hàng ma
 Phát tâm thích cầu Phật Bồ-đề
 Những khổ não ấy do đấng ác
 Nương tựa nơi chỗ có kiến chấp.

Chúng ấy nay thấy Thắng Đạo Sư
 Bỏ các ác kiến đều không thừa
 Do được thật hiểu lời Phật dạy
 Tùy thuận Phật pháp khởi thâm tín.
 Họ ở nhiều ức Phật vị lai
 Đều siêng cúng dường cầu Bồ-đề
 Ở đời vị lai kiếp Tinh tú
 Đều được làm Phật đồng một hiệu
 Hiệu Phổ Văn Phật danh tiếng lớn.
 Phật ấy đại trí độ thế gian
 Quốc độ Phật ấy rất thanh tịnh
 Nhiều thứ trang nghiêm không đâu bằng.
 Cõi ấy chúng sinh không ác kiến
 Thuần cầu Bồ-đề quả Hiền thánh.
 Cõi ấy chúng sinh không ác thú
 Thuở ấy cũng không tất cả nạn.
 Tất cả Phật ấy thọ mạng lâu
 Đồng trụ thế gian tám vạn tuổi.
 Chúng sinh nghe được danh Phật ấy
 Đều được không thoái thượng Bồ-đề.
 Nếu những người nữ nghe hiệu Phật
 Tất cả đều được thân nam nhi.
 Như vậy Thế Tôn, Đấng hàng ma
 Đã thọ ký cho chúng ngoại đạo
 Tất cả trời, người nghe thọ ký
 Thấy đều mừng vui sinh kính tin.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 73

Hán dịch: Đời Bắc Tề, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 13)

Phẩm 25: SÁU GIỚI SAI BIỆT (Phần 1)

Bấy giờ vua Tịnh Phạn và quyến thuộc thấy A-tu-la, Câu-lâu-la, chư Long và Long nữ, Cưu-bàn-trà, Càn-thát-bà, Dạ-xoa, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, chúng trời Hư không hành, Tứ Thiên vương, Tam thập tam, Dạ-ma, Đâu-suất-đà, Hóa lạc, Tha hóa tự tại, Phạm ma, Quang âm, Biến tịnh, cho đến chúng trời Quảng quả cúng dường Đức Phật được thọ ký, cũng nghe trời Tịnh cư nói kệ tán thán Phật, lại thấy ngoại đạo cũng được thọ ký, nhà vua suy nghĩ: “Việc ấy hy hữu chẳng nghĩ bàn được. Đức Thế Tôn rất khéo nói như vậy, tất cả thế gian rồi đều vui mừng.” Do thương yêu con trai mình nên vua Tịnh Phạn đối với Đức Phật tình ý rất ân cần.

Đức Thế Tôn nói với vua Tịnh Phạn:

–Pháp của Phật nói, trước giữa sau đều thiện cả. Nghĩa ấy sâu xa, vị ấy thuần thiện, thanh tịnh không xen tạp, thanh bạch không ô nhiễm, nói rõ pháp phạm hạnh. Những phạm hạnh gì? Đó là pháp môn phân biệt sáu giới. Nay vua nên lắng nghe khéo suy nghĩ, Phật sẽ vì vua mà nói.

Vua nói:

–Lành thay! Nay xin nghe kỹ, xin Phật nói rõ cho.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Pháp môn phân biệt sáu giới là gì? Này Đại vương! Sáu giới được nói đó là trượng phu, sáu xúc nhập cũng là trượng phu, mười tám ý thức cảnh giới cũng là trượng phu.

Này Đại vương! Vì sao Phật nói sáu giới tức là trượng phu? Những gì là sáu giới? Đó là địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới và thức giới. Nói rằng sáu giới là trượng phu chính là đó vậy.

Vì sao Phật nói lục xúc nhập gọi là trượng phu? Những gì là sáu xúc nhập? Đó là vì nhãn xúc nhập thấy các sắc. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân cũng như vậy, cho đến vì ý xúc nhập biết các pháp. Nói rằng sáu xúc nhập là trượng phu chính là đây vậy.

Vì sao Phật nói mười tám ý thức cảnh giới là trượng phu? Mười tám ý thức cảnh giới là gì? Đó là nhãn thấy được sắc vừa ý do ức tưởng phân biệt mà sinh tư giác, thấy sắc không vừa ý cũng ức tưởng phân biệt mà sinh tư giác, thấy sắc xả ý cũng ức tưởng phân biệt mà sinh tư giác. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân cũng như vậy, cho đến ý biết pháp vừa ý; biết pháp không vừa ý, biết pháp xả xứ ý đều ức tưởng phân biệt. Nói rằng mười tám ý thức cảnh giới là trượng phu chính là đây vậy.

Này Đại vương! Địa giới có hai thứ nội và ngoại.

Này Đại vương! Nội địa giới là những gì? Nội địa giới là những gì trong tự thân có, mỗi nội thân đều có, thuộc về những thứ cứng rắn có được, có lấy như là tóc, lông, móng, răng, da thịt, gân xương, tủy não, ngũ tạng, lục phủ, đại tiện. Những thứ ấy gọi là nội địa giới.

Này Đại vương! Ngoại địa giới của thân là những gì? Ngoại địa giới là những gì ngoài thân có, những thứ cứng rắn chẳng được, chẳng lấy. Đây gọi là ngoại địa giới của thân.

Này Đại vương! Địa giới trong thân, lúc nó sinh không từ đâu đến, lúc nó diệt cũng không đi đâu.

Này Đại vương! Có lúc nữ nhân tự phân biệt mình là nữ nhân. Tự phân biệt mình là nữ nhân rồi, thấy nam tử kia lại sinh phân biệt kia là nam tử, đây là nữ nhân. Phân biệt nam nữ đây đó rồi bèn sinh ý tưởng dục, ưa muốn hòa hợp mà sinh ái nhiễm với nam tử ấy.

Nam tử ấy cũng tự phân biệt mình là nam tử. Tự phân biệt mình là nam tử rồi, thấy nữ nhân kia bèn sinh phân biệt kia là nữ nhân, đây là nam tử. Phân biệt như vậy rồi đối với nữ nhân sinh ái

nhhiễm. Nam tử và nữ nhân ấy đều sinh ái nhihiễm mà cùng hòa hợp. Do hòa hợp mà có ca-la-lã.

Này Đại vương! Nam tử phân biệt ấy và sự được phân biệt, cả hai đều chẳng thể nắm bắt được. Nữ nhân và tánh nữ nhân cũng chẳng thể nắm bắt được. Nam tử và tánh nam tử cũng chẳng thể nắm bắt được. Do đó chẳng tương tục mà sinh phân biệt. Phân biệt ấy tự tánh cũng chẳng thể nắm bắt. Như phân biệt tự tánh chẳng thể nắm bắt được, hòa hợp và tánh hòa hợp cũng chẳng thể nắm bắt. Như hòa hợp và tánh hòa hợp chẳng thể nắm bắt được, ca-la-lã và tánh ca-la-lã cũng chẳng thể nắm bắt.

Nếu tự tánh chẳng thể nắm bắt được thì nó làm sao có thể sinh được thứ cứng rắn?

Này Đại vương! Đại vương nên biết nhân phân biệt mà sinh ra có thứ cứng rắn ấy. Thứ cứng rắn lúc sinh không có từ đâu đến.

Này Đại vương! Có lúc thân này rốt cuộc làm tử thi. Tử thi cứng rắn ấy lúc biến hoại nó chẳng về phương Đông cũng chẳng về phương Nam, phương Bắc, phương Tây; bốn phương góc và hai phương trên, dưới.

Như trên đây, đó là nội thân địa giới.

Này Đại vương! Có lúc chỗ ở của thế gian đây đều trống rỗng, lại sinh cung điện bằng bảy báu Phạm thiên. Tướng cứng rắn của cung điện ấy lúc sinh không từ đâu đến.

Tướng cứng rắn của cung điện bảy báu trời Tha hóa tự tại, trời Hóa lạc, trời Đâu-suất, trời Dạ-ma, trời Đao-lợi, trời Tứ Thiên vương lúc sinh không từ đâu đến.

Núi Thiết vi, núi Đại thiết vi cứng rắn như Kim cang lúc sinh không từ đâu đến. Cho đến các núi như núi Tu-di, núi Ni-dân-đạt, núi Dục-càn-đạt, núi Y-sa-đạt, núi Khư-đề-la-ca, núi Tỳ-na-đa-ca, núi A-diệp-ba-kiệt-na, núi Tô-đạt-xá-na, núi Ma-ha Tô-đạt-xá-na, núi Ưu-đế-già-la, Tuyết sơn, Hương sơn, Hắc sơn... khắp cõi tam thiên đại thiên, tất cả thứ cứng rắn trong ấy, lúc sinh không từ đâu đến.

Đại địa này dày một trăm sáu mươi vạn do-tuần, lúc sinh không từ đâu đến.

Này Đại vương! Có lúc thế giới này hư hoại. Lúc sắp hoại, đại địa này hoặc bị lửa cháy nát, hoặc bị nước trôi rã, hoặc bị gió thổi tan. Lúc lửa cháy đại địa này cho đến khói tro không còn thấy, như dầu tồ bị lửa cháy tan biến không sót thừa, như lầy muối bỏ vào nước tiêu tan hết cả. Lúc bị gió thổi hoại cũng không còn sót thừa, như gió mạnh tỳ-lam thổi tan mất bầy phi điều không còn sót thừa. Địa giới trong ấy lúc tan diệt cũng không đi đâu.

Này Đại vương! Như vậy, nội thân địa giới và ngoại thân địa giới, lúc nó sinh không từ đâu đến, lúc nó diệt cũng chẳng đi đâu. Lúc nó sinh cũng không, lúc nó trụ cũng không. Sinh và trụ hai thời gian thể tánh đều không.

Này Đại vương! Thủy giới cũng có hai thứ nội và ngoại.

Nội thân thủy giới là những thứ mà bên trong thân tự có và mỗi mỗi thân khác bên trong đều có, đều ôm giữ như là nước, tánh nước, thể nước, hoặc nhuần, tánh nhuần, thể nhuần ở trong thân gồm nước mắt, nước mũi, mồ hôi, nước miếng, mủ, máu, đàm, mỡ, tủy, sữa, tiểu tiện. Những vật như vậy gọi là nội thủy giới của thân.

Ngoại thân thủy giới là những thứ nước, tánh nước, thể nước và nhuần, tánh nhuần, thể nhuần mà thân không được, chẳng nhiếp.

Này Đại vương! Thủy giới trong thân ấy, lúc nó sinh không từ đâu lại, lúc nó diệt cũng chẳng đi đâu. Như lúc thấy người yêu thương thì trong mắt chảy nước mà lúc bị khổ bức trong mắt cũng chảy nước, lúc nghe pháp kính tin nước mắt chảy ra mà bị phong hàn cũng chảy nước mắt, lúc mắt nhắm đờ cũng vậy.

Nước mắt ấy, lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng chẳng đi đâu.

Này Đại vương! Có lúc thủy giới trong thân tăng trưởng quá nhiều có thể diệt hỏa giới trong thân. Lúc hỏa giới ấy diệt, nó không đi đến đâu.

Này Đại vương! Nội ngoại giới của thân này khi sinh cũng không từ đâu đến, khi diệt cũng không đi đâu. Nội ngoại giới của thân này khi sinh cũng không, khi diệt cũng không.

Này Đại vương! Tánh thủy giới của thân tự nó là không. Có lúc hỏa giới trong thân quá tăng thịnh có thể làm khô cạn thủy giới

trong thân. Lúc bị đốt cạn, thủy giới ấy không đi đến đâu.

Này Đại vương! Hỏa giới và thủy giới trong thân ấy, lúc sinh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đi đâu, lúc sinh nó cũng không, lúc diệt nó cũng không, thể tánh nó tự không.

Này Đại vương! Lại có lúc thế giới này hư hoại. Lúc thế giới này sắp hoại, trong hư không nổi lên ba mươi hai lớp mây dày trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới. Che khắp tam thiên đại thiên thế giới rồi trải qua đến năm trung kiếp, trời đổ mưa lớn xối xả không ngơi. Sau đó lại trải qua năm trung kiếp, mưa thật to lớn, nước ngập đầy đến Phạm thiên.

Này Đại vương! Thủy giới to lớn ấy, lúc đầu sinh không từ đâu đến.

Này Đại vương! Lại có lúc thế giới này hư hoại. Lúc sắp hoại, trong thế giới này có hai mặt trời xuất hiện. Bảy giờ suối nguồn sông nhỏ đều khô cạn.

Kế đến có ba mặt trời xuất hiện. Khi mặt trời thứ ba xuất hiện, sông ngòi khắp đại địa đều khô cạn. Kế đến có bốn mặt trời xuất hiện. Khi mặt trời thứ tư xuất hiện, nguồn nước của các sông lớn đều khô hết.

Kế đến có năm mặt trời xuất hiện. Khi mặt trời thứ năm xuất hiện, nước trong biển lớn lần lần khô cạn từ một do-tuần đến hai, ba, bốn, năm do-tuần, lần lần khô cạn đến mười do-tuần, trăm do-tuần, ngàn do-tuần, vạn do-tuần, đến bốn vạn bốn ngàn do-tuần đều khô cạn.

Bảy giờ nước còn thừa trong biển lớn từ bốn vạn do-tuần, lần lần còn ba vạn, hai vạn, một vạn, chín ngàn, tám ngàn đến còn một ngàn do-tuần, lần lần cạn còn thừa chín trăm, tám trăm đến một trăm do-tuần, lần lần cạn còn thừa chín mươi đến còn mười do-tuần, cạn lần còn thừa từ chín đến một do-tuần, cạn lần còn thừa năm dặm đến mười đa-la thọ, chín đến còn một đa-la thọ, cạn lần còn thừa từ mười người đến còn một người, cạn lần từ cổ đến ngực, đến bụng, đến hông, đến đùi, đến đầu gối, đến gót chân của một người, cho đến chỉ còn vũng nước như dấu chân trâu.

Bảy giờ trong biển lớn chỉ còn chút tướng ẩm ướt như lúc trời

mưa thoạt ướt thoạt khô. Lần đến lúc trong biển lớn hơi ướt chỉ còn thấm mặt một ngón tay.

Này Đại vương! Thủy giới ấy lúc lần lần diệt, nó chẳng đi đến đâu, mười phương đều không đến. Lúc sinh nó cũng không, lúc trụ nó cũng không, lúc diệt nó cũng không. Như vậy tánh thủy giới ấy chẳng thể nắm bắt, chỉ có riêng tác dụng thôi. Nhưng riêng tác dụng ấy chẳng phải nam, chẳng phải nữ không có tướng để được.

Này Đại vương! Hỏa giới cũng có hai thứ nội và ngoại.

Này Đại vương! Nội hỏa giới là gì? Những gì mà trong thân có và trong thân khác cũng có, cũng ôm giữ thuộc về hỏa, hỏa thể, hỏa tướng và nhiệt, nhiệt thể, nhiệt tướng. Đó là trong thân có hơi ấm nóng hay làm tiêu hóa thức ăn uống, nhập vào số nhiệt độ ấy. Đây gọi là nội hỏa giới của thân.

Này Đại vương! Ngoại hỏa giới của thân là gì? Đó là những gì bên ngoài thân có, không nắm giữ được, không nhận lãnh được thuộc về hỏa, hỏa thể, hỏa tướng và hơi ấm nóng ở ngoài thân. Đó gọi là ngoại hỏa giới của thân.

Này Đại vương! Có lúc ca-la-lã trong bào thai, thân nội hỏa giới tăng thịnh làm thủy giới lần kém nên ca-la-lã đặc lần, cứng lần. Như đồ kim khí do hỏa lực mà lần cứng rắn. Ca-la-lã cứng đặc thì gọi là yết-phù-đà. Yết-phù-đà do hỏa lực mà thành tên là ti-thi-ca. Ti-thi-ca do hỏa lực mà thành tên là kiên cố. Kiên cố do hỏa lực làm thành mọc ra năm chi.

Như vậy, này Đại vương! Thủy giới ấy do hỏa giới thành thực. Như vậy thủy giới ấy lần đặc lần cứng mà thành khối thịt.

Này Đại vương! Lúc hỏa giới ấy sinh, nó không từ đâu lại mà có thể đốt tiêu thủy giới.

Này Đại vương! Có lúc trong thân người có bệnh hỏa giới lần diệt tận. Vì hỏa giới diệt tận nên đồ ăn uống không tiêu hóa mà người bệnh ấy không thể ăn uống được. Vì không ăn uống nên hỏa giới diệt hết và người bệnh phải chết.

Này Đại vương! Hỏa giới lúc diệt, nó chẳng đi đến mười phương. Lúc sinh nó cũng không, lúc diệt nó cũng không, mà hỏa giới ấy từ xưa thể tánh nó vốn tự không.

Này Đại vương! Có thời kỳ thế giới hư hoại. Lúc thế giới hoại, hỏa giới ngoài thân tăng thanh cháy đỏ suốt khắp cả tam thiên đại thiên thế giới.

Này Đại vương! Ngoại hỏa giới của thân ấy lúc sinh không từ đâu đến.

Này Đại vương! Lại có lúc khối lửa lớn ấy cháy khắp cõi tam thiên đại thiên rồi tắt. Lúc lửa ấy diệt, nó chẳng đến đâu, chẳng đến mười phương.

Này Đại vương! Hỏa giới ngoài thân ấy, lúc sinh cũng không, lúc diệt cũng không, thể tánh nó tự không, chẳng phải có, chẳng thể được. Chỉ là riêng dụng, nhưng riêng dụng ấy chẳng phải nam, chẳng phải nữ.

Này Đại vương! Phong giới cũng có hai thứ nội và ngoại.

Phong giới trong thân là gì? Trong thân mình và trong thân người được có phong giới bị thọ bị giữ lấy, phong, thể phong, danh phong, tốc tạt, thể bất tốc tạt, danh tốc tạt. Đó là ở nơi tứ chi là phong, ở nơi tỳ vị là phong, đi nơi năm vóc là phong, đi nơi lông đốt và các chi phần lớn nhỏ cũng đều là phong, hơi thở ra vào cũng là phong. Nói tóm lại, đi khắp trong thân thể đều là phong. Đó gọi là nội phong giới của thân. Có lúc phong giới trong thân ấy tăng thanh tập hợp có thể làm cho thủy giới khô khan, cũng có thể làm tổn giảm hỏa giới, do đó thân người không nhuận trạch cũng không ấm nóng, bụng phình trướng, tay chân co cứng, các mạch máu căng đầy, gân lỏng rút giựt rất đau khổ hoặc phải chết.

Này Đại vương! Phong giới trong thân ấy lúc sinh không từ đâu đến.

Này Đại vương! Người bệnh phong ấy hoặc gặp lương y cho đúng thuốc hay nên bệnh phong dứt hết. Lúc phong giới ấy diệt cũng không đi đâu. Lúc nó sinh cũng không, lúc nó diệt cũng không, thể tánh nó tự không:

Phong giới ngoài thân là gì?

Này Đại vương! Những gì ngoài thân có mà thân chẳng thủ chẳng thọ, thuộc về phong thể phong, danh phong, tốc tạt, thể tốc tạt, danh tốc tạt, đây gọi là phong giới ngoài thân.

Này Đại vương! Có lúc ngoại phong giới ấy tăng thịnh vì tăng thịnh nên phong giới tập hợp làm rụng lá gãy nhánh, gãy cây tróc gốc, lở non ngã núi, tan nát thành vi trần. Cả cõi tam thiên đại thiên này bị gió mạnh ấy thổi lẫn chuyển xoay tròn. Như thợ gốm lấy gậy xoay chuyển vòng khuôn, cõi tam thiên đại thiên này bị gió thổi xoay tròn cũng vậy. Như chút ít bột mịn bị gió thổi tan khó thấy được, cõi tam thiên đại thiên này bị gió mạnh thổi tan thành vi trần cũng khó thấy được. Như lúc có gió lớn lấy nắm đất rải theo gió bay tan khó thấy được, cõi tam thiên đại thiên này lúc bị gió mạnh thổi tan cũng khó thấy được như vậy.

Này Đại vương! Phong giới ngoài thân ấy lúc sinh không từ đâu đến.

Lại như đầu mùa hạ ngoại phong giới đều ẩn mất, do ẩn mất nên trời khô nóng không gió, trên cỏ cây không có giọt sương nên cây cỏ đều khô héo

Này Đại vương! Ngoại phong giới ấy lúc diệt nó không đi đâu.

Phong giới ấy lúc sinh cũng không, lúc diệt cũng không, thể tánh nó tự không.

Này Đại vương! Nội phong giới và ngoại phong giới ấy, cả hai đều không. Thể tánh nó tự lìa, tướng, cũng tự lìa, tánh cũng chẳng thể nắm bắt được, tướng diệt cũng lìa. Vì sao? Vì phong giới ấy chẳng phải tác, không có tác giả vậy.

Này Đại vương! Hư không giới là gì? Nó cũng có hai thứ nội và ngoại.

Nội hư không giới là gì? Hoặc trong thân mình, hoặc trong thân người được thọ, được lấy, đó là hư không, thể hư không, danh hư không, những gì trong thân ấy sinh ra nhập vào số các ấm, các xứ và các giới, bao nhiêu những lỗ huyết. Đây gọi là nội hư không giới.

Ngoại hư không giới là gì? Đó là ngoài thân có phi sắc, rỗng không cho đến không có một vật nhỏ như sợi lông, ấy gọi là hư không. Đây gọi là ngoại hư không giới.

Này Đại vương! Có lúc do nghiệp nhân duyên nên sinh các nhập. Các nhập ấy được sinh rồi vây quanh không giới, bấy giờ được gọi là nhập vào số nội hư không giới.

Này Đại vương! Trong mỗi mỗi pháp như vậy suy cầu, không một nhãn nhập có thể được, chỉ có tác dụng.

Này Đại vương! Do cố gì mà không? Vì địa giới thanh tịnh. Như địa giới thanh tịnh nên không, thủy, hỏa, phong giới thanh tịnh nên cũng không như vậy, nó không từ đâu đến.

Này Đại vương! Có lúc tất cả các sắc đều hoại diệt làm hư không. Vì sao? Vì hư không giới vô tận.

Này Đại vương! Chỉ nội hư không giới an trụ bất động. Ví như vô vi Niết-bàn giới an trụ bất động, phải biết hư không giới khắp tất cả chỗ cũng vậy.

Này Đại vương! Như có người ở nơi đồng hoang trống đào đất làm ao, làm giếng. Ý Đại vương thế nào, hư không ấy từ đâu đến?

Vua nói:

–Bạch Thế Tôn! Nó không từ đâu đến.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Nếu người ấy lấy đất lấp lại, ý Đại vương thế nào, hư không ấy đi đến đâu?

Vua nói:

–Bạch Thế Tôn! Nó không đi đến đâu. Vì sao? Bạch Đức Thế Tôn! Hư không giới ấy không đến không đi. Vì sao? Vì hư không giới ấy chẳng phải nam, chẳng phải nữ.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Ngoại hư không giới cũng bất động, tánh nó không biến đổi. Hư không giới rộng không, chẳng phải là pháp có. Vì sao? Vì hư không giới chẳng phải nam, chẳng phải nữ vậy.

Này Đại vương! Thức giới là gì?

Như nhãn làm chủ phan duyên nơi sắc, vì đối sắc nên nhãn thức sinh ra, hoặc biết được xanh, vàng, đỏ, trắng các màu sắc, cũng biết được dài, ngắn, to, nhỏ các hình sắc. Tất cả những vật sắc mà nhãn thức thấy được ấy gọi là nhãn thức giới.

Cũng vậy, hoặc biết tiếng hoặc, biết hương hoặc, biết vị hoặc, biết xúc hoặc, hoặc biết pháp, hoặc biết sáu căn sở duyên sở tri thì gọi đó là nhĩ thức giới đến gọi là ý thức giới.

Này Đại vương! Lại nữa thức giới ấy chẳng nương các căn, cũng chẳng nương nơi giới. Vì sao? Vì chẳng phải địa tịnh sắc làm nhãn nhập, chẳng phải thủy, hỏa, phong tịnh làm nhãn nhập. Vì sao? Chẳng phải địa giới thanh tịnh và các pháp khác làm nhãn nhập và người có đủ nhãn nhập. Chẳng phải thủy, hỏa, phong giới thanh tịnh sắc và các pháp khác làm nhãn nhập và người có đủ nhãn nhập. Vì sao? Vì các pháp vô tri, vô liễu biệt vậy, không kham năng vậy; chẳng phải đầu, giữa, sau; chẳng phải nội, ngoại, trung gian.

Này Đại vương! Thức giới như vậy biết cảnh trước rồi liền dứt mất chẳng còn sinh lại. Thức ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không chỗ đi.

Này Đại vương! Gì gọi là nhãn nhập?

Đó là bốn đại cấu thành sắc thanh tịnh. Các pháp thể tánh nếu là tự không thì có gì là thanh, có gì là trước? Trong các pháp không có tịnh uế thì sao lại ở trong các pháp mà thấy có tịnh uế?

Như vậy, này Đại vương! Vì thế nên biết nhãn nhập quyết định thể tánh cứu cánh không tịch, tiền tế, hậu tế đều chẳng thể nắm bắt. Vì sao? Vì vị lai chưa đến nên chẳng thể nắm bắt, quá khứ đã diệt nên cũng chẳng thể nắm bắt. Vị lai và sự vị lai chẳng thể nắm bắt. Nhãn xứ ấy cũng chẳng thể nắm bắt, vì tự tánh lìa vậy. Nếu thể tánh chẳng thể nắm bắt thì cũng không có được tánh nam, tánh nữ. Đã không có tánh nam, tánh nữ thì nào có ngã, ngã sở.

Này Đại vương! Nếu có ngã, ngã sở, đó là cảnh giới ma. Không ngã, không ngã sở thì gọi là cảnh giới chư Phật Như Lai. Vì sao? Vì tất cả pháp ly ngã, ngã sở.

Này Đại vương! Như thật biết rõ nhãn nhập không, nhãn nhập tự tánh không. Vì sao? Vì nhãn nhập ấy tướng nó chẳng thể nắm bắt, thế nên nhãn nhập ấy thể tánh nó không tịch. Tánh không ấy lìa tướng nhãn nhập, đây gọi là vô tướng. Ở nơi tướng không mong cầu nên gọi là vô nguyện. Đây là ở nơi nhãn nhập ba môn giải thoát hiện ra trước.

Này Đại vương! Gì là nhĩ nhập giới cho đến thân nhập giới?

Này Đại vương! Tất cả pháp ấy đối ba giải thoát môn, hiện tiền quyết định đến pháp giới cứu cánh khắp hư không, chẳng gọi

được, chẳng nói được, chẳng dùng được, chẳng chỉ được, không tranh luận, không ngữ ngôn, không đo lường được.

Này Đại vương! Đem nhãn đối sắc gọi là điên đảo, nhĩ đối thanh, tỷ đối hương, thiệt đối vị, thân đối xúc, ý đối pháp gọi là điên đảo. Vì thế các pháp gọi là ý cảnh giới.

Này Đại vương! Nhãn nhập đối sắc qua sự chấp buộc của sự thấy có ba thứ chướng ngại như ngó thấy cảnh thuận sinh ý tưởng ái luyến, nếu thấy cảnh trái sinh ý tưởng giận tức, thấy cảnh trung dung sinh ý tưởng xả. Năm nhập kia đối cảnh cũng có ba thứ ngại như vậy, nếu duyên cảnh thuận sinh tâm ái, duyên cảnh nghịch sinh tâm sân, duyên cảnh trung dung sinh tâm ngu hoặc. Cảnh giới như vậy là chỗ sở hành của ý và chỗ biến hành của ý. Vì thế nên gọi là ý cảnh giới.

Này Đại vương! Ý ấy hành nơi sắc thuận thì sinh tham dục, hành nơi sắc trái thì khởi sân nộ, hành nơi sắc trung dung thì khởi vô minh. Như vậy, ý hành nơi thanh, hương, vị, xúc cũng đều có ba sự khởi tham, sân, si. Nghĩa là ý duyên cảnh thuận ý pháp sinh tham dục, ý duyên cảnh trái ý pháp sinh giận tức, ý duyên cảnh trung dung ý pháp sinh khởi vô minh, ngu si.

Này Đại vương! Phải biết như vậy, nơi các căn đáng như ảo hóa, biết cảnh giới ấy như mộng.

Này Đại vương! Như người trong mộng cùng các thể nữ và đại chúng vui vậy. Người ấy sau khi thức dậy nhớ lại sự việc trong mộng nào đại chúng, nào các thể nữ. Ý Đại vương thế nào, sự việc được thấy trong mộng có thật chăng?

Vua nói:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Người ấy đang lúc ở trong mộng cho là thật, có phải là trí chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không phải trí. Vì sao? Đại chúng và thể nữ được thấy trong mộng cứu cánh là không, cũng là chẳng thể nắm bắt, huống lại cùng nhau vui vậy. Người ấy chỉ tự khổ nhọc, trọn không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Các phàm phu ngu si không học hành pháp thấy sắc vừa ý, mắt thấy sắc rồi sinh lòng chấp trước, sinh chấp trước rồi khởi lòng ái trọng, khởi ái trọng rồi sinh tâm nhiễm trước, sinh nhiễm trước rồi làm nghiệp nhiễm trước. Đó là thân ba nghiệp, khẩu bốn nghiệp và ý ba nghiệp, tạo nghiệp rồi liền dứt mất. Nghiệp ấy dứt rồi chẳng y nương ở mười phương. Nghiệp ấy cho đến lúc lâm chung, thức tối hậu diệt, thấy việc làm từ trước hiện ra trong tâm tưởng.

Này Đại vương! Người ấy tự phần nghiệp dứt hết, nghiệp khác hiện ra giống như từ mộng thức dậy rồi nhớ sự việc trong mộng.

Này Đại vương! Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhân duyên, do hai duyên ấy mà trong phần sinh thức tâm bắt đầu khởi hoặc sinh địa ngục, hoặc sinh súc sinh, hoặc sinh giới Diêm-ma-la, hoặc sinh A-tu-la, hoặc sinh trong trời, người. Thức trước đã diệt, sinh phần thức sinh, sinh phần tương tục tâm chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không có một pháp nào từ đời này đến đời khác mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng hư mất. Không có người tác nghiệp, cũng không người thọ báo.

Này Đại vương! Lúc thức tối hậu ấy diệt gọi là tử số, nếu sơ thức sinh thì gọi là sinh số.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc nó diệt cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh cũng không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Sơ thức lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Sinh ấy không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh là.

Hậu thức ấy, thể tánh hậu thức không. Duyên ấy, thể tánh duyên không. Nghiệp ấy, thể tánh nghiệp không. Tử ấy, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ, thể tánh thọ không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Như vậy, tác nghiệp và quả báo đều không hư

mất, không có người tác nghiệp, cũng không có người thọ báo, chỉ theo thế tục mà có chớ không phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không ấy là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng Không, gọi là Vô tướng giải thoát môn. Đã không có tướng thì cũng không có nguyện cầu gọi là Vô nguyện giải thoát môn.

Này Đại vương! Như vậy tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát, cùng với không đi chung, đường trước là Niết-bàn, xa rời các tướng, xa rời nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, khắp hư không tế.

Này Đại vương! Nên biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Như người trong mộng đấu với kẻ oán thù. Người ấy thức dậy rồi ghi nhớ trong mộng cùng kẻ địch đấu nhau. Ý Đại vương thế nào, sự thấy trong mộng có thật chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Người ấy ở trong mộng cho sự ấy là thật thì có phải là trí chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn, không phải là trí. Vì sao? Vì trong mộng cứu cánh không có kẻ oán địch, hướng là chiến đấu. Người ấy luống tự nhọc nhằn, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, mắt thấy sắc không đáng ưa, lòng họ chẳng vui thích mà sinh chấp trước rồi khởi giận tức làm cho tâm trước loạn, tạo nghiệp sân. Đó gọi là thân có ba thứ nghiệp, miệng có bốn thứ nghiệp, ý có ba thứ nghiệp. Nghiệp ấy được tạo xong liền dứt mất. Nghiệp ấy dứt rồi chẳng nương ở mười phương. Nghiệp ấy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt thấy việc làm từ trước hiện ra trong tâm tưởng.

Này Đại vương! Người ấy thấy nghiệp ấy hiện rồi, lòng họ

kinh sợ, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra giống như lúc thức dậy nhớ việc trong mộng.

Này Đại vương! Như vậy tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhân duyên. Do hai duyên ấy mà trong sinh phần thức tâm bắt đầu khởi, hoặc sinh địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ; hoặc sinh A-tu-la, trời, người. Thức trước diệt rồi, sinh phần thức sinh. Sinh phần tương tục tâm chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không có một pháp nào từ đời nay đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng hư mất. Không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt thì gọi là tử số, nếu sơ thức sinh thì gọi là sinh số.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc khởi, nó không từ đâu đến, đến lúc diệt nó cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử cũng không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Sơ thức lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh lìa.

Hậu thức ấy, thể tánh hậu thức không. Duyên ấy, thể tánh duyên không. Nghiệp ấy, thể tánh nghiệp không. Tử ấy, thể tánh tử không. Sơ thức ấy, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh ấy, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Như vậy tác nghiệp và quả báo đều chẳng hư mất. Không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không ấy là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng Không nên là Vô tướng giải thoát môn. Nếu đã vô tướng thì không có nguyện cầu nên gọi là Vô nguyện giải thoát môn. Tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không, Niết-bàn là con

đường trước, xa lìa các tướng, xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, khắp hư không tế.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Như có người ở trong chiêm bao bị quỷ nhiều nã, lòng họ kinh sợ. Thức dậy, người ấy nhớ lại quỷ trong mộng. Ý Đại vương thế nào, quỷ được thấy trong mộng có thật chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Người ấy ở trong mộng cho là thật thì có phải là trí chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không phải là trí. Vì sao? Vì trong mộng quỷ còn không có huống là sợ. Người ấy luống tự nhọc nhằn, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, mắt thấy sắc rồi với xả xứ sắc vọng sinh chấp trước, rồi tạo nghiệp chấp trước. Đó chính là thân có ba thứ nghiệp, miệng có bốn thứ nghiệp, ý có ba thứ nghiệp. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt mất. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương. Nghiệp ấy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt, thấy nghiệp đã tạo từ trước hiện ra trong tâm tưởng.

Này Đại vương! Người ấy thấy rồi lòng họ kinh sợ, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác sinh ra giống như thức dậy nhớ sự việc trong mộng.

Này Đại vương! Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhân duyên, do hai duyên ấy mà trong sinh phần thức tâm ban đầu khởi hoặc sinh địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh A-tu-la,... Trời, Người. Thức trước diệt, sinh phần thức sinh, sinh phần tương tục tâm chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng hư

mất. Không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là tử số. Nếu sơ thức sinh gọi là sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Sơ thức ấy lúc sinh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy lúc sinh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh ly.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không.

Này Đại vương! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo. Chỉ theo Thế tục mà có, chớ không phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không ấy là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng Không nên gọi là Vô tướng giải thoát môn. Nếu đã không tướng thì không nguyện cầu nên gọi là Vô nguyện giải thoát môn. Tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát, cùng đi chung với Không, Niết-bàn là con đường trước, xa lìa các tướng, xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, khắp hư không tế.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 74

Hán dịch: Đời Bắc Tề, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 14)

Phẩm 25: SÁU GIỚI SAI BIỆT (Phần 2)

Này Đại vương! Như người trong mộng thấy nữ nhân đoan chánh đệ nhất trong nước, ở bên nữ nhân ấy được nghe âm nhạc vi diệu đáng ưa. Người ấy gần nữ nhân nghe âm nhạc thụ hưởng vui năm dục. Sau khi thức dậy, người ấy nhớ lại âm nhạc đáng ưa trong mộng. Ý Đại vương thế nào, những gì được thấy trong mộng có thật chăng?

Vua nói:

–Bạch Thế Tôn! Không thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Trong mộng, người ấy cho là thật thì có phải là trí chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không phải trí. Vì sao? Nữ nhân và âm nhạc trong mộng cứu cánh đều không, hưởng là vui năm dục. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy nữ nhân và nghe âm nhạc thích ý sinh lòng chấp trước, sinh lòng chấp trước rồi sinh yêu thích âm nhạc, đã sinh lòng yêu thích âm nhạc rồi sinh tâm nhiễm trước, sinh tâm nhiễm trước rồi tạo nghiệp nhiễm trước, đó là thân có ba, miệng có bốn và ý có ba thứ nghiệp. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt. Nghiệp ấy diệt

rồi chẳng nương ở mười phương. Nghiệp như vậy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt, thấy nghiệp đã làm từ trước hiện ra trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sinh lòng kinh sợ, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác sinh ra, giống như thức dậy nhớ sự trong mộng.

Này Đại vương! Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhân duyên, do hai nhân duyên ấy nên trong sinh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sinh địa ngục, súc sinh, diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào xứ A-tu-la, vào trời, người. Thức ấy diệt rồi sinh phần thức sinh, sinh phần tương tục, tâm chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không có một pháp nào từ đời nay đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng mất hư. Không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là tử số, nếu sơ thức sinh gọi là sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt cũng chẳng đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Sơ thức ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh là.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không. Tác nghiệp và quả báo như vậy đều không mất hư. Không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo. Chỉ theo thế tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều có đủ ba môn giải thoát cùng đi không với không, Niết-bàn là con đường trước, xa lìa các tướng, xa lìa nguyện cầu cứu cánh Niết-bàn

giới, quyết định như pháp giới, khắp hư không tế.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ đều phải biết như vậy.

Này Đại vương! Tai nghe âm thanh xấu ác, sinh khởi ác tâm.

Này Đại vương! Như người trong mộng thấy thân ái biệt ly, lòng họ rất khổ não buồn rầu khóc kể, hoặc ly biệt cha mẹ, vợ con, quyến thuộc yêu thương. Thức dậy rồi người ấy nhớ lại sự trong mộng. Ý Đại vương thế nào, sự thấy trong mộng có thật chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Người ấy cho sự trong mộng là thật thì có phải là trí chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì thân ái biệt ly được thấy trong mộng ấy cứu cánh không có, huống là buồn khóc. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy nghe âm thanh xấu ác liền chấp trước, đã sinh chấp trước nên sinh lòng chẳng ưa, vì chẳng ưa nên sinh giận hờn, vì sinh giận hờn nên tạo nghiệp sân, đó là thân có ba, miệng có bốn và ý có ba thứ nghiệp. Nghiệp ấy tạo rồi liền dứt diệt. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương. Nghiệp như vậy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt thấy nghiệp đã làm từ trước hiện ra trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sinh lòng kinh sợ, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, giống như thức dậy nhớ sự trong mộng. Cũng vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhân duyên, do hai duyên ấy nên trong sinh phần thức tâm ban đầu khởi hoặc sinh địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tương tục, tâm chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời này đến đời sau, mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng mất

hư. Không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là tử số, nếu sơ thức sinh gọi là sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Sơ thức ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh là vậy.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không, Niết-bàn là con đường trước, xa lìa các tướng, xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, khắp hư không tế.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Tai nghe xả thanh, khởi xả tướng. Như người trong mộng nghe câu chẳng rõ nghĩa. Thức dậy, người ấy nhớ lại tiếng được nghe trong mộng. Ý Đại vương thế nào, tiếng nghe trong mộng có thật chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Ý đại vương thế nào, người ấy nằm mộng

cho là thật thì có phải là trí chẳng?

Vua thưa:

– Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì trong mộng rất ráo không có âm thanh để được, huống là có câu rõ nghĩa, câu chẳng rõ nghĩa. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

– Nay Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ nghe xả thanh bèn sinh chấp trước nên mê hoặc mà tạo nghiệp ngu si, đó là thân có ba, miệng có bốn và ý có ba thứ nghiệp. Nghiệp được tạo rồi liền dứt diệt. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương.

Nghiệp như vậy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt thấy sự đã làm từ trước hiện ra trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi tâm sinh chấp trước, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, giống như thức dậy nhớ tiếng câu chẳng rõ nghĩa được nghe trong mộng.

Này Đại vương! Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhân duyên, do hai duyên ấy nên trong sinh phần thức tâm ban đầu khởi hoặc sinh địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh trong cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thức thọ sinh phần sinh, sinh phần tương tục tâm chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng mất hư. Không có người tạo nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là tử số. Nếu sơ thức sinh thì gọi là sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử chẳng từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Sơ thức ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế

gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Tác nghiệp và quả báo như vậy không mất hư, không có người tác nghiệp, không có người thọ báo, chỉ vì theo thế tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Nếu không tướng thì không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba giải thoát môn cùng đi chung với không, Niết-bàn là con đường trước, xa rời tướng, xa rời nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Ví như người chiêm bao lấy hương gỗ chiên-đàn hoặc hương lá đa-ma-la và các thứ hương khác để xoa thân mình. Thức dậy, người ấy nhớ lại các thứ hương được xoa trong mộng vừa rồi. Ý Đại vương thế nào, sự thấy trong mộng ấy có thật chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Người ấy với những điều đó cho là thật thì có phải là trí chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì trong mộng rất ráo không có hương, huống là xoa thân. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ ngửi hương thơm bèn mến thích, mến thích rồi lại sinh vui thú, vui thú rồi liền khởi tâm nhiễm trước, nhiễm trước rồi liền tạo nghiệp nhiễm trước; đó là ba thứ nghiệp của thân, bốn thứ nghiệp của miệng và ba thứ nghiệp của ý. Nghiệp được tạo rồi liền

dứt mất. Khi mất, nghiệp ấy chẳng nương ở mười phương. Nghiệp ấy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt, thấy nghiệp đã làm từ trước hiện trong tâm tưởng, giống như chiêm bao thức dậy nhớ hương thơm được ngủi trong mộng.

Này Đại vương! Như vậy, tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhân duyên, vì hai duyên ấy mà trong sinh phần thức tâm ban đầu sinh khởi hoặc sinh địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh trong cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không có một pháp nào từ đời này đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Lúc hậu thức diệt gọi là tử số. Nếu sơ thức sinh thì gọi là sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đến đâu. Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đến đâu. Sơ thức ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đến đâu. Thọ sinh ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó chẳng đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp, không có người thọ báo, chỉ vì theo thế tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không, Niết-bàn là con

đường trước, xa rời tướng xa rời nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Như người chiêm bao thấy cổ mình đeo những tử thi rấn, chó, thây người... Thức dậy, người ấy nhớ lại cảnh mộng rồi tâm sinh sợ sệt. Ý Đại vương thế nào, cảnh mộng ấy có thật chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Người ấy chấp lấy tử thi được thấy trong mộng có phải là trí chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì trong mộng cứu cánh còn không có tử thi, huống là cột nơi cổ. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy thói xấu thì chấp trước, chấp trước rồi khởi tâm không ưa thích, do không ưa thích nên sinh tâm giận tức, do sinh tâm giận tức nên tạo nghiệp giận tức; đó là ba thứ nghiệp của thân, bốn thứ nghiệp của miệng, ba thứ nghiệp của ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương. Nghiệp ấy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt, thấy việc làm từ trước hiện trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sinh lòng ghét bỏ, tự phần nghiệp hết nghiệp khác hiện ra, giống như thức dậy nhớ sự việc trong mộng.

Này Đại vương! Tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhân duyên, vì hai duyên ấy mà trong sinh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sinh địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh trong cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không có một pháp nào từ đời này đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp được làm và thọ quả báo đều chẳng

mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là tử số. Nếu sơ thức sinh thì gọi là sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Sơ thức lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo, chỉ vì theo thể tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên cũng không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không, Niết-bàn là con đường trước, xa lìa tướng, xa lìa nguyện, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Như người chiêm bao thấy tử căn hoại. Thức dậy, người ấy nhớ lại mũi mình hư. Ý Đại vương thế nào, sự thấy trong mộng có thật chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Người ấy chấp cảnh mộng là thật thì có phải là trí chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì trong mộng cứu cánh không có tử căn, huống là hư hoại. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy tử căn hoại thì chấp trước, sinh chấp trước rồi liền sinh tâm lo sợ, sinh tâm lo sợ rồi liền sinh tâm nhiệm trước, sinh tâm nhiệm trước rồi tạo nghiệp nhiệm trước; đó là ba thứ nghiệp của thân, bốn thứ nghiệp của miệng, ba thứ nghiệp của ý. Nghiệp ấy được tạo xong liền dứt diệt. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương. Nghiệp ấy đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt, thấy việc đã làm hiện trong tâm tưởng. Thấy rồi, người ấy sinh lòng sợ sệt, tự phần nghiệp hết nghiệp khác hiện ra, giống như thức dậy nhớ lại sự trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhân duyên, vì hai duyên ấy mà trong sinh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sinh địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh trong cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã tạo và thọ quả báo đều không mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Lúc hậu thức ấy diệt gọi là tử số. Nếu sơ thức sinh gọi là sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Sơ thức lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế

gian, thể tánh thể gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ không phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên cũng không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không, trên đường trước là Niết-bàn, xa lìa tướng, xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn nhu ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Như người mộng thấy mình đói khát được cơm canh ngon tha hồ ăn uống. Thức dậy, người ấy nhớ lại cơm canh ngon được ăn trong mộng. Ý Đại vương thế nào, việc trong mộng ấy có thật chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Người ấy cho sự mộng là thật thì có phải là trí chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì trong mộng cứu cánh không có cơm canh hưởng lại có ăn. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy các thức ăn thì sinh tâm chấp trước, sinh chấp trước rồi khởi tâm tham ưa, tham ưa rồi liền sinh tâm nhiễm trước, sinh tâm nhiễm trước rồi liền tạo nghiệp nhiễm trước; đó là ba thứ nghiệp của thân, bốn thứ nghiệp của miệng, ba thứ nghiệp của ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương

ở mười phương. Cho đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt thấy việc làm từ trước hiện ra trong tâm tương. Người ấy thấy rồi sinh lòng tham chấp, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, giống như người mộng thức dậy nhớ việc trong mộng.

Này Đại vương! Như vậy, tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhân duyên, vì hai duyên ấy mà trong sinh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sinh vào địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh vào cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm từ trước và thọ quả báo đều chẳng mất hư. Không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Lúc hậu thức ấy diệt gọi là vào tử số. Nếu sơ thức sinh thì gọi là vào sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Sơ thức lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tạo nghiệp cũng không có người thọ báo, chỉ theo thế tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên cũng không

nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi với không, trên đường trước là Niết-bàn, xa lìa tướng, xa lìa nguyện, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Như người mộng thấy mình quá đói gặp được dưa đắng, trái cau-xa, trái nhâm-bà... liền lấy ăn. Thức dậy người ấy nhớ lại trong mộng ăn những trái đắng. Ý Đại vương thế nào, trong mộng người ấy có thật ăn trái đắng chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Người ấy cho việc trong mộng là thật thì có phải là trí chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì trong mộng còn không có trái đắng, huống là có ăn. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, mộng thấy bị đói khổ họ liền sinh tâm chấp trước, sinh tâm chấp trước rồi liền tạo nghiệp chấp trước; đó là ba thứ nghiệp của thân, bốn thứ nghiệp của miệng, ba thứ nghiệp của ý. Tạo mười nghiệp chấp trước nơi thân khẩu và ý. Nghiệp được tạo rồi liền dứt mất. Nghiệp ấy diệt rồi chẳng nương ở mười phương, cho đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt thấy việc làm từ trước hiện trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi, trong tâm sinh vọng tưởng, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác sinh ra, giống như người mộng thức dậy nhớ việc trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhân duyên, vì hai duyên ấy mà trong sinh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sinh vào địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh vào cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức

sinh, sinh phân tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời này đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm từ trước và thọ quả báo đều chẳng mất hư, không có người tạo nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là vào tử số. Nếu sơ thức sinh gọi là vào sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Sơ thức ấy lúc sinh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy lúc sinh nó không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Tác nghiệp và thọ báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tạo nghiệp cũng không có người thọ báo, chỉ theo thế tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên cũng không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát, cùng đi với không, trên đường trước Niết-bàn, xa lìa tướng, xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả ví dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Như người mộng thấy lưỡi mình hư hoại. Thức dậy người ấy nhớ lại việc mộng. Ý Đại vương thế nào, việc trong mộng ấy có thật chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Ý Đại vương thế nào, người ấy cho việc trong mộng là thật thì có phải là trí chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải là trí. Vì sao? Vì trong mộng lưỡi còn chẳng có, huống là hư hoại. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, thấy thiệt căn hư hoại thì sinh tâm chấp trước, sinh tâm chấp trước rồi rồi liền sinh tâm không ưa thích, sinh tâm không ưa thích rồi liền tạo nghiệp nhiễm trước; đó là ba thứ nghiệp của thân, bốn thứ nghiệp của miệng, ba thứ nghiệp của ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt, chẳng nương ở mười phương, cho đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt thấy việc làm trước hiện trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi lòng lo sợ, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, giống như người mộng thức dậy nhớ lại việc trong mộng, như vậy, tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhân duyên, vì hai duyên ấy nên trong sinh phần thức tâm ban đầu, hoặc sinh vào địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh vào cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời này đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm từ trước và thọ báo đều không mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là vào tử số. Nếu sơ thức sinh thì gọi là vào sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Sơ thức ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy lúc sinh không từ đâu

đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Tác nghiệp và quả báo như vậy đều không mất hư, không có người tác nghiệp, không có người thọ báo, chỉ theo thế tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch, tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên cũng không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi chung với không trên đường trước Niết-bàn, xa rời tướng, xa rời nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả thí dụ đều phải biết như vậy.

Này Đại vương! Như người mộng sự thấy ôm ấp nữ nhân đẹp nhất nước. Thức dậy, người ấy nhớ lại sự chạm xúc êm dịu trong mộng. Ý Đại vương thế nào, việc mộng ấy có thật chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Người ấy cho việc trong mộng ấy là thật thì có phải là trí chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì trong mộng cứu cánh không có cô gái ấy, huống là chạm xúc êm dịu. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy sắc vừa ý thì tâm sinh chấp trước, tâm sinh chấp trước rồi liền khởi ái dục, khởi ái dục rồi liền sinh nhiễm trước, sinh

tâm nhiễm trước rồi liền tạo nghiệp nhiễm trước; đó là ba thứ nghiệp của thân, bốn thứ nghiệp của miệng, ba thứ nghiệp của ý.

Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt chẳng nương ở mười phương, cho đến lúc lâm chung tối hậu thức diệt thấy nghiệp làm từ trước hiện trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sinh lòng ưa vui, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, giống như người mộng thức dậy nhớ sự trong mộng.

Như vậy tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhân duyên, vì hai nghiệp ấy nên trong sinh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sinh vào địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh vào cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời này đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm và thọ quả báo đều chẳng mất hư. Không có người tác nghiệp cũng không người thụ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là vào tử số. Nếu sơ thức sinh thì gọi là sinh số hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Tử ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Sơ thức lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Thọ sinh không từ đâu đến, lúc diệt cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Tác nghiệp và thọ báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp, không có người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên cũng không

nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi với không trên đường trước Niết-bàn, xa lìa tướng xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả ví dụ phải biết như vậy.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 75

Hán dịch: Đời Bắc Tề, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 15)

Phẩm 25: SAU GIỚI SAI BIỆT (Phần 3)

Này Đại vương! Như người mộng tự lấy lá đồng nóng quẩn thân mình. Thức dậy, người ấy nhớ lại trong mộng quẩn lá đồng nóng. Ý Đại vương thế nào, việc trong mộng ấy có thật chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

–Này Đại vương! Ý Đại vương thế nào, người ấy cho việc trong mộng ấy là thật thì có phải là trí chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì trong mộng còn không có lá đồng huống là có quẩn thân mình. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, họ thấy sự kinh sợ thì tâm sinh chấp trước, tâm sinh chấp trước rồi liền khởi lên tâm sợ hãi, tâm sợ hãi đã khởi liền tạo nghiệp sợ hãi; đó là ba thứ nghiệp của thân, bốn thứ nghiệp của miệng, ba thứ nghiệp của ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt chẳng nương ở mười phương. Cho đến lúc lâm chung, tối hậu thức diệt, người ấy thấy việc đã làm hiện trong tâm tưởng liền sợ hãi, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, giống như mộng thức dậy nhớ việc trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, do nghiệp ấy làm nhân duyên,

vì hai duyên ấy mà trong sinh phần thức tâm ban đầu sinh khởi, hoặc sinh vào cõi địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh vào cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời này đến đời sau mà có sinh diệt, thấy việc làm từ trước và thọ quả báo đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là vào tử số. Nếu sơ thức sinh thì gọi là vào sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Nghiệp ấy, lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Tử ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Sơ thức lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Tác nghiệp và thọ báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên cũng không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi với không trên đường trước Niết-bàn, xa lìa tướng, xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp tánh, cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả ví dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Như người mộng thấy thân căn hư hoại chẳng cảm giác khi xúc chạm. Thức dậy, người ấy nhớ lại sự hư hoại trong

mộng. Ý Đại vương thế nào, việc trong mộng ấy có thật chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Ý Đại vương thế nào, người ấy cho việc trong mộng ấy là thật thì có phải là trí chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì trong mộng cứu cánh không có thân căn, huống là có hư hoại. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, tự thấy thân căn hư hoại thì sinh tâm chấp trước, sinh tâm chấp trước rồi liền khởi tâm sợ hãi, khởi tâm sợ hãi rồi liền tạo nghiệp sợ hãi; đó là ba thứ nghiệp của thân, bốn thứ nghiệp của miệng, ba thứ nghiệp của ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt chẳng nương ở mười phương, mãi đến lúc lâm chung tối hậu thức diệt thấy nghiệp đã làm hiện trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sinh lòng sợ hãi, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, như mộng thức dậy nhớ việc trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhân duyên, do hai duyên ấy mà trong sinh phần thức tâm mới khởi, hoặc sinh vào cõi địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh vào cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời này đến đời sau mà có sinh diệt, thấy việc làm từ trước và thọ báo đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt gọi là vào tử số. Nếu sơ thức sinh thì gọi là vào sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Tử ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Sơ thức lúc sinh không từ đâu

đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không.

Này Đại vương! Tác nghiệp và thọ báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chứ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên cũng không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi với không trên đường trước Niết-bàn, xa lìa tướng, xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả ví dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Như người mộng thấy nhà ảo thuật ảo hóa ra năm dục, tự thấy thân mình hưởng thụ năm dục. Thức dậy, người ấy ghi nhớ cảnh năm dục trong mộng. Ý Đại vương thế nào, việc trong mộng ấy có thật không?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Người ấy cho việc trong mộng được thấy là thật thì có phải là trí chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì trong mộng nhà ảo thuật cứu cánh còn không có, huống là năm dục và hưởng thụ. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học

chánh pháp, họ thấy sự ảo hóa ra năm dục thì tâm sinh chấp trước, tâm sinh chấp trước rồi liền khởi lên ái trọng, khởi tâm ái trọng rồi liền sinh tâm nhiễm trước, sinh tâm nhiễm trước rồi liền tạo nghiệp nhiễm trước; đó là ba thứ nghiệp của thân, bốn thứ nghiệp của miệng, ba thứ nghiệp của ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt diệt, chẳng nương ở mười phương, mãi đến lúc lâm chung tối hậu thức diệt, thấy nghiệp đã làm hiện trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sinh lòng ái nhiễm. Nghiệp trước đã hết, nghiệp khác sinh ra, như mộng thức nhớ cảnh việc trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhân duyên, do hai duyên ấy mà trong sinh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sinh vào cõi địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh vào cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời nay đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm từ trước và thọ quả báo đều chẳng mất hư, không người tạo nghiệp cũng không người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt thì gọi là vào tử số, nếu sơ thức sinh thì gọi là vào sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Sơ thức ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không. Tác nghiệp và thọ báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp cũng không người thọ báo, chỉ theo thế tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả

pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên cũng không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đầy đủ ba môn giải thoát cùng đi với không trên đường trước Niết-bàn, xa lìa tướng, xa lìa nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả ví dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Như người mộng thấy nước lớn cuốn trôi thân mình, vợ con quyến thuộc, thấy vậy buồn rầu vô lượng. Thức dậy, người ấy nhớ lại việc nước trôi và sự khổ đau buồn rầu trong mộng. Ý Đại vương thế nào, việc trong mộng ấy có thật chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Ý Đại vương thế nào, người ấy cho việc trong mộng ấy là thật thì có phải là trí chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì trong mộng cứu cánh không có nước, hưởng là cuốn trôi và buồn rầu. Người ấy tự cho là khó nhọc, đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, thấy nước cuốn trôi thì tâm sinh chấp trước, sinh chấp trước rồi liền tâm người ấy không vui, do tâm không vui nên tạo nghiệp lo buồn; đó là ba thứ nghiệp của thân, bốn thứ nghiệp của miệng, ba thứ nghiệp của ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt mất chẳng nường ở mười phương, mãi đến lúc lâm chung tối hậu thức diệt thấy việc làm từ trước hiện trong tâm tưởng. Người ấy thấy rồi sinh lòng buồn sợ, nghiệp trước đã hết, nghiệp sau hiện ra, như nghĩ thức dậy nhớ sự cảnh trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhân duyên, do hai duyên ấy nên trong sinh phần thức tâm ban đầu khởi, hoặc sinh vào cõi địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-

la, hoặc sinh vào cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tâm tương tục chủng loại chẳng mất.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời này đến đời sau mà có sinh diệt, thấy việc làm từ trước và thọ quả báo đều chẳng mất hư, không người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt thì gọi là vào tử số, nếu sơ thức sinh thì gọi là vào sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Tử ấy lúc tử không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Sơ thức ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không. Tác nghiệp và thọ quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không người tác nghiệp, cũng không người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên cũng không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát, cùng đi với không trên đường trước Niết-bàn, xa rời tướng, xa rời nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới, cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả ví dụ phải biết như vậy.

Này Đại vương! Như người mộng thấy mình uống rượu say không còn hay biết, chẳng biết phải trái, thiện ác, tội phước, tôn ty, ưu liệt. Thức dậy, người ấy nhớ lại sự việc trong mộng. Ý Đại vương thế nào, việc trong mộng ấy có thật chăng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không có thật.

Đức Phật hỏi:

–Này Đại vương! Người ấy cho việc trong mộng là thật thì có phải là trí chẳng?

Vua thưa:

–Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trí. Vì sao? Vì trong mộng cứu cánh còn không có rượu, huống là có uống say mê loạn, chẳng biết tội phước, tôn ty, thiện ác, phải trái, hơn kém. Người ấy luống tự nhọc nhằn đều không có thật.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Cũng vậy, hàng phàm phu ngu si không học chánh pháp, mộng thấy uống rượu mê loạn nên tâm sinh chấp trước, sinh chấp trước rồi liền khởi tâm nhiễm trước, tâm nhiễm trước rồi tạo nghiệp nhiễm trước; đó là ba thứ nghiệp của thân, bốn thứ nghiệp của miệng, ba thứ nghiệp của ý. Nghiệp ấy được tạo rồi liền dứt mất chẳng nương ở mười phương, mãi đến lúc lâm chung tối hậu thức diệt thấy nghiệp đã làm từ trước hiện trong tâm tưởng. Thấy rồi người ấy sinh lòng ái trước, tự phần nghiệp hết, nghiệp khác hiện ra, như người mộng thức dậy nhớ việc trong mộng.

Như vậy, tối hậu thức làm chủ, nghiệp ấy làm nhân duyên, do hai duyên ấy nên trong sinh phần thức tâm ban đầu, hoặc sinh vào cõi địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la giới, hoặc sinh vào cõi A-tu-la, hoặc sinh vào cõi trời, người. Thức trước đã diệt, thọ sinh phần thức sinh, sinh phần tâm tương tục chủng loại chẳng tuyệt.

Này Đại vương! Không một pháp nào từ đời này đến đời sau mà có sinh diệt, thấy nghiệp đã làm từ trước và thọ quả báo đều chẳng mất hư. Không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo.

Này Đại vương! Hậu thức ấy lúc diệt thì gọi là tử số. Nếu sơ thức sinh thì gọi là sinh số. Hậu thức ấy lúc khởi không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Duyên ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Nghiệp ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Tử ấy không từ đâu đến,

lúc diệt cũng không đến đâu. Sơ thức ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Thọ sinh ấy lúc sinh không từ đâu đến, lúc diệt nó cũng không đến đâu. Vì sao? Vì tự tánh xa lìa.

Hậu thức, thể tánh hậu thức không. Duyên, thể tánh duyên không. Nghiệp, thể tánh nghiệp không. Tử, thể tánh tử không. Sơ thức, thể tánh sơ thức không. Thọ sinh, thể tánh thọ sinh không. Thế gian, thể tánh thế gian không. Niết-bàn, thể tánh Niết-bàn không. Khởi, thể tánh khởi không. Hoại, thể tánh hoại không. Nghiệp được tạo tác và quả báo như vậy đều chẳng mất hư, không có người tác nghiệp cũng không có người thọ báo, chỉ theo thể tục mà có chớ chẳng phải Đệ nhất nghĩa.

Này Đại vương! Phải biết tất cả pháp đều không tịch. Tất cả pháp không là Không giải thoát môn. Không ấy không có tướng không, là Vô tướng giải thoát môn. Đã không tướng nên cũng không nguyện cầu, là Vô nguyện giải thoát môn. Như vậy, tất cả pháp đều đủ ba môn giải thoát cùng đi với không trên đường trước Niết-bàn, xa rời tướng, xa rời nguyện cầu, cứu cánh Niết-bàn giới, quyết định như pháp giới cùng khắp cõi hư không.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng. Tất cả ví dụ đều phải biết như vậy.

**
*

Phẩm 26: BỐN VUA CHUYỂN LUÂN (Phần 1)

Bấy giờ, Đức Phật nói với vua Tịnh Phạn:

–Này Đại vương! Các pháp như đã nói ở trên phải chuyên tâm tinh tấn, tự quan sát tu hành chớ theo nơi khác. Pháp ấy chính là Bồ-đề của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, có thể tự tại siêu việt tất cả thế gian, hay trừ tất cả khát ái, hàng phục ngã mạn, diệt trừ tội lỗi, được bình đẳng nơi tất cả pháp. Nó chẳng phải là chỗ của hạng phàm phu, tất cả Thanh văn chẳng đến được, chẳng phải cảnh giới của tất cả Bích-chi-phật, là chỗ tu hành của tất cả Bồ-tát, là chỗ chứng đắc của tất cả chư Phật.

Ở trong pháp ấy, Đại vương phải để tâm suy nghĩ rằng: “Ta

phải thế nào để được làm mắt sáng ở trong trời, người, được làm đèn sáng, đuốc lớn, thuyền bè, biết thủy lộ giỏi, được làm Đạo sư, làm thương chủ, làm đạo thủ ở trong trời, người. Ta phải thế nào để tự độ mình rồi lại độ được người, tự đã giải thoát lại giải thoát cho người, tự được an ổn lại an ổn cho người, tự chứng Niết-bàn lại khiến người chứng Niết-bàn.”

Đại vương nên biết! Chẳng nên quán sát đời quá khứ đã trải qua sự giàu mạnh tự tại.

Này Đại vương! Các căn như ảo, không bao giờ thỏa mãn, cũng không có gì làm nó thỏa mãn được. Cảnh giới như mộng, ở nơi sắc, thanh, hương, vị, xúc không biết chán đủ.

Này Đại vương! Thuở quá khứ có Chuyển luân vương tên Vô Biên Xưng, có đủ vô lượng vật báu, xe cộ, quân binh, ngựa voi...; đầy đủ bảy món báu vô ngại, xe vua cỡi không ai có thể phá hoại được. Nhà vua ấy ở chỗ Đức Phật trước đã trồng các cội lành nên được thành tựu ý lực nghĩ gì được nấy.

Này Đại vương! Vị vua Vô Biên Xưng ấy nghĩ tưởng đến việc gì thì không có việc nào không theo ý vua. Vì sao? Vì vua đã thành tựu đầy đủ căn lành.

Lúc ấy, vua Vô Biên Xưng tự nghĩ: “Ta thử sức phước đức của ta, nay ta tự nương phước đức khiến tất cả cây cối trong bốn thiên hạ này thường có hoa quả dùng không bao giờ hết.”

Này Đại vương! Vua Vô Biên Xưng nghĩ như vậy rồi, khắp bốn thiên hạ tất cả rừng cây trở hoa kết trái sum suê, nhân dân dùng mãi không hết.

Nhà vua ấy lại nghĩ tưởng làm cho tất cả nhân dân trong bốn thiên hạ muốn gì đều được cả không hề trái ý. Nhà vua ấy nghĩ tưởng như vậy rồi, tất cả nhân dân đều được đầy đủ theo chỗ mong cầu.

Nhà vua ấy lại nghĩ tưởng: “Ta nên thử sức căn lành, nếu ta có phước, khiến khắp bốn thiên hạ đều mưa nước thơm.” Liền đó khắp nơi đều mưa nước thơm.

Nhà vua ấy lại nghĩ: “Ta nay nên thử phước lực của ta. Nếu ta có phước lực, khiến khắp bốn thiên hạ đều mưa hoa đẹp.” Liền theo

ý tưởng của nhà vua ấy, khắp nơi đều mưa hoa đẹp.

Nhà vua ấy lại nghĩ tưởng: “Ta nay nên tự thử phước lực của ta. Nếu ta có phước, khiến khắp nơi đều mưa y phục đẹp.” Liền đó khắp nơi mưa y phục kiếp bối cõi trời.

Nhà vua ấy nghĩ tưởng: “Ta nay nên tự thử phước lực của ta. Nếu ta có phước, khiến khắp bốn thiên hạ mưa bạc, mưa vàng.” Theo đúng ý tưởng ấy của nhà vua, khắp nơi mưa bạc rồi mưa vàng.

Tại sao như vậy? Vì vua Vô Biên Xưng ấy từ quá khứ đã ở nơi tất cả chúng sinh tu nghiệp thiện chung.

Này Đại vương! Thuở ấy mặt đất Diêm-phù-đề này dọc ngang đều một vạn tám ngàn do-tuần, có sáu mươi ngàn vạn đại thành. Ở giữa cõi Diêm-phù-đề ấy có hoàng thành tên Bảo trang nghiêm. Tòa thành ấy dọc ngang mười hai do-tuần, bốn phía bằng phẳng khéo đẹp, đường xá trang nghiêm, ranh giới rành rẽ.

Ngoài thành Bảo trang nghiêm ấy có bảy lớp hàng cây đa-la bằng bốn thứ báu hợp thành là vàng, bạc, lưu ly và pha lê rất đẹp đáng ưa. Nếu là cây đa-la vàng thì thân cành, gốc rễ bằng vàng mà lá hoa và quả bằng bạc. Nếu là cây đa-la bạc thì thân cành, gốc rễ bằng bạc mà lá hoa và quả bằng vàng. Nếu là cây đa-la bằng lưu ly thì gốc rễ, thân cành bằng lưu ly mà lá hoa và quả bằng pha lê. Nếu là cây đa-la pha lê thì gốc rễ, thân cành bằng pha lê mà lá hoa và quả bằng lưu ly.

Thành Bảo trang nghiêm ấy giáp vòng có treo bảy lớp lưới linh lạc báu mọi thứ đều trang nghiêm vi diệu đệ nhất lại có các loại màn lưới báu che trùm phía trên.

Ngoài thành có bảy lớp hào, mỗi hào sâu nửa do-tuần, rộng một do-tuần, đáy và bờ hào đều bằng phẳng, đầy nước trong sạch đủ tám đức, chim chóc uống nước ấy. Trong hào mọc đầy bốn thứ hoa sen xanh, vàng, đỏ và trắng. Đáy hào trải cát vàng. Giáp vòng bốn mặt của bờ hào, các bậc thang đều bằng bốn thứ báu vàng, bạc, lưu ly và pha lê, mọi chi tiết đều rất vi diệu, rất đáng ưa thích. Các bậc thang ấy đều do bốn thứ báu hợp thành. Bạc vàng thì thang bạc, bạc bạc thì thang vàng, còn lưu ly và pha lê thì trang sức trên dưới xen

lẫn trang nghiêm. Lan can xung quanh hào bày bảy báu trang nghiêm vô tỉ.

Mỗi đường đều có bảy lớp cổng báu, mọi chi tiết đều trang nghiêm vi diệu vô cùng. Hai bên của mỗi thêm đường có những cây chuối vàng. Bốn bên hào, đường xá giáp vòng, nơi hai đầu đều có tòa ngai bằng bảy báu.

Tất cả sự trang nghiêm ấy đều do phước đức của vua Vô Biên Xưng cảm thành.

Xung quanh ngoài thành Bảo trang nghiêm có tám vạt rừng vườn. Làm những rừng vườn ấy, vua Vô Biên Xưng không có lòng chấp trước là sở hữu của mình mà cho tất cả nhân dân cùng hưởng.

Mỗi khu vườn ấy có tám ao lớn. Mỗi ao dọc ngang đều nửa do-tuần. Trong ao có đủ hoa sen bốn màu. Mỗi bờ ao có tám thêm đường. Mỗi thêm đường đều do bốn thứ báu tạo thành. Đầu mỗi thêm đường đều có cổng ngổ bằng bảy báu là vàng, bạc, lưu ly, mã não...

Hai bên thêm đường có cây chuối vàng Diêm-phù-đàn trang nghiêm. Trong ao đầy nước tám đức, các loài chim uống nước ấy. Bốn bên ao nhà vua ấy lại cho trồng nhiều hoa đẹp như hoa A-đề-mục-đa-già, hoa Chiêm-bạc, hoa A-du-già, hoa Câu-la-bà, hoa Ba-tra-lê, hoa Ca-nhị-ca-la, hoa Bà-câu-la, hoa Bà-lợi-sư-ca, hoa Mạt-lợi-ca, hoa Tô-ma-na, hoa Ma-lâu-đa... các loại hoa sống trên đất như thế để nhân dân cùng hưởng. Nhân dân nước ấy ở trong vườn dạo chơi vui vẻ khoái lạc.

Các lưới linh báu lạc báu khắp thành Bảo trang nghiêm, lúc gió nhẹ thoảng phát ra tiếng hòa nhã. Như ngũ âm do nhạc công giỏi thổi lên, âm thanh hòa nhã thật đáng ưa thích, âm thanh phát ra từ các nhạc cụ treo trên các lưới linh ở các cây báu trong khu lâm viên của dòng thành thật vi diệu, thật đáng ưa thích cũng như vậy. Bấy giờ, nhân dân trong thành cùng vui chơi theo nhạc diệu ấy.

Thuở ấy thành lớn Bảo trang nghiêm giàu vui an ổn, nhân dân giàu có no đủ. Mọi nơi đều có hoa sen bốn màu đẹp thơm không đâu sánh bằng.

Này Đại vương! Một lúc khác, vua Vô Biên Xưng lại nghĩ

rằng: “Nay ta sẽ qua châu Tây Cù-đà-ni.” Nghĩ xong, vua cùng bốn binh chủng đều bay lên hư không đến Cù-đà-ni. Các tiểu quốc vương ở châu ấy đều đến cung phụng nghênh đón và đem đất nước phụng hiến. Vua Vô Biên Xưng ở lại đó trăm ngàn muôn năm rồi mang bốn loại binh chủng bay lên hư không đến châu Đông Phát-bà-đề. Các tiểu Quốc vương ở châu ấy đều cung phụng nghênh đón và đem đất nước phụng hiến. Vua Vô Biên Xưng ở lại đó trăm ngàn vạn năm rồi đem bốn binh chủng bay lên hư không đến châu Bắc Uất-đơn-việt, nhân dân nơi châu ấy đều hoan nghênh. Vua Vô Biên Xưng ở lại châu Bắc nhiều trăm ngàn năm cùng quyến thuộc vui vậy.

Một hôm, vua Vô Biên Xưng suy nghĩ: “Ta có nghe trời Đao-lợi ở đỉnh núi Tu-di, nay ta nên lên đó.” Nghĩ như vậy rồi, nhà vua ngồi trên long tượng, đem bốn binh chủng bay lên hư không thẳng lên núi Tu-di. Nhà vua ấy hỏi quan hầu cận:

–Người thấy núi Tu-di cùng biển lớn và bốn châu thiên hạ thế nào?

Quan hầu thưa:

–Tâu Đại vương! Tôi thấy núi Tu-di cùng biển lớn và bốn châu thiên hạ đều xoay tròn. Như thợ gốm quay tròn vòng khuôn, tôi thấy núi Tu-di cùng biển lớn và bốn châu thiên hạ cũng quay tròn như vậy.

Nhà vua bảo quan hầu cho long tượng vương đại hành chưa ngừng thẳng tiến lên trước. Nhà vua lại hỏi quan hầu:

–Giờ đây người thấy núi Tu-di cùng biển lớn và bốn châu thiên hạ thế nào?

Quan hầu thưa:

–Tâu Đại vương, tôi thấy núi Tu-di cùng biển lớn và bốn châu thiên hạ đều chấn động.

Nhà vua ấy nói:

–Nay ta muốn đến đỉnh núi Tu-di.

Vua liền cho long tượng vương ấy tiểu hành chưa ngừng thẳng tiến lên trước.

Nhà vua lại hỏi quan hầu:

–Giờ đây người thấy tướng núi Tu-di cùng biển lớn và bốn châu thiên hạ thế nào?

Quan hầu thưa:

–Tâu Đại vương, hạ thần thấy núi Tu-di cùng biển lớn và bốn châu thiên hạ đều chẳng động, chẳng chuyển.

Nhà vua ấy bảo:

–Đã đến đỉnh núi Tu-di rồi.

Vua ấy cùng bốn binh chủng đến đánh núi Tu-di. Đế Thích thấy vua Vô Biên Xưng đến thì vui mừng đón tiếp, nói: “Lành thay! Đại vương!” và chia nửa tòa ngai cho vua ấy cùng ngồi. Vua Vô Biên Xưng tiếp nhận chỗ ngai rồi cùng Đế Thích ngự trị trời Đao-lợi trải qua vô lượng năm.

Sau đó, vua Vô Biên Xưng lại nghĩ rằng: “Sao ta lại không truất phế Đế Thích để riêng ta làm Thiên vương.” Vừa nghĩ xong như vậy, nhà vua ấy cùng bốn binh chủng từ trời Đao-lợi rơi xuống vườn bầy báu ngoài thành Bảo trang nghiêm ở Nam Diêm-phù-đề.

Bấy giờ có dân trong thành ra thấy như vậy vội vào thành cấp báo: “Nay có vị Thiên tử và bốn binh chủng từ trên trời xuống tại trong vườn.” Lúc ấy vị vua đang ngự trị thành Bảo trang nghiêm tên là Tác Ái, nghe có vị Thiên tử cùng bốn binh chủng từ trên không giáng xuống vườn bầy báu ngoài thành, liền truyền nghiêm lệnh sắp xếp xa giá cùng bốn bộ binh chủng xuất thành đến vườn. Thấy vua Vô Biên Xưng, vua Tác Ái lấy làm lạ, vội sai đem các thứ hoa và hương bột, hương thoa đến rồi tự để hở vai áo bên phải, quỳ gối phải chấp tay hướng về vua Vô Biên Xưng mà thưa:

–Ngài là ai?

Vua Vô Biên Xưng nói:

–Người có từng nghe thuở xa xưa có vua Vô Biên Xưng chẳng?

Vua Tác Ái và các quan dân đều nói:

–Chúng tôi có nghe người xưa nói thuở trước có vua Vô Biên Xưng ngự trị bốn châu thiên hạ. Vua ấy cùng bốn binh chủng bay lên trời Đao-lợi.

Vua Vô Biên Xưng nói:

–Như chỗ các người đã nghe, vua Vô Biên Xưng chính là ta đây.

Từ ấy, vua Vô Biên Xưng nghe mùi vị đồ ăn uống ở nhân gian lòng chẳng ưa thích chẳng chịu được nên thân tâm trầm trọng hôn mê. Như đem đũa hồ để trên cát nóng liền chìm mất chẳng tạm dừng còn, vua Vô Biên Xưng ở Diêm-phù-đề ăn uống các thứ lòng không ưa thích, thân tâm chìm mất cũng như vậy.

Vua Tác Ái thấy vua Vô Biên Xưng chẳng chịu được mùi vị đồ ăn uống ở nhân gian nên thân tâm chóng hư hoại chẳng thể sống còn bền thưa:

–Đại vương có lời gì dặn bảo để con truyền lại cho người đời sau.

Vua Vô Biên Xưng nói với vua Tác Ái:

–Nhà vua nên biết từ xưa vua Vô Biên Xưng ngự trị bốn thiên hạ oai đức tự tại, tùy ý muốn gì đều được như vậy, muốn rừng cây đầy hoa quả thì hoa quả có luôn, hay trừ khổ cho mọi người. Nhân dân muốn cần gì thì đều được thỏa mãn cả. Ta lại có thể mưa nước thơm, mưa hoa đẹp, mưa y phục báu, mưa bạc trắng, mưa vàng ròng. Ngự trị bốn châu giàu mạnh tự tại, ta lên trời Đao-lợi, Đế Thích chia ngự tọa cùng cai trị cõi trời. Vì lòng tham không chán đủ nên phải từ cung trời rơi xuống Diêm-phù-đề mà chết.

Vua Vô Biên Xưng bảo vua Tác Ái:

–Các sự việc vừa kể ấy, nhà vua nên truyền nói như vậy và kết luận rằng: “Vua Vô Biên Xưng giàu mạnh tự tại, vì tham cầu không chán nên phải chết mất.”

Vua Vô Biên Xưng nói xong thì chết.

Thuật đến đây, Đức Phật nói với vua Tịnh Phạn:

–Đại vương nên biết, chớ có khởi suy nghĩ khác, chớ có do dự hồ nghi. Vua Vô Biên Xưng ấy đâu phải ai khác chính là thân Phật đây.

Này Đại vương! Phải biết các căn như ảo, cảnh giới như mộng.

Này Đại vương! Vì thế nên phải nhiếp tâm chánh quán như vậy, chớ tin nơi khác.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Thường vui pháp tự tại
Luôn luôn sách tấn mình*

Trong tham dục tự tại
 Lòng phải biết chán lia.
 Là dục, tự tại rồi
 Trụ trong pháp tự tại
 Nếu hàng phục được tâm
 Thì hàng phục phiền não.
 Hàng phục được phiền não
 Liền được lia nghiệp đạo
 Được lia nghiệp đạo rồi
 Là tháp chùa thế gian.
 Chẳng bị dục ô nhiễm
 Hiện bày lối phiền não
 Nhớ lợi ích chúng sinh
 Nên hiệu là Tháp chùa.
 Nghe lối tham dục rồi
 Liền lia được tham dục
 Nhất thiết trí tịnh tâm
 Nên hiệu là Tháp chùa.
 Tối thắng Đại trượng phu
 Nhớ dứt lỗi chúng sinh
 Giải thoát sân cho họ
 Nên hiệu là Tháp chùa.
 Tối thắng Đại trượng phu
 Nhớ dứt si cho chúng
 Thoát tâm ngu si ấy
 Nên hiệu là Tháp chùa.
 Điều Ngự, Thiên Nhân Sư
 Nhớ dứt mạn cho chúng
 Làm tâm chúng sinh sạch
 Nên hiệu là Tháp chùa.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 76

Hán dịch: Đời Bắc Tề, Tam tạng Pháp sư Na-liên-đề-da-xá.

Pháp hội 16: BỒ-TÁT THẤY THẬT (Phần 16)

Phẩm 26: BỐN VUA CHUYỂN LUÂN (Phần 2)

Này Đại vương! Thuở quá khứ có vị vua tên là Địa Thiên, làm vua đúng pháp nên được xưng tụng là Pháp vương. Vua có đủ bảy báu là luân báu, tượng báu, mã báu, minh châu báu, ngọc nữ báu, trưởng giả báu và chủ binh báu.

Cha của vua Địa Thiên tên là Địa Sinh. Sau khi Địa Sinh chết, Địa Thiên là trưởng tử nên phụ tướng đại thần lấy nước bốn biển rưới đảnh của Địa Thiên tôn làm vua, đó là vua Sát-đế-lợi Quán đảnh.

Lúc lên ngôi vua rồi, đến ngày rằm trăng tròn, ngày thụ trai, vua Địa Thiên tắm rửa, gội đầu, cắt cạo râu tóc và móng tay móng chân, mặc y phục mới sạch, dùng vòng hoa, chuỗi ngọc, mũ mào, vòng xuyên trang sức thân mình, ngồi trên lầu cao, các thể nữ vây quanh. Liền đó từ phương Đông có bánh xe báu bằng vàng đủ ngàn cãm, giàn trục đều đủ, ánh sáng chói ngời, ngang dọc đều bảy cánh tay, thuần bằng vàng ròng.

Thấy Kim luân báu xuất hiện, vua Địa Thiên nghĩ rằng: “Ta từng nghe người xưa nói nếu vua Sát-đế-lợi Quán đảnh lên ngôi, vào ngày rằm trăng tròn, ngày thụ trai, tắm rửa, gội đầu, cắt cạo râu tóc và móng tay móng chân, mặc y phục mới sạch, dùng vòng hoa, chuỗi ngọc, mũ mào, vòng xuyên trang sức nơi thân, ngồi trên lầu gác cao, các thể nữ vây quanh. Nếu có Kim luân báu ở phương Đông đủ ngàn cãm, giàn trục đều đủ bay đến thì biết chắc chắn vị vua đó sẽ là Chuyển luân thánh vương. Nay ta có phải là Luân vương chăng, ta nên thử xem.”

Vua Địa Thiên liền đứng dậy trích y vai hữu, quỳ gối phải đối trước Kim luân báu, chấp tay khẩn rằng: “Bánh xe báu nên hạ xuống đây.” Vua khẩn xong, bánh xe báu liền hạ xuống dừng trước vua. vua Địa Thiên dùng hương thơm thoa tay, mặc y mào đẹp, tay mặt tiếp lấy bánh xe báu để trong tay trái, tay mặt xoa vuốt bánh xe báu mà khẩn rằng: “Nay người nên hàng phục phương Đông.”

Bánh xe vàng báu ấy liền bay lên hư không xoay vòng hai bên rồi bay đến phương Đông theo con đường Chuyển luân vương thuở xưa. Con đường ấy bằng thẳng, rải đầy hoa rất đáng ưa. Chỗ Kim luân báu đi qua mặt đất đều bằng phẳng không có cao thấp. Do phước lực của vua Địa Thiên nên những ao suối, giếng hồ khô cạn đều đầy nước tám đức, tất cả cây cối khô héo đều sum sê tươi tốt đầy trĩu hoa trái.

Bấy giờ Chuyển luân thánh vương Địa Thiên mang bốn binh chủng đi theo bánh xe báu, nếu bánh xe báu dừng lại vua và binh chúng cũng dừng theo. Những xứ nhà vua đến, quốc vương và thần dân xứ ấy đồng mang mâm vàng đựng đầy quả bạc, hoặc mâm bạc đựng đầy quả vàng ra nghênh đón và đồng thưa:

–Lành thay Đại vương! Lành thay Đại vương! Các quốc gia này an ổn, sung túc, nhân dân no đủ, giàu sang. Cúi xin Đại vương nhận đất nước này, giáo hóa nhân dân. Chúng tôi sẽ phụng cấp kẻ hầu hạ. Cúi mong Đại vương ở lại.

Chuyển luân thánh vương Địa Thiên liền bảo họ:

–Ta nay chẳng cần đến quốc độ này, các người cứ cai trị như xưa. Các người nay muốn quy phục ta thì phải xa lìa những sự sát sinh, cũng chớ trộm cướp, chẳng được tà dâm, không nên vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ; chớ có tham dục, giận thù và tà kiến. Các người phải tự mình tu mười nghiệp đạo lành ấy và bảo người khác cùng tu. Nay ta nhận biết các người quy phục nơi ta, tuân lời ta truyền, ta xem các người như con em ta. Các người phải luôn phụng dưỡng cha mẹ, sư trưởng và các nhà tu hành. Chớ làm sự phi pháp và sự ác bất thiện, cũng khuyên người làm lành lánh dữ. Nếu được như vậy mới thật là cõi nước và nhân dân xứ này quy phục nơi ta.

Vua lại bảo:

–Các người luôn phải hiếu dưỡng với cha mẹ, cung kính sư trưởng và các Sa-môn, Bà-la-môn, chớ làm việc phi pháp, bất thiện, cũng khuyên người khác khiến họ làm việc lành. Nếu được như thế thì mới thật là tất cả mọi người đều quy phục theo ta.

Lần lượt như vậy, Thánh vương và bốn bộ binh hàng phục xong châu Phất-bà-đề ở phương Đông và cả ba châu Nam, Tây, Bắc, rồi trở lại Diêm-phù-đề tại cung thành cũ. Kim luân báu ấy dừng ở bất động tại hư không trên chỗ vua ngự. Lúc ấy cả bốn châu thiên hạ đều biến thành bảy báu trang nghiêm, đó là vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu và mã não. Luân bảo bay vòng xung quanh bốn châu thiên hạ xong, tất cả địa ngục, súc sinh, ngựa quỷ, tám nạn đều tiêu diệt. Toàn cõi không còn tiếng ác, hướng là tạo nghiệp ác. Tại sao được như vậy? Đó là do sức bản nguyện của vua Địa Thiên. Và lại lúc Kim luân báu xoay lăn đến đâu, cả bốn châu thiên hạ chẳng cần gieo trồng mà mọi nơi đều mọc đầy những lúa mạch tự nhiên không có cám trấu. Mọi nơi lại tự nhiên sản xuất y phục báu đẹp từ những cội cây trời. Tất cả bệnh hoạn khắp nơi đều tự nhiên lui mất, chỉ trừ ba điều họa là cầu dục lạc, ăn nuốt và suy già. Tất cả nhân dân đều thọ đủ ngàn muôn tuổi, tất cả khổ não đều tự nhiên tiêu trừ. Có vô lượng sự hy hữu chẳng thể nghĩ bàn như vậy xuất hiện nơi thế gian sau lúc vua Địa Thiên theo bánh xe báu ngự trị toàn bốn châu thiên hạ.

Thời gian lâu về sau, một hôm vua Địa Thiên nghĩ rằng: “Nơi đây ta hưởng thụ khoái lạc chẳng biết còn có chốn nào hơn? Ta đã từng nghe trời Đao-lợi ở đỉnh núi Tu-di, sự vui đẹp ở đó thế nào?” Vì lòng còn nặng ái dục nên vua Địa Thiên chán ghét sự thụ dụng ở nhân gian mà mong muốn sự vui đẹp ở cõi trời, nên vua cùng bốn binh chủng bay lên cung trời Đao-lợi.

Thấy vua Địa Thiên đến, Đế Thích vui mừng đón tiếp, nói:

–Lành thay Đại vương! Lành thay Đại vương! Và chia chỗ ngự trị cho.

Cùng Đế Thích chia trị cõi trời vô lượng trăm ngàn năm, vua Địa Thiên bỗng có ý nghĩ: “Nay ta phải phế truất bỏ Đế Thích để

một mình ta trọn quyền.” Vừa nghĩ như vậy xong, vua Địa Thiên và bốn binh chủng từ cung trời Đao-lợi rơi xuống thành An ổn nơi Diêm-phù-đề.

Bấy giờ vua Địa Thiên vì lâu ngày ăn dùng vật thực thặng diệu ở cõi trời nên tâm sinh mê đắm. Nay bỗng đến nhân gian nên chẳng chịu được đồ thô xấu, thân tâm vua bị nặng nề. Như đem đê hồ đổ trên cát nóng liền chìm mất. Thân tâm vua quá mệt suy khó thể kham nhẫn, sự ăn uống và tinh thần vua đều như vậy. Vua Địa Thiên nói kệ rằng:

*Các vua chúa tự tại
 Chẳng trừ được khát ái
 Như cỏ khô gặp lửa
 Thế nên phải bỏ dục.
 Thường làm sự dâm dục
 Chưa từng có lúc thỏa
 Như khát uống nước mặn
 Chẳng bao giờ hết khát.
 Như các dòng về biển
 Chẳng bao giờ đầy được
 Ái dục cũng như vậy
 Chưa bao giờ thỏa đủ.
 Như lửa cháy cỏ cây
 Không bao giờ thôi dứt
 Ái dục cũng như vậy
 Không bao giờ thỏa đủ.
 Như tiếng vang hang sâu
 Theo tiếng không thôi dứt
 Nghe tiếng cũng như vậy
 Không bao giờ thôi dứt.
 Như thùng chứa chất thơm
 Chưa đựng không chọn lọc
 Ngửi hương cũng như vậy
 Không bao giờ chán đủ.*

Như muốn mức thức ăn
 Không bao giờ thôi đủ
 Lưỡi nếm các vị ngon
 Cũng không hề biết đủ.
 Như gương sáng hiện bóng
 Không bao giờ thôi đủ
 Người hành dục cũng vậy
 Với dục không chán đủ.
 Như hư không chứa gió
 Không bao giờ đầy đủ
 Thân thường ưa chạm xúc
 Không bao giờ chán đủ.
 Như trong mộng uống nước
 Chẳng bao giờ trừ khát
 Ý thức duyên các pháp
 Cũng chẳng hề chán đủ.
 Người tham cầu ái dục
 Càng thêm lớn ái dục
 Nhìn xem các sự cảnh
 Ái luyến chẳng chán đủ.
 Thấy dục tăng khổ não
 Dường như lửa cháy củi
 Dứt trừ các ái dục
 Như dùng nước tắt lửa.

Đức Phật nói:

–Này Đại vương! Đại vương nên biết vua Địa Thiên thuở ấy chẳng phải ai khác. Đại vương nên biết! Chớ nghĩ khác, vua Địa Thiên thuở xưa ấy chính là thân Phật đây.

Thuở xưa ấy, vua Địa Thiên giàu mạnh tự tại vì tham cầu không chán đủ nên phải chết mất. Vì sao? Do vì các căn không chán đủ nên sự cảnh không thỏa mãn được. Các căn như gương soi, sự cảnh như bóng tượng. Các căn như ảo, cảnh giới như mộng.

Đại vương phải để tâm nơi pháp này tự quan sát thật kỹ sâu,

chớ theo lời dạy của người khác. Pháp này chính là vô thượng Bồ-đề của chư Phật ba đời.

Đại vương phải xa rời tất cả giàu mạnh, phải làm khô cạn tất cả biển ái dục, lật đổ núi kiêu mạn, rời xa tất cả suy họa, bình đẳng đối với tất cả pháp. Đây chẳng phải là địa vị của tất cả phàm phu, chẳng phải đường đi của hàng Thanh văn, cũng chẳng phải cảnh giới của tất cả Duyên giác, mà chính là chỗ đi của tất cả Bồ-tát, là chỗ chứng đắc của tất cả chư Phật Đẳng Chánh Giác.

Đại vương phải chú tâm chớ để tán loạn, phải suy nghĩ rằng: “Ở trong tất cả thế gian thuở vị lai, ta phải thế nào để được làm đèn sáng, làm đuốc lớn, làm ánh sáng, làm thuyền bè, làm đạo sư, làm thương chủ, làm đạo thủ, làm thượng thủ, tự độ và độ người, tự thoát và giải thoát người, tự an và an cho người, tự được Niết-bàn khiến người cũng được Niết-bàn.”

Đại vương chớ xem xét sự giàu mạnh tự tại đã có thuở trước. Đại vương phải biết các căn như ảo nó chẳng hề chán đủ, cũng không gì làm cho nó đủ được. Cảnh giới như mộng, chẳng thể làm thỏa mãn được.

Đức Phật lại nói với vua Tịnh Phạn:

– Thuở quá khứ có vua tên Đảnh Sinh. Vua ấy có oai đức lớn, có đại thần thông, có oai thế lớn. Vua ấy từ trên đánh của phụ vương Ô-bô-sa mà sinh ra. Vua ấy từ lâu chứa nhiều căn lành, đã từng thấy vô số chư Phật và tu các căn lành, cung kính cúng dường chư Phật, tích chứa cội lành, rất được giàu mạnh tự tại trong bốn châu thiên hạ. Sau khi được quán đánh lên ngôi vua bảy ngày thì bảy báu hiện ra đủ, làm Chuyển luân vương.

Bảy báu của Chuyển luân thánh vương là những gì?

1. Bánh xe vàng báu, thuần bằng vàng ròng, đủ ngàn cãm, giàn trục đủ, ngang dọc đều bảy cánh tay, tự nhiên hiện đến trước nhà vua.

2. Voi trắng báu, đủ sáu ngà, bảy chi chống đất, trắng như núi Tuyết, tự nhiên ứng hiện.

3. Ngựa báu, màu biếc xanh đẹp lạ tự nhiên đến.

Voi và ngựa hai báu ấy, từ sáng sớm đến giờ ăn có thể đi khắp

tám phương bốn châu thiên hạ, hết mé các biển rồi trở về chỗ cũ.

4. Minh châu báu, lớn bằng bắp vế người, thuần lưu ly xanh ánh sáng chiếu ra xung quanh đều một do-tuần.

5. Trưởng giả báu, giàu có vô lượng, tùy ý vua muốn đều có thể sẵn đủ cả.

6. Ngọc nữ báu, đoan trang xinh đẹp tuyệt luân, không cao không thấp, không trắng không đen, các lỗ chân lông trên toàn thân toát ra mùi chiên-đàn, hơi miệng sạch thơm như hoa sen xanh, lưỡi rộng lớn le ra có thể trùm cả mặt, thân sắc mịn màng như lá đồng đỏ. Cả thân mềm dịu như không có xương, mùa Đông thì ấm mùa Hạ thì mát, lòng dạ Từ bi luôn nói lời nhỏ nhẹ, tay chạm đến vua liền hiểu được ý nghĩ của vua.

7. Chủ binh báu, tự nhiên xuất hiện, dũng mãnh sách mưu, võ lược đệ nhất, biết trước ý nghĩ của vua cả bảy ngày, giỏi điều binh đánh trận.

Vua ấy lại có đủ ngàn con trai đoan chánh dũng kiện hàng phục được oán địch.

Thuở ấy vua Đảnh Sinh có đủ bảy báu, ngự trị bốn thiên hạ, giáo hóa đúng pháp, khiến bốn châu thiên hạ giàu vui an ổn, nhân dân đông nhiều, thành ấp tụ lạc gần liền nhau. Toàn cõi không có đá sỏi gai góc mà nhiều châu báu đầy đủ vô lượng, vườn rừng ao suối rất tốt khả ái. Vì sao? Đó là do vua Đảnh Sinh an trụ nơi pháp lực mà cảm hiện lành tốt như vậy. Thời kỳ ấy hoặc người, hoặc trời hưởng thụ dục lạc tối đệ nhất.

Đô thành của vua Đảnh Sinh ngự tên là A-du-xà. Thành ấy Đông, Tây đều rộng mười hai do-tuần, Nam, Bắc đều rộng bảy do-tuần. Khắp thành đều có lưỡi bảy báu và các thứ báu che phủ bên trên, treo các linh báu. Trong thành, ngoài thành các thứ trang nghiêm đều giống như thành Bảo trang nghiêm của vua Vô Biên Xưng ở trên, cũng như Đắc thắng đường ở trời Dao-lợi.

Đảnh Sinh Vương tạo ba bảo điện. Một là Nguyệt xuất điện, vua ở đó trong mùa hạ. Hai là Tỳ-lưu-ly điện, vua ở đó trong mùa xuân. Ba là Nhật Oai Đức Khởi, vua ở đó trong mùa đông rét lạnh. Lúc vua cùng ngọc nữ và thể nữ vào điện Nguyệt xuất thì thân thể

vua mát mẻ như ướp thoa hương ngưu đầu chiên-đàn. Lúc vua cùng quyến thuộc vào điện Tỳ-lưu-ly thì thân vua thư thái như ướp thoa hương lá đa-ma-la. Lúc vua cùng quyến thuộc vào điện Nhật oai đức thì thân vua ấm áp như thoa ướp hương trầm thủy.

Vua Đảnh Sinh ấy theo chỗ thích muốn đều được tùy ý tự tại khiến các cung điện theo thời tiết mà phát sinh sự cảm xúc vừa ý: tùy ý phát xuất gió, tùy ý phát xuất mưa, các thứ âm nhạc tùy ý vua mà đến, các đồ cần dùng cũng theo ý vua mà xuất hiện.

Bấy giờ nơi cung điện mà vua Đảnh Sinh ngự trọn bảy ngày, trời mưa vàng và bạc. Qua bảy ngày vua nghĩ rằng: “Rất là hy hữu chẳng nghĩ bàn được, nghiệp nhân thanh tịnh cảm lấy quả báo như vậy, tùy ý hiện đến đầy đủ theo ý ta muốn, phước đức gây nên như vậy không hề sai lạc. Có ai thấy quả báo này mà ở nơi sự tu phước đức lại thôi nghĩ.”

Vua Đảnh Sinh ngự ở Diêm-phù-đề trăm ngàn năm, sau đó vua tự nghĩ rằng: “Nay Diêm-phù-đề này của ta an ổn giàu vui, nhân dân đông đúc và đều quy thuộc nơi ta. Trong cung điện của ta, mưa vàng bạc trọn cả bảy ngày. Giờ đây ta nên qua châu Tây Cù-đà-ni.” Nghĩ xong, vua Đảnh Sinh cùng bốn binh chủng bay lên hư không thẳng đến châu Tây Cù-đà-ni. Vua đến rồi ngự trị châu Tây trăm ngàn năm, hưởng thụ phước báo hơn người nhưng chưa bằng trời. Ở châu Cù-đà-ni, vua cũng tác ý làm mưa vàng bạc đầy khắp cung điện như Diêm-phù-đề không khác. Một thời gian sau, vua lại suy nghĩ: “Cõi Diêm-phù-đề do ta cai trị giàu vui, an ổn, nhân dân đông đúc. Lại ở cung điện theo ý ta có mưa báu. Châu Cù-đà-ni cũng an ổn, giàu vui, nhân dân đông đúc, ở cung điện cũng theo ý ta có mưa báu. Ta nay biết ở phía Đông có đại châu tên Phất-bà-đề. Nay ta sẽ đến đó.” Suy nghĩ xong, vua liền mang bốn binh chủng từ châu Cù-đà-ni dẫn đi đến châu Phất-bà-đề ở phương Đông. Đến nơi, vua ngự trị châu Đông Phất-bà-đề trăm ngàn năm, thọ hưởng năm dục lạc, phước báu hơn người nhưng chưa bằng trời. Đảnh sinh Thánh vương ở châu Phất-bà-đề cũng tác ý làm mưa vàng bạc đầy khắp cung điện như châu Diêm-phù-đề không khác. Một thời gian sau, vua lại suy nghĩ: “Châu Diêm-phù-đề của ta và hai châu Cù-đà-ni, Phất-bà-đề đều giàu vui an ổn, nhân dân

đông đúc, đều theo ý ta có mưa báu khắp trong cung. Nay ta biết ở phương Bắc có đại châu tên Uất-đơn-việt, nhân dân tại đó không có ngã và ngã sở. Tuy thế, ta phải đến đó để giáo hóa quyến thuộc.” Vua Đảnh Sinh suy nghĩ xong, lại cùng bốn bộ binh bay dần đến châu ấy. Đến nơi, vua ở đó giáo hóa quyến thuộc suốt vô lượng ngàn năm. Lâu sau, vua lại suy nghĩ: “Nay cả bốn châu đều giàu vui an ổn, nhân dân đông đúc. Theo ý ta đều có mưa báu trong cung.

Ta có nghe đảnh núi Tu-di có trời Đao-lợi, ta nên đến đó để coi thế nào.” Vua Đảnh Sinh liền mang bốn binh chủng bay lên hư không thẳng đến đảnh núi Tu-di.

Bấy giờ Thiên đế Thích Đề-hoàn Nhân cùng ba mươi ba Thiên vương họp tại Thiên pháp đường luận sự việc trời, người. Thấy vua Đảnh Sinh đến, Đế Thích liền ra đón tiếp, nói: “Lành thay Đại vương! Lành thay Đại vương!” và chia ngự tòa cùng ngồi.

Lúc vua Đảnh Sinh lên ngự tòa cùng ngồi với Đế Thích xong liền có mười sự việc thù thắng che chói chư Thiên. Đó là thọ mạng hơn chư Thiên, dung nhan hơn chư Thiên, danh tiếng hơn chư Thiên, thụ lạc hơn chư Thiên, ngự trị tự tại hơn chư Thiên, thân hình hơn chư Thiên, âm thanh hơn chư Thiên, hơi thơm hơn chư Thiên, vị ăn hơn chư Thiên, chạm xúc mịn dịu hơn chư Thiên.

Vua Đảnh Sinh cùng Đế Thích hình dung tướng mạo, hành động oai nghi đồng nhau không sai khác, ăn uống, y phục đồ dùng cũng đồng, chỉ có nhìn nháy là khác nhau thôi. Nhưng chư Thiên phân biệt biết rõ Thiên vương và Nhân vương sai khác.

Rất là lạ lùng hy hữu, Đế Thích và vua Đảnh Sinh là trời và người mà hình dung tướng mạo lại đồng nhau, đó là sức phước đức tạo nên như vậy, ai lại ở nơi phước đức mà chẳng thích ưa.

Vua Đảnh Sinh ở trời Đao-lợi vô lượng ngàn năm là Tăng thượng tự tại. Vua ở bốn châu thiên hạ giàu sang tự tại, ở trời Đao-lợi cũng thế, còn được Đế Thích phân chia để ngự trị nhưng chẳng biết đủ nên sau đó lại nghĩ rằng: “Nay ta nên một mình làm Thiên vương cần gì Đế Thích, ta sẽ truất phế ông ấy.” Vừa nghĩ xong như vậy, vua Đảnh Sinh cùng toàn thể quyến thuộc, bốn binh chủng liền rơi xuống Diêm-phù-đề trong vườn ngoài thành A-du-xà.

Lúc vua Đảnh Sinh rơi xuống oai quang chiếu sáng khắp mọi nơi làm khuất mất ánh sáng mặt trời. Như lúc mặt trời mọc, mặt trăng bị khuất mất, lúc vua Đảnh Sinh sa xuống mặt trời bị khuất mất cũng như vậy.

Bấy giờ có người xuất thành thấy thế, vội vào phổ cáo cho mọi người trong thành hay rằng: “Nay có Thiên tử cùng với bốn binh chủng từ hư không sa xuống vườn ngoài thành.”

Được tin ấy, quốc vương cùng thần dân trong thành chỉnh đốn nghi lễ, sắp xếp các loại ca vũ kỹ nhạc,... bột hương xoa, phướn lọng báu, vòng hoa, chuỗi ngọc anh lạc, y phục trên thân đều thanh tịnh vội xuất thành đến khu vườn ấy để nghênh đón vua Đảnh Sinh.

Lúc Vua Đảnh Sinh sa xuống, toàn cõi đất chấn động sáu cách. Tất cả mọi vật của nhân gian đều trở nên trang nghiêm. Mọi người đều được hương thơm vi diệu bậc nhất xông ướp trên thân, cùng nhau đi đến chỗ vua Đảnh Sinh ngự trong vườn.

Vua Đảnh Sinh vì đã quen hưởng thụ dục lạc cõi trời nên chẳng chịu được hơi hám và đồ dùng ở nhân gian, vua mê mệt nằm trên đất. Như tô lạc, đề hồ đổ vào cát rất nóng liền tiêu tan, vua Đảnh Sinh nằm mê mệt cũng như thế.

Quốc vương và thần dân thấy vua Đảnh Sinh hôn mê nằm trên đất liền kêu hỏi:

–Ngài là ai?

Vua Đảnh Sinh hỏi lại:

–Các người có từng nghe nói vua Đảnh Sinh thuở xưa chăng?

Quốc vương và thần dân đáp rằng đã có nghe các bậc kỳ cựu thuật rằng có vua Đảnh Sinh chẳng bỏ thân người đem quyến thuộc và bốn binh chủng bay lên trời.

Vua Đảnh Sinh vương bảo mọi người:

–Vua Đảnh Sinh vương xưa kia chính là ta đây. Ta cùng bốn binh chủng từ trời rơi xuống vậy.

Quốc vương và thần dân trong thành nói kệ hỏi vua:

Tôi nghe kỳ cựu nói

Xưa có vua oai đức

Hiệu là Đảnh Sinh vương

*Có danh tiếng rất lớn.
 Vua mang bốn binh chủng
 Từ đây bay lên trời
 Cũng đem cả quyền thuộc.
 Thánh vương trị đúng pháp
 Trời, người tuân lời vua
 Sức vô thường làm hại
 Mất báo trời chịu khổ.
 Đánh Sinh Vương là ngài
 Chúng con đều chấp tay
 Cúi đầu lạy chân vua
 Có sự hy hữu gì
 Sẽ truyền lại đời sau.*

Vua Đánh Sinh từ trời sa xuống bị khổ nói kệ đáp:

*Đánh Sinh Thánh vương xưa
 Thống lãnh bốn thiên hạ
 Thụ lạc hơn trời, người
 Tham không nhàm phải chết.
 Xưa trong cung vua ấy
 Mưa châu báu bảy ngày
 Trị thiên hạ đúng pháp
 Tham không nhàm phải chết.
 Trước cùng Thiên đế kia
 Chia ngự tòa mà ngồi
 Vì phát khởi ác niệm
 Quá tham dục phải đọa.
 Ở trong biển sinh tử
 Vì vô trí nên chìm
 Vì say đắm năm dục
 Tham không nhàm phải chết.
 Như khát mộng uống nước
 Chẳng thể hết khát được
 Thọ năm dục cũng vậy*

Trọn không hề chán đủ.
 Các chúng sinh trí tuệ
 Dứt trừ tối ngu si
 Người trí ấy biết đủ
 Chánh quán sát các loài.
 Trí quán sát các loài
 Tuệ thấy già, bệnh, chết
 Dứt trừ các khát ái
 Không trói bỏ các loài.
 Quán chạm xúc như lửa
 Thì bỏ được khát ái
 Quán thọ lạc cũng vậy
 Biết ái là chẳng lành.
 Như đánh các âm nhạc
 Căn cảnh giới cũng vậy
 Dùng Thánh giáo điều phục
 Bỏ được căn tự tánh.
 Tất cả năm loài sinh
 Sinh ra từ danh sắc
 Trong ấy thức phân biệt
 Thì phát sinh tưởng nghĩ.
 Thánh giả chánh quán sát
 Chẳng tham chấp nghiệp nhân
 Trí giả đủ sáng suốt
 Chứng diệt như củi tàn.

Vua Đảnh Sinh nói kệ đáp mọi người xong thì chết.

Này Đại vương! Đại vương nên biết vua Đảnh Sinh thưở ấy chẳng phải người nào khác. Đại vương chớ có nghĩ khác, chớ sinh nghi ngờ, chính là thân Phật vậy. Ngày xưa Phật từng làm Đảnh Sinh Chuyển luân vương thống lãnh trời người, oai thế tự tại, vì tham dục không nhàm đủ mà phải chết mất. Vì lẽ ấy, Đại vương nên rời giàu sang, kiêu mạn, oai thế mà an trụ chẳng phóng dật. Nếu có thể an trụ được nơi hạnh chẳng phóng dật, thì có thể tu các căn lành.

Này Đại vương! Nếu chẳng phóng dật thì còn có thể vào pháp giới bình đẳng. Nếu người lìa được phóng dật thì thành tựu lợi ích.

Này Đại vương! Hữu vi, vô vi giới chẳng phải nam nữ, chẳng phải quá khứ, vị lai, hiện tại. Đại vương nên ở nơi pháp này mà an trụ tự tâm, chớ theo giáo pháp khác. Pháp này là Vô thượng Bồ-đề của chư Phật ba đời.

Đại vương nên xa rời tất cả hào quý, làm khô cạn tất cả biển dục, xô ngã núi kiêu mạn, rời xa tất cả suy họa, bình đẳng với tất cả. Đây chẳng phải chỗ của phàm phu, chẳng phải hàng Thanh văn có thể làm được, cũng chẳng phải cảnh giới của Duyên giác. Đây chính là công hạnh của tất cả Bồ-tát, là chỗ chứng của chư Phật Chánh Đẳng Giác.

Đại vương phải nhiếp tâm chớ để tán loạn, phải suy nghĩ rằng: “Đời vị lai ở trong tất cả trời, người thế gian, ta phải thế nào để được làm đèn sáng, làm đuốc, làm ánh sáng, làm thuyền, làm hương đạo, làm thầy, làm thương chủ, làm đạo thủ, làm thượng thủ, tự độ người, tự thoát giải thoát người, tự an an ổn người, tự được Niết-bàn khiến người được Niết-bàn.

Đại vương chớ quan sát thuở trước đã từng giàu sang tự tại. Phải biết các căn như ảo không có chán đủ cũng không gì làm cho nó đủ được, cảnh giới như mộng chẳng thỏa mãn được.

Này Đại vương! Thuở quá khứ có vị vua tên là Ni-di, rõ thấu các pháp, làm vua đúng pháp, trọn chẳng phóng dật, nếu làm việc gì thì rời lìa phóng dật.

Vua Ni-di ấy thường quán ba đời bình đẳng, lại luôn quán tất cả pháp cũng như ba đời bình đẳng. Vua ấy quán tất cả pháp quá khứ xa lìa tự tánh, quán tất cả pháp vị lai xa lìa tự tánh, quán tất cả pháp hiện tại cũng xa lìa tự tánh. Quán tất cả pháp bình đẳng rồi, vua ấy ở nơi tất cả pháp chẳng chấp trước. Vua ấy quán tất cả thế gian bị bốn thứ điên đảo nó làm điên đảo ở trong pháp bất tịnh mà tưởng là tịnh, ở trong pháp khổ mà tưởng là vui, ở trong pháp vô thường mà tưởng là thường, ở trong pháp vô ngã mà tưởng là ngã. Vua quán thế gian rồi tự nghĩ rằng: “Thế gian là bại hoại, đại bại hoại. Chúng sinh ở nơi tất cả pháp tự tánh không tịch mà họ chẳng hay biết. Ta nên dùng bốn Nhiếp

pháp để nhiếp hóa các chúng sinh. Nếu ta dùng bốn Nhiếp pháp để nhiếp hóa chúng sinh thì họ sẽ tùy thuận ta, lãnh thọ lời ta dạy.”

Vua Ni-di trước tạo phương tiện xong, liền dùng bốn Nhiếp pháp nhiếp các chúng sinh. Nhiếp hóa xong liền đem pháp bình đẳng dạy các chúng sinh: “Này đại chúng, tất cả các pháp là tự tánh. Nếu tất cả pháp là tự tánh thì nó cũng chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại. Vì sao? Vì các pháp ấy tự tánh chẳng phải thực vậy. Các pháp đã là tự tánh thì các pháp ấy chẳng thể gọi nó là quá khứ, vị lai, hiện tại.”

Vua Ni-di dạy các chúng sinh về pháp bình đẳng ba đời rồi, có tám mươi ngàn vạn na-do-tha vô lượng trăm ngàn chúng sinh được Vô sinh pháp nhãn.

Bấy giờ, tại cung trời Đao-lợi, chư Thiên tử tụ hội tại Thiện pháp đường nghị luận rằng: “Lành thay, tốt thay! Người nước Bệ-đề-a được đại lợi ích. Vua Ni-di hiểu rõ các pháp, làm vua đúng pháp, có đủ phương tiện. Ở nơi các chúng sinh điên đảo, vua ấy dùng phương tiện khéo dạy họ pháp chẳng điên đảo.”

Bấy giờ Thích Đề-hoàn Nhân ở cách xa Thiện pháp đường, dùng Thiên nhĩ nghe lời các Thiên tử nghị luận, liền đến Thiện pháp đường, lên tòa ngồi xong liền hỏi chư Thiên:

–Các người ở tại Thiện Pháp đường bàn luận việc gì?

Chư Thiên tâu:

–Thưa Thiên vương! Xin lắng nghe chúng tôi nói, chúng tôi tụ hội về Thiện pháp đường bàn luận, nói về việc người nước Bệ-đề-a được lợi ích lớn. Vua Ni-di ấy hiểu rõ các pháp, làm vua đúng pháp, có đủ phương tiện. Ở nơi các chúng sinh điên đảo, vua ấy dùng phương tiện khéo dạy họ pháp chẳng điên đảo, đó là dạy rõ về tự tánh của các pháp.

Chư Thiên nói xong, Đế Thích bảo các Thiên tử:

–Vua Ni-di ấy thành tựu đầy đủ phương tiện thiện xảo chẳng thể nghĩ bàn. Tại trời Đao-lợi này, các người có muốn thấy vua Ni-di ấy chăng?

Chư Thiên tử đồng thưa muốn được thấy.

Thiên đế liền truyền bảo ngự thần tên Ma-đa-lê:

–Người nên trang bị ngàn xe báu cỡi trời đến Diêm-phù-đề, nước Bệ-đề-a thưa với vua Ni-di rằng: “Đây là ngàn xe báu cỡi trời sai đến rước vua, xin vua lên xe chớ kinh sợ. Tất cả chư Thiên Đao-lợi đều mong được thấy vua. Xin vua lên ngự trên xe báu này.” Lúc thấy vua Ni-di lên xe rồi, thì người hỏi: “Thưa Đại vương! Nay tôi đưa vua theo đường nào để đi đến trời Đao-lợi? Theo đường chúng sinh an trụ diên đảo mà đi hay theo đường chúng sinh chẳng an trụ diên đảo mà đi?”

Thiên thần Ma-đa-lê lãnh lệnh Thiên đế Thích nghiêm bị ngàn xe báu, tự lên ngồi rồi từ Đao-lợi thiên xuống Diêm-phù-đề, đến nước Bệ-đề-a thưa vua Ni-di:

–Chư Thiên Đao-lợi nay đưa ngàn xe báu đến rước, xin vua lên xe chớ nghi sợ. Chư Thiên trên ấy đồng muốn được thấy vua.

Bấy giờ, vua Ni-di lòng không kinh sợ bước lên xe báu. Vua đã lên rồi, Thiên thần Ma-đa-lê lại thưa:

–Nay tôi phải đưa vua đi đường nào, đi đường chúng sinh an trụ diên đảo hay đi đường chúng sinh chẳng an trụ diên đảo?

Vua Ni-di bảo Thiên thần:

–Ngài có thể đem ta đi ở khoảng giữa hai đường ấy.

Ma-đa-lê liền đem vua đi giữa hai đường. Vua Ni-di bảo Thiên thần:

–Ngài nên tạm dừng xe lại, ta muốn quan sát các chúng sinh diên đảo.

Thiên thần tuân lời dừng xe. Trong thời gian ngắn ấy, vua Ni-di làm cho tám mươi ngàn vạn chúng sinh an trụ trong thật kiến Tam-muội. Tại sao được như vậy? Vì vua từ lâu đã khéo tu tập hạnh bất phóng dật. Khiến chúng sinh nhập thật kiến Tam-muội rồi, sau sẽ đều được Vô sinh pháp nhẫn.

Ma-đa-lê lúc ấy trọn chẳng hay biết việc làm của vua Ni-di, tiếp tục đưa vua đi đến đánh núi Tu-di. Từ xa vua Ni-di thấy rừng rậm xanh tốt liền bảo Thiên thần:

–Rừng ấy nhất định là chỗ ở của các chúng sinh chẳng diên đảo.

Thiên thần Ma-đa-lê thưa:

–Nơi ấy chính là Thiện Pháp đường, chư Thiên Đao-lợi đang tụ

hội chờ được thấy vua, xin vua bước lên chớ sợ.

Bấy giờ vua Ni-di lòng chẳng e sợ, bước lên Thiện pháp đường. Thiên đế Thích từ xa thấy vua Ni-di đến liền cất tiếng: “Lành thay Đại vương!” và chia nửa bảo tòa cho vua cùng ngồi.

Hai vua ngồi xong, Thiên đế Thích dùng mỹ âm nói với vua Ni-di rằng: “Đại vương khéo làm được lợi ích lớn, có thể làm cho Phật pháp hưng thịnh tăng trưởng.”

Thiên đế Thích lại bảo chư Thiên Đao-lợi:

–Vua Ni-di này thành tựu đầy đủ phương tiện thiện xảo chẳng thể nghĩ bàn. Trong thời gian ngắn, vị vua này có thể làm cho tám mươi ngàn vạn chúng sinh an trụ Phật pháp mà Ma-đa-lê đều chẳng hay biết.

Lúc ấy vua Ni-di vì chư Thiên Đao-lợi mà giảng rộng pháp vi diệu. Làm cho chư Thiên được lợi ích xong, vua thưa với Thiên đế Thích:

–Tôi muốn trở lại Diêm-phù-đề. Vì sao? Vì tôi muốn hộ trì chánh pháp của Phật tại Diêm-phù-đề vậy.

Thiên đế Thích liền truyền Ma-đa-lê nghiêm bị ngàn cỗ xe đưa vua Ni-di về. Về đến Diêm-phù-đề, vua Ni-di thành tựu phương tiện thiện xảo đại Từ, dù dốt vô lượng chúng sinh an trụ Phật pháp.

Này Đại vương! Chớ có nghi ngờ, nghĩ khác, vua Ni-di thuở xưa ấy chính là thân Phật đây.

Đại vương nên quan sát năng lực của hạnh bất phóng dật khó nghĩ bàn được. Vua Ni-di lên ngôi ngự tọa của Thiên đế Thích mà còn chẳng tham trước. Vì thế Đại vương ở trong Phật pháp phải siêng năng tinh tấn tu các hạnh chẳng phóng dật.

Này Đại vương! Thế nào gọi là Phật pháp?

Này Đại vương! Tất cả pháp đều là Phật pháp cả.

Vua Tịnh Phạn nghe lời dạy này liền bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp là Phật pháp, thì tất cả chúng sinh cũng phải là Phật.

Đức Phật bảo:

–Nếu chẳng điên đảo thấy chúng sinh thì chính là Phật vậy.

Này Đại vương! Nói là Phật đó, là như thật thấy chúng sinh vậy. Như thật thấy chúng sinh chính là thấy thật tế. Thật tế chính là pháp giới.

Này Đại vương! Pháp giới ấy chẳng thể hiển thị được, chỉ là danh từ, chỉ là thế tục, chỉ là trong số thế tục, chỉ có ngôn thuyết, chỉ giả đặt để. Phải quán sát như vậy.

Này Đại vương! Tất cả pháp vô sinh đây là Đà-la-ni môn. Tại sao gọi đó là Đà-la-ni môn? Ở nơi tất cả pháp không động không lay, không lấy không bỏ, đây gọi là Đà-la-ni môn.

Này Đại vương! Tất cả pháp bất diệt là Đà-la-ni môn. Tại sao bất diệt là Đà-la-ni môn. Trong ấy, tất cả pháp chẳng động chẳng lay, không lấy chẳng bỏ. Đà-la-ni môn ấy không có tướng mạo, không có tự tánh, không đặt để được, không tác không tạo, không lai không khứ, không ngã không nhân, không chúng sinh không thọ mạng, không dưỡng dục chẳng phải đối trị, không hình không trạng, không trói không rời, không uế không tịnh, không thương không ghét, không buộc không mở, không xuất không thoái, không được không ở, không định không loạn, không biết chẳng phải không biết, chẳng phải kiến chẳng phải vô kiến, chẳng phải giới chẳng phải phạm, chẳng phải ăn năn chẳng phải không ăn năn, chẳng phải mừng chẳng phải không mừng, chẳng phải tốt, chẳng phải tốt, chẳng phải khổ chẳng phải vui, chẳng phải định chẳng phải bất định, chẳng phải thật chẳng phải điên đảo, chẳng phải Niết-bàn chẳng phải không Niết-bàn, chẳng phải ái kiến chẳng phải lìa ái kiến, chẳng phải giải thoát chẳng phải không giải thoát, chẳng phải trí chẳng phải vô trí, chẳng phải nhìn xem chẳng phải chẳng nhìn xem, chẳng phải nghiệp chẳng phải chẳng nghiệp, chẳng phải đạo chẳng phải chẳng đạo.

Này Đại vương! Phải dùng sáu mươi bảy pháp môn ấy để vào tất cả pháp.

Này Đại vương! Tự thể các sắc chẳng phải từng có, sẽ có, hiện có. Như hình bóng trong gương chẳng phải có không, tự thể của sắc cũng vậy, chẳng phải đã sẽ và hiện có. Thọ, tưởng, hành và thức cũng như vậy.

Này Đại vương! Như tiếng vang chẳng phải đã có, sẽ có và hiện có, thể tánh của sắc, thọ, tưởng, hành và thức cũng như vậy, chẳng phải đã có, sẽ có và hiện có.

Này Đại vương! Như tia nắng chẳng phải đã có, sẽ có và hiện có, thể tánh của sắc, thọ, tưởng, hành và thức cũng như vậy, chẳng phải đã có, sẽ có và hiện có.

Này Đại vương! Như khối bọt nước chẳng bền chắc, nó chẳng phải đã có, sẽ có và hiện có, thể tính của sắc, thọ, tưởng, hành và thức cũng như vậy chẳng phải đã có, sẽ có và hiện có.

Này Đại vương! Như mộng thấy nữ nhân đẹp, sự thấy trong mộng chẳng phải đã có, sẽ có và hiện có. Thể tánh của sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy, chẳng phải đã có, sẽ có và hiện có.

Này Đại vương! Như người nữ bằng đá mộng thấy đẻ con trai, sự được thấy trong mộng ấy chẳng phải đã có, sẽ có và hiện có. Thể tánh của sắc, thọ, tưởng, hành và thức cũng như vậy, chẳng phải đã có, sẽ có và hiện có.

Này Đại vương! Sắc, thọ, tưởng, hành và thức đều không chỗ nương. Như hư không không chỗ nương, sắc, thọ, tưởng, hành và thức đều không chỗ nương.

Này Đại vương! Sắc không có sinh cũng không có diệt. Thọ, tưởng, hành và thức không có sinh cũng không có diệt. Như Niết-bàn giới không có sinh cũng không có diệt, cũng vậy sắc, thọ, tưởng, hành và thức đều không sinh không diệt. Như pháp giới không sinh cũng không diệt, sắc, thọ, tưởng, hành và thức không sinh không diệt cũng như vậy.

Này Đại vương! Tất cả pháp là cảnh giới Như Lai, chẳng thể nghĩ bàn cũng là cảnh giới Như Lai, Bất cộng pháp cũng là cảnh giới Như Lai, vì chẳng cùng chung với cảnh giới của tất cả phàm phu vậy, cũng chẳng cùng chung với cảnh giới của tất cả Thanh văn, Duyên giác vậy.

Tất cả pháp ấy chẳng phải chê chẳng phải khen, chẳng phải được chẳng phải mất, chẳng phải giác chẳng phải bất giác, chẳng phải tri chẳng phải bất tri, chẳng phải thức chẳng phải bất thức, chẳng phải xả chẳng phải bất xả, chẳng phải tu chẳng phải bất tu,

chẳng phải thuyết chẳng phải bất thuyết, chẳng phải chứng chẳng phải bất chứng, chẳng phải hiển thị chẳng phải chẳng hiển thị, chẳng phải khả văn, chẳng phải chẳng khả văn. Vì sao? Vì pháp ấy không có những pháp có thể phò cử được, có thể xô ngã được như vậy. Vì sao? Vì tất cả pháp rời lìa tự tánh.

Đại vương nay phải an tâm ở trong pháp ấy, quan sát thật sâu nó chớ tin nơi khác.

Bấy giờ vua Tịnh Phạn nghĩ rằng: “Ở trong các pháp, không có pháp gì để được. Không có pháp ấy chứng được pháp ấy mà gọi là Phật. Các pháp thật chẳng có được. Chỉ vì chúng sinh mà Đức Phật giả ngôn thuyết thôi.”

Lúc Phật nói pháp ấy, vua Tịnh Phạn và bảy vạn người dòng họ Thích được Vô sinh pháp nhãn.

Đức Phật biết các vị trong dòng họ Thích đã được thâm tín liền hiện mỉm cười.

Tuệ mạng Mã Thắng Tỳ-kheo nói kệ hỏi Phật:

*Đấng Đại Hùng Đạo Sư
 Vì đời mà mỉm cười
 Mong được sáng thế gian
 Diễn nói sự mỉm cười.
 Thập Lực Nhất Thiết Trí
 Cơ chi hiện mỉm cười
 Xin nói cơ cười ấy
 Dứt lưới nghi thế gian.
 Phật vì hàng Thích chủng
 Mà hiện tượng mỉm cười
 Xin mau trừ lưới nghi
 Cửa chúng trời và người.
 Được nghe Đức Phật nói
 Thế gian hết nghi ngờ
 Lòng họ được hoan hỷ
 An trụ trong Phật pháp.
 Các con của Thế Tôn*

Được nghe Phật cười mỉm
 Bên chắc ở thế nguyện
 Trí tuệ tất thông đạt.
 Ngưỡng mong Đấng Đạo Sư
 Dứt trừ lòng chúng nghi
 Chúng được hết nghi rồi
 Tất được vui lớn rộng.

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Tỳ-kheo Mã Thắng:

Phật hiện cười tịch diệt
 Mã Thắng phải lắng nghe
 Nay Phật sẽ nói rõ
 Thích chủng quyết định trí.
 Các pháp chẳng nắm bắt
 Thích chủng đều biết được
 Vì thế tâm quyết định
 An trụ nơi Phật pháp.
 Giòng họ Thích danh tiếng
 Y cứ vô sở đắc
 Sẽ được Vô thượng giác
 Biết rõ tất cả pháp.
 Mạng người này mãn rồi
 Thích chủng ấy quyết định
 Được sinh nước Cực lạc
 Gần kề Phật Di-đà.
 Họ ở Cực lạc rồi
 Vô úy thành Bồ-đề
 Hay đến mười phương cõi
 Cúng dường vô lượng Phật,
 Ở tại một cõi Phật
 Hay cúng mười phương Phật
 Vì thương xót chúng sinh
 Mà cầu đạo Vô thượng,
 Đạo khắp các Phật quốc

Cúng dường chư Phật ấy
 Đều do thần lực mình
 Theo chỗ Phật mà đến,
 Vô lượng, vô số kiếp
 Cúng dường các Đạo sư
 Với các thứ diệu cúng
 Sau sẽ thành Phật đạo.
 Mỗi vị thành Phật rồi
 Hay độ vô lượng chúng
 Khiến được thành Phật đạo
 Lại giáo hóa chúng sinh.
 Chúng sinh ở nước ấy
 Đều sẽ thành Phật đạo.
 Chư Phật Thế Tôn ấy
 Chẳng độ chúng Thanh văn.
 Mỗi Phật Thế Tôn ấy
 Đều thọ một kiếp tuổi.
 Chánh pháp chư Phật ấy
 Vô lượng, vô số kiếp.
 Chư Phật ấy diệt độ
 Các Bồ-tát đại trí
 Trì pháp độ thế gian
 Vô số ức ngàn năm.
 Các Đại Bồ-tát ấy
 Giáo hóa vô lượng chúng
 Đặt ở đạo Vô thượng,
 Thuyết pháp đều không tịch
 Khiến trụ bất phóng dật,
 Tu tập pháp không tịch
 Hay được Nhất thiết trí
 Ưa hạnh bất phóng dật.
 Nghe Thế Tôn tuyên nói
 Thọ ký hàng Thích chủng

*Trời, người đều vui mừng
Chí cầu đạo Vô thượng.*

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tuệ mạng Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Đây là Kiến chân thật Tam-muội của Bồ-tát. Ông phải nói lại với hàng không thoái chuyển Bồ-tát. Vì sao? Này Xá-lợi-phất! Tam-muội này chẳng thể nói được. Như Lai ở trong Tam-muội ấy chẳng được một pháp. Nếu là chẳng được thì nó là chẳng thể giác được. Nếu chẳng thể giác được thì nó là chẳng thể nói được. Nếu chẳng thể nói được thì nó là chẳng thể biết được. Chẳng thể biết được ấy tức là pháp của chư Phật ba đời vậy.

Này Xá-lợi-phất! Nay ta phó chúc cho ông, đây là Tam-muội thấy chân thật của Bồ-tát, phải nên thọ trì, đọc tụng, giảng nói rộng cho người.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có thiện nam, thiện nữ an trụ Đại thừa trải qua mười kiếp tu hành năm pháp Ba-la-mật-đa, lia Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu có người được nghe Tam-muội thấy chân thật của Bồ-tát này thì phước đức lớn hơn. Nếu có thiện nam, thiện nữ tạm nghe Tam-muội thấy chân thật của Bồ-tát này, nếu lại có người được nghe Tam-muội thấy chân thật này rồi nói cho một người thì người này phước đức càng lớn hơn người kia. Nếu có người trong mười kiếp nghe pháp này rồi nói cho mọi người, nếu lại có người cho đến trong thời gian một sát-na tu tập Tam-muội thấy chân thật của Bồ-tát thì phước đức càng lớn hơn. Vì thế, này Xá-lợi-phất! Ông phải đem kinh Bồ-tát Thấy Thật Tam-muội này vì các Bồ-tát mà diễn nói, chỉ dạy tu hành.

Này Xá-lợi-phất! Nếu tu theo Tam-muội này thì sẽ được Vô sinh pháp nhẫn.

Này Xá-lợi-phất! Trong pháp hội đây, các Bồ-tát được ta thọ ký đạo Vô thượng đều được an trụ trong Tam-muội thấy chân thật của Bồ-tát.

Bấy giờ tất cả Bồ-tát, Thanh văn, Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà; Nhân phi nhân, tất cả đại chúng nghe lời Đức Phật dạy đều vui mừng tín thọ phụng hành.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 77

Hán dịch: Đời Hậu Tần, Tam tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập.

Pháp hội 17: PHÚ-LÂU-NA (Phần 1)

Phẩm 1: BỒ-TÁT HẠNH

Tôi nghe như vậy:

Một thời Phật ở Trúc lâm tại thành Vương xá cùng hội họp với vô lượng chúng đại Tỳ-kheo và Đại Bồ-tát. Bấy giờ Tuệ mạng Phú-lâu-na Di-đa-la-ni Tử từ chỗ ngồi đứng dậy để hở vai áo bên phải, gối phải chấm đất, chắp tay hướng Phật, mà bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Con muốn được hỏi ít lời mong Như Lai rủ lòng xót thương hứa khả cho.

Đức Phật dạy:

– Tùy ý ông hỏi, ta sẽ giải đáp cho ông vui mừng.

Tôn giả Phú-lâu-na bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Nay con vì các Đại Bồ-tát là những người thực hành công đức cao tột, danh tiếng cao xa, thường vì chúng sinh cầu sự an vui mà có lời thỉnh hỏi.

Tuệ mạng Phú-lâu-na nói kệ rằng:

Làm công đức tối thượng

Danh tiếng rất cao xa

Người giới tịnh ưa pháp

Con hỏi sở hành kia

Sửa trị tâm thế nào?

Rộng bố thí thế nào?

Độ chúng sinh thế nào?

Lòng mừng thường hành đạo.

Bạch Thế Tôn! Nay con vì các Đại sĩ mà hỏi các việc như vậy: Bồ-tát tu tập đa văn như biển cả chẳng cạn hết thế nào? Hay tích tập đa văn Bảo tạng hay ở các pháp được nghĩa quyết định ở các ngữ ngôn giỏi rõ chương cú thế nào?

Liên nói kệ:

*Bồ-tát cầu thế nào?
Nghe nhiều như biển cả
Nơi pháp được thấu nghĩa
Hay khéo biết Phật đạo.
Thế nào trong một lời
Mà hiểu vô lượng nghĩa?
Có thể lấy sức trí
Thông đạt tất cả pháp
Đa văn vô cùng tận
Gạn hỏi lòng chẳng động
Xót thương nên thuyết pháp
Để dứt nghi chúng sinh.*

Bạch Thế Tôn! Nay con tùy năng lực của trí địa mà thỉnh hỏi Như Lai và các Đại Bồ-tát thế nào được chẳng thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề?

*Thế nào rời các nạn?
Được gặp chư Phật rồi
Mau được tin thanh tịnh
Được tin vô thượng rồi
Bỏ được sự khó bỏ
Dứt bỏ tất cả rồi
Gắng tu đạo vô ngại
Thế nào ưa xuất gia
Nhàn tĩnh tu không trí?
Thế nào chẳng nghịch pháp?
Mong đáp đủ sự ấy.*

Bạch Thế Tôn! Chúng con đều biết Phật đầy đủ tất cả trí tuệ, chứng đạt thần thông đến Ba-la-mật-đa, trong ba cõi là Bạc Tối Tôn

đệ nhất, chứng đắc đại trí vi diệu không ai sánh bằng, thực hành pháp vi diệu không chướng ngại, vì thế nên nay con thỉnh hỏi sự ấy.

*Phật trụ công đức diệu
 Đã vượt bờ thần thông
 Được trí không chướng ngại
 Con vì Bồ-tát hỏi.
 Khéo học tất cả pháp
 Công đức rất thù thắng
 Pháp tối sinh tuệ sáng
 Khiến chúng đều hoan hỷ,
 Oán thân không ghét thương
 Không lo không khi dối
 Đại chiến thắng vua chết
 Dẹp phá chúng quân ma,
 Chẳng hiểm nơi dao gậy
 Hàng phục các oán địch
 Luôn hiện hữu Từ bi
 Bên giữ giới thanh tịnh.
 Thế Tôn không siểm khúc
 Không mạn không cợt đùa
 Chứng được trí giải thoát
 Công đức rất tối thắng.
 Nguyện nơi pháp hành đạo
 Thắng trí tuệ đã được
 Nay nguyện vì con nói
 Tu thành Phật thế nào?*

Bấy giờ, Phật bảo Phú-lâu-na:

–Lành thay! Tốt thay! Ông có thể hỏi Như Lai việc như vậy. Lắng nghe suy nghĩ kỹ, ta sẽ vì ông mà nói những gì được Bồ-tát phát tâm thực hiện, chứa nhóm tất cả vô lượng Phật pháp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Nay ta nói Bồ-tát
 Mới phát tâm Bồ-đề*

Thường dùng sức dững mãnh
 Ưa làm đạo Bồ-tát.
 Sở hành của Bồ-tát
 Hành ba loại tâm sâu
 Nơi Phật được thọ ký
 Sự ấy sẽ lược nói.
 Tâm sâu, tâm pháp lạc
 Vô lượng và vô biên
 Thể hiện tất cả hạnh
 Thành tựu vô số việc .
 Vui tràn ngập trong tâm
 Mà thực hành bố thí
 Thí xong lòng không hối
 Trong tâm càng vui mừng.
 Bồ-tát suy nghĩ rằng
 Chúng sinh thường nghèo cùng
 Không có cửa đũa vãn
 Sở cầu, tôi đáp ứng,
 Chúng sinh thường nghèo túng
 Đều do nơi giải đãi
 Tôi sẽ siêng tinh tấn
 Từ đó được Bồ-đề.
 Tôi sẽ vì chúng sinh
 Gia tâm tu Nhẫn nhục
 Mắng nhiếc chửi đánh chém
 Nín nhận chẳng đáp trả ,
 Sẽ nghĩ ai mắng tôi
 Kể mắng không được gì
 Người sân hận mắng chửi
 Thấy đều là không sự.
 Suy nghĩ như vậy rồi
 Lòng chẳng chút giận hờn
 Thường tu hành nhẫn nhục

Do đây thành Phật đạo.
 Chúng sinh tâm chẳng lành
 Vì họ tôi làm đèn
 Cho họ có chỗ về
 Không của cho họ của.
 Chúng sinh đáng xót thương
 Đều cùng đi đường tà
 Tôi sẽ độ thoát họ
 Khiến an trụ Niết-bàn.
 Chúng sinh đều nghèo cùng
 Không có của trí tuệ
 Tôi được Nhất thiết trí
 Khiến họ được sung túc.
 Các Bồ-tát như vậy
 Vì độ chúng sinh nên
 Phát tâm cầu Bồ-đề
 Hành các nguyện như vậy.

Này Phú-lâu-na! Các Đại Bồ-tát tâm họ thể hiện biết bao nhân duyên mà tâm đó chẳng trụ bất cứ một pháp nào. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát học tất cả pháp rồi sau đắc đạo. Bồ-tát có bốn việc hy hữu, ngoài sự việc này chẳng thấy có pháp nào thù thắng hơn. Những gì là bốn?

1. Bồ-tát có thể ở nơi chúng sinh giải đãi mà siêng tu hành tinh tấn, đây gọi là việc hy hữu thứ nhất.

2. Bồ-tát có thể ở giữa chúng sinh ngang ngược giận thù mà siêng tu hành nhẫn nhục, đây gọi là việc hy hữu thứ hai.

3. Bồ-tát thấy các chúng sinh đi đường tà mà tự mình siêng tu hành chánh đạo, đây gọi là việc hy hữu thứ ba.

4. Bồ-tát vì độ chúng sinh thoát khỏi sinh tử mà dùng thâm tâm phát Vô thượng Bồ-đề, đây gọi là việc hy hữu thứ tư.

Bốn việc trên đây gọi là bốn việc hy hữu tối cao của Bồ-tát.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Thấy chúng sinh giải đãi
 Lòng siêng tu tinh tấn
 Tôi chẳng nên theo họ
 Làm các việc phi pháp.
 Chẳng bắt chước hận thù
 Phật đạo chẳng hận thù
 Thường tu tâm Từ bi
 Bồ-đề sinh từ đó.
 Chúng sinh ưa đường tà
 Nướng tựa nơi tà đạo
 Bồ-tát cầu chánh đạo
 Khiến người tu nẻo chánh.
 Thấy lỗi họa sinh tử
 Nhất tâm cầu Phật trí
 Tôi được pháp vô thượng
 Sẽ độ các chúng sinh.
 Bốn việc hy hữu ấy
 Việc khác không hơn được
 Do đây nên phải biết
 Được rời pháp chướng ngại.
 Giả như áo mặc cháy
 Đầu cháy còn chẳng chữa
 Lòng giải đãi nếu khởi
 Liền phải mau trừ diệt.*

Này Phú-lâu-na! Bồ-tát có bốn việc hay sinh vui mừng. Những gì là bốn?

1. Thấy các chúng sinh ở trong sinh tử chẳng tinh tấn được, Bồ-tát tự thấy mình ở trong Phật đạo tu hành tinh tấn, nên sinh lòng vui mừng.

2. Thấy các chúng sinh lòng họ thường giải đãi, Bồ-tát tự thấy mình ở trong Phật pháp tu tinh tấn, nên sinh lòng vui mừng.

3. Thấy các chúng sinh sân hận ganh ghét, Bồ-tát tự thấy mình không giận không ganh, thường có lòng Từ bi, nên sinh lòng vui mừng.

4. Bồ-tát chẳng thấy người khác siêng tu Phật pháp bằng mình, nên sinh lòng vui mừng.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Thấy chúng sinh giải đãi
Tự mình tu tinh tấn
Vì thế Bồ-tát này
Tự sinh lòng vui sướng.
Thấy sinh tử lỗi họa
Mà sinh lòng nhàm chán
Kính sợ ngục ba cõi
Lòng siêng cầu bỏ lìa.
Chúng sinh thích giận thù
Tự mình thường Từ bi
Vì thế Bồ-tát này
Lòng luôn khởi vui vẻ.
Các việc chúng sinh làm
Thường là việc chẳng nên
Vì thế Bồ-tát cầu
Phật đạo pháp cao tột.
Đây gọi là thật trí
Được chư Phật khen ngợi
Bồ-tát học trí này
Làm chỗ về cho chúng.
Vì thế Bồ-tát này
Thường được lòng vui mừng
Từ có, không hư dối
Thường sinh pháp chân thật.*

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Bồ-tát có bốn pháp xa lìa được các nạn, gặp chỗ không nạn, được gặp rồi không mất có thể tu hành Phật pháp. Những gì là bốn?

1. Bồ-tát khiêm tốn dịu hòa, hễ thấy người thì chào hỏi trước, hớn hở vui vẻ cùng họ nói chuyện, lúc nói luôn mỉm cười.
2. Bồ-tát nhất tâm cầu pháp, thường thích thưa hỏi siêng cầu

học hiểu không hề nhàm đủ.

3. Bồ-tát thường thích nơi vắng vẻ một mình.

4. Tự mình an trụ đạo Vô thượng Bồ-đề, cũng giáo hóa chúng sinh an trụ Phật đạo.

Bồ-tát có bốn pháp trên đây nên được khỏi các nạn, gặp được chỗ không nạn, gặp rồi chẳng mất có thể tu hành Phật pháp.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Trong lòng luôn hòa dịu
 Thường ưa hành Từ bi
 Lúc cùng người nói chuyện
 Tâm khiêm tốn vui vẻ,
 Thường cầu pháp thâm diệu
 Được chư Phật ngợi khen
 Luôn giữ giới thanh tịnh
 Ưa tu hạnh Đầu-đà.
 Dù tu hạnh Đầu-đà
 Cũng tu trí thâm diệu
 Vì thế Bồ-tát này
 Là nạn gặp không nạn.
 Thường ở trước chư Phật
 Thỉnh hỏi những pháp sâu
 Do đó trí tuệ tăng
 Chẳng sinh vào chỗ nạn.
 Thường thích ở vắng vẻ
 Thanh tịnh tu Đầu-đà
 Vì thế Bồ-tát này
 Là nạn không gặp nạn.
 Những người có trí tuệ
 Thân cận bốn pháp này
 Là được tất cả nạn
 Thường được gặp chư Phật.
 Được gặp chư Phật rồi
 Đủ niềm tin bất hoại*

*Tinh tấn tuyệt bậc khởi
 Để cầu trí tuệ Phật.
 Vì thế người cầu trí
 Phải nên học chánh pháp
 Nếu hay học chánh pháp
 Được thành Phật chẳng khó.*

**
 *

Phẩm 2: ĐA VĂN

Thế Tôn bảo Phú-lâu-na:

–Bồ-tát có bốn pháp hay tu tập Bảo tạng đa văn, ví như biển lớn không bao giờ khô cạn, thường có thể tu tập Bảo tạng đa văn hay ở nơi các pháp được nghĩa quyết định, hay ở nơi các ngữ ngôn giỏi biết chương cú. Những gì là bốn?

1. Bồ-tát cầu học mười hai thể loại kinh, cầu học rồi đọc tụng, đọc tụng rồi ghi nhớ, ghi nhớ đúng rồi thực hành theo.

2. Bồ-tát ở trong tất cả pháp không nơi nương tựa, dù nhập thiền định mà không có chỗ nương tựa, vì không có chỗ nương tựa nên ở trong các pháp được trí chẳng trụ, được trí chẳng trụ rồi ở trong các pháp được tri kiến không ngại. Vì sao? Vì không có pháp bị tham làm chướng ngại.

3. Bồ-tát do pháp nhân duyên mà niệm Phật và niệm Phật pháp. Lúc niệm Phật và niệm Phật pháp, Bồ-tát chẳng thấy có pháp được tham ái. Vì chẳng tham ái nên ở nơi tất cả pháp lòng không chấp trước. Vì không chấp trước tất cả pháp nên Bồ-tát ở nơi sự vấn đáp đều không chướng ngại.

4. Bồ-tát thành tựu vô sở đắc từ ở nơi việc làm đều không ngại. Vô sở đắc tức là chẳng nhận thọ các sự tướng. Vì sao? Vì nếu trụ tướng này hay trụ tướng kia thì hoặc sinh tham dục hoặc sinh sân khuể hoặc sinh ngu si: Trụ tướng, sự tướng vật tướng, ấm tướng, nhập tướng, giới tướng, pháp tướng, phi pháp tướng đều hoặc sinh tham dục sân khuể ngu si. Phàm có nhận thọ sự tướng đều gọi là tà kiến. Bồ-tát đều diệt tất cả tướng mà tu tập tâm Từ.

Vì chúng sinh bại hoại nên tướng cũng bại hoại, vì tướng bại hoại nên sự cũng bại hoại, vì sự bại hoại nên quan điểm cũng bại hoại. Bấy giờ Bồ-tát hoại tất cả pháp mà tu tập tâm Từ. Từ như đây gọi là vô sở đắc từ, cũng gọi là Pháp từ và Phật từ. Tại sao gọi là Phật từ, vì không tạo tác, không hư hoại vậy, vì như thật thông đạt tất cả pháp.

Phú-lâu-na bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là như thật thông đạt tất cả pháp?

Đức Phật dạy:

–Này Phú-lâu-na! Chỗ được thông đạt đó chẳng nói là pháp, chẳng nói là phi pháp. Vì sao? Vì nếu nói có pháp thì tức là phi pháp. Nếu ở nơi pháp hữu, pháp vô mà không có phi pháp thì ở trong ấy không có hý luận, nếu không hý luận thì gọi là Niết-bàn. Ông quan sát kỹ coi là cực xa hay cực gần?

–Bạch Thế Tôn! Chẳng xa chẳng gần. Vì sao? Vì nghĩa như vậy không phương không chỗ không trong không ngoài.

–Này Phú-lâu-na! Đúng như vậy, Như Lai ở nơi pháp tác số.

–Bạch Thế Tôn! Ở nơi pháp nào mà Như Lai vì nó tác số?

–Này Phú-lâu-na! Như các phàm phu chấp trước các pháp, Đức Như Lai chẳng được chẳng tu, chẳng chứng, chẳng thông đạt, pháp như vậy Như Lai vì nó tác số.

Này Phú-lâu-na! Các pháp số ấy chẳng để phân biệt pháp. Nay vì ông mà nói pháp Tịch diệt đệ nhất có thể nhiếp được Phật đạo.

Này Phú-lâu-na! Đời sau có người ưa theo thế lợi, nếu nghe kinh này họ chẳng thích nghe nhận.

Này Phú-lâu-na! Bồ-đề này của Phật, các ông chỉ do nơi âm thanh chương cú mà biết chút ít thôi, còn nghĩa thú trong ấy các ông chẳng biết. Nghĩa thú ấy sâu xa chẳng thể lấy lời mà tuyên bày được, chỉ có người trí mới có thể khế hội được thôi.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Người chẳng biết được nghĩa

Nghe Phật pháp sâu khổ

Nếu người biết được nghĩa

*Như Lai làm thầy họ.
 Người được Phật làm Thầy
 Thì ưa cầu Niết-bàn
 Không có lòng tranh cãi
 Hay suy gẫm chánh pháp.
 Trong ấy không pháp sinh
 Cũng không có pháp diệt
 Không sinh cũng không diệt
 Là thật tướng các pháp.
 Nếu pháp đã không sinh
 Thì không có tác khởi
 Thị phi cùng nhất, dị
 Trong pháp ấy đều không.
 Đây gọi là Niết-bàn
 Trong ấy không có diệt
 Nếu nói quá xa, gần
 Hai thứ ấy đều không.
 Nếu người biết được không
 Thì gọi biết Niết-bàn
 Nếu người biết Niết-bàn
 Thì gọi đệ tử Phật.*

Này Phú-lâu-na! Bồ-tát có bốn pháp này thì có thể tu tập Bảo tạng đa văn, có thể ở nơi các pháp được nghĩa quyết định, ở nơi ngữ ngôn giỏi biết chương cú, giống như nước biển chẳng bao giờ cạn hết được.

Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Thường muốn cầu đa văn
 Được chư Phật khen ngợi
 Được thật nghĩa quyết định
 Vì thế như biển lớn.
 Có thể trong một chữ
 Và với nghĩa một câu
 Suốt ngàn vạn ức kiếp*

Diển nói mãi không cùng.
 Thế nên cầu chánh pháp
 Cầu được rồi suy gẫm
 Chớ tham lấy pháp tướng
 Được Phật khen chẳng tham.
 Tưởng nhớ chư Như Lai
 Và nhớ nơi chánh pháp
 Chẳng dùng lòng tham tranh
 Mà cầu nơi Đạo Sư.
 Thường nơi các chúng sinh
 Tu hành lòng Từ mẫn
 Mà chẳng chấp chúng sinh
 Tất cả pháp tan biến.
 Bồ-tát danh tiếng lớn
 Tu tập pháp như vậy
 Mau được Đà-la-ni
 Đa văn từ đây sinh,
 Giống như tánh hư không
 Không tăng cũng không giảm
 Pháp tánh cũng như vậy
 Không tăng và không giảm.
 Phật dùng sức trí tuệ
 Thuyết pháp vô lượng kiếp
 Thuyết pháp vô ương số
 Còn chẳng gọi là thuyết.
 Hết thấy tánh chúng sinh
 Đều khiến được thân người
 Đều cùng tu xuất gia
 Đa văn như A-nan.
 Bồ-tát Đà-la-ni
 Vì tất cả người ấy
 Thuyết pháp ngàn ức kiếp
 Trí tuệ vẫn mặc nhiên.

*Trí tuệ Phật vô đẳng
 Như hư không vô lượng
 Hư không không sinh khởi
 Trí tuệ cũng như vậy.
 Như rồng chẳng lấy nước
 Mà hay mưa nhiều nước
 Nước ấy không chỗ trụ
 Mưa xuống không cùng tận.
 Bồ-tát cũng như vậy
 Được Đà-la-ni này
 Các pháp không chỗ trụ
 Thuyết pháp không cùng tận.
 Thế nên cầu đa văn
 Cầu rồi chánh tư duy
 Dùng pháp duyên niệm Phật
 Đa văn từ đây sinh.
 Lòng Từ khắp mọi nơi
 Diệt tan tướng chúng sinh
 Cũng diệt các pháp tướng
 Đa văn từ đây sinh.*

**

Phẩm 3: BÁT THOÁI

Phật bảo Phú-lâu-na:

–Bồ-tát thành tựu bốn pháp có thể chẳng thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề. Những gì là bốn?

Một là, pháp mà Bồ-tát chưa từng nghe, suy nghĩ nghĩa lý chẳng vội nói là sai, Bồ-tát thành tựu pháp ban đầu này được xưng là chẳng thoái chuyển trong Vô thượng Bồ-đề.

Lúc đó Đức Phật nói kệ rằng:

*Nghe pháp chưa được nghe
 Lòng Bồ-tát chẳng nghịch*

Suy lường nghĩa lý ấy
 Chẳng vội nói phi pháp.
 Nếu nghe nói pháp không
 Thường tìm nghĩa lý ấy
 Vì thế trí tuệ tăng
 Phật pháp từ đây sinh.
 Nghe pháp chưa từng nghe
 Phải tìm cầu nghĩa lý
 Chẳng thoái chuyển Bồ-đề
 Trí tuệ được tăng trưởng.
 Nghe pháp chưa từng nghe
 Chẳng sinh lòng ghét khinh
 Chẳng sinh lòng siểm khúc
 Sinh thì nghịch Bồ-đề.
 Nghe pháp chưa từng nghe
 Phải tìm hiểu nghĩa ấy
 Trước dù chưa từng nghe
 Phải nhất tâm suy gẫm.
 Lúc người này cầu pháp
 Thì được nghe chánh pháp
 Thường được gặp chư Phật
 Chẳng thoái thất Bồ-đề.
 Đã thấy được Phật rồi
 Thì có thể thỉnh hỏi
 Bạc Thanh văn được nghe
 Điều lấy làm vui mừng.
 Người này rất hiếm có
 Có thể hỏi như vậy
 Chúng con còn vô tâm
 Huống chi nghe việc ấy.
 Xưng Thanh văn rất hiếm
 Thiên thần đều vui mừng
 Chư Phật khen tên hiệu

*Đây là quả đa văn.
 Nếu có lúc thưa hỏi
 Phật đáp lời được hỏi
 Vô lượng các đại chúng
 Đều được lợi ích lớn.
 Được nghe đa văn ấy
 Chỗ Bồ-tát hỏi đáp
 Vô lượng chúng đều được
 Pháp nhãn của vô thượng.*

Này Phú-lâu-na! Do nhân duyên ấy, phải biết Bồ-tát nghe pháp chưa nghe tin nhận chẳng trái, chánh tâm suy gẫm chẳng vội nói sai thì có thể lợi ích vô lượng chúng sinh.

Này Phú-lâu-na! Trải qua quá khứ xưa vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ kiếp, bấy giờ có Phật hiệu là Nhất Thiết Công Đức Quang Minh Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, thọ tám mươi ức tuổi, đệ tử Thanh văn trong hội thứ nhất của Đức Phật ấy, họ chẳng thọ một pháp lậu tận giải thoát, nhiều như số cát sông Hằng chẳng tính đếm được, chúng Bồ-tát cũng đông nhiều như vậy. Sau khi Phật ấy diệt độ, chánh pháp trụ thế sáu vạn năm, do vậy khi muốn nhập Niết-bàn, có trăm ức Bồ-tát cùng phát khởi thần lực để hộ pháp, trong khắp cả trăm ức Diêm-phù-đề, mỗi Diêm-phù-đề đều có một Bồ-tát.

Này Phú-lâu-na! Sau khi Phật Nhất Thiết Công Đức Quang Minh Vương nhập diệt, chúng đệ tử lần lần giải đãi, chẳng còn trì tụng kinh sâu diệu như vậy. Kinh Chư Pháp Không, kinh Tịnh Chư Pháp Không đều lần lượt diệt mất, vì chúng chẳng thể đọc tụng diễn nói. Pháp rất rộng lớn có tám trăm bốn vạn Pháp tạng. Mỗi Pháp tạng có sáu mươi tám trăm vạn ức na-do-tha Tu-đa-la. Mỗi Tu-đa-la có ba vạn sáu ngàn Ưu-đà-na. Mỗi Ưu-đà-na có bảy trăm sáu vạn ức kệ. Lúc tối hậu pháp sắp diệt ở trong ngàn ấy Pháp tạng còn dư lại chỉ có một Tu-đa-la Ưu-đà-na, bấy giờ có một Tỳ-kheo Pháp sư tên Na-la-diên ở trong Diêm-phù-đề này được Phật ban thần lực để hộ

pháp. Pháp sư Na-la-diên ấy đa văn rộng rãi giỏi thuyết pháp, nghiêm sức văn từ, nghĩa lý rõ ràng, thường ưa nói pháp chưa từng nghe. Lúc thuyết pháp có đa số thính chúng trái nghịch hủy báng. Pháp sư Na-la-diên liền nghĩ rằng: “Nơi pháp chưa từng nghe này, thính chúng đây nghe chẳng tin được, chẳng thích nghe nhận, nếu nghe mà chẳng hiểu thì lòng họ chẳng tùy thuận, nghe rồi lại trái nghịch phá hoại mà cho là chẳng phải Phật nói, chẳng phải Đại Sư dạy. Vì sao? Vì chúng này chưa từng được nghe Sư trưởng, Hòa thượng nói kinh như vậy, lại các hàng Trưởng lão Tỳ-kheo cũng chẳng nói là đã trải qua nhiều lần được nghe nơi Sư trưởng, Hòa thượng thuyết giảng, nay các vị Tỳ-kheo chỉ còn dư một Tu-đa-la Ưu-đà-na, tại sao tôi chẳng ở riêng một mình nơi chỗ vắng vẻ an nhàn.” Pháp sư Na-la-diên suy nghĩ như vậy rồi, một mình vào núi sâu.

Bấy giờ trong Diêm-phù-đề từ kiếp sơ đến nay có sáu vạn tám ngàn thành lớn, thành dài mười hai do-tuần, rộng bảy do-tuần trang nghiêm đẹp đẽ, đường xá đều giống nhau, nhân dân đông đúc an ổn giàu vui. Sau đó nối tiếp tạo tám mươi bốn ức thành nhỏ, có thành rộng bảy do-tuần, hoặc rộng sáu, năm, bốn, ba hoặc hai do-tuần, thành nhỏ nhất rộng một do-tuần.

Lúc ấy trong Diêm-phù-đề có một thành lớn tên là An lạc, trong thành ấy có một trưởng giả tên là Xà-nặc, là một trong số con của ông này có một con trai tên là Ma-ha Nại-ma-đà. Con của người trưởng giả ấy ở trong chỗ vắng vẻ an nhàn kia, có một Thiên thần đến nói kệ rằng:

*Ngài phải siêng cầu pháp
 Cầu rồi chánh tư duy
 Như Lai Công Đức Vương
 Thọ ký ngài làm Phật.*

Thiên thần nói kệ xong liền ẩn mất. Con ông trưởng giả đến thưa với cha:

–Con muốn xuất gia ở trong pháp của Đức Phật Nhất Thiết Công Đức Quang Minh vương thường tu phạm hạnh.

Xà-nặc trưởng giả nói kệ đáp rằng:

*Nhà ta nhiều cửa báu
 Bạc vàng nhiều không kể
 Diêm-phù-đề không có
 Nhà ta đều có đủ,
 Ta tìm cầu cửa báu
 Cho con hưởng dục lạc
 Sao con đi xuất gia
 Bị đời họ khinh miệt.*

Con ông trưởng giả nói kệ đáp lời cha:

*Con ưa thích cầu pháp
 Cầu rồi chánh tư duy
 Chẳng thích hưởng giàu sang
 Sẽ vì đời làm Phật,
 Chẳng màng gia nghiệp giàu
 Con muốn tìm thiếu dục
 Pháp tài được xuất sinh
 Nay phải đi xuất gia.
 Chư Phật khó ra đời
 Phật thuyết pháp cũng khó
 Nay con gặp Phật pháp
 Sao lại rời bỏ pháp.*

Con ông trưởng giả đầu mặt lạy chân cha, rồi ra đi mà nói kệ rằng:

*Dù có một ức cha
 Và có trăm ức mẹ
 Chẳng thể ngăn được con
 Lòng con quyết xuất gia,
 Dù bỏ thân thọ mạng
 Cha mẹ, thân tộc, của
 Nhưng chẳng bỏ Phật pháp
 Sẽ xuất gia cầu đạo.*

Nói kệ xong, con ông trưởng giả xuất gia hành đạo, đến Pháp

sư Na-la-diên cầu muốn nghe pháp. Pháp sư liền giảng nói kinh chưa từng nghe.

Tỳ-kheo Ma-ha Nại-ma-đà nghe kinh chưa từng nghe rồi thưa hỏi Pháp sư Na-la-diên rằng:

–Kinh này từ trước chưa từng nghe, đọc, hoặc thuộc lòng, hoặc thọ trì, từ đâu ngài nghe được thế?

Pháp sư Na-la-diên nói:

–Ta do căn lành đời trước và cũng nhờ thần lực của Đức Phật Công Đức Vương nên kinh thâm diệu ấy tự nhiên hiển hiện trong tâm.

Nghe Pháp sư nói như vậy, Tỳ-kheo Ma-đà chuyên lòng suy gẫm liền sinh trí tuệ, dùng sức phương tiện đại trí tuệ gạn hỏi Pháp sư Na-la-diên. Pháp sư ấy theo nghĩa giải đáp xong, bảo Tỳ-kheo Ma-đà rằng:

–Thời kỳ Đức Phật Nhất Thiết Công Đức Quang Minh Vương có một Tỳ-kheo hỏi Đức Phật về việc ấy như lời ông vừa hỏi và Đức Phật cũng giải đáp như vậy.

Tỳ-kheo Ma-đà nghe nói vui mừng lại thưa hỏi Pháp sư, giải đáp xong, Pháp sư cũng bảo là:

–Xưa kia thuở Đức Phật Công Đức Quang có một Tỳ-kheo hỏi như vậy và Đức Phật cũng giải đáp như vậy.

Nghe xong Tỳ-kheo Ma-đà vui mừng rồi lại bạch hỏi Pháp sư, giải đáp xong Pháp sư lại cũng bảo là:

–Thuở Đức Phật Công Đức Vương cũng có một Tỳ-kheo hỏi như vậy và Đức Phật cũng giải đáp như vậy.

Nghe Pháp sư nói Ma-đà vui mừng bạch:

–Khi trước ngài theo Phật nghe được bao nhiêu sự vấn đáp như vậy?

Pháp sư Na-la-diên nói:

–Thôi chớ hỏi, sự ấy khó tin, cả những người chưa thật chứng pháp tăng thượng cũng khó tin.

Tỳ-kheo Ma-đà lại hỏi như vậy lần thứ hai, thứ ba. Pháp sư Na-la-diên bảo thôi chớ hỏi, sự ấy khó tin. Nay bất đắc dĩ dùng thí dụ nói cho ông. Các người có trí do thí dụ mà được hiểu.

Này Tỳ-kheo! Ở chỗ Đức Phật Nhất Thiết Công Đức Quang Minh Vương, ta được nghe tánh chúng sinh nhiều hơn địa chủng. Giả sử tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, hoặc loài có sắc không sắc, loài có tướng không tướng, loài chẳng phải có tướng chẳng phải không tướng, làm cho tất cả được thân người có sức trí tuệ, mỗi mỗi chúng sinh ấy trong chừng khoảng khảy ngón tay có thể khởi hằng sa lời hỏi khác nhau. Này Tỳ-kheo, cứ như vậy không sót một thế giới trong mười phương tất cả chúng sinh hoặc một kiếp hoặc hơn một kiếp phát khởi lời hỏi khác nhau. Lại có một người, có khả năng trong thời gian khảy ngón tay phát khởi ngần ấy lời hỏi của tất cả mọi người trước. Một người như vậy lần lượt lại hết tất cả chúng sinh không sót ai cả, hoặc một kiếp hoặc dưới một kiếp phát khởi các lời hỏi sai khác.

Này Tỳ-kheo! Ý ông thế nào, những lời hỏi trên ấy có nhiều chẳng?

Bạch Pháp sư! Rất nhiều, chẳng phải thí dụ mà có thể thí dụ được.

Này Tỳ-kheo! Nay ta nói rõ với ông, chớ có nghi hối. Như tất cả không sót một chúng sinh nào phát khởi lời hỏi sai khác hoặc trong một kiếp hoặc dưới một kiếp, ta theo Phật nghe lời hỏi đáp trong một pháp môn còn nhiều hơn. Như vậy hai môn, ba môn đến trăm ngàn muôn ức môn.

Này Tỳ-kheo! Ta sẽ lược nói tất cả bao nhiêu toán số danh tự vô lượng, vô tận chẳng thể nghĩ bàn còn hơn các số này, ta đều tụng trì cả.

Này Tỳ-kheo! Các lời đáp ấy đều ở trong một pháp môn, ta đều biết rõ. Đó là Đức Phật Công Đức Quang Minh Vương nói những câu đạo, câu môn, câu ấn, câu bản sự, câu Kim cang, câu trọng, câu chẳng thể động, câu khó thấu đáo.

Này Tỳ-kheo! Trong một môn nhiếp tất cả pháp, đó là môn không tạo tác. Môn này là gốc của tất cả pháp, tất cả câu, tất cả đều vào môn này. Tất cả Tu-đa-la Ưu-đà-na đều vào môn câu, phân biệt một chữ hay vào nhiều chữ. Này Tỳ-kheo! Như vậy hay vào bảy vạn tám ngàn muôn Đà-la-ni, trong ấy có chín vạn hai ngàn các căn sai

biệt. Trong môn chúng sinh hành ấy có tám vạn ức hình sắc nơi các đường sai khác. Các hình sắc ấy, ta biết tên của chúng. Trong mỗi mỗi sắc ta biết trăm tên, hai trăm tên, ba trăm tên cho đến biết ngàn tên, tất cả đều hiện hữu tại Diêm-phù-đề và cả đến khắp mười phương cõi Phật, trong những cõi như vậy, mỗi mỗi duyên, mỗi mỗi danh tự có được của những cõi ấy, ta đều biết cả.

Tóm lại, bao nhiêu trí lực của Phật ở trong các pháp có những hỏi đáp khác nhau ta đều biết được cả, đó là tất cả sức oai thần của Đức Phật Công Đức Quang Minh Vương.

Bấy giờ Tỳ-kheo Ma-đà thưa Pháp sư Na-la-diên rằng:

–Ngưỡng mong Chánh sĩ trở lại thành ấp tụ lạc để chuyển pháp luân của Đức Phật Công Đức Quang Minh Vương, ngưỡng mong Chánh sĩ nhận lời con thỉnh, con sẽ hộ vệ để mọi người được lãnh thọ giáo pháp.

Pháp sư Na-diên bảo:

–Thôi chớ có thỉnh ta. Đời nay Tỳ-kheo phần nhiều giải đãi, không có ai quyết muốn tích tập pháp lành.

Tỳ-kheo Ma-đà thưa:

–Từ nay tôi ở nơi pháp lành quyết chẳng dám giải đãi, mong Pháp sư trở vào tụ lạc thuyết pháp, tôi sẽ theo hộ vệ thưa hỏi để được nghe pháp chưa từng nghe.

Này Phú-lâu-na! Tỳ-kheo Ma-đà thưở ấy được phần đông đại chúng cúng dường cung kính. Thời ấy người ta gọi ông là bậc Trì giới đa văn tối thượng công đức vô lượng.

Bấy giờ Tỳ-kheo Ma-đà vào thành ấp tụ lạc khen ngợi Pháp sư Na-la-diên để khiến chúng sinh vào chánh pháp và cũng khiến Phật pháp được lưu truyền khắp mọi nơi. Ma-đà dắt dẫn nhiều người cúng dường cung kính hộ vệ Pháp sư Na-la-diên để được nghe pháp. Sau đó, Pháp sư Na-la-diên được Ma-đà thủ hộ rồi vào thành ấp tụ lạc nói rộng đạo Bồ-đề của Đức Phật Nhất Thiết Công Đức Quang Minh Vương đã tu tập trong a-tăng-kỳ kiếp khiến lưu truyền khắp nơi. Tỳ-kheo Ma-đà suốt trong một trăm năm thường theo Pháp sư Na-la-diên thưa hỏi chánh pháp, thường là mới lạ chưa bao giờ nói lặp lại. Nhờ Tỳ-kheo Ma-đà hộ trợ, Pháp sư Na-la-diên khiến vô lượng

chúng sinh an trụ trong chánh pháp, vô lượng chúng sinh an trụ trong trí tuệ của Đức Phật.

Này Phú-lâu-na! Pháp sư Na-la-diên khéo giữ gìn chánh pháp khéo thuyết pháp thưở quá khứ ấy chính là Bồ-tát Di-lặc hiện nay. Còn Tỳ-kheo Ma-đà hộ vệ Pháp sư thưa hỏi, do năng lực phước đức ấy sau khi mạng chung liền sinh nước Phật Thượng Chúng tại thế giới thứ mười ở Hạ phương. Ở trước Phật Thượng Chúng ấy, ông hỏi kinh Đoạn Nhất Thiết Chúng Sinh Nghi. Phật ấy nhiều lời khen lành thay tốt thay rồi vì ông ấy mà nói kinh Đoạn Nhất Thiết Chúng Sinh Nghi, lúc thuyết kinh ấy khiến vô lượng chúng sinh mới phát tâm Bồ-đề liền nhập vào chánh định tụ. Sau đó ông ấy lại gặp Đức Phật Tu-di Sơn thưa hỏi kinh Nhiếp Xuất Nhất Thiết Pháp Môn, khiến vô lượng chúng sinh chánh định tụ đều được Vô thượng Bồ-đề. Sau đó ông ấy lại gặp Đức Phật Sơn Vương thỉnh hỏi kinh Chư Pháp Môn, khiến vô lượng chúng sinh quyết định nơi Vô thượng Bồ-đề. Sau đó ông ấy lại gặp Đức Phật Phạm Âm Thanh thỉnh hỏi kinh Nhiếp Nhất Thiết Pháp khiến vô lượng chúng sinh quyết định Vô thượng Bồ-đề. Lần lượt như vậy, Tỳ-kheo Ma-đà gặp chư Phật thỉnh hỏi kinh pháp làm cho vô lượng, vô số chúng sinh an trụ Vô thượng Bồ-đề, nếu ta có dùng một kiếp hay hơn một kiếp để thuật nói danh hiệu chư Phật ấy và những chúng sinh được an trụ Vô thượng Bồ-đề cũng chẳng thể hết được.

Này Phú-lâu-na! Vì thế nên biết rằng Đại Bồ-tát nghe kinh pháp chưa từng nghe mà suy gẫm nghĩa lý thì được công đức lợi ích lớn như vậy.

Này Phú-lâu-na! Tỳ-kheo Ma-ha Nại-ma-đà theo Pháp sư Na-la-diên nghe kinh pháp chưa từng nghe, tùy thuận nghĩa thú ấy nay chính là Bồ-tát Kiều-việt-đâu vậy.

Thuở ấy Tỳ-kheo Ma-ha-nại Ma-đà thủ hộ chánh pháp nghe kinh chưa từng nghe tùy thuận nghĩa thú chẳng chấp ngôn từ, do nhân duyên đó mà gặp vô lượng Phật, được nghe vô lượng kinh thâm diệu. Do nơi căn lành thưở xưa ấy nên nay ở trước ta, Phật Thích-ca Mâu-ni, cũng thỉnh hỏi kinh Nhiếp Nhất Thiết Pháp Đại Hải Pháp Môn. Lúc ta thuyết kinh ấy có vô lượng chúng sinh được lợi ích lớn.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Bồ-tát nghe chưa nghe
 Phải suy nghĩa lý kinh
 Chẳng nên vội nói rằng
 Từ trước tôi chưa nghe.
 Nghe pháp chưa từng nghe
 Chánh niệm suy nghĩa lý
 Do trí tuệ tăng trưởng
 Như biển nhận các dòng.
 Đa văn càng tăng thượng
 Trí tuệ cũng như vậy
 Được hỏi các Phật sự
 Lợi khắp cả chúng sinh.
 Bạc đa văn như biển
 Trí tuệ không cùng tận
 Giỏi biết được chương cú
 Hạng nhất trong sai biệt.
 Thế nên phải nên nghe
 Pháp chưa từng được nghe
 Cầu pháp chưa từng nghe
 Được quả báo như vậy.*

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Hai là, Bồ-tát tinh tấn chân thật, Bồ-tát thành tựu pháp này thì chẳng lui chuyển Vô thượng Bồ-đề. Đại Bồ-tát ở nơi sự cầu đa văn sinh lòng mong muốn một cách thâm sâu, ở cảnh xứ tịch tĩnh vắng vẻ sinh lòng ưa thích thâm sâu, nhất tâm siêng cầu Vô thượng Bồ-đề, cầu rồi vì dứt giận tức mà tu tập Từ quán, vì dứt tham dục mà tu tập Bất tịnh quán, vì dứt ngu si mà tu tập Nhân duyên quán.

Này Phú-lâu-na! Những gì mà Bồ-tát tinh tấn, Bồ-tát tu tập tinh tấn thế nào?

Này Phú-lâu-na! Nếu có Bồ-tát hoặc trong một kiếp, hoặc dưới một kiếp, hoặc đi hoặc ngồi thường phát tâm cầu tinh tấn. Như vậy chẳng gọi là tinh tấn chân thật.

Có Bồ-tát hoặc trong một kiếp, hoặc dưới một kiếp, tu hành tịnh giới, khổ hạnh khó làm, đầy đủ hạnh Đầu-đà, tùy theo duyên của mình sinh lòng nguyện cầu thâm sâu mà rời lia thật tướng các pháp, đây chẳng gọi là tinh tấn chân thật.

Phú-lâu-na bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát tinh tấn chân thật được chư Phật khen, người trí thế tục chẳng chê ghét?

Phật bảo:

–Bồ-tát ở trong pháp chưa được nghe, tùy thuận pháp không mà vi diệu đó sạch tận tướng tế vi hợp với Đệ nhất nghĩa, kinh thâm diệu như vậy không phạm không nghịch biết rõ nghĩa ấy, siêng phát tinh tấn lòng chẳng lui mất, nghe nhận đọc tụng giải thuyết cho người. Đây gọi là Bồ-tát tinh tấn chân thật. Vì nghe kinh thâm diệu thông đạt nghĩa lý chẳng trái chẳng nghịch, tinh tấn như vậy được chư Phật khen ngợi, người trí thế gian chẳng chê trách được.

Thế nên Bồ-tát phát trang nghiêm như vậy, chỗ mà chúng sinh thế gian chẳng thể thấu đáo được, thì tôi ở trong ấy sẽ thấu đáo hết, chỗ mà chúng sinh thế gian có thể bị chìm mất, tôi ở trong ấy chẳng nên để bị chìm, chỗ mà chúng sinh thế gian phải kinh sợ, tôi ở trong ấy chẳng nên kinh sợ. Vì sao? Vì tôi phát trang nghiêm chẳng hợp với thế gian, vì rời lia thế pháp mà tôi phát trang nghiêm chớ chẳng phải đi trong thế pháp mà tôi phát trang nghiêm, vì chẳng đi trong thế pháp mà tôi phát trang nghiêm chớ chẳng phải vì tùy theo thế pháp mà tôi phát trang nghiêm, vì chuyển thế pháp mà tôi phát trang nghiêm.

Này Phú-lâu-na! Đây gọi là Bồ-tát tinh tấn chân thật. Bồ-tát thành tựu pháp thứ hai này thì chẳng thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề vậy.

Khi ấy, Thế Tôn muốn nghĩa này được rõ, nên tuyên nói kệ rằng:

*Bồ-tát cầu pháp sâu
Thường siêng phát tinh tấn
Suy gẫm nghĩa lý ấy
Chẳng theo nơi âm thanh.
Bồ-tát chẳng theo lời*

*Biết chúng đều hư dối
 Vì biết các pháp không
 Chỉ cầu nơi lời lành.
 Nếu trong ngàn vạn ức
 Vô lượng các kiếp số
 Ngày đêm luôn đi, ngồi
 Chuyên tâm tu khổ hạnh.
 Mà chẳng tin thâm kinh
 Thì chẳng phải tinh tấn
 Thấu đáo nghĩa lý sâu
 Chẳng gọi là giải đãi.
 Tinh tấn được như vậy
 Là chỗ khen của Phật
 Thế gian chẳng thấu đáo
 Bồ-tát thấu đáo được.
 Thế gian sợ bị mất
 Bồ-tát chẳng sợ mất
 Chuyên tâm thường mong cầu
 Pháp không tịch chân diệu.
 Trong pháp không không sợ
 Cũng không có lui mất
 Vì trụ tướng ngã pháp
 Nên sinh lòng sợ mất.
 Tán hoại tất cả pháp
 Đây gọi đạo Bồ-đề
 Chuyên tâm phát tinh tấn
 Mau thành biến đa văn.*

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Ba là, Bồ-tát khéo biết năm ấm, khéo biết mười hai nhập, khéo biết mười tám giới, khéo biết mười hai nhân duyên, vì khéo biết các pháp nên thành tựu trí không nương tựa, vì được trí không nương tựa nên ở nơi tất cả pháp chẳng niệm chẳng phân biệt, vì chẳng niệm chẳng phân biệt nên thuyết pháp cho chúng sinh phá tất cả kiến chấp, khiến dứt trừ thân kiến.

Bồ-tát thành tựu pháp thứ ba này thì chẳng thoái chuyển Vô thượng Bồ-đề.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Bồ-tát biết năm ấm
Mười hai nhập đều không
Biết rõ mười tám giới
Thông đạt mười hai duyên,
Chẳng tùy theo năm ấm
Biết thân này hư dối
Nơi các nội ngoại nhập
Đều biết chúng không tánh.
Biết các pháp như vậy
Biết rồi nói với người
Vì thế nên Bồ-tát
Trí tuệ càng cao hơn.*

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Bốn là, Đại Bồ-tát như chỗ kết giới, như chỗ thuyết giới đều khéo theo học không có khuyết phạm. Những gì là Bồ-tát học giới?

Học tất cả pháp là Bồ-tát học giới. Vì sao? Vì Bồ-tát học tất cả pháp nên được trí tất cả pháp, do pháp trí ấy mà được trí tuệ không phân biệt, do tuệ không phân biệt ấy mà biết được tất cả sự. Biết tất cả việc là thế nào? Bồ-tát biết hết tất cả việc bên trong, tất cả việc bên ngoài, tất cả việc trong ngoài.

Vì sao gọi là bên trong? Sở dĩ gọi là bên trong vì có bao nhiêu thọ là có bấy nhiêu tham trước, gọi đó là bên trong thân phát sinh từ mười hai nhân duyên, trong ấy chỉ là hiện hữu giả danh thế tục, cái gọi là mắt này, tai này, mũi này, lưỡi này, thân này, ý này. Đây gọi là bên trong. Vì pháp này mà phạm phu tham trước nên gọi là bên trong, họ bảo rằng tôi sẽ được mắt như vậy chẳng làm mắt như vậy, được tai, mũi, lưỡi, thân và ý như vậy chẳng làm tai, mũi, lưỡi, thân và ý như vậy. Trong ấy chỉ do nghiệp duyên đã khởi mà có quả báo sinh nên gọi là bên trong, trong ấy sai biệt mà phạm phu tham trước gọi là mắt, là tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều gọi là bên trong cả.

Này Phú-lâu-na! Bên trong gọi là hai. Sự ấy hư dối. Những người phàm phu tham trước nhận lấy nó mà sinh tranh cãi. Nơi ấy, Như Lai từ trước đến nay biết nó thật hư dối nên chẳng tham trước. Thế nào biết rằng Như Lai biết nó thật hư dối nên chẳng tham trước. Như Lai ở trong pháp ấy chẳng làm theo. Sao chẳng làm theo? Vì là ái kết. Chẳng làm theo mắt này, lia mắt này cũng không làm theo. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý chẳng làm theo, rời tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng chẳng làm theo. Vì sao? Vì nơi các pháp, Như Lai thấy trong cũng không thể được, ngoài cũng vậy. Thế nên trong pháp ấy, Như Lai chẳng làm theo các giả danh của nó.

Như Lai là Đấng nói lời chân thật, bảo các Tỳ-kheo rằng mắt chẳng phải là các ông cũng chẳng phải người khác. Vì sao? Vì bản thể của nó chẳng thể nắm bắt nên pháp nào là mắt, mắt ấy thuộc về ai, pháp nào là tai, mũi, lưỡi, thân, ý; ý ấy thuộc về ai. Vì sao? Vì bản thể của nó chẳng thể nắm bắt.

Này Phú-lâu-na! Mắt ấy, nay nên suy kiểm, tai, mũi, lưỡi, thân và ý ấy, nay nên suy kiểm. Nơi pháp không chỗ tham thọ được. Vì sao? Vì nếu có pháp nhận thọ thì sinh khổ não, vì sinh khổ não nên không có vui. Vì thế nên nơi pháp mà có nhận thọ thì đều thọ khổ não, nếu thọ khổ não thì chẳng rời lia khổ. Đây gọi là suy kiểm mắt, suy kiểm tai, mũi, lưỡi, thân và ý, không có chỗ vào. Vì sao? Vì nếu có chỗ nhập thì có chỗ ra. Thế nên Như Lai nói mắt là không vô ngã, vô ngã sở, bản tánh nó tự như vậy, tai, mũi, lưỡi, thân, ý không vô ngã, vô ngã sở, bản tánh nó tự như vậy. Tánh ấy không có tánh, không có tánh như vậy, thì không tác không hoại. Pháp tánh như vậy, hoặc chư Phật xuất thế hay chẳng xuất thế, tánh ấy luôn thường trụ. Ở nơi các pháp sinh, Như Lai biết là chẳng sinh, nên Như Lai là Đấng nói lời chân thật hoặc có Phật hay không có Phật, tánh ấy vẫn thường trụ.

Này Phú-lâu-na! Thế nào gọi là vô sinh? Thế nào gọi là Trí vô sinh?

Này Phú-lâu-na! Các pháp bình đẳng gọi là vô sinh, đạo là Trí vô sinh. Khổ hết gọi là Vô sinh, đạo gọi là Trí vô sinh. Đây là Như Lai nói có hai đế: Thế đế và Đệ nhất nghĩa đế.

Này Phú-lâu-na! Như Lai nói tướng khổ tức là nói vô tướng.

Thế nào gọi là tướng khổ, đó là tướng vô vi, vô vi tức là vô tướng, người trí biết vô vi là vô tướng.

Này Phú-lâu-na! Thế nào mà người trí biết vô vi là vô tướng? Đó là biết pháp không vô vi, biết là tịch diệt, biết là chỗ về, biết là lợi ích đệ nhất, biết là không có nhiệt não. Người trí biết vô vi là như vậy, trong trí biết ấy cũng chẳng sinh tướng.

Này Phú-lâu-na! Nếu người có tác thì có hoại, nếu không tác thì không hoại. Tướng không hoại là không, tướng không hoại là vô tướng, tướng không hoại là vô nguyện.

Này Phú-lâu-na! Không pháp không có người tác khởi, không có người hoại diệt. Vô tướng và vô nguyện cũng không có người tác khởi, người hoại diệt.

Đây gọi là tướng bất hoại, là Vô thượng Bồ-đề của chư Phật. Những gì là Vô thượng Bồ-đề của chư Phật, đó là chư Phật có chỗ nắm bắt.

Phú-lâu-na bạch Phật rằng:

– Bạch Thế Tôn! Những pháp gì là được chư Phật nắm bắt?

Phật bảo:

– Này Phú-lâu-na! Tất cả pháp là được chư Phật nắm bắt.

Phú-lâu-na hỏi:

– Bạch Thế Tôn! Vì lẽ ấy mà tất cả pháp là Vô thượng Bồ-đề của chư Phật chăng?

Phật đáp:

– Này Phú-lâu-na! Đúng như vậy, tất cả pháp là Vô thượng Bồ-đề của chư Phật, nhưng Bồ-đề ấy chẳng gọi là tất cả pháp. Nói rằng tất cả pháp là Bồ-đề của chư Phật đó chỉ là lời nói giả danh của thế tục thôi. Người chẳng tinh tấn khó hiểu khó biết. Vì sao? Vì người chẳng tinh tấn chẳng tu tập được các pháp bình đẳng. Nếu bất bình đẳng thì trái chống với chư Phật.

Này Phú-lâu-na! Người nào chẳng tu tập bình đẳng được?

Này Phú-lâu-na! Tất cả thế gian hành bất bình đẳng. Trong Bồ-đề của chư Phật không có đẳng cũng không có bất đẳng. Ta do đạo ấy mà được Vô thượng Bồ-đề. Do nhân duyên ấy mà trong kinh ta nói tất cả các pháp ở trong chánh vị đều nhập tất định, đây gọi là

môn tất định nhập Bồ-đề. Vì thế nên, này Phú-lâu-na! Tất cả pháp đều là Bồ-đề vậy.

Bấy giờ Phú-lâu-na bạch:

–Hy hữu Thế Tôn! Vô thượng Bồ-đề của chư Phật cũng định cũng bất định, cũng vào văn tự cũng chẳng vào văn tự, cũng vào ngữ ngôn cũng chẳng vào ngữ ngôn. Tại sao, Bạch Thế Tôn! Nay con theo Phật nghe nói kinh này, ở nơi các pháp con được sáng tỏ một cách trọn vẹn. Con ở trong các pháp được sáng tỏ như vậy, con ở trong một sự biết tất cả sự, ở trong tất cả sự biết một sự.

Đức Phật khen Phú-lâu-na rằng:

–Lành thay! Tốt thay! Này Phú-lâu-na! Ông có thể mau vào thắng pháp lợi ích của chư Phật, phải biết thuở đời quá khứ ông đã từng cúng dường chư Phật gieo trồng các căn lành, kê cận thỉnh hỏi. Này Phú-lâu-na! Ta nhớ thuở quá khứ ở trong khoảng hư không của cõi đất này, ông đã từng ở chỗ sáu vạn tám ngàn Đức Phật được nghe nói kinh này, do vì căn lành công đức ấy nên nay ông ở nơi các pháp được thấu hiểu một cách trọn vẹn.

Phú-lâu-na hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Nếu con đã ở nơi chư Phật ấy được nghe kinh này, tại sao con lại chẳng dùng một niệm phát Vô thượng Bồ-đề?

Phật đáp:

–Này Phú-lâu-na! Ta nhớ thuở quá khứ ông đã có một kiếp phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà chẳng rời lia các tâm khác nên lại thoái thất. Do vì phước đức ấy, nay ta nói ông ở trong các Pháp sư là tối cao hơn hết.

Phú-lâu-na hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Con vốn làm tội chướng gì mà trong một kiếp phát tâm Bồ-đề rồi lại thoái thất?

Phật đáp:

–Này Phú-lâu-na! Do vì dựa vào ác tri thức, lại vì chẳng có thể lưu bố rộng chánh pháp nên ông thoái thất tâm Bồ-đề.

Này Phú-lâu-na! Có bốn pháp thoái thất tâm Vô thượng Bồ-đề mà thành Thanh văn thừa. Những gì là bốn?

Vì Bồ-tát thân cận ác tri thức nên có thể ở nơi căn lành tăng

thêm ác niệm, rời hẳn tâm Bồ-đề, nói rằng: Cần gì phát tâm Bồ-đề, sinh tử dài lâu vô lượng khổ não, qua lại trong năm loài, được không nạn rất khó, gặp Phật càng khó, mà sinh lòng tịnh tín lại khó hơn, dù được gặp Phật nhưng xuất gia lại khó, đời nay người được gặp không nạn chớ để mất, nơi chư Phật người chưa được thọ ký căn lành chưa trọn vẹn, nếu chẳng được Niết-bàn thì phải luân chuyển năm loài. Người ấy nghe lời của ác tri thức nói trên đây, tâm liền lui mất, lưỡi biếng chẳng vui trong đạo Bồ-đề. Này Phú-lâu-na! Đây là pháp ban đầu mà do đó Bồ-tát lui mất Bồ-đề thành Thanh văn thừa.

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Bồ-tát chẳng nghe các kinh đúng với Bồ-tát, đó là các kinh Bồ-tát tạng, kinh Phát Bồ-đề tâm, kinh Nhiếp Bồ-tát sự, kinh đúng sáu pháp Ba-la-mật-đa, do vì chẳng nghe nên chẳng hành Bồ-tát hạnh chẳng học Bồ-tát đạo. Người này chẳng biết Bồ-tát cần thân cận pháp gì, cần xa rời pháp gì, pháp nào nên thọ, pháp nào chẳng nên thọ, pháp gì là Bồ-tát pháp, pháp gì là Thanh văn pháp. Vì chẳng biết rõ ràng với pháp như vậy, nên thân cận với pháp mà đúng ra chẳng thân cận, mà trở lại thân cận, với pháp chẳng nên thân cận, do đó nên thoái thất Bồ-đề của chư Phật tâm giải đãi nhằm chán bỏ phước bản nguyện. Này Phú-lâu-na! Đây là pháp thứ hai làm thoái thất Bồ-đề thành Thanh văn thừa.

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Do vì Bồ-tát suy lường được các pháp, tham trước cái ngã, cái tôi, nên đắm trong tà kiến, rớt vào biên kiến, chìm mất trong tà ác, khó có thể cứu khỏi. Người này được nghe kinh sâu diệu đúng Đệ nhất nghĩa, không có tướng tế vị nào, thì trái nghịch chẳng tin, chẳng thông đạt được, gây tội phá pháp, do đó mà sinh tại chỗ nạn chẳng gặp được Phật, chẳng được nghe pháp, chẳng được Phật dạy pháp, chẳng gặp được Thiện tri thức. Người này vì chẳng được gặp Phật nên chẳng nghe pháp, vì chẳng nghe pháp nên chẳng gặp giáo pháp của Phật, vì chẳng gặp giáo pháp chư Phật nên chẳng được gặp Thiện tri thức, vì chẳng gặp Thiện tri thức nên mất chỗ không nạn mà sinh tại chỗ nạn, vì sinh chỗ nạn nên xa lìa thiện tri thức gặp ác tri thức, vì đi cùng với ác tri thức nên quên mất bản niệm, vì mất bản niệm nên bỏ tâm Bồ-tát, bỏ Bồ-tát thừa mà thoái chuyển mất tâm Bồ-đề, mất vĩnh viễn tâm Bồ-đề chỉ thực

hành pháp sinh tử, chẳng tu tập được hành pháp Đại thừa. Lại nữa, này Phú-lâu-na! Đây là pháp thứ ba làm thoái thất Bồ-đề thành Thanh văn thừa.

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Bồ-tát được nghe các kinh thâm diệu như vậy, mà giáo hóa người khác, tâm niệm thoái thất, chỉ thích tu một mình, lòng tham tiếc chẳng muốn tuyên nói, chẳng có thể dùng chánh pháp nhiếp hóa nhiều người, do căn bất thiện này mà mất trí niệm tuệ, đã mất trí niệm tuệ, chẳng cùng người đọc tụng Đại thừa kinh, chẳng đem pháp Đại thừa cộng chung với người, người này chuyển thân đời khác, mất tâm Bồ-tát, quên niệm Bồ-tát. Lại nữa, này Phú-lâu-na! Đây là pháp thứ tư làm Bồ-tát thoái thất Bồ-đề thành Thanh văn thừa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên rõ lại việc ấy mà nói kệ rằng:

*Thân cận ác tri thức
Giải đãi nơi Bồ-đề
Do vì duyên cơ ấy
Mất Bồ-đề vô thượng.
Ác ngã kiến sinh sâu
Sa vào trong cực đoan
Mà gây tội phá pháp
Sinh tại chỗ hiểm nạn.
Sinh nơi chỗ đó rồi
Thì dứt tâm Bồ-đề
Quên mất bản niệm trước
Do đó mất Bồ-đề.
Người này chẳng nghe sao
Pháp sinh tâm Bồ-đề
Tâm ấy nếu tăng trưởng
Có thể thành Bồ-đề.
Được diệu pháp rộng lớn
Mà tham sển chẳng nói
Do vì duyên cơ ấy*

Mà thoái thất Bồ-đề.
 Bồ-tát cầu Đại thừa
 Phải biết bốn pháp ấy
 Nếu biết bốn pháp ấy
 Bồ-đề sẽ được sinh.
 Vì thế nên xa rời
 Bốn pháp ác như vậy
 Siêng tu hành pháp không
 Được gần Thiệt tri thức.
 Được kinh thâm diệu rồi
 Chẳng nên tham bỗn sển
 Lòng siêng nói dạy người
 Do đây Bồ-đề sinh.

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Bồ-tát thành tựu bốn pháp, tùy theo bốn pháp mà hồi hướng, nên tâm Bồ-đề chẳng mất, tùy theo bốn pháp mà hồi hướng, nên các căn lành cũng chẳng mất. Những gì là bốn? Bồ-tát trì giới thanh tịnh, thành tựu có niêm an tuệ, tâm siêng tinh tấn mà chẳng lười bỏ, thành tựu đa văn sinh tuệ.

Bồ-tát có bốn pháp ấy thì tùy hồi hướng tâm Bồ-đề chẳng mất, tùy hồi hướng các căn lành cũng chẳng lui mất.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên rõ lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Bồ-tát trì giới đủ
 Chỗ nghĩ nhớ sâu xa
 Tâm siêng thường tinh tấn
 Đa văn trang nghiêm tuệ
 Bồ-tát thường thân cận
 Bốn pháp như trên ấy
 Tùy ý việc được sinh
 Điều có thể thành tựu
 Vì thế phải thường trì
 Tịnh giới siêng tinh tấn
 Chẳng dứt pháp nhớ nghĩ

Thường siêng cầu đa văn
 Chỗ sinh trì giới tịnh
 Nhớ nghĩ trí năng tịnh
 Tinh tấn tịnh Phật pháp
 Đa văn sinh đại tuệ
 Vì thế các Bồ-tát
 Phải học bốn pháp trên
 Học bốn pháp trên rồi
 Chuyển bánh xe vô thượng.

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Bồ-tát có bốn pháp, có thể lợi ích Bồ-đề là Trì giới là pháp lợi ích Bồ-đề; Nhẫn nhục là pháp lợi ích Bồ-đề; Tinh tấn là pháp lợi ích Bồ-đề; Đa văn là pháp lợi ích Bồ-đề.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên rõ nghĩa mà nói kệ rằng:

Bồ-tát tịnh Trì giới
 Lợi ích cho Bồ-đề
 Nhẫn nhục và Tinh tấn
 Đa văn cũng như vậy.
 Bạc trì giới thanh tịnh
 Sở nguyện đều được thành
 Giới tịnh nhiều lợi ích
 Bồ-đề được chẳng khó.
 Bồ-tát tu Nhẫn nhục
 Thành thân tướng trí tuệ
 Vì thế nên tu nhẫn
 Cầu trí tuệ, Phật tướng.
 Tinh tấn lại có thể
 Nhiều lợi ích Bồ-đề
 Bạc luôn tu tinh tấn
 Được Bồ-đề chẳng khó.
 Đa văn cũng lợi ích
 Nghe rồi được gần pháp
 Rồi hẳn với phi pháp
 Được Bồ-đề chẳng khó.

*Bốn pháp là chúng tử
 Từ đó sinh Bồ-đề
 Thế nên các Bồ-tát
 Phải gần bốn pháp ấy.*

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Đại Bồ-tát thành tựu bốn pháp thì được thân sắc đầy đủ, tài vật đầy đủ, quyến thuộc đầy đủ, mạng chung thường chẳng sinh xứ của những ác nạn, thường gặp chư Phật, được chư Phật khen. Những gì là bốn?

Này Phú-lâu-na! Một là, Bồ-tát hành Từ bi chẳng sân, chẳng não tất cả chúng sinh. Thế nào là Bồ-tát hành Từ bi chẳng sân chẳng não tất cả chúng sinh? Này Phú-lâu-na! Bồ-tát hành Từ bi đối với chúng sinh phát khởi ý tưởng tôi thương xót cứu độ họ. Thấy chúng sinh thân khổ tâm khổ thì nghĩ rằng tôi phải siêng tu tinh tấn độ các chúng sinh ấy khỏi khổ sinh tử ban cho họ an vui. Bồ-tát phát tâm ấy rồi siêng tu tinh tấn, tu sáu pháp Ba-la-mật-đa: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Trí tuệ.

Này Phú-lâu-na! Nhờ hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà Bồ-tát được tròn đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa. Những gì là Bồ-tát Bát-nhã ba-la-mật-đa, tại sao Bồ-tát do Bát-nhã ba-la-mật-đa mà siêng phát tinh tấn?

Bồ-tát suy gẫm: “Pháp gì là ngã, pháp gì là ngã sở.” Khi tư duy như vậy, Bồ-tát chẳng thấy pháp là ngã, chẳng thấy pháp là ngã sở thực hiện niệm ấy, thực hiện niệm ấy rồi. Ở trong pháp ấy không ngã pháp không ngã sở pháp. Vì rời lìa ngã, ngã sở nên Bồ-tát biết thân không, vì thân không nên chúng sinh không. Vì sao? Vì trong các pháp ngã và ngã sở còn không hướng là chúng sinh. Bồ-tát vì lìa rời ngã và ngã sở như vậy, nên biết chúng sinh không. Vì chúng sinh không, nên biết sắc ấm không. Vì sắc ấm không, nên thọ, tưởng, hành, thức bốn ấm cũng đều không. Vì biết các ấm không, nên biết đại chúng không. Đó là địa, thủy, hỏa, phong, hư không và thức đại chúng đều không. Đại chúng ấy không có tác giả không có ai sai tạo tác. Nếu không tác giả thì pháp ấy là không. Vì biết các đại chúng tướng các đại chúng không, nên Bồ-tát biết các nhập không, vì các nhập không nên tướng các nhập không. Các nhập không tác giả,

không ai sai tạo tác, nếu không tác giả thì pháp ấy là không.

Này Phú-lâu-na! Bồ-tát quán tất cả pháp không như vậy. Lúc quán tất cả pháp không, chẳng thấy bản thể các pháp chỗ có thể sinh lòng tức giận.

Đây gọi là Đại Bồ-tát đại Từ, là lòng Từ biết thân không, là lòng Từ biết chúng sinh không, là lòng Từ biết ấm nhập đại chủng không. Bồ-tát có thể hành đức Từ như vậy thì gọi là làm tất cả pháp không thấy có lòng Từ. Đây là Bồ-tát hành trong đại Từ. Bồ-tát như vậy rời lìa tâm ngã và ngã sở, trong tâm phát sinh một cách thâm sâu sự ham thích, nơi Vô thượng Bồ-đề phát khởi tâm đại Bi, nếu trong chúng sinh có chúng sinh nào, chẳng biết thực tướng các pháp như vậy, vì khiến chúng biết, nên Bồ-tát phát đại trang nghiêm. Tôi cứu họ nên gọi là Từ, tôi làm nên gọi là Bi. Bồ-tát thành tựu đại Từ như vậy, thì có thể vì chúng sinh thực hiện cứu độ, làm chỗ về, làm nhà, làm chỗ nương tựa, có thể làm cứu cánh. Thế nên Bồ-tát phải tu hành đại Từ như vậy, chẳng tham trước nơi chúng sinh, cũng chẳng sân hận. Đây gọi là Bồ-tát đối với chúng sinh hành hạnh Không - Từ nên chẳng có sân hận.

Này Phú-lâu-na! Nếu Bồ-tát nhân nơi đức Từ, nhân nơi sự lợi ích, có thể vào tất cả pháp bất sinh bất diệt thì gọi là Bồ-tát thường hành đại Từ. Bồ-tát thông đạt các pháp như vậy, thì các ma, ma dân và ma sở sử đều chẳng phá hoại được.

Bồ-tát thành tựu pháp ban đầu này, thì có thể dứt được sự trói buộc trong tất cả công đức, do đây được Bình đẳng Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ việc ấy mà nói kệ rằng:

*Bồ-tát thường như vậy
Tu Từ mà quán không
Biết lìa ấm, nhập, giới
Trong đây không có ngã.
Hai pháp ngã, ngã sở
Nhất định chẳng nắm bắt
Vì các pháp nắm bắt
Mà tu hành Từ tâm.
Chẳng nương nơi các pháp*

*Cũng chẳng phải chẳng nương
 Đây gọi đạo của Phật
 Các pháp chẳng nương tựa
 Hay được nhẫn vô thượng
 Nhắm thật tướng các pháp
 Các pháp không sinh diệt
 Hay thông đạt lý ấy.
 Những người có trí lớn
 Thân cận nơi pháp ấy
 Thường được thân sắc diệu
 Cũng được vui biện thuyết.
 Thường được gặp chư Phật
 Biết nghĩa lợi các pháp
 Vì thế Bồ-tát này.
 Được đạo thượng vô vi.*

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Hai là, Đại Bồ-tát chuyên cần cúng dường cung kính chùa tháp của chư Phật, dùng hương quý hoa đẹp thơm, các chuỗi ngọc phan lọng kỹ nhạc các loại đồ cúng, để cúng dường. Bồ-tát thành tựu pháp thứ hai này thì có thể được đầy đủ tất cả công đức.

Đức Thế Tôn muốn làm sáng tỏ nghĩa này mà nói kệ rằng:

*Bồ-tát dùng thượng diệu
 Cúng dường pháp Thượng trí
 Hoa hương cùng lọng phan
 Để cầu thượng trí tuệ.
 Do duyên công đức này
 Báo thân thường đoan chánh
 Của nhiều châu báu đủ
 Quyến thuộc đều thành tựu.
 Quyết định nơi Bồ-đề
 Thường an trụ nơi pháp
 Nơi nơi chỗ thọ sinh
 Công đức càng thêm cao.*

*Các vua chúa đều kính
 Trời, Rồng, Thần thường mến
 Tất cả các chúng sinh
 Cũng đều cùng cung kính.
 Nếu người cúng dường Phật
 Hiện tại hoặc nhập diệt
 Sinh ra được cúng dường
 Thường ở chỗ không nạn.*

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Ba là, Đại Bồ-tát thường phải chuyên cần cúng dường chánh pháp. Sao gọi là chánh pháp? Thế nào gọi là cúng dường chánh pháp?

Đó là bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, bốn Như ý túc, bốn Thiền, năm Căn, năm Lực, bảy Giác ý, tám Chánh đạo, Chỉ quán, Minh giải thoát, ba môn Giải thoát, Tận trí, Vô sinh trí, đây gọi là Chánh pháp.

Sao gọi là cúng dường pháp, vì ở trong các pháp ấy, đúng như lời mà thực hành, tùy thuận chẳng trái nghịch, phát sinh ý nguyện tinh tấn tu tập đầy đủ, đây gọi là cúng dường chánh pháp. Lại nữa, này Phú-lâu-na! Lại chánh pháp là các kinh như vậy. Cúng dường pháp là tin hiểu suy tư phân biệt tùy thuận tâm chẳng trái nghịch.

Bồ-tát thành tựu pháp thứ ba này, thì có thể được thành tựu đầy đủ tất cả công đức.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa này mà nói kệ rằng:

*Thường siêng cúng dường pháp
 An trụ đúng như lời
 Nghe pháp Không thâm diệu
 Tâm thuận không trái nghịch.
 Nên thân thường đoan chánh
 Được lạc thuyết biện tài
 Như pháp được Phật khen
 Do đây càng cao thêm.*

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Bốn là, Đại Bồ-tát chuyên cần cúng dường Thánh chúng đệ tử Như Lai. Dùng hoa hương chuỗi ngọc phan lọng y phục, thức ăn uống, đồ nằm, y được các vật cần dùng hoặc

xây Tăng phòng, hoặc lập vườn rừng, hoặc dọn chỗ kinh hành, hoặc sắm ao tắm, hoặc là giếng suối, hoặc người giúp việc, đem các thứ như vậy cúng dường Thánh chúng.

Bồ-tát thành tựu pháp thứ tư này thì có thể được đầy đủ tất cả công đức.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa này mà nói kệ rằng:

*Vật cúng dường vô thượng
 Đem cúng dường Thánh chúng
 Do duyên công đức này
 Sinh ra được giàu có.
 Thân sắc thường đoan chánh
 Cũng được vui biện thuyết
 Đầy đủ các công đức
 Trí tuệ càng cao thêm.
 Tâm cúng dường chánh trực
 Không có ngã, ngã sở
 Do nhân duyên trí này
 Sinh ra được cúng dường.
 Được chư Phật khen ngợi
 Thường thân cận bốn pháp
 Sinh ra thường tôn quý
 Công đức càng cao thêm.*



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 78

Hán dịch: Đời Hậu Tần, Tam tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập.

Pháp hội 17: PHÚ-LÂU-NA (Phần 2)

Phẩm 4: CĂN LÀNH TRÒN ĐỦ

Khi ấy Đức Phật bảo Tuệ mạng Phú-lâu-na:

–Đại Bồ-tát phát tâm Đại thừa thường phải thân cận tu tập bốn pháp, thì có thể nhiếp hết tất cả pháp lành, cũng có thể đầy đủ tất cả căn lành. Những gì là bốn pháp?

Này Phú-lâu-na! Thiện nam, thiện nữ phát tâm Đại thừa gần gũi tu tập thực hành pháp Nhẫn nhục. Lúc tu hành pháp Nhẫn nhục như vậy, do vì như tâm bình đẳng thì được Bình đẳng ba-la-mật-đa, cũng được tất cả chúng sinh Bình đẳng ba-la-mật-đa. Bồ-tát ấy được tâm Bình đẳng ba-la-mật-đa, Trí bình đẳng ba-la-mật-đa, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc thức, hoặc ngủ, bấy giờ có người mang bình phấn hoặc bình độc, bình nước sôi, hoặc các thứ rác rưởi, hoặc than lửa tro nóng, hoặc phân hôi đến đổ trút lên đầu lên thân, đối với sự tai hại này, Bồ-tát chẳng nên sân hận sinh tâm tán loạn, chẳng nên tự nói tôi có tội gì, cũng chẳng dùng ác tâm nhìn họ, chỉ nên nhất tâm cầu pháp tự lợi, đối với việc đang tu tập chuyên tâm chẳng bỏ rời. Phải điều phục tâm mình thế này: Người đó cố chi mang các thứ ấy đổ trút lên đầu lên thân ta, thân ta chẳng vì các vật ấy mà phải đau khổ. Phải quan sát các pháp nhân duyên như vậy: Ai mang vật đến, vật ấy đổ cho ai, vật gì đổ cho người nào. Suy gẫm như thật như vậy chẳng thấy có pháp nào là người mang cho, là người lãnh thọ, cái gì là vật. Chính niệm quan sát suy gẫm như vậy vì nhận thấy đây kia đều chẳng thể nắm bắt, nên tất cả pháp cũng đều chẳng thể nắm bắt, đều chẳng thấy có được. Vì Bồ-tát chẳng

được và chẳng thấy tất cả pháp nên chẳng sinh lòng sân hận.

Nếu lúc suy xét như trên mà vẫn còn có niệm sân hận khởi lên thì Bồ-tát lại phải chánh niệm suy xét thế này: Do chạm xúc gì khiến thân ta đau, các thứ chạm xúc ấy nó chạm xúc chỗ nào, chạm xúc nơi thân hay chạm xúc nơi tâm. Nếu nó chạm xúc nơi thân, thì thân như cỏ cây ngói đá bóng tượng không hay không biết chẳng phải đây chẳng phải kia. Nếu nó chạm xúc nơi tâm, thì tâm không hình sắc, niệm niệm sinh diệt chẳng tạm dừng, chẳng phải đây chẳng phải kia, chỉ do hư vọng ghi nhớ phân biệt mà nói là khổ là vui là chẳng khổ vui, nay ta chẳng nên sinh khởi ghi nhớ phân biệt hư vọng ấy, nay ta phải quán bình đẳng thật tướng, ta phải tu tập việc làm của Hiền thánh, chẳng nên theo việc làm của phàm phu. Những gì là việc làm của Hiền thánh, đó là xa rời giải thoát đối với các pháp, ta vì xa rời mà học, chớ chẳng phải vì hòa hợp mà học. Lòng ghi nhớ phân biệt hư vọng ấy đều là hòa hợp. Là ai hòa hợp, là tham dục, sân hận, ngu si hòa hợp. Sao gọi là tham dục, sân hận, ngu si hòa hợp, do vì thân si, thân kiến si, vì tham thân kiến, nên lúc thân bị khổ thì giận thù người kia, đây gọi là sân hận hòa hợp, có người vì thân kiến si, vì tham thân kiến, vì chẳng vừa ý mà sân hận người kia, đây gọi là ngu si hòa hợp. Nếu người bị ba độc trói buộc, hoặc phát khởi những tội nghiệp như vậy, thì chư Phật chẳng cứu được, huống là người khác, ta phải khéo quán các pháp nhân duyên, quán các pháp không.

Bồ-tát tùy thuận quán các pháp nhân duyên như vậy, chánh quán các pháp nhân duyên chẳng thấy có pháp, ai hại ai chịu, dùng vật gì để hại?

Bấy giờ Bồ-tát nên suy nghĩ rằng: “Tất cả các pháp từ nhiều duyên mà sinh, vốn không tự tánh hẳn chẳng thể nắm bắt, tại sao ta lại ở trong pháp hư vọng không chỗ đắc, mà có được pháp tác nghiệp để sinh sân hận, phát khởi hành nghiệp. Nay ta phải sinh lòng không sân hận, mà tu hành pháp không tạo tác, không khởi, không sinh, phải quán pháp không, chẳng chiều theo tâm ý chấp kiến của ta. Nay ta phải quán pháp không tạo tác, không khởi, không sinh, chẳng nên nương nơi pháp tác khởi. Ta phải suy gẫm các pháp đúng như

thật. Nay ta chẳng nên ở trong hư vọng không thật có này mà gương ép khởi tác, pháp gì gương ép tạo tác hư vọng, đó là sân hận. Vì sao? Vì nương nơi thể của pháp thì có sân hận, nay ở trong các pháp thật tướng cứu cánh không, không có pháp bản thể để có thể nương tựa được.

Bồ-tát suy gẫm các pháp như vậy thì tâm vắng lặng chẳng khởi sân hận.

Lại nữa, Bồ-tát ấy đi, đứng, nằm, ngồi, hoặc lúc thức lúc ngủ, bấy giờ có người đến mang hương hoa thơm đẹp rải lên thân, hoặc đem những vòng hoa chuỗi ngọc phủ lên thân, hoặc đem y phục mịn đẹp trùm lên thân, hoặc đem phan lọng che lên trên, hoặc đem hương hoa châu báu cõi trời đắp lên thân, hoặc đem dâng các đồ uống ăn ngon ngọt, Bồ-tát đối với các sự cúng dường ấy chẳng nên ưa thích mà sinh lòng tham trước, chẳng vì sự việc ấy mà thân cận người kia, tùy thuận ý họ qua lại thăm viếng, chẳng nên thiên vị mà sinh ái trước. Bồ-tát đối với sự việc ấy nên dùng tâm bình đẳng thông đạt các pháp bình đẳng. Phải suy nghĩ rằng: “Đối với các chúng sinh ta chẳng nên sân hận, chẳng nên thương nhớ. Vì sao? Vì ghét thương hai thứ đều phiền não.” Nay ở đây ta chẳng nên sinh lòng thương yêu, ta phải khéo thông đạt các pháp chân thật. Ở trong các phiền não, chỗ hòa hợp của ái duyên là tối trọng, phiền não này sâu đến xương tủy, nghĩa là ở trong pháp hay sinh kết sử tâm ái nhiễm chấp trước, đối với sự ái trước nếu chẳng vừa ý thì sinh sân hận. Mọi người đều tự có lòng dục nhiễm ái trước thân mình, có ai đến làm xúc não thì sinh tâm sân hận. Do đây mà biết sân hận là quả của ái nhiễm, còn tham ái là quả của ngu si. Nay ta phải xa rời tâm ác ái nhiễm, đối với các pháp không hề tham trước.

Ta chẳng vì tham dục mà học, chẳng vì sân hận mà học, chẳng vì ngu si mà học. Ta phải rộng học các pháp chân thật. Đối với tướng của các pháp quan sát chúng đúng như thật, theo đúng như lời mà tu hành như thật. Chỉ nên nương sự phan duyên theo nghiệp báo, trong các sự khổ não của cúng dường, đều phải biết đó là duyên hành của nghiệp nhân thuở trước, thế nên trong pháp tùy thuận chẳng sinh thích yêu, trong pháp trái nghịch chẳng sinh sân hận, chỉ giữ lòng

thanh tịnh không hề thương ghét chẳng để tâm mình theo các pháp ác tham, sân, si.

Bồ-tát thành tựu pháp ban đầu này thì có thể được đầy đủ tất cả công đức.

Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

*Phật thường khen trí tuệ
 Cũng khen người trì giới
 Đề cao hạnh Nhẫn nhục
 Thường khen ngợi đa văn.
 Phật khen làm pháp lành
 Người từ tâm ái ngữ
 Vì lợi ích chúng sinh
 Tùy nghi khen chúng đức.
 Phật thường quở năm dục
 Người sân hận, ngu si
 Ganh, kiêu và siểm nịnh
 Nhiều loạn hại chúng sinh.
 Lòng lừa nhác giải đãi
 Ngang ngạnh khó nói cùng
 Bội ân không đền đáp
 Việc nhỏ giận hờn to,
 Tham cầu trong lợi dưỡng
 Muốn mình được tài lợi
 Chẳng muốn người khác được
 Hạnh này Phật chẳng khen.
 Nơi lợi dưỡng ít trí
 Tự muốn ganh người được
 Khổ sầu thấy người được
 Hạnh này Phật chẳng khen.
 Vì cầu được lợi dưỡng
 Chuyển đổi hạnh oai nghi
 Cách sống ấy chẳng sạch
 Rời rất xa Phật pháp.*

Người chẳng chuyên hành đạo
 Có các lỗi lầm này
 Những ác nghiệp đạo ấy
 Không một việc đáng khen.
 Chẳng dứt ác ngã kiến
 Tâm tham ái thì nhiều
 Vì tâm đắm tham ái
 Nên siêng cầu lợi dưỡng.
 Bỏ-tát tự nghĩ rằng
 Nhấn nhục lợi chúng sinh
 Xô đẹp tâm kiên cường
 Mau được thành Phật đạo.
 Tôi phải tu tâm Từ
 Nhấn nhục thương chúng sinh
 Mà biết các pháp không
 Chỉ duyên vô sở thuộc.
 Duyên gì có các pháp
 Pháp ấy khởi nơi tâm
 Vọng tưởng sinh sân hận
 Chẳng nhớ nó liền không.
 Vọng tưởng sinh ba cõi
 Thân nối nhau chẳng dứt
 Chẳng vọng tưởng phân biệt
 Không tạo lỗi như vậy.
 Thường suy xét các pháp
 Biết chúng từ duyên sinh
 Thường quán các pháp không
 Mà hay độ mọi loài.
 Chúng sinh phá giới khổ
 Bị kiêu mạn làm hại
 Dạy họ pháp diệt khổ
 Có nhiều lợi ích lớn.
 Nếu người từ Đông lại

Nam, Tây, Bắc bốn phương
Tay cầm bình phân dãi
Đổ trút lên đầu tôi.
Tôi chẳng sinh lòng giận
Ai hại ai chịu lấy
Pháp gì gọi là ta
Siêng tinh tấn quan sát,
Chẳng giận hờn nhìn họ
Tội gì mà hại tôi
Chỉ sinh lòng chánh niệm
Từ tâm thương xót họ,
Biết là nghiệp thuở trước
Nay nhận quả báo này
Trả xong chẳng gây nữa
An trụ trong Phật đạo.
Người khác nào đâu có
Việc khổ, khinh hủy này
Đây hẳn là nghiệp duyên
Tuy lâu mà chẳng mất,
Chúng sinh tại thế gian
Luôn tạo nghiệp thiện ác
Nay tôi chịu khổ này
Nên biết do nghiệp trước.
Nếu giận mắng hại họ
Sau lại thọ quả khổ
Đâu nên đem khổ hại
Mà hại lại người kia,
Phải cầu pháp vô thượng
Cầu rồi dạy lại người
Độ thoát tất cả loài
Ra khỏi tất cả khổ.
Nếu người đem hương hoa
Châu báu cúng dường tôi

Chẳng nên sinh lòng tham
 Phải tập quán bình đẳng,
 Ghét thương thì trái đạo
 Phải thường tu tâm xả
 Nên chánh quán các pháp
 Ai làm phải chịu lấy.
 Tất cả pháp đều không
 Trong không ngoài cũng không
 Không chẳng có làm chịu
 Tất cả đều vô ngã.
 Không chẳng có tham, sân
 Không chẳng sinh phiền não
 Cũng không có thanh tịnh
 Rồi cấu tịnh là không.
 Trong không chẳng phân biệt
 Không chẳng có các tánh
 Không thường không vô tướng
 Đây là so tịnh đạo.
 Giả sử có người đến
 Chặt đứt rời thân tôi
 Trọn chẳng sinh lòng giận
 Biết do nghiệp thuở trước.
 Chúng sinh gây thiện ác
 Theo nghiệp tự nhân quả
 Chắc đời trước tôi ác
 Nay phải chịu báo khổ.
 Quán thân như bóng tượng
 Bọt nước ảo hóa mộng
 Là không, rốt ráo không
 Nếu có người thành tâm,
 Giúp đỡ nuôi dưỡng tôi
 Phải nhớ báo ân họ
 Mà chẳng sinh lòng mừng

Cúng dường chẳng vui mừng.
 Mắng hai chẳng giận hờn
 Mừng giận đều chướng ngại
 Chẳng phải đạo chân chánh
 Phải xa rời tất cả,
 Lòng tham ái, sân hận
 Thường phải tu không tịch
 Dứt hết các chướng ngại.
 Nhẫn nhục gốc mười Lực
 Chư Phật vốn thần thông
 Trí vô ngại đại Bi
 Đều do nhẫn làm gốc.
 Bốn đế, niệm Chánh cần
 Căn, Lực, Giác, Đạo phần
 Đều dùng nhẫn làm gốc
 Người trí nên tu nhẫn.
 Phật tại Ba-la-nại
 Chuyển pháp luân vô thượng
 Cũng lấy nhẫn làm gốc
 Chư Phật thường khen nhẫn.
 Các ông cũng phải tu
 Không nhẫn, không sinh diệt
 Tướng các pháp thường vậy
 Thì được công đức Phật.

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Đại Bồ-tát có thể rời lìa năm dục, thường thích xuất gia, tâm thuận xuất gia, tâm hướng đến xuất gia, chẳng ham năm dục. Được xuất gia rồi, rời chốn ồn náo, ở núi rừng xa vắng, chẳng mất pháp lành. Bồ-tát thành tựu pháp thứ hai này thì được đầy đủ tất cả công đức.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa này mà nói kệ rằng:

Lòng ưa thích xuất gia
 Mà hay thường xuất gia
 Vui thích ở núi rừng

Chốn tăng ích công đức.
 Ở tại chỗ nhàn tĩnh
 Là ngay năm dục lạc
 Nơi ấy không ồn náo
 Không mất duyên pháp lành.
 Không phải bận chuyện trò
 Đến lui thăm viếng nhau
 Ưả rảnh rang vắng vẻ
 Được chư Phật khen ngợi.
 Vì thế các Bồ-tát
 Phải thường gần thanh vắng
 Chớ tham ưa thành thị
 Chỗ sinh tâm lợi dưỡng.
 Nếu được lợi thì mừng
 Nếu mất sinh lo buồn
 Người này dù cúng Phật
 Chẳng gọi là cúng dường.
 Muốn trừ các lỗi này
 Phải thường lìa lợi dưỡng
 Xa lìa, nơi thanh vắng
 Tu tập các pháp không.

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Bồ-tát luôn cầu học pháp. Cầu được rồi đọc tụng học thuộc lòng. Đó là cầu tịnh giới các pháp Đâu-đà tế hạnh, chẳng cầu những pháp đa dục không chán đủ. Cầu pháp diệt tham dục, chẳng cầu thêm tham dục. Cầu pháp phá sân chẳng thêm sân. Cầu dứt bỏ ngu si chẳng thêm ngu si. Cầu trừ kiêu mạn chẳng thêm kiêu mạn. Cầu phá ngã mạn chẳng thêm ngã mạn. Cầu hết ngã, ngã sở, chẳng thêm ngã, ngã sở. Cầu pháp vô ngã chẳng nương nơi ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng. Thường cầu pháp hay được trí tuệ lớn, chẳng cầu pháp thoái thất đại trí tuệ. Thường cầu pháp để được trí tuệ vô thượng, chẳng cầu pháp để được trí tuệ nhỏ. Cầu pháp được tất cả công đức, chẳng cầu pháp chẳng đủ công đức.

Cầu các pháp như vậy, được rồi tư duy chánh quán làm đúng theo lời đem dạy lại người, chẳng cầu thế lợi danh tiếng khen ngợi, siêng dạy các chúng sinh cho họ an trụ trong pháp ấy.

Bồ-tát thành tựu pháp thứ ba này thì có thể được đầy đủ tất cả công đức.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Bồ-tát thích xuất gia
Trì giới hành Đầu-đà
Do đó sinh trí tuệ
Mưa trí thêm các dòng.
Được pháp sạch sâu đó
Chánh niệm suy nghĩa ấy
Ở trong pháp như vậy
Làm được đúng như lời.
Thường dùng tâm thanh tịnh
Giảng rộng lại cho người
Lợi ích các chúng sinh
Lòng không chút hy vọng.
Được mùi vị công đức
Tự mình ở trong pháp
Cũng khiến người được ở
Do đây Phật, Pháp, Tăng
Nếu trong vô lượng kiếp
Các công đức được tụ
Đều khiến hiện trước mặt
Nhiếp vào đạo Bồ-tát
Vậy nên cầu pháp sâu
Bậc ấy được Phật khen
Thường nói cho chúng sinh
Do đây sinh công đức.*

Này Phú-lâu-na! Đại Bồ-tát an trụ trong pháp trì giới tu hạnh Đầu-đà, thì có thể đầy đủ căn lành công đức.

Này Phú-lâu-na! Quá khứ lâu xa vô lượng, vô biên, vô số kiếp,

không thể nghĩ bàn có Phật hiệu Di-lâu-kiện-đà Như Lai Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác thọ sáu ngàn tuổi, một hội thuyết pháp có tám mươi ức Tỳ-kheo đắc quả A-la-hán. Nay Phú-lâu-na! Sau khi Đức Phật Di-lâu-kiện-đà Phật nhập diệt, pháp trụ đời năm trăm năm. Phật ấy nhập Niết-bàn rồi, trong bảy ngày, các đại đệ tử cũng đều nhập diệt theo Phật.

Nay Phú-lâu-na! Đức Phật ấy xuất thế, đời ấy cũng đủ năm thứ trước như ta hiện nay vậy. Sau khi chúng đại A-la-hán đệ tử Phật diệt độ, có nhiều chúng sinh nghĩ rằng: “Trong pháp Sa-môn an ổn khoái lạc sao ta chẳng cùng xuất gia.” Họ nghĩ như vậy rồi đều cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục xuất gia. Sau khi xuất gia họ chỉ làm ba việc: Một là thường qua lại nhà cư sĩ, hai là chỉ tham cầu lợi dưỡng để sinh sống, ba là chuyên lo mập béo mà không tu phước tuệ. Họ chỉ làm ba việc ấy mà chẳng tu hạnh gì khác. Sau đó trăm năm, chúng đại đệ tử đã diệt độ cả, các Tỳ-kheo ấy phần đông cùng hòa hợp với người cư sĩ, đa số phế bỏ các kinh thâm diệu trì giới khổ hạnh các tế hạnh của Phật dạy, họ chẳng còn đọc tụng nữa. Lúc bấy giờ chúng Tỳ-kheo thích tham đắm trong năm dục, ham muốn ăn uống.

Quốc vương thuở ấy chỉ có một thái tử tên Đà-na-thi-lợi rất được vua quý trọng. Lúc ở chốn thanh vắng, thái tử nghĩ rằng: “Đức Phật Di-lâu-kiện-đà đắc pháp gì thành Phật? Sao nay các đệ tử đều phóng túng, giống các cư sĩ?” Lúc suy tư và nghĩ như vậy, có Thiên thần đến chỗ đó, ẩn thân mà bảo thái tử rằng:

–Đức Phật Di-lâu-kiện-đà đắc pháp thâm diệu thanh tịnh quyết định.

Nghe Thiên thần nói, thái tử liền hỏi:

–Đức Phật Di-lâu-kiện-đà đắc pháp thâm diệu thanh tịnh quyết định, pháp ấy thế nào?

Thiên thần đáp:

–Pháp ấy không sắc, không thọ, tưởng, hành, thức, không ấm giới nhập, không có năm dục cũng không có dục tâm. Phật giác ngộ được pháp ấy và dạy chúng sinh pháp ấy.

Thái tử lại hỏi:

–Tôi có được nghe pháp ấy để được hiểu biết thực hành chăng?

Thiên thần bảo:

–Ngài siêng tu tinh tấn thì được pháp đó không khó.

Này Phú-lâu-na! Thái tử tự nghĩ nay Thiên thần khai ngộ cho ta, ta nên xuất gia để cầu pháp thâm diệu ấy. Thái tử đến trước cha mẹ cúi lạy thưa xin được xuất gia tu hành trong pháp của Đức Phật Di-lâu-kiện-đà.

Cha mẹ bảo:

–Nay con cần gì bỏ chúng ta mà xuất gia, vì hiện tại các người xuất gia đều không khác gì hàng bạch y cả.

Bấy giờ, cha mẹ nói kệ bảo thái tử:

*Nay các chúng Tỳ-kheo
Phóng dật thọ năm dục
Trông trọ cùng buôn bán
Chẳng khác hàng bạch y.
Hạng nghèo cùng khổ nảo
Chẳng lấy gì để sống
Các hạng người như vậy
Cầu sống nên xuất gia.
Nay con sinh nhà vua
Giàu sang vui năm dục
Châu báu có rất nhiều
Cần xuất gia làm gì.*

Thái tử Đà-na-thi-lợi nói kệ thưa cha mẹ:

*Con chẳng cầu ngôi sang
Nếu được cũng lìa bỏ
Nay con chỉ muốn cầu
Phật pháp giới thanh tịnh.
Có Thiên thần khai ngộ
Khuyên con đi xuất gia
Pháp sâu của Phật dạy
Con mong được nghe biết.
Con nghe Thiên thần dạy
Lòng con rất vui mừng*

*Phật pháp nay sắp diệt
Con muốn giúp hộ trì.*

Cha mẹ nói kệ bảo thái tử:

*Kinh mâu đã diệt tận
Không có người tụng trì
Nay con sẽ từ đâu
Được nghe kinh thâm diệu.
Nếu trong hàng bốn chúng
Người tụng kinh vi diệu
Con trước theo họ học
Rồi sau hãy xuất gia.*

Thái tử nói kệ thưa cha mẹ:

*Nay con siêng tinh tấn
Trì giới hành Đầu-đà
Ở xa trong núi rừng
Cầu Phật pháp thâm tịnh.*

Này Phú-lâu-na! Nói kệ xong, thái tử Đà-na-thi-lợi cúi lạy cha mẹ từ biệt đi xuất gia, cha mẹ lặng yên chẳng ngăn cản được.

Thái tử đến chỗ các Tỳ-kheo cạo bỏ râu tóc mặc ca-sa, thọ giới rồi hết lòng cung kính bạch các vị Tỳ-kheo cầu được nghe pháp của Đức Phật Di-lâu-kiện-đà đã truyền dạy để tu hành theo.

Các Tỳ-kheo bảo:

–Chúng tôi chẳng nghe pháp của Phật dạy mà chỉ làm theo các Hòa thượng và chư Sư thôi. Nay ông cũng nên làm theo như vậy.

Tỳ-kheo Đà-na-thi-lợi bảo các Tỳ-kheo:

–Các thầy từ nghèo hèn mà xuất gia nên chỉ biết quý trọng cơm áo, những việc của các thầy làm chẳng khác hàng cư sĩ. Các thầy nên cùng tôi cầu tìm pháp thâm diệu của Phật.

Các Tỳ-kheo nói kệ đáp:

*Việc làm của chúng tôi
Đều đã được lợi tốt
Cơm áo rất đầy đủ
Khỏi phải việc vua quan,*

*An Ổn rất khoái lạc
 Không ai dám khinh mạn
 Khi xưa cư sĩ khổ
 Nay đây không còn nữa,
 Chính đây là Niết-bàn
 Khoái an lạc Đệ nhất
 Ngoài công việc này ra
 Chúng ta không còn cần,
 Chúng ta nhiều y bát
 Thuốc men vật dụng nhiều
 Thí chủ thường cung cấp
 Nhà đàn việt cũng đông.*

Nghe lời đáp của các vị Tỳ-kheo, Đà-na-thi-lợi buồn rầu rơi lệ đến các tinh xá khác bạch thưa cũng đều được chư tăng đáp như trên, liền bỏ các Tỳ-kheo, một mình vào núi sâu, chỗ rừng rậm xa vắng, nhất tâm chí thành cầu pháp thâm diệu của Phật.

Trước đó, trong hàng đại đệ tử của Phật có một đại A-la-hán đủ ba minh, sáu thông, tám giải thoát tên là Kiên Lao, như Ma-ha Ca-diếp hiện nay. Vị A-la-hán Kiên Lao ấy ở núi sâu khắc lời kệ lên vách đá:

*Sinh tử chẳng đoạn dứt
 Là do nơi tham dục
 Nuôi thù vào mộ địa
 Luống phải chịu khổ đau,
 Thân thoái như thầy chết
 Chín lỗ tuôn như bắn
 Ngu si tham luyến thân
 Chẳng khác trùng ham phân.
 Nhớ tưởng vọng phân biệt
 Là gốc sinh năm dục
 Người trí chẳng phân biệt
 Thì năm dục đoạn diệt,
 Tà niệm sinh tham trước*

*Tham trước sinh phiến não
Chánh niệm không tham trước
Phiến não khác cũng hết.*

Tỳ-kheo Di-lâu-kiện-đà vào hang núi thấy bốn bài kệ khắc trên vách đá liền đọc tụng suy gẫm ý nghĩa, không bao lâu chứng được năm thần thông. Sau đó Tỳ-kheo Đà-na-thi-lợi đến chỗ trước kia trà-tỳ Phật Di-lâu-kiện-đà liền đánh lễ đi vòng quanh Phật ba vòng rồi ngồi kiết già phát thệ rằng: “Nếu tôi không thấy Phật và chẳng nghe các pháp khác thì chẳng đứng dậy rời khỏi chỗ ngồi này.”

Này Phú-lâu-na! Vua trời Thích Đê-hoàn Nhân tụng trì kinh Bát Bá Thiên Môn của Đức Phật Di-lâu-kiện-đà truyền. Thiên đế biết Đà-na-thi-lợi rất mến chánh pháp, liền từ trời Đạo-lợi xuống ngay chỗ đó, tuyên đọc kinh Bát Bá Thiên Môn, lại truyền cho các kinh Tứ Đa Văn Bản Cú, Thất Chủng Trọng Cú, Thập Tứ Môn Cú. Nghe xong, Đà-na-thi-lợi tụng trì, ở trong các pháp được trí tuệ sáng suốt, tự nhiên thông thuộc các kinh thâm diệu thanh tịnh thuận không, thuận ly của Phật Di-lâu-kiện-đà. Đức Phật ấy cũng hiện thân cho Đà-na-thi-lợi thấy và hiện chứng Tỳ-kheo, cả tinh xá phòng giường đại hội bốn chúng, trời, rồng, tám bộ chúng đều được thấy cả.

Tỳ-kheo Đà-na-thi-lợi ở trong các pháp được con mắt trí tuệ, rời chỗ ngồi đi du hành lần về đến bản quốc, vì cha mẹ và quyến thuộc nên đã giảng nói các kinh thâm diệu thanh tịnh thuận không, thuận ly, ca ngợi chúng công đức của Phật pháp.

Nghe pháp ấy xong, vương phụ, vương mẫu các cung nhân các quan thuộc, sinh lòng kính tin cung kính thưa với Tỳ-kheo Đà-na-thi-lợi, chỉ nguyện đại đức tế độ chúng con, xin được xuất gia trong pháp của Đức Phật Di-lâu-kiện-đà.

Bấy giờ có đến tám vạn bốn ngàn người đồng xuất gia theo quốc vương và phu nhân và cùng lấy hiệu là Đà-na-thi-lợi.

Tỳ-kheo Đà-na-thi-lợi làm cho pháp của Phật Di-lâu-kiện-đà trở lại thanh hành, rất nhiều chúng sinh được an trụ trong ấy. Đó là do tâm đại Từ bi nguyện hộ Phật pháp từ đời trước của Tỳ-kheo ấy.

Đà-na-thi-lợi đi khắp nơi, từ thôn ấp này đến thôn ấp khác, từ thành này đến thành khác, từ nước này đến nước khác, tuyên nói giảng giải các kinh pháp thâm diệu thanh tịnh thuận không, thuận ly của Phật Di-lâu-kiện-đà và tán thán và khen ngợi công đức của Tam bảo Phật, Pháp, Tăng. Tỳ-kheo ấy rất được mọi người cung kính tôn trọng cúng dường, danh tiếng lan truyền khắp nơi.

Làm lợi ích rất lớn cho chúng sinh rồi, Đà-na-thi-lợi mệnh chung, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, những đệ tử của Ngài đều cùng nhau dùng mọi cây hương thơm phủ thân, cúng dường trà-tỳ, cùng nhau xây dựng tháp thờ dọc ngang mười dặm, dùng hương thoa, hương bột và các loại hoa thơm, châu báu phan lọng, cung kính cúng dường tôn kính ngợi khen. Nay Phú-lâu-na, khi Tỳ-kheo Đà-na-thi-lợi mệnh chung, theo bản nguyện sinh trở lại dòng dõi vương gia, cõi này tên là Đắc Niệm, xuất gia trong pháp của Phật Di-lâu-kiện-đà, bấy giờ cách Đức Phật ấy diệt độ ba trăm năm. Do bản nguyện túc mạng trí nên Tỳ-kheo Đắc Niệm, tự nhiên lại được các môn cú, các Đà-la-ni cú. Do sức của Đà-la-ni nên các kinh chưa từng nghe mà có thể tuyên nói giảng rộng cho chúng sinh, chẳng giảng nói các kinh pháp đã được nói nơi tiền thân lúc còn là Tỳ-kheo Đà-na-thi-lợi.

Này Phú-lâu-na! Lúc ấy trong chúng Tỳ-kheo Đà-na-thi-lợi, những người căn lành sâu dày trí tuệ sáng suốt, nghe các kinh pháp của Đắc Niệm nói đều tùy hỷ tin nhận cung kính cúng dường giữ gìn. Những người ngu tối, căn lành mỏng cạn thì chẳng tin, trái nghịch bảo rằng: “Các kinh ấy chúng tôi chưa nghe Hòa thượng các thầy giảng dạy, cũng chẳng nghe Đại sư Đà-na-thi-lợi nói.”

Này Phú-lâu-na! Các người có trí tuệ thâm sâu nương nơi ý nghĩa mà chẳng theo ngữ ngôn. Vì y chỉ nơi ý nghĩa nên chẳng trái nghịch, vì chẳng trái nghịch nên hộ trì pháp của Phật Di-lâu-kiện-đà và cung kính thủ hộ Tỳ-kheo Đắc Niệm, số này có đến tám mươi na-do-tha người gồm đủ bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc và Ưu-bà-di. Bấy giờ chia làm hai bộ chúng: Một được mệnh danh là chúng Tỳ-kheo Đà-na-thi-lợi, hai được mệnh danh là Tỳ-kheo Đắc Niệm.

Tỳ-kheo Đắc Niệm chẳng nói mình chính là Tỳ-kheo Đà-na-thi-lợi. Vì sao? Vì mọi người đều cho rằng Đà-na-thi-lợi đã chứng quả A-la-hán chẳng phải Bồ-tát, còn Tỳ-kheo Đắc Niệm thì mọi người đều gọi là Bồ-tát, nếu tự nói ra sợ mọi người nghi hoặc. Lợi ích chúng sinh xong, Tỳ-kheo Đắc Niệm mạng chung, các chúng đệ tử, dùng tất cả các loại gỗ có hương thơm góp chữa lại cúng dường trà-tỳ, bốn chúng đồng tụ tập, vì muốn cúng dường Bồ-tát Đại sư, nên cùng khởi xây tháp miếu dọc ngang năm dặm, cung kính cúng dường bằng các loại hoa thơm, hương thoa và bột hương, cùng nhau ngợi khen tôn trọng.

Này Phú-lâu-na! Khi Tỳ-kheo Đắc Niệm mệnh chung, theo bản nguyện sinh lại cõi Diêm-phù-đề này nơi nhà trưởng giả tên là Gia-xá, do bản nguyện mà nhớ biết túc mạng nên mới bảy tuổi đã xuất gia vì đạo tu hành được các Đà-la-ni, bấy giờ là thời kỳ bốn trăm năm sau Đức Phật Di-lâu-kiện-đà diệt độ.

Này Phú-lâu-na! Do năng lực của Đà-la-ni nên Gia-xá có thể vì mọi người giảng thuyết các kinh chưa từng nghe. Trong chúng Đà-na-thi-lợi và chúng Đắc Niệm, những người căn lành sâu dày nghe pháp của Gia-xá nói, đều rất vui mừng vì được pháp lạc. Những người này y nghĩa chẳng y lời, nghe Gia-xá thuyết kinh thâm diệu thuận không chưa nghe, phù hợp Đệ nhất nghĩa, liền tin nhận thọ trì đọc tụng, y theo tu hành. Còn những Tỳ-kheo ám độn, căn lành mỏng cạn, chưa được hợp lý với kinh thâm diệu thuận không Đệ nhất nghĩa, nên chẳng tin chẳng nhận phỉ báng trái nghịch mà bảo rằng:

–Pháp của Gia-xá nói, chúng tôi chưa từng nghe Hòa thượng các thầy nói, cũng chẳng nghe Đại sư Bồ-tát Đắc Niệm dạy.

Này Phú-lâu-na! Các Tỳ-kheo tin thọ theo pháp của Gia-xá đều bị các Tỳ-kheo chẳng tin thọ trong hai chúng Đà-na-thi-lợi và chúng Đắc Niệm ganh ghét xa lánh, họ hủy báng là chẳng phải pháp Phật nói, chẳng phải lời Đại sư dạy.

Này Phú-lâu-na! Thời đó Tỳ-kheo Gia-xá rộng truyền pháp của Phật Di-lâu-kiện-đà từ một thôn ấp đến một thôn ấp, từ một thành đến một thành, từ một nước đến một nước, giáo hóa học nhân

đến tám mươi ức na-do-tha, tất cả đều phát tâm Bồ-đề vô thượng. Tỳ-kheo làm lợi ích chúng sinh như vậy, sau đó mệnh chung, Thánh chúng theo Tỳ-kheo Gia-xá có đến bảy vạn người, cũng dùng các loại hương thơm như vậy cung kính tôn trọng, tán thán cúng dường xây bảy vạn tháp.

Này Phú-lâu-na! Khi Tỳ-kheo Gia-xá mệnh chung, theo bản nguyện lại sinh vào cung vua cõi Diêm-phù-đề này, lúc sinh chư Thiên ở hư không xưng lớn rằng: “Vương tử này sau sẽ làm lợi ích lớn cho chúng sinh”, do theo lời xưng ấy mà đặt tên cho vương tử mới sinh là Đạo Sư. Đến năm mười bốn tuổi, vương tử Đạo Sư xuất gia, bấy giờ là thời kỳ năm trăm năm sau Đức Phật Di-lâu-kiện-đà diệt độ. Tỳ-kheo Đạo Sư ấy hiểu biết rộng, thông thuộc nhiều kinh sách, văn từ thanh biện, thuyết pháp rất khéo giỏi. Từ một thôn ấp đến một thôn ấp, từ một thành đến một thành, từ một nước đến một nước, Tỳ-kheo Đạo Sư lưu truyền pháp của Đức Phật Di-lâu-kiện-đà, đem lại lợi ích lớn cho vô số chúng sinh.

Lúc ấy các chúng Tỳ-kheo Đà-na-thi-lợi, Đắc Niệm và Gia-xá tụ họp đến chỗ Tỳ-kheo Đạo Sư để hủy phá.

Tỳ-kheo Đạo Sư hỏi chúng Tỳ-kheo rằng:

–Tỳ-kheo các ngài vẫn nạn sự gì, dùng sự gì để hỏi, tại sao mà hỏi?

Các Tỳ-kheo nghe lời ấy đều ưu sầu nín lặng chẳng vui không đáp được, chẳng làm chướng ngại Đạo Sư được.

Này Phú-lâu-na! Tùy theo sự thọ mạng của Bồ-tát Đạo Sư khi còn tại thế, thì Phật pháp rất hưng thịnh, tùy theo mạng chung của ngài thì Phật pháp diệt theo, sau đời ác trước của Tỳ-kheo Đạo Sư ấy, khi pháp muốn diệt, nên Đạo Sư giáo hóa tám trăm vạn người phát tâm Vô thượng Bồ-đề đều được sinh lên các cõi trời.

Này Phú-lâu-na! Tỳ-kheo Đạo Sư đêm nay mạng chung thì đêm mai pháp diệt. Vì pháp của Đức Phật Di-lâu-kiện-đà diệt nên kinh pháp thâm diệu thuận không thuận ly thanh tịnh đều diệt hết.

Này Phú-lâu-na! Đại Bồ-tát dùng kinh thâm diệu để thủ hộ Phật pháp có thể tự đầy đủ căn lành công đức.

Bồ-tát Đạo Sư sau khi mệnh chung, liền sinh về cõi Phật ở thế

giới thứ mười tại thượng phương hiện có Phật hiệu Thiện Nhân Như Lai Đẳng Chánh Giác, liền xuất gia, do căn lành phước đức đời trước nên trí tuệ bén nhạy, biện tài vô tận vô ngại, tu Phật pháp suốt tám vạn bốn ngàn năm, sau khi mạng chung, lại sinh gặp Đức Phật thứ hai hiệu Nhật Tăng Thượng Như Lai Đẳng Chánh Giác, cũng xuất gia tu các căn lành cầu Vô thượng Bồ-đề, sau khi mạng chung, sinh trở lại cõi ấy, gặp Đức Phật sau rốt hiệu Bất Không Hành Như Lai Đẳng Chánh Giác cũng xuất gia lấy tên là Thủ-la, trong bảy vạn năm, siêng tu căn lành cầu Vô thượng Bồ-đề.

Đức Phật Bất Không Hành thọ ký rằng: “Sau khi ta diệt độ, Tỳ-kheo Thủ-la đây sẽ làm Phật hiệu Vô Ngại Nhân Như Lai Đẳng Chánh Giác.

Này Phú-lâu-na! Bồ-tát thành tựu pháp thứ ba này thì có thể đầy đủ tất cả công đức.

Đức thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Bồ-tát nghe quá sâu
 Pháp thanh tịnh quyết định
 Tự mình hay an trụ
 Cũng nói dạy mọi người.
 Thế gian chẳng thấu đáo
 Bồ-tát thường thông suốt
 An trụ trong tịnh giới
 Rộng lợi ích chúng sinh.
 Bản sự và thí dụ
 Dem Phật đạo dạy người
 Lời chư Phật giảng dạy
 Đều là pháp quyết định.
 Bồ-tát hay tu lợi
 Cũng lợi ích chúng sinh
 Giữ gìn pháp chư Phật
 Dạy Bồ-đề cho người
 Việc đúng pháp của người.
 Bồ-tát vì họ làm*

*Đem Phật đạo dạy người
 Ất hẳn gần Chánh giác.
 Hộ trì đạo chư Phật
 Rộng lợi ích chúng sinh
 Chúng Trời, Rồng, Quỷ thần
 Người người đều tôn kính.
 Thế nên thanh tịnh nghe
 Các pháp thâm diệu không
 Phải nhất tâm tìm cầu
 Ất hẳn trí tuệ tăng.*

Lại nữa, này Phú-lâu-na! Đại Bồ-tát đầy đủ công hạnh, do công hạnh đầy đủ nên có thể đầy đủ căn lành phước đức. Những gì là công hạnh? Đó là Bồ-tát gần gũi Thiện tri thức, tu hành phương tiện Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ. Những ai là Thiện tri thức của Bồ-tát? Đó là Bồ-tát được nghe theo kinh như vậy, cùng với phương tiện giáo hóa, chư Phật, A-la-hán, cùng với Bồ-tát có tâm cầu thâm sâu với Phật đạo. Các bậc ấy đều gọi là Thiện tri thức của Bồ-tát.

Bồ-tát thành tựu pháp thứ tư này thì có thể đầy đủ tất cả công đức.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ rằng:

*Phật nói các Bồ-tát
 Pháp mà họ phải hành
 Bố thí rồi vui mừng
 Không hề có hối hận.
 Thế nào là vui mừng?
 Là vui khắp cả thân
 Thường dùng lòng vui ấy
 Mà hành cho Bồ-tát.
 Bồ-tát hành bố thí
 Hối hướng đạo Bồ-đề
 Lợi ích các chúng sinh
 Tự lợi không hạn lượng.*

Nếu thấy có người xin
 Lòng tưởng họ như Phật
 Nghĩ nay người đó đến
 Ban Phật đạo cho tôi.
 Tôi nhân nơi người ấy
 Được cõi Phật thanh tịnh
 Người ấy Phật chỉ bày
 Dạy Phật đạo cho tôi.
 Nay tôi gặp người ấy
 Nhanh chóng được lợi lớn
 Vui mừng khắp toàn thân
 Chẳng còn vui gì khác.
 Nếu có ai đến tôi
 Xa thấy tôi chưa hỏi
 Ngài có cần dùng gì
 Tôi sẽ xin cung cấp.
 Nếu họ nói không cần
 Bỏ-tát cũng vui mừng
 Vì muốn giáo hóa tôi
 Nên họ nói không cần
 Người ấy đem chỗ chứng
 Pháp muốn ít, hiểu đủ
 Nay đến khai ngộ tôi
 Khiến được duyên Bồ-đề.
 Nay tôi nhân người này
 Lại được dạy pháp lành
 Ngài nói không cần dùng
 Lời ấy lại tốt hơn.
 Nếu họ cần vật này
 Dù vật ấy cấp tôi
 Nếu Bồ-tát mà có
 Vui mừng nói: Ngài dùng.
 Nếu hành Bồ thí rồi

Sau đó không hề hối
Do thường niệm cõi Phật
Nên tâm thường vui mừng.
Bố thí rồi hồi hướng
Chúng sinh đều có phần
Khiến toàn bộ không thiếu
Khiến họ biết trọn đủ.
Nếu hành đạo Bồ-tát
Chúng sinh nghe danh tôi
Tự nhiên biết dừng đủ
Chẳng sinh lòng xan tham.
Nay chúng sinh nước tôi
Thuận đạo đều biết đủ
Xả mọi chấp ngã dục
Đều thích hạnh xuất gia.
Vô lượng hạnh như vậy
Bố thí mà hồi hướng
Nguyện thường hành bố thí
Chúng sinh bắt chước tôi.
Bồ-tát làm bố thí
Dùng Bi che chúng sinh
Tất cả các thế gian
Không thể vui như vậy.
Như trưởng giả quá giàu
Nhiều cửa tiền châu báu
Mà chỉ có một con
Nhiều năm bỏ đi xa,
Trưởng giả nghe con về
Vui mừng khắp toàn thân
Cách xa mà nay về
Bằng như sống trở lại.
Bồ-tát thấy người xin
Trong lòng rất vui mừng

Còn hơn trưởng giả mừng
 Cả mười sáu lần hơn,
 Nếu làm được bố thí
 Trong lòng rất vui mừng
 Tâm Từ sinh vui ấy
 Vui ấy không sánh bằng.
 Như vua trị người tội
 Truyền chặt gãy tay chân
 Ra lệnh đem đi giết
 Dao phủ sắp xuống đao,
 Vua tha ban chức cho
 Tội nhân rất vui mừng
 Nhưng chẳng bằng Bồ-tát
 Được mừng thí người nghèo,
 Lúc Bồ-tát hành đạo
 Chẳng mong cầu phước điền
 Có ai xin liền cho
 Nên được vui vẻ lớn,
 Bồ-tát nếu gặp Phật
 A-la-hán, Duyên giác
 Cung kính biết khó gặp
 Do vậy đến cúng dường.
 Bồ-tát có oai đức
 Lòng sáng suốt hòa thuận
 Thích công đức cầu đạo
 Cúng dường Phật, chúng Tăng,
 Chẳng đem lòng cung kính
 Phụng sự các Thiên thần
 Chỉ kính cúng chư Phật
 Và chư đệ tử Phật.
 Nếu có Phật Bích-chi
 Tự nhiên đăc Niết-bàn
 Cũng đến kính cúng dường

*Có những công đức ấy
Bồ-tát cũng biết được
Phước điền thiện, bất thiện
Những người trí thế gian
Chẳng kính ngoại đạo ác,
An trụ giữ giới phẩm
Từ tâm giúp chúng sinh
Tinh tấn không ai bằng
Nhẫn trí đa văn rộng.
Làm các công đức ấy
Bậc cao tôn thế gian
Hay chứng Bồ-đề Phật
Chuyển pháp luân vô thượng.
Bồ-tát hay tu hành
Đủ bốn pháp như trên
Tất cả các căn lành
Hẳn đều hiện trước mặt,
Vô lượng ức số kiếp
Các công đức được tu
Đều nhiếp vào đây cả
Đạo Bồ-tát tu đấy!
Thế nên các Bồ-tát
Phải thường tu tâm Từ
Xuất gia chốn núi rừng
Thích ở chỗ nhàn tịnh,
Các thanh tịnh thường cầu
Pháp quyết định thậm thâm
Bồ-tát hạnh đầy đủ
Do đây tự tăng trưởng.*

**
**

Phẩm 5: THẦN THÔNG LỰC

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng sức thần thông, từ mỗi mỗi lỗ lông trên thân đều phóng ra trăm ngàn vạn ức tia sáng, từ mỗi mỗi lỗ lông lại đều phát ra ngọn lửa mãnh liệt như lửa núi Tu-di, từ mỗi mỗi lỗ chân lông lại đều xuất hiện hàng sa số chư Phật thuyết pháp. Toàn hội đại chúng đều thấy thần thông lực rộng lớn ấy một cách trọn vẹn.

Hiện thần lực xong, Đức Thế Tôn nhiếp lại như cũ, bảo Tuệ mạng Phú-lâu-na:

–Ông có thấy Đức Như Lai từ các lỗ chân lông xuất hiện thần lực như vậy chăng?

–Bạch Thế Tôn! Đã được thấy.

–Này Phú-lâu-na! Như Lai thường có thần lực như vậy, thường có vĩnh viễn như vậy. Nay các đệ tử, chỉ biết Như Lai thuyết pháp ở đây, mà thật ra trong mười phương hằng hà sa thế giới, ta vẫn làm Phật sự không lúc nào thôi nghỉ và thuyết pháp cũng như vậy trong mười phương thế giới.

Này Phú-lâu-na! Nếu có người nói lời chân thật: Ai là Vô đẳng đẳng là người tròn đủ phước trí không người sánh bằng là phước điền cao tốt, rất sâu khó lường, công hạnh vô biên, cất một bước chân tất cả chúng sinh chẳng biết được, chẳng suy lường được tâm gì hạnh gì nhắc chân hạ chân? Nên nói chính là Phật đây vậy.

Này Phú-lâu-na! Tất cả chúng sinh chẳng thể suy lường được Đức Như Lai do nghĩ gì tâm gì làm gì mà nhắc chân hạ chân.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Đức Phật do nghĩ gì
Duyên gì nhắc hạ chân
Chúng sinh động chẳng động
Đều chẳng thể biết được.
Sức thần thông vô lượng
Chỗ làm cũng vô lượng
Vì công đức vô lượng*

Bạc cao tột Đệ nhất.
 Trí tuệ lớn vô lượng
 Không ai biết hết được
 Giả sử tất cả người
 Trí tuệ thần thông lực,
 Đều như Xá-lợi-phất
 Giống Đại Mục-kiền-liên
 Cũng chẳng biết được Phật
 Nhấc chân và hạ chân,
 Dù cho tất cả người
 Đều làm Bích-chi-phật
 Chẳng hiểu Phật một bước
 Hướng là pháp sâu khác.
 Vì vô lượng trời, trăng
 Hợp làm một mặt trời
 Sáng chẳng bằng tia sáng
 Một lỗ chân lông Phật,
 Giả sử bảy vạn ức
 Na-do-tha thế giới
 Mặt trời ngang rộng bằng
 Chiếu sáng vô lượng cõi,
 Các mặt trời lớn ấy
 Số nhiều như hằng sa
 Hợp làm một mặt trời
 Tia sáng bằng Tu-di.
 Các mặt trời lớn ấy
 Thường chiếu mười phương cõi
 Dem sánh ánh sáng Phật
 Mất hẳn như than đen.
 Ánh sáng các mặt trời
 Chẳng thấu qua lá cây
 Núi sông và vách đá
 Đều có thể chướng ngại,

Tia sáng của Như Lai
 Tất cả núi Tu-di
 Núi Thiết vi Kim Cang
 Chiếu thấu qua không chướng,
 Sức quang minh thần thông
 Oai đức đều vô lượng
 Ai thấy chẳng phát tâm
 Chỉ trừ kẻ bất tín.
 Chúng sinh thấy như vậy
 Sức thần thông của Phật
 Phần đông phát tâm Phật
 Nguyên tội cũng sẽ được.
 Bấy giờ Phật mỉm cười
 A-nan liền quỳ thưa:
 Thế Tôn cố sao cười?
 Xin xót thương giải đáp!
 Đức Phật bảo A-nan
 Nay chúng sinh thấy Phật
 Hiện sức thần thông lớn
 Phát tâm nguyện làm Phật,
 Trong chúng ba vạn người
 Nguyên hộ trì Phật pháp
 Sau khi Phật diệt độ
 Chúng con tụng kinh này.
 Những người ấy đời sau
 Được nghe kinh pháp này
 Thời giữa và thời sau
 Nghe rồi làm đúng pháp.
 Người phát đạo tâm khó
 Sâu ưa Phật pháp khó
 Đời sau hay tụng trì
 Các kinh này càng khó,
 Ngàn vạn ức số kiếp

*Phật xuất thế rất khó
Đời mạt pháp sau này
Nói kinh này khó hơn.*

Phật bảo A-nan:

–Phật đem kinh này giao phó cho ông lần nữa. Vì sao? Vì trong Diêm-phù-đề tùy theo chỗ nào có kinh Bồ-tát Tạng như vậy thì chỗ ấy có Phật pháp.

Này A-nan! Vì các kinh thâm diệu như vậy, diệt nên pháp như thuyết hành cũng diệt. Vì pháp như thuyết hành diệt nên Phật pháp diệt.

Này A-nan! Nay ông nên đem các thức cúng dường bậc nhất dâng cúng lên Phật.

Thế nào là hàng đệ tử đem các thức cúng dường bậc nhất dâng cúng lên Phật? Ông chớ cho là những hoa đẹp hương tốt phan lọng chuỗi ngọc y phục, kỹ nhạc ca tụng Như Lai là bậc nhất cúng dường dâng lên Phật.

Nếu có người được nghe những kinh pháp thâm diệu như vậy, thọ trì đọc tụng làm đúng như lời, thì gọi là đem các thức cúng dường bậc nhất dâng cúng cung kính, tôn trọng ca tụng Đức Phật.

Vì sao? Vì chư Phật đều cùng cúng dường cung kính tôn trọng nơi pháp mà chẳng quý các thức cúng dường thế gian.

Này A-nan! Thế nên nay Đức Phật đem kinh pháp này trình trọng ân cần giao phó cho ông.

Này A-nan! Đức Phật do học các kinh như vậy, mà nay được Vô thượng Bồ-đề, chuyển pháp luân vô thượng.

Chư Phật quá khứ, lúc hành đạo Bồ-tát cũng học các kinh như vậy mà được Vô thượng Bồ-đề chuyển pháp luân vô thượng.

Chư Phật vị lai cũng học các kinh như vậy mà sẽ được Vô thượng Bồ-đề, chuyển pháp luân vô thượng.

Hiện tại chư Phật ở thế giới mười phương thuở tu Bồ-tát đạo cũng học các kinh pháp như vậy, mà được Vô thượng Bồ-đề, hiện nay chuyển pháp luân vô thượng.

Này A-nan! Vì lẽ ấy nên kinh Bồ-tát Tạng này gọi là kinh Chuyển Pháp Luân, phải nên phụng trì.

Ngày trước ta ở nước Ba-la-nại núi Lê sư trong Lộc viên, chuyển pháp luân cho hàng đệ tử Thanh văn. Nay ở tại Trúc viên này, ta chuyển kinh Bồ-tát Tạng pháp luân không thoái chuyển, dứt trừ nghi cho tất cả chúng sinh.

Này A-nan! Quá khứ chư Phật cũng đều ở tại nơi hư không này mà rõ kinh Bồ-tát Tạng ấy.

Vị lai chư Phật cũng sẽ đều ở tại nơi hư không này thuyết rõ kinh Bồ-tát Tạng này.

Nay chư Phật được Vô thượng Bồ-đề cũng ở tại nơi hư không này nói kinh Bồ-tát Tạng này.

Vì thế nên biết chỗ địa phận này là tháp lớn của Phật, là chỗ cúng dường của trời, người.

Này A-nan! Nơi này riêng có công đức bất cộng, đó là quá khứ chư Phật nói các kinh thâm diệu tại đây.

Này A-nan! Bao nhiêu chúng sinh tham dục, sân hận, ngu si khi vào vườn Trúc này thì chẳng phát sinh tham, sân, si. Đức Như Lai dù cũng có ở các tinh xá khác mà những nơi ấy không có công đức như vậy. Vì sao? Này A-nan! Nay rừng trúc Ca-lan-đà này, súc sinh nào vào đây thì chẳng phát dâm dục, các chim vào đây chẳng kêu hót nghịch giờ.

Đại vương Bình-sa nước Ma-kiệt-đa ngày xưa lúc lên ngôi cùng các thể nữ vào trong vườn này để cùng vui, lúc vào rồi nhà vua tự cảm thấy lòng mình không có ý dục chẳng thích các sự cột đùa, chúng thể nữ cũng đều tự cảm thấy không lòng tham dục cột đùa.

Bấy giờ nhà vua vui mừng luôn thề nguyện rằng: “Cầu mong thế gian có Phật xuất thế tại nước tôi, tôi sẽ được thấy, thấy rồi kính tin, tin rồi cúng dường. Tôi sẽ đem vườn Trúc này dâng lên Phật. Phật sẽ ở trong đó, tôi sẽ được nghe pháp. Vì sao? Vì vườn này cần được Bạc đáng cúng dường an trụ, chẳng phải nơi người tham mê nằm dục nên ở.

Này A-nan! Vua Bình-sa vào vườn này phát tâm nguyện lành như vậy, đều do quá khứ chư Phật ở trong trong đây nói kinh Bồ-tát Tạng. Vì thế nên công đức của nó chẳng cùng hàng với các nơi khác. Vườn này tất cả trời, người, tám bộ chúng đều nên lễ kính.

Này A-nan! Vườn này không có ruồi muỗi, độc trùng, rắn rít đốt cắn. Nếu nó có ở nơi đây thì chẳng còn có tâm độc. Đây cũng là công đức không cộng chung của vườn Trúc.

Dù cả trăm năm, Đức Phật khen nói công đức của vườn Trúc cũng không hết. Nay khu vườn Trúc này thành tựu vô lượng công đức, nơi khác không có như vậy.

A-nan bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con vốn chẳng biết Trúc viên này có công đức như vậy.

Bạch Thế Tôn! Trước kia con chẳng muốn làm thị giả Phật, nay con sám tạ tội lỗi ấy.

Đức Phật bảo A-nan:

–Lúc ông mới được Pháp nhãn thanh tịnh ở các pháp thì đã trừ dứt tội ấy rồi.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 79

Hán dịch: Đời hậu Tần, Tam tạng Pháp sư La-thập.

Pháp hội 17: PHÚ-LÂU-NA (Phần 3)

Phẩm 6: ĐẠI BI

Bấy giờ Đại Mục-kiền-liên suy nghĩ rằng: “Đức Thế Tôn hy hữu. Đức Thế Tôn thành tựu đại Bi như vậy hay khéo giải thuyết sự việc của các Bồ-tát. Vì sao? Bởi các Bồ-tát tu tập đầy đủ Phật pháp, vì vô sinh diệt mà khai thị giác ngộ các chúng sinh.”

Đức Phật biết chỗ suy nghĩ của Đại Mục-kiền-liên, nên bảo:

–Đúng như vậy! Nay Đại Mục-kiền-liên! Chư Phật thành tựu tâm đại Bi, nếu hàng đệ tử của ta nghe nói đầy đủ nghĩa đại Bi ấy thì chắc chắn tâm sẽ mê loạn không còn vui thích gì nữa. Nay Đại Mục-kiền-liên! Đừng nói đại Bi của Như Lai, nếu Phật tự thuật đại Bi lúc Phật hành hạnh Bồ-tát, ông nghe cũng sẽ mê muội không còn vui thích gì nữa.

Đại Mục-kiền-liên bạch:

–Lành thay, Thế Tôn! Xin nói chút ít phần đại Bi thuở Phật hành đạo Bồ-tát.

Phật bảo Đại Mục-kiền-liên:

–Nay ông lắng nghe! Khéo nhớ và thọ trì, sẽ vì ông mà nói đôi điều về phần đại Bi lúc hành đạo Bồ-tát, sẽ dùng thí dụ để giải thuyết nghĩa ấy. Thuở trước lúc tu Bồ-tát đạo thực hành đại Bi nói chẳng hết được, mà đại Bi ấy nương nơi nơi bốn sự việc. Những gì là bốn?

Đại Bi của Bồ-tát được tùy thuận trụ trong đại Bi để có thể tu tập Phật pháp, gọi là đại Bi.

Trước kia Phật trong chúng sinh có đại Bi như vậy, có đại nguyện như vậy: Bao nhiêu chúng sinh bị khổ não nơi đại địa ngục A-tỳ, nơi thọ nhận biết bao khổ não, đại địa ngục Hắc thẳng, địa ngục Tăng-ca-đà, địa ngục Hoạt, địa ngục Khiếu hoán, địa ngục Đại khiếu hoán, địa ngục Cửu, địa ngục Đại cứu, ta thường thay thế các chúng sinh ấy mà chịu khổ trong các đại địa ngục, cho đến lúc chịu mọi sự khổ ấy hết rồi, lòng ta không hề hối hận.

Này Đại Mục-kiền-liên! Nếu có thể vì nhân duyên đó mà chúng sinh được đắc độ, ta có thể thay thế hết khiến các chúng sinh ra khỏi đại địa ngục, ta thay thế họ chịu khổ, một lần vào địa ngục làm mãn hết tội nghiệp của các chúng sinh trong ấy, lúc bấy giờ lòng ta không hề lo buồn hối hận.

Thuở ấy, ta phát đại nguyện như vậy, tìm cầu thưa hỏi một cách tinh tấn ở nơi các bậc trí tuệ, đó là chư Phật và hàng đệ tử Phật có được đạo lý nhân duyên thay thế chúng sinh chịu khổ như vậy mà làm cho các chúng sinh ra khỏi địa ngục chăng?

Này Mục-liên! Các bậc trí tuệ nghe ta hỏi, đều vì ta mà tán thán nói về đa văn, nói đến đạo tâm phát khởi sâu mầu, nói đến việc tinh tấn của bố thí, trì giới, nhẫn nhục, khen ngợi sự gần gũi Thiện tri thức.

Được nghe lời khen dạy ấy, ta phát đại tinh tấn. Vì cầu Phật pháp, nên ta phát đại nguyện cầu thành tựu được pháp vĩ đại của chư Phật, siêng tu Tinh tấn đầy đủ các Ba-la-mật-đa, thực hành sâu rộng trong hạnh Nhẫn nhục.

Này Đại Mục-kiền-liên! Thuở trước ta thực hành sâu xa hạnh nhẫn nhục thế nào? Lúc làm Bồ-tát ta phát tâm như vậy: Bao nhiêu chúng sinh ở mười phương, hoặc có sắc hay không sắc, hoặc có tướng hay không tướng, hoặc phi hữu tướng phi vô tướng, giả sử các chúng sinh ấy đều được thân người đều đến chỗ ta mà nói rằng: Ông phát tâm Vô thượng Bồ-đề, chúng tôi phần nhiều thiếu thốn nơi năm dục lạc, thiếu những đồ cần để sống, nếu ông chẳng cung cấp đủ cả cho tất cả chúng tôi, thì ông chẳng được Vô thượng Bồ-đề.

Vì chẳng được vừa ý nên các chúng sinh ấy đều dùng ác khẩu mắng nhiếc chửi rủa và dùng dao gậy ngói đá gia hại thân ta, lúc ấy

ta chẳng giận hờn, chẳng hối hận. Ta phải tự điều phục tâm mình như vậy: Các chúng sinh ấy ngu si chẳng biết sinh khởi nghiệp ngu si. Nếu đối với các chúng sinh ngu si ấy mà ta khởi tâm giận hờn thì có khác gì họ, chẳng thể nhập đạo, chẳng thể nhập đạo lành. Nay ta nơi các chúng sinh ấy lãnh nhận sự khổ, chẳng khởi sân nghiệp, lòng ta phải giống như mặt đất hứng chịu các thứ tốt xấu. Nay Mục-liên! Ta vốn thực hành sâu xa hạnh nhẫn nhục như vậy.

Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên! Từ lâu ta thường xem tất cả chúng sinh như con một. Như trưởng giả quá giàu tu trăm hạnh trai giới cầu sinh được một con trai rất cứng yêu không biết chán đủ. Trưởng giả ấy đối với con trai thường cầu sự tốt, thường cho sự tốt, thường ban lợi ích, chẳng cho chút phiền lụy suy vi.

Cũng vậy, này Đại Mục-kiền-liên! Từ lâu ta đối với các chúng sinh thường xem như con một, thường vì các chúng sinh mà cầu sự tốt để lợi ích cho họ chẳng để phiền lụy suy vi. Với các chúng sinh mất đạo, các chúng sinh tà đạo, ta chỉ dạy họ chánh đạo khiến họ an trụ trong chánh đạo. Do nhân duyên ấy, nên biết rằng Như Lai từ lâu đối với các chúng sinh rất thương nhớ họ, xem họ như con một.

Này Đại Mục-kiền-liên! Thuở quá khứ có đoàn người đi buôn bán đêm lạc đường, vì đêm tối nên chẳng biết phải đi hướng nào đều nói rằng: Chúng ta lạc đường không ai cứu, không chỗ về, không nơi nương tựa, có ai hoặc Trời, hoặc rồng, hoặc Thần, hoặc Nhân phi nhân dẫn dắt chúng tôi đến đường chánh, ai có thể thương xót làm lợi ích chúng tôi, làm ánh sáng cho chúng tôi giữa đêm tối tăm nơi đường hiểm này.

Này Đại Mục-kiền-liên! Bấy giờ trong rừng vắng có Tiên nhân ở thảo am giữa đêm nghe đoàn người buôn kêu than ai oán, tự nghĩ rằng: “Giữa đêm tối nơi rừng vắng này, đoàn người buôn bị lạc đường, nếu ta chẳng cứu họ, thì chẳng phải. Hoặc họ sẽ bị các ác thú giết hại.” Nghĩ xong Tiên nhân kêu to bảo các người buôn rằng: “Các người chớ sợ, tôi sẽ cứu các người, tôi sẽ làm ánh sáng chỉ con đường chánh.”

Kêu gọi an ủi đoàn người buôn xong, Tiên nhân ấy lấy áo lông bó quấn hai tay nhúng đầy dầu rồi châm lửa đốt làm đuốc sáng chỉ

đường cho đoàn người buôn. Mọi người thấy vậy đều nghĩ rằng: “Nay Tiên nhân này thật hy hữu vì cứu chúng ta mà chẳng thiết thân mạng.”

Lúc Tiên nhân dùng ánh sáng nơi hai cánh tay chỉ đường cho đoàn người buôn xong, đối với các chúng sinh lòng Bi càng tăng thêm, nguyện rằng: “Lúc ta được Vô thượng Bồ-đề, với chúng sinh tà đạo, ta sẽ làm ánh sáng pháp dạy họ chánh đạo.”

Này Đại Mục-kiên-liên! Thuở quá khứ ấy dù đốt hai tay mà thân tâm ta chẳng biến đổi. Vì sao? Vì thân tâm của Bồ-tát ở nơi sự lợi ích cho người chẳng tham tiếc thân mạng, do nhân duyên dùng tâm thanh tịnh bố thí nên hai cánh tay bình phục như cũ chẳng có thương tích. Đoàn người buôn biết được đường chánh, đến sáng thấy hai cánh tay Tiên nhân không bị thương tích, liền sinh ý tưởng hy hữu: “Nay Tiên nhân này có đại thần lực, suốt đêm đốt hai cánh tay soi sáng cho chúng ta thấy được con đường chánh mà cả hai tay đều không bị thương tích, chắc chắn đã nên hạnh lớn, chắc chắn có đức lớn.” Họ thưa Tiên nhân: “Lành thay, Đại tiên! Có thể làm khổ hạnh khó làm đệ nhất, nay dùng công hạnh này, ngài muốn nguyện điều chi?”

Tiên nhân nói với đoàn người buôn, do sự việc này ta nguyện khi được Vô thượng Bồ-đề rồi sẽ độ các người ra khỏi khổ sinh tử, với chúng sinh tà đạo sẽ vì họ mà nói chánh đạo.

Đoàn người buôn đều rất vui mừng thưa: “Chúng tôi nên dùng gì để báo đáp ân đức của ngài.” Tiên nhân bảo: “Các người nên chuyên làm điều lành chớ có phóng dật.” Đoàn người buôn đồng thưa: “Kính nghe lời dạy. Họ đều vui mừng cung kính từ biệt mà đi.”

Này Đại Mục-kiên-liên! Thuở quá khứ ấy, Tiên nhân đốt hai cánh tay làm đuốc sáng soi đường chính là thân ta, còn đoàn người buôn nay là ngàn hai trăm năm mươi đại Tỳ-kheo đây.

Từ lâu Đức Như Lai đối với sự sợ hãi của chúng sinh, mà bố thí sự không sợ hãi cho họ. Đối với chúng sinh tà đạo thì chỉ con đường chánh. Với chúng sinh không mất sáng thì khiến họ được mắt thanh tịnh. Với chúng sinh bệnh nặng thì chữa trị cho lành, Do duyên cố ấy

nên biết rằng Như Lai từ lâu thường đối với các chúng sinh rất có lòng đại Bi.

Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên! Quá khứ xa xưa, trong cõi Diêm-phù-đề này, đến kiếp bệnh tật lớn, khắp nơi chúng sinh bị bệnh lớn làm khổ. Bấy giờ, vua Diêm-phù-đề tên Ma-ha Tư-na có tám vạn bốn ngàn đại thành, vua có oai thế tự tại. Phu nhân lớn nhất mang thai, nếu lấy tay chạm đến ai thì người ấy liền lành bệnh. Đây tháng sinh con trai, vừa sinh xong hoàng nam ấy liền cất tiếng nói: “Tôi có thể chữa trị các người bệnh.” Lại lúc sinh, trong cõi Diêm-phù-đề, chư Thiên, quỷ thần đều xướng lời rằng: “Hoàng nam được sinh đây là Nhân Dược. Vì âm thanh ấy vang khắp nơi, mọi người đều nghe nên đặt tên là Nhân Dược.”

Người thời ấy đều tuân tự mang bệnh nhân đến cho vương tử điều trị. Khi bệnh nhân đến, vương tử hoặc tay chạm đến thân thể, thì bệnh liền lành, an ổn khoái lạc.

Trong ngàn năm vương tử Nhân Dược trị bệnh cho mọi người như vậy, sau đó mạng chung. Các người bệnh đến hay tin vương tử đã chết đều buồn rầu khóc than: “Ai là người cứu khổ chúng tôi.” Họ tìm đến chỗ thiêu thi hài lấy tro xương tán mịn thoa lên thân tất cả bệnh liền lành. Họ đồng xướng to rằng tro tàn của thi hài vương tử Nhân Dược còn có thể trị lành bệnh. Khi đã dùng hết tro xương, mọi người lấy đất chỗ thiêu thi hài thoa lên thân bệnh cũng được lành.

Này Đại Mục-kiền-liên! Vương tử Nhân Dược thuở xưa dùng phương tiện trị bệnh cho người ở kiếp đại bệnh ấy chính là thân ta vậy.

Đối với các chúng sinh bệnh tật không ai cứu, không chỗ nương tựa, ta cứu trị cho họ. Nay ta được Vô thượng Bồ-đề cũng dùng thuốc đại trí tuệ chữa trị cho các chúng sinh rất ráo hết khổ. Ta vì chúng sinh mà thọ thân, tùy theo sự gì có thể lợi ích cho họ thì làm lợi ích.

Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên! Quá khứ xa xưa ta từng đi một mình, có ác thú đến đoạt mệnh ta, muốn ăn thịt. Lúc sắp chết lòng ta phát nguyện rằng: “Sau khi chết tôi sẽ sinh trong rừng vắng này làm thân thú lớn, sẽ làm cho các ác thú sát hại tôi đều được no

đủ. Vì sao? Vì các ác thú thường bắt giết các thú nhỏ ăn mà chẳng được no đủ.”

Sau khi chết ta liền sinh làm thân thú to lớn ở tại rừng hoang vắng ấy cho các ác thú uống máu ăn thịt, tất cả đều được no đủ. Như vậy lần lượt đến trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp, ta cố ý thọ thân để làm lợi ích các chúng sinh.

Này Đại Mục-kiền-liên! Nếu ta tự nói lúc hành đạo Bồ-tát đem thịt máu nếm thân mà bố thí cho chúng sinh được no đủ, dù nói đến cả một kiếp hay dưới một kiếp cũng chẳng hết.

Với các chúng sinh khổ não ta sinh lòng đại Bi làm lợi ích cho họ như vậy.

Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên! Quá khứ xa xưa ta nhớ thân trước của ta, thấy các chúng sinh khổ não nên nghĩ rằng: “Nay ta chẳng nên bỏ họ mà chẳng cứu.” Liền đến chỗ họ mà hỏi họ có sự khổ gì có cần muốn gì?

Họ đáp:

–Chúng tôi rất đói khát.

Hỏi:

–Cần thứ gì để ăn uống?

Họ đáp:

–Nay chúng tôi chỉ muốn uống máu ăn thịt. Nếu có thể đem thân máu thịt cho chúng tôi ăn uống thì chúng tôi rất sung sướng không còn đau khổ nữa.

Lúc ấy ta hứa cho và liền cắt thịt hứng máu cho họ ăn uống. Lòng ta chẳng hề hối hận chẳng sầu chẳng mê, chỉ suy nghĩ rằng: “Nay ta cắt thịt cũng dứt được phần khổ sinh tử cho họ. Ta sẽ mãi mãi vui thích bố thí như vậy.” Bố thí như vậy rồi ta rất vui mừng. Do duyên cơ ấy mà biết rằng Như Lai đối với các chúng sinh có lòng đại Bi rất sâu vậy.

Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên! Ta nhớ thuở quá khứ, có vị vua tên là Đại Lực, có đức lớn, trồng căn lành sâu dày. Nhà vua ấy nghĩ rằng: “Nay ta sao chẳng lập hội đại thí làm cho chúng sinh đều được đầy đủ.” Liền lập hội đại thí tha hồ kẻ đến cầu xin, cần ăn cho thức ăn, cần uống cho thức uống, cần y phục cho y phục, cần dụng cụ

nằm cho dụng cụ nằm, cần thuốc men cho thuốc men, cần vàng bạc bảy báu của cải đều cấp cho cả, cho đến tôi trai, tớ gái, xe cộ, voi ngựa, bò dê, ruộng đất sản nghiệp, hương hoa, phan lọng, lụa là, vải vóc cũng đều cung cấp đủ.

Bấy giờ, Thiên đế Thích nghĩ rằng: “Sao ta chẳng làm sự chường ngại cho vua ấy chẳng làm trọn bố thí.” Liền hóa làm Bà-la-môn đến hỏi vua Đại Lực rằng:

–Nay hội thí này bố thí thứ chi?

Vua đáp:

–Ta có thứ gì đều bố thí cả chẳng hối tiếc.

Bà-la-môn hỏi:

–Chí nguyện của nhà vua như vậy, nay tôi có chỗ muốn cầu xin, có cho được chăng?

Vua đáp:

–Ta đã nói có gì đều cho cả.

Bà-la-môn nói:

–Nhà vua đã bảo như vậy, nay tôi cần từng phần thân của vua.

Vua Đại Lực nghĩ rằng: “Bà-la-môn này chẳng cần của tiền đồ vật mà muốn phá sự đại thí này. Nếu ta chẳng đem thân phần của ta để cho ông ấy thì chính ta tự phá hội đại thí.” Suy nghĩ xong, vua bảo Bà-la-môn:

–Ta cho người thân phần của ta, người cứ chặt lấy mang đi.

Bà-la-môn hỏi:

–Nhà vua nói như vậy mà chẳng hối hận ư?

Vua nói:

–Lòng ta chẳng hối tiếc. Chỉ vì hôm nay có nhiều người từ bốn phương đến xin, ta đều phải cung cấp cho họ được đầy đủ.

Bà-la-môn nói:

–Nay một mình tôi còn chẳng đầy đủ luận chi đến người khác.

Bấy giờ vua Đại Lực cầm dao bén tự chặt đứt cánh tay trao cho Bà-la-môn mà nói:

–Người nên lấy một cánh tay này.

Lúc chặt cánh tay, vua Đại Lực không động tâm không hối

hận, vì nhất tâm bố thí và vì hay xả bỏ tất cả, nên cánh tay vua bình phục như cũ. Thiên đế Thích do duyên cơ ấy mà mất hết phước trời, lòng nóng như đốt, khổ não kêu la, hiện thân sa vào đại địa ngục A-tỳ.

Này Đại Mục-kiền-liên! Thuở xưa ấy vua Đại Lực đem thân mình bố thí chính là thân ta. Còn Thiên đế Thích muốn chướng ngại hội đại thí là thân trước của Điều-đạt.

Thuở xưa ấy, Điều-đạt ngu si sinh lòng ganh tỵ muốn phá hội đại thí của ta mà chẳng phá được rồi bị đọa địa ngục A-tỳ. Ngày nay ta được Vô thượng Bồ-đề lập đại pháp thí, Điều-đạt ngu si nên vẫn còn ganh tỵ tham lợi dưỡng cùng người hợp mưu muốn giết ta. Trong lúc ta kinh hành dưới núi Kỳ-xà-quật, Điều-đạt trèo lên núi đẩy đá làm hại Phật, tự phá căn lành của mình, sinh lòng ác đối với ta, mà phải mất lợi dưỡng thế lực tôn quý, đọa vào đại địa ngục A-tỳ.

Này Đại Mục-kiền-liên! Đối với Điều-đạt ngu si, ta không tạo điều ác của thân, khẩu, ý mà ông ấy mãi oán thù ta, đời đời muốn chướng ngại sự tu tập hạnh lành của ta, nhưng vẫn chẳng chướng ngại được. Ta thường lấy đức Từ bi ban bố mà vẫn chẳng khiến được ông ấy có tình thân với ta. Điều-đạt đời đời chẳng biết ân ta, cũng chẳng biết ân trời, người thế gian. Những người như vậy là nhập vào hạng tà định.

Này Đại Mục-kiền-liên! Sau này lúc Điều-đạt sắp sa vào địa ngục A-tỳ, đối với ta mới sinh lòng tốt chân thật sâu sắc, đó cũng là do sức oai thần của Như Lai.

Lúc sắp sa vào địa ngục A-tỳ, Điều-đạt ngu si chẳng biết ân ấy nghe có tiếng gọi to:

–Điều-đạt ngu si giận thù Đức Phật, nơi Đấng chẳng thể giết hại được mà muốn khởi nhân duyên giết hại, do tội ấy nên nay sa vào đại địa ngục A-tỳ.

Nghe lời xướng to ấy, Điều-đạt rất đổi kinh sợ, lòng liền điều phục mà nói:

–Nay tôi đem cả cốt tủy nhất tâm quy mạng nơi Phật. Kêu lớn như vậy xong, lòng Điều-đạt liền được an vui kính tin nơi Phật, liền sa vào địa ngục A-tỳ. Do duyên lành ấy, sau này khi ra khỏi địa ngục

được sinh trong loài người xuất gia tu hành thành Bích-chi-phật hiệu là Cốt Thủy.

Này Đại Mục-kiền-liên! Nay Phật thọ ký cho Điều-đạt được làm Bích-chi-phật, đã thoát khổ sinh tử. Ta độ cho Điều-đạt như bản nguyện của ta. Đời trước ta muốn độ Điều-đạt mà bảo:

–Ta sẽ độ người mà không độ ai khác.

Này Đại Mục-kiền-liên! Điều-đạt chỉ ở chỗ ta mà được gieo nhân duyên Niết-bàn chớ chẳng gieo chỗ khác. Từ đây về sau Điều-đạt cũng chẳng ở chỗ khác trồng căn lành, mà chỉ ở chỗ ta phát lòng tin thanh tịnh, nói rằng quy mạng Phật. Do nhân duyên căn lành này, nên ngày sau sẽ được đạo Bích-chi-phật.

Này Đại Mục-kiền-liên! Ta thường từ lâu thương nhớ chúng sinh như cha mẹ thương nhớ con một, thương họ côی cút nghèo cùng không có tài vật, qua lại sinh tử ác đạo hiểm nạn, ngu si vô trí, thường mù lòa không mắt tuệ, ai dắt đường họ, ai hay cứu họ, chỉ có một mình Phật phải dắt phải cứu họ.

Này Đại Mục-kiền-liên! Ta nghĩ tưởng như vậy rồi, nếu có chúng sinh ác khẩu mắng ta, ta chẳng mắng lại; trách chửi ta, ta chẳng chửi lại; giận thù ta, ta trọn chẳng hại lại. Vì sao? Vì đối với tất cả chúng sinh ta phải thường ban cho an vui trọn vẹn, phải thường trừ dứt tất cả khổ não suy loạn, mà chẳng nên làm khổ làm não họ. Đối với các chúng sinh ấy, ai có thể nhẫn nhịn, chỉ có ta hay nhịn. Nay ta phải học pháp chúng sinh nhẫn, pháp thiện tịch diệt, pháp nhu hòa thuận, phải như voi chúa điều phục, chớ chẳng như voi chẳng điều phục. Ví như voi chúa điều phục, lúc vào chiến trận, lòng chẳng thoái khuất có thể chịu được tiếng trống tiếng loa tiếng sừng tiếng hô to, nghe các thứ tiếng ghê rợn ấy, chẳng kinh chẳng sợ, có thể chịu đựng được lạnh nóng muỗi mòng độc trùng gió mưa đói khát, có thể chịu được vết thương vì đao kiếm cung nỏ roi gậy, mà xông thẳng vào trận chiến, chẳng lui chẳng khuất. Voi lớn điều phục ấy, không nghĩ rằng ta xông vào trận giặc, mà chỉ nghĩ rằng: “Ta sẽ thắng giặc.”

Này Đại Mục-kiền-liên! Lúc ta hành đạo Bồ-tát phát tâm nguyện lớn cũng như vậy, đối với các chúng sinh, ta điều phục tâm mình. Nếu có ai ác khẩu chửi mắng, ta chẳng mắng lại, họ giận thù

đánh giết tranh giành, ta đều chẳng báo oán. Ta luôn chẳng thoái chuyển nơi Vô thượng Bồ-đề, cũng không phân biệt sự này chịu được, sự kia chịu chẳng được, đây nên thân cận, kia chẳng nên thân cận. Trong tất cả sự đều không lo sâu, không hối hận, không giận hờn. Lòng không hề chán rời đạo Bồ-tát, chẳng bao giờ có ý nghĩ: “Ta chẳng vào được trận giặc lớn ma chướng phiền não”, mà chỉ nghĩ rằng: “Ta có thể phá tan trận giặc ác to lớn ấy để được Vô thượng Bồ-đề, hầu cứu độ vô lượng chúng sinh trong nỗi khổ của sinh tử trong ba cõi.”

Này Đại Mục-kiền-liên! Thuở ta làm đạo Bồ-tát trước kia, ta tu hành Nhẫn nhục, bao nhiêu sự Từ bi đối với chúng sinh, nếu dùng lời để nói, thì không thể hết được.

Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên! Quá khứ xa xưa có Tiên nhân ngoại đạo tên là Nhẫn Lực, thọ pháp như vậy: “Với các chúng sinh tôi chẳng sinh lòng giận hờn.”

Bấy giờ có ma tên là Ác Ý, nghĩ rằng: “Nay ta sao chẳng đến chỗ Tiên nhân phá hoại pháp nhẫn nhục, khiến bậc ấy sinh sân hận hư mất tâm nhẫn nhục.” Ma liền sai ngàn người mắng chửi, đến vây quanh Tiên nhân buông lời ác chửi mắng, lúc đi cũng mắng, vào thôn ấp cũng mắng, lúc ăn cũng mắng, ăn xong cũng mắng, đứng dậy cũng mắng, ra khỏi thôn ấp cũng mắng, về đến rừng cây chỗ cư ngụ cũng mắng, lúc đứng lúc ngồi lúc nằm lúc kinh hành đều mắng chửi, cho đến thở ra thở vào cũng mắng, luôn theo mắng chửi không lúc nào nghỉ. Ngàn người do ma sai khiến ấy mắng chửi suốt tám muôn bốn ngàn năm, còn ma Ác Ý lúc Tiên nhân vào thôn ấp, nó tự lấy phân dãi đổ lên đầu, lên bát, lên y, lên thân của Tiên nhân.

Tiên nhân Nhẫn Lực dù bị mắng nhục cả tám vạn bốn ngàn năm mà lòng chẳng hề giận hờn, chẳng hề có quan niệm lui bỏ hạnh tu, chẳng tự nói tôi có tội lỗi gì, cũng chẳng dùng mắt dữ nhìn ngó kẻ ác.

Sau tám vạn bốn ngàn năm vây quanh mắng chửi Tiên nhân Nhẫn Lực, ngàn người giỏi mắng ấy biết chẳng phá hoại được, nên sinh lòng tin thanh tịnh sám hối trừ tội và thưa:

–Ngài tu tập cầu được pháp gì chúng tôi cũng nguyện được pháp

ấy. Họ cung kính cúng dường tôn trọng khen ngợi Tiên nhân. Được cung kính cúng dường, Nhẫn Lực cũng chẳng sinh lòng tham ái.

Này Đại Mục-kiền-liên! Tiên nhân Nhẫn Lực thuở xưa chính là thân ta. Thuở ấy, ta tu pháp Nhẫn nhục, ma Ác Ý sai ngàn người luôn theo mắng chửi làm nhục suốt tám vạn bốn ngàn năm cũng chẳng khiến lòng ta đổi khác được. Ngàn người giỏi mắng sau khi hối hận sinh lòng tin sám hối tội lỗi, theo Tiên nhân học nhẫn lực, phát tâm Vô thượng Bồ-đề, ta lúc đó giáo hóa khiến họ an trụ trong Phật pháp. Ngàn người ấy đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, lần lượt thành Phật, đều đã nhập Vô dư Niết-bàn rồi. Còn ma Ác Ý ấy chính là Điều-đạt.

Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên! Ta nhớ đời quá khứ tự đem thân mình bố thí cho chúng sinh, vì người đời mà làm nô bộc. Thuở ấy mọi người sai sử ta. Có người sai ta đổ rửa phân dãi, có người sai ta đổ đất, dọn cỏ, lấy thóc gạo, sữa bơ, dầu mật, có người sai ta lấy củi than nước lửa, bao nhiêu việc như vậy đều sai ta làm.

Này Đại Mục-kiền-liên! Thuở ấy ta chẳng hề sinh tâm niệm: có người sai khiến ta làm việc dơ dáy mà không tùy theo, còn sai bảo lấy hoa hương, châu báu, vật thực, đưa trái liền tuân lời, ta cũng chẳng hề ham việc tốt mà chê việc cực nhọc, ta cũng chẳng hề có quan niệm: giai cấp theo Sát-lợi, chẳng theo Bà-la-môn, theo Bà-la-môn chẳng theo Sát-lợi, theo Tỳ-xá, chẳng theo Thủ-đà, theo Thủ-đà chẳng theo Tỳ-xá, ta chẳng hề phân biệt: người lớn người nhỏ, theo kẻ này chẳng theo kẻ kia, hề ai kêu ta trước thì ta liền vui vẻ theo làm.

Này Đại Mục-kiền-liên! Thuở ta tu đạo Bồ-tát, ta chẳng nhớ có ai sai ta làm sự việc đúng pháp mà ta chẳng làm, dù ta trọn không có sức, không bao giờ làm việc gì mà không được rốt ráo, không bao giờ làm việc lành mà việc lành ấy chẳng trọn vẹn.

Nói tóm lại, thuở tu đạo Bồ-tát ta chưa hề tham thân huống là tài vật. Ở trong tài vật, ta chẳng có ý tưởng là tài vật của mình, chỉ do nghiệp nhân quả báo trước mà ta có tài vật, ở nơi tài vật ấy ta quan niệm tài vật ấy nên cùng chúng sinh dùng chung, ta có phần trong ấy thì chúng sinh cũng có phần.

Này Đại Mục-kiền-liên! Ta tu đạo Bồ-tát được gần Phật pháp

chẳng quan niệm ở trong tài vật của ta mà nói là ta, có phần và chúng sinh có phần, mà chỉ quan niệm vật sở hữu là vật của chúng sinh ta không có phần.

Này Đại Mục-kiền-liên! Được gần Phật pháp thì ta tùy thuận ở trong ấy, vui thích chẳng tham trước, chẳng nhiếp chẳng thủ, thích rời xa các pháp, chẳng ưa nhận lấy các pháp, thích tất cả pháp không, chẳng ưa tất cả pháp có, thích tất cả pháp tịch diệt, chẳng ưa tất cả pháp sự tướng, vui thích nơi bản tánh không thật có, chẳng ưa bản tánh có sở hữu.

Này Đại Mục-kiền-liên! Ta nhớ thuở tu đạo Bồ-tát vô lượng trăm ngàn vạn đời, trong đêm tối tăm ta tự đốt thân mình để soi sáng đất đường cho kẻ đi lạc, tự cắt thịt thân mình bố thí cho loài chúng sinh ăn thịt bị đói, tự chích lấy máu mình thí cho loài chúng sinh uống máu, khiến chúng đều được no đủ vui sướng.

Nói tóm lại, ở trong thế gian tất cả tài vật đồ dùng sinh sống cho đến thân thể, đối với các chúng sinh ta trọn chẳng tham tiếc, chẳng nỡ chẳng hại chúng sinh, được người trí bằng lòng, được Hiền thánh khen ngợi, trong đêm trường ta thường thực hành lòng Bi sâu xa đối với các chúng sinh.

Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên! Ta nhớ thuở quá khứ làm chủ đoàn buôn tên là Cát-lợi, vào biển lớn lấy được nhiều châu báu an ổn ra khỏi biển trở lại bản quốc, vào thành về đến trước cổng nhà. Hay tin, có nhiều kẻ ăn xin đến vây quanh nói: “Lành thay! Đại thí chủ Cát-lợi, chúng tôi có chỗ muốn xin, nếu ngài vui lòng chúng tôi sẽ cầu xin.” Cát-lợi nói: “Mọi người cứ xin, nếu ta có thể cho được thì không hề tham tiếc.” Chúng ăn xin nói: “Ngài Cát-lợi vào đại hải được bao nhiêu vật báu quý xin cho hết chúng tôi, nếu được vậy chúng tôi đều có lợi tốt. Cát-lợi liền đem tất cả trân bảo cho chúng ăn xin có đến tám mươi ức châu ma-ni, mỗi châu ma-ni đều giá trị trăm ức lượng vàng. Bố thí xong, Cát-lợi chẳng vào nhà mình mà trở lại vào biển tìm lấy trân bảo. Sau khi vào biển lớn được châu báu gấp bội, hơn tám mươi năm mới về đến bản quốc. Lúc muốn vào thành thấy người phạm tội bị trói mang đi đến chỗ giết. Kẻ tử tội xa thấy Cát-lợi liền kêu to: “Xin chủ đoàn buôn ban cho tôi sự không sợ hãi, cứu tôi khỏi

tội chết, ban cho tôi mạng sống. Ngài là đại thí chủ người tốt hiền lành.” Cát-lợi nói với tử tội: “Vâng, ta sẽ cứu người khỏi tội chết ban cho người sự vô úy.” Cát-lợi liền đến chỗ ban giám sát tặng mỗi người một châu ma-ni giá trị một ức lượng vàng để yêu cầu tạm đình án lệnh chờ Cát-lợi vào tâu quốc vương. Cát-lợi liền gấp rút vào thành tâu với quốc vương xin đem trân bảo tốt mua mạng sống người ấy. Quốc vương nói: “Tội người ấy chẳng tha thứ được, chẳng thể mua được. Nếu quyết muốn mua thì có bao nhiêu tài vật ông phải nộp hết cho ta và ông phải chịu chết mới tha người ấy được.” Cát-lợi nghe lời phán của quốc vương lòng rất vui mừng mà nói rằng: “Tôi được lợi lớn được chỗ mãn nguyện, cứu được người ấy rất vừa ý tôi.” Cát-lợi liền đem tất cả tài sản và tất cả châu báu lấy được ở trong biển lớn có vô lượng ngàn ức vàng bạc châu báu nộp cho quốc vương mà tâu rằng: “Xin tha người ấy, tất cả sở hữu của tôi đều hiện ở đây.” Quốc vương nhận tài vật xong truyền đem Cát-lợi đi chém. Thị thần tuân lệnh vua trối Cát-lợi đem đến chỗ chém, tay cầm đao bén đưa lên mà chém xuống chẳng được. Thị thần cả kinh đem Cát-lợi về triều tâu sự việc ấy lên quốc vương. Nghe tâu, quốc vương liền tự cầm đao chém Cát-lợi. Lúc tay vua đưa đao lên muốn chém xuống, cả hai cánh tay vua liền rơi rụng xuống đất, quá đau tức, vua kêu to lên mà chết.

Này Đại Mục-kiền-liên! Chủ đoàn buôn thuở ấy chính là thân ta. Còn quốc vương kia là Điều-đạt người ngu si vậy.

Thuở xa xưa ấy Điều-đạt muốn giết ta mà chẳng giết được. Đến đời nay ta được Vô thượng Bồ-đề, Điều-đạt cũng muốn giết ta mà cũng chẳng được. Vì sao? Vì với Như Lai, tất cả thế gian Trời, Người, A-tu-la không ai có thể hại được, huống là người ngu si Điều-đạt. Nay Điều-đạt mưu mô tập hợp những kẻ ác đến muốn giết ta, ông ấy cũng muốn giết cho được ta, do đó ông ấy phải mất lợi dưỡng danh tiếng thế lực, thân sống sa thẳng vào địa ngục A-tỳ.

Này Đại Mục-kiền-liên! Lúc thực hành đạo Bồ-tát ta chẳng thấy làm lợi ích cho ai bằng làm lợi ích cho Điều-đạt, mà ông ấy chẳng biết ân nghĩa.

Lúc tu Bồ-tát đạo, ta đối với chúng sinh như cha mẹ. Do đó mà biết rằng tâm Từ của Như Lai luôn luôn sâu đậm đối với chúng sinh.

Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên! Thuở quá khứ xa xưa ở bên núi Tuyết có bảy voi năm trăm con, trong đó có vua voi lớn, thân hình khả ái, sức mạnh có trí. Chỗ ở của bảy voi rất hiểm trở chỉ có một con đường để đi ra. Bấy giờ có thợ săn rình thấy bảy voi liền suốt đêm đào hố sâu rộng giữa đường hiểm rồi xua đuổi bảy voi đến bên hố, bảy voi không thể vượt qua hố được. Voi chúa liền nằm ngang miệng hố làm cầu cho bảy voi chạy qua. Bảy voi qua hết rồi voi chúa vọt mình qua khỏi hố.

Lúc ấy, Sơn thần nói kệ rằng:

*Kẻ ác đào hố sâu
Bảy voi có voi chúa
Độ chúng cũng độ mình
Uống công đào hố sâu.*

Này Đại Mục-kiền-liên! Thuở xưa voi chúa ấy chính là thân ta, bảy voi năm trăm con ấy nay là năm trăm Tỳ-kheo bị Điều-đạt khuyến dụ đó, thợ săn thuở ấy nay là bọn ông Điều-đạt như Tỳ-kheo Kiển-đà-đạt-đa, Tỳ-kheo Ca-lâu-la-đề-xá, Tỳ-kheo Tam-văn-đà-đạt-đa, Tỳ-kheo Câu-ca Lê-đề-bà-đạt-đa.

Này Đại Mục-kiền-liên! Từ lâu xa, thấy chúng sinh bị sợ hãi, ta ban cho họ sự không sợ hãi, thấy chúng sinh khổ não, ta ban cho họ sự an vui, thấy chúng sinh nghèo cùng, ta ban cho họ tài vật, thấy chúng sinh tà đạo, ta chỉ cho họ chánh đạo, thấy chúng sinh bệnh khổ, ta trừ bệnh cho họ, thấy chúng sinh đói khát, ta cho họ ăn uống, đem cả thân thể mình cho các chúng sinh ăn thịt uống máu.

Này Đại Mục-kiền-liên! Khi ta phát nguyện gì, ta đều làm đúng và trọn vẹn, khi ta đã hứa điều chi với chúng sinh thì không bao giờ ta biếng trễ.

Này Đại Mục-kiền-liên! Ta phát tâm Vô thượng Bồ-đề, trong khoảng ấy những lời thành thật được nói ra sẽ không bao giờ thay đổi, những việc được làm như vậy đều tinh tấn không hề giải đãi thôi bỏ. Bao giờ ta cũng làm đúng như lời nói và lời nói đều đúng như việc làm.

Phẩm 7: ĐÁP NẠN

Bấy giờ, trong pháp hội có một Tỳ-kheo tên Tượng Thủ, rời chỗ ngồi để hờ vai áo bên phải gối bên phải chấm đất, chấp tay bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nghe Phật nói sự khó như vậy thấy mình rồn ốc, nước mắt chảy tràn trề. Nay con muốn hỏi một việc. Thế Tôn tự nói lúc tu hạnh Bồ-tát, việc làm đúng như lời và lời nói đúng như việc làm. Bạch Thế Tôn! Lúc ban sơ Thế Tôn nguyện độ tất cả chúng sinh. Nếu đã nguyện như vậy mà hiện nay chúng sinh được độ chưa hết, mà Thế Tôn sẽ nhập Niết-bàn. Sau khi Thế Tôn diệt độ, hoặc có người đến chất vấn các Tỳ-kheo rằng Đại Sư của các Thầy có bản nguyện sẽ độ tất cả chúng sinh. Chúng sinh chưa hết mà đã tự diệt độ. Nếu họ hỏi như vậy thì phải đáp thế nào?

Đức Phật bảo Tỳ-kheo Tượng Thủ:

–Nếu có người chất vấn như vậy thì nên hỏi lại họ: Ngài lấy pháp gì làm chúng sinh? Nếu họ đáp là ấm nhập giới là chúng sinh, thì lại hỏi họ ấm nhập giới hòa hợp là chúng sinh, hay ấm nhập giới ly tán là chúng sinh? Nếu họ nói hòa hợp là chúng sinh, thì lại nên bảo họ rằng Ngài đã tự trả lời rồi. Vì sao? Vì hòa hợp là chúng sinh, ấm nhập giới chẳng phải chúng sinh. Pháp của Phật nói là để vì ly tán chớ chẳng phải để vì hòa hợp. Phật thích hạnh ly tán mà chẳng thích hòa hợp. Trong hòa hợp không có chúng sinh.

Nếu họ lại nói chỉ ấm nhập giới là chúng sinh, thì nên hỏi lại họ rằng nếu như vậy thì tất cả cỏ cây ngói đá đều là chúng sinh cả, vì trong ấy cũng có ấm nhập giới. Nếu họ nói trong các thứ ấy không có tâm, không có tâm sở nên chẳng phải là chúng sinh, thì nên hỏi lại họ rằng nếu như vậy, thì tất cả chúng sinh lẽ ra là một chúng sinh. Vì sao? Vì Đức Phật chẳng nói ấm nhập giới có khác. Nếu họ lại nói trong kinh Phật nói có chúng sinh, vì vậy nên có chúng sinh, thì nên bảo lại họ rằng ngài đã tự đáp rồi. Vì sao? Vì trong kinh Đức Phật nói lìa có lìa không. Nếu họ nói rằng như thế thì không có đạo quả, thì nên hỏi lại họ, ngài lấy gì làm quả? Nếu họ nói là lấy quyết định Đệ nhất nghĩa làm đạo quả, thì nên hỏi lại họ trong quyết định

Đệ nhất nghĩa không có âm thanh ngữ ngôn. Trong không có âm thanh ngữ ngôn chẳng được nói quyết định có không có. Ngài nói quyết định Đệ nhất nghĩa là quả, trong quyết định Đệ nhất nghĩa ấy không có chúng sinh không có danh tự chúng sinh. Thế nên ngài nói có chúng sinh thì lời nói ấy tự phá rồi.

Lại nữa, này Tượng Thủ! Trong kinh Phật nói trong các pháp không có cái gì diệt chỉ dứt diệt khổ não thôi. Phật thông đạt thật tướng các pháp như vậy. Theo pháp của mình được mà đem dạy chúng sinh. Pháp của Phật nói là để vì không tham luyến, vì viễn ly, vì không hý luận, vì không tạo tác, không sinh khởi.

Này Tượng Thủ! Nếu người nào biết pháp nghĩa của Phật như vậy thì có thể chẳng bị sự có, không có mà khởi sinh hành nghiệp. Nếu người đã chẳng vì có, không có mà khởi hành nghiệp thì người ấy đâu còn thấy có chúng sinh, thấy không chúng sinh.

Này Tượng Thủ! Đây gọi là thường an trụ thật tướng các pháp. Trong ấy không có ức tướng phân biệt, không cấu, không tịnh, không đến, không đi, không đạo, không đạo quả, không dài, không ngắn, không tròn, không vuông, không hình, không sắc. Thế nên nói các pháp nhất môn, đó là định môn.

Này Tượng Thủ! Đây gọi là kiến pháp môn. Nhập trong kiến pháp môn này, thì gọi là có thể thấy Phật.

Này Tượng Thủ! Ý ông thế nào? Tùy theo dùng pháp nào thấy Phật, pháp ấy có phải là tướng diệt đã diệt nay diệt sẽ diệt chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Tượng Thủ! Ý ông thế nào, tùy theo dùng pháp nào thấy Phật, pháp ấy có tướng sinh đã sinh nay sinh sẽ sinh chẳng?

–Bạch Thế Tôn, không!

–Này Tượng Thủ! Nếu vậy thì Phật chẳng gọi là diệt độ.

–Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy!

–Này Tượng Thủ! Nếu người ấy lại nói rằng tôi chỉ căn cứ nơi thân tướng mà nói Phật diệt độ. Phật nhập Niết-bàn rồi không còn trở lại. Chỉ thấy thân tướng chẳng còn trở lại mà tôi nói Phật diệt độ. Nếu họ nói như vậy thì nên hỏi họ: “Ông nói thân tướng thành tựu là Phật chẳng?” Nếu họ nói phải, thì nên bảo họ: “Trong kinh Phật

chẳng nói thân tướng gọi là Như Lai. Nếu nói thân tướng là Phật, thì tất cả núi đá, núi sông, cỏ cây đều là Phật cả.” Nếu họ lại nói: “Tất cả thứ ấy không có đủ ba mươi hai tướng Đại nhân nên chẳng được gọi là Như Lai.” thì nên bảo họ: “Nếu nói có đủ ba mươi hai tướng Đại nhân gọi là Phật, như vậy Chuyển luân thánh vương là Phật rồi. Vì sao? Vì thân Chuyển luân thánh vương có ba mươi hai tướng.” Nếu họ lại nói: “Cứ theo tướng pháp, Bà-la-môn biết tướng pháp nói sẽ làm Phật, việc ấy là thật.” Nên bảo họ: “Nếu có đủ ba mươi hai tướng chính là Phật, sao ông lại tự nói rằng thầy tướng thấy có ba mươi hai tướng thì ghi nhận sẽ được làm Phật. Nay ông nên nói tướng của Phật.” Nếu họ nói: “Tôi nói, Phật mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng, Vô lậu, Căn lực, Giác đạo, Thiền định, Giải thoát Tam-muội... là tướng của Phật”, thì nên bảo họ: “Nếu nói mười Lực... là tướng của Phật, nay nên nói Phật thể tánh thì phải hơn.” Nếu họ nói: “Phật cùng với tướng ấy khác nhau chăng?” Thì nên bảo họ: “Nếu tự nói là tướng của Phật. Tướng của Phật chẳng phải Phật.” Nếu họ lại nói: “Còn có pháp không hình không sắc là tướng của Phật như mười Lực... chăng?” Thì nên bảo họ: “Pháp không hình không sắc, sao lại dùng pháp có hình có sắc làm tướng? Nếu ngài lại nói pháp không hình không sắc gọi là Phật, thì các pháp không hình không sắc khác cũng đều có thể là Phật cả. Nếu các pháp ấy cũng là Phật, thì mười Lực, bốn Vô úy, mười tám pháp Bất cộng, Vô lậu, Căn lực, Giác đạo, Thiền định, Giải thoát Tam-muội... lẽ ra cùng tương ứng với nó.”

Này Tượng Thủ! Các đệ tử Phật phải như vậy mà hàng phục kẻ si mê.

Lại nữa, này Tượng Thủ! Bản nguyện của ta được Vô thượng Bồ-đề độ thoát tất cả chúng sinh. Ta ngồi đạo tràng được Vô thượng Bồ-đề rồi, chẳng được chúng sinh, chẳng được danh tự chúng sinh. Ta ngồi đạo tràng chỉ thông đạt pháp mười hai nhân duyên. Vì việc này có nên có sự việc này, vì sự việc này không nên không sự việc này, vì sự việc khác có nên có sự việc khác, vì sự việc khác không nên không sự việc khác. Đó là do vô minh nhân duyên nên có các hành, do các hành nhân duyên nên có thức, do thức nhân duyên nên

có danh sắc, do danh sắc nhân duyên nên có sáu nhập, do sáu nhập nhân duyên nên có xúc, do xúc nhân duyên nên có thọ, do thọ nhân duyên nên có ái, do ái nhân duyên nên có thủ, do thủ nhân duyên nên có hữu, do hữu nhân duyên nên có sinh, do sinh nhân duyên nên có già, chết, ưu bi khổ não, xoay vần như vậy, chỉ là khối khổ lớp tập hợp.

Vì vô minh diệt nên các hành diệt, vì các hành diệt nên thức diệt, vì thức diệt nên danh sắc diệt, vì danh sắc diệt nên sáu nhập diệt, vì sáu nhập diệt nên xúc diệt, vì xúc diệt nên thọ diệt, vì thọ diệt nên ái diệt, vì ái diệt nên thủ diệt, vì thủ diệt nên hữu diệt, vì hữu diệt nên sinh diệt, vì sinh diệt nên già, chết, ưu bi khổ não diệt, trong ấy chỉ là khối khổ lớn diệt. Trong ấy, ta phát sinh mắt trí tuệ thấy rõ, thông đạt giải thoát không giữa, không sau, không hoại như vậy. Vì Phật thông đạt giải thoát ấy nên chẳng được pháp nào khác, mà chỉ được pháp của các nhân duyên sinh.

Này Tượng Thủ! Như Lai là bậc thông đạt các pháp, theo đó mà giảng nói cho chúng sinh.

Này Tượng Thủ! Hoặc chư Phật xuất hiện, hay chẳng xuất hiện, tánh tướng các pháp vẫn luôn thường trụ bất khác. Nghĩa là danh sắc chẳng mất, chẳng chống trái nhau, chẳng sinh chẳng khởi. Phật thường thuyết pháp như vậy, các ông cũng phải hiểu biết theo ý của Phật. Đức Phật vì các ông mà nói pháp như vậy, các ông chỉ nên siêng năng tu hành như vậy.

Này Tượng Thủ! Các sự việc mà bậc Đại sư phải làm cho đệ tử thì ta đã làm xong. Các ông theo lời dạy mà thực hành, ở trong các pháp sẽ được trí tuệ sáng suốt.

Tượng Thủ lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có người nói vì chánh pháp được Như Lai nói diệt thì ai sẽ chỉ dạy hướng dẫn. Vì không ai chỉ dạy nên gọi là chánh pháp diệt. Vì chánh pháp diệt nên nói là Như Lai diệt. Như vậy cũng gọi là chẳng độ tất cả chúng sinh.

Đức Phật dạy:

–Này Tượng Thủ! Nếu có người chất vấn như vậy thì nên đáp thế này: Phật là Bậc Nhất Thiết Trí biết hết, thấy hết, thường chờ

thời nghi chúng sinh có thể được độ. Dù nhập Niết-bàn mà vẫn còn lợi ích. Lại nay Phật thọ ký Phật đời vị lai, thì hạt giống Phật nối nhau chẳng tuyệt, tất cả Phật pháp là một Phật pháp, thế nên gọi là Như Lai pháp. Như Lai pháp là Phật pháp. Do đó nên biết Như Lai lúc hành Bồ-tát đạo việc làm đúng như lời, lời nói đúng như việc làm vậy.

Tỳ-kheo Tượng Thủ nói:

–Hy hữu thay, Thế Tôn! Như Lai khéo có thể thông đạt suy cầu các pháp của tất cả. Vì khéo có thể thông đạt tất cả các pháp nên thân, khẩu và ý được trí tuệ dẫn đầu, đều theo trí tuệ. Như Lai lúc hành Bồ-tát đạo việc làm đúng như lời, lời nói đúng như việc làm.

Đức Phật dạy:

–Đúng như vậy! Đúng như lời ông nói! Lúc hành Bồ-tát đạo, ta làm đúng như lời, lời nói đúng như việc làm.

Này Tượng Thủ! Nếu có người thành thật nói không gì sai lầm thì Phật xuất hiện thế gian lợi ích chúng sinh an lạc trời, người, tất cả Đại sư dạy nói chánh đạo chánh trí giải thoát không có hý luận, độ những người chưa độ đến bờ bên kia. Nếu phải nói Đấng Thế Tôn Như Lai thì nên nói chính là ta đây. Đó là người nói thành thật.

Này Tượng Thủ! Nếu người nói thành thật, ai là người chẳng dối gạt là người biết ân báo ân? Thì nên nói chính là ta đây. Đó là lời nói thành thật. Này Tượng Thủ! Nếu có chúng sinh nào phụng sự ta chút ít thì sự ấy chẳng mất.

Này Tượng Thủ! Từ lúc ta bắt đầu phát tâm Vô thượng Bồ-đề đến nay, chẳng hề có lúc nào tâm ta thoái chuyển, ta cũng chẳng nhớ nghĩ tham ưa Thanh văn thừa hay Bích-chi-phật thừa, pháp mà ta sẽ được, chỉ phát tâm một lần, là ta muốn dạy đệ tử cầu Bích-chi-phật.

Này Tượng Thủ! Thuở quá khứ xa xưa, lúc ấy ta làm ngoại đạo tiên trí tuệ sáng lẹ học rộng biện tài được pháp nhãn sâu xa. Bấy giờ có năm trăm Bà-la-môn tuổi trẻ, thấy tai họa lỗi lầm của năm dục tại gia và thấy sự lợi ích xuất gia nên đồng xuất gia học đạo, đến chỗ ta nghe pháp, được đạo quả Bích-chi-phật, đủ lực thần thông, tâm được tự tại, thành tựu Như ý túc, thường dùng thần lực bay vào thành ấp,

thôn xóm, khát thực cúng dường ta. Bây giờ, ta tự nghĩ: “Chư Thánh nhân đại trí thanh tịnh ấy, ta chẳng nên thọ sự cúng dường của họ. Ta giáo hóa họ mà họ được đạo quả ấy còn ta thì chẳng được.”

Này Tượng Thủ! Vì muốn chứng đạo pháp Bích-chi-phật ấy, ta nên siêng tu tinh tấn. Trời Tịnh cư liền hiện đến bảo ta: “Chớ tham quả Bích-chi-phật, Ngài nên được quả Vô thượng Bồ-đề, Ngài phải độ vô lượng, vô biên chúng sinh.” Ta nghe lời trời Tịnh cư dạy rồi, chẳng tiếp tục hành đạo ấy, trong tâm được sự hoan hỷ khoái lạc đệ nhất, tịnh tọa suốt nửa tháng khoái lạc khắp toàn thân.

Này Tượng Thủ! Bồ-tát thành tựu bốn pháp chư Thiên khai ngộ thì được tâm hoan hỷ tự biết mình sẽ được Vô thượng Bồ-đề.

Những gì là bốn pháp?

1. Bồ-tát tự phát tâm Vô thượng Bồ-đề sâu xa.
2. Thấy người phát tâm Đại thừa, không ganh ghét, chẳng quan niệm chỉ riêng mình được Vô thượng Bồ-đề.
3. Bồ-tát theo sở hành của chúng sinh mà tùy thời giảng dạy, có ý tốt cùng chuyện trò giúp giữ gìn căn lành cho họ.
4. Luôn siêng năng rộng cầu vì người mà chỉ dạy chẳng bao giờ nuôi tiếc.

Thành tựu bốn pháp này, được chư Thiên khai ngộ, Bồ-tát tự biết sẽ thành Phật.

Bây giờ, Đức Thế Tôn muốn thuyết minh sự ấy mà nói kệ rằng:

*Bồ-tát lòng vững chắc
An trụ Vô thượng thừa
Hay giáo hóa chúng sinh
Khiến an trụ thừa ấy.
Lúc hành đạo Bồ-tát
Không có lòng tạt đổ
Siêng tu phát tinh tấn
Lòng hoan hỷ càng thêm.
Thấy các chúng sinh ác
Theo thời mà khuyên dạy*

Thường dùng lòng Từ bi
 Không hề có giận hờn.
 Thường siêng tu cầu pháp
 Lưu bố cho chúng sinh
 Dem pháp đầy tất cả
 Như mưa chảy ướn khắp.
 Người tu bốn pháp này
 Được chư Thiên khai ngộ
 Ngài sẽ được làm Phật
 Chớ sinh lòng nghi hoặc.
 Bồ-tát nghe lời này
 Dũng mãnh thêm tinh tấn
 Việc ấy quyết phải đúng
 Tôi chắc sẽ làm Phật.
 Các Bồ-tát như vậy
 Dùng tinh tấn và nguyện
 Chánh niệm tri và tuệ
 Tự mình càng cao lớn.
 Nếu có các Như Lai
 Xuất hiện tại thế gian
 Thì các Bồ-tát này
 Có công đức như vậy.
 Trời, người đều cung kính
 Vua chúa và quan dân
 Đều sinh lòng hoan hỷ
 Biết là người có đạo.
 Kinh sách chương cú nghĩa
 Văn kệ, môn toán số
 Thấy đều giỏi thông đạt
 Bạc Tối Thượng trong người.
 Thông suốt có trí tuệ
 Làm việc chẳng tổn sức
 Chỉ dùng những mưu sách

Mà thành công cả thấy,
Đẹp tan các trận chiến
Chẳng dùng sức chân tay
Chỉ dùng sức trí tuệ
Tự nhiên giặc hàng phục,
Vua chúa và quan dân
Đều khen rất hy hữu
Vì thương xót chúng sinh
Mà sinh ở thế gian.
Mọi người đều biết rõ
Bảo chuyện trò với trời
Cớ sao lại sáng suốt
Biết rõ tâm của tôi.
Bồ-tát này thường được
Thân cận với chư Phật
Hầu kê thừa thỉnh pháp
Lợi ích lớn cho người.
Thưa học nơi Phật rồi
Dứt hết những nghi lầm
Hay lợi ích chúng sinh
Làm mọi người vui mừng.
Phật hiện sức thần thông
Thọ ký sẽ làm Phật
Do đó Bồ-tát này
Trong lòng rất hoan hỷ,
Những của vật quý trọng
Trong ngoài đều không tiếc
Do đó rất hoan hỷ
Tự biết sẽ thành Phật,
Từ Bi che trùm khắp
Không hề có sân hận
Do đó rất hoan hỷ
Tự biết sẽ thành Phật.

Được chư Phật ngợi khen
 Đã được trí thâm diệu
 Do đó rất hoan hỷ
 Tự biết sẽ thành Phật.
 Chẳng nương nơi các pháp
 Biết pháp chẳng nương được
 Được trí tuệ như trên
 Thân có thể bay lên,
 Tâm ấy chẳng ở trong
 Cũng chẳng ở tại ngoài
 Ra khỏi các tưởng niệm
 Nên được Nhẫn vô thượng.
 Đêm trường dùng Từ bi
 Nhớ thương khắp chúng sinh
 Do nơi phước đức này
 Được thấy vô lượng Phật.
 Tất cả thân Bồ-tát
 Cùng thân Phật không khác
 Được trí nhẫn như vậy
 Dùng pháp tự tăng trưởng.
 Người phát tâm Bồ-đề
 Ai chẳng theo để học
 Ở bên nơi chánh pháp
 Được công đức như vậy.
 Vì thế người cầu pháp
 Phải thường siêng cầu pháp
 Dùng pháp cầu tự lợi
 Thì thêm lớn Bồ-đề.

**
 *

Phẩm 8: PHÚ-LÂU-NA

Bấy giờ, Tôn giả Phú-lâu-na Di-Đà-la-ni Tử bạch:

–Hy hữu thay, Thế Tôn! Thuở quá khứ lúc hành đạo Bồ-tát, Thế Tôn khéo an trụ vững chắc các pháp lành.

Phật dạy:

–Đúng như vậy! Này Phú-lâu-na! Đêm trường thuở hành đạo Bồ-tát ta an trụ vững chắc nơi pháp lành.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn sáng tỏ sự ấy mà nói kệ rằng:

*Câu pháp được đắc pháp
Gọi là gốc Phật đạo
Siêng tu các thiện pháp
Xa hẳn các phi pháp,
Thường đi trong chánh đạo
Rời hẳn các tà đạo
Tu tập đạo pháp này
Được có thể gần đạo,
Xa khỏi nạn là đây
Được chỗ không chướng nạn
Như chỗ không nạn rồi
Tâm tinh tấn chẳng lui.
Ở hai tối tôn quý
Tối thượng trong hình sắc
Quyến thuộc thành tựu đủ
Hơn hết trong tất cả,
Tâm thường an trụ vững
Nơi giới phẩm nhẫn phẩm
Trụ luôn tinh tấn phẩm
Tăng trưởng thiện và trí.
Thường hay làm thượng thủ
Trong các loài chúng sinh
Tối thắng trong công đức
Rõ nghĩa được vô úy.*

Tôn giả Phú-lâu-na bạch:

–Bạch Thế Tôn! Pháp vi diệu như vậy ai sẽ chẳng học. Chỉ nhớ lại thuở trước chúng con vốn giải đãi chẳng mong được Phật trí, chẳng tự tin mình có thể được Phật tuệ như vậy, nên dùng thừa Thanh văn để tự độ thoát.

Bạch Thế Tôn! Từ nay con chỉ dạy các Bồ-tát, cho họ an trụ Phật thừa. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn là người làm sự khó làm. Thuở xưa lúc thực hành hạnh Bồ-tát, Thế Tôn vì chúng sinh mà thường làm sự rất khó khăn lớn lao như vậy. Sự khó và lớn ấy, tất cả A-la-hán và Bích-chi-phật còn không có, huống là các chúng sinh khác.

Bạch Thế Tôn! Sự lớn lao khó khăn như vậy, chỉ có các Đại Bồ-tát vì thương xót các chúng sinh mà làm lợi ích. Do đây nên lúc hành đạo Bồ-tát có vô lượng, vô biên, vô số sự lớn khó như vậy.

Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát làm sự rất khó khăn lớn lao như vậy được Vô thượng Bồ-đề rồi, có thể chuyển pháp luân độ thoát chúng sinh khổ não.

Phật nói:

–Đúng như vậy! Này Phú-lâu-na! Như ông đã nói. Các Đại Bồ-tát khởi phát một cách thâm sâu tâm Vô thượng Bồ-đề, vì tất cả chúng sinh mà cầu lợi ích an lạc, với tất cả chúng sinh có đại Từ bi, nên lúc vì chúng sinh mà hành đạo Bồ-tát, Bồ-tát có vô lượng, vô biên, vô số a-tăng-kỳ những đại nguyện đại sự sâu xa như vậy.

Phật nói kinh rồi, Tuệ mạng Phú-lâu-na và bốn chúng trong pháp hội Trời, Người, Rồng, Thần, tám bộ chúng đều rất vui mừng tin nhận lời Phật dạy.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 80

Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Pháp sư Xà-na-quật-đa.

Pháp hội 18: BỒ-TÁT HỘ QUỐC (Phần 1)

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Bà-già-bà ở tại thành Vương xá trong núi Kỳ-xà-quật, cùng hội hợp với ngàn hai trăm năm mươi chúng đại Tỳ-kheo.

Năm ngàn Đại Bồ-tát, tất cả đều được biện tài vô ngại, thành tựu đại trí nhãn, hàng phục ma oán, gần Phật trí, bậc Nhất sinh bố xứ, đều được sức Tổng trì vô biên biện tài không sợ sệt, thần thông tự tại, cho đến đều đầy đủ tất cả công đức. Danh hiệu của các vị là: Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Phổ Nhãn, Bồ-tát Phổ Minh, Bồ-tát Phổ Quang, Bồ-tát Viên Quang, Bồ-tát Thượng Ý, Bồ-tát Vô Biên Ý, Bồ-tát Quảng Ý, Bồ-tát Vô Tận Ý, Bồ-tát Trì Địa, Bồ-tát Trì Thế, Bồ-tát Ích Ý, Bồ-tát Chú Thủ, Văn-thù-sư-lợi và sáu mươi vị Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn, Hiền Độ và mười sáu vị Bồ-tát. Năm ngàn Đại Bồ-tát này đều hội hợp.

Lại có chúa cõi Ta-bà Đại phạm Thiên vương và Thích Đề-hoàn Nhân cùng bốn vị Thiên vương Hộ thế, Thiên tử Công Đức, Thiên tử Chánh Ý, tất cả Thiên vương, tất cả Long vương, tất cả Khẩn-na-la vương, tất cả Càn-thát-bà vương, tất cả Dạ-xoa vương, tất cả A-tu-la vương, tất cả Ca-lâu-la vương, các vị vua ấy đều cùng trăm ngàn quyến thuộc đều đến hội hợp.

Bấy giờ Đức Thế Tôn ngồi tòa báu Sư tử tạng công đức. Đức Phật ở giữa đại chúng thân sắc hiển hiện như núi Tu-di, chiếu khắp thế gian như chúa tể của mặt trời, hiển hiện thế giới như mặt trăng, đức hạnh tịch tĩnh như vua Phạm thiên, oai đức gồm nhiếp như trời Đế Thích, bảy phần Bồ-đề đều đầy đủ như vua Chuyển luân, tuyên

nói pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện không e sợ, như sư tử chúa, ánh sáng nơi thân chói rực như khối lửa lớn, lại phóng tia sáng như bảo châu ma-ni vô thượng tối thắng cõi trời, chiếu khắp tam thiên đại thiên thế giới, dùng Phạm âm to lớn khiến các chúng sinh đều hoan hỷ, nơi tất cả pháp hiểu rõ nghĩa sâu xa, ở giữa đại chúng vì họ thuyết pháp, trước giữa sau đều lành, nghĩa ấy vi diệu đầy đủ không tạp, phạm hạnh thanh tịnh.

Lúc ấy có Đại Bồ-tát tên Hỷ Vương, ở trong đại chúng, thấy Đức Như Lai, ngôi tòa Sư tử phóng ánh sáng to lớn như trăm ngàn mặt trời chiếu khắp tất cả, khiến ánh sáng cõi người cõi trời bị che khuất chẳng hiện. Đại Bồ-tát Hỷ Vương thấy sự ấy rồi, vui mừng hơn hởi, tràn đầy thân tâm khôn xiết, liền đứng dậy chấp tay hướng về Đức Phật nói kệ tán thán:

*Thế Tôn che trùm đại chúng này
 Trời, Rồng, Tu-la, Càn-thát-bà
 Bồ-tát, Thanh văn không oai đức
 Chiếu khắp tất cả như núi vàng,
 Như núi Tu-di đủ chư Thiên
 Đứng giữa biển lớn Phật cũng vậy
 Thế Tôn đứng giữa biển Từ bi
 Phóng trăm ngàn thứ ánh sáng lớn.
 Trụ nơi phạm hạnh như Phạm vương
 Quang minh oai đức hơn chư Thiên
 An trụ trong thiên định giải thoát
 Chiếu sáng thế gian hơn chúng sinh,
 Như trời Đế Thích tại chư Thiên
 Thân sắc quang minh hơn tất cả
 Phật tại thế gian cũng như vậy
 Các tướng trang nghiêm đủ công đức,
 Như Chuyển luân vương trị bốn cõi
 Soi sáng thế gian lúc thuyết pháp
 Khiến các chúng sinh vào Thánh đạo
 Thế Tôn hiện rõ ý Từ bi.*

Ánh sáng chiếu khắp lửa ma-ni
 Như mặt trời thu giữa thái hư
 Sánh ngàn mặt trời Phật vẫn hơn
 Phật nhật tỏa chiếu khắp thế gian.
 Như lúc đêm đen trăng thu tròn
 Phật quang thanh tịnh cũng như vậy
 Gương mặt tròn đầy như vầng trăng
 Che mờ hết ánh sáng trời, người.
 Khối lửa trong đêm trên đỉnh núi
 Thanh tịnh soi sáng vô biên cõi
 Bóng tối vô minh bị diệt tận
 Trí tuệ Phật chiếu sáng tất cả .
 Tiếng Phật tràn ngập trong sơn cốc
 Hàng phục ngoại đạo như sư tử
 Tuyên nói vô ngã, không, vô nguyện
 Khiến các ngoại đạo đều kinh sợ.
 Oai quang như vua ngọc ma-ni
 Sáng che tất cả ngọc ma-ni
 Thân thể Như Lai màu vàng ròng
 Chiếu khắp thế gian hơn tất cả.
 Thế gian không ai ngang bằng Phật
 Huống là có người hơn Phật được
 Những phước trí tinh tấn phương tiện
 Tất cả công đức không ai hơn.
 Đấng Trượng Phu cứu hộ thế gian
 Nay tôi nhìn thấy biển công đức
 Nay con hoan hỷ sinh tôn trọng
 Thế nên đảnh lễ chân Thế Tôn.
 Tôi đã ca ngợi Đấng Điều Ngự
 Đèn sáng thế gian tròn công đức
 Nay con có bao nhiêu công đức
 Khiến các chúng sinh chứng Chánh giác.

Đại Bồ-tát Hỷ Vương nói kệ tán thán Đức Phật xong, chấp tay

chăm chú nhìn thân Đức Phật mắt chẳng tạm rời, quan sát thấy pháp giới sâu xa, khó hiểu khó làm khó vào, pháp vi tế tịch tĩnh khó biết chẳng thể nghĩ bàn chẳng thể suy lường, cảnh giới chư Phật, trong tâm quan sát cùng khắp pháp giới, quan sát trí Như Lai cảnh giới của Thế Tôn không ai sánh bằng. Quan sát như thế rồi, Bồ-tát Hỷ Vương thể nhập trong hạnh phương tiện thuộc về cảnh giới trí chẳng nghĩ bàn của Như Lai, chư Phật Thế Tôn đồng một pháp tánh không có sai khác và suy gẫm quan sát chư Phật Thế Tôn không hề nghiễm trước dường như hư không. Lúc quan sát như vậy, Bồ-tát Hỷ Vương chứng nhập chân như pháp tánh, tất cả các pháp tánh đều như vậy, sinh đức tin như vậy, ưa thích pháp môn vô ngại giải thoát của chư Phật Như Lai, biết bốn đức thường, lạc, ngã, tịnh, biết thân của Phật, suy gẫm thân Như Lai khắp tất cả cõi hiện ra trước chúng sinh, công đức của chư Phật dù trong vô lượng kiếp nói cũng chẳng hết.

Đại Bồ-tát Hỷ Vương suy gẫm như vậy rồi, ngồi yên lặng quan sát pháp giới.

Bấy giờ có một Tuệ mạng Tỳ-kheo Bồ-tát tên Hộ Quốc ở tại thành Xá-bà-đề vào hạ an cư quá ba tháng xong, mang y bát cùng các sơ học Tỳ-kheo trẻ du hành các nước lần đến thành Vương xá núi Kỳ-xà-quật, đến trước Đức Thế Tôn đảnh lễ chân Phật đi vòng quanh bên phải Phật ba vòng rồi đứng qua về một phía, chấp tay hướng lên Đức Phật mà nói kệ tán thán:

Kính lễ Đấng Tối Thắng phóng quang!

Kính lễ Đấng tâm như hư không!

Kính lễ Đấng quyết nghị cho người!

Kính lễ Đấng siêu việt ba cõi!

Trong vô số cõi nước mười phương

Nghe khen sự công đức của Phật

Nước ấy có bao nhiêu Bồ-tát

Đều đến hoan hỷ cúng dường Phật.

Bồ-tát đứng pháp cúng dường rồi

Nhất tâm nghe pháp của Phật nói

Nghe pháp vui vẻ về bản quốc

Tán thán các công Đức Như Lai.

Xưa Phật tu hành vì chúng sinh
 Trải qua vô lượng, vô biên kiếp
 Lúc Phật vì người cầu Bồ-đề
 Tâm Phật không hề có chán mỏi.
 Thế Tôn bố thí, vững trì giới
 Nhẫn nhục, Tinh tấn nhập Thiên định
 Trí tuệ phương tiện đều đầy đủ.
 Do đó con lạy Đấng Đại Thánh
 Như Lai đầy đủ bốn Như ý
 Các Căn, các Lực, các giải thoát
 Phật rõ tâm ý thức chúng sinh.
 Do đó con lạy biến đại trí
 Phật biết ý niệm của chúng sinh
 Thân, khẩu họ tạo nghiệp thiện ác
 Cũng rõ các phương tiện giải thoát.
 Đức Phật biết rồi thuyết pháp dạy
 Chúng sinh tham, sân, si mê hoặc
 Khiến họ rớt vào ba đường ác
 Đức Phật biết rồi bảo dứt trừ.
 Khiến chúng sinh ấy sinh cõi lành
 Quá khứ tất cả các Thế Tôn
 Được trời, người, Ma, Phạm cung kính
 Đấng đầy đủ công đức vị lai.
 Thế Tôn đều biết rất rõ ràng
 Chư Phật tịnh độ chỗ được sinh
 Bồ-tát Thanh văn và Duyên giác
 Trời, người quyến thuộc và chủng tánh
 Thọ mạng dài ngắn Phật đều biết
 Sau khi diệt độ chánh pháp trụ
 Cúng dường Xá-lợi xây tháp miếu
 Người thọ Pháp tặng bao nhiêu hạng.
 Điều Ngự Trượng Phu đều biết rõ
 Mười trí lực Phật không chướng ngại

Hay thấu rõ suốt việc ba đời
 Vào trong tất cả các pháp trí.
 Do đó con lạy biến đại trí
 Không ai ngang bằng sánh hơn Phật
 Các tướng trang nghiêm thân Như Lai
 Ví như tinh tú tại hư không.
 Do đó con lạy Đấng Tối Thắng
 Không sánh bằng thân Phật vi diệu
 Chói che ánh sáng cả đại hội
 Oai đức Thích, Phạm ở bên Phật.
 Tất cả chìm ẩn đều chẳng hiện
 Thân như núi vàng không bụi như
 Tóc biếc mịn mềm xoắn phía bên phải
 Đánh Phật lộ rõ như Tu-di.
 Khối quang minh vô lượng công đức
 Long trắng giữa mây phóng sáng lớn
 Vô lượng, vô biên và vô số
 Mắt Phật dài rộng như sen xanh.
 Nhìn chúng sinh bằng mắt Từ bi lớn
 Như vầng trăng thu tròn giữa trời
 Diện bộ của Phật cũng như vậy
 Chúng sinh nhìn ngắm không chán đủ.
 Nên con lạy Đấng chứa dung nghi
 Như sư tử, thiên nga và phụng
 Bước đi an ổn tựa voi chúa
 Đi đứng chấn động cả trời đất.
 Kính lạy Thập Lực rất khổ hạnh
 Ngón tay tròn vót ai cũng yêu
 Màng da màu san hô đồng đỏ
 Cánh tay thẳng dài thông quá gối.
 Đánh lễ Như Lai thân vàng chói
 Luân tướng dưới chân màn lưới đủ
 Nếu người đánh lễ Đức Thế Tôn

Phật quang chiếu sáng được sinh Thiên.
 Pháp vương có đủ bảy cửa báo
 Thường dùng pháp thí điều phục tâm
 Dem pháp hành rọi dạy chúng sinh
 Nay con đảnh lễ Đấng Pháp Vương.
 Từ bi làm áo giáp, niệm làm sức
 Trì giới làm cung, tuệ làm tên
 Lấy đó phá được giặc phiền não
 Phá ái sinh tử thêm giống Phật.
 Độ mình độ người nhớ chúng sinh
 Giải thoát tất cả các trói buộc
 Chỉ rõ con đường an, vô úy
 Khiến họ đạo thường vui chí cực.
 Hành nơi thừa này dứt sinh tử
 Không còn khổ biệt ly ân ái
 Thành tựu chỗ vô vi vi diệu
 Từ tâm thuyết pháp vì chúng sinh.
 Ca tụng Thế Tôn tối thắng rồi
 Đấng Tự Tại trong tất cả pháp
 Dùng đây khen ngợi thắng thiên căn
 Khiến các chúng sinh chứng Bồ-đề.

Bồ-tát Hộ Quốc nói kệ khen ngợi Đức Phật rồi chấp tay bạch:

–Bạch Thế Tôn! Lòng con có điều nghi muốn thỉnh hỏi, xin Như Lai ứng thuận.

Phật bảo Bồ-tát Tỳ-kheo Hộ Quốc:

–Cho phép ông hỏi, Như Lai sẽ dứt trừ hết nghi, khiến ông được mừng vui.

Bồ-tát Hộ Quốc bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát tu hạnh gì mà ở nơi tất cả pháp thêm lớn, công đức đến chỗ cứu cánh, được tự tại, chứng trí nhanh chóng, được trí quyết định, thấu triệt tất cả pháp vào Nhất thiết trí, giáo hóa chúng sinh hay trừ lưới nghi, hiểu Nhất thiết trí, dùng phương tiện khéo léo tế độ chúng sinh, thực hành đúng như lời

thường tuyên chân thật, được niệm Phật Tam-muội khéo thỉnh hỏi tất cả nghĩa sâu xa, nghe rồi có thể thọ trì mau lẹ được Nhất thiết chủng trí?

Bồ-tát Hộ Quốc muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Bồ-tát tu hành thường quyết định
 Chân thật quyết định từ đâu sinh
 Chỗ biển lớn trí tuệ phân biệt
 Xin Đức Thế Tôn chỉ bảo cho.
 Thân Phật vi diệu như vàng ròng
 Phước đức lớn hơn cả trời, người
 Thương xót chúng con đại quy y
 Vì con giáo hóa hạnh thanh tịnh .
 Thế nào để được lợi vô tận
 Sinh giác đạo tổng trì cam lộ
 Thế nào là biển trí thanh tịnh
 Để dứt nghi hoặc của chúng sinh.
 Vô lượng ức kiếp trong sinh tử
 Mà không lòng mỗi nhọc hối chán
 Thấy các chúng sinh bị khổ bức.
 Thường làm lợi ích cho chúng sinh
 Quyến thuộc Phật là cõi tịnh
 Cõi nước tối thắng và thọ mạng
 Chỗ vi diệu của tất cả sự
 Nguyện nói hạnh Bồ-đề thanh tịnh.
 Hàng phục các ma phá tà kiến
 Làm khô biển ái được giải thoát
 Pháp hành tương tục không đoạn tuyệt
 Xin Đấng Tối Thượng chỉ bảo cho.
 Sức lực tài bảo bốn biện tài
 Lời dịu thương mến khiến người vui
 Mây Từ bi tưới mưa nhuần khắp
 Nguyện chỉ cho con cảnh giới Phật .
 Xin phát tiếng Ca-lăng-tần-già*

*Tiếng sấm đại Phạm phá tà kiến
 Chúng hội khát ngưỡng vì pháp đến
 Xin ban nước cam lồ giải thoát.
 Nay con muốn thành đạo vi diệu
 Vì ưa thích pháp mà thưa thỉnh
 Giờ nghe pháp đến cung kính chờ
 Xin Phật dạy cho pháp bảo lớn.
 Bạch Phật! Con muốn thành Bồ-đề
 Như Lai biết rõ chí nguyện con
 Thiết tha cầu pháp nên hỏi Phật
 Lành thay xin nói hạnh tối thắng.*

Đức Phật dạy:

–Lành thay! Nay Hộ Quốc! Nay ông có thể hỏi Như Lai nghĩa lý sâu xa như vậy, để đem lợi ích an lạc cho nhiều người, mà cũng rất lợi ích cho đời sau, những người tu Đại thừa. Ông lắng nghe, Phật sẽ chỉ dạy.

Bồ-tát Hộ Quốc bạch:

–Lành thay, bạch Thế Tôn! Xin chỉ dạy cho.

Đức Phật dạy:

–Này Hộ Quốc! Bồ-tát có bốn pháp có thể hoàn thành những sự thanh tịnh như trên. Những gì là bốn?

1. Tâm chân thật không siểm khúc.
2. Thực hành bình đẳng đối với các chúng sinh.
3. Tâm niệm thể nhập không.
4. Thực hành như lời.

Hộ Quốc nên biết bốn thứ ấy có thể được pháp thanh tịnh của Bồ-tát.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

*Nếu có Bồ-tát không tà vạy
 Mà thường tinh tấn đạo Bồ-đề
 Cũng không ý ngang ngược cống cao
 Đây gọi là trí tuệ vô biên.*

Thấy các chúng sinh không được cứu
 Bị sinh, già, bệnh, chết bức ngặt
 Phát tâm muốn qua biển sinh tử
 Hay vì tất cả tạo thuyên pháp.
 Bình đẳng điều phục các chúng sinh
 Xem các chúng sinh như con một
 Đều muốn cứu độ khiến giải thoát
 Đấng Thắng Tướng Phu phát tâm này,
 Đi, đứng, nằm, ngồi niệm pháp không
 Kể thọ, chấp ngã đều không cả
 Tất cả thế gian đều như ảo
 Chúng sinh ngu si bị mê hoặc.
 Đại trí Bồ-tát nói lời ra
 Theo đó thực hành không sai sót
 Điều phục tịch tĩnh rời các lỗi
 Hay cầu Bồ-đề gọi Phật tử.

Nói kệ xong Đức Phật bảo Bồ-tát Hộ Quốc:

–Này Hộ Quốc! Đại Bồ-tát lại có bốn thứ pháp không sợ hãi.

Những gì là bốn?

1. Được Đà-la-ni.
2. Gặp Thiện tri thức.
3. Được pháp nhãn sâu xa.
4. Giới hạnh thanh tịnh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy, nên nói kệ rằng:

Gọi đại danh Bồ-tát
 Do vì được Tổng trì
 Thọ trì pháp tối diệu
 Cửa chư Phật tuyên nói.
 Vĩnh viễn không quên mất
 Thêm lớn nơi trí tuệ
 Trí Bồ-tát vô ngại
 Vượt hơn tất cả pháp.

Thường gặp Thiên tri thức
 Tăng thêm pháp trợ đạo
 Thường nói đến Bồ-đề
 Diệu hành của chư Phật.
 Ác tri thức như lửa
 Sợ cháy nên xa lìa
 Nếu nghe pháp không tưởng
 Dũng mãnh vững tâm mình.
 Bồ-tát rời nhân ngã
 Rời tất cả kiến chấp
 Trì giới không khiếm khuyết
 Tịch lặng điều phục tâm
 Giáo hóa các chúng sinh
 An trụ giới hạnh Phật.

Nói kệ xong Đức Phật bảo Bồ-tát Hộ Quốc:

–Này Hộ Quốc! Các Bồ-tát thực hành viên mãn đến chỗ cứu cánh, được bốn công đức làm cho hoan hỷ. Những gì là bốn?

1. Bồ-tát thấy Phật nên sinh hoan hỷ.
2. Nghe chánh pháp nên sinh hoan hỷ.
3. Xả bỏ tất cả nên sinh hoan hỷ.
4. Thuận pháp nhẫn nên sinh hoan hỷ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy mà nói kệ rằng:

Chỗ Bồ-tát được sinh
 Thường thấy Đấng Tối Thắng
 Oai quang khắp tất cả
 Soi sáng nơi thế gian,
 Thấy rồi lòng kính ngưỡng
 Như trời thờ Đế Thích
 Vì độ các chúng sinh
 Nên khi cầu Bồ-đề
 Theo Phật nghe chánh pháp
 Chẳng sợ mà hoan hỷ,

*Nhất tâm kính tin rồi
 Tùy thuận lời Phật dạy
 Nghe nơi pháp tùy thuận
 Đắc nhãn tâm không nghi.
 Các pháp không chúng sinh
 Ngã tưởng cũng không có
 Thường quán như vậy rồi
 Xả bỏ tướng, sinh vui,
 Đã chẳng chấp ngã tướng
 Thấy người xin liền mừng
 Thành ấp cùng đại địa
 Vợ con và thân mạng
 Dem bố thí tất cả
 Lòng không hề hối tiếc.*

Đức Phật nói kệ rồi lại bảo Bồ-tát Hộ Quốc:

–Này Hộ Quốc! Có bốn pháp phải vứt bỏ. Những gì là bốn?

1. Bồ-tát vứt bỏ nhà thế tục.
2. Đã xuất gia rồi chẳng tham lợi dưỡng.
3. Rời lìa thân cận đàn việt.
4. Chẳng tiếc thân mạng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Bồ-tát thấy lỗi nhà
 Nên bỏ mà xuất gia
 Đến ở nơi núi rừng
 Chỗ tịch tĩnh không người.
 Xa rời nam và nữ
 Xa quyến thuộc, đại chúng
 Riêng mình không bạn bè
 Như tê giác một sừng,
 Chuyên tâm cầu đạo tịnh
 Được mất lòng không lo
 Thiếu dục và tri túc
 Không nịnh, trừ kiêu mạn.*

*Tinh tấn vì chúng sinh
 Bồ thí điều phục tâm
 Khổ hạnh tu thiền định
 Nhất tâm cầu trí Phật,
 Chẳng tiếc thân cùng mạng
 Xa lìa ái quyến thuộc
 Vững tâm cầu Bồ-đề
 Ý chí như kim cương.
 Nếu có người chém chặt
 Không có lòng giận thù
 Tâm dũng mãnh thêm lớn
 Cầu được Nhất thiết trí.*

Nói kệ xong, Đức Phật bảo Bồ-tát Hộ Quốc:

–Này Hộ Quốc! Bồ-tát có bốn pháp không hối tiếc. Những gì là bốn?

1. Chẳng phá hoại cấm giới.
2. Ở A-lan-nhã.
3. Thực hành bốn Thánh chủng.
4. Đa văn.

Đây là bốn thứ pháp không hối tiếc.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*Trì giới tịnh không như
 Dường như ngọc ma-ni
 Chẳng sinh lòng cống cao
 Khoe tôi hay trì giới.
 Lại đem chánh giới ấy
 Chuyển dạy cho nhiều người
 Thường hoài vọng như vậy
 Thành tựu giới luật Phật.
 An trụ chỗ lặng không
 Nơi Lan-nhã thanh tịnh
 Bồ-tát chẳng tưởng ngã
 Cũng không tưởng thọ giả.*

Quan sát sắc nam nữ
 Giống như loài cỏ cây
 Chẳng nghĩ tưởng nam nữ
 Cũng không chấp ngã tưởng.
 An trụ bốn Thánh chủng
 Không lười biếng siểm nịnh
 Vĩnh viễn chuyên tu hành
 Xa lìa những phóng dật.
 Cầu công đức đa văn
 Thường tinh cần tu tập
 Nguyên thành Nhất thiết trí
 Là chỗ tối công đức .
 Chúng sinh ở lao ngục
 Không được ai cứu hộ
 Nổi chìm trong sinh tử
 Cầu tài tự cung cấp,
 Tôi sẽ cầu thuyền pháp
 Vớt họ khỏi sinh tử
 Vớt họ khỏi phiền lụy
 Đưa đến bờ bên kia.
 Chúng sinh không quy y
 Cũng không người cứu hộ
 Chúng sinh tại hữu vi
 Không ai đưa họ ra,
 Tôi sẽ làm Đạo sư
 Cứu họ được giải thoát
 Thế nên tôi phát tâm
 Cầu chứng đạo Bồ-đề.

Nói kệ xong Đức Phật bảo Bồ-tát Hộ Quốc:

–Này Hộ Quốc! Bồ-tát có bốn hạnh điều phục cần phải thực hành. Những gì là bốn?

1. Nguyên sinh và xứ lành thường gặp chư Phật.
2. Cúng dường Sư trưởng mà chẳng cầu báo đáp.

3. Thường thích sự nhàn tịnh vứt bỏ lợi dưỡng.
4. Được biện tài vô ngại và được pháp nhãn Đầu-đà.

Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

*Bồ-tát dũng mãnh thích núi rừng
 Thường chẳng theo người cầu lợi dưỡng
 Hằng được trí sâu biện vô ngại
 Khéo được thông đạt các pháp tướng.
 Thường thuận cúng dường các Sư trưởng
 Tùy thuận lời Thầy không chống trái
 Tùy chỗ sinh ra gặp chư Phật
 Cúng dường cung kính cầu Bồ-đề.
 Thường sinh thiện xứ, vang danh tiếng
 Ở trời là tôn quý trong trời
 Lại được thành tựu đạo Bồ-đề
 Dạy chúng sinh làm mười điều thiện.
 Thường hoan hỷ niệm Phật công đức
 Chẳng bao lâu nữa tôi thành Phật
 Đã thành Chánh giác toàn công đức
 Cứu độ chúng sinh khỏi sinh tử.*

Nói kệ xong, Đức Phật bảo Bồ-tát Hộ Quốc:

–Này Hộ Quốc! Bồ-tát có bốn pháp thanh tịnh hạnh Bồ-đề.

Những gì là bốn?

1. Lúc hành Bồ-đề không có tâm sân hận.
2. Vứt bỏ quyền thuộc cung điện tài bảo, thích ở núi rừng, cũng chẳng khoe nói công đức của mình.
3. Dù bố thí mà chẳng cầu quả báo.
4. Tinh cần thích pháp chẳng thấy lỗi của Thầy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Bồ-tát tâm tịnh không oán hận
 Cũng chẳng tìm tội lỗi của người
 Mình chẳng siểm khúc không nhiễm trước
 Hành đạo Đại thừa cầu Bồ-đề.
 Thấy rõ ở nhà là gốc khổ*

Gần kê bạn ác không chánh niệm
 Do đó vứt bỏ đi xuất gia
 Ở nơi núi rừng cầu giải thoát.
 Thường ở rảnh vắng ưa tĩnh lặng
 Dứt hẳn ái niệm nơi quyến thuộc
 Chẳng tiếc thân thể và mạng sống
 Riêng đi không sợ như sư tử.
 Khất thực nuôi thân thường biết đủ
 Như loài chim bay không chứa cát
 Chẳng thích sinh trời và nhân gian
 Chỉ cầu đạo Bồ-đề vô thượng.
 Riêng đi không bạn chỉ một mình
 Như sư tử hằng chẳng sợ sệt
 Sợ các phiến não như thú dữ
 Nếu được lợi dưỡng lòng chẳng mừng.
 Quán các chúng sinh luôn phóng dật
 Từ bi thế nguyện phá lỗi ấy
 Tôi vì cứu hộ các chúng sinh
 Nên thường hằng say siêng tinh tấn.
 Phàm có phát ngôn luôn thương mến
 Vói kẻ ghét thương luôn mỉm cười
 Như gió thoảng đưa không bám dính
 Chỉ nên cầu nơi hạnh Trượng phu.
 Thường ưa tu tập Không, Vô tướng
 Quán pháp hữu vi như ảo hóa
 Điều phục trọn vẹn các ý căn
 Đi đứng luôn ưa pháp cam lộ,
 Thường y Phật dạy hành đại đạo
 Vĩnh viễn trong tâm là thanh tịnh
 Cầu Đà-la-ni và biện tài
 Kê vai gánh khổ cầu trí tuệ.
 Bồ-tát thường quán công hạnh ấy
 Hiện tiền lợi ích sinh hoan hỷ

Nếu chẳng ưa thích đạo Bồ-đề

Người này không ác gì chẳng tạo.

Nói kệ xong, Đức Phật bảo Bồ-tát Hộ Quốc:

–Này Hộ Quốc! Bồ-tát có bốn thứ pháp đọa lạc. Những gì là bốn?

1. Chẳng cung kính người khác.
2. Bội ân nịnh bợ bằng lời nói quanh co
3. Cầu nhiều lợi dưỡng danh vọng.
4. Khoe cái đức của mình bằng việc thiện man trá.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

Đối với cha mẹ và Sư trưởng

Họ thường kiêu mạn không cung kính

Bội ân dưỡng dục lòng siểm khức

Các căn tán loạn nhiều ngu si.

Luôn nghĩ lợi dưỡng chẳng thôi ngớt

Siểm nịnh trá hiện tướng tinh tấn

Tự nói trì giới và khổ hạnh

Không ai có được như mình cả.

Ác khẩu lời thô ưa tranh đấu

Thường tìm lỗi người chẳng thôi dứt

Họ luôn xa rời hạnh Sa-môn

Làm ruộng canh tác và buôn bán.

Các Tỳ-kheo trong đời vị lai

Vứt bỏ công đức và giới hạnh

Vì lòng tật đố và đấu tranh

Làm tổn hư mất chánh pháp Phật.

Họ cách Bồ-đề rất xa vời

Họ cũng xa rời bảy Thánh tài

Chống trái tám đường chánh giải thoát

Trôi lặn năm loài trong sinh tử.

Nói kệ xong, Phật bảo Bồ-tát Hộ Quốc:

–Này Hộ Quốc! Có bốn pháp chướng đọa. Những gì là bốn?

1. Không tin.

2. Lười biếng.

3. Ngạo mạn.

4. Giận tức.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

*Lười biếng, không tin, tâm ám độn
Lòng thường ngạo mạn và tức giận
Thấy chúng Tỳ-kheo tu nhẫn nhục
Đuổi xua ra khỏi các chùa tháp.
Nếu được lợi dưỡng lòng hoan hỷ
Đều nói ta là người thường trụ
Luôn tìm mọi cách vạch lối người
Người nào có tội tôi trị phạt.
Những người như vậy xa chánh pháp
Ganh ghét công đức đọa ba đường
Chán ghét pháp diệu của chư Phật
Người này sẽ vào trong lửa lớn.
Người này gây ác chẳng thôi dứt
Quyết sẽ chịu đủ khổ trong khổ
Thế nên Bồ-tát cầu Bồ-đề
Chớ để đọa lạc sau mới hối..
Vô lượng ức kiếp Phật mới hiện
Để làm lợi ích cho chúng sinh
Bồ-tát đã được thân hưởng thiện
Phải bỏ phóng dật cầu giải thoát.*

Nói kệ xong, Đức Phật bảo Bồ-tát Hộ Quốc:

–Này Hộ Quốc! Bồ-tát nên xả bỏ bốn hạng người, chẳng được gần kề họ. Những gì là bốn?

1. Chẳng được gần kề ác tri thức.
 2. Chẳng được gần kề người chấp kiến.
 3. Chẳng được gần kề kẻ báng pháp.
 4. Chẳng được gần kề người tham lợi dưỡng.
- Đó là bốn hạng người không nên thân cận.
Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

Hay xa ác tri thức
 Thân gần Thiên tri thức
 Đạo Bồ-đề tăng trưởng
 Như trăng dần tròn đầy.
 Xa lia kẻ chấp kiến
 Chấp ngã chấp thọ giả
 Bỏ đi như đồ độc
 Xả bỏ vì cầu Phật.
 Chê bai pháp của Phật
 Vị cam lồ tịch tĩnh
 Nếu muốn cầu Bồ-đề
 Phải tránh như phần dơ.
 Xa lia tham lợi dưỡng
 Cũng bỏ người ác hạnh
 Hạng ấy chẳng nên gần
 Như tránh hố lửa lớn.
 Nếu muốn hàng phục ma
 Chuyển pháp luân vô thượng
 Muốn cầu lợi đệ nhất
 Mau xa ác tri thức.
 Bỏ ái và ghét xấu
 Lợi danh cũng xa tránh
 Muốn cầu đạo Vô thượng
 Thường tự trí của Phật.

Đức Thế Tôn nói kệ xong, lại bảo Bồ-tát Hộ Quốc:

–Này Hộ Quốc! Có bốn pháp mà đời sau thọ khổ. Những gì là bốn?

1. Khinh mạn người có trí.
2. Thường ôm lòng tặc đố.
3. Trong tất cả pháp không có lòng tin.
4. Pháp tịnh trí thường nghi, không kiên nhẫn lãnh thọ mà chỉ cầu lợi dưỡng.

Đó là bốn pháp thọ khổ ở đời vị lai.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Người hầu gần Phật bậc có trí
Tất cả trời, người phải cúng dường
Ngược lại cống cao lòng kiêu mạn
Do đó sẽ thọ vô biên khổ.
Với pháp tịnh trí không tin nhận
Những gì cầu lợi đều phi pháp
Thường ôm kiêu mạn và cống cao
Thấy người có trí không cung kính.
Ở trong Phật pháp không tin hiểu
Với chúng Hiền thánh cũng chẳng tin
Người này thường đi trong ác đạo
Sinh làm thân người nhiều ngu si,
Họ bỏ thọ mạng nhân gian rồi
Ở đạ địa ngục chịu khổ lớn
Nơi đây kiếp tận sinh phương khác
Súc sinh, ngạ quỷ cũng như vậy.
Nếu người muốn cầu được làm Phật
Trừ sạch khổ bậc Thắng trượng phu
Thường phải xa rời nghiệp ba đường
Tu các công đức thành Chánh giác.*

Nói kệ xong, Đức Phật lại bảo Bồ-tát Hộ Quốc:

–Này Hộ Quốc! Có bốn thứ trói buộc Bồ-tát. Những gì là bốn?

1. Khinh mạn người khác. Đây là sự trói buộc Bồ-tát.
2. Trong định thuộc về thế gian mà tâm đó vui bám lấy không cầu rốt ráo giải thoát. Đây là sự trói buộc của Bồ-tát.
3. Chẳng gìn giữ tâm mình, trí tuệ chưa thành mà phóng dật. Đây là sự trói buộc Bồ-tát.
4. Vì cầu lợi dưỡng mà vào nhà người khác. Đây là sự trói buộc Bồ-tát.

Đây là bốn sự trói buộc Bồ-tát.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ:

Luôn luôn khinh mạn người
 Ưa việc tốt thế gian
 Tham trước các kiến phước
 Như voi lún bùn sâu.
 Ưa vào nhà cư sĩ
 Thường nhớ nghĩ phóng dật
 Tối ngu không trí tuệ
 Hạnh ấy tên trời buộc.
 Muốn dứt khổ sinh tử
 Xa rời hẳn ba cõi
 Phải bỏ lòng kiêu mạn
 Thường hành đạo Bồ-tát,
 Chịu lấy vô biên khổ
 Vứt bỏ các sự vui
 Cũng rời lìa thương ghét
 Thành Phật không nhiễm trước.
 Bồ-tát phải thường tu sáu Độ
 Tất cả các Địa, Trí và Lực
 Nếu thành tựu mọi công đức
 Thì được thoát khỏi lưới sinh tử.
 Phật ở vô lượng kiếp xa xưa
 Vì chúng sinh mà cầu Bồ-đề
 Thường hành bố thí để điều phục
 Bỏ lìa ân ái tu chánh đạo.
 Luôn không xa rời chỗ vắng vẻ
 Khổ hạnh óm gầy cầu Bồ-đề
 Phấn khởi tinh tấn không lười biếng
 Cầu được trí Trượng phu tối thắng.
 Thấy các chúng sinh trong ba cõi
 Luân chuyển năm loài chịu sinh tử
 Thương xót tất cả khởi đại Bi
 Do đó mà cầu đạo Bồ-đề,
 Bỏ lìa con cứng và thê thiếp

Cũng bỏ hết của cải bầy báu
 Thọ mạng, cõi nước và đại địa
 Vì để cầu Bồ-đề trí Phật.
 Thuở xưa Phật ở núi rừng tốt
 Làm Tiên tu hành tên Nhẫn Nhục
 Bị vua Ca-lợi xẻo tai mũi
 Máu biến làm sữa không lòng hờn.
 Thuở xưa từng làm con hiếu thảo
 Yêu mến cúng dường cha và mẹ
 Khi bị Ca-di bắn trúng tên
 Bấy giờ cũng không lòng oán giận.
 Chẳng tiếc mạng sống nhảy đồi cao
 Để cầu lời lành chư Phật dạy
 Bấy giờ cũng không thấy thân mạng
 Chỉ để thành đại sự Bồ-đề.
 Thuở xưa thương xót các thú đói
 Thí thịt thân mình cho tám cọp
 Bấy giờ chư Thiên ở hư không
 Khen rằng: Lành thay, Đại trượng phu!
 Thuở xưa ưa làm đại thí chủ
 Từng làm tịnh hạnh Bà-la-môn
 Vì thương chúng sinh khổ đói nghèo
 Vào biển cầu tìm châu như ý.
 Rồi bị thần biển cướp lấy mất
 Bấy giờ ta cố tát biển cả
 Đem được châu báu về Diêm-phù
 Dùng cứu giúp chúng sinh nghèo thiếu.
 Cũng từng làm vua tên Tô-ma
 Cho đến mất mạng chẳng nói dối
 Các vua do ta được giải thoát
 Tiếng tăm vang dội khắp mười phương.
 Xưa ta từng thấy người nghèo cùng
 Ta đang làm vua đem thân thí

Khiến họ giàu to nhiều của báu
 Nên ta được hiệu Nhất Thiết Trí.
 Xưa ta từng làm vua Thi-tỳ
 Bồ câu kinh sợ đến cầu ta
 Ta đem thân mình thế mạng chim
 Cho chim thoát khỏi sự khủng bố.
 Xưa ta làm vua tên Sư Tử
 Thân mang bệnh nặng thầy cho thuốc
 Có người bệnh đến xin thuốc ấy
 Ta chẳng tiếc thân cho họ trước.
 Xưa ta tu hành vì chúng sinh
 Làm Vương tử tên Tô-đạt-noa
 Có người đến xin con và vợ
 Ta chẳng hề tiếc đều cho cả.
 Từng làm Bồ-tát tên Nghiêm Xí
 Vì cảm hóa tài đức quốc vương
 Trải qua tám vạn bốn ngàn năm
 Cố gắng tinh tấn mới cảm hóa.
 Cũng làm vương tử tên Tịnh Oai
 Tự đốt thân mình cúng tháp Phật
 Cung kính cúng dường Đấng Thập Lực
 Vô thượng Tối Thắng Lương Túc Tôn.
 Từng làm quốc vương tên Nguyệt Quang
 Có người Phạm chí tên Khả Úy
 Theo ta cầu khẩn xin được đầu
 Ta liền mau mắn đem đầu cho
 Lại làm quốc vương tên Phước Đức
 Ở trong các thôn ấp, phố phường
 Chứa đầy thuốc men và thực phẩm
 Để ban cho tất cả chúng sinh.
 Từng làm quốc vương tên Nhật Tịnh
 Kỹ nữ xinh đẹp đủ ngàn người
 Chuỗi ngọc bảy báu trang nghiêm thân

Vua không luyến tiếc đem bố thí.
 Lại làm quốc vương tên Bảo Kế
 Nón trời bầy báu trang nghiêm đầu
 Hoa hương đẹp thơm dùng nghiêm sức
 Cũng đem bố thí hết cho người.
 Lại làm quốc vương tên Tri Túc
 Tay chân dịu mềm như bông tơ
 Sắc đẹp sạch trong như hoa sen
 Cũng đem bố thí các chúng sinh.
 Lại làm thương chủ tên Thiện Nhân
 Dem năm trăm người tìm bảy báu
 Các quý La-sát hiện mỹ nữ
 Thương chủ cứu thoát cả đoàn người.
 Từng làm vương tử tên Phước Diệm
 Thê thiếp, kỹ nữ đến số ức
 Thân hình xinh đẹp như Thiên nữ
 Rồi bỏ xuất gia không ái luyến.
 Lại làm thương chủ tên Kim Sắc
 Lúc ấy có Phật hiệu Vô Cấu
 Kim Sắc đối Phật đốt mười ngón
 Cứng dưỡng Tối Thắng Lương Túc Tôn.
 Lại làm quốc vương hiệu Hoa Nhân
 Mọi người chiêm ngưỡng lòng không chán
 Dem đôi mắt đẹp để bố thí
 Vì lòng vua thương cả chúng sinh.
 Lại làm Bồ-tát tên Đa Phát
 Thấy có người nữ vừa mất chồng
 Ngày đêm nhớ thương mãi không nguôi
 Triền miên lỏa lồ tâm điên cuồng,
 Bồ-tát Đa Phát lòng xót thương
 Hóa hình chồng chết bảo vợ chồng
 Lần lần giáo hóa vợ cuồng kia
 Khiến hết cuồng điên tâm tỉnh ngộ.

Lại làm Bồ-tát tên Phổ Chiêm
Thấy một người bệnh gầy đau khổ
Bấy giờ Phổ Chiêm khởi Từ bi
Dem huyết nhục mình thí người bệnh.
Lại làm quốc vương tên Hoa Phu
Thấy có một người bệnh khốn ngặt
Bồ-tát Hoa Phu sinh Từ tâm
Chẻ xương tủy mình chữa bệnh ấy.
Lại làm quốc vương tên Thành Lợi
Thấy có một người quá nghèo cùng
Trọn cho người đó mọi tài bảo
Xả bỏ thân mạng không luyến tiếc.
Ta làm quốc vương tên Tín Tràng
Hai tay mềm mại luân tương đủ
Có người đến xin hai tay ấy
Vì cầu Bồ-đề, Ta liền cho.
Lại làm quốc vương tên Phổ Hiện
Có bốn thiên hạ nhiều của báu
Hòa bình thịnh vượng nam tử đông
Vì cầu Bồ-đề đem bố thí.
Lại làm vương nữ tên Trí Ý
Thân thể trắng sạch rất mịn màng
Từ bi hoan hỷ cất thịch đùi
Và thí máu huyết lòng chẳng tiếc.
Lại làm nữ nhân tên Ngân Sắc
Trong thành Kim sắc có phụ nữ
Mới đẻ đói khát muốn ăn con
Ngân Sắc cắt vú cho người đói.
Lại làm quốc vương tên Văn Đức
Rất giàu tiền của nhiều anh lạc
Vàng bạc bầy báu các xe cộ
Người đời khó bỏ, vua đều cho.
Lại làm vương tử tên Tri Ân

Có người thợ lặn tên Vô Ân
 Vô Ân ham của đắm mắt ta
 Bấy giờ lòng ta chẳng oán hận.
 Lại nhớ quá khứ làm lính chiến
 Ở trong đại trận không lòng giết
 Thà thân mình chết chẳng hại người
 Cho đến kiến muỗi không tưởng giết.
 Lại nhớ quá khứ làm chim trĩ
 Cung kính cúng dường bậc tôn trưởng
 Đồng loại già trẻ đều cấp cho
 Lúc ấy trong lòng không kiêu ngạo .
 Lại nhớ quá khứ làm vợ khi
 Ở núi gặp phải người thợ săn
 Cả bấy khi vợ về nương ta
 Vì thương mạng chúng, ta liền cứu.
 Lại nhớ quá khứ làm tượng vương
 Bị quốc vương kia bắt cột trói
 Ta nhớ cha mẹ mù đôi mắt
 Thà chịu đói chết nhịn không ăn.
 Lại nhớ quá khứ làm thân gấu
 Có người lạc đường, ta cứu nuôi
 Họ dẫn thợ săn phản hại ta
 Dù bị phản hại, ta không giận.
 Lại nhớ quá khứ làm tượng vương
 Khi bị trúng tên của thợ săn
 Vì ngưỡng cầu công đức Bồ-đề
 Nên đem ngà dâng thợ săn ấy.
 Lại nhớ quá khứ làm chim trĩ
 Ở tại đồng quê cạnh khu rừng
 Rừng ấy bị lửa cháy lan đến
 Ta cứu lửa rừng, trời mưa hoa.
 Xưa ta từng làm nai chín màu
 Ăn cỏ uống nước bên bờ sông

Nước sông sâu rộng dòng chảy gập
Có người té sông ta cứu họ.
Người ấy ham tiền lãnh lệnh vua
Dem nhiều binh lính đến hại ta
Ta cầu Bồ-đề tu Từ bi
Đối với người ấy không oán giận.
Lại nhớ quá khứ làm vua lớn
Tế độ người buôn qua khỏi biển
Năm trăm người buôn ăn thịt ta
Lòng ta Từ bi không giận họ.
Ta nhớ quá khứ tu Bồ-đề
Từng làm thân cá lội trong nước
Thương xót tất cả nên xả thân
Trăm ngàn chúng sinh ăn thịt ta.
Ta thấy trăm ngàn chúng sinh bệnh
Hóa thân làm thuốc lớn như núi
Muốn cho chúng sinh trừ bệnh khổ
Biến làm thân trùng tên là Nguyệt.
Lại nhớ xưa làm vua sư tử
Dù thân lớn mạnh nhưng lòng Từ
Bị tên độc thợ săn bắn trúng
Đối với người ấy sinh lòng thương.
Lại nhớ quá khứ làm vua ngựa
Thân sắc trắng sạch như ngọc tuyết
Thường ở biển lớn hoặc núi cao
Cứu các lữ hành nạn La-sát.
Lại nhớ quá khứ cầu Bồ-đề
Từng làm quốc vương tên Cư Gia
Thấy các dục lạc nhiều tai họa
Chẳng theo dâm nữ bị lời gian.
Lại nhớ quá khứ từng làm thỏ
Thường dạy bầy thỏ các việc lành
Cùng Tiên ở chung đồng tu niệm

Xả thân tự thiêu cứu Tiên đố
Lại nhớ quá khứ làm anh vũ
Thường ở cụm rừng nhiều hoa quả
Báo ân cây khô chẳng rời bỏ
Vua trời biến cây khô sinh trái.
Lại nhớ từng làm vua loài khỉ
Thấy bầy khỉ vượn bị rồng hại
Bèn dạy bầy khỉ uống ống tre
Khỉ vượn đều khỏi nạn rồng hại.
Ta lại nhớ xưa làm anh vũ
Lấy thóc của người nuôi cha mẹ
Chủ lúa bắt ta giận quở rằng
Sao dám trộm lấy lúa nhà người,
Ta thưa lúc người gieo trồng lúa
Hứa rằng cho các chúng sinh ăn
Nay tôi lấy về nuôi cha mẹ
Chẳng thể bảo là trộm cắp được,
Chủ lúa tức thì lòng hoan hỷ
Tôi là cầm thú, chim, là người
Lành thay! Anh vũ có trí tuệ
Biết hiếu cha mẹ biết cúng dường,
Từ nay về sau tôi thí lúa
Cho chim mang về dâng cha mẹ.
Biết bao sự việc trong quá khứ
Không khổ hạnh nào mà chẳng làm
Chưa hề sinh lòng nhàm chán mỗi
Để cầu đạo Vô thượng thanh tịnh.
Bao nhiêu vật trong và vật ngoài
Không một thứ nào không phát khởi
Trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền
Vô lượng phương tiện và trí tuệ
Da thịt, xương tủy và máu huyết
Dem thí tất cả cho chúng sinh.

Thuở xưa ta ở trong núi rừng
 Dững mãnh tinh tấn thân khô kiệt
 Vì cầu Phật nói Đại, Tiểu thừa
 Truyền dạy chúng sinh khiến nhập đạo,
 Thường thích tu trong hạnh Đầu-đà
 Luôn luôn tu hành không vứt bỏ
 Tất cả khổ hạnh khó như vậy
 Từ thuở xa xưa ta đều tu.
 Phật nói vị lai các chúng sinh
 Nghe ta thuật lại lòng khinh cười
 Chẳng tin nhận dù một câu kệ
 Trở lại hủy báng pháp như vậy,
 Vì tất cả họ tham ăn mặc
 Lòng luôn suy tưởng ngủ nghĩ nhiều
 Siểm nịnh hủy pháp không xấu hổ
 Phá hoại chánh pháp không công đức,
 Nghe pháp vi diệu tịch tĩnh này
 Cho rằng chẳng phải của Phật dạy.
 Thấy ta đa văn như biển cả
 Năng lực giảng thuyết là tối thắng
 Họ cũng chẳng tu pháp như vậy
 Quyết định chẳng phải lời Phật dạy.
 Kế đến cũng có hàng kỳ lão
 Từ xưa đến nay các danh đức
 Cũng chưa thọ hành pháp như vậy
 Các ông chớ cầu sự hư vọng,
 Trong ấy không ngã, không thọ mạng
 Cũng chẳng nói có tướng chúng sinh
 Luống tự nhọc nhằn không phước đức
 Uổng công tu hành các khổ hạnh.
 Đã nói có pháp tên Đại thừa
 Sao lại còn nói không vô ngã
 Bởi không chúng sinh không tác giả

Thế nên nơi pháp chẳng cần cầu,
 Các văn cú ấy giả làm ra
 Cũng như tà thuyết của ngoại đạo
 Như Lai chẳng nói sự như vậy
 Quả trách mắng nhục các Tỳ-kheo
 Bọn ấy bất thiện mà không thẹn
 Chẳng hề từ nan bao việc ác.
 Đời sau ở trong pháp Phật dạy
 Hiện thành hình tướng các Tỳ-kheo
 Trong lòng tật đố đầy ngạo mạn
 Tay chân nhiều động mất oai nghi,
 Cà-sa luôn luôn thông hai góc
 Thân mặc pháp phục thường ở chợ
 Đi trong nhà tục hằng say rượu
 Thân mặc pháp y gần người tục,
 Vứt bỏ chánh pháp khối công đức
 Ưa làm sứ giả cho người tục
 Chứa nuôi bò, ngựa, dê, heo, gà
 Tôi trai, tổ gái, vật bất tịnh,
 Làm ruộng, làm vườn hằng loạn tâm
 Lòng ưa việc ác không hạnh lành
 Cũng chẳng thân cận Thiện tri thức
 Miệng chẳng lựa chọn lời nói năng
 Trong thân làm đủ các sự ác
 Tham lấy vật Tăng, vật tháp Phật
 Huống là của mình mà chịu thí
 Thấy các Tỳ-kheo trì tịnh giới
 Chê bai chẳng phải thật phạm hạnh
 Chẳng gìn cấm giới không oai đức
 Thích ở nhà tục phạm vợ người,
 Cư sĩ có vợ còn hổ thẹn
 Ác Tỳ-kheo kia tham còn hơn
 Chứa nuôi vợ con cầu chẳng chán

Cùng các kẻ tục không có khác.
 Nếu có đàn tín thỉnh cúng dường
 Cấp cho cơm áo lẫn thuốc men
 Thọ của tín thí không tịnh niệm
 Chỉ thêm tham dục phạm vợ người
 Lòng thường mơ tưởng bên nữ sắc
 Tùy thuận phiền não không Thánh hạnh
 Phương tiện dụ phỉnh các phụ nữ
 Giáo hóa người tục khiến đoạn dục,
 Rằng người tham dục đọa ác đạo
 Đọa vào địa ngục, quỷ, súc sinh
 Nhưng chính thân mình chẳng y giáo
 Làm sao truyền pháp giáo hóa người!
 Người này ba nghiệp chẳng đúng pháp
 Bao nhiêu quyến thuộc cũng như vậy
 Ngày đêm họp bàn không thôi nghĩ
 Chỉ luận năm dục các việc đời,
 Nhận nuôi môn đồ chỉ sai khiến
 Trọn không dạy bảo các đạo lành
 Nhận nhiều đệ tử xoay quanh mình
 Làm ra đạo đức cầu danh lợi.
 Ngoài hiện dị tướng đối Từ bi
 Nhiếp đồ chúng chẳng cầu hay dở
 Môn đồ quyến thuộc nhiều bệnh hoạn
 Đầu khô gầy, hủi lác, ghẻ chốc,
 Chỉ là tạp loại hạng hạ nhân
 Trọn chẳng chỉ dạy Phật pháp lành
 Giới vắn, định, tuệ, đều vứt bỏ
 Chẳng tu hành hạnh của Tỳ-kheo,
 Chẳng đạo, chẳng tục không tên gọi
 Giống như khúc gỗ hư mục rã
 Đối với Luật nghi lòng khinh rẻ
 Bồ-tát thuyết giới cũng coi khinh,

Tự tại đạo chơi trái lời Phật
 Đường đột như voi say thả lỏng
 Hoặc khi trá hiện tại núi rừng
 Lòng thường tưởng việc phồn hoa,
 Ba độc phiến não luôn phát khởi
 Chẳng thể tạm thời lòng tịch tĩnh
 Quên mất lời Phật đã dạy răn
 Cùng hạnh Đầu-đà các công đức,
 Ngã mạn cống cao đầy trong thân
 Đọa tại ngục A-tỳ đáng sợ
 Ngày đêm hằng luận bàn việc nước
 Cũng thường luận nói nơi đạo tặc,
 Thân tâm chuyên lo việc thân duyên
 Bỏ lìa thiên định và trí tuệ
 Dù cho thích việc làm hình thức
 Xây dựng là để chỉ ân thân.
 Giả sử xây dựng Tăng-già-lam
 Tham ưa phòng nhà thật tốt đẹp
 Thân, khẩu, ý mình chẳng nhu thuận
 Đồ chúng học theo cũng giống vậy,
 Tỳ-kheo ác kia dù tạo chùa
 Chuyên vì thân mình và quyến thuộc
 Nếu có Tỳ-kheo thuận tùng họ
 Họ liền an trí nhiếp thọ vào,
 Nếu có chư Đại đức giữ giới
 Phương tiện giỏi hay thuyết chánh pháp
 Tự điều phục mình điều phục người
 Họ trọn chẳng nhận Đại đức ấy,
 Rằng phòng hiện nay tôi đang ở
 Phòng khác của các đệ tử tôi
 Ngoài ra đã thuộc các đồng học
 Ông đi chỗ khác đây biết chỗ,
 Hiện nay chỗ có giường chõng ấy

Đều giao phó người thuộc về người
 Không còn dư chỗ để dung ông
 Cũng không cơm áo ông nên đi
 Đồ dùng tạm thời còn không cho
 Huống nhờ phòng nhà và các vật.
 Pháp Tăng ở như vậy chẳng làm
 Tỳ-kheo ác ấy như tục nhân
 Chứa nhiều tiền của quyến thuộc đông
 Hàng đệ tử Phật sống đúng pháp
 Họ luôn đuổi xua chẳng cho ở
 Có lúc họ nhớ lời Phật dạy
 Lòng họ bi thương vào núi rừng
 Than ôi pháp mâu của Phật dạy
 Chẳng lâu sẽ diệt chẳng còn hiện.
 Lại có Tỳ-kheo cầu nhiều lợi
 Thân không pháp hạnh ghét có đức
 Dù có người trì giới công đức
 Bị họ ghét khinh không lợi dưỡng,
 Đều tự buồn than bỏ thành ấp
 Thường ở trong núi vắng rừng quạnh
 Những kẻ si mạn cống cao ác
 Luôn luôn đấu tranh, nói hai lưỡi,
 Đối gạt người đời được lợi dưỡng
 Tự cho cùng Thánh đồng không khác
 Phật giáo Chánh pháp tạc công đức
 Đây đủ tất cả diệu công đức,
 Đời sau bị hoại không còn hiện
 Bởi do ngã mạn không trì giới
 Như kho báu kia bị người phá
 Như ao hoa sen bị khô cạn
 Như xe báu kia bị gãy hư
 Đời sau Phật pháp cũng như vậy
 Tỳ-kheo ác kia khó điều phục

Diệt chánh pháp Phật không còn chữa.
 Trong đời ác vị lai như vậy
 Phá hoại Phật pháp đáng sợ hơn
 Những kẻ vui thích sự ác ấy
 Rời xa trời, người và hạnh lành,
 Từ nơi thân này xả mạng rồi
 Đọa vào địa ngục, quỷ, súc sinh
 Ở đó vô lượng ức ngàn năm
 Chịu đủ tất cả những khổ não.
 Về sau giả sử được thân người
 Nhiều khổ ước ác luôn bất tịnh
 Mù lòa, hoặc điếc, hoặc câm ngọng
 Thân thể luôn luôn nhiều bệnh tật,
 Nhan sắc xấu ác người chẳng ưa
 Thường phải sợ sệt phục vụ người
 Khó vừa ý người khó được thương
 Có lời nói ra không được tin.
 Nếu có người ác hạnh như vậy
 Ở đâu cũng bị quở đui xua
 Người ấy mang nhiều những bệnh khổ
 Thường bị gây gộc đánh xua đui,
 Thường bị đói khát làm khổ thân
 Mọi người trông thấy đều khinh rẻ
 Nếu nghe như vậy nhiều khổ lụy
 Phải bỏ các ác tâm điều phục
 Đối với chúng sinh làm điều lành
 Chớ để ngày sau phải ăn năn.
 Nếu người tôn kính Phật Thế Tôn
 Thánh chúng trì giới pháp Đầu-đà
 Các ông phải siêng cầu hạnh ấy
 Phải xả quyền thuộc và lợi danh,
 Danh lợi điên đảo như huyễn hóa
 Phải xem hữu vi như mộng mơ

*Ân ái hội hợp tất biệt ly
 Tất cả hữu vi chẳng bền lâu,
 Chớ bỏ Chánh cần cùng Căn, Lực
 Siêng cầu các môn Ba-la-mật
 Trong khi chưa chứng diệu Bồ-đề
 Thường phải tu tập tất cả hạnh.*

Phật lại bảo Bồ-tát Hộ Quốc:

–Này Hộ Quốc! Đời vị lai, những người tu hành Đại thừa Bồ-tát, nếu có các lỗi như vậy thì phải tự rời xa và xa rời những kẻ có các lỗi như vậy. Những người tự chẳng siêng tu mà quen gần cùng người có các lỗi ấy, chẳng siêng chánh hạnh tự làm siểm nịnh và thân cận kẻ siểm nịnh, tự không trí tuệ và tùy thuận kẻ không trí tuệ, tham cầu thế lợi không bao giờ biết chán, tham mến nhà tục, ganh ghét kẻ hơn mình, siểm nịnh trá ngụy không hổ, không thẹn, dối hiện Thánh tướng tự tôn tự trọng, đều riêng tự khen tặng quyến thuộc mình để cầu danh lợi, vì cầu lợi dưỡng nên thường vào thành thị, chẳng thương tất cả chúng sinh cũng chẳng vì giáo hóa tất cả chúng sinh mà thường tự nói rằng: “Tôi luôn có ý niệm bình đẳng như vậy ai biết được, tôi là Chân thiện tri thức của chúng sinh, tôi là bậc đa văn; mà thật ra đối với Phật pháp, họ không có lòng cung kính, không có lòng cầu pháp, như đồ hư vỡ, không còn dùng được, như người lười biếng không làm xong việc gì, tìm lỗi của nhau, làm các phương tiện vô trí, giải đãi suy tưởng quấy ác, cùng nhau thảo luận các sự phá pháp, cố chấp ác tâm đến chết chẳng bỏ, tham xan chứa nhóm nhiều, quyến thuộc được nuôi cũng học như vậy mà quây quần nhau ở trong Phật pháp.”

Hành giả như vậy, phạm có làm sự gì chẳng hỏi bậc Minh triết, chẳng cầu Phật pháp. Vì không tinh tấn nên sinh vào nhà nghèo cùng, từ nhà nghèo cùng mà được xuất gia, ở trong Phật giáo được chút lợi dưỡng, sinh lòng vui mừng mà không hổ thẹn. Bọn ấy còn không có lòng sám hối, làm sao có được thắng trí tự giác. Bọn ấy tự bỏ công đức chư Phật mà lấy danh lợi hiện tại. Vì được danh lợi hiện tại nên tự nói tôi là Sa-môn.

Này Hộ Quốc! Với hạng người như vậy, Phật còn chẳng nói họ

có tùy thuận nhân nhục có tánh thế tục, hưởng là có được đại trí của chư Phật. Hạng ấy còn xa Nhân đạo, Thiên đạo, hưởng là thành được Phật đạo.

Này Hộ Quốc! Hạng người ấy, Phật nói có tám thứ pháp chướng ngại Bồ-đề. Những gì là tám?

1. Sẽ sinh vào ba ác đạo.
2. Sẽ sinh nơi vùng đất xa xôi hẻo lánh không có Phật pháp.
3. Sẽ sinh nhà nghèo cùng.
4. Nhan sắc chẳng đoan chánh.
5. Ngu si không trí.
6. Thường hội họp với các ác tri thức.
7. Nhiều bệnh hoạn.
8. Bị bệnh nặng ác hiểm đến chết.

Này Hộ Quốc! Tám điều ấy chướng ngại Bồ-đề. Tại sao như vậy?

Này Hộ Quốc! Phật chẳng nói chỉ có ngôn thuyết mà được Bồ-đề. Phật chẳng nói, đối hiện tướng Thánh mà có tịnh hạnh. Phật chẳng nói kẻ siểm khúc mà có hạnh Bồ-đề. Phật chẳng nói kẻ tham nhiều lợi dưỡng mà có hạnh cúng dường Phật. Phật chẳng nói kẻ ngã mạn mà có hạnh Bát-nhã thanh tịnh. Phật chẳng nói kẻ vô trí mà quyết định được sự nghi ngại cho người. Phật chẳng nói kẻ đố kỵ mà có hạnh Tinh tấn. Phật chẳng nói kẻ không tinh tấn mà có các hạnh Đà-la-ni. Phật chẳng nói kẻ chẳng ưa công đức mà được hạnh thiện đạo. Phật chẳng nói kẻ tham luyến nhà thế tục mà có hạnh thân tâm thanh tịnh. Phật chẳng nói kẻ dối hiện oai nghi mà gặp được pháp hội của Phật. Phật chẳng nói kẻ ưa ở nhà tục mà có hạnh khẩu nghiệp thanh tịnh. Phật chẳng nói kẻ chẳng cung kính mà có hạnh tâm thanh tịnh. Phật chẳng nói kẻ chẳng tri túc mà có ưa pháp hạnh. Phật chẳng nói kẻ tiếc thân mạng mà có hạnh cầu chánh pháp.

Này Hộ Quốc! Dù Phật có quả rầy lục sư nhưng các nhà ngoại đạo ấy ở ngoài Phật pháp. Còn kẻ vào trong Phật pháp mà làm ác nghiệp tội lỗi đáng quả trách còn hơn lục sư kia gấp bội. Vì sao? Vì hạng người ấy chỉ có miệng nói tôi là Tỳ-kheo mà lấy vô hạnh khi dối tất cả trời, người thế gian vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

*Oai nghi trước loạn không cung kính
Chỉ thêm ngã mạn tham danh dự
Phiền não che đậy lòng mê say
Hạng ấy xa lìa Bồ-đề diệu.
Tham đắm danh lợi và lười biếng
Giải đãi tăng trưởng mất chánh niệm
Không chánh niệm thì mất trì giới
Nếu không trì giới, mất thiện đạo.
Người ấy sinh vào nhà nghèo cùng
Được xuất gia rồi tham lợi dưỡng
Như người vứt bỏ báu hoàng kim
Vác mang cỏ bần cho là báu,
Vì cầu danh lợi ở núi rừng
Đến đó lại cầu các đồng bạn
Vứt bỏ thần thông trí biện tài
Cầu danh lợi hiện tại quyến thuộc,
Hạng ấy mạng chung đọa ác đạo
Hoặc sinh trong nhà nghèo hạ tiện
Giải đãi xấu xa không oai đức
Đây do ngã mạn mà nhận chịu,
Họ đã xa lìa các hạnh lành
Cũng bởi phóng dật mất chánh niệm
Ở mãi trong các đại ác đạo
Ức ngàn vạn kiếp chưa thoát được.
Nếu cầu danh lợi được Bồ-đề
Thì Điều-đạt kia cũng là Phật
Gió mạnh Tỳ-lam thổi nát vật
Giải đãi không giới hạnh cũng vậy.
Mình không hạnh lành tham nữ sắc
Không tịnh giới hạnh mất công đức
Ở trong pháp Phật không chỗ dùng*

*Kẻ vô trí ấy như gỗ mục.
Nếu vì Bồ-đề cầu Phật pháp
Đâu được chẳng y hạnh giải thoát
Giống như keo nhựa dính khi vượn
Ngã mạn cầu đạo cũng như vậy.
Xưa ta vì cầu một câu pháp
Vứt bỏ thân mạng vì Bồ-đề
Kẻ ấy giải đãi bỏ Phật giáo
Không chút lợi ích nơi Phật pháp.
Xưa ta vì cầu được thiện giáo
Nhảy xuống vực cao, nhảy vào lửa
Ta được nghe pháp làm như pháp
Vứt bỏ tất cả yêu và ghét.
Kẻ ấy được nghe công đức Phật
Chẳng từng ưa thích một câu pháp
Không pháp làm sao được Bồ-đề
Như trước kẻ mù nói đường sá.*



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 81

Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Pháp sư Xà-na-quật-đa.

Pháp hội 18: BỒ-TÁT HỘ QUỐC (Phần 2)

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Hộ Quốc:

–Này Hộ Quốc! Ta nhớ quá khứ vô số kiếp, lại quá vô số vô lượng kiếp không thể nghĩ, không thể ví dụ, không thể tính được, không thể nói hết được. Bấy giờ có Đức Phật xuất thế hiệu Thành Lợi Tuệ Như Lai Ứng Cúng Đẳng Chánh Giác. Lúc ấy, có vua tên Diệm Ý.

Này Hộ Quốc! Thuở vua Diệm Ý trị vì thì Diêm-phù-đề này ngang rộng một vạn sáu ngàn do-tuần, có hai vạn thành, mỗi thành có ngàn câu-chi nhà.

Thành của vua Diệm Ý ngự tên là Bảo quang minh, Đông Tây rộng mười hai do-tuần, Nam Bắc bảy do-tuần, bằng bảy báu, bảy lớp tường báu bao quanh, mỗi tường cách nhau bảy bộ vững chắc khó phá vỡ.

Này Hộ Quốc! Dân chúng nước ấy thọ mười câu-chi na-do-tha tuổi

Này Hộ Quốc! Vua Diệm Ý ấy sinh được một con trai tên Phước Diệm, đoan chánh xinh đẹp có đủ tướng tốt thế gian không ai sánh bằng, người xem không chán.

Ngày Phước Diệm sơ sinh, chỗ sinh ấy tự nhiên có tạc bảy báu xuất hiện cao bằng bảy người, giờ vương tử ấy sinh, tất cả chúng sinh ở Diêm-phù-đề đều hoan hỷ hơn hờ vô lượng. Nếu có ai bị tù gông trói buộc tự nhiên được tháo mở.

Này Hộ Quốc! Trong bảy ngày, vương tử Phước Diệm học thành công xảo nghệ thuật thế gian một cách trọn vẹn.

Một hôm vào lúc khuya vắng, trời Tịnh cư đến bảo vương tử Phước Diệm: “Này đồng tử! Chớ phóng dật nên khéo quán vô thường. Sinh mạng chẳng dừng lâu nơi đời sau, thời gian qua mau phải luôn quan sát để sinh lòng rất lo sợ, tạo nghiệp tất thọ báo như bóng theo hình.

Trời Tịnh cư lại vì vương tử mà nói kệ rằng:

*Đồng tử cẩn thận chớ phóng dật
Cũng chớ tùy thuận kẻ phóng dật
Vứt bỏ phóng dật được Phật khen
Nếu thọ phóng dật bị Phật quở.
Thường tự điều thuận chẳng phóng dật
Tất cả hay cho không ghen ghét
Từ bi thương xót các chúng sinh
Người ấy chẳng lâu sẽ thành Phật.*

**
*

*Quá khứ vô lượng Phật
Hiện tại, vị lai Phật
Đều do thiện phát khởi
Trụ đạo không phóng túng.
Ăn uống và y phục
Cả vàng bạc anh lạc
Đều bố thí cả kiếp
Để cầu đạo Vô thượng.
Tay chân và mắt mũi
Ai xin vui lòng cho
Thật tâm cầu công đức
Chẳng lâu được thành Phật.
Ngôi vua nhiều oai thế
Vợ con và quyến thuộc
Hữu vi như huyễn hóa
Mau bỏ chớ luyến tiếc.*

Thọ mạng chẳng dừng lâu
 Như đồ đất dễ hư
 Tạm mượn đời chẳng lâu
 Đây cũng không thường tịnh.
 Cha mẹ và quyến thuộc
 Ác đạo không cứu được
 Chúng sinh tạo thiện ác
 Như bóng luôn theo hình.
 Cầu nhiều nơi biển dục
 Hại nhau chẳng làm lợi
 Mà không ai cứu vớt
 Luống chịu khổ nhọc mệt.
 Nay muốn làm lợi tha
 Cầu pháp tối tịch diệt
 Xương thịt cố khô gầy
 Ông chớ cho là khổ.
 Chư Phật xuất thế khó
 Pháp tịch diệt khó nghe
 Siêng thờ Thiện tri thức
 Hay phá được chúng ma.
 Bỏ rời ác tri thức
 Hay ở nơi Chánh đạo
 Ngăn che đường ác tà
 Lành thay, siêng tinh tấn!
 Ông chớ tiếc thân mạng
 Giữ lòng như kim cương
 Chánh hỏi đạo nơi Thầy
 Chớ bỏ ý chánh ý.
 Tất cả Phật quá khứ
 Thường ưa hạnh lan-nhã
 Ông phải thuận học theo
 Phải ưa nơi nhàn tịnh.
 Vứt bỏ nơi ân ái

*Vợ con và quyến thuộc
Thân mình và thọ mạng
Để cầu trí lớn rộng.*

Này Hộ Quốc! Vương tử Phước Diệm nghe chư Thiên nói kệ xong, trong mười năm chưa hề ngủ nghỉ, chưa hề chơi cười, chưa hề ca vũ, chưa hề vui mừng, chưa hề hôn hờ, chưa hề phóng dật, chẳng vào vườn chơi, chẳng thích quyến thuộc, chẳng tham ngôi vương, nơi của cải thành ấp chẳng có lòng tham luyến, tất cả các vật trong thân ngoài thân đều vứt bỏ, chỉ nhập vào thiền định, ở nơi nhà vắng vẻ suy nghĩ tất cả pháp vô thường không bền không vững tạm có rồi mất, ngôi vua vô vị không thật tự tại, ân ái biệt ly, oán ghét hội ngộ không đáng tham ưa mà vọng sinh tham luyến đều do ngu si hư vọng phỉnh dối không có một chút thật, chỉ có giải thoát tịch diệt là vui thôi, mà hàng phàm phu bị ngu si làm say nên thường thích ở nơi ấy vọng sinh ra tướng ưu liệt, nay tôi ở trong chúng phàm ngu này phải ở lặng yên suy nghĩ chẳng phóng túng.

Này Quốc Hộ! Bấy giờ vua Diệm Ý vì vương tử Phước Diệm mà xây dựng thành khác tên Thắng hỷ lạc, có bảy vòng tường báu bao quanh, Nam Bắc thành ấy có bảy trăm đường phố, tường vách bằng bảy báu, giăng che với linh vàng lưới báu, trên lại giăng các rèm trân châu, mỗi đầu đường đều có tám vạn bốn ngàn trụ báu, trên các trụ báu cột sáu vạn dây báu móc liền nhau, trong khoảng dây có mười bốn câu-chi cây đa-la báu, gió nhẹ thổi động âm thanh vang lên vi diệu như trăm ngàn âm nhạc chẳng trở tự kêu. Mỗi đầu đường phố, an trí năm trăm đồng nữ niên thiếu khỏe mạnh giỏi ca vũ được mọi người yêu thích. Vua Diệm Ý truyền các đồng nữ ấy từ nay trở đi luôn ca vũ ngày đêm khiến mọi người vui vẻ, người bốn phương đến thành đều phải làm cho tất cả đều vui thích, không được phát ngôn thô tháo dù chỉ có một tiếng thôi.

Lại muốn làm vui lòng vương tử Phước Diệm, trước đầu phố, vua sắp bày mọi thứ bố thí như y phục, đồ ăn uống, an lạc, giường nệm, xe cộ voi ngựa bò dê, vàng bạc bảy báu, các thứ hương hoa. Người xin cần gì thì cho thứ ấy. Vua lại đặt ở các nơi an trí nhiều đồng châu báu để cho mọi người tùy ý thọ dùng.

Trong thành Thăng hỷ lạc ấy xây nhiều cung điện để vương tử dạo chơi, đất lát bằng các thứ báu xen nhau. Trên thành xây lầu cao lớn, châu báu trang nghiêm. Trung ương thành xây một điện lớn, trong điện sắp đặt ngàn vạn giường nệm, bốn phía điện lập nhiều vườn đầy hoa quả. Trong vườn tạo ao bảy báu, bốn mặt ao có đường thềm bốn báu là vàng bạc lưu ly và pha-lê, mỗi mặt ao có hai sư tử bằng trăm thứ báu thường phun nước thơm vào trong ao, lại có hai sư tử báu ở mỗi mặt ao dẫn nước ra. Trong ao thường có bốn thứ hoa sen, hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ và hoa sen trắng. Bốn bờ ao có cây báu bao quanh, lại có nhiều cây bông trái. Lại có tám trăm cây báu liên kết nhau bằng những dây báu treo những phan lụa màu, lại có số ức cây đa-la báu, khoảng cách giăng dây báu treo những linh báu bằng vàng, gió nhẹ khua động vang tiếng vi diệu như trăm ngàn âm nhạc chẳng đánh tự kêu. Vì sợ bụi bặm nên trên ao giăng lưới báu lớn.

Trong đại điện ấy sắp đặt ngàn vạn giường bảy báu, trên mỗi giường đều trải năm trăm thứ nệm. Giữa đại điện đặt một tòa ngai cao bằng bảy báu cao bằng bảy người đứng. Trên tòa báu ấy trải tám vạn câu-chi y phục vi diệu, trước tòa đặt lư hương báu đốt hương trầm thủy, đêm ba thời ngày ba thời rải hoa đẹp.

Dùng màn lưới vàng giăng trên điện báu, bên màn treo hoa sen vàng, lại dùng màn trân châu giăng trên màn vàng. Có tám vạn trân bảo sáng sạch để làm ánh sáng.

Trong vườn lại đặt chín trăm vạn khối báu, mỗi khối báu cao một do-tuần chiếu sáng toàn cõi ấy.

Trong vườn có các giống chim như Anh vũ, Cù dục, Hồng nhạn, chim Câu-hệ-la, Khổng tước, Ngỗng nhạn, Uyên ương, Câu-la-na, Ca-lăng-tần-già, Mạng mạng, lúc muốn kêu đều nói tiếng người vi diệu hòa nhã như tiếng chim trong vườn Hoan hỷ của chư Thiên, các chim này kêu hót đều để làm vui vương tử.

Vua lại vì vương tử mà xây dựng nhà ăn, mỗi ngày sắm sửa năm trăm thức ăn để cung cấp vương tử.

Vua lại triệu tập các đồng tử trong nước số đông đến tám mươi câu-chi. Các đồng tử ấy hoặc tuổi hai mươi hoặc trên hai mươi, đều

giỏi tất cả công xảo kỹ nghệ, ăn mặc trang nghiêm sạch sẽ, đều cho vào thành Thăng hỷ lạc. Cha mẹ các đồng tử đưa ngàn vạn câu-chi đồng nữ vào hầu các đồng tử. Quyển thuộc của các đồng tử cũng dâng ngàn vạn câu-chi đồng nữ theo hầu. Các trưởng giả và nhân dân cũng đưa ngàn vạn câu-chi thể nữ vào hầu. Các thể nữ ấy tuổi mới mười sáu đều xinh đẹp đoan chánh thể gian không thể sánh, đều giỏi cả âm nhạc và ca vũ làm trò, ngôn ngữ điều nhu thuận, nhan sắc hòa vui đều có thể an ủi kẻ già người trẻ, tất cả nghề khéo đều thông thạo, miệng toát ra hơi thơm như hoa sen xanh, thân các lỗ lông ra hơi chiên-đàn, vi diệu thanh khiết như Thiên nữ.

Vương tử Phước Diệm ở trong cung điện ấy, chúng thể nữ thường hòa các thứ nhạc cúng dường.

Vương tử nghe âm nhạc ấy nghĩ rằng: “Các thứ này là oan thù của tôi, cướp đoạt pháp lành của tôi, phải mau rời bỏ.”

Bấy giờ Vương tử thấy các sự vui mà lòng chẳng vui, chẳng khác người sắp bị xử tử, dù thấy sắc dục mà lòng chẳng tham muốn, ở giữa chúng thể nữ chẳng vui, cùng quyển thuộc tụ hội trong thành cũng chẳng vui, trọn mười năm như vậy chẳng lấy tướng sắc, thanh, hương, vị, xúc, chỉ nghĩ rằng: “Lúc nào tôi thoát khỏi cảnh oán thù này, lúc nào tôi tu hạnh không phóng túng, để được giải thoát.”

Chúng thể nữ ấy đem sự việc trình tâu vua Diệm Ý. Vua cùng tám vạn tiểu vương đồng đến chỗ vương tử khóc than buồn khổ té xỉu trên đất. Tỉnh lại, vua Diệm Ý hưởng vương tử Phước Diệm mà nói kệ rằng:

*Con có phước báu lớn tối diệu
 Với con có ai làm chẳng tốt
 Mà con chẳng thọ vui tối thắng
 Con chẳng thọ vui cha lo buồn.
 Mong con thọ vui để cha mừng
 Nếu bị phá rầy nói cha hay
 Cha sẽ phạt họ tội rất nặng
 Con xem hoa sen đẹp tại đây,
 Cha đã suy nghĩ tạo cho con
 Có thiếu thứ gì con mau nói*

Cha có thể làm như Đế Thích
 Nay mặt mắt con như sen thanh,
 Sao con nhú mày chẳng vui thích
 Các thể nữ này rất đẹp lạ
 Vi diệu thanh tịnh bằng Thiên nữ
 Các nàng đều giỏi những kỹ thuật,
 Ca múa, âm nhạc đều được thông
 Con nên cùng vui với thể nữ
 Sao con rầu buồn như trúng tên
 Nay con nên mau thọ vui sướng!
 Chẳng phải lúc con lo rầu khổ
 Vườn rừng suối ao rất tươi tốt
 Hoa quả nhánh lá rất sum suê
 Rộng lớn chẳng khác vườn cõi trời.
 Nay con đương lúc tuổi thiếu niên
 Nhan sắc tiêu tụy như bông khô
 Chỉ nên thọ vui chớ lo khổ
 Suối chảy ao tắm như cõi trời,
 Nước thơm vi diệu tắm rửa thân
 Các hoa đua nở bầy ong đậu
 Nay con cố sao chẳng ưa vui
 Ngõng nhận, Anh vũ và Hồng hạc,
 Mạng mạng, Câu-na tiếng vi diệu
 Không khác Hương sơn và Tuyết sơn
 Có ai nghe thấy chẳng ưa thích
 Thắng điện bảy báu lười trần châu,
 Lưu ly nghiêm tịnh như cung trời
 Tòa báu trang nghiêm trùm áo đẹp
 Chuông vàng lười báu vang tiếng hay
 Các thứ âm thanh rất đặc thù,
 Đường xá phố phường và đầu ngõ
 Thể nữ số ngàn tấu âm nhạc
 Dường như ngọc nữ vườn Hoan hỷ

*Sao con mê loạn chẳng được vui!
 Đồng tử thể nữ như chư Thiên
 Vì muốn con vui mà tụ họp
 Cha mẹ vì con khóc rơi lệ
 Sầu lo than thở khổ xiết bao!*

Vương tử Phước Diệm nói kệ thưa với vua cha:

*Như Đấng công đức đầy đủ kia
 Xem xét hữu vi sinh tử khổ
 Nhàm lia phiền não muốn cầu thoát
 Vứt bỏ tất cả những dục lạc,
 Thấy các chúng sinh vào lưới chết
 Thường cầu giải thoát xa dục lạc
 Suy gẫm Bồ-đề thù thắng nhất
 Cúi mong cha mẹ nghe con nói!
 Không ai làm ác đối với con
 Con tự chẳng vui các dục lạc
 Tất cả ân ái như oan thù
 Thêm lớn phiền não đọa đường ác,
 Người ngu ưa thích thể nữ này
 Thêm lớn nghiệp ma bị trói buộc
 Xa lia công đức, thêm bất thiện
 Lại khiến đời sau đọa đường ác.
 Các Thánh quở trách năm dục này
 Nay con sao lại thích gốc khổ
 Các thể nữ này mượn sắc ngoài
 Chỉ là túi da đựng gân xương,
 Trong đầy máu thịt phần uest dơ
 Thấy chết thúì hôi sao thích được?
 Tất cả thuật ca vũ âm nhạc
 Như ảo như mộng gạt ngu si
 Kể ngu phân biệt mất chánh đạo
 Con sao tùy thuận tạo nghiệp ái.
 Vườn rừng hoa quả đến mùa đông*

Héo khô vàng úa đều rơi rụng
 Vô thường tan hư chẳng còn đâu
 Thọ mạng không định mê phóng dật,
 Tâm như biển lớn chẳng biết đủ
 Ân ái thêm lớn cầu không nhàm
 Thường bị dục nhiễm tàn hại nhau
 Con như Tu-di gió chẳng động.
 Cha mẹ, anh em và chị em
 Vợ con, bạn bè, các quyến thuộc
 Ngồi vua, bá quan và thế lực
 Nếu đọa ác đạo chẳng cứu được.
 Chúng ta ngày nay như giọt sương
 Cũng như ánh chớp chẳng tạm dừng
 Tâm ý tán loạn không chỗ định
 Suy thấy như vậy nên siêng tu!
 Hỡi ơi tuổi trẻ chẳng còn lâu
 Hỡi ôi thọ mạng như thác chảy
 Hỡi ôi hữu vi như mây nổi
 Than ôi ba cõi cầu ngôi vua!
 Người trí đến dạy chớ phóng dật
 Có Bồ-tát nào tham thế tục
 Nếu muốn làm Phật cứu vượt người
 Phụ vương phóng dật chẳng làm Phật.
 Nếu theo dục vọng, nô lệ ái
 Họ mất công đức không đường thiện
 Nếu nay trong thân tham sát sinh
 Như chim sa lưới muốn cầu sống.
 Cảnh giới dường như rắn độc dữ
 Năm ấm khác gì giặc oán hại
 Lòng người chấp có chẳng lợi ích
 Như xóm hoang vắng không nương được.
 Vườn rừng cửa cha như cây độc
 Nước cuốn vô thường tất trôi chìm

Nay con làm sao vui thích được
 Con thấy thế gian không chánh hạnh,
 Như thời kiếp tận bị lửa thiêu
 Chúng sinh trong đó chịu khổ lớn
 Con vì giải thoát chúng sinh khổ
 Phải mau làm xong thuyền đạo pháp.
 Chúng sinh say ngủ không tự giác
 Mang bệnh từ lâu con muốn trị
 Vì nhỏ tên độc không được lành
 Dắt khỏi nẻo tà về đường chánh.
 Ba cõi trói chặt không thoát được
 Con nói pháp cho họ ra khỏi
 Chúng sinh nghèo cùng không của pháp
 Con ban pháp lành cho họ giàu.
 Những kẻ mê chìm trong ác đạo
 Con sẽ dạy họ các thiện đạo
 Con muốn xô trừc các cây ái
 Châm lửa Từ bi, đốt đèn trí.
 Khiến thấy ba cõi là nhà lửa
 Lại phát Từ bi nổi mây dầy
 Các Ba-la-mật che đậy khắp
 Lợi ích chúng sinh như ánh chớp.
 Đạo phẩm Tổng trì dùng làm mưa
 Mát mẻ hay tắt lửa diệt não
 Vì những lễ ấy sinh cung vua
 Còn tại hữu vi chẳng vui thích.
 Vì muốn lợi ích các chúng sinh
 Con sinh trong đời cầu Bồ-đề
 Vĩnh viễn chẳng tham các dục lạc
 Thừa cha con ở trong oán thù.
 Người trí đâu có ưa đường ấy
 Có mắt chẳng té bờ cao hiểm
 Cầu Bồ-đề phải bỏ phóng túng

*Tất cả thế gian thuận sáu đường
 Nay con chỉ muốn đi ngược kia
 Thưa cha lời con trọn chẳng hư
 Cúi xin vua cha về cung mình
 Nguyện bỏ ngôi vua ở thế gian,
 Tùy ai muốn gì tha hồ lạy
 Nếu chịu phóng túng tham ngôi vua
 Ngàn ức ngôi vua con chẳng muốn
 Nếu ở nội cung không đắc đạo
 Chỉ nên ở chỗ vắng vô úy
 Nếu thích năm dục không xong được
 Con đến núi rừng ở tịch tĩnh
 Đến ở chỗ ấy cầu Bồ-đề
 Ba đời chư Phật ở Lan-nhã
 Chánh pháp Bồ-đề chẳng tại dục.*

Vương tử Phước Diệm nói kệ xong từ giã vua cha và dắt các thế nữ đi kinh hành mà tâm chẳng an và chỉ an trụ ba thứ oai nghi là hoặc đi hoặc đứng hoặc ngồi mà chẳng nằm ngủ, ở tại lầu cao tầng thứ tám, giữa đêm thấy chư Thiên Tịnh cư đi trên hư không tán thán công đức chư Phật và công đức Pháp, Tăng. Nghe chư Thiên tán thán công đức Phật, vương tử Phước Diệm cả mình nổi ốc run rẩy, liền chấp tay nói kệ bảm cáo chư Thiên:

*Lành thay, chư Thiên tử!
 Thương lấy khổ chúng tôi
 Chớ có lòng mỗi một
 Tôi muốn có lời hỏi.
 Chư Thiên đi hư không
 Tán thán công đức ai?
 Tôi nghe lời khen ấy
 Lòng tôi rất vui mừng.*

Chư Thiên Tịnh cư nói kệ báo cho vương tử:

*Đồng tử sao chẳng nghe
 Có Phật hiện xuất thế*

*Phật hiệu Các Lợi Ý
Quy y cho mọi người.
Phật biết tâm chúng sinh
Phước trí đều đầy đủ
Chư Thánh được thiên định
Số trăm ngàn do-tha.*

Wương tử lại nói kệ lại thưa hỏi chư Thiên:

*Tôi chưa thấy Phật ấy
Ngài cho biết tướng Phật
Nếu tôi được thấy nghe
Hỏi Phật đạo Bồ-đề
Độ chúng sinh thế nào
Đời vị lai thế nào
Tôn quý trong chúng sinh
Xin vì tôi giải thuyết.*

Chư Thiên nói kệ báo với vương tử:

*Tóc của Phật nhuần láng
Màu xanh xoắn phía phải
Đỉnh cao như núi Tuyết
Bạch hào như mặt trời,
Thanh tịnh như lưu ly
Diệu sắc xoắn phía phải
Tai mắt rất dài rộng
Màu như hoa sen xanh,
Má vuông như sư tử
Môi đỏ như trái tằm
Răng rất bằng và kín
Sạch trong như ngọc tuyết,
Đủ số bốn mươi cái
Bốn nanh rất nhọn bén
Lưỡi rộng dài trùm mặt
Oai đức đại tự tại,
Vì các hàng chúng sinh*

Phóng số ức tia sáng
 Cùng khắp cõi đại thiên
 Khô cạn các ác đạo
 Vô Thượng Tối Tôn Thắng
 Âm thanh diệu chân thật
 Khiến người nghe vui mừng
 Thỏa mãn chúng sinh nguyện,
 Hơn cả châu như ý
 Chẳng khuyết giảm công đức
 Tùy thuận các đạo phần
 Trang nghiêm tràng chánh pháp.
 Âm thanh trăm ngàn thứ
 Diễn xướng không hư khuyết
 Hơn tất cả chư Thiên
 Như âm thanh Phạm thiên.
 Người nghe sinh vui mừng
 Hơn chư Khẩn-na-la.
 Ca-lăng, Câu-sí-la
 Uyên ương và Hồng nhạn
 Câu-na-la phạm thanh
 Hòa hợp các âm thanh
 Âm tử chẳng tạp loạn
 Hay khiến nghĩa hiển hiện.
 Diệu tịnh như lưu ly
 Hay khiến người trí ưa
 Dạy khiến phát đạo tâm
 Tâm tịnh lòng hớn hở,
 Tùy thuận Tha tâm trí
 Hay quyết nghi người hỏi
 Đáng ấy là Pháp Vương
 Tự tại đại Thế Tôn.
 Có pháp âm thù thắng
 Cổ ngay vai tròn đầy

*Cánh tay dài quá gối
 Ngón mào lưới mỏng rộng,
 Bảy chỗ đều bằng đầy
 Từ bi đưa tay đẹp
 An ủi các chúng sinh
 Thân Phật màu chân kim,
 Mỗi lông đều xoắn phải
 Lỗ roan sâu và kín
 Âm tàng như vua ngựa
 Vế như vòi voi chúa,
 Bắp chuối như nai chúa
 Dưới chân văn hoa sen
 Bánh xe ngàn cãm đủ
 Xoay ngó như tượng vương,
 Bước đi như sư tử
 Toàn thân đều tương xứng
 Giống như gậy Đế Thích
 Hư không mưa hoa trời
 Biến thành lọng che trên
 Đi đứng thường theo che
 Pháp Vương sự hy hữu
 Hoặc đắc lợi thất lợi
 Hoặc được vui hay khổ
 Hoặc được danh mất danh
 Hoặc khen hoặc chê bai
 Tất cả không nhiễm trước,
 Như hoa sen ở nước
 Cũng như vua sư tử
 Như Lai Đẳng Chánh Giác
 Chúng sinh không ai sánh.*

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Bồ-tát Hộ Quốc:

–Này Hộ Quốc! Lúc ấy vương tử Phước Diệm nghe các chư Thiên kia khen ngợi công đức của Phật cho đến công đức của Pháp

và Tăng rồi vui mừng hơn hở không thể tự xiết. Nay Hộ Quốc! Lúc ấy, vương tử Phước Diệm lại nghĩ thế này: “Chư Phật Thế Tôn có được đại chúng như thế và thành tựu được diệu pháp giác chứng tối thắng như thế, có Thánh chúng đệ tử thành tựu như thế, mà tôi không hề được tận mặt. Nay tôi gặp phải sinh tử các ác khổ não. Sinh tử này không có ý nghĩa lợi lạc. Các hàng phàm phu chấp trước ngã kiến. Tại gia có nhiều lỗi lầm tai hoạn tham dục không chán. Người trí quả trách phóng dật. Bị những vô minh hắc ám che đậy. Các hành như vậy khó xuyên thấu được. Thức tâm như vậy, rất khó hàng phục. Danh sắc như vậy, rất sâu khó giác ngộ. Sáu nhập như vậy, không có tự tại. Ác xúc như vậy, bị quả báo thọ trì. Ngũ si như vậy, nhiều hoạn nạn sai lầm. Khát ái như vậy, cột chặt chẳng bỏ. Các thủ như vậy, rất khó bỏ rời. Các hữu như vậy, không có Thánh đạo. Sinh như vậy, rất khó giải thoát. Già như vậy, hay phá hoại thiếu niên. Bệnh như vậy, làm tổn giảm sức khỏe. Chết như vậy, không có nhuận trạch. Sinh như vậy, có nhiều suy não. Vãng lai như vậy, không có lợi ích. Chánh giáo vi diệu của Như Lai như vậy, rất đáng ưa thích. Sao lại vì ái luyến, để bị các phiền não mê hoặc tâm mình, để bị các ác giác quán, nhiều loạn bất tịnh, tâm thường phóng dật, thường làm bạn bè với bọn ngu si, chẳng khéo tư duy, lòng thường nhiễm trước phiền não sinh tử, ưa ác tri thức, luôn cùng chung với các thứ ác như vậy, thường chẳng làm nên sự tịnh thiện thế gian huống là có thể được Vô thượng Bồ-đề. Nay tôi phải từ cửa lầu phía Đông này gieo mình nhảy xuống mà đi, nếu từ cửa ngõ mà ra e rằng sẽ bị các quyền thuộc chướng ngại.”

Muốn đến bên Phật Cát Lợi Ý, vương tử Phước Diệm liền hướng về phía Phật mà gieo mình nhảy xuống, đồng thời nghĩ rằng: “Nếu Đức Như Lai ấy là bậc Nhất Thiết Tri Kiến thì tất cũng phải nghĩ biết đến tôi.”

Bấy giờ, Đức Phật Cát Lợi Ý Như Lai Đẳng Chánh Giác liền duỗi tay phải phóng tia sáng lớn chiếu sáng vương tử Phước Diệm, trong tia sáng xuất hiện một hoa sen lớn như bánh xe, có trăm ngàn cánh phóng trăm ngàn tia sáng đồng chiếu thân vương tử. Vương tử Phước Diệm tự thấy mình ngồi trên hoa sen ấy. Đã ngồi yên xong,

vương tử chấp tay cúi mình hướng về Phật Cát Lợi Ý mà xưng to ba lần: Nam-mô Phật-đà-da.”

Phật Cát Lợi Ý nhiếp thân tia sáng, vương tử nương theo tia sáng ấy đến trước Đức Phật gieo mình xuống đất như cây to đổ, lạy Phật đủ một ngàn lạy rồi nói kệ bạch Phật:

*Từ lâu mang bệnh nặng
 Nay con gặp Y Vương
 Ở trong nạn khổ ác
 Thế Tôn cứu vớt con,
 Xin Phật vì con nói
 Thế nào trụ trong pháp
 Sẽ được phước lợi lớn
 Mong Như Lai nói rõ!
 Bạch Thế Tôn trước đây
 Giữa đêm chư Thiên đến
 Bảo con chớ phóng dật
 Con nghe trời dạy rồi
 Lo sợ nên đến đây
 Nay hỏi Đức Thế Tôn:
 Thế nào chẳng phóng dật?
 Xin Phật thương dạy rõ!
 Nay con lạc đường chánh
 Phật làm thương chỉ cho
 Nay con như người mù
 Phật làm mắt cho con.
 Nay con bên bờ hiểm
 Xin Phật cứu tế cho
 Ngưỡng mong đại Từ bi
 Khiến con sinh chánh tín,
 Như người bệnh ngặt nghèo
 Xin Phật mau chữa trị
 Nay con như người nghèo
 Xin Phật thương nhiếp thọ!*

*Nay con bị trói buộc
Xin Phật thương mở trói
Lòng con nghi hoặc nhiều
Xin giải quyết lưới si!
Dạy con chỗ tu hành
Làm sao được Bồ-đề
Nay con chìm biển lớn
Xin Phật thương tế độ!
Con ở trong tối dày
Xin Phật thắp đuốc pháp
Thân con có nhọt lớn
Xin chữa cho mau lành!
Thân con bị tên độc
Xin Phật nhổ tên cho
Thường đọa các ác đạo
Xin Phật thương cứu tế!
Các người có chấp trước
Bỏ tà về đạo chánh
Con chìm sông lo buồn
Xin đưa đến bờ kia!
Được ở tám Thánh đạo
Mạng sống con ngăn ngủi
Cầu thiện nhiều chướng ngại
Xin từ nay về sau,
Được sinh mạng chân như
Nay thân con nhàn tịnh
Đã rời khỏi các nạn
Làm phước tất được báo.
Xin vì con quyết nghi
Thế Tôn vì con nói
Bồ-tát chẳng phóng dật
Mà hưởng đạo Vô thượng.
Vị lai chứng Bồ-đề*

*Hay mở thoát các cỗi
Tế độ các chúng sinh
Giải thoát các sinh tử.*

Biết tâm của vương tử Phước Diệm rồi, Đức Như Lai Cát Lợi Ý rộng giảng về hạnh Bồ-tát.

Wương tử Phước Diệm nghe pháp này liền được Đà-la-ni nên giải thoát, cũng được năm thần thông, liền bay lên hư không biến hóa các thứ hoa rải lên Đức Phật.

Rải hoa xong, vương tử Phước Diệm từ hư không đáp xuống nói kệ ca ngợi Đức Phật Cát Lợi Ý:

*Đảnh lễ Đấng Kim Sắc
Mặt sáng như trăng tròn
Kính lễ Đấng Vô Tỷ
Ly cấu ba cỗi tôn
Tóc sạch sáng nhuần bóng
Đỉnh cao như Tu-di
Người xem không biết chán
Lòng họ sinh vui mừng,
Giữa mây tướng bạch hào
Thanh tịnh đẹp chói sáng
Mắt như hoa sen xanh
Vi diệu rất thù đặc,
Tâm Từ bi thương xót
Nhìn xem các thế gian
Chúng sinh mừng được gặp
Như trẻ thơ mến mẹ,
Lưỡi Như Lai dài rộng
Mềm mỏng như đồng cỏ
Đưa ra trùn khắp mặt
Thuyết pháp dạy đại chúng,
Răng sáng như ngọc tuyết
Cứng chắc như kim cang
Bằng kín đủ bốn mươi*

Lúc vui về mỉm cười
 Giáo hóa vô lượng chúng
 Giải thoát, chứng Bồ-đề
 Kính lễ vi diệu thanh
 Kính lễ lời tuyệt đẹp
 Thân Phật đời không sánh
 Phóng quang chiếu các cõi
 Phạm thiên và Hộ thế
 Ánh sáng đều chẳng hiện,
 Vế bấp như nai chúa
 Bước đi như voi chúa
 Cũng lại như sư tử
 Bước đi đại địa động,
 Thế Tôn đủ tướng tốt
 Da dẻ nhuần đẹp mịn
 Thân như núi vàng tía
 Oai quang không ai sánh,
 Khổ hạnh vô số kiếp
 Ưa bố thí không mỏi
 Tâm từ nhìn chúng sinh
 Kính lễ Đấng cha lành
 Phật thường ưa Thích, Giới
 Bền vững Nhẫn, Tinh tấn
 Thiên định và Bát-nhã
 Tổng trì trí vô tỷ.
 Lúc Thế Tôn thuyết pháp
 Hàng phục các ngoại đạo
 Ở chúng như sư tử
 Vô úy đại tự tại
 Y Vương trừ ba độc
 Tuyên thuyết pháp thanh tịnh
 Người nghe đều hoan hỷ
 Nên nay con đánh lễ.

Thân, khẩu, ý thanh tịnh
 Không nhiễm trước ba cõi
 Như hoa sen ở nước
 Thơm sạch luôn chiếu sáng,
 Tiếng Phật như Phạm thiên
 Như tiếng chim Ca-lăng
 Qua khỏi bờ ba cõi
 Vì thế con kính lễ
 Phật xem các thế gian
 Như ảo cũng như mộng
 Lại như nhà diễn trò
 Nói các pháp vô ngã,
 Không chúng sinh, thọ giả
 Tất cả vô sở hữu
 Cũng như trăng trong nước
 Không tịch, không chỗ sinh.
 Biết thế gian vậy rồi
 Vì họ dùng phương tiện
 Trăm ngàn các pháp môn
 Từ bi nhiếp dạy người,
 Chúng sinh nhiều họa hoạn
 Các độc thường bưng bưng
 Quan sát nhiệt não rồi
 Như Y Vương điều trị.
 Thường đi nơi thế gian
 Cứu vớt vô số chúng
 Khổ sinh, già, bệnh, chết
 Thương xa, ghét luôn gặp
 Các khổ não ưu bi
 Thiêu đốt không xen hở.
 Thấy đời khổ não rồi
 Từ bi hay độ thoát
 Thế giới như bánh xe

Trời, người hoặc súc sinh,
Trong địa ngục, ngạ quỷ
Mê lầm không Đạo sư
Thế Tôn vì năm loài
Thị hiện Đấng Tôn Thắng.
Quá khứ có chư Phật
Pháp Vương rời thế gian
Cũng nói Thánh đạo này
Như Phật hay hiện nói
Thanh tịnh không vấn đục
Hơn trời Đại Phạm vương
Cũng hơn Càn-thát-bà
Và cùng các Thiên nữ.
Các âm thanh như vậy
Thanh âm Phật tối thắng
Vì thế gian giải nói
Trí chân thật nhuận ích,
Nói các thứ phương tiện
Đầy đủ các công đức
Trăm ngàn na-do-tha
Ba thừa chứng Niết-bàn.
Nếu ai cúng dường họ
Được báo vui thắng thượng
Vô lượng các trời, người
Sẽ được đạo chánh chân.
Hoặc được làm vua người
Các trưởng giả giàu có
Hoặc lãnh một thiên hạ
Hai, ba, bốn thiên hạ
Chuyển luân thánh đế vương
Dạy dân mười điều thiện
Bảy báu hiện đầy đủ
Đều do cúng dường Phật.

Hoặc làm Thích, Phạm vương
 Làm Tứ thiên Thiên vương
 Làm Đâu-suất, Hóa lạc
 Làm Tha hóa, Dạ-ma
 Đều do cúng dường Phật
 Đời sau làm Chánh Giác.
 Cúng dường Phật như vậy
 Hoặc thấy hoặc nghe tiếng
 Tất cả đều được lợi
 Trừ nhiều khổ chúng sinh,
 Được chứng pháp cam lồ
 Tối diệu không già bệnh
 Thế Tôn biết chánh đạo
 Khéo nói pháp chánh đạo,
 Dứt được các ác đạo
 Khiến ở vô úy đạo
 Vô cầu đại Thánh đạo
 Hay làm chỗ người nương.
 Nếu ai cầu phước đức
 Nên trông ở bên Phật
 Do vì nhân duyên này
 Sẽ được Tạng vô tận.
 Số nhiều câu-chi kiếp
 Phước ấy chẳng hết được
 Cho đến chưa thành Phật
 Sẽ được đạo thanh tịnh .
 Vi diệu như Tha hóa
 Được rồi rất vui mừng
 Trong nước thanh tịnh ấy
 Có bao nhiêu chúng sinh
 Thân, khẩu, ý thanh tịnh
 Phước này do cúng Phật.
 Nếu các chúng sinh ấy

*Cầu Trời và Niết-bàn
 Cầu vui trong cõi người
 Được phước báu vô lượng
 Công đức chẳng hết được
 Cho đến được thành Phật.
 Lại ở trong trăm cõi
 Vô lượng trăm ngàn chúng
 Nên tuyên nói Phật đức
 Cho mọi người kính ngưỡng,
 Như Lai trừ nhiệt não
 Làm cho chúng giải thoát
 Từ bi thấy hoan hỷ
 Các căn tịch thanh tịnh,
 Đáng Tối Thắng trong người
 Khỏi vô lượng công đức
 Chỗ chúng sinh quy y
 Vì thế con đánh lễ.
 Con đã được ngũ thông
 Hay bay lên hư không
 Nghe Phật diệu âm thanh
 Vị lai nếu làm Phật
 Vì chúng tuyên diệu pháp
 Độ thoát vô lượng chúng
 Con khen khỏi công đức
 Phước vô cấu thanh tịnh.
 Trời, Người, Rồng, Tu-la
 Dạ-xoa, Càn-thát-bà
 Các tạp loại chúng sinh
 Đợi sau nguyện thành Phật.*

Bấy giờ, đại vương Diệm Ý sau đêm ấy nghe tiếng khóc của các đồng tử liền vội chạy đến thành Thắng hỷ lạc hỏi các đồng tử thể nữ tại sao kêu khóc. Mọi người tâu rằng vương tử Phước Diệm trong đêm rồi bỗng mất tích. Đại vương nghe tâu té xỉu xuống đất,

giây lát đứng lên khóc than thê thảm đi vòng quanh thành trăm ngàn vòng.

Thiên thần hộ thành bảo vua Diệm Ý rằng:

–Cách đây về phương Đông có Phật hiệu Cát Lợi Ý, vương tử Phước Diệm hiện ở tại đó đánh lễ cúng dường Phật.

Vua Diệm Ý nghe Thiên thần báo cho biết rồi, liền đem các đồng tử thể nữ và tùy tùng tám vạn bốn ngàn câu-chi và trăm ngàn na-do-tha đại chúng đi về phương Đông đến chỗ ngự của Phật Cát Lợi Ý Như Lai Đẳng Chánh Giác. Đến rồi vua đánh lễ chân Phật ở qua một bên nói kệ ca tụng Đức Phật:

*Kính lễ biển công đức trí tuệ
Đấng Đại Trượng Phu không ai bằng
Hơn hết các cõi không ai sánh
Thiên vương, Thích, Phạm đều cúng dường.
Đấng Tối Thượng đặc thù trong chúng
Nhìn sắc tướng Phật không chán đủ
Thân ba mươi hai tướng trang nghiêm
Như tòa báu Tu-di thanh tịnh,
Thân Phật vi diệu màu vàng tía
Người thấy không nhàm nên con lạy
Vô lượng trăm ngàn ức số kiếp
Như Lai khổ hạnh không nhàm mỏi.
Vô lượng kiếp số cúng dường Phật
Trăm ngàn câu-chi đếm không hết
Thuở xưa bố thí khó nghĩ lường
Thế nên sắc thân rất nghiêm tịnh
Bố thí, Trì giới, Thiền định, Tuệ
Nhẫn nhục, Tinh tấn phương tiện khéo
Sắc thân của Phật rất thanh tịnh
Sáng hơn mặt trời, trăng, ma-ni,
Ánh sáng Thích, Phạm ẩn chẳng hiện
Phật hiện diệu sắc vì thế gian
Hoặc hiện ở tại trời Đâu-suất*

Hoặc lại thị hiện muốn hạ sinh
 Hoặc hiện thanh tịnh vua voi trắng
 Trong mộng vào thai hông phải mẹ
 Thân Phật hiện hữu như hư không
 Như bóng trăng, như mộng, ảo hóa,
 Thân Phật ứng hiện cũng như vậy
 Và lại thị hiện thuở sơ sinh
 Hoặc đi bảy bước hiện Trượng phu
 Xướng to: “Trời, người, ta trên hết.”
 Ta cứu thoát được khổ chúng sinh
 Ở trong các pháp không nghi hoặc
 Vì chúng thị hiện, nên học sách
 Thành tựu thiền định ở tịch tĩnh,
 Thị hiện ở trong chúng thể nữ
 Rời bỏ cha mẹ và vợ con
 Quyến thuộc tôn thân luyến mến khóc
 Bỏ nhà ở rừng chỉ một mình,
 Câu-chi chư Thiên luôn vây quanh
 Luôn luôn tán thán không mỗi chán
 Từ lâu hàng phục bốn thứ ma
 Cõi này thị hiện mới hàng phục.
 Từ lâu đã chuyển tịnh pháp luân
 Nay vì Từ bi hiện sơ chuyển
 Xem người thế gian họ chấp thường
 Ở giữa chúng xướng ta Niết-bàn.
 Thấy người thế gian thích sinh tử
 Thế Tôn dạy họ pháp tịch diệt
 Phước trí phương tiên không tỷ dụ
 Thân phóng quang minh chiếu nhiều cõi.
 Bồ-tát các phương tìm đến Phật
 Đảnh lễ Thế Tôn nghĩ không xiết
 Pháp Vương vì nói pháp vi diệu
 Sinh lòng hoan hỷ chứng thanh tịnh.

*Vì chúng hiện thân cùng thế gian
 Thân Phật không đến cũng không đi
 Như Lai trụ pháp không ảo hóa
 Nên con đánh lễ Đại Trượng Phu.
 Lành thay! Thế Tôn nói đạo mầu
 Vì người hiển bày đường Chánh giác
 Vì con chỉ dạy thắng pháp môn
 Vì thế nay con chứng pháp ấy.
 Thế Tôn vì con mà thị hiện
 Con chứng, đều vì chúng sinh nói
 Phật trí vô nã tối vô thượng
 Nay con khen Phật các công đức
 Nguyện cùng thế gian các chúng sinh
 Mau chứng tịch diệt đạo Vô thượng.*

Bấy giờ, Đức Cát Lợi Ý Như Lai biết lòng thâm tín của vua Diệm Ý rồi, Phật theo chỗ đáng dạy mà thuyết pháp cho vua, vua được đạo Vô thượng Bồ-đề không thoái chuyển.

Vương tử Phước Diệm bạch Phật Cát Lợi Ý:

–Bạch Thế Tôn! Nay con muốn thỉnh Đức Phật và chư Tăng vào trong thành của con mong Phật Thế Tôn thương xót nhận cho.

Vì xót thương nên Đức Phật Cát Lợi Ý yên lặng thọ thỉnh.

Biết Đức Phật đã nhận lời, vương tử Phước Diệm tâu cùng vương phụ, vương mẫu và quyến thuộc:

–Nay con đem thành Thắng hỷ lạc và đồ trang nghiêm đều phụng cúng cả cho Phật và Tỳ-kheo Tăng trọn không hối tiếc. Mong cha mẹ và quyến thuộc nên sinh lòng vui mừng.

Vua cha và quyến thuộc đồng thanh xưng rằng:

–Lành thay, lành thay! Chúng tôi đều tùy hỷ.

Vương tử Phước Diệm về trang nghiêm thêm đẹp thành Thắng hỷ lạc rồi dâng cúng cho Phật và Tỳ-kheo Tăng. Mỗi ngày vương tử sắm năm trăm thức ăn uống dâng Phật và Tăng. Vương tử lại vì chư Tăng mà tạo Tăng-già-lam, đều trang nghiêm với bảy báu, trong mỗi phòng trải trăm ngàn lớp nệm gấm lụa nhiều màu, lại may sắm y

mới sạch cho các vị Tỳ-kheo tùy ý sở thích, lại kiến tạo chỗ kinh hành đều trang nghiêm với các thứ báu, trên giăng lưới báu, hai bên trồng các loại cây bông trái thơm đẹp.

Cúng dường Phật và chúng Tăng như vậy trải qua ba ức câu-chi năm, vương tử Phước Diệm chưa bao giờ ngủ nghỉ, chẳng tiếc thân mạng chỉ lo việc cúng dường, lòng không tham dục, lòng không sân hại, không thích ngôi vua, chẳng luận chỗ nào đều có thể vứt bỏ thân mạng huống là những vật khác. Lại ở nơi pháp của Như Lai tuyên nói đều thọ trì cả không hề quên mất chưa từng hỏi lại Phật dù là một câu. Trong thời gian ba ức câu-chi năm ấy, vương tử cũng chẳng tắm gội, chẳng xoa dầu, chẳng rửa chân, chẳng ngồi chẳng nằm chỉ trừ lúc ăn, lúc đại tiểu tiện, không hề có ý tưởng mỗi một. Lúc Đức Cát Lợi Ý Như Lai nhập Niết-bàn, vương tử lấy gỗ xích chiên-đàn chất đống trà-tỳ thân xác Đức Như Lai, rồi tại nơi trà-tỳ ấy dùng các thứ cúng dường thượng diệu để cúng dường xá-lợi, mọi nơi trong Diêm-phù-đề cũng thiết lập cúng dường xá-lợi như vậy, lại tạo riêng chín mươi chín câu-chi tháp bảy báu, trên giăng màn lưới trân châu tạp bảo, mỗi tháp có năm trăm lọng bảy báu, trăm ngàn thứ âm nhạc, quanh tháp trồng những loại cây hoa đẹp, trước mỗi tháp thấp trăm ngàn ngọn đèn đượm ngàn học dầu, lại thường dâng cúng các thứ hương các thứ hoa.

Sau khi cúng dường như vậy trải qua nhiều câu-chi năm rồi, vương tử Phước Diệm xuất gia. Sau khi đã xuất gia chỉ giữ ba y thường đi khất thực, thích tu hạnh Đầu-đà, ngồi luôn chẳng nằm, chẳng hề ngủ nghỉ, chẳng đòi cầu nơi người, thí xả tất cả chẳng mong báo đáp, thường thuyết pháp cho mọi người, như vậy trải qua bốn câu-chi năm, cho đến chẳng thọ lãnh một lời hay khen tặng huống là thọ lãnh vật lợi dưỡng của người. Nếu lúc nghe pháp không hề có ý tưởng mỗi nhọc. Thường được chư Thiên đến hầu cúng.

Trong nước ấy, vương phụ, vương mẫu, các đại thần, thế nữ, nhân dân và các quyến thuộc đều theo vương tử học xuất gia hành đạo.

Bấy giờ chư Thiên cõi Tịnh cư thấy sự việc như vậy nghĩ rằng: “Nay trong nước ấy tất cả nhân dân đều học theo vương tử Phước

Diệm xuất gia hành đạo, trọn cả nước ấy đều là Tam bảo cả nay chúng ta nên làm đàn việt cúng dường họ để lợi ích thế gian.”

Sau khi Đức Cát Lợi Ý Như Lai nhập Niết-bàn, chánh pháp trụ thế sáu vạn bốn ngàn câu-chi năm đều do năng lực nhiệm trì của vương tử Tỳ-kheo Phước Diệm.

Từ thuở ấy về sau, Tỳ-kheo Phước Diệm thường cúng dường như vậy, tuần tự cúng dường chín mươi bốn câu-chi chư Phật.

Này Hộ Quốc! Thuở ấy, vua Diệm Ý chính là Đức Như Lai Vô Lượng Thọ hiện nay, vương tử Phước Diệm chính là thân ta, Thích-ca Mâu-ni Như Lai, Thiên thần thủ hộ thành tức là Đức A-súc Như Lai hiện nay.

Này Hộ Quốc! Do cơ ấy nên các Bồ-tát muốn được Vô thượng Bồ-đề phải nên học theo vương tử Phước Diệm mà thân tâm chí thành tu tập các công hạnh, rời bỏ tất cả lòng thương ghét.

Thuở trước do thường siêng tu khổ hạnh như vậy nên ta được thành Vô thượng Bồ-đề.

Đời vị lai sau này, có các Tỳ-kheo mến trọng danh lợi, tham luyến quyến thuộc, trong các pháp lành tự nhiên tổn giảm, thường bị oán tặc ngã mạn làm tổn hại, thật rất đáng thương. Vì tham lợi mà họ xa rời chánh pháp, đã xuất gia mà làm ô uế hạnh Sa-môn, chỉ có miệng nói tôi là Bồ-tát mà nội tâm thì thuần là siểm nịnh, thân tâm thường tối tăm, chìm trong bùn phiền não, chỉ có hình tướng mà trái chánh đạo, bỏ chỗ mình đã thệ nguyện, tham trước y phục, ẩm thực, phòng xá, ngọc cụ và thuốc men không có lòng hổ thẹn, chẳng biết sỉ nhục, không có oai nghi, rời xa cảnh giới Phật. Đây là những ác tri thức cầu danh tham lợi chẳng nên thân cận.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng:

*Làm nhiều điều phóng túng
Xa rời pháp mười Lực
Lòng luôn tham lợi dưỡng
Và các hàng quyến thuộc,
Vứt bỏ trí tuệ Phật
Ngàn vạn thứ công đức*

Đối Thánh cầu danh lợi
 Tánh ác không hổ thẹn,
 Gian siểm không xấu hổ
 Họ chuyên vì lợi danh
 Mà vào trong Phật pháp
 Tùy thuận các phiền não,
 Mau chóng đọa ác đạo
 Miệng nói ta Đại đức
 Hơn cả A-lan-nhã
 Lòng lại nhớ thôn ấp,
 Chúng ấy vì tham luyến
 Nên tâm nhiều niệm tưởng
 Chúng ấy xa giải thoát
 Như trời xa mặt đất.
 Người tu phải xa họ
 Như sợ rắn độc dữ
 Họ chẳng ưa Phật pháp
 Chẳng ưa công đức Tăng,
 Vứt bỏ lìa đạo lành
 Thường đi nơi đường tà
 Mất cả vô lượng thiện
 Bị các cõi che đậy.
 Nghe ta thuở xưa làm
 Tâm chân thật thành tín
 Phải học theo hạnh ta
 Nhiều câu-chi số kiếp,
 Pháp như vậy khó được
 Phải phát tâm đại nhẫn
 Chỗ được ta nói ra
 Phải siêng gắng phụng hành.
 Nếu muốn được thành Phật
 Trong Đại thừa diệu thắng
 Phải nhớ hạnh vương tử

Các công đức vô lượng,
 Suy nghĩ chân thật rồi
 Phải an trụ trong ấy
 Đạo Bồ-đề như vậy
 Sẽ thấy như Phật nói.
 Gẫm kỹ các công đức
 Chỗ chủng tánh Thánh nhân
 Phải làm đúng như lời
 Nếu bỏ giáo pháp ấy
 Thì mất vị công đức
 Sẽ sinh trong ác đạo
 Ngu si không có lợi
 Sinh ác đạo sẽ hối.
 Khuyên người tu núi rừng
 Cẩn thận chớ tự khen
 Cũng chớ chê bai người
 Phải thường tự chê trách.
 Nhớ xưa nghịch chư Phật
 Do vì tâm ngã mạn
 Chớ tiếc thân mạng mình
 Chỗ ân ái đều bỏ.
 Như Phật nói kinh này
 Sinh lòng kính chánh pháp
 Nếu làm đúng như pháp,
 Được Bồ-đề chẳng khó
 Thừa này của Phật nói
 Nghe rồi chớ sinh nghi
 Vì thế trong Phật pháp.
 Phải làm như Phật dạy
 Siêng năng bỏ thân mạng
 Như lời dạy chớ trái
 Nếu chẳng tin pháp này
 Về sau hối vô ích.

Nói kệ xong, Đức Phật bảo Bồ-tát Hộ Quốc:

–Này Hộ Quốc! Nếu có Bồ-tát thường hành năm pháp Ba-la-mật-đa không thôi nghỉ, nếu có Bồ-tát dựa vào kinh này để có thể làm đúng pháp, có thể an trụ đúng pháp, cũng tự xưng lên rằng: “Tôi có thể làm, có thể an trụ đúng pháp này, muốn đem công đức tu năm pháp Ba-la-mật-đa trước so sánh công đức này thì chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn câu-chi, chẳng bằng một phần toán số thí dụ, cho đến chẳng bằng một phần ưu-ba ni-sa-đà.”

Lúc Phật nói kinh này, có ba mươi na-do-tha Trời, Người, A-tu-la... chưa từng phát tâm Vô thượng Bồ-đề, đều phát tâm và đều được không thoái chuyển. Lại có bảy ngàn Tỳ-kheo sạch tận các tâm hữu lậu được giải thoát.

Bồ-tát Hộ Quốc bạch:

–Bạch Thế Tôn! Pháp này tên là gì, chúng con phụng trì thế nào?

Phật dạy:

–Này thiện nam! Pháp này vốn có tên là Bất Không Thệ Thanh Tịnh Hạnh, nên thọ trì như vậy. Cũng tên là Thiện Trượng Phu Du Hý Bồ-tát Hạnh Quyết Định Tỳ-ni, nên thọ trì như vậy. Cũng lại có tên là Chân Thật Nghĩa Cụ Túc, nên thọ trì như vậy. Cũng tên là Phước Diệm Bồ-tát Đại Sĩ Vãng Tích Bản Hạnh, nên thọ trì như vậy.

Phật nói kinh này rồi, trưởng lão Bồ-tát Hộ Quốc và chư Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà..., nghe lời Phật dạy vui mừng phụng hành.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 82

Hán dịch: Đời Tào Ngụy, Tam tạng Pháp sư Khương Tăng Khải.

Pháp hội 19: TRƯỞNG GIẢ ÚC-GIÀ

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở nước Xá-vệ tại tinh xá Cấp cô độc trong rừng Kỳ-đà, cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo Tăng câu hội, Bồ-tát năm ngàn người: Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Đoạn Chánh Đạo, Bồ-tát Quan Thế Âm, Bồ-tát Đắc Đại Thế, các Đại Bồ-tát như vậy làm bậc Thượng thủ.

Bấy giờ Đức Thế Tôn, cùng vô lượng trăm ngàn đại chúng cung kính vây quanh mà diễn thuyết pháp.

Trưởng giả Úc-già cùng năm trăm quyến thuộc ra khỏi thành Xá-vệ đến tinh xá Kỳ hoàn lễ chân Phật, nhiễu ba vòng rồi ngồi một phía.

Lại có trưởng giả Ái Kính, trưởng giả Danh Xưng, trưởng giả Thiện Dữ, trưởng giả Gia-xa-đạt-đa, trưởng giả Thiện Tài, trưởng giả Ái Hành, trưởng giả Cấp Cô Độc, trưởng giả Long Đức, trưởng giả Thật Hỷ. Các trưởng giả này, cùng năm trăm trưởng giả, đều ra khỏi thành Xá-vệ đến tinh xá Kỳ hoàn, lễ chân Phật nhiễu ba vòng rồi ngồi sang một phía.

Các trưởng giả ấy cùng các quyến thuộc, tất cả đều hướng đến Đại thừa trông căn lành, quyết định đạt đến đạo Vô thượng chánh chân.

Bấy giờ trưởng giả Úc-già biết các trưởng giả đã vân tập đầy đủ, thừa thần lực Phật, hướng Phật chấp tay bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay con có chỗ muốn thưa hỏi, xin Thế Tôn thương xót mà hứa khả cho.

Đức Phật dạy:

–Này trưởng giả! Như Lai sẽ nghe, cho phép ông hỏi, ta sẽ tùy theo chỗ nghi của ông hỏi, mà diễn thuyết cho ông được vui mừng mà dứt trừ hết nghi ngờ.

Trưởng giả Úc-già bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ phát tâm Vô thượng Bồ-đề, hiểu Đại thừa, tin Đại thừa, muốn tập hợp Đại thừa, muốn ngồi lên Đại thừa, biết Đại thừa hộ các chúng sinh, an ủi, cố vũ tất cả chúng sinh, vì muốn an lạc trang nghiêm vững chắc tất cả chúng sinh, muốn độ kẻ chưa độ, giải thoát kẻ chưa thoát, an ủi kẻ không được an ủi, Niết-bàn cho kẻ chưa Niết-bàn, làm cầu đồ lớn chở vác tất cả, nghe Phật trí vô lượng, muốn tu Phật trí, phát đại trang nghiêm, biết trong sinh tử có vô lượng khổ hoạn, nơi vô lượng, vô số kiếp tâm không ưu não, vô lượng kiếp lưu chuyển sinh tử mà tâm không biết mệt mỏi. Nếu trong đây có thiện nam, thiện nữ, an trụ Bồ-tát thừa, hoặc người xuất gia tu tập pháp hành, hoặc người tại gia tu tập pháp hành.

Lành thay, Thế Tôn! Vì thương chúng Trời, Người, A-tu-la mà Thế Tôn thủ hộ Đại thừa chẳng dứt ngôi Tam bảo, vì Nhất thiết trí mà ở lâu tại thế gian.

Xin Thế Tôn diễn nói chỗ giới đức tu hành của hàng tại gia Bồ-tát.

Thế nào là Bồ-tát tại gia? Ở hàng tại gia, Như Lai truyền dạy tùy thuận tu hành chẳng tổn hoại pháp trợ Bồ-tát, ở trong hiện pháp không có nghiệp trói buộc được công hạnh tăng trưởng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát xuất gia, xả bỏ trần bảo ân ái mà đi xuất gia, nên bảo các vị ấy hành pháp thế nào, tu thiện thế nào, nên trụ thế nào, chẳng nên trụ thế nào?

Đức Phật dạy:

–Lành thay, lành thay! Này trưởng giả Úc-già! Như chỗ ông hỏi là chỗ phải làm của các ông. Các ông hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ. Nay Đức Phật sẽ vì các ông mà nói chỗ trụ học để đạt được công hạnh thù thắng của các Bồ-tát tại gia và Bồ-tát xuất gia.

Úc-già bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, xin vâng! Con lắng nghe lời dạy.

Đức Phật nói với trưởng giả:

–Này trưởng giả! Bồ-tát tại gia phải quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Đem công đức Tam bảo ấy, hồi hướng đến đạo Vô thượng chánh chân.

Thế nào là Bồ-tát tại gia quy y Phật?

Tôi muốn được thành thân Phật đủ ba mươi hai tướng để tự trang nghiêm, nắm lấy căn lành ấy, tập hợp ba mươi hai tướng Đại trượng phu, vì ba mươi hai tướng này được huân tập mà tôi siêng tu hành tinh tấn. Đây gọi là quy y Phật.

Thế nào là Bồ-tát tại gia quy y Pháp?

Bồ-tát này cung kính Pháp và người thuyết pháp, vì pháp, muốn pháp, ưa pháp, vui với pháp cao tột, trợ pháp, trụ pháp trì pháp hộ pháp, giữ vững nơi pháp, ca ngợi nơi pháp, trụ nơi pháp hạnh, tăng thêm pháp, cầu được pháp, dùng pháp làm sức mạnh, dùng pháp làm khí tượng, chỉ có pháp làm công vụ, tôi thành Vô thượng Bồ-đề rồi sẽ đem chánh pháp bình đẳng ban cho tất cả chúng sinh Trời, Người, A-tu-la. Đây gọi là quy y Pháp.

Thế nào là Bồ-tát tại gia quy y Tăng?

Bồ-tát này thấy bậc Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán và phàm phu. Nếu thấy bậc Thanh văn thừa, đều nên kính thuận mau tiếp đón, lời tốt tiếng hay đều theo bên phải cung kính đi nhiều quanh. Phải tự nghĩ thế này: “Lúc tôi được đạo Vô thượng chánh chân vì thành tựu sự lợi lạc công đức Thanh văn mà diễn thuyết pháp. Dù cung kính bậc Thanh văn thừa mà không có tâm an trụ trong ấy.” Đây gọi là quy y Tăng.

Này trưởng giả! Bồ-tát tại gia thành tựu bốn pháp quy y Phật, những gì là bốn? Đó là chẳng bỏ tâm Bồ-đề, chẳng bỏ khuyến phát tâm Bồ-đề, chẳng bỏ đại Bi, ở trong các thừa khác trọn chẳng sinh tâm.

Này trưởng giả! Bồ-tát tại gia thành tựu bốn pháp quy y Pháp. Những gì là bốn? Đó là:

1. Ở nơi các Pháp sư thân cận nương tựa.
2. Nghe pháp rồi khéo suy nghĩ.

3. Đem pháp được nghe nói lại cho người.

4. Đem công đức thuyết pháp hồi hướng đạo Vô thượng chánh chân.

Này trưởng giả! Bồ-tát tại gia thành tựu bốn pháp quy y Tăng, đó là nếu có ai chưa vào được Thanh văn thừa, thì khuyên phát tâm Nhất thiết trí, hoặc dùng tài vật để nhiếp hóa, hoặc dùng chánh pháp để thuyết phục, nương vào Bồ-tát Tăng bất thoái, mà chẳng nương tựa vào Thanh văn Tăng, thế nên cầu công đức Thanh văn mà tâm không an trụ trong ấy. Này trưởng giả! Bồ-tát tại gia thành tựu, đó gọi là bốn pháp quy y Tăng.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát tại gia thấy Như Lai rồi, tu tập niệm Phật, đây gọi là quy y Phật, nghe chánh pháp rồi, tu tập chánh pháp, đây gọi là quy y Pháp, thấy Thanh văn Tăng là đệ tử của Phật rồi, mà chẳng quên mất tâm Bồ-đề, đây gọi là quy y Tăng.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát tại gia thường nguyện cùng Phật mà thực hành bố thí thì gọi là quy y Phật, giữ gìn chánh pháp mà bố thí thì gọi là quy y Pháp, đem đức bố thí ấy hồi hướng đạo Vô thượng thì gọi là quy y Tăng.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát tại gia tạo tác nghiệp thiện của trượng phu mà chẳng tạo nghiệp bất thiện của trượng phu.

Thế nào gọi là nghiệp thiện trượng phu, chẳng phải nghiệp bất thiện trượng phu?

Này trưởng giả! Bồ-tát tại gia ấy theo đúng pháp mà tích lũy tiền của đất nhà; đúng như pháp cầu cái chân thật ngay thẳng, không cầu việc thô ác không bức ép người khác. Mặc dù được sản nghiệp đúng pháp, thế nhưng vẫn quan niệm vô thường, chẳng có ý tưởng bền bền, ưa thích thí xả. Việc cung cấp tiền tài cho cha mẹ, vợ con người giúp việc những người tương tác với mình, đều áp dụng đúng chánh pháp, rồi sau đó cấp thí đúng như pháp, những người này được gọi là thân bằng quyến thuộc Thiện tri thức.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát tại gia phát đại tinh tấn mang vác gánh nặng. Đó là gánh nặng năm ấm của tất cả chúng sinh, bỏ gánh Thanh văn, Duyên giác, giáo hóa chúng sinh mà không biết mỗi mọt. Tự bỏ sự vui của mình để vì chúng sinh, tầm sự lợi, suy,

hủy, dự, xứng, cơ, khổ, lạc không làm khuynh động được, vượt khỏi thế pháp giàu có vô lượng mà không kiêu mạn ghen ghét, mất lợi danh xứng mà không lo buồn, khéo quan sát hành nghiệp, giữ gìn chánh hạnh, thấy người phá giới mà không giận, có đi qua đâu thì khéo an trụ giác sát, trừ bỏ khinh tháo, đầy đủ trí tuệ, giúp nên việc người mà bỏ việc mình, không hy vọng gì, có làm việc chi không hề bỏ giữa chừng, biết ân nhớ ân, làm giỏi tốt, ban lộc cho kẻ nghèo, với kẻ thế lực thì dẹp đại kiêu mạn, với kẻ không thế lực thì khuyến dụ họ, trừ tên nhọn lo buồn cho người, nhịn người hạ liệt, trừ bỏ kiêu mạn và tăng thượng mạn, cung kính tôn trọng thân cận người đa văn, thưa hỏi bậc minh tuệ, chỗ thấy chánh trực, chỗ làm vô vi không có huyễn hoặc, với chúng sinh không ái nhiễm, tu lành không chán, học hỏi không nhàm, chỗ làm vững chắc đồng với bậc Hiền thánh, với người chẳng phải Thánh thì sinh lòng đại Bi, thân hữu vững chắc, oán thân bình đẳng, tâm bình đẳng đối với chúng sinh, với tất cả pháp lòng không tham sển, khai thị như chỗ đã được học, suy gẫm chỗ đã nghe học, với các dục lạc tưởng là vô thường, chẳng mền luyến sắc thân, xem sinh mạng như giọt sương, xem tài vật như mây như ảo, với con cái tưởng như lao ngục, với quyến thuộc tưởng là cảnh khổ, với ruộng nhà tưởng là tử thi, với chỗ cầu tiền tài tưởng là phá hư căn lành, tại nhà mình tưởng là trời buộc, nơi thân tộc tưởng như lính ngục, nơi đêm nơi ngày tưởng không sai khác, với thân chẳng bền, tưởng bố thí chỗ bền, đó là làm giúp công việc cho người cần giúp, với sinh mạng chẳng bền tưởng bố thí chỗ bền, đó là chẳng mất gốc thiện và thêm căn lành hiện tại, với cửa cải chẳng bền, tưởng là bố thí chỗ bền, đó là hàng phục lòng tham mà thực hành hạnh bố thí!

Này trưởng giả Úc-già! Đó gọi là Bồ-tát tại gia tu tập công hạnh Thiện tướng phu, với chư Như Lai không có lỗi lầm nào gọi là lời nói tương ứng là pháp ngữ, không có tư tưởng nào khác hơn là hướng đến đạo Vô thường chánh chân.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát tại gia phải thọ thiện giới, đó là ngũ giới. Bồ-tát này chẳng sát sinh, buông bỏ dao gậy, luôn hổ thẹn với các dụng cụ giết hại, chẳng giết hại tất cả chúng sinh,

chẳng nào nhiều tất cả chúng sinh. Với tất cả chúng sinh lòng thường bình đẳng, thường mở rộng tâm Từ bi. Bồ-tát này luôn chẳng trộm, với của cải mình thì biết đủ, với của cải người thì chẳng tham vọng có, bỏ lòng tham chẳng khởi ngu si, với bổng lộc của người chẳng tham lam, cho đến lá cây không cho thì chẳng lấy. Bồ-tát này xa lìa tà dâm, vợ mình là vừa đủ chẳng mong thêm thiếp khác, chẳng dùng tâm nhiễm ô nhìn nữ sắc khác, lòng vốn luôn nhàm sợ khổ não nên thường trái bỏ, nếu đối với vợ mình sinh tâm dục nhiễm thì phải có ý tưởng hướng về sự bất tịnh mà kinh sợ, đó là năng lực của tập khí, nó làm dục chẳng phải là ta cần làm, phải tưởng đến vô thường khổ, vô ngã bất tịnh, phải suy nghĩ rằng: “Tôi chẳng nên có ý nghĩ dâm dục hướng là hai thân thể hòa hợp xúc chạm.” Bồ-tát này phải rời vọng ngữ, phải nói lời chân thật, nói như chỗ làm chẳng dối người, thành tựu tâm lành, suy nghĩ trước rồi mới làm, theo chỗ đã thấy nghe mà nói như thật, giữ gìn chánh pháp, thà bỏ thân mạng trọn chẳng vọng ngữ. Bồ-tát này phải xa lìa uống rượu, chẳng say, chẳng loạn, chẳng hư vọng nói lời nói, chẳng tự khinh tháo cũng chẳng cột đũa, chẳng dọa nạt, phải an trụ nơi chánh niệm rồi sau mới xét biết, lúc muốn xả thí tài vật thì kẻ cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, lúc bố thí nên có quan niệm rằng nay lúc làm Đàn ba-la-mật-đa này tùy người mà cấp thí cho họ, khiến họ được đầy đủ, nếu đem rượu cho người thì phải nhiếp người ấy trụ vào chánh niệm chớ để cuồng say. Vì sao? Vì được trụ người, vì đây là Đàn ba-la-mật-đa, nên Bồ-tát đem rượu cho người đối với Phật không có lỗi.

Này trưởng giả! Nếu Bồ-tát tại gia đem công đức thọ trì ngũ giới này, hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, khéo giữ gìn ngũ giới, lại cần phải thêm xa lìa lời nói không chân thật, nếu có tranh tụng thì nên hòa hợp, xa lìa ác khẩu lời nói dụ hòa hoãn thăm trước, chẳng hủy nhục người, nói lời lợi ích người, lời nói ra là của pháp, là lời nói đúng lúc, là lời chân thật, lời cởi mở, lời điều phục, lời chẳng đũa cột, lời nói đúng như việc làm không tham si, lời nói an vui tất cả chẳng có ý hủy hoại, thường trao dồi năng lực nhẫn nhục để tự trang nghiêm, phải luôn chánh kiến xa lìa tà kiến, chẳng thờ lạy các Thiên thần khác mà cúng dường chư Phật.

Lại nữa, này trưởng giả Úc-già! Bồ-tát tại gia nếu ở trong đại chúng, thành ấp, quận huyện, nên luôn thuyết pháp vì mọi người. Chúng sinh bất tín thì dẫn dắt họ kính tin. Chúng sinh bất hiểu, chẳng biết cha mẹ, Sa-môn, Bà-la-môn, chẳng biết người lớn, kẻ nhỏ, chẳng thuận giáo hóa, chẳng biết kiêng nể, thì khuyên dạy họ hiểu thuận. Chúng sinh thiếu học thì làm cho họ được học, tham sển thì dạy bố thí, phá giới thì khuyên giữ giới, sân hận thì khuyên nhẫn nhục, giải đãi thì khuyên tinh tấn, tán loạn thì khuyên tu niệm định, không trí tuệ thì khuyên tu trí tuệ. Với kẻ nghèo thì cấp tiền của, kẻ bệnh cho thuốc, không được giúp đỡ thì giúp đỡ, không chỗ về thì làm chỗ về, không chỗ nương thì làm chỗ nương, Bồ-tát tại gia này phải tùy chỗ sở nghi mà làm lợi ích chúng sinh, không để một người nào phải đọa vào đường ác cả.

Này trưởng giả! Bồ-tát tại gia này với mọi người khuyến đạo như vậy, cho đến bảy lần, khiến họ an trụ nơi đức hạnh, tùy theo cách ứng xử như vậy mà chẳng khiến họ an trụ, thì Bồ-tát đối với những chúng sinh này phải phát khởi tâm đại Bi, phát khởi một cách kiên cố tất cả trí tuệ trang nghiêm rằng nếu tôi chẳng điều phục ác chúng sinh này, thì tôi quyết chẳng thành đạo Vô thượng chánh chân. Vì sao? Vì tôi do đây này mà phát thệ nguyện trang nghiêm, không cường điệu, không siểm, không nguy, phát đại trang nghiêm đầy đủ hạnh giới đức, tôi phải siêng phát tinh tấn như vậy, khiến việc làm chẳng uổng công, chúng sinh thấy tôi liền được tin kính.

Này trưởng giả! Bồ-tát tại gia ở trong thôn xóm thành ấp mà chẳng giáo hóa chúng sinh để họ đọa lạc vào ác đạo, thì bị chư Phật quả trách. Nên Bồ-tát phải trang nghiêm đại trang nghiêm như vậy, nay tôi phải tu hành công hạnh ấy, ở trong thành ấp thôn xóm, chẳng để một người nào sa đọa ác đạo cả.

Này trưởng giả! Như trong thành ấp có thầy thuốc giỏi mà để một người bị bệnh độc chết thì quần chúng quả trách. Cũng vậy, Bồ-tát này ở chỗ nào, mà chẳng giáo hóa chúng sinh để họ phải đọa ác đạo thì bị chư Phật quả trách.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát tại gia khéo tu học hạnh lành.

Gia là gì? Là nơi giết căn lành, là chẳng bỏ lỗi, là hại nghiệp trợ thiện, do đó mà gọi là gia.

Sao gọi là tại? Vì cả kết sử đều ở tại trong đó. Vì ở trong ấy nên gọi là ở tại. Lại vì trụ trong bất thiện giác, trụ trong sự buông lung không điều phục, trụ trong không hổ thẹn, trụ trong hàng phàm phu nhỏ bé ngu si không biết hổ thẹn, trụ trong bất thiện và các việc làm sai quấy tội lỗi, do vậy nên gọi là nhà.

Lại nữa, tại gia ấy là vì tất cả khổ não hẳn là hiện hữu, vì nó hại căn lành trước, nên gọi là tại gia.

Lại nữa, gia ấy là trụ trong đó thì không có điều ác gì mà chẳng làm. Trụ trong đó thì chẳng kính thuận với cha mẹ, Sư trưởng, nên gọi là gia. Gia ấy hẳn ở trong đó, nó phát sinh ưu bi, khổ não tăng trưởng nhánh cành, chiêu hợp sự trói buộc giết hại, đánh đập giận mắng, sinh ra tiếng ác, do vậy nên gọi là gia.

Lại nơi ấy, các căn lành chưa thực hiện thì làm ngơ không thực hiện, căn lành đã làm thì bỏ cho hỏng, bị bậc Trí quả trách, bậc Trí là chư Phật, Thanh văn, nếu ở trong ấy thì đọa đường ác, nếu ở trong ấy thì đọa vào tham, sân, si, do đó nên gọi là gia.

Lại nếu trụ trong ấy thì khối giới, khối định, khối tuệ, khối giải thoát, khối giải thoát tri kiến bị hại và bỏ phước, nên gọi là gia.

Lại nếu trụ trong ấy thì bị sự tham ái về cha mẹ, vợ con, anh em, chị em, thân hữu, quyến thuộc ràng buộc, thương nhớ nghĩ về của cải, tham dục không chán như biển nuốt chứa trăm sông không đầy, nên gọi là gia.

Nếu trụ tại gia, như lửa cháy củi, chỗ lo nghĩ vô định như gió chẳng ngừng, ở tại gia tiêu tán thân như uống độc được, tất cả khổ não đều quy tụ về, vì thế nên lìa bỏ như xa rời oan gia.

Nếu trụ tại gia thì chướng ngại pháp Thánh, sinh nhiều nguyên nhân đấu tranh, thường trái nghịch nhau.

Trụ tại gia, trong ấy duyên thiện, duyên ác lẫn lộn nhiều sự vụ.

Tại gia vô thường chẳng được trụ lâu, là pháp chẳng dừng.

Tại gia rất khổ não, vì cầu gìn giữ nên nhiều lo rầu, là chỗ của oán và thân.

Tại gia vô ngã lầm chấp là ngã sở hữu (những cái của tôi).

Tại gia dối trá không chân thật mà hiện ra giống như thật.

Tại gia ly biệt, là chỗ nhiều người ở.

Tại gia như ảo, chứa nhóm và nhiều tích tụ không có chúng sinh thật.

Tại gia như mộng, vì hưng suy thay nhau.

Tại gia như giọt sương, vì mau tan vỡ.

Tại gia như giọt mật, vì là vị ngọt trong chốc lát.

Tại gia như lưới gai nhọn, vì tham ứa sắc, thanh, hương, vị, xúc.

Tại gia như loài con trùng miệng nhọn tợ kim, vì nó chỉ biết cái ăn bất thiện.

Tại gia như rắn độc, vì xâm hại lẫn nhau.

Tại gia nhiều hy vọng, vì trong lòng bồn chồn chẳng yên.

Tại gia nhiều kinh sợ, vì là chỗ cướp đoạt của vua giặc lửa nước. Tại gia nhiều nghị luận, vì nhiều sai trái.

Này trưởng giả! Bồ-tát tại gia gọi là khéo biết tại gia như vậy.

Lại nữa, này trưởng giả Úc-già! Bồ-tát ở tại gia khéo điều phục, bố thí phân biệt một cách khéo léo. Phải quan niệm rằng, của đem bố thí cho người rồi, đó là của tôi, của còn lại trong nhà thì chẳng phải của tôi, của đã bố thí thì vững chắc, của chưa bố thí thì chẳng vững chắc, của đã thí thì vui cho ngày sau, của chưa thí thì vui cho hiện tại, của đã thí khỏi giữ gìn, của còn lại phải giữ gìn, của đã thí thì khỏi bị tham ái trói buộc, của còn lại thì thêm tham ái, của đã thí chẳng phải bận lòng, của còn lại bận lòng, của đã thí chẳng lo sợ, của còn lại phải lo sợ, của đã thí là trụ cột chánh đạo, của còn lại là trụ cột của ma, của đã thí thì vô tận, của còn lại thì có lúc hết sạch, của đã thí thì vui, của còn lại phải giữ gìn nên khổ, của đã thí thì lìa trói buộc, của còn lại thêm sự trói buộc, của đã thí là lộc, của còn lại chẳng phải lộc, của đã thí là sự nghiệp đại trượng phu, của còn lại chẳng phải sự nghiệp đại trượng phu, của đã thí được chư Phật khen, của còn lại được phàm phu khen. Này trưởng giả! Vì thế nên Bồ-tát phải trụ vững bền nơi sự bố thí.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát tại gia nếu thấy người xin phải có ba ý tưởng: Một là ý tưởng Thiện tri thức; hai là ý tưởng đời khác giàu có; ba là ý tưởng mầm móng Bồ-đề.

Lại có ba ý tưởng: Một là thuận lời dạy của Phật; hai là quả báo cõi dục; ba là hàng phục ma.

Lại có ba ý tưởng: Với người xin có ý tưởng thân thuộc, với bốn nhiếp pháp có ý tưởng nhiếp lấy, với sự sinh không biên giới có ý tưởng xuất ly.

Lại có ba ý tưởng: trừ tham dục, trừ sân hận, trừ ngu si. Bồ-tát phải sinh ra ba ý tưởng đó. Vì sao?

Này trưởng giả! Vì tham dục, sân, si ngu muội của Bồ-tát đó đều kém mỏng, thế nào gọi là ba việc đều kém mỏng? Lúc bố thí của cải thì lòng không tham trước nên tham kém mỏng, với kẻ xin thì sinh lòng thương nên sân kém mỏng, nên bố thí rồi hồi hướng đạo Vô thượng chánh chân nên si kém mỏng. Này trưởng giả! Bạc bố thí đó được gọi là mỏng tham, sân, si.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát tại gia thấy người xin phải có lòng hướng đến sự tu tập đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đà. Những gì là sáu?

1. Với vật sở hữu, Bồ-tát này đều có tâm xả thí, đây gọi là ý tưởng tu tập đủ Đền ba-la-mật-đà.

2. Y nơi tâm Bồ-đề mà bố thí, đây gọi là ý tưởng tu tập đủ Thi ba-la-mật-đà.

3. Chẳng giận trách kẻ cầu xin đây là ý tưởng tu tập đủ Nhẫn Ba-la-mật-đà.

4. Lúc bố thí chẳng có ý nghĩ mình sẽ thiếu thốn, đây là ý tưởng tu tập đủ Tinh tấn ba-la-mật-đà.

5. Lúc bố thí rồi lòng chẳng lo tiếc mà càng vui mừng hơn, đây gọi là ý tưởng tu tập đủ Thiển ba-la-mật-đà.

6. Lúc bố thí rồi chẳng thấy có pháp được và chẳng hy vọng quả báo, tùy vô sở trụ mà hướng đến đạo Vô thượng chánh chân, đây gọi là tu tập đủ Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Đây gọi là Bồ-tát thấy kẻ cầu xin mà có ý tưởng tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đà.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát tại gia đối với tám pháp thế gian phải ném bỏ. Đối với nhà cửa của cải vợ con chẳng lo chẳng mừng, giả sử hư mất chẳng có lòng buồn lo, Bồ-tát ấy nên quan niệm hữu vi

như ảo, là tướng vọng tưởng, cha mẹ, vợ con, thân thuộc đều chẳng phải sở hữu của tôi, tôi chẳng vì đó mà gây tạo nghiệp bất thiện, những điều này không thích nghi với tôi, đó là bạn lữ hiện tại chẳng phải bạn lữ đời khác, là bạn lữ lúc vui chẳng phải bạn lữ lúc khổ, tôi chẳng lo gìn giữ họ. Chỗ tôi gìn giữ là trí tuệ bố thí điều phục người tinh tấn chẳng phóng dật pháp trợ Bồ-đề các căn lành..., những thứ này là sở hữu của tôi, luôn theo sát bên tôi. Vì sao? Vì cha mẹ, vợ con, thân thuộc chẳng cứu được tôi, chẳng phải là nơi tôi quy y, chẳng phải là nhà ở của tôi chẳng phải là đất liền của tôi, chẳng phải chỗ che mát tôi, chẳng phải là những cái của tôi thuộc về tôi. Thân năm ấm này còn chẳng phải những cái của tôi thuộc về tôi, huống là cha mẹ, vợ con, thân thuộc mà lại là sở hữu của tôi. Cha mẹ, vợ con là do nghiệp nhân của họ. Nghiệp thiện ác của tôi thì tôi thọ báo theo đó. Họ cũng theo nghiệp của họ mà thọ lấy quả báo thiện ác.

Bồ-tát tại gia lúc đi đứng ngồi nằm thường quan niệm như vậy chẳng vì cha mẹ, vợ con, thân thuộc sai khiến, mà gây tạo nghiệp ác bất thiện, dù rất nhỏ như phần sợi lông.

Do vậy, đối với vợ nhà, Bồ-tát tại gia phải có ba ý tưởng. Những gì là ba? Đó là vô thường, biến đổi và hư hoại.

Này trưởng giả! Đấy gọi là Bồ-tát tại gia đối với vợ mình mà sinh ra ba ý tưởng.

Đối với vợ mình, Bồ-tát lại có ba ý tưởng. Những gì là ba? Là bạn vui chơi chẳng phải bạn của đời khác, là bạn uống ăn chẳng phải bạn nghiệp báo, là bạn lúc vui chẳng phải bạn lúc khổ.

Lại có ba ý tưởng. Những gì là ba? Đó là chẳng tưởng thích, tưởng hôi hám và đáng gớm.

Lại có ba ý tưởng, là oan gia, xẻo thái và giả thân thiết.

Lại có ba ý tưởng là La-sát, tỳ-xá-giá và quỷ mị.

Lại có ba ý tưởng là chẳng phải sở hữu, chẳng phải nhiếp thọ, là kẻ xin cầu.

Lại có ba ý tưởng là nắm thân gây ác, nắm miệng gây ác và nắm ý gây ác.

Lại có ba ý tưởng là biết tham dục, biết sân hận và biết tạo tổn hại.

Lại có ba ý tưởng là đen tối, nhiễm ô giới hạnh và trói buộc.

Lại có ba ý tưởng là chướng giới, chướng định và chướng tuệ.

Lại có ba ý tưởng là dua nịnh, lưới rập và như mèo rình rập.

Lại có ba ý tưởng là tai họa, nhiệt não và bệnh hoạn.

Lại có ba ý tưởng là yêu mị, suy hao và sương giá.

Lại có ba ý tưởng là già, bệnh và chết.

Lại có ba ý tưởng là ma, ma nữ và đáng sợ.

Lại có ba ý tưởng là lo, khóc và khổ.

Lại có ba ý tưởng là sói cái lớn, cá ma-kiệt và mèo cái lớn.

Lại có ba ý tưởng là rắn độc đen, cá thi thủ và ma đoạt tinh khí.

Lại có ba ý tưởng là không cứu, không quy và không hộ.

Lại có ba ý tưởng là mẹ, chị và em gái.

Lại có ba ý tưởng là giặc, sự chém giết và lính ngục.

Lại có ba ý tưởng là nước mạnh, lượn sóng và nước xoáy.

Lại có ba ý tưởng là sinh lây, lún sinh và vẩn đục.

Lại có ba ý tưởng là đui mù, xiềng xích và gông cùm.

Lại có ba ý tưởng là hố lửa, hố dao và lửa đước cỏ.

Lại có ba ý tưởng là bén, nhọn và độc.

Lại có ba ý tưởng là nhốt ngục, hình phạt và dao gươm.

Lại có ba ý tưởng là đấu tranh, kiện cáo và trói nhốt.

Lại có ba ý tưởng là oán thù hội họp, ân ái biệt ly và bệnh tật.

Tóm lại cho đến có tất cả ý tưởng đấu tranh, tất cả ý tưởng chặn đực, tất cả ý tưởng của gốc bất thiện.

Này trưởng giả! Bồ-tát tại gia đối với vợ, nhà cửa phải có những quan niệm được hình dung như vậy.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát tại gia đối với con của mình chẳng nên quá yêu thương, nếu quá yêu thương con mình mà chẳng yêu con người thì tự hủy hoại. Phải dùng ba pháp để tự răn trách: Một là đạo Bồ-đề là tâm bình đẳng chẳng phải là tâm bất bình đẳng; hai là đạo Bồ-đề là sở đắc của chánh hạnh, chớ chẳng phải tà hạnh; ba là đạo Bồ-đề do vô dị hạnh mà được, chẳng phải do tạp hạnh mà được. Răn trách rồi, đối với con mình phải có ý tưởng là oan gia, là ác tri thức, trái nghịch với đức từ bình đẳng trí tuệ của Phật, hại căn

lành của ta. Bồ-tát tại gia nên tùy theo chỗ mà điều phục tâm mình, yêu thương con mình cũng như yêu thương tất cả, yêu thương chính bản thân mình cũng như yêu thương tất cả.

Bồ-tát tại gia phải tu tập quan niệm, tôi từ chỗ khác đến, con từ chỗ khác đến. Vì sao? Vì tất cả chúng sinh đã từng làm con tôi, tôi cũng từng làm con của tất cả chúng sinh, trọn chẳng có ý nghĩ con của tôi không phải là con của người khác. Vì sao? Vì đi đến sáu loài làm oán thù, lại làm con cái, tôi phải bình đẳng đối với kẻ thân, kẻ sơ. Tôi lấy cơ gì nơi kẻ thân thì yêu thương cấp cho mà nơi người sơ thì tất cả chẳng cấp cho. Nếu tôi có lòng yêu chẳng yêu nơi người sơ tất cả chẳng cấp cho thì chẳng có thể đến pháp được. Vì sao? Vì thực hành hạnh bất bình đẳng thì đến chỗ bất bình đẳng, hạnh bình đẳng thì đến chỗ bình đẳng. Tôi chẳng nên làm hạnh bất bình đẳng ấy. Tôi học tâm bình đẳng với tất cả chúng sinh để mau đến Nhất thiết trí.

Này trưởng giả! Bồ-tát tại gia đối với của cải chẳng có ý tưởng là cái của tôi, ý tưởng theo giữ, chẳng bận lòng nơi của cải, chẳng tưởng chẳng mền, chẳng sinh kết sử.

Lại nữa, này trưởng giả! Nếu có kẻ xin đến chỗ Bồ-tát tại gia để cầu xin, khi đem của cho người, Bồ-tát ấy phải chí tâm nhớ rằng của cải đem cho và của cải chẳng đem cho đều sẽ tan mất, nếu chẳng làm tròn đầy sở nguyện rồi cũng phải chết. Cho dù tôi chẳng xả bỏ của cải, của cải ấy cũng sẽ bỏ tôi, nay tôi phải xả thí để làm của cải vững chắc rồi sẽ chết. Xả thí của cải này rồi lúc chết vui vẻ không hối hận. Nếu chẳng thể bố thí được thì nên đem bốn sự thưa với kẻ xin rằng: “Nay tôi sức lực kém yếu, căn lành chưa thành thực. Tôi là kẻ sơ cơ trong Đại thừa tâm tôi chưa kham tự tại bố thí. Tôi là kẻ chấp tướng, chấp ngã, ngã sở. Thưa ngài Thiện đại trượng phu! Nay tôi sám hối xin ngài chớ hờn ghét tôi. Tôi sẽ siêng tu tinh tấn để có thể làm đầy đủ sở nguyện của tất cả chúng sinh.”

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát tại gia nghe chư Phật quá khứ dạy rằng, nếu người chưa gặp Phật và Thánh tăng thì phải kính lễ chư Phật mười phương, đối với bản hạnh của chư Phật cho đến chư Phật đắc đạo đều sinh lòng tùy hỷ. Ngày đêm ba thời như vậy, thanh

tịnh nghiệp thân, khẩu, ý, thanh tịnh lòng từ thiện, đầy đủ tâm quý mặc y phục sạch sẽ, bao nhiêu căn lành đã tập hợp dùng tâm Bồ-đề mà sinh lòng tùy hỷ, tùy thuận cung kính dứt trừ ngã mạn mà tu hành, ba thời tụng đọc, ba thời tác pháp, chuyên lòng hối cải những nghiệp bất thiện chẳng tạo ác mới tất cả phước nghiệp đều tùy hỷ, chứa hạp đầy đủ tướng hảo, khuyến thỉnh chư Phật chuyển pháp luân, pháp chư Phật dạy đều thọ trì, xin Phật ở lâu thế gian để con thêm lớn căn lành, khiến cõi nước con cũng được như vậy.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát tại gia thọ trì Bát quan trai giới, tu hạnh Sa-môn, thì vị ấy phải thân cận với Sa-môn, Bà-la-môn có đức hạnh trì giới thanh tịnh, nương tựa cung cấp hầu hạ, chẳng nhìn thấy lỗi của thầy. Nếu thấy Sa-môn trái vượt giới hạnh chẳng nên bất kính. Lại vì y ca-sa được xông ướp giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật Như Lai, Ứng Cúng, Biến Chánh Giác, không cận đực, đều bỏ rời tất cả kết nhiễm là tràng của bậc Tiên thánh, vì thế nên phải cung kính gấp bội. Đối với Tỳ-kheo trái vượt giới hạnh ấy, nên có lòng thương xót mà nghĩ rằng họ chẳng phải phạm ác hạnh như vậy. Chư Phật Thế Tôn là Bạc Tịch Tĩnh điều phục thấy biết tất cả, nếu như mặc lấy tướng Thánh tràng mà chẳng tịch tĩnh, chẳng điều phục, chẳng hiểu biết, thì điều này là không đúng pháp. Như Thế Tôn từng dạy chẳng khinh khi người chưa học. Đây chẳng phải lỗi của họ mà do nơi kết sử. Do nơi kết sử mà hiện tại phạm tội ác. Trong Phật pháp có pháp xuất ly, họ có thể xuất ly được. Nếu họ cởi mở gút cột ấy mà tu hành chánh quán được đến bậc Sơ quả thì hương thẳng đến đạo Vô thượng chánh chân. Vì sao? Vì trí quán có thể phá hại kết sử. Lại Thế Tôn còn có lời dạy làm người chớ nên vọng khinh, xét đoán suy lường lượng định người, theo ý ta nếu vọng khinh người thì chính là tự hại tự tổn lấy mình. Chỉ Như Lai là biết rõ, chớ chẳng phải là ta biết được. Vì thế chẳng nên có giận ghét khinh hại họ.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát tại gia nếu vào Tăng phường, nên dừng lại cửa, kính lạy rồi mới vào. Phải quan niệm rằng, nơi đây là chỗ không hành, là chỗ vô tướng hành, là chỗ vô tác hành, là chỗ bốn phạm hạnh Từ, Bi, Hỷ, Xả, là chỗ an trí chánh hạnh chánh trụ.

Bao giờ tôi sẽ rời bỏ nhà cấu ứ, lúc nào tôi sẽ ở chỗ chánh hạnh này? Phải có lòng muốn xuất gia như vậy. Không có ai ở tại gia mà tu thành đạo Vô thượng chánh chân, tất cả đều xuất gia đến rừng vắng vẻ tu tập được thành Phật đạo. Tại gia nhiều trần nhiễm, xuất gia tốt đẹp. Tại gia đủ sự trói buộc, xuất gia vô ngại. Tại gia nhiều cấu ứ, xuất gia xả ly. Tại gia thâm nhập cái ác, xuất gia được thâm nhập cái thiện. Tại gia ngập sâu trong sinh lầy ái dục, xuất gia viễn ly ái dục. Tại gia chung cùng phàm tình, xuất gia chung cùng trí tuệ. Tại gia tà mạng, xuất gia chánh mạng. Tại gia nhiều sự nhiễm ô, xuất gia thanh tịnh. Tại gia suy diệt, xuất gia không diệt. Tại gia buồn lo, xuất gia vui mừng. Tại gia là bậc thang của những sự ác, xuất gia xa lìa. Tại gia trói buộc, xuất gia cởi mở. Tại gia kinh sợ, xuất gia vô úy. Tại gia bị quả phạt, xuất gia không quả phạt. Tại gia nhiều họa hoạn, xuất gia không họa. Tại gia nóng bức ưu phiền, xuất gia không nóng bức ưu phiền. Tại gia nhiều mong cầu nên khổ, xuất gia không mong cầu nên vui. Tại gia rung động, xuất gia không động. Tại gia khổ vì nghèo, xuất gia không khổ vì nghèo. Tại gia khiếp nhược, xuất gia không khiếp nhược. Tại gia hạ tiện, xuất gia tôn quý. Tại gia phiền muộn, xuất gia tịch tĩnh. Tại gia tự lợi, xuất gia lợi tha. Người tại gia không nhuận tinh khí, người xuất gia tư nhuận. Tại gia vui nơi kết sử, xuất gia vui nơi tịch diệt. Tại gia thêm gai nhọn, xuất gia không gai nhọn. Tại gia thành tiểu pháp, xuất gia thành đại pháp. Tại gia không điều phục, xuất gia điều phục. Tại gia xa lìa giới, xuất gia hộ trì giới. Tại gia thêm lớn biển lệ mù máu, xuất gia cạn khô biển lệ, mù máu. Tại gia bị chư Phật, Thanh văn, Duyên giác quả rầy, xuất gia được chư Phật, Thanh văn, Duyên giác khen ngợi. Tại gia không biết đủ, xuất gia biết đủ. Tại gia thì ma mừng, xuất gia thì ma lo. Tại gia chẳng hàng phục, xuất gia hàng phục. Tại gia là nô bộc, xuất gia là chủ nhân. Tại gia ở bờ sinh tử, xuất gia ở bờ Niết-bàn. Tại gia đọa lạc, xuất gia khỏi đọa lạc. Tại gia tối tăm, xuất gia sáng soi. Người tại gia sáu căn chẳng tự tại, người xuất gia sáu căn tự tại. Tại gia cuồng dật, xuất gia chẳng phóng dật. Tại gia chẳng tương ứng, xuất gia tương ứng. Tại gia ngó xuống, xuất gia nhìn lên. Tại gia nhiều kinh doanh, xuất gia ít kinh doanh. Tại gia ít sức lực, xuất gia sức lực lớn. Tại gia siểm khúc, xuất gia chánh trực. Tại gia nhiều lo, xuất gia không lo.

Tại gia cùng chung với tên nhọn, xuất gia không tên nhọn. Tại gia bệnh tật, xuất gia không bệnh tật. Tại gia là già nua, xuất gia là trai tráng. Tại gia sống phóng dật, xuất gia tu tuệ mạng. Tại gia lừa dối, xuất gia không dối gạt. Tại gia nhiều gian trá, xuất gia không gian trá. Tại gia là bình rượu độc, xuất gia là bình cam lồ. Tại gia tai hoạn, xuất gia không tai hoạn. Tại gia chẳng phóng xả, xuất gia phóng xả. Người tại gia lấy quả độc, xuất gia lấy quả không độc. Tại gia tương ứng với sự chẳng đáng thích, xuất gia chẳng tương ứng với sự chẳng đáng thích. Tại gia nặng nề ngu si, xuất gia nhẹ nhàng trí tuệ. Tại gia mất phương tiện, xuất gia phương tiện thanh tịnh. Tại gia mất chánh ý, xuất gia chánh ý thanh tịnh. Tại gia mất chí ý, xuất gia chí ý thanh tịnh. Người tại gia chẳng làm chỗ cứu vớt được, xuất gia hay làm chỗ cứu vớt. Tại gia tạo cùng liệt, xuất gia chẳng tạo cùng liệt. Tại gia chẳng phải chỗ ngụ ở, xuất gia là chỗ ngụ ở. Tại gia chẳng phải chỗ về, xuất gia là chỗ về. Tại gia nhiều giận tức, xuất gia nhiều nhân từ. Tại gia mang gánh, xuất gia bỏ gánh. Tại gia chẳng hết những tranh tụng, xuất gia không tranh tụng. Tại gia có lỗi, xuất gia không lỗi. Tại gia công việc bận rộn, xuất gia rảnh việc. Tại gia nhiệt não, xuất gia rời nhiệt não. Tại gia nhiều thù hận, xuất gia không thù hận. Tại gia tích trữ, xuất gia không tích trữ. Tại gia của cải kiên cố, xuất gia đức hạnh kiên cố. Tại gia cùng chung với lo rầu, xuất gia không lo rầu. Tại gia tổn hao, xuất gia thêm lợi ích. Tại gia là dễ được, xuất gia là ước kiếp khó được. Tại gia là dễ làm, xuất gia là khó làm. Tại gia thuận dòng, xuất gia ngược dòng. Tại gia ở giữa dòng, xuất gia ngồi thuyền bè. Tại gia ở sông kết sử, xuất gia qua khỏi sông. Tại gia ở bờ này, xuất gia ở bờ kia. Tại gia trói buộc, xuất gia không trói buộc. Tại gia hiềm hận, xuất gia không hận. Tại gia pháp vua, xuất gia pháp Phật. Tại gia nhiễm ô vì tham ái, xuất gia lìa ô nhiễm. Tại gia sinh khổ, xuất gia sinh vui. Tại gia thiếu cận, xuất gia sâu xa. Tại gia dễ làm bạn, xuất gia khó làm bạn. Tại gia vợ làm bạn, xuất gia tâm làm bạn. Tại gia nhiều việc, xuất gia lìa việc. Tại gia bức người nên khổ, xuất gia lợi người nên vui. Tại gia tài thí, xuất gia pháp thí. Tại gia cầm tràng ma, xuất gia cầm tràng Phật. Tại gia ổ hang, xuất gia lìa ổ hang. Tại gia phi đạo, xuất gia lìa phi đạo. Tại gia rừng rậm, xuất gia lìa rừng rậm.

Này trưởng giả! Bồ-tát tại gia lần lượt suy tưởng như vậy, lại nghĩ rằng, tôi bày biện đại lễ đồng với hàng hà sa, vì các chúng sinh mỗi một ngày đều bố thí, khéo điều thuận trong chánh pháp mà phát tâm xuất gia, đây là sự bố thí thật sự mà nó đã trọn đủ. Nay tôi phải nên vững chắc tu giới hạnh và nghe học chánh pháp.

Bồ-tát ấy vào Tăng phường mà lễ tháp Phật sinh ra ba ý tưởng: “Tôi cũng sẽ được cúng dường như vậy. Tôi cũng sẽ được thương xót tất cả chúng sinh mà để lại xá-lợi. Tôi học như vậy, làm như vậy, tinh tấn như vậy, mau chứng Vô thượng Bồ-đề, giả sử làm tất cả Phật sự xong thì như chư Phật Thế Tôn nhập Niết-bàn.”

Bồ-tát ấy vào Tăng phường, quan sát tất cả công đức của các vị Tỳ-kheo: “Ai là đa văn, ai là thuyết pháp, ai là trì luật, ai trì A-hàm, ai trì Bồ-tát tạng, ai tịch tĩnh, ai thiếu dục khát thực mặc y phẩn tảo ở riêng lìa dục, ai siêng tu hành, ai tọa thiền, ai chấp tác, ai là chủ chùa.” Quan sát hết công hạnh của chúng Tỳ-kheo, tùy theo chỗ muốn của các thầy chẳng có ý nghĩ chê trách.

Bồ-tát ấy nếu ở tại chùa miếu và lúc qua thôn ấp có nói năng phải khéo giữ gìn khẩu nghiệp. Nếu có Tỳ-kheo thiếu y bát, thuốc men đồ vật cần dùng nên tùy theo chỗ đáng cho mà cung cấp chớ để họ sinh lòng bực tức. Vì sao? Vì chư Thiên và loài người có phiền não tật đố, phải giữ gìn gấp bội cho họ. Lòng người phạm phu chẳng phải A-la-hán. Phạm phu phạm lỗi chẳng phải A-la-hán. Bồ-tát ấy gần bậc đa văn để tu tập học hỏi; thân cận người thuyết pháp để tu hành quyết định; gần người trì luật để điều phục kết sử, chẳng sa vào trong chỗ phạm tội; thân cận người nắm giữ Bồ-tát tạng để học tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa và học phương tiện; gần người tịch tĩnh để tu học pháp ở một mình; thân cận người tu hành để tu học đoan tọa.

Nếu có Tỳ-kheo chưa định địa vị, Bồ-tát ấy thấy họ cần y thì cho y, cần bát thì cho bát, khuyên Tỳ-kheo ấy phát tâm Vô thượng đạo. Vì sao? Vì dùng tài và pháp nhiếp Tỳ-kheo ấy hướng đến chỗ tối thắng vậy.

Này trưởng giả! Bồ-tát tại gia khéo biết hạnh Sa-môn như vậy. Nếu có các Sa-môn đấu tranh thưa kiện thì giải hòa cho họ dù phải xả bỏ thân mạng để giữ gìn chánh pháp.

Này trưởng giả! Bồ-tát tại gia thấy Tỳ-kheo bệnh thì chăm sóc cho được lành, dù phải thí xả máu thịt nơi thân mình.

Này trưởng giả! Bồ-tát tại gia chưa mở tâm bố thí, ban đầu chẳng mời thỉnh người để bố thí, lúc thí rồi lại hối hận. Tất cả gốc lành đều lấy tâm Bồ-đề làm thượng thủ.

Này trưởng giả! Bồ-tát tại gia lúc ở địa vị tại gia thực hành theo đúng lời Phật dạy, chẳng quên chẳng mất pháp trợ Bồ-đề, pháp hiện tại không ô nhiễm, được tăng thêm pháp thù thắng.

Bấy giờ trưởng giả Úc-già cùng các trưởng giả đồng thanh khen ngợi vui mừng rằng:

–Đức Thế Tôn hy hữu khéo nói lỗi họa tại gia, nhưng chúng con chưa biết giới hạnh xuất gia, công đức xuất gia.

Bạch Thế Tôn! Chúng con cũng quan sát bậc xuất gia đức lớn còn kể tại gia thì nhiều lỗi, xin Thế Tôn thương xót, chúng con nguyện được xuất gia.

Đức Phật bảo:

–Này các trưởng giả! Xuất gia rất khó vốn phải hoàn toàn tịnh hạnh.

Các trưởng giả bạch:

–Thật như lời Phật dạy, xin Thế Tôn cho chúng con xuất gia, chúng con sẽ thực hành đúng như lời Phật dạy.

Thế Tôn liền cho xuất gia bảo Bồ-tát Di-lặc rằng:

–Này Thiện trượng phu! Tất cả Bồ-tát thanh tịnh, làm cho các trưởng giả này được xuất gia.

Di-lặc Bồ-tát và các Bồ-tát khiến chín ngàn trưởng giả đều xuất gia, thọ giới xuất gia.

Lúc đó có ngàn trưởng giả phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Trưởng giả Úc-già bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Thế Tôn đã nói tội lỗi và công đức của tại gia rồi. Lành thay, Thế Tôn! Xin nói đức hạnh giới văn của Bồ-tát xuất gia. Ở trong diệu pháp, Bồ-tát điều phục xuất gia, lễ bái ngồi đứng đến đi thế nào?

Phật bảo:

–Trưởng giả khéo suy gẫm ghi nhớ, sẽ vì ông mà nói Bồ-tát xuất gia phải học phải đứng đi như vậy.

–Bạch Thế Tôn! Chúng con xin kính lắng nghe.

–Ngày trưởng giả! Bồ-tát xuất gia phải học như thế này: Do duyên cớ gì mà tôi xuất gia bỏ sự nghiệp? Do vì tu trí tuệ nên tôi siêng tinh tấn như chữa lửa cháy đầu.

Lại phải quan niệm nay tôi cần an trụ nơi bốn Thánh chủng, thích thực hành hạnh Đầu-đà.

Thế nào là Bồ-tát xuất gia tu bốn Thánh chủng?

Bồ-tát xuất gia tùy theo y phục đã có nên sinh khởi sự tri túc, ca ngợi tri túc, chẳng vì nguyên nhân để có được y phục mà nói dối. Nếu chẳng được y phục thì chẳng tưởng chẳng nhớ chẳng ưu buồn. Giả sử được y phục thì lòng chẳng tham trước, tuy khoác mà chẳng ràng buộc chẳng tham chẳng luyến, biết lỗi của nó, tùy thuận sự tri túc ấy mà biết hạnh biết xuất ly ấy, nên chẳng tự khen mình, chẳng khinh chê người.

Bồ-tát xuất gia tùy khát thực có được và tùy tọa cụ có được, cũng phải tri túc mà khen tri túc đẹp, chẳng vì tọa cụ mà vọng ngữ. Không nên cố chấp không nhớ nghĩ không sinh phiền não. Dầu được cũng không nhiễm trước không tích chứa để tâm đố kỵ làm ô nhiễm, không keo lận, không tham luyến. Tùy tri túc ấy mà biết lỗi của chính, biết hạnh xuất ly. Cuối cùng chẳng tự khoe mình, không hoại báng người, vui đoạn dứt vui rời bỏ vui trong tu tập. Trong sự vui đoạn dứt, sự vui rời bỏ, sự vui tu tập này mà chẳng tự đề cao mình khinh chê người.

Đây gọi là Bồ-tát xuất gia an trụ nơi bốn Thánh chủng.

Lại nữa, ngày trưởng giả! Bồ-tát xuất gia dùng mười công đức để gìn giữ áo mặc nơi thân: Vì tầm quý, vì che thân, vì muỗi mòng, vì gió dữ, chẳng vì êm dịu, chẳng vì tốt, vì tiêu biểu giới tướng của Sa-môn, y nhuộm sắc ấy khiến trời, người A-tu-la... mà sinh ý tưởng là thấp mà thọ trì, vì giải thoát mà nhuộm sắc chẳng phải vì tham dục mà nhuộm, vì tịch tĩnh Niết-bàn chẳng phải vì kết sử sinh tử, mặc y ấy chẳng sinh điều ác tu các sự lành, chẳng vì đẹp tốt mà mặc y ấy, biết Thánh đạo rồi tôi làm đúng như vậy, chẳng để phiền não ô

nhhiêm dù chừng một niệm. Đây gọi là Bồ-tát xuất gia mười sự công đức gìn giữ mặc y nơi thân.

Lại nữa, này trưởng giả! Vì thấy mười sự nên Bồ-tát xuất gia trọn đời chẳng xả bỏ khát thực!

Nay tôi tự sống, tôi không sống bằng sự cấp dưỡng của người. Nếu có chúng sinh nào thí cho tôi ăn, tôi phải khiến họ được an trụ trong ba pháp quy y rồi sẽ thọ thực sau. Nếu có chúng sinh nào không thí cho tôi ăn, thì với chúng sinh đó tôi vẫn sinh tâm đại Bi, vì họ mà tôi siêng tu tinh tấn. Nếu có chúng sinh nào bố thí cho tôi thì tôi sẽ làm cho công việc của chúng sinh đó được hoàn tất, rồi sau đó tôi thọ thực. Vả lại tôi chẳng trái nghịch giáo pháp được Đức Phật dạy truyền, đó là gieo trồng nhân căn bản đầy đủ, đó là vì dựa vào sự tu tập hàng phục ngã mạn để tích tập nhân duyên của tướng vô kiến đánh, hoàn toàn không vì cùng với nữ nhân, trượng phu, trai gái. Do vậy tôi khát thực một cách bình đẳng, cho nên tu tập được tất cả trạng thái trang nghiêm của Nhất thiết trí. Này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia thấy mười việc lợi ích như vậy, nên trọn đời không bỏ pháp khát thực.

Nếu có ai chí tâm kính tin đến thỉnh mời thì nên đi. Nếu người thỉnh mời chẳng chí tâm, nhưng quan sát có nhân duyên tự lợi và lợi cho họ thì nên đi.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia thấy mười sự lợi ích nên hoàn toàn chẳng bỏ chỗ tịch tĩnh. Thế nào là mười sự lợi ích?

Vì trừ bỏ một cách tự tại, vì giữ gìn vô ngã, vì bỏ ái luyến dụng cụ nằm, vì tịch tĩnh không ái nhiễm, vì xử lý cái không có gì đáng cầu lợi, vì bỏ thân mạng nơi tịch tĩnh, vì lìa chỗ đông người ồn ào, vì làm việc làm trong pháp của Như Lai, vì tịch định thích ý, vì chuyên niệm không bị chướng nạn vậy, Đây gọi là thấy mười công đức lợi ích nên Bồ-tát xuất gia trọn đời chẳng rời bỏ cảnh xứ tịch tĩnh (hạnh ẩn tu).

Này trưởng giả! Nếu Bồ-tát ở chỗ tịch tĩnh vì muốn nghe pháp, vì có nhân duyên Hòa thượng, A-xà-lê, vì thăm bệnh mà phải vào tụ lạc thì nên nghĩ rằng: “Tối nay tôi sẽ trở về.” Nếu vì đọc tụng mà ở tại phòng xá, thì nên quan niệm nay tôi vốn ở chỗ tịch tĩnh, chỗ tịch

tĩnh tương ưng với chánh pháp, với tất cả đồ vật không có ý tưởng cạnh tranh, với tất cả pháp không có ý tưởng chướng ngại, thường tập hợp pháp lành không hề mỗi chán.

Này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia ở nơi tịch tĩnh, có quan niệm duyên cớ gì mà tôi ở tại chỗ tịch tĩnh, chẳng phải chỉ ở chỗ vắng vẻ mà gọi là Sa-môn, nơi đây cũng có những thứ chẳng thuận lợi, chẳng tịch tĩnh, chẳng vững chắc, chẳng tương ưng. Cũng hiện hữu trong ấy, đó là loài hươu nai, khỉ vượn, chim thú, sư tử, cọp sói, giặc cướp, chúng nó không có công đức Sa-môn. Vì thế, tôi phải có đầy đủ tư cách người ở tịch tĩnh thực hành công hạnh nghĩa lợi Sa-môn, đó là nhiếp niệm chẳng loạn, đắc Đà-la-ni, tu đại Từ, đại Bi, tự tại năm phép thần thông, đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa chẳng rời bỏ Nhất thiết trí tâm, tu hạnh phương tiện, thường dùng pháp thí, nhiếp lấy tất cả chúng sinh giáo hóa tất cả chúng sinh, chẳng rời bỏ nhiếp pháp, tu hành sáu chánh niệm, siêng học hỏi suy gẫm tu tập chánh hạnh, chẳng lấy trí chứng quả, hộ trì chánh pháp, tin nghiệp báo, đây gọi là chánh kiến, dứt tất cả vọng tưởng phân biệt, đây gọi là chánh tư duy, tùy theo chánh pháp đã hiểu biết, mà giải thuyết cho mọi người, đây gọi là chánh ngữ, trừ hết nghiệp hữu lậu, đây gọi là chánh nghiệp, dứt trừ kết sử phiền não, đây gọi là chánh mạng, hướng dẫn chánh định một cách cần mẫn, đây gọi là chánh tinh tấn, chẳng quên các pháp, đây gọi chánh niệm, được Nhất thiết trí, đây gọi là chánh định, chẳng kinh giải Không, chẳng sợ Vô tướng, chẳng khiếp Vô nguyện, tâm chẳng chấp có, y nghĩa chẳng y ngữ, y trí chẳng y thức, y pháp chẳng y người, y kinh liễu nghĩa, chẳng y kinh bất liễu nghĩa.

Đây gọi là Bồ-tát an trụ pháp Sa-môn.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia chẳng nên thân cận trong chúng đông người, phải nghĩ rằng tôi phải rời xa họ, căn lành của tôi hoàn toàn không xa rời tất cả chúng sinh, vì vậy mà tu tập căn lành.

Bồ-tát xuất gia có bốn pháp thân cận được Như Lai cho pháp: Bồ-tát xuất gia thân cận nghe chánh pháp, thân cận thành thực tất cả chúng sinh, thân cận cúng dường Như Lai, thân cận chẳng bỏ Nhất thiết trí tâm. Bồ-tát nên thân cận nơi đây chớ thân cận chỗ khác.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia ở chỗ tịch tĩnh phải quan niệm rằng: Do cơ gì mà tôi đến chỗ này? Tôi đến đây vì sợ sự gì, sợ ai? Vì sợ đông người ồn náo, vì sợ thân cận, vì sợ tham, sân, si, vì sợ cuồng mạn, vì sợ náo nhiệt, vì sợ xan tham, vì sợ sắc, thanh, hương, vị, xúc, vì sợ ám ma, phiền não ma, tử ma và thiên ma, vì sợ thường của vô thường, vô ngã, chấp ngã, sợ khổ trong vui, trong dơ thấy sạch, vì sợ tâm ý thức, vì sợ sự đánh đập của hiện tại, vì sợ ngã kiến, vì sợ ngã sở của ngã, vì sợ ác tri thức, vì sợ lợi dưỡng, vì sợ nói không đúng lúc, vì sợ chẳng thấy nói thấy, chẳng nghe nói nghe, chẳng nhớ nói nhớ, chẳng biết nói biết, vì sợ Sa-môn cấu nhiễm, vì sợ ba cõi Dục, Sắc và Vô sắc, sợ tất cả các loài sinh tử, vì sợ địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, vì sợ các thứ đáng sợ ấy mà tôi đến ở chỗ tịch tĩnh này, chẳng ở trong chúng tại gia ồn ào. Nếu tôi chẳng tu hành, chẳng tu niệm xứ thời chẳng tương ứng, vì thoát khỏi các sự đáng sợ ấy mà đến ở đây. Vô lượng Đại Bồ-tát của quá khứ đều ở chỗ tịch tĩnh thoát khỏi sợ hãi mà đắc vô úy Vô thượng Bồ-đề. Các Bồ-tát của vị cũng ở nơi tịch tĩnh thoát khỏi sợ hãi được vô úy Vô thượng Bồ-đề. Các Bồ-tát hiện tại cũng lại như vậy, trụ cảnh xứ tịch tĩnh, đắc vô úy Vô thượng Bồ-đề, thoát khỏi tất cả sợ hãi. Vì thế nên nay tôi muốn đắc vô úy, thoát tất cả sợ hãi mà ở chỗ tịch tĩnh này.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia ở chỗ tịch tĩnh, không sợ không hãi, phải học như vậy: Nếu có sợ hãi, đều do chấp ngã, đều do trước ngã, ngã là đầu mối, đều do yêu ngã, khởi ngã, thấy ngã, tưởng ngã, chấp ngã, vọng tưởng nơi ngã, thủ hộ nơi ngã. Nếu ở tại chỗ tịch tĩnh mà chẳng bỏ chấp ngã, thì mất sự lợi ích.

Này trưởng giả! Nếu ở chỗ tịch tĩnh mà không có ngã tưởng, là thật ở tịch tĩnh, nếu không có thấy chấp ngã là thật ở tịch tĩnh, nếu không trụ ngã ngã sở là thật ở tịch tĩnh.

Này trưởng giả! Phải biết là không có tướng Niết-bàn là thật ở tịch tĩnh, hướng là có tướng phiền não.

Này trưởng giả! Nói rằng chỗ tịch tĩnh là chẳng nương tựa và chấp trước nơi tất cả pháp, chẳng trụ các pháp, vô ngại với các pháp, chẳng nương vào sắc, thanh, hương, vị, xúc mà trụ, an trụ tất cả pháp bình đẳng không ô nhiễm, an trụ khéo điều phục tâm, bỏ tất cả sợ

hãi an trụ trong không sợ hãi, an trụ và thoát khỏi tất cả dòng sông lớn kết sử, an trụ Thánh chủng, an trụ thiếu dục, an trụ tri túc, để trưởng dưỡng, để hoàn mãn, an trụ đầy đủ trí, an trụ đúng như chỗ học mà tu hành, an trụ giải thoát, vì môn quán không, vô tướng, vô tác, an trụ giải thoát tri kiến, vì dứt ràng buộc, an trụ biên tế vì thuận nhân duyên, an trụ việc làm đã xong, vì cứu cánh thanh tịnh vậy.

Này trưởng giả! Ví như rừng cây thuốc của chỗ trống không, không kinh hãi không sợ sệt. Này trưởng giả! Cũng như vậy, Bồ-tát xuất gia ở chỗ tịch tĩnh phải tự sinh tâm niệm coi mình như cỏ cây tưởng vách, như ảo huyền, trong đây có ai kinh ai sợ. Phải dùng vô úy mà quan niệm thân mình, thân thể này không ngã, không ngã sở, không chúng sinh, không thọ mạng, không người, không trượng phu, không niên thiếu. Nói rằng kinh sợ, đó chỉ là danh từ trống rỗng không sự thật. Nay tôi chẳng nên lấy cái không sự thật để sinh kinh sợ. Như chỗ trống kia những rừng cây cỏ thuốc không an trụ, không hỗ trợ, tôi phải biết tất cả pháp như vậy rồi mới là khéo ở chỗ tịch tĩnh. Tại sao? Vì dứt lo dứt tranh nên gọi là tịch tĩnh, vì không sinh không hộ nên gọi là tịch tĩnh.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia ở chỗ tịch tĩnh phải học như vậy: Trước thuận khối giới, kế tu khối định, tập hợp khối tuệ, tu hành giải thoát, phát sinh khối giải thoát tri kiến, mở bày pháp trợ Bồ-đề, tu cần mẫn mười hai công đức Đầu-đà. Ở chỗ tịch tĩnh là để biết chắc phương tiện, vì khéo biết năm ấm, vì đồng pháp giới, vì phục trừ các căn, vì chẳng quên tâm Bồ-đề, vì quán không vô úy, vì chẳng mất tất cả căn lành, vì là chỗ Phật, Bồ-tát và Thánh nhân khen tặng, vì là chỗ nương dựa của người muốn giải thoát. Người muốn Nhất thiết trí phải an trụ chỗ tịch tĩnh ấy.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia ở chỗ tịch tĩnh vì rất ít sự việc mà đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa. Vì sao? Bồ-tát xuất gia ở chỗ tịch tĩnh chẳng tiếc thân mạng, đây gọi là tu tập đầy đủ Đàn ba-la-mật-đa. Bồ-tát này giữ giới hạnh Đầu-đà, gìn giữ thân, khẩu, ý, đây gọi là tu tập đầy đủ Giới ba-la-mật-đa. Bồ-tát này ở nơi chúng sinh không có lòng sân hận mà nhẫn thọ Nhất thiết trí, đây gọi là tu tập đầy đủ Nhẫn ba-la-mật-đa. Bồ-tát này có ý nghĩ rằng tôi ở đây

cần phải được Vô sinh pháp nhẫn, đây gọi là tu tập đầy đủ Tinh tấn ba-la-mật-đa. Bồ-tát này xả thiền định để giáo hóa chúng sinh tu tập các căn lành, đây gọi là tu tập đầy đủ Thiền định ba-la-mật-đa. Bồ-tát này thường quan niệm, thân thể này của tôi thế nào thì hư không cũng vậy. Thân thể này của tôi thế nào thì Bồ-đề cũng vậy, như chân như không vọng tưởng, như hư không không vọng tưởng, đây gọi là tu tập đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia thành tựu bốn pháp, thì thấu triệt cảnh xứ tịch tĩnh. Thế nào là bốn pháp? Đó là giới thanh tịnh, học hỏi nhiều, suy gẫm tương ứng và tu hành đúng như pháp, đó là tên Bồ-tát xuất gia trụ cảnh xứ tịch tĩnh.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia nếu kết sử phát triển thì chẳng nên gần gũi chỗ tịch tĩnh mà phải dẹp tan và điều phục.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia ở chỗ tịch tĩnh phải tu năm phép thần thông để giáo hóa hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia phải như lời Đức Phật dạy mà trụ cảnh xứ tịch tĩnh, tôi phải thực hành đầy đủ sự thiện khéo trong tất cả thanh tịnh, pháp lành được xông ướp rồi sau mới đến thành ấp, thôn xóm thuyết pháp.

Đây gọi là Bồ-tát xuất gia có bốn pháp như vậy mà trụ vào cảnh xứ tịch tĩnh.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia từ chỗ tịch tĩnh khởi dậy, thọ pháp đọc tụng, đến chỗ Hòa thượng, A-xà-lê được ngồi dưới, giữa, trên, Bồ-tát xuất gia, quan niệm rằng đây là phước điền của tôi, chẳng nên giải đãi, đây là hạnh nghiệp của tôi, chẳng ganh tỵ với người, mà tôi phải làm theo sự sai khiến của người ấy. Tôi phải nghĩ: “Đức Như Lai Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác là phước điền cúng dường của tất cả Trời, Người, Ma vương, Phạm vương, Sa-môn, Bà-la-môn, là cha của tất cả chúng sinh, Phật chẳng sinh tâm cầu tìm người hầu. Nay tôi muốn học tập, tôi chẳng cầu người hầu hạ tôi mà tôi sẽ làm kẻ hầu hạ cho tất cả chúng sinh. Vì sao? Này trưởng giả! Nếu Tỳ-kheo trọng sự hầu hạ thì mất pháp công đức. Nếu dùng của để nhiếp thọ sẽ bảo rằng vì muốn sai bảo tôi, nên dùng tiền của thu

phục tôi chớ chẳng phải vì pháp, do đó mà mất sự tin tưởng đối với mình. Nếu dùng tiền của thu phục kẻ hầu hạ thì không có quả báo lợi ích lớn. Nếu biết rõ ý muốn của Hòa thượng, A-xà-lê thì theo đó mà làm chớ để Hòa thượng, A-xà-lê chẳng tin mình, chẳng kính ái mình. Vì tán tụng pháp mà xả bỏ thân mạng, vì tán thán nơi pháp mà thí xả lợi dưỡng, để vừa ý người, để được lợi ích công đức.

Này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia nếu từ nơi người mà được thọ trì đọc tụng một bài kệ bốn câu, tương ứng với Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ mà tụ tập đạo Bồ-đề, thọ trì văn tự chương cú kệ tụng, thì phải vì pháp mà cung kính như là bậc Hòa thượng, A-xà-lê, trong vô lượng kiếp hầu hạ người ấy, cúng dường tất cả chẳng sinh lòng nịnh dối. Như vậy còn chẳng báo được ân, huống hồ chẳng kính trọng pháp sao?

Này trưởng giả! Nếu phát khởi niệm lành với lòng kính tín niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm nơi vô lậu, niệm tịch diệt điều phục, thì trong vô lượng kiếp hầu hạ cúng dường còn chưa báo hết ân của Hòa thượng. Phải quan niệm rằng nếu được nghe pháp rồi thì có vô lượng phước báo được vô lượng trí tuệ, tôi phải cúng dường Hòa thượng vô lượng kiếp.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia phải an trụ đúng như pháp xuất gia. Thế nào là an trụ đúng như pháp xuất gia? Bồ-tát xuất gia ấy nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới đó là an trụ Thánh chủng, thích hạnh Đầu-đà, chẳng thân cận với hàng xuất gia mà trụ tại gia, trụ cảnh xứ tịch tĩnh thì phải trụ tâm.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia nghe tịnh giới rồi, lại phải học bốn tịnh giới như vậy thân giới thanh tịnh mà chẳng thấy có thân, khẩu giới thanh tịnh mà chẳng thấy có khẩu; lìa xa thân kiến; phát tâm hướng đến Nhất thiết trí.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia nghe tịnh giới rồi lại phải học bốn tịnh giới như vậy, xa lìa ý tưởng ngã; dứt bỏ ngã sở; xa đoạn kiến thường kiến; liễu giải pháp nhân duyên.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia nghe tịnh giới rồi, phải học bốn tịnh giới như vậy, ấm là cái vô sở hữu; giới đồng pháp giới; các căn như hư không; Bồ-tát không trụ trong giả danh đó.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới như vậy, biết cái tôi là chẳng thể nắm bắt, do vậy tôi khai ngộ cho người; khiến tâm họ thanh tịnh; tâm chẳng thích an trụ nơi tất cả pháp; không tuyệt đối dao động.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia nghe tịnh giới rồi phải học bốn tịnh giới như vậy, đó là giải hiểu không; chẳng sợ vô tướng; với tất cả chúng sinh khởi lòng đại Bi; Bồ-tát vào trong vô ngã. Này trưởng giả! Đó là bốn loại tịnh giới của Bồ-tát xuất gia.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia nghe tịnh Tam-muội rồi phải học tịnh Tam-muội như vậy, tất cả pháp đều vô sở hữu, không có hai tâm, tâm chánh nghiệp, tâm nhất xứ, tâm không dao động, tâm không hý luận, tâm không loạn náo, tâm không nương tựa, trong tâm tự tại không trì tán, chẳng an trụ tâm giới, thấy tâm như ảo, xem tất cả pháp đồng như pháp giới, không hành không trụ, cũng không khởi, nội tại, ngoại tại đều chẳng nắm bắt, Tam-muội đồng đẳng, an trụ pháp như vậy gọi là Tam-muội. Đây gọi là Bồ-tát xuất gia quán định tự thanh tịnh.

Lại nữa, này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia nghe khối tịnh tuệ, nghe rồi phải quan sát những gì gọi là khối Thanh tịnh tuệ. Bồ-tát ấy phải tu học như vậy, biết rõ trí phân biệt trong pháp nhân duyên, trí biện tài, trí nhanh chóng, trí biết chúng sinh, trí nhiếp phục ngoại chúng sinh.

Này trưởng giả! Bồ-tát xuất gia lại phải học như vậy, khối tuệ thanh tịnh cũng gọi là không trói buộc vì không có thân không chỗ chấp trì không động, không dừng, không hình, không tướng, không sinh, không hành, ví như hư không. Nếu quan niệm như vậy thì gọi là Bồ-tát an trụ nơi xuất gia.

Lúc Đức Phật nói pháp trên đây, có tám ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề, các trưởng giả được Vô sinh pháp nhãn, ba vạn hai ngàn chúng sinh xa lìa trần cấu được Pháp nhãn tịnh.

Trưởng giả Úc-già vui mừng hơn hở đem y giá trị trăm ngàn dâng cúng Đức Phật mà bạch:

–Nguyện đem căn lành này thí cho khắp tất cả chúng sinh, khiến các Bồ-tát tại gia, thành tựu đầy đủ giới pháp mà Phật đã dạy,

cũng nguyện các Bồ-tát xuất gia đầy đủ tất cả pháp như Phật đã dạy.

Bạch Thế Tôn! Thế nào Bồ-tát tại gia ở tại nhà mà học tu giới xuất gia?

Đức Phật dạy:

–Này trưởng giả! Bồ-tát tại gia đủ năm pháp thì ở tại nhà mà tu học giới xuất gia.

Bồ-tát ở tại nhà chẳng tiếc tất cả tài vật sở hữu tương ứng với Nhất thiết trí, tâm chẳng mong quả báo.

Bồ-tát ở tại nhà đủ phạm hạnh thanh tịnh chẳng có ý tưởng dâm dục hướng là hai hòa hợp.

Bồ-tát tại gia đến chỗ vắng vẻ tu tập bốn Thiền dùng sức phương tiện chẳng nhập vào chánh vị.

Bồ-tát tại gia ở tại nhà phải tinh tấn đến cùng để học trí tuệ, lấy đức Từ bi tương ứng với tất cả chúng sinh.

Bồ-tát ở tại nhà giữ gìn chánh pháp, cũng khuyên bảo mọi người thủ hộ pháp.

Trên đây là Bồ-tát ở tại nhà đủ năm pháp tu học giới xuất gia.

Trưởng giả Úc-già bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con ở tại gia sẽ giữ đúng như Phật dạy làm rộng thêm Phật đạo, các giới xuất gia con cũng phải học.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền mỉm cười. Theo lệ thường của chư Phật lúc mỉm cười có nhiều tia sáng màu xanh, vàng, đỏ, trắng, từ diện môn phóng ra chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới, trên đến trời Phạm thế che khuất ánh sáng mặt trời, mặt trăng rồi trở về quanh thân Phật ba vòng, sau đó rót vào đỉnh đầu Đức Phật.

Thấy vậy Tôn giả A-nan rời chỗ ngồi chỉnh y phục để hờ vai áo bên phải gối phải chấm đất bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Duyên cớ gì Thế Tôn lại cười? Chư Phật Thế Tôn không bao giờ không có duyên cớ mà mỉm cười.

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Ông có thấy trưởng giả Úc-già cúng dường Như Lai, muốn tu hành giáo pháp làm sư tử hống chăng?

–Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.

–Này A-nan! Trưởng giả Úc-già ở tại gia đây, trong hiền kiếp này chư Phật Như Lai xuất hiện thế gian, ông ấy thường ở tại gia cúng dường cung kính hộ trì chánh pháp. Ông ấy ở tại gia mà an trụ giới xuất gia, rộng học Vô thượng Bồ-đề của chư Phật Như Lai.

Lúc bấy giờ Đại đức A-nan nói với trưởng giả Úc-già:

–Ngài thấy lợi ích gì ở tại gia có Thánh trí chăng?

Trưởng giả Úc-già nói:

–Bạch A-nan! Người chẳng thành tựu đại Bi chẳng nên tự nói tôi là an lạc. Bạch đại đức A-nan, Đại Bồ-tát nhẫn tất cả khổ chẳng bỏ chúng sinh.

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Trưởng giả Úc-già đây ở tại gia hóa độ rất nhiều chúng sinh trong hiền kiếp chẳng phải Bồ-tát xuất gia trăm kiếp trăm ngàn kiếp làm được. Vì sao? Vì này A-nan! Công đức của trăm ngàn Bồ-tát xuất gia chẳng bằng công đức của trưởng giả Úc-già.

A-nan bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên gì phải thọ trì thế nào?

Đức Phật dạy:

–Này A-nan! Kinh này tên là Úc-già Trưởng Giả Sở Vấn. Cũng tên là kinh Tại Gia Xuất Gia Bồ-tát Giới. Cũng tên là kinh Ân Trọng Cấp Sự Sư Trưởng Phẩm.

Này A-nan! Nếu có Bồ-tát được nghe kinh này, thì vị Bồ-tát đó là đại tinh tấn, không phải tinh tấn bậc thấp trong trụ phạm hạnh, cho dù an trụ như vậy gấp trăm ngàn vạn lần cũng không thể so sánh được với Bồ-tát nghe kinh này. Do vậy, này A-nan! muốn tinh tấn một cách tự tại, muốn khuyên kẻ khác tinh tấn, muốn tự tại trong tất cả công đức, muốn khuyên kẻ khác an trụ, thì phải nghe kinh này và thọ trì đọc tụng. Phổ biến ra cho tất cả mọi người hiểu và thực hành đúng như lời Đức Phật dạy.

Này A-nan! Ta đem kinh pháp này giao phó cho ông thọ trì đọc tụng. Vì sao? Vì pháp này có đủ tất cả công đức. Nếu có Bồ-tát tương ứng với pháp này, thì luôn tương ứng với Như Lai. Nếu Bồ-tát rời pháp này thì là rời Phật. Nếu Bồ-tát rời pháp này, rời lìa thọ trì, đọc tụng, tu hành như lời ta nói, là xa rời cái thấy với tất cả chư Phật. Vì sao? Vì sự

việc xuất gia của chư Phật đều hiển thị trong kinh này.

Này A-nan! Giả sử lửa cháy lớn cả tam thiên đại thiên thế giới, mà phải vượt ngang qua đó là vì Chánh giác. Đến nghe kinh này và thọ trì đọc tụng, thực hành đúng như lời Phật dạy.

Này A-nan! Nếu vì chư Phật quá khứ mà xây tháp bảy báu dùng tất cả đồ cúng để cúng dường bảo pháp, với chư Phật hiện tại và Thanh văn Tăng dùng các phẩm vật để cúng dường trọn đời, với chư Phật và các Bồ-tát vị lai đều làm nô bộc và làm đệ tử để cúng dường các, nếu chẳng nghe kinh này chẳng thọ trì chẳng đọc tụng chẳng giảng thuyết chẳng tu hành xa lìa kinh pháp này thì chẳng gọi là cúng dường chư Phật Như Lai. Nếu có nghe kinh này thọ trì đọc tụng giảng thuyết tu hành như lời, Bồ-tát này vốn đã cúng dường chư Phật ba đời rồi. Vì sao? Vì tu hành đúng như lời ta nói, chính là pháp điều phục của chư Phật Như Lai.

Đức Phật nói kinh này xong, Đại đức A-nan, trưởng giả Úc-già, Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà, tất cả thế gian nghe lời Đức Phật dạy, đều rất vui mừng tin nhận vâng làm.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 83

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 20: VÔ TẬN PHỤC TẶNG (Phần 1)

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở thành Vương xá tại núi Kỳ-xà-quật, cùng với một ngàn hai trăm chúng đại Tỳ-kheo câu hội, chúng này đều thành tựu công đức thù thắng, rất giỏi thuyết pháp. Năm trăm vị Đại Bồ-tát, tất cả đều được môn Đà-la-ni biện tài vô ngại, chứng Vô sinh pháp nhẫn, trụ bậc bất thoái, đủ các Tam-muội du hý thần thông, khéo biết tâm hành xu hướng của chúng sinh, danh hiệu của các Đại Bồ-tát ấy là: Bồ-tát Nhật Tràng, Bồ-tát Nguyệt Tràng, Bồ-tát Phổ Quang, Bồ-tát Nguyệt Vương, Bồ-tát Chiếu Cao Phong, Bồ-tát Tỳ-lô-giá-na, Bồ-tát Sư Tử Tuệ, Bồ-tát Công Đức Bảo Quang, Bồ-tát Nhất Thiết Nghĩa Thành, Bồ-tát Thành Tựu Túc Duyên, Bồ-tát Thành Tựu Nguyệt Hạnh, Bồ-tát Không Tuệ, Bồ-tát Đăng Tâm, Bồ-tát Hỷ Ái, Bồ-tát Lạc Chúng, Bồ-tát Chiến Thắng, Bồ-tát Tuệ Hành, Bồ-tát Điện Đắc, Bồ-tát Thắng Biện, Bồ-tát Sư Tử Hống, Bồ-tát Diệu Ngôn Âm, Bồ-tát Năng Cảnh Giác, Bồ-tát Xảo Chuyển Hành, Bồ-tát Tịch Diệt Hành, các Đại Bồ-tát như vậy đều làm bậc Thượng thủ.

Lại có vua trời Thiên đế Thích Đề-hoàn Nhân, Tứ đại Thiên vương, chủ cõi Ta-bà Phạm thiên vương và các đại oai đức Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-a, Câu-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, vô lượng đại chúng câu hội.

Bấy giờ, Bồ-tát Điện Đắc thấy đại chúng thanh tịnh lặng lẽ, các bậc đại long tượng đều vân tập, liền rời chỗ ngồi để hở vai áo bên phải gối bên phải chấm đất, chấp tay bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có chút nghi muốn thưa hỏi, mong Đức Như Lai thương hứa khả cho.

Đức Phật dạy:

–Này Điện Đắc! Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác cho phép ông hỏi sẽ giải nói cho ông.

Bồ-tát Điện Đắc bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát thành tựu pháp gì, có thể làm thỏa mãn lòng mong cầu của tất cả chúng sinh, chẳng bị các lỗi lầm gây ô nhiễm, có thể dùng phương tiện dẫn đạo tùy theo căn tánh của họ, khiến các chúng sinh sau khi chết chẳng sa đọa vào đường ác, quyết định sẽ chứng được pháp bình đẳng, ở đời chẳng nhiễm như hoa sen, chẳng động pháp giới, đi các cõi Phật, thường chẳng rời Phật, chẳng thấy sắc thân, an trụ ba giải thoát, chẳng nhập vào chánh vị, tùy lòng mong cầu của chúng sinh mà nghiêm tịnh cõi Phật, trong khoảng sát-na, hay chứng Vô thượng Bồ-đề?

Bồ-tát Điện Đắc ở trước Đức Phật nói kệ bạch hỏi:

*Pháp Vương Vô Thượng Tôn
Đấng vô biên tri kiến
An trụ nơi cộng pháp
Lợi ích các thế gian.
Bình đẳng xem chúng sinh
Làm chỗ dựa cho đời
Dạy các đạo tà chánh
Khiến an lạc cứu cánh.
Tích tập thắng công đức
Dường như khối châu báu
Mặt trời tuệ trong đời
Đấng Ứng Cúng ba cõi,
Xin nói thừa Tối thượng
Thành tựu đạo Bồ-tát
Mặt như trăng tròn sáng
Được đại định viên mãn,
Khai thị pháp tịch tịnh*

*Hay diệt các phiền não
Xin nói hạnh Bồ-tát
Vì lợi ích chúng sinh,
Cõi Phật và thọ mạng
Sắc thân cùng quyền thuộc
Ba nghiệp cùng các pháp
Tất cả đều thanh tịnh,
Xin Đức Như Lai dạy
Hạnh Bồ-tát thanh tịnh
Hàng phục ma thế nào?
Thuyết pháp như thế nào?
Thế nào chẳng quên mất?
Xin thương tuyên nói cho
Người dũng tiến thế nào
Vào khắp nơi sinh tử?
An trụ trong nhất tướng
Với pháp thường không động
Nơi chư Phật thế nào
Hầu gần để cúng dường
Thường quán sắc thân Phật
Cứu cánh rời các tướng
Dù chứng ba giải thoát
Như chim bay không gian
Chứa đủ các công đức
Trọn chẳng nhập Niết-bàn
Biết các căn tánh dục
Tùy thuận không sợ sệt,
Cũng chẳng sinh nhiễm trước
Thành thực các chúng sinh
Trước ban vui thế gian
Sau khiến phát đạo tâm,
Đầy đủ trí thù thắng
Chứng Vô thượng Bồ-đề*

Nghĩa thâm diệu như vậy

Xin Đức Như Lai nói.

Đức Phật bảo Bồ-tát Điện Đắc:

–Lành thay, lành thay! Thiện nam hay hỏi Phật các nghĩa như vậy làm lợi ích an lạc vô lượng chúng sinh, nhiếp thọ thế gian, trời, người hiện tại và các Bồ-tát đời vị lai. Ông nên lắng nghe khéo suy nghĩ, sẽ vì ông mà nói.

Bồ-tát Điện Đắc bạch:

–Vâng, thưa Thế Tôn! Con mong muốn nghe với lòng vui mừng.

Đức Phật dạy:

–Này Điện Đắc! Đại Bồ-tát có năm kho tàng để hàng phục, đó là kho tàng chứa tánh đại hàng phục, kho tàng chứa tánh hàng phục vô tận, kho tàng có tánh biến khắp vô tận, kho tàng có tánh hàng phục vô biên. Bồ-tát có đầy đủ các kho tàng hàng phục này nên vĩnh viễn không bao giờ nghèo túng vì có vốn những kho tàng như thế, nên Bồ-tát hay thành tựu được những công đức thù thắng đã nói như trên, Bồ-tát chỉ dụng một chút ít công sức mà lại mau chứng được Vô thượng Bồ-đề.

Đây là năm kho tàng có tánh hàng phục, đó là kho tàng hàng phục tham lam, kho tàng hàng phục giận tức, kho tàng hàng phục ngu si, kho tàng hàng phục đẳng phần hành và kho tàng hàng phục các pháp.

Này Điện Đắc! Thế nào là Đại Bồ-tát kho tàng hàng phục nghiệp tham? Đó là các chúng sinh tương ứng với nghiệp tham, bị trói buộc điên đảo đi theo các tướng với biết bao phân biệt, trong các cảnh giới của sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, bám chặt và hôn mê say đắm. Nơi những thứ tâm hành ấy của chúng sinh, Bồ-tát phải biết rõ như thật là các chúng sinh ấy ham thích những gì? Với cảnh giới nào mà họ phát triển mạnh mẽ tập quán nhiễm ô? Họ đầy đủ thành tựu những tín giải nào? Thuở trước họ có trồng căn lành nào? Họ sẽ hưởng đến nơi thừa nào? Căn lành của họ bao lâu sẽ thành thực? Vì dứt tất cả dục nhiễm của các chúng sinh, vì khiến thiện tâm họ thường tương tục, nên Bồ-tát quan sát rõ để điều trị.

Này Điện Đắc! Căn lành sai biệt của chúng sinh khó biết, tất cả Thanh văn và Bích-chi-phật chẳng còn biết được, huống chi là phàm phu và các ngoại đạo.

Này Điện Đắc! Dù có chúng sinh tham trước các dục lạc, nhưng họ cũng có thể thành thực Vô thượng Bồ-đề. Hoặc có chúng sinh vừa chạm cảnh dục, đôi khi dùng tâm nhiễm phát ra lời nói, liền được thành thực sáng suốt giải thoát vô thượng. Hoặc có chúng sinh xem các sắc đẹp lòng sinh dục nhiễm, đến lúc sắc ấy biến hoại, liền giác tri, dừng dứt dục não, niệm sâu vô thường, thì có thể hay thành thực sáng suốt giải thoát vô thượng. Hoặc có chúng sinh dù thấy nữ nhân chẳng sinh tham trước, sau đó nghĩ nhớ mới sinh tâm nhiễm tưởng hình dung ấy mà sinh ái luyến. Hoặc có chúng sinh chiêm bao thấy nữ sắc vừa ý lòng sinh tham trước nhớ tìm cầu mãi. Hoặc có chúng sinh nghe âm thanh nữ nhân liền sinh tham ái, có lúc tạm thấy lìa tâm tham nhiễm, liền được thành thực sáng suốt giải thoát vô thượng.

Do vậy, này Điện Đắc! Bồ-tát với bao loại bệnh tham ấy và các loại thuốc tốt khéo trị bệnh tham, Bồ-tát vẫn biết rõ đối với chúng sinh mê hoặc có pháp giới ấy sinh lòng đại Bi.

Này Điện Đắc! Tham, sân, si đó, pháp giới trí đó, không có một chút pháp nào để được cả.

Bồ-tát quan niệm rằng các chúng sinh mà tôi thấy ấy, họ ở trong pháp giả danh an lập hòa hợp vô tướng tự tánh không tịch này sinh lòng tham lam, giận tức, ngu si, tôi phải quan sát đúng như thật, biết rõ rồi, vì họ mà an trụ đại Bi thành mãn sở nguyện xưa, chẳng động pháp giới, dùng trí vô công dụng để thành thực họ.

Nếu có đàn ông nào, vì nữ nhân mà đờn thuần vọng sinh tham nhiễm nặng. Bồ-tát liền thị hiện thân nữ, đầy đủ tướng diệu tuyệt diệu đoan chánh, sắc thân được trang nghiêm bằng nhiều loại châu báu tựa như Thiên nữ, xưa nay chưa từng thấy, Bồ-tát khiến sự ái trước của họ, tham luyến đã cực độ rồi, Bồ-tát định lượng sự chấp nhận của họ, tạo phương tiện nhỏ mũi tên độc của tham dục ấy. Bồ-tát dùng sức tự tại lại biến thân nữ hiện ra trước họ thuyết pháp cho họ thông đạt pháp giới xong rồi ẩn mất.

Nếu có nữ nhân vì đàn ông sinh lòng ái nhiễm, Bồ-tát vì họ mà hiện thân đàn ông, cho đến khi họ được dứt bỏ tên độc tham dục, vì họ thuyết pháp, khiến họ nhập pháp giới rồi ẩn mất.

Này Điện Đắc! Có hai vạn một ngàn các hành động tham, cộng chung các hành kia thì có tám vạn bốn ngàn, Bồ-tát dùng trí vô công dụng xuất sinh vô lượng ức ngàn pháp môn, khai tỏ chúng sinh làm cho họ được giải thoát. Thế nhưng Bồ-tát cũng chẳng quan niệm tôi vì chúng sinh mà thuyết pháp như vậy, cũng không quan niệm có chúng sinh được giải thoát.

Này Điện Đắc! Ví như Long vương Vô Nhiệt Não do nghiệp lực ở trong cung của Long vương ấy, phát xuất nguồn bốn sông lớn, để các chúng sinh an ổn ở đường sông, mùa Hạ nóng bức thì làm cho mát mẻ, thấm nhuần hoa quả, giúp trở ngũ cốc, khiến các chúng sinh an ổn khoái lạc, mà Long vương ấy chẳng quan niệm nay tôi khiến nguồn nước bốn sông đã chảy, sẽ chảy, đương chảy, nhưng nước bốn sông ấy thường đầy để chúng sinh cần dùng.

Cũng vậy, Bồ-tát thành tựu nguyện xưa, dùng trí vô công dụng vì chúng sinh nói bốn Thánh đế diệt trừ tất cả sinh tử nóng bức, ban vui Thánh giải thoát cho trời, người mà Bồ-tát không quan niệm nay tôi thuyết pháp đã thuyết sẽ thuyết, Bồ-tát tùy thuận một cách tự tại an trụ tâm đại Bi, quán sát chúng sinh tùy theo chỗ đáng được mà vì họ thuyết pháp.

Lại nữa, này Điện Đắc! Ví như Thiên đế có mười hai na-do-tha Thiên nữ, do sức tự tại Thiên đế hiện ra nhiều thân khiến các Thiên nữ đều được thỏa mãn dục lạc, các Thiên nữ ấy đều tự cho rằng nay tôi riêng mình cùng Thiên đế vui vậy, mà thật ra Thiên đế không dục nhiễm.

Cũng vậy, đối với các chúng sinh đáng được độ, Bồ-tát tùy theo ý lạc của họ mà làm cho họ được thành thực, mà thật ra Bồ-tát không nhiễm trước.

Lại nữa, này Điện Đắc! Ví như mặt trời lúc mọc lên khỏi ngọn núi tỏa ánh sáng chiếu khắp Diêm-phù-đề, chỗ ánh sáng mặt trời chiếu đến, tất cả hình sắc đều hiện rõ, mà mặt trời ấy vẫn một sắc một ánh sáng không có tướng sai biệt.

Cũng vậy, trí tuệ của Bồ-tát chiếu khắp pháp giới, phát hiện chúng sinh chấp trước, tùy theo ý lạc của họ mà thuyết pháp, nhưng trong pháp giới không có hai tướng.

Đây gọi là Bồ-tát chứng nhập phục tạng này rồi, hoặc một kiếp hoặc hơn một kiếp, tùy theo các loại ý lạc của tất cả chúng sinh hiện vô lượng thân, dùng các thứ ngôn từ vì họ mà thuyết pháp, nhưng trong pháp giới cũng không hai tướng.

Lại nữa, này Điện Đắc! Ví như vàng ròng do sức thợ khéo tùy ý làm ra các thứ anh lạc trang nghiêm hình tướng đều sai khác mà tánh vàng ròng ấy không hề sai khác. Cũng vậy, Bồ-tát khéo quan sát pháp giới tùy theo các loại ý lạc của các chúng sinh, hiện vô lượng thân dùng các thứ ngôn từ mà thuyết pháp cho họ, ở nơi pháp giới cũng không hai tướng.

Đây là thường nhập pháp giới nhất tướng. Bồ-tát được kho tàng hàng phục như vậy, có thể vì chúng sinh mà thuyết pháp. Họ nghe pháp rồi giàu có, đầy đủ Thánh tài vô tận, dứt hẳn tất cả sinh tử bần cùng.

Thế nào gọi là kho tàng hàng phục những sân hận của Đại Bồ-tát? Này Điện Đắc! Đó là Bồ-tát hàng phục các chúng sinh tương ứng với kiêu mạn, chấp ngã, ngã sở trụ trong đối tượng của chính mình, từ lâu xa đến nay chẳng tu nhẫn nhục, Từ bi, giận thù nhiệt não tự phá hoại tâm họ, chẳng niệm Phật, niệm Pháp và niệm Tăng, sân độc che mờ, nên họ mê hoặc nơi chánh pháp. Đối với các chúng sinh nhiều sân hận ấy, Bồ-tát chẳng hề sinh khởi tổn hại, mà chỉ quan niệm rằng: Lạ thay, sự mê hoặc ngu si của chúng sinh, chính trong bản tánh tịch tĩnh của các pháp, không cấu trước không hòa hợp không chống trái trong pháp xa lìa, mà lại tương ứng với điên đảo vọng sinh sân hận. Quan niệm như vậy rồi, Bồ-tát an trụ tâm đại Bi luôn thương xót chúng sinh, dù cho bị chặt đứt thân thể của mình, Bồ-tát cũng an trụ nhẫn nhục để điều phục chúng sinh vọng sinh sân hận ấy.

Nếu vô lượng chúng sinh vọng sinh sân hận ấy, chống trái lẫn nhau, lòng họ giận hờn, nghiệp sân thành rồi sẽ đọa trong các loài rắn độc ác thú. Bồ-tát an trụ nhẫn nhục, dùng sức từ niệm hóa độ

chúng sinh ấy; có thể làm cho họ chẳng thọ ác báo quyết định chứng được bình đẳng, đó được gọi là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát.

Đây gọi là Bồ-tát phương tiện khéo léo diệt trừ hành động giận tức chúng sinh.

Lại nữa, này Điện Đắc! Nếu thấy chúng sinh sân não, Bồ-tát quan niệm tất cả pháp vốn là bản tánh thanh tịnh, các chúng sinh ấy theo tướng mà vọng sinh nghiệp phân biệt, ở trong pháp tùy thuận bình đẳng mà họ khởi lòng sân hận, các chúng sinh ấy chẳng thấu triệt được tánh chất của pháp giới. Nếu họ thấy được tánh chất của pháp giới thì họ hoàn toàn chẳng sinh giận hại người khác. Vì chẳng rõ biết bản tánh pháp giới nên họ sinh sân hận. Với các chúng sinh nhiều sân ấy, Bồ-tát sinh lòng Từ bi gấp bội, an trụ Đại Bi hoàn thành nguyện xưa, Bồ-tát dùng trí vô công dụng khai thị diễn thuyết nhiều pháp môn để phá hoại nghiệp sân của chúng sinh, mà Bồ-tát chẳng hề quan niệm tôi vì chúng sinh thuyết pháp trừ sân. Vì sao? Vì Bồ-tát khéo quan sát tướng pháp giới vậy. Đây là Bồ-tát an trụ pháp giới, tướng của không sai biệt, diệt trừ nghiệp phiền não.

Này Điện Đắc! Ví như chẳng trừ đen tối mà được ánh sáng hiện ra, cái có thể trừ đen tối cũng không phải không. Đen tối và ánh sáng ấy tánh như hư không không có sai khác. Cũng vậy, Bồ-tát nương nơi trí pháp giới không sai biệt, khéo léo thuyết pháp dứt diệt các thứ sân hành chúng sinh, nơi pháp giới chẳng quan niệm sai khác.

Này Điện Đắc! Ví như mặt trời phóng ra ánh sáng, chiếu đến đâu thì chỗ ấy đều nhiếp thuộc mặt trời. Cũng vậy, vì muốn điều phục diệt trừ nghiệp sân hận, nên lời nói của Bồ-tát đều là Pháp luân mà ở nơi pháp giới chẳng quan niệm sai biệt.

Nghiệp sân hận như vậy có hai vạn một ngàn và các hành kia có tám vạn bốn ngàn, Bồ-tát thành tựu trí vô công dụng tùy theo các thứ nghiệp sân hận của chúng sinh mà thuyết pháp cho họ, Bồ-tát chẳng quan niệm tôi là tôi đang thuyết pháp, đã thuyết sẽ thuyết vì chúng sinh.

Đây gọi là kho tàng hàng phục sân hận của Đại Bồ-tát, chứng được phục tạng này rồi hoặc trong một kiếp hoặc quá một kiếp tùy

theo các thứ ý lạc của các chúng sinh dùng các loại văn tự ngữ ngôn phương tiện thuyết pháp. Biên tế của nghiệp sân ấy chẳng thể nắm bắt, thì trí tuệ biện tài của Bồ-tát cũng chẳng thể cùng tận.

Đây gọi là Bồ-tát khéo nói pháp tướng không sai biệt, được kho tàng hàng phục sân hận như vậy.

Thế nào gọi là kho tàng hàng phục ngu si của Đại Bồ-tát?

Này Điện Đắc! Công hạnh như vậy của các Bồ-tát là sự việc rất khó. Nghĩa là các chúng sinh hành động theo mê hoặc, là kẻ não hại người, là kẻ bị thai trứng vô minh bao gói, là kẻ như tầm nằm trong kén tự quán trối, là kẻ trong pháp giới không có phương tiện, là kẻ chẳng khéo quan sát chỗ nên làm, là kẻ chấp ngã kiến, là kẻ hành tà đạo, là kẻ hành động ngu si, là kẻ khó xuất ly, vì những chúng sinh mê hoặc như vậy, cho nên Bồ-tát từ lúc mới phát tâm phải hết lòng nỗ lực vĩ đại, Bồ-tát chẳng biết mỏi nhọc, chẳng hề giải đãi, suy nghĩ rằng: “Phải dùng những nhân duyên gì, những thắng giải nào, phải thuyết pháp thế nào, để cho các chúng sinh ấy nhập Bồ-tát hạnh mà được giải thoát.”

Thuở trước Bồ-tát khéo quán pháp giới, dùng trí vô công dụng an trụ nơi đại Bi, biết rõ pháp giới mê hoặc của các chúng sinh ấy rồi, Bồ-tát tùy theo sức lực kham được của họ, mà thuyết pháp đều khiến điều phục, Bồ-tát cũng chẳng quan niệm tôi nay thuyết pháp, đã thuyết, sẽ thuyết, do Bồ-tát thuở xưa có sức thệ nguyện khéo quán duyên khởi tự nhiên diễn nói trăm ngàn pháp môn, dứt trừ vô minh nghiệp hành cho các chúng sinh khiến họ giải thoát.

Này Điện Đắc! Ví như lương y giỏi trị lành các bệnh, trước hết khéo học tập giỏi các sách y phương, vừa thấy tướng bệnh đều biết rõ cả, dùng chú dược trị liệu không bệnh nào chẳng lành. Cũng vậy, Bồ-tát khéo quán pháp giới dùng trí vô công dụng vì các chúng sinh tích tập hành động ngu si, kia theo căn tánh của họ mà khai thị diễn thuyết trăm ngàn pháp môn đều khiến họ khai ngộ.

Đây gọi là kho tàng hàng phục hành động ngu si của Đại Bồ-tát, Bồ-tát chứng được kho tàng hàng phục ấy rồi, khéo quán duyên khởi, vì các chúng sinh hành động ngu si như vậy, hoặc trong một kiếp hoặc quá một kiếp tùy theo tánh dục của họ, dùng các loại văn

tự lời nói khéo léo mà diễn thuyết. Biên tế của hành động ngu si ấy hoàn toàn không thật có mà trí tuệ biện tài của Bồ-tát thì vô tận.

Đây gọi là Bồ-tát đối với tất cả pháp không thấy có tướng sai biệt, khéo léo nói được kho tàng hàng phục hành động ngu si.

Hành động ngu si ấy có hai vạn một ngàn và các hành động khác có tám vạn bốn ngàn, vì dứt trừ các hành động ấy Bồ-tát diễn nói trăm ngàn pháp môn. Đây gọi là kho tàng hàng phục ngu si của Bồ-tát.

Thế nào gọi là kho tàng hàng phục đẳng phần của Đại Bồ-tát?

Này Điện Đắc! Ví như gương soi bốn mặt, trong suốt sáng sạch không lấm bụi nhơ, đem treo nơi ngã tư, bao nhiêu sắc tượng đối với gương, đều hiện rõ trong ấy không tăng không giảm, gương ấy cũng chẳng nghĩ rằng tôi hay hiện rõ các thứ sắc tượng, nhưng gương ấy được khéo mài sáng rồi thì tất cả sắc tượng tự nhiên hiện rõ. Cũng vậy, gương tròn của pháp giới khéo mài sáng rồi, Bồ-tát an trụ trong Tam-muội vô công dụng tùy theo tâm hành sai biệt của các chúng sinh, mà khai thị diễn thuyết trăm ngàn pháp môn, khiến liễu minh tất cả đồng được giải thoát, thế nhưng Bồ-tát chẳng quan niệm tướng của pháp và tướng chúng sinh. Vì sao? Vì Bồ-tát khéo quán tướng của pháp giới, với các chúng sinh tương ứng bốn hành ấy biết rõ như thật rồi tùy theo căn tánh họ mà thuyết pháp, nhưng ở nơi pháp giới và chúng sinh giới, Bồ-tát quan sát như thật không có hai tướng, bao nhiêu pháp giới và chúng sinh giới đều thấy rõ như thật không hai, vì là không sai biệt vậy.

Này Điện Đắc! Ví như hư không không có các thứ tướng sai biệt cũng không kiến lập. Cũng vậy, Bồ-tát khéo quan sát pháp giới rõ thấu tất cả pháp nhập trong nhất tướng, cũng do sức thệ nguyện thuở trước nên tùy theo tâm hành động của các chúng sinh mà nói nhiều thứ pháp môn, mà ở nơi pháp giới không sai biệt.

Này Điện Đắc! Đẳng phần hành ấy có hai vạn một ngàn và các hành kia có tám vạn bốn ngàn, Bồ-tát quan sát đều rõ ràng cả. Như lương y biết bệnh cho thuốc, Bồ-tát dùng trí vô công dụng thuyết các pháp môn.

Đây gọi là kho tàng hàng phục đẳng phần của Đại Bồ-tát.

Bồ-tát chứng được kho tàng đấng phần này rồi, vì chúng sinh hoặc một kiếp hoặc quá một kiếp, tùy theo hành động của họ dùng các loại ngôn từ khéo léo tuyên nói, cho dù biên tế nghiệp của những chúng sinh ấy chẳng thể nắm bắt, thì trí tuệ biện tài của Bồ-tát cũng chẳng thể tận cùng.

Đây gọi là Bồ-tát khéo nói tướng pháp giới không sai biệt, chứng được kho tàng hàng phục đấng phần như vậy.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 84

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 20: VÔ TẬN PHỤC TẶNG (Phần 2)

Này Điện Đắc! Đại Bồ-tát thành tựu trí như vậy rồi, nơi căn lành ý lạc của các chúng sinh, Bồ-tát khéo biết rõ tất cả. Nếu thấy chúng sinh nhiều tham dục, vì muốn điều phục chữa lành bệnh tham nên thị hiện như phàm phu thọ các dục lạc có đủ vợ con sản nghiệp, nhưng chẳng nhiễm trước cũng như hoa sen.

Có các chúng sinh ngu si vô trí chẳng biết phương tiện khéo léo của Bồ-tát, họ nghĩ rằng: “Tại sao lại có người trí mà tham thọ dục lạc chẳng khác phàm phu.” Họ cho rằng Bồ-tát xa rời Bồ-đề. Các chúng sinh như vậy vì lòng họ chẳng tịch tĩnh nên sinh lòng sân hận lớn, chẳng kính tin Bồ-tát, vì lý do đó nên sau khi chết, họ đọa vào đại địa ngục, lại do được nhân duyên mật hóa của Bồ-tát, nên lúc hết tội báo rồi, họ chắc chắn sẽ được nhập trong bình đẳng.

Này Điện Đắc! Ví như ngọn lửa mạnh, hễ ném vào bao nhiêu cỏ, gỗ thì tất cả đều cháy thành lửa. Cũng vậy, trí tuệ của Bồ-tát chói rực, bao nhiêu chúng sinh hoặc tham, sân, si, hoặc thiện hoặc bất thiện, Bồ-tát đồng hành với họ, tất cả đều sáng rực đều thành trí tuệ. Đây gọi là pháp bất cộng của Bồ-tát.

Này Điện Đắc! Như núi Tu-di có tướng bất cộng, đó là bốn mặt do bốn báu tạo thành, tùy các chúng sinh có các sắc tướng xanh, vàng, đỏ, trắng, nếu họ qua đến phía lưu ly của núi ấy, liền đồng một màu lưu ly, qua đến phía vàng ròng, bạch trắng và pha lê thì đều đồng màu với núi phía ấy. Cũng thế, Bồ-tát được pháp bất cộng như vậy, tùy các chúng sinh, hoặc tham, sân, si hoặc thiện, hoặc bất thiện, họ đến chỗ Bồ-tát, Bồ-tát đồng hành với họ, đều làm cho tất

cả chứng nhập trí Bồ-tát. Tâm họ bất tịnh do ác nghiệp, nên họ bị đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh ở cõi Diêm-phù-đề, do công đức bất cộng và sức nguyện của Bồ-tát nên khi tội báo xong rồi, họ chắc chắn sẽ đắc Vô thượng Bồ-đề.

Này Điện Đắc! Thuở quá khứ vô lượng, vô biên vô số kiếp, vào đời ác năm trước có Phật xuất hiện hiệu Bảo Tụ Công Đức Thanh Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Thời kỳ ấy con người thọ mạng trăm hai mươi tuổi như thời kỳ hiện nay. Các chúng sinh ấy tham dục, sân hận, ngu si rất nặng, họ bị phiền não che đậy chống trái cha mẹ, anh em, bằng hữu, chẳng thuận Hòa thượng và A-xà-lê, họ chẳng biết ân đức mà còn ôm lòng độc hại gian trá cướp trộm, họ phá hoại lẫn nhau làm sự phi lý, họ chẳng kính tin Phật, Pháp, Tăng, họ tham lam nhỏ mọn thực hành pháp ngạ quỷ. Trong cõi Phật ấy, có các chúng sinh ác như vậy khó điều phục được. Đức Phật đó cũng do nguyện lực xưa, nên ở nơi ác thế này thành Vô thượng Bồ-đề, lại có hai vạn hai ngàn chúng đại Thanh văn. Bấy giờ, có quốc vương tên Quảng Thọ trị nước tự tại thống lãnh Diêm-phù-đề, lòng tin thanh tịnh đối với Phật pháp. Nhà vua ấy thỉnh Phật, chúng Tăng nhập hạ an cư và sắm nhiều thức cúng dường.

Bấy giờ, có một Tỳ-kheo tên là Vô Cấu, có đủ biện tài khéo léo thuyết pháp khai thị chúng sinh thường chẳng mỗi chán, mọi người đều thích nghe. Pháp sư Vô Cấu khi thuyết pháp, đều không mong cầu, sắc diện vui vẻ thăm hỏi ân cần rồi mới nói, sắc lực đầy đủ dung mạo đoan nghiêm, được các chúng sinh ưa thích cúng dường kính tôn trọng ngợi khen.

Đồng thời có Tỳ-kheo trẻ mới học thường theo Pháp sư Vô Cấu vào ra vương cung không bị chướng ngại, được những sự cúng dường áo quần thức ăn thức uống, dụng cụ nằm và thuốc men. Trong chúng ấy, có đa số Tỳ-kheo chẳng biết tu tập thân giới, tâm tuệ, chẳng kính Phật, Pháp, Tăng, họ chấp thường, chấp đoạn, chấp ngã, hủy báng chánh pháp, khinh tháo, khó điều phục, họ chẳng nhiếp các căn mà an trụ trong phi pháp, họ không có hạnh Sa-môn mà tự xưng là Sa-

môn, thân, khẩu, ý nghiệp của họ đều không chân thật.

Qua thời kỳ an cư ấy, Đức Phật Bảo Tụ Công Đức Thanh Như Lai nhập Niết-bàn. Quốc vương Quảng Thọ dùng gỗ xích chiên-đàn cúng dường trà-tỳ rồi xây tám mươi câu chi bảo tháp, dùng gỗ xích chiên-đàn làm bao lơn, bốn mặt đều có hoa sen vàng.

Tỳ-kheo Vô Cấu được Đức Phật ấy đặc biệt thọ ký là Đa văn đệ nhất. Sau khi Đức Phật ấy nhập diệt, Ngài hoàng tuyên chánh pháp, du hành các thành ấp thôn xóm giáo hóa vô lượng trăm ngàn chúng sinh, khiến được an trụ Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ có số đông ác Tỳ-kheo chẳng biết tu hành thường ôm lòng tật đố, bị ma mê hoặc, họ đến tâu với vua:

–Tỳ-kheo Vô Cấu được nhà vua kính làm Thầy ra vào cung vua không bị cấm chế ấy, nhà vua nên biết Tỳ-kheo này chưa rời lìa tham dục, ăn phi thời dùng hương hoa trang sức, thật chẳng phải phạm hạnh, chẳng nên cúng dường. Vì sự việc ấy nên chúng tôi đến tâu với nhà vua, chớ sinh lòng tà tín trong chánh pháp sau lúc Đức Phật nhập diệt.

Khi ấy có ma tên Cực Ác tự biến thân làm hình Tỳ-kheo đến tâu vua cũng giống như những lời trên.

Nhiều lần nghe tâu như vậy, vua Quảng Thọ nghĩ rằng Tỳ-kheo Vô Cấu siêng tu có trí tuệ, được ta kính trọng không bao giờ có sự quấy như vậy.

Vua vừa suy nghĩ xong, chúng ma liền hiện nửa thân trong hư không hướng về nhà vua mà nói kệ rằng:

*Vua nên học xảo thuật
Để biết trò giả dối
Rõ thế mà chẳng biết
Chẳng phải tướng nhân vương.
La-hán đệ tử Phật
Đã đủ đại trí tuệ
Mà vua chẳng nghe lời
Vì sao theo đoạn kiến
Tỳ-kheo vì lợi ích*

Thành thật tâu với vua
 Người ác đoạn kiến ấy
 Thật chẳng tu phạm hạnh,
 Hiện đang ở trong cung
 Vui vậy cùng thể nữ
 Vua mau cùng thị tòng
 Vào xem thì sẽ rõ.
 Vua nghe tâu trên không
 Ngài cùng với thị tòng
 Đi vào cung quan sát
 Thấy Tỳ-kheo Vô Cấu
 Hiện đang ở trong cung
 Diễn thuyết Đệ nhất nghĩa
 Các pháp tự tánh không
 Không ngã và không thọ .
 Nhà vua và thị tòng
 Đều bị ma mê cảm
 Thấy thể nữ trong cung
 Ngồi bao quanh Vô Cấu,
 Vua giận dữ như say
 Truyền cho Chiên-đà-la
 Dem Vô Cấu trị tội
 Vì đã làm ô uế
 Trong nội cung của vua
 Các quan cùng quyến thuộc
 Vì ma lực làm mê
 Nên đối với Tỳ-kheo
 Vô Cấu thật không tội
 Thế mà giận muốn giết.
 Chiên-đà-la cầm dao
 Vô Cấu buồn khóc lóc
 Vua nói người phi pháp
 Tại sao lại buồn khóc?

Tỳ-kheo Vô Cấu tâu
Việc này khó giải bày
Xin chờ chốc lát nữa
Tôi sẽ có chứng minh.
Vua nghe Tỳ-kheo nói
Cho dừng việc xử hình
Thử xem việc thế nào
Người phải chứng minh ngay!
Người thành tựu ý lạc
Người tối thù thắng kia
Lợi ích cho thế gian
Chấp tay thế nguyện rằng
Đại vương ngài nên biết!
Nếu tội thật không phạm
Xin cõi đất rung chuyển
Sáu cách rất rõ ràng
Trên không mưa hoa đẹp.
Vừa phát thế nguyện xong
Cõi đất đều rung chuyển
Sáu cách thật vang động
Trên không mưa đầy hoa.
Chúng ma buồn bỏ chạy
Nhà vua thấy điềm lành
Liên sinh lòng kính tin
Cúi lạy chân Vô Cấu
Cầu xin ngài hoan hỷ
Vua tự trách mình rằng
Tôi sẽ đọa địa ngục
Xin ngài che chở cho
Sao tôi lại gặp bạn
Sinh lòng ác độc hại
Theo tôi là bạn ác
Không ai giúp đỡ tôi

Mười phương không chỗ nương
Chỉ mong có Đại sư
Tôi sẽ bỏ ngôi vua
Trọn đời nương nơi ngài.
Vị Tỳ-kheo Vô Cấu
Biết chí muốn của vua
Cùng với các quyến thuộc
Nên nói nghĩa Đệ nhất.
Vua Quảng Thọ nghe pháp
Đệ nhất nghĩa ấy rồi
Được lòng tin chân chánh
Vua cùng với quyến thuộc
Số kể trăm ức người
Bỏ ngôi đều xuất gia
Tu tập hạnh Đầu-đà
Không nhận người cúng thỉnh
Nội cung có tám vạn
Thế nữ trong cung vua
Nghe nói Đệ nhất nghĩa
Đều chứng ngôi Bất thoái.
Vua theo lời Phật dạy
Suốt hai mươi bốn năm
Ngày đêm thường sám hối
Tội nghiệp vẫn không hết.
Trăm câu chi quyến thuộc
Là họ hàng của vua
Trước kia mang lòng ác
Với Pháp sư Vô Cấu,
Nên sau khi chết rồi
Đều đọa ngục Vô gián
Chịu khổ nhiều ức năm
Tội hết được gặp Phật,
Vì nhân khủng bố xưa

Nên phải chịu đủ báo
 Thân thể thường gầy yếu
 Lân lượt thường tu tập
 Cúng dường ngàn ức Phật
 Đều ở các cõi nước
 Thành Vô thượng Bồ-đề
 Đều có cùng một tên
 Là Danh Xưng Công Đức.
 Nhà vua Quảng Thọ kia
 Vì sinh lòng độc hại
 Với Tỳ-kheo Vô Cấu
 Nên trong nhiều ức năm
 Đối chịu nghiệp ác xưa
 Đọa địa ngục Đại khiêu
 Tội hết được làm người
 Được gặp Phật Phổ Nhãn
 Thường thân cận cúng dường
 Thay đổi phụng sự thế.
 Tám mươi câu-chi Phật
 Song sau được thành Phật
 Sau đó thành Chánh giác
 Nay chính là thân ta.
 Còn ác Tỳ-kheo kia
 Muốn hại Pháp sư ấy
 Đời sau sẽ thành Phật
 Là Bồ-tát Di-lặc.
 Tám vạn thể nữ kia
 Trong nội cung vua ấy
 Chánh tín trông các đức
 Thừa sự vô lượng Phật,
 Nay lại phát đại nguyện
 Lợi ích cho chúng sinh
 Phụng sự ngàn ức Phật

Đều được thành Chánh giác.

Ta nay dạy các ông

Chớ nên hại tất cả

Bi hạnh được Phật khen

Mau chứng đại Bồ-đề.

Vì thế, này Điện Đắc! Đối với các chúng sinh có căn tánh hưng phần mà không thể khéo biết thì phải luôn luôn ở trong tất cả thời dừng sinh tâm độc hại.

Này Điện Đắc! Như trong các núi, núi Tu-di là Đệ nhất. Cũng vậy, trong các trí tuệ, trí tuệ Như Lai là cao tốt hơn hết.

Như trong tất cả dòng nước, biển lớn là tối thắng. Cũng vậy trong các trí tuệ, trí tuệ Như Lai là rất sâu thẳm và to lớn.

Như trong các Quốc vương, Chuyển luân thánh vương là ngôi tối thượng. Cũng vậy, trong các trí tuệ, Như Lai trí tuệ vô thượng thượng.

Này Điện Đắc! Vì thành tựu trí tuệ như vậy, nên tất cả nghiệp tạo tác tham, sân, si, tâm tâm chuyển biến của tất cả chúng sinh, Như Lai đều biết rõ, trong khoảng một khảy một móng tay đều có thể nhiếp phục cả.

Này Điện Đắc! Như Lai thành tựu Nhất thiết chủng trí. Như người mắt trong sáng rõ như xem năm trái am-la trong bàn tay mình, chẳng dùng công lực đều thấy rất rõ không nghi. Cũng vậy, Như Lai biết rõ tâm hành của tất cả chúng sinh, ở trong đại chúng thuyết các loại pháp, trong vô lượng, vô số thế giới, các chúng sinh tương ứng với hành động tham, bị tham dục làm nhiệt não ngày đêm, lo nghĩ uống phí thời gian ta đều thấy biết rõ. Họ bị tham nhiệt não khởi các nghiệp thân, khẩu, ta đều thấy biết rõ.

Các chúng sinh tương ứng với hành động sân bị sân hận che tâm ganh ghét lẫn nhau, vì tâm độc hại mà họ bị đọa vào địa ngục Vô gián, ta đều thấy biết rõ.

Các chúng sinh tương ứng với ngu si bị vô minh che tối mê hoặc chấp trước thích theo tà kiến, ta đều thấy biết rõ.

Có chúng sinh kham nhẫn, chúng sinh không kham nhẫn, chúng sinh tăng tiến, chúng sinh thoái thất, chúng sinh trồng căn lành nơi Như Lai thừa, chúng sinh trồng căn lành Duyên giác thừa, chúng sinh

trông căn lành Thanh văn thừa, ta đều thấy biết rõ.

Thành tựu trí tuệ như vậy, Như Lai ở trong đại chúng hay biết rõ tâm hành sai biệt của chúng sinh. Vì biết là không phải lúc nên Như Lai mặc nhiên xả bỏ chỉ nghĩ đến các chúng sinh ấy vì mê hoặc đối với chánh pháp, nên chẳng hiểu được Như Lai có đủ căn lực thù thắng, vì khéo biết thời tiết nên Như Lai biết là người nào có thể kham nhẫn điều phục, người có chí muốn thù thắng, người hay kham nhẫn, người thọ lãnh lời thiện, Như Lai đều thấy biết rõ; biết rõ như vậy rồi, đối với chúng sinh ấy, Như Lai nhiếp thọ lợi ích.

Do vậy, này Điện Đắc! Bồ-tát mới tu chưa vào chánh vị, không thể biết rõ những chúng sinh phát sinh lạc hạnh thù thắng, thì Bồ-tát ấy hoặc tại gia hay xuất gia, đều chẳng nên sinh lòng ghét hại, đều không nên khởi tâm ghen ghét nghi ngờ, đừng bao giờ chuốt lấy suy não.

Vì thế nên Bồ-tát từ lúc mới phát tâm, đối với tất cả ai an trụ Đại thừa, Bồ-tát phải nghĩ họ là Phật. Với những chúng sinh khác, dù thấy họ tạo nghiệp ác mà chẳng sinh lòng tổn hại họ. Vì sao? Vì Như Lai thường nói: “Nếu người nào ở nơi pháp bạch tịnh mà có chút khuyết giảm thì trọn chẳng được nhập Niết-bàn.”

Nếu thấy chúng sinh hành động tham, Bồ-tát phải quan niệm, họ bị lửa tham dục nhiệt não đốt cháy đó là lỗi của tôi. Nếu thấy chúng sinh bị sân hận và ngu si nhiệt não đốt cháy. Bồ-tát cũng coi là lỗi của mình. Vì sao? Vì Bồ-tát thấy tất cả chúng sinh bệnh khổ phải vì họ mà tìm thuốc phương tiện chữa trị, trước kia ta thệ nguyện trừ bệnh chúng sinh mà nay lại bỏ mặc đó là lỗi của ta. Bồ-tát thành tựu ý lạc ấy, để tự xét lỗi mình, đối với chúng sinh Bồ-tát phát khởi lòng Từ bi một cách thâm sâu, dù có bị họ giết hại chặt chém thân thể, cũng không bao giờ có lòng báo oán.

Này Điện Đắc! Chính lúc tu hành như vậy, Bồ-tát có bao nhiêu nghiệp ác từ quá khứ, đều hết sạch chẳng còn nữa, nghiệp ác vị lai hoàn toàn không phát khởi.

Này Điện Đắc! Thuở quá vô lượng, vô số kiếp trước, có Đức Phật Nhiên Đăng, có Đức Phật Thắng Sinh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô

Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn xuất hiện thế gian, cõi nước tên Quang minh, Đức Phật ấy ở tại khu rừng nơi vương thành An ổn. Bấy giờ có Chiên-đà-la tên Khả Úy, hung ác ưa giết hại không từ tâm, tay vấy máu, mọi người trông thấy đều khiếp sợ. Ngày kia Chiên-đà-la ấy cột bò trong nhà đi vào muốn giết thịt. Bò thấy kinh sợ bứt dây chạy thẳng đến rừng của Thắng Sinh Như Lai. Chiên-đà-la ấy cầm dao đuổi theo, bò quá sợ sa xuống hố sâu sắp chết rống kêu khổ sở. Chiên-đà-la ấy rượt đến thấy bò sa hố càng giận thêm cầm dao xuống hố sắp sửa giết bò.

Bấy giờ, Đức Thắng Sinh Như Lai, ở trong rừng ấy có vô lượng đại chúng vây quanh, Đức Phật rộng giảng dạy pháp môn duyên khởi. Đó là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu nhập, sáu nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử ưu bi khổ não, nhân duyên như vậy tất cả là khối thuần khổ lớn. Trong duyên ấy, vô minh đối với hành vô tư vô giác, hành đối với vô minh cũng vô tư vô giác, cho đến sinh đối với lão tử cũng vô tư vô giác, lão tử đối với sinh cũng vô tư vô giác. Các pháp như vậy tánh nó chẳng thể nắm bắt nên không hành, không niệm, không ngã, ngã sở, bản tánh thanh tịnh đều chẳng biết nhau. Vì kẻ phàm phu chẳng nghe pháp như vậy, nên chấp sắc là ngã, ngã có các sắc, sắc thuộc nơi ngã, họ chấp thọ tướng hành và thức cũng vậy. Do vì chấp trước ngã và ngã sở như vậy, nên họ chấp vô thường là thường, khổ là lạc, bất tịnh là tịnh, vô ngã là ngã, đó là sinh bốn điên đảo. Vì kiến chấp điên đảo nên họ bị vô minh mê hoặc chẳng chánh tư duy, theo tâm nhiễm trước, bị ái dục trói buộc nên sinh tử luân hồi nối nhau chẳng dứt. Người trí vì khéo quán tướng pháp giới nên chẳng thấy có chút tướng ngã nhân, chúng sinh thọ mạng, cho đến sinh, già, bệnh, chết, trói buộc sát hại mà họ có thể sở hữu được đâu.

Này Điện Đắc! Chiên-đà-la Khả Úy trong thời gian ấy xa nghe âm thanh của Như Lai liền giác ngộ, tâm giết hại ngừng dứt, bỏ dao ra khỏi hố, đến đánh lễ chân Đức Phật rồi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay con muốn ở trong Phật pháp xuất gia hành đạo.

Đức Thắng Sinh Như Lai hứa khả bảo rằng:

–Thiện lai, Tỳ-kheo! Khả Úy liền thành Sa-môn được giới Cụ túc.

Đức Phật ấy biết ý muốn của Khả Úy lần lần đã thành thực bèn rộng giảng các hạnh Bồ-tát.

Sa-môn Khả Úy nghe pháp chứng Vô sinh nhẫn, trụ bậc Bất thoái chuyển.

Con bò ấy được nghe pháp cú duyên khởi của Như Lai nói, âm thanh Phật vi diệu, lòng nó vui mừng sau khi chết sinh trời Đâu suất, được thấy Bồ-tát Di-lặc mà thành tựu chánh tín.

Này Điện Đắc! Tâm hành của các chúng sinh thậm thâm vi mật khó rõ khó biết. Vì thế nên Bồ-tát muốn cầu Vô thượng Bồ-đề phải khéo biết căn hành của tất cả chúng sinh. Đối với các chúng sinh, Bồ-tát an trụ tâm bình đẳng, tâm vô ngại, chẳng nhiễm trước tất cả pháp, xả sở hữu, trì giới tịnh, trụ nhẫn nhục, phát tinh tấn, nhập thiền định, như thật quan sát tánh của tất cả pháp.

Này Điện Đắc! Bồ-tát viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa như vậy, có thể mau chứng Vô thượng Bồ-đề. Thế nào là viên mãn? Đó là vì nương nơi Nhất thiết trí mà tu hành vậy.

Thế nào là kho tàng pháp hàng phục của Đại Bồ-tát?

Này Điện Đắc! Đó là Bồ-tát thấy tất cả sắc biết rõ như thật, tự tánh xưa nay thanh tịnh không sinh. Vì đối với sắc Bồ-tát được thiện xảo nên Bồ-tát thành tựu bốn Vô ngại biện, đó là Pháp vô ngại biện, Nghĩa vô ngại biện, Văn từ vô ngại biện và Lạc thuyết vô ngại biện.

Pháp vô ngại là đối với các sắc pháp như thật quan sát, như thật biết rõ.

Nghĩa vô ngại đối với nghĩa của các sắc pháp không chướng ngại. Nghĩa của sắc là gì? Đó là Đệ nhất nghĩa. Đệ nhất nghĩa là gì? Đó là sắc chẳng thể nắm bắt. Thành tựu trí Đệ nhất nghĩa ấy gọi là Nghĩa vô ngại biện.

Văn từ vô ngại là đối với các sắc dùng trí vô ngại, diễn nói tinh xảo, phân biệt bao loại rõ ràng, định danh vô ngại.

Lạc thuyết vô ngại là đối với các sắc, tùy căn cơ của chúng sinh mà khai thị diễn thuyết hoàn toàn không nhiễm trước.

Bồ-tát thành tựu trí như vậy rồi, đối với tất cả chúng sinh mê hoặc chấp trước sắc pháp, Bồ-tát tùy theo tánh dục của họ dùng trí vô công dụng mà thuyết pháp nếu như có thể, nhưng nơi pháp giới không có hai tướng.

Nói rộng đến thanh, hương, vị, xúc và pháp cũng vậy.

Đây gọi là kho tàng pháp hàng phục của Đại Bồ-tát, chứng được kho tàng pháp hàng phục rồi, vì muốn điều phục các chúng sinh mê hoặc trong những cảnh giới như vậy, tùy theo ý muốn của họ nơi mỗi mỗi xứ, hoặc một kiếp hoặc quá một kiếp, dùng các thứ phương tiện khéo léo tuyên nói, biên tế của các xứ cũng chẳng thể nắm bắt, trí tuệ của Bồ-tát cũng chẳng tổn giảm, chẳng rời pháp giới tùy thuận không hai, vì không sai biệt vậy.

Đây gọi là Bồ-tát khéo diễn nói tất cả pháp tướng không sai biệt được kho tàng pháp hàng phục ấy rồi, có thể vì chúng sinh mà thuyết pháp nếu như có thể thuyết, khiến họ được Pháp tài vô tận, làm cho dứt hẳn sinh tử nghèo cùng.

Này Điện Đắc! Đây gọi là năm kho tàng hàng phục của Đại Bồ-tát. Đó là kho tàng hàng phục lớn, kho tàng hàng phục vô tận, kho tàng hàng phục biến khắp vô tận và kho tàng hàng phục vô biên. Bồ-tát thành tựu kho tàng hàng phục như thế, vì viên mãn công đức thù thắng nên dùng ít công lực mà mau được Vô thượng Bồ-đề.

Lúc Đức Phật nói pháp môn kho tàng hàng phục ấy, Bồ-tát Điện Đắc được Đà-la-ni, năm trăm Bồ-tát được Điện quang minh Tam-muội, ba vạn sáu ngàn Thiên tử phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, Bồ-tát Nguyệt Tràng bạch:

– Bạch Thế Tôn! Như lời Đức Phật nói trí vô công dụng, nghĩa ấy thế nào?

Đức Phật dạy:

– Này Nguyệt Tràng! Nếu có Bồ-tát ở trong pháp lành mà thân tâm tương ưng tùy duyên tạo tác thì gọi là công dụng.

Nếu có Bồ-tát mà thân tâm nhu nhuyễn và điều phục, không niệm tướng, không y cứ, rời lìa tướng tu hành, do đã thành tựu nguyện trí thưở xưa, nên trong hàng ngàn trăm triệu cõi Phật, Bồ-tát có thể thi thiết bao loại thị hiện, mà đối với pháp giới không hề động

chuyển, thường diễn thuyết pháp mà không sở hữu một chút tướng của pháp nào cả, dùng bốn Nhiếp pháp thành thực chứng sinh, cũng không có chứng sinh được độ, nghiêm tịnh tất cả các cõi Phật, mà chẳng quan niệm là cõi Phật bất tịnh, thường niệm chư Phật mà chẳng quan niệm sắc tướng, đi đến những cõi Phật mà chẳng lìa pháp giới. Đây gọi là Bồ-tát vô công dụng trí.

Vì thành tựu trí vô công dụng như vậy, nên Bồ-tát thực hiện đầy đủ tất cả hy vọng cho các chúng sinh, mà hành nghiệp làm không hề nhiễm trước.

Lúc Đức Thế Tôn nói trí vô công dụng ấy, cõi đại thiên bỗng chấn động sáu cách, vua trời Thích Đề-hoàn Nhân cùng chư Thiên cõi trời Đao-lợi ở trên hư không mưa các thứ Thiên hoa như Mạn-đà-la, Ưu-bát-la, Câu-vật-đầu, Ba-đầu-ma, Phân-đà-lợi, hương Chiên-đàn đều rải trên Đức Phật, trống trời tự kêu, ánh sáng lớn chói khắp mà từ xưa chưa từng thấy. Chúng sinh nào gặp được thì thân được thanh lương.

Đức Thế Tôn bảo Bồ-tát Điện Đắc:

–Chư Phật quá khứ đều tại chỗ này khai thị diễn nói pháp môn như vậy. Ở đời vị lai chư Phật sẽ xuất thế cũng ở tại chỗ này diễn nói pháp môn như vậy. Hiện tại trong vô lượng vô số thế giới chư Phật, vì pháp môn này chẳng đoạn tuyệt nên phóng ánh sáng lớn.

Bấy giờ Trưởng lão A-nan rời chỗ ngồi để hỏ vai áo bên phải gối phải chầm đất chấp tay bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên gì, chúng con phải tụng trì thế nào?

Phật dạy:

–Này A-nan! Kinh này tên là Vô Tận Phục Tạng, cũng tên là Thuyết Nhất Thuyết Pháp Vô Sai Biệt Tướng. Ông nên tụng trì tên kinh như vậy.

Phật nói kinh này rồi, Bồ-tát Điện Đắc, Trưởng lão A-nan và hàng bốn chúng cùng tất cả thế gian Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà..., nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ tụng hành.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 85

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 21: THỌ KÝ CHO NHÀ THUẬT BẠT-ĐÀ-LA

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở núi Kỳ-xà-quật tại thành Vương xá cùng chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi người cùng đếp hội hợp, các vị ấy đều là bậc đại A-la-hán mà mọi người đều nghe thấy.

Đại Bồ-tát năm ngàn người đủ đại thần thông biến hiện tự tại chứng Vô sinh nhẫn và Đà-la-ni. Danh hiệu các ngài là Bồ-tát Sư Tử, Bồ-tát Sư Tử Tuệ, Bồ-tát Diệu Chiên-đàn, Bồ-tát Điều Ngự, Bồ-tát Đại Điều Ngự, Bồ-tát Quang Thắng, Bồ-tát Quang Hiện, Bồ-tát Quang Oai, Bồ-tát Quang Nghiêm, Bồ-tát Minh Giác, Bồ-tát Chúng Thượng, Bồ-tát Điều Ngự Chúng Sinh và tất cả các vị Bồ-tát trong Hiền kiếp, Đại Bồ-tát Di-lặc, Văn-thù-sư-lợi Pháp vương tử làm Thượng thủ.

Lại có bốn đại Thiên vương, Thiên đế Thích Đề-hoàn Nhân, chủ cõi Ta-bà Đại phạm Thiên vương, cùng vô lượng Trời, Rồng, Dạ-xoa, A-tu-la, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già...

Đại chúng vây quanh, vì đại danh xưng của Đấng Như Lai Thế Tôn nên khắp thế gian đều được nghe, đó là mười đức hiệu vĩ đại: Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Là Đấng Nhất Thiết Tri, Nhất Thiết Kiến, thành tựu mười Lực, bốn Vô úy, bốn Vô ngại, mười tám pháp Bất cộng, đại Từ, đại Bi, đủ năm nhãn thần biến thọ ký, thần biến thần thông, tất cả đều viên mãn, có thể đem tam thiên đại thiên thế giới, đại địa, thành ấp, cỏ cây, rừng rậm, núi Tu-di, biển lớn, núi sông và cung

điện chư Thiên để tại đầu sợi lông khiến dừng ở hư không hoặc một kiếp, hoặc hơn một kiếp tùy ý muốn mà vẫn chẳng lay động.

Bấy giờ trong thành Vương xá, Quốc vương, Đại thần, Bà-la-môn, Cư sĩ, tất cả nhân dân đều rất tôn trọng Đức Như Lai, họ đem những vật cúng dường tối thượng như ẩm thực, y phục, ngọc cụ, y được cung kính dâng lên.

Trong thành Vương xá có một nhà ảo thuật tên Bạt-đà-la giỏi dị luận công xảo chú thuật, đứng đầu trong các ảo thuật gia.

Cả nước Ma-kiệt-đề, chỉ trừ người có quan niệm chân chánh và các hàng chánh tín Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, còn những kẻ ngu muội đều bị mê hoặc mà quy tín với nhà ảo thuật Bạt-đà-la ấy.

Bấy giờ ông ta nghe công đức danh xưng của Đức Như Lai bèn nghĩ rằng: “Nay mọi người trong thành này đều tôn trọng ta chỉ có Sa-môn Cù-đàm còn chưa tín phục, ta nên qua đua sức, nếu Sa-môn ấy quy phục ta thì người nước Ma-kiệt-đề sẽ kính trọng ta gấp bội.”

Ảo thuật gia ấy đời trước đã trồng duyên lành, nay là lúc thành thực và do sức oai thần của Phật, nên ông ấy từ thành Vương xá qua đến núi Kỳ-xà-quật, thấy ánh sáng của Đức Phật tỏa ra hơn trăm ngàn mặt trời, mặt Phật nghiêm trang tốt đẹp như trăng tròn, thân Phật viên mãn như thân cây Ni-câu-đà, tướng lông mày trắng thanh tịnh như ngọc ma-ni chiếu sáng, mắt Phật sắc biếc như hoa sen xanh, cho đến Phạm thiên vương cũng chẳng thấy được đỉnh Phật, dùng sáu mươi thứ âm thanh vi diệu thanh tịnh mà thuyết pháp cho chúng sinh.

Dù thấy oai đức tôn quý đặc biệt của Đức Như Lai, nhưng Bạt-đà-la vẫn còn tà mạn mà nghĩ rằng: “Nay ta nên thí nghiệm Sa-môn ấy, nếu quả thật là đáng Nhất Thiết Tri Kiến thì sẽ biết ý của ta.” Nghĩ xong, ông ấy đến lay chân Phật mà bạch rằng:

– Xin sáng mai thọ sự cúng mọn của tôi.

Đức Phật quan sát ông ta và người thành Vương xá thấy đã đến thời kỳ căn khí thành thực, vì muốn thành thực họ nên Đức Phật yên lặng thọ thỉnh.

Bạt-đà-la thấy Đức Phật thọ thỉnh rồi thì nghĩ rằng: “Nay Sa-môn Cù-đàm này chẳng rõ ý ta, chắc chẳng phải là Bạc Nhất Thiết Trí,” liền từ giã làm lễ lui về.

Tôn giả Đại Mục-liên đang ở tại hội thấy sự ấy liền đến bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Áo sư Bạt-đà-la ấy muốn khi đối Phật và Tỳ-kheo Tăng, xin Thế Tôn chớ thọ thỉnh.

Đức Phật bảo Đại Mục-liên:

– Chớ có quan niệm như vậy. Đúng là tham, sân, si có thể tạo nên khi đối. Đối với các sự ấy từ lâu ta đã dứt hết, ta đã chứng đắc các pháp vốn vô sinh. Từ nhiều kiếp ta an trụ chánh hạnh, nào có ai khi đối được ta.

Ông nay phải biết! Những gì được Bạt-đà-la tạo tác, chẳng phải là chân thật ảo hóa. Những gì được Như Lai tạo tác mới là chân thật ảo hóa. Vì sao? Vì Phật hiện chứng các pháp đều như ảo hóa. Giả sử tất cả mọi loài chúng sinh, đều giỏi ảo thuật như Bạt-đà-la, đem so sánh với Như Lai thì chẳng bằng một phần trăm, một phần ngàn, cho đến toán số thí dụ đều chẳng bằng.

Này Đại Mục-liên! Áo thuật gia ấy có thể biến hiện tam thiên đại thiên thế giới này thành trang nghiêm chăng?

– Bạch Thế Tôn! Không thể được!

– Này Đại Mục-liên! Nay ông nên biết Như Lai có thể ở trong đầu một sợi lông biến hiện trang nghiêm hằng sa thế giới mà còn chưa hết sức thần của Như Lai.

Này Đại Mục-liên! Có đại phong luân tên là Toái hoại, nó có thể làm nát tam thiên đại thiên thế giới. Lại có phong luân tên Tỳ-lam-bà hay làm hư hoại và có thể thành tựu thế giới. Lại có phong luân tên Cổ động nó hay làm xoay lăn thế giới. Lại có phong luân tên An trụ nó hay thổi đến trời Hữu đảnh. Lại có phong luân tên Phiêu tán nó hay thổi tan núi Tu-di và Hắc sơn... Lại có phong luân tên Mãnh diệt lúc kiếp hỏa, nó hay thổi ngọn lửa mạnh lên đến Phạm thiên. Lại có phong luân tên Chỉ tức lúc kiếp hỏa nó hay làm tắt kiếp hỏa. Lại có phong luân tên Thanh lương hay khiến một cụm mây trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới. Lại có phong luân tên Biến chú lúc kiếp hỏa hay khiến khắp thế giới tuôn mưa lớn. Lại có phong luân tên Càn kiệt, lúc kiếp thủy ngập tràn hay làm cho nước ấy khô cạn. Các phong luân như vậy nếu ta kể đủ thì cùng kiếp chẳng hết.

Này Đại Mục-liên! Ảo thuật gia ấy có thể tạm dừng được các phong luân như vậy chăng?

–Không thể được, bạch Thế Tôn!

–Này Đại Mục-liên! Đức Như Lai đối với các phong luân như vậy, cho dù đi, đứng, ngồi, nằm vẫn không hề bị dao động. Phật lại có thể đem các phong luân như vậy, nạp vào trong hạt cải, với thể hiện các sự làm của phong luân, mà hạt cải vẫn chẳng tăng giảm, các phong luân ấy cũng chẳng hề ngại nhau.

Này Đại Mục-liên! Như Lai thành tựu pháp ảo thuật là không cùng và không có giới hạn.

Lúc ấy, Tôn giả Đại Mục-liên cùng các đại chúng nghe Đức Như Lai nói như vậy đều sinh lòng hy hữu liền đánh lễ chân Phật, đồng thanh xưng rằng: “Ngày nay chúng ta gặp Bậc Đạo Sư đại oai đức thần thông được lợi ích rất lớn. Nếu ai nghe oai đức thần thông của Phật, họ quyết sẽ được thiện lợi lớn phát tâm Vô thượng Bồ-đề.”

Sau đó, Bạt-đà-la trở về thành Vương xá trong đêm ấy, ở chỗ rất xấu kém dơ dáy, biến hóa làm đạo tràng rộng rãi bằng phẳng, trang nghiêm bằng các thứ phan lọng lụa là, rải hoa hương giăng các màn báu, lại hóa hiện tám ngàn hàng cây báu, dưới mỗi cây đều có tòa sư tử trải vô lượng thảm xinh đẹp. Vì muốn cúng dường các vị Tỳ-kheo Tăng nên lại hóa hiện trăm thức uống ăn, hóa hiện năm trăm người hầu mặc y trắng đeo đồ nghiêm sức. Hóa hiện như vậy xong, nơi đây được Tứ đại Thiên vương đến bảo ông ấy rằng:

–Sáng mai ông vì cúng dường Như Lai mà hóa hiện vô lượng thứ trang nghiêm như vậy, ông sẽ được công đức rất lớn. Chúng tôi cũng muốn giúp ông cúng dường Như Lai mà hóa hiện đạo tràng thứ hai tại đây, ông có cho phép chăng?

Bạt-đà-la nghe Tứ đại Thiên vương nói rất lấy làm lạ liền chấp thuận.

Tứ đại Thiên vương biến hiện vô lượng thứ trang nghiêm đẹp lạ gấp bội nhà ảo thuật.

Thiên đế Thích Đề-hoàn Nhân đem ba vạn Thiên tử đến Bạt-đà-la rằng:

–Nay ta nhân ông cúng dường Phật nên cũng muốn trang

nghiêm đạo tràng để cúng dường.

Bạt-đà-la kinh sợ liền ứng thuận.

Vì Đức Như Lai nên Thiên đế hóa hiện điện đường như điện thù thắng của trời Đao-lợi, lại hóa hiện những hàng cây Ba-lợi-chất-đa-la và những cây diêu đẹp như cây ở cõi trời.

Thấy sự việc ấy, ảo sư trầm trồ kinh sợ ăn năn muốn thâm lại sự biến hóa của mình, nên tận lực chú thuật mà sự ảo hóa ấy vẫn y nhiên như cũ. Bạt-đà-la tự nghĩ quá lạ từ xưa đến giờ sự biến hóa của ta ẩn hiện tùy ý, mà nay ta thu giấu lại không được, đây chắc do Đức Như Lai ấy mà ra.

Biết tâm niệm của Bạt-đà-la, Thiên đế bảo rằng:

–Nay ông vì Đức Như Lai mà trang nghiêm đạo tràng thì không thể làm ẩn mất được. Do đó mà biết rằng: Nếu có ai đối với đạo tràng của Đức Như Lai, thậm chí chỉ phát một niệm thôi, thì chính một niệm tâm ấy là gốc thiện, mà do đó sẽ tạo nên nguyên nhân của việc chứng nhập Niết-bàn.

Bạt-đà-la nghe Thiên đế nói rất vui mừng, sáng ngày liền đến chỗ Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay tôi sắm sửa đã xong, xin Thế Tôn thương xót.

Đức Thế Tôn mặc y cầm bát cùng Tỳ-kheo Tăng cung kính vây quanh, vào thành Vương xá đến chỗ đạo tràng của nhà ảo thuật Bạt-đà-la.

Trong nước Ma-kiệt-đà, các nhà ngoại đạo Phạm chí, Bà-la-môn đều muốn Đức Phật bị ảo thuật của ông ta làm cho mê hoặc, nên họ đều đến đủ để xem.

Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di muốn nghe thấy những thần biến và sự tử hống của Phật nên đều câu hội.

Dùng thần lực, Đức Phật khiến Bạt-đà-la, Tứ vương và Thiên đế đều riêng thấy Đức Như Lai ngự tại đạo tràng của mình.

Thấy trạng thái ấy, Bạt-đà-la từ bỏ kiêu mạn, đến lạy sát chân Phật bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Nay con đối Như Lai ăn năn lỗi lầm phát lộ tội mình, trước đây con vọng sinh lừa dối đối với Đức Thế Tôn mà

ảo hóa các sự trang nghiêm, dù sau đó có ăn năn mà không thể thấu hồi cho ăn mất được.

Đức Phật bảo:

–Này ảo thuật gia! Tất cả chúng sinh và các vật dụng đều là ảo hóa cả, đó là do nghiệp ảo hóa ra. Chúng Tỳ-kheo cũng là ảo hóa, đó là do huyền hóa của pháp tạo ra vậy. Thân Phật cũng là ảo, vì do trí tuệ ảo hóa ra. Tam thiên đại thiên thế giới cũng là ảo, vì do các chúng sinh cộng ảo hóa ra. Phạm là pháp thì không pháp nào chẳng là ảo, do nhân duyên hòa hợp mà ảo hóa vậy. Nay ông nên đem đồ ăn uống ảo hóa theo thứ tự mà dâng lên.

Bấy giờ Bạt-đà-la, Tứ vương và Thiên đế cùng các người hầu ảo hóa các quyến thuộc đều mang thức ăn uống dâng lên Đức Phật và chư Tăng. Tất cả đại chúng đều đến hội đủ cả.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp nói kệ rằng:

*Vật thực là ảo hóa
Người ăn cũng như vậy
Lúc hiểu bình đẳng này
Mới gọi cúng thanh tịnh.*

Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói:

*Biết tọa cụ ảo hóa
Người ngồi cũng như vậy
Lúc hiểu bình đẳng này
Mới gọi cúng thanh tịnh.*

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

*Kẻ hầu là ảo hóa
Người nhận, tâm cũng vậy
Người cúng được như vậy
Mới gọi cúng thanh tịnh.*

Tôn giả Tu-bồ-đề nói:

*Chỗ nói cúng là cúng
Chỗ cho nhận là nhận
Người cúng được như vậy
Mới gọi cúng thanh tịnh.*

Tôn giả A-nan-đà nói:

*Vật cứng như hư không
Người nhận chẳng nắm bắt
Xa lìa thân và tâm
Bố thí tối thanh tịnh.*

Bồ-tát Quang Tràng nói kệ:

*Như ảo sư Bạc-đà
Ảo hóa sự trang nghiêm
Các pháp đều như vậy
Người ngu chẳng hay biết.*

Bồ-tát Quang Nghiêm nói:

*Tòa ngồi cùng hàng cây
Do tâm ảo hóa ra
Tâm ảo với hư không
Chẳng có chút sai biệt.*

Bồ-tát Sư Tử nói kệ:

*Chôn hoang chưa từng nghe
Tiếng rống của Sư tử
Lòng nó không e sợ
Kêu la trong rừng cây
Chợt nghe sư tử rống
Không chỗ để chui trốn
Ảo sư cũng như vậy
Chẳng đứng trước Như Lai
Thường ở trong ngoại đạo
Tự khoe giỏi hơn Phật
Ảo sư dù biến hóa
Ảo thuật có giới hạn
Chỗ thành tựu của Phật
Ảo thuật vô cùng tận
Tất cả hàng Thiên ma
Chẳng biết được ngăn mé.*

Bồ-tát Sư Tử Tuệ nói kệ:

*Biết rõ người hầu hạ
 Ẩm thực và người ăn
 Tất cả đều ảo hóa
 Thiện thí không gì hơn.*

Bồ-tát Di-lặc nói kệ:

*Như lửa được thêm dầu
 Càng lúc càng thêm mạnh
 Thế Tôn đối ảo sư
 Ảo hóa cũng như vậy.*

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói kệ:

*Thiện sự hội chúng này
 Như trước chưa từng làm
 Tất cả pháp đều vậy
 Thường đồng với thuở trước.*

Bấy giờ, Đức Phật muốn thành thực Bạt-đà-la, nên hóa hiện một trưởng giả vào trong hội bảo nhà ảo thuật ấy rằng:

–Nay ngài muốn làm gì ở đây?

Nhà ảo thuật đáp:

–Tôi sắm thức ăn uống dâng cúng Sa-môn Cù-đàm.

Trưởng giả ấy nói:

–Ngài chớ nói như vậy. Hiện nay Đức Phật cùng các vị Tỳ-kheo ở tại cung vua A-xà-thế đang được dâng cúng thức ăn.

Do thần lực của Phật làm cho ảo thuật gia ấy thấy Đức Như Lai cùng các vị Tỳ-kheo đang thọ thực tại cung vua.

Đức Phật lại hóa hiện trưởng giả thứ hai vào hội bảo nhà ảo thuật rằng:

–Nay ngài làm gì ở đây?

Ảo thuật gia đáp:

–Tôi cúng dường Sa-môn Cù-đàm.

Trưởng giả nói:

–Ngài chớ nói như vậy. Hiện nay Đức Phật và các vị Tỳ-kheo

đang đi khát thực trong đường xóm Phạm chí.

Do thần lực của Phật làm ảo thuật gia ấy thấy Phật và chư Thánh tăng đang đi khát thực trong đường xóm.

Đức Phật lại hóa hiện trưởng giả thứ ba vào hội bảo nhà ảo thuật rằng:

–Đức Như Lai hiện nay ở tại vườn nhà Y vương Kỳ-bà thuyết pháp cho hàng tứ chúng.

Do thần lực của Phật làm cho ảo thuật gia ấy thấy như vậy.

Đức Phật lại hóa hiện vua trời Thích Đề-hoàn Nhân đến bảo nhà ảo thuật rằng:

–Hiện nay Đức Như Lai đang thuyết pháp cho chư Thiên tại cung trời Đao-lợi.

Do thần lực của Phật làm ảo thuật gia thấy Đức Phật đang thuyết pháp tại Thiên cung.

Đồng thời ảo thuật gia Bạt-đà-la lại ở nơi trong khoảng bông lá cây rừng, trên tất cả các tòa Sư tử, ở các nhà cửa điện đường xóm ngõ của thành Vương xá và tất cả chỗ tất đều thấy có Đức Như Lai đầy đủ tướng tốt, trước tất cả chỗ Đức Như Lai ngự đều thấy có thân mình đang quỳ lạy ăn năn phát lồ tội lỗi. Ảo thuật gia ấy chỉ thấy có thân Đức Phật ở khắp mọi nơi ngoài ra không thấy gì khác, lòng rất vui mừng hơn hởi mà chứng được niệm Phật Tam-muội.

Sau khi xuất định, Bạt-đà-la chấp tay hướng lên Đức Phật mà nói kệ rằng:

*Xưa con ở Diêm-phù
Ảo hóa không ai hơn
Nay so Phật thần thông
Chẳng bằng một mảy phần
Do đây mới biết rằng
Phật thần lực khó lường
Tùy tâm hay biến hiện
Hóa Phật như hằng sa
Chư Như Lai được thấy
Đều đủ các tướng tốt*

*Xin Thế Tôn chỉ rõ
Thân nào là chân Phật?
Đối với chư Như Lai
Con muốn tu cúng dường
Xin Phật dạy cho con
Gì là quả thù thắng?
Nếu đối với Phật đây
Mà người không tôn quý
Các phàm phu như vậy
Thoái thất sự an lạc.
Nay tôi ở trước Phật
Phát lồ tội phạm trước
Tội vọng tâm thử Phật
Nguyện dứt hẳn không còn.
Thích, Phạm và Đại chúng
Xin chứng giám cho con
Vì độ các quần sinh
Nay con phát đại tâm
Dùng ánh sáng trí tuệ
Giác ngộ các quần sinh
Ban cho pháp cam lộ
Để họ đều sung mãn.
Nếu người nơi chỗ Phật
Thấy thần biến như vậy
Và nghe lời vui đẹp
Thắng hạnh vô ngại trí.
Kẻ nào có trí tuệ
Mà chẳng phát Phật tâm
Xin Phật dạy đạo giác
Và công hạnh thanh tịnh.
Những pháp nào tu hành
Nhi thừa chẳng vào được
Chỗ sở hành thế nào*

Tôn trọng mà cúng dường?
 Thế nào đủ oai nghi
 Và lia các nghi hối?
 Thế nào nơi đa văn
 Không nhàm tu vững chắc?
 Thế nào vì người nói
 Khiến vui trong chánh pháp
 Không mong cầu lợi dưỡng
 Và khéo biết báo ân?
 Thế nào với chúng sinh
 Thường làm bạn bất hoại?
 Thế nào gần thiện hữu
 Bỏ lia ác tri thức?
 Thế nào gặp chư Phật
 Cúng dường lòng chẳng mỏi?
 Thế nào là học xứ
 Tôn trọng và thanh tịnh?
 Thế nào định chủng tánh
 Thành tựu tâm chánh lý?
 Rồi bỏ tâm phi lý
 Đầy đủ chánh tư duy
 Thế nào không khiếp nhược
 Chẳng bị ma sở nhiếp
 Tư duy nơi nghĩa lý
 Chẳng bỏ các chúng sinh?
 Thế nào chẳng nên bỏ
 Chẳng lấy mà nhiếp lấy
 Được vào trong chánh hạnh
 Đầy đủ phương tiện khéo?
 Thế nào tu Từ bi
 Thành tựu các thần thông
 Chứng biện giải vô ngại
 Và được Đà-la-ni?

Thế nào được Pháp nhãn
 Thanh tịnh và biện tài
 Nên bỏ pháp đáng bỏ
 Được vào nghĩa thậm thâm?
 Thế nào nơi thiện nguyện
 Tất cả đều viên mãn
 Trụ vào Ba-la-mật
 Để được Bất thoái chuyển?
 Tôi ở pháp như vậy
 Sẽ nguyện siêng tu hành
 Ngưỡng mong Đấng Đại Bi
 Vì con rộng giảng dạy.

Đức Thế Tôn nói kệ đáp Bạt-đà-la:

Nếu rõ tất cả pháp
 Điều đồng với ảo hóa
 Người này hay thể hiện
 Trăm ức thân chư Phật.
 Xưa ở cõi câu-chi
 Độ thoát các chúng sinh
 Ví như Bạt-đà-la
 Không sắc hiện các sắc,
 Không sinh cũng không diệt
 Không trụ không đến đi
 Thân Thế Tôn biến hóa
 Và cùng chúng Tỳ-kheo
 Cũng không có sinh diệt
 Cho đến đại Niết-bàn
 Đây đều là thần biến
 Chẳng nghĩ bàn của Phật.
 Cũng như người ảo hóa
 Hiện cảnh trận ngựa lính
 Mê hoặc các chúng sinh

Vọng thấy là chân thật,
 Cảnh ngựa lính như vậy
 Không tánh cũng không sinh
 Chư Phật không sắc tướng
 Không đi cũng không lại,
 Người chấp kiến ngã nhân
 Sinh vọng tưởng về Phật
 Chẳng nên lấy sắc tướng
 Chủng tộc và sinh xứ,
 Cho đến Phạm âm thanh
 Mà muốn quán Như Lai
 Cũng khó dùng tâm thức
 Phân biệt nơi chư Phật.
 Thân chư Phật pháp tánh
 Siêu xuất cả ba đời
 Tự tánh lia các tướng
 Chẳng rớt vào pháp số,
 Chư Như Lai được hiện
 Tự tánh không sinh khởi
 Cũng không uẩn xứ giới
 Trụ nơi không chỗ nương
 Pháp thân Phật như vậy
 Ngũ nhãn chẳng thấy được
 Nếu nói tôi thấy Phật
 Đó là chẳng thấy được.
 Lấy không thấy làm thấy
 Như dấu chim hư không
 Như Phật được ông thấy
 Và chư Phật chưa thấy,
 Bình đẳng như hư không
 Nhất tướng không sai biệt
 Giới, định, tuệ giải thoát
 Và giải thoát tri kiến,

Tất cả chư Như Lai
 Công đức không sai biệt
 Đều an trụ tánh không
 Không chấp trước các pháp.
 Tất cả đều ảo hóa
 Không tánh cũng không sinh
 Cúng dường một Đức Phật
 Là cúng tất cả Phật.
 Pháp thân của chư Phật
 Bình đẳng không sai biệt
 Các Như Lai như vậy
 Đều hay sinh phước lợi,
 Cúng khắp chư Như Lai
 Đều được quả báo lớn
 Đồng chứng nơi bình đẳng
 Thanh tịnh pháp tánh vậy.
 Vì thế nên Như Lai
 Không có các sai biệt
 Như ông vừa mới hỏi
 Ai là Phật chân thật?
 Phải bỏ tâm tán loạn
 Lắng nghe ta tuyên nói
 Phải trụ chánh niệm tuệ
 Quan sát trong các pháp,
 Tất cả đều vô sinh
 Vọng thấy là chân thật
 Sắc tướng nếu có sinh
 Thì lẽ ra có diệt.
 Thế nên chư Như Lai
 Cứu cánh không có sinh
 Kia cũng chẳng đã sinh
 Cũng không có tán diệt
 Do đây quán Như Lai

Dùng không thấy làm thấy
 Như Phật mà ông thấy
 Chẳng nường nơi phương sở.
 Tất cả các phàm phu
 Đều nường vào năm uẩn
 Phải ở nơi uẩn ấy
 Mà quan sát như Phật,
 Chư Phật và các pháp
 Cho đến các chúng sinh
 Lấy vô tướng làm tướng
 Không có ai nường tựa.
 Nếu quan sát như vậy
 Mau chứng được Bồ-đề
 Các pháp đều chẳng có
 Do vọng phân biệt sinh,
 Nhân duyên thể tánh không
 Vì lìa tác giả
 Hay liễu đạt như vậy
 Nhân duyên tác giả không.
 Người này hay biết rõ
 Pháp lìa nhiễm thanh tịnh
 Dùng Pháp nhãn thanh tịnh
 Được thấy chư Như Lai.

Ảo thuật gia Bạt-đà-la nghe Đức Phật nói kệ xong, chứng được Thuận pháp nhãn, năm ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề, hai trăm Bồ-tát chứng Vô sinh nhẫn.

Thọ trai xong, Đức Thế Tôn muốn viên mãn sở nguyện cúng dường của Bạt-đà-la nên lại nói kệ rằng:

Với người cúng vật cúng
 Người cho và người nhận
 Tâm đều không phân biệt
 Đây là cúng viên mãn.

Tôn giả A-nan bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con mong Như Lai dùng thần lực gia trì cho Bạt-đà-la, khiến sự thi thiết trang nghiêm này trong bảy ngày chẳng ẩn mất.

Vì đại chúng thỉnh cầu nên Đức Như Lai khiến đạo tràng của ảo thuật gia biến hóa ấy trọn bảy ngày trang nghiêm như cũ.

Bấy giờ, Đức Như Lai cùng các vị Tỳ-kheo và Đại Bồ-tát, Trời, Người, Dạ-xoa, Càn-thát-bà... cung kính vây quanh trở về núi Kỳ-xà-quật để thuyết pháp cho đại chúng.

Bạt-đà-la lại đến đảnh lễ chân Phật, đi quanh bên phải Phật ba vòng rồi đứng qua một bên bạch rằng:

–Bạch Thế Tôn! Xin Phật chỉ dạy các đạo Bồ-tát, để người siêng tu hành mau đến được đến đạo tràng Bồ-đề.

Phật dạy:

–Ông phải lắng nghe khéo suy nghĩ nhớ hiểu, Như Lai sẽ nói cho ông.

Bạt-đà-la đáp:

–Vâng, thưa Thế Tôn!

Phật bảo:

–Này Bạt-đà-la! Có bốn pháp là đạo Bồ-tát, nếu hay tu hành thì mau đến đạo tràng Bồ-đề:

1. Đối với tâm Bồ-đề chẳng thoái thất.
2. Đối với các chúng sinh thường chẳng rời bỏ.
3. Đối với tất cả căn lành cầu không nhàm đủ.
4. Hộ trì chánh pháp, khởi đại tinh tấn.

Này Bạt-đà-la! Bồ-tát lại có bốn pháp phân bố khắp hạnh thanh tịnh. Những gì là bốn?

1. Luật nghi thanh tịnh.
2. Ý lạc thanh tịnh
3. Trí tuệ thanh tịnh
4. Thọ sinh thanh tịnh.

Lại có bốn pháp chỉ riêng Bồ-tát thực hành, còn hàng Nhị thừa không thể vào được. Những gì là bốn?

1. Tu tập thiền định mà chẳng tùy sinh.
2. Trong chân lý sâu xa tâm hay thấu đạt.
3. Đối với các chúng sinh khởi tâm đại Bi.
4. Có các thứ biện tài thuyết pháp vô tận.

Lại có bốn pháp thuộc về nghiệp hạnh của mình. Những gì là bốn?

1. Ưa thích nhàn tịch.
2. Nhàm nơi ồn náo.
3. Đối với các chúng sinh khởi tâm đại Bi.
4. Hay rõ các hành không có đi đến.

Lại có bốn pháp tôn trọng cúng dường. Những gì là bốn?

1. Chẳng tiếc thân mạng.
2. Lòng thường hoan hỷ.
3. Bỏ rời kiêu mạn.
4. Tu hành đúng như thật.

Lại có bốn pháp oai nghi đầy đủ. Những gì là bốn?

1. Biết thời tiết.
2. Biết xứ.
3. Tịch tĩnh.
4. Chân thật.

Lại có bốn pháp hay lừa nghi hối. Những gì là bốn?

1. Đối với sự làm ác phải dự phòng giữ gìn.
2. Đối với người trí phải thích thân cận.
3. Đối với nghĩa được nghe thường khéo suy nghĩ.
4. Chẳng nêu tội người mà chẳng phát xuất từ tâm Từ bi.

Lại có bốn pháp đa văn không chán. Những gì là bốn?

1. Vì tăng trưởng chính trí tuệ cho mình và người.
2. Vì có thể dứt trừ nghi hoặc của người.
3. Vì hay nhiếp thọ chánh pháp của Phật.
4. Vì chư Như Lai mà tán thán vô tận.

Lại có bốn pháp đa văn kiên cố và chân thật. Những gì là bốn?

1. Nghe chánh pháp rồi, hay khéo hiểu rõ.

2. Nghe chánh pháp rồi, chẳng làm các điều ác.

3. Nghe chánh pháp rồi, khai thị cho người.

4. Nghe chánh pháp rồi hồi hướng đạo Bồ-đề.

Lại có bốn pháp thuyết pháp lợi ích. Những gì là bốn?

1. Thường nhận nơi người các uống ăn thơm ngon.

2. Thường nhận y phục các thứ cúng dường.

3. Khiến quyến thuộc ma, thế lực suy yếu.

4. Chư thiên hộ trì, ma chẳng hại được.

Lại có bốn pháp khiến người tin ưa pháp đã nói. Những gì là bốn?

1. Vì tâm thiếu dục.

2. Thường tri túc.

3. Lời nói dịu dàng.

4. Thân thuận theo pháp.

Lại có bốn pháp hay diễn nói chánh pháp không có mong cầu. Những gì là bốn?

1. Ở trong sinh tử lòng luôn lo sợ.

2. Chẳng cầu thế gian lợi dưỡng thân hữu.

3. Đối với các chúng sinh thường có lòng ủng hộ.

4. Đối với các Thánh chủng quyết định tu tập được.

Lại có bốn pháp biết ân báo ân. Những gì là bốn?

1. Vì khuyên chúng sinh hướng đến đạo Bồ-đề.

2. Biết nhiếp lành được làm chẳng hư mất.

3. Thương chúng sinh như thân mình.

4. Hay khéo tu hành sở hạnh của Bồ-tát sự.

Lại có bốn pháp làm bạn bất hoại đối với chúng sinh. Những gì là bốn?

1. Hay mặc giáp trụ đại nhẫn nhục.

2. Phước lợi chúng sinh chẳng cầu báo.

3. Đối với tâm đại Bi thường chẳng thoái thất.

4. Dù bị nhiều nỗi hại cũng chẳng bỏ chúng sinh.

Lại có bốn pháp đối với các bạn lành phải nên thân cận. Những gì là bốn?

1. Thành tựu thiện xảo phương tiện.
2. Thành tựu thù thắng ý lạc.
3. Thành tựu Bồ-tát chánh hạnh.
4. Thành tựu khuyến khích và phát huy đạo Bồ-đề.

Lại có bốn pháp đối với các bạn ác phải nên bỏ lìa. Những gì là bốn?

1. Khen nói Nhị thừa.
2. Khiến thoái thất Bồ-đề.
3. Thêm lớp pháp ác.
4. Tổn hư pháp lành.

Lại có bốn pháp được gặp chư Phật. Những gì là bốn?

1. Vì luôn dùng nhất tâm chuyên niệm chư Phật.
2. Vì khen ngợi công đức chư Phật.
3. Được thọ luật nghi thanh tịnh toàn diện.
4. Dùng ý lạc thù thắng phát hoằng nguyện.

Lại có bốn pháp cúng dường chư Phật lòng không lười mỏi. Những gì là bốn?

1. Phải tự vui sướng nay tôi cúng dường phước điền tối thượng.
2. Do tôi cúng dường nên tất cả chúng sinh cũng cúng dường.
3. Vì cúng dường rồi nên tâm Bồ-đề sẽ được bền vững.
4. Do thấy ba mươi hai tướng tốt của Như Lai mà căn lành tăng trưởng.

Lại có bốn pháp đối với các học xứ sinh lòng tôn trọng. Những gì là bốn?

1. Vượt khỏi ác đạo.
2. Được sinh thiện đạo.
3. Tôn trọng Như Lai.
4. Viên mãn các nguyện.

Lại có bốn pháp học xứ phải học. Những gì là bốn?

1. Đối với tâm Bồ-đề thường chẳng bỏ rời.
2. Đối với các chúng sinh tâm hành bình đẳng.
3. Đối với các Ba-la-mật-đa tinh tấn tu hành.
4. Nghe vô lượng pháp chẳng kính sợ.

Lại có bốn pháp học xứ thanh tịnh. Những gì là bốn?

1. Chẳng làm điều ác.
2. Hiểu sâu tánh không.
3. Chẳng hủy báng chư Phật.
4. Dứt trừ các kiến chấp.

Lại có bốn pháp gieo trồng Tam-muội chủng tánh Tam-muội. Những gì là bốn?

1. Vì rời ồn náo.
2. Thích tịch tĩnh.
3. Tâm không tán loạn.
4. Căn lành tăng trưởng.

Lại có bốn pháp mà tâm đúng như lý phải nên thành tựu. Những gì là bốn?

1. Pháp lành được tu phải hồi hướng Bồ-đề.
2. Lòng thường yên lặng không có chấp trước.
3. Đối với các môn giải thoát thường siêng tu tập.
4. Chưa hề cầu chứng Niết-bàn Nhị thừa.

Lại có bốn pháp tâm không đúng như lý phải nên rời bỏ. Những gì là bốn?

1. Đối với các sinh tử mà có kinh sợ.
2. Đối với chỗ tu hành mà chẳng tin nhận.
3. Đối với giáo pháp bí mật chẳng cầu thắng giải.
4. Đối với các căn lành chẳng siêng tu tập.

Lại có bốn pháp tâm chánh tư duy phải khéo tu học. Những gì là bốn?

1. Bồ-tát vì chúng sinh cho đến chỉ vì một chúng sinh mà trong vô lượng kiếp thọ khổ sinh tử.
2. Trước phải biết rõ căn tánh của chúng sinh rồi mới thuyết pháp cho họ từ bỏ phiền não.
3. Phải dứt tất cả ác, tu tất cả thiện, hàng phục quân ma, chứng Vô thượng Bồ-đề.

4. Phải vì chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, chỉ dùng một Phạm âm diễn nói pháp yếu.

Lại có bốn pháp chẳng những tâm không khiếp nhược mà chẳng có gì hại được. Những gì là bốn?

1. Quán tất cả pháp như ảo hóa.
2. Thường tương ứng với chánh trí như lý.
3. Đối với các pháp không có phân biệt.
4. Đối với tất cả tướng không có chấp trước.

Trong chân nghĩa Bồ-tát lại có bốn pháp tư duy. Những gì là bốn?

1. Biết tất cả các pháp đều do duyên sinh.
2. Biết không có chút pháp nào gọi là sinh khởi.
3. Biết pháp duyên sinh ấy chính là không sinh khởi.
4. Biết pháp vô sinh cũng không hoại diệt.

Lại có bốn pháp chẳng bỏ chúng sinh. Những gì là bốn?

1. Chẳng bỏ hoằng nguyện.
2. Chịu đựng khổ nhọc.
3. Chẳng tiếc thân mạng.
4. Hằng tu bốn Nhiếp pháp.

Lại có bốn pháp chẳng nên bỏ rời. Những gì là bốn?

1. Đối với các sự bố thí chẳng bỏ rời.
2. Thành thực chúng sinh chẳng bỏ rời.
3. Thường tự quan sát chẳng bỏ rời.
4. Tăng trưởng việc thiện của người khác mà chẳng bỏ rời.

Lại có bốn pháp thường phải nhiếp thọ. Những gì là bốn?

1. Căn lành ít nhỏ cũng phải tu tập.
2. Tăng trưởng sự lành của người mà lòng không giải đãi.
3. Nghe nói bố thí trì giới liền hay tin nhận.
4. Chẳng cầu tất cả lợi dưỡng danh dự.

Lại có bốn pháp nhập chánh hạnh. Những gì là bốn?

1. Thành tựu thông trí.
2. Trụ vào đại Tam-muội.
3. Tu tập không tánh.
4. Không chỗ chấp trước.

Lại có bốn pháp phương tiện khéo léo. Những gì là bốn?

1. Bô-tát đối với các việc phát tâm, lấy tâm Bô-đề làm thượng thủ, cho đến phiền não còn khiến thuận theo khuynh hướng Vô thượng Bô-đề, hướng chi là các thiện tâm.

2. Quan sát các chúng sinh, cho đến kẻ tà kiến đều thấy là pháp khí.

3. Biết rõ các pháp không có tự tánh.

4. Tu tập giải thoát đối với các môn Tam-muội, không có ý tưởng chấp trước.

Lại có bốn pháp tu tâm đại Từ. Những gì là bốn?

1. Tu tâm đại Từ cứu hộ chúng sinh.

2. Tu tâm đại Từ độ thoát chúng sinh.

3. Tu tâm đại Từ giác ngộ chúng sinh.

4. Tu tâm đại Từ khiến chúng sinh nhập vào Niết-bàn.

Lại có bốn pháp tu tâm đại Bi. Những gì là bốn?

1. Tu tâm đại Bi khiến chúng sinh lìa ác đạo, ở thiện đạo.

2. Tu tâm đại Bi khiến chúng sinh bỏ ác hạnh tập làm pháp lành.

3. Tu tâm đại Bi khiến chúng sinh rời Tiểu thừa vào Đại thừa.

4. Tu tâm đại Bi khiến chúng sinh xa lìa sinh tử chứng được Niết-bàn.

Lại có bốn pháp thành tựu thần thông. Những gì là bốn?

1. Chẳng tiếc thân mạng vì không ái luyến.

2. Rõ tất cả pháp như ảo hóa.

3. Với các chúng sinh có lòng tôn trọng.

4. Tu thiền định không tán loạn.

Lại có bốn pháp được vô ngại biện. Những gì là bốn?

1. Tùy thuận nghĩa chẳng tùy thuận văn.

2. Tùy thuận pháp chẳng tùy thuận người.

3. Liều đạt các pháp rời lìa văn tự.

4. Y văn tự liễu nghĩa diễn thuyết vô tận.

Lại có bốn pháp được Đà-la-ni. Những gì là bốn?

1. Đối với các trạng thái các đa văn, không nhàm chán.

2. Đối với người đa văn cung kính cúng dường.

3. Dùng các loại danh từ diễn nói nghĩa chân thật.

4. Tùy theo giáo pháp bí mật liền đi vào thẳng.

Lại có bốn pháp hay được pháp nhãn. Những gì là bốn?

1. Tu tập thẳng giải một cách rốt ráo.

2. Không thoái chuyển.

3. Chuẩn bị viên mãn các yếu tố cần thiết.

4. Siêng tu không mỏi.

Lại có bốn pháp được thanh tịnh biện tài. Những gì là bốn?

1. Đối với người thuyết pháp không có chống nghịch.

2. Tôn trọng Pháp sư cung kính nghe nhận.

3. Chẳng lấy đa văn mà tự kiêu mạn.

4. Đối với người ít học chẳng sinh lòng khinh tiệt.

Lại có bốn pháp phải xả ly. Những gì là bốn?

1. Phải xả ly đối với tham, sân, si.

2. Đối với Thanh văn thừa phải xả ly.

3. Đối với Duyên giác thừa phải xả ly.

4. Đối với ý tưởng thiện pháp phải xả ly.

Lại có bốn pháp mà Bồ-tát vào chân nghĩa của chúng một cách sâu xa. Những gì là bốn?

1. Thấu đạt tánh duyên khởi đối với pháp hữu vi.

2. Đối với chân nghĩa bí mật, Bồ-tát có khả năng hiểu rõ một cách triệt để.

3. Đối với tánh chất của các pháp, Bồ-tát phát sinh sự nhận thức chân chánh một cách thâm sâu.

4. Đối với Nhất thiết pháp, Bồ-tát thấu triệt nghĩa không của chúng.

Lại có bốn pháp làm cho nguyện được viên mãn. Những gì là bốn?

1. Giới luật thanh tịnh.

2. Trừ sạch ác nghiệp.

3. Không có siểm cống.

4. Tăng trưởng căn lành.

Lại có bốn pháp mà Bồ-tát được sự không thoái chuyển trong

các Ba-la-mật-đa. Những gì là bốn?

1. Do phương tiện khéo léo, nên trong một Ba-la-mật-đa, Bồ-tát có khả năng thông đạt toàn diện các Ba-la-mật-đa.

2. Do phương tiện khéo léo tùy rõ một chúng sinh, thì thấu suốt tất cả chúng sinh.

3. Do phương tiện khéo léo chứng một pháp thanh tịnh, thì chứng toàn diện tất cả pháp thanh tịnh.

4. Do phương tiện khéo léo biết một Đức Phật, thì biết rõ toàn vẹn tất cả chư Phật. Vì sao? Vì Bồ-tát ở trong pháp tánh không sai biệt.

Lúc Đức Thế Tôn nói với Bồ-tát bốn pháp môn như vậy, ảo thuật gia Bạt-đà-la chứng Vô sinh nhẫn, lòng vui mừng liền bay lên hư không cách đất bảy cây Đa-la.

Bấy giờ Đức Thế Tôn vui vẻ mỉm cười, từ diện môn của Phật phóng ra vô lượng tia sáng chiếu khắp thế giới chư Phật, rồi trở lại thâm vào đảnh Phật.

Tôn giả A-nan nghĩ rằng: “Đức Như Lai hiện mỉm cười chẳng phải vô cớ.” Liền đứng dậy để hở vai áo bên phải, gối phải chấm đất, chấp tay hướng lên Đức Phật mà nói kệ bạch hỏi:

*Đấng Biến Tri ba cõi đều biết
Đấng oai đức trí tuệ khó lường
Đã thấu bờ công đức Bồ-đề
Nay hiện mỉm cười vì cớ gì?
Năm loài chúng sinh ở mười phương
Ba căn chủng tánh của tâm hành
Với họ Như Lai đều biết rõ
Nay hiện mỉm cười có cớ gì?
Trời, Người, tám Bộ, các đại chúng
Phát ra nhiều thứ âm thanh diệu
Sánh với Như Lai âm thanh tịnh
Cho đến chẳng bằng phần Ca-la
Thế Tôn ánh sáng khắp mười phương
Chiếu suốt vô lượng các cõi Phật*

Ánh trời, trăng, ma-ni, Phạm thiên
 Không gì sánh được sáng của Phật
 Đã rõ tánh không pháp thậm thâm
 Không ngã không nhân, không chúng sinh
 Hai bên có không đều rời bỏ
 Khéo rõ ba đời như soi trăng
 Nay ai bước lên Vô thượng thừa
 Nối lấy chủng tánh pháp Như Lai
 Sinh trong Tam bảo rộng lớn nhất
 Nhân duyên mỉm cười xin Phật nói
 Như Lai hiện cười phóng tia sáng
 Vì các thừa kia có sai biệt
 Ánh sáng trở vào vai gối Phật
 Đó là vì người Nhị thừa kia
 Nay Phật phóng ra vô lượng quang
 Sáng ấy trở vào ngay đỉnh Phật
 Đấng Thiên Trung Tôn vì người nào
 Ở nơi Phật thừa sẽ thọ ký.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Nay ông có thấy Bạt-đà-la này chăng? Quá chín vạn hai ngàn kiếp nơi cõi đại trang nghiêm trong niếp Thiện Hóa, Bạt-đà-la sẽ thành Phật hiệu Thần Biến Vương Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác. Cõi Phật ấy nhân dân đông đảo an ổn giàu vui đất bằng êm dịu như bông Đậu-la, cây hoa cây quả bày hàng thứ lớp, trang nghiêm với tràng phan bảo cái, các loại âm nhạc tự tấu vang, hơi thơm tỏa khắp nơi, đồ uống ăn cần dùng đều tùy niệm mà đến, vật dụng hưởng thọ như trời Đạo-lợi. Nước ấy thường hiện các thứ trang nghiêm nên hiệu là Đại Trang Nghiêm. Tất cả nhân dân trong cõi ấy đều an trụ Đại thừa tin sâu vững chắc. Thần Biến Vương Như Lai thọ bảy ngàn tuổi, chánh pháp trụ đời đủ trăm ức năm. Lúc sắp nhập Niết-bàn Đức Phật ấy thọ ký Vô thượng Bồ-đề cho Bồ-tát Danh Xưng rằng: “Đời sau ông sẽ thành Phật hiệu Nhất Thiết Tối Thắng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác.

Bấy giờ Bạt-đà-la nghe Đức Phật thọ ký xong từ hư không xuống đánh lễ chân Phật bạch:

–Nay con quy mạng Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác và pháp Tỳ-kheo.

Bạt-đà-la ân cần bạch như vậy vô lượng câu-chi số trăm ngàn biến, lại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Đức Phật Thế Tôn vì trụ trong như không có khác, nên nói tất cả pháp chẳng khác chân như, cho đến không sai biệt không thiếu bớt không phân biệt, không sinh không tác, nay con quy y cũng như vậy.

Tôn giả A-nan nói với Bạt-đà-la:

–Nếu ông như chân như được Phật nói mà quy y như vậy, nay ông lại ở trong pháp tánh Phật có sở đắc chăng?

Bạt-đà-la thưa:

–Thân tôi tức là Như Lai pháp tánh. Vì sao? Vì tôi cùng Như Lai không hai không khác, vì tất cả pháp đều chân như vậy. Nói là chân như tức là các pháp không có tánh sai biệt, tất cả chúng sinh cũng như vậy.

Tôn giả nên biết nói là không hai tức là không phân biệt đó là không hai. Vì sao? Vì biết hoàn toàn các pháp chỉ có danh tự, vì là Phật trí vậy.

Tôn giả bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Rất lạ kỳ! Ảo thuật gia Bạt-đà-la ấy lại có trí tuệ biện tài như vậy. Xưa ông ấy dùng ảo hóa mê hoặc thế gian, nay thì dùng trí tuệ hoặc loạn.

Đức Phật bảo Bạt-đà-la:

–Ông có thật vậy chăng?

Bạt-đà-la bạch Phật:

–Như hoặc loạn được Phật tạo tác, con cũng như vậy mà hoặc loạn thế gian. Vì sao? Như Phật Thế Tôn ở trong vô ngã mà nói có chúng sinh và thọ giả, đây là đại hoặc loạn ở thế gian. Như Như Lai đã chứng Bồ-đề rồi chẳng thấy chút pháp sinh tử qua lại mà nói sinh tử qua lại. Như ý con thì chỉ có Như Lai là đại hoặc loạn thôi.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Như những lời ông nói, ở trong vô ngã cho đến không có sinh tử qua lại mà chư Phật Như Lai tùy theo thế tục mà nói sinh tử... cũng không có pháp gọi là Niết-bàn, nhưng vì chứng được pháp Niết-bàn mà nói Niết-bàn.

Bạt-đà-la bạch Phật:

–Con xin xuất gia làm Tỳ-kheo.

Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Ông nên cạo râu tóc truyền giới Cụ túc cho Bạt-đà-la.

Tuân lời Đức Phật, Bồ-tát Di-lặc cho Bạt-đà-la xuất gia thọ giới Cụ túc.

Được xuất gia rồi, Bạt-đà-la bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xuất gia đây chỉ là hình tướng, chẳng phải chân xuất gia. Nếu các Bồ-tát chân xuất gia, là lìa các tướng, trụ trong mà ba cõi thành thực chúng sinh, mới xuất gia.

Nói lời trên đây xong, có năm ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề, đều được giải thoát trong các lậu tâm.

Tôn giả A-nan bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên là gì? Chúng con phải phụng trì thế nào?

Đức Phật dạy:

–Kinh này tên là Pháp Môn Thọ Ký Ảo Thuật Gia Bạt-đà-la, cũng gọi là Tiệm Chứng Bồ-đề Pháp Môn. Nếu có chúng sinh ở đời mặt pháp muốn thấy Như Lai và làm Phật sự cho chúng sinh thì nên thọ trì đọc tụng kinh này và rộng giảng thuyết cho mọi người. Tại sao? Vì người này là đã thấy Như Lai, cũng đã làm Phật sự cho người rồi. Vì thế nên đối với kinh này, nếu thọ trì đọc tụng lưu thông thì là thương xót làm lợi lạc cho chúng sinh. Nếu người muốn đến Vô thượng Bồ-đề cũng nên ở nơi kinh này siêng năng tu tập.

Kinh này hay xuất sinh Vô thượng Bồ-đề, vì thế nên cũng gọi là kinh Xuất Sinh Bồ-đề. Nếu người thọ trì đọc tụng kinh này thì phải biết chư Phật ở nơi thân người ấy, huống là y kinh này tu hành như ý.

Bạt-đà-la bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này cũng gọi là Phát Giác Thiện Căn. Vì sao? Vì nay ở nơi Phật được nghe kinh này tất cả căn lành đều hiện tiền vậy.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tôn giả A-nan và Bạt-đà-la cùng đại chúng Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà... nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tin nhận phụng hành.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 86

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 22: ĐẠI THẦN BIẾN

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở nước Xá-vệ tại khu vườn Kỳ thọ Cấp cô độc cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ-kheo và tám ngàn Đại Bồ-tát đến hội hợp đông đủ. Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và Thiên tử Thương Chủ đều ở trong pháp hội.

Bấy giờ Thiên tử Thương Chủ làm lễ bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Như Lai thường dùng bao nhiêu loại thần biến để điều phục chúng sinh?

Đức Phật dạy:

– Này Thiên tử! Như Lai dùng ba loại thần biến điều phục chúng sinh: Một là thuyết pháp; hai là giáo giới; ba là thần thông.

Thế nào gọi là Như Lai thuyết pháp thần biến?

Như Lai dùng Vô ngại đại trí thấy đời vị lai tất cả chúng sinh tâm hành họ sai khác, đối với Tam bảo có tin hay không tin và nghiệp nhân quả báo của họ đều thấy biết rõ. Như Phật đã nói, nếu đời hiện tại họ tạo nhân ác họ sẽ đọa ác đạo, theo nghiệp mà thọ báo quyết định không sai. Nếu là chúng sinh có thiện nghiệp nhân duyên thế nguyện lực thì từ ác đạo ra, sinh trong trời, người hoặc do ba thừa Thanh văn, Duyên giác và Đại thừa mà được độ thoát. Trái bao nhiêu kiếp thọ khổ thọ vui sẽ được Niết-bàn, sẽ được gặp bao nhiêu Phật, các nghiệp như vậy quyết định không sai. Hoặc là chúng sinh do thiện nghiệp nhân duyên thế nguyện lực sẽ sinh vào Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới trải bao nhiêu kiếp do ba thừa ấy mà được giải thoát. Do công hạnh như vậy sẽ được thấy Phật kính thờ cúng

dường. Tất cả phẩm thượng trung hạ thiện nghiệp ác nghiệp như vậy, cho đến một niệm, Như Lai đều biết rõ rồi thuyết pháp cho họ. Đây gọi là thuyết pháp thần biến.

Thế nào gọi là giáo giới thần biến?

Này Thiên tử! Hoặc dạy người trì giới như vậy: đây nên làm, nên làm; đây nên tin, đây chẳng nên tin; đây nên gẫn, đây chẳng nên gẫn; pháp ấy tạp nhiễm, pháp ấy thanh tịnh; cho đến đây là pháp nhiếp thọ tất cả công đức, đây là tư lương thiện đạo, đi con đường như vậy được Thanh văn thừa, Bích-chi-phật thừa; đi con đường như vậy sẽ được Đại thừa, phải lìa phi pháp, phải trụ như pháp, như lời Phật dạy quyết định không sai, đây là nghiệp địa ngục, đây là nghiệp bàng sinh, đây là nghiệp ngạ quỷ, đây là nghiệp trời, người; phải bỏ pháp ác, phải tu pháp thiện, đây là Thánh đạo, phải học như vậy. Những chúng sinh ấy qua lại cõi trời, người lẫn vào Niết-bàn. Đức Phật chỉ dạy như vậy, trước sau không uổng phí, đây gọi là Như Lai giáo giới thần biến.

Thế nào gọi là thần thông thần biến?

Nếu vì điều phục chúng sinh kiêu mạn, hoặc hiện một thân làm nhiều thân, hoặc hiện nhiều thân làm một thân, nơi núi ngàn tướng vách xuất nhập vô ngại, trên thân hiện ra lửa dưới thân hiện ra nước, dưới thân hiện ra lửa trên thân hiện ra nước, vào đất như nước, đi trên nước như đất, lấy tay sờ xoa mặt trời, mặt trăng, hoặc hiện thân lớn đến trời Phạm thế, cho đến rộng lớn trùm khắp tam thiên đại thiên thế giới, tùy theo chỗ nào thích hợp thì hiện ra để điều phục chúng sinh. Đây gọi là Như Lai thần thông thần biến.

Thiên tử Thương Chủ lại bạch:

– Như Lai còn có thần biến nào hơn đây chẳng?

Đức Phật dạy:

– Này Thiên tử! Như Lai còn có thần biến thù thắng.

Đức Phật bảo Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

– Này Văn-thù-sư-lợi! Ông nên diễn nói thần biến thù thắng của Như Lai khiến các Bồ-tát đắc Pháp nhãn thâm sâu, nhãn xô dẹp chúng ma, cũng làm cho pháp Bồ-đề của Như Lai trụ thế lâu dài.

Văn-thù-sư-lợi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Cho dù nếu Như Lai đem nước bốn biển lớn của tam thiên đại thiên thế giới để trong lòng bàn tay, thì chúng sinh thủy tộc cũng không bị nhiễu động. Thần biến này chưa là thù thắng.

Nếu Như Lai đối với tất cả pháp chẳng thể diễn đạt hết, không danh, không tướng, không sắc, không thanh, không hành, không tác, không văn tự, không hý luận, không biểu thị, rời tâm ý thức, dứt tất cả đường ngữ ngôn tịch tĩnh chiếu minh, thì Như Lai dùng ngôn ngữ khai thị, tất cả thế gian đều chẳng hiểu biết được, Sa-môn, Bà-la-môn nghe đến kính sợ. Đây gọi là thần biến cao tột của chư Phật.

Lại nữa, Đức Như Lai đem tam thiên đại thiên thế giới nạp vào trong miệng, bốn thiên hạ không bị chướng ngại, ánh sáng mặt trời, mặt trăng chẳng bị che khuất vẫn an ổn như cũ, chúng sinh trong ấy cũng chẳng hay biết nơi chỗ dời đi. Thần biến này chưa là thù thắng.

Nếu Như Lai ở nơi tất cả pháp chẳng thể nói được không văn tự cho đến rời tâm ý thức dứt đường ngôn ngữ tịch tĩnh chiếu minh, mà dùng ngôn ngữ tuyên nói hiển thị. Đây gọi là thần biến cao tột của chư Phật.

Lại nữa, thân bất cộng của Như Lai do nơi thần lực tùy theo chúng sinh thị hiện nhiều thứ thân đều làm cho họ vui mừng. Thần biến này chưa là thù thắng.

Nếu Như Lai vô ngữ nói ngữ, không chúng sinh nói chúng sinh, không nhân nói nhân, không dưỡng dục nói dưỡng dục, không danh nói danh: không sắc, thọ, tưởng, hành, thức nói sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không xứ nói xứ, không giới nói giới; dù nói nhãn không mà nhãn chẳng nói không, dù nói sắc không mà sắc chẳng nói không; nói nhãn thức không mà thức chẳng nói không, cho đến ý không pháp không và ý thức không cũng như vậy. Như Lai nói pháp vô danh, vô tướng, vô động, vô tri, vô ngôn ấy dẹp dứt tất cả tướng sinh diệt. Đây là Như Lai thần biến cao tột.

Thần biến ấy chẳng tương ứng với nhãn với sắc với nhãn thức cho đến chẳng tương ứng với ý với pháp, với ý thức.

Thần biến ấy chẳng hợp với thân với tâm, vô hành, vô tác, rời các cảnh giới, tất cả thế gian chẳng thể tin được. Vì sao? Vì nói thế gian thì gọi là năm uẩn, nơi đây kẻ phàm phu vọng chấp trước, hoặc

nói uẩn thường, hoặc nói uẩn vô thường. Do nghĩa ấy mà thế gian vọng nói uẩn là thường rồi nghe nói vô thường thì chẳng tin, họ vọng thấy uẩn là vui rồi nghe nói khổ thì chẳng tin, họ vọng thấy ngã rồi nghe nói vô ngã thì chẳng tin, họ vọng thấy tịnh rồi nghe nói bất tịnh thì chẳng tin, họ vọng thấy ngã sở rồi nghe nói không ngã sở thì không tin, họ vọng chấp ngũ uẩn thật rồi, nghe nói không thật thì không tin. Do đây nên thần biến của Như Lai siêu việt tâm tướng, người nghe chẳng hân tướng, nên tất cả thế gian chẳng thể tin.

Lại nữa, vì siêu cảnh giới của nhãn căn nên chẳng phải là sắc pháp, gọi là thần biến, vì siêu việt cảnh giới của nhĩ căn nên chẳng phải là thanh pháp, thậm chí vì siêu việt cảnh giới của ý thức nên chẳng phải ý pháp, Như Lai chẳng thể hiện thị không phải là trí, đó là thần biến.

Lại nữa, Không, Vô tướng, Vô nguyện là những điều chẳng thể nêu bày, mà Như Lai nói Không, Vô tướng, Vô nguyện, đây gọi là thần biến.

Không khởi, không tác, không tánh, không tướng, không sinh, không diệt vốn dĩ là Niết-bàn chẳng thể nói, mà nói Niết-bàn; đây gọi là thần biến.

Lại nữa, vì bố thí thanh tịnh ba luân nên gọi là thần biến. Thế nào là ba luân? Đó là rời ngã tướng và lìa chúng sinh tướng, chẳng niệm Bồ-đề vậy, trì giới thanh tịnh, đây gọi là thần biến, vì đó là thân, khẩu, ý ba nghiệp vô sở tác.

Nhẫn nhục thanh tịnh được gọi là thần biến, ví sát-na hoại diệt không chỗ chấp trước.

Tinh tấn thanh tịnh được gọi là thần biến, vì không đi không đến thân tâm bất động.

Thiền định thanh tịnh được gọi là thần biến, vì tâm không chỗ nương trong ngoài tịch tĩnh.

Trí tuệ thanh tịnh được gọi là thần biến, vì chiếu sáng các pháp dứt tất cả kiến chấp sai lầm.

Lại nữa, pháp không rời tướng xuất mà nói pháp xuất ly, được gọi là thần biến.

Pháp không sai biệt mà phân biệt văn tự được gọi là thần biến.

Pháp không sở hành mà nói có tu hành được gọi là thần biến.

Pháp không đến đi mà nói có đến đi được gọi là thần biến.

Chứng nhập trong nhất đạo mà kiến lập các quả vị, đây gọi là thần biến.

Trong pháp nhất vị mà phân biệt ba thừa, đây gọi là thần biến.

Tất cả chư Phật chỉ là một Phật mà nói vô lượng Phật, đây gọi là thần biến.

Tất cả cõi Phật chỉ là một cõi Phật mà nói vô lượng cõi Phật, đây gọi là thần biến.

Vô lượng chúng sinh tức một chúng sinh mà nói vô lượng chúng sinh, đây gọi là thần biến.

Tất cả Phật pháp chỉ là một Phật pháp mà nói vô lượng Phật pháp đây gọi là thần biến.

Pháp chẳng thể hiển thị, mà hiển thị các pháp, đây gọi là thần biến.

Pháp vô sở đắc mà tu tập chứng nhập đây gọi là thần biến.

Bấy giờ Thiên tử Thương Chủ bạch Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi rằng:

–Như chỗ tôi hiểu, ý nghĩa được Đấng Đại Nhân Từ nói thì ở nơi tất cả pháp có bao nhiêu sự nói năng đều gọi là thần biến cả.

Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Đúng như vậy! Tất cả nói năng thật ra không có chỗ nào gọi là nói năng cả, gọi là đại thần biến.

Lúc nói pháp trên đây, có một vạn hai ngàn Thiên tử phát tâm Vô thượng Bồ-đề, năm trăm Bồ-tát đắc Vô sinh pháp nhẫn.

Tôn giả Xá-lợi-phất bảo Thiên tử Thương Chủ:

–Ông nghe đại thần biến ấy mà chẳng kinh sợ chẳng?

Thiên tử Thương Chủ nói:

–Tôi tức là thần biến sao lại kinh sợ.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

–Có mật ý gì mà ông nói như vậy?

Thương Tử Thiên Tử nói:

–Tất cả các pháp thiện, hoặc bất thiện không động mà động,

đây gọi là đại thần biến. Vì thế nên người tạo nghiệp lành sinh lên cõi trời có oai đức lớn, nghiệp lành ấy chẳng thể nghĩ bàn, tất cả chúng sinh qua lại sinh tử cũng chẳng thể nghĩ bàn, đây gọi là thần biến.

Như Đức Phật nói bốn thứ cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn: Một là cảnh giới nghiệp chẳng thể nghĩ bàn, hai là cảnh giới của rồng chẳng thể nghĩ bàn, ba là cảnh giới thiên chẳng thể nghĩ bàn và bốn là cảnh giới Phật chẳng thể nghĩ bàn, do nghĩa này mà nói tất cả pháp gọi là đại thần biến chẳng nên kinh sợ.

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu Đức Như Lai nói đại thần biến ấy, cảnh giới hư không lại có kinh sợ chẳng?

Tôn giả đáp:

–Không có.

Thiên tử nói:

–Nếu hư không chẳng kinh sợ sao ngài lại hỏi có kinh sợ chẳng?

Tôn giả nói:

–Ông lẽ nào lại đồng như hư không ư?

Thiên tử nói:

–Như Đức Phật nói không trong, không ngoài, có phải là hư không chẳng?

Tôn giả nói:

–Đúng vậy.

Thiên tử nói:

–Vì thế nên tất cả chúng sinh là tánh hư không.

Tôn giả nói:

–Này Thiên tử! Như lời ông nói, chẳng bao lâu ông cũng sẽ hiện thần biến như vậy. Vì sao? Vì siêu quá tất cả cảnh giới là đại thần biến.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thiên tử Thương Chủ đây, từ xưa đã cúng dường chư Phật Thế Tôn và Văn-thù-sư-lợi nên mới thành tựu biện tài như vậy.

Đức Phật bảo Tôn giả:

–Này Xá-lợi-phất! Đúng như vậy! Như lời ông nói. Đó là do Văn-thù-sư-lợi làm cho thành thực.

Này Xá-lợi-phất! Thuở quá khứ vô lượng kiếp có Đức Phật hiệu Đăng Tu-di Như Lai Ứng Cúng Đăng Chánh Giác xuất hiện thế gian, nước tên An lạc, kiếp tên Hoan hỷ, tất cả chúng sinh nước ấy đều đầy đủ an vui cho đến không có chút tiếng khổ não. Nước ấy bằng bốn báu kim ngân, lưu ly và pha lê, đất bằng như bàn tay, sạch sẽ và dịu mềm như Thiên y, không chỗ tai nạn, trời, người đều sung mãn an ổn, đông nhiều khoái lạc vô lượng, do đó mà gọi là thế giới An lạc. Trong pháp của Đức Phật Đăng Tu-di ấy thuần là Bồ-tát tinh tấn dũng mãnh trí tuệ sáng suốt, được Tu-đa-la vương Đà-la-ni, biện tài vô tận, thiện xảo phương tiện phân biệt thuyết pháp, thần thông trí tuệ xô dẹp ma oán, giải thoát vô ngại thành tựu định nhẫn, khéo biết căn tánh đúng bệnh cho thuốc, đủ phước đức trí tuệ tư lương lớn, làm bạn không cần thỉnh của các chúng sinh, dùng sức thần thông đi khắp các cõi nước chư Phật, vào biển trí hành an trụ thí, giới, trí tuệ, đa văn, vô biên thiện căn phương tiện hồi hướng, trụ nơi mười Lực, bốn Vô úy và tất cả Phật pháp, du hý Tam-muội các thiền giải thoát. Phật Thế Tôn dùng các Đại Bồ-tát như vậy làm quyến thuộc.

Nơi nước An lạc ấy, bây giờ có Chuyển luân vương tên Tịnh Trang Nghiêm dùng chánh pháp trị đời, thống lãnh bốn thiên hạ có đủ bảy báu. Vua ấy có ngàn con trai đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Vua Tịnh Trang Nghiêm và hậu cung cũng đều đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Đức Đăng Tu-di Như Lai thọ bảy mươi câu-chi tuổi.

Trong trăm ngàn năm, kính thờ cúng dường Đức Phật Đăng Tu-di và chúng Bồ-tát những đồ uống ăn y phục đồ cần dùng. Nhà vua cùng ngàn con trai và tất cả hậu cung đều được thanh tịnh, tin yêu chánh pháp vui mừng chẳng còn có tâm khác, thường ở trước Đức Phật ấy tự tay cúng dường thân cận nghe pháp. Quá trăm ngàn năm rồi, ngàn vương tử và hậu cung được thành tựu bốn niệm. Những gì là bốn? Một là niệm Phật và Bồ-tát; hai là niệm thí; ba là niệm giới; bốn là chẳng quên tâm Bồ-đề. Vì được bốn niệm, nên ngày đêm thường thấy Phật và các Bồ-tát.

Thời gian sau, một hôm nhân nghe pháp, nhà vua Tịnh Trang Nghiêm và hậu cung đến chỗ Phật.

Đức Đấng Tu-di Như Lai muốn giáo hóa các Bồ-tát, nên ở giữa đại chúng hiện các thứ thần biến.

Vua Tịnh Trang nghiêm bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn! Có thần biến nào hơn đây chăng?

Đức Đấng Tu-di Như Lai nói:

– Nay đại vương! Như Lai còn có thù thắng thần biến. Đó là biết rõ quá khứ đã diệt, hiện tại chẳng trụ, vị lai chưa sinh không có tâm sở mà nói pháp tâm và tâm sở ba đời. Trong pháp nhất vị nói ba giải thoát. Nơi một diệt chứng nói bốn Thánh đế, khai thị Không, Vô tướng, Vô nguyện thành tựu chúng sinh điên đảo khổ não, nói vô tướng vô vi thành tựu Bồ-đề. Nơi chẳng giữ, chẳng bỏ nói Bồ thí ba-la-mật-đa. Nơi vô trụ vô tác, nói Trì giới ba-la-mật-đa. Nơi không ngã không pháp, nói Nhẫn nhục ba-la-mật-đa. Thân tâm tịch tĩnh, nói Tinh tấn ba-la-mật-đa. Chẳng loạn chẳng nhiếp, nói Thiền định ba-la-mật-đa. Rời lìa bờ đây bờ kia, nói Bát-nhã ba-la-mật-đa. Không chỗ động niệm mà thực hành phương tiện. Rời tướng nương nhờ mà tu tập tâm Từ. Dùng pháp vô tác mà tu tập tâm Bi. Vì lìa mừng vui mà tu tập đức Hỷ. Do pháp bất trụ mà tu đức Xả. Vì không chỗ thấy mà khởi Thiên nhãn. Vì không chỗ nghe mà khởi Thiên nhĩ. Không chỗ phan duyên mà khởi Tha tâm trí. Rời lìa tiền tế mà khởi Trí tức mạng. Thân tâm bất động mà khởi Thần túc. Chẳng trụ các pháp mà tu Niệm xứ. Vì không sinh diệt mà tu bốn Chánh cần. Chẳng phải Căn nói Căn, chẳng phải Lực nói Lực. Các pháp tịch tĩnh mà nói Bồ-đề phần. Các pháp không sai biệt mà nói tám Thánh đạo. Chẳng trụ tịch tĩnh mà tu Xa-ma-tha. Viển ly pháp tướng mà tu Tỳ-bát-xá-na. Xưa nay vẫn tịch diệt mà nói Niết-bàn.

Lúc Đức Phật Đấng Tu-di vì vua Tịnh Trang Nghiêm và hậu cung nói pháp thần biến ấy, có tám vạn bốn ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Vua Tịnh Trang Nghiêm và một ngàn vương tử chứng Vô sinh pháp nhãn, rồi do thần lực của Phật, liền ở trước Phật nói kệ tán thán:

Như núi Tu-di
 In bóng biển lớn
 Oai quang của Phật
 Che khắp đại chúng.
 Như mặt trời mọc
 Phá tất cả tối
 Hào tướng của Phật
 Chiếu khắp thế giới.
 Như mặt trăng tròn
 Ánh sáng rực rỡ
 Phật đức tròn đầy
 Tuệ quang chiếu khắp.
 Ví như hoa sen
 Chẳng dính bùn nước
 Phật ở tại đời
 Không hề nhiễm trước.
 Như sư tử chúa
 Gầm nơi rừng sâu
 Đấng Đại Pháp Vương
 Ở nơi tánh không.
 Nói tất cả pháp
 Chẳng có chẳng không
 Khiến rời biên kiến
 Danh Sư Tử Hống.
 Vì tất cả tướng
 Hoặc sinh hoặc diệt
 Nói không sinh diệt
 Danh Sư Tử Hống.
 Chỉ rõ bờ này
 Hoặc dạy bờ kia
 Chẳng trụ các pháp
 Danh Sư Tử Hống.
 Phân biệt hai tướng

Là nhiệm là tịnh
 Các pháp tánh tịnh
 Danh Sư Tử Hống.
 Tham, sân, si hành
 Theo phân biệt sinh
 Mà chẳng phân biệt
 Danh Sư Tử Hống.
 Và thuyết sinh tử
 Vô thường, vô ngã
 Theo điên đảo khởi
 Danh Sư Tử Hống.
 Sinh tử Niết-bàn
 Xưa nay tịch tĩnh
 Là đại Bồ-đề
 Danh Sư Tử Hống.
 Bị kiến chấp trói
 Lưu chuyển thế gian
 Khai thị tánh không
 Danh Sư Tử Hống.
 Như Lai Đại Sư
 Hiện những thần biến
 Điều được khai thị
 Danh Sư Tử Hống.
 Với tất cả nghịch thuận
 Tâm ấy chẳng khuynh động
 Thường an trụ bình đẳng
 Gọi tùy thuận pháp nhẫn.
 Tùy thuận pháp lặng sâu
 Của Đức Phật từng dạy
 Cũng chẳng chứng trong ấy
 Gọi tùy thuận pháp nhẫn.
 Lìa xa các ác lỗi
 Tăng trưởng các pháp lành

Trong ấy chẳng chấp trước
 Gọi tùy thuận pháp nhãn.
 Nói tiếng các pháp không
 Nói tiếng mọi kiến giả
 Hai thứ đều không chấp
 Gọi tùy thuận pháp nhãn.
 Tiếng vô biên Phật pháp
 Tiếng các thứ phiền não
 Chẳng phân biệt nơi tiếng
 Gọi tùy thuận pháp nhãn.
 Nơi thí, giới, nhẫn nhục
 Tinh tấn và định tuệ
 Mà tu hành như pháp
 Gọi tùy thuận pháp nhãn.
 Chẳng bỏ tâm Bồ-đề
 Bình đẳng quán tất cả
 Thanh tịnh đạo Bồ-đề
 Gọi tùy thuận pháp nhãn.
 Như Lai tự ý nói
 Khai thị các Phật pháp
 Nghe pháp không nghi hoặc
 Gọi tùy thuận pháp nhãn.
 Nếu tôi chứng Bồ-đề
 Là đại Sư Tử Hống
 Diển nói thần biến này
 Như Phật nay đã nói.
 Nơi ruộng phước vô thượng
 Chẳng thể nghĩ bàn này
 Tôi đã gieo hạt giống
 Trọn không hề thoái chuyển.
 Giả sử đại địa rã
 Biển lớn đều khô cạn
 Căn lành tôi đã trồng

Vĩnh viễn không thoái thất.
 Biết rõ tâm chúng sinh
 Tánh nó như hư không
 Trông sâu giống Bồ-đề
 Được phước đức vô biên,
 Chí nguyện tôi hôm nay
 Chỉ Đức Phật chứng biết
 Trời, Người, Càn-thát-bà
 Không ai có thể biết,
 Nay tôi tuyệt chẳng cầu
 Thắng phước của chư Thiên
 Con sẽ được trí tuệ
 Như Đức Phật Thế Tôn.
 Con trong trăm ngàn năm
 Thân cận cúng dường Phật
 Vì phát nguyện Bồ-đề
 Tu vô biên hạnh này,
 Nay con và ngàn con
 Các quyến thuộc hậu cung
 Nguyện thường cúng dường Phật
 Để thành thực Bồ-đề.
 Nay con được thiện lợi
 Được thấy rõ chư Phật
 Được nghe diệu pháp này
 Ưa thích đạo Bồ-đề.
 Nếu ưa thích Bồ-đề
 Thì là thích ưa pháp
 Vì thương xót chúng sinh
 Nên chẳng bỏ Phật thừa.

Bấy giờ trong chúng có Bồ-tát tên Pháp Tốc Tật nói với vua Tịnh Trang Nghiêm:

Này đại vương! Nhà vua chẳng tùy thuận thân biến của Như Lai, cũng chẳng phải hướng đến Vô thượng Bồ-đề. Vì sao? Này đại

vương! Bồ-đề ấy an trụ trong pháp giới chẳng đến chẳng đi, không tri không hành, chẳng phải sắc chẳng phải tướng, chẳng lấy, chẳng bỏ, như họa vẽ trong hư không, không có chạm đụng, bản tánh vốn thanh tịnh.

Này đại vương! Bồ-đề ấy vào tất cả chỗ, vì các pháp bình đẳng vậy. Bồ-đề ấy không phân biệt vì rời các tướng vậy. Bồ-đề ấy tịch tĩnh vì ngăn dứt các tướng vậy. Bồ-đề ấy tánh thanh tịnh vì rời chấp trước vậy. Bồ-đề ấy bất động vì không tạp loạn vậy. Bồ-đề ấy gọi là tâm bình đẳng vì không chỗ khởi lên vậy. Bồ-đề ấy gọi là chúng sinh bình đẳng vì vốn vô sinh. Bồ-đề ấy gọi là bất sinh mà sinh, vì duyên khởi vô tánh vậy. Bồ-đề ấy chẳng thể hiển thị vì rời tâm ý thức vậy.

Này đại vương! Bồ-đề ấy vô sở hành vì siêu quá các cảnh giới vậy. Bồ-đề ấy vô hý luận, vì rời tướng tầm tư vậy. Bồ-đề ấy là Không, vì tánh tướng không vậy. Bồ-đề ấy Vô tướng, vì rời tất cả tướng vậy. Bồ-đề ấy Vô nguyện, vì vô sở trụ vậy. Bồ-đề ấy vô tác, vì không nghiệp báo vậy. Bồ-đề ấy vô vi, vì rời ba tướng vậy.

Này đại vương! Bồ-đề là tánh tướng như vậy. Nếu ở nơi pháp ấy mà có chỗ nguyện cầu, thì uổng phí công của mình một cách vô ích. Vì sao? Vì đúng như tánh Bồ-đề ấy, Bồ-tát phải nên thực hành. Có thể thực hành như vậy thì gọi là chánh hạnh.

Vua Tịnh Trang Nghiêm thưa:

–Bạch Bồ-tát Pháp Tốc Tật! Xin chỉ dạy chánh hạnh của Bồ-tát.

Bồ-tát Pháp Tốc Tật nói:

–Này đại vương! xả bỏ các sở hữu là chánh hạnh của Bồ-tát, vì chúng sinh bình đẳng không phân biệt. Học giới Đầu-đà là chánh hạnh của Bồ-tát, vì giới tánh bình đẳng vô sở hành. Rời sân nhiệt não là chánh hạnh của Bồ-tát, vì nhẫn tánh bình đẳng không có tâm tướng. Kiên cố dũng mãnh là chánh hạnh của Bồ-tát, vì tinh tấn bình đẳng rời tâm hành. Tam-muội giải thoát là chánh hạnh của Bồ-tát, vì thiền định bình đẳng không sở duyên. Tư lương văn tuệ là chánh hạnh của Bồ-tát, vì tuệ tánh bình đẳng không sở niệm. Sinh nơi phạm trụ là chánh hạnh của Bồ-tát, vì nhiệm tịnh bình đẳng rời cả hai. Khởi các

thần thông là chánh hạnh của Bồ-tát, vì thần thông bình đẳng chẳng sinh niệm. Đây đủ biện tài là chánh hạnh của Bồ-tát, vì pháp nghĩa bình đẳng rời tâm tướng. Thành tựu thắng giải là chánh hạnh của Bồ-tát, vì pháp giới bình đẳng vô sở động. Tu bảy Giác phần là chánh hạnh của Bồ-tát, vì quán chiếu bình đẳng chẳng giải đãi. Khởi bốn Nhiếp pháp là chánh hạnh của Bồ-tát, vì các pháp bình đẳng đồng sự việc. Tâm bình đẳng đối với chúng sinh là chánh hạnh của Bồ-tát, vì tâm tánh bình đẳng không phân biệt. Trang nghiêm cõi Phật là chánh hạnh của Bồ-tát, vì thanh tịnh bình đẳng như hư không. Ba mươi hai tướng là chánh hạnh của Bồ-tát, vì quán pháp vô tướng nhập bình đẳng. Thanh tịnh thân, khẩu, ý là chánh hạnh của Bồ-tát, vì rời ba nghiệp tánh bình đẳng. Tùy hỷ chúng sinh là chánh hạnh của Bồ-tát, vì tất cả chúng sinh bình đẳng vô ngã. Không nhàm chán sinh tử là chánh hạnh của Bồ-tát, vì biết rõ như mộng tánh bình đẳng. Thường tu nghiệp lành là chánh hạnh của Bồ-tát, vì biết nghiệp bình đẳng không nghiệp báo. Kiên cố tu hành là chánh hạnh của Bồ-tát, vì quán tất cả pháp như ảo hóa. An nhẫn các sự khổ là chánh hạnh của Bồ-tát, vì biết rõ bình đẳng khổ chẳng sinh. Thân cận thiện hữu là chánh hạnh của Bồ-tát, vì nơi bạn chẳng phải bận tâm bình đẳng. Siêng tu thâm tâm là chánh hạnh của Bồ-tát, vì quả báo bình đẳng không chỗ cầu. Đa văn không nhàm chán là chánh hạnh của Bồ-tát, vì thuyết pháp thính pháp đều bình đẳng. Chẳng xen lẫn pháp là chánh hạnh của Bồ-tát, vì bình đẳng thuyết pháp chẳng mong cầu. Nhiếp thọ chánh pháp là chánh hạnh của Bồ-tát, vì bình đẳng thành thực các Phật pháp. Thường cầu thật trí là chánh hạnh của Bồ-tát, vì tánh của Đệ nhất nghĩa đế bình đẳng. Tâm mình khiêm hạ là chánh hạnh của Bồ-tát, vì tâm bình đẳng khiêm hạ đối với chúng sinh. Nhiếp toàn diện tất cả các công đức lành là chánh hạnh của Bồ-tát, vì công đức bình đẳng vô sở niệm.

Vua Tịnh Trang Nghiêm nghe nói chánh hạnh của Bồ-tát như vậy, nhà vua rất vui mừng hơn hởi, sinh lòng ưa thích liền cỡi y phục và đồ nghiêm sức trên thân dâng cho Bồ-tát Pháp Tốc Tật. Ngàn vương tử cũng cỡi đồ nghiêm sức trên thân dâng Bồ-tát Pháp Tốc Tật và đồng nói rằng:

–Nguyện tất cả chúng sinh thành Bồ-tát hạnh, được biện tài ấy.

Nay chúng tôi rất sung sướng được lợi ích lành, là được thấy bậc Thiện tri thức này để cung kính cúng dường.

Bồ-tát Pháp Tốc Tật nói với vua Tịnh Trang Nghiêm:

–Chỗ cúng dường của nhà vua rất thấp kém, nên biết lại có sự cúng dường thù thắng.

Bồ-tát Pháp Tốc Tật nói kệ rằng:

*Chúng sinh khắp đại thiên
 Đều theo hướng Bồ-đề
 Giả sử trọn một kiếp
 Đem nam nữ bố thí,
 Nếu người phát đạo tâm
 Tịnh tín mà xuất gia
 Theo Phật để tu học
 Phước này hơn phước kia.
 Chư Phật thuở quá khứ
 Tất cả Phật vị lai
 Ai mà chẳng xuất gia
 Đều được thành Phật đạo.
 Tất cả Phật ba đời
 Đều khen pháp xuất gia
 Nếu thích cúng dường Phật
 Nên theo Phật xuất gia.
 Dù đầy hằng sa cõi
 Trân bảo dâng cúng Phật
 Chẳng bằng trong một ngày
 Xuất gia tu tịch tĩnh.
 Người này gần Bồ-đề
 Xô đẹp chúng ma quân
 Xuất gia chẳng phóng túng
 Pháp lành luôn tăng trưởng.
 Chẳng hư các căn lành
 Rời xa các phiền não
 Bỏ gia nghiệp phiền lụy*

*Thuận đạo được Thánh khen.
 Xuất gia rời phiền não
 Trừ não rời ma nghiệp
 Tâm giải hành không nhiễm
 Rất nhanh chứng Bồ-đề.*

Nghe kệ xong lòng vua đối với vương tất cả ái dục, vương vị tự tại, thấy đều rời bỏ, liền bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Con nguyện ở trong Pháp luật lành của Phật xuất gia thọ giới.

Đức Đăng Tu-di Như Lai bảo:

– Này Đại vương! Xuất gia không họa hoạn mà ta thường khuyên gắng, mền luyến ở nhà chẳng phải là điều mà Phật hứa khả. Ở nơi vương vị nhà vua còn ái trước ta sẽ dạy nhà vua an trụ như pháp.

Vua Tịnh Trang Nghiêm bảo ngàn vương tử trong các con ai có thể nối giữ vương nghiệp?

Các vương tử đều nói chúng con thích xuất gia xin vua cha cho phép.

Vua bảo nếu các con đều xuất gia hết, thì nhân dân và cõi nước trong bốn thiên hạ này lấy ai dưỡng dục. Nếu trong các con người nào đại Bi vững chắc nên ra làm vua, khiến tất cả chúng sinh an trụ pháp lành.

Trong ngàn vương tử có một vị tên Niệm Đại Bi nói kệ đáp lời vua cha:

*Phụ vương nơi Phật pháp
 Được nhiều công đức lành
 Con xin lãnh ngôi vua
 Cũng sẽ học như vậy.
 Con thường tu phạm hạnh
 Trọn đời giữ tám giới
 Con sẽ chẳng uống rượu
 Chẳng thoa, đeo hương hoa,
 Thân bỏ đồ trang sức*

Chẳng ngồi nằm tòa cao
 Chân chẳng mang giày vàng
 Đầu chẳng đội mũ báu,
 Chẳng mặt y phục đẹp
 Chẳng xem những kỹ nhạc
 Chẳng ngắm chim thú lạ
 Chẳng gán các cung nữ,
 Tuần khắp bốn thiên hạ
 Tuyên hành mười đạo lành
 Quở trách lỗi tại gia
 Khen ngợi pháp xuất gia,
 Bỏ kiêu ngạo phóng túng
 Thân cận ngôi Tam bảo
 Chẳng bỏ tâm Bồ-đề
 Thường nhàm chán ba cõi,
 Dùng Thí, Ái, Lợi hành
 Đồng sự nhiếp chúng sinh
 Đại thừa khiến trụ hết
 Điều sẽ được thành thực,
 Ngày đêm cả sáu thời
 Sẽ qua đến chỗ Phật
 Để được nghe chánh pháp
 Cúng dường Đức Như Lai.

Đức Đăng Tu-di Như Lai khen vương tử Niệm Đại Bi:

–Lành thay, lành thay! Nay thiện nam tử! Vì ông thấy pháp bình đẳng nên an trụ đại Bi chánh tín nơi xuất gia, trong hàng Bồ-tát tại gia ông là tối thắng, cùng với công đức xuất gia không khác.

Vua Tịnh Trang Nghiêm liền lập Niệm Đại Bi nối ngôi vua, rồi cùng chín trăm chín mươi chín vương tử theo Phật xuất gia. Khi đã xuất gia rồi Đức Đăng Tu-di Như Lai dạy cho pháp thần biến như vậy, sau đó chẳng lâu chứng được năm phép thần thông, chứng niệm Tổng trì, Đa văn, trí tuệ.

Niệm Đại Bi trong ngày rằm thọ ngôi Quán đảnh rồi, cũng đêm

pháp ấy tuyên bày giáo hóa cho tất cả chúng sinh trong bốn châu thiên hạ. Có chín mươi hai câu-chỉ chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề cùng theo Phật xuất gia tu hành, an trụ Đại thừa được Bất thoái chuyển.

Này Xá-lợi-phất! Ông xem pháp ấy có vô lượng công đức thành thực tất cả căn lành chúng sinh.

Này Xá-lợi-phất! Vua Tịnh Trang Nghiêm thuở xưa ấy là Thiên tử Thương Chủ đây, Bồ-tát Pháp Túc Tật ấy nay là Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Ngàn vương tử ấy nay là ngàn Phật trong Hiền kiếp. Chính vương tử Niệm Đại Bi ấy nay là thân ta đây.

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát ấy thâm tâm chánh hạnh chẳng phóng túng nên được Vô thượng Bồ-đề.

Lúc Đức Phật nói pháp tu hành thuở xưa ấy, có ba vạn hai ngàn Thiên tử phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Ngài và Thiên tử Thương Chủ đã lâu tu phạm hạnh, cúng dường nhiều chư Phật, trồng các căn lành.

Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Đại đức! Luận về phạm hạnh gọi là tám Thánh đạo là pháp hữu vi, tôi là vô vi, nên tôi tu phạm hạnh không lâu. Luận về phạm hạnh gọi là có sở hành, tôi không sở hành, nên tôi tu phạm hạnh không lâu. Lại phạm hạnh ấy gọi là hai tướng, tôi không hai tướng nên tôi tu phạm hạnh không lâu. Lại phạm hạnh ấy gọi là diệt phiền não, tôi không phiền não cũng không sở diệt, nên tôi tu phạm hạnh không lâu. Vì dong ruổi theo năm dục, nên nói phạm hạnh, với năm dục tôi vốn chẳng hành, nên tôi tu phạm hạnh không lâu. Vượt khỏi ma đạo gọi là phạm hạnh, tôi đang an trụ trong ma đạo, nên tôi tu phạm hạnh không lâu. Thành tựu pháp thiện gọi là phạm hạnh, nơi thiện ác tôi đều vô sở đắc, nên tôi tu phạm hạnh không lâu. Chánh vị an trụ của Thanh văn, Duyên giác gọi là phạm hạnh, tôi không sở chứng, nên tôi tu phạm hạnh không lâu. Tu đạo Niết-bàn gọi là phạm hạnh, nơi Niết-bàn tôi không nguyện cầu, nên tôi tu phạm hạnh không lâu.

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tôn giả nói tôi cúng dường

nhiều chư Phật. Tôn giả cho rằng Như Lai có thể cúng dường chăng? Tại sao? Như Lai chẳng phải sắc, cũng chẳng thấy được, thì sao lại cúng dường được. Đức Như Lai chẳng phải thọ vì dứt tất cả thọ, Đức Như Lai chẳng phải tưởng, vì rời lia tất cả kết sử, Như Lai chẳng phải hành, vì cứu cánh vô tác, Như Lai chẳng phải thức, vì ra khỏi tâm ý, làm sao cúng dường được Như Lai.

Lại Đức Như Lai sở hành nơi tánh không nên không phải là giới của nhãn, đã trụ nơi biên tế vô tướng nên không phải là giới của nhĩ thanh, đã xa lia hai tướng nên không phải của tỷ hương, đã chứng tướng không thể biết được nên không phải là giới của hươg vị, đã chứng được tướng không chướng ngại, nên không phải giới của thân, xúc đã hội nhập được thể tánh bình đẳng, nên chẳng phải là giới của ý pháp, thì làm sao gọi là cúng dường Như Lai được?

Lại Như Lai gọi là pháp giới, gọi là như như, vào thật tế, trụ đại không, chẳng động bản tánh, dứt các hý luận, không chỗ phan duyên, chẳng trụ nơi thức, chẳng nương vào ba cõi, chẳng trụ đời này đời sau, thường tịch cực tịnh, rời thân, khẩu, ý, không hình không tướng, không hủy không dự, không lậu không thất, như hư không, khắp tất cả, làm sao có thể nói là cúng dường Như Lai được?

Lại nữa, này Tôn giả! Như lời Tôn giả nói trồng các căn lành. Căn lành ấy chẳng phải gốc thân kiến, chẳng phải gốc tham sân, chẳng phải điên đảo, chẳng phải trụ gốc năm uẩn, sáu nhập, bảy thức, chẳng phải gốc tám tà, chín não, mười nghiệp đạo bất thiện, căn lành ấy chẳng phải gốc giới học, tâm học, tuệ học, chẳng phải gốc chánh hươg đến đạo, chẳng phải gốc minh giải thoát, chẳng phải gốc bốn Đế, sáu phép thần thông, chẳng phải gốc chín Định thứ lớp, mười Vô học, chẳng phải gốc năm Căn, năm Lực, bảy Bồ-đề phần, tám Thánh đạo phần. Lại căn lành ấy chẳng phải gốc kết sử, chẳng phải gốc chướng ngại, chẳng phải gốc ác tác, chẳng phải gốc sinh diệt kiến, đoạn và thường kiến, ngã kiến, nhân kiến, chúng sinh kiến, thọ giả kiến, chẳng phải gốc uẩn ma, phiền não ma, tử ma, Thiên ma; chẳng phải gốc vọng niệm, vô minh, hành, thức, danh, sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão, tử, ưu não; chẳng phải gốc của Dục giới, Sắc và Vô sắc giới; chẳng phải gốc Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, chẳng phải gốc Từ,

Bi, Hỷ, Xả; chẳng phải gốc chứng của Thanh văn, Duyên giác. Luận về căn lành của Bồ-tát là gốc Nhất thiết trí tâm vô sở trụ, gốc không tự tác tha tác, gốc nhẫn nhục điều phục, gốc trang nghiêm thân, khẩu, ý, gốc đại Từ đại Bi, gốc thành thực tất cả chúng sinh, gốc nhiếp thọ tất cả pháp, gốc thành thực tất cả Phật pháp, gốc chẳng dứt giống Tam bảo, gốc bỏ tất cả sở hữu chẳng cầu quả báo, gốc chứa hợp các pháp lành chẳng cầu Thích, Phạm, gốc phát đại tinh tấn chẳng thích Tiểu thừa, gốc tu tập thiền định chẳng ham say, gốc lấy không gì bỏ để hành trí tuệ, gốc vào khắp các hành để tu phương tiện, gốc đủ mười Lực, bốn Vô úy, gốc được Đà-la-ni vô ngại biện, gốc được sức thần thông thanh tịnh Phật độ, gốc đến ngôi cội Bồ-đề chuyển pháp luân.

Lúc Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói ba thứ nghĩa quyết định ấy, tất cả đại chúng đều khen: “Lành thay!”, đem các thứ hoa đẹp rải lên Đức Thế Tôn và Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi mà nói:

–Nếu trong cõi Phật không có Văn-thù-sư-lợi thì Phật chẳng xuất thế, chẳng phải Văn-thù-sư-lợi thì chẳng thành thực được căn rộng lớn cho tất cả chúng sinh. Nếu ai được nghe pháp môn của Văn-thù-sư-lợi nói, mà chẳng kinh sợ thì xa rời tất cả ma nghiệp chướng ngại, được quang minh thanh tịnh nơi Đại thừa này.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 87

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 22: ĐẠI THẦN BIẾN (Phần 2)

Bấy giờ Đức Thế Tôn ở giữa đại chúng khen ngợi Thiên tử Thượng Chủ:

–Lành thay, lành thay! Như lời ông nói. Nay Thiên tử! Ông nghe thần biến của Văn-thù-sư-lợi nói mà có thể biết rõ thì không còn kinh sợ các thần biến khác. Vì sao? Vì sự sợ hãi rất lớn của tất cả thế gian là trong ý tưởng thường mà nói vô thường, trong ý tưởng lạc mà nói khổ, trong ý tưởng ngã mà nói vô ngã, trong ý tưởng tịnh mà nói bất tịnh, trong ý tưởng có mà nói không có, trong các kiến chấp mà nói Không, trong ý tưởng tịch tĩnh mà nói Vô tướng, trong ba cõi mà nói Vô nguyện, nơi ngã ngã sở mà nói không chấp trước. Nếu ở trong đây mà không kinh sợ thì gọi là an trụ chánh điều phục. Vì sao? Vì nếu sinh lòng kinh sợ thì ở nơi pháp ấy chẳng thọ trì được. Đó là chấp trước nơi ngã và ngã sở, nếu không chấp trước thì không có trụ, nếu không có trụ thì không có động, nếu không có động thì không có đi không có đến, không có đi không có đến thì không có thọ nhận, không có thọ nhận thì không có chấp giữ, không có chấp giữ thì không có điên đảo, không có điên đảo thì không có tà kiến, không có tà kiến thì không có chánh tín, không có chánh tín thì không có chánh kiến, không có chánh kiến thì không có chánh định, không có chánh định thì không có loạn tâm, không có loạn tâm thì không có trụ xứ, không có trụ xứ thì không có kiến lập, không có kiến lập thì không có thức tướng, không có thức tướng thì không có tư duy, không có tư duy thì không có chỗ nắm bắt, không có chỗ nắm bắt thì không có phan duyên, không có phan duyên thì không có

phân biệt, không có phân biệt thì không thấy có mình có người, không thấy có mình có người thì không có tương tục, không có tương tục thì không có phiền não, vì không có phiền não, nên không có nhân của phiền não, vì không có nhân của phiền não, nên được cái thấy sáng suốt, vì cái thấy sáng suốt nên được có trí tuệ, vì có trí tuệ nên được tâm quảng đại, được tâm quảng đại nên ma không có cơ hội để quấy nhiễu làm hại, vì dẹp được ma thì không còn gì làm chướng ngại được, vì không còn chướng ngại nên tất cả Phật pháp được hiện tiền.

Như vậy, này Thiên tử! Nơi tất cả pháp không sinh, không tạo tác mà khai thị diễn thuyết thì gọi là tuyên nói đại thần biến.

Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Như chỗ tôi được hỏi, có phải ngài đều dùng bí mật thuyết chẳng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Tôn giả! Tất cả các pháp văn tự nhóm họp giả danh an lập. Văn tự vô tận tùy theo sự ưa thích mà tuyên nói vô tánh của các pháp, tuyên nói đúng như được hiểu.

Này Tôn giả! Tất cả các pháp xa lìa tự tánh, không tích tập không sở kiến, chỉ tùy ưa thích mà tuyên thuyết đúng như vậy. Nhưng tất cả pháp không từ đâu đến cũng không đi về đâu, chẳng tại phương chẳng rời phương, không họp không tan. Nếu dùng văn tự tuyên nói, tất cả Phật pháp tất cả chúng sinh, pháp chẳng từ thân phát xuất chẳng từ tâm phát xuất, chúng từ nhân duyên sinh. Như văn tự ấy không có tích tập, tâm và tâm sở pháp cũng không tích tập. Như tâm tâm sở không tích tập, tất cả phiền não chướng ngại cũng không tích tập. Như phiền não chướng ngại không tích tập, trí tuệ cũng không tích tập. Bởi thế nên phiền não và trí tuệ cả hai đều xả ly, vì phiền não và trí tuệ đều vô sở trụ. Đây gọi là tuyên nói đại thần biến.

Thiên tử Thương Chủ bạch Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Những gì là trí của Bồ-tát?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Khổ trí là trí Bồ-tát vì chẳng nhằm chán các

uẩn. Tập trí là trí Bồ-tát vì chứa hạp các căn lành. Diệt trí là trí Bồ-tát vì thị hiện có sinh. Đạo trí là trí Bồ-tát vì rời lia ác đạo. Nhân vì chỗ làm chẳng hư hoại. Duyên trí là trí Bồ-tát vì dứt trừ sinh tử. Phật trí là trí Bồ-tát vì khiến chứng nhập. Duyên sinh trí là trí Bồ-tát vì không chấp trước. Uẩn trí là trí Bồ-tát vì trừ uẩn ma. Giới trí là trí Bồ-tát vì pháp giới bình đẳng. Xứ trí là trí Bồ-tát vì khéo quán không tụ. Thí trí là trí Bồ-tát vì không phi thời. Giới trí là trí Bồ-tát vì nhiếp các kẻ phá giới. Nhẫn trí là trí Bồ-tát vì giữ gìn chúng sinh. Tinh tấn trí là trí Bồ-tát vì làm nghiệp lành. Thiên định trí là trí Bồ-tát vì chẳng rời định tâm. Trí tuệ trí là trí Bồ-tát vì biết rõ các pháp. Phương tiện trí là trí Bồ-tát vì thành thực chúng sinh. Từ trí là trí Bồ-tát vì cứu vớt các cõi. Bi trí là trí Bồ-tát vì không mỗi một. Hỷ trí là trí Bồ-tát vì vui ưa chánh pháp. Xả trí là trí Bồ-tát vì thành tựu Phật pháp. Quán sát trí là trí Bồ-tát vì an trụ niệm xứ. Chánh cần trí là trí Bồ-tát vì thuận bình đẳng. Thần túc trí là trí Bồ-tát vì không tác dụng. Tín căn lực trí là trí Bồ-tát vì rời tất cả chấp trước. Tinh tấn căn lực trí là trí Bồ-tát vì phá trừ tất cả phiền não. Niệm căn lực trí là trí Bồ-tát vì chẳng mất chánh niệm. Định căn lực trí là trí Bồ-tát vì tất cả pháp bình đẳng. Tuệ căn lực trí là trí Bồ-tát vì biết các căn tánh. Bồ-đề phân trí là trí Bồ-tát vì tự nhiên giác ngộ. Thánh đạo trí là trí Bồ-tát vì cứu vớt các ác đạo. Tận trí là trí Bồ-tát vì căn lành vô tận. Vô sinh trí là trí Bồ-tát vì được Vô sinh nhẫn. Niệm Phật trí là trí Bồ-tát vì thành tựu thân Phật. Niệm Pháp trí là trí Bồ-tát vì chuyển pháp luân. Niệm Tăng trí là trí Bồ-tát vì vào chúng bình đẳng. Niệm xả trí vì chẳng bỏ tất cả chúng sinh. Niệm giới trí là trí Bồ-tát vì viên mãn tất cả nguyện. Niệm thiên trí là trí Bồ-tát vì lia tất cả. Chúng sinh căn trí là trí Bồ-tát vì rõ biết vô lượng. Viên mãn trí là trí Bồ-tát vì giới không khuyết. Chúng sinh nghiệp trí là trí Bồ-tát vì như thật tương ứng. Xứ phi xứ trí là trí Bồ-tát vì chẳng thấy có xứ. Thập lực trí là trí Bồ-tát vì nhiếp các Thanh văn, Duyên giác. Tứ vô úy trí là trí Bồ-tát vì biết rõ chướng chẳng chướng. Quá khứ thế vô ngại trí là trí Bồ-tát vì không chỗ chấp trước. Vị lai thế vô ngại trí là trí Bồ-tát vì tất cả pháp không chỗ đến. Hiện tại thế vô ngại trí là trí Bồ-tát vì tất cả pháp vô sở trụ. Tất cả chúng sinh thọ vô lượng thân trí là trí Bồ-tát vì từ ngữ ngôn sinh. Tất cả chúng sinh ngôn âm sai biệt trí là

trí Bồ-tát vì từ tâm sinh. Tất cả chúng sinh tâm sở động trí là trí Bồ-tát vì hay biết rõ. Vô quá thất trí là trí Bồ-tát vì biết rõ lỗi lầm của tất cả chúng sinh. Vô thốt bạo trí là trí Bồ-tát vì hay dứt tất cả sự tranh luận. Bất thiện niệm trí là trí Bồ-tát vì an trụ chúng sinh loạn tâm. Nhiếp chúng sinh trí là trí Bồ-tát vì nhiếp phục các kẻ giải đãi. Phật bất cộng trí là trí Bồ-tát vì biết ứng hóa. Đại phương tiện trí là trí Bồ-tát vì nương vào Bát-nhã.

Này Thiên tử! Trên đây gọi là trí của các Bồ-tát. Do trí này sẽ được vô ngại đại trí của Như Lai.

Thiên tử Thượng Chủ bạch:

–Bạch Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi! Thật hy hữu các trí Bồ-tát ấy là tối thù thắng trong ba cõi, chẳng thể dùng ít trang nghiêm mà thành tựu được. Nếu hay phát sinh trí tuệ ấy là đại thần biến.

Thế nào là Bồ-tát ở nơi pháp này mà có thể trang nghiêm đầy đủ?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Nếu nghe nói tất cả chúng sinh xưa nay vốn tịch diệt mà chẳng kinh sợ thì gọi là Bồ-tát trang nghiêm đầy đủ.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là Bồ-tát?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Nếu hành Bồ-đề mà vô sở trụ thì gọi là Bồ-tát.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Ma-ha-tát?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Đã qua khỏi các hành viên mãn đại trí là Ma-ha-tát.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào nói là chúng sinh thù thắng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Do trí tuệ nên chẳng chấp trước các pháp. Dùng sức phương tiện nhiếp thọ tất cả nên gọi là chúng sinh thù thắng.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào gọi là chúng sinh thanh tịnh?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Vì chẳng ở chung với phiền não. Vì trừ bệnh phiền não cho chúng sinh, mà phát đại tinh tấn nên gọi là chúng sinh thanh tịnh.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là chúng sinh rốt ráo thanh tịnh?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Nếu vì độ thoát tất cả chúng sinh mà tịnh tu đạo phẩm thì gọi là chúng sinh rốt ráo thanh tịnh.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là làm Thế Đạo sư?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Nếu hay an trụ đạo sở hành mà thành thực vô lượng, vô biên chúng sinh thì gọi là Thế Đạo sư.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát an trụ điều phục?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Nếu ở nơi chúng sinh đáng được điều phục mà có thể làm cho họ an trụ cứu cánh điều phục thì gọi là điều phục.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát được dừng mãnh?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Nếu hay thành thực tất cả chúng sinh, dẹp phá ma oán, khiến ra khỏi sinh tử thì gọi là dừng mãnh.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát khó ngăn phá được?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Nếu hay thành mãn sở nguyện thuở xưa chẳng cầu chứng đạo của Thanh văn, Duyên giác thì gọi là Bồ-tát khó khăn phá được.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát thắng hơn tất cả?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Dùng trí phương tiện hộ trì chánh pháp, thành thực chúng sinh

được sự kính ngưỡng của tất cả trời, người thì gọi là thắng hơn.

Thiên tử hỏi:

– Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là thuyết Pháp?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Y lời Phật nói phá trừ tất cả tà luận dị luận thì gọi là thuyết pháp.

Thiên tử hỏi:

– Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là thuyết Luật?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Tự an trụ nơi Giới luật có thể dứt trừ phiền não ác nghiệp cho chúng sinh thì gọi là thuyết Luật.

Thiên tử hỏi:

– Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là đầy đủ lợi ích chúng sinh?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Bao nhiêu căn lành chứa hạp đều được hồi hướng tất cả, thì gọi là đầy đủ lợi ích chúng sinh.

Thiên tử hỏi:

– Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là trực tâm?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Đối với tham, sân, si siểm khúc của chúng sinh mà chẳng chán ghét thì gọi là trực tâm.

Thiên tử hỏi:

– Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là chẳng siểm khúc?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Đó là nói lời thành thật.

Thiên tử hỏi:

– Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là rời lìa sự lừa dối?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Sau khi suy gẫm kỹ rồi mới nói.

Thiên tử hỏi:

– Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là xa lìa kiêu mạn?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Đối với tất cả chúng sinh chẳng cống cao ngã mạn.

Thiên tử hỏi:

– Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là đại thí?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Vô thượng Bồ-đề khó được mà đã chứa hạp, còn đem bố thí cho chúng sinh huống là những vật thế gian, đây gọi là đại thí.

Thiên tử hỏi:

– Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là đầy đủ giới?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Cho đến dù phải mất mạng cũng chẳng bỏ tâm Bồ-đề, đây gọi là đầy đủ giới.

Thiên tử hỏi:

– Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là nhẫn?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Hay nhẫn được sự bức bách mà chẳng bức bách người, đây gọi là nhẫn.

Thiên tử hỏi:

– Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là tinh tấn?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Giản trạch các pháp không có chút pháp có thể nắm bắt đây gọi là tinh tấn.

Thiên tử hỏi:

– Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là thiên định?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Chẳng thấy Dục giới, đây gọi là thiên định.

Thiên tử hỏi:

– Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là trí tuệ?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Không có phân biệt, đây gọi là trí tuệ.

Thiên tử hỏi:

– Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là an trụ nơi Từ?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

– Quán sát chúng sinh giới rỗng không không có, đây gọi là an trụ nơi Từ.

Thiên tử hỏi:

– Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là an trụ nơi Bi?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Biết tất cả pháp không mà chẳng bỏ tinh tấn, đây gọi là an trụ nơi Bi.

Thiên tử hỏi:

– Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là an trụ nơi Hỷ?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–An trụ đại tịch lạc cầu pháp không nhằm chán, đây gọi là an trụ nơi Hỷ.

Thiên tử hỏi:

– Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là an trụ nơi Xả?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Chẳng nhiễm pháp của thế hay cứu thế gian, đây gọi là an trụ nơi Xả.

Thiên tử hỏi:

– Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là thân thanh tịnh?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Tùy ý sinh thân, ở trong tất cả chúng sinh thị hiện bình đẳng, đây là thân thanh tịnh.

Thiên tử hỏi:

– Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là lời nói thanh tịnh?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Phàm chỗ thuyết pháp đều luôn hoàn toàn không uổng phí, đều có thể thực hiện trọn vẹn cho tất cả chúng sinh.

Thiên tử hỏi:

– Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là ý thanh tịnh?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Tất cả chúng sinh có bao nhiêu tâm niệm, Bồ-tát trong một tâm đều có thể biết rõ cả.

Thiên tử hỏi:

– Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Thiên nhãn.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Có thể thấy tất cả sắc tướng quang minh mà không chấp trước.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Thiên nhĩ?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Có thể nghe tất cả âm thanh mà rời lìa tướng âm thanh.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là tha tâm?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Biết rõ các tâm sinh diệt lưu chú.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Túc mạng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Chẳng động thật tế mà biết rõ tiền tế.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là thần thông?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Chẳng động ma nghiệp mà dẹp phá các ma.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là điều phục?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Có thể điều phục tất cả kẻ khó điều phục.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là thủ hộ?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Chẳng bị các căn làm nhiễu loạn.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là điều thuận?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Tất cả các pháp chẳng dao động được.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là tịch tĩnh?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Ồ trong lửa phiền não mà chẳng bị cháy, độ người phiền não vì họ thuyết pháp.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là tịnh tín?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Nếu nghe nói thân Phật là pháp sắc tướng thì hoàn toàn chẳng tin nhận, chẳng bị nhiễu hoại.

Thiên tử hỏi:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Thế nào là Bồ-tát dùng phương tiện khéo léo?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Nếu thấy chúng sinh có phiền não lỗi lầm thì cũng như thấy Vô thượng Bồ-đề, đây gọi là Bồ-tát dùng phương tiện khéo léo.

Lúc nói pháp trên đây có hai vạn hai ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề, năm trăm Bồ-tát được Vô sinh pháp nhẫn.

Đức Thế Tôn khen rằng:

–Lành thay, lành thay! Văn-thù-sư-lợi có thể khéo diễn thuyết Bồ-tát hạnh, đây là đã nhiếp vô lượng công đức của tất cả Bồ-tát.

Thiên tử Thương Chủ lại bạch Văn-thù-sư-lợi:

–Thuở trước ngài cung kính cúng dường bao nhiêu Phật Thế Tôn mà được biện tài ấy?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Ví như ảo nhân tâm số đã dứt.

Thiên tử hỏi:

–Tâm tướng của chúng sinh còn bất khả đắc hướng là ảo nhân mà có tâm dứt.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Chư Phật Như Lai tánh tướng như vậy, tôi y pháp ấy mà cúng dường Như Lai.

Thiên tử hỏi:

–Ngài thực hành Đàn ba-la-mật-đa đã bao lâu rồi?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Như hóa nhân do Phật hóa ra, nếu có ai hỏi thực hành Đàn Ba-la-mật-đa được bao lâu, thì hóa nhân sẽ đáp thế nào?

Thiên tử nói:

–Không thể đáp.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Tôi cũng như vậy, sao lại hỏi thực hành bao lâu?

Thiên tử hỏi:

–Ngài an trụ nơi tâm bốn sển chẳng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Đúng vậy.

Thiên tử hỏi:

–Ý ngài thế nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Tôi chẳng bỏ Phật pháp chẳng rời chúng sinh nên đúng là bốn sển.

Thiên tử nói:

–Cứ như ý nghĩa mà ngài đã nói, thì ngài cũng là phá giới chẳng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Đúng vậy! Luận về người phá giới thì bị đọa ác đạo. Tôi vì độ chúng sinh khổ mà vào trong ác đạo nên gọi là phá giới.

Thiên tử hỏi:

–Ngài phát khởi tâm tổn hại chẳng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Đúng vậy! Luận về tâm tổn hại thì gọi là chẳng yêu mến. Đối với phiền não và Nhị thừa tôi đều chẳng yêu mến nên gọi là tâm tổn hại.

Thiên tử hỏi:

–Có phải ngài lười biếng chẳng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Đúng vậy! Tôi chẳng phát khởi ba nghiệp thân, khẩu, ý, không chỗ tiến cầu chẳng lấy chẳng bỏ nên tôi đúng là lười biếng.

Thiên tử hỏi:

–Có phải ngài tán loạn chẳng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Đúng vậy! Luận về người tán loạn là chẳng an trụ tâm giải thoát. Vì thành thực tất cả chúng sinh mà tôi chẳng an trụ giải thoát nên gọi là loạn tâm.

Thiên tử hỏi:

–Có phải ngài vô trí chẳng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đáp:

–Đúng vậy! Luận về kẻ vô trí đồng với những người ngu muội sai lầm chẳng sợ sinh tử. Đối với sinh tử tôi chẳng kinh sợ, vì muốn thành thực các chúng sinh ngu muội sai lầm mà đồng sự nghiệp với họ nên gọi là vô trí.

Thiên tử nói:

–Ngài là bậc đáng nhận sự cúng dường của thế gian.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Tôi đối với tất cả, sinh lòng sát hại, tôi sát hại tham, sân, si cho họ, nên là người đáng được thế gian cúng dường.

Thiên tử hỏi:

–Như lời ngài đã nói sẽ làm cho thế gian đều phải kinh sợ chẳng?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này Thiên tử! Nếu thật tế kinh sợ, thì thế gian kinh sợ. Vì sao? Vì tất cả thế gian tức thật tế.

Thiên tử hỏi:

–Nếu có người hủy báng thuyết này thì sẽ đến chỗ nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Sẽ đến Niết-bàn. Vì sao? Vì trong Thánh giải thoát không có văn tự, nên phá hủy ngôn thuyết thì được đến Niết-bàn. Do nghĩa ấy nên tất cả pháp, bản lai giải thoát chẳng còn giải thoát nữa. Vì đã giải thoát rồi, lẽ nào lại giải thoát nữa ư!

Thiên tử hỏi:

–Người hủy báng chánh pháp lẽ nào chẳng đọa địa ngục ư?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Nếu đã giải thoát thì rời lìa các hoặc nghiệp sao lại đọa địa ngục!

Thiên tử hỏi:

–Như lời ngài nói, không người tán trợ.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Trong Không, Vô tướng, Vô nguyện tán trợ chỗ nào.

Thiên tử hỏi:

–Người tu không hành nên an trụ chỗ nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Nên an trụ nơi Từ, vì chúng sinh như ảo hóa tự tánh vốn không.

Thiên tử hỏi:

–Thế nào biết rõ chúng sinh giới?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Thấy tất cả chúng sinh từ nhân duyên khởi, chẳng đoạn chẳng thường, nên hoàn toàn biết chúng sinh giới.

Thiên tử hỏi:

–Chúng sinh giới có nghĩa là gì?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Chúng sinh giới tức là pháp giới.

Thiên tử hỏi:

–Thế nào là pháp giới?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Tự tánh không giới, gọi là pháp giới.

Thiên tử hỏi:

–Sao gọi là hư không giới?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Vượt qua tất cả cảnh giới là hư không giới.

Thiên tử hỏi:

–Những gì là Siêu quá giới?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Là Phật cảnh giới.

Thiên tử hỏi:

–Sao gọi là Phật cảnh giới?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Nhân giới là Phật cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải nhân, vì nhân sắc là cảnh giới của nhân thức. Nhĩ giới là Phật cảnh giới, nhưng Phật cảnh giới chẳng phải nhĩ, vì nhĩ thanh là cảnh giới của nhĩ thức. Cho đến ý giới là cảnh giới Phật, nhưng cảnh giới Phật chẳng phải ý, vì ý pháp là cảnh giới của ý thức. Sắc giới là cảnh giới Phật, nhưng cảnh giới Phật chẳng phải sắc cảnh giới. Cho đến thức giới là cảnh giới Phật, nhưng cảnh giới Phật chẳng phải thức cảnh giới. Vô minh giới là cảnh giới Phật, nhưng cảnh giới Phật chẳng phải cảnh giới vô minh. Cho đến cảnh giới của già, bệnh, chết là cảnh giới Phật, nhưng cảnh giới Phật chẳng phải cảnh giới già, bệnh, chết. Dục giới là cảnh giới Phật vì không tướng tham. Sắc giới là cảnh giới Phật vì chẳng phải đối trừ tham. Vô sắc giới là cảnh giới Phật vì chẳng phải không thấy rõ. Vô vi giới là cảnh giới Phật vì không hai tướng. Hữu vi giới là cảnh giới Phật vì không ba tướng.

Này Thiên tử! Đây gọi là cảnh giới Phật. Cảnh giới như vậy vào tất cả giới, hoặc hữu biên hay vô biên đều nhiếp thọ cả. Vì khéo vào cảnh giới ấy nên Bồ-tát thường đi trong tất cả cảnh giới thế gian, vượt qua cả ma giới. Do vậy Phật giới cùng ma giới, Bồ-tát biết rõ như thật, tịch tĩnh bình đẳng nên gọi là thần biến cao tột.

Lại nữa, Bồ-tát chẳng an trụ bình đẳng, dùng pháp bình đẳng thành thực chúng sinh.

Thế nào là bình đẳng và phi bình đẳng?

Tất cả các pháp tự tánh không tịch, biết rõ như vậy gọi là an trụ bình đẳng. Chẳng vào được pháp tánh không tịch thì gọi là phi bình đẳng.

Mặc dù Bồ-tát thành thực chúng sinh chẳng phải bình đẳng như vậy, thế nhưng cũng chẳng an trụ sự bình đẳng trống không.

Tất cả các pháp vô nguyện bình đẳng, vô tác bình đẳng, vô sinh bình đẳng, vô diệt bình đẳng, ly nhiễm bình đẳng, tịch tĩnh bình đẳng, vô tánh bình đẳng, diệt bình đẳng, Niết-bàn bình đẳng, chúng sinh ấy chẳng biết pháp bình đẳng như vậy. Bồ-tát thành thực các chúng sinh như vậy, mà cũng chẳng trụ nơi bình đẳng. Vì thế nên

chẳng trụ bình đẳng, chẳng ly bình đẳng, gọi là hạnh Bồ-tát.

Thiên tử Thương Chủ bạch Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

– Xin ngài vì tôi mà nói những Bồ-tát hạnh.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Bồ-tát hạnh chẳng thể nghĩ bàn được!

Thiên tử hỏi:

– Thế nào Bồ-tát hạnh chẳng thể nghĩ bàn?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Thực hiện lòng tham là hạnh Bồ-tát, vì tham chẳng thể nghĩ bàn. Thực hiện sân hận là hạnh Bồ-tát vì sân chẳng thể nghĩ bàn. Thực hiện si là hạnh Bồ-tát vì si chẳng thể nghĩ bàn. Keo lặn là hạnh Bồ-tát vì không ý tưởng bố thí. Chẳng phá giới là hạnh Bồ-tát vì chẳng chấp giới tướng. Chẳng giận hại là hạnh Bồ-tát, vì không tướng nhẩn. Chẳng lười biếng là hạnh Bồ-tát, vì lìa niệm tinh tấn. Chẳng tán loạn là hạnh Bồ-tát vì chẳng trụ nơi định. Rời ngu si là hạnh Bồ-tát vì chẳng sinh ý tưởng là trí. Không phiền não là hạnh Bồ-tát vì không còn sở đoạn. Không tham ái là hạnh Bồ-tát vì rời thân tướng. Lòng thương xót là hạnh Bồ-tát vì bỏ lòng thương thuộc về nữ nhân. Không ô nhiễm là hạnh Bồ-tát vì ngũ dục đáng khiển trách. Rời phi pháp là hạnh Bồ-tát vì chứa hợp căn lành. Không tham tiếc là hạnh Bồ-tát vì xả bỏ thân mạng. Dứt các ác là hạnh Bồ-tát vì không nhiệt não. Không chấp trước là hạnh Bồ-tát vì xa lìa yêu và chẳng yêu. Không hoại là hạnh Bồ-tát vì chánh quán phiền não. Không sợ hãi là hạnh Bồ-tát vì vào vô biên sinh tử. Đại tinh tấn là hạnh Bồ-tát vì vắc mang tất cả chúng sinh. Chẳng thoái chuyển là hạnh Bồ-tát vì thành nguyện xưa trọn vẹn. Các hạnh quý báu là hạnh Bồ-tát vì nhiếp Tam bảo. Tất cả hạnh là hạnh Bồ-tát vì siêng tu pháp trợ đạo. Không chướng ngại là hạnh Bồ-tát vì rời hai bên. Không lỗi lầm là hạnh Bồ-tát vì được người trí khen. An trụ tâm là hạnh Bồ-tát vì nhớ tất cả chúng sinh. Không phân biệt là hạnh Bồ-tát vì xem thấy tất cả một cách bình đẳng. Thiệt trượng phu là hạnh Bồ-tát vì gánh vắc không lười mỗi. Mạnh mẽ là hạnh Bồ-tát vì phá bỏ tất cả phiền não. Tánh kiên định là hạnh Bồ-tát vì việc làm chẳng bỏ giữa chừng. Tánh siêu việt là hạnh Bồ-tát vì tinh tấn chẳng

thoái lui. Tánh tùy thuận là hạnh Bồ-tát vì đối với bạn bè chẳng trái nghịch. Tánh hoan hỷ là hạnh Bồ-tát vì làm cho kẻ làm ác hoan hỷ. Vui vẻ tin sâu là hạnh Bồ-tát vì thấy Phật nghe pháp thờ thầy nên vui mừng. Mãn giáp Kim cang là hạnh Bồ-tát vì chẳng phá luật nghi. Trang nghiêm Phật độ là hạnh Bồ-tát vì thanh tịnh tâm mình. Tin ưa tất cả là hạnh Bồ-tát vì nhập tối thượng thừa. Biết ân báo ân là hạnh Bồ-tát vì chẳng dứt mất giống Phật. Trí tuệ phương tiện là hạnh Bồ-tát vì nhiếp thọ không dứt.

Lúc Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói những hạnh Bồ-tát ấy, có năm trăm Bồ-tát được Vô sinh pháp nhãn.

Thiên tử Thương Chủ nói:

–Lành thay! Ngài Văn-thù-sư-lợi khéo nói hạnh Bồ-tát ấy, nếu các Bồ-tát làm được như vậy, tức là đã được Đức Như Lai thọ ký.

Đức Phật nói:

–Đúng như vậy! Này Thiên tử! Thuở xưa lúc ta được hạnh Bồ-tát ấy, Đức Phật Nhiên Đăng thọ ký cho ta, lúc ấy ta được Vô sinh pháp nhãn. Đây gọi là Như Lai thần biến cao tột. Người đã thành tựu nghiệp thanh tịnh một cách như thật như vậy, mới có thể tu tập hạnh Bồ-tát ấy.

Thiên tử Thương Chủ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Vô sinh? Thế nào sẽ được Vô sinh nhãn ấy?

Đức Phật nói:

–Này Thiên tử! Vô sinh ấy, chẳng phải trước có sinh rồi sau nói Vô sinh, chính là vốn tự chẳng sinh nên gọi là Vô sinh. Chẳng phải trước có khởi rồi sau nói vô khởi, chính là xưa nay chẳng khởi nên gọi là vô khởi. Chẳng phải trước có tướng rồi sau nói vô tướng, chính là xưa nay không có tướng nên gọi là vô tướng. Chẳng phải trước có tạo tác rồi sau nói vô tác, chính là xưa nay tự chẳng tạo tác nên gọi là vô tác. Chẳng phải trước có chúng sinh rồi sau nói không, chính chúng sinh là tánh không, nên nói là không. Biết rõ không sinh không diệt vốn không bị nhiễm trước như vậy, thì gọi là không sinh.

Biết được tất cả chúng sinh, tất cả cõi nước xưa nay chẳng sinh như vậy thì gọi là Vô sinh nhãn.

Biết được tất cả Thanh văn và Bích-chi-phật xưa nay chẳng sinh như vậy, thì gọi là Vô sinh nhẫn.

Biết được tất cả Bồ-tát tất cả chư Phật xưa nay chẳng sinh như vậy, thì gọi là Vô sinh nhẫn.

Biết được tất cả các pháp xưa nay chẳng sinh như vậy thì gọi là Vô sinh nhẫn.

Này Thiên tử! Vì các pháp chẳng sinh nên sát-na sát-na không. Vì sát na không nên gọi là vô tướng. Vì sát na vô tướng nên sắc sát-na không. Vì sắc sát-na không nên thọ, tưởng, hành, thức sát-na không. Vì thức sát-na không nên giới sát-na không. Vì giới sát-na không nên xứ sát-na không. Nếu sát-na không thì không có chỗ có. Vì không có chỗ có nên không có chỗ nhiễm. Vì không nhiễm nên xa lìa tự tánh. Vì xa lìa tự tánh, nên gọi các pháp xưa nay tĩnh lặng. Biết được như thế là ngộ bình đẳng như vậy thì gọi là Vô sinh nhẫn thọ ký Bồ-đề. Người được Vô sinh nhẫn này là không chỗ được.

Thế nào gọi là có chỗ được?

Thấy hai tướng ngã, ngã sở có chỗ được thì gọi là có chỗ được. Thấy hai tướng chúng sinh thọ giả, dưỡng dục ngã nhân thì gọi là có chỗ được.

Thế nào gọi là không chỗ được?

Thấy tự tánh của ngã và ngã sở biết rõ không có hai, thì gọi là không chỗ được, là thành tựu Vô sinh nhẫn.

Này Thiên tử! Trong vô số kiếp Bồ-tát tu hành nhẫn ấy thì gọi là Như Lai thần biến cao tột.

Lúc Đức Phật nói nhẫn ấy, cả tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách, ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả thế giới, trăm ngàn âm nhạc chẳng trỗi tự kêu, giữa hư không mưa hoa đẹp, có bốn vạn hai ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề, chín vạn Bồ-tát được tùy thuận pháp nhẫn. Do thần lực của Phật làm cho thế giới Ta-bà này giống như lúc Đức Phật Nhiên Đăng vào thành Liên hoa.

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền mỉm cười, có vô lượng trăm ngàn tia sáng màu từ miệng Phật phóng ra chiếu khắp vô lượng, vô biên thế giới lên đến trời Phạm thế che khuất cả ánh sáng mặt trời, mặt trăng.

Ánh sáng ấy trở về nhiều Phật ba vòng rồi nhập vào đảnh Phật.

Tôn giả A-nan đứng dậy để hở vai áo bên phải, gối phải chấm đất chấp tay cung kính nói kệ bạch Phật:

*Con hỏi Đấng Trang Nghiêm
 Quang minh không ai bằng
 Phá các tối phiền não
 Do cố gì mỉm cười?
 Dẹp phá các ma oán
 Hàng phục các ngoại đạo
 Con hỏi Đấng Thập Lực
 Do cố gì mỉm cười?
 Như Lai sắc thù diệu
 Đủ ba mươi hai tướng
 Được mười phương tôn kính
 Do cố gì mỉm cười?
 Biển trí cây trí tuệ
 Khai đạo các quần sinh
 Công đức lớn vô biên
 Do cố gì mỉm cười?
 Tiếng tốt khắp ba đời
 Rồi cứu, đủ ba minh
 Đã độ ba giải thoát
 Do cố gì mỉm cười ?
 Y Vương phá sinh tử
 Dưới chân đủ luân tướng
 Thân kim cương bất hoại
 Do cố gì mỉm cười?
 Ai hay đủ nhãn ấy
 Ai tu tịnh hạnh ấy
 Chí cầu Phật công đức
 Nên Thế Tôn mỉm cười.
 Đạo Sư hiện mỉm cười
 Tất cả có nhân duyên*

Lành thay! Diễn Phạm âm

Khiến đại chúng hoan hỷ.

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Lúc ta nói pháp môn ấy có bảy vạn hai ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề, ba vạn hai ngàn Bồ-tát được Vô sinh nhẫn.

Này A-nan! Ông có thấy Thiên tử Thương Chủ chẳng?

–Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.

–Này A-nan! Thiên tử Thương Chủ ấy đã từng cúng dường vô số chư Phật, khuyến phát vô lượng chúng sinh an trụ Vô thượng Bồ-đề.

Thiên tử Thương Chủ ấy quá ba trăm a-tăng-kỳ kiếp sẽ được Vô thượng Bồ-đề hiệu Công Đức Vương Quang Minh Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiệu Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, cõi nước tên Thanh tịnh, kiếp tên Vô cấu. Cõi ấy đều làm bằng bảy báu, đất bằng phẳng có tám thêm đường, giảng những màn lưới báu nhiều thứ trang nghiêm. Cõi ấy không có tên Thanh văn, Bích-chi-phật và các ngoại đạo, không có ma sự phá chánh pháp, cũng không có tám nạn và các phi pháp và tiếng khổ não. Chúng sinh cõi ấy tùy tâm sở nguyện, y phục trân ngoạn đồng như trời Tha hóa tự tại, thân hình kim sắc đủ ba mươi hai tướng, đều an trụ Vô thượng Bồ-đề, nên gọi là thế giới Thanh tịnh.

Phật Công Đức Vương Quang Minh thọ bốn mươi tiểu kiếp. Trong Phật pháp ấy có sáu mươi hai câu-chi Bồ-tát do nguyện lực nên Niết-bàn theo Phật ấy. Này A-nan! Nếu có Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề được Vô sinh nhẫn ấy tất cả đều sẽ sinh về thế giới Thanh tịnh được Đức Công Đức Vương Quang Minh Như Lai thọ ký Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ trong pháp hội có Thiên tử tên Quan Sát, lấy hoa trời Mạn-đà-la rải trên Phật mà bạch:

–Lúc Công Đức Vương Quang Minh Như Lai thành đạo Vô thượng, tôi sẽ sinh về thế giới Thanh tịnh làm Chuyển luân vương cúng thờ Phật ấy và chúng Bồ-tát, được thừa Phật vị làm Phật chứng Vô thượng Bồ-đề.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Quan sát Thiên tử sẽ ở trong pháp của Công Đức Vương Quang Minh Như Lai làm Chuyển luân vương tên Thiện Kiến, dùng vô lượng đồ cúng dường cung kính dâng lên Phật ấy, đầy đủ viên mãn pháp trợ Bồ-đề sẽ thành Phật tại thế giới ấy, hiệu Phổ Quang Minh Như Lai Ứng Đẳng Chánh Giác.

Này A-nan! Vua Thiện Kiến lập trưởng tử nối ngôi rồi theo Phật ấy xuất gia tu hành. Lúc sắp Niết-bàn, Đức Phật ấy thọ ký cho Bồ-tát Thiện Kiến kế sẽ thành Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Thiên tử Thương Chủ:

–Đức Như Lai đã thọ ký Bồ-đề cho ngài.

Thiên tử nói:

–Này Tôn giả! Như Đức Phật là người biến hóa thọ ký cho, tôi cũng như vậy. Như tánh chân như chẳng tăng chẳng giảm, Thế Tôn thọ ký cũng chẳng tăng giảm.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Này A-nan! Pháp môn như vậy ông phải thọ trì rộng giảng thuyết cho mọi người khiến lợi ích an lạc cho vô lượng chúng sinh để nhiếp thọ các Bồ-tát vị lai.

Tôn giả A-nan bạch Đức Phật:

–Con đã đành thọ, sẽ đặt tên gì và thọ trì thế nào?

Đức Phật nói:

–Này A-nan! Kinh này tên là kinh Nói Đại Thần Biến, cũng tên là Văn-thù-sư-lợi Sở Thuyết Mật Ngữ, cũng tên là kinh Thương Chủ Sở Vấn, nên thọ trì như vậy.

Này A-nan! Nếu thiện nam, thiện nữ có thể tín thọ đọc tụng rộng nói kinh này thì là đã nhiếp tất cả công đức.

Phật nói kinh này xong, Tuệ mạng A-nan và chúng Tỳ-kheo, Thiên tử Thương Chủ và vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ na-do-tha các Thiên tử, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và vô lượng, vô số chúng Đại Bồ-tát từ mười phương thế giới đến hội họp cùng tất cả thế gian, Trời, Người, A-tu-la... nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 88

*Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy, Vương tử Nguyệt-bà-thủ-na,
người nước Ưu-thiên-ni.*

Pháp hội 23: MA-HA CA-DIỆP (Phần 1)

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở khu vườn Kỳ-đà Cấp cô độc tại nước Xá-vệ cùng năm ngàn đại Tỳ-kheo Tăng câu hội.

Tám ngàn Đại Bồ-tát câu hội, danh hiệu các vị ấy là: Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, Bồ-tát Quán Thế Âm, Bồ-tát Đại Thế Chí, Bồ-tát Đức Tạng, Bồ-tát Di-lặc... đều là những bậc Thượng thủ.

Đức Thế Tôn cùng trăm ngàn đại chúng cung kính vây quanh mà vì họ thuyết pháp.

Bấy giờ Tôn giả Ma-ha Ca-diếp ở trong đại chúng, từ chỗ ngồi đứng dậy, để hở vai áo bên phải gối phải, chắp đất chắp tay cung kính bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có chút việc muốn hỏi, nếu Thế Tôn cho phép con mới dám trình bày.

Đức Phật bảo Tôn giả Ma-ha Ca-diếp:

–Cho phép ông hỏi. Như Lai sẽ vì ông mà phân biệt dứt lòng nghi khiến ông được vui mừng.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có thiện nam, thiện nữ ở trong Phật pháp xuất gia, muốn cầu Niết-bàn thì phải học phải hành phải tu quán thế nào?

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Nay Ca-diếp! Nay ông có thể hỏi Như Lai nghĩa như vậy, sẽ làm cho tất cả thế gian trời, người được lợi ích

an lạc. Ông nên lắng nghe khéo suy nghĩ hiểu biết, ta sẽ giải nói cho.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Vâng con muốn được nghe.

Đức Phật nói:

–Này Ca-diếp! Thiện nam, thiện nữ muốn cầu Niết-bàn, xuất gia ở trong chánh pháp, thì phải học tịnh giới, đầy đủ luật nghi giới, được học đủ chánh pháp, chẳng phạm lỗi nhỏ trong giới thanh tịnh. Phải học như vậy: Tùy thuận chánh pháp, lia tâm siểm nịnh, xa rời tham dục, đầy đủ tầm quý, thường sợ sinh tử thích cầu xuất ly, nhằm lia sinh tử thường niệm Niết-bàn. Hoặc ở dưới cây, trong núi hang đá hay tại tịnh thất, bắt đầu tu chánh niệm, niệm Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hành Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, sinh khởi đầy đủ chủng tánh, đầy đủ thiện căn, đầy đủ giới vô lượng tịnh, vô lượng Tam-muội, vô lượng trí tuệ, vô lượng giải thoát, vô lượng tri kiến giải thoát, đầy đủ tất cả vô biên Phật pháp chẳng thể nghĩ bàn, đầy đủ vô biên công đức không ai sánh bằng, nói lời chân thật, nói lời không hai, chẳng dối gạt chúng sinh, làm đại y vương hay nhỏ tên độc, làm bạn không rời, đủ Từ bi lớn, làm đại Đạo sư nói pháp rất sâu xa cho họ ngộ nhập pháp rất sâu, nói pháp tịch diệt cho họ được tịch diệt Không, Vô tướng, Vô nguyện, không có hý luận rời các hý luận, nên rất khó thấy khó hiểu, pháp tánh viển ly rời có rời không, không hành không thuyết, không tướng bình đẳng, lia cấu thanh tịnh, không lấy không bỏ, hay diệt các khổ, hay dứt khát ái khiến đến Niết-bàn.

Này Ca-diếp! Tỳ-kheo hoặc một ngày hoặc hơn một ngày ở tại tịnh thất tâm niệm Như Lai mà suy nghĩ như vậy: “Tôi được thân người, được xuất gia tu hành được pháp Tỳ-kheo, thân cận Như Lai, tôi chẳng nên lười biếng. Vì sao? Vì tu tịnh giới ấy sẽ được đạo quả. Do nhân duyên ấy, đời sau nếu có Phật xuất thế sẽ được thấy Phật. Chư Phật xuất thế khó gặp như hoa Ưu-đàm.”

Này Ca-diếp! Tỳ-kheo tu hành, phải học theo chỗ tu hành của Tuệ mạng Tu-bồ-đề.

Này Ca-diếp! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khó được thấy

được nghe. Ở trong chánh pháp được xuất gia, đủ giới Tỳ-kheo rất là hy hữu.

Thiện nam, thiện nữ ở trong chánh pháp xuất gia là vì hai sự việc: Một là để đăc đạo quả hiện tại; hai là để được thấy Phật vị lai.

Này Ca-diếp! Có người ngu si, thọ đăp ca-sa mà chống trái Như Lai tự cho rằng ta được đạo quả Thánh nhân. Người ấy hoặc ở tại hang núi hay ở tịnh thất, tâm họ tham nhớ đến tất cả thí chủ bố thí y bát cho, mà nghĩ rằng Phật chẳng hay biết, chẳng thấy tâm niệm và hành động của họ.

Này Ca-diếp! Tỳ-kheo hoặc ở tịnh thất hay ở hang núi, hoặc đi, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc nghĩ nhớ tham dục hay sân hận và các thứ quan niệm ác chẳng lành, tùy họ ở chỗ nào, nơi ấy chư Thần biết tâm hành của Tỳ-kheo, nên lòng sinh sầu ưu mà nghĩ rằng: “Các Tỳ-kheo này trái pháp trái uy nghi, họ xuất gia trong chánh pháp mà nghĩ tưởng sự bất thiện như vậy. Vì biết như vậy nên đối với các vị Tỳ-kheo ấy, chư Thần đều làm phương tiện khiến chẳng an ổn.”

Này Ca-diếp! Chư Thần ấy do ít căn lành, ít trí tuệ mà còn biết tâm hành của các Tỳ-kheo ấy, huống là Như Lai trong trăm ngàn ức vô số kiếp tu hành đầy đủ trí tuệ.

Này Ca-diếp! Như Lai không chỗ nào chẳng biết, không chỗ nào chẳng thấy, không gì chẳng rõ, không gì chẳng chứng nhập.

Này Ca-diếp! Như Lai đầy đủ trí tuệ vô ngại, với các pháp ba đời đều biết rõ cả.

Vì thế nên thiện nam, thiện nữ, xuất gia trong chánh pháp phải quan niệm như vậy: “Chư Phật Như Lai đều biết tâm tôi, chư Phật hiện tại mười phương thế giới cũng đều biết tâm tôi, chớ ở trong Phật pháp mà làm giặc Sa-môn.”

Này Ca-diếp! Sao gọi là giặc Sa-môn? Có bốn hạng giặc Sa-môn:

1. Nếu có Tỳ-kheo pháp phục tề chỉnh, hình tướng giống Sa-môn, mà phá cấm giới, làm điều bất thiện, đây gọi là giặc Sa-môn thứ nhất.

2. Nếu Tỳ-kheo đê mê tối trong tâm suy nghĩ việc bất thiện, thì gọi là giặc Sa-môn thứ hai.

3. Nếu Tỳ-kheo chưa đắc Thánh quả, tự biết là phàm phu, vì danh lợi nên tự xưng đã chứng Thánh quả, như nói tôi được quả A-la-hán... thì gọi là giặc Sa-môn thứ ba.

4. Nếu Tỳ-kheo khen mình chê người thì gọi là giặc Sa-môn thứ tư.

Này Ca-diếp! Ví như có người đủ thế lực lớn dùng binh khí giết hại cướp tất cả vàng bạc, châu báu của tất cả chúng sinh ở cõi Diêm-phù-đề, người này có đắc tội lớn chăng?

–Bạch Thế Tôn! Tội người ấy rất lớn.

–Này Ca-diếp! Nếu có phàm phu tự biết chưa chứng đắc Thánh quả, mà vì danh lợi tự xưng tôi được quả Tu-đà-hoàn, người này nếu thọ lãnh một bữa ăn, thì tội nhiều hơn trên.

Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch:

–Hy hữu thay, Thế Tôn! Như Lai nói pháp luật nghi ấy, ai đã được nghe pháp này, mà còn dám tự xưng đắc đạo trong khi chưa được Thánh quả, sẽ nhận lấy quả báo.

Đức Phật nói:

–Đúng như vậy! Này Ca-diếp! Như lời ông nói, nếu người muốn rời lìa sinh tử, người ấy phải siêng tu hành như lửa cháy đầu.

Này Ca-diếp! Ví như có người thế lực lớn dùng khí giới cướp đoạt hết của cải của tất cả chúng sinh trong bốn châu thiên hạ, người này đắc tội nhiều chăng?

–Bạch Thế Tôn! Đắc tội rất nhiều.

–Này Ca-diếp! Nếu có phàm phu vì danh lợi mà dối xưng tôi đã được quả Tư-đà-hàm, người này thọ lãnh một phần ăn mắc tội nhiều hơn kia.

Này Ca-diếp! Ví như có người thế lực lớn, cướp đoạt tất cả của cải của tất cả chúng sinh trong Tiểu thiên thế giới, người này mắc tội nhiều chăng?

–Bạch Thế Tôn! Đắc tội rất nhiều.

–Này Ca-diếp! Nếu có phàm phu vì danh lợi, mà tự nói dối là đã được quả A-na-hàm, mà thọ một phần ăn thì mắc tội nhiều hơn kia.

Này Ca-diếp! Ví như có người thế lực lớn, cướp đoạt hết tài vật

của tất cả chúng sinh trong Trung thiên thế giới, thì mắc tội nhiều chẳng?

– Bạch Thế Tôn! Đắc tội rất nhiều.

– Nay Ca-diếp! Nếu có phạm phu, tự biết chưa được Thánh quả, mà vì danh lợi nên dối xưng đã được quả A-la-hán, người này thọ một phần ăn thì mắc tội hơn kia.

Này Ca-diếp! Thà cướp đoạt tài vật của tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, chớ chẳng nên dối tự xưng đã được Thánh quả để thọ đồ tín thí cho đến một phần ăn.

Này Ca-diếp! Đức Phật quan sát trong pháp Sa-môn, không có tội trọng nào bằng dối tự xưng mình chứng được Thánh quả.

Này Ca-diếp! Trong hàng Thanh văn có bốn ác dục: Một là cầu thấy Phật vị lai; hai là cầu làm Chuyển luân thánh vương; ba là nguyện sinh trong dòng Sát-lợi; bốn là nguyện sinh trong dòng Bà-la-môn. Nếu người Thanh văn mà có sở cầu, cho đến cầu Niết-bàn, đều gọi là ác dục. Đây gọi là giáo thuyết bí mật của Như Lai.

Này Ca-diếp! Người Thanh văn đối với bốn chủng tánh này trong tất cả thời gian tất cả sự việc, những điều chẳng nên làm: Một là chấp ngã, hai là chấp nhân, ba là phạm giới, bốn là cầu Phật pháp của thời tương lai.

Này Ca-diếp! Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn trì tịnh giới Phật, sẽ vì họ mà nói Vô thượng Bồ-đề, hoàn toàn không vì người ác dục kia để nói. Vì khiến người trì giới tâm chẳng siểm khúc, khiến kẻ cầu Niết-bàn được an ổn, nên nói pháp vô thượng cho họ.

Này Ca-diếp! Nay Phật lại nói, khiến các bậc hành giả nghe rồi vui mừng. Nếu lại có người đem tất cả đồ cần dùng, bố thí cho tất cả chúng sinh trong bốn thiên hạ, mãi một kiếp hay dưới một kiếp. Lại có người đem một bình nước thí cho người trì giới chánh mạng, công đức của người này hơn người trên vô lượng, vô biên.

Này Ca-diếp! Kẻ ác dục ấy, nếu thọ lãnh đồ bố thí của người, thì làm hại người hơn tất cả ác hữu oán địch.

Này Ca-diếp! Phiền não vi tế của người xuất gia, lại có bốn thứ. Những gì là bốn? Người có đủ phiền não ấy như mang gánh nặng vào địa ngục.

1. Thấy người được lợi ích sinh lòng tật đố.
2. Nghe kinh nói cấm giới rồi trái lại hủy phạm.
3. Trái phản lời Phật che tội chẳng hối cải.
4. Tự biết phạm giới, mà thọ của cúng thí.

Này Ca-diếp! Có bốn hạng giống như Sa-môn. Những gì là bốn?

1. Ác giới.
2. Ngã kiến.
3. Phỉ báng chánh pháp.
4. Đoạn kiến.

Này Ca-diếp! Người xuất gia có bốn thứ phóng dật phải đọa vào địa ngục. Những gì là bốn?

1. Đa văn phóng dật, tự cho là mình đa văn mà sinh lòng phóng dật.
2. Lợi dưỡng phóng dật, vì được lợi dưỡng mà sinh lòng phóng dật.
3. Có thân nên phóng dật, cậy nương thân hữu mà sinh lòng phóng dật
4. Đầu-đà phóng dật, tự cho là mình Đầu-đà tự cao khi người.

Đây gọi là bốn loại phóng dật. Này Ca-diếp! Người xuất gia có đủ bốn thứ phóng dật này, phải đọa địa ngục.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Đời mạt thế tương lai năm trăm năm sau, có hạng giống như Sa-môn, thân mặc ca-sa mà hủy diệt Vô thượng Bồ-đề đã được Như Lai tu hành chứa hạp trong vô lượng, vô số kiếp.

Đức Phật dạy:

–Này Ca-diếp! Ông chớ đem sự ấy hỏi Phật. Người ngu si ấy thật có lỗi ác, Như Lai chẳng vì họ nói. Bởi do ác dục tâm họ vọng chấp tà hạnh siểm nịnh, tất cả ma sự họ đều tín thọ. Người ngu si ấy thật có lỗi ác, Như Lai chẳng vì họ mà nói pháp.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Ngưỡng mong Như Lai ở lâu nơi đời vì con mà thuyết pháp.

Đức Phật dạy:

–Này Ca-diếp! Chẳng bao lâu Như Lai sẽ nhập Niết-bàn.

–Bạch Thế Tôn! Ngưỡng mong Như Lai trụ thế một kiếp hoặc dưới một kiếp thủ hộ chánh pháp.

–Này Ca-diếp! Người ngu si ấy giả sử ngàn Phật xuất thế dùng các thứ thần thông thuyết pháp giáo hóa, họ cũng chẳng dứt được ác dục.

Này Ca-diếp! Tương lai đời mạt thế năm trăm năm sau có các chúng sinh đầy đủ căn lành tâm họ thanh tịnh hay báo ân Phật thủ hộ chánh pháp.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con thà chịu đầu đội bốn châu thiên hạ, tất cả chúng sinh núi sông thành ấp tụ lạc mãn một kiếp hoặc dưới một kiếp, chớ chẳng thể nghe tiếng bất tín của người ngu si ấy.

Bạch Thế Tôn! Con thà chịu ngồi trên một hạt mè, mãn một kiếp, hoặc dưới một kiếp chớ chẳng thể nghe tiếng bất tín phá giới của kẻ ngu si ấy.

Bạch Thế Tôn! Con thà ngồi, nằm, đi, đứng trong đại kiếp hỏa, mãn một kiếp hoặc dưới một kiếp, chớ chẳng thể nghe tiếng phá giới bất tín của kẻ ngu si ấy.

Bạch Thế Tôn! Con thà chịu cho tất cả chúng sinh mắng chửi đánh đập giết hại, chớ chẳng thể nghe tiếng phá giới của người ngu si trộm pháp đại tặc ấy.

Bạch Thế Tôn! Con tu chút ít công hạnh trí tuệ cạn kém chẳng kham được gánh nặng như vậy. Chỉ có Bồ-tát gánh vác nổi gánh nặng ấy.

Bạch Thế Tôn! Nay con ở nơi đây muốn nói thí dụ. Ví như có người quá già, một trăm hai mươi tuổi, thân mang bệnh nặng nằm liệt trên giường chẳng ngồi dậy được. Bấy giờ có một người giàu lớn nhiều của, đem trân bảo đến gọi cho người già bệnh ấy mà dặn rằng: “Tôi có duyên sự phải đi xứ khác, hoặc mười năm, hai mươi năm mới về, nay ký thác châu báu này cho ông, chờ tôi trở về sẽ hoàn lại cho tôi.” Người già bệnh ấy không con cháu chỉ có một thân mình. Lúc người kia chưa về ông ấy chết. Bao nhiêu tài vật ký thác đều mất cả. Khi người kia trở về không biết đâu mà đòi tìm.

Bạch Thế Tôn! Cũng vậy, người Thanh văn trí tuệ cạn ít, tu hành rất kém lại không bạn hữu, chẳng thể an trụ lâu tại thế gian, nếu giao phó chánh pháp thì sẽ tán diệt chẳng lâu.

Đức Thế Tôn dạy:

–Lành thay, lành thay! Nay Ca-diếp! Ta đã biết rõ mà cố giao phó cho ông, để cho người ngu si kia được nghe việc này sẽ sinh lòng hối hận.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay con lại muốn nói ví dụ thứ hai. Ví như có người thân sức mạnh bệnh tật, thọ mạng vô lượng trăm ngàn vạn tuổi, sinh dòng dõi đại thế gian đầy đủ tài bảo, có giữ tịnh giới tốt, có Từ bi lớn, lòng luôn hoan hỷ, hay trừ phiền não cho tất cả chúng sinh, tâm chí dũng mãnh làm lợi ích cho nhiều người khiến được an lạc. Bấy giờ có người mang nhiều châu báu đến giao mà bảo rằng: “Tôi có sự duyên phải qua phương khác, nay ký thác số châu báu này cho ông, ông nên giữ gìn kỹ hoặc mười năm, hai mươi năm chờ đến lúc tôi trở về sẽ hoàn lại tôi.” Người ấy lãnh châu báu cất giữ kỹ đến lúc người đi xa trở về liền hoàn lại đủ.

Bạch Thế Tôn! Cũng vậy, Đại Bồ-tát nếu được giao phó Pháp bảo, thì dù đến vô lượng ngàn ức na-do-tha kiếp, hoàn toàn chẳng hư mất, lợi ích vô lượng, vô biên chúng sinh, chẳng dứt giống Phật, chẳng dứt Pháp luân, đầy đủ Tăng bảo.

Bạch Thế Tôn! Sự ấy con chẳng gìn giữ được, chỉ có Bồ-tát mới có thể kham nhẫn.

Nay có Đại Bồ-tát Di-lặc hiện diện tại pháp hội này, Đức Như Lai giao phó cho ngài đời vị lai, năm trăm năm sau lúc pháp sắp diệt, đều có thể thủ hộ và lưu diễn rộng rãi pháp Vô thượng Bồ-đề, được Đức Phật đã chứa hạp trong vô lượng a-tăng-tỳ kiếp. Vì sao? Đại Bồ-tát vì Di-lặc này, đời đương lai sẽ chứng Như Lai Vô thượng Chánh đẳng Chính giác.

Bạch Thế Tôn! Ví như thái tử đầu của quốc vương được quán đảnh, lên ngôi thì hành vương sự trị nước đúng pháp, các quần thần đều đến châu. Cũng vậy, Đại Bồ-tát Di-lặc ở ngôi Pháp vương thủ hộ chánh pháp.

Đức Phật khen Tôn giả Ma-ha Ca-diếp:

–Lành thay, lành thay! Đúng như lời Ca-diếp nói.

Đức Phật liền duỗi tay phải sắc vàng chói ánh sáng vi diệu được hội họp bởi những căn lành từ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, ngón tay và bàn tay của Đức Phật như hoa sen rồi xoa đỉnh đầu Đại Bồ-tát Di-lặc mà bảo:

–Này Di-lặc! Ta phó chúc cho ông, năm trăm năm sau đời vị lai lúc chánh pháp diệt, ông phải thủ hộ Phật, Pháp, Tăng bảo chớ để đoạn mất.

Lúc Đức Thế Tôn xoa đánh phó chúc cho Đại Bồ-tát Di-lặc, cả tam thiên đại thiên thế giới có sáu thứ chấn động, ánh sáng chiếu khắp đại thiên thế giới. Địa thiên, hư không thiên cho đến trời Sắc cứu cánh đều chấp tay bạch Bồ-tát Di-lặc:

–Đức Như Lai đem chánh pháp phó chúc cho Thánh giả. Xin Thánh giả vì lợi ích hàng trời, người mà nhận lãnh chánh pháp ấy.

Bồ-tát Di-lặc rời chỗ ngồi để hở vai áo bên phải gối phải chấm đất, chấp tay cung kính mà bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con vì lợi ích mỗi một chúng sinh, cho dù cam thọ khổ trong vô lượng kiếp, huống là nay Thế Tôn đem chánh pháp giao phó, để lợi ích cho hàng trời, người và tất cả chúng sinh, mà con lại chẳng nhận lãnh sao.

Bạch Thế Tôn! Con xin thọ trì, trong đời vị lai con sẽ diễn thuyết Vô thượng Bồ-đề, mà Đức Như Lai đã hội họp từ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp.

Lúc Bồ-tát Di-lặc bạch lời này, cả cõi đại thiên có sáu thứ chấn động.

Bồ-tát Di-lặc lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đối với các chúng sinh khác chẳng nên sinh khởi tranh luận và tăng thượng mạn. Vì sao? Vì sự nghiệp chánh của Thế Tôn là thủ hộ chánh pháp. Các hàng Thanh văn và Bích-chi-phật chẳng mang vác nổi gánh nặng của Bồ-tát.

Đức Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Này Di-lặc! Như nay ông đến trước Phật, tự nói thọ trì chánh pháp Như Lai và thủ hộ ở đời vị lai, thưở

quá khứ trước hăng hà sa chư Phật, các Đại Bồ-tát cũng như vậy, cũng tự nói thủ hộ chánh pháp.

Bồ-tát Di-lặc bạch:

– Bạch Thế Tôn! Xin Như Lai nói đời vị lai hạng người ngu si tự xưng Bồ-tát, tự xưng Sa-môn, vì danh lợi mà họ nã loạn thí chủ tri thức thân thuộc. Xin Thế Tôn nói lỗi ác của họ, con được nghe rồi, sẽ tự nhiếp tâm hành. Hàng ngu si ấy nghe lời Phật nói, hoặc họ sẽ tin hiểu rằng, Như Lai biết rõ con, Như Lai cảnh giác con.

Đức Phật nói:

– Lành thay! Nay Di-lặc! Ông nên lắng nghe khéo suy nghĩ, Phật sẽ nói cho ông về lỗi của hạng người ngu si kia. Đời vị lai năm trăm năm sau, có các chúng sinh tự xưng Bồ-tát, những ác đức của họ nay ta lược nói.

Này Di-lặc! Người đủ bốn pháp tự xưng Bồ-tát. Những gì là bốn?

1. Cầu lợi dưỡng.
2. Cầu danh văn.
3. Siểm nịnh.
4. Tà mạng.

Này Di-lặc! Vì đủ bốn pháp này mà tự xưng Bồ-tát.

Này Di-lặc! Đời vị lai năm trăm năm sau, người tự xưng Bồ-tát mà hành cầu pháp. Ví như có con chó đến nhà người trước, thấy con chó đến sau, liền giận ganh gâm gừ sủa cắn, tự nghĩ đây là nhà ta. Người tự xưng Bồ-tát cũng làm phi pháp, họ đến nhà thí chủ sinh ý tưởng nhà mình, rồi sinh tham trước, thấy có Tỳ-kheo đến sau thì giận ganh đấu tranh, chê bai nói xấu lẫn nhau, ngăn chia thí chủ. Những hạng người này sinh lòng tật đố, tạo nguyên nhân nạ quý, tạo nguyên nhân bần tiện, vì sự tự sống mà vọng xưng là Bồ-tát, họ vì áo cơm mà tán thán công đức trí tuệ Như Lai, khiến các chúng sinh khác sinh lòng tín ngưỡng, mà họ thì phạm giới ác đức ác hành.

Này Di-lặc! Ông xem đời vị lai, có những sự bố úy lớn như vậy. Sư tử thì phải rống tiếng sư tử, làm việc sư tử, chẳng phải kêu tiếng chồn hoang làm việc chồn hoang, với người thì tán thán xả thí tất cả tài vật, mà mình thì keo kiệt tham lam, với người thì tán thán

lòng Từ bi thương mến, mà mình thì sân hận, tán thán nhãn nhục mà mình thì thù oán chẳng nhìn, tán thán bốn Nhiếp pháp, mà mình chẳng thể làm bốn sự Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành và Đồng sự, chỉ có nói suông mà mình chẳng thể học tập theo hạnh thanh tịnh mà Bồ-tát thích thực hiện.

Này Di-lặc! Thuở quá khứ xưa, kiếp số nhiều vô biên không thể tính kể được, không thể nghĩ lường được, có Đức Phật hiệu Trí Thượng Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đức Phật ấy sinh ra nhằm đời có năm trước ác. Bấy giờ có một Bồ-tát Tỳ-kheo tên Lạc Tinh Tấn, đủ niệm tuệ thiếu dục tri túc, thuận theo lời dạy của Như Lai. Tỳ-kheo này thường đi các thôn ấp thuyết pháp cho mọi người, được quốc vương, đại thần và nhân dân tri thức tôn trọng cung kính. Lúc muốn vào thành ấp. Tỳ-kheo ấy quan sát trước, nếu được tôn trọng ái ngữ tán thán rồi sau mới vào. Về sau Tỳ-kheo ấy lại đi đến xứ tà kiến bất tín, nơi đây chẳng được thiện ngữ cúng dường, chỉ bị giận mắng đánh đập, nhưng Tỳ-kheo ấy mặc áo giáp nhãn nhục, an trụ đại Bi chẳng bỏ chúng sinh, chẳng hề giận hờn, chẳng có hối hận.

Này Di-lặc! Các chúng sinh được Bồ-tát Lạc Tinh Tấn giáo hóa, đều vì các Tỳ-kheo mà làm thí chủ, dâng thí áo cơm thuốc thang ngọ cụ.

Này Di-lặc! Ông xem Bồ-tát Lạc Tinh Tấn có tâm lợi ích chúng sinh, thiếu dục tri túc, đại Bi quan sát, những thôn xóm thành ấp chỗ nào không thể khát thực được thì không đến nữa, Bồ-tát Lạc Tinh Tấn giáo hóa người tà kiến làm Đàn việt cho các Tỳ-kheo, chẳng trở lại lần nữa, Bồ-tát Lạc Tinh Tấn khuyến hóa các nhà tà kiến bất tín để cho họ phát sinh chánh tín, dù bị giận mắng đánh đập cũng không giận hờn.

Này Di-lặc! Các Bồ-tát thuở quá khứ vì giáo hóa chúng sinh mà vào thôn ấp chớ chẳng vì tự nuôi sống bản thân. Bồ-tát Lạc Tinh Tấn thuở xưa ấy chính là thân ta. Vì thế nên các Bồ-tát muốn vào thôn ấp để giáo hóa chúng sinh, phải học theo Bồ-tát Lạc Tinh Tấn, lại phải học công hạnh của các Đại Bồ-tát. Chớ học làm cầu pháp.

Này Di-lặc! Đời vị lai năm trăm năm sau, có các Tỳ-kheo vọng tự xưng Bồ-tát, họ vào thôn ấp chẳng vì giáo hóa chúng sinh mà chỉ vì cơm áo tài vật, họ phỉ báng nhau, tự được lợi thì mừng, thấy người khác được lợi thì rầu lo hờn giận, tự cầu chẳng được thì sầu lo, thấy người cầu chẳng được thì mừng rỡ.

Này Di-lặc! Ông nên biết những người như thế là điên đảo, vì thực hiện pháp Bồ-tát, thì tất cả tài vật sở hữu đều nên xả thí cho tất cả chúng sinh. Vì sao? Vì do tâm đại Bi phát nguyện rộng lớn, là làm cho các chúng sinh đều được đầy đủ an vui.

Này Di-lặc! Ví như ông trưởng giả chỉ có một con trai dung mạo đoan chánh, kính thuận cha mẹ, trưởng giả rất thương yêu. Vì chút ít duyên cớ, mà con trai ấy bị nhốt tại lao ngục. Trưởng giả hay tin đích thân vào lao ngục.

Này Di-lặc! Trưởng giả ấy vào ngục là vì sự chi?

–Bạch Thế Tôn! Vì để thấy con trai và tìm cách giải thoát cho con mà trưởng giả ấy vào ngục.

–Này Di-lặc! Nơi lao ngục tức là sinh tử, trưởng giả ấy là dụ các Đại Bồ-tát, con trai ấy là so sánh cho ý tưởng xem tất cả chúng sinh như con duy nhất của các Bồ-tát.

Này Di-lặc! Như trưởng giả ấy vào lao ngục để thấy con và cứu nó, cũng vậy, Bồ-tát vào thôn xóm, để giáo hóa chúng sinh cho họ được giải thoát, chớ chẳng vì áo cơm.

Này Di-lặc! Đời vị lai năm trăm năm sau, có các Tỳ-kheo chẳng tu thân, chẳng tu tâm, chẳng tu giới, chẳng tu tuệ, họ vào các thôn ấp, cầm hương hoa cho người làm tin, để cầu áo cơm tài vật.

Này Di-lặc! pháp của Tỳ-kheo, là chẳng nên làm sự hạ tiện như vậy. Tỳ-kheo vào thôn ấp phải vì cầu pháp, cầu Thiện tri thức, chớ có siểm nịnh, chớ có kiêu mạn, phải nói pháp ngữ chớ nói thế sự, chớ nói ruộng nhà, vui khổ được mất, việc vua quan, việc giặc cướp, việc thành ấp quân đội, việc nam nữ cưới gả. Chỉ nên nói chánh pháp, khen công đức Phật, khen nói chánh pháp, khen nói Thánh tăng, nói những pháp Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định và Trí tuệ.

Này Di-lặc! Nếu thiện nam, thiện nữ, đem trân bảo tài vật đầy

cõi đại thiên bố thí cho tất cả chúng sinh, nếu có người vì chúng sinh nói một bài kệ, bốn câu chánh pháp cho họ được nghe hiểu, thì được phước đức nhiều hơn những thiện nam nữ trên vô lượng, vô biên vô số lần.

Này Di-lặc! Ông xem Tỳ-kheo ấy vào thôn xóm được lợi ích rất lớn.

Này Di-lặc! Khi Tỳ-kheo vào thành ấp, chớ luận việc đời mà rời xa sự ngợi khen Tam bảo. Vì sao? Vì tất cả châu báu tài vật thế gian không làm cho người tu thoát khỏi được sinh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não. Chỉ có chánh pháp là đem lại lợi ích lớn làm cho người thoát khỏi sinh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não thôi. Đây gọi là pháp sâu mầu tinh tế của Như Lai.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ rằng:

*Trong khắp cõi đại thiên
 Đây trân bảo tài vật
 Dem bố thí tất cả
 Được phước đức mỏng ít.
 Nói một kệ chánh pháp
 Phước đức này rất nhiều
 Đồ dùng trong ba cõi
 Dem cho hết một người,
 Chẳng bằng thí một kệ
 Công đức này tối thắng
 Công đức này hơn kia
 Hay rời khổ sinh tử.*

Này Di-lặc! Nếu có Đại Bồ-tát đem trân bảo đầy vô biên thế giới, dâng cúng chư Phật Như Lai, được công đức không bằng Bồ-tát dùng lòng đại Bi nói bốn câu kệ chánh pháp cho một chúng sinh.

Đức Thế Tôn nói kệ tụng:

*Dem trân bảo đầy khắp
 Hằng hà sa thế giới
 Để dâng chư Như Lai
 Chẳng bằng một pháp thí.*

*Thí bảo phước dù nhiều
 Chẳng bằng một pháp thí
 Một kệ phước còn thắng
 Nhiều kệ phước khó lường.*

Khi ấy Đức Thế Tôn bảo:

–Này Di-lặc! Trong bàn tay phải của Như Lai, có tia sáng đủ tất cả công đức trang nghiêm. Phật dùng tia sáng ấy, có thể làm đầy đủ tất cả những đồ vật ưa thích cho tất cả chúng sinh, tức cần ăn có ăn, cần uống có uống, cần áo có áo, cần xe có xe, cần châu báu có châu báu, tất cả vật cần dùng đều có thể ban cho.

Này Di-lặc! Tất cả chúng sinh dù được thỏa mãn vui thích, mà chẳng giải thoát được sinh tử. Vì thế nên Như Lai chẳng ban đồ vật mà thế gian ưa thích cho chúng sinh, Như Lai chỉ ban cho họ pháp bảo xuất thế vô thượng, nghe theo pháp ấy họ được cứu vượt rời lìa khổ lụy. Do đó các ông nên học theo vô thượng pháp thí của Như Lai, chớ trọng tài thí thế gian vậy.

Này Di-lặc! Đời vị lai năm trăm năm sau, lúc chánh pháp diệt, có các Tỳ-kheo tự xưng Bồ-tát, mà thân tạo sự bất thiện, khẩu tạo sự bất thiện, ý gây bất thiện, thân phạm cấm giới, khẩu phạm cấm giới, ý phạm cấm giới, đã tạo nghiệp bất thiện nên không có quả Sa-môn.

Này Di-lặc! Phật vì các thiện nam, thiện nữ phát tâm Bồ-đề, mà dạy thiện căn của Bồ-tát khiến họ chẳng sa đọa vào sáu đường ác và các chỗ nạn. Các thiện nam, thiện nữ phải chuyên cần tinh tấn, đầy lòng tầm quý, thường sợ sinh tử, luôn có lòng lo sợ những chỗ thác sinh, mà nghĩ rằng tôi làm thế nào cho các chúng sinh ở trong ba cõi mau được giải thoát sinh tử. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát phát nguyện hứa cứu độ tất cả chúng sinh ở sáu đường sinh tử trong ba cõi, làm cho họ đều được giải thoát. Kể chẳng an ổn làm cho an ổn, kể chưa Niết-bàn làm cho được Niết-bàn.

Này Di-lặc! Phật quan sát tất cả thế giới, Trời, Người, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, trong số ấy chẳng có một ai có thể mang vác gánh nặng như vậy bằng các Bồ-tát.

Này Di-lặc! Ví như có người đầu đội tam thiên đại thiên thế giới, núi sông đất đá suốt một kiếp, hay dưới một kiếp, hoặc đến

trăm ngàn kiếp, ý ông nghĩ sao, người ấy có sức rất lớn chăng?

– Bạch Thế Tôn! Người ấy có sức rất lớn.

– Nay Di-lặc! Sức tinh tấn của Đại Bồ-tát còn hơn người ấy nhiều. Bồ-tát phát nguyện độ tất cả chúng sinh cho được trụ sự an lạc của Niết-bàn.

Này Di-lặc! Ví như bao nhiêu sự nghiệp của tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, có người tức thời làm nên xong cả. Sự nghiệp ấy có lớn chăng?

– Bạch Thế Tôn! Rất lớn.

– Nay Di-lặc! Sự nghiệp của Bồ-tát còn to lớn hơn nhiều. Bồ-tát phát nguyện làm cho tất cả chúng sinh được giải thoát.

Này Di-lặc! Ví như trưởng giả chỉ có một con trai còn thơ bé dung mạo đoan chánh hiếu thuận cha mẹ. Trưởng giả cùng con trai ấy và thê thiếp quyến thuộc tài vật đều bị nhốt vào ngục vua. Đại vương bảo trưởng giả: “Cách đây một trăm do-tuần có thành tên ấy, người phải đi đến thành ấy nội bảy ngày, rồi nội bảy ngày phải về đến đây. Được như vậy ta sẽ thả người cùng vợ con quyến thuộc tài vật và ban cho quan tước. Nếu quá bảy ngày người từ thành ấy chẳng về đến đây, ta sẽ giết người và con trai một của người, còn tài vật quyến thuộc người sẽ nhập vào của quan.”

Này Di-lặc! Ông nghĩ thế nào? Trưởng giả ấy gắng sức đi mau là vì yêu tự thân, vì yêu con trai một hay là vì tiếc thê thiếp quyến thuộc, tài vật mà cố cần khổ để về đến chỗ vua cho kịp thời gian?

– Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa của Phật nói, thì người ấy chẳng nhớ đến uống ăn ngủ nghỉ chỉ nhớ đi mau. Vì sao? Vì người ấy tự tiếc thân mạng mà cố sức đi mau.

– Nay Di-lặc! Nếu tất cả chúng sinh siêng tu tinh tấn đều như người ấy, đem sự tinh tấn chung ấy muốn so với sự tinh tấn của Bồ-tát thì trăm ngàn muôn ức phần chẳng bằng một, cho đến vô số phần cũng chẳng bằng một.

Vì sao? Vì chúng sinh thuận dòng sinh tử, còn Bồ-tát nghịch dòng sinh tử khiến chúng sinh an trụ nơi Niết-bàn bất động.

Này Di-lặc! Ví như có người dũng mãnh đại lực hơn lực sĩ trước, người này lấy hết nước trong bốn biển lớn và các sông đem về

để vào ao A-nậu-đạt, người này làm việc ấy có hy hữu chăng?

– Bạch Thế Tôn! Rất hy hữu!

– Nay Di-lặc! Bồ-tát tinh tấn làm việc khó rất hy hữu, còn hơn kia nhiều. Bồ-tát dùng tâm đại Bi hóa độ tất cả chúng sinh khiến an trụ Vô thượng Bồ-đề, việc ấy là khó. Người hay tin được Phật, Pháp và Tăng, việc này rất khó. Người hay tin nghiệp quả thiện ác, việc này là khó. Lúc tham, sân, si phát khởi hay làm cho dứt bật, việc này là khó. Hay rời thân thuộc phát tâm thiếu dục, cầu xuất gia đi đến bảy bước, việc này là khó. Thân mặc ca-sa trong chánh pháp, chánh tín xuất gia rời lìa lửa dục, việc này là khó. Chẳng phạm cấm giới, việc này là khó. Hay rời ồn ào tu hạnh viển ly, việc này là khó. Tin các pháp không, việc này là khó. Ở trong pháp sâu được nhu thuận nhẫn, việc này là khó. Chứng ba môn giải thoát, việc này là khó. Chứng quả Tu-đà-hoàn đến quả A-la-hán, việc này là khó. Vì sao? Vì gọi là việc khó là ở trong chánh pháp chánh tín xuất gia được quả Sa-môn.

Này Di-lặc! Đời vị lai năm trăm năm sau, có các chúng sinh phát tâm Bồ-đề, ở trong chánh pháp xuất gia học đạo, chỉ phí công thôi, vì họ bỏ sự nghiệp Bồ-tát mà làm việc phàm ngu. Những gì là sự nghiệp Bồ-tát?

Này Di-lặc! Hạnh nghiệp Bồ-tát có hai mươi pháp, nếu Bồ-tát chẳng thành tựu hai mươi pháp ấy, thì chẳng ngồi được nơi đạo tràng. Những gì là hai mươi pháp?

1. Rời lòng bồn sển.
2. Tu bố thí.
3. Rời nhiệt não.
4. Tu tịnh giới.
5. Lìa sân hận.
6. Tu nhẫn nhục.
7. Lìa giải đãi.
8. Đại tinh tấn.
9. Lìa loạn tâm.
10. Niệm tuệ tu vô y định.
11. Tu nhẫn rất sâu.
12. Đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

13. Hành hạnh vô tướng.
14. Hành hạnh vô hạnh.
15. Hành hạnh vô nguyền.
16. Thành cảnh giới vô nguyền.
17. Chẳng bỏ tất cả chúng sinh.
18. Tu hành đại Bi.
19. Chẳng nhớ tướng Nhị thừa, Thanh văn và Duyên giác.
20. Tâm thích thành tựu Như Lai trí tuệ.

Đây là hai mươi hành nghiệp của Đại Bồ-tát. Bồ-tát thành tựu hai mươi hạnh nghiệp này thì có thể ngồi đạo tràng.

Này Di-lặc! Đại Bồ-tát lại có bốn thứ Tất định thệ. Những gì là bốn?

1. Thệ tất định thành Phật chuyển pháp luân.
2. Thệ làm cho chúng sinh sinh tử được giải thoát.
3. Thệ làm cho vô lượng chúng sinh an trụ Vô thượng Bồ-đề.
4. Xả bỏ sự vui tự thân, làm cho chúng sinh được vui vô lậu.

Đây là bốn thứ Tất định thệ.

Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Này Di-lặc! Ví như hai người biết giỏi y phương, giỏi chú thuật, biết rành độc dược, biết rành cam lộ. Bấy giờ một người ở trong đại chúng, lấy độc dược tự ăn để hiện tướng hy hữu, ăn độc rồi đau khổ chẳng an, lại tìm cam lộ, chú thuật mong trừ độc khí, nhưng tìm mãi chẳng được cam lộ bị độc khí quá nhiều nên chết. Người thứ hai nói rằng tôi chẳng thể ăn được độc dược, vì chẳng ăn độc dược nên chẳng cần cam lộ, chẳng muốn ở giữa chúng làm tướng hy hữu để rồi thân phải khổ não.

Này Di-lặc! Đời vị lai năm trăm năm sau, có các Bồ-tát tại gia xuất gia nói rằng, như chỗ tôi thuyết pháp hay trừ được các tội, nói như vậy xong, họ trở lại tập hợp ác nghiệp rồi nói tôi lại sám hối. Phật bảo người ấy là người chết ở trong chánh pháp. Sao gọi là chết, vì ở nơi chánh pháp mà họ đọa lạc hư ngụy.

Lại có Bồ-tát tâm thanh tịnh nói rằng, tôi chẳng phạm tội chẳng cần sám hối, tôi sẽ sám hối tội nghiệp quá khứ và vị lai, còn

hiện tại thì chẳng phạm. Cũng như người chẳng ăn độc được chẳng cần cam lộ.

Này Di-lặc! Nói là độc được là ở trong chánh pháp mà phạm giới luật. Các ông chớ làm người ăn độc được.

Này Di-lặc! Lại có bốn pháp khiến Bồ-tát rời lìa Nhất thiết trí, cho đến quả Thanh văn còn lìa, huống là Nhất thiết trí. Những gì là bốn?

1. Chẳng biết ân.
2. Siểm nịnh.
3. Vọng ngữ.
4. Phạm giới.

Lại có bốn pháp mà Bồ-tát phải nhanh chóng xa rời quá trăm do-tuần. Những gì là bốn?

1. Lợi dưỡng.
2. Ác hữu.
3. Ác chúng.
4. Đồng tại một chỗ đùa cười hay sân hận đấu tranh.

Bồ-tát chẳng nên có ác tâm với các Bồ-tát khác.

Này Di-lặc! Nếu có Bồ-tát đánh mắng chặt chém tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, Bồ-tát này có mắc tội nhiều chẳng?

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát đánh một chúng sinh còn mắc tội nhiều, huống là cả chúng sinh trong đại thiên thế giới. Bạch Thế Tôn! Đối với chúng sinh Bồ-tát chẳng nên sinh khởi lòng sân hận.

–Này Di-lặc! Tội ấy còn ít hơn Bồ-tát sân hận với Bồ-tát khác, vì phải thoái thất Bồ-đề nhiều kiếp.

Ví như trụ gỗ, nếu dùng cỏ hay đất thì chẳng chặt đứt được, phải dùng búa bèn mới chặt được. Cũng vậy, những tội khác không làm mất hết được căn lành của Bồ-tát, chỉ có lòng sân hận với Bồ-tát khác, thì có thể dứt trừ các căn lành. Vì thế nên học cung kính, đối với hàng Bồ-tát mới phát tâm phải tôn trọng xem họ như Phật.

Bồ-tát Di-lặc bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con phải tu hành tôn trọng cung kính tất cả chúng sinh huống là đối với Bồ-tát. Vì sao? Vì Bồ-tát phải bỏ giận

hại mà hành nhẫn nhục, phải rời siểm nịnh mà hành tâm thanh tịnh, phải xa rời hữu vi mà hành công hạnh vô thủ vô ngã, phải chẳng quý của báu mà trọng pháp hạnh, nên chẳng cầu y thực mà cầu pháp tài, phải rời tật đố khi thấy người giàu lớn, nên hoan hỷ tán trợ, chẳng phải vì cầu danh mà làm Sa-môn, phải học công đức của Sa-môn, chẳng phải nói suông mà nên tu thật hạnh, bỏ lợi dưỡng, thiếu dục tri túc để cầu công đức Phật, chẳng vì lợi lộc mà vào thôn xóm, niệm tướng Nhất thiết trí khi vào thôn xóm, chẳng vì áo cơm mà vào thôn xóm làm sự siểm nịnh, phải làm chánh hạnh tán thán bốn Thánh chủng, chẳng học theo tâm phàm phu hạ liệt mà nên học hạnh Phật, chẳng ngó lỗi người chỉ nên tự điều phục, tu Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na, rời sự ác có nơi ba nghiệp, mà thường tu hạnh thanh tịnh nơi ba nghiệp, rời sự phá giới nên học Ba-la-đề-mộc-xoa, chẳng nương tựa Phật, Pháp và Tăng để tự nuôi sống, thường tán thán công đức chân thật của Như Lai, chẳng vì cầu bố thí mà vì cầu chánh pháp, thường tán thán chánh pháp tu tập đúng như chánh pháp, tán thán Thánh tăng, dựa vào đó mà bất thoái. Tăng chẳng dựa vào Tăng hữu vi thế gian, chẳng cầu tất cả vật dụng thế gian, mà chỉ cầu chánh pháp, chẳng cầu thế sự mà chỉ cầu pháp xuất thế, rời siểm nịnh, làm công hạnh chan thật, chẳng thích ở mãi một chỗ, mà phải như nai rừng chẳng ở chỗ nhất định, rời sự vui sướng thế gian mà cầu công đức của Phật, nên rời ngủ nghỉ đầu hôm cuối đêm, đọc tụng kinh điển, xa bỏ ồn náo thường hành viển ly, với các công đức chẳng có ý tưởng chán nhàm, cầu các công đức lòng chẳng tạm ngơi nghỉ, phải rời cầu pháp mà làm pháp sư tử hống, làm bạn cứu vớt, chẳng làm bạn giả tạm, bỏ thói vô ân mà thường làm việc báo ân, chẳng vì tài lợi mà làm thân hữu, nên dùng tịnh tâm mà làm thân hữu, bỏ tâm hư dối mà làm hạnh chân thật, bỏ pháp hạ liệt, mà nên cầu thành tựu chân thân Phật, với chư Như Lai nên phải cung kính chẳng sinh kiêu mạn, bỏ lời lưỡng thiệt, miệng nói khác với lòng, nên nói lời thành thật không hai, chẳng làm Bồ-tát mà lại siểm khúc, nên dùng tịnh tâm thực hành chỉ quán, bỏ tánh ngã mạn nên phải cung kính rời bất tịnh thực, nên trì tịnh giới, ăn dùng của người dâng thí, phải bỏ tà niệm mà niệm pháp chư Phật, rời kiến chấp ngã nhân, mà tu không hạnh, rời vọng

giác quán mà tu vô tướng hạnh, rời thân siểm nịnh mà tu hạnh thanh tịnh nơi ba nghiệp, chẳng cầu tài lợi mà diễn thuyết pháp, dùng tâm đại Bi mà thuyết chánh pháp, chẳng vì tài vật mà làm thân hữu, mà vì pháp làm thân hữu, chẳng vì tự lợi mà vì lợi tha, khiến chẳng tổn hại, làm hạnh tịch tĩnh rời siểm nịnh, chẳng làm siểm khúc mà đi khát thực, chẳng làm siểm nịnh mà mặc y phẩn tảo. Vì sao? Vì người đủ mười hai hạnh Đầu-đà, là người chẳng cầu tất cả lợi dưỡng thế gian vậy.

Đức Thế Tôn khen Bồ-tát Di-lặc:

–Lành thay, lành thay! Nay Di-lặc! Ông cầu công đức Phật lòng không chán đủ, làm sư tử hống. Ông đã trồng các căn lành nơi chư Phật quá khứ, nên nói được pháp ấy, nói được công đức ấy.

Lúc Đại Bồ-tát Di-lặc nói pháp như vậy, trong chúng có năm trăm Tỳ-kheo đứng dậy bỏ đi. Tôn giả Ma-ha Ca-diếp hỏi các Tỳ-kheo ấy đang nghe thuyết pháp mà các Tỳ-kheo muốn đi đâu?

Các Tỳ-kheo ấy đáp:

–Bạch Đại đức Ca-diếp như Bồ-tát Di-lặc nói pháp ấy rất sâu khó được. Chúng tôi tự nghĩ chẳng tu được pháp ấy mà muốn về hoàn tục. Vì sao? Vì của tín thí khó tiêu vậy.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi khen các Tỳ-kheo ấy:

–Lành thay, lành thay! Nay các thiện nam! Đó là chỗ các ông nên làm. Nếu tự xét chẳng tiêu được của tín thí, thì nên một ngày hoàn tục trăm lần, mà chẳng nên phá giới rồi thọ người dưng thí.

Văn-thù-sư-lợi bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những người nào nên thọ tín thí?

Đức Phật dạy:

–Nay Văn-thù! Nếu là người tu thiền giải thoát, Phật cho phép người này thọ tín thí?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với năm trăm Tỳ-kheo ấy:

–Nay các ông phải mau tu hành, Phật ra đời khó gặp phải an trụ trong Phật pháp.

Năm trăm Tỳ-kheo ấy bạch:

–Bạch Văn-thù-sư-lợi! Chúng tôi phải tu hành thế nào?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

–Này các thiện nam! Các ông nên quan sát như vậy không một pháp hợp, không một pháp tận, không một pháp sinh, không một pháp diệt, chẳng thọ một pháp, chẳng xả một pháp, chẳng tăng một pháp, chẳng giảm một pháp. Tu hành như vậy thì đối với các pháp là chẳng thể nắm bắt, vì chẳng thể nắm bắt nên không có đi, vì không có đi nên không có đến, vì không đến nên không có trụ. Đấy gọi là không đi không trụ, nên chẳng phải là không trụ.

Lúc Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói pháp ấy, năm trăm Tỳ-kheo ở trong các lậu, tâm được giải thoát.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 89

*Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy, Vương tử Nguyệt-bà-thủ-na,
người nước Ưu-thiền-ni.*

Pháp hội 23: MA-HA CA-DIỆP (Phần 2)

Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Đời vị lai năm trăm năm sau, những Bồ-tát nào làm siểm nịnh?

Đức Phật nói:

– Này Ca-diếp! Có rất đông người làm siểm nịnh, gần bạn ác ít đọc tụng kinh điển, chỉ cầu y thực.

Ca-diếp bạch Phật:

– Lành thay, Thế Tôn! Xin vì lợi ích cho nhiều người mà nói lỗi của Bồ-tát siểm nịnh chẳng siêng tu hành ấy, khiến Bồ-tát này nghe Phật nói lỗi của mình, rồi tự nhiếp tâm làm cho được thanh tịnh.

Phật bảo:

– Này Ca-diếp! Đời vị lai năm trăm năm sau, có các Bồ-tát gần bạn ác ít đọc kinh điển chỉ làm công việc cúng dường xá-lợi, dùng hương hoa, anh lạc, phan lọng, đèn sáng cúng dường tháp miếu thờ xá-lợi của Như Lai.

Này Ca-diếp! Phật vì người tại gia vô trí khiến họ trồng căn lành mà nói cúng dường xá-lợi. Các người ngu ấy chẳng hiểu ý Phật, mà chỉ làm công việc đó.

Này Ca-diếp! Phật ở trong chúng trời, người thường nói pháp tu Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá-na để tự điều phục, trong đời sẽ có hàng Bà-la-môn cư sĩ chánh tín ưa thích cúng dường xá-lợi.

Này Ca-diếp! Các người ngu ấy bỏ việc đọc tụng kinh điển, bỏ tu thiền trí tuệ, mà chỉ cúng dường xá-lợi để nuôi sống.

Này Ca-diếp! Nếu có Bồ-tát đem hương hoa đèn sáng đầy cõi đại thiên chất cao đèn Phạm thiên, tim đèn như núi Tu-di để cúng dường Như Lai. Lại có Bồ-tát tịnh tâm trì giới, nơi Tôn sư học tập thọ trì đọc tụng bốn câu kệ, tịnh tâm tu hành cho đến bảy bước, được công đức hơn trên vô lượng, vô biên.

Này Ca-diếp! Nếu có Bồ-tát đem hoa hương đèn sáng, đầy cõi đại thiên, ngày đêm sáu thời cúng dường Như Lai suốt trăm ngàn năm. Lại có Bồ-tát bỏ nơi ồn náo, rất sợ ba cõi, vì lợi ích chúng sinh mà phát tâm hướng thượng, nơi tịch tĩnh cất chân bảy bước, được công đức hơn trên vô lượng, vô biên.

Này Ca-diếp! Theo ý ông nghĩ thế nào? Vì hóa độ chúng sinh mà Như Lai nói như thế chẳng? Ông chớ quan niệm như vậy. Nên biết Như Lai nói đúng thật, vì Như Lai hiện thấy biết rõ.

Này Ca-diếp! Thuở quá khứ vô lượng, vô biên chẳng thể nghĩ bàn vô số kiếp, bấy giờ có Phật hiệu Diệu Hoa Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Kiếp ấy cũng tên Diệu Hoa.

Này Ca-diếp! Diệu Hoa Như Lai có chín mươi sáu ức trăm ngàn đại chúng Thanh văn. Đương thời có Chuyển luân thánh vương tên Ni-di trị nước đúng pháp chủ bốn thiên hạ, đủ ngàn con trai dũng kiện oai mãnh. Sau đó lại có hai con trai bỗng nhiên hóa sinh ngồi kiết già tên Đạt-ma và Thiện Pháp. Vua Ni-di thỉnh Phật Diệu Hoa và Tỳ-kheo Tăng thọ bốn sự cúng dường mãn tám vạn bốn ngàn năm. Vua bỏ việc nhà chỉ lo sắm đồ cúng dường, cứ sau bảy ngày, đều dâng y mới và các thứ uống ăn tùy theo ý thích cho tất cả Tỳ-kheo. Vua kiến tạo những tinh xá rộng rãi, để mỗi Tỳ-kheo còn tùy sở thích. Mỗi Tỳ-kheo vua cấp bảy người hầu dâng trăm thứ thực phẩm.

Vua Ni-di tạo tinh xá vuông tám mươi do-tuần, tô vẽ vi diệu hơn cả thế gian. Đức Diệu Hoa Như Lai và Tỳ-kheo Tăng an trụ trong tinh xá ấy. Từ dưới đất mọc các thứ hoa thơm đẹp khiến toàn tinh xá ấy hoa ngập đến gối.

Vua Ni-di ở nơi tinh xá công đức chẳng thể nghĩ bàn này cung

kính cúng dường Đức Như Lai Diệu Hoa mãn tám vạn bốn ngàn năm. Ngày cuối cùng, sau khi Đức Như Lai Diệu Hoa thọ trai xong, hai vương tử Đạt-ma và Thiện Pháp cùng quyến thuộc và bốn chúng đến lễ chân Phật mà bạch:

–Bạch Thế Tôn! Còn có căn lành công đức nào hơn căn lành công đức cúng dường của đại vương Ni-di này chăng?

Lúc hai vương tử lễ chân Phật, cả đại thiên thế giới đều chấn động. Đệ tử thị giả của Phật tên Thông Đạt Pháp đánh lễ bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Duyên cơ gì mà đại địa chấn động, do nhân duyên gì hai vương tử đây lễ Phật rồi quỳ trong tịch tĩnh.

Đức Diệu Hoa Như Lai nói với thị giả Thông Đạt Pháp:

–Này thiện nam! Chẳng nên hỏi điều ấy. Nếu Như Lai nói hai vương tử ấy tâm thanh tịnh, tâm thâm nhẫn đại Bi lễ chân Như Lai, thì tất cả trời, người sẽ bị mê mờ.

Đức Như Lai Diệu Hoa bảo đệ tử Thanh văn thần thông Đệ nhất của mình tên Na-la-diên:

–Này thiện nam! Ông hiển thị thần lực đỡ hai vương tử ấy dậy.

Tỳ-kheo Na-la-diên vâng lời Phật đứng dậy đến dùng tay phải nắm một đồng tử, lại dùng tay trái nắm một đồng tử, muốn đỡ đứng dậy mà mãi không động, cho đến dùng tận đại thần lực cũng chẳng lay động được một phần sợi lông. Bấy giờ do thần lực của Na-la-diên cả tam thiên đại thiên thế giới đại địa đều chấn động, núi sông đều lay chuyển mà chẳng làm động được hai vương tử ấy. Na-la-diên lại nhờ thần lực của Phật Diệu Hoa khiến hằng hà sa thế giới ở Hạ phương đều chấn động, thế nhưng chẳng làm động được một phần sợi lông của hai vương tử ấy.

Tỳ-kheo Na-la-diên lễ Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Phải chăng tôi đã mất sức thần thông. Vì hai vương tử này, còn là đồng tử chưa được bao nhiêu tuổi, nay quỳ lạy trước Phật, mà tôi dùng hết sức thần thông chẳng đỡ dậy nổi.

Đức Như Lai Diệu Hoa nói:

–Này Na-la-diên! Ông chẳng mất thần thông. Cảnh giới của Bồ-tát chẳng thể nghĩ bàn. Tất cả Thanh văn và Duyên giác chẳng

làm lay động được, chẳng suy lường được.

Này Na-la-diên! Giả sử tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, đều có đủ sức thần thông như ông, mãi đến ức kiếp cũng chẳng đở nổi hai đồng tử này khiến họ đứng dậy.

Lúc Phật Diệu Hoa nói lời trên đây, trong đại chúng có bốn trăm hai mươi vạn chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Các chúng sinh ấy nghĩ rằng: “Thần lực của Bồ-tát rất hy hữu, chưa được Nhất thiết trí mà có thần lực như vậy, thần lực của đại Thanh văn không làm lay động được, huống là lúc thành Phật đạo. Vì thế chúng ta phải hành đạo Bồ-tát thế chứng Như Lai Vô thượng trí tuệ.”

Bấy giờ bốn trăm hai mươi vạn chúng sinh suy nghĩ như vậy rồi, tâm họ an trụ vững chắc trong Vô thượng Bồ-đề.

Trong đại chúng ấy, có một Bồ-tát tên Thiện Tuệ lễ Phật Diệu Hoa rồi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Xin Phật cho hai đồng tử này đứng dậy, những chỗ họ bạch hỏi xin Phật giải đáp.

Đức Phật Diệu Hoa liền từ trong hư không, phát ra âm thanh lớn, vang khắp hằng hà sa thế giới của chư Phật mười phương, tất cả thế giới được âm thanh ấy vang đến đều có sáu thứ chấn động. Đức Phật Diệu Hoa lại phóng quang minh lớn chiếu khắp mười phương.

Nghe âm thanh của Phật, hai vương tử đứng dậy. Lúc hai đồng tử đứng dậy khắp đại thiên thế giới, các kỹ nhạc của trời, người chẳng đánh tự kêu, trong hư không mưa hoa đẹp. Hai vương tử nhiễu Phật ba vòng, đảnh lễ chân Phật rồi cung kính chấp tay chiêm ngưỡng Đức Diệu Hoa Như Lai.

Này Ca-diếp! Lúc ấy Đức Diệu Hoa Như Lai bảo Bồ-tát Thiện Tuệ:

Này thiện nam! Hai vương tử này, lễ chân ta rồi hỏi như vậy: “Còn có sự bố thí nào được căn lành công đức hơn công đức căn lành của vua Di-ni.” Hai vương tử bạch hỏi ta vậy rồi, cúi đầu lặng yên.

Bồ-tát Thiện Tuệ bạch Phật Diệu Hoa:

–Nguyện Thế Tôn giải nói chỗ hỏi nghi của hai vương tử, để cho hàng trời, người được an lạc.

Lúc ấy, Đức Như Lai Diệu Hoa bảo Bồ-tát Thiện Tuệ rằng:

– Nay thiện nam! Nay ông lắng nghe cho kỹ ta sẽ vì ông mà nói! Nay thiện nam! Nếu có Bồ-tát an trụ tịch tĩnh thực hành hạnh viển ly, biết ít các pháp, được Vô sinh nhẫn thì công đức hơn công đức của vua Ni-di đã làm vô lượng, vô biên.

Này thiện nam! Nếu tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới, mỗi chúng sinh đều tạo công đức như vua Ni-di, bao nhiêu công đức của tất cả chúng sinh trong tam thiên đại thiên thế giới ấy, cũng chẳng bằng công đức của Bồ-tát tu hạnh viển ly, an trụ tâm thanh tịnh, chánh niệm tương ứng, tỏ ngộ các pháp không không đi không đến. Chút ít công đức của trí nhẫn này, hơn công đức trước cả ngàn vạn ức phần, cho đến cả toán số phần cũng không bì kịp một phần.

Này Thiện nam! Chúng sinh trong tất cả thế giới nhiều như cát sông Hằng, mỗi mỗi chúng sinh ấy đều làm phước đức như vua Ni-di, phước đức mà các chúng sinh làm kia và thường tu phước đức như thế trong nhiều kiếp số như cát sông Hằng. Thiện nam! Theo ý ông nghĩ thế nào, phước đức của thiện nam kia có nhiều không?

Này Ca-diếp! Bấy giờ Bồ-tát Thiện Tuệ bạch Đức Diệu Hoa Như Lai:

– Thật hiếm có Thế Tôn! Như Lai nói ví dụ thật không thể nghĩ bàn được, căn lành như vậy cũng không thể nghĩ bàn được!

Này Ca-diếp! Khi ấy Đức Như Lai Diệu Hoa bảo Bồ-tát Thiện Thệ:

– Nay Thiện nam! Ta nay bảo ông: Người có trí tuệ sẽ thành tựu được hạnh nhẫn nhục sâu xa, có thể tin được lời nói ấy, tập hợp căn lành của tất cả chúng sinh kia, cũng không bằng hai đồng tử này, bởi dùng tịnh tâm lễ sát chân Đức Như Lai, công đức căn lành ấy thù thắng hơn cả trước trăm phần không kịp một, ngàn phần không kịp một, trăm ngàn phần không kịp một, ức phần không kịp một, trăm ức phần không kịp một, trăm ngàn ức phần không kịp một, trăm ngàn ức na-do-tha phần cũng không kịp một, cho đến toán số ví dụ cũng không thể nào bì kịp được.

Này Ca-diếp! Bấy giờ trong đại chúng của Đức Phật Diệu Hoa, có tám vạn bốn ngàn Tỳ-kheo đồng thanh nói rằng:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con tùy hỷ công đức của người ấy, thành tựu pháp nhãn sâu xa tin các pháp không, tâm ưa viễn ly, hướng đến tịch tĩnh, cất chân đi bảy bước phát tâm Vô thượng Bồ-đề, thành tựu trí tuệ, chúng con đều tùy hỷ.

Đức Phật Diệu Hoa tán thán các Tỳ-kheo:

–Lành thay, lành thay! Nay các Tỳ-kheo! Các ông do căn lành tùy hỷ không thể nghĩ bàn này, sẽ làm Chuyển luân thánh vương nhiều đời như số cát sông Hằng, sau đó sẽ thành đạo Vô thượng Bồ-đề.

Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp cùng hàng đại chúng đồng thanh bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng con tùy hỷ người ấy, phát tâm thành tựu nhãn sâu, tin các pháp không, viễn ly tịch diệt tự tánh thanh tịnh.

Đức Phật bảo Tôn giả Ma-ha Ca-diếp:

–Thuở ấy vương tử Đạt-ma bạch Đức Phật Diệu Hoa:

–Bạch Thế Tôn! Có đủ những pháp gì mà Bồ-tát bố thí chẳng mong báo đáp, chẳng sinh lòng tặc đồ tâm chẳng xan lẫn tham trước hy vọng, hoàn thành công hạnh vô thượng của Như Lai được pháp nhãn thâm sâu thành vô thượng trí?

Đức Diệu Hoa Như Lai nói:

–Này thiện nam! Bồ-tát có đủ bốn pháp, thì được như chỗ ông nói: Một là tin các pháp không, hai là viễn ly, ba là nhãn sâu, bốn là chánh niệm. Bồ-tát có đủ bốn pháp này, thì báo thí chẳng mong báo đáp, lòng chẳng tặc đồ chẳng xan lẫn tham trước hy vọng, được thành tựu hạnh Như Lai vô thượng, thành tựu nhãn sâu, đủ trí vô thượng.

Lại có bốn pháp, Bồ-tát nếu đủ bốn pháp này, thì được viên mãn trí vô thượng, đó là Bồ-tát cầu đa văn, được đa văn rồi, vào các thôn xóm, thành ấp thuyết pháp, không hề mong cầu, cho đến chẳng nhận một câu khen hay, lòng không hề tham muốn, trong tất cả hạnh bố thí của chư Phật dạy, Pháp thí là đệ nhất, Bồ-tát an trụ đệ nhất bố thí, lòng vui mừng, chẳng cầu bố thí tài vật thế gian. Vì sao? Này thiện nam! Trong vô số a-tăng-kỳ thế giới mười phương, chư Phật Như Lai và Tỳ-kheo Tăng chẳng thiếu đồ dùng thế gian. Nếu có Bồ-tát giữ giới thanh tịnh, tu tập chánh pháp, có tâm đại Bi, chẳng cầu lợi dưỡng

thì được tất cả chư Phật ký niệm. Nếu có Bồ-tát hay nói bốn câu kệ, nói văn tự của bài kệ đều là tự tánh không, tất cả các pháp cũng tự tánh không, Bồ-tát này được căn lành công đức hơn căn lành công đức, trước trăm ngàn vạn ức phần, cho đến a-tăng-kỳ phần.

Như Lai Diệu Hoa bảo hai vương tử Đạt-ma và Thiện Pháp:

–Bồ-tát có đủ bốn pháp thì đắc thành hạnh vô thượng của Như Lai: Một là đi chỗ vô thượng, hai là nói pháp vô thượng, ba là thí vật vô thượng, bốn là tin pháp vô thượng.

Hai vương tử nghe đức Diệu Hoa Như Lai nói pháp trên đây rồi, liền hiện lên hư không cao bảy cây Đa-la, đồng thanh nói kệ tán thán Đức Phật:

*Như Lai biết các hành
Dạy chúng sinh bố thí
Mà chẳng chấp nơi thí
Đây là vô thượng thí.
Hay thành nhẫn vô thượng
Trong ấy không có ngã
Không nhân, chúng sinh mạng
Hy hữu đại tinh tấn.
Diễn nói pháp như vậy
Hay thành pháp nhẫn sâu
Và được Vô thượng hạnh
Cũng được Vô thượng trí
Dứt hẳn các dục não
Đại trí tuệ thanh tịnh
Chẳng còn thân hậu hữu
Nói các hạnh viễn ly.
Khiến an trụ tịch tĩnh
Tu tập không giải thoát
Cũng chẳng sinh phân biệt
Thường siêng làm bố thí,
Chẳng sinh khởi phân biệt
Đây là mé vô cấu*

Xa rời các danh tự
 Nói thanh tịnh Thi-la.
 Khiến đến chỗ tịch diệt
 Đây là Đệ nhất giới
 Chỗ giác tri tịch diệt
 Thường tu hành trí nhẫn.
 Chẳng phân biệt chúng sinh
 Đây là thanh tịnh nhẫn
 Rời tất cả phân biệt
 Tu kiên cố tinh tấn,
 Rời tất cả hữu vi
 Phật nói tinh tấn này
 Hay thành pháp viễn ly
 Đốt cháy tất cả sự.
 Đoạn dứt những hữu vô
 Thiên này không phân biệt
 Chẳng sinh các phiền não
 Chẳng đây chẳng phải kia,
 Trung gian cũng chẳng trụ
 Là Đệ nhất trí tuệ
 Rời xa cả ba đời
 Tu tập tướng tịch diệt.
 Lại quan sát tướng ấy
 Tướng ấy sinh chỗ nào
 Vì thế biết vô tướng
 Tán thán Phật công đức.
 Diễn nói pháp đệ nhất
 Tâm ấy không dị niệm
 Nghe nhận chánh pháp Phật
 Nói danh tự vô tận.
 Tự tánh thể chẳng thành
 Quán cảnh giới không thật
 Thì tâm ấy giải thoát

*Cảnh giới được tự tại.
 Nếu sinh ý tưởng này
 Tôi là người thuyết pháp
 Thì bị ma trói buộc
 Chẳng biết các tướng pháp.
 Nếu muốn được Bồ-đề
 Và người cầu Thanh văn
 Cầu Duyên giác Bồ-đề
 Phải tu học pháp này.
 Diễn nói một giải thoát
 Trí tuệ vô biên lượng
 Chớ phát nguyện hạ liệt
 Nên nguyện Vô thượng trí.
 Nếu cầu thân như vậy
 Tướng tốt tự trang nghiêm
 Như thân Phật sắc vàng
 Nên cầu Vô thượng trí.
 Sinh khởi tất cả pháp
 Tác giả chẳng thể được
 Các pháp do duyên sinh
 Tự tánh không tự tánh.*

Lúc hai vương tử ở hư không nói kệ ấy, vua Ni-di từ đô thành đi ra, các địa thần, hư không thần đều đến tập họp. Bấy giờ có tám vạn bốn ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề, a-tăng-kỳ chúng sinh gieo trồng căn lành.

Hai vương tử từ hư không xuống lễ Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chúng tôi quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng phát tâm Vô thượng Bồ-đề dùng hình thân Tỳ-kheo hành đạo Bồ-tát. Bạch Thế Tôn! Người phát tâm chân thật, tin tánh vô sinh của tất cả pháp. Bạch Thế Tôn! Người phát tâm chân thật, chẳng chấp trước các pháp. Vì sao? Vì có trước thì pháp chẳng sinh, thế nên nói rời tâm trước pháp, thì được vô sinh ấy. Bạch Thế Tôn! Vô sinh này cũng chẳng nên nói là vô sinh. Vì sao? Vì có ngôn thuyết thì có sinh

diệt. Nếu có đủ tịnh trí thì không sinh diệt, chỗ không sinh diệt là cứu cánh tận. Vì thế nên dùng bình đẳng tế phát tâm Vô thượng Bồ-đề, chẳng nhớ nghĩ pháp, cũng không pháp được, không pháp chẳng được. Được pháp bình đẳng như vậy, cũng không được bình đẳng. Vì sao? Vì tất cả pháp bản tánh thanh tịnh.

Lúc Diệu Hoa Như Lai vì hai vương tử nói pháp ấy, trong đại chúng có mười ngàn chúng sinh được Vô sinh pháp nhẫn. Vua Ni-Di và ngàn vương tử cùng năm ngàn đại thần đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Thọ trai xong rửa bát rồi, Đức Như Lai Diệu Hoa ở trong đại chúng bảo vua Ni-di:

–Nay ta thuyết pháp.

Vua và đại chúng nghe Phật sẽ thuyết pháp đều vui mừng hơn hở.

Bấy giờ hai vương tử Đạt-ma và Thiện Pháp nghe Phật sẽ thuyết pháp do tâm tịnh tín rời lìa lửa dục, cần cầu xuất gia, liền đi ra khỏi thành muốn đến chỗ Phật mà nói kệ rằng:

*Tất cả chư Như Lai
Tán thán pháp xuất gia
Tại gia nhiều cấu uế
Hư mất pháp bạch tịnh.
Tăng trưởng pháp bất thiện
Hủy diệt các thiện pháp
Tại gia nhiều tội lỗi
Xuất gia rời nhiễm ô.
Giả sử trăm ức kiếp
Thọ dục không chán đủ
Tại gia như chết mất
Thọ dục không chán đủ.
Như biển thọ các dòng
Chẳng bao giờ biết đủ
Phàm phu cũng như vậy
Thọ dục chẳng biết đủ.*

Như lửa cháy cỏ khô
 Không lúc nào biết chán
 Phàm phu cũng như vậy
 Thọ dục chẳng biết chán .
 Bị tham dục trói buộc
 Phá hư cả thế gian
 Nên phải rời cột buộc
 Để phát tâm xuất gia.
 Tại gia đủ các lỗi
 Chẳng được đạo Vô thượng
 Xuất gia tu viễn ly
 Mới chứng được Bồ-đề.
 Quá khứ chư Như Lai
 Đã nhập đại Niết-bàn
 An trụ pháp tịch tĩnh
 Chứng được đại Bồ-đề.
 Nên phải học theo Phật
 Hưởng đến chỗ tịch tĩnh
 Bỏ ân ái xa nhà
 Rồi mới được an ổn.
 Tất cả cõi đại thiên
 Trân bảo đầy trong ấy
 Đem khối trân bảo kia
 Tại gia dâng chư Phật.
 Nếu dùng tâm vô não
 Biết tội lỗi tại gia
 Học chư Phật Như Lai
 Xuất gia cầu trí tuệ.
 Đã cầu xuất gia rồi
 Rời xa các lửa dục
 Cất chân đi bảy bước
 Hơn trân bảo cúng trên,
 Công đức cúng trân bảo

Chẳng bằng một phần này
 Thế nên người xuất gia
 Được chư Phật tán thán.
 Thành tựu đại trí tuệ
 Xa rời các trói buộc
 Là tất cả chấp trước
 Mới chứng đạo Vô thượng,
 Mau ở chỗ tịch tĩnh
 Dứt trừ các ái dục
 Tất cả độc rồi lòng
 Dứt hết chẳng còn thừa,
 Học theo Phật Như Lai
 Biết các pháp như thật
 Mau xa rời tại gia
 An trụ pháp tịch tĩnh.
 Nếu muốn cầu Phật đạo
 Tu tập hạnh viễn ly
 Phải học ở tịch tĩnh
 Chẳng nên thích tại gia.
 Đây là cảnh giới Phật
 Trụ xứ của Thánh nhân
 An trụ được đạo này
 Thì hay được Bồ-đề.
 Tham dục hại chúng sinh
 Nếu người cầu viễn ly
 Phải rời lìa tại gia
 Tu tập hạnh tịch tĩnh.
 Muốn chứng pháp cam lộ
 Chuyển pháp luân vô thượng
 Dẹp xô các ma oán
 Nên tu hạnh tịch tĩnh.

Nói kệ xong, hai vương tử đi thẳng đến chỗ Đức Phật Diệu Hoa đánh lễ, nhiễu quanh Phật ba vòng chấp tay cung kính bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nay chúng con ở chỗ Như Lai muốn cầu xuất gia, mong Phật thương xót nhận cho chúng con xuất gia.

Đức Diệu Hoa Như Lai biết hai vương tử tín tâm thanh tịnh, cầu pháp xuất gia, liền cho xuất gia an trụ pháp Tỳ-kheo.

Vua Ni-di nghe hai vương tử xuất gia, liền truyền ngôi cho thái tử rồi cùng chín trăm chín mươi chín vương tử, tám vạn bốn ngàn phu nhân, năm ngàn đại thần và vô số nhân dân, dùng tâm tin thanh tịnh rời lửa tham dục, đến lễ Phật cầu được xuất gia an trụ pháp Tỳ-kheo.

Thái tử lên ngôi vua bảy ngày tự nghĩ rằng: “Ta hoàn toàn chẳng rời bỏ tâm Nhất thiết trí, nào cần gì ngôi vua của báu để cho tham dục trói buộc. Ta hoàn toàn chẳng bỏ Vô thượng Bồ-đề.” Suy nghĩ rồi phát tâm xuất gia, trong ngày rằm, đi khắp bốn thiên hạ và nói kệ rằng:

Phụ vương và quyến thuộc

Thảy đều đã xuất gia

Vô lượng ức chúng sinh

Vì pháp cũng xuất gia.

Nay tôi thích xuất gia

Chẳng thích trong năm dục

Nhất tâm cầu xuất gia

Muốn đến chỗ Như Lai.

Nếu phát tâm xuất gia

Rời lửa tham dục

Phải mau đi theo tôi

Rất khó được gặp Phật,

Chẳng phát tâm xuất gia

Chẳng rời được lửa dục

An tâm ở tại gia

An trụ nơi pháp sâu.

Lúc vị tân vương nói kệ tuyên cáo rồi, khắp trong bốn thiên hạ ai ai cũng đều phát tâm nguyện cầu xuất gia.

Đức Như Lai Diệu Hoa biết tất cả chúng sinh trong bốn thiên

hạ, lòng tin thanh tịnh, thích muốn xuất gia liền hiện hóa Phật và hóa Tỳ-kheo Tăng khắp tất cả thành ấp thôn xóm. Khắp bốn thiên hạ không có một ai ở tại gia, tất cả đều dùng lòng tin thanh tịnh, rời lửa dục được xuất gia làm Tỳ-kheo.

Sau khi toàn thể dân chúng bốn thiên hạ xuất gia, cõi đất ấy chẳng cần gieo trồng, tự nhiên phát sinh thóc gạo, các rừng cây tự nhiên phát sinh y phục, tất cả chư Thiên đều được cung cấp hậu hạ.

Hai vương tử Đạt-ma và Thiện Pháp trong sáu mươi ba ức năm, dũng mãnh tinh tấn chẳng nằm, cầu Nhất thiết trí, niệm Nhất thiết trí, được Tam-muội gọi là Biến chí, chỗ hai Vương tử ngồi tu, gọi là xứ Kim Cương, chỗ ấy toàn bằng kim cương, mười phương chư Phật thuyết pháp đều nghe và thọ trì, lại hay giảng nói cho mọi người. Bảy giờ tất cả dân chúng trong bốn châu thiên hạ, nếu có người tu theo thừa Thanh văn, thì không một ai còn thân phàm phu mà chết, kẻ giải đãi nhất cũng được quả A-na-hàm sinh lên trời Tịnh cư. Những người tu theo thừa Duyên giác, khi mạng chung sinh trong thế giới không Phật, trong dòng tộc lớn đủ các căn, do sức căn lành trước, tự rời lửa dục tu hạnh xuất gia, sau bảy ngày thành đạo Duyên giác, làm lợi ích vô lượng, vô biên chúng sinh rồi nhập Niết-bàn. Những người tu theo thừa Bồ-tát, thì được năm phép thần thông, đủ bốn Tâm vô lượng, bốn Biện tài, được Đà-la-ni.

Đức Phật bảo Tôn giả Ma-ha Ca-diếp:

–Ông chớ có ý nghĩ gì khác. Thuở ấy vua Ni-di là thân ta đây, thái tử kia nay là Bồ-tát Di-lặc, vương tử Đạt-ma là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi và vương tử Thiện Pháp nay là Bồ-tát Hư Không Tạng.

Này Ca-diếp! Ông xem cõi nước của Phật Diệu Hoa thuở xưa ấy thanh tịnh toàn những chúng sinh đầy đủ căn lành như vậy.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đức Phật Diệu Hoa thọ bao nhiêu?

Phật nói:

–Đức Phật Diệu Hoa Như Lai thọ tám kiếp, sau khi Đức Như Lai ấy diệt độ, chánh pháp trụ thế mãn một kiếp. Tất cả chư Thiên cúng dường xá-lợi, vì không có người tại gia.

Bấy giờ hai Tỳ-kheo Đạt-ma và Thiện Pháp thiếu dục tri túc

chẳng cúng xá-lợi, chẳng lễ Phật tháp. Chư Thiên và hàng Tỳ-kheo mới học trăm ngàn đại chúng bảo nhau:

–Hai Tỳ-kheo ấy tà kiến, chẳng tin xá-lợi Phật, chẳng cúng dường, chẳng lễ Phật tháp.

Hai Tỳ-kheo hỏi chư Thiên và đại chúng:

–Ý các vị nghĩ thế nào? Cúng dường thế nào là chân cúng dường Như Lai và do cố sự gì mà xá-lợi Như Lai được cúng dường?

Đại chúng đáp:

–Do tu giới, định, tuệ giải thoát và giải thoát tri kiến mà Xá-lợi được cúng dường.

Hai Tỳ-kheo nói:

–Tu giới, định, tuệ giải thoát và giải thoát tri kiến là chân cúng dường Như Lai, chớ chẳng phải xá-lợi.

Các Tỳ-kheo mới học đồng nói:

–Đúng như vậy! đúng như lời hai vị nói! Thế nào là tướng của giới, định, tuệ giải thoát và giải thoát tri kiến? Xin giải bày cho.

Hai vị Tỳ-kheo Đạt-ma và Thiện Pháp nói:

–Tướng vô tác là giới tướng, cho đến tướng vô tác là giải thoát tri kiến tướng.

Hai vị Tỳ-kheo lại hỏi đại chúng:

–Ý các ngài thế nào, vô tác hay cúng dường vô tác chẳng?

Đại chúng đáp:

–Không vậy.

Hai vị Tỳ-kheo nói:

–Chân cúng dường là không Phật tướng, không thấy Phật, hướng chi cúng dường. Nếu cúng dường Phật thì nên cúng dường tự thân.

Đại chúng hỏi:

–Thế nào là cúng dường tự thân?

Hai vị Tỳ-kheo đáp:

–Phải như là Như Lai Ứng Chánh Biến Tri cúng dường tự thân được tất cả chúng sinh cúng dường. Như chỗ học của Phật, phải học theo như vậy: Hộ trì cấm giới, tập hợp các thiện pháp, tư duy các

pháp, chớ chấp pháp tướng. Nếu có thể tự cúng dường như vậy thì được trời, người cúng dường. Nếu muốn cúng dường xá-lợi Phật thì nên tự cúng dường. Như Đức Phật Như Lai đủ các công đức, nên xá-lợi Phật được cúng dường, nếu người thành tựu được công đức như vậy, thì gọi là cúng dường Phật. Chẳng khởi tướng tướng, gọi là cúng dường Phật. Hoặc nhiều hay ít chẳng sinh phân biệt gọi là cúng dường Phật. Chẳng phải đời sau đi, chẳng phải đời nay đến, chẳng phải bờ bên này, chẳng phải bờ bên kia, chẳng phải thường chẳng phải đoạn, chẳng phải thủ chẳng phải xả, gọi là cúng dường Như Lai, chẳng tăng chẳng giảm chẳng sinh chẳng diệt, chẳng tận chẳng bất tận gọi là cúng dường Như Lai. Chẳng tâm, chẳng tâm số pháp, chẳng ức tướng, chẳng ngã, chẳng thủ chẳng thọ, chẳng tranh luận chẳng phải chẳng tranh luận, chẳng hủy chẳng tán chẳng hai chẳng nhập, gọi là cúng dường Như Lai. Cũng chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, gọi là cúng dường Như Lai. Thân không tạo tác, khẩu không tạo tác, ý không tạo tác, nơi thân, khẩu, ý cầu nơi chẳng thể nắm bắt gọi là cúng dường Như Lai, không quá khứ tướng, vị lai và hiện tại tướng chẳng thể nắm bắt là vô y, vô trước vô sở cầu tướng, cũng chẳng phân biệt, gọi là cúng dường Như Lai, không Phật tướng, không Pháp tướng, không Tăng tướng, không nhân, không tự không tha tướng gọi là cúng dường Như Lai.

Chân Như Lai thân gọi là tướng vô sinh, chẳng nên dùng sinh mà sửa chữa cúng dường.

Chân Như Lai thân gọi là tướng vô tác, chẳng nên dùng tạo tác mà sửa chữa cúng dường.

Chân Như Lai thân gọi là không hai tướng, chẳng nên dùng hai tướng mà sửa chữa cúng dường.

Chân Như Lai thân gọi là tướng vô lậu, chẳng nên dùng hữu lậu mà sửa chữa cúng dường.

Chân Như Lai thân gọi là không tướng, chẳng nên dùng thân kiến, mạng kiến, đoạn kiến, thường kiến, ngã kiến, ngã sở kiến, hữu kiến, vô kiến mà sửa chữa cúng dường Như Lai.

Chân Như Lai thân gọi là tướng vô tướng, chẳng nên dùng có tướng mà sửa chữa cúng dường.

Chân Như Lai thân gọi là tướng vô nguyện, chẳng nên dùng tướng có nguyện cầu mà sắm sửa cúng dường.

Chân Như Lai thân gọi là tướng vô hữu, chẳng nên dùng tướng hữu mà sắm sửa cúng dường.

Chân Như Lai thân gọi là tướng bất động, chẳng nên dùng tướng động mà sắm sửa cúng dường.

Chân Như Lai thân gọi là tướng vô hành, chẳng nên dùng hành mà sắm sửa cúng dường.

Chân Như Lai thân gọi là tướng ly tham, chẳng nên dùng tham mà sắm sửa cúng dường.

Chân Như Lai thân gọi là tướng vô ly sân, chẳng nên dùng sân mà sắm sửa cúng dường.

Chân Như Lai thân gọi là tướng ly si, chẳng nên dùng si mà sắm sửa cúng dường Như Lai.

Chân Như Lai thân đủ giới, định, tuệ giải thoát và giải thoát tri kiến, chẳng nên dùng phá giới loạn tâm ngu si mà sắm sửa cúng dường.

Chân Như Lai thân đủ Từ, Bi, Hỷ, Xả, chẳng nên dùng tâm sân, tâm não, tâm tật đố, tâm tán loạn mà sắm sửa cúng dường.

Chân Như Lai thân đủ Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, chẳng nên dùng sự xan tham, phá giới, sân nhuế, giải đãi, tán loạn, si mê mà sắm sửa cúng dường.

Lúc hai Tỳ-kheo Đạt-ma và Thiện Pháp ở trong đại chúng nói pháp ấy, có bốn trăm hai mươi vạn chúng sinh được Vô sinh pháp nhẫn, tám vạn bốn ngàn chúng sinh được trí thanh tịnh, chứng quả A-na-hàm, hai trăm ba mươi vạn chúng sinh phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Đức Phật bảo Tôn giả Ma-ha Ca-diếp:

–Này Ca-diếp! Ông quan sát xem hai Tỳ-kheo ấy tâm thanh tịnh như vậy. Ông nên học theo nhẫn thâm sâu của hai Chánh sĩ ấy cùng với phương tiện hay giỏi của hai vị Chánh sĩ ấy.

Này Ca-diếp! Lúc hai Tỳ-kheo ấy ở trong đại chúng nói pháp như vậy, các Tỳ-kheo nghe pháp rồi, đều an trụ nhẫn thâm sâu, đều làm hạnh thiếu dục tri túc, chẳng cúng dường xá-lợi và tháp miếu Phật. Vì sao? Vì các Tỳ-kheo đều ưa thích pháp sâu xa.

Này Ca-diếp! Sau đó bảy ngày tất cả Phật pháp đều ẩn mất, các xá-lợi Phật ở trong bình cũng ẩn mất.

Này Ca-diếp! Ông nên học theo nhãn thâm sâu của các vị Chánh sĩ ấy.

Đức Phật lại bảo Tôn giả Ma-ha Ca-diếp:

–Nên biết đời mạt thế năm trăm năm sau, có các Bồ-tát và các Tỳ-kheo chẳng tu thân, chẳng tu tâm, chẳng tu giới, chẳng tu tuệ, họ vì cuộc sống mà cúng dường Phật tháp và xá-lợi Phật, chẳng vì Niết-bàn chẳng vì ly dục mà sắm sửa cúng dường. Họ tự phạm cấm giới ngu si vô trí.

Xá-lợi của Như Lai, do huân tu giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến, họ vì cuộc sống mà cúng dường tôn trọng.

Đối với xá-lợi có được của Phật Như Lai Chánh Biến Tri chính là xa lìa tham, sân, si, thế nhưng tham, sân, si đầy đủ vì mạng sống của họ mà bày việc cúng dường.

Tự thân họ đủ xan tham, tật đố, sân khuể, giải đãi, tán loạn và ngu si, nếu có đại thí chủ chánh trụ, chánh tâm, họ vì cuộc sống của họ mà khuyến hóa khiến cúng dường xá-lợi Như Lai.

Này Ca-diếp! Ta vì giáo hóa các thiện nam, thiện nữ mới phát tâm, nên dùng sức thần thông lưu giữ xá-lợi lại khiến họ cúng dường được thọ vui trời, người để làm nhân cho vị lai, thậm chí làm nhân cho Niết-bàn. Các người ngu si kia ở trong Phật pháp dù được xuất gia mà chẳng hiểu Phật pháp, lại bỏ chánh hạnh xuất gia, chuyên lo cúng dường tháp miếu xá-lợi để sinh sống. Họ vì áo cơm vì lợi dưỡng vì danh văn mà cúng dường xá-lợi Phật.

Những gì gọi là nghiệp hạnh của Tỳ-kheo? Như trên đã nói nghiệp hạnh của Sa-môn có hai thứ: Một là tu thiền, hai là tập tụng. Nói như vậy là vì nhập đạo chớ chẳng phải thuyết cứu cánh.

Này Ca-diếp! Nếu có tác nghiệp để có thể diệt dứt các nghiệp thì gọi là nghiệp của Sa-môn.

Không tác, không tụng, không thiền, không tác, không vô tác, không niệm, không chẳng niệm, không tận, không sinh, chứng ba môn giải thoát chẳng ở ba cõi, không đến không đi, đây là nghiệp Sa-môn.

Các chúng sinh kia rời lìa chánh nghiệp Sa-môn mà tập các nghiệp khác.

Các phước nghiệp kia là để giáo hóa hàng tại gia. Các người tại gia thuận giáo pháp Như Lai sẽ được quả A-na-hàm.

Hạng người ngu si kia ở trong Phật pháp mà hành xuất gia, chẳng những họ không tu hành pháp tùy thuận hướng là có thể được. Không bao giờ họ có thể được quả A-na-hàm.

Này Ca-diếp! Đời vị lai năm trăm năm sau, có hàng giống như Sa-môn, y phục hình mạo giống hình tướng Sa-môn, mà giới chẳng tương tự, định chẳng tương tự, tuệ chẳng tương tự.

Ví như có người biết giỏi phương thuốc và chú thuật, họ dùng chú thuật chú một ca-sa cho người, bảo mặc vào, người kia sinh tham liền mặc áo ấy đến bảy ngày hoặc tám ngày thân thể nóng thiêu như khối lửa. Cũng vậy, Tỳ-kheo thấy y phục đẹp liền thọ nhận mặc vào, sau đó hoặc trong nhà trong xóm hoặc trong rừng, y phục ấy nóng lên như lửa đốt cháy căn lành của người.

Này Ca-diếp! Ông nghĩ thế nào, người ấy mặc ca-sa có lợi ích chăng?

–Bạch Thế Tôn! Không lợi ích.

–Này Ca-diếp! Đúng như vậy! Ca-sa của Phật do sự tập hợp của giới, định, tuệ, giải thoát và giải thoát tri kiến vô lượng a-tăng-kỳ căn lành. Đời sau có người mặc Thánh y hình tợ Sa-môn đi vào các thôn ấp, có hàng tín tâm Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ thấy người ấy mặc Pháp phục, cho là Sa-môn đều cùng tôn trọng cúng dường cung kính. Người ngu si ấy do mặc ca-sa mà được cúng dường sinh lòng vui mừng khi mạng chung đọa địa ngục bị lửa thiêu đốt, lá sắt nóng đỏ làm y phục, hàn sắt cháy đỏ làm món ăn, nước sắt nóng chảy làm đồ uống, ngồi nằm giường sắt nóng.

Này Ca-diếp! Ông xem ca-sa pháp phục có oai đức rất lớn như vậy, mà kẻ ngu si kia mặc ca-sa thọ lạc phóng dật tạo ác nghiệp mạng chung đọa địa ngục.

Này Ca-diếp! Phật thường bảo rằng: Thà đốt nóng lá sắt làm y phục chớ chẳng đem thân phá giới mà mặc ca-sa, thà nuốt sắt nóng chớ chẳng đem thân phá giới mà ăn của tín thí.

Này Ca-diếp! Ông xem người phá giới ăn của tín thí có lỗi như vậy, thế nên các ông phải tu học giới pháp thanh tịnh.

Này Ca-diếp! Ông nghĩ thế nào, hoặc Trời, hoặc Rồng, hoặc Dạ-xoa, hoặc Càn-thát-bà, hoặc A-tu-la, hoặc Ca-lâu-la, hoặc Khẩn-na-la, hoặc Ma-hầu-la-già, hoặc Người, hoặc Phi nhân, có ai làm được thân tượng Như Lai chăng?

–Bạch Thế Tôn! Chẳng thể làm được, vì sắc thân Như Lai chẳng thể nghĩ bàn không sắc tượng, nên các hạng chúng sinh ấy chẳng làm được.

Này Ca-diếp! Năm trăm năm đời sau, có các Tỳ-kheo chẳng tu thân tâm giới tuệ, nếu ở trên vải lụa tường vách họ tạo tượng Như Lai để tự sinh sống, do nghiệp tạo tượng nuôi sống ấy họ tự cao mạng khi người.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch:

–Bạch Thế Tôn! Vua Ba-tư-nặc tạo tượng Phật được phước nhiều chăng?

Này Ca-diếp! Được phước rất nhiều. Vua Ba-tư-nặc tạo tượng Như Lai cúng y vô giá chẳng cầu lấy báo y phục ăn uống.

Này Ca-diếp! Người ngu si đời sau vì sinh sống mà tạo tượng Như Lai.

Này Ca-diếp! Người bán súc vật còn là nghiệp ác. Huống là người ngu si tạo tượng Như Lai rồi đổi với hàng bạch y mà rao bán để tự sinh sống.

Này Ca-diếp! Ví như trẻ nít vô tri trừ bỏ cam lộ, mà uống độc được. Cũng vậy, kẻ ngu si kia tạo tượng Như Lai vì sinh sống mà đem rao bán, đây gọi là độc. Nói độc đây, là nói ở trong chánh pháp, chính cái tham là độc đó. Kẻ ngu si kia vì lòng tham mà sinh khởi giận ghét đấu tranh lẫn nhau chê bai lẫn nhau, đều tự nói tôi tu cúng dường Phật tượng. Họ nhân tranh luận mà đọa địa ngục.

Này Ca-diếp! Ví như có người không phương tiện giỏi lúc vào chiến đấu với kẻ địch, đao kiếm của họ cầm, gây thương tổn trở lại. Cũng vậy, vì không phương tiện giỏi, nên người ngu si kia ở trong chánh pháp mà đọa địa ngục.

Này Ca-diếp! Nếu có thiện nam, thiện nữ dùng bảy báu tạo

tháp Như Lai trang nghiêm thành tựu, mỗi tháp báu cao rộng tốt đẹp như núi Tu-di, họ tạo tháp như vậy khắp đầy hàng sa thế giới. Ông nghĩ thế nào, người tạo tháp ấy được phước nhiều chăng?

Bạch Thế Tôn! Tạo tượng tháp Như Lai, chỉ bằng bốn ngón tay, được phước vô lượng, huống là tạo tượng tháp Phật như núi Tu-di, công đức ấy chẳng thể nghĩ bàn được.

Này Ca-diếp! Nếu có Bồ-tát quán thân Phật được pháp nhãn thâm sâu thì được công đức hơn kia vô lượng, vô biên. Nếu lại có người an trụ tịnh giới đem bốn câu kệ nói cho người khác hiểu được nghĩa thú, cũng được phước đức vô lượng, vô biên.

Này Ca-diếp! quán thân Phật thế nào? Nếu Bồ-tát muốn quán thân Phật thì nên học theo Bồ-tát Đại Tinh Tấn.

Thuở xưa vô số a-tăng-kỳ kiếp có Phật Thế Tôn hiệu Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Sau khi Phật Quang Minh nhập Niết-bàn có Bồ-tát tên Đại Tinh Tấn dòng Bà-la-môn đoan chánh không có sánh. Trong chánh pháp của Phật Quang Minh, các vị Tỳ-kheo thiếu dục tri túc hành đúng như pháp, các vị Tỳ-kheo ấy đều tạo lập hình tượng Như Lai.

Bấy giờ có một Tỳ-kheo họa tượng Như Lai trên lụa trắng màu sắc trang nghiêm đầy đủ tướng tốt rồi mang đến chỗ Bồ-tát Đại Tinh Tấn. Thấy tượng ấy, Bồ-tát Đại Tinh Tấn rất vui mừng mà nói rằng: Hình tượng Như Lai còn đẹp lạ dường này huống là thân của Đấng Như Lai Chánh Biến Tri. Nguyên đời sau tôi được sắc thân nghiêm đẹp như vậy. Bồ-tát Đại Tinh Tấn tự nghĩ rằng nay tôi không thể ở tại gia, vì người ở tại gia chẳng thể thành tựu thân như vậy.

Bấy giờ Bồ-tát Đại Tinh Tấn tuổi mới mười sáu đầy đủ các căn, Bồ-tát đến chỗ cha mẹ kính lễ, thưa xin được tùy hỷ cho xuất gia trong Phật pháp. Cha mẹ bảo:

–Chớ nói lời ấy. Vì sao? Vì nay chúng ta tuổi già chỉ có con là trai duy nhất, nếu con xuất gia, chúng ta sẽ chết mất.

Đại Tinh Tấn nói:

–Tôi phải dùng phương tiện cho cha mẹ còn mà tôi được xuất gia.

Cha mẹ nói:

–Con muốn làm gì?

Đại Tinh Tấn nói:

–Từ ngày nay tôi chẳng ăn, chẳng lên giường, ghế nằm ngồi, chẳng ăn tô du, chẳng uống các thứ nước, việc lành việc dữ miệng chẳng nói ra lời, đến chừng nào được xuất gia mới thôi.

Thưa với cha mẹ như vậy xong, Đại Tinh Tấn im lặng và quỳ luôn tại chỗ.

Ngày thứ nhất im lặng chẳng ăn uống, cha mẹ tụng các chú thuật đem các thức ăn đến, Đại Tinh Tấn chẳng chịu ăn, cũng chẳng nói.

Ngày thứ hai cha mẹ cùng quyến thuộc của mẹ năm trăm người đem các thức ăn uống đến và tụng các chú thuật mong chịu ăn, Đại Tinh Tấn còn không ngó đến huống là ăn uống.

Ngày thứ ba cha mẹ cùng năm trăm người quyến thuộc của cha, đem các thức ăn uống đến khuyên bảo, Đại Tinh Tấn cũng nín lặng chẳng ăn chẳng uống chẳng nhìn ngó đến.

Ngày thứ tư năm trăm bạn thân đem các thức uống ăn đến nài nỉ hết lời, Đại Tinh Tấn vẫn quỳ yên im lặng.

Ngày thứ năm cha mẹ đem hết kho báu vàng bạc lưu ly bảo vật và tám vạn bốn ngàn thể nữ trang sức xinh đẹp đến trước Đại Tinh Tấn. Cha mẹ và các bạn thân đều năm trăm người khuyên bảo rằng, nên ở tại gia tùy ý dùng tất cả của cải ấy bố thí làm phước và cùng vui chung với các thể nữ. Đại Tinh Tấn ở giữa đại chúng vẫn nín lặng chẳng ngó đến.

Ngày thứ sáu Đại Tinh Tấn dứt các sự nhớ tưởng, chỉ niệm tưởng Đức Như Lai Ứng Chánh Biến Tri.

Bấy giờ cha mẹ bạn thân cùng tám vạn bốn ngàn thể nữ đồng khóc than lễ lạy Đại Tinh Tấn, nhưng Đại Tinh Tấn vẫn chẳng nhìn ngó đến.

Chỗ Đại Tinh Tấn ở, có một Thần gia trạch, hiện đại thần lực ở giữa hư không nói kệ rằng:

*Lòng tinh tấn vững chắc
 Khó động như Tu-di
 Chẳng bỏ tâm xuất gia
 Vì cầu được Bồ-đề.
 Đại địa có thể nghiêng
 Lửa có thể trong nước
 Tất cả có thể chuyển
 Chẳng động được Bồ-tát.
 Các người chớ cần khổ
 Mà tạo nghiệp bất thiện
 Chúng sinh không tuệ nhãn
 Ở lâu trong sinh tử.
 Vì lợi ích quần sinh
 Nên cầu được Bồ-đề
 Lòng kia thích xuất gia
 Tất sẽ thành Chánh Giác.
 Chẳng cầu phước thế gian
 Mà tu Bồ-tát đạo
 Nguyên thành trí vô thượng
 Cứu tế chúng sinh khổ.
 Tam thiên đại thiên giới
 Trong ấy đầy châu báu
 Cùng các cõi thượng diệu
 Lòng kia chẳng tham trước.
 Các người tâm ngu si
 Gây tạo nghiệp bất thiện
 Các người phải tự hối
 Bồ-tát chẳng ở tục.*

Mọi người nghe lời bảo của Thiên thần đều hối lỗi. Cha mẹ bảo Đại Tinh Tấn rằng:

–Cho phép con tùy ý xuất gia, nên ăn uống chớ để phải chết.

Cả bảy ngày chẳng ăn uống mà Đại Tinh Tấn nhan sắc chẳng những không biến đổi, trái lại còn tươi đẹp sáng sủa hơn, nội tâm chỉ

nhất tâm niệm tưởng thân của Như Lai Chánh Biến Tri.

Trên hư không chư Thiên tán hoa cúng dường.

Sau đó bảy ngày, Đại Tinh Tấn rời bỏ gia nghiệp, như bỏ nước miếng, nước mũi. Cha mẹ bạn thân quyến thuộc và tám vạn bốn ngàn thể nữ buồn khóc tiễn đưa.

Đại Tinh Tấn cầm bức lụa tượng Phật, vào núi sâu nơi vắng vẻ không người và cầm thú, rồi giăng treo tượng Phật lên, trải cỏ làm chỗ ngồi, kiết già đọa tọa trước tượng Phật chánh thân chánh niệm quán Phật. Quán kỹ rồi tự nghĩ rằng: “Đức Như Lai hy hữu vi diệu như vậy, tượng vẽ còn đọa nghiêm thù thắng hưởng là thân hình của Như Lai. Tôi phải quán Phật thế nào?”

Bấy giờ vị Thần rừng biết tâm niệm của Bồ-tát liền thưa:

–Ngài muốn quán Phật thì nên quán tượng vẽ. Quán tượng vẽ ấy chẳng khác Như Lai, đây gọi là quán Phật, cũng gọi là Thiện quán.

Đại Tinh Tấn nghĩ rằng: “Nay tôi quán tượng vẽ này đồng với Như Lai thế nào?”

Rồi lại suy nghĩ: “Tượng Phật chẳng phải hiểu, chẳng phải biết, tất cả các pháp cũng như vậy chẳng phải hiểu, chẳng phải biết.”

Tượng Phật chỉ có danh tự, tất cả các pháp cũng như vậy, chỉ có danh tự. Danh tự ấy tự tánh không tịch không thật có, thân Như Lai cũng như vậy.

Tượng vẽ ấy, chẳng phải chứng, chẳng phải được, chẳng phải quả, chẳng phải người chứng, chẳng phải người được, chẳng phải người được quả, chẳng phải người an trụ, chẳng phải đi, chẳng phải đến, chẳng phải sinh, chẳng phải diệt, chẳng phải nhơ, chẳng phải sạch, chẳng phải sắc, chẳng phải chẳng phải sắc, chẳng phải hết tham, chẳng phải hết sân, chẳng phải hết si, chẳng phải ấm nhập xứ giới, chẳng phải trước, chẳng phải giữa, chẳng phải sau, tất cả các pháp cũng lại như thế, thân tướng của Đức Như Lai cũng lại như thế, tượng vẽ là như thế ấy, chẳng phải thấy, chẳng phải nghe, chẳng phải ngửi, chẳng phải nếm, chẳng phải chạm, chẳng phải biết, chẳng phải hơi thở ra, chẳng phải hơi thở vào, tất cả các pháp cũng lại như thế, mà không ai biết! Tượng Phật vẽ ấy, chẳng thuộc cõi Dục, chẳng phải thuộc cõi Sắc, Vô sắc, tất cả các pháp cũng lại như thế.

Tượng Phật vẽ ấy, chẳng phải trước, chẳng phải giữa, chẳng phải sau, chẳng phải đây, chẳng phải kia, chẳng phải hành, chẳng phải phi hành, chẳng phải giữ, chẳng phải bỏ, chẳng phải tác, chẳng phải tụng, chẳng phải thực, chẳng phải hư, chẳng phải sinh tử, chẳng phải Niết-bàn, tất cả các pháp cũng lại như thế, thân tướng của Đức Như Lai cũng lại như thế.

Bồ-tát ngồi kết già quán thân Như Lai như vậy trải qua ngày đêm, Bồ-tát Đại Tinh Tấn thành tựu năm phép thần thông, đủ bốn Vô lượng tâm, được Vô ngại biện tài, nhập Phổ quang Tam-muội hiện đại quang minh, thành tựu Thiên nhãn vượt xa mắt người, dùng Thiên nhãn ấy thấy Đông phương vô số chư Phật, được Thiên nhĩ thanh tịnh, nên những gì được chư Phật Thế Tôn thuyết pháp đều nghe nhận cả.

Đại Tinh Tấn siêng tu tinh tấn mãn bảy ngày, dùng trí làm món ăn chẳng ăn đồ thế gian, chư Thiên tán hoa cúng dường. Lúc ấy Đại Tinh Tấn chẳng mặc ca-sa chẳng thấy Phật chẳng thọ giới pháp, chỉ nhất tâm nhớ niệm Nhất thiết trí.

Này Ca-diếp! Bồ-tát phải quán thân Như Lai như vậy, chẳng quán chẳng phải chẳng quán. Bồ-tát nên quán tượng Phật vẽ như Bồ-tát Đại Tinh Tấn đã quán. Quán như vậy thành đại trí tuệ. Dùng trí tuệ ấy thấy được hết vô số Phật mười phương và nghe chư Phật thuyết pháp.

Bồ-tát Đại Tinh Tấn ra khỏi núi, đến xóm làng nói pháp cho mọi người. Một hội thuyết pháp có hai vạn chúng sinh an trụ Vô thượng Bồ-đề, vô lượng, vô số chúng sinh an trụ công đức Thanh văn, Duyên giác. Cha mẹ và thân thuộc đều an trụ đạo vô thượng không còn thoái chuyển.

Này Ca-diếp! Bồ-tát Đại Tinh Tấn thuở xưa ấy nay là thân ta. Vì thế nên Bồ-tát phải học theo Đại Tinh Tấn và các Đại Bồ-tát khác.

Đời mạt pháp, năm trăm năm sau, có các thiện nam, thiện nữ cầu đạo Bồ-tát mà không có tâm phương tiện tốt, họ nhiều tham trước, ở nơi tường vách họ họa hình tượng Như Lai để cầu lợi dưỡng, họ nói riêng mình tôi cúng dường không ai cúng dường. Do tu thiện

chút ít rồi họ tự cao mạn khinh người, họ vì sự sống của họ nên cúng dường tượng Phật.

Này Ca-diếp! Thuở vị lai ấy, chúng sinh chẳng tu Tam-muội, chẳng đọc tụng kinh chỉ lo cúng tượng để tự sinh sống, vì cúng tượng mà họ được nhiều lợi dưỡng từ nơi thí chủ: ăn uống, y phục, đồ nằm và thuốc men.

Này Ca-diếp! Ông xem các Bồ-tát phá giới ấy, an trụ giới bất tịnh mà tự xưng đa văn, họ chẳng tụng đọc kinh điển, chỉ nhân cúng hình tượng để tự nuôi sống.

Tôn giả Ma-ha Ca-diếp bạch:

–Đấng Thế Tôn, hy hữu! Đấng Thiện Thệ, hy hữu! Như Lai nói rộng về lỗi siểm nịnh của các phàm phu ngu si. Nếu có thiện nam, thiện nữ được nghe lời này, chẳng ai là chẳng an trụ giới thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Nguyện pháp này ở lâu nơi đời vị lai cho người phá giới được nghe, mà sinh lòng xấu hổ, vì họ sẽ tự nghĩ rằng Đức Như Lai biết rõ tôi thấy rõ tôi, do đây mà tà pháp của họ làm sẽ được dứt hẳn.

Đức Phật bảo:

–Này Ca-diếp! Lời nói của Như Lai đây là vì các thiện nam, thiện nữ ấy, họ nghe pháp này của ta sẽ tu hành rời lìa tà ác. Ta vì họ mà nói pháp như vậy.

Đức Thế Tôn nói kinh này rồi, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi tất cả thế gian trời, người, tám bộ chúng nghe lời Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.



KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 90

Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Bồ-đề-lưu-chí.

Pháp hội 24: ƯU-BA-LY

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Phật ở nước Xá-vệ tại khu vườn Kỳ-đà Cấp cô độc cùng chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm tám mươi người cùng đến hội họp. Đại Bồ-tát có năm mươi vạn người.

Bấy giờ Đức Thế Tôn như Long tượng vương, quay lại nhìn và quan sát, bảo các Đại Bồ-tát:

–Các thiện nam! Ai có thể ở đời mật pháp hộ trì chánh pháp nhiếp thọ pháp Vô thượng Bồ-đề, mà Như Lai đã tích tập từ trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp và an trụ bí mật dùng bao loại phương tiện này để thành thực chúng sinh.

Liền đó, Bồ-tát Di-lặc rời chỗ ngồi để hờ vai áo phải, gối phải chấm đất tay chấp cung kính bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể hộ trì pháp Vô thượng Bồ-đề của Đức Như Lai tập hợp từ trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp.

Bồ-tát Sư Tử Tuệ cũng làm lễ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể an trụ bí mật dùng các phương tiện thành thực chúng sinh.

Bồ-tát Vô Tận Ý bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể dùng nguyện rộng lớn độ thoát vô tận các chúng sinh giới.

Bồ-tát Bạt-đà-la bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể khiến các chúng sinh được nghe tên, đều được thuận phục không ai uống công.

Bồ-tát Diệu Đức bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể nhận lãnh, tùy theo những gì mà chúng sinh nguyện cầu, con đều khiến cho họ trọn vẹn không sợ hãi.

Bồ-tát Vô Úy bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể nhiếp thọ vô biên thế giới chúng sinh, mà làm lợi ích cho họ.

Bồ-tát Kim Cang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể ở trong đường ác, độ các chúng sinh cho họ được giải thoát.

Bồ-tát Trừ Chướng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể giải thoát chúng sinh khỏi phiền não trói buộc.

Bồ-tát Trí Tràng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể diệt trừ vô minh che tối cho các chúng sinh.

Bồ-tát Pháp Tràng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể thường làm pháp thí độ thoát chúng sinh.

Bồ-tát Nhật Tràng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể dùng an lạc để thành thực chúng sinh.

Bồ-tát Nguyệt Tràng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể dùng các công đức thành thực chúng sinh.

Bồ-tát Thiện Nhân bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể ban cho các chúng sinh tự tánh an lạc.

Bồ-tát Quán Tự Tại bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể ở trong các đường ác cứu vớt chúng sinh.

Bồ-tát Đắc Đại Thế bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể độ các chúng sinh chưa được độ trong các đường ác.

Bồ-tát Phổ Hiền bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể khiến các chúng sinh nhớ biết quá khứ đã trải qua chịu các sự khổ liên được giải thoát.

Bồ-tát Thiện Số bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể điều phục tất cả chúng sinh khó điều phục.

Bồ-tát Diệu Ý bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể độ những người ưa pháp Tiểu thừa làm cho họ thành thực.

Bồ-tát Thiện Thuận bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể thành thực chúng sinh hạ liệt ít trí.

Bồ-tát Quang Tích bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể cứu vớt kẻ bị đọa vào súc sinh đạo khiến họ được giải thoát.

Bồ-tát Bất Tư Nghị bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể thương xót mà thành thực chúng sinh, ngã quý khiến họ được giải thoát.

Bồ-tát Đại Oai Lực bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể vì các chúng sinh mà đóng cửa ác đạo.

Bồ-tát Vô Tránh Luận bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể vì các chúng sinh mà chỉ cho họ con đường giải thoát.

Bồ-tát Hiền Cát Tường bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể cứu vớt đoạn trừ nổi thống khổ của chúng sinh.

Bồ-tát Nguyệt Quang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể ban cho các chúng sinh được an lạc rốt ráo.

Bồ-tát Nhật Quang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể khiến các chúng sinh kẻ chưa thuần thực được thành thực.

Bồ-tát Vô Cấu bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể khiến các chúng sinh có chí

nguyện gì đều được viên mãn.

Bồ-tát Đoạn Nghi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể độ thoát tất cả chúng sinh hạ liệt.

Bồ-tát Vô Úy bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể nhiếp thọ các chúng sinh xưng tán lợi ích.

Bồ-tát Tuệ Thắng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể tùy thuận các chúng sinh thắng giải khiến họ đều được thành thực.

Bồ-tát Quang Minh bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể dùng chánh cần để cứu giúp chúng sinh.

Bồ-tát Vô Lượng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể vì các chúng sinh nơi tất cả pháp chỉ cho họ con đường vô vi.

Bồ-tát Vô Úy bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể dùng phương tiện thị hiện theo các thứ chí nguyện của chúng sinh.

Bồ-tát Bảo Thắng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể chỉ cho các chúng sinh khỏi trần bảo vi diệu.

Bồ-tát Diệu Tuệ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể khiến các chúng sinh thấy họ đều vui mừng và đều được thành thực.

Bồ-tát Bảo Tạng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể độ thoát chúng sinh rời lìa các chướng ngại.

Bồ-tát Bảo Hiền bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể khiến các chúng sinh tự biết tức mạng đều được thành tựu.

Bồ-tát Bảo Thủ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể đem các trần bảo ban cho chúng sinh khiến họ đều an lạc.

Bồ-tát Thắng Ý bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể làm cho chúng sinh rời lìa hẳn sự bần cùng nghèo khó.

Bồ-tát Hỷ Kiến bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể bố thí cho các chúng sinh tất cả đồ dùng mà họ ưa thích.

Bồ-tát Kim Cang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể khai thị chánh đạo cho các chúng sinh.

Bồ-tát Phước Tướng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể làm vui đẹp lòng chúng sinh khiến họ giải thoát.

Bồ-tát Pháp Siêu bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể trừ sạch cấu nhiễm mà diễn thuyết chánh pháp.

Bồ-tát Vô Cấu bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể yêu thương hộ trì các chúng sinh khiến họ đều thành thực.

Bồ-tát Pháp Hiện bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể thường dùng chánh pháp độ thoát chúng sinh.

Bồ-tát Không Tịch bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể khiến các chúng sinh diệt trừ độc phiền não.

Bồ-tát Nguyệt Thắng bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể chỉ chỗ nơi chánh pháp cho các chúng sinh.

Bồ-tát Sư Tử Ý bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể thường dùng pháp thí lợi ích chúng sinh.

Bồ-tát Đồng Tử Quang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể từ chỗ ti tiện hạ liệt mà cứu vớt các chúng sinh.

Bồ-tát Giác Cát Tường bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể khai thị chánh đạo đóng kín cửa đường ác.

Bồ-tát Kim Quang bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể thị hiện thân tướng để thuận phục chúng sinh.

Bồ-tát Cát Tường bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể thường làm lợi ích cho các chúng sinh.

Bồ-tát Trì Thế bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể vì các chúng sinh mà đóng cửa địa ngục.

Bồ-tát Cam Lộ bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể làm cho các chúng sinh vượt khỏi sinh tử.

Đồng tử Võng Minh bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có thể ở đời mạt pháp sau vì các chúng sinh mà thị hiện quang minh diệt trừ phiền não.

Tôn giả Xá-lợi-phất nghe các Bồ-tát dũng mãnh phát hoằng thệ thành thực chúng sinh như vậy, khen chưa từng có, bạch Đức Phật rằng:

–Đấng Thế Tôn hy hữu! Các Đại Bồ-tát này có đủ đại Bi phương tiện thiện xảo, dũng mãnh tinh tấn để tự trang nghiêm. Tất cả chúng sinh không ai lường được, không ai ngăn trở được, không gì che được ánh sáng các vị.

Bạch Thế Tôn! Con phải ca ngợi sự chưa từng có của các Đại Bồ-tát. Đó là có ai đến xin các vị đầu, mắt, tai, mũi, thân, thể, tay chân tất cả vật, các vị đều vui cho cả, chẳng hề tham tiếc.

Bạch Thế Tôn! Con thường suy nghĩ rằng: “Có người nào hay bị bức bách, đến các Đại Bồ-tát để cầu xin tất cả tài vật trong thân, ngoài thân mà tâm họ không khiếm khuyết, nên biết người ấy là Bồ-tát an trụ giải thoát chẳng thể nghĩ bàn vậy.

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Đúng như lời ông nói. Trí tuệ phương tiện cảnh giới Tam-muội của các Đại Bồ-tát ấy, tất cả hàng Thanh văn, Bích-chi-phật không thể biết được.

Này Xá-lợi-phất! Các Đại Bồ-tát ấy hay hiện được thần thông biến hóa của Phật, làm đầy đủ những mong cầu của tất cả chúng sinh, mà ở trong các pháp, tâm các vị không xao động.

Nếu có chúng sinh thích làm cư sĩ kiêu mạn phóng dật, vì thành thực họ, Đại Bồ-tát hiện thân đại cư sĩ oai đức, để thuyết pháp giáo hóa họ.

Nếu có chúng sinh cậy thế lực lớn mà tự kiêu mạn, vì điều phục họ, Đại Bồ-tát hiện thân Na-la-diên đại lực để giáo hóa họ.

Nếu có chúng sinh cầu một cách tha thiết Niết-bàn, vì độ thoát họ, Bồ-tát hiện thân Thanh văn mà giáo hóa.

Nếu có chúng sinh thích quán duyên khởi, vì độ thoát họ, Bồ-tát hiện thân Duyên giác mà giáo hóa.

Nếu có chúng sinh chí cầu Bồ-đề, vì độ thoát họ, Bồ-tát hiện thân Phật khiến họ nhập Phật trí.

Như vậy, này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát ấy dùng những phương tiện thành thực chúng sinh, đều khiến chúng sinh an trụ trong Phật pháp. Vì sao? Vì chỉ có Như Lai trí tuệ giải thoát cứu cánh Niết-bàn, không còn thừa nào khác mà được độ thoát, vì lẽ ấy mà gọi là Như Lai. Vì như thật giác liễu như, nên gọi là Như Lai. Vì biết rõ các chúng sinh nhiều thứ nguyện cầu, đều hay thị hiện nên gọi là Như Lai. Vì thành tựu tất cả căn bản thiện pháp, dứt trừ tất cả căn bản bất thiện nên gọi là Như Lai. Vì hay khai thị con đường giải thoát cho chúng sinh nên gọi là Như Lai. Vì hay khiến chúng sinh an trụ chánh đạo mà xa rời tà đạo nên gọi là Như Lai. Vì diễn thuyết nghĩa như thật không của các pháp nên gọi là Như Lai.

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát biết các thứ chí nguyện của chúng sinh như vậy rồi, theo chỗ đáng nên mà thuyết pháp, cho họ được giải thoát, vì hàng ngu phu khai thị thiện trí, chẳng động pháp giới, mà hay hiện các thứ trang nghiêm, khiến các chúng sinh tuần tự không điên đảo sẽ được đến bờ Niết-bàn.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Bồ-tát tại gia an trụ tâm từ mẫn

chẳng tổn hại nên tu hai thứ bố thí: Một là pháp thí, hai là tài thí. Bồ-tát xuất gia nên tu bốn thứ bố thí: Một là bút thí, hai là mực thí, ba là kinh bản thí, bốn là thuyết pháp thí. Bồ-tát Vô sinh pháp nhẫn nên an trụ ba thứ bố thí: Một là bố thí ngôi vua, hai là bố thí vợ con, ba là bố thí đầu, mình, tay chân, bố ví như vậy gọi là đại thí, là cực diệu thí.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch:

–Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát ấy ở nơi tham, sân, si chẳng e sợ chẳng?

Đức Phật dạy:

–Này Xá-lợi-phất! Tất cả Bồ-tát có hai điều phạm giới: Một là tương ứng với sân mà phạm; hai là tương ứng với si mà phạm, đây gọi là đại phá giới. Còn tương ứng với tham mà phạm, thì lỗi vi tế khó bỏ rời, tương ứng với sân mà phạm, thì lỗi thô trọng dễ bỏ rời, tương ứng với si mà phạm, thì lỗi rất nặng càng khó bỏ rời. Vì sao? Vì tham kiết hay làm chướng tử các cõi, sinh tử dây dưa nối nhau chẳng bao giờ tuyệt, vì lẽ ấy nên vi tế khó dứt. Do vì quá sâu mà phạm, thì đọa ác đạo có thể trừ được mau. Do si mà phạm, bị đọa trong tám đại địa ngục khó thoát được.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát phạm Ba-la-di, thì nên đối trước mười vị Tỳ-kheo thanh tịnh rồi dùng tâm chất trực, mà ân trọng sám hối. Phạm Tăng tàn, thì đối trước năm Tỳ-kheo mà ân trọng sám hối. Nếu bị nữ nhân nhiễm tâm đụng chạm và nhân nhìn nhau mà sinh ái luyến thì nên đối trước một hai Tỳ-kheo thanh tịnh mà ân trọng sám hối.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có Bồ-tát phạm ngũ nghịch, phạm Ba-la-di, phạm Tăng tàn, phạm Thập, phạm Tăng và những tội khác thì nên đối trước ba mươi lăm Phật mà ân trọng sám hối. Nên tự xưng rằng:

Con tên là ... quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật.

Nam-mô Kim Cang Bất Hoại Phật.

Nam-mô Bảo Quang Phật.

Nam-mô Long Tôn Vương Phật.

- Nam-mô Tinh Tấn Quân Phật.
 Nam-mô Tinh Tấn Hỷ Phật.
 Nam-mô Bảo Hỏa Phật.
 Nam-mô Bảo Nguyệt Quang Phật.
 Nam-mô Hiện Vô Phật.
 Nam-mô Bảo Nguyệt Phật.
 Nam-mô Vô Cấu Phật.
 Nam-mô Ly Cấu Phật.
 Nam-mô Dũng Thí Phật.
 Nam-mô Thanh Tịnh Phật.
 Nam-mô Thanh Tịnh Thí Phật.
 Nam-mô Ta-lưu-na Phật.
 Nam-mô Thủy Thiên Phật.
 Nam-mô Kiên Đức Phật.
 Nam-mô Chiên Đàn Công Đức Phật.
 Nam-mô Vô Lượng Cúc Quang Phật.
 Nam-mô Quang Đức Phật.
 Nam-mô Vô Ưu Đức Phật.
 Nam-mô Na-la-diên Phật.
 Nam-mô Công Đức Hoa Phật.
 Nam-mô Liên Hoa Quang Du Hý Thần Thông Phật.
 Nam-mô Tài Công Đức Phật.
 Nam-mô Đức Niệm Phật.
 Nam-mô Thiện Danh Xưng Công Đức Phật.
 Nam-mô Hồng Viêm Đế Tràng Vương Phật.
 Nam-mô Thiện Du Bộ Công Đức Phật.
 Nam-mô Đấu Chiến Thắng Phật.
 Nam-mô Thiện Du Bộ Phật.
 Nam-mô Châu Táp Trang Nghiêm Công Đức Phật.
 Nam-mô Bảo Hoa Du Bộ Phật.
 Nam-mô Bảo Liên Hoa Thiện Trụ Ta-la Thọ Vương Phật.
 Tất cả thế giới chư Phật Thế Tôn hy hữu như vậy thường ở tại

đời. Chư Thế Tôn ấy nên thương nhớ con. Hoặc con đời này hoặc đời trước, từ đời vô thủy sinh tử đến nay đã tạo những tội, hoặc tự mình làm, hoặc bảo người làm, thấy làm tùy hỷ; hoặc vật của tháp, hoặc vật của Tăng, vật tứ phương Tăng, hoặc tự mình lấy; hoặc bảo người lấy, thấy lấy tùy hỷ; năm tội vô gián hoặc tự mình làm, hoặc bảo người làm, thấy làm tùy hỷ; mười bất thiện đạo hoặc tự mình làm, hoặc bảo người làm thấy làm tùy hỷ; những tội đã làm, hoặc có che giấu, hoặc chẳng che giấu, đáng đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, các ác đạo khác biên địa hạ tiện và kẻ ác kiến, bao nhiêu những tội đã; làm như vậy nay đều sám hối.

Nay chư Thế Tôn nên chứng biết con nên ghi nhớ con, con lại ở trước chư Phật Thế Tôn bạch lời như vậy: “Hoặc con đời này hoặc con đời khác từng làm bố thí, hoặc giữ tịnh giới cho đến thí cho súc sinh thiếu đói chừng một vắt cơm, có những căn lành tu tịnh có những căn lành thành tựu chúng sinh, có những căn lành, tu hành Bồ-đề và trí vô thượng, tất cả tích tập so đếm tính lường thấy đều hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, như chư Thế Tôn quá khứ, vị lai và Phật hiện tại hồi hướng thế nào con cũng chí thành hồi hướng như vậy.

*Các tội đều sám hối
Các phước đều tùy hỷ
Và công đức chư Phật
Nguyện thành trí vô thượng .
Khử, lai, hiện tại Phật
Tối thắng trong chúng sinh
Biển vô lượng công đức
Nay con quy mạng lễ.*

Này Xá-lợi-phất! Bồ-tát nên quán tưởng ba mươi lăm Đức Phật ấy làm thượng thủ, lại nên đánh lễ tất cả Như Lai, phải làm pháp sám hối thanh tịnh như vậy. Bồ-tát nếu diệt trừ được tội chướng ấy thì chư Phật liền hiện thân cho thấy, vì để độ tất cả chúng sinh nên thị hiện các thứ tướng như vậy, mà ở nơi pháp giới cũng chẳng di động, tùy theo các thứ ưa thích của tất cả chúng sinh đều làm viên mãn, đều được giải thoát.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu Bồ-tát nhập đại Bi Tam-muội, thì có thể thị hiện địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh để thành thực chúng sinh.

Nếu Bồ-tát nhập Đại trang nghiêm Tam-muội, thì có thể thị hiện thân trưởng giả để thành thực chúng sinh.

Nếu Bồ-tát nhập Thủ thắng Tam-muội thì có thể thị hiện thân Chuyển luân vương để thành thực chúng sinh.

Nếu Bồ-tát nhập Xí-nhiên oai quang Tam-muội, thì có thể thị hiện Đế Thích, Phạm vương sắc thân thù diệu để thành thực chúng sinh.

Nếu Bồ-tát nhập Nhất hương Tam-muội, thì có thể thị hiện thân Thanh văn để thành thực chúng sinh.

Nếu Bồ-tát nhập Thanh tịnh Tam-muội thì có thể thị hiện thân Bích-chi-phật để thành thực chúng sinh.

Nếu Bồ-tát nhập Tịch tĩnh Tam-muội thì có thể thị hiện sắc thân chư Phật để thành thực chúng sinh.

Bồ-tát nhập Tất cả pháp tự tại Tam-muội như vậy tùy chí nguyện của mình mà hiện các thứ sắc thân để thành thực chúng sinh, mà ở nơi pháp giới cũng không di động. Vì sao? Vì dù Bồ-tát tùy thuận chúng sinh mà thị hiện nhiều thứ để thành thực họ, nhưng Bồ-tát chẳng thấy tướng sắc thân cũng chẳng thấy tướng chúng sinh, là do vì vậy.

Này Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao, như lúc đại Sư tử vương gầm rống thì các loài chồn nhỏ kia có làm được như vậy chăng?

–Bạch Thế Tôn! Không làm được.

Này Xá-lợi-phất! Như chỗ mang nặng của đại Hương tượng, con lừa kia có mang nổi chăng?

–Bạch Thế Tôn! Không mang nổi.

Này Xá-lợi-phất! Như oai đức tự tại của Đế Thích và Phạm Vương, người bần tiện kia có được chăng?

–Bạch Thế Tôn! Không có được.

Này Xá-lợi-phất! Như đại lực kim sí điều vương bay liệng vận động các chim nhỏ kia có bay như vậy chăng?

–Bạch Thế Tôn! Không bay như vậy được.

Này Xá-lợi-phất! Các Bồ-tát ấy có những sức lực căn lành dũng mãnh y nơi trí xuất ly dứt các tội cấu xa rời ưu tối thấy được chư Phật và được các Tam-muội cũng như vậy.

Các tội chướng như vậy chẳng phải hàng phàm phu Thanh văn và Duyên giác mà dứt trừ được.

Bồ-tát nếu hay xưng danh chư Phật ấy ngày đêm thường hành ba thứ pháp trên thì dứt các tội rời ưu tối được thấy chư Phật và chứng các Tam-muội.

Bấy giờ Tôn giả Ưu-ba-ly từ thiên định dậy đến chỗ Phật đánh lễ chân Phật nhiễu quanh Phật ba vòng rồi đứng qua một bên bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con ở chỗ vắng ngồi một mình suy nghĩ rằng: “Đức Thế Tôn nơi giới học thanh tịnh Ba-la-đề-mộc-xoa, vì hàng Thanh văn, Duyên giác và Bồ-tát trong ba thừa mà dạy rằng: “Thà mất mạng chớ chẳng bỏ giới.”

Bạch Thế Tôn! Hoặc lúc Phật tại thế hoặc lúc Phật diệt độ rồi, thế nào gọi là Thanh văn, Duyên giác Ba-la-đề-mộc-xoa, thế nào gọi là Bồ-tát thừa Ba-la-đề-mộc-xoa?

Bạch Thế Tôn! Đức Phật nói trong những người trì luật con là đệ nhất. Con sẽ làm sao hiểu được nghĩa Tỳ-ni thiện xảo. Giá như, con theo gần Phật, nghe và thọ trì đạt được sự không sợ sệt, rồi mới có thể diễn giảng cho người khác một cách rộng rãi, rồi sau đó mới có thể rộng nói lại cho người. Nay các Bồ-tát đến hội họp và Tỳ-kheo Tăng cũng đã vân tập. Mong Đức Như Lai nói rộng quyết định Tỳ-ni dứt trừ nghi hối.

Đức Phật quán:

–Này Ưu-ba-ly! Nay ông nên biết hàng Thanh văn và các Bồ-tát học giới thanh tịnh, có sự khác biệt trong phát tâm và tu hành.

Này Ưu-ba-ly! Có Thanh văn thừa trì thanh tịnh giới, mà đối với Bồ-tát thừa gọi là phá giới. Có Bồ-tát thừa trì thanh tịnh giới mà đối với Thanh văn thừa gọi là phá giới.

Thế nào là hàng Thanh văn thừa trì thanh tịnh giới mà ở nơi Bồ-tát thừa gọi là phá giới?

Này Ưu-ba-ly! Hàng Thanh văn thừa cho đến chẳng nên phát

khởi một niệm còn thọ thân sau, đây gọi là Thanh văn trì thanh tịnh giới, nhưng ở nơi Bồ-tát thì gọi là đại phá giới.

Thế nào là hàng Bồ-tát thừa trì thanh tịnh giới, mà đối với Thanh văn thừa gọi là phá giới?

Này Ưu-ba-ly! Đại Bồ-tát tu hành Đại thừa có thể trong vô lượng a-tăng-kỳ kiếp kham chịu thọ thân chẳng hề chán khổ, đây gọi là Bồ-tát trì thanh tịnh giới, mà đối với Thanh văn thừa gọi là đại phá giới.

Vì lẽ ấy, mà Như Lai vì hàng Bồ-tát thừa nói bất tận hộ giới, vì hàng Thanh văn thừa nói tận hộ giới. Như Lai vì hàng Bồ-tát thừa nói khai giá giới, vì hàng Thanh văn chỉ nói giá giới. Như Lai vì hàng Bồ-tát thừa nói Thâm tâm giới, vì hàng Thanh văn thừa nói Thứ đệ giới.

Thế nào là Bồ-tát trì Bất tận hộ giới và hàng Thanh văn trì Tận hộ giới? Hàng Bồ-tát thừa dù trì tịnh giới, mà đối với các chúng sinh phải nên tùy thuận; còn hàng Thanh văn chẳng nên tùy thuận. Thế nên Bồ-tát trì Bất tận hộ giới, còn Thanh văn trì Tận hộ giới.

Thế nào gọi là hàng Bồ-tát thừa trì khai giá giới, còn hàng Thanh văn thừa trì giá giới? Các Bồ-tát nếu ở trong Đại thừa phát nguyện tu hành, buổi sáng có chỗ phạm giới mà buổi trưa chẳng rời tâm Nhất thiết trí, thì giới thân chẳng hoại, nếu buổi trưa có chỗ phạm giới mà buổi chiều chẳng rời tâm Nhất thiết trí, thì giới thân chẳng hoại, nếu buổi chiều có chỗ phạm giới mà buổi tối chẳng rời tâm Nhất thiết trí, thì giới thân chẳng hoại, nếu buổi tối có chỗ phạm giới, mà buổi khuya chẳng rời tâm Nhất thiết trí, thì giới thân chẳng hoại, nếu buổi khuya có chỗ phạm giới, mà cuối đêm chẳng rời tâm Nhất thiết trí thì giới thân chẳng hoại, nếu cuối đêm có chỗ phạm giới, mà buổi sáng chẳng rời tâm Nhất thiết trí, thì giới thân chẳng hoại, thế nên người Bồ-tát thừa trì khai giá giới, dù có sai phạm thì chẳng nên thất niệm, vọng sinh ưu hối tự não loạn tâm mình. Người Thanh văn thừa nếu có phạm giới, thì là phá hoại Thanh văn tịnh giới. Vì sao? Vì hàng Thanh văn trì giới dứt trừ phiền não như chữa cháy đầu, bao nhiêu chí nguyện chỉ cầu Niết-bàn, do đó nên gọi Thanh văn thừa trì Duy giá giới.

Lại nữa, này Ưu-ba-ly! Thế nào là Bồ-tát trì Thâm nhập giới và người Thanh văn thừa trì Thứ đệ giới?

Hàng Bồ-tát thừa trong hàng sa kiếp thọ năm dục lạc du hý tự tại chưa hề bỏ rời tâm Bồ-đề, Bồ-tát như vậy chẳng gọi là mất giới. Vì sao? Vì Bồ-tát khéo giữ gìn an trụ tâm Bồ-đề, cho đến trong mộng tất cả kết sử, chẳng làm khổ hại được, bao nhiêu phiền não lần lần sẽ hết, chẳng nên một đời bèn hết kết sử. Hàng Thanh văn thừa thành thực căn lành như chữa cháy đầu, cho đến chẳng ưa thọ sinh dù chỉ một niệm. Vì thế nên hàng Đại thừa trì Thâm nhập giới, nói có khai mở và ngăn ngừa gọi là Bất tận hộ. Hàng Thanh văn thừa trì Thứ đệ giới nói chỉ ngăn ngừa, gọi là Tận hộ.

Này Ưu-ba-ly! Người cầu Đại thừa nơi Vô thượng Bồ-đề rất khó nắm bắt được, có đủ đại trang nghiêm mới thành tựu. Thế nên Đại Bồ-tát dù vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, qua lại sinh tử mà hoàn toàn chẳng có lòng chán lìa. Vì lẽ ấy nên Như Lai quan sát, vì người Đại thừa chẳng nên một mặt nói pháp yếm ly, chẳng nên một mặt nói pháp mau chóng Niết-bàn, mà phải nên nói pháp vô nhiễm, vi diệu thậm thâm tương ứng với Từ và Hỷ, pháp không buộc chấp xa rời ưu hối, pháp tánh không, không chướng, không ngại, Bồ-tát được nghe rồi ở trong sinh tử, không có lòng chán mỏi, mà quyết định viên mãn Vô thượng Bồ-đề.

Tôn giả Ưu-ba-ly bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nếu có Bồ-tát tâm tham tương ứng mà phạm giới, hoặc có Bồ-tát tâm sân tương ứng mà phạm giới, hoặc có Bồ-tát tâm si tương ứng mà phạm giới, trong ba thứ phạm ấy người nào nặng hơn.

Đức Phật dạy:

–Này Ưu-ba-ly! Nếu Bồ-tát tu hành Đại thừa trong hàng sa kiếp mà tâm tham tương ứng phạm giới tội này còn nhẹ, nếu một niệm tâm sân phạm giới thì tội rất nặng. Vì sao? Vì tâm tham phạm giới thì nhiếp thọ chúng sinh, còn tâm sân phạm giới thì vứt bỏ chúng sinh.

Này Ưu-ba-ly! Bao nhiêu kết sử có thể nhiếp thọ chúng sinh, ở đây Bồ-tát chẳng nên có lòng e sợ.

Này Ưu-ba-ly! Như Đức Phật đã nói tham dục khó bỏ vì lỗi ấy vi tế, sân hận dễ bỏ vì lỗi này thô nặng, si khó bỏ rời, lỗi thô nặng hơn.

Này Ưu-ba-ly! Ở trong phiền não, nếu là tội phạm vi tế khó xả ly, các Bồ-tát phải nên kham nhẫn. Nếu là tội phạm lớn nặng dễ xả ly, phiền não này dù là trong mộng, Bồ-tát chẳng nên nhẫn thọ. Vì lẽ ấy nên người Đại thừa do tham mà phạm giới, Phật nói người này chẳng gọi là phạm, do vậy vì sân mà phạm là đại phạm giới, là tội lỗi lớn, là đọa lạc lớn, rất chướng nạn đối với Phật pháp.

Này Ưu-ba-ly! Nếu các Bồ-tát ở trong Tỳ-ni, mà không có phương tiện khéo léo, vì tham mà phạm giới thì sợ, còn vì sân mà phạm giới lại không sợ. Nếu các Bồ-tát ở trong Tỳ-ni có, không có phương tiện khéo léo, nhân tham phạm thì không sợ còn vì sân mà phạm thì rất sợ.

Bấy giờ Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bạch:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả các pháp cứu cánh Tỳ-ni điều phục chỗ nào?

Đức Phật nói:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Nếu hàng phàm phu biết rõ các pháp cứu cánh Tỳ-ni thì Như Lai hoàn toàn chẳng nói về điều phục, vì họ chẳng biết, nên Như Lai vì họ lần lượt nói các pháp Tỳ-ni để họ rõ biết các pháp cứu cánh Tỳ-ni.

Tôn giả Ưu-ba-ly bạch:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai đã nói quyết định Tỳ-ni này. Văn-thù-sư-lợi ở trong pháp này còn chưa nói. Lành thay, xin Như Lai bảo Văn-thù-sư-lợi vì chúng con nói một ít điều đó.

Đức Phật bảo Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Này Văn-thù-sư-lợi! Nay ông nên nói nghĩa cứu cánh Tỳ-ni thiện xảo. Ông Ưu-ba-ly đây muốn được nghe.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói với Tôn giả Ưu-ba-ly:

–Tất cả các pháp cứu cánh tịch diệt, vì tâm tịch diệt nên gọi là Cứu cánh Tỳ-ni. Tất cả các pháp vô ngã vì không nhiễm trước nên gọi là Bất hồi Tỳ-ni. Tất cả các pháp vốn tánh thanh tịnh, vì không điên đảo nên gọi là Tối thắng Tỳ-ni. Tất cả các pháp như như thật

tế, vì rời các kiến chấp nên gọi là Thanh tịnh Tỳ-ni. Tất cả các pháp chẳng đến chẳng đi, vì phân biệt nên gọi là Bất tư nghị Tỳ-ni. Tất cả các pháp không trụ không trước, vì niệm niệm diệt nên gọi là Tịnh chư đạo Tỳ-ni. Tất cả các pháp trụ hư không tế vì lìa các tướng nên gọi là Tự tánh viển ly Tỳ-ni. Tất cả các pháp không quá khứ, hiện tại và vị lai, vì chẳng thể nắm bắt nên gọi là ba đời bình đẳng Tỳ-ni. Tất cả các pháp chẳng an lập được, vì tâm bình đẳng nên gọi là Vĩnh đoạn nghi hoặc Tỳ-ni.

Này Tôn giả Ưu-ba-ly! Đây gọi là Pháp giới cứu cánh Tỳ-ni. Chư Phật y nơi đây mà thành đạo.

Nếu thiện nam ở trong pháp ấy, mà không khéo quán sát tức là xa rời Như Lai tịnh giới.

Tôn giả Ưu-ba-ly bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói nghĩa tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn.

Đức Phật dạy:

–Này Ưu-ba-ly! Pháp của Văn-thù-sư-lợi nói là y nơi nghĩa chẳng thể nghĩ bàn vô ngại giải thoát. Vì thế, nói chung pháp được thuyết, rời lìa tâm tướng thì gọi là tâm giải thoát. Vì làm cho người tăng thượng mạn được rời lìa tăng thượng mạn.

Tôn giả Ưu-ba-ly bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là người tăng thượng mạn trong Thanh văn thừa và Bồ-tát thừa?

Đức Phật dạy:

–Này Ưu-ba-ly! Nếu có Tỳ-kheo suy nghĩ rằng: “Tôi dứt tham dục, thì đó gọi là tăng thượng mạn, tôi dứt sân hận, dứt ngu si, thì đó gọi là tăng thượng mạn, pháp tham dục khác, pháp chư Phật khác thì gọi là tăng thượng mạn, pháp sân hận khác pháp chư Phật khác, thì đó gọi là tăng thượng mạn, pháp ngu si khác, pháp chư Phật khác, thì gọi đó là tăng thượng mạn, rằng có sở đắc, đó là tăng thượng mạn, rằng có sở chứng là tăng thượng mạn, rằng có giải thoát là tăng thượng mạn, thấy các pháp Không, là tăng thượng mạn, thấy Vô tướng, đó là tăng thượng mạn, thấy Vô nguyện, đó là tăng thượng mạn, thấy vô sinh, đó là tăng thượng mạn, thấy vô tác, đó là tăng

thượng mạn, thấy có các pháp, đó là tăng thượng mạn, thấy pháp vô thường, đó là tăng thượng mạn, rằng các pháp không, cần gì tu tập, đó là tăng thượng mạn.” Đây gọi là người Thanh văn thừa tăng thượng mạn.

Nếu các Bồ-tát suy nghĩ rằng: “Tôi nên phát tâm cầu nhất thiết trí, đó là tăng thượng mạn, tôi nên tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, là tăng thượng mạn, rằng nương nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được giải thoát không còn pháp nào khác mà được xuất ly, đó là tăng thượng mạn, pháp này thậm thâm pháp này chẳng phải thậm thâm, đó là tăng thượng mạn, pháp này thanh tịnh pháp này chẳng phải thanh tịnh, đó là tăng thượng mạn, đây là pháp chư Phật đây là pháp Duyên giác, đây là pháp Thanh văn, đó là tăng thượng mạn, pháp này nên làm pháp này chẳng nên làm, đó là tăng thượng mạn, đây là thâm pháp đây chẳng phải thâm pháp là tăng thượng mạn, đây là pháp gần, đây chẳng phải pháp gần, đó là tăng thượng mạn, đây chánh đạo, đây tà đạo là tăng thượng mạn, nơi Vô thượng Bồ-đề tôi mau được ư? Tôi chẳng mau được ư? Đó là tăng thượng mạn, tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn không ai biết được, mà tôi có thể biết rõ, đó là tăng thượng mạn, cho đến đối với Vô thượng Bồ-đề chẳng thể nghĩ bàn, mà móng tâm suy gẫm, đó là đạ chấp trước, đây gọi là người Bồ-tát thừa tăng thượng mạn vậy.

Tôn giả Ưu-ba-ly bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là Tỳ-kheo rời lìa tăng thượng mạn?

Đức Phật dạy:

–Này Ưu-ba-ly! Nếu ở trong tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn, mà không chỗ chấp trước thì gọi là cứu cánh không tăng thượng mạn.

Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa ấy nên nói kệ rằng:

*Tất cả hý luận từ tâm khởi
 Chẳng nên phân biệt pháp phi pháp
 Như vậy thấy pháp chẳng nghĩ bàn
 Người này ở đời thường an lạc
 Phàm phu mê hoặc theo tâm chuyển
 Nhiều kiếp luân hồi trong các cõi*

Nếu biết pháp tánh đều vô tánh
 Đây gọi chân thật chẳng nghĩ bàn
 Nếu có Tỳ-kheo niệm chư Phật
 Chẳng phải nghĩ tốt chánh niệm tốt
 Nơi Phật vọng sinh tưởng phân biệt
 Mà phân biệt này không chân thật.
 Nếu có suy gẫm về pháp không
 Phàm phu như vậy trụ tà đạo
 Chỉ dùng văn tự nói về không
 Văn tự cùng không nào có được.
 Nếu có tư duy pháp tịch tĩnh
 Tâm này chẳng có vốn vô sinh
 Tâm hành giác quán đều hý luận
 Vô niệm gọi là thấy các pháp.
 Tất cả các pháp không tư niệm
 Có tâm có niệm đều không cả
 Nếu người ưa thích quán sát không
 Trong vô niệm ấy chớ sinh niệm.
 Pháp đồng cỏ cây vô tri giác
 Nếu rời nơi tâm chẳng nắm bắt
 Chúng sinh tự tánh vô sở hữu
 Tất cả các pháp đều như vậy.
 Như vì mắt được thấy ánh sáng
 Đêm tối không sáng thì không thấy
 Nếu mắt tự hay thấy hình sắc
 Cớ gì chờ duyên mới hay thấy.
 Mắt thường vì các ánh sáng kia
 Hay thấy các thứ màu xanh đỏ
 Nên biết tánh thấy nương ở duyên
 Vì thế biết mắt chẳng hay thấy.
 Dù có nghe âm thanh đẹp ý
 Nghe xong liền mất mà không dừng
 Suy tìm chỗ đi chẳng thể được

Do phân biệt sinh tướng âm thanh.
 Tất cả pháp chỉ lời và tiếng
 Trong ấy giả đặt ra văn tự
 Tiếng ấy không có pháp phi pháp
 Kể ngu chẳng biết vọng chấp trước.
 Phật vì thế gian khen bố thí
 Mà bố thí vốn chẳng nắm bắt
 Trong không chỗ nói mà diễn nói
 Thế nên Phật pháp chẳng nghĩ bàn
 Phật thường khen nói trì tịnh giới
 Cũng không chúng sinh người pháp giới
 Tánh của pháp giới như hư không
 Thanh tịnh trì giới cũng như vậy
 Phật nói nhãn nhục là tối thắng
 Vô kiến, vô sinh là nhãn tánh
 Thật không chút pháp để được sân
 Do đây gọi là Thù thắng nhãn.
 Phật nói ngày đêm thường tinh tấn
 Thức ngủ luôn giác là vô thượng
 Dù trải nhiều kiếp siêng tu hành
 Nhưng nơi sở tác không tăng giảm.
 Thiền định giải thoát và Tam-muội
 Khai thị thế gian môn như thật
 Pháp tánh xưa nay không chỗ động
 Tùy thuận giả nói các thiền định .
 Quan sát biết rõ gọi trí tuệ
 Rõ biết các pháp gọi người trí
 Các pháp tự tánh vô sở hữu
 Cũng không người quan sát biết rõ.
 Phật thường khen nói tu khổ hạnh
 Ưa thích Đầu-đà ưa tịch tĩnh
 Biết được các pháp chẳng thể đắc
 Thì gọi người tri túc thanh tịnh.

Phật nói địa ngục các sự khổ
 Chết đọa đường ác rất ghê rợn
 Vô lượng chúng sinh khởi lòng nhàm
 Thật không ác đọa qua lại được.
 Đao trượng mâu tóc khí cụ khổ
 Cũng không có người hay tạo tác
 Do vì phân biệt mà thấy có
 Vô lượng khổ sở bức thân họ.
 Vườn rừng các thứ hoa đẹp nở
 Cung điện châu báu chói sáng nhau
 Cũng không có người là tác giả
 Đều từ phân biệt vọng tâm sinh.
 Các pháp hư nguy đối thế gian
 Phàm phu chấp trước sinh điên đảo
 Đường như phân biệt những ảo hóa
 Nơi đó lấy bỏ thấy đều không.
 Phật nói phát tâm đại Bồ-đề
 Lợi ích thế gian rất thù thắng
 Mà thật Bồ-đề chẳng nắm bắt
 Cũng không người phát tâm Bồ-đề.
 Tâm tánh thanh tịnh thường quang minh
 Chân thật không nguy không trầm nhiễm
 Phàm phu phân biệt sinh tham trước
 Mà phiền não kia xưa nay không
 Các pháp tự tánh thường tịch tĩnh
 Nào có tham dục và sân si
 Chẳng thấy chỗ sinh tham ly dục
 Mới gọi là thật được Niết-bàn.
 Biết rõ các pháp như hư không
 Thường ở thế gian không sợ sệt
 Tâm ấy chưa từng sinh nhiễm trước
 Do đây thành tựu đại Bồ-đề.
 Trong vô số kiếp tu các hạnh

Độ thoát vô lượng các chúng sinh
 Chúng sinh tự tánh không chỗ đắc
 Thật không chúng sinh để được độ.
 Ví như thế gian nhà ảo thuật
 Hóa ra vô biên ngàn ức người
 Rồi lại hại các hóa nhân ấy
 Nơi ảo hóa ấy không tăng tổn.
 Tất cả chúng sinh như ảo hóa
 Cầu biên tế kia chẳng nắm bắt
 Nếu biết tánh vô biên như vậy
 Người này ở đời không chán mỗi
 Rõ biết các pháp như thật tướng
 Thường đi sinh tử tức Niết-bàn
 Ở trong dục lạc thật không nhiễm
 Điều phục chúng sinh nói ly dục.
 Đại bi lợi ích các chúng sinh
 Mà thực không nhân không thọ giả
 Chẳng thấy chúng sinh mà lợi ích
 Nên biết việc ấy là rất khó.
 Như đưa tay không đỡ trẻ thơ
 Bảo là có vật cho nó mừng
 Xòe tay trống rỗng không thấy gì
 Nơi đây trẻ thơ lại kêu khóc.
 Như vậy chư Phật khó nghĩ bàn
 Khéo léo điều phục loài chúng sinh
 Biết rõ pháp tánh vô sở hữu
 Giả danh an lập dạy thế gian.
 Dùng đại Từ bi khuyên bảo rằng
 Ở trong ngã pháp rất an lạc
 Người nên xuất gia bỏ ân ái
 Sẽ được quả Sa-môn thù thắng.
 Họ đã xuất gia siêng tu tập
 Như chỗ tu hành được Niết-bàn

Lại quán các pháp tướng như thật
 Thật không các quả để được chứng.
 Quả vô sở hữu mà được chứng
 Nơi đây mới sinh lòng hy hữu
 Hay thay! Đấng Đại Bi Đạo Sư
 Hay nói pháp tướng ứng như thật.
 Tất cả các pháp như hư không
 An lập trăm ngàn danh cú nghĩa
 Hoặc nói tên là Thiên giải thoát
 Hoặc gọi Căn, Lực, hoặc Bồ-đề.
 Mà căn lực ấy vốn không sinh
 Thiên định Bồ-đề cũng chẳng có
 Không sắc, không hình chẳng lấy được
 Chỉ dùng phương tiện dạy chúng sinh.
 Phật nói tu hành có chỗ chứng
 Nên biết xa rời tất cả tướng
 Nếu bảo trong ấy có chỗ đắc
 Đây là chẳng chứng quả Sa-môn.
 Các pháp tự tánh vô sở hữu
 Sẽ ở chỗ nào nói được chứng
 Nói rằng được chứng là không được
 Biết rõ như vậy mới gọi được,
 Chúng sinh đắc quả gọi thù thắng
 Phật nói chúng sinh vốn bất sinh
 Còn không chúng sinh để có được
 Sao lại sẽ có người đắc quả.
 Ví như ruộng tốt không hạt giống
 Trong ruộng chẳng hề có mọc mầm
 Như vậy chúng sinh chẳng nắm bắt
 Sẽ ở chỗ nào mà nói chứng
 Tất cả chúng sinh tánh tịch diệt
 Không có ai được căn bản nó
 Nếu hay biết rõ pháp như vậy

Người này diệt độ hẳn không thừa.
 Quá khứ vô số trăm ngàn Phật
 Không có ai hay độ chúng sinh
 Nếu chúng sinh ấy là có thật
 Cứu cánh không thể được Niết-bàn.
 Tất cả các pháp đều tịch diệt
 Chưa từng có pháp nào được sinh
 Nếu hay thấy các pháp như vậy
 Người này đã thoát ly ba cõi
 Thế nên Phật Bồ-đề vô ngại
 Trong ấy cứu cánh vô sở hữu
 Nếu hay biết rõ pháp như vậy
 Phật gọi là người lìa dục hẳn.

Lúc Đức Thế Tôn nói kệ ấy rồi, hai trăm vị Tỳ-kheo tăng thượng mạn dứt hết các lậu, tâm được giải thoát, sáu vạn Bồ-tát được Vô sinh nhẫn.

Tôn giả Ưu-ba-ly bạch:

–Bạch Thế Tôn! Nên gọi kinh này là tên gì? Chúng con phải thọ trì thế nào?

Phật dạy:

–Này Ưu-ba-ly! Kinh này tên là Quyết Định Tỳ-ni, cũng tên là Tồi Diệt Tâm Thức, ông phải phụng trì như vậy.

Đức Phật nói kinh này rồi, Tôn giả Ưu-ba-ly cùng chúng Tỳ-kheo, Văn-thù-sư-lợi và các Đại Bồ-tát, tất cả thế gian Trời, Người, A-tu-la... nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng tín thọ phụng hành.

